Alexandre Dumas

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ

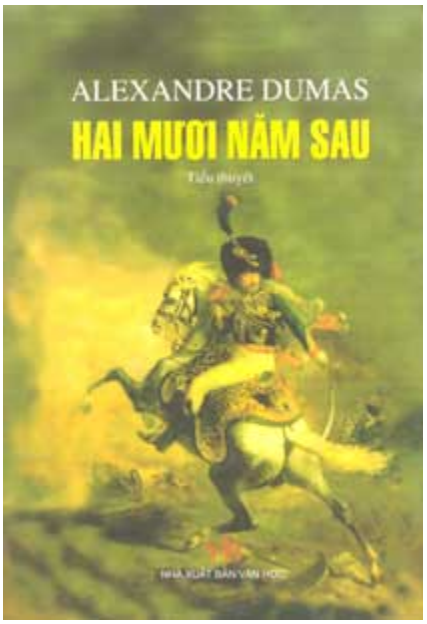

Vnthuquan.net, 2009.

Lời giới thiệu

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: VINGT ANS APRÈS - A. Dumas, Agence Parisienne de distribution, Paris

Hai mươi năm sau là tập thứ hai trong thiên tiểu thuyết lịch sử gồm: "Ba người lính ngự lâm". "Hai mươi năm sau" và "Tử tước de Bragelonne" (hay Mười năm sau nữa).

Hai mươi năm sau diễn ra trong hoàn cảnh lịch sử nước Pháp những năm 1648-1649 khi mà các nhân vật của tập truyện thứ nhất đã thêm hai mươi tuổi đời. Lúc ấy, giáo chủ tể tướng de Richelieu và vua Luis XIII đã chết, vua Louis XIV nối ngôi mới có mười tuổi. Hoàng hậu Anne d Autriche làm nhiếp chính và đưa người tình của mình là giáo chủ Mazarin gốc Ý lên làm tể tướng.

Tính tham lam, biển lận, xảo quyệt và những sự bóc lột tàn tệ của Mazarin cùng những hành vi chuyên quyền độc đoán của triều đình dấy lên lòng căm phẫn cao độ trong nhân dân và cả trong lớp hoàng thân, quý tộc bị chèn ép, khủng bố.

Thời gian ấy giai cấp tư sản ở châu Âu đã hình thành và phát triển, bắt đầu bộc lộ những mâu thuẫn gay gắt với giai cấp phong kiến thống trị triều đình của nó. Ở nước Anh, một nước công nghiệp phát triển sớm và mạnh, cuộc cách mạng dân chủ tư sản do Olivier Cromwell lãnh đạo rồi lôi kéo được nghị viện và quân đội chống lại vua Charles I, lật đổ vương quyền và tuyên bố nền cộng hoà, gây ảnh hưởng vang dội đến tình hình các nước châu Âu, đặc biệt là Pháp. Tại Pháp, những tầng lớp tư sản giành được sự đồng tình của nghị viện và một số nhà quý tộc lại được nhiều tầng lớp nhân dân, nhất là thị dân, ủng hộ, đã lập ra phong trào La Fronde chống lại Mazarin và triều

đình, gây lên những cuộc bạo loạn và dựng những luỹ chiến đấu nổi tiếng ở giữa Paris, buộc triều đình phải trốn khỏi kinh đô và đàm phán.
Trong bối cảnh lịch sử rối ren và sôi động ấy, Alexandre Dumas đưa các chàng ngự lâm quân quen thuộc của chúng ta trở lại sân khấu chính trị - xã hội. D Artagnan và Porthos phục vụ trong ngự lâm quân trực tiếp dưới quyền của tể tướng và hoàng hậu, còn Arthos và Aramis bí mật tham gia phong trào La Fronde. Những cuộc chạm trán bất ngờ và đọ kiếm nảy lửa giữa bốn người bạn tâm đắc thuộc hai phe đối lập tưởng như sẽ làm tan vỡ tình bằng hữu, trái lại lại đi đến củng cố tình bạn keo sơn sống chết có nhau. Vì bản chất của bốn con người ấy vẫn là trong sáng, nhân hậu, thuỷ chung, cùng yêu mến và căm ghét giống nhau, vì nghĩa lớn và tình riêng mà hành động, dù đường đi có khác nhau.
Tính cách của nhân vật được khắc hoạ trên các bối cảnh lịch sử đang trở dạ, sôi sục những cuộc bạo động và khủng bố, những cuộc đấu tranh giai cấp giữa chủ nghĩa tư bản đang lên và chế độ phong kiến đang suy tàn.
Hoạt động của các chàng ngự lâm quân trong bộ truyện này gắn bó hơn với những sự kiện lịch sử và có thể nói, tham gia trực tiếp vào đó. Cái chất sôi nổi, lãng mạn, hùng tráng của họ trước kia phát triển thành sâu sắc, chín chắn và thực tế hơn, còn mang tính hiện thực đậm đà. Dù ở phe bên này hay phe bên kia, họ đều nhìn thấy sự thối nát của triều đình, bản chất xấu xa ti tiện của tể tướng, tính độc đoán, tàn bạo và bạc bẽo của hoàng hậu, sự suy vong của các vương triều, sự lợi dụng của những kẻ cầm đầu tranh thủ nhân dân để phục vụ lợi ích của chính mình. Qua lời nói của các chàng ngự lâm quân, tác giả đã nhận xét.
"Ở Pháp lúc này mọi thứ đều tồi tàn nhỏ mọn. Chúng ta có một ông vua mười tuổi chưa hiểu mình muốn gì. Chúng ta có một hoàng hậu mà nỗi đam mê muộn mằn khiến trở thành mù quáng. Chúng ta cỏ một tể tướng cai trị

nước Pháp như cai quản một trang trại lớn, nghĩa là bận tâm xem ở đó vàng có mọc lên được không khi cày bừa nó bằng âm mưu và thói xảo quyệt Ý. Chúng ta có những ông hoàng gây sự chống đối có tính cách cá nhân và ích kỷ chẳng đi tới đâu ngoài việc moi từ tay Mazarin mấy thỏi vàng và vài mảnh quyền thế".

"Còn nhân dân thì sao?… Tội nghiệp cho những con người kia! Họ tiến ra chỗ chết để người ta trả lại đất Sedan cho ông de Buiông, để người ta ban quyền tập chức đô đốc cho ông de Beaufort, và để ngài chủ giáo được phong làm giáo chủ!"

"Dân chúng không kêu ca gì cho các vị hoàng thân, mà lại nổi dậy vì Broussel chính vì đây là một người thuộc tầng lớp bình dân, và bảo vệ Broussel dân chúng cảm thấy một cách tự nhiên rằng họ bảo vệ chính mình". Sức mạnh của quần chúng nhân dân khi đã vùng lên là cơn bão táp ghê gớm, thậm chí chỉ một gã trùm ăn mày mà "Chẳng ai hồ nghi rằng hai bàn tay của hắn vừa mới giúp kéo ra khỏi toà kiến trúc xã hội hòn đá nền tảng của vương quyền".

Với thái độ thiện cảm, tác giả nhìn Olivier Cromwell như "một thủ lĩnh tài ba và vững vàng, kiên quyết chống lại một vương triều thối rữa và mọt ruỗng nó sắp sụp đổ một sớm một chiều như một túp lều cũ nát".

Viết tiếp "Hai mươi năm sau", A. Dumas chứng tỏ ngòi bút khoẻ khoắn, linh hoạt và sức tưởng tượng dồi dào, phong phú của mình. Vẫn những chàng ngự lâm kia nay đã sang tuổi trung niên, rất ít những chuyện đấu kiếm hoặc yêu đương, tập truyện vẫn hấp dẫn người đọc bằng sự kiện, những tình tiết luôn luôn bất ngờ, lý thú và hồi hộp, bằng hơi văn sinh động, tự nhiên, pha chút châm biếm mỉa mai. Tính cách mỗi nhân vật đều độc đáo, phát triển lôgích và đậm nét.

D Artagnan suốt hai chục năm ròng chỉ là một anh trung uý ngự lâm bị lãng

quên, bạc đãi, vẫn là con người vừa trung hậu, tận tâm, vừa thực tế sắc sảo, bằng tài trí và mưu lược của mình nổi bật lên như một ngôi sao sáng mà bao kẻ quyền cao chức trọng khó bề sánh kịp.

Arthos mà lòng nhân ái và cao thượng đã thành truyền thuyết suốt đời, không màng danh lợi, không quản hy sinh, đến mức cứu cả kẻ tử thù và suýt mất mạng vì nó. Tuy nhiên mối tình bất ngờ và ngắn ngủi với bà công tước cải trang trên đường đi trốn, mang tính người hơn và tình phụ tử với đứa con chung - tử tước de Bragelonne - đã giải thoát anh khỏi nỗi thất vọng nặng nề của mối tình đầu thuở hoa niên bị đầu độc.

Aramis, con người khi là lính ngự lâm thì luôn luôn mơ ước được khoác áo tu viện trưởng, nhưng khi đã trở thành tu viện trưởng lại mang tính ngự lâm hơn bao giờ hết, vẫn thể hiện đúng bản chất nhất quán của mình và tự anh đã vạch trần những mặt trái nực cười của các tu viện và giáo chức.

Vẫn đáng yêu với tính huênh hoang chất phác nhưng bộc tuệch và chân thành của mình, chàng hộ pháp Porthos là một nét tương phản đặc sắc bổ sung cho hình tượng các chàng ngự lâm quân.

Mordount, đứa con trai sống sót của Milady, bước vào truyện với chí báo thù cho mẹ quyết liệt và dai dẳng như chính Milady hiện thân, là một bóng ma, một định mệnh luôn luôn đeo đẳng, ám ảnh, hãm hại các chàng ngự lâm quân và trở thành một đối tượng ghê gớm gây nên biết bao tai hoạ, biết bao tình huống gay go khốc liệt cho những địch thủ của mình, mang đầy kịch tính xuyên suốt cả cuốn truyện.

Những sự biến cách mạng ở Pháp và Anh thời bấy giờ thường sơ lược và khô khan trên các trang sử ký đã sống dậy dưới ngòi bút tài tình của A. Dumas, với những quang cảnh, những con người, những tình tiết sinh động, linh hoạt, sôi nổi của những cuộc nổi dậy, những cuộc chinh chiến, những cuộc đấu tranh phức tạp, một mặt phơi bày tính chất phản động, xảo quyệt

và ngoan cố của giai cấp thống tri, mặt khác làm nổi bật khí thế dũng mãnh, hào hùng, hình ảnh cao đep của quần chúng cach mạng, nó như những cơn bão táp đầu tiên trong lịch sử làm rung chuyển nền móng của các ngai vàng và của mọi chế độ bóc lột. Rất thú vị là giống như trong nhiều tác phẩm của Victo Hugo, những cơn bão táp ấy làm thức dậy và lôi cuốn theo cả vào làn sóng cách mạng những tầng lớp "cặn bã" của xã hội, "những thằng nhóc Paris" đáng yêu và những đội quân hành khất bí hiểm và kỳ lạ.
Đọc "Hai mươi năm sau" chúng ta càng yêu mến các chàng ngự lâm và bùi ngùi cho số phận của họ, số phận của những con người. Cuộc đời của họ rồi sẽ ra sao? Họ vẫn gắn bó với lịch sử, sẽ sống với lịch sử, và cuốn hút chúng ta trong tập truyện cuối cùng "Tử tước de Bragelonne".

Anh Vũ

Dịch giả: Anh Vũ

Nguồn: NXB Văn Học, 2006

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: "VINGT ANS APRÈS - A. Dumas, Agence Parisienne de distribution, Paris"

Hai mươi năm sau

Chương 1
Bóng ma của Richelieu

Trong căn phòng của Cung giáo chủ mà chúng ta đã từng biết, bên chiếc bàn có góc thếp vàng trên chất đầy giấy tờ sổ sách, một người đang ngồi tì đầu lên hai bàn tay. Phía sau ông ta là một lò sưởi lớn đỏ rực lửa, những thanh củi bốc cháy đổ sụt trên những thanh sắt rộng vàng chóe. Ánh lò sưởi soi rọi phía sau bộ y phục lộng lẫy của con người trầm ngâm được ánh cây đèn thắp đầy nến chiếu sáng từ phía trước.
Cứ nhìn tấm áo dài đỏ tía và những thêu ren sang trọng ấy, nhìn vầng trán

xanh xao vọng dưới những suy tư, nhìn cảnh quạnh hiu của căn phòng, sự yên tĩnh ở các tiền sảnh, bước đi đều đặn của lính vệ trên thềm, người ta có thể tưởng như vong hồn của cố giáo chủ tể tướng Richelieu (1) vẫn còn ngự trong phòng của ông ta.
Hỡi ơi! Quả thực đó chỉ là vong hồn của con người vĩ đại ấy. Nước Pháp suy yếu, quyền lực của nhà vua không dược biết đến, các quan đại thần lại mạnh lên và hiếu loạn. Kẻ thù lấn vào tận bên trong biên thuỳ, mọi thứ chứng tỏ rằng Richelieu không còn ở đây nữa.
Nhưng điều rõ hơn tất cả rằng tấm áo dài đỏ không phải là tấm áo của vị cố giáo chủ, ấy là sự cô đơn của một bóng ma hơn là một kẻ đang sống, ấy là những dãy hành lang vắng bóng các cận thần, những sân đầy những vệ sĩ, ấy là cái tinh thần nhạo báng bốc lên từ phố phường nó xuyên qua những cửa kính của căn phòng này đang bị lay động trước hơi thở của cả một kinh thành liên minh chống lại tể tướng, sau hết ấy là tiếng súng xa xa không ngớt dội về, may thay chỉ bắn vu vơ và không kết quả cốt làm sao cho bọn vệ sĩ, bọn lính gác Thuỵ Sĩ, đám ngự lâm quân và các binh lính bao quanh Hoàng cung - chính là Cung giáo chủ đã đổi tên - hiểu rằng nhân dân cũng có vũ khí.
Cái bóng ma ấy của Richelieu chính là Mazarin(2).
Vì chưng Mazarin đơn độc và tự cảm thấy mình hèn yếu.
Ông ta lẩm bẩm:
- Người ngoại quốc? Người Ý! Đấy những lời đao to búa lớn mà chúng buông ra! Với lởi ấy, chúng ta đã ám sát treo cổ, xé xác Concini (3) và nếu ta để mặc chứng, ắt chúng cũng sẽ ám sát ta, treo cổ ta, xé xác ta như vậy; mặc dù ta chẳng hề gây cho chúng một điều tai hại gì ngoài việc bóp nặn chúng một tí chút. Đồ ngu ngốc? Vậy là chúng không thấy rằng kẻ thù của chúng không phải lão người Ý này nói tiếng Pháp không sõi mà chính là cái bọn kia, họ có tài nói năng với chúng những lời hoa mỹ bằng cái giọng Paris thật là thuần tuý và tuyệt diệu.
- Phải rồi, phải rồi, - vị tể tướng nói tiếp và xảo quyệt cười, lần này cái cười có vẻ lạ lẫm trên đôi môi nhợt nhạt, - phải rồi, những tiếng đồn của các ngươi đã nói với ta điều đó, số phận của các sủng thần là bấp bênh, nhưng nếu các người biết điều đó thì các người cũng phải biết rằng ta đây, ta chẳng phải là một sủng thần tầm thường. Bá tước D Essex có một cái nhẫn tuyệt đẹp nạm đầy kim cương mà nữ hoàng tình nhân đã tặng: còn ta chỉ có một chiếc nhẫn bình thường với một con số ngày tháng(4), nhưng nó đã được ban phước tại tiểu thánh đường trong Hoàng cung, cho nên họ sẽ không phế bỏ ta theo nguyện vọng của họ. Họ chẳng nhận thấy rằng với tiếng hô muôn thuở của họ: "Đả đảo lão Mazarin!" ta đã hô với họ, khi thì de Beaufort(5) muôn năm, khi thì ngài Hoàng thân muôn năm?

- Này! Ông de Beaufort đang ở Vinxen; Hoàng thân nay mai sẽ đến theo ông ta, còn nghị viện…
Đến đây, nụ cười của giáo chủ biểu hiện một vẻ thù hằn dường như không thể có được trên gương mặt vốn dịu dàng của ông.
- Nào! Nghị viện… Chúng ta xem xét sẽ làm gì cải nghị viện này. Có Orléans(5). Ồ! Ta sẽ để thì giờ xem xét. Song những ai đã hô đả đảo Mazarin cuối cùng sẽ phải hô đả đảo tất cả những kẻ đó, người nào phiên nấy. Richelieu khi còn sống bị bọn họ căm ghét và khi chết còn bị họ nhắc đến luôn trước kia còn thấp kém hơn ta, bởi vì ông ta đã bị nhiều lần xua đuổi và luôn luôn nơm nớp còn bị xua đuổi nhiều hơn nữa. Hoàng hậu, chẳng bao giờ xua duổi ta đâu, còn nếu ta bị ép buộc phải nhượng bộ dân chúng thì nàng sẽ nhượng bộ cùng với ta; nếu ta chạy trốn, nàng cũng sẽ bỏ trôn và chúng ta sẽ thấy bọn phiến loạn xoay xở thế nào khi không có hoàng hậu, không có đức vua của họ. Ôi! Giá như ta không phải là người ngoại quốc, giá như ta là người Pháp, giá như ta là người quý tộc!
Và ông ta lại rơi vào trạng thái trầm ngâm.
Quá thật, tình thế đang khó khăn, và cái ngày vừa trôi qua càng thêm phức tạp. Luôn luôn bị tính biển lận bẩn thỉu thôi thúc, Mazarin chà siết dân chúng bằng thuế khoá, và dân chúng ấy chỉ còn lại có linh hồn như tổng trạng sư Talon nói, và hơn nữa, vì người ta không thể đem linh hồn ra bán tầm tầm, cho nên đám dân chúng mà người ta cố làm cho họ kiên nhẫn bằng tiếng đồn về những trận chiến thắng đã giành được, họ thấy những vòng nguyệt quế chẳng phải là thịt để có thể nuôi sống mình, đám dân chúng ấy từ lâu đã bắt đầu xì xào kêu ca.
Nhưng đó chưa phải là tất cả, vì khi dân chúng xì xào, triều đình không nghe thấy do nó vốn bị ngăn cách bởi giới thị dân và các nhà quý tộc Nhưng Mazarin đã dại dột đánh vào các pháp quan! Ông ta đã bán mười hai tờ chứng chỉ uỷ viên thỉnh nguyện, và do các án quan trả giá cho những chức vị của họ quá đắt và sự gia nhập của mười hai bạn đồng nghiệp kia tất làm giảm giá những chức vị đó, những án quan cũ đã hợp nhau lại, thề trước kinh Phúc âm là sẽ không chịu sự tăng thêm ấy và kháng cự lại mọi sự ngược đãi của triều đình; họ hứa hẹn với nhau là trong trường hợp một ngươi trong bọn họ do sự phản kháng ấy mà mất chức vị của mình thì họ sẽ cùng nhau đóng góp để hoàn lại tiền cho người ấy.
Đây là chuyện xảy ra từ hai phía đó:
Ngày bảy tháng Giêng, bảy đến tám trăm nhà buôn tập hợp và bị kích loạn về một khoản thuế mới mà người ta muốn đánh vào các trạch chủ, và họ đã cử mười đại biểu đến trình bày với quận công Orléans, người vốn có thói quen lấy lòng dân. Quận công tiếp họ và họ tuyên bố sẽ quyết định không đóng khoản thuế mới cho dù có phải dùng vũ lực chống lại quan quân của

nhà vua đến thu thuế. Quân công Orléans lắng nghe với vẻ rất ân cần, làm họ hy vọng một sự giảm nhẹ nào dấy, hứa sẽ trình lại với hoàng hậu và đã tông biệt họ bằng lời nói thông thường của các ông hoàng: "Người ta sẽ xem xét".
Về phía mình, ngày mồng chín, các uỷ viên thỉnh nguyện của Tham chính viện đến gặp giáo chủ tể tướng, và một người thay mặt họ phát ngôn đã nói năng rất cương quyết và táo bạo đến nỗi giáo chủ sửng sốt; ông ta tống khứ họ ra và nói giống như quận công Orléans rằng người ta sẽ xem xét.
Thế là, để xem xét, người ta đã họp hội đồng và cho đi tìm quan Tổng giám tài chính d Emery.
Cái ông d Emery này bị dân chúng ghét cay ghét đắng, trước hết bởi vì ông ta là tổng giám tài chính, mà bất cứ tổng giám tài chính nào cũng đều bị ghét cả; sau nữa phải nôi rằng vì ông ta ít nhiều cũng xứng đáng bị ghét.
Ông ta là con trai một chủ ngân hàng thành Lyon tên gọi Particelli, sau khi bị vỡ nợ bèn đổi tên là d Emery. Nhân thấy ông ta có khả năng rất lớn về tài chính, giáo chủ de Richelieu đã tiến cử ông với vua Louis XIII dưới cái tên d Emery và do muốn phong ông làm giám quan tài chính nên đã nói rất tốt về ông ta.
- Hay tuyệt? - Nhà vua trả lời. - Ta hài lòng là khanh trình với ta ông d Emery để tiến cử vào chỗ đòi hỏi một con người lương thlện. Ta nghe nói khanh tán trợ cái tên Particelli vô lại ấy, và ta lo khanh sẽ ép ta dùng hắn.
- Tâu hoàng thượng, - ngài giáo chủ đáp, - xin Hoàng thượng yên lòng, tên Particelli mà Hoàng thượng vừa nói đến đã bị treo cổ rồi ạ
- A! Hay lắm! - Nhà vua reo lên. - Như vậy chẳng phải không dưng thiên hạ gọi là Louis Công minh.
Và ngài ký giấy bổ nhiệm ông d Emery. cũng vẫn cái ông d Emery ấy trở thành tổng giám tài chính. Người ta đi tìm ông theo lệnh tể tướng và ông chạy đến mặt tái mét và hốt hoảng, nói rằng con trai ông suýt bị ám sát ngay ban ngày giữa quảng trường Hoàng cung: đám đông gặp anh ta và chê trách sự xa hoa của vợ anh ta, mụ này có một căn nhà chăng nhung đỏ với những lụa ren bằng vàng. Đó là con gải của Lơ Camuy, tổng trưởng năm 1617. Ông này khi đến Paris chỉ có hai mươi livrơ, nay tự dành cho mình bốn mươi nghìn livrơ niên thu và vừa mới chia chín triệu cho các con.
Con trai d Emery suýt chết nghẹt vì một trong những người nổi loạn bắt phải ép hắn cho đến khi hắn phải nhả chỗ vàng đã ngốn.
Ngày hôm ấy Hội đồng chẳng quyết nghị được gì, vì viên tổng giám quá bấn bíu về sự cố đó nên chẳng còn bụng dạ nào mà bàn định.
Ngày hôm sau ông đệ nhất chủ tịch Nghị viên Mathieur Molé mà lòng quả cảm trong mọi công việc như giáo chủ de Retz nói, ngang với ngài quận công de Beaufort và ngài hoàng thân de Condé(7), nghĩa là hai người được coi như dũng cảm nhất nước Phảp, ngày hôm sau, đến lượt mình ông đệ nhất

chủ tịch bị tiến công. Dân chúng đe doạ là ông ta phải gánh chịu trách nhiệm tất cá những tai hoạ mà người ta gây ra cho họ; nhưng với vẻ bình tĩnh thông thường, ông đệ nhất chủ tịch không xúc động và không kinh ngạc, ông đệ nhất chủ tịch đã trả lời rằng nếu những kẻ phiến loạn không tuân theo ý nhà vua, ông ta sẽ cho dựng những giá treo cổ ở các quảng trường để treo cổ ngay tức khắc những kẻ ngỗ ngược nhất trong bọn họ. Bọn này bên đáp lại rằng họ không yêu cầu gì hơn là dược trông thấy dựng lên những giá treo cổ, và chúng sẽ dùng để treo cổ những viên pháp quan tồi đã đi mua ân sủng của triều đình bằng giá sự khốn cùng của nhân dân.

Chưa hết, ngày mười hai, hoàng hậu đi dự lễ ở nhà thờ Đức Bà, việc bà thường làm đều đặn vào các ngày thứ bảy, thì hơn hai trăm phụ nữ bám theo vừa kêu la vừa xin được thừa nhận quyền lợi. Kể ra họ không có một ý đồ xấu nào, chỉ muốn quỳ trước hoàng hậu đề cầu bà rủ lòng thương; song vệ sĩ đã ngăn cản họ và hoàng hậu cứ ngạo mạn và kiêu hãnh đi qua mà chẳng để tai đến những tiếng kêu gào của họ.

Buổi chiều hội đồng họp và quyết nghị giữ vững quyền lực của nhà vua, do đó nghị viện được triệu tập vào ngày hôm sau tức ngày mười hai.

Ngày hôm ấy, cải ngày mà vào buổi chiều tối, chúng tôi mở đầu câu chuyện mới mẻ này, nhà vua khi ấy mới mười tuổi và vừa mắc bệnh thủy đậu xong, mượn cớ đi nhà thờ Đức Bà để lễ tạ ơn bình phục, đã bố trí vệ sĩ, lính Thuỵ Sĩ và lính ngự lâm, rải quân xung quanh Hoàng cung, trên các kè và trên Cầu Mới, và sau khi nghe kinh misa, nhà vua bèn sang nghị viện. Ở đó trên một chiếc ngai ngự dựng bất ngờ, nhà vua không những giữ nguyên những chỉ dụ cũ mà còn đặt năm, sáu cái mới, tất cả những điều giáo chủ de Retz nói đều tai hại chẳng kém gì nhau. Đến nỗi ông đệ nhất chủ tịch như ta đã thấy, những hôm trước vẫn đồng tình với triều đình, mà nay cũng hết sức bất bình về cái cách đưa nhà vua đến Cung để tập kích và vi phạm sự tự do đầu phiếu.

Nhưng những người phản đối mạnh mẽ nhất những thuế khoá mới là ông chủ tịch Blancmensnil và ông tham nghị Broussel.

Các chỉ dụ đó ban xong, vua trở về Hoàng cung. Một trăm dân chúng đông nghịt đang đi trên dường, họ biết nhà vua từ nghị viện về, nhưng vì không biết nhà vua họp ở đó để thừa nhận quyền lợi của nhân dân hay để tiếp tục áp bức họ, nên không một tiếng kêu mừng rỡ nào vang lên khi vua đi qua để chúc mừng nhà vua đã bình phục. Trái lại, tất cả các gương mặt đều rầu rĩ và lo lắng; có vài người còn tỏ vẻ sừng sộ.

Mặc dầu nhà vua đã ra về, các toán lính vẫn ở nguyên tại chỗ: người ta lo ngại một cuộc bạo loạn bùng nổ khi biết kết quả phiên họp nghị viện; và quả nhiên, tiếng đồn vừa mới lan ra các phố rằng đáng lẽ phải giảm nhẹ thuế nhà vua lại tăng thêm thì các nhóm tập họp lại và những tiếng la hét vang ầm

lên: "Đả đảo Mazarin? Broussel muôn năm! Blancmensnil muôn năm!" vì dân chúng biết rằng Broussel và Blancmensnil đã lên tiếng ủng hộ họ; và tuy tài hùng biện của các ông bị thất bại, họ vẫn tỏ lòng biết ơn.
Người ta muốn giải tán các đám dân chúng, muốn dập tắt các tiếng kêu, nhưng càng thế các đám người càng đông lên và những tiếng kêu la càng tăng gấp bội. Lệnh vừa mới ban ra cho lĩnh ngự vệ và lính Thuỵ Sĩ, không những phải giữ vững, mà còn phải đi tuần tra trong các phố Saint-Denis và Saint-Martin, nơi các đám người có vẻ đông đảo hơn và nhộn nhạo hơn, thì ở Hoàng cung người ta thông báo có ông thị trưởng thành phố đến.
Ông ta được dẫn vào ngay: ông nói rằng nếu không chấm dứt ngay lập tức những cuộc thị uy thù nghịch, thì trong hai giờ nữa toàn thành phố Paris sẽ vũ khí sẵn sàng.
Người ta đang bàn luận xem phải làm gì thì viên trung uý thị vệ đoàn Comminger trở về quần áo tả tơi và mặt mày đầm đìa máu.
Thấy ông ta xuất hiện, hoàng hậu kinh hãi kêu lên và hỏi xem có chuyện gì.
Như ông thị trưởng đã dự kiến; nhìn thấy các toán lính gác, dân tình nổi xung lên. Người ta chiếm các tháp chuông và rung chuông báo động.
Comminger đã chống cự tốt, bắt giữ một người đàn ông có vẻ là một trong những tay phiến động chủ yếu, và để làm gương đã ra lệnh treo cổ anh ta ở bãi Thập tự T rahoa. Binh lính lôi anh đi để thi hành lệnh, nhưng đi đến dãy chợ thì bị tiến công bằng gạch đá và giáo mác, kẻ phiến loạn thừa cơ chạy thoát ra phố Lômba và chạy bổ vào trong một ngôi nhà. Nhà bị phá cửa ngay lập tức. Nhưng bạo lực ấy cũng vô ích, không thể tìm thấy tội phạm.
Comminger để lại một trạm gác trong phố và cùng số lính còn lại của đơn vị trở về Hoàng cung để tâu với hoàng hậu về sự việc đã xảy ra. Suốt dọc đường, ông ta bị những tiếng la ó và đe doạ đuổi theo, nhiều lính của ông bị giáo mác đâm bị thương và bản thân ông bị một hòn đá đáp rách chỗ lông mày.
Câu chuyện của Comminger làm vững thêm ý kiến của ông thị trưởng - người ta chưa đủ sức đương đầu với một cuộc nổi loạn thực sự; ông giáo chủ cho loan tin trong dân chúng rằng các toán quân rải trên các kè và Cầu Mới chỉ là nhân dịp làm lễ và sắp rút đi.
Quả thật vào lúc bốn giờ chiều, các toán quân tập trung cả về phía Hoàng cung, người ta đặt một trạm gác ở chỗ chắn đường Sergents, một trạm khác ở chỗ Tám Mươi, cuối cùng một trạm nữa ở Saint-Roch. Người ta đưa lính Thuỵ Sĩ và lĩnh ngự lâm vào đầy các sân, các tầng trệt và chờ đợi.
Đấy là bối cảnh diễn biến các sự kiện, khi chúng tôi đưa bạn đọc vào văn phòng của giáo chủ Mazarin xưa kia vốn là văn phòng của giáo chủ de Richelieu. Chúng ta đã thấy ông ta ở trong tình trạng tinh thần như thế nào khi nghe tiếng rì rầm của dân chúng lọt đến tai ông và tiếng âm vang của

những phát súng nổ vọng đến căn phòng ông.
Bỗng nhiên, ông ngẩng dầu lên, lông mày hơi cau lại như một người đã có quyết định, trừng mắt nhìn lên một chiếc đồng hồ lớn sắp đánh chuông mười giờ, và vớ một cái còi bằng đồng mạ vàng nằm trong tầm tay ở trên bàn.
Ông huýt lên hai tiếng.
Cánh cửa khuất sau tấm thảm treo tường mở ra không có một tiếng động và một người vận đồ đen lặng lẽ bước vào phòng, rồi đứng ở phía sau ghế bành.
- Bernouin, - giáo chủ nói mà chẳng buồn quay đầu lại vì sau khi thổi lên hai tiếng còi, ông biết người hầu của mình phải là ai, - lính ngự lâm đang gác ở Cung là lính nào?
- Thưa Đức ông, đó là ngự lâm đen.
- Đại đội nào?
- Đại đội Treville.
- Có sĩ quan nào ở đại đội ấy trong tiền sảnh không?
- Có trung uý d Artagnan.
- Chắc đó là một người tốt, phải không?
- Vâng, thưa Đức ông.
- Lấy cho ta một bộ y phục ngự lâm quân và giúp ta mặc vào.
Người hầu phòng đi ra cũng lặng lẽ như lúc vào và một lát sau trở lại mang theo bộ quần áo đòi hỏi.
Thế là vị giáo chủ vẻ im lặng và suy nghĩ, bắt đầu cởi bỏ bộ lễ phục mà ông đã mặc để dự phiên họp nghị viện, và mặc chiếc áo lính với một vẻ thoải mái nhờ những chiến dịch ở Ý của ông xưa kia, rồi khi đã vận xong hoàn toàn, ông bảo:
- Đi tìm ông d Actagnan cho ta.
Người hầu phòng lần này đi ra cửa giữa, nhưng vẫn lặng lẽ và câm như hến. Có thể nói như một cái bóng.
Còn lại một mình, giáo chủ soi mình trong gương, vẻ hài lòng.
Ông ta vẫn còn trẻ, vì mới gần bốn mươi sáu tuổi, thân hình thanh nhã, hơi dưới chiều cao trung bình; da dẻ sáng và đẹp, cái nhìn rực lửa, mũi to, tuy nhiên khá cân đối, trán rộng và đường bệ, tóc hung hung và hơi xoăn, râu đen hơn tóc và lúc nào cũng uốn cao lên, khiến ông có dáng phong nhã. Ông quàng tấm dải đeo gươm, nhìn với vẻ thoả mãn hai bàn tay nuột nà của mình mà ông chăm chút nhất; rồi quẳng đôi găng bằng da hoẵng mà ông đã cầm lấy và hợp với bộ quân phục, ông xỏ đôi găng lụa giản dị.
Lúc ấy cánh cửa mở ra.
Một sĩ quan bước vào.
Đó là một người chạc băm chín bốn mươi tuổi, vóc người nhỏ nhưng chắc, gầy, mắt tinh và hóm hỉnh, râu đen và tóc hoa râm như thường xảy đến khi người ta thấy cuộc đời quá tốt hoặc quá xấu, và nhất là khi da người ta rất

nâu.
D Artagnan đi bốn bước trong văn phòng là nhận ra mình đã
đến đây một lần trong thời giáo chủ de Richelieu, và chẳng thấy có ai trong phòng ngoài một lính ngự lâm của đại đội mình, anh dừng mắt trên người lính ngự lâm ấy và qua bộ y phục của người đó, vừa mới thoạt nhìn anh đã nhận ra ông giáo chủ.
Anh đứng thẳng trong tư thế cung kính nhưng đường hoàng và rất thích hợp với một người có địa vị trong đời mình luôn có dịp tiếp xúc với các quan đại thần.
Giáo chủ chằm chằm nhìn anh bằng con mắt tinh ranh hơn là sâu xa, ngắm nghía chăm chú, rồi sau vài giây im lặng, ông cất tiếng.
- Chính ông là ông d Artagnan phải không?
- Chính tôi, thưa Đức ông - viên sĩ quan nói.
Giáo chủ nhìn một lát nữa cái đầu đến là thông minh ấy và khuôn mặt mà sự linh hoạt thái quá đã bị kiềm chế bởi tuổi tác và kinh nghiệm; nhưng d Artagnan chịu dựng sự thẩm tra với tư cách một người xưa kia đã từng bị nhìn bằng những con mắt sắc sảo khác hẳn những con mắt mà anh chịu đựng sự dò xét vào lúc này.
- Này ông, - giáo chủ nói, - Ông sẽ đến với tôi, hay đúng hơn là tôi sẽ đi với ông.
- Xin tuân lệnh, - D Artagnan đáp.
- Tôi muốn tự mình đến thăm những trạm gác bao quanh Hoàng cung; ông nghĩ có điều gì nguy hiểm không?
- Nguy hiểm ư? Đức ông? Mà nguy hiểm gì? - D Artagnan ngạc nhiên hỏi.
- Người ta nói dân chúng hết sức náo loạn.
- Quân phục ngự lâm quân của nhà vua rất được kính nể, thưa Đức ông, và với bốn người, tôi dám cam đoan đánh tan một trăm tên loại dân đen ấy.
- Nhưng ông đã thấy, chuyện xảy ra với Comminger chưa?
- Ông de Comminger là thuộc đội cận vệ, chứ không phải ngự lâm quân là lính cừ hơn cận vệ.
- Thế có nghĩa là, - giáo chủ mỉm cười nói, - ngự lâm quân là lính cừ hơn cận vệ.
- Thưa Đức ông, mỗi người có lòng tự tôn về binh phục của mình.
- Trừ tôi ra! - Mazarin vừa cười vừa nói, - vì ông thấy tôi đã rời bỏ y phục của mình để mặc binh phục của ông.
- Ấy chết, thưa Đức ông, - D Artagnan nói, - đó là sự nhũn nhặn. Còn như tôi, tôi xin bày tỏ rằng nếu tôi có bộ y phục của Các hạ, tôi sẽ rất thoả mãn và nếu cần thì xin thề là sẽ chăng bao giờ mặc bộ y phục nào khác.
- Phải, nhưng để đi ra tối nay, có lẽ nó không an toàn lắm. Bemuanh đưa mũ dây.

Người hầu phòng mang ra một cái mũ binh phục rộng vành.
Ông chủ đội mũ với vẻ khá phóng túng và quay lại phía d Artagnan:
- Ông có những con ngựa đóng yên cương sẵn ở trong các chuồng phải không?
- Vâng, thưa Đức ông.
- Nào, ta đi đi.
- Đức ông cần bao nhiêu người?
- Ông đã nói là với bốn người các ông có thể đánh tan một trăm tên dân đen; cho là có thể gặp hai trăm tên, hãy lấy tám người.
- Khi nào Đức ông cần?
- Tôi theo ông, hay thôi, - giáo chủ nói tiếp, - ta đi lối này.
Bernouin, rọi đèn cho chúng tôi.
Người hầu cầm ngọn nến, giáo chủ cầm một chiếc chìa khoá mạ vàng để trên bàn giấy, và sau khi mở cửa một cầu thang bí mật, chỉ một lát sau ông đã ở trong sân Hoàng cung.

Chú thích:

(1) Jean Armand Duplessis - giáo chủ de Richelieu (1585-1642) từ năm 1622 tham gia Hội đồng Hoàng gia và trở thành tể tướng nước Pháp, nổi tiếng là một người độc tài, tàn nhẫn và lấn át quyền của vua Louis XIII. Ông ta chủ trương khuất phục các giới quý tộc, tập trung quyền hành vào chính quyền quân chủ trung ương, đấu tranh chống đế tộc Áo và mở rộng chiến tranh chống Tây Ban Nha. Richelieu là một nhân vật chính trong tập chính của tập truyện "Ba người lính ngự lâm".

(2) Juylơ Mazarin (1602 - 1661) - người Ý lấy quốc tịch Pháp, năm 1643, khi vua Louis XIII chết, con là Louis XIV mới năm tuổi nối ngôi, hoàng hậu Anne d Autriche lảm nhiếp chính và đưa giáo chủ Mazarin làm tể tướng. Là một kẻ bất tài, hèn nhát, lại rất tham nhũng, Mazarin đã gây công phẫn lớn trong nhân dân và giới quý tộc. Các quan đại thần và các hoàng thân đã dấy lên phong trào La Fronde chống lại Mazarin vả triều đình. Khi chết Mazarin đã chiếm hữu một gia tài khổng lổ và rất nhiều bộ sưu tập nghệ thuật quý giá đề trong các toà lâu đải cùa mình.
Trong nguyên bản thường dùng chữ "giáo chủ" để chỉ Mazarin nhưng trong bản dịch tuỳ chỗ chúng tôi dùng chữ "giáo chủ" hoặc "tề tướng" cho rõ nghĩa.

(3) Concini - người gốc Ý, làm thống chế Pháp, bất tài và tham lam, đã khiến các đại thần nổi loạn Năm 1967, vua Louis XIII phải ra lệnh bắt giam. Concini chống cự và đã bị giết chết.

(4) Ngày cưới. Người ta biết rằng Mazarin không bị một điều lệnh nào cấm kết hôn nên đã lấy Anne d Autriche (xem các hồi ức của de Lanporter và của quận chúa Palatin).

(5) Quận công de Beaufort - cháu nội của vua Hăngri IV một thủ lĩnh trong phong trào La Fronde của các hoàng thân.
(6) Gaston Orléans (1608 - 1660) - quận công con vua Henri IV tham gia những cuộc âm mưu chống lại Richelieu, rồi Mazarin.
(7) Condé (1621-1686) - một trong những tướng tài thời vua Louis XIV, đã từng tham gia phong trào La Fronde. Thường gọi là ngài Hoàng thân.

Hai mươi năm sau

Chương 2
Một cuộc đi tuần đêm

Mười phút sau, toán lính nhỏ di ra qua phố Trẻ Ngoan, phía sau phòng biểu diễn mà giáo chủ de Richelieu đã cho xây để diễn vở "Niramơ" và giáo chủ Mazarin - say mê âm nhạc hơn văn chương - vừa mới cho diễn những ca kịch đầu tiên trình diễn ở Pháp.
Quang cảnh thành phố thể hiện tất cả nhưng tính chất của một cuộc náo động lớn; những đoàn người đông đảo chạy khắp phố phường, và mặc dầu d Artagnan có nói gì đi nữa, thì họ cũng dừng lại xem toán linh đi qua, vẻ giễu cợt dậm doạ chỉ rõ rằng những thị dân (1) đã tạm thời gác bỏ cái tính khoan hậu thông thường để mang những ý đồ gây gổ hơn. Chốc chốc; những tiếng ồn ào từ khu chợ Hallơ vọng đến. Những phát súng nổ lẹt đẹt từ phía phố Saint-Denis, và thỉnh thoảng đột nhiên không hiểu sao một tiếng chuông lại dội lên do tính bốc đồng của dân chúng.
D Artagnan bước trên con đường của mình với vẻ vô tư của một người mà với những chuyện lăng nhăng như vậy chẳng thể có một tác động nào. Khi một người đứng nghênh ngang giữa lòng đường anh thúc ngựa mà chẳng hề báo tránh, và những người trong đám đông, phiến loạn hay không, như biết rõ họ đang đụng phải tay nào đây, bèn dãn ra và để toán tuần tra đi qua. Ông giáo chủ khao khát cái thái độ bình tĩnh được ông gán cho là do thói quen gặp nguy hiểm, nhưng đối với viên sĩ quan tạm thời ông bị đặt dưới quyền: ông vẫn tỏ một thứ vị nể mà chính tính thận trọng làm hoà hợp với lòng can đảm vô tư.
Khi đến gặp trạm gác ở cửa ô Sergents, người lính canh hô:
"Ai! Đứng lại!", d Artagnan đáp và sau khi đã hỏi một mật khẩu ở giáo chủ, anh tiến đến. Mật khẩu "Louis" và "Rôcroa".
Những tín hiệu nhận biết được trao đổi. D Artagnan hỏi xem có phải ông de Comminger chỉ huy trạm này không?

Người lính canh chỉ cho anh một viên sĩ quan đang đứng dưới đất nói chuyện, bàn tay vịn vào cổ con ngựa của người đối thoại. Đó chính là người mà d Artagnan đang cần hỏi. Anh trở lại và nói với giáo chủ:
- Đấy là ông De Comminger.
Giáo chủ thúc ngựa về phía họ trong khi d Artagnan kín đáo lùi lại:
- Hoan hô Gitaud, - giáo chủ nói với kỵ sĩ, - mặc dù ông đã sáu mươi tư tuổi tôi thấy ông vẫn như xưa, lanh lẹn và tận tuỵ. Ông nói gì với chàng trai này thế?
- Thưa đức ông, - Gitaud đáp - tôi bảo anh ấy là chúng ta đang sống trong một giai đoạn kỳ dị, và ngày hôm nay giống hệt một trong những ngày của khối Liên Minh mà tôi từng nghe nói đến rất nhiều trong thời trai trẻ. Anh có biết trong phố Saint-Denis và Saint-Martin, người ta không có việc gì khác ngoài việc dựng các vật chướng ngại không?
- Ông bạn Gitaud thân mến, thế Comminger trả lời ông thế nào?
- Thưa Đức ông, - Comminger nói, - tôi trả lời rằng muốn một Liên Minh, họ chỉ thiếu một điều mà tôi thấy là khá quan trọng đó là một quận công De Guise (2) vả chăng người ta không làm hai lần cùng một việc.
- Không, nhưng họ sẽ làm một La Fronde như họ bảo, - Gitaud đáp.
- La Fronde, đó là cái gì? - Mazarin hỏi.
- Thưa Đức ông, đó là cái tên họ đặt cho bè đảng của họ.
- Tên ấy từ đâu ra?
Hình như cách đây mấy ngày. Ông tham nghị Basơmông có nói ở trong Cung rằng tất cả những người làm loạn giống như bọn học sinh dùng ná bắn đá trong các hầm hố ở Paris, khi thấy viên cảnh sát đến thì chạy đi, rồi lại tập hợp lại. Thế là họ chớp lấy cái đó, giống như bọn ăn xin ở Bruxelles đã làm, vả họ tự xưng là Fronde. Hôm nay và hôm qua, mọi thứ đều là của La Fronde, bánh trái, mũ mãng, găng, bao tay, quạt; nhưng này nghe kìa.
Quả nhiên lúc ấy một cửa sổ mở ra, một người đàn ông đứng đó và bắt đầu hát:
Một cơn gió Fronde
Nổi từ sớm tinh mơ
Chắc là nó gầm thét
Chống lại Mazarin
Một cơn gió Fronde
Nổi từ sớm tinh mơ
- Đồ lếu láo! - Gitaud lẩm bẩm.
Do bực bội vì vết thương, do chỉ muốn trả thù ăn miếng trả miếng, Comminger nói:
- Thưa Đức ông, ngài có muốn tôi nã một viên đạn cho cái tên vô lại kia, để dạy cho hắn đừng có hát bậy bạ đến thế một lần nữa không?

Và anh ta đưa tay với súng ở bên yên ngựa của ông giáo chủ.
- Chớ! Chớ! - Mazarin kêu lên. - Điavôlê(4) Anh bạn thân mến anh làm hỏng bét bây giờ, trái lại mọi việc đang tiến hành rất tuyệt. Tôi hiểu người Pháp của các anh y như tôi đã tạo ra họ, từ người đầu tiên đến người cuối cùng: họ ca hát, họ sẽ trả giá. Trong thời Liên Minh mà Gitaud nói đến lúc nãy, người ta chỉ hát kinh lễ, cho nên mọi việc rất dở. Lại đây Gitaud, lại đây và ta xem ở Tám mươi người ta có canh gác tốt như ở cửa ô Sergents không?
Giơ tay chào Comminger, ông ta đi theo d Artagnan đang lại dẫn dầu toán lính nhỏ của mình. Gitaud và giáo chủ bám sát ngay sau d Artagnan, rồi cuối cùng đến những kẻ còn lại trong đám tuỳ tùng.
- Đúng thật, - Comminger nhìn đoàn người xa dần và lẩm bẩm, - ta quên khuấy rằng, miễn là người ta nộp tiền, đó là tất cả những gì ông ta cần, cho riêng ông ta.
Dân chúng lại tiến vào phố Xanh Ônorê bằng cách luôn luôn chuyển dịch các đoàn, trong các đoàn ấy, người ta chỉ nói về các chi dụ trong ngày, người ta phàn nàn ông vua thơ trẻ huỷ hoại nhân dân mình như thế mà không biết, người ta đổ tất cả mọi tội lên đầu Mazarin, người ta bàn kêu với quận công d Orléans và ngài Hoàng thân, người ta ca tụng Blancmensnil và Broussel.
D Artagnan đi qua giữa những đoàn người ấy vô tư như thể anh và con ngựa của anh đều bằng sắt; Mazarin vâ Gitaud nói chuyện thì thầm, các lính ngự lâm cuối cùng nhận ra ông giáo chủ, lẳng lặng đi theo.
Đến phố Saint-Tauma du Louvre nơi có trạm Tám Mươi, Gitaud gọi một sĩ quan cấp dưới ra báo cáo.
- Thế nào? - Gitaud hỏi.
- A? Thưa đại uý, phía này mọi sự tốt cả, có chăng tôi thiết tưởng, có chuyện gì đó đang diễn ra trong cái dinh thự kia.
Và anh ta đưa tay trỏ một toà nhà lộng lẫy ở đúng ngay tại vị trí mà từ ấy có toà Vodovin.
- Trong cái dinh thự kia… - Gitaud nói. - Nhưng đó là dinh thự Rambouillet (5).
Tôi không biết đó có phải là dinh thự Rambouillet không, - viên sĩ quan nói tiếp, - nhưng tôi thấy vô số người vẻ tiều tuỵ lắm đi vào đó.
- Chà! - Gitaud bật cười nói - những thi sĩ ấy.
- Này, Gitaud, - Mazarin bảo, - thôi đi, đừng có bình phẩm với một vẻ bất kính như vậy về các vị ấy? Anh không biết tôi đã là thi sĩ hồi còn thanh niên và tôi đã làm những vần thơ như loại thơ của Benxorađơ ấy!
- Ngài ư? Thưa Đức ông.
- Phải, chính tôi, anh có muốn tôi đọc nghe không?
- Tôi không biết lắm, thưa Đức ông. Tôi không hiểu tiếng Ý.

- Ừ nhưng anh hiểu tiếng Pháp, phải không, anh bạn Gitaud tốt bụng và trung thực của tôi, - Mazarin vừa nói vừa đặt tay thân mật lên vai. Ông và người ta ra mệnh lệnh nào đó bằng thứ tiếng ấy cho anh thì anh sẽ thi hành chứ!
- Hẳn nhiên rồi, thưa Đức ông, như tôi đã từng làm, miễn là mệnh lệnh đó từ hoàng hậu ban ra.
- A phải! – Macdaranh cắn môi nói. Tôi biết là anh hoàn toàn trung thành với bà ấy.
- Tôi là chỉ huy đội ngự vệ của hoàng hậu hơn hai mươi năm nay.
- Lên đường, ông d Artagnan, - giáo chủ nói, - phía này mọi sự tốt cả!
D Artagnan lại dẫn đầu đoàn người, không nói một lời và với sự phục tùng thụ động tạo nên tính cách của người lính kỳ cựu.
Anh rong ruổi đến phía cồn đất Saint-Roch nơi có cái trạm thứ ba sau khi đi qua phố Richelieu và phố Vilơđô. Đó là cái trạm lẻ loi nhất vì nó gần giáp với thành luỹ và ở phía này, thành phố thưa người ở.
- Ai chỉ huy trạm này? - Giáo chủ hỏi.
- Vilơkiê - Gitaud đáp.
- Quỷ ạ! - Mazarin kêu. - Ông nói chuyện riêng với hắn thôi, ông hẳn biết chúng tôi bất hoà với nhau từ khi ông nhận trách nhiệm bắt giữ quận công de Beaufort, hắn ta tưởng vinh dự ấy thuộc về hắn với tư cách là chỉ huy ngự vệ của Đức vua.
- Tôi biết rõ, và tôi đã bảo hắn đến trăm lần rằng hắn lầm rồi, Đức vua không thể ra lệnh ấy cho hắn, vì hồi ấy, vua mới chưa đầy bốn tuổi.
- Đúng, nhưng tô1, tôi có thề ban lệnh đó cho hắn, Gitaud ạ. song tôi lại thích rằng đó là ông.
Gitaud không đáp, thúc ngựa tiến lên, tự giới thiệu với người lính gác và cho gọi ông de Vilơkiê.
Ông de Vilơkiê đi ra với giọng bực bội khó chịu đã thành thói quen, ông nói:
- A? Ông đấy à, Gitaud! Ông đến đây làm quái gì thế?
- Tôi đến hỏi xem có chuyện gì mới ở phía này không?
- Thế ông muốn có chuyện gì nào? Người ta hô: "Đức vua muôn năm" và "Đả đảo Mazarin!" đó không phải là chuyện mới à? Thời gian gần đây, chúng tôi quen với những tiếng hô ấy.
- Và các ông phụ hoạ chứ gì? - Gitaud đáp.
- Thực tình đôi khi tôi rất thèm? Tôi thấy họ rất đúng, Gitaud ạ.
Tôi sẵn sàng cho đi năm năm tiền lương của tôi, không nhận lương để Đức vua tăng thêm năm tuổi.
- Thật chứ, và nếu nhà vua thêm năm tuổi thì sẽ có chuyện gì xảy ra.
- Nếu Đức vua thành niên, Đức vua sẽ tự mình ban mệnh lệnh và tuân theo cháu trai của Henri IV ắt là thú vị hơn con trai của Pietro Mazarin. Vì Đức

vua, mẹ kiếp, tôi vui lòng xả thân, còn nếu vì Mazarin mà tôi bị giết giống như cháu trai ông suýt bị hôm nay ấy, thì chẳng có thiên đường nào, dù tôi có được đặt đàng hoàng vào đấy lại có thể an ủi được tôi bao giờ.
- Được rồi. được rồi, ông Vilơkiê – Mazarin - Cứ yên tâm, tôi sẽ báo cáo về lòng trung thành của ông lên Đức vua.
Rồi quay lại đám tuỳ tùng, ông bảo:
- Đi thôi các anh, mọi việc tốt cả, ta trở về.
- Này. - Vilơkiê hỏi, - Mazarin ở kia ư? Càng hay, đã từ lâu tôi có ý muốn nói thẳng trước mặt ông điều mà tôi nghĩ về ông ta, Gitaud, ông đã tạo cho tôi cơ hội ấy, và mặc dù ý định của ông có thể không phải là những ý định tốt nhất đối với tôi, tôi cũng xin cảm ơn ông.
Và ông quay gót trở lại đơn vị canh gác, miệng hát một điệu hát Fronde.
Trong khi đó Mazarin quay về đăm chiêu tư lự, điều mà ông đã liên tiếp nghe qua Comminger, Gitaud, và Vilơkie càng khiến ông tin chắc vào điều suy nghĩ là trong trường hợp những biến cố quan trọng ông sẽ chẳng còn ai vì mình ngoài hoàng hậu, mà hoàng hậu thì thường bỏ rơi bạn bè, nên sự nâng đỡ của hoàng hậu đối với ông tể tướng đôi khi dường như chẳng chắc chắn gì và rất bấp bênh, mặc dầu ông đã có những cách đề phòng.
Suốt thời gian trong chuyến đi ban đêm ấy, tức là quãng gần tiếng đồng hồ. Ông giáo chủ vừa lần lượt nghiên cứu Comminger, Gitaud và Vilơkiê, vừa xem xét mọi người. Con người ấy tỏ ra thản nhiên trước sự hăm doạ của dân chúng và trước những lời bông đùa mà Mazarin buông ra, người ấy không hề cau mày cũng như trước những lời đùa bỡn mà anh ta là đối tượng, ông thấy đó dường như một người ngoại lệ và được tôi luyện để ứng phó với những biến cố thuộc loại những biến cố trong đó người ta đang có mặt, nhất là những biến cố mà trong đó người ta sắp có mặt.
Vả chăng cái tên d Artagnan ấy đối với ông hoàn toàn xa lạ, và mặc dầu Mazarin mới đến nước Pháp vào khoảng năm 1634 và 1635; tức là bảy hoặc tám năm sau những biến cố mà chúng tôi đã kể trong một thiên truyện trước, ông giáo chủ thấy hình như một trường hợp nào đó mà nay ông không nhớ rõ, ông đã nghe thốt ra cái tên giống như tên một con người nổi bật lên như một tấm gương về dũng cảm, khôn khéo và tận tuỵ.
Ý nghĩ ấy xâm chiếm đầu óc ông mạnh đến nỗi ông quyết định làm sáng tỏ ngay không chậm trễ; nhưng những điều cần tìm hiểu về d Artagnan không thể hỏi thẳng ngay anh ta được. Qua, vài tiếng thốt ra từ miệng viên trung uý ngự lâm quân, ông giáo chủ nhận ra ngay nguồn gốc Gascogne, mà người Ý và người Gascogne thì hiểu biết nhau quá rõ và giống nhau quá đỗi nên không thể tin cậy lẫn nhau về những điều mà họ tự nói về bản thân mình.
Cho nên, khi đến dãy tường rào của Hoàng cung, giáo chủ gõ vào một cái cửa nhỏ gần đó nay là quán cà-phê De Foa, và sau khi cảm ơn d Artagnan và

đặn anh đợi ở trong sân Hoàng cung, ông ra hiệu cho Gitaud đi theo ông. Cả hai người xuống ngựa, trao dây cương, cho tên hầu đã mở cửa và biến vào trong vườn.
Ông Giáo chủ vịn vào cánh tay viên đại uý ngự vệ già và nói:
- Ông Gitaud thân mến ơi, lúc nãy ông có nói với tôi là ông đã phục vụ hoàng hậu ngót hai mươi năm nay rồi phải không?
- Vâng, đó là sự thật, - Gitaud đáp.
- Này, Gitaud thân mến ơi, - giáo chủ tiếp, - tôi nhận xét thấy ngoài tinh thần quả cảm của ông không còn phải tranh cãi và lòng trung thành của ông đã qua mọi thử thách, ông còn có một trí nhớ tuyệt diệu.
- Đức ông nhận xét như vậy ư? - Viên đại uý, ngự vệ nói, - Quỷ ạ! Thật là rủi cho tôi.
- Thế là thế nào?
- Chắc hẳn một trong những phẩm chất hàng đầu của người cận thần là biết quên đi.
- Như ông Gitaud, ông không phải cận thần. Ông là một người lính trung thực, một trong những đại uý nọ, như hãy còn sót lại vài người của thời vua Henri IV nhưng buồn thay rồi chẳng mấy chốc sẽ chẳng còn lại người nào cả.
- Kỳ thật! Phải chăng Đức ông bảo tôi đến để xem số tử vi cho tôi?
- Không đâu, - Mazarin cười nói, - tôi bảo ông đến để xem ông có chú ý đến ông trung uý ngự lâm quân không?
- Ông d Artagnan ấy à?
- Phải.
- Tôi chẳng cần phải chú ý, thưa Đức ông - tôi biết ông ta từ lâu.
- Vậy là người thế nào?
- Ờ? - Gitaud ngạc nhiên về câu hỏi. - Đó là một người Gascogne chứ sao!
- Phải, tôi biết điều đó, nhưng tôi muốn hỏi xem đó có phải là một người mà có thể tin cậy dược không?
Ông de Treville rất quý trọng ông ta, mà ông de Treville, ngài biết đấy, thuộc những người bạn lớn của hoàng hậu.
- Tôi muốn biết xem đó có phải là một người đã từng chứng tỏ giá trị và tài năng của mình chưa?
- Nếu theo ngài hiểu như một quân nhân dũng cảm, tôi thiết tưởng có thể trả lời đúng như vậy. Tại cuộc bao vây thành La Rochelle ở đèo Xuydơ, ở Pecpinhăng, tôi nghe nói ông ta đã hoàn thành quá cả nhiệm vụ của mình kia đấy.
- Nhưng Gitaud, ông biết đấy, những tể tướng khốn khổ như chúng tôi, thường thường còn cần cả những người khác những người dũng cảm kia. Chúng tôi cần những người khôn khéo. Ông d Artagnan dưới thời giáo chủ

Richelieu chẳng đã dính líu vào một chuyện mưu mô nào đó chăng mà dư luận chung mong muốn rằng ông ta hãy rút ra một cách thật khéo léo.
- Thưa Đức ông! - Gitaud thấy rõ là giáo chủ muốn làm cho ông phải phun ra, bèn đáp - Tôi buộc phải thưa với Các hạ rằng tôi chi biết điều mà dư luận chung có thể mách đến Các hạ. Riêng tôi không bao giờ dây vào những chuyện mưu mô, mà nếu như thỉnh thoảng tôi có nghe đôi điều tâm sự về những âm mưu của những người khác thì do điều bí mật không phải là của tôi, Đức ông sẽ cho là phải khi tôi giữ gìn điều bí mật ấy cho những ai đã gửi gắm vào tôi.
Mazarin lắc đầu và nói:
- A! Tôi cam đoan là có những vị tể tướng thật là hạnh phúc, họ biết tất cả những gì họ muốn biết.
- Thưa Đức ông. - Gitaud nói tiếp, - Ấy vì những vị đó không đem cân tất cả mọi người vào cùng một bị và họ biết gõ vào những người chinh chiến về chuyện chiến tranh và gõ vào những người mưu mô về chuyện âm mưu. Ngài hãy tìm hỏi mọi người mưu toan nào đó ở cái thời kỳ ngài nói đến vả ngài sẽ moi được ở họ cái mà ngài muốn, tất nhiên là phải trả tiền.
- Ồ! Mẹ kiếp!- Mazarin thốt lên và chợt nhăn nhó, cái nhăn nhó thương bật ra khi người ta đụng với ông đến vấn đề tiền bạc theo cái nghĩa mà Gitaud vừa nói. - Người ta sẽ trả tiền… nếu như, không có cách nào khác.
- Có thật đúng là Đức ông yêu cầu tôi chỉ cho một người đã từng dây vào những chuyện mưu mô trong thời kỳ ấy không?
- Per Bacco! - Mazarin bắt đầu suốt ruột kêu lên. - Dễ đến một tiếng đồng hồ rồi, tôi có hỏi ông điều gì khác đâu, rõ cứng đầu, cứng cổ.
- Có một người mà tôi có thể đảm bảo với ngài về phương diện đó tất nhiên nếu ông ta muốn nói.
- Đó là việc của tôi.
- A, thưa Đức ông, không phải bao giờ cũng dễ dàng bắt những người không muốn nói phải nói.
- Chà! Cứ kiên nhẫn là sẽ đạt. Này, thế cái người ấy là…
- Bá tước de Rochefort…
- Bá tước de Rochefort?
- Rủi thay ông ta đã biến mất từ bốn năm năm rồi và tôi không biết ông ta bây giờ ra sao.
- Tôi thì tôi biết đấy, Gitaud ạ, - Mazarin nói.
- Thế ban nãy sao Các hạ còn than vãn và kêu không biết gì hết?
- Và, - Mazarin nói tiếp, - Ông tưởng rằng ông Rochefort…
- Đó là kẻ một lòng một dạ theo ngài giáo chủ đấy, nhưng tôi xin báo trước Đức ông là ngài sẽ phải trả giá đắt về điều đó, ngài giáo chủ xưa rất hào phỏng với các bộ hạ của mình.

- Phải rồi, phải rồi, Gitaud ạ, - Mazazin nói. - đấy là một con người vĩ đại, nhưng ông ta có cái thiếu sót đó. Cảm ơn Gitaud, tôi sẽ lợi dụng lời khuyên bảo của ông, ngay tối nay.
Do lúc ấy hai người đối thoại đi tới sân Hoàng cung, giáo chủ giơ tay ra hiệu chào Gitau và chợt thấy một viên sĩ quan đang đi đi lại lại ông tiến đến gần người ấy.
Đó là d Artagnan đợi giáo chủ trở lại như giáo chủ đã ra lệnh.
- Lại đây, ông d Artagnan, - Mazarin nói, với giọng dịu dàng uyển chuyển nhất của mình, - tôi có một mệnh lệnh trao cho ông.
D Artagnan nghiêng mình, đi theo giáo chủ theo lối cầu thang bí mật và một lát sau đã trở lại chỗ văn phòng, nơi anh đã ra đi. Giáo chủ ngồi trước bàn giấy và lấy một tờ giấy viết lên đó mấy dòng.
D Artagnan đứng yên, thản nhiên chờ đợi, không suốt ruột cũng không tò mò; anh đã trở thành một người lính bằng máy hành động hay nói đúng hơn là tuân theo bằng lò xo.
Giáo chủ gấp thư và niêm phong, rồi bảo:
- Ông d Artagnan, ông mang bức công văn này đến ngục Bastille và dẫn về vài người ghi tên trong đó; ông lấy xe ngựa, một toán áp tải và canh giữ người tù cho cẩn mật.
D Artagnan cầm phong thư, đưa tay lên mũ chào, xoay mình trên gót chân như viên đội huấn luyện khéo léo nhất có thể làm được, đi ra và một lát sau, người ta nghe thấy anh ra lệnh, giọng ngắn gọn, đều đều:
- Bốn ngươl hộ tống, một cỗ xe, con ngựa của tôi.
Năm phút. sau, tiếng bánh xe và móng ngựa vang lên trên nền sân.

Chú thích:

(1) Geois thời ấy có nghĩ là các thị dân và cũng để chỉ tầng lớp tư sản thành thị

(2) Quận công De Guise (1550 - 1588) – thủ lĩnh của Liên Minh trong chiến tranh tôn giáo, đánh thắng phe tân giáo. Sau bị ám sát

(3) La Fronde - cái ná bắn đá, cái súng cao su

(4) Quỷ quái

(5) chỉ Richelieu

Hai mươi năm sau

Chương 3
Hai kẻ thù cũ

D Artagnan đến ngục Bastille thì chuông đồng hồ vang lên tám rưỡi. Anh cho báo với viên quản ngục, khi ông này biết anh do quan tể tướng phái đến cùng với một tờ lệnh bèn ra đón anh tại bậc thềm.
Viên quản ngục Bastille ở lúc bấy giờ là Du Tremblay, em của thầy tu nổi tiếng Josep, người sủng thần khủng khiếp của de Richelieu mà thiên hạ gọi là Các hạ xám(1).
Khi thống chế de Batxompie bị giam ở ngục Bastille và đã ở đó mười hai năm ròng, các bạn tù của ông trong những giấc mơ được tự do đã nói với nhau: Tôi, tôi sẽ ra tù thời kỳ này, và tôi, tôi sẽ thời kỳ nọ, thì Batxompie đáp: Còn tôi thưa quý vị, tôi sẽ ra khi nào ông Duy Tremblay ra. Điều đó có nghĩa là khi tể tướng de Richelieu chết, ông Du Tremblay không thể không bị mất ghế ở ngục Bastille và tất nhiên Batxompie sẽ chiếm lại ghế của mình ở triều đình.
Điều tiên đoán ấy quả nhiên suýt nữa thì trở thành hiện thực, nhưng khác với điều Batxompie suy nghĩ, vì khi tể tướng Richelieu chết trái với mọi sự chờ đợi mọi việc vẫn tiếp tục tiến hành như trước kia: Du Tremblay chẳng ra, và Batxompie suýt nữa thì cũng không ra khỏi nhà tù.
Như vậy là du Tremblay vẫn là quản ngục Bastille khi d Artagnan đến đấy thi hành lệnh của tể tướng, ông ta tiếp anh một cách rất lịch sự, và nhân sắp ngồi vào bàn ăn, ông ta mời d Artagnan cùng dủng bữa tối với ông.
- Tôi sẽ rất vui lòng, - D Artagnan nói, - nhưng nếu tôi không lầm, ngoài phong bì của bức thư có ghi chữ: "Thượng khẩn".
- Đúng thật! - Du Tremblay, nói. - Ơ này thiếu tá, đưa tên tù số 256 xuống đây.
Khi bước vào ngục Bastille, người ta chấm dứt là một con người và trở thành một con số.
D Artagnan rùng mình khi nghe khoá loảng xoảng, nên anh ngồi yên trên mình ngựa mà chẳng xuống, nhìn những song sắt, những cửa sổ gia cố, những bức tường đồ sộ mà anh chi mới trông thấy ở bên kia đường hào, và chúng đã khiến anh sợ hết vía cách đây chừng hai mươi năm.
Một tiếng chuông vang lên.
- Tôi phải chia tay với ông thôi, - de Tremblay nói, - người ta gọi tôi đến ký lệnh thả tù nhân ra. Hẹn gặp lại nhé, ông d Artagnan!
- Quỷ diệt ta đi nếu ta đáp lại lời chào của anh! - D Artagnan lẩm bẩm và kèm theo lời rủa của mình bằng nụ cười duyên dáng nhất - Chi cần đứng thêm năm phút ở cái sân này là ta phát ốm. Này, này, ta thấy thà chết mục trên đống rạ, mà chuyện đó có thể xảy ra với ta lắm, còn thích hơn là làm quản ngục Bastille và vơ vét mười nghìn livres tiền niên thu.
Anh vừa kết thúc bản độc thoại ấy thì người tù xuất hiện. Vừa trông thấy kẻ

ấy, d Artagnan tỏ ra kinh ngạc, nhưng vội kiềm chế ngay. Người tù bước lên xe chẳng tỏ ra đã nhận biết d Artagnan.
- Này các ông, - D Artagnan nói với bốn người lính ngự lâm, - người ta đã dặn tôi là phải canh giữ tù nhân một cách nghiêm cẩn nhất, do không có khoá ở các cửa xe, tôi sẽ lên ngồi cạnh hắn ta. Ông Lilơbon làm ơn dắt con ngựa của tôi theo.
- Xin sẵn sàng, thưa trung uý, - người lính đáp.
D Artagnan xuống ngựa, đưa dây cương cho người lính ngự lâm, trèo lên xe và với giọng không hề để lộ một chút xúc động nào, anh bảo:
- Đến Hoàng cung nhanh lên.
Xe vừa chạy, d Artagnan lợi dụng bóng tối dưới vòm cây mà xe đi qua, bá lấy người tù và bảo:
- Rochefort! Anh đấy à! Đúng là anh chứ! Tôi không lầm.
- D Artagnan! - Đến lượt Rochefort ngạc nhiên reo lên.
- Ôi! Anh bạn khốn khổ của tôi! - D Artagnan nói tiếp. - Không gặp lại anh từ bốn năm năm nay, tôi cứ tưởng anh chết rồi cơ đấy.
- Thực tình, - Rochefort nói, - tôi cũng nghĩ chẳng có gì khác nhau lắm, giữa một người chết và một người bị chôn vùi, hoặc cũng gần như thế.
- Thế vì tội gì mà anh vào ngục Bastille?
- Anh có muốn tôi nói sự thật không?
- Có
- Này nhé! Tôi chẳng biết vì sao cả.
- Không tin tôi ư, Rochefort?
- Không phải thế, xin lấy danh dự quý tộc mà thề! Bởi lẽ không thể nào ngồi tù vì cái lý do mà họ gán cho tôi.
- Lý do gì?
- Kẻ trộm đêm.
- Anh, kẻ trộm đêm! Rochefort, auh đùa đấy à?
- Tôi hiểu. Chuyện này cần được giải thích phải không?
- Đúng vậy.
- Này nhé! Chuyện xảy ra như thế này. Một buổi tối, sau một bữa chè chén ở nhà Rêna tại cung Tuileries, cùng với quận công d Harcourt, Fontrailles - de Rieux và những người khác nữa, quận công d Harcourt đề xuất đi chơi trò kẻo áo choàng ở trên Cầu Môi. Anh biết đấy, đó là một trò chơi rất thịnh hành do quận công d Orléans đặt ra.
- Anh điên hay sao, Rochefort! Ở cái tuổi anh!
- Không, lúc ấy tôi say, tuy nhiên thấy cái trò ấy dở, tôi bàn với hiệp sĩ de Rieux chỉ nên là khán giả chứ không là diễn viên và để xem được cảnh từ những lô hạng nhất, ta trèo lên con ngựa bằng đồng đen. Nói là làm luôn. Nhờ những đinh thúc ngựa dùng làm bậc leo, một lát sau chúng tôi ngồi vắt

vẻo trên mông ngựa; chúng tôi khoan khoải lắm và xem say sưa. Đã có bốn năm áo choàng bị lột đi bằng sự khéo lẻo vô song và chẳng một người nào bị lột áo dám nói một lời thì không biết một tên ngu xuẩn nào đó không kiên tâm chịu đựng bằng những người khác, bỗng kêu lên: "Ối, cảnh giới" và thu hút ngay một đội cảnh sát tuần tra. Quận công d Harcourt, Fontrailles và mấy người khác bỏ chạy, de Rieux cũng muốn làm theo. Tôi giữ ông ta lại và bảo rằng người ta chẳng tìm mình ở đây đâu. Ông ta không nghe, đặt chân lên định thúc ngựa, để xuống, cái đinh gãy, ông ta ngã gãy một chân và đáng lẽ im đi thì ông lại kêu toáng lên như một tên sắp bị treo cổ. Tôi định nhảy xuống theo, nhưng muộn quá rồi: tôi nhảy vào tay bọn cảnh sát, họ dẫn tôi đến đồn Châtelet). Tôi yên trí ngủ một mạch, chắc chắn ngày mai sẽ ra khỏi đó. Ngày hôm sau, qua đi hôm sau nữa qua, rồi tám ngày qua đi, tôi viết thư gửi giáo chủ. Ngay ngày hôm ấy, người ta đến tìm tôi và dẫn về ngục Bastille. Tôi ở đây năm năm rồi. Anh có tin rằng đó là vì tôi đã phạm tội mạn thượng leo lên ngồi mông ngựa sau vua Henri IV không?
- Không, anh nói đúng. Rochefort thân mến ạ, không thể nào vì thế, nhưng có lẽ anh sắp hiểu vì sao.
- À phải, bởi vì chính tôi đã quên không hỏi anh điều này: anh dẫn tôi đi đâu?
- Đến quan tể tướng.
- Ông ta muốn gì tôi?
- Tôi không biết nữa, vì tôi cũng chẳng hiểu rõ là tôi phải đi tìm anh.
- Vô lý, Anh là một sủng thần mà?
- Một sủng thần, tôi ấy à? - D Artagnan kêu lên.
- Ôi! Ông bá tước tội nghiệp của tôi! Tôi còn quá là thiếu sinh Gascogne khi tôi gặp anh ở Meung, anh thấy đấy, thấm thoắt đã hai mươi năm rồi, than ôi! Và một tiếng thở dài rất to chấm dứt lời anh.
- Nhưng nếu đến với một mệnh lệnh! - Vì tình cờ tôi đang ở tiền sảnh, và ông tể tướng tìm gọi tôi như có thể tìm gọi một người nào khác, nhưng tôi vẫn chỉ là trung uý ngự lâm quân, và nếu tôi tính đúng thì đã ngót nghét hai mươi mốt năm rồi tôi là trung uý.
- Rốt cuộc không có tai hoạ xảy đến với anh, thế đã là nhiều rồi.
- Thế anh muốn tai hoạ gì xảy đến với tôi kia chứ? Như một câu thơ La-tinh nào đó mà tôi quên, hay nói đúng hơn chưa bao giờ tôi thuộc cả: "Sét không đánh vào những thung lũng!", tôi là một thung lũng, hơn nữa một thung lũng thấp nhất, anh Rochefort thân mến ạ.
- Vậy lão Mazarin vẫn là Mazarin à?
- Còn hơn bao giờ hết, bạn thân mến ạ; người ta nói ông ta lấy hoàng hậu rồi.
- Lấy rồi?

- Nếu ông ta không phải là chồng, thì chắc chắn là nhân tình bà ấy…
- Cưỡng lại một Buckingham(2) và chịu khuất phục một Mazarin?
Đàn bà thế đấy! - D Artagnan nói triết lý.
- Đàn bà, không phải, nhưng các bà hoàng hậu.
- Trời ơi, về phương diện ấy, các hoàng hậu hai lần là đàn bà.
- Thế còn ông de Beaufort, ông ta vẫn ở trong tù à?
- Vẫn, thế thì sao?
- À vì ông ta muốn điều tốt lành cho tôi, ông ta có thể gỡ ra cho tôi.
- Có lẽ anh còn gần được tự do hơn ông ấy; như vậy chính anh sẽ gỡ cho ông ta.
- Thế thì, chiến tranh…
- Sẽ có
- Với Tây Ban Nha?
- Không, với Paris.
- Anh định nói gì?
- Anh có nghe những tiếng súng kia không?
- Có. Thì sao?
- Các thị dân đang đánh cầu dạo.
- Anh có tin rằng có thể làm nên trò trống gì với cái đám thị dân ấy không?
- Có chứ, họ có nhiều hứa hẹn đấy, và nếu như họ có một thủ lĩnh có thể tập hợp tất cả các nhóm lại làm một.
- Không được tự do cực thật.
- Ồ, lạy Chúa! Anh đừng thất vọng. Nếu Mazarin cho tìm anh, ắt là cần đến anh; và nếu ông ta cần anh thì này, tôi xin chúc mừng anh. Hàng bao nhiêu năm nay, chẳng ai còn cần đến tôi nữa; cho nên anh thấy tôi đã đến đâu rồi đó.
- Anh hãy khiếu nại đi, tôi khuyên anh đấy!
- Nghe này, Rochefort. Một thoả ước.
- Thoả ước gì?
- Anh biết rằng chúng ta là bạn tốt.
- Mẹ kiếp! Tôi vẫn còn mang những dấu tích của tình bạn chúng ta: ba nhát kiếm!…
- Này! Nếu anh lại trở thành người được ưu ái thì xin đừng quên tôi nhé!
Lời thề của Rochefort, nhưng cũng phải được đáp lại.
- Thoả thuận rồi nhé! Tai tôi đây.
- Như vậy ngay từ cơ hội đầu tiên mà anh thấy nói về tôi.
- Tôi sẽ nói về anh, còn anh?
- Tôi cũng vậy. Nhân tiện, về các bạn của anh, cũng phải nói về họ chứ?
- Bạn nào nhỉ?
- Arthos, Porthos và Aramis, anh đã quên họ rồi sao?

- Gần như thế.
- Bây giờ họ ra sao?
- Tôi không hay biết gì cả.
- Thật à?
- Ôi lạy Chúa, đúng thế. Chúng tôi từ giã nhau như anh biết đấy: họ vẫn sống; đó là tất cả điều tôi có thể nói, thỉnh thoảng tôi có nghe những tin tức, gián tiếp về họ. Nhưng họ ở chỗ nào trên thế giới này, quỷ bắt tôi đi nếu tôi biết được điều gì. Không, nói danh dự đấy! Tôi chỉ còn có anh là bạn mà thôi, Rochefort ạ.
- Còn cái vị trứ danh… anh gọi hắn là gì nhỉ, cái cậu người hầu mà tôi đã đưa làm ông đội ở trung đoàn Piêmông ấy mà.
- Planchet à?
- Phải, đúng rồi. Cái ngài Planchet trứ danh bây giờ ra sao?
- Ấy cậu ta đã lấy một ả có cửa hàng mứt kẹo ở phố Lombard cậu ta bao giờ cũng thích của ngọt mà; thành thử cậu ta trở thành thị dân Paris, rất có thể lúc này cậu ấy đang làm loạn. Rồi anh xem cái thằng vô lại ấy sẽ làm pháp quan trước khi tôi lên đại uý.
- Thôi d Artagnan thân mến ơi, can đảm lên một chút nào! Anh đang ở chỗ thấp nhất của bánh xe và khi bánh xe quay thì nâng anh lên cao. Ngay tối nay, số phận của anh có thể sẽ thay đổi.
- Amen! - D Artagnan vừa nói vừa dừng xe lại.
- Anh làm gì thế? - Rochefort hỏi.
- Phải làm sao để khi đến nơi người ta không trông thấy tôi ra khỏi xe anh; coi như chúng ta không quen biết nhau.
- Anh làm thế là phải. Xin từ biệt.
- Hẹn gặp lại, anh nhớ lời hứa nhé!
D Artagnan nhảy lên ngựa và lại dẫn đầu đoàn hộ tống.
Năm phút, sau về đến sân Hoàng cung.
D Artagnan dẫn người tù lên lối cầu thang lớn đi qua tiền sảnh và hành lang. Đến cửa phòng Mazarin; anh sắp sửa vào báo thì Rochefort đặt tay lên vai anh:
- D Artagnan này, - Rochefort mỉm cười nói, - anh có muốn nghe tôi thú nhận điều tôi đã suy nghĩ suốt dọc đường, khi thấy những đám thị dân lúc chúng ta đi qua và họ nhìn các anh - anh và bốn người cùa anh - với những con mắt rực lửa không?
- Nói đi, - D Artagnan đáp.
- Ấy là tôi chỉ cần kêu cứu là đủ khiến người ta xé xác các anh ra từng mảnh, anh và toán áp giải của anh, và thế là tôi được tự do.
- Thế sao anh không làm? - D Artagnan hỏi.
- Vớ vẩn! - Rochefort nói. - Tình bạn đã thề thốt! A, ví phỏng, một người

khác, chứ không phải anh dẫn tôi đi, tôi không nói…
D Artagnan cúi đầu.
"Liệu Rochefort có sẽ được may mắn hơn mình không!" Anh tự nhủ.
Và anh cho người vào trình báo với tể tướng.
- Cho ông de Rochefort vào! - tiếng nói sốt ruột của Mazarin vang lên ngay sau khi nghe nói đến tên hai người - À mời ông d Artagnan hãy đợi: tôi chưa xong việc với ông ấy.
Những lời đó khiến d Artagnan mừng rơn. Như anh đã nói, từ lâu rồi chẳng ai cần đến anh và sự khẩn khoản ấy của Mazarin đôi với anh có vẻ là một điềm tốt.
Còn với Rochefort, điều đó chẳng có tác động gì khác đối với ông, ngoài việc khiến ông càng hết sức đề phòng. Ông bước vào căn phòng và thấy Mazarin đang ngồi ở bàn, mặc bộ y phục thông thường, nghĩa là theo kiểu môngxinho; nó gần như quần áo các tu viện trưởng thời bấy giờ, chi khác là ông ta đi bít-tất dài và khoác áo choàng tím.
Cánh cửa khép lại, Rochefort liếc nhìn Mazarin và bắt gặp cái nhìn của tể tướng.
Quan tể tướng vẫn như xưa, chải chuốt, banh bao, râu tóc uốn cẩn thận, bôi nước hoa thơm nức, và nhờ đỏm dáng nên trông ông trẻ hơn tuổi nhiều. Còn về Rochefort, lại là chuyện khác, năm năm tù đày đã làm già sọm đi người bạn cao đạo của ngài Richelieu: mái tóc đen của ông đã bạc trắng, nước da rám màu đồng nhường chỗ cho một màu tái xanh xao như do bị kiệt sức.
Vừa nhìn thấy ông, Mazarin lắc đầu rất nhẹ khó mà nhận thấy vẻ như muốn nói: "Kìa, một con người dường như chẳng còn làm nên trò trống gì hết…"
Sau một lát im lặng khá lâu trong thực tại, nhưng dài đến một thế kỷ đối với Rochefort, Mazarin rút từ một tập giấy tờ ra một phong thư mở, chỉ cho nhà quý tộc và nói:
- Tôi tìm thấy ở đây một bức thư ông yêu cầu được tự do, ông Rochefort ạ.
Thế ra ông bị ngồi tù à?
Rochefort rùng mình trước câu hỏi đô. Ông nói:
- Nhưng hình như Các hạ biết rõ việc đó hơn bất kỳ ai.
- Tôi ấy à? Không đúng đâu! Ở ngục Bastille còn cả mớ tù nhân bị giam từ thời ngài Richelieu mà tôi cũng chẳng biết đến tên nữa.
- Ồ! Nhưng tôi thì lại là chuyện khác, thưa Đức ông? Và ngài biết tên tôi, vì theo chính lệnh của Các hạ mà tôi bị chuyển từ đồn chatelet đến ngục Bastille.
- Ông tưởng thế ư?
- Tôi biết chắc.
- Ồ, hình như tôi nhớ ra rồi, đúng vậy, có phải hồi ấy ông đã từ chối đi một chuyến công du sang Bruxelles cho hoàng hậu phái không?

- A, a! - Rochefort nói. - Vậy ra đó là cái nguyên nhân chính đây? Tôi tìm kiếm nó từ năm năm nay. Tôi đến là ngốc nên đã không tìm ra nó.
- Nhưng tôi không nói với ông đó là nguyên nhân vụ bắt giữ ông; ta thoả thuận với nhau, tôi hỏi ông câu này, chỉ có thế thôi: chẳng phải là ông từ chối đi Bruxelles vì hoàng hậu, trong khi ông đã bằng lòng đi đến đó vì ông cố giáo chủ.
- Thì đúng là do tôi đến đó vì cố giáo chủ mà tôi không thể trở lại đó vì hoàng hậu được. Tôi đã đến Bruxelles trong một một hoàn cảnh khủng khiếp. Đó là nhân vụ mưu phản của Sale. Tôi ở đó để rình chộp thư từ liên lạc của Sale với ông thân vương và ngay hồi ấy khi tôi bị nhận ra, suýt nữa tôi bị xé xác ra từng mảnh. Như vậy làm sao mà ngài lại muốn tôi trở lại đó? Đáng lẽ phụng sự hoàng hậu tôi sẽ làm nguy hại cho bà.
- Đấy nhé! Ông Rochefort thân mến ơi, ông hiểu rõ những ý đồ tốt nhất bị diễn giải sai đi như thế nào? Haàng hậu chỉ nhìn thấy ở sự tù chối cúa ông một sự từ chối thuần tuý và đơn giản, bà đã phải than vãn trách oán ông rất nhiều, dưới thời cố giáo chủ, ôi, Hoàng thương, Lệnh bà!
Rochefort mỉm cười khinh bỉ:
- Chính vì tôi đã hết lòng phụng sự ngài giáo chủ Richelieu chống lại hoàng hậu, sau khi ngài mất, xin đức ông hiểu rằng tôi sẽ hết lòng phụng sự đức ông chống lại tất cả mọi người.
- Tôi ấy à, ông de Rochefort ơi, - Mazarin nói. - Tôi không như ngài Richelieu, ông ta muốn giành quyền tối thượng, tôi là một vị tể tướng bình thường không cần tới công bộc, khi mình đã là công bộc của hoàng hậu: Do Lệnh bà rất hay hờn giận, bà đã biết việc từ chối của ông, coi đó là một sự tuyên chiến; lại được biết ông là người ưu tú biết chừng nào, do đó càng nguy hiểm. Ông Rochefort thân mến ạ, nên bà đã ra lệnh cho tôi phải giữ ông. Đấy là nguyên nhân vì sao ông lại ở trong ngục Bastille.
- Vậy thì, thưa Đức ông - Rochefort nói, - dường như nếu vì lầm lẫn mà tôi phải vào ngục Bastille…
- Phải, phải, - Mazarin tiếp lời, - chắc mọi chuyện có thể dàn xếp ông là người hiểu biết một số việc nào đó và khi những việc đó không thông tỏ thì xúc tiến cho tốt.
- Đó là ý giáo chủ Richelieu và lòng kính phục của tôi đối với bậc sĩ nhân ấy càng tăng thêm vì điều ngài có ý muốn nói rằng đó cũng là ý của ngài.
- Đúng vậy, - Mazarin nói, - ngài giáo chủ là một người rất chính trị, đó là điều ngài hơn hẳn tôi; tôi chỉ là mội người giản dị, thật thà, đó là điều hại cho tôi, tôi có cái tính ngay thẳng thật là Pháp.
Rochefort mím chặt môi để khỏi bật cười.
- Vậy là tôi tới đích. Tôi cần những người bạn tốt, những người thủ hạ trung thành; khi tôi nói tôi cần, nghĩa là tôi muốn nói: hoàng hậu cần. Tôi làm gì

cũng chỉ do mệnh lệnh của hoàng hậu- chính tôi ấy, ông nghe chứa? Không phải như ông giáo chủ de Richelieu làm mọi thứ theo ý mình. Cho nên tôi sẽ chẳng bao giờ là một người vĩ đại như ông ấy, nhưng bù lại, tôi là một người tốt, ông Rochefort ạ, và tôi hy vọng ông sẽ thể nghiệm điều đó.
Rochefort biết cái giọng nói mượt mà ấy trong đó chốc chốc lại lướt một tiếng rít giống như tiếng rít của con rắn hổ mang.
- Thưa Đức ông, tôi sẵn sàng để tin tưởng, dầu về phần tôi, tôi có ít chứng từ về cái tính chất phác thật thà mà Đức ông nói tới.
Nhìn thấy cử chỉ của quan tể tướng định ngắt lời mình, Rochefort nói tiếp luôn:
- Xin Đức ông đừng quên rằng từ năm năm nay tôi ở ngục Bastille và không có gì làm sai ý nghĩ như khi nhìn mọi vật qua những song sắt một nhà tù.
- A! Ông Rochefort, tôi đã nói với ông rằng đối với cái nhà tù của ông, tôi chẳng là cái thá gì. Hoàng hậu… cơn thịnh nộ của đàn bà và của các bà hoàng, biết làm thế nào. Nhưng cái đó sẽ qua đi như nó đến, vả sau đó không nghĩ đến nó nữa…
- Thưa Đức ông, tôi hiểu rằng hoàng hậu không nghĩ tới chuyện ấy nữa, bà đã trải qua năm năm ở Hoàng cung, giữa những hội hè và các cận thần; nhưng tôi, người đã trải qua năm năm ở ngục Bastille…
- Ôi! Lạy chúa! Ông Rochefort thân mến ơi, ông tưởng rằng Hoàng cung là một chốn vui thú lắm sao? Không đâu. Ở đấy, chúng tôi, ngay chúng tôi cũng có những nỗi lo toan, phiền lụy lớn của chúng tôi, tôi cam đoan với ông đấy. Nhưng này, thôi đừng nói đến tất cả những chuyện đó. Tôi bao giờ cũng vậy, tôi cứ hay nói trắng ra. Thế nào, ông có phải là người của chúng tôi không, ông Rochefort?
- Thưa Đức ông, ngài cần hiểu rằng, tôi không đòi hỏi gì hơn, nhưng tôi không còn hiểu biết tình hình gì hết. Ở ngục Bastille, người ta chỉ nói chuyện chính trị với các binh lính và cai ngục và chắc ngài cũng không biết rằng những loại người ấy thật mù mờ về những chuyện xảy ra. Tôi bao giờ cũng theo ông de Batxompie. Ông ta vẫn là một trong số mười bảy vị đại thần chứ?
- Ông ta chết rồi, ông ạ, và đó là một tổn thất lớn.
Đó là một con người thật tận tuỵ với hoàng hậu, mả những người tận tuỵ thật là hiếm.
- Mẹ kiếp, tôi tin lắm. - Rochefort nói - Khi ngài có những người như thế, ngài đưa họ vào ngục Bastille.
- Nhưng hơn nữa - Mazarin nói, - cái gì chứng tỏ lòng tận tụy?
- Hành động - Rochefort nói.
- À phải. Hành động! - Quan tể tướng nói, vẻ suy nghĩ - Nhưng tìm đâu những người hành động?

Rochefort gật đầu:
- Những người ấy chẳng bao giờ thiếu đâu, thưa Đức ông, có điều ngài kiếm dở đấy thôi.
- Tôi tìm kiếm dở? Ông định nói gì thế. Ông Rochefort thân mến, hãy chỉ dẫn cho tôi. Ông hẳn phải học được rất nhiều trong mối thân tình với Đức cố giáo chủ. A! Đó là một người thật vĩ đại.
- Đức ông liệu có tức giận không, nếu tôi nói với ngài những điều đạo lý?
- Tôi ấy à, không bao giờ. Ông biết đấy, người ta có thể nói mọi điều với tôi. Tôi tìm cách làm cho người ta yêu mên tôi, chứ không phải sợ hãi tôi.
- Này nhé! Thưa Đức ông, trong ngục tối giam tôi có một câu ngạn ngữ viết lên tường bằng đầu đinh.
- Câu gì? - Mazarin hỏi.
- Thưa Đức ông, thế này này: *chủ nào*...
- Tôi biết rồi: *tớ ấy*...
- Không, môn hạ ấy. Đó là thay đổi nhỏ mà những người tận tuỵ ngài vừa nói tới ban nãy đã đưa vào để thoả mãn ý riêng của họ.
- Thế câu ngạn ngữ ấy là gì?
- Nghĩa là ông de Richelieu đã khéo biết tìm ra những người môn hạ tận tụy và có tới hàng tá!
- Ông ta, mục tiêu của tất cả những lưỡi dao găm! Ông ta, người đã suốt đời tránh đỡ tất cả những đòn người ta đánh.
- Nhưng ông ta, cuối cùng, đã đỡ được hết, và mặc dầu những đòn đó đánh rất dữ tợn. Chính vì nếu như ông ta có những kẻ thù thật sự thì ông cũng có những người bạn thật sự.
- Ấy, đó là tất cả những gì tôi yêu cầu! - Tôi biết có những người, - Rochefort nghĩ đã đến lúc thực hiện lời hứa với d Artagnan, bèn nói tiếp, - tôi có biêt những người, do sự khôn khéo của họ đã hàng trăm lần làm cho sức thông tuệ của ngài giáo chủ Richelieu cũng bị sai lạc; do lòng dũng cảm của họ đã đánh bại những vệ sĩ và bọn do thám của ngài, những người không tiền của, không nơi nương tựa, không uy tín, đã giữ gìn vương vị cho một đế vương và đến xin ngài giáo chủ dung thứ.
Mazarin cười thầm về việc Rochefort đang đi đến chỗ mà ông muốn dẫn dắt đến, và nói:
- Nhưng những người mà ông đang nói đến ấy, họ không tận tuỵ với ngài giáo chủ vì họ chống lại ngài.
- Không, vì lẽ ra họ phải được hậu đãi hơn, song họ có điều bất hạnh là đã tận tuỵ với chính bà hoàng hậu mà lúc nãy ngài tìm kiếm những thủ hạ cho bà ấy đấy.
- Ấy! Nhưng sao ông lại có thể thông tỏ mọi chuyện.
Tôi biết rõ những chuyện ấy, vì những người đó là kẻ thù của tôi ở thời kỳ

đó; vì họ chống lại tôi; vì tôi đã gây ra cho họ mọi tai hoạ mà tôi có thể làm được và ngược lại, họ cũng ra sức trả miếng tôi như thế; vì một người trong bọn họ mà tôi đặc biệt va chạm nhiều nhất, đã cho tôi một nhát kiếm cách đây cũng gần bảy năm rồi đấy, đó là nhát kiếm thứ ba do cùng một bàn tay đã đâm tôi… sự kết thúc của một khoản thanh toán cũ.
- A! - Mazarin thốt lên với vẻ chất phác tuyệt vời - Giá tôi biết được những con người như vậy?
- Thưa Đức ông, ngài có một người như thế ở ngay cửa ngài từ hơn sáu năm nay và từ sáu năm nay ngài coi là chẳng sử dụng được vào việc gì.
- Ai vậy?
- Ông d Artagnan.
- Cái tên Gascon ấy à? - Mazarin kêu lên với một vẻ ngạc nhiên vờ vĩnh rất giỏi.
- Cái tên Gascon ấy đã cứu một hoàng hậu, và nhắn lại với ngài de Richelieu rằng về mặt khôn ngoan, khéo léo và chính trị, hắn chỉ là một đứa học trò.
- Thật vậy ư?
- Xin lấy danh dự mà nói với các hạ.
- Hãy kể cho tôi nghe chuyện ấy một chút, ông Rochefort thân mến.
- Kể cũng rất khó đấy, thưa Đức ông, - nhà quý tộc mỉm cười nói.
- Vậy thì tự hắn ta sẽ kể cho tôi chăng?
- Tôi không chắc vậy, thưa Đức ông.
- Tại sao vậy?
- Vì điều bí mật không phải là ông ta, nhưng tôi đã thưa với ngài, đó là bí mật của một bà hoàng hậu vĩ đại.
- Và anh ta chỉ có một mình để thực hiện một mưu sự dường ấy sao?
- Không, thưa Đức ông, anh ta có ba người bạn thân, ba con người dũng cảm giúp sức, những người dũng cảm như ngài tìm kiếm lúc nãy.
- Và bốn người ấy hợp nhất lại, đúng không?
- Cứ như thể bốn người ấy chỉ là một, cứ như thể bốn trái tim đập trong cùng một lồng ngực, cho nên với cả bốn người, họ làm gì chẳng được…
- Ông Rochefort thân mến ơi, quả thực ông đã chọc tính hiếu kỳ của tôi tới mức khôn tả. Ông không thể kể lại tôi nghe câu chuyện đó sao?
- Không, nhưng tôi có thể nói với ngài một chuyện cổ tích, một chuyện thần tiên thật sự, tôi xin cam đoan như vậy, thưa Đức ông.
- Ồ! Nói đi, ông Rochefort, tôi rất thích những chuyện cổ tích.
- Đức ông muốn vậy chứ? - Rochefort nói và cố thử khám phá xem trên bộ mặt tinh ma quỷ quyệt ấy có để lộ một ý đồ gì không.
- Phải.
- Vậy xin ngài nghe đây! Ngày xưa có một hoàng hậu…, mà một hoàng hậu rất quyền thế, hoàng hậu của một trong những vương quốc lớn nhất thế giới.

Một quan đại tể tướng muốn làm nhiều điều ác với hoàng hậu vì trước kia đã muốn làm nhiều điều thiện cho bà.
Đức ông đừng vội đoán, ngài sẽ chẳng đoán được lả ai đâu. Mọi chuyện đã xảy ra trước đây rất lâu, trước khi ngài đến vương quốc nơi bà hoàng hậu ngự trị. Rồi có một vị đại sứ đến triều đình, một vị đại sứ dũng cảm thật giàu có và thật phong nhã đến nỗi tất cả phụ nữ đều chết mê chết mệt, và ngay cả hoàng hậu, có lẽ để kỷ niệm cách ông ta giải quyết các công việc Nhà nước thế nào đấy, bà đã khinh suất trao tặng ông một vật trang sức nảo đó rất đặc biệt, đến nỗi nó không thể nào thay thế được. Do vật trang sức ấy của vua ban, quan tể tướng đó xui ngài buộc bà hoàng phải dùng vật trang sức đó trong bộ trang phục của bà tại buổi dạ hội sắp tới. Chẳng cần phải nói với Đức ông rằng quan tể tướng biết chính xác đồ trang sức ấy đã đi theo vị đại sứ về một nơi xa tít bên kia biển cả. Bà hoàng hậu vĩ đại thấy nguy rồi? Giống như người nữ tỳ cuối cùng của bà, vì bà rơi xuống từ trên cao chót đỉnh của tất cá nỗi quang vinh quyền thế của bà.
- Thế à! - Mazarin nói.
- Thế rồi, thưa Đức ông, bốn người đàn ông quyết chí cứu bà. Bốn người ấy chẳng phải công hầu, chẳng phải những người quyền thế, cũng chẳng phải những người giàu có, đó chỉ là bốn người lính có lòng nhiệt thành, cánh tay vững chắc, lưỡi kiếm sắc bén. Họ ra đi. Quan tể tướng biết rõ họ lên đường và đã cắt đặt người ở dọc đường để ngăn cản họ tới đích. Ba người trong bọn họ bị rất nhiều kẻ công kích loại khỏi vòng chiến đấu, chỉ mỗi một người tới bến cảng, giết hoặc làm bị thương những kẻ muốn chặn bắt anh ta, vượt biển và mang trở về đồ trang sức cho bà hoàng hậu vĩ đại bà đã có thể đính vào vai áo đúng ngày đã ấn định, điều ấy suýt làm cho ông tể tướng phát điên. Thưa Đức ông, ngài nghĩ thế nào về mẩu chuyện ấy?
- Thật là tuyệt! - Mazarin mơ màng nói.
- Thưa ngài, tôi biết mười chuyện như vậy.
Mazarin không nói gì nữa - ông nghĩ ngợi.
Năm, sáu phút trôi qua.
- Thưa Đức ông, ngài không có gì hỏi tôi nữa chứ? - Rochefort nói.
- Có và d Artagnan là một trong bốn người đó phải không?
- Chính anh ta đã chỉ huy toàn bộ vụ ấy.
- Thế mấy người kia là những ai?
- Xin Đức ông cho phép tôi dành cho ông d Artagnan được lộ trình với ngài tên những người ấy. Đấy là bạn bè của ông ta chứ không phải của tôi; chỉ riêng ông ta có thể có một ảnh hưởng nào đó đối với họ, và tôi cũng không biết nhưng tên thật của họ.
Ông không tin ở tôi, ông Rochefort. Này, tôi muốn thẳng thắn đến cùng; tôi cần đến ông, đến anh ta và đến tất cả.

- Xin Đức ông bắt đầu từ tôi, vì ngài đã cho tìm tôi và bây giờ tôi có dây, rồi ngài chuyển sang họ. Xin ngài đừng lạ về tính tò mò của tôi, khi một người đã ngồi tù năm năm, anh ta chẳng hề bực bội vì biết người ta sẽ đưa mình đi đâu.
- Ông Rochefort thân mến, ông sẽ có vị trí tin cậy, ông sẽ đến Vincennes nơi giam giữ ông de Beaufort; ông sẽ kèm giữ chặt ông ấy cho tôi. Ơ kìa? Ông làm sao thế?
- Tôi thấy ngài bắt tôi phải làm điều không thể làm được, - Rochefort lắc đầu nói, vẻ thất vọng.
- Thế nào, một điều không thể làm được! Mà tại sao điều đó lại không thể làm được?
- Vì ông de Beaufort là bạn của tôi, hay đúng hơn, tôi là một trong những người của ông ấy. Đức ông đã quên rằng chính ông ấy đã bảo đảm cho tôi trước hoàng hậu hay sao?
- Từ hồi ấy ông de Beaufort là kẻ thù của quốc gia.
- Vâng, thưa Đức ông, điều đó có thể, song vì tôi không phải vua, không phải hoàng hậu, cũng chăng phải tể tướng, ông ta không phải là kẻ thù của tôi và tôi không thể nào nhận việc mà ngài ban cho tôi.
- Đấy là cái mà ông gọi là tận tuỵ trung thành. Tôi khen ngợi ông đấy. Lòng trung thành của ông không ràng buộc ông quá, ông Rochefort ạ.
- Với lại thưa Đức ông, - Rochefort nói tiếp, - ngài nên hiểu cho rằng ra khỏi Bastille để lại vào Vincennes, thế chỉ là thay đổi nhà tù.
- Hãy nói ngay rằng ông thuộc phái ông Beaufort có phải là thẳng thắn không.
- Thưa Đức ông, tôi bị giam cầm lâu đến nỗi tôi chỉ thuộc có một phái: đó là phái ngoài trời thoáng đãng. Xin hãy dùng tôi vào mọi việc khác, phái tôi đi đâu đấy làm cho tôi bận rộn luôn, nhưng nếu có thể, trên những con đường cái.
- Ông Rochefort thân mến, - Mazarin nói, vẻ giễu cợt, - lòng hăng hái của ông đã lôi cuốn ông; ông tưởng vẫn còn trai trẻ, vì con tim thì vẫn còn trẻ đấy, nhưng lực đã kiệt rồi, ông ạ. Vậy hãy tin ở tôi; điều cần cho ông bây giờ, đó là nghỉ ngơi. Ơ này, có người nào đấy không…
- Thế Đức ông không quyết định gì về tôi sao?
- Trái lại, tôi đã quyết.
Bernouin vào.
- Gọi một môn lại đến, - Ông bảo, và nói thêm rất khẽ, - hãy ở bên tôi.
Một môn lại vào. Mazarin viết mấy chữ đưa cho người đó, rồi gật đầu chào.
- Từ biệt ông de Rochefort, - Ông nói.
Rochefort cung kính cúi mình và nói:
- Thưa Đức ông, tôi biết người ta sẽ đưa tôi trở lại Bastille.

- Ông thông minh đấy.
- Tôi trở lại đó, thưa Đức ông; nhưng tôi xin nhắc lại rằng, ngài đã sai lầm không biết dùng tôi.
- Dùng ông, bạn của những kẻ thù của tôi?
- Biết làm thế nào! Phải biến tôi thành kẻ thù của những kẻ thù của ngài chứ?
- Ông tưởng chỉ có một mình ông thôi ư, ông de Rochefort? Hãy tin tôi, tôi sẽ tìm được những người rất đáng với ông.
- Xin chúc ngài được như vậy.
- Được lắm. Thôi, thôi! Này, đừng có viết nhiều cho tôi nữa, vô ích, ông Rochefort ạ, các thư từ của ông sẽ là những bức thư thất lạc.
"Mình thật là cốc mò cho cò xơi", - Rochefort vừa lui ra vừa lẩm bẩm, và nếu d Artagnan không hài lòng với ta khi lát nữa ta kể cho hắn nghe những điều ta tán dương hắn, thì hắn khó tính đấy. Nhưng người ta dẫn mình đi chỗ quái quỷ nào thế này?
Quả thật, người ta dẫn Rochefort theo lối cầu thang nhỏ, chứ không đưa đi qua tiền sảnh nơi d Artagnan đang chờ. Ra đến sân, ông thấy cỗ xe với bốn ngựa hộ tống còn người bạn thì tìm uống công.
- A, a! - Rochefort tự nhủ thầm! – Kìa, mọi sự thay đổi ghê gớm!
Và nếu như trong các đường phố lúc nào cũng có đông đảo dám bình dân như vậy thì, nào! Chúng ta hay cố gắng chứng minh cho Mazarin rằng chúng ta vẫn còn thích hợp cho một công việc khác, ơn Chúa, hơn là canh giữ một người tù!
Và ông nhảy lên cỗ xe cũng nhẹ nhàng như thể ông mới có hai mươi lăm tuổi.

Chú thích:

(1) Josep (1577 - 1638) - thầy tu, cố vấn tin cậy của tể tướng de Richelieu nổi tiếng gian ác nhân dân gọi bằng cái tên khiếp sợ "Các hạ xám"
(2) Buckingham (1592-1628) - quận công, tể tướng nước Anh giúp phái Tân giáo ở Pháp. Bị một sĩ quan Thanh giáo ám sát. Trong "Ba người lĩnh ngự lâm", ông ta yêu hoàng hậu Pháp Anne d Autriche và chuyện tình ấy là nguyên do của bao câu chuyện phiêu lưu.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ

Chương 4

Anne d'Autriche ở tuổi bốn mươi sáu

Còn lại một mình Bernouin, Mazarin ngồi tư lự một lát; ông ta biết rất nhiều song lại biết chưa đủ.
Madarann là kẻ cờ gian bạc lận; đó là một chi tiết mà Briênnơ đã giữ lại cho chúng ta: ông gọi là giành lợi thế cho mình.
Mazarin quyết định chỉ bắt đầu canh bạc với d Artagnan khi ông ta đã biết rõ mọi con bài của đối phương.
- Đức ông không ban lệnh gì à? - Bernouin hỏi.
- Có chứ, - Mazarin đáp, - soi đèn cho tôi, tôi đến chỗ hoàng hậu.
Bernouin lấy một cây nến và đi trước.
Có một lối thông bí mật từ chỗ ở và chỗ làm việc của Mazarin đến các căn buồng của hoàng hậu; chính qua cái hành lang ấy mà ngài giáo chủ đến với Anne d Autriche bất cứ giờ nào.
Khi đến phòng ngủ, mà lối đi ấy dẫn tới, Bernouin gặp bà Beauvais.
Bà Beauvais và Bernouin là những kẻ tâm phúc mật thiết cùa những mối tình quá lứa ấy. Bà Beauvais đi báo tin giáo chủ đến với Anne d Autriche đang ở trong phòng cầu nguyện với vua trẻ Louis XIV. Anne d Autriche ngồi trong một chiếc ghế bành, khuỷu tay tì lên mặt bàn và đầu tỳ lên bàn tay, bà nhìn đứa con ấu chúa đang nằm trên tấm thảm giở xem một quyển sách lớn về trận mạc. Anne d Autriche là một hoàng hậu hơn ai hết biết buồn chán với vẻ tôn nghiêm, đôi khi bà ngồi ru rú hàng giờ như vậy trong phòng bà hoặc trong phòng cầu nguyện, không đọc sách cũng chẳng cầu nguyện. Còn quyển sách mà vua đang chơi, đó là tập Quinte-curse đầy tranh vẽ thể hiện những sự nghiệp vĩ đại của Thánh Alexandre.
Bà Bôve xuất hiện ở cửa phòng cầu nguyện và báo tin giáo chủ Mazarin đến.
Cậu bé quỳ trên một đầu gối, cau mày nhin mẹ và nói:
- Sao thế, ông ta vào như vậy mà không xin bái yết ư?
Anne hơi đỏ mặt. Bà đáp:
- Trong cái thời buổi mà chúng ta đang sống này rất cần thiết lâ một quan tể tướng có thể đến bất kỳ lúc nào để trình báo với hoàng hậu những gì đã xảy ra, mà không kích thích sự tò mò hoặc những lời bình phẩm của tất cả triều đình.
Nhưng con thấy hình như ông de Richelieu không vào như thế đâu, - đứa bé ngang ngạnh đáp.
- Làm sao mà con nhớ ông de Richelieu làm nhưng gì? Dạo ấy con có nhỏ quả, con không biết được đâu.
- Con không nhớ, con đã hỏi và người ta đã nói cho con biết.
- Thế ai đã nói với con điều đó? - Anne hỏi với một cử chỉ khó chịu không giấu nổi.
- Con biết là không bao giờ được nói tên những người đã trả lời các câu con

hỏi, - cậu bé đáp, - hoặc nếu không thì con sẽ không biết gì nữa cả.
Vừa lúc đó Mazarin vào. Ông vua nhỏ tuổi liền đứng hẳn dậy, cầm lấy quyển sách, gấp lại và đem đặt lên bàn, rồi đứng nguyên cạnh đó để buộc Mazarin cũng phải đứng.
Mazarin quan sát cảnh tượng đó bằng con mắt tinh ranh của mình và dường như muốn đòi giải thích cái chuyện xảy ra trước đó.
Ông cung kính cúi mình trước bà hoàng hậu và trịnh trọng khom lưng thi lễ với vua, vua đáp lại bằng một cái gật đầu khá ngang tàng: như một cái nhìn của bà mẹ có ý trách móc sự buông thả những tình cảm hằn thù mà tù hồi còn nhỏ vua Louis XlV đã dành cho ông giáo chủ, và cậu mỉm cười tiếp nhận những lời chúc tụng của ông tể tướng.
Anne d Autriche cố đoán trên nét mặt Mazarin nguyên nhân của cuộc viếng thăm bất ngờ này, vì thông thường, giáo chủ đi đến với bà khi mọi người đã rút lui hết.
Ông tể tướng khẽ gật đầu, hoàng hậu liền quay lại bảo bà Beauvais:
- Đến giờ đưa vua đi nằm rồi đấy, gọi Laporte đi
Trước đó bà hoàng đã hai, ba lần bảo cậu Louis rút lui mà cậu vẫn nũng nịu đòi ở lại, nhưng lần này cậu không nói một lời, chỉ bậm môi và tái mặt đi.
Lát sau Laporte vào.
Cậu bé đi thẳng ra với ông, mà không ôm hôn mẹ.
- Ô này, Louis! - Anne nói. - Sao con không hôn mẹ?
- Thưa bà, tôi nghĩ rằng bà giận tôi, bà đuổi tôi.
- Mẹ có đuổi con đâu, chẳng qua vì con mới bị thuỷ đậu, con hãy còn ốm, mẹ sợ thức khuya sẽ làm con mệt.
- Bà đã chẳng còn nỗi lo sợ ấy khi hôm nay bà bắt tôi đến Cung để ban những bản chiếu chỉ độc ác khiể1n nhân dân kêu ca biết bao nhiêu.
- Tâu Hoàng thượng. - Laporter muốn lái câu chuyện, bèn nói - ngài muốn tôi đưa cho ai cây đèn nến.
- Muốn đưa cho ai thi2 đưa, - cậu bé đáp, rồi to tiếng nói thêm - Miễn là không phải đưa cho Mancini
Mancini là cháu của Mazarin mà ông ta cắt đặt bên vua làm ngự đồng và vua Louis XIV trút lên đầu hắn ta một phần nỗi hằn thù với tể tướng.
Và vua đi ra, không hôn mẹ mà cũng chẳng hề chào giáo chủ.
- Hay lắm! - Mazarin nói. - Tôi thích được thấy người ta giáo dục Hoàng thượng trong nỗi ghê sợ sự giấu giếm…
- Tại sao thế? - Hoàng hậu hỏi một cách gần như rụt rè.
- Tôi thấy hình như việc vua đi ra vừa rồi không cần đến những lời bình luận, vả lại Hoàng thượng cũng chẳng buồn che giấu, ngài chẳng ưa gì tôi; dù sao điều đó cũng không ngăn cản tôi hết lòng trung thành phụng sự ngài, cũng như phụng sự Lệnh bà.

- Ông giáo chú, tôi xin ông thứ lỗi cho cháu – Hoàng hậu nói - Cháu còn nhỏ chưa hiểu là phải mang ơn ông nhiều lắm.
Giáo chủ cười.
- Nhưng, - Hoàng hậu tiếp, - chắc hẳn ông đến vì một việc gì quan trọng, có chuyện gì vậy?
Mazarin ngồi xuống, hay đúng hơn là nằm vật ra cái ghế to, và vẻ buồn rầu, ông nói:
- Có chuyện là, rất có thể chúng ta sẽ buộc phải từ giã nhau ngay, trừ phi là bà tận tâm với tôi đến mức theo tôi đi sang Ý.
- Tại sao thế? - Hoàng hậu hỏi.
- Bởi vì, - Mazarin nói tiếp, - như vở ca kịch Thisbé nói: Tất cả thiên hạ hùa nhau vào chia rẽ tình duyên của đôi ta.
- Ông đùa đấy ư, thưa ông! - Hoàng hậu nói - cố thử lấy lại một chút phong thế cũ của mình.
- Chao ôi, không đâu, thưa Lệnh bà. - Mazarin đáp - tôi không hề bông đùa một chút nào, đáng lẽ tôi phải khóc mới đúng, tôi xin bà hãy tin điều đó; bởi vì, xin bà nhớ kỹ, có sao thì tôi mới nói: Tất cả thiên hạ hùa nhau vào chia rẽ tình duyên của đôi ta. Do bà tham dự vào cái toàn thiên hạ, tôi muốn nói rằng cả bà cũng bỏ tôi.
- Ông giáo chủ!
- Lạy chúa, hôm nọ tôi đã chẳng trong thấy bà cười rất dễ thương với quận công d Orléans đấy ư, hay đúng hơn là với điều mà ông ta nói với bà.
- Ông ta nói gì với tôi?
- Thưa bà, ông ta bảo: "Chính lão Mazarin của bà là vật chướng ngại, hắn cút đi là mọi việc đều tốt đẹp"
- Thế ông bảo tôi lúc ấy phải làm gì?
- Ồ! Thưa Lệnh bà, bà là hoàng hậu thì phải.
- Cái vương vị mỹ miều mà tên thư lại dỏm đầu tiên của Hoàng cung hoặc kẻ quý tộc quê kệch đầu tiên của Vương quốc cũng có thể làm tình làm tội bắt sao chịu vậy!
Tuy nhiên bà vẫn đủ mạnh để đẩy đi những kẻ không vừa lòng bà.
- Nghĩa là không vừa lòng ông. Ông ấy! - Hoàng hậu đáp.
- Tôi ư?
- Còn gì nữa! Ai đã đuổi bà de Chevreuse, người đã từng bị đày đoạ dưới triều trước?
- Một kẻ âm mưu muốn tiếp tục chống lại tôi bằng những mưu đồ mở đầu chống lại ông de Richelieu.
- Ai đã tống cổ bà de Hautefort, người bạn đến là tuyệt diệu ấy đã từ chối các ân sủng của vua để vẫn ở lại trong đám thị nữ của tôi?
- Một mụ ra vẻ đoan trang, mỗi buổi tối khi cởi bộ xiêm y cho bà thường bảo

bà là mất linh hồn đi yêu một lão thầy tu; cứ làm như hễ là giáo chủ thì ắt phải là thầy tu ấy.
- Ai đã cho bắt ông de Beaufort?
- Một tên phá bĩnh chỉ tâm niệm có mỗi một điều là phải ám sát tôi!
- Ông giáo chủ, ông thấy chưa, - Hoàng hậu nói, - rõ ràng những kẻ thù của ông là kẻ thù của tôi.
- Chưa hết, thưa Lệnh bà, nhưng bạn hữu của bà còn phải lả bạn hữu của tôi nữa chứ?
- Bạn hữu của tôi ư, ông? - Bà hoàng lắc đầu. - Than ôi! Tôi chẳng còn bạn hữu nữa.
- Sao bà lại không có bạn hữu trong cảnh vui sướng, khi có đầy bạn bè trong cơn hoạn nạn.
- Bởi vì. Ông ạ, trong cảnh sung sướng, tôi đã quên mất những bạn bè xưa, bởi vì tôi đã làm như nữ hoàng Marie de Médicis (2) khi từ cuộc lưu đầy lần thứ nhất trở về đã khỉnh rẻ tất cả những ai đã chịu khổ vì bà, và đến khi bị lưu đầy lần thứ hai đã chết ở Cologne, bị tất cả mọi người bỏ rơi kể cả con trai bà, vì đến lượt tất cả mọi người khinh rẻ bà.
- Thế thì, bà này! – Mazarin nói. - Chẳng phải đến lúc sửa chữa cái sai ư? Hãy tìm kiếm những người xưa nhất trong số những bạn bè của bà.
- Ông muốn nói gì hở ông?
- Không có gì khác ngoài điều tôi nói: hãy tìm kiếm.
- Than ôi! Tôi đã hoài công nhìn xung quanh mình, tôi chẳng có ảnh hưởng đối với ai cả. Ông thì bao giờ cũng được sủng thần đưa dẫn, hôm qua là Choisy, hôm nay là La Rivière, ngày mai sẽ là một người khác. Ông Hoàng thân thì có ông giáo chủ đưa đón, mà chủ giáo thì có bà de Guéménée đưa đón.
- Cho nên, thưa bà, tôi không bảo bà trông vào những bạn hữu hôm nay, mà trông vào những bạn hữu ngày xưa.
- Những bạn hữu ngày xưa ư? - Hoàng hậu hỏi.
- Phải, trong số những bạn hữu ngày xưa, trong số những người
"Ông ta muốn đi tới đâu" - Hoàng hậu lẩm bẩm và lo ngại nhìn giáo chủ.
- Phải, - Ông ta nói tiếp, - trong những hoàn cảnh nào đó cái tinh thần mạnh mẽ và tinh tế nó là đặc điểm của Lệnh bà, bà có thể nhờ sự giúp sức của bạn bè, đẩy lùi những cuộc công kích của kẻ địch thủ ấy.
- Tôi ấy ư! - Hoàng hậu nói, - tôi đã chịu khổ, tất cả chỉ có thế!
- Phải, - Mazarin nói, - giống như những người đàn bà vừa đau khổ vừa trả thù. Thôi này, ta hãy đi vào việc! Bà có biết ông Rochefort không?
Ông de Rochefort không phải là bạn của tôi, - Hoàng hậu nói, - mà trái lại, thuộc hàng những kẻ thù dai dẳng nhất của tôi, một trong những người trung thành nhất của giáo chủ de Richelieu. Tôi chắc là ông biết điều đó. Tôi biết

rõ hắn đến mức là chúng tôi đã cho nhốt hắn vào ngục Bastille.
- Hắn ta đã ra chưa? - Hoàng hậu hỏi.
- Không, bà yên tâm, hắn vẫn ở đấy, tôi nói về hắn là để đi đến một người khác. Bà có biết ông d Artagnan không? - Mazarin vừa nói tiếp vừa nhìn thẳng vào mặt hoàng hậu.
Anne d Autriche bị một nhát vào giữa tim.
"Tên Gascone đã để lộ gì chăng?" - Bà lẩm bẩm.
Rồi bà nói to:
- D Artagnan? Xem đã, ờ, phải cái tên đó chắc quen. d Artagnan, một người lính ngự lâm trước có yêu một nữ tì của tôi, tội nghiệp con bé bị đầu độc chết cũng vì tôi.
- Tất cả thế thôi à? - Mazarin nói.
Hoàng hậu ngạc nhiên nhìn giáo chủ và nói:
- Nhưng mà, ông này, hình như ông đem tôi ra để làm một cuộc hỏi cung hay sao?
Với nụ cười muôn thuở và giọng nói dịu dàng của mình, Mazarin nói:
- Bất cứ trường hợp nào, bà cũng chỉ đáp lại theo ý thích riêng của bà.
- Ông trình bày rõ ràng những ý muốn của ông đi và tôi sẽ trả lời tất - hoàng hậu bắt đầu mất kiên nhẫn nói.
- Thế thì, thưa Lệnh bà, - Mazarin nghiêng mình thi lễ và nói, - tôi muốn bà chia sẻ với tôi những bạn hữu của bà, cũng như tôi đã chia sẻ với bà chút ít kỹ xảo và tài năng mà Trời đã phú cho tôi. Các tình huống đang nghiêm trọng, và sắp phải hành động kiên quyết.
- Lại thế nữa - Hoàng hậu nói. - Tôi ngỡ rằng chúng ta sẽ hết nợ với ông de Beaufort.
- Vâng! Bà chỉ nhìn thấy dòng thác nó muốn lật nhào tất cả, mà bà không chú ý đến chỗ nước lũ. Trong khi đó ở Pháp có câu tục ngữ về nước lặng.
- Ông nói nốt đi, - Hoàng hậu bảo.
- Này nhé, - Mazarin nói tiếp - hàng ngày tôi chịu đựng những sự xúc phạm do các ông hoàng của bà, các kẻ hầu có tước vị của bà gây ra với tôi, tất cả những con rối không thấy rằng cầm các đầu dây của họ, và dưới cái vẻ nghiêm trang kiên nhẫn của tôi, họ không đoán được cái cười của người bị chọc tức thề với mình rằng một ngày nào đó sẽ là người mạnh nhất. Chúng tôi đã cho bắt ông de Beaufort, đúng; nhưng đó là kẻ ít nguy hiểm hơn tất cả, còn có ông Hoàng thân…
- Người chiến thắng de Rocroy!(3) Ông nghĩ đến điều đó à?
- Vâng, thưa bà, và luôn luôn; nhưng Patienza(4) như những người Ý chúng tôi nói. Rồi sau ông De Condé có ông quận công d Orléans.
- Ông nói gì thế? Vị đệ nhất hoàng thân, chú ruột của vua?
- Không phải đệ nhất hoàng thân, không phải chú ruột vua, mà là kẻ mưu

phản hèn nhát, dưới triều đình cũ, bị tính bốc đồng và ngông nghênh thúc đẩy, những buồn bực hèn hạ gặm nhấm, lòng tham lam tầm thường xâu xé, ganh ghét tất cả những gì vượt hắn ta về mặt trung thực và dũng cảm, bực tức vì chẳng là cái thá gì, nhờ cái rỗng tuếch của mình làm tiếng vang cho tất cả những tin đồn bậy, làm linh hồn cho tất cả những âm mưu, ra hiệu tiến lên cho tất cả những con người trung hậu kia, họ dại dột tin vào lời nói của một thân vương mà hắn ta thì chối bỏ họ khi họ bước lên đoạn đầu đài. Không phải đệ nhất hoàng thân, không phải chú ruột của vua, tôi xin nhắc lại, mà là kẻ sát hại de Chalais , de Montmorency và de Cinq-Mars, ngày nay hắn thử diễn lại vẫn trò ấy và tưởng tượng mình sẽ thắng cuộc bởi vì hắn sẽ thay đổi đối thủ và bởi vì đáng lẽ có trước mặt mình một con người hăm doạ thì hắn có một con người mỉm cười. Nhưng hắn lầm, làm hại ông de Richelieu, hắn ắt thất bại, và tôi không có lợi gì để bên cạnh hoàng hậu một chất men bất hoà, với chất men đó ông cố giáo chủ đã khiến cho nhà vua điên tiết trong hai chục năm trời.

Anne đỏ mặt và giấu mặt trong hai bàn tay.

- Tôi không muốn làm Lệnh bà xấu hổ, - Mazarin trở lại một giọng bình tĩnh hơn nhưng đồng thời với thái độ cương quyết lạ lùng, nói tiếp. - Tôi muốn người ta kính trọng hoàng hậu và kính trọng tể tướng của bà, bởi vì trước mặt mọi người tôi chỉ là như vậy. Chính Lệnh bà biết rằng, không phải như nhiều người nói tôi không phải là một thằng hề Ý tới; Lệnh bà phải làm cho mọi người hiểu.

Uốn người dưới cái giọng áp chế ấy, hoàng hậu nói:

- Vậy thì tôi phải làm gì?

- Bà phải tìm trong ký ức tên của những con người trung thành và tận tụy, mặc dầu ông de Richelieu ra sức cản trở, đã để lại những vệt máu của họ suốt dọc đường đi, đề đem về dâng Lệnh bà cái đồ trang sức nào đó mà bà đã tặng ông de Buckingham.

Như bị một cái lò-xo thép làm bật lên, Anne đứng lên đường bệ và phẫn nộ và nhìn giáo chủ với cái uy phong và cao ngạo đã làm cho bà đầy quyền thế trong những ngày son trẻ, bà nói:

- Ông lăng mạ tôi đó hả ông?

- Cuối cùng tôi muốn rằng, - Mazarin nói nốt cái y nghĩ bị cử chỉ của hoàng hậu cắt ngang, - tôi muốn rằng ngày nay bà hãy làm cho chồng bà cái mà ngày xưa bà đã làm cho người yêu của bà.

- Lại cái điều vu cáo ấy nữa? - Hoàng hậu kêu lên - Thế mà tôi cứ tưởng nó đã chết và bị bóp nghẹt, bởi vì ông đã xá miễn cho tôi đến tận bây giờ, nhưng lúc này ông lại lên tiếng. Càng hay! Bởi vì lần này sẽ là chuyện giữa chúng tôi, và tất cả sẽ kết thúc, ông nghe rõ chưa?

Kinh ngạc trước sự phục hồi quyền lực này, Mazarin nói:

- Nhưng thưa Lệnh bà, tôi có đòi hỏi Lệnh bà thổ lộ với tôi tất cả đâu.
- Còn tôi, tôi muốn nói hết với ông! - Anne d Autriche đáp lại. Hãy nghe đây! Tôi muốn nói với ông rằng quả thật ở thời kỳ đó, có bốn trái tim tận tụy, bốn linh hồn trung thực, bốn thanh kiếm trung thành đã cứu hơn cả cuộc đời tôi, thưa ông, đã cứu danh dự cho tôi!
- A! Bà thú nhận, - Mazarin nói.
- Thưa ông, phải chăng chỉ có những kẻ có tội thì danh dự của họ mới bị tổn hại, còn người ta không thể làm mất danh dự của một người nào đó, nhất là một người phụ nữ, bằng những lời thị phi dè bỉu sao? Đúng, những lời thị phi dè bỉu nhắm vào tôi và tôi sắp bị ô danh, nhưng dẫu sao tôi xin thề, tôi không phải là kẻ có tội. Tôi xin thề…
Hoàng hậu tìm kiếm một vật linh thiêng để thề, bà mở cửa tủ nằm khuất sau một tấm thảm, lấy ra một tráp nhỏ bằng gỗ cây hồng khảm bạc, và đặt lên bàn thờ, rồi nói:
- Trên những thành tích thiêng liêng này, tôi xin thề rằng tôi có yêu ông de Buckingham, nhưng ông Buckingham không phải là tình nhân của tôi!
- Nhưng đó là những thành tích gì mà bà dùng để thề bồi, thưa bà? - Mazarin mỉm cười nói, - vì tôi xin nói trước với bà, với tư cách người La Mã, tôi thuộc loại người không tín ngưỡng, toàn thành tích là thành tích.
Hoàng hậu tháo một chìa khoá bằng vàng ở cổ và đưa cho giáo chủ. Bà bảo:
- Ông hãy mở ra và tự ông nhìn xem.
Mazarin ngạc nhiên cầm lấy chìa khoá và mở tráp, trong đó ông chỉ nhìn thấy một con dao bị gỉ ăn mòn và hai bức thư mà một bức có vết máu.
- Thế này là thế nào? - Mazarin hỏi.
- Thế này là thế nào ư, ông? - Anne d Autriche nói với cử chỉ nữ hoàng của bà và giơ một cánh tay hãy còn tuyệt mỹ, tuy bao năm tháng đã trôi qua, đặt lên cái tráp để mở, - tôi sẽ nói ông rõ. Hai bức thư ấy là hai bức thư duy nhất mà tôi đã viết cho Buckingham. Con dao ấy là con dao mà Filtơn đã đâm ông ấy. Ông hãy đọc mấy bức thư đó và sẽ thấy tôi có nói dối hay không?
Mặc dầu được phép như vậy, vì một tình cảm tự nhiên, đáng lẽ đọc thư, Mazarin đã cầm lên con dao mà Buckingham lúc gần chết đã rút ra khỏi vết thương của mình và qua Lanporter gửi đến hoàng hậu, lưỡi dao đã mòn hết vì máu biến thành gỉ; rồi sau một lát xem xét, trong khi đó khuôn mặt hoàng hậu biến sắc trắng bệch ra như tấm vải phủ bàn thờ mà bà tựa mình lên, ông đặt lại con dao vào trong tráp và bất giác rùng mình. Ông nói:
- Được rồi bà ạ, tôi tin lời thề của bà.
- Không, không - Hoàng hậu cau mày nói - đọc đi, tôi muốn thế, tôi ra lệnh thế, như tôi đã nhất quyết tất cả sẽ kết thúc lần này, và chúng ta sẽ không trở lại vấn đề này nữa. - Rồi với một nụ cười khủng khiếp bà nói tiếp, - Ông cho rằng rồi đây, trước mỗi lời buộc tội của ông, tôi lại phải sẵn sàng mở tráp

này ra hay sao?
Bị khuất phục bởi khí phách ấy, Mazarin tuân theo như một cái máy và đọc hai bức thư. Một bức là hoàng hậu xin lại ông Buckingham chuỗi hạt kim cương, bức này do d Artagnan mang đi và đưa đến kịp thời. Bức kia do Laporter mang đến cho quận công trong đó hoàng hậu báo trước là ông sắp bị ám hại, nhưng thư đến quá muộn.
- Được rồi, thưa bà, - Mazarin nói, - chẳng có gì phải trả lời điều đó.
- Có chứ, thưa ông, - Hoàng hậu nói và đậy tráp lại rồi đặt bàn tay lên nắp tráp. - Có chứ, có một điều gì đấy phải trả lời: ấy là tôi vẫn luôn luôn bội bạc với những người đã cứu tôi, tôi ấy, và đã làm tất cả những gì họ có thể làm để cứu ông ta: ấy là tôi chưa tặng gì cho cái ông d Artagnan trung hậu ấy mà ông nói đến ban nãy, ngoài bàn tay tôi đưa ra để ông ta hôn, và chiếc nhẫn kim cương này.
Hoàng hậu chìa bàn tay xinh đẹp về phía giáo chủ và chỉ cho ông ta xem một viên đá tuyệt diệu lóng lánh nơi ngón tay bà. Bà nói tiếp:
- Hình như ông ta đã bán nó đi trong một lúc túng thiếu; ông ta đã bán đi để cứu tôi lần thứ hai, vì để cử một mật sứ đến ông quận công và để bảo với ông rằng ông sắp bị ám sát.
- D Artagnan có biết chứ?
- Ông ta biết tất cả. Làm thế nào mà biết được? Tôi không rõ, nhưng cuối cùng ông ta đã bán chiếc nhẫn kim cương đó cho ông des Essarts, tôi thấy ông Essarts, đeo ở ngón tay và tôi đã chuộc lại, nhưng chiếc nhẫn kim cương này là của d Artagnan ông ạ. Tôi nhờ ông đưa lại cho ông ta, và vì ông có diễm phúc có bên cạnh mình một con người như vậy, ông cứ sử dụng ông ta.
- Cảm ơn bà- Mazarin nói - Tôi sẽ tận dụng lời khuyên.
Như rã rời bởi nỗi xúc động Hoàng hậu nói:
- Bây giờ ông có chuyện gì khác cần hỏi tôi không?
- Thưa bà, không, - Giáo chủ trả lời với giọng mơn trớn nhất của mình. - chỉ cần bà tha thứ cho những điều nghi kỵ bất công của tôi nhưng vì tôi yêu bà đến nhường nào, nên cũng chẳng lấy làm lạ nếu tôi ghen, dù ghen cả với quá khứ.
Một nụ cười khó hiểu lướt trên môi Hoàng hậu. Bà nói:
- Vậy thưa ông, nếu không có điều gì cần hỏi, xin ông để tôi yên, chắc ông hiểu rằng sau một cuộc xung đột như vậy, tôi cần ở một mình.
Mazarin nghiêng mình nói:
- Tôi xin cáo lui, thưa bà, bà có cho phép tôi lại đến không?
- Có nhưng ngày mai. Tất cả quãng thời gian ấy để tôi hồi phục, không phải là quá nhiều.
Giáo chủ cầm tay hoàng hậu, hôn một cách phong nhã, rồi rút lui.

Ông ta vừa ra khỏi, hoàng hậu đi sang phòng con trai và hỏi Laporter xem vua đi nằm chưa. Laporter lấy tay trỏ cậu bé đang ngủ.
Anne d Autriche trèo lên các bậc giường, ghé môi sát vầng trán cau lại của con trai và dịu dàng đặt lên đó một cái hôn; rồi bà đi lặng lẽ như đã đến, tự bằng lòng với việc bảo người hầu phòng:
- Laporter thân mến của tôi, hãy cố gắng làm cho vua vui vẻ hơn với ông giáo chủ, tôi và vua chịu ơn ông ấy nhiều lắm.
Chú thích:
(1) Anne d Autriche (1601 - 1666) - Công chúa Tây Ban Nha kết hôn với vua Pháp Louis XIII, bị tể tướng Richelieu chèn ép. Từ 1634, làm nhiếp chính cho con mình là vua Louis XIV, và chọn Mazarin làm tể tướng.
(2) Mariede Medicis (1573-1642 Hoàng hậu của Henri IV. Sau khi Henri IV qua đời bà làm nhiếp chính cho con trai là vua Louis XIII đã giúp bà chống lại ông quận công de Richelieu, và còn thắng ông ta nữa.
(3) chỉ Condé.
(4) Kiên nhẫn (tiếng Ý)

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 5
Người Gascon và người Ý

Trong thời gian ấy giáo chủ trở về phòng mình, thấy Bernouin đứng cạnh cửa. Ông hỏi xem có gi mới xảy ra không và có tin tức gì về tình hình bên ngoài không.
Nghe trả lời không, ông ra hiệu cho hắn ta lui.
Còn lại một mình, ông ra mở cửa hành lang, rồi cửa tiền sảnh; d Artagnan mệt mỏi nằm ngủ trên một cái ghế dài nhỏ.
- Ông d Artagnan! - Ông gọi, giọng dịu dàng.
D Artagnan không động đậy.
- Ông d Artagnan! - Ông gọi to hơn.
D Artagnan vẫn ngủ.
Giáo chủ tiến về phía anh lấy đầu ngón tay chạm nhẹ vào vai anh.
Lần này d Artagnan giật mình thức giấc và tỉnh dậy, đứng ngay đơ như một người lính trong hàng quân. Anh nói:
- Có tôi, ai gọi đấy?
- Tôi đây! - Mazarin nói, vẻ mặt rất tươi cười.
- Xin Các hạ thứ lỗi, - D Artagnan nói, - tôi mệt quá!

- Ông không phải xin lỗi tôi, - Mazarin nói, - vì ông mệt mỏi do phục vụ cho tôi.
D Artagnan ngắm cái vẻ duyên dáng của tể tướng.
- Ái chà! - Anh nhủ thầm, - không rõ có câu tục ngữ "điều hay đến ngay khi ngủ" có đúng không nhỉ?
- Ông theo tôi - Mazarin bảo.
- Này này - D Artagnan lẩm bẩm. - Rochefort đã giữ lời hứa với ta, nhưng không biết hắn mất biến đi đằng nào ấy nhỉ?
Và anh nhìn vào mọi ngóc ngách trong căn phòng mà chẳng thấy bóng Rochefort đâu cả.
Mazarin vừa ngồi xuống ghế bành vừa sắp xếp lại và nói:
- Ông d Artagnan, bao giờ tôi cũng thấy ông là một con người trung hậu và phong nhã.
- Cũng có thể, - D Artagnan nghĩ, - nhưng ông ta đã mất bao nhiêu thời gian để nói với mình điều đó. Ý nghĩ ấy không ngăn cản anh cúi sát đất đầu đáp lại lời khen ngợi của ông ta.
- Thế này nhé. - Mazarin nói tiếp - đã đến lúc cần tận dụng tài năng và giá trị của ông đấy!
Một ánh vui mừng vụt lóe lên, rồi tắt ngấm ngay trong cặp mắt người sĩ quan, vì anh không biết giáo chủ muốn đi đến đâu. Anh nói:
- Xin Đức ông cứ ra lệnh, tôi sẵn sàng phục tùng.
- Ông d Artagnan, - giáo chủ tiếp, - dưới triều cũ ông đã lập một số chiến công…
- Các hạ quá rộng lòng nhớ lại… Đúng thế, tôi có tham gia chiến tranh với khá nhiều thành tích.
- Tôi không nói về thành tích chiến tranh của ông, - Mazarin nói, - vì dù cho nó có gây được tiếng vang nào đó, nó cũng bị những chiến công khác vượt xa.
D Artagnan làm bộ ngơ ngác.
- Thế nào! - Mazarin nói, - Ông không trả lời à?
- Tôi được Đức ông bảo cho biết ngài muốn nói về những chiến công nào.
- Tôi nói về câu chuyện phiêu lưu… Hề! Ông thừa biết tôi muốn nói gì.
- Chao ôi! Thưa Đức ông, không ạ, - D Artagnan sửng sốt đáp.
- Ông kín đáo, càng tốt. Tôi muốn nói chuyện phiêu lưu về Hoàng hậu, về chuỗi hạt kim cương, về chuyến viễn du mà ông đã thực hiện cùng với ba người bạn ông.
- Hề, hề - Chàng Gascon nghĩ - phải chăng đây là một cái bẫy? Ta phải vững mới được.
Và anh tạo trên nét mặt một vẻ kinh ngạc mà Mondori hoặc Bellerose, những tay hề xuất sắc nhất của thời ấy cũng phải ganh tị.

Rất tốt! - Mazarin cười nói. - Hoan hô! Người ta đã nói rất đúng với tôi rằng ông là người mà tôi cần. Thế nào? Ông sẽ làm điều gì tốt lành cho tôi nào?
- Tất cả những điều gì Các hạ ra lệnh cho tôi làm, - D Artagnan đáp.
- Ông sẽ làm cho tôi cái điều mà xưa kia ông đã làm cho một bà hoàng hậu chứ?
D Artagnan tự nhủ thầm: "Nhất định là người ta muốn bắt mình phải tuôn ra, cứ đợi đấy. Ông ta chẳng tinh khôn hơn Richelieu đâu, mẹ kiếp…". Anh nói:
- Cho một bà hoàng hậu ư, thưa Đức ông. Tôi không rõ Đức ông định nói gì.
- Ông không hiểu rằng tôi cần đến ông và ba người bạn của ông ư?
- Ba người bạn nào ạ?
- Ba người bạn ngày xưa của ông.
- Ngày xưa, thưa Đức ông, - D Artagnan đáp, - tôi không có ba người bạn, tôi có năm mươi bạn. Ở tuổi hai mươi, người ta gọi tất cả thiên hạ là bạn của mình.
- Được được ông sĩ quan này! - Mazarin nói - Tính kín đáo là một điều hay, nhưng ngày nay ông có thể sẽ hối tiếc vì đã quá kín đáo.
- Thưa Đức ông, Pythagore đã bắt môn đồ của mình giữ im lặng trong năm năm để dạy cho họ biết ngậm miệng.
- Còn ông đã giữ im lặng trong hai mươi năm. Thế là hơn một nhà triết học phái Pythagore mười năm lăm, tôi thấy thế là phải rồi: Vậy hôm nay hãy nói đi, vì rằng chính hoàng hậu đã giải lời thề cho ông rồi.
- Hoàng hậu ư? D artagnan nói với một vẻ kinh ngạc lần này không giả tạo nữa.
- Phải, hoàng hậu? Và để chứng thực rằng tôi nhân danh bà mà nói với ông, bà đã bảo tôi đưa cho ông xem chiếc nhẫn kim cương này mà bà cho rằng ông cũng biết, và bà đã chuộc lại ở ông des Essarts.
Và Mazarin giơ bàn tay về phía viên sĩ quan, anh thở dài khi nhận ra chiếc nhẫn mà hoàng hậu đã tặng anh buổi tối cuộc vũ hội ở toà thị sảnh.
- Đúng thật - D Artagnan nói, - tôi nhận ra chiếc nhẫn kim cương này trước kia của hoàng hậu.
- Ông thấy rõ rằng tôi nhân danh bà hoàng hậu mà nói với ông. Vậy đừng đóng kịch nữa, mà hãy trả lời tôi. Tôi đã nói với ông, và tôi xin nhắc lại, vận hạnh của ông cũng trông vào đấy mà nên.
- Thưa Đức ông, thực tình tôi rất cần làm nên những chuyện lớn lao đó. Các hạ đã quên tôi quá lâu.
- Chỉ cần tám ngày để sửa chữa điều ấy. Này, ông thì đây rồi, nhưng còn các bạn của ông đâu?
- Thưa Đức ông, tôi không rõ.
- Sao, ông không biết gì về họ ư?
- Không, chúng tôi đã xa nhau lâu lắm rồi. Vì cả ba người đã rời quân ngũ.

- Thế ông sẽ tìm họ ở đâu?
- Ở bất cứ nơi nào họ sẽ đến. Việc ấy tôi lo.
- Tốt! Các điều kiện của ông?
- Tiền, thưa Đức ông, chừng nào mà những mưu sự của ta đòi hỏi. Tôi rất nhớ biết bao lần chúng tôi bị trở ngại vì thiếu tiền và không có nhẫn kim cương kia mà tôi buộc lòng phải bán thì hẳn chúng tôi đã phải ở lại giữa đường.
- Quỷ quái thật! Tiền, nhiều tiền lắm sao? – Mazarin nói. - Này ông sĩ quan, ông có biết rằng không có tiền ở trong các két bạc của nhà vua không?
- Xin Đức ông hãy làm như tôi, bán những hạt kim cương ở mũ miện; hãy tin tôi, không nên mặc cả, với những phương tiện nhỏ mọn người ta làm hỏng những việc lớn.
- Thôi này! - Mazarin nói, - chúng tôi sẽ tìm cách làm vừa lòng ông.
"Richelieu, - D Artagnan nghĩ, - hẳn là đã cho ta năm trăm pistoles tiền đặt cọc".
- Các ông sẽ theo tôi chứ?
- Vâng, nếu các bạn của tôi muốn vậy.
- Nhưng nếu họ từ chối, tôi có thể trông cậy ở ông không?
- Một mình thì tôi chẳng làm nên trò trống gì, - D Artagnan lắc đầu nói.
- Vậy đi tìm kiếm họ đi.
Tôi sẽ nói với họ như thế nào để khiến họ phụng sự Các hạ?
- Ông biết rõ họ hơn tôi. Tuỳ tính cách họ mà ông hứa hẹn.
- Tôi sẽ hứa hẹn gì?
- Rằng họ cứ giúp tôi như đã giúp hoàng hậu và sự trả ơn của tôi sẽ hậu hĩnh.
- Chúng tôi sẽ làm gì?
- Tất cả vì dường như ông biết làm tất cả.
- Thưa Đức ông, khi người ta tin cậy những người khác và muốn rằng họ cũng tin cậy vào mình thì người ta cho biết tình hình rõ hơn là Các hạ đã làm.
- Khi nào thời gian hành động đến sẽ hay, - Mazarin nói, - cứ yên tâm, ông sẽ biết tất cả ý nghĩ của tôi.
- Thế cho đến lúc ấy?
- Chờ đợi và đi tìm các bạn của ông.
- Thưa Đức ông, có lẽ họ không ở Paris, chắc chắn là như vậy, phải đi xa mới được. Tôi chỉ là một viên trung uý ngự lâm nghèo xác xơ mà những chuyến đi thì tốn kém.
- Ý định của tôi, - Mazarin nói, - không phải là ông sẽ xuất hiện như một ông hoàng với tiền hô hậu ủng, kế hoạch của tôi cần bí mật và sẽ hỏng bét với những ngựa xe nghễu nghện.

- Thưa Đức ông, tôi chẳng thể đi với tiền lương của tôi: vì lương chậm đến ba tháng chưa trả, tôi cũng không thể đi được bằng tiền dành dụm lý do là từ hai mươi năm nay phục vụ trong quân đội, tôi chỉ dành dụm được những khoản nợ nần mà thôi.
Mazarin đứng đăm chiêu một lát như phải suy nghĩ một cách hết sức căng thẳng, rồi bước đến bên chiếc tủ ba lần khoá, ông lôi ra một cái túi, nhấc nhấc trên tay hai ba bận để ước lượng nặng nhẹ ra sao trước khi đưa cho d Artagnan.
- Anh cầm lấy chỗ này, - Mazarin thở dài và nói, - đây là cho chuyến viễn du.
D Artagnan nghĩ thầm: "Nếu là những đồng tiền vàng Tây Ban Nha hoặc những đồng êquy vàng thì chúng ta sẽ có thể cộng tác được với nhau đấy!"
Anh chào giáo chủ và nhét bọc tiền vào túi áo rộng.
- Này thế là xong nhé? - Giáo chủ đáp lại. - Ông sẽ lên đường…
- Vâng, thưa Đức ông.
- Rất tốt. Nhân tiện, tên các bạn ông là gì nhỉ?
- Tên các bạn tôi ư? - D Artagnan nhắc lại, vẻ hơi băn khoăn.
- Phải, trong khi ông đi tìm họ, về phần tôi cũng sẽ cho dò hỏi, may ra biết thêm được chút gì.
- Ông bá tước De la Fére, tức Arthos, ông Du Vallon tức Porthos. Ông hiệp sĩ De Herblay, bây giờ là tu viện trưởng Herblay, tức Aramis.
Giáo chủ mỉm cười.
- Những vị quý tộc đăng vào ngự lâm quân dưới những tên giả để khỏi phương hại đến tên họ tộc. Kiếm dài nhưng hầu bao nhẹ, người ta biết điều đó.
- Nếu Chúa muốn rằng những tay trường kiếm kia chuyển sang phụng sự Các hạ. - D Artagnan nói, - thì tôi xin mạo muội bày tỏ một mong ước là, đến lượt cái hầu bao của đức ông nhẹ đi và hầu bao của họ tăng lên; bởi vì với ba con người kia và tôi, Các hạ sẽ khuấy động toàn nước Pháp và toàn châu Âu nữa, nên điều đó hợp ý ngài.
- Những tên Gascon này - Mazarin cười nói - cũng gần ngang với người Ý về tài huênh hoang.
- Dù sao, - D Artagnan nói với một nụ cười tương tự như bộ mặt giáo chủ - dù sao, họ cũng hơn về tài đấu kiếm. Và anh ra đi sau khi đã xin một giấy nghỉ phép được Mazarin cấp ngay và tự mình ký.
Vừa mới ra ngoài, anh bèn đến gần một ngọn đèn ngoài sân và nhòm vội vào cái túi.
- Những đồng êquy bạc! - Anh buông một câu khinh bỉ, - ta ngờ ngay mà. A, Mazarin, Mazarin, mi không tin cậy ta! Cóc cần! Điều này sẽ mang đến những tai hoạ cho mi!

Trong lúc ấy, ông giáo chủ xoa xoa tay. Ông lẩm bẩm:
- Một trăm pistol! Mất một trăm pistol ta có được một bí mật mà Richelieu có lẽ phải trả hai mươi nghìn êquy ấy là chưa kể cái nhẫn kim cương này, - Ông ta vừa nói tiếp vừa tình tứ liếc nhìn cái nhẫn mà đáng lẽ phải đưa cho d Artagnan, ông đã giữ lại, - chưa kể cái nhẫn kim cương này trị giá ít ra là mười nghìn livres).
Ông giáo chủ đi vào phòng mình mừng rơn về cái buổi tối này mà ông đã kiếm được món lãi đến là bở, đặt chiếc nhẫn vào trong một hộp tư trang đầy kim cương các loại; vì ông giáo chủ ham thích các loại ngọc thạch, và ông gọi Bernouin vào để cởi bỏ quần áo cho mình, chẳng bận tâm thêm nữa về những tiếng ồn ào vẫn tiếp tục dội từng cơn vào cửa kính và những tiếng súng vẫn, còn vang vọng trong thành phố Paris, mặc dù lúc ấy đã hơn mười một giờ đêm.
Trong khi đó d Artagnan lần về phía con đường Tiquetonne nơi quán "Con dê cái nhỏ". Ta hãy nói vài lời về d Artagnan làm thế nào mà lại chọn nơi trú ngụ ấy.
Chú thích:
(1) Tiền cũ của Pháp, một pistol bằng ba êquy và bằng mườl livres

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 6
D'Artagnan ở tuổi bốn mươi

Than ôi! Từ hồi mà trong cuốn tiểu thuyết "Ba người lính ngự lâm, chúng tôi từ biệt d Artagnan ở 12 phố Phu Đào Huyệt đến nay đã diễn ra biết bao sự việc và nhất là đã trôi qua biết bao năm trời.
D Artagnan đã không bỏ lỡ các cơ hội, nhưng các cơ hội đã bỏ lỡ d Artagnan còn ở trong tuổi thanh xuân và thơ mộng của mình; đó là một trong những bản chất tinh tế và linh lợi nó dễ dàng hấp thụ các phẩm chất của người khác. Arthos cho anh tính cao thượng, Porthos lòng hăng hái, Aramis - vẻ hào hoa phong nhã. Ví phỏng d Artagnan tiếp tục cuộc sống với ba người ấy, anh sẽ trở thành một người cao siêu. Arthos từ giã anh đầu tiên, để lui về cái khoảnh đất nhỏ mà anh thừa kế ở mạn Blois, Porthos là người thứ hai chia tay anh để kết hôn với bà biện lý của mình, cuối cùng Aramis là người thứ ba từ biệt anh để đi hẳn với giới tu hành và trở thành tu viện trưởng.
D Artagnan như đã đã hòa tương lai của mình vào tương lai của ba người

bạn, bắt đầu từ khi ấy trở thành lẻ loi và yếu đuối, không có can đảm để theo đuổi một nghề nghiệp trong đó với điều kiện mỗi người bạn của anh sẽ nhường cho anh, nếu có thể nói như vậy, một phần chất điện khí mà họ đã thu nhận của của trời.
Như vậy, dù trở thành trung uý ngự lâm quân, d Artagnan chỉ càng thấy mình trơ trọi hơn, anh chẳng phải con nhà gia thế như Arthos để các nhà danh giá rộng mở đón tiếp anh. Anh cũng chưa đủ huênh hoang như Porthos để khiến người ta tưởng anh cũng quen biết giới thượng lưu. Anh cũng không phải khá là lịch thiệp như Aramis để vừa đứng vững trong cái phong nhã bẩm sinh vừa rút ra vẻ phong nhã từ chính mình. Có thời kỷ niệm tuyệt diệu về bà Bonacieux(1) đã in vào tâm trí người trung uý trẻ trung một chút thơ mộng nào đó, nhưng giống như kỷ niệm trên đời này, cái kỷ niệm có thể tiêu tan ấy cũng dần dần bị xoá nhòa; cuộc sống doanh trại thật phũ phàng, ngay cả đối với những tư chất quý phái. Trong hai bản chất trái ngược nhau tạo thành cá tính của d Artagnan, cái bản chất vật chất dần dần lấn át, và cứ nhẹ nhàng ít một ít một không thể nhận thấy. D Artagnan vốn luôn luôn sống cuộc đời doanh trại, cuộc đời đồn trú, luôn luôn trên mình ngựa, đã trở thành (tôi không biết thời ấy gọi thế nào) như thời nay người ta gọi là một lính già thực thụ.
Không phải vì thế d Artagnan mất đi cái tinh khôn sơ khai, không đâu. Trái lại, có lẽ cái tinh khôn ấy càng tăng thêm, hoặc ít ra là đáng chú ý gấp đôi dưới một cái vỏ hơi thô lỗ; nhưng cái tinh khôn ấy anh đã áp dụng cho những chuyện nhỏ nhặt, chứ không phải cho những việc lớn của cuộc đời; cho hạnh phúc vật chất, cho thứ an lạc như lính tráng thường hiểu, nghĩa là có chỗ ở tốt, có bữa ăn ngon và có cô chủ nhà tử tế.
Và d Artagnan đã tìm được cả mấy thứ đó từ sáu năm nay ở phố Tiquetonne tại quán mang tên de La Chevrette"Con dê cái nhỏ".
Trong thời gian đầu ở quán này, bà chủ người Flamande trạc hai lăm hai sáu tuổi đẹp và tươi trẻ, say mê anh một cách lạ lùng. Sau mấy chuyện tình tự, bị người chồng khó chịu ngăn trở, d Artagnan đến chục lần làm ra bộ sắp đâm kiếm xuyên suốt người ông ta đến nơi; một buổi sáng nọ người chồng đã biến mất, chuồn đi hẳn sau khi đã bán lén dăm chai rượu vang và mang theo tiền bạc cùng tư trang. Người ta tưởng ông ta chết; nhất Ià người vợ tự phỉnh mình bằng cái ý nghĩ ngọt ngào là mình goá bụa, càng dũng cảm bảo vệ ý kiến cho rằng ông ta đã qua đời. Cuối cùng sau ba năm cố ra sức giữ gìn cho mối quan hệ khỏi bị tan vỡ, d Artagnan thấy rằng mỗi năm chỗ trú ngụ của anh và bà chủ của anh càng thú vị hơn bao giờ hết, vì cái nọ làm tăng thêm ảnh hưởng cho cái kia, bà chủ đưa ra một yêu cầu quá đáng là trở thành vợ, và tỏ ý muốn d Artagnan lấy bà ta.
- Á à? Xì! - D Artagnan trả lời. - Lấy hai chồng ư, bà thân mến? Thế nào, bà

không nghĩ đến điều đó sao?
- Nhưng mà ông ấy chết rồi, tôi chắc chắn như vậy.
- Đó là một tay rất ngang ngạnh và hắn sẽ trở về để treo cổ chúng ta.
- Thế thì, nếu hắn về, ông sẽ giết luôn hắn đi, ông dũng cảm và khéo léo thế kia mà!
- Ghê chưa, bà bạn thân mến? Đấy cũng là một cách khác để được treo cổ.
- Như vậy, ông từ chối yêu cầu của tôi ư?
- Ô hay! Làm gì mà quyết liệt thế!
Bà chủ quán xinh đẹp đau khổ lắm. Bà rất muốn d Artagnan không những làm chồng bà, mà làm Chúa của bà nữa, đó là một trang nam nhi tuấn tú, một binh sĩ hiên ngang.
Vào năm thứ tư của mối quan hệ ấy xảy ra cuộc viễn chinh đến Franche-Comté. D Artagnan được cử vào đoàn quân ấy và sửa soạn lên đường. Thế là diễn ra những đau khổ xé lòng, những dòng lệ rơi. bất tận, những nguyện thề thủy chung long trọng, tất nhiên tất cả là từ phía bà chủ. D Artagnan thì vốn quá là ông hoàng, nên không thể không hứa hẹn gì, cho nên anh hứa sẽ làm những gì có thể làm được để thêm phần vẻ vang cho tên tuổi của anh.
Về mặt này, ai còn lạ gì tinh thần quả cảm của d Artagnan. Anh liều thân một cách tuyệt vời, và dẫn đầu đại đội mình để công kích, anh bị một viên đạn xuyên qua người và ngã sóng soài trên trận địa.
Người ta trông thấy anh rơi từ trên mình ngựa xuống mà không thấy anh trở dậy, nên chắc là anh đã chết, và tất cả những người hy vọng kế tục chức vụ của anh đều nói phứt rằng anh chết rồi, người ta dễ tin điều mà người ta mong ước; như ở trong quân đội, từ các ông tướng sư đoàn mong ước cái chết của vị tướng tổng tư lệnh cho đến những người lính trơn mong ước cái chết của thày cai, mọi người đã mong ước cái chết của một người nào đó. Song d Artagnan không phải loại người dễ chịu bị giết như vậy.
Sau khi bị ngất và nằm trong cái nóng nực ban ngày, anh hồi tỉnh nhờ cái mát mẻ ban đêm, anh lần vào một làng, đến gõ cửa ngôi nhà đẹp nhất và được đón tiếp như mọi người Pháp bị thương ở mọi nơi, mọi lúc. Anh được nâng niu, chăm sóc, chữa chạy, và khỏe khoắn hơn bao giờ hết, một buổi sáng nọ, anh lên đường về Pháp, về nước rồi anh lên đường đi Paris, rồi thì anh về giữa phố Tiquetonne.
Nhưng d Artagnan thấy căn phòng mình bị chiếm bởi một cải mắc áo treo trọn bộ y phục đàn ông chỉ thiếu thanh kiếm đặt sát tường.
Anh được biết nhà đã nuôi thằng ở mới, con hầu mới, bà chủ nhà đang, đi dạo chơi.
- Bà ta đi một mình à? - D Artagnan hỏi.
- Với ông ấy ạ.
- Vậy là ông ấy đã trở về ư?

- Chắc thế - cô hầu thật thà trả lời.
D Artagnan tự nhủ thầm: "Nếu có tiền, ta sẽ ra đi ngay, nhưng vì không có tiền, ta phải ở lại đây và làm theo lời khuyên của bà chủ nhà của ta bằng cách ngăn cản những toan tính linh hoạt vợ chồng của kẻ trở về hãm tài kia".
Anh vừa kết thúc bản độc thoại ấy, điều đó chứng tỏ trong những hoàn cảnh trọng đại không có gì tự nhiên bằng độc thoại, thì cô hầu đang rình cửa bỗng kêu lên:
- A này? Đúng là bà chủ đang trở về với ông ấy.
D Artagnan đưa mắt ra xa nhìn ngoài đường, quả nhiên thấy ở ngay con đường Montmartre, bả chủ đi về và bám vào cánh tay của một người lính Thụy Sĩ rất đồ sộ, hắn ta đi cứ núng na núng nính với những điệu bộ gợi nhớ một cách thú vị hình ảnh Porthos trong đầu người bạn thân thiết cũ.
- Đức ông chồng đấy ư? - D Artagnan tự nhủ - Ô, ồ! Dường như hắn đã lớn vồng lên!
Và anh ngồi lại phòng ở một chỗ rất dễ nhìn thấy.
Bà chủ nhà bước vào chợt nhận ra d Artagnan và khẽ kêu lên một tiếng.
Nghe tiếng kêu nho nhỏ ấy, d Artagnan biết rằng bà đã nhận ra anh, bèn đứng dậy, chạy đến ôm hôn bà ta rất trìu mến.
Tên Thụy Sĩ ngơ ngác nhìn bà chủ quán đang tái nhợt cả người.
Trong lúc bối rối cực kỳ, bà nói:
- À! Ông đấy à! Ông cần gì ở tôi thế?
Không mảy may bị chưng hửng trong vai trò mình đang đóng, d Artagnan nói:
- À! Ông đây là anh em họ bà à? Ông đây là anh bà à?
Và chẳng đợi bà trả lời, anh nhảy ra ôm tên Thụy Sĩ, hắn cứ để mặc anh làm, vẻ mặt lạnh như băng.
- Ông này là thế nào? - Hắn hỏi.
Bà chủ đáp lại bằng những tiếng nghẹn ngào.
- Người Thụy Sĩ này là thế nào? - D Artagnan hỏi.
- Ông ấy sắp cưới tôi, - bà chủ trả lời giữa hai cơn giật.
- Vậy là chồng bà cuối cùng đã chết rồi à?
- Chuyện đó can hệ gì đến ông? - Người Thụy Sĩ nói.
- Can hệ lắm chứ? - D Artagnan đáp - Vì ông không thể cưới bà ta mà không được sự đồng ý của tôi và vì…
- Vì sao? – Người Thụy Sĩ hỏi.
- Vì tôi không cho. – Người lính ngự lâm đáp.
Tên Thụy Sĩ mặt đỏ lên như hoa mẫu đơn, hắn bận quân phục rất bảnh mạ vàng, d Artagnan choàng một chiếc áo choàng xẫm, tên Thụy Sĩ cao sáu bộ(2), d Artagnan không hơn năm bộ, người Thụy Sĩ coi như ở nhà mình, d Artagnan như một kẻ đột nhập.

- Ông có đi ra khỏi đây không? - Người lính Thụy Sĩ hỏi và giậm mạnh chân như một người bắt đầu tức giận thực sự.
- Tôi ấy à? Không đâu? - D Artagnan nói.
- Ồ chỉ có việc đi tìm kẻ trợ lực - một thằng ở nói, hắn chỉ có thể hiểu là cái người nhỏ bé này muốn tranh chỗ với người hộ pháp kia.
Cơn giận bắt đầu lên đến cổ, d Artagnan liền túm lấy tai thằng ở mà quát:
- Mày, mày phải đứng yên tại chỗ và không được động đậy, nếu không tao sẽ dứt đứt cái mà tao đang cầm đây. Còn về phía ông, vị con cháu lẫy lừng của hoàng đế Guillaume Tell, ông hãy gói ghém quần áo của ông đang để trong phòng tôi và gây phiền cho tôi, và đi ngay lập tức mà tìm kiếm một quán trọ khác.
Tên Thụy Sĩ phá ra cười ầm ĩ.
- Tôi ấy à? - Hắn nói - Mà vì sao?
- A, được lắm! - D Artagnan nói. - Tôi thấy là ông hiểu tiếng Pháp. Thế thì ông hãy đi chơi một vòng với tôi, và tôi sẽ giải thích cho ông sau.
Bà chủ quán biết rõ d Artagnan là một tay kiếm giỏi, nên bắt đầu khóc lóc và bứt tóc bứt tai.
D Artagnan quay lại phía người đẹp đang khóc than và bảo:
- Thế thì bà hãy đuổi hắn đi.
Tên Thụy Sĩ phải mất một lúc mới hiểu ra đề nghị mà d Artagnan đề ra với hắn, hắn nói:
- Chà. Trước hết ông là ai mà dám đề nghị tôi đi chơi với ông một vòng.
- Tôi là trung uý ngự lâm của Hoàng thượng - D Artagnan đáp. - do đó tôi là thượng cấp của ông. Tuy nhiên không phải là vấn đề cấp bậc ở đây mà là phiếu phân phối chỗ ở. Ông biết thủ tục rồi. Ông hãy đi lấy phiếu của ông. Ai trở lại đây trước sẽ lấy lại phòng của mình.
D Artagnan dẫn tên Thụy Sĩ đi, mặc những lời than vãn của bà chủ quán; trong thâm tâm bà cảm thấy lòng mình nghiêng về phía mối tình xưa; nhưng cũng không bực mình vì dạy một bài học cho anh chàng ngự lâm quân kiêu căng kia đã xúc phạm đến bà khi từ chối lấy bà.
Hai địch thủ đi thẳng đến đường hào Montmartre.
Khi đến nơi thì trời đã tối, d Artagnan lịch sự đề nghị tên Thụy Sĩ nhường phòng cho mình và đừng đến đấy nữa; hắn lắc đầu từ chối và rút kiếm ra.
- Thế thì ông hãy nằm lại ở đây, - D Artagnan nói - chỗ trú ngụ này tồi lắm, nhưng không phải lỗi của tôi, mà chính ông đã muốn vậy.
Nói xong, đến lượt anh tuốt kiếm và chạm kiếm với địch thủ.
Anh gặp phải một tay cứng cựa, nhưng sự mềm dẻo của anh vượt mọi sức mạnh. Thanh trường kiếm của tên người Thụy Sĩ không lúc nào chạm được vào kiếm của người ngự lâm. Tên Thụy Sĩ xơi hai nhát kiếm trước khi nhận biết được vì quá rét, tuy nhiên bỗng chốc do mất máu và đuối sức đi trông

thấy hắn buộc phải ngồi xuống.
- Đấy nhé! - D Artagnan nói - Tôi đã bảo trước mà. Ông đã đi quá trớn và đến là bướng bỉnh! Cũng may, ông chỉ phải nằm độ mười lăm ngày thôi. Hãy ở đây, tôi sẽ cho thằng hầu mang quần áo đến cho ông. Tạm biệt, Nhân tiện xin mách ông hãy đến quán Con Mèo Mơn Trớn ở đường Montorgueil, ở đấy sẽ được nuôi dưỡng đầy đủ, nếu vẫn là bà chủ quán cũ. Vĩnh biệt nhé!
Rồi anh hí hửng trở về, sai đưa quần áo đến cho tên Thụy Sĩ. Tên hầu thấy hắn vẫn ngồi đúng chỗ mà d Artagnan để hắn lại và táng đởm kinh hồn vì lòng gan dạ vững vàng của người địch thủ.
Tên hầu, bà chủ quán và cả nhà kính trọng d Artagnan như người ta kính trọng thần Hercule, nếu ông trở lại trần gian để bắt đầu lại mười hai kỳ tích của ông ta.
Nhưng khi còn một mình với bà chủ nhà, anh nói:
- Bây giờ bà hiểu rõ khoảng cách từ một tên lính Thụy Sĩ đến một nhà quý tộc, còn về phần bà, bà đã cư xử như một con mụ chủ quán. Mặc kệ bà, nhưng vì cách cư xử ấy bà làm tôi mất uy tín với khách khứa giao thiệp của tôi, tôi sẽ không trọ ở đây nữa, tôi chẳng ở cái nơi, mà mình khinh rẻ. Ơ này, thằng hầu! Cho mang va-li của ta đến khách sạn Bồn ái ân ở đường Bourdonnais. Vĩnh biệt bà!
Khi tuôn ra những lời lẽ ấy, d Artagnan tỏ ra vừa oai nghiêm vừa ái ngại. Bà chủ quản phục xuống dưới chân anh, vừa xin lỗi vừa giữ anh lại bằng một sự hung tợn ngọt ngào. Còn biết nói thế nào nữa! Cái chĩa nướng thịt lại quay, cái chảo rán lại xèo xèo, mỹ nhân Madeleine khóc lóc, d Artagnan cảm thấy cái đói, cái rét và tình yêu cùng đến với anh, anh tha thứ, và đã tha thứ thì anh ở lại.
Sự tình d Artagnan đến ở quán "Con dê cái nhỏ" Tiquetonne là như thế đấy.
Chú thích:
(1) Constance de Bonacieux – vợ một người buôn hàng xén trong tập "Ba người lính ngự lâm", là thị tỳ trung thành của hoàng hậu Anne d Autriche và là tình nhân của d Artagnan, sau bị Milady đầu độc chết.
(2) Đơn vị đo chiều dài cũ bằng khoản ba hai centimètre

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 7
D'Artagnan gặp khó khăn, nhưng một người quen biết của chúng ta đến giúp anh

D Artagnan trở về vừa đi vừa đăm chiêu suy nghĩ. Anh thấy hào hứng khi mang túi tiền của giáo chủ Mazarin và khi nghĩ đến chiếc nhẫn kim cương đẹp trước kia đã từng là của anh và có một lát anh đã trông thấy nó lấp lánh ở ngón tay ông tể tướng. Anh tự bảo:
"Giá cái nhẫn kim cương ấy lại rơi vào tay mình, mình sẽ bán ngay lấy tiền, mình sẽ mua hết bất động sản ở chung quanh lâu đài của cha mình, ngôi nhà đẹp thật đấy, nhưng về công trình phụ chỉ có một mảnh vườn lớn gần bằng cái nghĩa trang. Những Kẻ Vô Tội. Ta sẽ ngồi nhà và đàng hoàng ngồi đợi một nàng thừa kế giàu có say mê cái tốt mã của ta và đến lấy ta; rồi ta sẽ có ba cậu con trai, ta sẽ nuôi dạy đứa lớn thành một đại thần như Arthos, đứa thứ hai - một chàng lính bảnh bao như Porthos, đứa thứ ba - một tu viện trưởng lịch sự duyên dáng như Aramis. Thực tình mà nói, như thế còn tốt hơn cuộc sống hiện nay của ta, nhưng khốn thay lão Mazarin là một tên đê tiện, chẳng có hảo ý nhường lại cái nhẫn kim cương ấy cho ta".
Không biết d Artagnan sẽ nói thế nào khi anh biết rõ rằng hoàng hậu đã nhờ Mazarin đưa lại cái nhẫn ấy cho anh?
Về đến phố Tiquetonne, anh thấy có tiếng ồn ào và một đám tụ tập lớn ở quanh nhà anh.
- A, a! - Anh nói. - Hay là cháy ở quán "Con dê cái nhỏ"? Hay là chồng của nàng Madeleine xinh đẹp dứt khoát trở về.
Chẳng phải chuyện này cũng chẳng phải chuyện nọ. Đến gần, d Artagnan mơi rõ là người ta tụ tập không phải ở trước nhà anh mà trước nhà bên cạnh. Người ta kêu la om xòm, người ta vác đuốc chạy và dưới ánh đuốc, d Artagnan nhận ra những bộ quân phục.
Anh hỏi xem có chuyện gì xảy ra.
Người ta cho biết là có một thị dân cùng với hai chục người bạn đã tấn công một cỗ xe có các vệ sĩ của tể tướng đi hộ tống, nhưng có viện binh ập đến, đám thị dân bỏ chạy. Tên cầm đầu đám ấy trốn vào một nhà ở giáp quán và lính đang sục sạo trong nhà ấy.
Hồi còn trẻ, có lẽ d Artagnan đã chạy tới chỗ anh nhìn thấy những bộ quân phục và giúp sức cho bọn lính chống lại đám thị dân; nhưng bây giờ anh đã ngán tất cả những cơn nóng đầu ấy rồi. Vả lại, trong túi đang có một trăm pistol của ngài giáo chủ, anh chẳng muốn mình phiêu lưu vào trong một đám đông.
Anh chẳng hỏi gì thêm và bước vào quán.
Xưa kia, bao giờ d Artagnan cũng muốn biết rõ tất cả, giờ đây bao giờ anh cũng biết rõ khá nhiều.
Anh thấy nàng Madeleine xinh đẹp không chờ đợi anh, vì tưởng anh ở đêm tại cung Louvre như anh đã dặn. Thấy anh trở về bất ngờ, bà mừng rỡ và

nồng nhiệt đón tiếp anh, càng mừng hơn vì bà vừa mới trải qua một cơn sợ hãi hết hồn về việc đang xảy ra ở ngoài phố, mà bà thì không có một người lính Thụy Sĩ nào để bảo vệ cho bà.
Cho nên bà muốn bắt chuyện với anh và kể lể việc đã xảy ra; nhưng d Artagnan bảo bà cho mang bữa ăn tối lên phòng anh và kèm theo một chai rượu vang Bourgogne lâu năm.
Bà Madeleine xinh đẹp được dạy cho quen với cách tuân lệnh kiểu nhà binh, nghĩa là theo một cử chỉ ra hiệu. Lần này d Artagnan lại còn hạ cố nói nên lời, thành ra anh được bà tuân lệnh nhanh gấp hai lần.
D Artagnan cầm chìa khóa và cây nến đi lên phòng mình. Để khỏi ảnh hưởng tới việc cho thuê phòng, anh tự bằng lòng với một phòng ở tận tầng tư. Vì tôn trọng chân lý, chúng tôi buộc phải nói thẳng ra rằng căn phòng ở ngay sát dưới ống máng và ở dưới mái nhà.
Đó là chiếc lều Asin(1) của anh. D Artagnan ở lì trong buồng mỗi khi anh muốn trừng phạt Madeleine bằng sự vắng mặt của mình.
Sự quan tâm đầu tiên của anh là nhét túi tiền vào ngăn một cái bàn cổ mà khoá còn mới, anh cũng chẳng cần kiểm tra xem số tiền là bao nhiêu, rồi một lát sau, bữa cơm tối được dọn ra, chai rượu vang đem đến, anh cho tên hầu đi ra, đóng cửa và ngồi vào bàn.
Không phải suy nghĩ như người ta tưởng; nhưng d Artagnan nghĩ rằng chỉ có thể làm tốt mọi việc bằng cách làm lần lượt từng việc một. Anh đang đói, anh ăn, rồi sau bữa ăn anh đi nằm. D Artagnan cũng chẳng phải loại người cho rằng ban đêm thường đem đến cho người ta nhiều điều khuyên bổ ích: ban đêm d Artagnan ngủ khì.
Nhưng trái lại buổi sáng, trong người tỉnh táo, tinh khôn hẳn, anh tìm thấy những cảm hứng hay nhất. Từ lâu anh chẳng có cơ hội để suy nghĩ vào buổi sáng, nhưng ban đêm anh vẫn ngủ.
Sớm tinh mơ, anh thức giấc, nhảy khỏi giường với một quyết tâm thật là lính và vừa đi lững thững quanh buồng, vừa ngẫm nghĩ.
- Năm 43 - anh nói - khoảng gần tháng sáu, khi cố giáo chủ qua đời mình nhận được lá thư của Arthos. Ở đâu nhỉ! Xem nào… à! Đó là tại cuộc bao vây Besançon, mình nhớ ra rồi… mình đang ở trong hào? Cậu ta nói gì nhỉ? Cậu ấy ở một mảnh đất nhỏ, phải, đúng thế, một mảnh đất nhỏ; nhưng ở đâu? Mình đọc đến đấy thì có cơn gió cuốn bay đi. Giá như ngày xưa là hắn mình sẽ đi tìm, mặc dù gió cuốn lá thư ra một chỗ trống trơn.
Nhưng tuổi trẻ là một thiếu sót lớn… khi người ta không còn trẻ nứa. Mình đã để cho lá thư bay đi đến chỗ quân Tây Ban Nha, mang theo địa chỉ của Arthos mà chúng chẳng cần đến và lẽ ra phải trả lại mình chứ. Vậy là không nghĩ đến Arthos nữa. Xem nào… Porthos. Mình đã nhận được bức thư của cậu ta, cậu ấy mời mình đến dự một hội săn lớn trong vùng đất đai của cậu

ấy, vào tháng Chín năm 1646. Rủi thay. Hồi ấy mình đang về quê ở Bearn vì ông bố mình mất, lá thư đuổi theo mình, khi mình đi thì nó lại đến. Rồi nó lại theo mình và đến Montmédy mấy ngày sau khi mình rời thành phố này. Cuối cùng nó tới tay mình vào tháng Tư, nhưng lại là tháng Tư năm 1667 mà giấy mời đến dự vào tháng chín cuối năm 1646, cho nên chẳng còn tác dụng gì. Nào ta hãy tìm bức thư ấy và chắc nó phải có tước hiệu trang ấp?
D Artagnan mở một cái hòm nhỏ cũ kỹ nằm ở góc buồng đầy những giấy tờ liên quan đến đất đai của d Artagnan, từ hai trăm năm nay giấy tờ ấy hoàn toàn ra khỏi gia đình anh, và anh thốt ra một tiếng kêu mừng rỡ: anh vừa nhận ra một nét chữ to đùng của Porthos và ở dưới có mấy dòng chữ nhỏ li ti do bàn tay khô héo của bà phu nhân xứng đáng của cậu ta viết.
D Artagnan không buồn đọc chơi lại lá thư, anh biết nó viết gì, anh xem vội địa chỉ.
Địa chỉ là: ở lâu đài du Vallon.
Porthos đã quên béng một chỉ dẫn khác. Trong niềm kiêu hãnh của mình, anh ta tưởng tất cả thiên hạ đều phái biết cái lâu đài mà anh ta đã lấy tên mình đặt cho nó.
"Quỷ bắt cái thằng huênh hoang này? - D Artagnan nói, - bao giờ nó cũng vẫn thế! Tuy nhiên mình cần bắt đầu từ cậu ta, chắc nó chẳng cần đến tiền nong, nó đã thừa kế tám trăm nghìn livres của ông Coquenard (2). Này, đó là người cần nhất mà mình đang thiếu. Arthos uống rượu lắm vào chắc đến đần độn người ra rồi. Còn Aramis hẳn đang chìm ngập trong việc cầu nguyện!
D Artagnan lại đưa mắt nhìn bức thư của Porthos.
Dưới thư có một dòng tái bút như sau:
"Cùng với chuyến thư này, tôi viết cho Aramis, anh bạn xứng đáng của chúng ta ở tu viện của anh ta".
"Ở tu viện của anh ta! Ừ, nhưng mà tu viện nào? Có đến hai trăm tu viện ở Paris và ba nghìn tu viện ở nước Pháp. Lại nữa khi vào tu viện cậu ta có thể đổi tên đến ba lần. A! Ví phỏng mình thông thái về thần học và chỉ cần nhớ cái chủ đề các luận án cậu ta tranh cãi rất hay với với ông linh mục Montdidie ở Crèvecoeur và ông tăng viện trưởng dòng Jesus, mình sẽ biết cậu ta thuộc phái nào. Và từ đó suy ra cậu ta thờ phụng thánh nào. Kể ra nếu mình đến ông giáo chủ, xin ông ta cấp cho một giấy thông hành có thể vào bất cứ tu viện nào, kể cả tu viện các nữ tu sĩ nhỉ! Đó cũng là một ý hay và có khi mình sẽ tìm thấy cậu ta. Ở đấy giống như Asin… Ô, nhưng mà như thế khác gì thú nhận ngay từ đầu sự bất lực của mình, và ngay từ việc đầu tiên mình đã đi đứt trong tâm trí của giáo chủ.
Những quan to chỉ biết ơn khi nào người ta làm cho họ cái việc không có thể. Họ sẽ bảo chúng ta rằng: "Nếu là việc có thể thì tôi tự làm lấy mình cũng được". Và những quan to nói phải. Nhưng hãy đợi tí và xem nào. Mình

cũng đã nhận một bức thư của cậu ta, người bạn thân thiết, đúng thế nên cậu ta mới nhờ mình một việc nhỏ và mình đã giúp. À, đúng rồi, nhưng mình đã nhét cái thư ấy vào đâu chứ?
D Artagnan ngẫm nghĩ một lát, rồi tiến về phía cái mắc áo treo những áo cũ của anh. Anh tìm chiếc áo khoác ngắn của mình dùng năm 1646, và do là một chàng trai có trật tự ngăn nắp, anh thấy nó được móc ở một cái đinh. Anh móc túi áo ra một mảnh giấy, đúng là thư của Aramis. Thư viết:
"Anh d Artagnan, xin anh biết cho rằng tôi đang có chuyện xích mích với một người quý tộc, hắn đã hẹn tôi chiều nay đến quảng trường Hoàng cung. Vì tôi là một người tu hành và việc ấy có thể hại cho tôi nếu tôi cho người khác biết, ngoài một người bạn thật tin cậy như anh, nên tôi viết cho anh để nhờ anh làm người trợ thủ cho tôi.
Anh sẽ đến đường Neuve-Sainte-Catherine; tới ngọn đèn thứ hai bên phải, anh sẽ thấy địch thủ của anh. Tôi sẽ cùng địch thủ của tôi ở dưới ngọn đèn thứ ba.
Tận tình với anh, Aramis!"
Lần ấy chẳng có đến lời từ biệt. D Artagnan cố nhớ lại kỷ niệm ấy. Anh đi đến chỗ hẹn, gặp địch thủ như đã dặn và anh chẳng biết tên, tặng hắn một nhát kiếm nên thân vào cánh tay, rồi anh đến chỗ Aramis thì Aramis cũng đã kết thúc cuộc đấu của mình rồi và đang đi đến với anh. Aramis nói:
- Xong rồi, tôi chắc là đã giết chết tên hỗn láo. Nhưng bạn thân mến ơi, nếu anh cần đến tôi thì anh biết rằng tôi hết lòng tận tụy với anh.
Nói xong Aramis bắt tay anh và biến đi dưới những ô cửa tò vò.
Thế là về chỗ ở của Aramis, d Artagnan cũng chẳng biết rõ hơn chỗ ở của Porthos và Arthos. Vấn đề bắt đầu trở nên rối rắm, thì anh nghe như có tiếng một tấm kính ở phòng anh bị đập vỡ. Lập tức anh nghĩ ngay đến túi tiền ở trong bàn và lao ngay vào phòng.
Anh không lầm: lúc anh vào bằng cửa chính thì có một người vào qua cửa sổ.
- A! Tên khốn nạn! - D Artagnan kêu lên, anh tưởng đó là một kẻ trộm và vớ lấy thanh kiếm.
- Ấy thưa ông? - Người kia kêu lên. - Lạy trời, xin ông hãy tra kiếm vào bao và chớ giết tôi mà không nghe tôi nói! Tôi không phải là một tên ăn trộm, trái lại, tôi là một thị dân hẳn hoi, có nhà cửa đàng hoàng. Tôi tên là… Ơ này, nếu tôi không lầm thì ông là ông d Artagnan.
- Còn cậu, Planchet hả! - Viên trung uý kêu lên.
- Để hầu hạ ông, nếu tôi còn làm được, - Planchet mừng quýnh lên nói.
- Có thể lắm, - D Artagnan đáp, - nhưng mà làm thế quái nào mà cậu lại chạy trên mái nhà vào lúc bảy giờ sáng giữa tiết tháng Giêng này?
- Thưa ông, ông cần biết rằng - Planchet nói, - nhưng xét ra có lẽ ông không

nên biết.
- Ô hay, sao thế! Nhưng trước hết hãy đặt một cái khăn trước ô kính và kéo rèm lại.
Planchet vâng lời và khi làm xong, d Artagnan hỏi:
- Thế nào?
Tên Planchet khôn ngoan đáp:
- Thưa ông, trước hết, ông đối với ông Rochefort thế nào.
- Rất tốt! Sao vậy? Rochefort ư, cậu có biết rằng ông ta bây giờ là một trong những người tốt nhất của tôi không?
- A, càng hay.
- Nhưng giữa Rochefort với cái cách đột nhập vào phòng tôi thì có liên quan gì với nhau hả?
- Ấy đấy thưa ông? Cần phải thưa với ông rằng ông de Rochefort…
- Mẹ kiếp! - D Artagnan kêu - Tôi thừa biết ông ấy ở ngục Bastille.
- Nghĩa là ông ta đã ở đó, - Planchet đáp.
- Thế nào? Ông ta đã ở đó! - D Artagnan kêu lên. - Phải chăng ông ta có diễm phúc thoát rồi?
- A, thưa ông, - đến lượt Planchet kêu lên, - nếu ông gọi đó là diễm phúc, thì mọi sự đều ổn, vậy phải nói với ông rằng, hình như hôm qua người ta cho người đến Bastille đem ông Rochefort đi.
- Mẹ kiếp, ta biết thừa, bởi vì chính ta tới kiếm ông ấy.
- Nhưng không phải ông đã đưa ông ta trở lại đó, thật may cho ông; bởi vì nếu tôi nhận ra ông trong đoàn hộ tống thì ông hãy tin rằng bao giờ tôi cũng kính trọng ông quá.
- Nói nốt đi, con khỉ! Nào, thế rồi sao?
- Ấy! Thế rồi khi đến giữa phố Hàng Sắt, nhân xe chở ông Rochefort đi qua một đám dân chúng và bọn lính áp giải hành hạ những người thị dân, thế là người ta ồn ào lên; người tù nghĩ cơ hội thật là thuận tiện, bèn tự xưng tên và kêu cứu. Lúc ấy tôi đang ở đó, tôi nhận ra tên ông bá tước de Rochefort và nhớ rằng chính ông ấy đã cử tôi làm viên đội trong trung đoàn Piémont, tôi bèn nói to lên rằng người tù này là bạn của quận công de Beaufort. Mọi người liền nổi dậy, chặn ngựa lại, đánh tan đoàn áp giải. Trong khi tôi mở cửa xe, ông Rochefort nhảy xuống đất lẫn vào đám đông. Khốn thay khi ấy một đội tuần tra đi qua, chúng hợp với toán vệ sĩ và tấn công chúng tôi. Tôi vừa đánh vừa rút về phía phố Tiquetonne, tôi bị đuổi riết phải trốn vào một nhà ở cạnh nhà này; bọn chúng đã bao vây, sục sạo nhưng uổng công. Tôi đã gặp ở tầng năm một người tốt bụng giấu tôi giữa hai tấm nệm. Tôi đã nằm lại trong chỗ ẩn nấp của tôi, hoặc gần như thế, cho đến sáng, và nghĩ rằng đến chiều họ lại bắt đầu những cuộc lục soát, tôi đánh liều bò lên ống máng, tìm kiếm một lối vào sau đó một lối ra trong một ngôi nhà nào đó không bị

canh gác. Câu chuyện của tôi là thế đấy và thưa ông, xin lấy danh dự mà thề rằng tôi sẽ rất thất vọng nếu nó làm ông chán tai.
- Không đâu, - D Artagnan nói, - thực sự tôi rất mừng là Rochefort đã được tự do, nhưng cậu có biết rõ điều này không: nếu cậu rơi vào tay những người của nhà vua, cậu sẽ bị treo cổ không dung tha.
- Mẹ kiếp, tôi biết lắm chứ! - Planchet nói- Đó chính là điều làm cho tôi sợ hết hồn, và đấy, về sau tôi rất mừng khi gặp lại ông; bởi vì nếu ông mà muốn giấu tôi thì chẳng có ai làm việc đó tốt hơn ông.
- Phải, - D Artagnan nói, - tôi không đòi hỏi gì hơn, dù rằng tôi chỉ phải hy sinh không hơn không kém cái chức vị của tôi, nếu như người ta biết rằng tôi đã cho một tên phiến loạn ẩn náu.
- Ôi, thưa ông, xin ông biết cho rằng tôi có thể liều mạng vì ông.
- Cậu có thể thêm hẳn vào là cậu liều mạng rồi, Planchet ạ. Tôi chỉ quên những điều tôi cần phải quên, nhưng còn điều này, tôi muốn nhớ lại: Cậu ngồi xuống đây, bình tĩnh mà ăn đi, bởi vì tôi nhận thấy cậu nhìn những món ăn thừa của bữa ăn của tôi với một cái nhìn biểu hiện cảm xúc nhất.
- Vâng, thưa ông, bơi cái tủ buffet của nhà bên cạnh rất hiếm của chất bột, và vì trưa hôm qua tôi mới ăn có một lát bánh với mứt. Mặc dầu tôi chẳng chê các của ngọt khi nó đến đúng nơi đúng chốn, tôi thấy bữa ăn tối hơi nhẹ.
- Khổ thân cậu! - D Artagnan nói. - Bình tâm lại đi.
- Ôi, ông ơi, ông đã cứu mạng tôi hai lần, - Planchet nói.
Rồi anh ta ngồi xuống bàn và ăn nghiến ngấu như những ngày nào ở phố Phu đào huyệt.
D Artagnan tiếp tục đi đi lại lại, anh cố moi trong óc xem có cách nào tận dụng được Planchet trong những tình huống hiện nay của anh. Trong lúc đó Planchet ra sức hoạt động để bù lại những giờ đã mất.
Cuối cùng anh ta trút một hơi thở phào khoan khoái của một người đói lả báo hiệu rằng sau khi được chén một đợt đầu tiên và chắc dạ, anh ta tạm ngừng một chút.
D Artagnan nghĩ đến lúc bắt đầu cuộc lục vấn, bèn nói:
- Nào, ta hãy tuần tự: cậu có biết Arthos ở đâu không.
- Không, ông ạ, - Planchet đáp.
Đồ quỷ! Cậu có biết Porthos ở đâu không.
- Cũng không.
- Đò quỷ! đồ quỷ! Còn Aramis?
- Cũng không nốt.
- Đồ quỷ! đồ quỷ! đồ quỷ!
- Nhưng, - Planchet nói với vẻ láu cá, - tôi biết Bazin ở đâu.
- Sao, cậu biết Bazin ở đâu à?
- Thưa vâng.

- Thế hắn ở đâu nào?
- Ở Nhà thờ Đức Bà.
- Làm gì ở Nhà thờ Đức Bà?
- Làm phụ thủ.
- Bazin phụ thủ ở nhà thờ Đức Bà? Cậu chắc chắn như vậy ư?
- Hoàn toàn chắc chắn, tôi đã trông thấy anh ta, tôi đã nói chuyện với anh ta.
- Hẳn là hắn ta phải biết hắn ta ở đâu chứ?
- Chắc thế.
D Artagnan ngẫm nghĩ, rôi lấy áo choàng và thanh kiếm, anh sửa soạn đi ra.
- Ông ơi, - Planchet với vẻ mặt thiểu não nói, - Ông bỏ rơi tôi thế này ư? Xin ông nhớ rằng, tôi chỉ còn hy vọng ở ông thôi.
Nhưng người ta sẽ chẳng đến đây tìm cậu đâu, - D Artagnan bảo.
Anh chàng Planchet thận trọng nói:
- Cuối cùng người ta đến, ông nhớ cho rằng đối với những người trong nhà không trông thấy tôi vào, tôi ắt là một kẻ trộm.
- Đúng đấy, - D Artagnan nói. - Này thế cậu có nói được một thổ ngữ nào không?
- Tôi còn biết hơn ấy chứ, thưa ông, - Planchet đáp. - Tôi nói một ngôn ngữ, ngôn ngữ Flamant.
- Cậu học nó ở nơi quái quỷ nào thế?
- Ở Artois, nơi tôi đã dự cuộc chiến tranh hai năm. Ông nghe xem: Goeden morgen, mynheer! ltk ben begeeray te weeten the ge sond hects omstand.
- Nghĩa là gì?
- Chào ông! Tôi nóng lòng muốn biết tình trạng sức khỏe của ông thế nào?
- Nó gọi đấy là ngôn ngữ? Nhưng không sao! - D Artagnan nói, - thế mà tuyệt đấy?
D Artagnan đi ra cửa gọi một thằng hầu và bảo nó mời bà Madeleine xinh đẹp lên.
- Ông ơi, ông làm gì đấy, - Planchet nói, - Ông định trao cái điều bí mật của chúng ta cho một người đàn bà sao?
- Cứ yên tâm, bà ta sẽ chẳng hé nửa lời.
Lúc ấy bà chủ quán vào. Bà tươi cười chạy đến, tưởng rằng sẽ thấy d Artagnan một mình, nhưng vừa nhác thấy Planchet, bà kinh ngạc lùi lại.
- Bà chủ thân mến của tôi, - D Artagnan nói, - tôi xin giới thiệu ông anh của bà từ xứ Flandre đến, tôi nhờ ông ấy đến giúp việc tôi mấy ngày.
- Anh tôi! - Bà chủ nói, giọng mỗi lúc một sửng sốt.
- Hãy chào cô em đi, master Peter.
- Vilkom zueter! - Planchet nói.
- Goeden day, broer! - Bà chủ ngạc nhiên đáp lại.
- Câu chuyện là thế này! - D Artagnan nói. - Ông đây là anh bà, có thể bà

không biết. Ông ấy từ Amsterdam đến. Trong khi tôi đi vắng, bà sẽ sắm sửa quần áo cho ông ấy; khi tôi về, nghĩa là độ một giờ nữa, bà sẽ giới thiệu ông ta với tôi và theo sự gửi gắm của bà. Mặc đầu ông ta sẽ chẳng nói một tiếng Pháp nào, do tôi chẳng có gì từ chối bà, tôi sẽ nhận ông ta vào giúp việc cho tôi, bà hiểu chứ!
- Nghĩa là tôi đoán ra điều ông mong muốn và chỉ cần có vậy, - Madeleine nói.
- Bà là một người phụ nữ quý hoá, bà chủ xinh đẹp của tôi ạ, và tôi tin cậy ở bà.
Nói xong, d Artagnan làm hiệu riêng với Planchet, rồi ra để đi đến Nhà thờ Đức Bà.

Chú thích:

(1) Asin - một danh tướng á thần trong thần thoại Hy Lạp, trong cuộc chiến tranh thành Troa dựng lều trú quân gần thành
(2) chồng cũ đã chết của vợ Porthos

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ

Chương 8

Một nửa đồng Pistol có thể có những ảnh hưởng khác nhau đến một số phụ thủ và Lễ phục sinh

D Artagnan đi lên Cầu Mới, tự chúc mừng đã gặp lại được Planchet; bởi vì vừa có vẻ giúp được một việc cho chàng trai xứng đáng ấy, trong thực tế d Artagnan cũng được cậu ta giúp cho một việc. Quả thật lúc này không có gì khoái hơn cho anh bằng một người hầu dũng cảm và thông minh.
Đúng là Planchet rất có thể sẽ chẳng ở giúp việc anh lâu; nhưng khi giành lại vị trí xã hội cũ ở phố Lombards; Planchet vẫn là người chịu ơn d Artagnan; do cho hắn ẩn náu ở nhà mình, anh đã cứu mạng cho hắn hoặc gần như thế, và d Artagnan sẽ chẳng phiền lòng có những quan hệ trong giới thị dân vào lúc họ chuẩn bị cuộc chiến tranh với triều đình. Đó sẽ là một nội ứng trong hàng ngũ địch, và đối với một người tinh tế như d Artagnan, những chuyện vặt vãnh nhất có thể dẫn đến những đại sự.
Thế là trong cái thư thái tinh thần ấy, khá hài lòng về sự tình cờ và về bản thân mình, d Artagnan tới Nhà thờ Đức Bà. Anh bước lên bậc thềm, vào trong nhà thờ và đến trước một người giữ đồ thánh đang quét tước một giáo đường nhỏ, anh hỏi xem có biết ông Bazin không.
- Ông Bazin phụ thủ ấy à? – Người đó hỏi lại.

- Chính ông ấy.
Ông ta đang hầu lễ messe ở kia kìa, gần tiểu thánh đường Đức Mẹ đồng trinh.
D Artagnan sướng run người, vì dù cho Planchet đã nói, anh tưởng như chẳng bao giờ gặp lại Bazin; nhưng bây giờ anh đã nắm một đầu dây, anh bảo đảm sẽ đi tới đầu dây kia.
Anh đến quỳ ở trước tiểu giáo đường để khỏi mất hút người của mình. May thay đó là một lễ messe nhỏ và sẽ xong nhanh thôi. Đã quên hết những cầu nguyện và chẳng buồn cầm một quyển kinh, d Artagnan xem xét Bazin.
Bazin mặc bộ y phục của mình, có thể nói với tất cả vẻ trịnh trọng và toàn phúc. Có thể hiểu rằng bác đã đạt tới, hoặc gần như vậy, thượng đỉnh của những tham vọng, và cái thanh nạm bạc bác cầm trong tay cũng danh giá như cây gậy chỉ huy mà tướng Condé chĩa hoặc không chĩa vào những phòng tuyến quân thù ở trận Fribourg.
Thể xác bác đã thay đổi, nếu có thể nói, hoàn toàn tương tự bộ y phục. Toàn thân bác tròn xoay như là đã Sanoan hoá(1). Còn mặt bác ta, nhưng chỗ gồ lên đã biến mất. Bác vẫn có cái mũi, nhưng đôi má béo phị lên đã kéo sang hai bên một phần của mũi; cái cằm chảy tuột xuống cổ; đó không phải là mỡ mà như phù nề nó che kín cả mắt, tóc thì cắt vuông và theo kiểu thánh thần che khắp vầng trán xuống sát lông mày. Cần phải nói ngay rằng cái trán của Bazin ngay thời còn để trần trụi cũng chỉ có cao một đốt ruỡi.
Ông phó mục sư làm xong lễ messe cùng lúc d Artagnan hoàn tất việc quan sát của mình. Ông nói những lời chú giải thánh lễ, và trước sự sửng sốt của d Artagnan, ông vừa rút lui vừa ban phước và mọi người quỳ mà nhận lễ.
Nhưng sự kinh ngạc của d Artagnan chấm dứt khi anh nhận ra ở vị tư tế chính ông giáo chủ, nghĩa là Jean-François de Gondy, nổi tiếng, hồi ấy dự cảm thấy vai mà ông đã sắm, bằng cách vung ra những của bố thí, ông bắt đầu làm cho mình rất được lòng dân. Nhằm mục đích tăng thêm cái dân tâm ấy, thỉnh thoảng ông lại đi làm những lễ messe buổi sớm mà chỉ có đám dân chúng đến dự.
D Artagnan quỳ gối như những người khác nhận giáng phước và làm dấu; nhưng vào lúc Bazin đi qua, mắt ngước lên trời và khúm núm bước sau cùng, thì d Artagnan níu lấy gấu áo bác.
Bazin cúi xuống nhìn và nhảy phắt ra đằng sau y như trông thấy một con rắn.
- Ông d Artagnan - Bác kêu lên, vade retro, Satanas (2).
- Này, bác Bazin thân mến ơi, - viên sĩ quan cười nói, - bác đón tiếp người bạn cố tri như thế này hay sao!
- Thưa ông, - Bazin nói, - những người bạn hữu thật sự của người tín đồ Thiên chúa giáo là những người giúp cho họ được cứu rỗi, chứ không phải

những kẻ đi làm chệch hướng của họ.
- Tôi chẳng hiểu bác nói gì, bác Bazin ạ, nhưng tôi không thấy vì sao tôi lại có thể làm một vật chướng ngại cho sự cứu rỗi của bác được.
- Ông quên rồi sao, - Bazin đáp, - suýt nữa ông đã mãi mãi phá hoại sự cứu rỗi của ông chủ tội nghiệp của tôi và cũng tại ông, nên ông ta mới tự làm tội mình ở lại ngự lâm quân, trong khi thiên hướng lôi cuốn ông ta thật mãnh liệt đến Nhà thờ.
- Bác Bazin thân mến ơi, - D Artagnan nói tiếp, - bác cần thấy rõ ràng ở các nơi mà bác gặp tôi đấy, tôi đã thay đổi nhiều nhiều về mọi mặt: tuổi tác đem đến cho người ta lý trí, và do tôi không hề nghĩ rằng chủ của bác đang làm việc cứu rỗi của mình, tôi mới đến đây muốn bác cho biết ông ấy ở đâu để nhờ, ông ấy giúp đỡ bảo ban cho tôi làm cái việc cứu rỗi của tôi.
- Đúng hơn hãy nói thẳng ra rằng để dẫn ông ấy trở về nơi trần tục. May thay, - Bazin nói tiếp, - tôi chẳng biết ông ấy ở đâu cả, mà chúng ta đang ở trong một thánh thất, tôi không dám nói dối.
Thất vọng đến cùng cực, d Artagnan kêu lên.
- Trước hết, - Bazin nói, - Aramis là cái tên mất ơn Chúa, trong Aramis người ta thấy Simara là một cái tên ma quỷ, và phúc thay cho ông đã từ bỏ mãi mãi tên đó rồi.
Quyết ý kiên nhẫn đến cùng, d Artagnan nói:
- Cho nên tôi đi tìm không phải là Aramis mà là tu viện trưởng d Herblay. Thế nào, bác Bazin thân mến, hãy bảo cho tôi biết ông ấy ở đâu?
- Ông d Artagnan, ông không nghe thấy rằng tôi đã trả lời ông là tôi không biết hay sao?
- Vâng, chắc thế, nhưng về điều này, thì tôi dám cam đoan rằng không thể như thế được.
- Ấy thế mà là sự thật đấy ông ạ, sự thật thuần tuý, sự thật của Chúa.
D Artagnan thấy rõ là không thể moi gì được ở Bazin; hiển nhiên là Bazin nói dối, nhưng bác ta nói dối đến kiên quyết, nên có thể dễ dàng đoán ra rằng bác ta sẽ không thay đổi điều đã nói dối.
- Thôi được, Bazin! - D Artagnan nói, - vì bác chẳng biết chủ bác ở đâu thì thôi ta không nói đến nữa, chúng ta hãy chia tay nhau như những người bạn tốt, và bác hãy cầm lấy đồng nửa pistol này để uống mừng cho sức khỏe của tôi.
- Thưa ông, tôi không uống, - Bazin vừa nói vừa oai vệ đẩy tay viên sĩ quan ra, - cái ấy chỉ hợp với người thực tế.
- Không thể cám dỗ nổi? - D Artagnan lẩm bẩm - Mình thật là xúi quẩy! - D Artagnan mải suy nghĩ, buông áo Bazin ra, thế là Bazin lợi dụng ngay để vội đánh tháo về phía kho đồ thánh. Sau khi đóng cửa lại, bác mới cảm thấy an toàn.

D Artagnan đứng yên lặng, suy tư mắt đang đăm đăm nhìn vào cánh cửa đã đặt một rào chắn giữa anh và Bazin, thì cảm thấy có ai đụng nhẹ vào vai mình.
Anh quay lại và sắp thốt ra một tiếng kêu kinh ngạc, cái kẻ đã đụng ngón tay vào anh vội đưa ngón tay ấy lên môi ra hiệu im lặng.
- Anh ở đây, Rochefort thân mến! - Anh khẽ nói.
- Suỵt! Rochefort bảo. - Anh có biết tôi tự do rồi không.
- Tôi biết ngay từ đầu.
- Ai nói?
- Planchet.
- Sao Planchet à!
- Tất nhiên? Chính cậu ta cứu anh.
- Planchet! Quả vậy, tôi ngỡ đã nhận ra hắn ta, bạn thân mến ạ; điều đó chứng tỏ rằng, làm ơn không bao giờ mất đâu.
- Thế anh đến đây làm gì?
- Tôi đến cảm ơn Chúa về sự giải thoát may mắn của tôi, - Rochefort đáp.
- Rồi còn gì nữa chứ? Vì tôi đoán chừng chưa phải đã hết.
- Rồi nhận mệnh lệnh của ông chủ giáo xem bọn tôi có thể làm một chút gì chọc cho lão Mazarin điên người lên.
- Đồ bướng bỉnh! Rồi anh lại đến bị tống vào Bastille nữa cho mà xem.
- Ồ! Về cái đó thì tôi cảnh giới. Tôi xin cam đoan với anh thế!
- Ngoài trời tốt biết bao! - Rochefort thở hít đầy nồng ngực và nói tiếp.- Cho nên tôi sẽ đi dạo ở đồng quê, làm một chuyến về tỉnh lẻ.
- Này, - D Artagnan nói, - tôi cũng vậy!
- Và không tọc mạch, co thể hỏi anh đi đâu chăng?
- Đi tìm các bạn tôi.
- Bạn nào?
- Những bạn mà hôm qua anh hỏi thăm ấy.
- Arthos, Porthos và Aramis à! Anh đi tìm kiếm họ?
- Phải.
- Nói danh dự đấy chứ?
- Thế chuyện ấy có gì lạ?
- Không. Hơi kỳ. Thế ai nhờ anh đi tìm họ?
- Anh cũng thừa biết.
- Phải đấy.
- Khốn thay tôi chẳng biết họ ở đâu cả.
- Mà anh không có một cách gì để biết tin tức họ ư? Đợi tám ngày nữa, tôi sẽ cho anh biết về họ.
- Tám ngày lâu quá, cần phải tìm ra họ trước ba ngày.
- Ba ngày thì ngắn quá, - Rochefort nói, - mà nước Pháp lại rộng mênh

mông.
- Có sao! Anh biết chữ "cần phải" với chữ đó có thể làm được khối việc.
- Thế bao giờ anh bắt tay vào việc tìm kiếm.
- Tôi đang làm đây.
- Chúc anh may mắn!
- Còn anh, chúc anh lên đường bình an! Có thể chúng ta sẽ gặp nhau trên các nẻo đường.
- Chưa chắc.
- Biết đâu đấy? Rủi may, may rủi, biết thế nào.
- Từ biệt nhé!
- Hẹn gặp lại! Tiện đây, nếu lão Mazarin nói với anh về tôi, anh hãy nói với hắn rằng tôi nhờ anh bảo cho hắn, hãy biết chờ xem, không lâu đâu, liệu tôi có như hắn nói, là quá già nua để hành động hay không?
Và Rochefort chia tay với một trong những nụ cười ma quái ngày xưa đã từng khiến d Artagnan rợn người; nhưng lần này d Artagnan nhìn theo chẳng chút lo âu và đến lượt anh mỉm cười với một nỗi buồn man mác mà chỉ có kỷ niệm ấy mới có thể in lên gương mặt anh. Anh nói:
- Đi đi, con quỷ, mày muốn làm gì thì làm, chẳng can hệ đến ta: không có một chàng Constance thứ hai ở trên đời đâu!
Khi quay trở lại, anh thấy Bazin sau khi cởi bỏ bộ quần áo tu hành đang nói chuyện với người coi giữ đồ thánh mà d Artagnan đã hỏi han khi mới bước vào nhà thờ. Bazin tỏ ra rất xao động và đang giơ những cánh tay to nần nẫn và ngắn cũn cỡn làm đủ các động tác. D Artagnan hiểu rằng chắc chắn bác ta đang dặn dò người kia phải hết sức kín đáo với anh.
Lợi dụng lúc hai người đó đang bận rộn, d Artagnan lùi ra khỏi nhà thờ và đi đến nấp ở góc phố Canettes . Đứng ở đó mà nhìn thì nếu Bazin đi ra ngoài không thể lọt qua mắt anh được. Năm phút sau, d Artagnan đã đến vị trí. Bazin xuất hiện ở sân trước giáo đường. Bác ta nhìn khắp xung quanh để yên trí không bị quan sát, nhưng bác không thể nhìn thấy viên sĩ quan chỉ thò mỗi cái đầu ra ở góc một ngôi nhà cách đó năm chục bước. Yên tâm với những biểu hiện đó, bác đánh liều ra phố Đức Bà. D Artagnan vọt ra khỏi chỗ nấp và vừa kịp trông thấy bác đi qua phố Juiverie, sang phố Calandre và đi vào một ngôi nhà trông bề ngoài giản dị. Cho nên viên sĩ quan không hề nghĩ rằng vị phụ thủ xứng đáng kia lại không ở trong căn nhà đó.
D Artagnan chẳng buồn đến hỏi nhà ấy. Người gác cổng, nếu có, hẳn phải được báo trước rồi; còn nếu không có thì hỏi ai được. Anh đi vào một quán rượu ở góc phố Saint-Eloi và phố Calandre gọi một lượng d hypocras (3). Loại rượu này pha chế phải mất đứt nửa tiếng đồng hồ. D Artagnan có đủ thì giờ rình Bazin mà chẳng khiến ai nghi ngờ.
Anh trông thấy ở trong quán một thằng lỏi trạc mười hai đến mười ba tuổi vẻ

linh lợi mà anh ngờ đã nhìn thấy trước đó hai mươi phút trong bộ quần áo lễ. Anh hỏi chuyện nó và do thằng nhỏ học việc phụ trợ tế chẳng có gì mà phải giấu giếm, anh biết nó làm từ sáu giờ đến chín giờ sáng nghề lễ sinh và từ chín giờ sáng đến nửa đêm nghề hầu bàn.
Trong khi anh nói chuyện với thằng nhỏ, người ta dắt đến cửa nhà Bazin một con ngựa. Con ngựa đóng yên cương sẵn sàng. Một lát sau Bazin xuống.
- Này ông ta đi đâu vậy? - D Artagnan hỏi.
- Ơ? Tôi biết đâu đấy?
- Nửa pistol nếu mày biết được! - D Artagnan bảo.
- Cho tôi ấy à? - Thằng bé nói, mắt ánh lên vui mừng, - nếu tôi biết Bazin đi đâu. Chẳng khó gì đâu! Ông không giỡn tôi đấy chứ?
- Không, danh dự sĩ quan. Đây, đồng nửa pistol.
Và anh chìa ra đồng tiền cám dỗ, nhưng chưa đưa cho nó.
- Tôi sẽ đi hỏi bác ta.
- Đó là một cách để chẳng biết được gì cả, - D Artagnan nói. - Đợi bác ta đi, rồi sau đó. Mẹ kiếp! Hỏi han, lục vấn, dò xét. Đó là việc của mày, đồng nửa pistol vẫn đó. Và anh lại bỏ tiền vào túi.
- Tôi hứa - thằng bé nói với nụ cười ranh mãnh chỉ có ở bọn nhóc Paris, - Thế thì, ta đợi xem.
Chẳng phải đợi lâu, năm phút sau, Bazin đi nước kiệu nhỏ, dùng cán ô thúc ngựa.
Bazin bao giờ cũng có thói quen mang ô thay cho roi ngựa.
Bác vừa mới ngoặt góc phố Juiverie thì thằng nhóc đã lao theo như con chó săn đuổi theo mồi.
D Artagnan lại ngồi vào bàn chỗ anh đã ngồi khi mới vào, hoàn toàn chắc chắn rằng trước mười phút anh sẽ biết điều mình muốn biết.
Quả nhiên trước cả thời gian dự kiến, thằng nhỏ trở về.
- Thế nào! - D Artagnan hỏi.
- Thế là đã biết rồi, - thằng bé đáp.
- Thế bác ta đi đâu?
- Đồng nửa pistol vẫn dành cho tôi chứ?
- Tất nhiên rồi. Trả lời đi.
- Cho tôi xem nào. Đưa tôi xem có phải tiền giả không?
- Đây!
- Ông chủ ơi. - thằng bé nói, - Ông khách đây cần đổi tiền lẻ.
Người chủ đang ở quầy, đưa tiền lẻ và cầm lấy đồng nửa pistol.
Thằng nhóc bỏ tiền lẻ vào túi nó.
D Artagnan trông cái trò xảo trá của thằng nhóc, bật cười và nói:
- Nào bây giờ nói đi, bác ta đi đâu?
- Bác ấy đi Noisy.

- Tại sao mày biết?
- À mẹ nó! Cũng chẳng cần phải ma lanh lắm đâu. Tôi đã biết rằng con ngựa là của bác hàng thịt thỉnh thoảng vẫn cho bác Bazin thuê. Tôi cũng đã nghĩ rằng bác hàng thịt chẳng khi nào cho thuê ngựa mà lại không hỏi người ta dẫn nó đi đâu, dù rằng tôi chẳng tin là bác Bazin có thể làm con ngựa bị quá sức.
- Và bác ta đã trả lời mày và Bazin…
- Đi Noisy. Với tuồng như việc ấy đã thành lệ, cứ mỗi tuần vài ba lần đi tới đó.
- Thế mày có biết Noisy không?
- Biết chứ! Tôi có bà mẹ nuôi!
- Ở Noisy có tu viện nào không?
- Một cái oách là khác, tu viện dòng Jésuites .
- Tốt! - D Artagnan thốt lên, - không còn ngờ gì nữa?
- Vậy ông hài lòng chứ?
- Ừ! Mày tên là gì?
- Friquet.
D Artagnan giở sổ ra ghi tên thằng nhỏ và địa chỉ quán rượu.
- Ông ơi, - thằng bé hỏi, - liệu có còn kiếm được những đồng nửa pistol khác nữa không?
- Có thể, - D Artagnan đáp.
Và do đã nắm được điều muốn biết, anh trả tiền lượng hypocras mà anh chẳng dụng môi, và vội vàng trở về đường phố Tiquetonne.
Chú thích:
(1) Một chức thầy tu hầu chủ giáo thường sống an nhàn, cho nên có những câu tục ngữ: "hớn hở như mặt Sanoan", "béo quay như Sanoan"
(2) Cút đi, quỷ Satan.
(3) Thứ rượu vang pha trộn với đường, quế, đinh hương và đun nóng lên.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 9
D'Artagnan đi tìm Aramis ở tận đẩu đâu, cuối cùng lại gặp anh ta ngồi ngay trên lưng ngựa sau Planchet

Khi trở về, d Artagnan trông thấy một người ngồi ở góc lò sưởi. Đó là Planchet, nhưng Planchet thay hình đổi dạng hẳn, nhờ những quần áo cũ, mà người chồng để lại khi bỏ trốn, đến nỗi chính d Artagnan cũng khó mà nhận ra.

Madeleine giới thiệu cậu ta với anh trước mặt bọn đầy tớ. Planchet nói với anh một câu tiếng Flamant rất chúa, viên sĩ quan đáp lại vài lời chẳng thuộc ngôn ngữ nào cả, và cuộc mặc cả ngã giá. Người anh của Madeleine vào giúp việc d Artagnan.
Kế hoạch của d Artagnan được sắp đặt rất chu đáo: anh không muốn đi ban ngày đến Noisy sợ bị lộ. Anh hãy còn thời giờ, Noisy cách Paris có ba, bốn dặm, trên đường đi Meaux.
Anh bắt đầu ăn bữa sáng rất ngon, điều đó có thể là không tốt khi người ta muốn hoạt động bằng cái đầu nhưng lại là sự dự phòng rất tuyệt khi muốn hoạt động bằng thân thể. Xong, anh thay đổi y phục, sợ rằng cái áo trung uý ngự lâm quân sẽ gây nên nghi ngờ; rồi anh lấy ra thanh kiếm khỏe nhất và chắc nhất trong số ba thanh kiếm mà anh chỉ đem theo những ngày đại sự.
Khoảng hai giờ, anh cho thắng ba con ngựa, và với Planchet theo sau, anh đi ra lối qua Villette.
- Ở nhà bên cạnh quán "Con dê cái nhỏ", người ta vẫn lục soát rất gắt gao để truy tìm Planchet.
Đi cách Paris một dặm rưỡi, d Artagnan cảm thấy mình do sốt ruột nên ra đi quá sớm, bèn dừng lại cho ngựa thở; quán bên đường đầy những người vẻ mặt bất hảo như sắp mưu toan một chuyến đi đêm. Một người khoác áo choàng xuất hiện ở cửa, nhưng nhìn thấy một người lạ, hắn giơ tay làm hiệu và hai tên uống rượu đi ra ngoài để bàn bạc với hắn.
Còn d Artagnan tiến lại phía bà chủ quán với vẻ vô tư, tán dương rượu vang của bà nó vốn làm từ một đồng nho kinh khủng của Montreuil, hỏi vài câu về Noisy và được biết rằng ở trong làng có hai ngôi nhà thờ bề thế: một nhà của Đức ông tổng giám mục Paris, ở đó hiện giờ có cháu gái ông là bà công tước De Longueville, nhà kia là một tu viện dòng Giêduyt và theo tục lệ là sở hữu của những vị cha cố danh giá ấy, không sợ nhầm lẫn đâu.
Bốn giờ, d Artagnan lại lên dường, rong bước một vì anh chỉ muốn tới nơi khi trời tối hẳn. Lúc người ta rong ngựa thong thả vào một ngày mùa đông, trời âm u giữa một phong cảnh bằng lặng, thì chẳng có gì dáng làm hơn là - như La Fontaine nói làm như con thỏ ở trong hang của nó: nghĩ ngợi. Vậy là d Artagnan nghĩ ngợi, và Planchet cũng thế. Tuy nhiên, như ta sẽ thấy, những mơ tưởng của họ khác.
Một tiếng nói của bà chủ quán đã truyền một phương hướng đặc biệt vào dòng suy nghĩ của d Artagnan. Tiếng ấy là tên bà De Longueville.
Quả thật, bà Longueville có đủ mọi cái cần thiết để làm người ta phải nghĩ đến đó là một trong những mệnh phụ lớn nhất của vương quốc, đó là một trong những phụ nữ xinh đẹp nhất của triều đình.
Kết hôn với lão quận công De Longueville mà bà không yêu, lúc đầu bà bị coi như tình nhân của Coligny, ông này vì bà mà bị giết trong cuộc đấu kiếm

với quận công de Guise ở quảng trường Hoàng cung.
Rồi sau người ta đồn về sự thân mật hơi quá đáng của bà với anh ruột của bà là hoàng thân Condé, chuyện đó gây phẫn nộ trong những người sùng đạo sợ tội với Thượng đế ở trong triều. Cuối cùng, người ta còn nói một mối thù thực sự và sâu sắc kế tiếp mối thân tình ấy; và hồi ấy, người ta vẫn cứ đồn bà công tước De Longueville có liên hệ về chính trị với hoàng thân De Marcillac con của lão quận công De la Rochefoucauld, do đó bà trở thành kẻ thù của quận công De Condé, anh bà.
D Artagnan suy nghĩ đến tất cả những điều đó. Anh nghĩ rằng khi xưa ở cung Louvre anh thường thấy bà Longueville đi qua trước mặt anh, rạng rỡ và chói lọi. Anh nghĩ đến Aramis, chẳng hơn gì anh, xưa kia là tình nhân của bà de Chevreuse; đối với triều đình trước bà de Chevreuse như thế nào thì đối với triều đình này bà De Longueville cũng như vậy. Và anh tự hỏi tại sao ở trên đời này có nhiều người đạt tới tất cả những gì họ mong ước, người này về mặt tham vọng, kẻ kia về mặt ái tình, trong khi có những người khác hoặc vì tình cờ hoặc vì vận rủi, hoặc do trở ngại tự nhiên, do thiên nhiên đã đặt vào họ, khiến họ ở lại nửa đường trong mọi ước vọng của mình.
Anh buộc phải tự thú nhận rằng mặc dầu tất cả trí tuệ của mình, tất cả sự khéo léo của mình, chắc chắn là anh thuộc và sẽ vẫn thuộc loại những kẻ sau rốt kia. Anh nghĩ đến đó thì Planchet đến gần và nói:
- Ông này, tôi đánh cuộc là ông nghĩ đến cùng một điều như tôi.
- Tôi hoài nghi đấy, Planchet? - D Artagnan nói. - Nhưng cậu nghĩ đến gì cơ chứ?
- Thưa ông, tôi nghĩ đến những bộ mặt bất hảo đang nhậu nhẹt ở trong quán rượu mà chúng ta vừa dừng lại đó..
- Cậu lúc nào cũng thận trọng!
- Đấy là bản năng, ông ạ.
- Thế thì thử xem trong hoàn cảnh như thế này, bản năng cậu nói với cậu thế nào?
- Ông ạ, bản năng nói với tôi rằng những kẻ kia tụ tập ở trong cái quán ấy nhằm một mục đích xấu, và tôi ngẫm nghĩ đến cái điều mà bản năng của tôi nói với tôi trong cái xó tối tăm nhất của chuồng ngựa. Khi một gã khoác áo choàng bước vào chuồng ngựa có hai tên khác theo sau.
Thấy câu chuyện của Planchet phù hợp với những quan sát của mình, d Artagnan nói:
- A, a? Thế nào?
- Một người trong bọn họ nói:
"Chắc chắn hắn ta ở Noisy hoặc sẽ đến đó tối nay, bởi vì tôi nhận ra tên hầu của hắn".
"Anh có chắc không? - Người khoác áo choàng hỏi.

"Thưa hoàng thân chắc ạ.
- Thưa hoàng thân à? - D Artagnan ngắt lời.
- Vâng, thưa hoàng thân. Nhưng ông hãy nghe đã.
“ Nếu nó đến đấy, dứt khoát ta phải hành động thế nào chứ? - Một tên uống rượu nói.
“Phải hành động thế nào ấy à? - Ông hoàng hỏi.
“Hắn không phải kẻ dễ để người ta tóm như thế đâu. Hắn sẽ đầu kiếm.
- Thế thì phải làm như hắn ta, tuy nhiên cố bắt sống nó. Anh có thừng để trói nó không, và một túm giẻ để bịt miệng nó lại.
“Chúng tôi có đầy đủ.
“ Phải chú ý, rất có thể hắn sẽ cải trang làm một kỵ sĩ.
“ Ồ vâng! Xin Đức ông cứ yên tâm.
“Với lại tôi cũng sẽ ở đó và tôi sẽ hướng dẫn các anh.
“Ngài bảo đảm là công lý…
- Tôi xin bảo đảm tất, - Ông hoàng nói.
- Thế thì tốt, chúng tôi sẽ cố làm hết sức mình.
Nói xong, bọn họ ra khỏi chuồng ngựa.
- Này! - D Artagnan nói, - chuyện đó thì có can hệ gì đến chúng ta? Đó là một trong những kế hoạch mà người ta vẫn làm hằng ngày.
- Ông có chắc rằng việc đó không phải nhằm chống lại chúng ta không?
- Chống lại chúng ta? Tại sao?
- Ấy, xin hãy nhớ lại câu nói của họ. "Tôi nhận ra thằng hầu của hắn", hẳn là nói về tôi.
- Gì nữa?
- "Hắn phải ở Noisy hoặc sẽ đến đó tối nay", một tên khách nói, hẳn là nói về ông.
- Rồi sao nữa?
- Rồi ông hoàng thân nói: "Phải chú ý là rất có thể hắn cải trang là kỵ sĩ", điều này không nghi ngờ gì nữa, bởi vì ông mặc kỵ sĩ chứ không phải là ngự lâm quân; xin hỏi, ông nói sao?
- Chao ôi, Planchet thân mến của tôi? - D Artagnan thở dài. - Tôi xin nói rằng tôi không còn phải khốn khổ ở cái thời mà các ông hoàng muốn cho ám sát tôi. Ôi! Các ông hoàng ấy, đó là thời xa xưa rồi. Cậu hãy yên tâm, những người ấy chẳng thù oán gì ta đâu?
- Ông chắc thế chứ?
- Tôi cam đoan vậy.
- Thế thì tốt rồi; ta không bàn chuyện ấy nữa.
Và Planchet lại lùi lại đi sau d Artagnan với niềm tin cậy tuyệt vời mà bao giờ anh cũng có đối với chủ anh, và mười lăm năm xa cách vẫn không hề phai nhạt.

Cứ thế đi được gần một dặm. Planchet tiến gần lại d Artagnan và nói:
- Ông này!
- Gì đấy? - D Artagnan hỏi.
- Này, ông thứ nhìn về phía kia xem hình như có bóng người đang đi trong đêm tối thì phải. Ông nghe xem, hình như có tiếng vó ngựa ấy.
- Vô lý! D Artagnan nói. - Đất ướt nhão vì mưa, tuy nhiên, như cậu nói, tôi thấy hình như có cái gì đó.
Và họ dừng lại để nhìn và nghe ngóng.
- Nếu không nghe tiếng chân ngựa, ít ra cũng nghe tiếng ngựa hí; này này!
Quả nhiên có tiếng một con ngựa hí vọng qua không gian và bóng tối, đập vào tai d Artagnan.
- Đó là những người của ta đi dã ngoại, - anh nói, nhưng chẳng can hệ gì đến ta, ta cứ tiếp tục đi thôi.
Và họ lại lên đường.
Nửa giờ sau họ tới những căn nhà đầu tiên của Noisy, lúc ấy khoảng tám giờ rưỡi đến chín giờ tối.
Theo thói quen ở nông thôn, mọi người đã đi nằm, và trong làng không còn có một ánh lửa.
Mái nhà nhấp nhô ở hai bên đường nổi bật trên nền trời xám, chốc chốc một con chó canh sủa lên sau một cánh cửa, hoặc một con mèo hoảng hốt vội vã rời lòng đường chạy đến núp trong một đống củi, và cặp mắt sợ hãi vẫn sáng lấp lánh như những hòn ngọc xanh lè.
Dường như đó là những sinh vật duy nhất sống ở làng này.
Đến giữa xóm, cứ cho là như vậy, có một khối nhà tối sẫm nổi lên giữa hai ngõ, án ngữ khu chính, hai cây bồ đề lớn ở trước nhà dang rộng những cánh tay khẳng khiu. D Artagnan chú ý xem xét ngôi nhà. Anh bảo Planchet.
- Đây chắc hẳn là lâu đài của tổng giám mục, nơi ở của phu nhân De Longueville kiều diễm. Nhưng còn tu viện ở đâu nhỉ?
- Tu viện ở đầu làng, - Planchet nói, - tôi biết mà.
- Này Planchet,- D Artagnan bảo - phóng thẳng đến đó đi, còn tôi sẽ siết lại đai ngựa, và khi quay về cậu sẽ cho tôi biết rõ còn cửa sổ nào có ánh đèn ở chỗ cái ông thầy tu Giêduyt không?
Planchet tuân lời và lao vào bóng tối. D Artagnan nhẩy xuống đất siết lại đai ngựa.
Năm phút sau, Planchet trở lại. Anh nói:
- Ông ạ, chỉ mỗi cửa sổ ở phía tường trông ra ngoài đồng là có ánh đèn thôi.
- Hừm! - D Artagnan nói. - Nếu ta là Fronde ta sẽ gõ cửa đây và chắc chắn sẽ có nơi trú tốt, nếu ta là thầy tu ta sẽ gõ cửa đằng kia, và chắc chắn sẽ có một bữa ăn tối ngon. Còn trái lại, ở giữa lâu đài và tu viện, rất có thể chúng ta sẽ nằm trên mặt đất, chết khát và chết đói.

- Đúng đấy Planchet đáp, - giống như con lừa của Buridăng nổi tiếng. Trong khi chờ đợi, ông có muốn tôi gõ cửa không?
- Suỵt! D Artagnan nói. - Cửa sổ duy nhất có ánh đèn thì lại vừa mới tắt.
- Ông có nghe thấy không? Planchet nói.
- Có tiếng động gì ấy nhỉ?
Đó là tiếng ồn ào của một cơn dông đang đến gần, cùng lúc ấy hai toán kỵ sĩ, mỗi toán độ mười người, túa ra từ hai ngõ men theo ngôi nhà, và bịt chặt mọi lối thoát, bao vây d Artagnan và Planchet.
- Ái chà? - D Artagnan vừa nói vừa tuốt kiếm và nấp sau con ngựa của mình, còn Planchet cũng làm động tác như vậy - Có lẽ cậu nghĩ đúng đây, và họ định công kích chúng ta thật chăng?
- Nó kia rồi, bắt lấy nó!
Các kỵ sĩ vừa nói vừa xông vào d Artagnan, kiếm tuốt trần.
- Chớ để nó thoát, - một giọng nói to.
- Không, xin Đức ông yên tâm.
D Artagnan cho là đến lúc anh phải xen vào câu chuyện. Anh nói bằng giọng Gascogne:
- Ơ này, các ông! Các ông muốn gì, các ông cần gì?
- Rồi mày sẽ biết! - Các kỵ sĩ đồng thanh quát lên.
- Dừng lại! dừng lại! - Người được gọi là Đức ông kêu lên, - Dừng lại! Không phải là tiếng nó.
- À, ra thế! Này các ông, - D Artagnan nói, - phải chăng ngẫu nhiên mà người ta phát rồ lên ở Noisy. Tuy nhiên hãy coi chừng, vì tôi xin báo trước rằng kẻ đầu tiên sấn lại vừa tầm dài thanh kiếm của tôi, mà thanh kiếm của tôi thì dài đấy, tôi sẽ rạch thủng bụng ra.
Người thủ lĩnh tiến lại:
- Anh làm gì đấy? - Ông ta nói bằng một giọng kiêu kỳ và như quen chỉ huy.
- Thế còn chính ông? - D Artagnan nói.
- Nên tỏ ra lễ độ, nếu không ta sẽ nện cho ra trò; vì dù không muốn tự xưng tên, ta cũng muốn được kính trọng theo thứ vị.
- Ông không muốn xưng danh, bởi vì ông chỉ huy một cuộc mai phục, - D Artagnan nói, - nhưng tôi đây, tôi đi du ngoạn yên lành với tên hầu của tôi, tôi không có lý do như ông để giấu tên.
- Thôi, thôi, ông tên là gì?
- Tôi nói tên ra để ông còn biết mà tìm lại, thưa ông, thưa Đức ông hay thưa Hoàng thân, tuỳ ý ông thích gọi thế nào cũng được, - chàng xứ Gascogne của chúng ta không muốn có vẻ lùi bước trước một lời doạ nạt, bèn nói, - Ông có biết ông d Artagnan không?
- Trung uý ngự lâm quân của nhà vua?
- Đúng thế.

- Phải.
- Vậy thì, chàng xứ Gascon tiếp tục, - Ông phải nghe nói đó là một tay kiếm vững vàng và điêu luyện chứ?
- Ông là ông d Artagnan à?
- Tôi đây.
Thế ra ông đến đây để bảo vệ cho hắn ư?
- Hắn? Hắn nào?…
- Kẻ mà chúng tôi tìm kiếm.
- Dường như, - D Artagnan nói, - không có nghi ngờ gì nữa đến Noisy tôi tưởng như đã tiếp cận vương quốc của những lời bí ẩn.
- Này, trả lời đi, - vẫn cái giọng kiêu ngạo ấy cất lên. Ông chờ hắn ở dưới những của sổ này phải không? Ông đến Noisy để bảo vệ hắn phải không?
- Tôi chẳng đợi ai hết, - D Artagnan nói, anh đã bắt đầu nổi nóng, - tôi chẳng tính bảo vệ ai ngoài tôi ra, mà cái tôi ấy tôi sẽ báo vệ mãnh liệt đấy, xin báo để ông rõ.
- Được rồi, ông đi khỏi đây đi, rời khỏi chỗ này đi.
Cái mệnh lệnh đó ngược lại với kế hoạch của d Artagnan, nên anh đáp:
- Đi khỏi đây ư? Không dễ đâu, vì tôi mỏi rã người ra rồi và con ngựa của tôi cũng vậy, trừ phi ông sẵn sàng đãi tôi một bữa ăn tối và cho tôi ngủ ở đâu đó quanh đây.
- Đồ lếu láo!
- Này! - D Artagnan nói. - Xin ông giữ mồm giữ miệng, vì nếu ông còn nói một câu tương tự, thì dù ông là hầu tước, công tước, hoàng thân, hay vua chăng nữa, tôi cũng sẽ tống câu ấy trở vào bụng ông, ông nghe rõ chưa?
- Thôi, thôi, viên chỉ huy nói, - không thể lầm lẫn được, đúng là một Gascogne, và do đó không phải là kẻ ta đang tìm. Việc của ta tối nay thế là hỏng rồi, ta rút thôi. Chúng ta sẽ lại gặp nhau, tiên sinh d Artagnan ạ, - viên chỉ huy cao giọng nói tiếp.
- Vâng, nhưng không bao giờ với lợi thế như thế này,- chàng Gascogne nói mỉa, - vì khi gặp lại tôi, có lẽ ông sẽ đi một mình và giữa ban ngày ban mặt.
- Được lắm, được lắm! - Giọng nói cất lên. - Nào, các ông lên đường.
Và đám người vừa lầu bầu vừa la gắt gỏng, biến trong bóng tối, trở về phía Paris.
D Artagnan và Planchet còn đứng một lát giữ thế thủ, nhưng, tiếng động tiếp tục xa dần, họ tra kiếm vào bao.
D Artagnan bình thản bảo Planchet:
- Cậu thấy chưa, đồ ngu, không phải họ công kích chúng ta mà.
- Thực tình tôi chẳng hiểu gì! Nhưng không sao. Điều can hệ đối vôi tôi là vào tu viện jésuites. Vậy thì, ta lên ngựa và đến đó gõ cửa. Thế nào thì thế chứ? Mẹ kiếp, họ có ăn thịt ta đâu mà lo?

D Artagnan trèo lên yên.
Planchet vừa mới lên yên, thì một khối nặng bất ngờ rơi bịch xuống đằng sau con ngựa khiến nó khuỵu xuống.
- Ối ông ơi, - Planchet kêu lên, - có một người ngồi sau mông ngựa tôi.
D Artagnan quay lại và quả nhiên trông thấy hai bóng người trên con ngựa của Planchet.
- Vậy đúng là ma quỷ theo đuổi chúng ta, - anh kêu lên và rút kiếm chuẩn bị tấn công kẻ mới đến.
- Không, d Artagnan thân mến của tôi ơi, không phải ma quỷ đâu! Aramis đây!
Planchet phi nước đại lên, đến đầu làng thì rẽ bên trái.
Và Planchet mang Aramis trên mông ngựa, phóng nước đại, d Artagnan theo sau, anh bắt đầu ngờ như mình đang mơ một giấc mơ kỳ ảo và chẳng ăn nhập gì với nhau cả.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 10
Tu viện trưởng d'Erblay

Đến đầu làng Planchet rẽ sang bên trái như Aramis đã dặn và dừng lại dưới một cửa sổ có ánh đèn, Aramis nhảy xuống đất và vỗ tay ba lần. Tức thì cửa sổ mở ra, và một cái thang dây buông xuống.
- Bạn thân mến ơi, - Aramis nói, - nếu bạn muốn lên tôi sẽ rất vui mừng được tiếp đón.
- Ối chà! - D Artagnan nói. - Thì ra người ta về nhà anh bằng cách ấy à?
- Quá chín giờ tối rồi thì mẹ kiếp, dứt khoát phải như vậy chứ! - Aramis nói.
- Lệnh của tu viện là loại nghiêm ngặt nhất đấy, mẹ kiếp!
- Xin lỗi anh bạn thân mến, - D Artagnan nói, - hình như vừa rồi anh có nói mẹ kiếp!
- Cậu tin là có thể lắm chứ. Bạn thân mến ơi, cậu không thể tưởng tượng được rằng trong những cái tu viện phải gió này người ta nhiễm biết bao nhiêu thói xấu xa, những dàn nhà thờ này đều có những cung cách độc ác và tôi buộc phải chung sống với họ! Thế cậu không lên à?
- Cậu đi trước, tôi theo sau.
Giống như vị cố giáo chủ nói với vua đã khuất: "Để chỉ đường cho Hoàng thượng", Aramis nhanh nhẹn leo thang và loáng một cái đã tới cửa sổ
D Artagnan lên sau, nhưng thong thả hơn, rõ ràng cái kiểu đường đó anh

không quen bằng bạn.
Aramis nhận thấy sự vụng về ấy, bèn bảo:
- Xin lỗi, nếu tôi biết trước có vinh dự được cậu đến thăm, tôi sẽ mang cho cái thang của bác làm vườn đến, còn đối với riêng tôi, cái thang này là đủ rồi.
Khi thấy d Artagnan leo gần đến nơi, Planchet nói.
- Thưa ông, cái trò này rất hợp với ông Aramis cũng hợp với ông, và quá lắm nó cũng còn hợp với tôi, nhưng hai con ngựa chúng không thể nào leo thang được ạ
- Cậu dẫn chúng xuống nhà kho, anh bạn ạ, - Aramis vừa nói vừa trỏ cho Planchet một thứ xưởng mọc lên ở dưới đồng, - Ở đó có rơm và lúa mạch cho ngựa.
- Thế còn cho tôi? - Planchet hỏi.
- Cậu sẽ trở lại dưới cửa sổ, vỗ tay ba lần và chúng tôi sẽ chuyển thức ăn xuống. Yên tâm đi,! Ở đây chẳng lo chết đói đâu. Thôi, đi đi.
Rồi Aramis rút thang dây lên, đóng cửa sổ.
D Artagnan ngắm căn phòng.
Chưa bao giờ anh thấy một căn phòng vừa chinh chiến hơn vừa lịch sự hơn. Ở mỗi góc phòng bày những binh khí chiến lợi phẩm, có thể xem và cầm những gươm, kiếm đủ loại, và bốn bức tranh lớn về giáo chủ Lorraine, giáo chủ de Richelieu, giáo chủ La Valette và tổng giám mục De Bordeaux trong các bộ quần áo trận mạc. Ngoài ra thực sự chẳng có một cái gì chứng tỏ đây là chỗ ở của một tu viện trưởng; các bức rèm căng bằng gấm Damas, các tấm thảm từ Alençon, và nhất là cái giường với tràng kỷ thêu ren và tấm mến đắp chân, có vẻ giường của một tiểu thư hơn là giường của một người đàn ông đã nguyện đi tới thiên cung bằng con đường tiết dục và hành xác.
- Cậu xem tệ xá của tôi, - Aramis nói. - Ôi, bạn thân mến thứ lỗi cho tôi nhé. Biết làm thế nào? Mình ở như một kẻ tu hành. Nhưng cậu để mắt tìm kiếm gì thế?
- Tôi tìm xem ai đã ném thang xuống cho cậu, tôi chẳng nhìn thấy ai cả, mà thang thì chẳng tự rơi xuống được?
- À, Bazin đấy mà.
- A, A! - D Artagnan kêu lên.
- Nhưng, - Aramis nói tiếp, - Bazin là một tay được huấn luyện tốt, hắn thấy tôi về không phải một mình nên đã kín đáo rút lui. Bạn thân mến ngồi xuống đi và ta cùng nhau trò chuyện.
Aramis đẩy cho d Artagnan một cái ghế bành lớn và anh bạn chống khuỷu tay duỗi người ra.
- Trước hết cậu ăn tối với tôi chứ? - Aramis hỏi.
- Vâng, nếu cậu sẵn lòng, - D Artagnan nói, - và tôi rất vui lòng, vì thú thật,

đường sá khiến tôi đói cồn cào cả lên.
- Ôi, khổ thân anh bạn? - Aramis nói. - Cậu sẽ phải ăn kham khổ đấy vì không biết có khách mà.
- Liệu tôi có bị đe doạ phải xơi trứng tráng như dạo ở Crèvecoeur và những lá cù lác không? Phải chăng như thế mà ngày xưa cậu gọi là rau mồng tơi ư?
- Ôi! Phải hy vọng chứ, - Aramis nói, - với sự giúp dỡ của Chúa và Bazin, chúng ta sẽ kiếm được cái gì đó hay hơn trong chậu thức ăn của các cha Jésuites tôn kính. Bazin, anh bạn tôi ơi, Bazin, ra đây nào.
Cánh cửa mở và Bazin xuất hiện, nhưng vừa thoạt trông thấy d Artagnan, bác thốt lên một tiếng than giống như một tiếng kêu thất vọng.
- Bác Bazin thân mến ơi, - D Artagnan nói, - tôi rất thú vị được xem bác nói dối với một vẻ chững chạc biết chừng nào, ngay ở trong một giáo đường.
- Thưa ông, - Bazin đáp, - tôi học được ở các cha Jésuites tôn kính rằng có thể được phép nói dối khi nói dối với một ý đồ tốt.
- Tốt lắm, tốt lắm, Bazin. - Aramis bảo - D Artagnan đang chết đói đây và tôi cũng vậy, bác hết sức cố gắng cho chúng tôi ăn tối, và nhất là đem rượu ngon cho chúng tôi.
Bazin cúi đầu vâng, lệnh, thở dài đánh thượt một cái rồi đi ra.
- Bây giờ còn lại riêng chúng ta, Aramis thân mến ơi, - D Artagnan vừa nói vừa đảo cặp mắt nhìn căn phòng, rồi dừng nơi chủ của nó và kết thúc ở bộ y phục, - Cậu cho tôi biết cậu từ chỗ quỷ quái nào đến khi cậu rơi phịch xuống mông ngựa đằng sau Planchet.
- Mẹ kiếp. - Aramis nói. - Cậu trông thấy rành rành rồi, từ trên trời.
- Từ trên trời! - D Artagnan gật đầu nhắc lại.
- Tôi thấy cậu có vẻ đi lên đó hơn là từ đó trở về.
Với cái vẻ hợm mình d Artagnan chưa bao giờ thấy khi còn ở ngự lâm quân, Aramis nói:
- Bạn thân mến ơi, nếu tôi không từ trên trời xuống, thì it ra tôi cũng từ thiên đường tới; điều đó giống nhau lắm.
- A ha! Thế là các nhà bác học đã rõ rồi nhé, - D Artagnan bảo, - cho đến nay người ta không thể đồng ý với nhau về vị trí xác thực của thiên đường, người thì đặt nó trên Ararat (1), người thì đặt nó giữa sông Tigre và sông Ophra (2), dường như người ta cứ đi tìm nó ở tận đâu đâu trong khi nó lại ở rất gần. Thiên đường ở ngay Noisy-le-Sec, trên địa điểm lâu dài vị tổng giám mục Paris. Người ta ở đó đi ra không bằng cửa chính mà bằng cửa sổ, người ta xuống không bằng các bậc đá hoa cương của cầu thang cuốn, mà từ trên cành cây bồ đề, và vị thần cầm thanh kiếm rực lửa bảo vệ thiên đường hình như đã đổi cái tên thiên đình Gabiren ra cái tên hạ giới hoàng thân Marcillac.
Aramis bật cười nói:

- Cậu luôn là người vui tính, và cái chất hài hước trí tuệ mang tính chất Gascogne của cậu vẫn không rời cậu. Phải, cậu nói kể cũng phần nào đúng đấy, song ít ra cậu phải loại trừ ý nghĩ cho rằng tôi yêu bà De Longueville.
- Gớm chưa! Tôi nghi lắm đấy? - D Artagnan nói. - Sau một thời gian dài yêu bà de Chevreuse, dễ thường cậu không đem lòng si mê kẻ tử thù ghê gớm nhất của bà ta đâu nhỉ?
- Phải, đúng đấy, - Aramis nói với vẻ ngán ngẩm, phải, cái bà công tước tội nghiệp ấy, xưa tôi đã yêu tha thiết, và phải thừa nhận rằng bà đã rất có ích cho chúng ta; nhưng làm thế nào được? Bà ấy đã phải rời nước Pháp. Cái lão giáo chủ gian ác đó thực là một đối thủ ghê gớm? - Aramis ngước nhìn lên bức chân dung của tể tướng cũ và nói tiếp - Lão đã ra lệnh bắt giữ bà và dẫn đến lâu dài Loches, lão toan cho chém đầu bà ấy, tôi nói thực đấy nhưng đã đối xử tốt với Chalais, Montmorency và Cinq-Mars; bà ta đã cải trang làm đàn ông và trốn đi cùng cô hầu phòng, cái cô Ketty tội nghiệp ấy. Tôi còn nghe nói đã có một chuyện tình cờ kỳ lạ xảy đến với bà ấy ở một làng nào đó tôi không rõ, với một ông linh mục nào ấy tôi cũng không biết, mà bà xin nghỉ trọ. Ông ta chỉ có một phòng và tưởng bà ta là một kỵ sĩ nam nên đã cho nghỉ chung phòng. Ấy vì bà ta mặc y phục nam giới hợp một cách không tưởng tượng được, cái bà Mari thân thương ấy. Tôi chỉ biết có một phụ nữ mặc y phục nam hợp đến thế cho nên người ta đã làm một khúc ca về bà ta: Laboatxie hãy nói đi! Cậu có biết không nhỉ?
- Không đâu, cậu thử hát nghe xem nào, bạn thân mến.
Và Aramis hát với giọng phóng túng nhất:

Laboissière hãy nói đi!
Tôi có giống nam nhi?
Quả tình tôi xin nói,
Bà cưỡi ngựa thật giỏi
Hơn cả bọn chúng tôi.
Bà sống giữa gươm dao
Trong trung đoàn vệ sĩ
Như một chàng dự bị.

- Hoan hô! - D Artagnan nói. - Cậu hát bao giờ cũng rất tuyệt. Aramis thân mến ạ, và tôi thấy kinh kệ đã không làm hỏng giọng của cậu.
- Bạn thân mến ơi, - Aramis nói, - cậu nên nhớ là… cái thời tôi còn là ngự lâm quân, tôi đi gác càng ít càng hay; bây giờ tôi làm tu viện trưởng tôi đọc kinh lễ càng ít càng tốt. Nhưng thôi, ta nên trở lại với bà công tước tội nghiệp ấy.
- Bà nào? Bà công tước de Chevreuse hay bà công tước De Longueville?
- Bạn thân mến ơi, tôi đã nói với cậu rằng không có cái gì giữa tôi và công tước De Longueville đâu, những chuyện tán tỉnh có lẽ, và chỉ thế thôi.

Không, tôi nói về bà công tước de Chevreuse. Sau khi vua mất, bà ấy ở Bruxelles trở về, cậu có gặp bà ta không nhỉ?
- Có hẳn chứ, mà bà vẫn còn rất xinh đẹp.
- Phải, - Aramis nói. - Hồi ấy tôi cũng có gặp lại bà ấy một đôi lần; tôi đã đưa nhiều lời khuyên rất tốt mà bà không biết lợi dụng. Tôi sẵn sàng chết để nói với bà ấy rằng Mazarin là tình nhân của hoàng hậu; bà ấy không muốn tin tôi và bà ấy biết rõ Anne d Autriche và Anne thì kiêu hãnh để có thể nói đi yêu một tên đê hèn như vậy.
Rồi trong khi chờ đợi, bà lao vào vụ âm mưu của quận công de Beaufort và tên đê hèn kia đã bắt giam ông quận công de Beaufort và lưu đầy bà de Chevreuse.
- Cậu biết rằng bà ta đã được phép trở về à? - D Artagnan hỏi.
- Ừ, và biết cả bà ta đã trở về rồi… Bà ấy còn làm một điều dại dột nào đó.
- Ờ, nhưng lần này bà ta sẽ nghe theo lời khuyên của cậu?
- Ồ, Aramis bảo, - lần này tôi chẳng gặp lại bà ấy; bà ấy đã thay đổi quá nhiều.
- Đâu có được như cậu, Aramis thân mến ạ, bởi vì cậu vẫn như xưa, cậu vẫn có bộ tóc đen, vẫn có thân hình duyên dáng, vẫn có đôi bàn tay như tay phụ nữ nay trở thành những bàn tay giáo chủ tuyệt đẹp.
- Ừ, đúng đấy, - Aramis nói, - tôi tự chăm chút mình nhiều.
- Cậu biết không, trông mình cũng già hơn tuổi, mình sắp ba mươi bảy tuổi rồi.
- Cậu nghe đây, bạn thân mến! - D Artagnan mỉm cười nói. - Do gặp lại nhau, ta nên thoả thuận với nhau một điều chính là tuổi tác mà chúng ta sẽ có từ rày về sau.
- Thế là thế nào? - Aramis hỏi.
- Thế đấy, - D Artagnan nói tiếp, ngày trước tôi là em út của các cậu kém cậu hai hay ba tuổi, và nếu tôi không tính lầm thì nay đã tròn bốn mươi tuổi rồi đấy
- Thật vậy ư? - Aramis nói. - Thế thì tôi nhầm, bởi vì bạn thân mến ơi, bao giờ cậu cũng là một nhà toán học tuyệt vời. Như vậy là theo tính toán của cậu, tôi đã bốn mươi ba tuổi! Chết thật, chết thật! Bạn thân mến ơi, chớ có đi nói ra ở dinh Rambouillet mà hại to cho tôi đó.
- Yên tâm, - D Artagnan nói, - tôi chẳng đến đấy đâu.
- À mà cái con vật Bazin làm gì thế? Có mau mau lên không, ông mãnh ơi, chúng tôi đang điên lên vì đói khát đây.
Bazin lúc này vừa giơ cao hai tay lên trời, mỗi tay cầm một chai rượu.
- Cuối cùng,- Aramis nói, - chúng ta đã sẵn sàng phải không?
- Vâng, thưa ông, ngay bây giờ, nhưng cũng phải có thời gian để tôi đem lên tất cả…

Bởi vì bác vẫn tin tưởng cái áo dài phụ nữ ở trên vai, - Aramis ngắt lời, - và suốt ngày mê mải ở sách kinh. Nhưng tôi bảo trước cho mà biết rằng nếu bác cứ miệt mài đánh bóng mọi thứ thánh đường mà quên mất cách lau chùi thanh kiếm của tôi thì tôi sẽ đem tất cả những tranh thánh của bác ra đốt một ngọn lửa thật to để đem quay bác lên cho mà xem.
Bazin phẫn nộ làm dấu thánh bằng chai rượu mà tay bác đang cầm.
Còn d Artagnan kinh ngạc hơn bao giờ hết về giọng nói và cung cách của tu viện trưởng d Erblay. Chúng tương phản dữ dội với cung cách của anh lính ngự lâm Aramis, anh cứ trợn tròn mắt lên trước mặt bạn mình.
Bazin vội vã phủ bàn bằng một tấm khăn Damas và bày lên đó bao nhiêu thứ mạ vàng, thơm phức, ngon lành mà d Artagnan cứ ngẩn người ra nhìn ngắm.
- Nhưng cậu còn đợi một người nào đó phải không? - Viên sĩ quan hỏi.
- Đâu! Aramis nói. - Bao giờ tôi cũng để một suất dự phòng, với lại tôi biết là cậu đi tìm tôi.
- Ai bảo cậu?
- Thày Bazin chứ còn ai. Bác ta tưởng cậu là ma quỷ bạn thân mến ạ, và đã chạy tới đây để báo trước cho tôi biết mối nguy hiểm đang đe doạ linh hồn tôi, nếu tôi lại đàn đúm bậy bạ với một sĩ quan ngự lâm quân.
- Ồ thưa ông, - Bazin kêu lên và chắp hai tay lại, vẻ van lơn.
- Thôi, đừng đạo đức giả nữa? Biết rằng tôi không ưa thế. Tốt hơn hết bác mở cửa sổ ra, thả một cái bánh, một con gà và một chai rượu cho Planchet, bạn của bác, hắn đang mệt phờ ra vì vỗ tay đến nửa giờ đồng hồ rồi.
Quả thật, sau khi đem rơm và lúa mạch cho ngựa ăn, Planchet đã trở lại dưới cửa sổ và làm hiệu đến hai ba lần.
Bazin vâng lệnh, buộc vào đầu dây ba thứ đã nói và ròng xuống cho Planchet, hắn chẳng đòi hỏi gì hơn, lập tức rút ngay về nhà kho.
- Bây giờ ta vào chén nào, - Aramis bảo.
Hai người bạn ngồi vào bàn, và Aramis bắt đầu cắt xé gà giò, chim trĩ, chân giò muối và với sự khéo léo thật sự của phép ăn ngon.
- Ghê thật? – d Artagnan nói, - Cậu bồi bổ mới khiếp làm sao?
- Ờ cũng khá tốt. Nhờ ông giáo chủ, tôi được toà thánh La Mã cho miễn trừ những ngày ăn chay vì lý do sức khỏe của tôi. Về người nấu nướng, tôi dùng người đầu bếp cũ của De Lafollone, cậu biết chứ? Bạn cũ của ông giáo chủ, cái lão phàm ăn ấy cứ sau mỗi bữa là cầu độc mỗi câu kinh: "Lạy Chúa, xin ban cho tôi cái ân là tiêu hoá thật tốt cái mà tôi đã chén thật ngon".
- Ấy thế mà cũng không tranh khỏi chết vì bội thực đấy,- D Artagnan nói với một vẻ cam chịu, - người ta chẳng trốn được số mệnh.
- Này, xin cậu bỏ qua cho câu tôi sắp hỏi nhé, - D Artagnan nói tiếp.
- Thế nào, cậu nói đi, cậu biết giữa chúng mình với nhau chẳng có gì là tọc mạch.

- Vậy cậu trở lên giàu có, phải không?
- Ồ, lạy Chúa, không đâu. Tôi kiếm được mười hai nghìn livrres một năm, không kể một khoản lãi nhỏ nhặt chừng một nghìn êquy mà ông hoàng thân dành cho tôi.
- Thế mười hai nghìn livres ấy cậu kiếm bằng cách gì, - D Artagnan hỏi, - bằng thơ ca của cậu à?
- Không, tôi đã từ bỏ thơ ca rồi, trừ phi thỉnh thoảng làm đôi bài hát chúc rượu, vài bài xonnê(3) tán tỉnh hoặc thơ trào phúng vô thưởng vô phạt. Tôi làm nhưng bài thuyết pháp, anh ạ.
- Sao, những bài thuyết pháp?
- Ồ! Mà những bài thuyết pháp phi thường, cậu biết không. Ít ra là tôi thấy như vậy.
- Mà cậu thuyết giáo ư?
- Không, mà tôi đem bán.
- Bán cho ai?
- Cho những đồng nghiệp nào của tôi muốn trở thành những nhà đại hùng biện.
- Thật thế ư? Thế sao cậu không mưu đồ vinh quang cho bản thân cậu?
- Có chứ! Nhưng bản chất đã thắng tôi. Khi tôi lên bục giảng mà tình cờ có một người phụ nữ xinh đẹp nhìn tôi là tôi nhìn lại, nếu người ấy cười, tôi cũng cười theo. Và thế là tôi nói loạn xạ: đáng lẽ nói về những hình phạt dưới địa ngục thì tôi lại nói về những lạc thú trên thiên đường. Hề! Cậu này, thế rồi một hôm tại nhà thờ Saint-Louis ở Marais… một việc đã xảy đến với tôi. Một tay kỵ sĩ cười nhạo thẳng vào mặt tôi, tôi bèn ngừng giảng để nói với hắn rằng nó là một tên ngu ngốc. Dân chúng ùa ra để nhặt đá, nhưng lúc ấy tôi rất khéo léo lái tư tưởng của đám người dự rằng chính hắn là kẻ mà người ta ném đá. Hiển nhiên là ngày hôm sau hắn đến ngay nhà tôi, tưởng rằng có chuyện gì với một tu viện trương giống như một tu viện khác.
D Artagnan ôm bụng cười và hỏi:
- Thế cuộc viếng thăm của hắn rồi sau ra sao?
- Rồi chúng tôi đã hẹn nhau cuộc gặp gỡ vào buổi chiều hôm sau ở quảng trường Hoàng cung! Ê! Mẹ kiếp, cậu đã biết chút nào rồi.
- Có lẽ, tình cờ mà tôi đã giúp làm trợ thủ cho cậu chống lại cái tên hỗn xược ấy không? - D Artagnan hỏi lại.
- Đúng thế. Cậu đã thấy tôi đã cho nó như thế nào?
- Nó có chết không?
Tôi chẳng biết nữa. Nhưng dù sao tôi cũng đã xá tội cho nó " in articulo mortis"(4). Giết chết thể xác mà không giết chết linh hồn thế là tốt rồi.
Bazin làm dấu thất vọng tỏ ý muốn nói rằng bác ta có lẽ tán thành cái đạo lý ấy, nhưng phản đối mạnh mẽ cái giọng nói ra điều ấy.

- Này, ông bạn Bazin, - Aramis nói, - bác không biết tôi đã nhìn thấy bác ở trong tấm gương kia và lần này là lần chót, tôi cấm bác không được có động tác tỏ vẻ tán thành hoặc phản đối. Thôi, bác hãy làm ơn dọn rượu vang Tây Ban Nha cho chúng tôi, rồi bác trở về. Với lại ông bạn d Artagnan có điều bí mật gì đó muốn nói với tôi. Có phải không d Artagnan?
D Artagnan gật đầu và Bazin, sau khi đặt rượu vang lên bàn, bèn rút lui.
Còn lại hai người bạn ngồi đối diện với nhau, im lặng trong giây lát. Aramis dường như chờ đợi một sự tiêu hoá êm ái.
D Artagnan chuẩn bị lời khai đề. Mỗi người khi trông thấy người kia nhìn mình vội liếc nhìn xuống phía dưới bụng-
Aramis là người đầu tiên phá vỡ sự im lặng.
Chú thích:
(1) Vùng núi lửa ở Thổ Nhĩ Kỳ
(2) Hai con sông ở vùng Tây Á
(3) Thể thơ mười bốn câu mười hai vần chia làm bốn đoạn: bốn, bốn, ba, ba câu.
(4) Lúc sắp chết. (Tiếng La-tinh)

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 11
Mạt cưa – mướp đắng

Aramis nói:
- D Artagnan, cậu nghĩ gì thế, và điều gì đã khiến cậu mỉm cười vậy?
- Bạn thân mến ơi, tôi nghĩ rằng khi cậu còn là lính ngự lâm cậu luôn luôn hướng về tu viện trưởng, con bây giờ đã là tu viện trưởng, hình như cậu lại hướng mạnh về ngự lâm quân.
- Đúng thế, - Aramis cười nói, - D Artagnan ạ cậu biết đấy người là một sinh vật toàn những mâu thuẫn. Từ khi tôi là tu viện trưởng, tôi chỉ mơ toàn những trận mạc.
- Điều ấy thấy rõ qua đồ đạc bày biện của cậu: cậu có kia những thanh trường kiếm đủ các dạng và cho những thị hiếu khó tính nhất. Cậu chơi kiếm vẫn tốt chứ?
- Tôi ấy à, tôi chơi tốt như cậu ngày xưa, và còn tốt hơn là khác. Suốt ngày tôi chỉ tập kiếm, thôi mà.
- Với ai?
- Với một thầy dạy kiếm tuyệt diệu mà bọn tôi có ngay ở đây.

- Sao, ở đây à?
- Phải, ở đây, ngay trong tu viện này, bạn thân mến ạ. Có đủ mọi thứ ở trong tu viện Jésuites.
- Thế có lẽ cậu giết đức ông de Marcillac, nếu ông ta đến một mình tấn công cậu, chứ không phải là cậu đấu với hai chục người.
- Hoàn toàn đúng, kể cả trường hợp hắn cầm đầu cả hai chục người, nếu như tôi kịp rút gươm ra mà không bị phát hiện.
- Xin Chúa xá tội, - D Artagnan nói rất khẽ, - mình thấy cậu trở thành Gascogne(1) hơn cả mình. - Rồi cao giọng - Này Aramis thân mến, cậu hỏi vì sao tôi đến tìm cậu ư?
- Không, tôi không hỏi cậu, - Aramis nói với vẻ ranh mãnh, - tôi đợi cậu đến nói điều đó.
- Vậy thì, tôi đến tìm cậu chỉ độc có mỗi chuyện là để hiến cậu một cách giết chết ông de Marcillac, khi nào cậu thích, dù ông ta có là ông hoàng chăng nữa?
- Này, này, này, - Aramis nói, - đó cũng là một ý kiến hay đấy…
- Mà tôi mới cậu lợi dụng nó, anh bạn thân mến ạ. Nhưng này, với cái chức tu viện trưởng được một nghìn êquy và mười hai nghìn livres mà cậu kiếm được do bán các bài thuyết pháp, cậu có giàu có không? Cậu hãy trả lời thành thật đi.
- Tôi ấy à? Tôi nghèo xác xơ như thánh Job, và moi cả túi lẫn hòm ra, tôi chắc cậu cũng không thấy nổi một trăm pistol ở đây.
D Artagnan tự nhẩm thầm: Ghê chưa! Một trăm pistol hắn gọi như thế là nghèo xác như một thánh Job! Nếu như lúc nào mình cũng có được một số tiền như thế, mình sẽ thấy mình giàu sụ như Crésus. Rồi anh nói to:
- Cậu có tham vọng không?
- Như Enceladet(3)?
- Vậy thì, bạn ơi, tôi mang đến cho cậu cái thứ để cậu trở nên giàu có, hùng mạnh, và tự do làm bất cứ điều gì cậu muốn.
Một bóng mây thoáng qua trên trán Aramis nhanh như bóng mây trôi qua cánh đồng lúa tháng Tám, nhưng nhanh đến mấy, d Artagnan vẫn nhận thấy.
- Cậu nói đi. - Aramis bảo.
- Thêm một câu hỏi trước đã. Cậu có làm chính trị không?
Một tia chớp lóe lên trong đôi mắt Aramis cũng nhanh như bóng mây đã lướt qua trán anh, nhưng nhanh đến mấy cũng không lọt khỏi mắt d Artagnan.
- Không. - Aramis đáp.
- Thế mọi điều tôi đề ra đều hợp với cậu, bởi vì lúc này cậu không có chủ nào ngoài Thượng đế, - chàng Gascon cười nói.
- Có thể lắm.

- Aramis thân mến ơi, có khi nào cậu nhớ tới những chuỗi ngày đẹp đẽ thời thanh xuân mà chúng ta đã trải qua trong vui chơi, chè chén và choảng nhau không?
- Có chứ, chắc chắn như vậy, và nhiều lần tôi đã luyến tiếc nó. Đó là một thời sung sướng, delectabile tempus (2).
- Này, bạn ơi, những ngày tươi đẹp ấy có thể sống lại, cái thời sung sướng ấy có thể lại đến? Tôi lĩnh sứ mệnh đi tìm các bạn đồng đội của tôi, và tôi muốn bắt đầu từ cậu, cậu là linh hồn của cả đội.
Aramis cúi mình xuống, với vẻ lịch sự hơn là thân ái. Rồi anh nói bằng một giọng như sắp chết và vật mình ra ghế bành.
- Tôi lại tham gia vào chính trị ư? D Artagnan thân mến ơi, cậu xem tôi đang sống bình thường và thoải mải. Chúng ta đã từng nếm sự vong ân của các vị đại thần, cậu biết đấy!
- Đúng thế, - D Artagnan nói, - nhưng có thể các đại thần hối hận là đã vong ân.
- Trường hợp ấy lại là chuyện khác. Chà? Nhất tội nhất xá, vạn tội vạn xá. Vả chăng cậu có lý ở một điểm ấy là nếu lòng ham muốn xui chúng ta dây vào công việc quốc gia thì tôi nghĩ cũng đã đến lúc rồi đó.
- Làm thế nào mà cậu biết điều đó, vì cậu có quan tâm đến vấn đề chính trị đâu?
- Ô, lạy Chúa! - Aramis đáp. - Cá nhân tôi không làm chính trị, nhưng tôi sống trong một thế giới mà người ta làm chính trị. Vừa trau dồi thi ca, vừa đeo đẳng tình ái, tôi kết thân với ông Sarazin là người của ông chủ giáo, vấ với ôngDe Bois - Robert, ông này nếu không là của ông giáo chủ de Richelieu thì không là của ai hoặc là của tất cả thiên hạ, tuỳ ý cậu, thành thử ra phong trào chính trị tôi không quên bẵng hẳn.
- Tôi hoài nghi đấy, - D Artagnan nói.
- Hơn nữa, anh bạn thân mến ơi, - Aramis nói tiếp, - cậu chớ coi những điều tôi sắp nói với cậu là lời của một gã thầy tu ở ẩn, một kẻ nói như một tiếng vang, nhắc lại thuần tuý và đơn giản cái gì mà hắn nghe thấy. Tôi nghe nói trong lúc này giáo chủ Mazarin đang lo sốt vó về cung cách biểu diễn các vấn đề. Dường như ông ta không có được trong sự chỉ huy của mình tất cả niềm kính trọng mà ngày xưa người ta đã tỏ ra đối với ông ngáo ộp cũ - vị cố giáo chủ - mà cậu nhìn thấy chân dung đây này; bởi vì anh bạn ạ, muốn nói gì thì nói, phải thừa nhận rằng đó là một con người vĩ đại.
- Ý tôi không trái ý cậu về điều đó đâu, Aramis thân mến ạ, chính ông ta đã phong tôi làm trung uý.
- Ý kiến ban đầu của tôi là hoàn toàn ủng hộ ông giáo chủ hiện nay. Tôi tự nhủ rằng một vị tể tướng chẳng bao giờ được người ta yêu mến, nhưng với thiên tài mà người ta thừa nhận cho ông này, ông ta cuối cùng sẽ chiến thắng

các kẻ thù của ông và làm cho người ta phải sợ hãi mình, điều đó theo tôi có lẽ còn tốt bằng mấy là làm cho người ta yêu mến mình.
D Artagnan gật đầu, vẻ như muốn nói rằng anh hoàn toàn tán thành cái phương châm đáng ngờ ấy.
- Ý kiến ban đầu của tôi là như vậy đấy, - Aramis nói, - nhưng vì tôi dốt đặc cán mai về tất cả những khoa ấy và vì cái tính nhún nhường mà tôi luôn tự nhận đặt ra cho tôi luật lệ là chớ có tin cậy vào sự suy xét của chính mình, cho nên tôi đã được thông tỏ. Vậy thì! Bạn thân mến ạ…
- Vậy thì, - Aramis nói tiếp - tôi cần phải sỉ nhục tính kiêu ngạo của tôi, tôi cần phải thú nhận rằng tôi đã lầm.
- Thật thế ư?
- Phải, tôi đã được thông tỏ, như đã nói với cậu, và đây là câu trả lời của nhiều người khác hẳn nhau về thị hiếu và tham vọng: ông de Mazarin không phải là một người thiên tài như tôi tưởng.
- Chà! - D Artagnan thốt lên.
- Không. Đó là một con người vô giá trị, trước là người hầu của giáo chủ Bentivoglio, tiến phát bằng âm mưu, một kẻ bạo đạt, một kẻ vô danh, hắn sẽ chỉ làm ở Pháp một con đường đảng phái. Hắn sẽ tích luỹ hàng đống tiền vàng, xoay thả cửa hoa lợi của nhà vua, sẽ chi cho riêng mình tất cả những trợ cấp mà cố giáo chủ de Richelieu chi cho thiên hạ, nhưng hắn sẽ chẳng bao giờ cai trị bằng pháp luật của kẻ mạnh nhất, của người vĩ đại nhất. Ngoài ra hình như vị tể tướng ấy chẳng phải nhà quý tộc cả phong cách lẫn tâm địa. Đó chỉ là một thứ thằng hề, một thứ Pulcinello, một thứ Pantalon (5). Cậu có biết rõ hắn không? Tôi, tôi không biết hắn.
- Hừ! – d Artagnan nói. - Điều cậu vừa nói cũng đúng một phần nào đấy.
- Chao ôi! Cậu làm cho tôi hãnh diện quá, bạn thân mến ạ, nhờ chút thông tuệ tầm thường mà tôi vốn có, tôi có thể tương ngộ với một người như cậu đang sống ở triều đình.
- Nhưng cậu chỉ mới nói với tôi về cá nhân ông giáo chủ chứ chưa nói về phe phái và những nguồn lực lượng của ông ta.
- Đúng đấy. Ông ta có hoàng hậu theo ông ta.
- Tôi thấy đó là một cái gì đáng kể đấy.
- Nhưng ông ta không có được nhà vua.
- Một đứa bé ấy mà!
- Một đứa bé sẽ trưởng thành trong bốn năm.
- Nói hiện tại ấy chứ!
- Ừ, thì chưa phải tương lai, ngay hiện tại, ông ta không có cả nghị viện lẫn dân chúng, nghĩa là tiền bạc; ông ta không có cả giới quý tộc lẫn các vị hoàng thân, nghĩa là thanh gươm.
D Artagnan gãi tai, anh buộc phải thú nhận rằng điều Aramis suy nghĩ không

những nhìn xa trông rộng mà còn đúng đắn nữa.
- Này, anh bạn tội nghiệp của tôi ơi, nếu như tôi vẫn được trời phú cho chút mẫn tiệp thông thường, tôi sẽ nói với cậu rằng có lẽ tôi đã lầm khi nói chuyện với cậu một cách cởi mở như vậy, bởi vì cậu, cậu có vẻ nghiêng về phía Mazarin.
- Tôi ấy à! - D Artagnan kêu lên. - Tôi ấy à Aramis? Không hề, không một chút nào cả.
- Cậu đã chẳng nói về sứ mệnh là gì?
- Tôi đã nói về sứ mệnh ư? Thế thì tôi nhầm đấy. Tôi tự nhủ với mình giống như cậu nói: kìa xem các công chuyện đang rối rắm cả lên. Vậy thì ta hãy ném chiếc lông chim theo gió, gió cuốn theo chiều nào thì ta đi về đó và chúng ta sống lại cuộc đời phiêu lưu. Chúng ta đã là bốn hiệp sĩ dũng cảm, bốn trái tim thân thương gắn bó; nay ta lại gắn bó không những bốn trái tim chưa hề bao giờ xa cách, mà cả vận hạnh và lòng quả cảm của chúng ta nữa. Thời cơ rất tốt để đoạt lấy một cái gì quý giá hơn cả một báu vật kim cương.
- D Artagnan ơi, cậu nói chí lý, bao giờ cũng chí lý, mà bằng chứng là tôi có cùng một ýghĩ như cậu, song le đối với tôi là người không có cái tr tưởng tượng sôi nổi và phong phú như cậu, ý nghĩ ấy đã khơi gợi cho tôi rằng: ngày nay tất cả mọi người đều rất cần nhưng phụ tá; người ta đã đưa ra với tôi nhưng đề ghị trong đó toát ra một cái gì đó như những chuyện chọc trời khuấy nước của chúng ta ngày xưa, và tôi xin thẳng thắn thú nhận với cậu là ông chủ giáo đã cho mọi người nói với tôi như vậy.
- Ông de Gondy, kẻ thù của giáo chủ ấy à? - D Artagnan kêu lên.
- Không, bạn của nhà vua, - Aramis nói, - bạn của nhà vua, cậu hiểu chưa! Này nhé, vấn đề là phụng sự Đức vua, đó là bốn phận của người quý tộc. Nhưng bạn thân mến ơi, vua lại đi cùng với ông Mazarin.
- Trên thực tế chứ không phải tự nguyện, bề ngoài chứ không phải thật tâm, và đó chính là cái bẫy mà những kẻ thù của vua giăng ra với cậu bé.
- Ra thế! Nhưng đó là một sự thật, là một cuộc nội chiến mà cậu đề xuất với tôi đấy, Aramis thân mến ạ.
- Cuộc chiến tranh vì nhà vua.
- Nhưng nhà vua sẽ đứng đầu quân đội trong đó có Mazarin.
- Nhưng nhà vua sẽ một lòng với quân đội do ông de Beaufort chỉ huy.
- Ông de Beaufort ư? Ông ấy đang bị giam giữ ở Vincennes.
- Tôi đã nói Beaufort à? - Aramis nói, - Ông de Beaufort hoặc một người khác, ông de Beaufort hoặc ngài Hoàng thân(6).
- Nhưng Hoàng thân sắp đi đến quân đội, ông ấy hoàn toàn cùng cánh với ông giáo chủ.
- Hề, hề! - Aramis cười nói. - Họ có cùng nhau bàn luận một số công việc đúng vào lúc này. Nhưng với lại nếu không phải Hoàng thân thì sẽ là ông De

Gondy…
- Nhưng ông De Gondy sắp thành giáo chủ rồi, người ta đang xin mũ cho ông ấy.
- Dễ thường không có những ông giáo chủ cực kỳ hiếu chiến đó sao? - Aramis nói. - Cậu thử nhìn quanh xem, bốn ông giáo chủ cầm đầu quân đội cũng ngang tài ông De Guébriant và ông De Gassion.
- Ồ, một ông tướng gù lưng.
- Mặc áo giáp vào thì chẳng ai nhìn thấy cái bướu. Hơn nữa, cậu hãy nhớ rằng Alexandre thọt chân và Annibal thì chột mắt.
- Cậu thấy có những lợi thế gì lớn trong phe phái ấy? - D Artagnan hỏi.
- Tôi thấy có sự che chở của những ông hoàng mạnh thế.
- Với sự cấm chỉ của chính phủ.
- Bị bác bỏ bởi các viện và những cuộc bạo loạn.
- Tất cả những cái đó có thể làm được, như cậu nói, nếu người ta thực hiện việc tách rời nhà vua khỏi mẹ.
- Có thể sẽ đạt được.
- Không bao giờ, - D Artagnan kêu lên, lần này anh trở lại niềm tin của mình. - Aramis bạn ạ, tôi xin hỏi cậu, cậu là người hiểu biết Anne d Autriche cũng rõ như tôi. Có bao giờ cậu tin hoàng hậu lại có thể quên rằng con trai bà là sự an toàn, là bảo chứng, là vị thủ thần của bà, của tài sản và cuộc đời bà không? Phải làm sao cho bà cùng với con bỏ Mazarin mà đi sang phía hoàng thân, nhưng cậu biết rõ hơn ai hết là có đâu những lý do mạnh mẽ để bà chẳng bao giờ bỏ ông ta đâu.
- Có thể cậu nói đúng, - Aramis trầm ngâm nói, - vì thế tôi sẽ không giao ước.
- Với họ, - D Artagnan nói, - nhưng còn với tôi.
Không với ai hết. Tôi là linh mục, làm chính trị để làm gì! Tôi không đọc một quyển sách kinh nào hết; tôi có một đám bạn bè nho nhỏ, mấy thằng cha tu viện trưởng hóm hỉnh và mấy phụ nữ kiều diễm; các công chuyện càng rối ren thì các vụ lẻn chơi càng ít bị tai tiếng; tôi chẳng cần dây vào những vụ kia mà mọi sự vẫn tuyệt diệu; này bạn thân mến ơi, dứt khoát ta sẽ không dây vào nữa đâu.
- Này, bạn thân mến ơi. - D Artagnan nói. - Thì cái triết lý của cậu làm tôi xiêu lòng, xin thề đấy, và chẳng biết cái con mòng tham vọng quỷ quái nào đã châm đốt tôi thế nhỉ? Tôi có một khoản trợ cấp đủ sống, ông de Treville tội nghiệp ấy già yếu rồi, khi nào ông chết tôi có thể trở thành đại uý; đó là một chiếc gậy thống chế cực oai đối với một thiếu sinh Gascogne và tôi cảm thấy mình gắn bó với cương vị của chiếc bánh đạm bạc nhưng là bữa hàng ngày. Đáng lẽ chạy theo những cuộc phiêu lưu, ôi dào? Tôi sẽ nhận lời mời của Porthos, sẽ đi săn trong vùng đất đai của cậu ấy, cậu biết rằng Porthos có

đất đai chứ?
- Sao lại không? Tôi biết chứ. Mười dặm rừng, đầm lầy với thung lũng; cậu ấy là lãnh chúa của núi non và vùng đồng bằng, và cậu ta đang kiện cáo linh mục Noyon về những quyền thái ấp.
"Tốt - D Artagnan tự nhủ, - đó là điều ta cần biết; Porthos ở vùng Picardi".
Rồi anh nói to:
- Và cậu ta đã lấy lại cái tên cũ Du Vallon rồi chứ?
- Còn thêm vào đó tên Bracieux, một khoảnh đất đã được phong nam tước, nói thật đấy!
- Thành thử chúng ta sẽ thấy Porthos là nam tước.
- Tôi không hoài nghi. Bà nam tước Porthos thật tuyệt vời!
Hai người bạn cùng bật cười.
- Như vậy là, - D Artagnan nói tiếp, - cậu không muốn sang với Mazarin?
- Cậu cũng không muốn sang với các hoàng thân?
- Không. Chúng ta chẳng sang với ai cả, và chúng ta vẫn là bạn, chúng ta sẽ chẳng phải là phe giáo chủ, cũng chẳng là người Fronde.
- Phải đấy, - Aramis nói. - Chúng ta là ngự lâm quân.
- Với cả chiếc áo thầy dòng. - D Artagnan nói.
- Nhất là với chiếc áo thầy dòng! - Aramis kêu lên. - Có thế mới duyên dáng.
- Vậy thì xin từ biệt nhé, - D Artagnan nói.
- Tôi không dám giữ cậu, bạn thân mến ạ, vi tôi không biết sẽ để cậu nằm ở đâu, mà tôi không thể thất thố mời cậu chia sẻ một nửa cái nhà kho với Planchet được - Với lại đây cách Paris không đầy ba dặm; ngựa nghẽo nghỉ ngơi rồi, và chỉ độ non một tiếng đồng hồ là tôi sẽ về đến nhà.
- Và d Artagnan rót cho mình một cốc rượu vang cuối cùng.
Chúc mừng thời xưa của chúng ta. " Anh nói.
- Đồng ý, - Aramis nói, tiếc thay đó là một thời đã qua "fugit irreparabile tempus…"(7)
- Ô hay, - D Artagnan nói. - Có thể trở lại. Dù sao, nếu cậu cần đến tôi, xin cứ đến phố Ticơton, khách sạn "Con dê cái nhỏ".
- Còn tôi, ở tu viện thày dòng Jésuites: từ sáu giờ sáng đến tám giờ tối qua lối cửa chính, từ tám giờ tối đến sảu giờ sáng, qua lỗi cửa sổ.
- Từ biệt bạn thân mến.
- Ồ! Tôi không từ giã cậu như vậy, để tôi đưa cậu đi.
Và Aramis lấy gươm và áo choàng.
D Artagnan tự nhủ thầm: "Cậu ấy muốn chắc chắn là ta đi thật".
Aramis huýt sáo gọi Bazin, nhưng Bazin ngủ ở tiền sảnh trên đống thức ăn thừa của buổi tối, và Aramis buộc phải lắc tai bác để đánh thức dậy.
Bazin dang tay ra, dụi mắt và định ngủ tiếp.
- Này, này, ông trạng ngủ, lấy thang ra mau lên.

Bazin vừa ngáp đến trật quai hàm vừa nói:
- Cái thang vẫn để ở cửa sổ.
- Cái khác vậy, cái thang của bác làm vườn ấy, bác không thấy là d Artagnan lên thang đã khó, xuống thang còn khó hơn ấy à?
D Artagnan sắp bảo Aramis rằng anh xuống rất thạo thì một ý nghĩ chợt đến làm anh im bặt.
Bazin thở dài đánh thượt một cái và ra đi tìm thang. Lát sau, một cái thang gỗ tốt và chắc chắn đã được đặt dựa vào cửa sổ.
- Thế chứ, - D Artagnan nói - cái gọi là một phương tiện giao thông? Một phụ nữ có lẽ trèo được một cái thang như thế này đấy nhỉ.
Một cái nhìn sắc như dao của Aramis như muốn tìm kiếm ý nghĩ của bạn mình thấu tận đến đáy lòng, nhưng d Artagnan chịu đựng cái nhìn ấy với vẻ thật thà tuyệt diệu.
Vả lại vừa lúc ấy anh đặt chân lên bậc thang đầu tiên và bước xuống.
Lát sau anh tới đất. Còn Bazin đứng ở cửa sổ.
Aramis bảo bác:
- Cứ ở đấy, tôi về ngay.
Hai người lần đến nhà kho, gần tới nơi thấy Planchet đi ra dắt theo hai con ngựa.
- Vừa hay - Aramis nói, thật là một tên hầu năng nổ và chu đáo, chẳng như cái gã lười Bazin, không còn được tích sự gì khi là người nhà thờ. Planchet, đi theo chúng tôi, chúng ta vừa đi vừa trò chuyện đến tận đầu làng.
Quả vậy, hai người đi qua suốt làng, nói những chuyện bâng quơ rồi khi đến mấy ngôi nhà cuối cùng, Aramis nói:
- Thôi, đi nhé, bạn thân mến, cứ theo cái nghề của cậu, vận may đang cười với cậu đấy, đừng có để vuột mất; nên nhớ rằng vận may là một cô gái giang hồ và nên đối xử cho thích hợp; còn về phần tôi, tôi an phận trong cảnh hèn mọn vả trong tính lười nhác của tôi, xin vĩnh biệt!
- Thế là dứt khoát hẳn đấy à!- D Artagnan nói. - Điều tôi đề nghị với cậu không hợp ý cậu ư?
- Trái lại, rất hợp ý tôi. - Aramis nói, - nếu như tôi là một người giống như người khác. Nhưng, tôi xin nhắc lại, thật ra tôi là một hỗn hợp những mâu thuẫn: điều hôm nay tôi ghét, ngày mai tôi sẽ tôn thờ và vice versa(8). Cậu thấy rõ tôi không thể hứa hẹn như cậu chẳng hạn, với những ý nghĩ định đoạt hẳn hoi.
"Tào lao, đồ thâm hiểm, - D Artagnan tự nhủ thầm, - trái lại mi là người duy nhất biết chọn lấy một mục đích và đi tới đó một cách thầm lặng"
- Thôi, vĩnh biệt nhé, bạn thân mến, - Aramis nói, - và cảm ơn về nhưng ý đồ tuyệt diệu của cậu, và nhất là về những kỷ niệm tốt đẹp mà sự hiện diện của cậu đã làm thức tỉnh trong tôi.

Họ ôm hôn nhau. Planchet đã lên ngựa. D Artagnan trèo lên yên, rồi họ còn siết tay nhau lần nữa. Hai kỵ sĩ thúc ngựa và rời xa về phía Paris.
Aramis vẫn đứng yên lặng giữa lòng đường cho đến lúc hai người mất hút. Nhưng đi được độ hai trăm bước, d Artagnan dừng phắt lại, nhẩy xuống đất, ném cương ngựa vào tay Planchet, rồi lấy mấy khẩu súng ngắn ở bao yên ngựa giắt vào thắt lưng mình.
- Ông ơi, ông làm gì thế? - Planchet hốt hoảng nói.
- Dù cho hắn có xảo quyệt đến mấy đi nữa, - d Artagnan nói, - tôi cũng làm cho người ta không thể bảo rằng tôi đã mắc lừa hắn. Cậu ở đây và chớ có động đậy; nhưng cậu hãy nép xuống vệ đường và đợi tôi nhé
Nói xong d Artagnan băng mình sang bên kia đường hào chạy men theo đường cái, đâm thẳng qua cánh đồng để vòng quanh làng.
Trước đó anh đã trông thấy một khoảng trống chỉ có một hàng rào che nằm giữa ngôi nhà bà de Longueville và tư viện Jésuites.
Một giờ trước đó có lẽ khó mà tìm lại hàng rào, nhưng trăng vừa mới mọc, và dù rằng chốc chốc lại bị mây che phủ, ngay trong lúc tối tăm, người ta vẫn có thể trông rõ và tìm lại đường đi.
D Artagnan bèn đi tới hàng rào và nấp mình sau đó. Khi đi qua trước ngôi nhà nơi đã xảy ra cuộc xung đột mà chúng tôi đã kể trên, anh nhận ra vẫn cái cửa sổ lúc này lại sáng lên, anh tin rằng Aramis chưa trở về nhà mình, và khi nào trở về, anh sẽ không về một mình.
Quả nhiên, một lát sau anh nghe thấy tiếng những bước chân đi tới gần và hình như có cả tiếng nói chuyện rầm rì.
Tới đầu hàng rào, những bước chân dừng lại.
D Artagnan quỳ một đầu gối xuống đất, tìm chỗ nào dày nhất để nấp.
Vừa lúc đó hai người đàn ông xuất hiện trước sự kinh ngạc hết sức của d Artagnan. Nhưng nỗi ngạc nhiên của anh đã tan biến khi nghe thấy một giọng nói dịu dàng, du dương, một trong hai người đàn ông ấy là đàn bà cải trang làm kỵ sĩ.
- Cứ yên tâm, ông René thân yêu của tôi, - giọng dịu dàng nói - Việc như thế sẽ không diễn lại nữa đâu; tôi đã phát hiện ra một đường hầm đi qua dưới mặt đường phố và chúng ta chỉ có việc nhấc một trong những viên đá lật ở ngay trước cửa nhà để mở một lối ra cho ông.
- Ô thưa bà quận chúa, - một giọng khác cất lên và d Artagnan nhận ra là của Aramis - tôi xin thề với bà rằng nếu như danh tiếng của chúng ta không phụ thuộc vào tất cả những thứ không đề phòng ấy và tôi chỉ mạo hiểm có tính mạng của tôi thôi…
- Phải, phải, tôi biết, ông dũng cảm và phiêu lưu như một người thuộc xã hội thượng lưu phải thế; nhưng ông không phải chỉ thuộc về một mình tôi đâu, mà ông còn thuộc về tất cả đảng của chúng ta. Vậy ông nên thận trọng, nên

khôn ngoan.
- Thưa bà, - Aramis nói, - bao giờ tôi cũng tuân theo khi người ta biết ra lệnh cho tôi bằng một lệnh ngọt ngào đến thế.
Anh cầm lấy tay bà ta mà hôn âu yếm.
- Ấy? Người kỵ sĩ có giọng dịu dàng kêu lên.
- Sao vậy? - Aramis hỏi.
- Thế ông không trông thấy gió thổi tung mũ của tôi ư?
Và Aramis băng mình theo chiếc mũ bay đi. D Artagnan lợi dụng hoàn cảnh ấy tìm một chỗ rào thưa thớt để có thể nhận rõ người kỵ sĩ khả nghi. Đúng lúc ấy trăng có lẽ tò mò như viên sĩ quan chui ra khỏi mây và nhờ ánh sáng tọc mạch ấy, d Artagnan nhận ra cặp mắt to xanh biếc, mớ tóc vàng óng và mái đầu thanh cao của bà công tước De Longueville.
Aramis tươi cười trở lại một cái mũ trên đầu và một cái mũ cầm tay, và cả hai tiếp tục đi về phía tu viện thầy dòng Jésuites.
D Artagnan vừa đứng lên vừa phủi quần vừa nói: "Hay lắm, bây giờ ta nắm được cu cậu rồi, cu cậu là frondeur và là tình nhân của bà De Longueville".
Chú thích:
(1) Người Gascogne có tính huênh hoang, liều lĩnh.
(2) Crésus - vua xứ Liđi (Tiểu Á) thế kỳ thứ sáu trước Công nguyên, nổi tiếng giàu có, người ta đồn là do khlai thác cát có vàng ở sông Păcton.
(3) Ăngxơiat theo thần thoại Hy Lạp, một trong những người khổng lồ đã công kích núi Ôlempơ nơi trú ngụ của các vị thần.
(4) Thần khoái lạc. (Tiếng La-tinh).
(5) Tên những vai hề và múa rối của sân khấu.
(6) chỉ Hoàng thân de Condé.
(7) Thời gian qua không trở lại (Tiếng La-tinh)
(8) Ngược lại (Tiếng La-tinh).

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ

Chương 12
Ông Porthos Du Vallon de Bracieux de Pierrefonds

Theo những thông tin lấy ở nơi Aramis, d Artagnan vốn đã biết rằng Porthos theo tên dòng họ gọi là Vallon, nay - từ tên đất đai nên phải được gọi là De Bracieux và do cái đất đai De Bracieux ấy đang kiện tụng với linh mục Noyon.
Như vậy là d Artagnan phải đi tìm kiếm đất đai ấy ở quanh vùng Noyon, tức

là trên biên giới xứ Ils de France và xứ Picardie.
Hành trình của anh được quyết định nhanh chóng anh sẽ đi đến tận Dammartin nơi tách ra hai con đường, một đi Soissons, một đi Compiègne. Ở do anh sẽ thăm hỏi về vùng đất đai Bracieux và tuỳ theo câu trả lời mà anh sẽ đi thẳng hoặc rẽ về bên trái.
Planchet còn chưa thật yên tâm về sự trốn tránh của mình, tuyên bố rằng anh sẽ đi theo d Artagnan đến cùng trời cuối đất, dù có đi thẳng hay rẽ sang trái. Tuy nhiên anh van lơn ông chủ cũ là nên đi vào buổi chiều tối vì đêm tối có nhiều bảo đảm hơn. D Artagnan bèn bảo anh nên bảo cho vợ anh biết để ít ra cũng giúp chị yên tâm về số phận của chồng mình. Nhưng Planchet tỏ ra rất sáng suốt trả lời rằng anh chắc chắn là vợ anh sẽ không chết vì lo ngại không biết anh đi đâu còn anh vì biết cái miệng của chị mắc bệnh bép xép, nên anh sẽ chết vì lo ngại nếu như chị biết điều đó.
D Artagnan thấy những lý lẽ ấy là chí lý đến nỗi anh không nài ép thêm, và vào khoảng tám giờ tối, khi sương mù bắt đầu dày đặc trong đường phố, anh khởi hành từ quán "Con dê cái nhỏ", theo sau là Planchet ra ngoài kinh đô qua cửa ô Saint-Denis.
Nửa đêm, hai lữ khách đến Dammartin.
Không thể hỏi thăm vì muộn quá rồi. Chủ quán Thiên Nga Chữ Thập đã đi nằm.
Sáng hôm sau anh gọi chủ quán đến. Đó là một trong số những người Normands quỷ quyệt chẳng nói có cũng chẳng nói không và lúc nào cũng tưởng mình bị hớ khi trả lời thẳng vào câu người ta hỏi.
Tuy nhiên, cho rằng mình đã hiểu là phải đi theo con đường thẳng, d Artagnan lại lên đường theo lời chi dẫn mập mờ ấy. Chín giờ sáng anh đến Nanteuil và dừng ở đó để ăn sáng.
Lần này chủ quán là một người Picard thật thà tốt bụng, lại nhận ra Planchet là người đồng hương, nên anh cần hỏi gì là bác ta chỉ dẫn rất dễ dàng. Lãnh địa Bracieux ở cách Villers-Cotterêts, anh đã hai ba lần đi theo triều đình đến đó, vì hồi ấy đây là một nơi nhà vua ngự. Anh liền đi tới thị trấn ấy và vào cái quán anh thường nghỉ tức là quán Cá Heo Vàng.
Những tin tức thu lượm được ở đây là đáng hài lòng nhất. Anh được biết ấp Bracieux ở cách thị trấn bốn dặm, nhưng không phải tìm Porthos ở đấy. Đúng là Porthos có những chuyện kiện cáo với ông linh mục ở Noyan về khoảnh đất Pierrefonds giáp giới đất của anh, và bực bội rầy rà về cái mớ tố tụng tư pháp mà anh chẳng am hiểu tí gì, để chấm dứt, anh đã mua phăng đất Pierrefonds, thành thử anh đã điền thêm cái tên mới ấy vào những tên cũ của mình. Bây giờ tên anh gọi là Du Vallon de Bracieux de Pierrefonds và anh ở tại điền sản mới của mình. Không có danh tiếng nào khác, rõ ràng anh đang nhằm danh tiếng của hầu tước de Carabas.

Còn phải đợi đến hôm sau, vì ngựa đã mệt sau một cuốc mười dặm trong ngày. Kể ra cũng có thể lấy ngựa khác, nhưng phải xuyên qua cả một cánh rừng lớn, mà Planchet, ta còn nhớ, chẳng thích thú gì những cánh rừng đêm tối.
Còn một điều nữa Planchet không thích là lên đường khi bụng đói: cho nên khi tỉnh dậy d Artagnan đã thấy bữa ăn sáng dọn sẵn sàng. Không có cách gì để phàn nàn về một sự chu đáo như vậy, cho nên d Artagnan ngồi vào bàn chén. Chẳng cần phải nói cũng biết Planchet khi đã nhận lại chức trách cũ thì cũng nhận lại tính khiêm nhường cũ và ăn thừa các thức ăn của d Artagnan cũng chẳng xấu hổ gì hơn bà De Motteville và bà De Fargis khi dùng các thức ăn thừa của Anne d Autriche.
Như vậy là không thể khởi hành vào Khoảng tám giờ. Không còn sợ nhầm lẫn, phải theo đường từ V Villers-Cotterêts đi Compiègne và khi ra khỏi rừng thì rẽ bên phải. Buổi sáng mùa xuân đẹp trời, chim hót trên những cây đại cổ thụ, những chùm nắng xuyên qua các khoảnh rừng giống như những tấm màn kim tuyến lóng lánh.
Ở những quãng khác, ánh sáng khó khăn lắm mới lọt qua vòm lá rậm rạp, và mấy chú sóc khi trông thấy người liền thoăn thoắt chuyền dưới những gốc cây sến già vẫn chìm trong bóng tối. Thiên nhiên vào buổi sớm ấy đã toát ra hương thơm ngạt ngào của có cây hoa lá làm khoan khoái lòng người. Chán ngán cái mùi vị uế tạp của Paris, d Artagnan tự nhủ rằng, khi mang ba cái tên đất đai xuyên tiếp vào nhau như que chả, chắc hắn người ta phải sướng điên trong một thiên đường như thế, rồi anh lắc đầu nói: "Ví phỏng ta là Porthos và d Artagnan đến nói với ta lời đề nghị mà ta sắp nêu ra với Porthos thì ta chưa biết ta trả lời d Artagnan như thế nào".
Còn Planchet chẳng hề suy nghĩ gì hết, anh đang để cái dạ dày tiêu hoá.
Ra đến ven rừng, d Artagnan trông thấy con đường mà người ta đã chỉ dẫn cho và những ngọn tháp của một toà lâu đài lãnh địa đồ sộ nằm tại cuối đường.
- A, a! - Anh lẩm bẩm. - Hình như toà lâu đài này thuộc về dòng họ Orléans xưa; liệu Porthos có điều đình với quận công De Longueville không?
- Ông ơi, - Planchet nói, - thực tình đây là những đất đai rất tốt; và nếu nó thuộc về ông Porthos thì tôi sẽ chúc mừng ông ấy mới được.
- Gớm nhỉ? - D Artagnan bảo, - cậu chớ có gọi Porthos, gọi Du Vallon cũng không được, phải gọi ông ấy là de Bracieux hoặc de Pierrefonds. Nếu không cậu sẽ làm hỏng chuyện đi sứ của tôi đấy.
Toà lâu đài thoạt tiên thu hút cặp mắt anh, nhưng đến gần, anh mới hiểu ra là bạn anh không thể ở đấy được, cái tháp mặc dầu vững chắc và trông như mới xây, hở toang hoác như bị mổ bụng. Trông như một người khổng lồ nào đó đã băm chém chúng bằng những nhát rìu. Tới cuối con đường, d

Artagnan thấy mình bao quát một thung lũng kỳ diệu và trông thấy ở dưới đáy thung lũng một mảng hồ xinh đẹp ngủ dưới chân mấy ngôi nhà tản mác đó đây, bình dị, lợp ngói hoặc rơm, chúng như công nhận một lãnh chủ cao nhất một toà lâu đài tráng lệ xây dựng vào khoảng dầu triều vua Henri IV trên nóc có những chong chóng nhà bạo chúa.
Lần này, d Artagnan không nghi ngờ gì đấy là nơi ở của Porthos. Con đường dẫn thẳng đến toà lâu đài tráng lệ ấy, nó so với ông tổ nó là toà lâu đài trên núi kia cũng tựa như một chàng công tử bột thuộc đảng phái quận công d Enghien so với một trang hiệp sĩ mình bọc đầy giáp sắt thời vua Charles VII.
D Artagnan cho ngựa đi nước kiệu và men theo con đường, Planchet điều chỉnh bước đi của ngựa mình theo ngựa ông chủ.
Mười phút sau, đã đến đầu lối đi trồng đều đặn những cây phong đẹp dẫn đến một cổng sắt có những đầu nhọn và thanh ngang đều mạ vàng. Ở giữa con đường có một người kiểu như lãnh chúa vận y phục xanh và vàng như cổng rào, cưỡi trên lưng một con ngựa trận to lrớng. Bên phải và bên trái ông ta là hai tên hầu quần áo thêu những vạch ngang dọc khắp mọi chiều; vô số những nông dân cục mịch xúm xít lại chào ông ta hết sức cung kính.
- A! - D Artagnan tự bảo. - Phải chăng đấy là ông Du Vallon de Bracieux de Pierrefonds? Ôi, lạy Chúa! Ông ta đã khép mình nhỏ lại từ khi không còn gọi là Porthos nữa.
- Không thể là ông ấy được, - Planchet đáp lại câu mà d Artagnan tự nói với mình. - Ông Porthos cao gần sáu bộ, còn ông này chưa đến năm bộ.
Nói xong, d Artagnan thúc ngựa đến chỗ con ngựa chiến con người danh giá và các tên hầu. Lần lần đi tới gần, anh như nhận ra những nét quen quen của nhân vật ấy.
- Jésus lạy Chúa tôi? - Về phía mình Planchet cũng ngỡ nhận ra người ấy, liền kêu lên - Chẳng lẽ lại có thể là hắn ta?
Nghe tiếng kêu ấy, người cưỡi ngựa chậm rãi quay lại và với một vẻ cao sang, hai lữ khách liền trông thấy đôi mắt ốc nhồi lóe sáng lên hết cỡ, bộ mặt đỏ lửng và nụ cười đến là hùng hồn của Mousqueton.
Quả thật đó là Mousqueton, Mousqueton béo núc ních những mỡ, sụn xuống vì sức khỏe dồi dào, húp híp vì an lạc. Trái với bác Bazin đạo đức giả, khi nhận ra d Artagnan, Mousqueton tuột từ lưng ngựa xuống đất và ngả thấp mũ tiến đến gần viên sĩ quan, thành thử những sự cung kính của cử tọa quay hẳn một phần tư vòng sang ông mặt trời mới đang che lấp mặt trời cũ.
- Ông d Artagnan, ông d Artagnan! - Mousqueton tràn trề hoan hỉ gọi mãi lên trong đôi má phì nộn của mình. - Ông d Artagnan. Ôi! Vui mừng biết bao cho Đức ông và ông chủ Du Vallon de Bracieux de Pierrefondss của tôi?
- Cái cậu Mousqueton tốt bụng này? Chủ cậu có ở đây chứ.
- Ông đang ở trên lãnh địa của ông ấy.

- Nhưng kìa, cậu thật là bảnh bao, cậu thật là béo tốt, cậu thật là tươi tắn! - D Artagnan tiếp tục tỉa tót không biết mỏi những đổi thay mà hạnh vận đã mang lại cho cái thằng cha chết đói năm xưa.
- À vâng, ơn Chúa! - Mousqueton nói. - Thưa ông, sức khỏe của tôi cũng kha khá.
- Thế cậu không nói gì với bạn Planchet của cậu đấy ư?
- Với bạn Planchet của tôi! Hoạ chăng là cậu ấy à? - Mousqueton kêu lên, hai tay dang ra và lệ tràn đôi mắt.
- Chính tôi đây, - Planchet vẫn thận trọng nói, - nhưng tôi muốn xem cậu có giở trò kiêu hãnh hay không?
Giở trò kiêu hãnh với một người bạn cố tri! - Không bao giờ! Planchet ạ. Cậu không nghĩ như vậy hoặc là cậu không hiểu Mousqueton.
- Tốt lắm! - Planchet vừa nói vừa xuống ngựa và đến lượt mình giơ tay về phía Mousqueton.
- Cậu chẳng giống như cái thằng chó chết Bazin ấy, hắn đã bỏ mặc tôi hai tiếng đồng hồ trong cái nhà kho chẳng thèm làm bộ nhận ra tôi nữa.
Rồi Planchet và Mousqueton ôm chầm lấy nhau chứa chan tình cảm khiến mọi người đứng đấy đều hết sức xúc động và tưởng rằng Planchet là một lãnh chúa nào đó cải trang và họ càng đánh giá đến mức cao nhất địa vị của Mousqueton.
Khi gỡ mình ra khỏi cái ôm riết của Planchet, anh chàng Mousqueton đã cố gắng vô ích để tiếp giáp hai bàn tay của mình sau lưng bạn, Mousqueton nói:
- Và thưa ông d Artagnan, bây giờ xin ông cho phép tôi vào, vì tôi không muốn ông chủ tôi hay tin ông đến do người khác báo chứ không phải là tôi, ông chủ sẽ không tha thứ cho tôi về tội lỗi đã để cho người khác vượt lên trước.
- Ông bạn thân mến ấy, - D Artagnan nói, anh muốn tránh gọi Porthos bằng cả tên cũ lẫn tên mới, - thì ông bạn thân mến ấy vẫn không quên tôi.
- Quên! Ông tôi mà quên? - Mousqueton kêu lên. - Nghĩa là, thưa ông, không có ngày nào chúng tôi không ngong ngóng chờ tin ông được phong làm thống chế, hoặc thay ông De Gatxiông, hoặc thay ông De Batxompie.
D Artagnan để lớn vởn trên môi mình một trong những nụ cười sầu thảm đã từng sống sót ở nơi sâu thăm nhất trong lòng mình qua nỗi thất vọng của những năm tuổi xanh.
- Còn các ông, những tiện dân kia, - Mousqueton nói, hãy ở bên bá tước d Artagnan và ráng sức cung kính ngài, chờ tôi vào trình với Đức ông về việc ngài đến.
Trong khi Planchet còn lanh lẹn hơn, nhảy lên ngựa một mình thì Mousqueton phải chờ hai người từ tâm giúp để leo lên mình một con ngựa chiến lực lưỡng, và cho ngựa chạy chậm chậm rãi, điều đó chứng tỏ anh

chiếu cố cái lưng hơn là những cái căng của con vật bốn chân này.
- Ái chà? Thế là điềm tốt đây! - D Artagnan nói.
- Ở đây chẳng có gì bí mật, chẳng có gì giấu giếm che đậy, chẳng có chính trị, người ta cười sằng sặc, người ta khóc vì vui mừng tôi chỉ trông thấy những gương mặt rộng một aune (1) thật thế, tôi thấy dường như ngay cả thiên nhiên cũng mở hội, cây cối đáng lẽ phủ lá và hoa thì lại ngợp đầy những dải băng nhỏ xanh xanh hồng hồng.
- Còn tôi, - Planchet nói, - dường như đã ngửi thấy mùi thơm ngon nhất của thịt quay, trông thấy những nồi niêu xếp thành những hàng rào danh dự để đón chúng ta đi qua. Ôi! Thưa ông, không biết ông De Pierrefonds phải thuê đầu bếp nào khi mà xưa kia mới chỉ có tên là Porthos ông ấy đã thích ăn và ăn thật ngon.
- Đừng nói nữa? - D Artagnan bảo. - Cậu làm tôi sợ đấy. Nếu sự thật giống bề ngoài, thì ta toi công rồi. Một con người sung sướng đến thế sẽ chẳng bao giờ ra khỏi hạnh phúc của mình và ta sẽ thất bại với hắn như đã thất bại với Aramis.
Chú thích:
(1) aune :Thước ngày xưa bằng 1,183 mét.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 13
Khi gặp lại Porthos, d'Artagnan đã nhận ra rằng của cải là không làm nên hạnh phúc.

D Artagnan vượt qua rào sắt và đến trước toà lâu đài, anh vừa nhảy xuống đất thì một thứ người khổng lồ xuất hiện trên bậc tam cấp. Công bằng mà nói, ta nên gạt sang một bên tình cảm ích kỷ, d Artagnan mừng rỡ khi thấy cái vóc dáng cao lớn và gương mặt thượng võ gợi cho anh nhớ tới một con người dũng cảm và tốt bụng.
Anh chạy đến bên Porthos và nhào vào vòng tay anh ta; tất cả bọn tôi tớ vây tròn lại ở một khoảng cách cung kính và nghếch mắt nhìn vẻ tò mò khúm núm. Mousqueton đứng ở hàng đầu, quệt nước mắt, tội nghiệp cậu ta từ sau khi nhận ra d Artagnan và Planchet, cậu ta cứ khóc mãi vì vui mừng.
Porthos nắm cánh tay bạn và kêu lên bằng một giọng từ bậc nam trung chuyển sang nam trầm:
- A? Gặp lại cậu thật là mừng, thế ra cậu, cậu vẫn không quên tôi ư?
- Quên cậu ư? Ôi, Du Vallon thân mến, quên sao được những chuỗi ngày

tươi đẹp nhất của tuổi thanh xuân, bè bạn chí tình và những nỗi gian nan nguy hiểm đã cùng nhau vượt qua! Ấy, trông thấy cậu, là bao nhiêu kỷ niệm tình bạn xưa của chúng ta lại hiện lên trong tâm trí mình.
- Ờ, ờ! - Porthos vừa nói vừa vân về ria mép, cố trả lại cho nó cái vẻ đỏm dáng đã bị mất trong cánh cô đơn.
- Ờ ờ, hồi ấy chúng ta đã làm bao nhiêu việc long trời lở đất và chúng ta cũng đã gây cho ngài giáo chủ tội nghiệp ấy biết bao chuyện đau đầu.
Và anh thở dải, d Artagnan lặng nhìn anh.
- Dù sao, - Porthos nói tiếp, giọng rầu rĩ, - tôi cũng xin chào mừng bạn thân mến, cậu sẽ giúp tôi tìm lại niềm vui; ngày mai chúng ta sẽ đi săn hoãng ở trong những cánh rừng cũng rất tuyệt; tôi có bốn con chó săn lévriers vào loại nhanh nhẹn nhất tỉnh và một bầy chó săn có một không hai ở trong vòng hai mươi dặm.
Và Porthos lại thở dài lần nữa.
"Ồ, ồ! - D Artagnan nhủ thầm, phải chăng con người tráng kiện, khoẻ mạnh này không thật sung sướng như cái vẻ bề ngoài của hắn sao?" Rồi anh nói:
- Nhưng trước hết, cậu giới thiệu với tôi bà Du Vallon đã, vì tôi còn nhớ một bức thư mời mọc mà cậu đã hạ cố viết cho tôi và ở dưới thư bà ấy có nhã ý viết thêm mấy dòng.
Một tiếng thở dài thứ ba của Porthos. Anh nói:
- Bà Du Vallon mất đã hai năm rồi, và cậu thấy tôi vẫn còn buồn rười rượi. Chính vì vậy nên tôi đã rời lâu đài Du Vallon ở gần Corbeil để đến mảnh đất Bracieux, sự thay đổi ấy dẫn đến việc tôi mua vùng đất đai này. Tội nghiệp bà Du Vallon, - Porthos nói tiếp và cau mặt vẻ thương tiếc, - đó không phải là một người đàn bà tính khí rất dửng dưng, song cuối cùng bà ấy cũng vẫn quen dần với những cung cách của tôi và chiều những yêu cầu, vòi vĩnh nho nhỏ của tôi.
- Như thế là cậu giàu có và tự do nhỉ? - D Artagnan hỏi.
- Chao ôi! - Porthos nói, - tôi goá vợ và có bốn chục nghìn livres niên thu… À, cậu có muốn ta ăn lót dạ bây giờ không?
- Muốn quá đi chứ, - D Artagnan nói, - buổi sớm mát trời đã khiến tôi đói bụng rồi đó.
- Đúng, - Porthos nói, - khí trời chỗ tôi thì tuyệt diệu.
Họ bước vào lâu đài, từ trên xuống dưới toàn là mạ vàng, các đường viền mạ vàng, các đường gỗ mạ vàng, gỗ ghế bành mạ vàng.
Một bàn ăn dọn sẵn đang đợi.
- Cậu xem, - D Artagnan nói, - tôi xin chúc mừng cậu, vua cũng không được một bữa như thế này.
- Ừ, - Porthos bảo, - nghe đâu Mazarin nuôi nấng vua rất tồi. Nếm thử món sườn này đi, d Artagnan thân mến, cừu nhà tôi nuôi đây.

- Cậu có những con cừu non quá, mình xin có lời khen ngợi.
- Ấy, cừu nuôi trong những cảnh đồng cỏ của tôi đấy mà, những đồng cỏ tuyệt diệu.
- Cậu tiếp thêm cho tôi nào.
- Không, hãy nếm thử con thỏ này mà tôi đã bắn hôm qua ở một trong những bãi cỏ thả thỏ của tôi.
- Gớm chưa! Khẩu vị thật đặc biệt! - D Artagnan nói. - Chà, chà! Dễ thường cậu nuôi thỏ toàn bằng rau thơm, rau mùi?
- Thế còn rượu của tôi, cậu thấy thế nào. - Porthos hỏi. - Ngon chứ?
- Tuyệt!
- Rượu quê ấy mà.
- Thật ư?
- Phải, một sườn đồi nhỏ hướng Nam ở đằng kia, trên núi của tôi nó cho hai mươi muy(1).
Lần thứ năm Porthos lại thở dài. D Artagnan vẫn đếm những tiếng thở dài của bạn. Tò mò muốn đi sâu vào vấn đề, anh nói:
- Ôi chao! Bạn thân mến ơi, dường như có điều gì khiến cậu buồn phiền. Chẳng may cậu có đau ốm gì chăng?… Sức khỏe của cậu…
- Rất tốt cậu ạ, tốt hơn bao giờ hết, tôi có thể đâm chết một còn bò.
- Hay là buồn chuyện gia đình…
- Gia đình ư? May thay tôi chỉ có một mình ở trên đời.
- Thế điều gì khiến cậu thở dài thườn thượt?
- Bạn thân mến ơi, tôi sẽ thành thật với cậu, tôi không sung sướng.
- Cậu mà không sung sướng ư, Porthos? Cậu có một toà lâu đài, những cánh đồng cỏ, rừng núi bao la; lại bốn chục nghìn livres niên thu, vậy mà rốt cuộc cậu không hạnh phúc?
- Bạn thân mến ơi, đúng là tôi có tất cả những thứ đó, song tôi sống một mình giữa tất cả những thứ đó.
- A! Tôi hiểu rồi: xung quanh toàn những bọn dân ngu, nhìn họ cậu thấy danh giá mình bị mất mát.
Porthos hơi tái mặt, và nốc cạn thật nhanh một cốc rượu . Anh nói:
- Không phải thế đâu, mà trái lại, cậu tưởng tượng xem đó là những bọn quý tộc nông thôn, ai cũng có một tước vị nào đó và còn muốn đi ngược gia phả lên tận Pharamond, Charlemagne, hay ít ra đến Hugues Capet. Vào lúc khởi đầu, tôi đã là người đến sau chót, do đó tôi phải chạy vạy, tôi đã làm việc đó, nhưng bạn thân mến ơi, như cậu biết đấy, bà Du Vallon…
Nói ra những lời ấy, Porthos như nghẹn ngào.
- Bà Du Vallon. - anh nói tiếp, - có thể là một gốc quý tộc; trong cuộc hôn nhân đầu tiên, d Artagnan ạ, tôi thiết tưởng điều này chẳng có gì mới đối với cậu, bà ta lấy một ông biện lý. Người ta cho chuyện đó là đáng lộn mửa. Họ

đã nói là lộn mửa. Cậu hiểu chứ, đó là một tiếng giết chết ba chục nghìn người. Tôi khác, nhưng họ không coi tôi là bạn họ. Thành thử tôi không có bạn bè, tôi sống lẻ loi, tôi chán nản, tôi buồn phiền.
D Artagnan mỉm cười, anh nhìn thấy kẽ hở của áo giáp và anh chuẩn bị nhát đâm.
- Nhưng mà, rốt cuộc, - anh nói, - cậu sinh ra thế nào là do cậu chứ vợ cậu làm sao mà thay đổi được?
- Phải, nhưng cậu hiểu cho rằng, vì không phải là dòng dõi quý tộc lâu đời như họ hàng Coucy họ tự bằng lòng là những Sires(2) hoặc dòng họ Rohan họ không muốn là công tước, tất cả những bọn kia đều là tử tước, nhưng khi vào nhà thờ hay đến các lễ hội họ đều được coi trọng hơn tôi, tôi nói vào đâu được… Ôi! Giá như tôi chỉ là…
- Nam tước, phải không? - D Artagnan nói nốt câu của bạn.
- A! - Porthos kêu lên, mặt hớn hở - A! Giá như tôi là nam tước?
“Tốt rồi! - D Artagnan nghĩ. - Ta thành công rồi".
Rồi anh cao giọng bảo:
- Thế thì bạn thân mến ơi, chính cái tước hiệu mà cậu ao ước ấy, hôm nay tôi mang đến cho câu đây.
Porthos nhảy bật lên một cái làm rung chuyển cả gian phòng hai ba chai rượu bị mất thăng bằng lăn ngay xuống đất vỡ tan tành.
Mousqueton nghe tiếng chạy đến và người ta trông thấy bóng Planchet tay cầm khăn ăn, miệng căng phồng.
- Đức ông gọi tôi à ? Mousqueton buột miệng hỏi
Porthos ra dấu bảo Mousqueton hãy dọn dẹp những chai vỡ .
- Tôi rất vui thấy cậu vẫn dùng thằng hầu ấy, - D Artagnan nói.
- Nó là quản gia của tôi đấy, - Porthos đáp.
Rồi anh cao giọng:
- Nó đã làm việc đánh chén, thằng ranh ấy, người ta trông rõ rồi, nhưng, - anh hạ giọng nói tiếp, - nó quyến luyến tôi lắm và có cho vàng nó cũng sẽ chẳng chịu rời tôi đâu.
- "Và nó gọi chủ nó là đức ông", - D Artagnan nghĩ thầm.
- Ra ngoài kia đi. Mouston. -Porthos bảo.
- Cậu gọi Mouston à? À phải, gọi tắt, gọi Mousqueton thì dài quá.
- Phải, - Porthos nói, - với lại gọi như thế thì từ ngoài một dặm người ta ngửi thấy cái chức đội trưởng ky binh của nó. Thôi, đợi thằng ranh ấy vào, chúng ta sẽ còn bàn công việc.
- Ừ d Artagnan bảo, - nhưng ta gác câu chuyện lại sau, vì người làm của cậu có thể nghi ngờ; biết đâu chẳng có dọ thám ở trong vùng, Porthos ạ, cậu đoán xem, đó là những việc nghiêm ngặt.
- Ghê nhỉ! - Porthos nói, - thế để dễ tiêu hoá chúng ta đi quanh vườn nhé

- Được thôi.
Và nhân hai người đã ăn lót dạ đầy đủ, họ bắt đầu dạo quanh khu vườn tuyệt đẹp Nhưng lối đi trồng cây dẻ và cây bồ đề bao quanh một khoảng rộng ít nhất là 30 acpăng(3). Đến mỗi ô kiểu ngũ điểm dầy những cây lớn và cây con lại thấy những chú thỏ chạy biến trong các bụi hạt dẻ và nô đùa trong các đám cỏ cao.
Thực tình, - D Artagnan nói, - khu vườn phù hợp với tất cả phần còn lại; và nếu những bãi thả có bao nhiêu thỏ, ao hồ có bấy nhiêu cá thì cậu sẽ là một con người hạnh phúc. Porthos thân mến ạ, chỉ cần cậu vẫn giữ cái sở thích săn bắn và có thêm cái hứng thủ đi câu.
- Bạn ơi, - Porthos nói, - Tôi dành việc đi câu cho Mousqueton đó là một thú vui quê mùa; nhưng thỉnh thoảng tôi đi săn; nghĩa là khi nào tôi buồn chán, tôi ngồi trên một chiếc ghế đá hoa cương này, tôi sai đem súng và mang con Gredinet, con chó cưng của tôi đến và bắn thỏ.
- Thế thì thú vị quá còn gì, - D Artagnan nói.
- Phải, thú vị quá! - Porthos đáp lại với một tiếng thở dài.
D Artagnan không đếm những tiếng thở dài nữa.
Rồi thì, Porthos nói thêm:
- Gredinet chạy đi nhặt thỏ và tự nó mang đến cho đầu bếp, nó được dạy quen rồi…
- Ô con chó hay tuyệt! - D Artagnan nói.
- Thôi, hãy gác chuyện con Gredinet lại, - Porthos bảo, - nếu cậu thích, tôi sẽ biếu cậu vì tôi cũng bắt đầu chán rồi. Ta trở lại với công việc của chúng ta.
- Rất sẵn sàng, - D Artagnan đáp, - tuy nhiên, bạn thân mến ơi tôi xin báo trước để cậu khỏi bảo tôi mưu phản cậu, cần phải thay đổi cuộc sống hiện nay.
- Thế là thế nào?
- Là cầm lại dây cương, giắt kiếm xông vào các cuộc phiêu lưu, và như hồi xưa, để lại vài mảnh da thịt ở dọc đường; rốt cuộc là cậu biết đấy, cái phong cách ngày xưa.
- Chà! Gớm nhỉ! - Porthos kêu lên.
- Phải. Tôi hiểu rồi, cậu đã làm mình hư hơn bạn thân mến ạ, bụng cậu đã phát phì, cổ tay không còn độ dẻo dai mà bọn vệ sĩ của ngài giáo chủ đã bao phen được nếm mùi.
- A, cổ tay còn tốt lắm, tôi xin cam đoan với cậu, - Porthos vừa nói vừa giơ một bàn tay ra trông nần nẫn như miếng vai cừu.
- Càng hay.
- Như vậy là chúng ta gây chiến à?
- Ồ! Lạy Chúa đúng thế.

- Mà chống lại ai?
- Bạn ơi, cậu có theo đuổi chính trị không thế?
- Tôi ấy à! Không mảy may nào.
- Thế cậu theo Mazarin hay theo các hoàng thân?
- Tôi chẳng theo ai cả.
- Nghĩa là cậu theo chúng ta. Càng hay, Porthos ạ, đó là vị trí tốt nhất để tiến hành các công việc. Này bạn thân mến ạ, tôi xin nói với cậu rằng tôi đến đây là do ý ông giáo chủ đấy.
Tiếng ấy tác động rõ ràng đến Porthos, cứ như vẫn đang là năm 1640 khi nói đến ông giáo chủ thật sự.
- Ô, ô? - Anh nói. - Các hạ muốn gì ở tôi?
- Các hạ muốn lấy cậu vào giúp việc.
- Thế ai nói về tôi với ông ta?
- Rochefort. Cậu có nhớ không?
- Nhớ, mẹ kiếp! Cái thằng cha hồi ấy đã gây cho chúng ta bao nhiêu chuyện rắc rồi và khiến chúng ta phải long đong trên các nẻo đường, cái thằng cha mà cậu đã tặng cho ba nhát kiếm, mà cũng xứng đáng đây chứ.
- Nhưng cậu có biết hắn đã trở thành bạn của chúng ta không? - D Artagnan nói.
- Không, tôi không biết. Ô! Hắn không có thù hằn gì đâu.
- Cậu lầm rồi, Porthos ạ, - D Artagnan nói. - Chính là tôi không thù hằn.
Porthos không hiểu lắm, nhưng ta còn nhớ, hiểu biết không phải là chỗ mạnh của anh. Anh nói tiếp:
- Thế cậu bảo chính bá tước De Rochefort đã nói về tôi với giáo chủ à?
- Phải, và hoàng hậu nữa.
- Sao, hoàng hậu à?
Để cho chúng ta tin, tự bà ấy đã đưa cho giáo chủ cái nhẫn kim cương trứ danh mà cậu biết đấy, tôi đã bán cho ông des Essarts, và chẳng hiểu thế nào lại trở về với hoàng hậu.
- Nhưng tôi thấy, - Porthos nói, - là một người có lương tri lẽ ra bà ấy nên trao cái nhẫn lại cho chúng ta thì hay hơn.
- Mình cũng nghĩ vậy, - D Artagnan nói, - nhưng biết làm thế nào? Vua chúa và hoàng hậu, đôi khi có những tính đồng bóng lạ lùng. Rốt cuộc thì do họ là những người giữ của cải và danh vọng, phân phát tiền bạc và chức tước, cho nên người ta tận tụy với họ.
- Phải, người ta tận tụy với họ, - Porthos nói, - như vậy là hiện nay cậu đang tận tụy…
- Với vua, với hoàng hậu và với tể tướng, và thêm nữa tôi bảo đảm về sự tận tuỵ của cậu.
- Và cậu nói rằng cậu có đặt vài điều kiện cho tôi.

- Điều kiện tuyệt diệu, bạn thân mến ạ, tuyệt diệu. Trước hết cậu có tiền, phải không? Bốn mươi nghìn livres, cậu đã bảo tôi vậy.
Porthos đâm nghi ngờ.
- Ồ! Bạn ơi - anh nói, - mình chẳng bao giờ có quá nhiều tiền. Bà Du Vallon đã để lại một khoản thừa kế rắc rối, tôi chẳng giỏi giang gì, thành thử tôi sống hơi lần hồi…
"Hắn sợ mình đến vay tiền". D Artagnan nghĩ bụng. Rồi anh nói:
- A! Bạn ơi, nếu cậu túng bẩn thì càng hay!
- Sao lại càng hay? - Porthos hỏi.
- Vì muốn gì, các hạ sẽ cho: đất đai, tiền bạc, tước vị.
- A, a! - Nghe tiếng cuối cùng này, Porthos trợn tròn mắt kêu lên:
- Dưới thời tể tướng,
- D Artagnan nói tiếp - chúng ta không biết lợi dụng vận hạnh, tuy đó cũng là dịp tốt. Tôi không nói về của cải cho cậu vì cậu có bốn mươi nghìn livres niên thu; và dường như cậu là người hạnh phúc nhất trên đời.
Porthos thở dài.
- Dù sao! - D Artagnan nói tiếp, - mặc dù số bốn mươi nghìn livres niên thu của cậu và cũng có thể do số bốn mười nghìn livres niên thu của cậu, tôi thấy hình như một tước miện nho nhỏ vẽ trên thành xe của cậu sẽ làm nên khối chuyện đấy. Hề hề!
- Phải lắm! - Porthos đáp.
- Vậy thì, bạn thân mến, hãy giành lấy nó, ở đầu lưỡi gươm của cậu. Chúng ta sẽ không làm tổn hại gì nhau. Mục tiêu của cậu là một tước vị; mục tiêu của tôi là tiền bạc. Mong rằng tôi sẽ kiếm được kha khá để xây dựng lại cơ ngơi d Artagnan mà tổ tiên tôi nghèo túng đi vì những cuộc thập tự chinh đã để điều tàn từ thời ấy và để mua ba chục d arpents đất xung quanh, tất cả chỉ cần có vậy, rồi tôi rút lui về đấy, và chết yên lặng ở đấy.
- Còn tôi, - Porthos nói, - tôi muốn là nam tước.
- Cậu sẽ được như vậy!
- Thế cậu không nghĩ đến các bạn khác của chúng ta nữa hay sao! - Porthos hỏi.
- Có chứ, tôi đã gặp Aramis.
- Thế Aramis mong muốn gì? Làm giám mục chăng?
Không muốn làm Porthos thất vọng, d Artagnan nói:
- Aramis, cậu hãy tưởng tượng hắn đã trở thành thầy tu và jésuite, hắn sống như một con gấu, hắn từ bỏ tất cả, và chỉ nghĩ đến sự cứu rỗi. Những điều chào mới của tôi đề không thể lay chuyển cậu ấy
- Thôi kệ, - Porthos nói, - cậu có trí tuệ. Còn Arthos thế nào?
- Tôi chưa gặp anh ta, nhưng sau khi rời đây, tôi sẽ đi tìm ngay.
- Cậu có biết anh ta ở đâu không?

- Ở gần Blois, trong một danh địa nhỏ mà anh ta thừa kế, cũng chẳng biết của bà con nào.
- Tên gọi là gì?
- Bragelonne. Cậu hiểu không, Arthos quyền quý như hoàng đế và thừa kế một danh địa mang tước bá! Anh ta sẽ làm gì với những tước bá ấy? Tước bá de la Fére, tước bá de Bragelonne?
- Với những tước vị ấy mà không có con cái, - D Artagnan nói.
- Ơ? - Porthos kêu. - Tôi nghe nói anh ta nhận một đứa bé trai làm con nuôi, mặt rất giống anh ta.
- Arthos, Arthos của chúng ta, một người đức hạnh như Scipion.
- Cậu có gặp lại anh ấy không?
- Không.
- Thế ngày mai tôi sẽ đến cho anh ta biết về tình hình của cậu.
- Nói riêng với nhau, tôi sợ rằng đam mê rượu chè có thể đã làm cho anh ta bị huỷ hoại và già sọm.
- Phải, đúng đấy, - Porthos, - anh ấy uống tợn lắm.
- Với lại đó là anh cả của bọn ta - D Artagnan nói.
- Mới mấy năm nay thôi, - Porthos nói tiếp - cái dáng bộ uy nghiêm khiến anh ta già đi nhiều.
- Phải, đúng thế. Vậy nếu chúng ta có Arthos càng hay, bằng không thì thôi. Hai đứa chúng ta cũng bằng mười hai người.
- Phải rồi, - Porthos cười nhớ đến những chiến công xưa của mình, - Nhưng nếu có bốn chúng ta thì sẽ bằng ba mươi sáu người ấy chứ; mà nếu công việc gay go gian khổ như cậu nói, thì lại cần đủ như vậy. Gay go đối với bọn lính mới thật, nhưng đối với chúng ta thì không.
- Có lâu dài không?
- Ấy, có thể là ba bốn năm đấy.
- Sẽ choảng nhau nhiều chứ.
- Mình hy vọng như vậy.
- Càng hay, rốt cuộc thì càng hay? - Porthos kêu. - Cậu không thể tưởng tượng rằng từ khi tôi ở đây đến giờ xương cốt lắm lúc muốn bung ra. Đôi khi ngày chủ nhật đi lễ nhà thờ ra, tôi phóng ngựa băng qua các đồng ruộng, đất đai của những người ở giáp ranh để tìm một chuyện gây sự nho nhỏ nào đó, vì tôi cảm thấy cần thiết, nhưng bạn thân mến ơi, chẳng có cóc gì cả. Hoặc là người ta kính nể tôi, hoặc là người ta sợ hãi tôi chắc hẳn như thế, người ta để mặc cho tôi cùng đàn chó giày xéo đồng linh lăng, vượt trên tất cả thiên hạ, và tôi trở về càng phiền muộn hơn, chỉ, có thế thôi? Cậu hãy cho tôi biết ít ra ở Paris đánh nhau có dễ hơn chút nào không?
- Bạn thân mến ơi, về chuyện đó thật là tuyệt: chẳng còn chiếu chỉ, của còn vệ sĩ của tể tướng(4), chẳng còn de Jussac với lũ cảnh sát(5). Lạy Chúa. Cậu

có biết không, dưới một ngọn đèn đường, trong một quán rượu, ở khắp mọi chỗ, anh là một người Fronde, người ta tháo gươm ra, thế là xong. Ông De Guise đã giết chết ông De Coligny.
- Ở ngay giữa quảng trường Hoàng cung, thế mà chẳng sao cả.
- A? Tình hình bây giờ hay đấy! - Porthos nói.
- Và rồi chẳng bao lâu nữa, - D Artagnan nói tiếp, - sẽ có những cuộc chiến đấu hẳn hoi, có súng đại bác, có những đám cháy thật muôn màu muôn vẻ.
- Vậy thì, tôi quyết định.
- Cậu hứa với tôi chứ?
- Dứt khoát rồi. Tôi sẽ tìm Mazarin mà đâm chém. Nhưng mà…
- Nhưng mà sao?
- Nhưng mà ông ta phải phong cho tôi là nam tước.
- Trời ạ. - D Artagnan nói. - Cái đó được quyết định trước tôi đã nói với cậu như vậy và tôi xin nhắc lại tôi bảo đảm cho cái nam tước của cậu.
Sau câu hứa hẹn ấy, Porthos vốn không bao giờ hoài nghi lời của bạn mình, bèn cùng bạn trở về toà lâu dài.

Chú thích:

(1) 1 muy bằng 274 lít
(2) Một tước hiệu phong kiến ban cho một số lãnh chúa.
(3) 1 d'arpent bằng từ 0,2 đến 0,5 ha.
(4) Thời tể tướng Richelieu, người ta ban hành những chiếu chỉ cấm đấu kiếm và cho các vệ sĩ, đi lùng bắt ai vi phạm sẽ bị chém đầu.
(5) Trong chuyện "Ba chàng lính ngự lâm", Jussac là đội trưởng vệ sĩ của tể tướng Richelieu toan bắt d Artagnan đang đấu kiếm với mấy chàng ngự lâm quân, thì hắn cùng đồng đội bị d Artagnan cùng các chàng ngự lâm quân đánh bại hoàn toàn.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ

Chương 14

Nếu Porthos không hài lòng vì hoàn cảnh của mình thì Mousqueton lại rất thoải mái với địa vị của hắn. Điều ấy được chứng minh như thế nào?

Trên đường trở về lâu đài, trong khi Porthos đang bơi trong những giấc mơ Nam tước, d Artagnan ngẫm nghĩ đến sự khốn khổ của cái bản chất con người tội nghiệp kia luôn luôn không hài lòng về cái nó có và luôn luôn ham muốn về cái nó không có. Ở vào địa vị của Porthos, hẳn d Artagnan sẽ thấy mình sung sướng nhất trần đời, và Porthos còn thiếu cái gì để hạnh phúc

nhỉ? Mấy chữ cái đặt trước những tên họ của cậu ta và một cái tước miện nho nhỏ sơn lên trên thành xe của cậu ấy.
D Artagnan tự nhủ thầm: "Như vậy là suốt đời ta có trông bên phải, ngó bên trái cũng chẳng bao giờ nhìn thấy gương mặt của một người hoàn toàn sung sướng".
Anh đang suy nghĩ cái điều triết lý ấy, thì Thượng đế dường như muốn đưa ra cho anh một điều cải chính.
Vào lúc đó Porthos rời anh để sai bảo bác đầu bếp, anh thấy Mousqueton tiến lại. Trừ một thoáng gợn như một áng mây mùa hạ điểm trên vẻ mặt đúng hơn là che ám nó, thì gương mặt của chàng trai thật thà ấy tỏ ra là của một con người hoàn toàn sung sướng.
- Kia, cái mà mình đang tìm kiếm, - D Artagnan tự nhủ, - nhưng than ôi! Cái thằng nhỏ tội nghiệp ấy chưa biết vì sao ta lại đến đây.
Mousqueton đứng cách xa. D Artagnan ngồi xuống ghế và ra hiệu cho hắn lại gần. Được phép, Mousqueton tiến đến và nói:
- Thưa ông, tôi xin ông gia ân cho một điều.
- Nói đi, anh bạn.
- Thưa, tôi không dám, tôi e ông sẽ nghĩ rằng phú quý đã làm tôi hư hỏng.
- Vậy là cậu sung sướng phải không? - D Artagnan nói.
- Sung sướng đến thế là cùng, tuy nhiên ông có thể làm tôi sung sướng hơn nữa.
- Cứ nói đi, nếu điều đó tuỳ thuộc tôi, thì xong ngay thôi mà…
- Ôi, thưa ông, điều ấy chỉ tuỳ thuộc ông thôi.
- Tôi nghe đây.
- Thưa ông, cái điều ân huệ mà tôi xin ông là đừng gọi tôi là Mousqueton nữa(1), mà gọi là Mouston. Từ ngày làm quản lý cho đức ông, tôi đã dùng cái tên sau, nó chững chạc hơn và để cho bọn dưới quyền tôi kính trọng tôi hơn. Thưa ông, ông biết đấy, sự lệ thuộc là tối cần thiết đối với bọn tôi tớ.
D Artagnan mỉm cười nghĩ "Porthos thì muốn kéo dài tên mình ra còn Mousqueton thì muốn rút ngắn tên mình lại".
- Thưa ông, thế nào ạ? - Mousqueton run bần bật hỏi.
- Thế thì được thôi, Mousqueton thân mến ạ, - D Artagnan bảo.
- Cậu cứ yên tâm, tôi sẽ không quên điều thỉnh cầu của cậu đâu; và nếu cậu thích, tôi cũng sẽ không gọi cậu bằng cậu hay mày nữa.
Mousqueton đó bừng mặt lên vì vui sướng nói:
- Ôi, nếu ông ban cho tôi điều vinh dự đến thế, thì thưa ông tôi sẽ đội ơn ông suốt đời, nhưng như thế liệu có phải là đòi hỏi quá đáng không ạ?
D Artagnan bụng dạ bảo: "Chao ôi! Như thế thì có thấm tháp gì so với những nỗi ưu phiền bất ngờ mà ta mang đến cho cái thằng quỷ tội nghiệp này, nó đã đón tiếp ta chu đáo".

Khuôn mặt Mousqueton trở lại thanh thản như trước và nở ra như một bông hoa thược được, hắn hỏi:
- Thế ông còn ở chơi, lâu với chúng tôi chứ ạ?
- Ngày mai tôi đi, anh bạn ạ, - D Artagnan đáp.
- Ôi thưa ông, - Mousqueton nói, - thì ra ông đến chỉ đem lại cho chúng tôi những nỗi luyến tiếc sao?
- Tôi e là như vậy đó, - D Artagnan nói rất khẽ đến nỗi Mousqueton không nghe thấy khi chào và rút lui.
Một niềm ân hận xuyên qua tâm trí d Artagnan, mặc dầu con tim anh đã chai cứng.
Anh không hối tiếc dẫn dắt Porthos vào một con đường mà cuộc sống và tài sản của anh sẽ bị tổn hại, vì Porthos sẵn lòng mạo hiểm tất cả những thứ ấy cho cái tước hiệu nam tước mà anh ao ước giành được từ mười lăm năm nay. Nhưng còn Mousqueton không ao ước gì, ngoài việc được gọi tên là Mouston, thì há chẳng phải là tàn nhẫn khi dứt anh ta ra khỏi cuộc sống thú vị trên cái vực sung túc của anh ta sao? Ý nghĩ ấy đang làm anh bận tâm thì Porthos xuất hiện.
- Ta vào bàn ăn đi. - Porthos bảo.
- Sao, ăn à? - D Artagnan hỏi. - Mấy giờ rồi?
- Ồ bạn thân mến ơi, một giờ rồi đấy.
- Trang ấp của cậu là một thiên đường. Porthos ạ, người ta quên cả thời gian. Tôi đi theo cậu, nhưng tôi không đói đâu.
- Đến đây, nếu như người ta không thể lúc nào cũng ăn thì người ta có thể lúc nào cũng uống được, đó là một câu châm ngôn của Arthos đáng thương mà tôi đã nhận ra tính vững chắc của nó kể từ khi tôi buồn chán.
Bản năng Gascogne làm cho d Artagnan luôn luôn có tiết độ, anh có vẻ không thật tin tưởng như anh bạn mình vào cái định lý không cần chứng giải của Arthos, song anh vẫn làm cái gì mình có thể làm để giữ mình ngang hàng với chủ nhà.
Tuy nhiên, trong khi nhìn Porthos ăn và anh cũng ra sức uống, ý nghĩ về Mousqueton trở lại tâm trí d Artagnan và nó càng mãnh liệt khi mà Mousqueton không tự mình hầu bàn, việc ấy có lẽ thấp hơn địa vị mới của hắn, nhưng chốc chốc lại xuất hiện ở cửa và bày tỏ lòng biết ơn của hắn đối với d Artagnan bằng độ tuổi và gốc gác những loại rượu mà hắn sai mang ra hầu.
Do đó, khi ăn tráng miệng, d Artagnan ra hiệu cho Porthos bảo bọn đầy tớ ra ngoài, còn lại hai người bạn với nhau, d Artagnan nói:
- Porthos này, ai sẽ theo cậu đi các chiến trận?
- Ấy Mousqueton chứ còn ai. - Porthos trả lời một cách tự nhiên.
Một đòn đối với d Artagnan: anh đã trông thấy nụ cười đôn hậu của viên

quản lý chuyển thành một cái nhăn nhó đau khổ.
- Nhưng, - D Artagnan đáp, - Mousqueton chẳng phải còn non trẻ gì nữa, bạn thân mến ạ, hơn nữa hắn đã phát phì như ông phễnh và có khi hắn đã mất đi thói quen của công việc hoạt động.
- Mình biết, - Porthos nói, - nhưng tôi dùng hắn đã quen, vả lại hắn chẳng muốn rời tôi đâu, hắn yêu mến tôi quá chừng.
"Ôi! Lòng tự tôn mù quáng?" d Artagnan nghĩ.
- Vả chăng, chính cậu, - Porthos nói, - cậu đã chẳng luôn luôn vẫn dùng một cái thằng hầu đấy sao? Cái thằng tốt bụng, can đảm và thông minh… tên nó là thằng gì nhỉ?
- Planchet. Tôi đã gặp lại nó, nhưng nó không phải là thằng hầu nữa.
- Thế nó là gì?
- Này nhé! Cậu biết đấy, với một nghìn sáu trăm livres mà nó kiếm được trong cuộc bao vây thành La Rochelle(2) do mang bức thư đến cho Lord de Winter(3) hắn đã dựng một cửa hàng nhỏ ở phố Lomba, và trở thành chủ hiệu mứt kẹo.
- A! Nó là chủ hiệu mứt kẹo phố Lombards à? Thế vì sao nó lại đi hầu cậu?
- À nó đang phải trốn tránh, - D Artagnan đáp, - và nó sợ bị nguy hại.
Và chàng ngự lâm quân kể lại cho bạn nghe chuyện anh đã gặp lại Planchet như thế nào.
- Bạn thân mến ơi, - Porthos nói, - có phải vì người ta nói với cậu rằng một hôm Planchet tổ chức cứu thoát Rochefort nên cậu đã che giấu hắn phải không?
- Không hẳn như vậy. Nhưng biết làm thế nào, các biến cố làm thay đổi con người.
- Không còn gì đúng hơn, - Porthos nói, - nhưng có cái không thay đổi, hoặc thay đổi thành tốt hơn, đó là rượu vang. Cậu thử nếm thứ này xem, đó là chính cống nho gốc Tây Ban Nha mà anh bạn Arthos của chúng ta rất thích, vang Xérès đấy.
Vừa lúc ấy viên quản lý đến hỏi ý kiến ông chủ về thực đơn ngày hôm sau và về chuyến đi săn dự định.
- Mouston này, - Porthos nói, - binh khí của ta vẫn còn tốt đấy chứ?
D Artagnan bắt đầu gõ nhịp trên bàn để che giấu sự lúng túng của mình.
- Binh khí của đức ông ấy à? - Mousqueton hỏi, - binh khí nào cơ ạ?
- Thằng quỷ! Cái bộ yên cương ấy.
- Yên cương nào ạ?
- Yên cương trận mạc chứ còn gì.
- À, thưa đức ông, vâng. Tôi chắc là như vậy.
- Ngày mai cậu phải bảo đảm đấy, và nếu cần thì lau chùi cẩn thận. Ngựa đua tốt nhất của ta là con nào?

- Con Vulcain ạ?
- Thế con trường sức nhất?
- Con Bayard ạ?
- Còn cậu, cậu thích con nào?
- Thưa dức ông, tôi thích con Rustaud; đó là một con ngựa hay, tôi dùng thật là hợp tuyệt diệu.
- Lực lưỡng phải không?
- Đó là giống Normand lai với Mecklembourg, cứ là đi cả ngày lẫn đêm.
- Việc của ta đó. Cậu cho ba con vật ấy ăn uống, nghỉ ngơi cho khỏe, cậu lau chùi binh khí cho ta; thêm nữa các súng ngắn cho cậu và một con dao săn.
- Thưa đức ông, chúng ta làm một cuộc viễn du à? - Mousqueton hỏi vẻ lo lắng.
Cho đến lúc ấy, d Artagnan mới chỉ bâng quơ gõ nhịp, bây giờ anh đập một nhịp hành khúc.
- Còn hơn thế nữa kia, - Porthos nói.
- Chúng ta làm một cuộc viễn chinh ư, thưa ông? Viên quản lý nói, mặt từ màu hồng chuyển sang trắng bệch.
- Chúng ta trở lại phụng sự, Mouston ạ? - Porthos vừa đáp vừa cố vấn bộ ria mép để lấy lại cho nó cái vẻ vũ dũng đã mất.
Những lời ấy vừa mới buông ra thì Mousqueton đã bị một cơn run rẩy làm rung rinh và đôi má xệ to tướng trắng nhợt như đá; hắn ta nhìn d Artagnan, vẻ trách móc nhẹ nhàng khó tả mà viên sĩ quan không thể chịu đựng mà không cảm thấy rầu rĩ trong lòng; rồi hắn ta loạng choạng với giọng nghẹn ngào, hắn nói:
- Phụng sự! Phụng sự trong quân đội nhà vua.
- Phải và không phải. Chúng ta lại đi vào trận mạc, tìm kiếm mọi chuyện phiêu lưu, rốt cuộc là sống lại cuộc đời xưa kia.
Cái tiếng cuối cùng đập vào Mousqueton như một tiếng sét. Chính cái xưa kia đến là khủng khiếp ấy nó làm nên cái bây giờ đến là êm đềm!
- Ôi lạy Chúa! Tôi đang nghe cái gì thế nhỉ? - với một cái nhìn còn van vỉ hơn cái nhìn trước, Mouston nói với d Artagnan.
- Biết làm thế nào được, Mouston tội nghiệp của tôi ơi, - D Artagnan nói, - cái số mệnh…
Mặc dầu d Artagnan đã cẩn thận không gọi xếch mé và cho tên hắn cái kích thước mà hắn khao khát, Mousqueton vẫn bị một đòn không kém, và cái đòn khủng khiếp đến nỗi hắn bước ra mà lòng dạ rối bời, quên cả khép cửa lại.
- Cái thằng Mousqueton hiền lành ấy, nó bực tức vì vui mừng đấy mà, - Porthos nói với giọng mà Don-Quichotte phải dùng để động viên Sancho buộc lại yên cương con lừa khi đi làm một chiến trận cuối cùng.
Còn lại hai người, họ xoay ra bàn chuyện tương lai và xây đắp hàng nghìn

lâu đài trên bãi cát. Rượu vang ngon của Mousqueton đã khiến họ trông thấy ở d Artagnan một viễn cảnh ngời sáng những đồng tiền vàng và đồng pistol, ở Porthos là dải băng xanh lơ và tấm áo choàng công tước. Thực tế là họ ngủ gục ngay trên bàn ăn khi người ta vào mới họ sang giường ngủ.
Tuy nhiên từ hôm sau d Artagnan đã làm cho Mousqueton vững dạ hơn, anh nói rằng chắc chắn chiến tranh sẽ chỉ diễn ra ở trung tâm Paris vả đến tầm lâu đài Vallon ở gần Corbeil, đến Bracieux ở gần Melun, và đến Pierrefonds ở giữa Compiègne và Villers-Cotterêts.
Nhưng, tôi thấy hình như xưa kia… - Mousqueton rụt rè nói.
- Ồ, bây giờ người ta không làm chiến tranh theo kiểu ngày xưa. Bây giờ là chuyện ngoại giao. Cứ hỏi Planchet mà xem.
Mousqueton đi hỏi Planchet bạn cũ của mình thì Planchet xác minh mọi điểm mà d Artagnan nói; song le anh ta nói thêm rằng trong cuộc chiến tranh này, các tù binh có nguy cơ bị treo cổ.
- Gớm nhỉ! - Mousqueton nói, - có lẽ tôi thích cuộc vây thành La Rochelle hơn.
Còn Porthos, sau khi đã cho giết một con hoẵng để đãi khách, sau khi dẫn khách đi thăm từ cánh rừng lên núi, rồi từ núi đến ao hồ của mình, sau khi đã cho xem tất cả các chó săn, chó đàn và con Gredinet của mình, rốt cuộc là tất cả những gì mình có, và cho làm lại ba bữa ăn thịnh soạn nhất, anh hỏi d Artagnan những lời chỉ dẫn cuối cùng và ông khách buộc lòng phải từ giã bạn để tiếp tục lên đường.
- Này, bạn thân mến ơi! - Vị sử giả nói: - Tôi phải mất bốn ngày để đi từ đây đến Blois, một ngày ở lại đây, ba hoặc bốn ngày trở về Paris. Vậy một tuần nữa cậu ra đi với bộ hạ nhé; cứ đến phố Tiquetonne, khách sạn "Con dê cái nhỏ" và đợi tôi trở về.
- Đồng ý. - Porthos nói.
- Còn tôi, - D Artagnan nói, - tôi sẽ đi một chuyến chẳng hy vọng gì đến chỗ Arthos; nhưng mặc dầu tôi tin rằng anh ta đã trở thành bất lực, ta vẫn cứ phải đối đãi tử tế với bạn bè.
- Nếu tôi đi với cậu, - Porthos nói, - có lẽ cũng hay cho mình đấy.
- Rất có thể, và tôi cũng vậy, - D Artagnan nói, - nhưng cậu sẽ chẳng còn thì giờ để sửa soạn đâu.
- Đúng thế. - Porthos nói. - Vậy cậu đi nhé và can đảm lên; còn tôi, tôi đang hăng hái có thừa.
- Thế thì tuyệt lắm? - D Artagnan nói.
Và họ chia tay nhau trên con đường ranh giới của lãnh địa Pierrefonds mà Porthos muốn tiễn bạn đến chỗ tận cùng của nó.
D Artagnan đi theo con đường Villers-Cotterêts và tự nhủ: "Ít ra ta cũng không bị lẻ loi. Cái thằng quỷ sứ Porthos ấy vẫn còn sung sức ghê. Nếu

Arthos cũng đến thì hay lắm, chúng ta sẽ có ba người để cười vào mũi Aramis, cái thằng thày tu lắm số đào hoa ấy".
Đến Villers-Cotterêts, anh viết thư cho tể tướng: "Thưa Đức ông tôi đã có một người để dâng lên Các hạ và anh ta giá trị bằng hai mươi người. Tôi sẽ đi Blois, bá tước de La Fére ở lâu đài Bragelonne gần quanh thị trấn ấy".
Rồi anh lên đường đi Blois, vừa đi vừa trò chuyện với Planchet, hắn là một niềm vui lớn đối với anh trong chuyến viễn du này.
Chú thích:
(1) Mousqueton nghĩa là khẩu súng trường. Đó là tên mà Porthos đặt cho người hầu từ xưa, khi mới vào làm.
(2) La Rochelle-một thành phố cảng ở tây bắc nước Pháp trước do những người theo đạo Tin lành chiếm giữ chống lại chính quyền trung ương, họ được nước Anh chi viện.
(3) Lord de Winter là một nhà quý tộc Anh, anh chồng của Milady trong tập truyện trước. Sau một cuộc đấu kiếm thua, được d Artagnan tha chết, ông trờ thành bạn thân của anh.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 15
Hai cái đầu thiên thần

Đó là một chặng đường dài, nhưng d Artagnan không hề lo ngại. Anh biết rằng những con ngựa đã hồi sức ở những máng ăn đầy ắp của lâu đài lãnh chúa de Bracieux. Anh vững tâm lao đi bốn năm ngày đàng, với Planchet trung thành đi theo.
Như chúng tôi đã nói, để chống những nỗi buồn chán dọc đường, hai người ấy lúc nào cũng đi bên cạnh nhau và chuyện trò suốt. Dần dà d Artagnan cởi bỏ cái mã ông chủ và Planchet cởi bỏ cái lốt thằng hầu. Là một kẻ tinh ranh sâu sắc, từ khi sống cuộc đời trưởng giả ngẫu nhiên hắn thường luyến tiếc những bữa ăn ngon lành mà rẻ tiền trên đường thiên lý cũng như những cuộc chuyện trò và đám bạn bầu danh giá của các nhà quý tộc và tự cảm thấy mình có một giá trị nào đó, hắn đau lòng thấy mình bị giảm giá khi tiếp xúc thường xuyên với những kẻ có tư tưởng tầm thường.
Thế là chẳng mấy chốc hắn tự nâng mình lên hàng bạn tri kỷ của con người mà hắn vẫn gọi là ông chủ. Đã từ bao nhiêu năm d Artagnan không cởi mở tấm lòng. Vậy khi gặp nhau, hai con người ấy hợp với nhau một cách tuyệt vời.

Vả chăng, Planchet không phải là một kẻ bạn đường phiêu lưu hoàn toàn tầm thường; hắn thường có những ý hay, không tìm kiếm hiểm nguy nhưng hắn không lùi bước trước những trận đánh, như d Artagnan đã có nhiều dịp chứng kiến. Cuối cùng, hắn đã từng là lính và binh nghiệp nâng cao người ta lên; rồi thì, còn hơn tất cả những điều đó, nếu Planchet cần đến anh thì hắn cũng không phải là kẻ vô dụng đối với anh. Thế là với tư cách hai người bạn tốt mà d Artagnan và Planchet đi đến vùng Blois.
Dọc dường, trở lại cái ý nghĩ vẫn ám ảnh anh hoài, d Artagnan lắc đầu nói:
- Tôi biết rằng việc tôi vận động Arthos là vô ích và vô nghĩa nhưng tôi vẫn cứ phải cư xử như vậy đối với người bạn cố tri, anh ấy có bản chất cao thượng và hào hiệp hơn tất cả mọi con người.
- Ôi! Ông Arthos là một người quý tộc đường hoàng! - Planchet nói.
- Có phải không nào? - D Artagnan nháy lại.
- Ông ấy rắc tiền bạc như mưa, - Planchet nói tiếp, - tuốt kiếm ra với vẻ vương giả. Chắc chắn ông còn nhớ trận đấu kiếm với bọn người Anh ở trong sân tu viện Carmes chứ? Chao ôi, hôm ấy trông thấy ông Arthos sao mà đẹp đẽ uy nghi đến thế khi ông bảo với địch thủ: "Thưa ông, ông đã bắt tôi phải xưng tên với ông, thôi thì mặc kệ ông, vì rằng tôi buộc lòng phải giết ông!". Lúc ấy tôi đứng gần nên nghe thấy ông ấy nói thế. Đúng từng tiếng lời của ông ấy. Và cái ánh mắt ấy, ông ơi lúc ông Arthos đâm trúng địch thủ như ông ấy đã nói" và địch thủ ngã xuống không kêu được rnột tiếng. Ôi! Thưa ông, tôi xin nhắc lại, đó là một nhà quý tộc đường hoàng.
- Phải rồi, - D Artagnan nói, - tất cả những điều ấy đúng như kinh Phúc âm, nhưng ông ta đã mất đi tất cả những phẩm chất ấy vì một khuyết tật.
- Tôi có nhớ, - Planchet nói, - Ông ấy thích uống rượu hay nói đúng hơn là ông ấy uống quá nhiều rượu. Nhưng không uống như những người khác Đôi mắt ông ta chẳng nói gì hết khi ông ấy đưa cốc lên môi. Thực ra, không bao giờ sự im lặng lại nói rõ đến thế. Còn tôi, hình như đã nghe ông ấy lẩm bẩm: "Rượu ơi, hãy vào đi và xua tan những nỗi u buồn trong ta". Và cái cách ông ta đập vỡ một chân cốc hoặc một cổ chai! Chỉ có ông ta mới có cái phong điệu ấy.
- Thế thì hôm nay - D Artagnan nói, - một cảnh tượng đáng buồn đang chờ đợi chúng ta. Con người quý tộc thanh cao với cặp mắt kiêu hãnh ấy, chàng kỵ sĩ đẹp trai thật xuất sắc trong quân ngũ ấy mà người ta thường lấy làm lạ làm sao không cầm một cây gậy chỉ huy mà chỉ cầm một thanh kiếm tầm thường, than ôi! Con người ấy sẽ trở thành một lão già lưng gù, mũi đỏ, mắt như khóc. Chúng ta sẽ gặp ông ta nằm vật trên một bãi cỏ nào đó và nhìn chúng ta bằng con mắt mờ đục và có khi chẳng nhận ra chúng ta nữa. Planchet này, - D Artagnan nói tiếp, - xin Chúa chứng giám, tôi sẽ trốn tránh cảnh tượng buồn thảm ấy còn hơn là cố chứng tỏ lòng kính trọng của mình

đối với cái bóng lẫy lừng của vị bá tước de La Fére quang vinh mà chúng ta đã yêu mến xiết bao.
Planchet gật đầu mà không nói một lời, người ta dễ dàng nhận rõ anh đang chia sẻ những nỗi lo âu của ông chủ.
- Thế rồi, - D Artagnan lại nói, - sự suy sụp vì Athos bây giờ già rồi, cảnh túng quẫn, có lẽ thế vì ông ta lơ là với chút ít của cải vốn có.
- Và cái tên của nợ Grimaud câm lặng hơn bao giờ hết và say bí tỷ hơn cả chủ mình… này, Planchet ơi, tất cả những điều ấy xé nát lòng tôi.
- Tôi thấy dường như mình đã đến nơi, - Planchet nói với giọng thương cảm, - và tôi trông thấy ông ấy kia kìa miệng thì lắp bắp, đi thì chân nam đá chân chiêu.
- Tôi phải thú nhận rằng, - D Artagnan nói, - tôi chỉ sợ Arthos nhận lời tôi trong một lúc say cuồng chiến. Nếu vậy đối với Porthos và tôi sẽ là một tai hoạ lớn và nhất là một điều rắc rối thật sự; nhưng ngay trong cơn bí tỷ đầu tiên của ông ấy, chúng ta sẽ từ giã, thế là xong. Lúc nào tỉnh, ông ấy sẽ hiểu ra.
- Thưa ông dù sao, - Planchet nói, - chúng ta cũng sẽ hiểu rõ tình hình ngay bây giờ đây. Những bức tường cao vút kia rực đó ánh mặt trời tà chắc hẳn là tường của thị trấn Blois.
- Chắc thế, - D Artagnan đáp, - và những ngọn tháp nhọn hoắt chạm trổ thắp thoáng ở trong rừng phía bên trái kia giống như những cái tôi nghe tả về lâu đài Chambord
- Chúng ta sẽ vào trong thị trấn chứ? - Planchet hỏi.
- Dĩ nhiên, để hỏi thăm.
- Ông này, nếu chúng ta vào đó, tôi khuyên là ta nên nếm thử vài cốc kem mà tôi đã nghe nói đến rất nhiều nhưng khốn thay người ta lại không thể mang lên Paris được, mà phải ăn ngay tại chỗ.
- Cứ yên tâm, ta sẽ làm một chầu, - D Artagnan đáp.
Vừa lúc ấy một cỗ xe loại nặng thắng mấy con bò chở gỗ đốn tại những cánh rừng tươi tốt của vùng này đưa đến cửa sông Lois từ một con đường nhỏ đầy vết bánh xe đi ra đường cái mà hai kỵ sĩ đang đi.
Một người đàn ông đi theo cầm một cây sào cắm đinh ở đầu dùng để thúc lũ bò chậm chạp.
- Này anh bạn ơi! - Planchet gọi người chăn bò.
- Các ông cần gì đó?
Người nông dân nói từ ngôn ngũ đặc biệt thuần khiết của dân vùng này, nó ắt phải làm cho các nhà sính tu từ thành thị trường Sorbonne và phố Đại học Tổng hợp phải hổ thẹn.
- Chúng tôi tìm nhà ông bá tước De La Fére, - D Artagnan nói, vậy ông có biết tên ông ấy trong số những vị lãnh chúa ở quanh đây không?

Nghe nói cái tên đó, người nông dân ngả mũ ra mà đáp:
- Thưa các ông, gỗ này là của ông ấy đấy, tôi đốn gỗ trong dám rừng già và chở đến lâu đài.
D Artagnan không muốn hỏi han thêm bác nông dân, anh rất sợ phải nghe từ miệng một người khác điều mà chính anh đã nói với Planchet.
- Lâu đài? - D Artagnan bụng bảo dạ, - Lâu đài! – A! Ta hiểu rồi! Arthos không kiên lòng, giống như Porthos anh ta bắt nông dân gọi anh ta là Đức ông và gọi túp lều của mình là lâu đài; cái anh chàng Arthos thân mến ấy có bàn tay khắc nghiệt nhất là khi đã nốc rượu.
Những con bò đi chậm chạp, d Artagnan và Planchet đi sau cỗ xe và sốt ruột vì cái nhịp điệu ấy.
D Artagnan hỏi người chăn bò.
- Đúng là đường này phải không? Chúng tôi cứ đi mà không sợ lạc chứ?
- Ồ, lạy Chúa! Đúng đấy ạ, - Bác chăn bò nói, - Ông cứ việc đi trước, chẳng có gì phải đi theo những con bò chậm ri chậm rì này cho khổ. Đi bộ nửa dặm là thấy toà lâu đài ở phía bên phải; đứng ở đây chưa trông thấy đâu, vì vướng một rặng cây bạch dương che khuất. Lâu đài ấy không phải là Bragelonne mà là La Vallière . Ông hãy bỏ qua và đi thêm độ ba tầm súng trường sẽ thấy một toà nhà lớn mái lợp lá đen đứng trên một gò đất rợp bóng những cây phong đồ sộ thì đấy là lâu đài ngài bá tước de La Fére.
- Nhưng nửa dặm ấy có dài không? - D Artagnan hỏi, vì trên đất Pháp tươi đẹp của chúng ta chỗ nào cũng toàn dặm là dặm cả, mà chẳng dặm nào giống nhau.
- Mười phút đi đường ông ạ, với những cái chân nhanh nhẹn của con ngựa ông cưỡi.
D Artagnan cảm ơn người chăn bò, rồi phóng đi ngay lập tức.
Nhưng rồi bụng chẳng muốn mà lòng cứ bối rối với ý nghĩ gặp lại con người đặc biệt kia đã từng quý mến anh xiết bao, đã từng qua những điều khuyên bảo và qua tấm gương của mình góp phần giáo dục anh trở nên một người quý tộc, anh cho ngựa đi chậm dần lại, đầu cúi xuống như một người mơ mộng.
Planchet cũng đã tìm thấy trong cuộc gặp gỡ và thái độ của bác nông dân một chất liệu cho những suy nghĩ nghiêm trang. Ở Normandie hay Franche-Comté , Artois hay Picacdie là những nơi anh từng ở lâu, chưa bao giờ anh gặp những người dân quê lại có đáng điệu thanh thoát như thế, lời ăn tiếng nói thuần khiết như thế.
Anh tưởng như mình đã gặp một nhà quý tộc nào đó thuộc phải như anh, nhưng vì duyên do chính trị đã buộc phải cải trang như anh.
Chợt đến một chỗ đường quanh, lâu đài La Vallière hiện ra trước mắt các lữ khách như bác chăn bò đã nói, rồi đi bộ một phần tư dặm nữa, một toà nhà

trắng xoá có những cây phong bao quanh, nổi bật lên trên nền một lùm cây um tùm mà mùa xuân đã rắc lên những bông hoa tuyết.
Bình thường d Artagnan ít xúc động, nhưng trông thấy cảnh tượng này, anh cảm thấy một nỗi xao xuyến lạ lùng thấm sâu vào đáy lòng mình; trong suốt cuộc đời mình những kỷ niệm tuổi thanh xuân mạnh mẽ biết bao. Không có cùng những cảm tưởng ấy, trông thấy chủ mình xao động đến thế, Planchet ngẩn người ra, hết nhìn d Artagnan lại nhìn ngôi nhà.
Người lính ngự lâm tiến thêm mấy bước và đến trước một cổng rào sắt gia công với một thị hiếu khác hẳn lối đúc thời bấy giờ.
Qua cổng rào, nhìn thấy những vườn rau được chăm sóc cẩn thận một cái sân rộng lớn có nhiều ngựa đang giậm chân do những tên hầu mặc quần áo dấu khác nhau dắt, và một cỗ xe thắng hai con ngựa của vùng này.
- Chúng ta nhầm rồi, hoặc là người ấy đã lừa chúng ta. D Artagnan nói, - không thể nào Arthos lại ở đây được. Lạy Chúa!
Hay là anh ấy chết rồi và trang ấp này thuộc về người khác cùng họ với anh. Này Planchet, cậu xuống ngựa và đi vào hỏi xem sao, thú thật tôi chẳng có can đảm vào hỏi đâu.
Planchet xuống ngựa. D Artagnan bảo:
- Cậu nói thêm rằng có một vị quý tộc đi qua muốn được vào chào ngài bá tước de La Fére và nếu cậu thấy hài lòng, với những tin tức lượm được thì hãy nói rõ tên tôi nhé.
Planchet nắm cương dắt ngựa đến cổng, kéo chuông và tức khắc có một người làm, tóc bạc phơ, tuổi đã cao mà lưng vẫn thẳng đi ra và tiếp Planchet.
- Xin hỏi có phải ngài bá tước de La Fére ở tại đây không? - Planchet nói.
- Phải đấy, ông ạ, đúng ở đây, - người hầu không mặc áo dấu trả lời Planchet.
- Một vị lãnh chúa về hưu phải không?
- Đúng thế.
- Và có một người hầu tên là Grimaud? - Planchet lại hỏi, với thói quen thận trọng anh không sợ thừa tin tức.
- Ông Grimaud lúc này không có ở nhà, - người hầu đáp, bác ta không quen với những cách hỏi như vậy và bắt đầu nhìn Planchet từ đầu đến chân.
Planchet mặt mày rạng rỡ kêu lên:
- Thế thì đúng bá tước de La Fére mà chúng tôi tìm kiếm. Vậy xin bác mở cửa cho tôi vì tôi muốn báo tin với ngài bá tước rằng ông chủ tôi là một vị quý tộc, bạn của ngài, đang ở kia và muốn đến chào ngài.
- Thế sao ông không bảo tôi sớm? - Người đầy tớ nói. - Còn vị chủ của ông đâu?
- Ông ấy đi sau tôi.
Người đầy tớ mở cổng và đi trước. Planchet theo sau và ra hiệu cho chủ

mình. D Artagnan tim đập hồi hộp hơn bao giờ hết, cưỡi ngựa đi vào sân. Lúc Planchet bước lên bậc thềm, anh nghe thấy từ trong một căn phòng thấp, một tiếng vọng ra:
"Ơ này! Vị quý tộc ấy đâu, sao lại không dẫn vào đây".
Giọng nói ấy vang lên đến tận tai d Artagnan và đánh thức trong lòng anh muôn vàn tình cảm, muôn vàn kỷ niệm đã lãng quên.
Anh vội vã xuống ngựa, trong khi Planchet nụ cười trên môi tiến vào chỗ chủ nhân ngôi nhà.
- Tôi biết anh chàng này mà! - Arthos xuất hiện trên ngưỡng cửa và nói.
- Ồ, vâng, thưa bá tước, ông biết tôi và tôi cũng biết rõ ông. Tôi là Planchet, thưa bá tước, Planchet, ông biết rõ…
Nhưng anh đầy tớ thật thà đó không nói gì được hơn, dung mạo bất ngờ của nhà quý tộc đã khiến anh xúc động biết chừng nào.
- Sao? Planchet ư? - Arthos kêu lên. - Thế ông d Artagnan ở đây à?
- Tôi đây, bạn ơi! Tôi đây, Arthos thân mến ơi! - D Artagnan nói lắp bắp và hầu như lảo đảo cả người.
Nghe câu nói đó, một nỗi xúc động rõ ràng lần lượt xuất hiện lên gương mặt đẹp đẽ và những đường nét bình thản của Arthos. Anh tiến nhanh mấy bước về phía d Artagnan, mắt vẫn không rời bạn và trìu mến ôm chặt bạn trong vòng tay. D Artagnan qua cơn bối rối, cũng ôm chặt lấy Arthos với một niềm thân ái long lanh thành những giọt lệ trong đôi mắt.
Arthos cầm lấy tay bạn, siết chặt trong tay mình và dẫn bạn vào phòng khách có nhiều người đang quây quần. Mọi người đều dứng dậy. Arthos nói:
- Tôi xin giới thiệu ông hiệp sĩ d Artagnan, trung uý ngự lâm quân của Hoàng thượng, một người bạn tận tụy của tôi, một trong những nhà quỷ tộc dũng cảm nhất và đáng mến nhất mà tôi được quen biết từ xưa.
Theo tục lệ, d Artagnan tiếp nhận những lời chúc mừng của cử tọa, nhiệt liệt chúc mừng lại và cùng ngồi dự, và trong khi cuộc trò chuyện tạm ngừng một lát lại tiếp tục rôm rả, thì anh ngồi ngắm Arthos.
Lạ lùng thật? Arthos chỉ hơi già đi. Cặp mắt đẹp toát ra khỏi cái quầng nâu xám do những đêm thức và những cuộc chè chén say sưa tạo thành trông to hơn và lóng lánh như mặt hồ tinh khiết hơn bao giờ hết; khuôn mặt hơi dài và được tăng thêm vẻ uy nghi bù cho cái mất đi về nét sôi động nhiệt tình; bàn tay mềm mại, lộng lẫy dưới ống tay áo thêu ren, giống như những bàn tay nào đó trong các bức họa của Titien et de Van Dick (1) thân hình anh mảnh dẻ hơn xưa, hai bắp vai thanh và rộng nói lên một sức mạnh hiếm có, mái tóc đen dài điểm mấy sợi xam xám, rủ xuống đôi vai một cách phong nhã và lượn sóng như một nếp uốn tự nhiên; giọng nói anh vẫn tươi mát như mới ở tuổi hai mươi lăm, hàm răng đẹp còn nguyên vẹn và trắng muốt đem cho nụ cười một vẻ duyên dáng khôn tả.

Tuy nhiên, các vị khách của bá tước qua vẻ lạnh nhạt khó nhận biết của cuộc đàm luận hiểu rằng hai người bạn thân đang nóng lòng mong mỏi được ngồi riêng với nhau. Cho nên với tất cả cái nghệ thuật và phép lịch sự ngày xưa, họ sửa soạn ra về, cái việc trịnh trọng của những người ở xã hội thượng lưu, khi có mặt của những người thượng lưu. Nhưng vừa lúc ấy có tiếng chó sủa ầm ĩ ngoài sân và nhiều người cùng nhao nhao lên:
- A! Raoul trở về.
Nghe đến tên Raoul, Arthos nhìn sang d Artagnan và như vừa rình xem cái tên ấy có gây nên vẻ tò mò nào trên nét mặt bạn mình không. Nhưng d Artagnan chưa hiểu ra sao, anh còn chưa ra khỏi nỗi chói ngợp. Cho nên gần như cái máy anh quay lại, thì thấy một cậu thiếu niên tuấn tú trạc 15 tuổi, ăn vận giản dị nhưng với một thị hiếu hoàn mỹ, bước vào phòng khách và với vẻ duyên dáng ngả chiếc mũ dạ đính những chiếc lông chim dài đỏ thắm. Vậy mà nhân vật mới lạ này hoàn toàn bất ngờ, đập vào mắt anh. Cả một loạt ý nghĩ mới mẻ ập đến tâm trí anh và bằng mọi nguồn thông minh sắc sảo của anh, đã cắt nghĩa sự thay đổi của Arthos cho đến lúc này vẫn tỏ ra không lý giải được. Một sự giống nhau kỳ lạ giữa vị quý tộc và đứa nhỏ cắt nghĩa cho anh sự bí mật của thời tái sinh này. Anh đợi chờ xem xét và nghe ngóng.
- Anh đã trở về đấy ư, Raoul? - Bá tước nói.
- Thưa ông, vâng, - cậu thiếu niên cung kính đáp, và tôi làm tròn nhiệm vụ mà ông giao cho.
- Nhưng có chuyện gì đấy, Raoul? - Arthos băn khoăn hỏi - Trông anh tái nhợt và có vẻ xao xuyến.
- Thưa ông, - cậu thiếu niên đáp, - chả là vì có một tai họa xảy đến với cô bé láng giềng của chúng ta.
- Với cô De La Vallière ấy à? - Arthos vội hỏi.
- Chuyện gì thế, - vài tiếng người hỏi.
- Cô ấy đi dạo chơi với bà vú Marceline ở khu vườn các bác tiều phu đang đẽo những cây gỗ, thì tôi cưỡi ngựa đi qua trông thấy bà và dừng lại. Lúc ấy cô ta đang đứng trên một đống gỗ, thấy tôi, cô ấy toan nhẩy xuống nhưng bị trượt chân không tài nào dậy nổi. Tôi cho rằng cô ấy bị trẹo mắt cá chân.
- Ôi, lạy Chúa? - Arthos nói.- Thế bà de Saint-Remy, mẹ cô đã biết chưa?
- Không ạ, bà de Saint-Remy đang ở Blois, chỗ bà quận công d Orléans. Tôi e rằng việc chỉ sơ cứu cho cô ta không được tốt, nên chạy về xin ông chỉ bảo.
- Raoul, cho đưa ngay cô ấy ra Blois? Hay tốt hơn hết là tự anh lấy ngựa và chạy ra ngoài ấy.
Raoul cúi mình.
- Nhưng Louise đang ở đâu? - Bá tước hỏi.

- Thưa ông, tôi đã mang đến đây và để nằm ở chỗ vợ bác Charlot; trong khi chờ đợi, bà ấy cho cô bé ngâm chân vào nước lạnh giá.
Câu chuyện ấy đã tạo cái cớ cho các vị khách của Arthos đứng lên và xin cáo từ, riêng lão công tước de Barbé tỏ ra là chỗ thân tình từ hai chục năm nay với nhà La Vallière đi ra thăm cô bé Louis, cô ta đang khóc, nhưng khi trông thấy Raoul thì lập tức chùi ngay đôi mắt diễm lệ và nhoẻn miệng cười.
Cụ công tước bảo đưa cô bé Louise đến Blois bằng cỗ xe ngựa của mình.
Arthos nói:
- Cụ dạy phải đấy, cô bé sẽ đến với mẹ sớm hơn. Còn anh, Raoul, tôi chắc anh đã hành động dại dột và việc này có phần lỗi của anh đấy.
- Ồ, thưa ông, không ạ, tôi xin thề như vậy! - Cô gái kêu lên, còn cậu thiếu niên thì tái mặt đi, vì nghĩ rằng mình có thể là nguyên nhân của tai nạn.
- Ôi thưa ông tôi xin cam đoan rằng… - Raoul lắm bẩm.
- Nhưng anh vẫn cứ phải đi đến Blois, - bá tước ân cần nói tiếp, và anh xin với bà de Saint-Remy thứ lỗi cho anh và cả tôi nữa, rồi trở về đây.
Gò má cậu thiếu niên tươi trở lại; sau khi đưa mắt hỏi ý bá tước, anh ôm cô gái trong đôi cánh tay đã vạm vỡ, cái đầu xinh đẹp của cô vừa nhăn nhó lại vừa tươi cười ngả vào vai anh, anh nhẹ nhàng đặt cô vào trong xe. Rồi nhảy lên ngựa với vẻ phong nhã và khéo léo của một kỹ sĩ thành thạo, anh chào Arthos và d Artagnan, rồi phóng nhanh, đi kèm cạnh cỗ xe ngựa, đôi mắt anh vẫn đăm dăm nhìn vào trong xe.
Chú thích:
(1) Những danh hoạ thời Phục hưng ở Ý và xứ Flamant.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 16
Lâu đài Bragelonne

Trong suốt cả màn kịch ấy, d Artagnan van ngồi yên: mắt lơ láo, miệng há hốc; những điều anh dự đoán một đằng lại diễn ra một nẻo đến nỗi anh cứ ngẩn ra vì kinh ngạc.
Arthos nắm tay anh và dẫn ra vườn.
- Trong lúc người ta sửa soạn bữa ăn, - Arthos cười nói, - bạn ơi chắc cậu không phật lòng làm sáng tỏ một chút điều bí ẩn đã khiến cậu mơ màng đến thế.
- Đúng đấy, ông bá tước ạ, - D Artagnan nói, dần dần anh cảm thấy Arthos đã lấy lại cho mình cái uy thế quý phái to lớn mà anh vốn có từ xưa Arthos

nhìn anh và cười dịu dàng, nói:
- D Artagnan thân mến của tôi ơi. Trước hết ở đây chẳng có ông bá tước nào hết. Nếu như ban nãy tôi gọi cậu là hiệp sĩ chẳng qua là để giới thiệu với các vị khách của tôi để họ biết cậu là ai, còn đối với cậu d Artagnan ạ, tôi hy vọng rằng bao giờ tôi cũng vẫn là Arthos: người bạn đường, người bạn thân của cậu. Cậu thích nghi thức trịnh trọng phải chăng vì cậu không yêu mến tôi bằng ngày xưa.
- Ôi! Lạy Chúa chứng giám! - Chàng Gascogne nói với vẻ hăm hở chân thành của thời niên thiếu hiếm thấy bộc lộ ở người đứng tuổi.
- Vậy chúng ta nên trở lại thói quen cũ, và để bắt đầu chúng ta nên thành thực. Mọi thứ ở đây đều làm cậu ngạc nhiên phải không?
- Ngạc nhiên vô cùng.
- Nhưng điều làm cậu ngạc nhiên nhất,- Arthos cười nói, - chính là tôi phải không, thú nhận đi.
- Thú thật như vậy!
- Tôi vẫn còn trẻ, có phải không. Mặc dầu tôi đã bốn chín tuổi rồi, tôi vẫn dễ nhận ra được phải không?
- Trái hẳn lại cơ đấy? - D Artagnan sẵn sàng vi phạm điều mà Arthos căn dặn là phải thành thực, - anh chả còn trẻ trung gì đâu.
- A! Mình hiểu, - Arthos hơi đỏ mặt nói, - mọi cái đều có kết thúc, d Artagnan ạ. Sự cuồng điên cũng như mọi thứ khác.
- Lại còn sự thay đổi về tài sản nữa chứ, hình như vậy. Anh ở thật là tuyệt; tôi đoán toàn nhà là của anh.
- Phải, bạn ạ, đó là gia sản nhỏ mà tôi đã nói với cậu là tôi được thừa kế khi rời quân ngũ.
- Anh có vườn tược ngựa xe, bầy chó.
Arthos cười và nói:
- Vườn rộng hai mươi acpăng trên đó trồng rau và làm nhà phụ.
Ngựa tôi có hai con, dĩ nhiên không kể con ngựa cộc của thằng hầu, đàn chó thì chỉ có bốn con chó canh rừng, hai con chó săn đuổi, và một con săn đón.
Mà cái bầy chó xa xỉ ấy, - Arthos mỉm cười nói thêm, - chẳng phải của tôi.
- Phải, tôi hiểu, - D Artagnan, - Đó là dành cho cậu thiếu niên, cho Raoul.
Và d Artagnan nhìn Arthos với một nụ cười gượng.
- Bạn ơi, cậu đã đoán ra! - Arthos nói.
- Và cậu thiếu niên đó là khách, là con nuôi hoặc bà con họ hàng gì chăng? A! Anh đã thay đổi nhiều đấy, Arthos, thân mến?
- D Artagnan thân mến ơi, - Arthos bình thản đáp, - cậu thiếu niên ấy là một đứa trẻ mồ côi mà mẹ nó đã bỏ rơi tại nhà một vị linh mục xã khốn khổ; tôi đã nuôi nấng dạy dỗ nó.
- Chắc nó mến anh lắm nhỉ?

- Tôi nghĩ rằng nó yêu quý tôi như cha đẻ.
- Nhất là rất hàm ơn phải không?
- Ồ, về chuyện ân huệ, - Arthos nói, - thì đều như nhau thôi, tôi hàm ơn nó cũng bằng nó hàm ơn tôi; tôi không nói điều ấy với nó, nhưng tôi nói với cậu, d Artagnan ạ, tôi vẫn là người mang ơn nó.
- Thế là thế nào? - Chàng ngự lâm ngạc nhiên.
- Ôi lạy Chúa! Đúng như vậy. Chính nó đã tạo cho tôi sự đổi thay mà cậu đã thấy đấy. Tôi khô héo như một cái cây lẻ loi chẳng bám tí nào vào đất, chỉ có một tình thân thương sâu sắc mới có thể khiến tôi bám rễ vào cuộc đời. Một cô nhân tình ư? Tôi quá già rồi. Cho nên thằng bé ấy đã giúp tôi tìm thấy lại tất cả những gì đã mất.
- Tôi đã không còn can đảm để sống cho tôi, tôi đã sống vì nó. Những bài học cho một đứa trẻ thì có quá nhiều rồi, tấm gương thì tốt hơn.
- Tôi đã cho nó một tấm gương, d Artagnan ạ. Nhưng ở cái tuổi suy tàn này mình vẫn phải làm hết sức để cho Raoul trở thành một người quý tộc hoàn hảo nhất.
D Artagnan nhìn Arthos lòng càng thêm kính phục. Họ đi dạo trong một vòm cây râm mát lấp lánh những tia nắng lọt xiên của mặt trời tà. Một tia nắng vàng chiếu sáng gương mặt Arthos và cặp mắt anh như phản chiếu lại ngọn lửa ấm áp và yên ả của trời chiều mà chúng đã thu nhận.
Ý nghĩ về Milady(1) chợt đến với d Artagnan. Anh hỏi:
- Và anh hạnh phúc chứ?
Con mắt cảnh giác của Arthos xuyên sâu đến tận đáy lòng d Artagnan và như đọc được cả ý nghĩ của bạn. Anh nói:
- Cũng hạnh phúc như một tạo vật của Chúa được phép hạnh phúc ở trên cõi trần này. Nhưng này, d Artagnan, cậu hãy nói trọn ý nghĩ của cậu đi, vì cậu chưa nói hết.
- Anh thật là kinh khủng, Arthos ạ, và chẳng ai giấu được điều gì.
- Thế thì tôi xin hỏi xem có khi nào anh cảm thấy những cơn nguy hiểm bất ngờ giống như…
- Như những niềm hối hận à? - Arthos tiếp lời - Tôi nói nốt câu của cậu. Đúng và không đúng, tôi chẳng hối hận, vì người đàn bà ấy tôi nghĩ là xứng đáng với hình phạt đã chịu, tôi chẳng hối hận vì nếu như chúng ta để cho nó sống chắc hẳn nó vẫn tiếp tục công cuộc phá hoại, nhưng bạn ơi, điều đó không có nghĩa là tôi có niềm tin rằng chúng ta có quyền làm cái việc chúng ta đã làm. Có lẽ máu nào đổ ra cũng đòi hỏi sự đền tội, cô ta đã đền tội của mình rồi, có thế rồi đến lượt chúng ta, chúng ta cũng sẽ phải đền tội.
- Arthos ạ, đôi khi tôi cũng nghĩ như anh đấy, - D Artagnan nói.
- Người đàn bà có một thằng con trai phải không?
- Phải.

- Cậu có nghe nói đến nó bao giờ không?
- Không.
- Nó cũng phải hai mươi ba tuổi rồi. - Arthos lẩm bẩm, tôi thường nghĩ đến người thanh niên ấy, d Artagnan ạ.
- Lạ nhỉ, tôi thì quên hẳn!
Arthos mỉm cười buồn bã.
- Thế Lord de Winter(2) cậu có được tin tức gì về ông ấy không?
- Tôi biết ông ta được vua Charles đệ nhất(3) rất là sủng ái.
- Ông vua ấy đã đi theo số phận của mình lúc này cũng chẳng ra gì. D Artagnan này, - Arthos nói tiếp.
- Chuyện ấy trở lại điều mà tôi đã nói với cậu ban nãy.
- Ông ta đã làm đổ máu Straffort, máu kêu trả máu. Thế còn hoàng hậu?
- Hoàng hậu nào?
- Bà Henriette Anh quốc, con gái vua Henri IV ấy.
- Bà ta đang ở cung Louvre, anh biết đấy.
- Phải, ở đấy bà ta thiếu đủ thứ, phải không? Trong những ngày giá rét nhất của mùa đông này, người ta nói là con gái bà ta ốm cứ phải nằm suốt, vì không có củi sưởi? Cậu có hiểu điều đó không? - Arthos nhún vai nói. - Con gái của vua Henri IV rét run lên vì thiếu củi! Tại sao bà không đến xin trú ngụ ở nhà bất kỳ ai trong chúng ta, mà lại đi cầu xin cái lão Mazarin? Bà ta phải được đầy đủ chứ?
- Anh có biết bà ấy à, Arthos?
- Không, nhưng mẹ tôi có thấy bà ta hồi nhỏ. Tôi đã chẳng nói với cậu rằng mẹ tôi là cung nữ của hoàng hậu Marie de Médicis là gì?
- Đâu nào, Arthos, anh có nói những chuyện ấy bao giờ đâu.
- A! Lạy Chúa, có chứ, cậu thấy đấy, - Arthos nói, nhưng cũng phải có dịp chứ.
- Porthos có lẽ chẳng kiên nhẫn chờ đợi như thế đâu, - D Artagnan cười, nói.
- Mỗi người một tánh ý, d Artagnan thân mến ạ. Mặc dầu một chút huênh hoang, Porthos có những đức tính rất tốt. Cậu có gặp lại anh ta không?
- Tôi mới chia tay cách đây năm ngày.
Rồi với cái hào hứng mang tính Gascogne, d Artagnan kể lại tất cả những sự xa hoa tráng lệ của Porthos ở lâu đài Pierrefonds; và vừa công kích bạn mình, anh vừa bắn vài ba mũi tên vào cái ông Mouston trứ danh ấy.
Mỉm cười với cái nét mặt vui vẻ gợi nhớ những ngày xa xưa, Arthos nói:
- Tôi rất thú vị là hồi xưa tình cờ chúng ta đã lập nên một hội những người bạn bè đến nay vẫn còn gắn bó chặt chẽ với nhau, mặc dầu đã hai mươi năm xa cách. D Artagnan này, tình bạn bắt rễ thật sâu trong những trái tim chân thật; cậu tin lời tôi chỉ có những kẻ độc ác mới phủ nhận tình bạn, vì họ chẳng hiểu gì về nó cả. Thế còn Aramis?

- Tôi cũng đã gặp, - D Artagnan đáp, - nhưng cậu ta tỏ vẻ lạnh nhạt với tôi.
- A, cậu đã gặp Aramis, - Arthos vừa nói vừa nhìn d Artagnan, vẻ dò xét - Bạn thân mến ơi, thì ra là một cuộc hành hương thật sự mà cậu tổ chức đến ngôi đền của Tình bạn như các nhà thơ có thể nói.
- Phải đấy, - D Artagnan lúng túng đáp.
- Cậu biết đấy - Arthos nói tiếp, - Aramis vốn tính lạnh lùng, với lại cậu ta luôn luôn bận rộn về những chuyện đàn bà.
- Tôi tin rằng hiện giờ cậu ta đang mắc vào một chuyện đàn bà hết sức phức tạp.
Arthos không đáp.
"Anh ta không tò mò", d Artagnan nghĩ.
Không những Arthos không đáp, mà anh còn lái sang chuyện khác. Anh tỏ rõ cho d Artagnan thấy là đã về gần đến lâu đài và nói:
- Cậu thấy đấy trong một giờ đồng hồ đi dạo, chúng ta đi gần một vòng quanh lãnh ấp của tôi.
- Mọi thứ ở đây đều mỹ lệ và nhất là mọi thứ đều sực nức hơi hướng nhà quý tộc của nó, - D Artagnan đáp.
Vừa lúc ấy có tiếng vó ngựa.
- Raoul trở về, - Arthos nói, - chúng ta về xem tình hình cô bé tội nghiệp thế nào?
Quả nhiên cậu thiếu niên xuất hiện ở cổng rào và đi vào trong sân, người phủ đầy bụi, rồi nhảy xuống đất, trao ngựa cho người chăn. Cậu đến chào bá tước và vị khách.
Arthos đặt tay lên vai d Artagnan và nói:
- Ông đây là hiệp sĩ d Artagnan mà anh vẫn thường nghe tôi nói đến đấy, Raoul ạ.
Raoul lại cúi chào cung kính hơn và nói:
- Ông bá tước đã nói đến tên ông trước mặt tôi như một tấm gương mỗi lần ông muốn dẫn chứng về một người quý tộc gan dạ và hào hiệp.
Lối khen tụng nho nhỏ ấy chẳng khỏi làm d Artagnan cảm động, anh thấy lòng mình nhẹ nhàng xao xuyến. Anh giơ bàn tay cho Raoul mà bảo:
- Anh bạn trẻ của tôi ơi, tất cả những lời người ta khen ngợi tôi phải trở về với ông bá tước đây, bởi vì ông đã giáo dục tôi mọi điều, và chẳng phải lỗi tại ông nếu như người học trò không biết lợi dụng đầy đủ. Nhưng ông sẽ bù đắp ở anh, tôi chắc chắn như vậy. Raoul, tôi thích phong thái của anh, thái độ lịch sự của anh đã làm tôi cảm kích.
Arthos mừng rỡ hơn người ta tưởng. Anh nhìn d Artagnan vẻ biết ơn, rồi mỉm cười với Raoul - một nụ cười kỳ lạ mà trẻ con lấy làm hãnh diện khi nhận được.
Cái trò kịch câm ấy không thoát khỏi cặp mắt d Artagnan và anh tự bảo:

"Bây giờ thì ta biết chắc như cua gạch rồi…"
- Thế nào! - Arthos nói, - ta hy vọng rằng tai nạn ấy không có hậu quả gì nghiêm trọng.
- Thưa ông, cũng chưa biết thế nào, thầy thuốc chưa thể nói gì do chỗ đau sưng to; tuy nhiên ông ấy cũng lo bị chấn thương ở một chỗ gân nào đó.
- Thế anh không nấn ná lại lâu hơn ở nhà bà Saint-Remy à?
- Tôi sợ về trễ giờ ăn, - Raoul đáp - như vậy sẽ để ông phải chờ đợi.
Vừa lúc ấy một thằng nhỏ nửa nông dân, nửa người hầu đến thưa là bữa ăn đã dọn ra.
Arthos dẫn khách vào một phòng ăn giản dị, nhưng cửa sổ một phía mở ra vườn và một phía mở ra một nhà kính trồng hoa rực rỡ.
D Artagnan đưa mắt nhìn bộ đồ ăn: bát đĩa đẹp thật, trông rõ là đồ bạc cổ của gia đình. Trên tủ dựng bát đĩa là một bình dựng nước bằng bạc lộng lẫy, d Artagnan ngắm mãi.
- Ô! Làm thánh thật! - Anh nói.
- Phải, - Arthos đáp, - đó là một tác phẩm lớn của một nghệ sĩ florintin tên là Benvenuto Cellini
- Thế còn trận chạm trán đó là trận gì?
- Trận Marignan . Đó là lúc một vị tổ tiên của tôi đưa kiếm cho vua Françoise đệ nhất vì kiếm của ngài vừa bị gẫy. Nhờ dịp ấy mà Enguerrand de La Fère, ông tổ của tôi được tặng huân chương Saint-Michel. Ngoài ra mười lăm năm sau nhà vua không quên đã chiến đấu ba tiếng đồng hồ nữa bằng thanh kiếm của ông bạn Enguerrand mà kiếm không gãy, cho nên đã tặng cho ông cái bình kia và một thanh kiếm mà có lẽ hồi xưa cậu đã trông thấy ở nhà tôi, và nó cũng là một đồ kim hoàn rất đẹp đấy. Đó là thời của những người khổng lồ, Arthos nói. - Chúng ta đây, chúng ta là những thằng lùn bên cạnh những con người đó. D Artagnan ta ngồi xuống và ăn đi. Tiện đây, - Arthos bảo thằng nhỏ vừa đưa món xúp ra, - gọi bác Charlot đến.
Thằng nhỏ đi ra và một lát sau bác đầy tớ mà hai người khách đã hỏi lúc mới đến đây bước vào.
- Bác Charlot thân mến ơi, tôi dặn riêng bác về Planchet, người hầu của ông d Artagnan, trong suốt thời gian anh ta ở đây: Anh ta thích rượu vang ngon, mà bác thì có chìa khoá hầm rượu đấy. Lâu nay anh ta ngủ trên ván cứng hẳn không chê một cái giường êm ái. Tôi mong bác hãy chăm lo đến việc ấy nhé.
Charlot cúi mình và đi ra.
- Charlot cũng là một người trung hậu; - bá tước nói, bác ấy giúp việc tôi mười tám năm rồi.
- Anh nghĩ đến mọi việc, - D Artagnan nói, - và tôi xin cảm ơn anh về Planchet, Arthos thân mến.

Cậu thiếu niên trợn tròn mắt khi nghe tên ấy và nhìn xem có đúng là d Artagnan nói với bá tước không.
- Cái tên ấy có vẻ kỳ lạ đối với anh phải không, Raoul? - Arthos cười nói - đó là biệt danh của tôi trong quân, ngũ khi ông d Artagnan cùng với hai người bạn dũng cảm và tôi, chúng tôi lập những chiến tích ở thành La Rochelle dưới thời ông cố giáo chủ và ông De Bassompierre, ông này sau cũng chết rồi. Ông d Artagnan chiếu cố giữ cho tôi cái tên bè bạn ấy và mỗi lần nghe nói đến lòng tôi rất hân hoan.
- Cái tên lừng lẫy lắm đấy, - D Artagnan nói, - và một hôm nó đã mang vinh dự khái hoàn.
- Thưa ông, thế là thế nào ạ. - Raoul hỏi, vẻ tò mò một cách ngây thơ.
- Thật tình tôi chẳng biết gì cả, - Arthos nói.
- Anh đã quên cái đồn Saint-Gervais và tấm khăn ăn mà ba vết dạn đã làm nên lá cờ. Trí nhớ tôi tốt hơn của anh, tôi vẫn còn nhớ và tôi sẽ kể cho chàng trai này nghe.
Và anh kể lại tất cả câu chuyện về cái đồn cũng như Arthos đã kể cho anh nghe câu chuyện về ông cụ tổ.
Nghe chuyện, chàng thiếu niên thấy như đang diễn ra một trong những chuyện binh đao do Tasse ou l Arioste kể và nó thuộc về nhưng thời hiệp sĩ thần kỳ.
- Nhưng Raoul này, - Arthos nói, - có điều d Artagnan không nói cho anh nghe ông ấy là một trong những tay kiếm cự phách nhất của thời ấy; bắp chân sắt, cổ tay thép, ánh mắt tinh xác và cái nhìn nảy lửa đấy lả cái mà ông phô ra với địch thủ. Ông ấy mười tám tuổi, hơn anh có ba tuổi Raoul ạ, khi tôi thấy ông ấy đã xuất trận lần dầu tiên và đấu với những người đã được thử thách.
- Và ông d Artagnan là người chiến thắng chứ? - Chàng thiếu niên nói, mắt long lanh trong suốt câu chuyện ấy và như muốn hỏi thêm những tình tiết.
- Tôi cho là đã giết chết một tên? - D Artagnan vừa nói vừa đưa mắt hỏi Arthos. - Còn tên nữa, tôi đã tước vũ khí hoặc đánh bị thương, tôi không nhớ nữa.
- Phải, cậu đánh nó bị thương. Ô, cậu là một võ sĩ ghê gớm.
- Này, thế mà tôi cũng chưa mất mát lắm đâu, - D Artagnan nói tiếp với một nụ cười Gascogne đầy tự mãn, - ngay gần đây thôi.
Thấy Arthos đưa mắt nhìn anh im bặt.
- Raoul này, - Arthos nói, - anh thường tự cho mình là một tay kiếm giỏi và tự phụ có thể một ngày nào đó chịu một nỗi thất vọng tàn nhẫn. Tôi muốn anh hiểu rằng người nào kết hợp được tính bình tĩnh với tài lanh lẹn khôn khéo thì thật là nguy hiểm, vì không bao giờ tôi có thể giới thiệu với anh một thí dụ hiển nhiên hơn: nếu ông d Artagnan không mệt, anh hãy xin với

ông, ngày mai cho anh một bài học.
- Ơ kìa, Arthos thân mến, chính anh là một ông thầy giỏi, nhất là về mặt những phẩm chất mà anh khoe về tôi. Này, mới sớm nay thôi, Planchet nói với tôi về trận đấu kiếm trứ danh ở trong sân tu viện Carmes với Lord de Winter và đồng bọn. A! Chàng trẻ này, - D Artagnan nói tiếp, - có một tay kiếm đâu đây mà tôi vẫn thường gọi là đệ nhất của vương quốc đấy.
- Ồ tôi đã làm hư bàn tay mình với thằng nhỏ này đấy - Arthos nói.
- Có những bàn tay không bao giờ hư đâu, Arthos thân mến ạ, - D Artagnan nói, - nhưng làm hư rất nhiều những bàn tay khác.
Cậu thiếu niên muốn cuộc chuyện trò kéo dài suốt cả đêm, nhưng Arthos đã nhắc rằng vị khách ắt là mệt và cần nghỉ ngơi.
D Artagnan chối từ vì lịch sự, nhưng Arthos ép anh về phòng dành cho anh. Raoul dẫn khách đến đó. Và do Arthos đoán rằng Raoul có thể sẽ nấn ná thật muộn bên d Artagnan để bắt anh kể tất cả những chuyện dũng lược thời trai trẻ của họ, một lát sau anh tự đến tìm và kết thúc buổi tối tốt lành ấy bằng một cái bắt tay rất thân mật và lời chúc chàng ngự lâm quân ngủ ngon.
Chú thích:
(*1) Milady, trong tập truyện trước đã từng là vợ của Arthos, sau trở thành gián điệp nguy hiểm của Richelieu, cuối cùng bị các chàng ngự lâm quân giết.*
(2) Anh chồng của Milady.
(3) Charles I (1610-1649), vua các nước Anh, Scot và Ireland. Đi theo con đường độc tài chuyên chế nên vấp phải sự chống đối mạnh mẽ đưa đến nội chiến. Bị bại trận rồi bị nộp cho quân của Cromwell, sao đó bị xử chém.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 17
Phép xã giao của Arthos

*A*rtagnan đi nằm để được được một mình suy nghĩ đến tất, cả những điều mắt thấy tai nghe trong buổi chiều tôi nay hơn là để ngủ.
Do bản chất tốt và ngay thoạt đầu đối với Arthos đã có một cảm tình bản năng nó dẫn đến một tính bằng hữu chân thành d Artagnan vui mừng được gặp lại một con người nổi bật về trí dũng, chứ không phải là một gã say rượu đần độn mà anh chờ đợi nom thấy say mềm nằm vật vạ trên một đống phân; anh chấp nhận mà không quá phản kháng cái ưu thế bất biến của Arthos đối với mình, và thay cho lòng ganh ghét và thất vọng có thể làm phiền muộn

một bản chất kém khoan dung, rốt cuộc anh chỉ cảm thấy một niềm vui chân thành và trung thực khiến anh mang những kỳ vọng thuận lợi nhất cho cuộc thương lượng của mình.
Tuy nhiên anh không thấy Arthos thành thực và minh bạch về mọi điểm. Cái cậu thiếu niên mà anh ta nói là con nuôi và giống anh như đúc ấy là thế nào nhỉ? Việc trở lại cuộc sống của xã hội thượng lưu và vẻ thanh đạm cường điệu mà anh nhận thấy ở bàn ăn là thế nào?
Một điều bề ngoài có vẻ vô nghĩa là sự vắng mặt của Grimaud mà xưa kia Arthos không bao giờ xa rời, và tên hắn ta cũng không hề được nhắc đến mặc dầu có những chuyện đã hé đề cập tới, tất cả những điều đó khiến d Artagnan băn khoăn. Như vậy là anh không còn được bạn mình tin cậy, hoặc giả Arthos đã bị vướng mắc vào một sợi dây vô hình nào đó, hoặc là đã được báo trước về chuyến viếng thăm của anh.
Anh không thể không nghĩ đến Rochefort, đến điều mà ông ta nói với anh ở nhà thờ Đức bà. Phải chăng Rochefort đã đến nhà Arthos trước anh? D Artagnan không có thì giờ để mắt vào những việc nghiên cứu lâu la. Nên anh quyết là ngày hôm sau đi đến một sự lý giải. Cái tài sản ít ỏi được Arthos ngụy trang khéo léo báo hiệu lòng ham muốn xuất hiện và tiết lộ chút tham vọng còn sót lại dễ dàng bị đánh thức dậy. Sức mạnh về tinh thần và sự rành rọt về tư tưởng của Arthos khiến anh một con người dễ xúc cảm hơn kẻ khác. Tính hoạt động vốn có của anh được nhân đôi vì nhu cầu riêng, anh sẽ càng hăng hái gấp bội bước vào những kế hoạch của quan tể tướng.
Những ý nghĩ ấy khiến d Artagnan thao thức mặc dầu rất mệt mỏi; anh vạch ra những kế hoạch công kích và dù biết Arthos là một đối thủ đáng gờm, anh ấn định hành động vào ngày hôm sau, sau bữa ăn lót dạ.
Tuy nhiên anh cũng tự chủ về một mặt khác, trên một trường đấu khá mới mẻ phải tiến lên một cách thận trọng, nghiên cứu trong nhiều ngày những hiểu biết của Arthos, theo dõi và tìm hiểu những thói quen mới của anh ta; qua việc tập đấu kiếm hoặc đi săn với cậu thiếu niên, thử moi ở cậu những tin tức gián tiếp mà anh còn thiếu, để nối liền chàng Arthos ngày xưa với chàng Arthos ngày nay; điều ấy chắc dễ dàng vì rằng người thầy giáo nào chẳng lây lan một phần con người mình sang tâm trí học trò. Nhưng bản thân d Artagnan vốn là một chàng trai rất tinh ma, ngay lập tức anh hiểu rằng những rủi ro gì sẽ chờ đợi anh trong trường hợp một sự không kín đáo hoặc vụng về có thể làm lộ tẩy những cuộc vận động của anh trước con mắt lão luyện của Arthos.
Rồi có cần nói đến điều này nữa không? D Artagnan sẵn sàng dùng mưu mẹo chống lại tính giảo quyệt của Aramis hoặc thói huênh hoang của Porthos, nhưng anh hổ thẹn nếu phải lắt léo với Arthos, con người thẳng thắn và trung hậu. Anh thấy dường như trong khi công nhận anh là bậc thầy

của họ về khoa học xã giao. Aramis và Porthos sẽ càng coi trọng anh hơn nữa, còn Arthos thì trái lại sẽ coi thường anh.
- A! Tại sao cái tên Grimaud câm lặng lại không có đây nhỉ? - D Artagnan nghĩ - Trong cái im lặng của hắn có khối điều mà ta có thể hiểu. Grimaud có một sự im lặng thật là hùng hồn. Trong khi đó những tiếng ồn ào lần lượt tắt dần trong ngôi nhà, d Artagnan đã nghe đóng các cửa giả; những tiếng chó sủa chốc chốc vang lên đáp lại nhau trong thôn xóm cũng im ắng, cuối cùng một con hoạ mi lạc lõng trong một lùm cây có lúc hót lên những cung điệu du dương giữa đêm thâu cũng ngủ nốt; trong lâu đài chỉ còn tiếng bước chân bình thản và đều đều ở phía dưới phòng anh; anh đồ chừng đó là phòng của Arthos. Anh ngẫm nghĩ:
- Anh ta đi đi lại lại và suy nghĩ, nhưng suy nghĩ đến cái gì cơ chứ? Đó là điều không thể biết được.
Người ta có thể đoán ra cái khác, chứ không thể đoán ra điều ấy.
Cuối cùng chắc hẳn Arthos đi nằm, vì cái tiếng động cuối cùng ấy cũng tắt ngấm.
Im lặng và mệt mỏi hùa với nhau đã thắng d Artagnan, đến lượt anh nhắm mắt lại và hầu như ngay lập tức anh thiếp đi.
D Artagnan không phải là người ngủ nhiều. Bình minh vừa mới nhuốm vàng các tấm rèm, anh đã nhảy ra khỏi giường và mở cửa sổ.
Qua tấm mành anh thấy như có người lảng vảng ở ngoài sân và tránh gây tiếng động. Theo thói quen không khi nào để lọt qua một vật nào trong tầm nhìn của mình mà không biết chắc đó là cái gì, d Artagnan chăm chú nhìn không gây tiếng động và nhận ra chiếc áo chẽn màu đỏ và bộ tóc màu nâu của Raoul.
Chàng thiếu niên, vì đúng là cậu ta, mở chuồng ngựa dắt ra con ngựa màu hồng nhạt mà hôm qua cậu đã cưỡi, tự mình thắng yên cương với vẻ nhanh nhẹn và khéo léo như người kỵ sĩ thành thạo nhất rồi cho con ngựa đi ra theo lối bên phải của con đường nhỏ, kéo ngựa ra ngoài, đóng cửa lại sau mình, rồi qua mép bờ tường, d Artagnan trông thấy cậu ta phóng đi như mũi tên, cúi mình dưới những cành nở hoa rủ lòng thòng của những cây phong và cây keo.
Từ hôm qua d Artagnan đã thấy đó là con đường dẫn đi Blois.
- Hề! Hề! - Chàng Gascon nói, - lại một thằng nhóc bắt đầu biết đi tán gái, nó chẳng giống Arthos luôn thù hằn phái đẹp. Không phải nó đi săn vì chẳng mang súng ống và chó; cũng không phải được đi sai làm việc vì nó có vẻ len lén. Len lén giấu ai cơ? Ta hay bố nó?… Mà ta chắc chắn rằng bá tước là bố nó… Mẹ kiếp về chuyện này ta sẽ rõ, vì ta sẽ nói thẳng với Arthos.
Trời sáng dần, tất cả những tiếng động mà ban đêm d Artagnan nghe lần lượt tắt ngấm bây giờ lại nối tiếp nhau bừng dậy: con chim trên cành cây, con

chó trong chuồng bò, đàn cừu ngoài cánh đồng. Những con thuyền neo trên bờ sông Loire cũng sống động lên, rời bến và trôi theo dòng nước. D Artagnan cứ đứng thế ở cửa sổ để khỏi làm ai thức giấc, rồi khi đã nghe tiếng các cửa của toà lâu đài mở ra, anh vuốt lại mái tóc, vân vê lại chòm ria, theo thói quen phủi vành mũ bằng ống tay áo chẽn và đi xuống. Vừa mới bước qua bậc thang cuối cùng anh đã nom thấy Arthos đang cúi xuống đất với cái vẻ của một người đang tìm một đồng tiền trên cát.
- A! Xin chào chủ nhân thân mến, - D Artagnan nói.
- Chào bạn thân mến. Đêm qua ngủ ngon chứ?
- Tuyệt, Arthos ạ, như cái giường của anh, như bữa ăn tối của anh, nó đã dẫn tôi đến giấc ngủ, như sự tiếp đãi của anh khi gặp lại tôi. Nhưng kìa, sao anh nhìn cái gì chăm chú thế? Hay là tình cờ anh trở thành nhà tài tử chơi hoa tuy líp đấy?
- Bạn thân mến ơi, không nên vì thế mà cậu giễu cợt tôi nhé. Ở nông thôn các thị hiếu thay đổi nhiều lắm và người ta yêu thích mà không hay biết tất cả những cái đẹp được. Chúa làm nảy ra từ lòng đất và rất bị coi thường ở thành thị. Tôi đang nhìn những cây hoa iris (Huệ tím) tôi đặt bên cạnh cái bể này đã bị giẫm nát sớm nay. Bọn làm vườn là những tay vụng về nhất đời. Cho ngựa đi kéo nước xong trở về họ để chúng giẫm lên cả các vạt đất trồng cây.
D Artagnan mỉm cười. Anh nói:
- Anh tưởng thế à?
Và anh dẫn bạn theo dọc lối đi in đầy những vết chân giống hệt những vết chân đã giẫm lên những cây iris.
- Arthos xem này, cả những vết ở đây nữa, - D Artagnan thản nhiên nói.
Ù nhỉ mà những vết chân còn mới nguyên.
- Mới nguyên, - D Artagnan nhắc lại.
- Sáng sớm nay, ai mới đi ra ngoài nhỉ? - Arthos băn khoăn tự hỏi, - hay là một con ngựa đã xổng chuồng?
- Không thể như vậy được, - D Artagnan nói, - vì những bước chân rất đều và thư thả.
- Raoul đâu rồi? - Arthos kêu lên. - Sao tôi không trông thấy nó nhỉ.
- Sụyt! - D Artagnan đưa một ngón tay lên miệng và cười .
- Có chuyện gì vậy. - Arthos hỏi.
D Artagnan kể lại điều anh đã trông thấy và theo dõi sắc mặt của chủ nhân.
- A! Bây giờ tôi đoán ra rồi, - Arthos khẽ nhún vai nói, - thằng bé tội nghiệp lại đi đến Blois.
- Để làm gì?
- Ồ, lạy Chúa! Để hỏi tin tức về con bé La Vallière. Cậu biết đấy, con bé bị ngã trật chân hôm qua.

- Anh nghĩ thế à? - D Artagnan nói, vẻ không tin.
- Không những tôi nghĩ mà tôi chắc chắn như vậy. - Arthos đáp, - Anh không nhận thấy rằng Raoul nó phải lòng à?
- Chà! Phải lòng ai? Con bé bảy tuổi ấy à?
- Bạn thân mến ơi, ở cái tuổi của Raoul, trái tim nó đầy chan chứa đến nỗi nó phải cho tràn ra một vật nào đó dù là mộng hay thực. Cho nên, tình yêu của nó cũng nửa là mộng nửa là thực.
- Anh đùa đấy ư? Sao? Con bé nhỏ tí ấy à?
- Anh đã không nhìn ư? Đó là một tạo vật xinh đẹp nhất đời: mái tóc hoe ánh bạc, cặp măt xanh thế mà đã vừa linh lợi vừa thẫn thờ.
- Nhưng anh nói gì về mối tình đó?
- Tôi chẳng nói gì hết, tôi cười và mặc kệ Raoul; nhưng những nhu cầu đầu tiên ấy của con tim rất khẩn thiết, những nỗi tương tư chan chứa ở những người trẻ tuổi ấy nó êm ái mà đồng thởi cũng đắng cay đến mức nó như thường mang tất cả những đặc điểm của một mối tình si. Tôi còn nhớ hồi ở tuổi Raoul, tôi say mê một pho tượng Hy Lạp mà đức vua Henri IV cho cha tôi và tôi nghĩ đến phát điên lên vì đau khổ khi người ta bảo tôi rằng câu chuyện về Pygmalion chỉ là một chuyện hoang đường(1).
- Đó là vô công rồi nghề. Anh không giao đủ việc cho Raoul và tự nó kiếm chuyện đấy.
- Chẳng có việc gì khác. Cho nên tôi đã nghĩ cho nó đi khỏi nơi đây.
- Anh làm thế là tốt.
- Chắc thế, nhưng việc đó sẽ làm nó tan nát cõi lòng và nó sẽ đau khổ như với một mối tình thực sự. Từ ba bốn năm rồi khi ấy chính nó cũng là một đứa trẻ, nó đã quen trang điểm và ca ngợi cái thần tượng bé bỏng ấy mà một ngày nào đó nó sẽ đi tới tôn thờ nếu như nó ở lại đây. Hai đứa trẻ ấy suốt ngày cùng mơ mộng với nhau và chuyện trò hàng nghìn điều nghiêm túc cứ như là những tình nhân thực sự hai mươi tuổi. Từ lâu bố mẹ của con bé La Vallière đã buồn cười về chuyện này, nhưng gần đây ông bà ấy đã bắt đầu cau mày rồi đó.
- Chuyện trẻ con vớ vẩn! Nhưng Raoul cũng cần được giải khuây; nên nhanh chóng cho nó đi khỏi đây nếu không thì, mẹ kiếp, chẳng bao giờ anh làm cho nó nên người được.
- Tôi định gửi nó đến Paris.
- A! - D Artagnan kêu lên.
Và anh nghĩ rằng thời kỳ chiến tranh đã đến.
- Nếu anh muốn, - anh nói, - chúng ta có thể tạo một vận mệnh cho cậu thiếu niên ấy.
- A! - Đến lượt Arthos kêu lên.
- Tôi cũng muốn hỏi ý kiến anh về một điều này ra trong khối óc tôi.

- Nói đi.
- Anh có nghĩ là đã đến lúc lại ra làm việc không?
- Thì cậu đã chẳng đang làm việc đấy ư, d Artagnan?
- Tôi muốn nói công việc hành động. Cuộc đời xưa kia chẳng còn gì cám dỗ anh nữa sao? Và nếu như những lợi ích thật sự đang chờ đợi anh, anh chẳng vui lòng lại bắt đầu những chiến công của thời trai trẻ chúng ta ở đại đội của tôi hoặc đại đội của anh bạn Porthos ư?
- Thế là cậu đưa ra với tôi một đề nghị? - Arthos nói.
- Rõ ràng và thẳng thắn.
- Để lại vào trận?
- Phải.
- Của ai và chống lại ai? - Arthos hỏi đốp lại ngay và nhìn chàng Gascon bằng con mắt thật sáng suốt và thật nhân hậu.
- A! Quỷ thật? Anh vội vã thế?
- Và nhất là minh bạch: Cậu nghe đây, d Artagnan, chỉ có một nhân vật hay nói đúng hơn một lợi ích vì đó mà một người như tôi xem ra còn có thể có ích: đó là lợi ích của nhà vua.
- Chính xác như vậy đấy, - chàng ngự lâm nói.
- Phải, chúng ta hãy thông với nhau, - Arthos nghiêm trang nói tiếp - nếu như cậu hiểu lợi ích của Mazarin là lợi ích của nhà vua, thì chúng ta nên thôi không tìm cách hiểu lẫn nhau nữa.
- Tôi không nói chính xác, - chàng Gascon lúng túng đáp.
- Này, d Artagnan, - Arthos nói, - ta đừng chơi cái trò lập lờ ấy: sự ngập ngừng và những kiểu loanh quanh của cậu cho tôi thấy rõ cậu từ phía nào đến. Cái lợi ích ấy quả thật người ta không dám lớn tiếng thú nhận, nhưng khi người ta chiêu mộ cho nó thì tai cụp xuống và giọng nói lúng túng.
- A! Arthos thân mến của tôi, - D Artagnan kêu.
- Ê! - Arthos nói tiếp - Cậu biết rõ là tôi không nói cậu, cậu là hòn ngọc của những người dũng cảm và táo bạo, tôi nói với cậu về cái lão người Ý bần tiện và mưu mô, về cái đứa thô bỉ đang cố đặt lên đầu nó một cái vương miện mà nó ăn cắp ở dưới một tám gối, về cái thằng bần tiện nó gọi đảng phái của nó là đảng phái của nhà vua và tính đến bắt giam các thân vương mà không dám giết họ như ông giáo chủ của chúng ta, vị giáo chủ vĩ đại đã làm; một tên biển lận cân các đồng êquy vàng và giữ những đồng tiền bị cắt xén vì dù rằng chuyên cờ bạc bịp hắn vẫn sợ nhỡ ngày hôm sau thua bạc; cuối cùng, một tên vô lại nó hành hạ hoàng hậu, theo người ta nói chắc như vậy với lại cũng mặc kệ bà ta! Và trong ba tháng nữa hắn sẽ gây ra một cuộc nội chiến chống lại chúng ta để giữ gìn những khoản lương bổng của nó. Đây là vị minh chủ mà cậu đề nghị với tôi ư, d Artagnan? Xin đa tạ nhé!
- Anh nóng nảy hơn xưa đấy, xin Chúa tha tội! - D Artagnan nói. - Năm

tháng đã không làm nguội lạnh đi mà hun nóng dòng máu anh. Ai bảo anh đó là minh chủ của tôi và tôi muốn áp đặt cho anh?
"Chết thật! - Chàng Gascon tự nhủ. - Ta chẳng dại gì mà trao những bí mật cho một người không sẵn lòng đến thế".
- Bạn thân mến ơi, - Arthos nói tiếp, thế bây giờ những đề nghị ấy là gì?
- Ôi lạy Chúa! Chẳng có gì đơn giản hơn: Anh sống trong điền địa của anh và hình như anh lấy làm sung sướng trong cảnh sống xuềnh xoàng mạ vàng của mình. Porthos có năm sáu chục nghìn livres niên thu thì phải; Aramis lúc nào cũng có mười lăm bà công tước giành nhau vị tu giáo cũng như ngày xưa tranh giành nhau chàng ngư lâm quân; đó cũng còn là một đứa con cưng của số mệnh; nhưng còn tôi tôi làm cái thá gì ở cõi đời này? Tôi mang tấm áo giáp và miếng da trâu từ hai mươi năm nay, bảm chặt lấy cái chức vị quèn này, không tiến không lùi mà cũng chẳng sống nổi. Tóm lại là tôi chết! Vậy mà khi đối với tôi là chuyện hồi sinh lại đôi chút, thì tất cả các anh đều nhao nhao bảo tôi là: Đó là một tên bần tiện? Đó là một thằng vô lại! Một đứa thô bỉ! Một lão xáu xa? Ồ, mẹ kiếp tôi đồng ý với các anh lắm, nhưng các anh hãy tìm cho tôi một kẻ khá hơn, hoặc là làm sao cho tôi có nguồn thu nhập đồng niên đi?
Arthos ngẫm nghĩ mấy giây đồng hồ, và trong mấy giây ấy, anh hiểu ra mưu mẹo của d Artagnan, cậu ta lúc đầu đi quá trớn nay ngắt đi để che giấu trò chơi của mình. Anh thấy rõ ràng những đề nghị bạn đưa ra với anh là có thật và được bày tỏ một cách đầy đủ nhất, dù anh chỉ mới hơi lắng tai nghe:
"Được? Anh tự bảo, d Artagnan là của Mazarin".
Từ lúc ấy, anh giữ gìn cực kỳ thận trọng.
Về phía mình, d Artagnan chơi chặt chẽ hơn lúc nào hết.
- Nhưng rốt cuộc cậu có ý kiến gì?- Arthos hỏi.
- Tất nhiên. Tôi muốn nghe lời khuyên của tất cả các anh và tính xem nên làm cái gì đó, vì nếu có người này mà thiếu người kia, chúng ta bao giờ cũng khập khiễng.
- Đúng thế. Cậu nói với tôi về Porthos; vậy cậu đã định đoạt cho cậu ấy đi tìm kiếm hạnh vận chưa?
- Hạnh vận ấy, cậu ta có rồi mà.
- Chắc hẳn cậu ta có; nhưng con người ta sinh ra như vậy đấy, bao giờ cũng ao ước một điều gì. Thế Porthos ao ước gì nào?
- Được là Nam tước.
- À phải rồi? Tôi quên mất, - Arthos cười nói.
"Phải rồi, - D Artagnan ngẫm nghĩ. Nhưng ta nghe ở đâu ấy nhỉ? Hay là anh ta liên lạc với Aramis? – A! Nếu ta biết điều đó thì ta sẽ biết tất cả?"
Cuộc trò chuyện chấm dứt ở đây, vì lúc ấy Raoul về.
Arthos muốn mắng nhẹ một câu, nhưng thấy cậu thiếu niên buồn rũ rượi,

anh không có can đảm và chỉ hỏi xem có chuyện gì.
- Tình trạng cô bé láng giềng của chúng ta có nặng lên không?- D Artagnan hỏi.
- Ôi thưa ông,- Raoul hầu như nghẹn ngào vì đau đớn nói. - Cô bé ngã thế là nặng đấy, tuy bên ngoài không thấy biến dạng, nhưng thầy thuốc lo ngại rằng cô ta sẽ bị tàn tật suốt đời.
- A! Thế thì ghê gớm lắm!- Arthos nói.
D Artagnan toan đùa một câu, nhưng nhìn thấy Arthos chia sẻ tai họa đó, anh ghìm lại.
- Ôi, thưa ông, điều làm tôi ân hận nhất, - Raoul nói tiếp,- là tai hoạ ấy lại do chính tôi gây nên.
- Sao lại anh, Raoul?- Arthos hỏi.
- Không nghi ngờ gì nữa. Chẳng phải vì muốn chạy đến với tôi mà cô bé ấy đã nhảy từ trên đống gỗ cao xuống, đấy thôi?
- Raoul thân mến của tôi ơi, - D Artagnan nói, - chỉ còn có một cách là anh hãy cưới cô ta để đền tội.
- Ôi chao, thưa ông.- Raoul nói, - Ông đùa trên một nỗi đau khổ thực sự, thế là không tốt đâu.
Raoul đang cần ở một mình để khóc cho đã, bèn đi vào phòng mình và đến lúc ăn sáng mới ra.
Hoà khí giữa hai người bạn rất tốt, nên không vì cuộc xô xát buổi sớm mà bị phai lạt; cho nên họ ăn lót dạ một cách thật ngon lành, chốc chốc, nhìn cậu bé Raoul tội nghiệp, mắt ướt mọng ra và lòng nặng trĩu, ăn cho qua bữa.
Vào cuối bữa ăn, có hai bức thư đến, Arthos đọc hết sức chăm chú và không tránh khỏi rùng mình nhiều lần. D Artagnan nhìn bạn đọc thư, từ phía bên này bàn sang phía bên kia, với con mắt xuyên thấu anh thề rằng không còn hồ nghi gì nữa, anh đã nhận ra nét chữ nhỏ li ti của Aramis. Còn bức thư kia là chữ đàn bà, viết dài và rắc rối.
Thấy Arthos có vẻ muốn ngồi một mình để phúc đáp thư hoặc suy nghĩ, d Artagnan bảo Raoul:
- Ta đi quanh ra phòng binh khí một lát, nó sẽ làm anh khuây khỏa đấy.
- Cậu thiếu niên nhìn Arthos vẻ dò hỏi và được đáp lại bằng một dấu hiệu ưng thuận.
Cả hai ngươi đi sang một gian phòng thấp có treo những thanh kiếm tập, mặt nạ, găng tay, áo giáp và các thứ dụng cụ đấu kiếm.
Chừng mười lăm phút sau, Arthos đến và hỏi:
- Thế nào?
- Arthos thân mến ạ, đã ra vẻ tay kiếm của anh rồi đó, - D Artagnan nói, - và nếu có thêm tính bình tĩnh của anh nữa thì tôi chỉ còn có chúc mừng anh ta mà thôi.

Cậu thiếu niên hơi xấu hổ. Có một vài bận cậu chạm được vào tay hoặc chân d Artagnan thì ngược lại cậu bị đâm tới hai chục lần vào giữa thân mình.
Vừa lúc ấy, bác Chatlot vào đưa cho d Artagnan một bức thư khẩn do một phái viên mang đến.
Bây giờ đến lượt Arthos liếc nhìn.
D Artagnan đọc thư không để lộ một cảm xúc nào, và khi đọc xong anh khe khẽ gật đầu.
- Này bạn thân mến ơi, - anh nói, - công việc phụng sự là như thế này đây. Thật tình anh không muốn tham gia lại là đúng: ông De Treville(1) ốm và đại đội không thể thiếu tôi được, thành thử việc nghỉ phép của tôi mất toi.
- Cậu trở về Paris à? - Arthos vội vã hỏi.
- Ôi, lạy Chúa. Phải! - D Artagnan đáp - Thế còn anh, anh không đến đấy ư?
Arthos hơi đỏ mặt và đáp:
- Nếu tôi đến đó, tôi sẽ rất sung sướng được gặp cậu.
D Artagnan đứng ra cửa và gọi to:
- Ơ này, Planchet! Mười phút nữa ta sẽ ra đi, cho ngựa ăn lúa mạch đi nhé.
Rồi quay lại phía Arthos, anh nói:
- Tôi thấy dường như còn thiếu cái gì ở đây và tôi rất lấy làm tiếc phải từ giã anh mà không được gặp lại bác Grimaud hiền lành ấy.
- Grimaud à! - Arthos nói, - À, phải đấy, tôi cũng lấy làm lạ sao không thấy cậu hỏi về hắn ta. Tôi đã cho một người bạn mượn rồi.
- Ai mà có thể hiểu nổi những dấu hiệu(2) của hắn? - D Artagnan nói.
- Tôi cũng hy vọng, - Arthos đáp.
Hai người bạn ôm hôn nhau thân mật.
D Artagnan bắt tay Raoul và bắt Arthos hứa nếu đến Paris sẽ ghé thăm, mà nếu không đến thì cũng viết thư cho anh, rồi anh lên ngựa.
Planchet bao giờ cũng chính xác. D Artagnan cười nói với Raoul:
- Anh không đi cùng với tôi ư, tôi đi qua Blois đấy.
Raoul quay lại phía Arthos, anh ngăn cậu ta bằng một dấu hiệu khó nhận thấy.
- Thưa ông, không ạ, - cậu thiếu niên đáp, - tôi ở lại với ông bá tước.
- Thế thì xin từ biệt cả hai, hai người bạn tốt của tôi, - D Artagnan vừa nói vừa siết tay họ một lần cuối, - và cầu Chúa phù hộ cho các bạn giống như chúng ta thường nói với nhau mỗi lần từ biệt nhau dưới thời vị cố giáo chủ.
Arthos giơ tay chào, Raoul cúi mình thi lễ và d Artagnan cùng Planchet lên đường.
Bá tước nhìn theo họ, tay vịn lên vai cậu thiếu niên đã cao gần bằng anh; phút chốc họ đã khuất sau bức tường.
- Raoul, - bá tước bảo, - tối nay chúng ta đi Paris.
- Sao!- Cậu thiếu niên nói, mặt tái nhợt.

- Anh hãy đến nhà bà Saint-Remy nói những lời từ biệt của tôi và của anh. Tôi sẽ đợi ở đây lúc bảy giờ.
- Cậu thiếu niên cúi chào với vẻ đau khổ xen lẫn biết ơn, rồi đi ra thắng ngựa.
Còn d Artagnan vừa đi khuất đã móc bức thư ở trong túi ra đọc lại:
"Trở về Paris ngay lập tức J. M.".
- Bức thư thật khô khan, - D Artagnan lẩm bẩm và nếu như không có một dòng tái bút, có lẽ ta cũng chẳng hiểu gì, nhưng may thay lại có dòng tái bút.
Và anh đọc cả dòng tái bút trứ danh ấy, nó làm cho anh phớt qua cả cái khô khan của bức thư.
"Tái bút. Hãy đến ông trưởng kho bạc của nhà vua ở Blois, xưng tên ông ra và đưa bức thư này cho ông ta xem: ông sẽ được lĩnh hai trăm pistoles".
D Artagnan nói:
- Dứt khoát là ta thích cái lối văn xuôi này và ông giáo chủ viết hay hơn ta tưởng nhiều. Nào Planchet, chúng ta hãy đến thăm ông trưởng kho bạc của nhà vua, rồi thì ta phóng.
- Về Paris ư, thưa ông?
- Về Paris.
Rồi cả hai người cho ngựa phi nước đại.

Chú thích:

(1) Theo truyền thuyết của đảo Sypơ, Pygmaliông là một nhà điêu khắc, ông tạo nên bức tượng nàng Galatê rồi si mê ngay bức tượng ấy. Sau nữ thần Aphrôdít ban phép cho bức tượng thành người sống và Pygmaliông lấy nàng Galatê

(2) Đại uý chỉ huy ngự lâm quân của nhà vua từ trong tập truyện "Ba người lính ngự lâm".

(3) Grimaud là người hầu của Arthos có thói quen sai bảo hắn việc gì toàn bằng dấu hiệu và cử chỉ. Grimaud làm theo hoặc đáp lại cũng bằng cử chỉ và dấu hiệu và thường câm lặng suốt ngày.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ

Chương 18
Ông de Beaufort

Chuyện gì xảy ra và nguyên nhân nào đã buộc d Artagnan phải trở về Paris?
Một buổi tối theo lệ thường, Mazarin đến chỗ hoàng hậu vào giờ mà mọi người đã rút lui hết. Khi đi qua gần gian phòng lính gác có một cửa trông ra tiền sảnh. Ông ta nghe tiếng nói oang oang ở trong phòng. Muốn biết xem

bọn lính nói về vấn đề gì, ông rón rén đến gần và theo thói quen đẩy cửa hé ra và thò đầu vào.
Có một cuộc bàn luận giữa các vệ sĩ. Một người nói:
- Còn tôi, tôi xin cam đoan rằng như Croysel đã tiên đoán điều ấy thì nó chắc chắn cứ như là đã xảy ra rồi. Tôi không biết ông ta, nhưng tôi đã nghe nói ông ta không chỉ là một nhà chiêm tinh học mà còn là một nhà pháp sư nữa.
- Ghê thật, bạn thân mến ơi, nếu ông ta là bạn bè của cậu thì coi chừng. Cậu giúp ông ta một việc tai hại đấy.
- Sao lại thế?
- Bởi vì người ta có thể kết án ông ta được chứ.
- Ô hay? Ngày nay người ta không thiêu sống phù thủy.
- Không! Vậy mà cách đây không lâu lắm ông cố giáo chủ đã cho thiêu Urbain Grandier. Tôi cũng biết đôi điều. Hồi ấy tôi đứng canh ở dàn hỏa và tôi đã trông thấy ông ấy bị thiêu.
- Bạn thân mến ơi, Urbain Grandier không phải là phù thủy mà là một nhà bác học, đó lại là chuyện khác. Urbain Grandier không tiên đoán tương lai. Ông ta biết quá khứ, đôi khi điều ấy còn tệ hơn nữa.
Mazarin gật đầu vẻ đồng tình, nhưng muốn biết rõ điều tiên đoán mà người ta đang bàn luận, ông ta đứng nguyên một chỗ.
Người lính vệ nói tiếp:
- Tôi không bảo cậu rằng Croysel là một phù thủy nhưng tôi nói với cậu rằng nếu như ông ta công bố trước điều tiên đoán của mình thì đấy là một cách để nó không thực hiện được.
- Tại sao?
- Rõ ràng như vậy đấy. Nếu tôi với cậu đánh nhau mà tôi bảo cậu: "Tôi sẽ đâm cho cậu hoặc một nhát thẳng hoặc một nhát xiên" thì cậu đỡ ngay được chứ còn gì nữa. Vậy nếu Croysel nói khá to để ngài giáo chủ nghe thấy là: "Trước ngày ấy, ngày ấy, người tù ấy sẽ vượt ngục" thì hiển nhiên là ông giáo chủ sẽ có cách đề phòng để tù nhân không xổng ra được.
Một lính vệ khác nằm ngay trên chiếc ghế dài có vẻ đang ngủ và mặc dầu bề ngoài có vẻ ngủ thật những vẫn không bỏ sót một lời của câu chuyện bật ra nói:
- Ôi lạy Chúa! Các cậu tưởng người ta có thể thoát được số mệnh mình ư? Nếu trời đã định rằng ông quận công De Beaufort phải trốn thoát thì ông De Beaufort sẽ trốn thoát, và mọi sự đề phòng của ông giáo chủ đều chẳng có tác dụng gì cả hết.
Mazarin rùng mình. Ông ta là người Ý, có nghĩa là mê tín; ông ta vội vã đi qua giữa những người lính vệ, họ trông thấy ông liền ngừng ngay câu chuyện.

- Các ông nói chuyện gì thế? - Mazarin hỏi với vẻ mơn trớn, - hình như về chuyện ông de Beaufort vượt ngục phải không?
- Ô, không ạ, thưa Đức ông? - người lính không cả tin nói, - lúc này ông ấy không thể vượt được ngục được đâu. Người ta chỉ nói là ông ta sẽ vượt ngục.
- Thế ai nói như vậy?
Người lính quay về phía người kể chuyện mà bảo:
- Này Saint - Laurent, cậu nhắc lại câu chuyện của cậu đi.
- Thưa Đức ông, - người lính vệ nói, - tôi kể với ông này rất thuần tuý và giản đơn cái mà tôi nghe nói về điều tiên đoán của một người tên là Croysel cho rằng ông de Beaufort dù có bị canh gác cẩn mật đến đâu, ông ta sẽ trốn thoát trước ngày lễ Pentecote.
- Thế cái tên Croysel ấy là một kẻ mộng tưởng hay thằng điên? - Giáo chủ vẫn tươi cười hỏi.
- Không đâu, - người lính vệ vẫn bám chắc vào niềm tin của mình nói, - Ông ta đã đoán trước nhiều điều và những điều đó đã xảy ra, thí dụ như việc hoàng hậu sinh con trai, ông Coligny sẽ bị giết trong trận đấu kiếm với quận công de Guise cuối cùng là việc ông giáo chủ sẽ được phong giáo chủ… Ấy đấy hoàng hậu đã không chỉ sinh một con trai đầu lòng mà hai năm sau lại sinh một cậu nữa, và ông de Coligny đã bị giết.
- Phải rồi, - Mazarin nói, - nhưng mà ông chủ giáo vẫn chưa thành giáo chủ.
- Vâng, thưa Đức ông, - anh lính vệ nói, - nhưng ông ta sẽ trở thành giáo chủ.
Mazarin cau mặt như muốn nói: ông ta chưa mang chiếc mũ đó. Rồi ông nói thêm:
- Bạn ơi, như vậy theo ý ông thì ông de Beaufort nhất thiết phải thoát à?
- Thưa Đức ông. - Người lính đáp, - ý kiến của tôi đúng là như vậy, đến nỗi bây giờ Các hạ có ban cho tôi cái chức của ông De Chavigny, nghĩa là cai quản lâu đài Vincennes, tôi cũng sẽ không dám nhận. Chà! Còn như sau ngày lễ Pentecôte, đó lại là chuyện khác.
Không có gì đáng tin cậy hơn là một niềm tin mãnh liệt, nó tác động đến nhĩmg người không tin, mà Mazarin như chúng tôi đã nói mới là kẻ không tin, ông ta là người mê tín. Nên ông ta bước ra vẻ đăm chiêu tư lự.
- Đồ keo kiệt! - Người vệ sĩ đứng tựa ở tường nói. - Lão ta làm ra vẻ không tin ở vị pháp sư của cậu, Saint-Laurent ạ, để khỏi phải cho cậu cái gì đấy thôi, nhưng về đến nhà là lão ta sẽ lợi dụng ngay cái điều tiên đoán của cậu cho mà xem.
Quả thật, đáng lẽ tiếp tục đi đến phòng của hoàng hậu, Mazarin trở về văn phòng mình, gọi Bernouin đến và ra lệnh ngày hôm sau từ mờ sáng phải cho đi gọi ngay viên cảnh sát mà ông ta cắt đặt ở bên cạnh ông de Beaufort về, và khi hắn về đến nơi phải lập tức đánh thức ông ta dậy.

Không còn hoài nghi gì nữa, người lính vệ đã chạm ngón tay vào vết thương nhức nhối nhất của ông giáo chủ, ông de Beaufort ngồi tù từ năm năm nay, và không ngày nào Mazarin không nghĩ rằng ông ấy có thể sẽ ra khỏi nơi đó lúc này hoặc lúc khác. Người ta không thể giữ làm tù nhân suốt đời một cháu nội của Henri IV mới suýt soát ba mươi tuổi. Nhưng dù ông ta ra tù bằng cách nào chăng nữa thì trong thời gian bị giam giữ, ông đã tích lũy hận thù sâu sắc đến chừng nào đối với kẻ đã bắt giam ông trong khi ông đang giàu có can trường, vinh quang, được phụ nữ yêu mến, được cánh đàn ông sợ sệt; bắt giam ông để tước khỏi cuộc đời ông những năm tháng tươi đẹp nhất, bởi vì sống ở trong tù thì cũng như không tồn tại!
Trong khi chờ đợi, Mazarin cho tăng cường giám sát ông de Beaufort. Song giống như kẻ hà tiện trong truyện ngụ ngôn, Mazarin không thể ngủ yên bên cạnh kho vàng của mình. Biết bao lần đang đêm lão choàng dậy vì mơ thấy người ta cướp mất ông de Beaufort của lão. Thế là lão hỏi ngay tin túc về ông ta, và mỗi tin lượm được lão đều đau đớn khi nghe nói tù nhân vẫn chơi bời, ca hát, ông thường dừng lại luôn để nguyền rủa rằng lão Mazarin sẽ trả giá đắt về những trò giải trí mà lão bắt buộc ông ta phải chơi ở lâu đài Vincennes.
Ý nghĩ ấy choán hết tâm trí tể tướng trong giấc ngủ, cho nên bảy giờ sáng khi Bernouin vào phòng để đánh thức ông ta dậy thì câu đầu tiên của ông ta là:
- Này, có chuyện gì thế? Ông de Beaufort có trốn khỏi Vincennes không?
- Thưa Đức ông, tôi không tin như vậy, - Bernouin, vẻ bình tĩnh đạo mạo của hắn không tự mâu thuẫn bao giờ, - nhưng dù sao ngài cũng sẽ được tin về ông ta ngay bây giờ, vì viên cảnh sát La Ramée mà ngài cho gọi sáng nay ở Vincennes đã đến ngoài kia và đang đợi lệnh của Các hạ.
- Mở cửa và cho hắn vào đây, - Mazarin vừa nói vừa sắp xếp lại nệm gối để ngồi ngay tại phòng mà tiếp khách.
Viên sĩ quan vào. Đó là một người cao to, má sệ, mặt tươi tỉnh, hắn có một vẻ bình thản khiến Mazarin lo lắng. Lão lẩm bẩm:
- Cái thằng cha này trông đúng là một thằng ngu.
Viên cảnh sát đứng im lặng ở cửa.
- Mời ông vào! - Mazarin bảo.
Viên cảnh sát tuân lệnh.
- Ông có biết ở đây người ta đồn gì không? - Mazarin nói.
- Thưa Các hạ, không.
- Thế này này! Người ta đồn rằng ông de Beaufort đã trốn khỏi Vincennes, nếu không thì cũng sắp trốn khỏi. Mặt mày viên sĩ quan ngớ ra vì kinh ngạc. Hắn đồng thời mở cả hai mắt ti hí và cái miệng rộng hoác để hít lấy hít để câu nói đùa mà Các hạ đã vinh dự ban cho hắn; rồi không giữ lâu được vẻ

nghiêm trang đối với một giả thiết như vậy hắn phá ra cười, cười sằng sặc đến rung cả các chân tay hộ pháp y như là đang lên một cơn sốt dữ dội. Mazarin trong bụng khấp khởi mừng vì sự thổ lộ thiếu cung kính ấy, nhưng vẫn giữ vẻ trang nghiêm.
Khi La Ramée đã cười thoả thuê và chùi nước mắt rồi, hắn cho rằng đến lúc phải nói và xin lỗi về sự vui vẻ thất lễ đó, hắn nói:
- Trốn thoát ư, thưa Đức ông! Thế Các hạ không biết là ông de Beaufort đang ở đâu ư?
- Có chứ, tôi biết rằng ông ta đang ở trong cái tháp tòa lâu đài Vincennes.
- Đúng vậy, thưa Đức ông ở trong một căn phòng có tường dày đến bảy bộ với các cửa sổ có chấn song sắt đan chéo, mỗi thanh to bằng cánh tay ấy.
- Ông này, Mazarin nói, - cứ kiên nhẫn người ta đục xuyên mọi bức tường, và với một mảnh dây cốt đồng hồ người ta cưa được song sắt.
- Nhưng Đức ông không biết rằng bên ông ta có tám lính gác, bốn ở tiền sảnh, và bốn ở trong phòng, họ không lúc nào rời ông ta cả.
- Nhưng có lúc ông ta ra khỏi phòng, chơi bóng vụt, bóng ném chứ!
- Thưa Đức ông, đó là những trò giải trí cho phép tù nhân chơi. Tuy nhiên nếu Các hạ muốn, thì sẽ cấm ông ta.
- Không đâu, không đâu, - Mazarin nói, lão sợ rằng cấm cả các trò giải trí đó thì nếu như có bao giờ ra khỏi tù, tù nhân càng căm giận lão hơn nữa. Nhưng ta muốn hỏi xem ông ta chơi với ai.
- Thưa Đức ông, ông ta chơi với viên sĩ quan trực gác, hoặc với tôi hoặc với các tù nhân khác.
- Khi chơi, ông ta không đến gần tường lũy ư?
- Thưa Đức ông, Các hạ không biết lường luỹ thế nào ư? Tường lũy cao sáu mươi bộ, và tôi hoài nghi rằng ông de Beaufort khá là chán đời để mạo hiểm nhảy từ trên cao xuống cho gẫy cổ.
- Hừm! - Giáo chủ bắt đầu yên tâm nói - Ông La Ramée thân mến, vậy ông nói là…
- Trừ phi ông de Beaufort có phép biến thành con chim nhỏ, tôi xin bảo đảm về ông ta.
- Hừ coi chừng! Ông vội vã quá đấy, - Mazarin nói - Khi các vệ sĩ dẫn de Beaufort đến Vincennes, ông ta có nói to với họ rằng ông ta thường nghĩ đến trường hợp ông ta bị tù, và trong trường hợp ấy, ông ta đã kiếm được bốn mươi cách để vượt ngục.
- Thưa Đức ông, - La Ramée đáp, - nếu trong bốn mươi cách ấy có một cách tốt, thì ông ta đã ở ngoài từ lâu rồi.
- Thôi, thôi, không đến nỗi tồi như mình tưởng, - Mazarin lẩm bẩm.
La Ramée nói tiếp:
- Với lại Đức ông quên rằng ông De Chavigny là người cai quản lâu đài

Vincennes, mà ông ta lại không phải là chỗ bạn bè của ông de Beaufort.
- Ừ nhưng khi ông De Chavigny vắng mặt?
- Khi ông ta vắng mặt thì có tôi.
- Nhưng khi chính ông cũng vắng mặt.
- Khi tôi cũng vắng mặt, thì tôi đã có người thay thế là một gã rất hầm hố trở thảnh một viên phó cảnh sát của Hoàng thượng, và tôi xin bảo đảm với ngài là anh ta canh gác rất nghiêm mật. Từ khi tôi nhận anh ta vào giúp việc tôi đã ba tuần nay, tôi chỉ quở trách anh ta có một điều là quá khắt khe với tù nhân.
- Thế con chó ngao đó là ai? - Giáo chủ hỏi.
- Một ông Grimaud nào đó, thưa Đức ông.
- Trước khi đến Vincennes giúp việc anh, hắn ta làm gì?
Theo lời người giới thiệu hắn ta với tôi thì hắn ở tỉnh lẻ, do tính bướng bỉnh hắn đã làm một việc bậy bạ gì đó, và tôi nghĩ rằng hắn sẽ chẳng bất bình khi được thoát tội dưới bộ quân phục của nhà vua.
- Thế ai đã giới thiệu hắn ta với ông?
- Viên quản lý của ông quận công de Grammont.
- Theo ý ông thì có thể tin cậy vào đó chứ?
- Như tin vào chính tôi, thưa Đức ông.
- Hắn ta có phải là người ba hoa không?
- Giêsu, lạy Chúa tôi! Thưa Đức ông, một thời gian dài tôi cứ tưởng hắn câm cơ đấy? Hắn chỉ nói và đáp bằng các dấu hiệu, hình như người chủ cũ của hắn đã dạy hắn như vậy.
- Vậy thì, ông Ramée thân mến ơi, - giáo chủ nói, - Ông hãy bảo hắn ta rằng nếu hắn canh phòng cẩn thận và nghiêm ngặt, người ta sẽ nhắm mắt làm ngơ cho những việc hắn lẩn trốn ở tỉnh, người ta sẽ khoác lên người hắn một bộ quân phục khiến hắn sẽ được kính nể, và trong bộ quân phục ấy sẽ có dăm đồng pistoles để uống rượu chúc mừng sức khỏe nhà vua đấy.
Mazarin rất rộng rãi về những lời hứa hẹn, thật trái hắn với bác Grimaud thật thà mà Ramée tán dương, bác ta nói it mà làm nhiều.
Tể tướng còn đặt ra với La Ramée một lô câu hỏi nữa về người tù, về cách cho từ nhân ăn uống, ở và ngủ.
Những câu trả lời của viên sĩ quan đáng hài lòng đến mức tể tướng hầu như yên tâm và cho hắn lui.
Lúc ấy cũng đã chín giờ sáng rồi, cho nên ông ta dậy hẳn, xức hương thơm, vận quần áo và đi sang chỗ hoàng hậu để nói rõ những duyên cớ gì đã giữ ông ở lại phòng mình tối hôm qua. Hoàng hậu sợ ông de Beaufort chẳng kém gì tể tướng sợ ông ta, và hầu như cũng mê tín như tể tướng, bà bắt ông nhắc lại từng câu từng chữ tất cả những lời hứa hẹn cam đoan của Ramée và tất cả những lời viên cảnh sát tán dương người giúp việc của mình. Rồi khi

tể tướng đã nói xong, bà thầm thì với ông:
- Than ôi! Tiếc rằng chúng ta chẳng có một Grimaud ở bên cạnh mỗi hoàng thân!
- Hãy kiên nhẫn, - Mazarin nói với nụ cười theo đúng kiểu người Ý của mình, - việc ấy sẽ đến trong một ngày nào đó, nhưng trong khi chờ đợi…
- Thì sao? Trong khi chờ đợi.
- Tôi vẫn có những biện pháp đề phòng.
Sau đó ông đã viết thư gọi d Artagnan trở về gấp.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ

Chương 19

Ở tháp lâu đài Vincennes ông quận công de Beaufort giải trí như thế nào?

Người tù khiến ngài tể tướng khiếp đảm đến thế và những cách vượt ngục của ông khiến cả triều đình mất ăn mất - ngủ chẳng hồ nghi gì mấy về tất cả nỗi hãi hùng ấy do chính ông gây nên trong Hoàng cung.
Thấy mình được canh gác một cách tuyệt vời như vậy, ông hiểu rằng những mưu toan của ông là vô ích. Tất cả sự trả thù của ông chỉ là văng ra vô vàn những lời chửi rủa nhiếc móc lão Mazarin. Ông đã thử làm mấy ca khúc, nhưng rồi lại thôi ngay. Thực ra, ông de Beaufort không những không được trời phú cho cái tài làm thơ mà ngay biểu hiện bằng văn xuôi thôi ông cũng chật vật nhất trần đời. Cho nên Blot, người đặt các bài hát đương thời, đã nói về ông ta:
"Nơi trận mạc, người người kiêng sợ
Ông tung hoành, hò hét sấm vang
Nhưng buồn thay khi cần biện luận
Ông đứng ngây như chiếc cán tàn.
Gaxtông kia chẳng hề lúng túng
Mỗi khi ra diễn thuyết đăng đàn
Hỡi Beaufort sao không có lưỡi
Còn Gascogne chẳng thấy tay dang?"
Như vậy, ai cũng hiểu rằng người tù chỉ còn xoáy vào với những lời chửi rủa nhiếc móc.
Quận công de Beaufort là cháu ruột của vua Henri IV và bà Gabrielle d Estrées, cũng tốt bụng, cũng dũng cảm, cũng kiêu hãnh và nhất là cũng mang tính Gascon như ông nội, nhưng lại ít chữ nghĩa hơn rất nhiều. Sau khi

vua Louis XIII chết, có một thời gian ông được coi là sủng thần, là người tin cẩn, đệ nhất triều thần cơ đấy, nhưng rồi đến một hôm ông phải nhường chỗ cho Mazarin và xuống hàng thứ hai; hôm sau nữa, do ông nóng đầu lên phẫn nộ về sự thay bậc đổi ngôi ấy và dại dột nói ra mồm, hoàng hậu đã cho bắt và đưa ông đến lâu đài Vincennes, vẫn do bàn tay Gitaut mà chúng ta đã thấy xuất hiện ở phần đầu câu chuyện và sẽ còn có dịp gặp lại. Dĩ nhiên, nói hoàng hậu là nói Mazarin. Không những người ta gạt bỏ được con người ông và những kỳ vọng của ông, mà người ta không bàn bạc đến ông nữa, và từ năm năm nay ông ở một gian phòng hiểm yếu chẳng vương giả cho lắm trong cái tháp lâu đài Vincennes.

Khoảng thời gian ấy ắt đã làm chín mùi những ý nghĩ của bắt kỳ ai khác, nhưng đã trôi qua trong đầu óc của ông de Beaufort mà không tạo nên một sự đổi thay nào cả. Thật vậy, một người khác có lẽ suy nghĩ rằng nếu ông ta đã không chấp nhận chống lại tể tướng, khinh thường các hoàng thân, và đi một mình, như giáo chủ De Retz nói, không có tùy tùng nào khác ngoài mấy kẻ đa sầu luôn có vẻ người mộng tưởng, thì từ năm năm nay, ông ta có lẽ đã được tự do hoặc có những người bảo vệ. Nhưng suy xét ấy chắc hẳn cũng không hiện ra trong tâm trí ông quận công mà việc giam giữ lâu dài trái lại chỉ càng củng cố thêm trong ông tinh thần loạn nghịch và hàng ngày ông tể tướng nhận những tin tức về ông không còn gì khó chịu hơn.

Sau khi thất bại về thi ca, ông de Beaufort thử về hoạ. Ông dùng than vẽ những nét đặc điểm của giáo chủ; nhưng vì tài năng khá tồi về môn nghệ thuật này không cho phép đạt tới sự giống hệt để người ta khỏi phải hoài nghi về nguyên bản của bức chân dung, ông đề xuống dưới: "Ritratto dell illustrissimo facchino Mazarini". Ông De Chavigny được báo trước đã đến thăm quận công và yêu cầu ông tìm trò giải trí khác, hoặc ít ra thì vẽ những chân dung không đề chú thích. Ngày hôm sau trong phòng đầy những chú thích và chân dung.

Kể ra ông de Beaufort cũng như mọi tù nhân rất giống trẻ con ở chỗ cái gì người ta càng ngăn cấm thì càng như xúi giục.

Ông De Chavigny được báo về sự gia tăng các bức vẽ trông nghiêng. Ông de Beaufort không tự tin lắm để vẽ cái đầu nhìn thẳng trước mặt, đã biến căn phòng mình thành một gian triển lãm thật sự.

Lần này viên giám ngục chẳng nói chẳng rằng; nhưng một hôm thừa lúc ông de Beaufort đi chơi ném cầu, hắn cho xoá sạch các bức vẽ và sơn lại căn phòng bằng thuốc màu trơn.

Ông de Beaufort cảm ơn De Chavigny đã có lòng tốt sơn lại các bức vách cho ông; và lần này ông chia gian phòng thành nhiều ngăn và mỗi ngăn dành cho một nét trong cuộc đời của Mazarin.

Ngăn thứ nhất để vẽ nhà đê tiện đại danh Mazarin đang nhận một trận roi

đòn của giáo chủ Bentivoglio mà Mazarin là đày tớ.
Ngăn thứ hai, nhà đê tiện đại danh Mazarin đang sắm vai d Ignace de Loyola trong vở bi kịch cùng tên.
Ngăn thứ ba, nhà đê tiện đại danh Mazarin đang ăn cắp chức tể tướng của ông De Chavigny mà ông này tưởng đã nắm chắc trong tay.
Cuối cùng ở ngăn thứ tư, nhà đê tiện đại danh Mazarin từ chối cấp khăn trải giường cho Laporte hầu phòng của vua Louis XIV và nói rằng đối với một ông vua nước Pháp ba tháng thay khăn trải giường một lần là đủ lắm rồi.
Đó là những dàn dựng lớn chắc chắn vượt quả tài năng của người tù cho nên ông ta đành chỉ vẽ các khung và viết các dòng chữ.
Nhưng các khung và các dòng chữ đủ khiến ông De Chavigny nổi cáu, ông báo trước cho ông de Beaufort là nếu không từ bỏ những bức tranh dự định, thì ông sẽ tước hết mọi phương tiện thực hiện. Ông de Beaufort đáp lại rằng vì người ta tước của ông cái cơ hội nổi danh trong binh nghiệp, ông phải tìm kiếm nó trong hội hoạ và đã không thể là một Bayard hoặc một Trivulce(1), ông muốn trở thanh một Michel - Ange hoặc một Rahaoul(2).
Một hôm ông de Beaufort ra sân dạo chơi thì ở phòng người ta lấy hết lửa của ông, cùng đi với lửa là than cùng với than là tro, thành thử khi trở về ông không tìm được một mẩu vụn nào để làm bút vẽ cả.
Ông de Beaufort chửi rủa, la hét om sòm và nói rằng người ta muốn làm ông chết vì rét, vì nước và ẩm thấp, như Puylaurens, thống chế Ornano và ông trụ trì tăng viện Vendôme đã chết. De Chavigny bảo rằng ông chỉ cần hứa từ bỏ vẽ hoặc hứa là không vẽ những bức tranh lịch sử là người ta sẽ cấp củi và các thứ để nhóm lửa cho ông. Ông de Beaufort không muốn hứa và đành phải chịu không có lửa sưởi suốt cả mùa đông.
Đã thế, trong một buổi người tù đi ra ngoài, người ta cạo hết các dòng chữ, và căn phòng trắng trần trụi không còn một vết tích gì của bức hoạ vẽ trên tường.
Ông de Beaufort bèn mua lại của một tên gác ngục một con chó tên là Pistache, chẳng có gì để phản đối những tù nhân có chó, ông De Chavigny cho phép con vật bốn chân thay đổi chủ. Có khi hàng mấy giờ đồng hồ liền, ông de Beaufort ở lì trong phòng với con chó.
Người ta ngờ rằng trong những lúc ấy người tù bận vào việc huấn luyện con chó, nhưng không rõ ông ta dạy nó làm gì. Một hôm xem chừng con chó đã được huấn luyện đầy đủ, ông de Beaufort mời De Chavigny và các sĩ quan ở Vincennes đến dự một buổi đại công diễn ở phòng mình. Các tân khách đến, gian phòng được chiếu sáng với tất cả số nến mà ông kiếm được. Các tiết mục bắt đầu.
Người tù bóc một mảnh thạch cao ở tường và vạch ở giữa phòng một đường thẳng dài màu trắng coi như một sợi căng. Nghe mệnh lệnh đầu tiên của chủ,

Pistache đi đến vạch phấn, đứng thẳng trên hai chân sau và hai chân trước cầm một cái que phủi quần áo, nó bắt đầu đi theo vạch phấn với tất cả những điệu uốn éo mà một người đi trên dây vẫn làm, rồi sau hai ba lần đi thẳng đi lui dọc theo vạch phấn, nó trả cái que cho ông de Beaufort và lại bắt đầu biểu diễn đi trên dây mà không có gậy thăng bằng.
Con vật thông minh được hoan hô nhiệt liệt.
Cuộc biểu diễn được chia làm ba phần: phần thứ nhất xong, chuyển sang phần thứ hai.
Trước hết là nói xem mấy giờ.
Ông Chavigny, hãy giơ đồng hồ ra cho Pistache coi. Bây giờ là sáu giờ rưỡi.
Pistache giơ một chân lên và hạ xuống sáu lần và đến lần thứ bảy thì nó giơ chân lên mà không hạ xuống. Không có thể rõ ràng hơn nữa, một cái đồng hồ bóng mặt trời cũng không thể trả lời tốt hơn; ai nấy đều biết rằng đồng hồ bóng mặt trời có nhược điểm là chỉ bảo giờ được khi mặt trời chiếu sáng.
Tiếp đến là nhận xét trước tất cả mọi người xem ai là kẻ gác ngục cừ nhất trong tất cả các nhà tù ở nước Pháp.
Con chó đi vòng quanh cử toạ ba lượt rồi đến nằm phủ phục một cách cung kính nhất trần đời dưới chân ông De Chavigny.
De Chavigny làm ra vẻ thấy cái trò này hay hay và cười gượng; nhưng cười xong thì ông cắn môi và bắt đầu cau mày.
Cuối cùng ông de Beaufort đặt ra cho Pistache một câu hỏi thật khó mà giải đáp, tức là: Tên kẻ cắp khét tiếng nhất thiên hạ là ai?
Lần này Pistache đi quanh phòng nhưng không dừng lại trước người nào cả và tiến ra phía cửa nó cào cào vào cánh cửa và rên ăng ẳng.
- Các ngài hãy xem, - hoàng thân nói, - con vật thông minh này không tìm thấy ở đây cái mà tôi hỏi, nó muốn đi tìm kiếm ở bên ngoài. Nhưng xin các ngài yên tâm, không vì thế mà không có câu trả, lời cho các ngài đâu.
Pistache, - hoàng thân tiếp tục, - anh bạn thân mến của tôi, lại đây? - Con chó vâng lời, hoàng thân lại tiếp - Tên kẻ cắp khét tiếng nhất thiên hạ, có phải là viên bí thư của nhà vua Le Camus không, cái người khi đến Paris chỉ có hai mươi livres mà bây giờ có mười triệu đấy?
Con chó lắc đầu ra hiệu không phải.
Hoàng thân lại nói tiếp.
- Có phải ông Tổng giám thu d Emery không, cái người đã cưới vợ cho con trai là Thoré và cho hắn ta ba trăm nghìn livres niên thu và một dinh cơ mà so với nó thì lâu đài Tuileries chỉ là căn nhà nát và cung Louvre là một túp lều tơi tã ấy?
Con chó vẫn lắc đầu.
- Cũng vẫn không phải hắn à? - Hoàng thân nói, - Nào hãy tìm cho kỹ: phải chăng nhỡ may ra là nhà đê tiện đại danh Madarini di Pitxini?

Con chó gật đầu lia lịa đến chín mười lần ra hiệu là phải.
Cử toạ này cũng không dám cười gượng.
Ông de Beaufort nói:
- Thưa các ngài, các ngài thấy đấy, nhà đê tiện đại danh Madarini di Pitxini là kẻ đại bợm khét tiếng nhất thiên hạ; chính con Pistache nói, ít ra là như vậy.
Sang một trò khác. Lợi dụng lúc đang im phăng phắc, quận công de Beaufort giới thiệu chương trình phần thứ ba của buổi biểu diễn:
- Thưa các ngài, tất cả các ngài đều nhớ rõ là ông quận công De Guise đã dạy cho tất cả các con chó ở Paris biết nhảy mừng cô de Pông mà ông đã công bố là mỹ nhân của các mỹ nhân? Ô! Thưa các ngài, thế thì có nghĩa lý gì, vì những con vật ấy tuân theo một cách máy móc, không còn biết phân liệt (ông de Beaufort muốn nói phân biệt) giữa những người mà chúng phải nhảy mừng với những người mà chúng không được làm như vậy. Pistache sẽ chứng minh cho các ngài cũng như cho các ngài giám ngục rằng nó vượt hơn các đồng chủng của nó. Xin ông De Chavigny làm ơn cho mượn cây gậy của ông.
De Chavigny đưa cây gậy cho ông de Beaufort.
De Beaufort để cây gậy nằm ngang cách mặt đất một bộ, rồi báo:
- Pistache, anh bạn của tôi, để tôi được vui lòng, hãy nhảy mừng bà de Montbazon đi.
Mọi người cười ồ: ai cũng biết khi de Beaufort bị bắt, ông ta đang là tình nhân công khai của bà de Montbazon.
Pistache mừng rỡ nhảy qua gậy chẳng khó khăn gì.
- Nhưng này - Ông De Chavigny nói - hình như Pistache cũng làm đúng như những con đồng chủng của nó khi nhảy mừng cô de Pons.
- Chờ tí, - hoàng thân nói, - Pistache, anh bạn của tôi, nhảy mừng hoàng hậu đi.
Và ông nhấc gậy cao thêm sáu tấc.
Con chó cung kính nhảy qua cây gậy.
Ông quận công lại nâng cao cây gậy thêm sáu tấc nữa và bảo:
- Pistache, anh bạn của tôi, hãy nhảy mừng đức vua đi.
Mặc dầu cây gậy khá cao, con chó lấy đà và nhảy qua một cách nhẹ nhàng.
Lần này ông quận công hạ cây gậy xuống gần sát đất và bảo:
- Bây giờ chú ý, Pistache, anh bạn của tôi, nhảy mừng nhà đê tiện đại danh Mazarini di Piscina. xem nào.
Con chó quay đít lại phía cây gậy.
- Ô hay? Thế là thế nào? - Ông de Beaufort vừa nói vừa vẽ một vòng cung từ đuôi đến đầu con vật, và lại giơ cây gậy ra, bảo - nhảy đi nào, ông Pistache.
Nhưng cũng như lần trước, Pistache quay nửa vòng và chổng đít lại phía cây

gậy.
Ông de Beaufort làm động tác và nhắc lại câu nói ấy, nhưng lần này Pistache không chịu nổi nữa; nó giận dữ nhảy xổ vào cây gậy, giằng ra khỏi tay hoàng thân và lấy răng cắn gẫy.
Ông de Beaufort cầm lấy hai đoạn gẫy từ mõm con chó, và với vẻ thật trang nghiêm ông vừa trả lại De Chavigny vừa hết lời xin lỗi và tuyên bố rằng ba tháng nữa sẽ công diễn một buổi khác, Pistache chắc hẳn sẽ học được nhiều trò mới.
Ba ngày sau, con Pistache bị đầu độc chết.
Người ta tìm kiếm thủ phạm, nhưng chả ai biết rằng thủ phạm sẽ chẳng tìm ra. Ông de Beaufort cho đắp một cái mộ với tấm bia đề: "Nơi yên nghỉ Pistache, một trong những con chó thông minh nhất chưa từng có bao giờ!"
Chẳng nói gì được về lời bàn tán ấy và ông De Chavigny không thể ngăn cản.
Nhưng ông quận công bèn nói bô bô rằng người ta đã thử một liều thuốc độc cho con chó của ông trước khi dùng cho ông. Rồi một hôm sau bữa ăn trưa, ông lăn ra giường kêu đau bụng và bảo chính là Mazarin đã cho đầu độc ông.
Trò tinh nghịch mới mẻ này đến tai ông tể tướng làm ông sợ hết hồn. Cái tháp lâu đài Vincennes có tiếng là độc địa. Trong căn phòng mà ông Puylaurens, thống chế Ornano và vị phó trụ trì tăng viện Vendôme bị chết, bà De Rambouillet đã từng nói căn phòng này đáng giá một liều thạch tín mạnh và câu nói ấy đã rất thiêng. Thế là ông giáo chủ ra lệnh rằng người tù không được ăn gì hết nếu người ta không thử trước rượu và thịt.
Thế là viên cảnh sát La Ramée được cắt đặt làm người nếm thức ăn bên cạnh người tù.
Trong khi đó De Chavigny vẫn không tha thứ cho ông quận công về những trò xấc xược mà vì đó con chó Pistache vô tội của ông đã được đền tội, Chavigny là một thủ hạ của ông giáo chủ đã qua đời, thậm chí người ta còn đồn đại là con đẻ của ông ta nữa, như vậy ắt hẳn hẳn phải bộc lộ ra phần nào tính bạo hành: hắn bắt đầu gây sự lại với ông de Beaufort, hắn lấy đi tất cả những dao sắt và đĩa bạc mà người ta để cho ông ta dùng và thay bằng các dao bạc và đĩa gỗ. Ông de Beaufort khiếu nại, Chavigny sai người trả lời ông rằng hắn vừa mới nghe tin ông tể tướng nói với bà De Vendôme rằng con trai bà sẽ ở trong tháp của lâu đài Vincennes suốt đời, ông sợ rằng nghe cái tin thảm khốc đó người tù của ông có thể đi đến mưu toan tự tử. Mười lăm hôm sau, ông de Beaufort trông thấy hai hàng cây nho bằng ngón tay út trồng ở hai bên con đường dẫn đến sân chơi cầu ông hỏi trồng để làm gì thì được trả lời là để sau này cho ông hưởng bóng mát.
Cuối cùng một buổi sáng người làm vườn đến tìm ông, và chẳng có vẻ đùa tí

nào, báo cho ông biết là người ta định trồng cho ông măng tây. Ai cũng biết những cây măng tây bây giờ trồng phải mất bốn năm nhưng thời ấy, kỹ thuật làm vườn còn kém, trồng phải mất năm năm. Phép lịch sự ấy khiến ông de Beaufort tức điên lên.

De Beaufort nghĩ đã đến một trong bốn mươi kế sách của ông, và thoạt đầu ông thử cái đơn giản nhất là hối lộ La Ramée; nhưng La Ramée đã phải mua cái chức phó quan cảnh sát mất một nghìn năm trăm êquy hắn bám chặc lấy chức vụ ấy. Cho nên đáng lẽ nghe theo người tù, hắn tức tốc bảo ngay cho De Chavigny, lập tức De Chavigny cắt tám người ngay trong phòng ông hoàng thân tăng gấp đôi số lính canh và tăng gấp ba số vọng gác. Tù hôm ấy ông hoàng chỉ còn được đi lại như những ông vua trên sân khấu với bốn lính đằng trước, bốn lính đằng sau, không kể những tên đi áp giải.

Ông de Beaufort lúc đầu giễu cợt cái việc nghiêm cẩn ấy nó trở thành một trò giải trí của ông. Luôn mồm ông nhắc đi nhắc lại: "cái này mua vui cho tôi, cái này giải vây cho tôi"! (ý ông muốn nói: cái này giải khuây cho tôi, nhưng ai cũng biết rằng ông thường không nói ra được những điều ông muốn nói). Rồi ông tiếp: "Với lại, khi nào tôi muốn thoát khỏi những điều vinh dự mà các ông dành cho tôi, tôi vẫn còn ba mươi chín kế khác nữa". Nhưng cái trò giải trí ấy cuối cùng trở thành một mối bực bội.

Do huênh hoang ông de Beaufort chịu đựng tốt được sáu tháng: nhưng qua sáu tháng ròng quay đi quay lại lúc nào cũng thấy tám người, khi mình ngồi xuống, họ cũng ngồi xuống, mình đứng lên họ cũng đứng lên theo, mình dừng lại họ cùng dừng lại, thì ông bắt đầu cau mày và đếm ngày tháng. Hình phạt mới này dẫn đến sự thâm thù gay gắt đối với lão Mazarin. Ông hoàng thân không ngớt mồm chửi rủa từ sáng đến tối và chỉ nói đến món tai Mazarin ninh nhừ, nghe mà rùng mình.

Quan tể tướng biết tường tận mọi chuyện diễn ra ở Vincennes, nhưng đành tảng lờ, lấy mũ nỉ che tai.

Một hôm, ông de Beaufort tập hợp bọn lính canh lại, và mặc dầu cái tật diễn đạt khó khăn của mình đã trở thành truyền thuyết, ông đọc một bài diễn văn đã được chuẩn bị trước, thực vậy, ông nói:

- Hỡi các ông, lẽ nào các ông cam lòng nhìn một người cháu nội của đức minh quân Henri IV bị người ta trút lên đầu những lăng mạ và kỷ nhục (ý ông đình nói sỉ nhục)? Mẹ kiếp chứ! Như ông nội tôi thường nói, hầu như tôi đã trị vì ở Paris, các ông biết chứ. Trong suốt một ngày tôi trông coi vua và Hoàng đệ. Hoàng hậu lúc ấy mơn trớn tôi và gọi tôi là con người trung thực nhất vương quốc: tôi sẽ đi đến cung Louvre, tôi sẽ vặn cổ lão Mazarin, các vị sẽ là người hộ vệ của tôi, tôi sẽ phong tất cả các vị là sĩ quan và cấp bổng lộc khá. Mẹ kiếp chứ! Đi đằng trước, bước.

Nhưng dù có thống thiết đến mấy, bài diễn thuyết của cháu nội vua Henri IV

chẳng hề làm xúc động những quả tim bằng đá; không một tên nào nhúc nhích. Thấy thế, ông de Beaufort bảo chúng là đồ đê tiện và coi chúng là những kẻ thù tàn ác.
Hằng tuần De Chavigny đến thăm quận công vài ba lần; đôi khi ông quận công lợi dụng lúc ấy để dọa dẫm.
- Này ông, - quận công nói, - nếu như một ngày kia, ông trông thấy một đội quân người Paris mình đầy giáp sắt và tua tủa súng ống đến để giải thoát cho tôi thì ông sẽ làm gì?
- Thưa Đức ông, - Chavigny vừa đáp vừa củi rạp mình chào ông hoàng, - tôi có hai chục khẩu đại bác đặt trên các thành lũy và ba mươi ngàn quả đạn đặt trong các hầm hào; tôi sẽ bắn phá họ ra trò.
- Phải, nhưng mà khi ông bắn được ba chục ngàn phát, thì họ đã chiếm được cái tháp lâu đài, và tháp bị chiếm, tôi buộc lòng phải để mặc họ treo cổ ông, và hẳn là tôi rất lấy làm phiền lòng.
Và đến lượt mình, hoàng thân chào De Chavigny một cách lịch sự nhất.
- Nhưng thưa Đức ông, - Chavigny lại nói, - về phía tôi tôi thấy tên phản loạn đầu tiên nào bước qua ngưỡng cửa đường hào hoặc đặt chân lên tường thành, tôi rất tiếc là buộc lòng phải tự tay giết ngài, vì tôi được giao trách nhiệm đặc biệt trông coi ngài và phải nộp ngài hoặc sống hoặc chết.
Và hắn lại cung kính:
- Chào Điện hạ.
- Phải - quận công nói tiếp, - nhưng vì chắc chắn rằng những con người trung hậu ấy chỉ đến đây sau khi đã treo cổ Giulio Mazarin thì hẳn là ông sẽ chẳng đụng đến tôi và để cho tôi sống vì sợ rằng dân thành Paris sẽ cho bốn con ngựa xé xác ông ra, như thế còn khó chịu gấp trăm lần ông bị treo cổ ấy chứ, có phải không?
Những câu chuyện bông đùa xỏ ngọt ấy thường kéo dài mươi mười lăm phút, hai mươi phút là cùng, nhưng bao giờ cũng kết thúc thế này.
De Chavigny quay ra phía cửa và gọi:
- Ơ này! La Ramée đâu?
La Ramée vào và Chavigny bảo:
- La Ramée, tôi đặc biệt dặn ông về ông de Beaufort: hãy đối xử đối với ông ấy bằng mọi cung cách xứng đáng với tên tuổi và địa vị của ông ấy, nhưng không vì thế mà được rời mắt khỏi ông ta một chút nào.
Rồi hắn nói vừa rút lui vừa chào ông de Beaufort bằng một vẻ lễ phép giễu cợt khiến ông bầm gan tím ruột.
Vậy là La Ramée trở thành người cùng mâm bắt buộc, người hộ vệ vĩnh cửu của hoàng thân cái bóng của thân thể ông. Nhưng phải nói rằng La Ramée là một người sống vui nhộn, một thực khách thật thà, một cây rượu nổi tiếng, một tay cầu thủ giỏi, thâm tâm cũng tốt thôi, và đối với ông de Beaufort chỉ

có mỗi một khuyết điểm là không thể mua chuộc được, thì bầu bạn với hắn trở thành một nỗi tiêu khiển hơn là một sự mệt mỏi đối với hoàng thân.
Khốn nỗi đối với thày đội La Ramée lại không như vậy. Mặc dù được nhốt cùng với tù nhân tối quan trọng đến thế, thày cũng coi là một niềm vinh dự nào đó, nhưng nỗi vui thú được sống trong cảnh thân thuộc với cháu nội Henri IV đại đế chẳng bù lại nổi thú vui giá như thỉnh thoảng thày được về thăm gia đình mình.
Người ta có thể vừa là phó cảnh sát xuất sắc của nhà vua, vừa là cha hiền chồng thảo. Song thày La Ramée yêu quí vợ và con cái mà thày chỉ được nhác trông từ trên tường lũy cao ngất, mỗi khi vợ con thày đến và đi dạo ở bên kia các bờ hào để tạo cho thày niềm an ủi phu thê và phụ tử tình thân.
Rõ ràng là quá ít ỏi đối với thày và La Ramée cảm thấy rằng cái nết vui tính của mình mà trước kia thày coi như nguyên nhân của sức khỏe tốt mà không tính đến trái lại nó có thể chỉ là kết quả nó sẽ không bền vững dưới một chế độ như thế này đâu. Niềm tin ấy chỉ càng lớn lên trong tâm trí La Ramée khi mà dần dần, môi quan hệ giữa ông de Beaufort và De Chavigny ngày càng trở nên gay gắt và họ chấm dứt hẳn việc gặp gỡ nhau. La Ramée liền cảm thấy trách nhiệm đè nặng lên đầu lên cổ mình và đích thực vì những nguyên do mà chúng tôi vừa mới giải thích, La Ramée tìm cách làm nhẹ gánh và hắn sốt sắng chấp nhận điều đề nghị của bạn thân làm quản lý cho thống chế de là kiếm cho hắn ta một thủ hạ.
Hắn lập tức trình với De Chavigny, viên giám mục trả lời là chẳng hề phản dối, miễn là cái tên thủ hạ ấy vừa ý ông ta.
Chúng tôi coi là hoàn toàn vô ích việc mô tả bức chân dung thể xác và tinh thần của Grimaud cho các bạn độc giả. Chúng tôi hy vọng nếu như các bạn không quên tập đầu của bộ truyện này, ở anh ta chẳng có sự thay đổi nào ngoài việc tăng thêm hai mươi tuổi, việc ấy chỉ khiến anh ta càng thêm lầm lì và im lặng mà thôi, dù rằng Arthos từ khi bản thân mình có sự thay đổi đã cho phép Grimaud hoàn toàn tự do nói năng.
Nhưng hồi ấy đã có đến mười hai hay mười lăm năm Grimaud câm lặng, và một thói quen lâu đến mười hai hay mười lăm năm thì trở thành một bản năng thứ hai.

Chú thích:

(1) Những danh tướng Pháp thế kỷ XVI.

(2) Những danh hoạ Ý thời phục hưng.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ

Chương 20
Grimaud vào cuộc

Với vẻ ngoài thuận lợi của mình, Grimaud đến trình diện ở cây tháp lâu đài Vincennes. De Chavigny tự phụ có con mắt không bao giờ lầm lẫn; điều ấy có thể khiến người ta tin rằng ông ta đích thực là con đẻ của giáo chủ de Richelieu mà lòng tự phụ cũng là muôn thuở. Ông ta chăm chú ngắm kẻ đến xin việc và suy đoán rằng lông mày sít vào nhau, môi mông dính, mũi khoằm và lưỡng quyền cao gồ của Grimaud là những đặc trưng hoàn hảo. Ông ta chỉ hỏi mười hai câu. Grimaud đáp lại có bốn. Ông liền bảo:
- Đây là một tay xuất sắc, tôi đã nhận xét trước như thế mà. Anh hãy đến nói với ông La Ramée chấp nhận và bảo ông ấy rằng anh vừa ý tôi về mọi điểm.
Grimaud quay gót và sang dự cuộc kiểm tra khe khắt hơn của La Ramée. Điều khiến La Ramée khó khăn hơn, chính là vì De Chavigny biết là có thể dựa vào hắn ta và hắn ta thì muốn có thể dựa vào Grimaud.
Grimaud có đúng những phẩm chất có thể làm xiêu lòng một viên sĩ quan cảnh sát đang mong muốn có một người phụ cảnh sát; cho nên sau một nghìn câu hỏi mà mỗi câu chỉ được đáp lại bằng có một phần tư câu. La Ramée mê mẩn về cái tính hà tiện lời ấy, bèn xoa xoa hai bàn tay và tuyển dụng Grimaud luôn.
- Mệnh lệnh? - Grimaud hỏi.
- Đây. Không bao giờ để tù nhân một mình, tước của hắn mọi đồ dùng nhọn sắc, không cho hắn làm hiệu với những người ở ngoài hoặc chuyện trò quá lâu với bọn lính canh.
- Hết à? - Grimaud hỏi.
- Hết với lúc này thôi. - La Ramée đáp. - Nếu có những hoàn cảnh mới thì sẽ có những mệnh lệnh mới.
- Được - Grimaud đáp.
Và hắn đi vào phòng quận công de Beaufort.
Ông quận công đang chải râu, ông để cả râu tóc mọc dài cốt để chơi khăm Mazarin bằng cách phơi bày sự khổ cực và phô ra vẻ mặt ốm o của mình. Nhưng vừa mới mấy hôm trước đây, đứng trên tháp cao ông ngỡ như nhận ra ở trong một cỗ xe bóng bà De Montbazon kiều diễm mà kỷ niệm bao giờ cũng thân thương với ông, thì ông lại không muốn mình xuất hiện với bà cũng giống như Mazarin; cho nên trong niềm hy vọng gặp lại bà, ông đã hỏi mượn một cái lược bằng chì và được đồng ý.
Ông de Beaufort hỏi mượn lược bằng chì, vì giống như mọi người có tóc hoe vàng, ông có bộ râu hung đó; chải lược bằng chì râu sẽ đen lại.

Grimaud bước vào vừa nhìn thấy cái lược ông hoàng vừa đặt trên bàn, hắn cầm lấy chiếc lược và vái chào.
Quận công kinh ngạc nhìn nhân vật kỳ dị ấy.
Nhân vật đó bỏ lược vào túi.
- Ơ này? Thế là thế nào? - Quận công kêu lên - Cái thằng bố láo này là ai vậy?
Grimaud, chẳng nói chẳng rằng, nhưng lại cúi chào lần thứ hai.
- Mày câm à? - Quận công hỏi.
Grimaud ra hiệu là không.
- Thế mày là gì nào. Trả lời đi, tao ra lệnh cho mày đấy.
- Lính canh, - Grimaud đáp.
- Lính canh? - Quận công nói. - Được, bộ sưu tập của ta chỉ thiếu có bộ mặt đáng treo cổ này. Ơ! La Ramée, có một kẻ nào đây này!
La Ramée nghe gọi chạy đến. Không may cho hoàng thân - La Ramée tin cậy ở Grimaud, sắp đi Paris, ông ta đã ra đến sân, lại quay trở lên bực dọc và hỏi:
- Gì thế, hoàng thân?
- Tên kẻ cắp này là thế nào, nó lấy cái lược của tôi và bỏ vào trong túi - Ông de Beaufort hỏi.
- Đó là một tên lính gác của Đức ông. Một anh chàng đầy uy tín mà tôi chắc rằng ngài cũng sẽ coi trọng như ông De Chavigny và tôi.
- Tại sao nó lại lấy cái lược của tôi?
- Quả vậy, - La Ramée nói, - tại sao anh lại lấy cái lược của Đức ông?
Grimaud rút lược ở túi ra, đưa mấy ngón tay lên và vừa nhìn vừa trỏ cái răng lược to, hắn chỉ thốt ra có mỗi một tiếng:
- Nhọn.
- Đúng thế, - La Ramée nói.
- Cái tên súc sinh ấy bảo gì? - Quận công hỏi.
- Nó bảo rằng mọi đồ dùng nhọn đều cấm Đức ông dùng.
- Thế đấy? La Ramée này. Ông điên đấy à? Chính ông đưa cho tôi cái lược ấy cơ mà.
- Thưa Đức ông, tôi đã sai lầm, đưa cái lược cho ngài, tôi đã vi phạm chính mệnh lệnh của tôi.
Hoàng thân giận dữ nhìn Grimaud, hắn đã đưa chiếc lược cho La Ramée.
- Ta thấy trước rằng cái thằng vô lại này sẽ làm bực mình ghê gớm, - hoàng thân lẩm bẩm nói.
Thực vậy, trong ngục tù không có tình cảm trung gian. Vì vậy tất cả mọi thứ, người và vật, đều hoặc là bạn anh, hoặc là kẻ thù của anh, người ta yêu và ghét đôi khi do lý trí, nhưng thường thường do bản năng.
Do cái duyên do hết sức đơn giản là vừa thoạt nhìn, Grimaud đã vừa lòng De

Chavigny và La Ramée, những đức tính của hắn trước mắt viên giám ngục và viên quan cảnh sát là ưu điểm thì trước mắt người tù là khuyết điểm, cho nên trước tiên hắn ắt không vừa lòng ông de Beaufort.
Tuy nhiên Grimaud không muốn thẳng thừng công kích người tù; hắn cần không phải một sự hiềm ghét tạm thời mà một sự hằn thù thật dai dẳng.
Cho nên hắn rút lui để nhường chỗ cho bốn tên vệ sĩ vừa mới ăn sáng xong tiếp tục công việc ở bên hoàng thân.
Về phía hoàng thân còn phải làm một trò bông đùa mới mà ông ta rất trông cậy vào nó: ông đã bảo mang đến những con tôm cho bữa ăn sáng hôm sau và mong dùng thì giờ ban ngày làm một cái giá treo cổ nhỏ xíu để treo cái con đẹp nhất ngay giữa phòng. Cái màu đỏ của tôm chín sẽ khiến người ta không còn phải nghi ngờ gì sự ám chỉ, và như vậy ông sẽ thích chí được treo cổ hồng y giáo chủ bằng tượng trưng trong khi chờ đợi lão ta bị treo cổ thật sự, mà chẳng ai có thể trách ông đã không treo vật khác ngoài con tôm.
Ngày hôm ấy dùng để chuẩn bị cho việc hành hình. Trong từ người ta trở thành trẻ con và ông de Beaufort có tính cách dễ thành trẻ con hơn bất kỳ ai.
Ông đi dạo như thường lệ, ông bẻ vài ba cành cây để dùng vào trò chơi và sau khi tìm kiếm ông nhặt được một mảnh thủy tinh vỡ, việc đó có vẻ làm ông thích thú nhất. Về nhà ông tháo sợi vải ở khăn tay.
Không một chỉ tiết nào thoàt khỏi con mắt dò xét của Grimaud.
Buổi sáng hôm sau, cái giá treo cổ đã xong và để trông rõ nó, ở giữa gian phòng, ông de Beaufort dùng mảnh thủy tinh vỡ để vót nhọn một đầu cọc.
La Ramée xem ông làm với vẻ tò mò của một người cha đang nghĩ rằng có lẽ mình sắp phát hiện ra một đồ chơi mới cho lũ con, còn bốn tên vệ sĩ thì nhìn với cái vẻ vô công rồi nghề thời ấy cũng như bây giờ làm nên đặc điểm chủ yếu của bộ mặt người lính.
Lúc Grimaud vào, hoàng thân vừa mới đặt mảnh thủy tinh xuống mặc dù ông chưa vót xong cái chân cột; nhưng ông dừng lại để buộc sợi chỉ vào đầu cột.
Ông liếc nhìn Grimaud, mắt vẫn còn vương một chút bực bội từ chiều hôm trước, nhưng rất hi hả về kết quả tất yếu của sáng kiến mới của mình ông không còn chú ý đến chuyện khác.
Song, khi ông buộc xong một nút ở đầu dây này và một thòng lọng ở đầu dây kia, ông nhìn sang một đĩa tôm và đưa mắt chọn một con tôm bệ vệ nhất, và ông quay lại để tìm mảnh thủy tinh, thi mảnh thủy tinh đã biến mất.
- Ai lấy mảnh thủy tinh của tôi? - Ông hoàng cau mày hỏi.
Grimaud ra hiệu là hắn lấy.
- Sao? Lại là mày à? Sao mày lấy của tao?
- Ờ - La Ramée hỏi. - Sao ông lại lấy mảnh thủy tinh của Điện hạ?
- Sắc bén- Đúng thế, thưa Đức ông!

La Ramée nói:
- Chà! thật ghê chưa. Chúng ta kiếm được một thằng cha quý hoá.
- Này ông Grimaud, - hoàng thân nói, - vì lợi ích của ông, tôi van ông đó, hãy cẩn thận chớ có bao giờ đứng ở trong tầm tay của tôi.
Grimaud cúi chào và đứng xa ra đầu phòng.
- Thôi, thôi, Đức ông, - La Ramée nói, - đưa tôi cái giá nhỏ của ông, tôi sẽ vót nhọn bằng con dao của tôi.
- Ông ấy à? - Quận công cười nói.
- Vâng, tôi; thế chẳng phải ngài cần việc ấy sao?
- Đúng vậy.
- Này, làm đi, - quận công nói tiếp, - thế thì càng ngộ. Cầm lấy, ông La Ramée thân mến.
La Ramée không hiểu tý gì về lời cảm thán của hoàng thân, ra sức vót lấy vót để cái chân cọc.
- Được rồi, - quận công nói, - bây giờ ông đào một lỗ nhỏ ở dưới đất kìa trong khi tôi đi kiếm kẻ chịu nạn.
La Ramée quỳ một chân xuống đào đất.
Trong lúc ấy, hoàng thân treo một con tôm vào sợi len. Rồi ông cắm cái giá ở giữa gian phòng và phá lên cười.
La Ramée cũng cười như nắc nẻ, chẳng hiểu mình cười vì cái gì.
Và bọn vệ sĩ cũng đồng thanh cười theo.
Riêng Grimaud không cười.
Hắn đến gần La Ramée và chỉ cho xem con tôm đang quay đi quay lại ở đầu dây, rồi nói:
- Giáo chủ!
- Bị treo cổ bởi Điện hạ quận công de Beaufort và bởi thày Jacques Chrysostome La Ramée, phó quan cảnh sát của nhà vua. - Hoàng thân vừa nói vừa cười dữ dội hơn lúc nào hết.
La Ramée kêu lên một tiếng kinh hoàng và nhảy bổ vào cái giá treo cổ mà hắn ta nhổ lên, bẻ vụn ra từng mảnh và vứt qua cửa sổ, hắn toan làm thế với cả con tôm do hắn đang nổi khùng, thì Grimaud liền đỡ lấy luôn.
- Ăn ngon đấy - hắn nói và bỏ con tôm vào túi.
Lần này ông quận công thích thú vô cùng với trò chơi đó, nên ông cũng hầu như tha thứ cho Grimaud về cái vai hắn đóng. Nhưng trong ngày hôm ấy ông suy nghĩ về cái ý đồ của tên lính canh và kỳ thực ý đồ ấy có vẻ xấu xa, cho nên ông cảm thấy mối hằn thù của ông đối với hắn tăng lên rõ rệt.
Nhưng trước sự thất vọng lơn lao của La Ramée, câu chuyện con tôm vẫn có tiếng vang rộng rãi trong tháp đài và cả ra bên ngoài. De Chavigny trong thâm tâm ghét cay ghét đắng tể tướng, rắp lòng kể lại giai thoại ấy cho vài ba người bạn có thiện ý, họ đem loan truyền ngay tức khắc.

Ông de Beaufort được hai ba ngày khoan khoái.
Tuy nhiên, ông quận công chú ý thấy trong đoàn vệ sĩ có một người có vẻ mặt tử tế, và Grimaud càng làm ông bực bội bao nhiêu thì ông càng mơn trớn người kia bấy nhiêu. Nhân một buổi sáng ông đã gặp riêng được người ấy và đi tới chỗ nói chuyện nêng với hắn một lát, thì Grimaud bước vào, nhìn xem tình hình đã diễn ra, rồi cung kính đến gần tên vệ sĩ và hoàng thân, hắn nắm lấy cánh tay tên vệ sĩ.
- Ông muốn gì ở tôi? - Quận công hỏi một cách tàn nhẫn.
Grimaud dẫn tên vệ sĩ đi ra mấy bước và trở ra cửa mà bảo:
- Đi ra.
Tên vệ sĩ tuân theo.
- Ôi! - Hoàng thân la lên - Ông thật là không chịu nổi, tôi sẽ trừng trị ông.
Grimaud chào cung kính.
- Này ông gián điệp; tôi sẽ dần gãy xương ông! - Hoàng thân giận dữ hét lên, Grimaud vừa chào vừa bước lùi.
- Ông gián điệp, - quận công nói tiếp - tôi sẽ tự tay bóp chết ông…
Grimaud vẫn vừa chào vừa lùi.
Ông quận công nghĩ thôi thì chấm dứt mọi chuyện ngay cho xong, nói tiếp:
- Và như vậy không chậm quá một phút đâu.
Rồi ông giơ hai bàn tay co quắp về phía Grimaud, hắn ta đành đẩy tên vệ sĩ ra ngoài và đóng cửa lại sau mình.
Cùng lúc hắn cảm thấy hai bàn tay của hoàng thân hạ xuống hai vai hắn giống như hai gọng kìm bằng sắt; đáng lẽ kêu cứu hoặc tự vệ hắn chỉ từ từ đưa hai ngón tay chỉ trỏ lên ngang môi và vừa tô điểm gương mặt mình bằng một nụ cười duyên dáng nhất của mình, hắn vừa khe khẽ nói một tiếng:
- Sụyt!
Ở Grimaud thì đó là một điều hiếm hoi hơn cả một cử chỉ, một nụ cười và một lời nói khiến Điện hạ dừng phắt ngay lại, kinh ngạc đến tột bực.
Lợi dụng lúc đó, Grimaud rút từ lớp áo lót một bức thư xinh xinh có giấy niêm phong quyền quý, mặc dầu để lâu trong áo Grimaud vẫn còn thoang thoảng mùi hương, và đưa cho ông quận công mà không nói một lời.
Quận công mỗi lúc một ngạc nhiên hơn, buông Grimaud ra, cầm lấy bức thư và nhận ra nét chữ, ông kêu kêu:
- Của bà de Montbazon à?
Grimaud gật đâu.
Quận công vội xé phong bì, đưa tay lên mắt, ông bị chói ngợp biết chừng nào, và đọc những dòng sau đây:
"*Ông quận công thân mến, ông có thể hoàn toàn tin cậy ở cái anh chàng trung thực sẽ đưa lại ông bức thư này, bởi vì đó là một người hầu của một vị quý tộc thuộc phe chúng ta. Ông ấy đã bảo đảm về hắn do đã được thử*

thách hai mươi năm trung thành. Hắn đã bằng lòng vào giúp việc viên quan cảnh sát của ông và cùng nhốt mình với ông ở Vincennes để sửa soạn và giúp vào việc vượt ngục của ông mà chúng tôi đang lo liệu.
Thời kỳ giải thoát sắp tới gần; ông hãy kiên tâm và can đảm lên khi nghĩ rằng, mặc dù thời gian và sự vắng mặt, tất cả các bạn bè của ông vẫn giữ gìn những tình cảm mà họ đã trao cho ông.
Người vô cùng và mãi mãi thân thương của ông, Marie De Montbazon"
Tái bút - Tôi ký cả tên, bởi vì e rằng mình sẽ quá tự phụ khi nghĩ rằng sau năm năm vắng mặt, ông vẫn nhận ra những chữ đầu của tên họ tôi".
Ông quận công đứng ngẩn ngơ một lát. Cái mà ông tìm kiếm từ năm năm nay mà không thể chứng minh, tức là một người đầy tớ, một người giúp việc, một người bạn, bỗng nhiên từ trên trời rơi xuống vào lúc mình ít chờ đợi nhất. Ông nhìn Grimaud, vẻ ngạc nhiên và trở lại với bức thư, ông đọc lại từ đầu đến cuối.
Ôi, nàng Marie thân yêu, - ông lẩm bẩm nói khi đã đọc xong, thì ra chính nàng mà ta đã nhác thấy ở trong cỗ xe. Sao, nàng vẫn còn nghĩ đến ta sau năm năm xa cách ư? Mẹ kiếp! Đây là một sự thủy chung mà người ta chỉ thấy ở trong truyện Astrée(3). Rồi ông quay về phía Grimaud, bảo:
- Còn bác, con người trung hậu của tôi ơi, bác bằng lòng giúp chúng tôi đấy à?
Grimaud gật đầu.
- Và vì vậy mà bác đến đây ư?
Grimaud lại gật đầu.
- Và chính tôi muốn bóp cổ bác ư? - Quận công kêu than.
Grimaud hơi mỉm cười.
- Này đợi tí, - quận công bảo.
Và ông lục tìm trong túi.
- Đợi tí! Ông nói tiếp và làm lại cái thí nghiệm vô hiệu quả ban đầu - không thể nào một sự tận tụy như vậy đối với một vị cháu nội của Henri IV mà lại không được ân thưởng.
Cứ chỉ của quận công de Beaufort cáo giác cái ý định tử tế nhất trên đời. Nhưng một trong những điều phòng ngừa ở Vincennes là không để tiền cho tù nhân.
Nhìn thấy sự thất vọng của quận công, Grimaud rút từ trong túi ra một bao đầy tiền vàng đưa cho ông và bảo:
- Đây là cái mà ngài tìm.
Quận công mở bao tiền và muốn dốc hết ra tay Grimaud, nhưng bác lắc đầu.
- Xin cảm ơn Đức ông, tôi đã được trả công. - Bác vừa nói vừa lùi ra.
Quận công đi từ kinh ngạc nọ đến kinh ngạc kia.
Ông giơ hai bàn tay ra. Grimaud bước tới và cung kính hôn tay ông. Những

phong cách quý phái của Arthos đã lây sang cả Grimaud.
- Thế bây giờ chúng ta sẽ làm gì? - Quận công hỏi.
- Bây giờ lả mười một giờ sáng, - Grimaud nói - Đến hai giờ xin Đức ông rủ La Ramée ra chơi cầu và ném vài ba quả vọt qua tường thành.
- Rồi sao nữa?
- Rồi… Đức ông đi đến gần tường và gọi một người đàn ông đang làm ở dưới hào nhờ họ ném cầu lại cho.
- Tôi hiểu, - quận công nói.
Gương mặt Grimaud rạng rỡ vẻ thoả mãn: thói quen ít dùng đến lời nói đã khiến cho việc chuyện trò của bác thành khó khăn.
Bác làm một động tác để rút lui.
- Ái chà! - Quận công nói - Thế bác không chịu nhận cái gì ư?
- Tôi muốn Đức ông hứa với tôi một điều.
- Điều gì? Nói đi…
- Đó là khi chúng ta chạy trốn, bất cứ lúc nào và ở chỗ nào, tôi cũng đi đầu tiên; vì nếu người ta bắt được Đức ông, điều rủi ro lớn nhất đối với ngài là bị giam lại vào tù; còn nếu như người ta bắt được tôi điều rủi ro xoàng nhất đối với tôi là bị treo cổ.
- Đúng quá đi rồi, - quận công nói - xin lấy danh dự nhà quý tộc ra mà thề, điều ấy sẽ được thực hiện như bác đòi hỏi.
- Bây giờ, - Grimaud nói, - tôi chỉ xin Đức ông có một điều là ngài hãy tiếp tục ban cho tôi niềm vinh dự là căm ghét tôi như trước.
- Tôi sẽ cố gắng. - quận công đáp.
Có tiếng gõ cửa.
Quận công nhét bức thư và bọc tiền vào túi và nằm lăn ra giường. Ai cũng biết đó là cung cách của ông trong những lúc phiền muộn nhất. Grimaud ra cửa: đó là La Ramée vừa mới ở chỗ tể tướng về, nơi đã diễn cảnh gặp gỡ mà chúng tôi đã kể.
La Ramée đưa mắt dò xét nhìn quanh mình, mà vẫn nom thấy những biểu hiện hục hặc giữa người tù và người canh tù, hắn ta cười đầy vẻ thỏa mãn trong lòng.
Rồi quay về phía Grimaud, hắn nói:
- Tốt, anh bạn ạ, tốt! Anh vừa được nói đến rất đúng chỗ, và tôi hy vọng chẳng mấy chốc anh sẽ có những tin tức chẳng đến nỗi khó chịu đối với anh đâu.
Grimaud chào với cái vẻ mà bác cố làm cho lịch sự và rút lui, đó là thói quen của bác khi cấp trên vào.
- Thế nào, Đức ông! - La Ramée vừa nói vừa cười hô hố, - ngài cứ giận dỗi mãi cái thằng cha tội nghiệp ấy ư?
- À! La Ramée đấy à? - Quận công nói, - thực tình ông đến đúng lúc. Tôi đã

nằm lăn ra giường và quay mặt vào tường để cưỡng lại cái ý định giữ lời hứa của tôi là bóp cổ tên phản trắc Grimaud.
La Ramée muốn dùng một câu bóng gió hóm hỉnh về cái tật câm lỳ của kẻ phụ tá cho mình, nói:
- Tuy nhiên tôi ngờ rằng hắn lại có thể nói điều gì rất khó chịu với Điện hạ.
- Chắc mười mươi như vậy! Một thằng câm phương Đông. La Ramée ạ, tôi xin thề là ông đến đúng lúc, và tôi rất nóng gặp lại ông.
- Đức ông tốt bụng quá! - La Ramée phồng mũi về lời khen, nói.
- Phải, - Quận công nói tiếp, - thực ra hôm nay tôi cảm thấy một sự vụng về mà ông nom thấy cũng hay.
- Vậy chúng ta sẽ làm một ván cầu chứ? - La Ramée bất giác nói.
- Nếu ông muốn.
- Xin tuân lệnh Đức ông.
- La Ramée thân mến ơi, - Quận công nói - nghĩa là ông là một người rất hay và có lẽ tôi muốn ở lại Vincennes mãi mãi để hưởng cái thú là sống suốt đời với ông.
- Thưa Đức ông, - La Ramée nói, - Tôi cho rằng những nguyện ước của ngài thực hiện được hay không chẳng phải do nơi ông giáo chủ đâu.
- Sao lại thế? Gần đây ông có gặp ông ta không?
- Ông ấy mới cho tìm tôi sớm hôm nay.
- Thật à? Để nói với ông về tôi ư?
- Thế ông bảo còn nói với ai nữa? Đức ông ạ, thực ra ngài là cơn ác mộng của giáo chủ.
Quận công mỉm cười chua chát.
- A! - Ông nói - La Ramée, nếu ông chấp nhận những đề nghị của tôi!
- Kìa, đức ông! Chúng ta lại bàn về chuyện đó sao! Nhưng ngài phải thấy rõ là ngài chẳng biết điều.
- La Ramée, tôi đã nói với ông và tôi xin nhắc lại rằng tôi sẽ làm cho ông giàu có.
- Bằng cái gì cơ? Chỉ mới ra khỏi tù là của cải của ngài sẽ bị tịch thu.
- Chỉ mới ra khỏi tù là tôi sẽ làm chủ Paris.
- Sụyt! Sụyt! Thế nào… Chẳng lẽ tôi lại có thể nghe nói những điều như thế ư? Thật là một câu chuyện hay ho mà người ta dám bàn với một sĩ quan của nhà vua. Thưa Đức ông, tôi thấy rõ là phải kiếm thêm một Grimaud thứ hai.
- Thôi! Không nói chuyện ấy nữa. Như vậy là có vấn đề giữa tôi với anh và giáo chủ? La Ramée ạ, một ngày nào đó lão ta cho gọi anh thì anh phải để cho tôi mặc quần áo của anh. Tôi sẽ đi thay anh, tôi sẽ bóp cổ lão, và xin lấy danh dự nhà quý tộc mà thề nếu đó là một điều kiện, tôi sẽ tự mình trở lại nhà tù.
- Này Đức ông, tôi thấy cần phải gọi Grimaud đến.

- Tôi sai rồi. Thế lão ta đã nói gì với anh cái đồ nghiệp chướng(2) ấy?
- Xin truyền lại Đức ông cái từ ấy vì nó vần với tể tướng(3). - La Ramée nói với vẻ hóm hỉnh, - Ông ấy nói gì với tôi ư? Ông ấy bảo tôi phải giám sát ngài.
- Tại sao phải giám sát tôi? - Quận công lo lắng hỏi.
- Bởi vì một nhà chiêm tinh học tiên đoán là ngài sẽ trốn thoát.
- A! Một nhà chiêm tinh học đoán vậy à? - ông quận công bất giác rùng mình.
- Ôi! Lạy Chúa! Có thể! Cái bọn pháp sư ba láp ấy chúng cứ việc tưởng tượng ra để làm khổ những người thật thà. Tôi xin lấy danh dự mà nói như vậy.
- Thế anh đã trả lời Các hạ đại danh như thế nào?
- Là nếu cái lão chiêm tinh ấy soạn ra các quyển lịch thì tôi khuyên Các hạ chớ có mua.
- Tại sao?
- Bởi vì nếu ngài có muốn trốn thoát thì ngài phải biến thành con chim sơn ca hoặc con chim sẻ đó.
- Buồn thay, anh nói rát có lý. Thôi La Ramée, ta đi chơi một ván cầu nào.
- Thưa Đức ông, xin ngài thứ lỗi cho, nhưng ngài phải cho tôi nửa giờ nữa.
- Sao vậy?
- Bởi vì Đức ông Mazarin dòng dõi dù chẳng ghê gớm gì, nhưng vẫn kiêu hãnh hơn ngài và ông ấy đã quên không mời tôi ăn sáng.
- Vậy thì, anh có muốn để tôi bảo dọn bữa ăn sáng lên đây cho anh không?
- Không! Xin trình với Đức ông rằng cái người bán bánh ngọt ở trước mặt lâu đài, mà người ta gọi là cha marteau…
- Thế thì sao?
- Này nhé, cách đây tám hôm ông ta đã bán cửa hàng của mình cho một người làm bánh ngọt ở Paris, nghe đâu ông này được các thày thuốc khuyên là nên nghỉ ở nơi đồng quê thoáng đãng.
- Ơ hay! Thế thì có liên can gì đến tôi nào?
- Khoan đã, Đức ông; thành thử ra cái lão hàng bánh quái ác ấy cứ lúc nào cũng bày ra ở quầy hàng cơ man nào là những thứ làm người ta thèm rõ dãi.
- Đồ tham ăn?
- Ôi lạy Chúa! - La Ramée nói - Đức ông ơi, thích ăn ngon không phải là tham an. Bản tính con người ta là tìm kiếm sự hoàn hảo trong những cái bánh ngọt cũng như trong các thứ khác. Cũng xin thưa với Đức ông rằng khi trông thấy tôi dừng chân trước quầy hàng của hắn, cái lão chủ hiệu bánh ngọt quỷ quyệt ấy, mồm đầy bột mon men đến và bảo tôi rằng: "Ông La Ramée ơi, tôi cần phải có khách hàng trong đám tù nhân của lâu đài. Tôi đã mua cửa hiệu này của người chủ trước, chẳng qua vì hắn ta bảo đảm với tôi

rằng hắn cung cấp bánh cho lâu đài; vậy mà, ông La Ramée ơi, tôi xin lấy danh dự mà thề rằng, từ khi tôi mở cửa hiệu đến nay đã tám hôm rồi, mà ông De Chavigny chẳng hề sai mua cho tôi lấy một cái bánh nhỏ".
Tôi bảo lão rằng:
- Chắc hẳn ông De Chavigny sợ rằng bánh trái cây của bác không ngon…
- Bánh của tôi mà không ngon. Thế thì ông La Ramée ơi, tôi mong rằng ông sẽ phán xét cho, và ngay bây giờ đây này…
- Không được đâu, tôi trả lời, nhất thiết tôi phải trở về lâu đài.
- Nếu ông vội thì xin ông cứ về, nhưng mời ông nửa giờ nữa trở lại đây.
- Nửa giờ nữa à?
- Vâng. Ông đã ăn sáng chưa?
- Thực tình là chưa.
- Thế thì đây, một cái bánh nướng sẽ đợi ông cùng với một chai rượu vang Bourgogne lâu năm…
- Và thưa Đức ông vì tôi cũng chưa ăn gì? Chắc ngài hiểu cho rằng được Điện hạ cho phép.
Và La Ramée nghiêng mình.
- Thôi đi đi, của nợ ạ, - quận công nói, - nhưng hãy chú ý là tôi chỉ cho có nửa giờ thôi đấy.
- Liệu tôi có thể hứa hẹn với người kế tục cho cha Marteau về sự chiếu cố của Đức ông không ạ?
- Được miễn là ông ta đừng có cho nấm vào trong bánh, anh biết đấy, - hoàng thân nói thêm, - những cây nấm ở vùng Vincennes chết người đối với gia đình tôi đấy.
Không nhận thấy ý bóng gió, La Ramée đi ra và năm phút sau, viên sĩ quan trực gác vào mượn cớ bầu bạn với hoàng thân để làm rạng rỡ thêm cho ông, nhưng kỳ thực là để thi hành mệnh lệnh của tể tướng là không được rời mắt khỏi người tù.
Nhưng trong năm phút ngồi một mình, quận công có đủ thời giờ để đọc lại bức thư của bà de Montbazon, nó chứng tỏ cho người tù thấy rằng bạn bè ông không quên ông và lo liệu việc giải thoát cho ông. Bằng cách nào, ông chưa rõ, nhưng ông tự hứa là sẽ làm cho Grimaud nói ra, dù bác ta có câm lì. Càng biết rõ tính nết Grimaud, ông càng tin cậy bác nhiều hơn, và ông hiểu rằng bác ta bày đặt ra tất cả những trò hành hạ vặt vãnh đối với ông chẳng qua là để cho bọn lính canh khỏi nghi ngờ rằng bác có thể thông đồng với quận công.
Mưu chước ấy khiến quận công đánh giá rất cao trí tuệ của Grimaud, và ông nhất quyết tin cậy hoàn toàn ở bác.
Chú thích:
(1) Tiểu thuyết thôn đã của Ônorê d Uyêcphê (1607-1628) về chuyện ái tình

giữa Xeladông và nàng Axtre.
(2) (3) Trong nguyên bản: chữ cuistre (đê tiện) vần với chữ ministre (tể tướng)

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ

Chương 21
Chiếc bánh nướng của người kế tục cha Marteau chứa đựng cái gì?

Chiếc bánh nướng của người kế tục cha Marteau chứa đựng cái gì?
Nửa giờ sau La Ramée trở về vui vẻ và hoạt bát như một người đã ăn ngon và nhất là uống tốt. Hắn thấy rõ là - bánh rất ngon và rượu vang thật là tuyệt diệu.
Trời đẹp và cho phép tiến hành cuộc chơi dự định. Trò chơi cầu dài, tức là chơi ở ngoài trời rộng rãi. Như vậy đối với ông quận công chẳng có gì dễ dàng hơn là làm theo điều Grimaud dặn dò, nghĩa là ném bóng ra ngoài hào rãnh.
Tuy vậy khi mà hai giờ chưa điểm thì quận công chưa đến nỗi vụng về quá, vì hai giờ là giờ quy định. Nhưng cho đến lúc ấy ông vẫn cứ bị thua mấy ván, điều đó cho phép ông phát cáu và liên tiếp đánh hỏng như người ta thường bị trong trường hợp tương tự.
Cho nên, khi hai giờ đúng vang lên, các quả bóng bắt đầu văng ra phía ngoài hào trước nỗi vui mừng lớn của La Ramée, hắn ghi mười lăm điểm mỗi lần bóng của hoàng thân trật ra ngoài.
Ném trật ra ngoài tới tấp đến nỗi chả mấy chốc thiếu bóng. La Ramée toan bảo người nào đó ra ngoài hào nhặt bóng. Nhưng quận công nhận xét rất chí lý rằng làm như vậy mất thì giờ, và tiến gần đến tường thành, chỗ ấy như viên quan cảnh sát nói cao ít nhất là năm mươi bộ, thì ông chợt nom thấy một người đàn ông đang làm lụng ở một trong số nghìn mảnh vườn nhỏ mà các người nông dân khai khẩn ở bên kia bờ hào.
- Ê! Anh bạn này! - Quận công kêu lên.
Người đàn ông ngẩng lên, và quận công suýt bật ra một tiếng kêu kinh ngạc. Người đàn ông ấy, người nông dân ấy, người làm vườn ấy, chính là Rochefort mà quận công tưởng vẫn còn ở trong nhà tù Bastille.
- Có chuyện gì ở trên ấy đấy? - người đàn ông hỏi.
Bác làm ơn ném các quả bóng lên cho chúng tôi, - quận công bảo.
Người làm vườn gật đầu và ném bóng lên; La Ramée và các vệ sĩ đi nhặt. Một quả bóng rơi đúng chân quận công, và vì quả bóng ấy rõ ràng gửi ông,

nên ông bỏ vào túi.
Rồi ra hiệu cám ơn với người làm vườn xong, ông quay trở lại cuộc chơi. Nhưng rõ ràng là quận công vớ phải một ngày đen đủi, các trái bóng tiếp tục bay lung tung; đáng lẽ phải rơi vào trong giới hạn của sân chơi thì hai quả lại văng ra ngoài hào; nhưng vì người làm vườn không còn ở đấy nữa để ném trả bóng, nên mất bóng, rồi quận công tuyên bố rằng ông xấu hổ vì vụng về đến thể và ông không muốn chơi nữa.
La Ramée khoái chí vì đã đánh bại hoàn toàn một vị thân vương.
Ông hoàng trở về nhà và đi nằm; hầu như ông nằm suốt ngày từ khi người ta tước hết sách vở của ông.
La Ramée lấy quần áo của hoàng thân đi, lấy cớ là nó đầy bụi phải mang đi chải, nhưng thực ra là để yên trí rằng ông ta không đi đâu được. Một con người đến là cẩn thận như La Ramée!
May thay hoàng thân đã kịp giấu quả bóng dưới cái gối ngang.
Cửa vừa đóng là quận công dùng răng xé ngay cái vỏ quả bóng vì người ta không để cho ông một dụng cụ sắc cạnh nào, ông vẫn phải ăn bằng những con dao bạc có lưỡi gập lại được nhưng không cắt được.
Dưới lượt vỏ là một bức thư viết mấy dòng sau đây:
"Thưa Đức ông, các bạn bè của ngài vẫn quan tâm, và giờ giải thoát ngài sắp tới. Ngày kia ngài hãy đòi ăn một cái bánh do người làm bánh mới đã mua cửa hiệu của người chủ cũ, và chính là Noirmont đầu bếp của ngài, chỉ mở cái bánh khi nào có một mình ngài, tôi hy vọng ngài sẽ hài lòng cái đựng bên trong.
Kẻ môn hạ luôn luôn tận tụy với Điện hạ, dù ở ngục Bastille hay bất cứ đâu.
Bá tước de Rochefort!
Tái bút. – Điện hạ có thể tin cậy ở Grimaud về mọi mặt, đó là một người rất thông minh và hết lòng tận tụy với chúng ta".
Từ khi quận công de Beaufort từ bỏ vẽ tranh người ta đã trả lại lửa cho ông.
Ông tiếc ngẩn tiếc ngơ mà đốt thư của bà De Montbazon, và sắp sửa đốt cả quả bóng, thì chợt nghĩ rằng nó có thể có ích để gửi thư trả lời Rochefort.
Ông bị canh riết lắm, vì vừa mới nghe tiếng cử động của ông, La Ramée vào. Hắn hỏi:
- Đức ông cần gì thế?
- Tôi rét, - quận công đáp, - nên tôi khơi lửa lên cho ấm. Bạn thân mến ạ, ông biết đấy, các căn phòng của Tháp đài Vincennes nổi tiếng là lạnh lẽo. Người ta có thể giữ băng ở đấy và lượm được diêm tiêu Puylaurens, thống chế Ornano và vị phó trụ trì cậu của tôi đã chết ở trong những căn phòng, mà như là bà De Rambouillet nói, về phương diện ấy, đáng giá với lượng thạch tín của nó.
Và ông quận công lại nằm kềnh ra giường và giúi quả bóng xuống dưới gối.

La Ramée hơi mỉm cười.
Thực ra hắn cũng là một người tốt và rất mến người tù lừng lẫy này và có thể sẽ rất khổ tâm nếu tai họa xảy ra đến với ông. Mà những tai họa liên tiếp này xảy ra với ba nhân vật mà quận công vừa mới nêu tên là không thể chối cãi được.
- Đức ông ạ, - hắn nói, - không nên buông mình vào nhưng ý nghĩa như vậy. Chính là những ý nghĩ đó giết chết người ta, chứ không phải diêm tiêu đâu.
- Này, bạn thân mến ơi, - quận công nói, - Ông thật là tử tế, giá mà tôi được như ông đi ăn bánh nướng và uống rượu vang Bourgogne ở hàng cái người kế tục cha Marteau ấy, thì tôi sẽ khuây khoả.
- Đức ông ơi, thực tế là bánh nướng của lão ấy là loại bánh trứ danh và rượu vang thì là thứ rượu đáng tự hào.
- Dù sao thì hầm rượu và bếp núc của lão cũng hơn đứt của ông De Chavigny.
- Vậy thì thưa Đức ông, - La Ramée sa vào bẫy nói, - Ai cấm ngài nếm thử. Vả chăng tôi cũng đã hứa rằng ngài sẽ là khách hàng.
- Anh nói phải đấy, - quận công đáp - nếu tôi phải tù chung thân ở đây như lão Mazarin đã có lòng tốt sai nói cho tôi biết, thì tôi cũng cần phải tạo cho mình một sự giải trí trong những ngày già nua, tôi cũng phải trở nên tham ăn chứ.
- Thưa Đức ông, - La Ramée nói, - hai tin đó là một lời khuyên hay, chẳng phải là vì thế mà ngài sẽ già nua đi đâu.
"Hay, - quận công de Beaufort nói riêng với mình, - bất cứ người nào, để mất trái tim và linh hồn của mình, nếu không mắc hai thì cũng đã mắc một trong bảy đại tội(1) từ sự hoa lệ của trời; dường như tội của thày đội La Ramée là tham ăn. Được chúng ta sẽ lợi dụng nó".
Rồi ông nói to:
- Này, La Ramée thân mến ơi, ngày kia là ngày lễ phải không?
- Đúng đấy, lễ Pentecôte.
- Ngày kia, anh có thể cho tôi một bài học không?
- Về cái gì cơ?
- Về phàm ăn.
- Xin vui lòng, thưa Đức ông.
- Nhưng là một bài học giữa hai người thôi, chúng ta sẽ cho bọn vệ sĩ đi ăn ở căng tin của De Chavigny, còn chúng ta sẽ làm một bữa tối ở đây mà tôi để ông điều khiển.
- Hừm? - La Ramée thốt lên.
Lời mời thật cám dỗ. Dù rằng tể tướng có nghĩ đến điều bất lợi khi gặp La Ramée, thì hắn ta cũng là một tay lão luyện biết hết những cạm bẫy mà một tù nhân giăng ra. Ông de Beaufort đã sửa soạn bốn mươi kế để vượt ngục;

bữa ăn này liệu có che giấu một mưu mô nào không?
Hắn suy nghĩ một lát, nhưng kết quả của những suy nghĩ là tự hắn đặt thức ăn và rượu và như vậy chẳng ai có thể trộn bột gì vào thức ăn hoặc nước gì vào rượu.
Còn chuốc rượu cho hắn say ư, ông quận công chẳng thể có ý đồ ấy, và hắn bật cười với ý nghĩ ấy, rồi một ý nghĩ đến với hắn và hoá giải tất cả.
Quận công theo dõi bản độc thoại thầm của La Ramée bằng con mắt khá lo âu theo chừng những biểu hiện trên nét mặt hắn, nhưng cuối cùng gương mặt viên cảnh sát rạng rỡ hẳn lên.
- Thế nào, - quận công hỏi - được chứ?
- Thưa Đức ông, được, nhưng với một điều kiện.
- Điều kiện gì.
- Grimaud sẽ hầu bàn cho chúng ta.
Không có gì tuyệt hơn đối với hoàng thân.
Tuy nhiên ông có khả năng biểu lộ một sự khó chịu ra mặt và kêu lên.
- Cút mẹ cái thằng Grimaud của ông đi. Nó sẽ làm hỏng cả buổi liên hoan.
- Tôi sẽ ra lệnh cho nó đứng đằng sau Điện hạ và không cho nó chẳng sủa lấy một lời, Điện hạ sẽ không trông thấy nó, không nghe thấy nó, và với một chút thiện ý thôi, Điện hạ sẽ tưởng tượng như nó ở cách xa ngài đến trăm dặm…
- Bạn thân mến ơi - quận công nói. - Ông có biết tôi đã nhìn thấy rất rõ ràng cái gì trong chuyện này không? Đó là ông nghi ngờ tôi.
- Thưa Đức ông, ngày kia là lễ Pentecôte rồi.
- Thì sao? Lễ Pentecôte có liên quan gì đến tôi. Dễ thường ông sợ rằng Thánh linh sẽ giáng thế dưới hình dạng một lưỡi lửa để mở các cửa nhà tù của tôi ra chăng?
- Không ạ, nhưng tôi đã kể với ngài cái điều mà lão pháp sư quái ác kia tiên đoán.
- Hắn tiên đoán gì?
- Rằng chẳng quá ngày lễ Pentecôte, ngài sẽ ra khỏi lâu đài Vincennes.
- Thế anh tin ở bọn pháp sư à? Đồ ngốc!
- Tôi mà quan tâm đến những chuyện ấy ư? - La Ramée vừa nói vừa búng ngón tay - Nhưng chính Đức ông Giulio ông ta lo ngại, với tư cách người Ý, ông ta mê tín dị đoan.
- Quận công nhún vai. Rồi với một vẻ thực thà đóng kịch rất giỏi ông nói:
- Thôi được! Tôi đồng ý Grimaud, vì không thể cũng không xong. Nhưng tôi không muốn ai nữa ngoài Grimaud; anh sẽ đảm đương tất. Anh đặt bữa ăn thế nào tùy anh, tôi chỉ yêu cầu một món duy nhất là một cái bánh nướng như anh đã nói với tôi. Anh nhớ nói là đặt cho tôi để vị kế tục cha Marteau làm cho khéo hơn, và anh hứa hẹn với bác ta về sự chiếu cố của tôi không

những suốt trong thời gian tôi ở tù, mà cả sau này khi tôi ra tù nữa.
- Ngài vẫn tin là ngài sẽ ra tù à? - La Ramée hỏi.
- Ấy chết? - Hoàng thân đáp, - có chăng là đến khi nào Mazarin chầu trời. Tôi kém lão ta mười lăm tuổi, ông vừa cười vừa nói thêm - Đúng là ở Vincennes người ta sống mau hơn.
- Đức ông! - La Ramée kêu lên, - kìa Đức ông!
- Hay là người ta chết sớm hơn, cũng vậy thôi! - Quận công nói tiếp.
- Thưa Đức ông, tôi đi bảo dọn bữa tối đây.
- Anh có cho rằng anh có thể sử dụng người học trò của anh vào việc gì không?
- Tôi hy vọng chứ, thưa Đức ông.
- Nếu anh còn có thì giờ, - quận công lẩm bẩm.
- Đức ông nói gì vậy? - La Ramée hỏi.
- Đức ông bảo là anh chớ dè sẻn túi tiền của ông giáo chủ, ông ta rất muốn đảm nhiệm tiền trợ cấp của chúng ta.
La Ramée dừng lại ở cửa và hỏi.
- Đức ông muốn tôi cắt ai đến với ngài.
- Ai cũng được, trừ Grimaud.
- Viên sĩ quan vệ sĩ nhé?
- Với bàn cờ của hắn nữa.
- Vâng.
Và La Ramée đi ra.
Năm phút sau, viên sĩ quan vệ sĩ vào và quận công de Beaufort có vẻ đang chìm đắm sâu xa trong những tính toán tuyệt vời của nước cờ.
Tư tưởng con người ta thật là kỳ lạ, và một dấu hiệu, một lời nói, một hy vọng gây nên trong đó những biến đổi như thế nào. Quận công ở tù năm năm rồi. Một cái nhìn về phía sau khiến thấy năm năm ấy tuy trôi chậm thật nhưng dường như còn không dài đằng đẵng bằng hai ngày, bằng bốn mươi tám giờ nó đang ngăn cách ông với thời điểm ấn định cho cuộc vượt ngục. Rồi lại có một điều đặc biệt làm ông bận tâm ghê gớm đó là cuộc vượt ngục tiến hành như thế nào. Người ta đã làm cho ông hy vọng kết quả, nhưng lại giấu ông những chi tiết cụ thể chứa đựng trong cái bánh nướng bí hiểm. Những bạn bè nào chờ đợi ông? Thế ra sau năm năm tù đầy ông vẫn còn bè bạn ư? Trong trường hợp ấy ông là một hoàng thân được biệt đãi.
Điều kỳ lạ hớn nữa là ông quên rằng ngoài bạn bè ra, có được một người đàn bà vẫn nhớ đến ông; đúng là bà ta có lẽ không phải nhất nhất trung thành với ỏng rồi nhưng bà ta không quên ông, thế cũng là nhiều rồi.
Như vậy là có quá nhiều hơn mức cần thiết những điều khiến ông quận công phải bận tâm. Trong cuộc chơi cờ và trong cuộc chơi ném cầu, cũng vậy, và buổi chiều đến lượt viên sĩ quan lại đánh bại ông như La Ramée đã đánh bại

ông ban sáng.
Song những cuộc thất bại liên tiếp của ông cũng có lợi, đó là nó dẫn ông hoàng tới tận tám giờ tối; thế là lợi được ba tiếng đồng hồ.
Rồi thì đêm sẽ đến và cùng với ban đêm là giấc ngủ.
Ít ra quận công nghĩ như vậy, nhưng giấc ngủ là một vị thần tính khí bất thường và đúng vào lúc người ta vời đến thì nó lại bắt người ta chờ đợi đến tận nửa đêm, trằn trọc mãi trên tấm nệm giống như thánh Laurent trên giá sắt lò lửa. Cuối cùng ông thiếp đi.
Nhưng rạng sáng là ông tỉnh giấc. Ông đã mơ những giấc mơ kỳ quặc: ông thấy mình mọc cánh, tất nhiên là ông muốn bay. Thoạt tiên, cánh đỡ ông bay vù vù nhưng đến một độ cao nào đó, chỗ tựa kỳ lạ ấy đột nhiên bị hẫng, đôi cánh ông bị gẫy và ông thấy hình như mình lăn xuống những vực thẳm không đáy, ông chợt tỉnh dậy, trán đẫm mồ hôi và mình mẩy rã rời như đã rơi từ trên trời xuống thật.
Ông ngủ tiếp, để rồi lại lang thang trong một mê cung toàn là những giấc mơ rất hung dữ; cứ vừa chợp mắt là linh hồn ông vươn theo một mục đích duy nhất: vượt ngục, lại bắt đầu tìm cách vượt ngục. Người ta tìm thấy một đường hầm dẫn ra ngoài Vincennes; ông dẫn mình vào con đường ấy, và Grimaud tay cầm đèn bước đi trước ông; nhưng dần dần đường hầm hẹp lại, tuy nhiên ông quận công vẫn tiếp tục đi; cuối cùng đường hầm chặt bó lại đến nỗi kẻ đào tẩu cố gắng đi xa hơn cũng uổng công: hai bên thành tường co hẹp lại và ép chặt lấy ông; ông muốn gọi bác ta đến giúp ông ra khỏi cái lỗ hẻm này nó đang siết ông đến ngạt thở, nhưng không làm sao mà thốt lên được một lời. Thế là ở phía đầu đường nơi ông đi vào có tiếng bước chân của những người đuổi theo ông, nó không ngừng tiến gần lại, ông bị phát hiện rồi, của còn hy vọng trốn thoát.
Những thành tường như đồng tình với kẻ thù của ông, ông càng muốn chạy, chúng càng ép chặt lấy ông. Cuối cùng ông nghe tiếng La Ramée rồi ông trông thấy hắn. Hắn giơ bàn tay ra và đặt lên vai ông mà cười phá lên. Ông bị tóm lại và dẫn đến căn phòng thấp có vòm cong nơi thống chế Ornano, Puylaurens và cậu của ông đã bỏ mạng; ba nấm mồ lù lù ở đấy, gồ lên trên mặt đất, và một cái hố thứ tư mở toang hoác ra chỉ còn đợi một xác người.
Cho nên lúc trước quận công cố sức để ngủ bao nhiêu, thì đến khi tỉnh dậy cố sức để thức bấy nhiêu; và khi La Ramée vào hắn thấy ông nhợt tái và phờ phạc đến nỗi hắn phải hỏi xem ông có bị ốm không.
Một vệ sĩ nằm trong phòng, nhưng không ngủ được vì đau răng do ẩm thấp, nói:
- Quả thật, Đức ông qua một đêm hoảng loạn lắm và hai ba lần ngủ mê cứ kêu cứu hoài.
- Đức ông làm sao thế? - La Ramée hỏi.

- Chỉ tại cậu thôi, đồ ngốc ạ! - quận công nói. - Những chuyện vớ vẩn hão huyền về vượt ngục của cậu hôm qua ám ảnh tôi và khiến tôi nằm mơ thấy mình chạy trốn và khi chạy trốn thì bị ngã gẫy cổ.
La Ramée bật cười và nói:
- Đức ông thấy đấy, đó là một sự cảnh cáo của Trời; cho nên tôi mong rằng ngoài giấc mơ, Đức ông chớ bao giờ phạm những điều dại dột như vậy.
Quận công lau mồ hôi vẫn còn ròng ròng trên trán, mặc dù ông đã tỉnh hẳn và nói:
- La Ramée thân mến ơi, anh nói đúng đấy, tôi chỉ còn muốn nghĩ đến uống rượu và ăn thôi.
- Sụyt! - La Ramée nói.
Rồi hắn kiếm cớ cho bọn vệ sĩ lần lượt đi ra.
- Thế nào? - Quận công hỏi khi còn lại hai người với nhau.
- Này nhé bữa tiệc tối đã được đặt rồi, - La Ramée nói.
- A! Thế gồm những gì nào? Nào, ông đầu bếp của tôi? - Quận công nói.
- Đức ông đã hứa là tin cậy ở tôi cơ mà.
- Thế có một cái bánh nướng chứ?
- Dĩ nhiên rồi! Như một cái tháp ấy.
- Do người kẻ tục cha Marteau làm?
- Đặt bác ta làm mà.
- Thế anh có bảo là đặt cho tôi không?
- Có
- Bác ta trả lời sao?
- Là sẽ làm hết sức để vừa lòng Điện hạ.
- Hay lắm! - Quận công vừa nói vừa xoa xoa tay.
- Ghê thật. Đức ông ngoạm vào thói tham ăn như thế đấy! Từ năm năm nay, tôi chưa bao giờ thấy ngài mặt mày hoan hỉ như lúc này.
Quận công thấy rõ mình chưa thật làm chủ được mình. Nhưng vừa lúc ấy ông hiểu rằng nghe như có tiếng ở ngoài cửa và ông hiểu rằng làm những ý La Ramée bây giờ là việc cấp bách, thì Grimaud vào và ra hiệu với La Ramée là bác có điều gì muốn nói với hắn.
La Ramée đến gần Grimaud nghe bác nói thầm thì.
Trong khi đó, quận công tĩnh tâm lại.
Ông nói:
- Tôi đã cấm người ấy hiện diện ở đây nếu không được tôi cho phép cơ mà.
- Thưa Đức ông. - La Ramée nói, - cần tha thứ cho hắn, vì chính tôi gọi hắn đến.
- Thế tại sao anh lại gọi hắn đến, bởi vì anh biết rằng hắn làm tôi phật lòng.
- Xin Đức ông nhớ lại điều đã thỏa thuận, - La Ramée nói - và hắn còn phải hầu chúng ta trong bữa tiệc trứ danh ấy chứ. Đức ông quên mất bữa tiệc ấy

rồi à?
- Không đâu, nhưng tôi quên mất Grimaud.
- Đức ông biết rằng không có hắn thì không có bữa tiệc.
- Thôi được, tuỳ ông làm thế nào thì làm.
- Lại đây anh chàng, - La Ramée bảo, - và nghe tôi nói đây.
Grimaud bước lại gần với vẻ mặt nhăn nhó nhất. La Ramée nói tiếp:
- Đức ông ban cho tôi vinh dự là là mời tôi ăn bữa tối mai chỉ có tôi với ngài thôi.
Grimaud ra hiệu như muốn nói rằng bác ta chẳng thấy gì có liên quan đến bác trong việc này cả.
- Có chứ, có chứ, - La Ramée nói - trái lại việc này liên quan đến việc anh đấy; bởi vì anh sẽ có vinh dự là hầu tiếp chúng tôi, chưa kể là dù chúng tôi có chén ngon miệng và nốc đã khát đến mây thì chắc chắn vẫn còn cái gì đó ở dưới đáy đĩa và đáy chai và cái gì đó ấy là phần anh.
Grimaud cúi mình ra hiệu cảm ơn.
- Và bây giờ, thưa Đức ông - La Ramée nói, - xin Đức ông thứ lỗi, hình như ông De Chavigny sẽ vắng mặt mấy ngày, và trước khi đi, ông ta đã báo trước là sẽ có những mệnh lệnh ban cho tôi.
Quận công thử trao đổi một cái nhìn với Grimaud, nhưng mắt Grimaud cứ trơ như đá.
- Đi đi! - quận công bảo La Ramée, - và cố gắng về cho thật sớm.
- Đức ông muốn phục thù ván cầu hôm qua chăng?
Grimaud khẽ gật đầu một cái khó mà nhận thấy.
- Phải, - quận công nói, - nhưng hãy coi chừng La Ramée thân mến ạ, ngày ngày nối tiếp nhau nhưng chẳng giống nhau đâu, thành ra hôm nay tội quyết định sẽ giã cho anh một trận ra trò.
La Ramée ra. Grimaud mắt theo dõi theo, còn toàn thân không xê dịch đến một ly; rồi khi nhìn thấy cửa đóng lại, bác vội vã rút ở túi ra một cái bút chì và một mảnh giấy.
- Xin Đức ông viết đi, - bác nói.
- Nhưng viết gì cơ?
Grimaud giơ một ngón tay ra hiệu và đọc:
"Mọi thứ sẵn sàng vào tối mai. Các anh hãy cảnh giới từ bảy giờ đến chín giờ và có sẵn hai ngựa cưỡi. Chúng tôi sẽ xuống bằng lối cửa sổ thứ nhất của hành lang..."
- Rồi sao nữa? - quận công hỏi.
- Rồi thế nào ư, Đức ông? - Grimaud ngạc nhiên hỏi.
- Thế là hết à?
- Đức ông còn muốn nói gì thêm nữa. - Grimaud đáp, bác bao giờ cũng muốn sự gọn gàng nghiêm ngặt nhất.

Quận công ký.
- Bây giờ, - Grimaud nói - Đức ông có còn quả bóng không hay mất rồi?
- Bóng nào?
- Quả bóng đựng bức thư ấy.
- À còn. Tôi nghĩ là có thể nó còn có ích cho chúng ta. Bóng đây.
Quận công moi quả bóng ở dưới gối ra và đưa cho Grimaud mỉm cười một cách khoan khoái nhất.
- Để làm gì? - quận công hỏi.
- Thưa Đức ông, - Grimaud nói, tôi sẽ khâu mảnh giấy vào trong quả bóng, và lúc nào chơi cầu, ngài sẽ ném quả bóng xuống hồ.
- Nhỡ bị mất thì sao?
- Đức ông cứ yên tâm. Sẽ có người nhặt.
- Một người làm vườn phải không? - Quận công hỏi.
Grimaud gật đầu.
- Vẫn người hôm qua à?
Grimaud lại gật đầu.
- Bá tước de Rochefort phải không?
Grimaud gật đầu luôn ba cái.
- Nhưng, này, - quận công nói, - ít ra hãy cho tôi biết vài chi tiết về cách chúng ta trốn ra như thế nào chứ?
- Tôi bị cấm tiết lộ, - Grimaud đáp, - ngay cả trước lúc thực hiện.
- Nhưng ai sẽ đợi tôi ở bên kia bờ hào?
- Thưa Đức ông, tôi không biết gì cả.
- Nhưng ít ra thì cũng cho tôi rõ cái gì đựng ở trong cái bánh nướng trứ danh ấy chứ, nếu như bác không muốn tôi phát điên lên.
- Thưa Đức ông, trong đó có hai con dao găm một sợi dây có nút và một quả lê cay đắng(2).
- Tốt lắm, tôi hiểu rồi.
Đức ông thấy là sẽ có cái dùng cho mọi người.
- Chúng ta dùng hai con dao găm và sợi dây - quận công nói.
- Và chúng ta cho La Ramée xơi trái lê cay đắng, - Grimaud tiếp lời.
- Grimaud thân mến của tôi ơi, - quận công bảo - bác không hay nói, nhưng khi bác nói thì phải công nhận rằng bác nói ra vàng ra bạc.
Chú thích:
(1) Theo đạo Gia-tô, bảy đại tội là: ngạo mạn, ghen ghét, biển lận, dâm đãng, tham ăn, giận dữ, lười nhác.
(2) Một dụng cụ hình trái lê có lò-xo đem tọng vào trong mồm thì nó gang cả hai hàm ra khiến không thể kêu la được.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ

Chương 22
Một cuộc phiêu lưu của Marie Michon

Cùng với thời gian mà quận công de Beaufort và Grimaud toan tính vượt ngục, thì có hai người cưỡi ngựa và một thằng hầu theo sau đi vào Paris bằng phố cửa ô Saint-Marcel.
Hai người đó là bá tước De La Fère và tử tước De Bragelonne.
Đây là lần đầu tiên chàng thanh niên đến Paris và Arthos chẳng tô son vẽ phấn gì cho kinh đô, người bạn cố tri của mình, khi đưa chàng trai trẻ vào xem bằng phía ấy. Thật vậy cái làng Touraine cuối cùng trên chặng đường còn ưa nhìn hơn Paris trông ở phía mặt đối diện với Blois. Cho nên phải nói rằng thật xấu hổ cho cái thành phố từng được ca tụng này, nó gây một tác dụng tồi tệ cho chàng trai trẻ.
Arthos vẫn giữ cái vẻ vô tư lự và thanh thản của mình.
Là người dẫn đường cho người bạn đồng hành của mình trong cái mê cung mênh mông này, khi tới Xanh Mêda, Arthos đi theo phố Bưu Trạm rồi phố Cực Hình, phố Hào,Vaugirard, Saint - Médard, rồi phố , khi tới phố Férou thì đi vào. Đến giữa phố, Arthos ngước mắt lên mỉm cười và chỉ cho chàng trai trẻ xem một ngôi nhà có vẻ ngoài sang trọng và nói:
- Này Raoul, đây là một ngôi nhà mà tôi ở bảy năm êm đềm nhất và phũ phàng nhất của đời mình.
Chàng thanh niên mỉm cười theo và cúi chào ngôi nhà, lòng hiếu thảo của cậu đối với người đỡ đầu cho mình biểu lộ trong mọi hành động của cuộc sống.
Còn đối vôi Arthos, như chúng ta đã nói, Raoul không những là trung tâm mà, không kể những kỷ niệm cũ ở trung đoàn, còn là đối tượng duy nhất của tình yêu thương và người ta hiểu lần này trái tim Arthos có thể yêu tha thiết và sâu sắc đến nhường nào.
Hai lữ khách dừng chân ở phố Chuồng Bồ Câu cũ, chỗ có biển quán Con Cáo Xanh. Arthos biết quán rượu này từ lâu, hàng trăm lần anh đã đến đây cùng các bạn, nhưng từ hai mươi năm nay đã có bao nhiêu đổi thay ở trong quán, bắt đầu từ những người chủ.
Các lữ khách trao ngựa cho mấy tên hầu, và do ngựa thuộc giống quý, họ dặn dò phải trông nom thật chu đáo, chỉ cho ăn rơm và lúa mạch và rửa ngực và chân ngựa bằng rượu vang ấm. Họ đã đi hai mươi dặm trong ngày. Trước tiên phải săn sóc ngựa của mình như những kỵ sĩ thực thụ thường làm, sau đó họ gọi hai phòng cho họ:
- Anh đi tắm rửa và sửa soạn quần áo đi, - Arthos nói, - tôi sẽ giới thiệu anh

với một người quen.
- Hôm nay ư thưa ông? - Chàng thanh niên hỏi.
- Nửa giờ nữa.
Chàng trai trẻ cúi chào.
Có lẽ kém chịu đựng mệt nhọc hơn Arthos, một con người như bằng thép, Raoul thực sự muốn xuống tắm trong dòng sông Sein mà anh từng nghe nói đến rất nhiều, song vẫn cho rằng kém đứt sông Loire, sau rồi đi nằm một lát; nhưng vì bá tước de La Fére đã nói vậy nên cậu chỉ biết vâng lời.
- À này, Raoul, - Arthos nói, - anh ăn vận chăm chút vào nhé, tôi muốn người ta thấy anh đẹp trai.
- Thưa ông, - chàng trai trẻ mỉm cười đáp, - tôi hy vọng rằng không phải là chuyện hôn nhân. Ông biết tôi đã hứa hẹn với Louise.
Arthos cũng mỉm cười và nói:
- Không đâu, cứ yên trí, mặc dù tôi sẽ giới thiệu anh với một phụ nữ.
- Một phụ nữ ư? - Raoul hỏi
- Phải, và tôi mong rằng anh sẽ yêu mến người ấy.
Chàng thanh niên nhìn bá tước thoáng băn khoăn; nhưng thấy Arthos, mỉm cười, anh cũng vững dạ.
- Người phụ nữ ấy bao nhiêu tuổi ạ? - Tử tước De Bragelonne hỏi.
- Raoul thân mến của tôi ơi, - Arthos nói, hãy nhớ rằng câu hỏi như vậy từ nay về sau chớ bao giờ lặp lại. Khi anh có thể đoán tuổi trên nét mặt một người đàn bà, thì tuổi người ta là vô ích, còn khi đã không thể đoán mà hỏi thì là tọc mạch.
- Người ấy có xinh đẹp không?
Cách đây mười sáu năm, bà ta không những được coi là xinh đẹp nhất, mà còn là người phụ nữ duyên dảng nhất nước Pháp.
Câu trả lời ấy làm cho cậu tử tước yên tâm hoàn toàn. Arthos không thể có một dự định nào về cậu ta và về một người đàn bà đã được coi là xinh đẹp nhất và duyên dáng nhất nước Pháp một năm trước khi cậu ra đời.
Raoul bèn về phòng mình và với cái tính làm dáng rất hợp với tuổi trẻ, anh làm theo những lời dặn dò của Arthos, nghĩa là ra sức trang điểm cho nó có vẻ đẹp đẽ bảnh bao nhất. Mà cũng là chuyện dễ dàng thôi đối với một con người mà thiên nhiên đã tạo ra sẵn như vậy. Khi cậu lại ra mắt, Arthos đón nhận với nụ cười cha con mà vừa qua anh đã đón tiếp d Artagnan, nhưng nó đượm một niềm vẻ trìu mến sâu xa hơn.
Arthos liếc nhìn chân, tay và tóc Raoul, ba cái dấu hiệu của chủng tộc, giòng giống, mái tóc đen nhành rẽ ngôi giữa theo kiểu thời bấy giờ và buông rũ thành búp khuôn lấy gương mặt có nước da hơi sạm; những đôi găng bằng da hoẵng màu xam xám hoà hợp với cái mũ dạ và làm nổi bật hai bàn tay thanh tú, tao nhã, còn đôi ủng đồng màu với găng và mũ, bó khít đôi bàn

chân nhỏ nhắn như chân đứa trẻ mười tuổi.
- Nào, - Arthos lẩm bẩm - nếu nàng không hãnh diện về nó thì đúng là nàng khó tinh.
Lúc ấy là ba giờ chiều, nghĩa là giờ thích hợp cho những cuộc viếng thăm. Hai người đi dọc phố Grenelle sang phố Cây Hồng, vào phố Saint Dominique, và dừng lại trước một dinh thự nguy nga ở trước mặt dinh Jaccobins, và trên có gia huy dòng họ De Luynes.
- Đây rồi, - Arthos nói.
Anh bước vào toà nhà với bước đi đĩnh đạc đường hoàng chứng tỏ cho tên gác cổng Thụy Sĩ rằng người khách vào có quyền như vậy.
Anh bước lên bậc thềm gặp một thằng hầu ăn mặc quần áo dấu ngày lễ. Anh hỏi xem bà công tước de Chevreuse có nhà không và có thể tiếp ông bá tước de La Fère không.
Một lát sau tên hầu ra và nói rằng mặc dầu bà công tước de Chevreuse không được hân hạnh quen biết bá tước de La Fère, nhưng bà vẫn xin mời ông vào.
Arthos theo tên hầu đi qua một dãy dài các gian phòng và cuối cùng dừng lại trước một cửa đóng. Đây là phòng khách. Arthos ra hiệu cho tử tước Bragelonne đứng nguyên tại chỗ.
Tên hầu mở cửa và trình báo là bá tước de La Fère đến.
Bà de Chevreuse mà chúng tôi đã nói đến luôn trong truyện Ba người lính ngự lâm nhưng chưa có dịp đưa lên sân khấu lúc này vẫn được coi như một phụ nữ tuyệt đẹp. Quả vậy, hồi ấy bà đã bốn tư bốn lăm tuổi rồi, mà nom cứ như mới băm tám băm chín; tóc vẫn hoe vàng, cặp mắt to thông minh và linh hoạt mà những âm mưu luôn luôn mở rộng ra và ái tình luôn luôn khép lại, và cái vóc người yểu điệu khiến nhìn đằng sau vẫn như cô thiếu nữ hồi nào cùng với Anne d Autriche nhảy qua cái hào ở Tuileries, cái hào năm 1683 đã cướp đi ngôi báu nước Pháp của một kẻ kế vị.
Vả chăng đó bao giờ cũng vẫn là tạo vật cuồng điên ấy, nó đã ném lên những cuộc tình duyên của mình một dấu ấn độc đáo đến nỗi những cuộc tình duyên ấy hầu như trở thành một vinh hiển cho gia đình mình.
Bà đang ở trong một khuê phòng mà cửa sổ trông ra vườn. Theo mốt mà bà de Rambouillet đưa ra khi xây dựng dinh thự của mình, khuê phòng ấy chăng một tấm Damas màu lơ thêu hoa hồng và cành lá kim tuyến. Với tuổi của bà de Chevreuse thì ở trong một khuê phòng như vậy là đỏm dáng quá nhất là trong tư thế của bà lúc này, nghĩa là nằm trên một chiếc ghế dài và tựa đầu vào tấm thảm.
Bà cầm một quyển sách hé mở và một cái nệm dỡ cánh tay cầm sách.
Nghe tên hầu báo, bà hơi nhấc mình dậy và tò mò nhô cái đầu ra.
Arthos xuất hiện.

Anh vận đồ nhung tím với những thêu ren cùng màu; các dây tua bịt bạc đánh nâu, áo choàng không có chút thêu kim tuyến nào và một chiếc lông chim giản dị màu tím cắm trên chiếc mũ dạ đen.
Chân anh dận đôi ủng bằng da đen, ở thắt lưng đeo thanh kiếm có cái chuôi lộng lẫy mà Porthos hồi xưa đến phố Fréjus đã từng ngắm nghĩa thèm thuồng nhưng Arthos không bao giờ muốn cho mượn cả.
Những tấm thêu ren làm thành cái cổ áo gập xuống của chiếc sơ mi; những dải đăng-ten cũng rũ xuống đôi ủng.
Trong tất cả con người của vị khách vừa mới được trình báo dưới một cái tên hoàn toàn xa lạ với bà de Chevreuse, toát lên một vẻ quý tộc thượng lưu khiến bà hơi nhổm dậy và ra hiệu một cách duyên dáng mời khách ngồi xuống một chiếc ghế bên cạnh bà.
Arthos thi lễ và ngồi xuống. Tên hầu sắp sửa rút lui thì Arthos ra hiệu giữ hắn lại. Anh nói bà công tước:
- Thưa bà, tôi không được bà quen biết mà dám mạo muội đến trình diện tại quý dinh thự, nhưng đã đạt kết quả vì bà đã chiếu cố tiếp tôi. Bây giờ tôi xin bà ban cho nửa giờ hội kiến.
- Thưa ông, tôi đồng ý, - bà de Chevreuse trả lời với nụ cười duyên dáng nhất.
- Nhưng chưa hết đâu, thưa bà. Ôi! Tôi thật là tham lam quá, tôi biết mà! Cuộc hội kiến mà tôi yêu cầu là một cuộc hội kiến riêng giữa hai người và trong khi ấy có một điều mong mỏi thiết tha là không bị ngắt quãng.
- Lúc này tôi không tiếp cả, - bà công tước de Chevreuse bảo với tên hầu. - Thôi, ra đi.
Tên hầu đi ra.
Một lát im lặng, trong đó hai nhân vật ngay từ lúc thoạt nhìn đã nhận ra nhau ngay là thuộc dòng dõi cao sang, nên ngắm nghía nhau mà chẳng một ai hề thấy lúng túng, bối rối.
Bà công tước de Chevreuse đầu tiên phá tan sự im lặng.
- Thế nào, thưa ông, - bà mỉm cười nói, - Ông không thấy rằng tôi nóng lòng mong đợi ư?
- Còn tôi, thưa bà, - Arthos nói, - tôi nhìn với vẻ thản phục và hâm mộ.
- Thưa ông, - bà công tước nói, - xin ông thứ lỗi tôi muốn được biết ngay tôi nói chuyện với ai. Ông là người trong triều đình đó là điều không thể chối cãi, thế mà tôi chưa hề gặp ông trong cung bao giờ. Phải chăng ông mới ở nhà ngục Bastille ra?
- Thưa bà, không phải, - Arthos cười đáp, - nhưng có lẽ tôi đang ở trên đường dẫn tới đó.
- A! Trong trường hợp ấy, ông hãy mau mau nói rõ ông là ai và đi đi, - bà công tước nói với giọng vui vẻ rất duyên dáng ở bà, - bởi vì tôi đã bị liên lụy

khá nhiều như thế rồi, và chẳng còn muốn để mình bị nguy hại thêm nữa.
- Tôi là ai ư, thưa bà? Người ta đã báo tên tôi là bá tước de La Fère. Bà chẳng biết cái tên ấy bao giờ. Ngày xưa tôi mang một tên khác mà có lẽ bà đã biết đấy, nhưng chắc bà đã quên rồi.
- Ông cứ nói đi.
- Ngày xưa, - bá tước de La Fère nói, - tôi tên gọi là Arthos.
Bà de Chevreuse giương to mắt kinh ngạc. Như bá tước nói hiển nhiên là cái tên ấy chưa bị xoá hẳn trong ký ức bà dù rằng nó lẫn lộn trong bao nhiêu kỷ niệm cũ.
- Arthos à? Khoan đã… - Bà nói.
Và bà đặt hai ngón tay lên trán như muốn bắt hàng nghìn ý nghĩ thoáng qua trong đó phải dừng lại giây lát để có thể nhìn rõ ràng trong cái đám lóng lánh và tạp sắc ấy.
- Bà có muốn tôi giúp dỡ một chút không? - Arthos mỉm cười nói.
- Vâng, - bà công tước mệt mỏi vì tìm kiếm đáp, - xin ông vui lòng…
- Cái tên Arthos ấy gắn liền với ba người linh ngự lâm trẻ tuổi tên là d Artagnan, Porthos và…
Arthos ngừng lại:
- Và Aramis, - bà công tước vội vã nói.
- Và Aramis, đúng thế, - Arthos nói tiếp, - vậy là bà không hoàn toàn quên cái tên ấy?
- Không, - bà nói - không đâu, Aramis tội nghiệp! Đó là một nhà quý tộc tuyệt diệu, tao nhã, kín đáo và làm thơ hay, tôi ngờ rằng ông ấy đã gặp bước không may.
- Tồi tệ nhất ấy; ông ta là tu viện trưởng.
- À à! Khổ chưa? - Bà de Chevreuse vừa nói vừa lơ đễnh nghịch nghịch chiếc quạt. - Thật vậy, thưa ông, tôi xin cảm ơn ông.
- Cảm ơn về cái gì, thưa bà?
- Về việc đã nhắc lại với tôi kỷ niệm ấy, nó là một trong những kỷ niệm êm ái nhất thời thanh xuân của tôi.
- Thế bà có cho phép tôi nhắc lại một kỷ niệm thứ hai không, - Arthos hỏi.
- Nó cũng gắn với người kia à?
- Có và không?
- Thật tình, xin ông cứ nói nữa đi, - bà de Chevreuse nói - với một người như ông, tôi mạo hiểm tất cả.
Arthos cúi mình. Rồi nói tiếp:
- Aramis liên hệ với một cô bán quần áo trẻ tuổi ở thành Tour.
- Một cô bán quần áo trẻ tuổi ở thành Tour? - Bà Chevreuse lặp lại.
- Vâng, một cô em họ của ông ta, tên gọi Marie Michon.
- À! Tôi biết cô ta, bà de Chevreuse kêu lên, - chính ông Aramis từ trận vây

thành La Rochelle đã viết thư cho cô ấy để báo trước về một cuộc âm mưu tiến hành chống ông Buckingham tội nghiệp ấy.
- Đúng thế, - Arthos nói - bà có vui lòng cho phép tôi nói về cô ta không?
Bà de Chevreuse nhìn Arthos, rồi nói:
- Vâng, miễn là ông đừng nói nhiều điều không hay về cô ấy.
- Tôi sẽ là một kẻ bội bạc, - Arthos nói - và tôi coi sự bội bạc không phải như một khuyết điểm hoặc một tội ác mà là một điều xấu xa, như thế còn tồi tệ hơn.
- Thưa ông, ông mà bội bạc với Marie Michon ư?- Bà de Chevreuse vừa nói vừa thử đọc trong cặp mắt của Arthos. - Nhưng tôi làm sao lại có thể thế được? Chưa bao giờ ông quen riêng cô ta.
- Ồ, thưa bà, biết đâu đấy? - Arthos nói tiếp - Có một câu tục ngữ dân gian nói rằng chỉ có núi non mới không gặp nhau? Và những câu tục ngữ dân gian đôi khi đúng không thể tưởng tượng được.
- Ôi, nói tiếp đi, ông ơi, nói tiếp đi! - Bà de Chevreuse cuồng quít nói, - bởi vì ông không thể tưởng tượng rằng cuộc trò chuyện này làm tôi thích thú biết chừng nào.
- Bà cổ vũ tôi, - Arthos nói - vậy tôi xin nói tiếp. Cô em họ Aramis, cô Marie Michon ấy, rốt cuộc là cô bán quần áo trẻ tuổi ấy, mặc dầu địa vị tầm thường, cô quen biết những người cao sang nhất; cô gọi những mệnh phụ lớn nhất trong triều là bạn bè mình, và hoàng hậu dù kiêu hãnh đến mấy với tư cách vừa là người Áo vừa là người Tây Ban Nha, cũng gọi cô là em gái mình.
- Than ôi! - Bà de Chevreuse khẽ buông một tiếng thở dài và hơi nhíu đôi lông mày, động tác chỉ riêng bà có và nói. - Từ ấy đến nay đã bao sự đổi thay.
- Và Hoàng hậu rất đúng, - Arthos nói tiếp, bởi vì cô ta hết lòng tận tụy với bà đến mức làm trung gian cho bà với anh của bà ấy là vua Tây Ban Nha.
- Do việc ấy cô ta bị quy vào một trọng tội, - bà de Chevreuse nói.
- Đến nỗi, - Arthos nói, - ngài giáo chủ ngài giáo chủ thực sự kia cơ một buổi sớm nọ đã quyết định cho bắt cô Marie Michon tội nghiệp và đưa hẳn đến lâu đài Loches. May thay chuyện ấy không thể làm bí mật, đến mức nó không thoát ra ngoài được. Trường hợp ấy đã được dự phòng: nếu Marie Michon bị một mối nguy hiểm nào đó đe doạ, hoàng hậu sẽ phải gửi tới cho cô một cuốn sách kinh nhật tụng đóng và bọc bằng nhung xanh.
- Đúng thế thưa ông? Ông biết thật là tường tận.
- Một buổi sáng, cuốn sách xanh được hoàng thân Marcillac mang tới. Không còn thì giờ nữa. May thay, Marie Michon và một nữ tỳ của cô tên là Ketty mặc quần áo đàn ông hợp một cách tuyệt vời. Hoàng thân cấp cho Marie Michon một bộ quần áo kỵ sĩ và cho Ketty một bộ quần áo thằng hầu,

giao cho họ hai con ngựa thật tốt, và hai kẻ chạy trốn nhanh chóng rời khỏi thành phố Tour về phía Tây Ban Nha. Họ run sợ trước mỗi tiếng động nhỏ, men theo những con đường quanh co vì không dám đi theo đường cái và khi nào không gặp hàng quán thì tìm nhà xin nghỉ trọ.
- Thực hoàn toàn đúng vậv, - bà de Chevreuse vỗ tay kêu lên - Nhưng thật là lạ lùng.
Bà ngừng bặt.
- Rằng tôi đã theo dõi hai người chạy trốn từ đầu đến cuối cuộc hành trình, phải không? - Arthos nói. - Không đâu, thưa bà, tôi sẽ chẳng lạm dụng thời giờ của bà như vậy, mà tôi chỉ đi theo họ tới một làng nhỏ vùng Limousin, ở giữa Tulle và Angoulême, một làng nhỏ tên là Roche - l Abeille.
Bà de Chevreuse thốt lên một tiếng kêu kinh ngạc và nhìn Arthos với vẻ sửng sốt khiến anh lính ngự lâm cũng mỉm cười.
- Khoan đã, thưa bà, Arthos nói tiếp, - bởi vì điều còn lại để nói với bà sẽ khác hẳn điều mà tôi đã nói.
- Thưa ông, - bà de Chevreuse nói, - tôi ngỡ ông là một thày phù thủy, tôi sẵn sàng nghe tất cả, nhưng thực ra…, thôi, không sao, xin ông cứ tiếp tục.
- Lần ấy, ngày sao mà dài lê thê và mệt mỏi thế, trời thì rét, đó là ngày mười một tháng Mười. Trong làng không có hàng quán hay lâu đài nào, nhà ở của nông dân thì tiều tụy bẩn thỉu. Marie Michon là một người rất quý phái giống như hoàng hậu chị cô, cô đã quen với hương hoa và áo quần là lượt; cô bèn quyết định xin nghỉ trọ ở nhà một mục sư.
Arthos ngừng một lát.
- Ồ! Nói tiếp đi, - nữ công tước nói, - tôi đã bảo trước ông là tôi sẵn sàng chờ đợi mọi chuyện mà.
- Hai lữ khách gõ cửa, lúc ấy đã muộn, vì mục sư đã đi nằm, bảo họ cứ vào họ vào vì cửa không đóng. Trong các làng người ta sống rất tin cậy. Một ngọn đèn thắp trong buồng mục sư. Marie Michon, đóng vai một chàng kỵ sĩ tuyệt diệu nhất trần đời, đẩy cửa, thò đầu vào và xin nghỉ trọ.
- Rất sẵn sàng, chàng kỵ sĩ trẻ ạ, - mục sư nói, - nếu như anh vui lòng với bữa tối còn lại của tôi và với nửa căn phòng này của tôi.
Hai lữ khách trao đổi với nhau một lát, vị mục sư nghe họ cười phá lên, rồi ông chủ hay nói đúng hơn bà chủ đáp:
- Cám ơn mục sư tôi nhận lời.
- Vậy thì các bạn ăn đi và cô giữ thật yên lặng, - mục sư nói, - bởi vì tôi cũng đã chạy cả ngày và chẳng phiền lòng nếu được ngủ đêm nay.
Rõ ràng bà de Chevreuse đi từ ngạc nhiên đến sửng sốt và từ sửng sốt đến rụng rời; nhìn Arthos gương mặt bà có một vẻ biểu hiện không thể nào tả nổi; người ta thấy như là muốn nói, song lại ím lặng, sợ bỏ sót một lời nào của người đối thoại.

- Rồi sao nữa? - Bà hỏi.
- Rồi sao ư? - Arthos nói - đúng là chỗ khó nói nhất.
- Nói đi, nói đi, cứ nói đi! Có thể nói với tôi tất cả. Vả chăng chuyện ấy không can hệ gì đến tôi, đó là chuyện của cô Marie Michon.
- À đúng thế! - Arthos nói - Vậy xin kể tiếp. Marie Michon ăn cùng với con hầu, và ăn xong, theo điều đã được cho phép, cô trở vào căn phòng nơi vị chủ nhà nghỉ, còn Ketty ngả lưng trên chiếc ghế bành ở ngăn đầu tiên, tức là nơi họ vừa ăn.
- Thưa ông, - bà de Chevreuse nói, trừ phi ông là ma quỷ hiện hình, thực tình tôi không hiểu, làm thế nào mà ông biết rõ từng chân tơ kẽ tóc như vậy.
- Cái cô Marie Michon ấy thật là một người đàn bà kiều diễm, - Arthos nói tiếp, - đó là một trong những tạo vật điên cuồng, trong đầu óc luôn luôn có những ý nghĩ lạ lùng nhất, đó là một trong những sinh vật sinh ra để làm tình làm tội tất cả chúng ta chừng nào chúng ta còn tồn tại. Nhân nghĩ rằng chủ nhà là một vị mục sư, cô gái đỏng đảnh nảy ra ý nghĩ rằng giữa muôn vàn những kỷ niệm vui tươi mà mình đã sẵn có, thì đây có khi sẽ là một kỷ niệm thú vị cho tuổi già của cô là đã làm tội một kẻ tu hành.
- Bá tước ơi, xin thề là ông làm cho tôi kinh hãi lắm!
- Than ôi! - Arthos lại tiếp, - vị mục sư tội nghiệp chẳng phải là một ông thánh Ambroise, mà cô Marie Michon, tôi xin nhắc lại, là một tạo vật đáng yêu quý.
Bà công tước nắm lấy tay Arthos mà kêu lên:
- Ông ơi, hãy nói ngay lập tức cho tôi biết làm sao mà ông biết hết ngọn ngành chuyện ấy, nếu không tôi sẽ gọi một thày tăng ở tu viện Vieux - Augustins đến để trừ tà cho ông.
Arthos bật cười nói:
- Thưa bà chẳng có gì dễ hiểu hơn. Một kỵ sĩ, được trao một sứ mệnh quan trọng đến xin ngủ trọ ở nhà mục sư một tiếng đồng hồ trước khi cô ấy đến, và đúng lúc ấy, mục sư được mời đi tới chỗ một kẻ sắp chết, ông ta vội rời không những khỏi nhà mình mà rời khỏi làng đi suốt đêm. Thế là người của Chúa đầy lòng tin cậy ở vị khách trọ của mình, mà vị khách này cũng là một nhà quý tộc, nên ông đã bỏ lại cho khách cả nhà cửa, bữa ăn tối và phòng nghỉ. Như vậy là Marie Michon đã ngỏ lời xin nghỉ trọ không phải với vị mục sư mà với khách của mục sư.
- Thế người kỵ sĩ ấy, vị khách ấy, vị quý tộc ấy đã đến trước cô ta là ai?
- Chính tôi, bá tước de La Fère, - Arthos vừa nói vừa đứng dậy và cung kính chào nữ công tước de Chevreuse.
Nữ công tước qua một lát kinh hoàng, rồi bỗng bật cười nói:
- Ôi! Thực tình mà nói, thật là kỳ khôi và cái cô Marie Michon điên dại ấy đã tìm thấy hơn cả điều mình mong ước. Bá tước thân mến, hãy ngồi xuống

và kể tiếp đi nào.
- Bây giờ còn lại điều tôi tự buộc tội mình. Tôi đã nói với bà rằng, chính tôi tôi cũng đi vì một sứ mệnh cấp bách; từ mờ sáng tôi đã lặng lẽ ra khỏi phòng, để mặc cho người bạn đồng phòng của tôi ngủ tiếp. Trong gian ngoài, cô hầu cũng vẫn ngủ, đầu ngả trên ghế bành, trông thật xứng đáng với bà chủ. Khuôn mặt xinh đẹp của cô ta làm tôi chú ý, tôi tiến gần lại và nhận ra cô bé Kettty mà anh bạn Aramis của chúng tôi đã thu xếp cho theo hầu bà ta. Do đó mà tôi biết được rằng người lữ khách kiều diễm là…
- Marie Michon? - Bà de Chevreuse vội vã cướp lời.
- Marie Michon, - Arthos nhắc lại - Thế là tôi ra khỏi nhà, đến chuồng ngựa, thấy ngựa đã thắng yên cương và tên hầu của tôi đã sẵn sàng, chúng tôi ra đi.
- Thế không bao giờ ông quay trở lại cái làng đó à? Bà de Chevreuse hấp tấp hỏi.
- Thưa bà, một năm sau.
- Thế sao?
- Tôi muốn thăm lại mục sư tử tế ấy. Tôi thấy ông đang bận về một chuyện mà ông chẳng hiểu gì cả.
Trước đó tám ngày, ông nhận được một chiếc nôi nhỏ trong có đứa con trai ba tháng với một túi đầy tiền vàng và một mảnh giấy ghi mấy dòng chữ đơn giản "11 tháng Mười, năm 1633".
- Đó là ngày xảy ra cuộc phiêu lưu kỳ lạ ấy, - bà de Chevreuse nói.
- Phải, nhưng ông mục sư không hiểu gì ngoài việc đêm hôm ấy ông đã ở bên cạnh một kẻ sắp chết, bởi vì Marie Michon cũng đã rời khỏi nhà mục sư trước lúc ông trở về.
- Ông biết không, năm 1643 khi Marie Michon trở về Pháp đã cho hỏi ngay tin tức về đứa trẻ, bởi vì đang lẩn trốn cô không thể trông nom nó được; nhưng sau về Paris cô ấy muốn được nuôi nấng dạy dỗ nó ở bên mình.
- Thế vị mục sư nói gì với cô ta? - Đến lượt Arthos hỏi.
- Ông ấy cho biết là một vị lãnh chúa mà ông không quen biết đã có ý muốn nhận nuôi nó, bảo đảm tương lai cho nó và đã mang nó đi theo.
- Sự thật là như vậy.
- A! Tôi hiểu rồi? Vị lãnh chúa ấy chính là ông đây, chính là cha thằng bé?
- Suỵt! Đừng nói to thế bà ơi, nó ở ngoài kia.
- Nó ở ngoài kia à? - Bà de Chevreuse kêu lên và vội vàng đứng dậy - Nó ở kia, con trai của tôi, con trai của Marie Michon ở kia! Tôi muốn gặp nó ngay bây giờ!
- Xin bà hãy chú ý đừng để nó biết rõ cha nó và mẹ nó, - Arthos ngắt lời.
- Ông đã giữ kín điều bí mật, và ông đã dẫn nó tới đây vì nghĩ rằng nó sẽ làm cho tôi sung sướng. Ôi, xin cảm ơn, xin cảm ơn ông!
Bà de Chevreuse vừa kêu lên vừa nắm chặt lấy tay Arthos và cố đưa lên môi

hôn.
- Xin cảm ơn! Ông là một tấm gương cao quý.
Arthos vừa rút bàn tay vừa nói:
- Tôi dẫn nó đến đây với bà, để đến lượt bà cũng làm cho nó một cái gì. Cho tới nay tôi đã trông nom việc giáo dục nó và tin rằng đã khiến nó trở thành một người quý tộc hoàn tất, nhưng đã đến lúc tôi thấy mình buộc phải sống trở lại cuộc đời lang thang và nguy hiểm của người đảng phái. Ngay ngày mai tôi sẽ lao vào một công việc phiêu lưu và có thể bị giết chết; thế là sẽ chỉ còn có bà để đẩy nó vào thế giới thượng lưu mà nó được gọi đến để giành một vị trí.
- Ồ! Ông yên tâm? - Bà công tước nói. - Tiếc thay lúc này tiền nong tôi không còn mấy, nhưng cái gì còn lại của tôi là của nó; còn về vận hạnh và tước vị của nó thì…
- Về điều này bà khỏi phải lo: tôi đã cho nó thừa hưởng lãnh địa Bragelonne mà tôi thừa kế, lãnh địa ấy sẽ cho nó nhận tước vị tử tước và mười nghìn livres niên thu.
- Thưa ông, - nữ công tước nôi, - tôi xin lấy linh hồn mình ra mà thề rằng ông là một nhà quý tộc chân chính! Nhưng tôi đang nóng lòng gặp chàng tử tước trẻ tuổi của chúng ta. Cậu ta đâu?
- Ở ngoài phòng khách kia, tôi sẽ bảo nó vào.
Arthos toan bước ra cửa, thì bà de Chevreuse ngăn lại.
- Nó có đẹp không? - Bà hỏi.
Arthos mỉm cười đáp:
- Nó giống mẹ nó.
Cùng lúc anh mở cửa và ra hiệu cho chàng trai trẻ vào, cậu xuất hiện ở ngưỡng cửa.
Bà de Chevreuse không thể ngăn mình thốt lên một tiếng kêu lên mừng rỡ, khi trông thấy một chàng kỵ sĩ tuấn tú đến thế, thật vượt mọi kỳ vọng mà niềm kiêu hãnh của bà có thể ấp ủ.
- Tử tước, lại gần đây, bà công tước de Chevreuse cho phép anh hôn tay bà.
- Cậu thiếu niên bước lại với một nụ cười duyên dáng, rồi ngả mũ, quỳ đầu gối xuống đất và hôn tay bà de Chevreuse.
- Thưa bá tước, - cậu quay về phía Arthos mà nói, - phải chăng vì muốn nương nhẹ tính nhút nhát của tôi mà ông nói rằng đây là nữ công tước de Chevreuse, và đúng ra là hoàng hậu phải không ạ?
- Bà de Chevreuse cầm lấy tay cậu, kéo ngồi xuống bên cạnh mình và nhìn cậu bằng cặp mắt long lanh mừng vui và nói.
- Không phải đâu, tử tước ơi. Tiếc thay tôi không phải là hoàng hậu, vì rằng nếu là hoàng hậu thì ngay lúc này đây, tôi sẽ làm cho anh tất cả những gì mà anh xứng đáng, nhưng nào, - bà khó lòng tự ghìm mình áp đôi môi lên vầng

trán đến là thanh khiết của cậu và nói tiếp - Nào anh thích làm nghề gì?
Arthos đứng ngây ra nhìn hai người với vẻ sung sướng khôn tả.
Bằng một giọng vừa êm ái vừa vang vang, Raoul nói:
- Thưa bà, đối với một quý tộc, hình như chỉ có một nghề, đó là binh nghiệp. Ông bá tước đã dạy dỗ tôi với một ý định là làm tôi thành một người lính, tôi chắc thế, và ông đã để cho tôi hy vọng là sẽ giới thiệu tôi với một vị nào đó ở Paris có thể tiến cử tôi với ngài Hoàng thân.
- Phải tôi hiểu, một binh sĩ trẻ như anh mà phục vụ dưới quyền một vị tướng như ông ta thì thật là hợp quá.
- Nhưng này, khoan đã… quan hệ cá nhân giữa tôi với ông ta không được tốt lắm, do những chuyện xích mích giữa bà de Montbazon, mẹ ghẻ tôi, với bà de Longueville; nhưng qua hoàng thân de Marcillac là bạn cũ của tôi, ông sẽ giới thiệu anh bạn trẻ của chúng ta với bà de Longueville, bà sẽ viết một bức thư cho anh bà, ông hoàng thân, ông ấy yêu mến bà ta quá tha thiết nên không thể không làm ngay tức khắc cho bà tất cả những gì bà đòi hỏi.
- Thế là mọi chuyện được thu xếp rất tuyệt, - bá tước nói - Song bây giờ liệu tôi có dám dặn dò bà một điều khẩn gấp bậc nhất không? Tôi có lý do để mong muốn rằng chiều ngày mai tử tước không ở Paris nữa.
- Thưa bá tước, ông có ý muốn rằng người ta biết là ông quan tâm đến anh ta không?
- Tốt hơn hết đối với tương lai của anh ta có lẽ là đừng để ai biết rằng anh ta đã từng quen biết tôi.
- Ôi, thưa ông! - Chàng trẻ kêu lên.
- Bragelonne này, - bá tước nói, anh biết rằng tôi không bao giờ làm điều gì mà không có lý do.
- Vâng, thưa ông, - chàng trai trẻ nói, - tôi biết rằng ở ông là sự khôn ngoan cực điểm, và tôi sẽ tuân lời ông như tôi đã từng quen làm như vậy.
- Thôi, bá tước cứ để anh ấy cho tôi, - nữ công tước nói. - Tôi sẽ cho đi tìm hoàng thân de Marcillac, may ra lúc này ông ấy đang ở Paris, và tôi sẽ không rời anh ta chừng nào công việc chưa xong.
- Tốt lắm, thưa bà công tước, xin đa tạ bà. Hôm nay tôi cũng có nhiều nhiều việc phải làm và lúc trở về, tức là khoảng sáu giờ chiều, tôi sẽ đợi tử tước ở khách sạn.
- Tối nay ông làm gì?
- Chúng tôi sẽ đến tu viện trưởng Scarron vì có thư cho ông ấy và cũng sẽ gặp một người bạn ở đấy.
- Được rồi, - bà công tước nói, - tôi sẽ qua đấy một lát, vậy ông chớ từ giã phòng khách này trước khi gặp tôi.
Arthos chào bà de Chevreuse và sửa soạn ra đi.
- Ơ này, ông bá tước, - bà công tước cười nói - người ta từ giã bạn bè một

cách nghiêm khắc đến thế ư?
- A!- Arthos lẩm bẩm và hôn tay bà.
- Nếu như trước đây tôi đã biết sớm rằng Marie Michon là một con người tuyệt vời đến thế!
Anh vừa rút lui vừa thở dài.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ

Chương 23
Tu viện trưởng Scarron

Ở phố Tournelles có một ngôi nhà mà tất cả những phu khiêng kiệu và tất cả những thằng hầu ở Paris đều biết, tuy nhiên đó chẳng phải nhà của một vị đại thần hay một nhà tài chính. Người la không ăn, không chơi và không nhảy múa ở đấy bao giờ.
Ngôi nhà đó là của ông Scarron nhỏ bé.
- Ở nhà ông tu viện trưởng sắc sảo hóm hỉnh ấy, người ta vui cười thoả thích; người ta tuôn ra bao nhiêu tin tức; những tin ấy nhanh chóng được bình luận, xé vụn ra và chế biến hoặc thành truyện, hoặc thành những bài thơ trào phúng, đến nỗi ai cũng muốn đến chơi một lát với ông Scarron nhỏ bé, nghe ông nói và rồi đi kể lại những điều ông đã nói. Có nhiều người nóng lòng đến đấy để nói lời của mình và nếu nó có kỳ cục, thì họ vẫn là những kẻ được hoan nghênh.
Ông tu viện trưởng bé nhỏ Scarron được coi là tu viện trưởng chăng qua vì ông sở hữu tu viện, chứ hoàn toàn không phải ông thuộc giới chức nhà thờ; xưa kia ông là một trong những kẻ hưởng lộc thánh đỏng đảnh nhất của thành phố Meung nơi ông ở. Nhân một hôm hội giả trang, ông định mua vui một cách cực điểm cho cái thành phố tử tế này mà ông là linh hồn. Ông bèn sai tên hầu bôi mật ong vào khắp người ông, rồi trải một cái nệm lông ra, ông lăn mình vào trong đô thành thử ông biến thành một loài chim kỳ cục nhất chưa từng thấy.
Ông bắt đầu đến viếng thăm các bạn trai và bạn gái trong bộ quần áo lạ đời ấy. Lúc đầu, người ta theo dõi với vẻ kinh ngạc, rồi với những tiếng la ó, rồi những kẻ thô lỗ chửi rủa ông, trẻ con ném đá vào ông, cuối cùng ông phải bỏ chạy để tránh những quả đạn.
Ông chạy trốn rồi mà mọi người vẫn đuổi theo: săn, dồn, ép mọi bề. Scarron chẳng còn cách nào thoát là nhảy xuống sông. Ông bơi như một con cá, nhưng nước giá như băng. Scarron đang nhễ nhại mồ hôi, bị nhiễm lạnh

đột ngột, khi sang đến bờ bên kia thì bại liệt.
Người ta thử tìm mọi cách đã biết để khôi phục hoạt động chân tay cho ông; chữa chạy khiến ông đau đớn quá đến nỗi ông tống khứ tất cả các thày thuốc và tuyên bố rằng ông thích bệnh tật hơn. Rồi ông trở về Paris nơi danh tiếng con người trí tuệ của ông đã được thiết lập ông cho làm một cái ghế đi động theo sáng kiến của mình. Một hôm ông ngồi trong chiếc ghế ấy và đến thăm hoàng hậu Anne d Autriche, bà hoàng cảm phục trí tuệ của ông đã hỏi ông có mong muốn một tước vị gì không.
- Thưa Hoàng hậu, - Scarron đáp - có một tước vị mà tôi rất tham vọng.
- Tước vị gì? - Hoàng hậu hỏi.
- Thưa, tước vị bệnh nhân của người, - tu viện trưởng đáp.
Và Scarron đã được phong là Bệnh nhân của Hoàng hậu với một khoản trợ cấp một nghìn năm trăm livres.
Tuy nhiên, một hôm phái viên của giáo chủ đã nói cho biết rằng ông đã sai lầm vì tiếp đãi ông chủ giáo.
- Tại sao vậy? - Scarron hỏi, - đó chẳng phải là một người dòng dõi hay sao?
- Có chứ.
- Đáng mến không?
- Không chối cãi được.
- Thông tuệ không?
- Khốn thay, ông ấy quá thừa.
- Vậy thì cớ sao ông lại muốn tôi thôi không gặp gỡ một người như vậy? - Scarron hỏi.
- Bởi vì ông ta nghĩ xấu.
- Thật ư? Nghĩ xấu về ai?
- Về ông giáo chủ…
- Sao lại thế nhỉ? - Scarron nói. - Ông Gilles Despréaux nghĩ xấu về tôi tôi vẫn tiếp tục gặp gỡ ông ta, thế mà ông lại bắt tôi không được gặp ông chủ giáo chỉ vì ông ta nghĩ xấu về một người khác ư? Không thể được!
Câu chuyện ngừng ở đấy, còn Scarron vì bực tức, càng gặp gỡ ông de Gondy nhiều hơn.
Buổi sáng hôm chúng ta đến đúng vào kỳ hạn phát tiền quỹ, theo lệ thường. Scarron sai tên hầu mang phiếu đến quỹ trợ cấp để lĩnh lương quý nhưng ông được trả lời:
"Nhà nước không còn tiền cho tu viện trưởng Scarron".
Lúc tên hầu mang thư trả lời đó về nhà thì có quận công de Longueville đang ở chơi, ông đề nghị sẽ cấp cho Scarron một khoản trợ cấp to gấp đôi khoản trợ cấp mà lão Mazarin cắt đi của ông, nhưng lão bại liệt ranh ma không nhận. Thế là chỉ đến bốn giờ chiều tất cả thành phố đều biết tin về việc giáo chủ cắt lương Scarron.

Hôm ấy lại đúng vào ngày thứ năm, ngày tiếp khách của tu viện trưởng; người ta ùn ùn kéo đến nhà ông, và người ta ủng hộ phong trào La Fronda một cách điên cuồng ở khắp nơi trong thành phố.
Arthos đi đến phố Saint-Honoré gặp hai người quý tộc mà anh không quen, họ cũng đi ngựa như anh, có một tên hầu đi theo như anh và đi cùng đường với anh.
Một trong hai người đó ngả mũ ra và nói với anh:
- Thưa ông, ông có tin rằng cái lão Mazarin đê tiện ấy đã cắt tiền trợ cấp của ông Scarron đáng thương ấy không?
- Đó là một việc đại vô lý, Arthos vừa đáp vừa chào lại hai người kỵ sĩ.
Người ban nãy lại nói:
- Người ta thấy rõ ông là người trung thực và cái lão Mazarin ấy là một tai vạ thật sự.
- Chao ôi! Thưa ông, - Arthos đáp - Ông nói điều ấy với ai vậy?
Và họ chia tay nhau hết sức lễ phép.
- Chúng ta đến đó tối nay thật là vừa hay, - Arthos nói với tử tước - Chúng ta sẽ chúc mừng con người tội nghiệp ấy.
Nhưng ông Scarron là ai mà làm náo động cả kinh thành Paris lên thế - Raoul hỏi. - Một ông thượng thư bị thất sủng chăng?
- Ô, lạy Chúa, không phải đâu, tử tước ạ, - Arthos đáp, - đó chỉ là một vị quý tộc nhỏ bé rất thông tuệ, bị thất sủng với ngài giáo chủ chăng qua là vì đã làm một bài thơ gì đó chống lại ông ta.
- Các nhà quý tộc có làm thơ không? - Raoul ngây thơ hỏi - tôi e rằng như vậy là tự hạ mình.
- Phải đấy, tử tước thân mến ạ, khi làm thơ tồi, - Arthos cười đáp, - nhưng nếu làm thơ hay thì lại càng rạng rỡ. Hãy xem ông de Rotrou đấy Tuy nhiên, - Arthos nói tiếp với cái giọng khi người ta ban một lời khuyên bổ ích, - tôi cho rằng không làm thơ thì hơn.
- Thế ông Scarron có phải là thi sĩ không? - Raoul hỏi.
- Phải, tử tước được báo trước rồi đấy: đến nhà ông ấy là phải chú ý rất cẩn thận, chỉ nói năng bằng cử chỉ, hoặc tốt hơn hết là lắng nghe thôi.
- Thưa vâng, - Raoul đáp.
- Anh sẽ thấy tôi chuyện trò nhiều với một vị quý tộc trong số bạn tôi: đó là tu viện trưởng De Herblay mà anh vẫn thường nghe tôi nói đến.
- Tôi có nhớ, thưa ông.
- Thỉnh thoảng anh đến gần chúng tôi như muốn nói chuyện, nhưng chớ nói, và cũng chớ có nghe. Làm thế cốt để những kẻ quấy rầy khỏi làm phiền chúng tôi thôi.
- Được ạ, tôi sẽ tuân theo ông từng điểm một.
Arthos đi thăm hai nơi ở Paris. Rồi đến bảy giờ hai người đi về phía phố

Tournelles. Đường phố tắc nghẽn những phu trạm, ngựa và bọn đầy tớ đi bộ, Arthos đi lách qua để vào và chàng trẻ tuổi theo sau.
Người đầu tiên đập vào mắt Arthos khi vào là một người ngồi trong một chiếc ghế lớn lắp bánh xe lăn có che một cái tán bằng thảm thêu, dưới tán thấy động đậy một thân hình bọc trong một tấm mền gấm với khuôn mặt nhỏ nhắn hãy còn trẻ cười cợt nhưng thỉnh thoảng tái nhợt đi, song cặp mắt lúc nào cũng biểu lộ một tinh thần linh hoạt, thông minh và duyên dáng. Đó là tu viện trưởng Scarron luôn luôn tươi cười, giễu cợt.
Chung quanh cái thứ lều lưu động ấy, chen chúc một đám các vị quý tộc và các phu nhân. Căn phòng rất tinh tươm và bày biện tao nhã. Trên những ô cửa sổ lớn buông những tấm rèm bằng lụa thêu hoa màu sắc trước kia sặc sỡ nay đã hơi phai lạt; thảm phủ tường giản dị nhưng nhã nhặn. Hai tên hầu rất lễ phép và được huấn luyện quen với những phong cách lịch sự hầu hạ rất khéo léo.
Vừa chợt thấy Arthos, Aramis chạy ra ngay nắm lấy tay anh và giới thiệu với Scarron, chủ nhân tỏ ra rất vui mừng và cung kính đối với vị khách mới và nói một câu chúc mừng rất hóm hỉnh với cậu tử tước. Raoul ngẩn người vì chưa được chuẩn bị với những chuyện ứng đối văn hoa, song anh thi lễ rất tao nhã. Sau đó Arthos được Aramis giới thiệu với hai ba lãnh chúa và được họ chúc mừng. Sự ồn ào lắng dần và cuộc chuyện trò lại tiếp tục lan rộng.
Sau khoảng bốn năm phút để trấn tĩnh và nhận diện tỉ mỉ, Raoul thấy cửa mở và một tên hầu báo có cô Paulet đến.
Arthos chạm vào vai tử tước và bảo:
- Hãy nhìn kỹ người phụ nữ này, vì đó là một nhân vật lịch sử: chính vua Henri IV đến nhà bà ta khi bị ám sát.
Raoul rùng mình: từ mấy hôm nay, lát lát một tấm màn lại vén lên cho anh thấy một quang cảnh lịch sử: người đàn bà vẫn còn trẻ và vẫn còn đẹp, đang vào kia đã từng biết Henri IV và nói chuyện với ngài.
Ai nấy tíu tít bên cạnh bà khách mới đến vì bà vẫn còn thời thượng lắm. Đó là một phụ nữ cao, vóc người thanh tú và yểu điệu có mái tóc rậm vàng óng như Raphaen vẫn hằng yêu thích và Titien thường vẽ cho các nàng Madeleine của mình. Cái màn hung hung hoang dã ấy hoặc có lẽ cái vẻ vương giả mà bà ta đã chinh phục được ở các phu nữ khác đã khiến bà giành được biệt danh Sư tử cái(1).
Những phu nhân mỹ miều ngày nay nhằm đạt tới danh hiệu phong lưu đài các ấy sẽ hiểu rằng chẳng phải nó từ nước Anh tới như có lẽ họ tưởng, mà chính từ người đồng hương xinh đẹp và trí xảo của họ, cô Paulet.
Cô Paulet đi thẳng đến chỗ Scarron, giữa những tiếng rì rầm nổi lên từ tứ phía lúc cô vào.
- Thế nào, ông tu viện trưởng thân mến? - Cô nói giọng bình thản, - Vậy,

ông nghèo túng phải không? Chúng tôi vừa mới biết chuyện đó chiều nay ở nhà bà de Rambouillet, ông de Grasser nói với chúng tôi.
- Vâng, nhưng Nhà nước bây giờ lại giàu lên, - Scarron đáp: - Ta cũng phải biết hy sinh cho đất nước mình chứ!
Chợt một người phái Fronda mà Arthos nhận ra là nhà quý tộc anh đã gặp ở phố Saint Honoré nói:
- Ngài giáo chủ sắp mua thêm cho mình một nghìn năm trăm livres, phấn sáp và nước hoa một năm đấy.
- Nhưng còn Nàng Thơ nàng sẽ nói gì? - Aramis nói bằng giọng ngọt xớt của mình, - Nàng Thơ cần đến sự xuềnh xoàng mạ vàng chăng? Bởi vì cuối cùng:
Si Virgilio puer aut tolerabile desit.
Hospitium caderent omnes a crinibus hydri(2).
- Hay! - Scarron vừa giơ tay ra cho cô Paulet vừa nói, - nhưng nếu tôi không còn con giao long của tôi nữa thì ít ra tôi cũng còn con sư tư cái của tôi.
Tối hôm ấy, mọi lời nói của Scarron đều có vẻ tuyệt diệu. Đó là đặc ân của sự ngược đãi. Ông Ménage (3) có những cảm hứng bột phát.
Cô Paulet sắp đến chỗ của mình mọi khi, nhưng trước khi ngồi xuống, từ trên tầm cao của mình, cô đưa mắt lướt một cái nhìn vương hậu xuống tất cả cử toạ và dừng lại ở Raoul.
Arthos mỉm cười bảo Raoul:
- Anh được cô Paulet chú ý đấy, tử tước ạ, đến chào cô đi. Cứ tự nhiên như mình là một người dân tỉnh lẻ chất phác; nhưng chớ có đã động đến chuyện vua Henri nhé.
Tử tước đỏ mặt tiến lại phía Sư tử cái, và lẫn vào ngay với đám lãnh chúa quây quanh chiếc ghế.
- Thế là đã hình thành hai nhóm rõ rệt: một nhóm vây quanh ông Ménage, và một nhóm xúm quanh cô Paulet. Scarron chạy từ nhóm này sang nhóm kia, điều khiển chiếc ghế có bánh xe ở giữa đám đông ấy một cách khéo léo hết sức, chẳng khác một người hoa tiêu lão luyện dẫn một con thuyền giữa mặt biển lởm chởm những đá ngầm.
- Lúc nào chúng ta nói chuyện với nhau? - Arthos hỏi Aramis.
- Lát nữa, - Aramis đáp: Lúc này chưa đông khách lắm, ta dễ bị chú ý.
Vừa lúc ấy cửa mở và một tên hầu báo có ông chủ giáo đến.
Nghe vậy, tất cả mọi người đều quay ra, vì cái tên ấy đã trở thành rất nổi tiếng
Arthos cũng nhìn ra. Cho đến nay anh mới chỉ nghe tên tu viện trưởng Gôngdy mà chưa biết người.
Anh trông thấy đi vào một người nhỏ nhắn, đen đủi, xấu xí, cận thị tay chân vụng về đủ thứ trừ việc tuốt kiếm và rút súng, thoạt tiên ông ta đi đến một

cái bàn mà ông suýt xô đổ, nhưng với tất cả những cái đó ông có một cái gì cao ngạo và hãnh diện trên gương mặt. Đến sát Scarron, ông mới nhận ra và nói:
- Thế nào, tu viện trưởng, ông bị thất sủng rồi hả?
Lời nói ấy như câu kinh lễ được nhắc đến trăm lượt trong buổi chiều nay rồi, và Scarron đã phải trả lời đến câu thứ một trăm về vẫn một chủ đề ấy. Cho nên ông im bặt đi, nhưng rồi một cố gắng tuyệt vọng đã cứu ông. Ông nói:
- Ngài giáo chủ Mazarin rất muốn nghĩ tới tôi.
- Kỳ diệu nhỉ? - Ménageơ kêu lên.
- Nhưng rồi ông làm thế nào để tiếp tục đón chúng tôi? Ông chủ giáo nói tiếp. - Nếu thu nhập của ông tụt xuống, buộc lòng phải cử ông làm chanoine(4) ở nhà thờ Đức bà.
- Ô! Không đâu, - Scarron nói, - tôi làm luỵ cho ông nhiều quá.
- Hay là ông có những nguồn nào khác mà chúng tôi không biết?
- Tôi sẽ vay hoàng hậu.
- Nhưng hoàng hậu chẳng có gì cho riêng mình đâu, - Aramis nói, - bà ấy chẳng sống dưới chế độ cộng đồng đó sao?
Ông chủ giáo quay lại cười với Aramis và giơ một đầu ngón tay ra hiệu thân mật. Ông nói:
- Xin lỗi tu viện trưởng thân mến của tôi, ông bị muộn, và tôi phải tặng ông một món quà.
- Quà gì vậy? - Aramis hỏi.
- Một cái dải mũ.
Ai nấy quay về phía chủ giáo, ông rút ở túi ra một dải lụa hình dáng kỳ lạ.
- A!- Scarron nói, - một cái dải Fronda.
- Đúng thế, - chủ giáo nói, - Ở La Fronda, người ta làm đủ mọi thứ. Cô Paulet này, tôi dànhl cho cô một cái quạt ở La Fronda. De Herblay, tôi sẽ cho ông người bán găng tay của tôi, bác ta làm găng ở La Fronda; còn ông, Scarron: tôi sẽ cho ông người hàng bánh của tôi với tín dụng vô thời hạn; bác ta làm bánh ngon tuyệt vời cho La Fronda.
Aramis cầm dải lụa quấn quanh mũ.
Vừa lúc ấy cửa mở và một tên hầu kêu to:
- Bà công tước de Chevreuse!
Nghe tên bà de Chevreuse, tất cả mọi người đứng dậy.
Scarron vội vã lăn chiếc ghế bành của mình ra phía cửa. Raoul đỏ mặt lên. Arthos ra hiệu cho Aramis và anh này đến nép sau một khuông cửa sổ. Giữa những lời chúc tụng cung kính đón bà vào, nữ công tước de Chevreuse đưa mắt tìm kiếm một người hay một vật gì. Cuối cùng bà nhận ra Raoul và mắt bà rực sáng lên; bà nom thấy Arthos và trở nên mơ màng; rồi nhìn thấy Aramis ở bên cửa sổ, bà để lộ sau cái quạt một vẻ bất ngờ khó nhận biết.

- Tiện đây, - bà nói như để xua đuổi những ý nghĩ đang xâm chiếm đầu óc mình mà mình không muốn, - xin hỏi, cái ông Voiture tội nghiệp ấy ra sao rồi? Ông Scarron có biết không?
Vị lãnh chúa đã hỏi chuyện Arthos ở thành phố Honoré nói:
- Sao? Ông Voiture ốm à? Và có chuyện gì nữa?
Ông chủ giáo nói:
- Ông ta mải chơi bài không bảo tên hầu mang áo đến thay, thành thử bị cảm lạnh và sắp chết.
- Ở đâu thế?
- Ôi lạy Chúa! Ở chỗ tôi. Cứ tưởng tượng xem ông Voiture tội nghiệp đó đã có một lời nguyền long trọng là không chơi bài bạc nữa. Sau ba ngày không giữ nổi, ông ta lần đến toà tổng giám mục để tôi giải lời nguyền đó cho ông. Khốn nỗi lúc ấy tôi đang bận việc rất quan trọng với ông tham nghị Broussel tử tế ấy ở tít sâu trong phòng tôi thì Voiture chợt thấy hầu tước de Luynes đang ngồi ở bàn đợi một chân bài. Hầu tước gọi và mời Voiture ngồi vào bàn. Voiture đáp rằng không thể chơi, nếu tôi không giải lời nguyền cho ông ấy. Luynes mượn danh nghĩa tôi mà cam kết và nhận tội về mình. Voiture ngồi vào bàn chơi, thua mất bốn trăm êquy, khi ra về thì cảm lạnh, đi nằm để không còn dậy được nữa.
Aramis lấp ló sau tấm rèm cửa sổ hỏi:
- Ông Voiture thân mến ấy ốm đến thế kia à?
- Hỡi ôi! - Ông Ménage đáp, - Ông ta ốm nặng lắm, và con người vĩ đại ấy có lẽ sắp từ giã chúng ta, deserel Orbem(5)
- Hừ, ông ấy mà chết ư! - Cô Paulet nói với vẻ châm biếm. - Ông ấy chẳng muốn chết đâu? Ông ta có đầy cung phi xung quanh như ông vua Thổ Nhĩ Kỳ. Bà de Saintot chạy đến nấu cháo, bà Renaudot sưởi mền chăn cho ông; và ông ta lại chẳng có đến cả bạn gái của chúng ta, nữ hầu tước de Rambouillet gửi thuốc sắc đến hay sao.
- Nàng Parthenie thân mến của tôi, - Scarron cười nói, - cô không yêu mến ông ta?
- Ồ oan cho tôi quá, bệnh nhân thân mến của tôi ạ! Tôi chẳng ghét ông ta mấy đâu và tôi sẽ vui lòng cầu kinh cho linh hồn ông được yên nghỉ.
Bà de Chevreuse từ chỗ ngồi nói với:
- Bạn thân mến ơi, chẳng phải không dưng mà người ta tặng bà cái biệt danh Sư tử cái, và bà công kích dữ quá.
- Thưa bà, dường như bà ngược đãi quá đáng một nhà thơ lớn - Raoul đánh liều lên tiếng.
- Ông ta mà là một nhà thơ lớn à? Này, tử tước ơi người ta thấy rõ là ông từ tỉnh lẻ đến như ông nói với tôi ban nãy, và ông chưa trông thấy ông ta bao giờ. Ông ta là một nhà thơ lớn ư? Hê, ông ta chưa cao đến năm bộ.

- Hoan hô! Hoan hô! - Một người cao lớn, có bộ ria kiêu hãnh và một thanh kiếm đồ sộ nói. - Hoan hô, nàng Paulet kiều diễm? Đã đến lúc đặt lại cái ông Voiture bé nhỏ ấy vào đúng vị trí của mình.
- Tôi lớn tiếng tuyên bố rằng tôi cho là tôi giỏi về thi ca, và tôi luôn luôn thấy thơ ca của ông ta dở lắm.
- Cái vị anh hùng rơm ấy là ai thế, thưa ông? - Raoul hỏi Arthos.
- Ông Scudéry.
- Tác giả Clédi và Grand Cyrus vĩ đại ấy à?
- Mà ông ta soạn chung với cô em gái lúc này đang nói chuyện với cái cô xinh đẹp ngồi gần ông Scarron ở kia kìa.
Raoul quay đầu lại và quả nhiên nom thấy hai khuôn mặt mới vừa vào: Một thật kiều diễm, thật mảnh mai, thật ủ dột, đóng khung trong mái tóc đen lánh với cặp mắt nhung giống như những cánh hoa pensée tím ngắt phía dưới lóng lánh một đài hoa vàng óng; khuôn mặt kia là một bà có vẻ đỡ đầu cô gái, vẻ lạnh lùng, khô héo và úa vàng, một khuôn mặt thực thụ của một bà già khó tính hoặc sùng tin, Raoul tự hẹn với mình sẽ không ra khỏi phòng khách khi chưa nói chuyện với cô thiếu nữ mắt nhung; do một ý nghĩ trớ trêu cô ta vừa mới gợi nhớ đến Louise, mặc dầu cô chẳng giống chút nào cô bé Louise tội nghiệp mà anh bỏ mặc đau đớn ở lâu đài La Vallière, và ở giữa cả cái thế giới thượng lưu này anh đã lãng quên trong chốc lát.
Trong lúc ấy Aramis xích đến gần vị chủ giáo, ông ta với vẻ cười cợt khi nói vào tai anh ta mấy tiếng. Mặc dầu có sự kiềm chế, Aramis cũng không ngăn nổi một động tác nhẹ.
- Cười đi! - Ông de Retz bảo anh, - người ta nhìn chúng mình đấy.
Rồi ông rời anh để lên chuyện trò với bà de Chevreuse đang có một đám đông vây quanh.
Aramis giả bộ cười để đánh lạc hướng mấy thính giả tọc mạch, và nhác thấy Arthos lại đến đứng ở chỗ cửa sổ ban nãy anh đã đứng, sau khi ném vài lời sang trái sang phải, anh chẳng phải vờ vịt gì nữa mà đến thẳng chỗ Arthos. Vừa giáp mặt nhau là hai người chuyện trò ngay kèm theo bao nhiêu cử chỉ. Raoul bèn đến gần họ theo như Arthos đã dặn.
Arthos cao giọng nói:
- Đó là một bài thơ ngắn của ông Voiture mà ông tu viện trưởng đó cho tôi nghe và tôi thấy là không thể so sánh.
Raoul đứng một lát gần họ, rồi ra hoà mình trong nhóm bà de Chevreuse có cô Paulet và cô Scudéry đứng hai bên.
Này - Ông chủ giáo nói, - tôi xin phép không hoàn toàn đồng ý với ông de Scudéry; tôi thấy trái lại, ông de Voiture là một nhà thi sĩ thuần tuý. Ông ta hoàn toàn thiếu những tư tưởng chính trị.
- Vậy thế nào? - Arthos hỏi.

- Ngày mai, - Aramis vội vã đáp.
- Mấy giờ?
- Sáu giờ.
- Ở đâu?
- Ở Saint Mandé.
- Ai bảo cậu?
- Bá tước de Rochefort.
Chợt có một người nào đó đến gần.
- Còn những tư tưởng triết lý? Chính đó là những cái thiếu ở ông Voiture đáng thương kia, tôi thì tôi tán thành ý kiến của ông chủ giáo: thi sĩ thuần tuý.
- Phải đấy. - Ông Ménage nói, - về thi ca, chắc chắn ông ta kỳ tài rồi, song sau này, hậu thế khi khâm phục ông thì cũng trách ông một điều, ấy là đã đưa vào cấu tạo của thơ một sự tự do phóng túng quá đáng; ông ta giết chết thi ca mà không biết.
- Giết chết, từ ấy đúng đấy. - Scudéry nói.
- Nhưng văn chương của ông ta thật là kiệt tác! - Bà de Chevreuse nói.
- Ồ! Về phương diện ấy, - cô Scudéry nói, - đó là một người lẫy lừng thật sự.
- Đúng - Cô Paulet đối đáp, - nhưng chừng nào ông ta còn bông phèng, bởi vì trong thể văn thư tín nghiêm túc thì ông ta thật thảm hại, và nếu ông ta không nói các điều ra một cách sống sượng, thì các bạn cũng phải thừa nhận rằng ông ta nói rất dở.
- Nhưng it ra cô phải đồng ý rằng cách bông đùa của ông ta không thể bắt chước được.
Ông Scudéry vân về ria mép mà nói:
- Hẳn như thế; duy tôi thấy là cái khôi hài của ông ta miễn cưỡng và sự bông đùa của ông ta thì quá suồng sã, đọc Thư cá Chép cá Meung của ông ấy mà xem.
Chưa kể những cảm hứng tuyệt diệu nhất của ông ta thường đến từ dinh Rambouillet, - Ménage nói tiếp. - Cứ xem élide và Alcidalis.
Aramis đến gần đám đông và cung kính chào bà de Chevreuse, bà đáp lại bằng một nụ cười duyên dáng, còn tôi, tôi cáo buộc ông ta là đã tự do quá trớn đối với các đại thần. Ông ta thường không phải với bà hoàng thân với ông thống chế d Albert, với ông de Schomberg, với cả hoàng hậu nữa.
- Sao? Với hoàng hậu à? - Scudéry vừa hỏi vừa bước chân phải lên như đứng thủ thế. - Mẹ kiếp! Tôi không biết điều đó. Mà ông ta cư xử không phải với hoàng hậu như thế nào?
- Ông không biết bài "Tôi nghĩ" của ông ta sao?
- Không, - bà de Chevreuse nói.
- Không, - cô Paulet nói.

- Quả vậy, tôi cho rằng hoàng hậu chỉ truyền cho ít người biết thôi, nhưng tôi, tôi nắm chắc trong tay.
- Và ông thuộc chứ?
- Tôi chắc là có nhớ.
- Nào? nào! - mọi người nhao nhao lên.
Aramis kể:
- Chuyện ấy xảy ra trong trường hợp như thế này. Ông de Voiture ngồi trong cỗ xe của hoàng hậu, bà cùng ông ta đi dạo chơi tay đôi trong rừng Fontainebleau. Ông ta làm ra vẻ đang ngẫm nghĩ để hoàng hậu hỏi xem ông ta nghĩ gì. Y như rằng, điều đó diễn ra.
Hoàng hậu hỏi:
- Ông de Voiture, ông đang nghĩ gì thế?
Voiture mỉm cười và giả vờ suy nghĩ năm giây để người ta tương rằng ông ứng khẩu thành thơ và đáp:
"Tôi nghĩ rằng sau bao tháng năm ròng
Nàng bị đoạ đày gian khổ bất công
Số mệnh đã thưởng cho nàng xứng đáng
Nào danh dự, nào vinh quang xán lạn;
Nhưng khi xưa trong cảnh ngộ đáng thương
Chắc nàng còn sung sướng trăm đường
Tôi không nói rằng vì nàng đã yêu đương.
Dù vần gieo đến là thích hợp".
Scudéry, Ménage và cô Paulet nhún vai.
- Khoan đã, khoan đã. - Aramis nói, - có ba đoạn cơ mà!
- Ồ! - Cô Scudéry nói, - hãy nói là ba khúc, đây bất quá là một ca khúc.
"Tôi nghĩ thương thần ái tình tội nghiệp
Hằng cấp cho nàng vũ khí của mình
Nhưng giờ đây bị đuổi khỏi cung đình
Chẳng còn cung tên, chẳng còn vẻ mỹ miều say đắm,
Ngồi cạnh nàng đây, ơi nữ hậu Marie,
Nghĩ mà buồn chăng thể làm chi
Khi nàng đã phũ phàng bạc đãi
Những kẻ hy sinh vì nàng mà không hề sợ hãi".
- Ô! về cái nét sau cùng này, - bà de Chevreuse nói, - tôi không biết nó có nằm trong các quy tắc của thi ca không, nhưng tôi xin miễn thứ cho nó vì đó là sự thật, và bà de Hautefort, bà de Sennecey nếu cần sẽ đồng ý với tôi, chưa kể ông de Beaufort.
- Này, này, - Scarron nói, - điều ấy chẳng còn can hệ gì đến tôi nữa đâu; kể từ sáng hôm nay tôi chẳng còn là bệnh nhân của hoàng hậu nữa.
- Thể còn khúc cuối - Cô Scudéry bảo, - còn khúc cuối nữa. Nào!

- Có đây - Aramis nói - khúc này có ưu thế là nói rõ cả tên riêng, thành thử không còn lầm vào đâu được nữa.
"Chúng tôi đây - những nhà thi sĩ,
Mang trong đầu những ý nghĩ cuồng điên
Tâm trạng nàng đang hớn hở hồn nhiên
Hay ủ dột, suy tư trầm lắng,
Nàng sẽ làm gì nếu chốn này vắng lặng
Thấy hiện lên de Buckingham,
Và ai sẽ là người thất sủng
Ngài quận công hay ông cố Vincent(6)".
Đến đoạn cuối cùng này chỉ có một tiếng kêu thốt lên về sự xấc xược của Voiture.
Nhưng mà - cô thiếu nữ mắt nhung thì thào, - khổ một nỗi là riêng tôi, tôi thấy những câu thơ ấy tuyệt diệu.
Đó cũng là ý kiến của Raoul, anh ta sán đến gần Scarron và đỏ mặt nói
- Thưa ông Scarron, xin ông làm ơn bảo cho tôi biết người phụ nữ trẻ tuổi kia là ai mà một mình một ý kiến chống lại tất cả cuộc hội họp trứ danh này.
- A! A! - Chàng tử tước trẻ tuổi của tôi ơi, - Scarron nói. - Tôi chắc rằng anh mong muốn đề nghị với cô một tên minh tiên công và phòng ngự phải không?
Raoul lại đỏ mặt đáp:
- Xin thú thật là tôi thấy những vần thơ ấy rất hay.
- Mà hay thực đấy chứ, - Scarron nói, - nhưng sụyt! Giữa những nhà thơ với nhau, họ chẳng nói như thế đâu:
- Nhưng tôi. - Raoul nói, - tôi chẳng có vinh dự là thi sĩ, và tôi xin hỏi ông
- Đúng đấy: người phụ nữ trẻ ấy là ai chứ gì? Đó là cô Ấn Độ xinh đẹp.
- Thưa ông, xin ông thứ lỗi, - Raoul đỏ mặt nói, - Ông nói thế tôi cũng chẳng rõ gì hơn trước. Than ôi, tôi là dân tỉnh lẻ.
- Có nghĩa là anh chưa biết gì về cái thứ văn chương kiểu cách ở đây nó ròng ròng ở cửa miệng mọi người. Càng hay! Chàng tuổi trẻ ạ, càng hay! Đừng tìm hiểu làm gì, mất thì giờ thôi; và khi nào anh hiểu thì cũng nên hy vọng rằng người ta chẳng nói cái kiểu văn hoa ấy nữa.
- Vậy thì xin ông thứ lỗi, - Raoul nói, - xin ông hãy rủ lòng nói cho tôi biết người mà ông gọi là cô gái Ấn Độ xinh đẹp ấy là ai thế?
- Phải, chắc hẳn đó là một trong những người đàn bà kiều diễm nhất hiện nay, cô Françoise d Aubigné.
- Phải chăng cô ấy thuộc dòng họ ông Agrippa danh tiếng, bạn của vua Henri IV ?
- Cháu gái nội ông ta đấy. Cô ấy từ Martitique đến, chính vì thế mà tôi gọi là cô gái Ấn Độ xinh đẹp(7).

Raoul trợn tròn mắt, và nó gặp cặp mắt của vị phu nhân trẻ đang mỉm cười. Người ta tiếp tục bàn tán về Voiture.
Cô d Aubigné lân la đến bên ông Scarron như để tham gia vào câu chuyện của ông với chàng tử tước trẻ, cô nói:
- Thưa ông, ông không tán thưởng những người bạn của ông Voiture tội nghiệp à? Ông nghe xem họ vừa ca ngợi vừa vặt lộng ông ta! Người này tước mất của ông lương tri, người kia tước mất tính độc lập người khác… Thế thì, lạy Chúa? Họ để lại cái gì cho ông ta, cho cái bộ hoàn chính lừng lẫy ấy? Theo cách nói của cô de Scudéry.
Cả Scarron và Raoul đều cười rộ. Cô gái Ấn Độ xinh đẹp tự mình cũng ngạc nhiên về tác động do mình gây ra, cúi mặt xuống và lấy lại cái vẻ chất phác của mình.
- Đấy là một người thông tuệ, - Raoul nói.
Arthos vẫn đứng ở khung cửa sổ nhìn bao quát toàn cảnh nụ cười khinh khi đọng trên môi.
Bà de Chevreuse bảo ông chủ giáo:
- Ông gọi hộ bá tước dờ La Fère; tôi cần nói chuyện với ông ấy.
- Nhưng tôi, - chủ giáo đáp - tôi lại cần người ta tin rằng không nói chuyện với ông ta. Tôi rất mến và khâm phục ông ấy, vì tôi có biết về những cuộc phiêu lưu cũ của ông, ít ra là vài chuyện nhưng tôi chỉ tính đến chào ông ta vào sáng ngày kia.
- Tại sao lại sáng ngày kia? - Bà de Chevreuse hỏi.
- Chiều mai bà sẽ biết, - Ông chủ giáo cười nói.
- Ông Gondy thân mến ơi, - bà công tước nói. - kể ra ông nói cứ như là tử vi ấy.
Rồi bà quay về phía Aramis và gọi:
- Ông De Herblay, ông có vui lòng tối nay làm hộ vệ cho tôi một lần nữa không?
- Có gì vậy, bà công tước? -Aramis đáp. - Xin sẵn sàng tối nay, ngày mai và mãi mãi; xin bà cứ ra lệnh.
- Thế thì ông hãy tìm hộ tôi bá tước de La Fère, tôi muốn nói với ông ấy.
Aramis đến chỗ Arthos, rồi cùng trở lại với anh.
Bà công tước đưa một bức thư cho Arthos và nói.
- Thưa bá tước, đây là cái mà tôi đã hứa với ông. Người được chúng ta che chở sẽ được tiếp đãi chu đáo.
- Thưa bà, - Arthos nói, - anh ta sẽ sung sướng được chịu ơn bà.
- Về phương diện ấy ông chẳng có gì phải ganh tị với anh đâu vì rằng chính tôi, tôi nhờ ơn ông mà được biết ông ta, - người đàn bà ranh mãnh đáp và nở một nụ cười gợi nhớ đến Marie Michon cho cả Aramis và Arthos.
Nói xong bà đứng dậy và gọi xe của mình. Cô Paulet đã về rồi và cô

Scudéry cũng ra về.
Arthos bảo Raoul:
- Tử tước, anh hãy đi theo bà công tước de Chevreuse, hãy nói với bà cho anh vinh hạnh đỡ bà lên xe, rồi cảm ơn bà.
Cô gái Ấn Độ xinh đẹp đến chỗ Scarron để xin cáo lui.
- Cô đã về cơ à? - Ông nói.
- Tôi là một trong những người cuối cùng ra về, ông thấy đấy.
- Nếu ông có những tin tức về ông de Voiture, nhất là những tin tốt lành, xin ông làm ơn gửi cho tôi vào ngày mai.
- Ồ, ông ta có thể chết bây giờ, - Scarron đáp.
- Thế là thế nào? - Cô thiếu nữ mở mắt hỏi.
- Bài tán dương ông ta đã làm xong rồi.
Và họ vui cười chia tay nhau; cô thiếu nữ ngoái đầu lại để nhìn người bại liệt đáng thương với vẻ thích thú, còn người bại liệt dõi theo cô bằng con mắt tình tứ.
Các nhóm khách thưa thớt dần. Scarron không làm ra bộ nhìn thấy một số tân khách đã chuyện trò bí mật với nhau, thư từ đã đến với nhiều người, và buổi tối hội họp dường như có một mục đích bí mật nó đi trệch khỏi chuyện văn chương mà họ đã bàn cãi om sòm.
Những điều đó có can hệ gì đến Scarron? Bây giờ người ta cứ việc hoạt động thoải mái cho phong trào La Fronda ở ngay nhà ông; vì từ sáng hôm nay như ông đã nói, ông không còn là bệnh nhân của hoàng hậu nữa rồi.
Còn về Raoul, quả nhiên anh đã đưa bà công tước ra tận xe của bà, bà ngồi và đưa bàn tay cho anh hôn; rồi do một trong những cơn ngẫu hứng cuồng điên đã khiến bà thật đáng yêu quý và nhất là thật nguy hiểm, bà đột nhiên ôm lấy đầu anh và hôn lên trán mà nói:
- Tử tước ơi mong rằng những điều chúc mừng của tôi và cái hôn này sẽ mang lại hạnh phúc cho anh.
Rồi bà đẩy anh ra xa và bảo người xà ích đánh xe đến dinh Luynes. Cỗ xe đã lăn bánh, bà de Chevreuse còn giơ tay ra hiệu với anh một lần cuối qua cửa xe, Raoul quay trở vào cứ ngẩn người ra.
Arthos hiểu rõ những gì đã diễn ra và mỉm cười.
- Tử tước, lại đây, - anh nói, - đã đến lúc anh rút lui rồi đấy; ngày mai anh đi đến quân đội của Ngài hoàng thân, chúc anh ngủ ngon đêm cuối cùng của người thành thị.
- Tôi sẽ là người lính ư? - Chàng thanh niên hỏi. - Ôi! Thưa ông xin hết lòng cảm ơn ông!
- Xin từ biệt bá tước, tôi trở về tu viện của tôi, - tu viện trưởng De Herblay nói.
- Xin từ biệt tu viện trưởng, - Ông chủ giáo nói - ngày mai tôi giảng kinh và

tối nay có đến vài chục bài phải tham khảo.
- Xin từ biệt quý vị, - bá tước nói, - còn tôi, tôi sẽ ngủ hai mươi bốn giờ liền, vì mệt mỏi lắm.
Ba người chào nhau sau khi trao đổi với nhau một cái nhìn cuối cùng.
Scarron liếc mắt theo dõi họ qua các ô cửa phòng khách.
Chẳng có ai trong bọn họ sẽ làm như họ nói đâu. Scarron lẩm bẩm với nụ cười ranh ma của mình. Nhưng họ cứ việc làm, những con người quý tộc trung hậu! Biết đâu họ chẳng làm thế nào để trả lại trợ cấp cho ta?…, Họ thì họ có thể vung cánh tay lên, thế là quá nhiều; còn ta, than ôi! Ta chỉ có cái lưỡi, nhưng ta sẽ cố gắng chứng minh rằng đó là một cái gì đáng kể.
- Ơ này? Champenois, mười một giờ điểm rồi đấy. Đến đấy ta về giường nào. Quả tình cái cô tiểu thư d Aubigné ấy thật là kiều diễm
Nói rồi, kẻ bại liệt tội nghiệp ấy biến vào trong buồng ngủ, cánh cửa khép lại sau lưng ông ta, và những ngọn đèn sáng lần lượt tắt dần trong căn phòng khách ở phố Tournelles.

Chú thích:
(1) chỉ một người đàn bà phong lưu đài các.
(2) Nếu thằng bé không dành cho Viếcgin một nơi ở tử tế, thì mọi người sẽ rơi từ cái bờm của con giao ong (tiếng La-tinh)
(3) Một học giả Pháp (thế kỷ XVII), soạn những sách về ngôn ngữ và làm thơ.
(4) Thày tu giúp việc trợ giáo.
(5) Từ giã thế gian. (Tiếng la-tinh).
(6) cha Vincent là linh mục nghe xưng tội của hoàng hậu
(7) Hồi thế kỷ XVI, Christope Colone khám phá ra châu Mỹ tưởng là đã đi tới Ấn Độ, nên người ta quen gọi dân bản xứ là người Ấn Độ. Martinique là một hòn đào ở Trung Mỹ.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 24
Saint-Denis

Arthos trở dậy vào lúc trời vừa rạng sáng và mặc quần áo. Qua nước da xanh tái nhiều hơn thường ngày và những dấu vết mất ngủ còn đọng lại trên gương mặt anh, rất dễ thấy rõ là hầu như suốt đêm anh không chợp mắt. Trái với thói quen của một người vững vàng và dứt khoát ấy, sáng nay ở toàn bộ

con người anh có một cái gì đó chậm chạp và lưỡng lự.
Anh đang sửa soạn cho sự ra đi của Raoul và tìm cách tranh thủ thời gian. Trước tiên, anh tự mình trau chuốt thanh kiếm rút ra từ chiếc bao da ướp hương, xem xét chuôi kiếm có ngay ngắn không và lưỡi kiếm có gắn chặt vào chuôi không.
Rồi anh bỏ vào đáy chiếc va-li dành cho chàng trẻ tuổi một túi nhỏ đựng đầy tiền louis. Anh gọi Olivain, một thằng hầu theo anh đi từ Blois, sai hắn xếp rương quần áo trước mặt mình, chăm lo chu đáo mọi thứ cần thiết cho một chàng thanh niên sắp ra trận. Cuối cùng, sau gần một tiếng đồng hồ giải quyết những việc tỉ mỉ ấy, anh mở cửa dẫn đến phòng tử tước và nhẹ nhàng bước vào.
Mặt trời đã rực rỡ rọi vào căn phòng qua những ô cửa sổ rộng rãi mà đêm qua Raoul về muộn đã quên không buông rèm. Cậu vẫn còn ngủ, đầu gối một cách duyên dáng lên cánh tay. Mớ tóc dài đen lánh phủ nửa vầng trán thanh tú và lấm tấm hơi nước ẩm ướt đang lăn thành giọt long lanh trên gò má của đứa trẻ mệt. Arthos đến gần, mình cúi xuống trong tư thế đầy về âu sầu trìu mến, anh ngắm hồi lâu cậu thiếu niên miệng đang mủm mỉm, mí mắt he hé, mà những giấc mơ hẳn là êm đềm và giấc ngủ nhẹ nhàng; vị thần hộ mệnh cậu đã đặt biết bao âu yếm và mến thương vào trong sự canh gác thầm lặng của mình. Dần dà Arthos bị cuốn vào cơn mộng mê say trước cái thời thanh xuân đến là phong phú và trong sáng này. Tuổi thanh xuân của chính anh cũng lại hiện ra, mang theo tất cả những kỷ niệm ngọt ngào như hương thơm hơn là những tư tưởng.
Từ cái quá khứ ấy đến hiện tại là một vực thẳm. Nhưng trí tưởng tượng có cánh bay của thiên thần và tia chớp: nó vượt qua biển cả mà ta suýt bị chìm đắm, qua những bóng đêm mà áo giác của ta cũng tan biến, qua hang sâu mà hạnh phúc của ta bị nuốt chửng. Anh nghĩ đến cả chặng đầu của cuộc đời anh đã bị tan nát bởi một người đàn bà; và anh kinh hoàng nghĩ đến ái tình nó sẽ tác động đến thế nào đối với một tư chất vừa thanh tú vừa cường tráng như vậy.
Nhớ lại tất cả những gì mà mình đã phải chịu đựng, anh nhìn trước tất cả nhưng gì mà Raoul có thể sẽ phải chịu đựng và một niềm thương cảm trìu mến, sâu xa trào lên trong tim anh và toả ra cả cái nhìn ướt lệ của anh trùm lên cậu thiếu niên.
Vừa lúc ấy Raoul bừng tỉnh giữa cái cơn thức giấc trong trẻo không một gợn mây, không bóng tối và không mỏi mệt nó đặc trưng cho một số tư chất tinh tế như loài chim. Đôi mắt Raoul dừng lại ở đôi mắt Arthos và chắc hẳn cậu hiểu rõ những gì đã diễn ra trong trái tim con người ấy đang chờ đợi sự tỉnh giấc của cậu như một tình lang chờ đợi phút tỉnh giấc của tình nương, vì rằng cái nhìn của cậu đến lượt mình chan chứa một niềm yêu thương vô bờ

bến.
- Ông đứng đấy ư, thưa ông? - Cậu kính cẩn nói. - Sao ông không đánh thức tôi?
- Phải, Raoul, tôi đứng đây, - bá tước đáp. - Thấy anh ngủ ngon, tôi muốn để anh ngủ thêm chút nữa, anh bạn ạ; ngày hôm qua thức khuya quá, hẳn là anh rất mệt.
- Ôi thưa ông, ông tốt quá! - Raoul nói.
Arthos mỉm cười và hỏi:
- Anh thấy trong người thế nào?
- Thưa ông tuyệt diệu ạ, hoàn toàn lại sức và dễ chịu.
- Thế là anh còn lớn nữa đấy, - Arthos tiếp tục nói với vẻ quan tâm cha con và vẻ nhã nhặn của một người đứng tuổi đối với cậu thiếu niên - và ở tuổi anh sự mệt mỏi cũng gấp đôi.
Thẹn thùng vì bao sự ân cần ấy, Raoul nói:
- Ôi! Thưa ông, xin ông thứ lỗi cho; một lát nữa tôi sẽ ăn mặc xong ngay mà.
Arthos gọi Olivain và quả nhiên chỉ mười phút sau, với tính đúng giờ giấc mà Arthos từng trải trong quân ngũ đã truyền lại cho cậu con nuôi, chàng trai trẻ đã sẵn sàng. Cậu bảo tên hầu:
- Bây giờ anh sửa soạn hành trang cho tôi đi.
- Hành trang của anh đang đợi anh, Raoul ạ, - Arthos nói. - Tôi trực tiếp đôn đốc việc soạn va-li, và chẳng còn thiếu gì nữa. Cả va-li anh với rương hòm của thằng hầu chắc hẳn đã xếp lên ngựa rồi, nếu như người ta làm theo lệnh tôi.
- Thưa bá tước, - Olivain nói, - mọi thứ đều đã làm theo ý ngài, và ngựa cũng đang đợi.
- Thưa ông, - Raoul kêu lên, - thế mà tôi thì ngủ trong khi ông hết lòng trông nom đến tất cả những việc nhỏ nhặt ấy! Ôi, thưa ông, thật tình là ông ban cho tôi nhiều ân huệ quá.
- Như vậy là anh cũng yêu mến tôi một chút đấy chứ? Tôi hy vọng ít ra là như thế, - Arthos nói với giọng trìu mến.
Raoul tự kiềm chế gần như đến ngạt thở để khỏi bộc lộ nỗi xúc động của mình bằng một cử chỉ bồng bột thân thương và kêu lên.
- Ôi thưa ông! Ôi! Xin Chúa chứng giám tôi hết lòng yêu quý ông và tôn kính ông.
- Này, anh xem có quên cái gì không. - Arthos vừa nói vừa giả bộ tìm kiếm xung quanh để che giấu nỗi xúc động của mình.
- Thưa không ạ, - Raoul nói.
Tên hầu đi tới gần Arthos với vẻ ngập ngừng và nói nhỏ:
- Cậu tử tước không có kiếm, vì tối hôm qua ngài bá tước đã bảo tôi lấy đi thanh kiếm mà cậu đã bỏ ra.

- Được, - Arthos nói, - điều ấy tôi lo.
Raoul không tỏ ra nhận thấy cuộc đối thoại ấy. Cậu đi xuống, chốc chốc lại nhìn bá tước để xem phút chia tay đã tới chưa, nhưng Arthos vẫn tỏ vẻ điềm nhiên.
Đến bậc tam cấp. Raoul trông thấy ba con ngựa.
- Ô thưa ông, ông tiễn tôi ư? - Cậu nói, mặt mày rạng rỡ hẳn lên. Niềm vui mừng ánh lên trong mắt Raoul và cậu nhẹ nhàng nhảy lên mình ngựa.
Arthos cũng thong thả lên ngựa sau khi đã nói khẽ một lời với tên hầu, nên đáng lẽ đi theo sau ngay thì hắn trở lên nhà. Raoul mừng rỡ được bá tước đi cùng, nên không nhận thấy hoặc làm ra bộ không nhận thấy gì hết.
Hai người quý tộc ra Pont Neuf, đi dọc các kè hay đúng hơn như hồi ấy người ta gọi là mảng Pépin, và đi men theo các bức tường của toà Biệt trang lớn Grand Chatelêt . Họ vào phố Saint-Denis thì tên hầu đuổi kịp.
Họ đi đường rất im lặng. Raoul cảm thấy rõ ràng phút chia tay đang đến; cả ngày hôm qua bá tước bảo ban làm mọi thứ liên quan đến cậu. Hơn nữa, những cái nhìn của ông tăng bội phần trìu mến, và vài lời ông bật ra chan chứa yêu thương. Chốc chốc một suy nghĩ hoặc một điều khuyên nhủ thốt ra thì lời lẽ đầy vẻ ân cần lo lắng.
Sau khi qua cửa ô Saint-Denis, và tới ngang tầm toà Récollets, Arthos liếc nhìn con ngựa của từ tước và nói:
- Raoul, tôi vẫn thường bảo anh phải đề phòng điều này và chớ có quên, vì đó là một khuyết điểm lớn của một người cưỡi ngựa. Nhìn xem! Con ngựa của anh đã mệt rồi, sùi cả bọt mép ra, trong khi con ngựa của tôi vẫn như mới ở chuồng ra. Anh ghì hàm thiếc mạnh quá làm cho nó cứng cả mõm; và hãy chú ý, anh sẽ không thể làm nó vận động với sự lanh lẹn cần thiết. Sự an toàn của người kỵ sĩ đôi khi nằm trong sự tuân theo lẹ làng của con ngựa. Tám ngày nữa, anh hãy nhớ tới điều đó, vì anh sẽ không phải vận động trong một trường đua ngựa mà là trên một bãi chiến trường.
Rồi để điều nhận xét ấy khỏi mang một vẻ quan trọng nặng nề đột nhiên Arthos nói tiếp:
- Raoul xem kìa, cánh đồng đẹp thế kia; săn bắn chim đa đa thì tuyệt.
Raoul được một bài học tốt và tỏ ra rất khâm phục, vì nó được đưa ra một cách tế nhị dịu dàng biết chừng nào.
- Hôm nọ tôi còn chú ý một điều nữa, - Arthos nói, - đó là khi dùng súng ngắn, tay anh duỗi thẳng quá, nên bắn mất chính xác. Vì anh bắn mười hai phát thì trượt ba.
- Còn ông thì cả mười hai phát đều trúng đích, - Raoul cười đáp. - Bởi vì tôi gập cánh tay và tì lên khuỷu tay.
- Raoul, anh có hiểu rõ điều tôi muốn nói không?
- Dạ, có ạ. Theo lời khuyên, tôi đã tập một mình và đã thành công mỹ mãn.

- Này, - Arthos nói tiếp, - cũng như khi tập đấu kiếm, anh công kích đối phương dữ quả. Ở tuổi anh thường mắc khuyết điểm ấy, tôi biết lắm; những cử động của thân mình khi công kích thường làm trệch đường mũi kiếm; và nếu anh phải đương đầu với một địch thủ bình tĩnh, hắn sẽ chặn đứng anh từ nước kiếm đầu tiên anh chơi như vậy, bằng một miếng gỡ đơn giản hoặc bằng ngay một nhát đâm thẳng.
- Vâng, như ông vẫn thường làm như vậy, nhưng chẳng ai có được lòng quả cảm và sự lanh lẹn khéo léo như ông.
Chà, một cơn gió mát! - Arthos nói, - đó là một kỷ niệm của mùa đông. Nhân tiện, dặn anh thêm; nếu anh đi ra tuyến lửa, mà anh sẽ ra thôi, vì anh đã được tiến cử với một vị trưởng rất mê thuốc súng, thì hãy nhớ rằng trong một cuộc chiến dấu đặc biệt, như thường hay xảy ra đối với những người kỵ binh chúng ta, hãy nhớ kỹ là đừng bao giờ bắn trước cả. Kẻ nào bắn trước ít khi trúng địch thủ, bởi vì hắn nổ súng chẳng qua vì sợ mình sẽ bị mất súng trước một kẻ thù có súng; khi nào hắn bắn, anh hãy cho ngựa của mình chồm lên; cái động tác ấy đã hai ba lần cứu tôi thoát chết rồi đấy.
- Tôi sẽ ứng dụng, dù chỉ là để tạ ơn.
- Ơ này! - Arthos kêu, - phải chăng kia là những kẻ săn bắn trộm bị người ta bắt giữ? Ờ, đứng rồi. Raoul, lại còn một điểm quan trọng nữa: nếu anh bị thương trong một cuộc công kích, nếu anh ngã ngựa và còn chút sức lực, thì rời ngay khỏi con đường mà trung đoàn anh đi, nếu không nó có thể trở lại và anh sẽ bị giày xéo dưới vó ngựa. Bất cứ trường hợp nào, nếu bị thương, anh viết thư ngay cho tôi, hoặc nhờ người viết; chúng tôi rất thông thạo về những vết thương, - Arthos vừa nói thêm vừa mỉm cười.
- Xin cảm ơn ông. - Cậu thiếu niên rất xúc động đáp.
- A! Chúng ta đến Saint-Denis rồi! - Arthos lẩm bẩm.
Quả thật lúc ấy họ đến cổng thị trấn có hai lính canh. Một tên nói với tên kia:
- Hình như lại một nhà quý tộc trẻ tuổi nữa sắp sung vào quân đội.
Arthos quay đầu lại, bất cứ cái gì liên quan đến Raoul, dù gián tiếp anh đều thích thú.
- Do đâu mà anh đoán biết được? - Arthos hỏi.
- Thưa ông, - tên lính canh đáp, - do cái dáng vẻ của cậu nhà. Với lại cậu cũng đến tuổi rồi. Đó là người thứ hai trong ngày hôm nay.
- Thế sáng nay cũng có một người trẻ tuổi như tôi đến đây à? - Raoul hỏi.
Vâng, thực vậy, một người vẻ mặt cao sang và trang bị ngựa rất oách, ra dáng con nhà gia thế.
- Đó sẽ là một bạn đồng hành của tôi đó, thưa ông, - Raoul vừa đi vừa nói, - Nhưng than ôi! Anh ta sẽ không làm tôi quên được người mà tôi bị mất.
- Raoul, tôi không chắc anh sẽ đuổi kịp anh ta đâu, - Arthos nói, - bởi vì tôi

cần nó, chuyện với anh tại đây, và cái điều tôi nói cũng chiếm khá thời gian, nên nhà quý tộc ấy sẽ đi trước anh đấy.
- Dạ xin tuỳ ý ông.
Vừa trò chuyện, họ vừa đi qua các phố đông nườm nượp nhân ngày lễ rồi đến trước một giáo đường cổ trong đó đang cầu lễ misa đầu tiên.
- Raoul, ta xuống ngựa đi, - Arthos bảo. - Olivain giữ ngựa cho chúng tôi và đưa tôi thanh kiếm.
Arthos cầm lấy thanh kiếm, rồi hai nhà quý tộc đi vào nhà thờ.
Arthos dâng nước thánh cho Raoul. Trong trái tim người cha có một chút gì như mối yêu thương ân cần của một tình lang đối với tình nương của mình vậy.
Cậu thiếu niên chạm vào tay Arthos, chào và làm dấu thánh.
Arthos nói một câu gì đó với lnột người canh gác, hắn cúi mình và đi về phía những hầm mộ táng.
- Lại đây Raoul, - Arthos bảo, - chúng ta đi theo người này.
Người canh mở cổng rào những ngôi mộ vua chúa và đứng ở bậc trên còn Arthos và Raoul đi xuống. Phía dưới sâu của cầu thang nhà mồ được chiếu sáng bởi một cây đèn bạc đặt ở bậc cuối cùng.
Ngay bên dưới cây đèn ấy có một nhà táng chân chống bằng gỗ sồi, phủ một tấm mùng lớn bằng gấm tím thêu hoa huệ vàng.
Lòng đầy ưu sầu và vẻ uy nghiêm của nhà thờ vừa đi qua chuẩn bị sẵn cho chàng thiếu niên đi đến tình huống này, cậu bước xuống thong thả và trang trọng, rồi bỏ mũ đứng nghiêm trước di hài của vị vua cuối cùng. Vị vua ấy chỉ phải đi theo tổ tiên khi kẻ kế vị ông đến nối gót ông, và dường như ông nằm đó để nói với niềm kiêu hãnh của con người đôi khi rất dễ phẩn khich khi ở trên, rằng: "Hỡi cát bụi trần gian, ta đợi người!"
Một lát im lặng.
Rồi Arthos giơ ngón tay chỉ vào cỗ quan tài và nói:
- Cái phần mộ vô định này là của một con người yếu hèn và không quyền thế vậy mà lại có một triều đại đầy những biến cố lớn lao. Vì ở trên ông vua, có trí tuệ của một người khác canh giấc, giống như cây đèn kia canh giấc bên trên cỗ quan tài này và chiếu sáng nó.
- Người kia là vua thực sự, Raoul ạ; người này chỉ là một bóng ma và người kia đặt linh hồn mình vào đó(1). Song le cái quyền uy quân chủ ở nước ta nó mạnh mẽ biết chừng nào, con người kia chẳng được vinh dự có một nấm mồ dưới chân của kẻ mà vì họ ông ta đã đem cả cuộc đời để tạo nên niềm quang vinh. Bởi vì, Raoul, hãy nhớ lấy điều này, nếu như người ấy đã làm cho nhà vua nhỏ bé thì ông ta đã làm cho vương vị lớn lao hơn, và trong cung điện Louvre cất giữ hai điều: vua thì chết và vương vị không chết, Raoul này, triều đại ấy đã qua đi, vị tể tướng mà ông chúa của mình hết sức kiềng nể, sợ

hãi và căm ghét, khi xuống mồ đã kéo theo mình cả nhà vua mà ông không muốn để còn sống một mình, chắc hẳn vì ngại rằng nhà vua sẽ phá hoại sự nghiệp của ông ta, bởi vì nhà vua chỉ có thể kiến thiết khi có ở bên cạnh mình hoặc Chúa trời hoặc anh linh của Chúa. Vậy mà trong khi ấy, cả thiên hạ coi cái chết của tể tướng như một giải thoát.
Những người đương thời thật là mù quáng, và chính tôi, đã có mấy lần ngang nhiên ngăn cản những ý đồ của con người vĩ đại ấy. Ông nắm cả nước Pháp trong tay mình và tuỳ theo ông siết chặt lại hay buông tay ra mà bóp nghẹt nó hoặc cho nó thở thoải mái.
Nếu như trong cơn giận dữ khủng khiếp của mình, ông đã không nghiền nát tôi ra, tôi và các bạn thân của tôi, chắc hẳn là để hôm nay tôi có thể nói với anh rằng: này Raoul hãy luôn luôn biết phân biệt nhà vua và vương vị; vua chỉ là một con người, vương vị là ý thức của Chúa; khi nào anh hoài nghi không biết cần phải phụng sự ai, thì hãy bỏ đi cái vỏ ngoài vật chất mà giữ lấy cái nguyên lý vô hình, là tất cả.
Tuy nhiên Chúa muốn làm cho cái nguyên lý ấy có thể sờ thấy được và cho nó hiện thân vào một con người. Raoul ơi, tôi nhìn tương lai của anh dường như qua một đám mây. Tôi tin rằng tương lai anh sẽ sáng sủa hơn của chửng tôi.
Chúng tôi đã có một tể tướng mà không có vua; trái hẳn lại, anh có một ông vua mà không có tể tướng(2). Vậy thì anh có thể phụng sự, yêu mến và kính trọng đức vua. Nếu như ông vua ấy là một bạo chúa vì mọi sự toàn năng đều có cái choáng váng thúc đẩy nó đi đến bạo quyền - thì anh hãy phụng sự, yêu mến và kính trọng vương vị, nghĩa là cái điều không bao giờ sai lầm, nghĩa là ý thức của Chúa trên cõi trần này, nghĩa là cái tia lửa trời nó làm cho hạt bụi trở thành lớn lao và thần thánh đến nỗi chúng ta, những nhà quý tộc cũng vào hạng danh gia thế phiệt, cũng thành chẳng có nghĩa lý gì trước cái hình hài nằm ở bậc cuối cùng của cầu thang này, giống như hình hài ở trước ngai vàng của Đấng cứu thế.
- Thưa ông, tôi sẽ tôn thờ Chúa - Raoul nói - Tôi sẽ kính trọng vương vị, tôi sẽ phụng sự Đức vua, và nếu như phải chết, tôi sẽ cố gắng chết hoặc vì Đức vua, hoặc vì vương vị, hoặc vì Chúa. Ông hiểu tôi rõ ràng chứ?
Arthos mỉm cười và nói:
- Anh là một thiên bẩm cao quý. Đây là thanh kiếm của anh.
Raoul quỳ một chân xuống đất.
Arthos nói tiếp:
- Thanh kiếm này đã được cha tôi, một nhà quý tộc trung hậu mang. Đến lượt tôi lại mang nó và đôi lần tôi đã làm rạng rỡ nó khi chuôi kiếm ở trong lòng bàn tay tôi và bao kiếm đeo ở bên sườn tôi. Raoul, nếu như bàn tay anh hãy còn yếu đề sử dụng thanh kiếm này thì càng hay, anh sẽ có thêm thì giờ

để tập tành và để chỉ tuốt nó ra khi nào nó cần phải trông thấy ánh mặt trời.
Raoul đón nhận thanh kiêm từ tay bá tước và nói:
- Thưa ông, tôi chịu ơn ông về mọi thứ; tuy nhiên thanh kiếm này là tặng vật quý báu nhất mà ông đã cho tôi. Tôi xin thề với ông rằng tôi sẽ mang nó với tư cách một người biết ơn.
Rồi cậu kính cẩn ghé môi hôn lên chuôi kiếm.
- Tốt lắm, - Arthos nói, - tử tước hãy đứng lên và chúng ta ôm hôn nhau.
Raoul đứng dậy và xúc động tràn trề, nhào mình vào cánh tay Arthos.
Bá tước cảm thấy trái tim mình như tan ra, lẩm bẩm.
- Thôi vĩnh biệt, và hãy nhớ tới tôi.
- Ôi vĩnh viễn! Vĩnh viễn? - Chàng trẻ kêu lên. - Ôi, tôi xin thề như vậy, và nếu có điều bất hạnh xảy ra với tôi thì tên ông sẽ là cái tên cuối cùng tôi thốt ra, sẽ là kỷ niệm của tôi, ý nghĩa cuối cùng của tôi.
Arthos vội vã đi lên để che giấu nỗi xúc động của mình. Anh lấy một đồng tiền vàng cho người canh mộ, cúi mình trước bàn thờ, rồi rảo bước ra cổng nhà thờ. Olivain chờ ngoài đó cùng với hai con ngựa kia.
Arthos trỏ tấm dải đeo gươm của Raoul và bảo:
- Olivain, buộc lại vòng thanh kiếm, nó hơi trễ xuống quá. Được rồi. Bây giờ anh đi theo tử tước cho đến khi nào Grimaud đuổi kịp các anh; bác ấy đến thì anh từ giã tử tước. Raoul, nghe đấy chứ? Grimaud là một người lão bộc đầy lòng quả cảm và thận trọng: bác ấy sẽ đi theo anh.
- Thưa vâng, - Raoul đáp.
- Nào lên ngựa, tôi muốn được trông thấy anh ra đi.
Raoul tuân lệnh và nói:
- Xin vĩnh biệt ông! Xin vĩnh biệt người che chở kính yêu của tôi.
Arthos vẫy tay chào, vì không dám nói nên lời, còn Raoul cất mũ và đi xa dần.
Arthos đứng lặng im và nhìn theo cho đến lúc Raoul khuất sau chỗ đường rẽ. Rồi ném cương ngựa vào tay một người nhà quê, anh lững thững bước lên bậc, trở vào nhà thờ, đến một góc tối tăm nhất và cầu nguyện.

Chú thích:

(1) chỉ tể tướng Richelieu và vua Louis XIII
(2) chỉ vua nhỏ Louis XIV và Mazarin.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ

Chương 25
Một trong bốn chước vượt ngục của ông de Beaufort

Thời gian trôi đi đối với người tu giống như đối với những kẻ đang lo chạy trốn; tuy nhiên nó trôi chậm chạp hơn.
Trái hẳn với những người khác khi có một quyết định mạo hiểm thì rất hăng hái nhưng lại nguội lạnh dần khi thời điểm thực hiện tới gần, quận công de Beaufort mà tinh thần quả cảm sôi sục đã trở thành ngạn ngữ, lại bị cột lại trong sự trì trệ của năm năm tù túng, ông quận công như xô đẩy thời gian ở phía trước mình và hết lòng mong mỏi giờ hành động đến. Trong cuộc vượt ngục lẻ loi của mình, ngoài những dự định mà ông nuôi dưỡng cho tương lai, phải thu nhận rằng đó là những dự định hãy còn rất mơ hồ và không chắc chắn, còn bắt đầu có một sự trả thù nó làm dãn nở con tim ông. Trước tiên việc chạy trốn của ông là một việc tai hại đối với De Chavigny mà ông thù hằn vì những hình phạt nho nhỏ hắn đã bắt ông phải chịu, rồi nó là một việc còn tai hại hơn nữa đối với Mazarin mà ông ghê tởm do chính những lời chửi rủa thậm tệ ông dành cho lão.
Rõ ràng là có những tỉ lệ phân minh giữa những tình cảm mà ông de Beaufort dành cho giám ngục và tể tướng, cho kẻ thủ hạ và người chủ.
Ông de Beaufort còn biết rõ chân tơ kẽ tóc tình hình bên trong Palais Royal và chẳng lạ gì những quan hệ giữa hoàng hậu và giáo chủ. Từ trong tù, ông dàn dựng tất cả những vận động kịch tính ấy, nó sắp sửa diễn ra, khi từ văn phòng tể tướng đến phòng riêng Anne d Autriche vang lên tiếng đồn rằng ông de Beaufort tẩu thoát rồi? Tự nói với mình điều ấy, ông de Beaufort khẽ mỉm cười, tưởng như mình đã ở bên ngoài rồi, đang thở hít không khí đồng nội và rừng cây, hai chân kẹp chặt mình một con ngựa lực lưỡng và hét to lên: "Ta tự do rồi!"
Đúng là khi trở về với mình, ông vẫn ở giữa bốn bức tường dày, trông thấy La Ramée đứng cách mười bước đang quay quay hai ngón tay quanh nhau, và ở ngoài tiền sảnh, những tên lính gác đang cười đùa hoặc uống rượu.
Sự bất định của ý tưởng con người thật ghê gớm: vật duy nhất khiến quận công lãng ý khỏi cảnh tượng khả ố đó chính là bộ mặt cau có của Grimaud, bộ mặt mà thoạt đầu tiên ông thù ghét và rồi sau đó trở thành tất cả mối kỳ vọng của ông. Đối với ông, Grimaud giống như một Antinios(1).
Chẳng cần phải nói rằng tất cả điều đó là một trò của trí tưởng tượng dữ dội của người tù. Grimaud bao giờ cũng vẫn thế. Cho nên bác đã giành được lòng tin cậy hoàn toàn của cấp trên là La Ramée, lúc này có lẽ hắn còn tin cậy ở bác hơn là ở chính mình, vì như chúng tôi đã nói, La Ramée thấy trong thâm tâm mình có một điểm yếu nào đó đối với ông de Beaufort.
Cho nên gã La Ramée tốt bụng ấy coi như một lễ hội bữa tiệc đêm xoàng xĩnh đối ẩm với người tù của mình, La Ramée chỉ có một khuyết điểm là tham ăn; hắn đã thấy rõ là bánh rất ngon, rượu vang tuyệt diệu.

Người thay thế cha Marteau lại đã hứa với hắn một chiếc bánh nướng nhân thịt chim trĩ, chứ không phải nhân thịt gà vịt, và rượu Chambertin, chứ không phải rượu Mâcon. Tất cả những thứ đó được tôn cao bởi sự hiện diện của vị hoàng thân trứ danh này, ông ta thực ra rất tốt bụng, đã nghĩ ra bao nhiêu ngón kỳ khôi xỏ Chavigny và bao nhiêu trò đùa chua cay chống lại lão Mazarin. Tất cả những cái đó làm cho ngày lễ Pentecôte đẹp đẽ sắp tới đối với La Ramée trở thành một trong bốn kỳ lễ lớn trong năm.
Vậy nên La Ramée ngóng đợi sáu giờ tối, sốt ruột chẳng kém gì ông quận công.
Ngay từ sáng hắn đã lo toan mọi việc tỉ mỉ và chỉ tin cậy ở bản thân mình, đích thân đến thăm người kế nghiệp của cha Marteau. Bác chủ hiệu mới vượt xa chủ cũ; bác ta trỏ cho cho Ramée xem một cái bánh nướng khổng lồ thật sự, trên mặt trang trí gia huy của ông de Beaufort, bánh hãy còn rỗng, nhưng bên cạnh để sẵn một con trĩ và hai con đa đa châm rất sang trọng nên trông giống như những cái nùn gài kim.
La Ramée trông mà ứa nước miếng, và trở về phòng quận công, vừa đi vừa xoa xoa hai bàn tay.
Càng may hơn nữa, như chúng tôi đã nói, De Chavigny tin cậy ở La Ramée, nhân có chút việc đã ra đi từ buổi sáng, thành thử La Ramée trở thành phó cai quản tòa lâu đài.
Còn Grimaud tỏ ra cau cau có có hơn bao giờ hết.
Buổi sáng ông de Beaufort đã chơi với La Ramée một ván cầu; qua một dấu hiệu của Grimaud, ông hiểu rằng phải chú ý đến mọi việc.
Grimaud bước đi đằng trước, vạch ra con đường mà buổi tối họ sẽ phải đi theo. Cuộc chơi cầu diễn ra trong một khoảng đất rào ở cái sân nhỏ của lâu dài.
Đó là một nơi khá vắng vẻ chỉ đặt lính canh khi ông de Beaufort chơi cầu; vả chẳng do tường thành cao lắm, việc đề phòng như thế dường như cũng là thừa.
Có ba cửa phải mở trước khi đến sân bóng: mỗi cửa có chìa khoá khác nhau.
Khi đến sân, Grimaud đi như một cái máy đến ngồi cạnh một ụ súng buông thõng chân ra phía ngoài tường. Hiển nhiên là sẽ buộc thang dây ở chỗ ấy.
Tất cả động tác ấy, quận công de Beaufort hiểu hết, còn La Ramée chẳng hề biết tí gì.
Ván cầu bắt đầu. Lần này ông de Beaufort số đỏ, có thể nói ông muốn ném vào đâu là trúng đấy. La Ramée bị thua trắng.
Bốn tên lính gác ông de Beaufort theo dõi ông và đi nhặt bóng.
Cuộc chơi kết thúc, ông de Beaufort tha hồ cười về sự vụng về của La Ramée và cho bọn lính hai đồng louis để chúng cùng bốn tên khác đi uống rượu chúc mừng ông.

Bọn lính gác xin phép La Ramée, hắn đồng ý, nhưng chỉ cho đi buổi tối thôi. Cho đến lúc ấy La Ramée quan tâm đến những chi tiết quan trọng; do phải chạy việc hắn muốn rằng nhân viên không lúc nào được rời mắt khỏi người tù.
Còn ông de Beaufort thì tỏ ra để cho tên lính canh dọn dẹp các thứ giúp ông thì ông vừa ý hơn là tự mình làm. Cuối cùng chuông đồng hồ điểm sáu giờ. Mặc dầu bảy giờ mới bắt đầu, bữa ăn dọn xong xuôi. Trên tủ buýp-phê bày cái bánh to tướng có gia huy quận công, trông cái vỏ bánh vàng óng cũng đủ rõ là bánh nướng vừa chín tới.
Các món khác của bữa tiệc cũng như vậy.
Mọi người đều sốt ruột, bọn lính gác thì chờ đi uống rượu, La Ramée đợi ngồi vào bàn ăn, còn ông de Beaufort nóng lòng tẩu thoát.
Chỉ riêng Grimaud vẫn thản nhiên như không. Có thể nói Arthos xưa kia đã huấn luyện bác vì đã tiên đoán trường hợp đại sự này.
Có những lúc ngồi nhìn bác, quận công de Beaufort tự hỏi phải chăng mình đang nằm mơ, và cái bộ mặt lầm lì như đá kia có thật giúp việc mình không và có lẽ sẽ linh hoạt lên khi nào thời điểm tới.
La Ramée cho bọn lính gác ra và dặn chúng uống mừng sức khỏe hoàng thân, rồi sau khi chúng đi khỏi, hắn khoá các cửa lại, bỏ chìa khoả vào túi, trỏ vào bàn ăn như muốn nói với hoàng thân:
- Tôi đã sẵn sàng, bắt đầu lúc nào xin tuỳ Đức ông.
Hoàng thân nhìn Grimaud, Grimaud nhìn đồng hồ.
Mới gần sáu giờ mười lăm, cuộc vượt ngục ấn định vào bảy giờ, như vậy là còn phải chờ bốn mươi lăm phút nữa.
Để tranh thủ mười lăm phút, hoàng thân mượn cớ cuốn sách hay muốn đọc nốt chương xem dở. La Ramée tới gần nhìn qua vai hoàng thân xem sách gì mà lôi cuốn ông đến nỗi chưa chịu ngồi vào bàn ăn, khi bữa tiệc đã dọn xong.
Đó là cuốn "Bình luận" của César mà chính La Ramée đã kiếm cho ông xem cách đây ba hôm, trái với lệnh của Chavigny.
La Ramée tự nhủ từ nay sẽ không đi ngược lại những quy chế của lâu đài nữa.
Trong khi chờ đợi, hắn đi mở các nút chai và ra ngửi chiếc bánh.
Sáu giờ rưỡi, quận công đứng lên và nói với vẻ trịnh trọng:
- Dứt khoát César là con người vĩ đại nhất thời xưa.
- Đức ông thấy vậy ư? - La Ramée nói.
- Phải.
- Còn tôi, - La Ramée nói, - tôi thích Annibal(2).
- Tại sao vậy, thày La Ramée? - Quận công hỏi.
- Bởi vì ông ta không để lại những bình luận. - La Ramée vừa nói vừa cười

hô hố.
Quận công hiểu câu nói bóng gió và ngồi vào bàn vừa ra hiệu cho La Ramée ngồi xuống đối diện với mình.
Viên phó quan cảnh sát không để mời đến lần thứ hai.
Không có bộ mặt nào biểu đạt rõ rêt hơn bộ mặt một kẻ tham ăn khi ngồi trước một mâm cỗ ngon; do đó khi La Ramée nhận đĩa xúp từ tay Grimaud, khuôn mặt hắn ta lộ ra một vẻ tràn trề hạnh phúc.
Quận công mỉm cười nhìn hắn.
- Mẹ kiếp! - Ông kêu lên. - La Ramée này, anh có biết rằng nếu có ai nói rằng lúc này ở nước Pháp có một kẻ nào sung sướng hơn anh, tôi sẽ không tin.
- Thực tình, Đức ông nói đúng đấy, - La Ramée nói, - Còn tôi, xin thú nhận rằng khi đói bụng thì không cái gì nhìn ngoạn mục hơn là một mâm cỗ ngon lành, và nếu như ngài nói thêm rằng, cái người làm vinh dự cho bữa tiệc này là cháu nội của Henri đại đế, thì, thưa Đức ông, ngài sẽ hiểu rằng cái vinh dự mà người ta được hưởng sẽ nhân đôi cái thú vị mà người ta được nếm.
Đến lượt mình, hoàng thân cúi mình, và một nụ cười khó nhận biết thoáng trên mặt Grimaud đang đứng sau lưng La Ramée.
- La Ramée thân mến của tôi ơi, thực ra chỉ có anh mới khéo đặt một lời tán tụng.
Trong niềm xúc động chứa chan của tâm hồn mình, La Ramée đáp:
- Không đâu, thưa Đức ông, thật tình tôi nghĩ thế nào nói thế, chẳng có gì gọi là tán tụng trong điều tôi vừa nói đâu.
- Thế ra ông gắn bó với tôi lắm à? - Quận công hỏi.
- Nghĩa là, - La Ramée đáp, - tôi sẽ không nguôi lòng nếu như Điện hạ ra khỏi lâu đài Vincennes.
- Thật là kỳ cục cái cách chứng minh nỗi ưu phiền của anh (ý hoàng thân muốn nói ưu ái).
- Nhưng thưa Đức ông, ngài sẽ làm gì ở bên ngoài cơ chứ? Cơn điên giận nào khiến ngài xích mích với triều đình có thể sẽ đưa ngài đến ngục Bastille chứ không phải Vincennes nữa. Ông De Chavigny chẳng phải người dễ ưa, tôi đồng ý, - La Ramée vừa nói tiếp, vừa nhẩm nháp một cốc rượu vang madère, - nhưng ông Du Tremblay thì còn tệ hại hơn.
- Đúng đấy? - Quận công nói, ông thích thú với câu chuyện xoay vần và chốc chốc lại nhìn đồng hồ mà chiếc kim chạy chậm chạp đến nản lòng.
- Ngài trông đợi gì ở người em của một lão thày tu nuôi nấng Ờ trong trường dòng của giáo chủ de Richelieu! Chà Đức ông hãy tin ở lời tôi rằng cũng còn đại phúc và nhờ có hoàng hậu vẫn còn mong điều lành cho ngài, ấy là tôi nghe đồn như vậy, nên bà mới có ý đưa ngài tới đây, ở đây còn có dạo chơi, đánh cầu, ăn uống tử tế và không khí thoáng đãng.

- Kể ra, - hoàng thân đáp, - La Ramée này, cứ nghe anh nói thì tôi thật là bạc bẽo vì một lúc nào đó đã có ý nghĩ ra khỏi đây phải không?
- Ồ, thưa Đức ông, bạc bẽo quá đi chứ! - La Ramée nói tiếp, - nhưng Điện hạ có bao giờ nghĩ tới điều ấy một cách nghiêm túc đâu.
- Có chứ, - quận công đáp, - và tôi phải thú thật với anh rằng, có thể đó là một điều điên rồ, tôi chẳng bảo là không, nhưng thỉnh thoảng tôi vẫn còn nghĩ đến đấy.
- Vẫn bằng một trong bốn mươi mưu kế à, thưa Đức ông?
- Ờ, phải đấy.
- Đức ông ơi, -La Ramée nói, - vì rằng chúng ta đang lúc thổ lộ tâm can với nhau, xin ngài hãy nói cho tôi biết một trong bốn mươi chước tẩu mà Điện hạ nghĩ ra.
- Vui lòng thôi, - quận công nói, - Grimaud, đưa chiếc bánh nướng đây…
- Tôi xin nghe, - La Ramée nói và ngả người trên chiếc ghế bành vừa nâng cốc và liếc nhìn ánh mặt trời chiếu qua chất hồng ngọc lỏng chứa trong cốc.
Quận công ngước nhìn đồng hồ, còn mười phút nữa là điểm bảy giờ.
Grimaud đem bánh đến trước hoàng thân, ông cầm con dao lưỡi bằng bạc định cắt cái nắp bánh ra; nhưng La Ramée sợ dao cùn sẽ làm hỏng cái bánh đẹp đẽ kia bèn đưa con dao có lưỡi thép của mình ra.
- Cảm ơn La Ramée? - Quận công nói và cầm lấy dao.
- Thế nào, thưa Đức công? - Viên quan cảnh sát nói, - cái mưu kế trứ danh ấy thế nào.
- Có cần phải nói với anh cái mưu kế mà tôi trông cậy nhất, cái mưu kế mà tôi đã quyết định đem dùng đầu tiên không nhỉ?
- Vâng, vâng, cái ấy đấy, - La Ramée đáp.
Quận công bèn một tay moi chiếc bánh, tay kia cầm dao cắt khoanh một vòng và nói:
- Thế thì ông La Ramée ơi, trước tiên tôi ước ao có một chàng trai tử tế như ông làm kẻ canh giữ tôi đấy.
- Được, ngài đã có rồi đấy. Rồi sao nữa, thưa Đức ông?
- Tôi xin tự chúc mừng về việc đó.
La Ramée cúi chào:
- Tôi tự nhủ rằng, - hoàng thân nói tiếp, - một khi đã có ở bên mình một chàng trai tử tế như La Ramée, tôi sẽ cố gắng làm sao để anh ta nhờ một người bạn của tôi mà anh ta không biết rõ mối quan hệ với tôi, tiến cử cho một người trung thành tận tụy với tôi và có thể thông đồng với tôi để chuẩn bị cho tôi vượt ngục.
- Nào! Nào! - La Ramée nói, - tưởng tượng không đến nỗi tối ấy.
- Có phải không nào? - Hoàng thân lại nói - giả dụ người đầy tớ của một vị quý tộc nào đó là kẻ thù của lão Mazarin, như bất cứ quý tộc nào cũng cần

phải như vậy.
- Sụyt! Đức ông ơi, ta đừng nói chuyện chính trị, - La Ramée bảo.
- Khi tôi đã có người đó ở bên mình, - quận công nói tiếp, - chỉ cần anh ta khôn khéo một chút và gây được lòng tin của kẻ canh giữ tôi, hắn dựa vào anh ta, trông cậy ở anh ta, thế là tôi sẽ có được tin tức ở bên ngoài.
- À phải, - La Ramée nói, - nhưng làm thế nào mà có được tin tức ở bên ngoài.
- Ồ! Chẳng có gì dễ dàng hơn, - quận công de Beaufort đáp – chẳng hạn lúc chơi ném cầu.
- Lúc chơi ném cầu à? - La Ramée hỏi, hắn bắt đầu chăm chú hết sức vào câu chuyện của quận công.
- Phải, này nhé, tôi ném quả bóng xuống hồ, một người ở sân đó nhặt lấy quả bóng đựng một bức thư. Đáng lẽ ném trả tôi quả bóng mà tôi đánh rơi từ trên tường thành, người ấy ném cho tôi một quả bóng khác; quả ấy chứa một bức thư. Như thế là chúng tôi đã trao đổi được ý kiến với nhau mà chẳng nhìn thấy gì hết.
- Quỷ quái thật! - Quỷ quái thật? - La Ramée vừa kêu lên vừa gãi gãi tai. - Đức ông nói ra điều ấy với tôi, hay đấy, tôi sẽ giảm sát những kẻ nhặt bóng. Quận công mỉm cười.
- Nhưng mà, - La Ramée nói tiếp, - tất cả những cái đó, rốt cuộc là một kế để liên lạc tin tức mà thôi.
- Tôi thấy như thế là nhiều rồi.
- Nhưng chưa đủ.
- Anh thứ lỗi cho nhé. Giả dụ tôi bảo một người bạn rằng: "Vào ngày này, giờ này…, anh sẽ có mặt ở bên kia bờ hào với hai con ngựa dắt theo".
- Được? Rồi sao nữa? - La Ramée nói với vẻ hơi lo lắng - trừ phi các con ngựa ấy có cánh để bay lên tường luỹ và tìm ngài…
- Ồ, lạy chúa! - Hoàng thân lững lờ nói, - chẳng cần ngựa mọc cánh để bay lên tường thành, mà tự tôi, tôi sẽ có cách xuống.
- Cách gì?
- Một cái thang dây.
- À, La Ramée gượng cười nói, - cái thang dây chẳng dễ gửi đi như lá thư vào trong quả bóng.
- Nhưng nó được gửi vào vật khác.
- Vào vật khác? Vào vật khác! Vào cái gì?
- Trong một cái bánh nướng chẳng hạn.
- Trong một cái bánh nướng? - La Ramée hỏi.
- Phải. Hãy giả thiết một điều như thế này, - quận công nói - Giả thử bác đầu bếp của tôi, bác Noirmont đã mua lại cửa hiệu của cha Marteau…
- Thì sao? - La Ramée run bắn lên hỏi.

- Thì La Ramée vốn là kẻ phàm ăn, nhìn các bánh nướng của bác chủ hiệu, thấy chúng ngon lành hơn bánh của các vị chủ trước, bèn đến mời tôi nếm thử. Tôi nhận lời với điều kiện là La Ramée cùng ăn với tôi. Để được thoải mái hơn. La Ramée đã tống bọn vệ sĩ đi và chỉ giữ lại Grimaud để hầu bàn chúng tôi. Grimaud là người mà một anh bạn tôi đã cử cho tôi, tên đầy tớ ấy đã thông đồng với tôi và sẵn sàng giúp tôi làm việc. Thời điểm vượt ngục đã ấn định vào bảy giờ. Vậy thì đến bảy giờ kém mấy phút…
- Bảy giờ kém mấy phút? - La Ramée nhắc lại, mồ hôi bắt đầu lấm tấm trên trán.
- Đến bảy giờ kém mấy phút, - quận công vừa nói tiếp, vừa gắn luôn lời nói với hành động, - tôi bóc cùi bánh nướng ra. Tôi thấy ở trong đó có hai con dao găm, một thang dây và một cái nhét miệng. Tôi dí một con dao găm vào ngực La Ramée mà bảo: "Anh bạn tôi ơi, tôi rất khổ tâm, nhưng nếu anh động đậy, nếu anh kêu lên một tiếng, thì anh toi mạng đấy!".
Như chúng tôi đã nói, khi thốt lên những tiếng cuối cùng này, ông quận công đã gắn hành động vào lời nói. Quận công đứng cạnh hắn, dí mũi dao vào ngực hắn với một giọng không cho phép kẻ nghe giữ một chút hoài nghi nào về quyết định của ông.
Trong khi ấy, Grimaud vẫn im lặng lôi từ trong cái bánh ra con dao găm thứ hai, cái thang dây và trái lê cay đắng.
La Ramée đưa mắt theo dõi vật đó với một nỗi kinh hãi tăng dần.
Hắn nhìn quận công với một vẻ hoảng hốt, giá vào lúc khác chắc đã khiến ông hoàng thân phải phì cười, và hắn kêu lên:
- Ôi! Đức ông ơi, ngài chẳng nỡ lòng nào giết tôi.
- Không, nếu như anh không chống lại việc đi trốn.
- Nhưng thưa Đức ông, nếu tôi để ngài trốn, thì tôi sẽ là một kẻ khuynh gia bại sản.
- Ta sẽ đền bù cái giá mua chức việc của anh.
- Thế ngài quyết định dứt khoát rời lâu đài à?
- Mẹ kiếp! Còn phải hỏi.
- Tất cả những điều tôi có thể sẽ nói với ngài chẳng làm ngài thay đổi quyết định ư?
- Tối nay, ta muốn tự do.
- Nếu tôi tự vệ, nếu tôi gọi người, nếu tôi kêu lên thì sao?
- Lời thề của quý tộc, ta sẽ giết người.
Lúc ấy, chuông đồng hồ vang lên.
- Bảy giờ, - Grimaud nói, cho đến lúc ấy bác chưa thốt nửa lời.
- Bảy giờ, - quận công nói, - anh xem ta muộn rồi đấy.
La Ramée cử động một cái như để chiếu lệ. Quận công chau mày và viên quan cảnh sát cảm thấy mũi dao găm sau khi xuyên qua quần áo sắp sửa

chích vào ngực hắn.
- Thôi được, thưa Đức ông, - hắn nói, - như thế đủ rồi. Tôi sẽ không động đậy.
- Ta mau lên nào, - quận công nói.
- Đức ông ơi, xin gia ân một điều cuối cùng.
- Điều gì? Nói đi, mau lên.
- Xin Đức ông trói chặt tôi lại.
- Tại sao lại trói?
- Để người ta khỏi tưởng tôi là kẻ đồng loã với ngài.
- Đưa tay ra? - Grimaud bảo.
- Không phải đằng trước, trói quặt tay ra đằng sau cơ.
- Lấy gì mà trói? - Quận công hỏi.
- Lấy thắt lưng của ngài ạ - La Ramée nói.
Quận công tháo dây lưng đưa Grimaud, bác liền trói tay La Ramée lại theo cách làm vừa lòng hắn.
- Giơ chân ra? - Grimaud bảo.
La Ramée giơ chân, Grimaud lấy một tấm khăn xé ra thành mảnh và cột La Ramée lại.
- Bây giờ đến thanh kiếm. - La Ramée nói, - buộc đốc kiếm của tôi lại!
Quận công dứt một dải băng quần cụt của mình để thực hiện điều mong mỏi của kẻ hộ vệ.
- Còn bây giờ cho tôi xin quả lê cay đắng, - La Ramée tội nghiệp nói. - Nếu không họ sẽ xử tội tôi vì tội đã không kêu lên, ấn sâu vào Đức ông ơi, ấn sâu vào.
Grimaud sắp sửa thực hiện điều ao ước của viên cảnh sát, thì hắn ra hiệu như muốn nói điều gì.
- Nói đi, - quận công bảo.
- Bây giờ, nếu như vì ngài mà có tai họa gì xảy ra với tôi, thì xin Đức ông chớ quên rằng tôi có một vợ và bốn con nhỏ.
- Cứ yên tâm! Ấn sâu vào, Grimaud!
Trong một giây đồng hồ, La Ramée bị bịt miệng, nằm lăn ra đất, vài ba cái ghế bị lật đổ để có dấu hiệu chiến đấu. Grimaud móc trong túi áo viên cảnh sát ra tất cả các chìa khoá, trước tiên mở cửa phòng, đi ra và khoá hai vòng lại. Rồi hai thày trò vội đi ra hành lang dẫn đến cái sân cầu nhỏ. Họ liên tiếp mở và đóng lại ba lần cửa. Sự nhanh nhẹn làm rạng rỡ tài khéo léo của Grimaud. Cuối cùng họ ra đến sân chơi cầu. Sân hoàn toàn vắng vẻ không có lính canh, cũng chẳng có ai ở các cửa sổ.
Quận công chạy đến bờ tường và trông thấy ở phía bên kia hào ba kỵ sĩ với hai con ngựa dắt tay. Quận công ra hiệu với họ, đúng là họ đến đón ông.
Trong lúc ấy, Grimaud buộc dây leo. Không phải thang dây mà là một cuộn

dải lụa với một cái que ngắn để ngồi lên và tụt dần xuống.
- Xuống đi, - quận công bảo.
- Thưa Đức ông, tôi xuống trước à? - Grimaud hỏi.
- Tất nhiên rồi, - quận công đáp. - Nếu người ta bắt được tôi, tôi cũng chỉ ngồi tù lại là cùng; còn nếu người ta tóm được bác thì bác bị treo cổ.
- Đúng đấy, - Grimaud nói.
Lập tức Grimaud cưỡi lên cái que, bắt đầu cuộc xuống nguy hiểm, quận công nhìn theo bất giác kinh hoàng; khi xuống được ba phần tư bức tường thì bất ngờ dây dứt. Grimaud ngã lộn xuống hào.
Quận công thốt kêu lên một tiếng, nhưng Grimaud chẳng hề kêu ca; vậy mà chắc hẳn bị thương nặng lắm, vì bác vẫn nằm sóng soài ở chỗ mình rơi xuống.
Một người lập tức tụt xuống hào buộc Grimaud vào một dây và hai người kia kéo Grimaud lên.
Người đứng dưới hào nói:
- Đức ông cứ xuống đi, chỉ cách có khoảng mười lăm bộ và bãi cỏ êm lắm.
Quận công đã hành sự. Công việc đối với ông khó khăn hơn vì của còn thanh đỡ; ông phải xuống bằng sức đôi tay mà từ trên cao năm chục bộ. Nhưng như chúng tôi đã nói, ông quận công lực lưỡng, khéo léo lại rất bình tĩnh, sau có gần năm phút ông chỉ còn cách mặt đất mười lăm bộ, ông buông dây ra và nhảy xuống chẳng đau đớn gì cả.
Ông leo ngay lên bờ hào và thấy Rochefort. Hai người quý tộc kia ông không quen. Grimaud bị ngất được buộc lên một con ngựa.
- Thưa các ông, - hoàng thân nói, - sau này tôi sẽ cảm tạ các ông; còn bây giờ không thể để mất một phút nào. Ta phải lên đường, nào lên đường! Ai quý mến tôi hãy theo tôi!
Rồi ông nhảy phốc lên mình ngựa, phi nước đại, hít không khí vào đầy lồng ngực và hét lên với một nỗi vui mừng khôn tả:
Tự do!…Tự do?…Tự do!…
Chú thích:
(1) Một chàng thanh niên Hy Lạp rất đẹp trai, trước là nô lệ sau là sủng thần của hoàng đế Hardiêng.
(2) Annibal (247-183 trước Công nguyên) - một danh tướng xứ Cactagiơ đã từng chinh phục Tây Ban Nha và Ý.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 26
D'Artagnan đến kịp thời

Ở Blois d Artagnan lĩnh số tiền mà Mazarin đang mong muốn gặp lại anh đã quyết định gửi lại cho anh để dùng vào những việc sau này.
Từ Blois đến Paris đối với một kỵ mã bình thường phải đi mất bốn ngày. D Artagnan đi đến buổi chiều thứ ba đã tới cửa ô Saint-Denis Ngày trước thì anh chỉ đi mất hai ngày. Chúng ta đã thấy Arthos khởi hành sau anh ba giờ mà đã đến trước anh hai mươi tư giờ.
Planchet đã mất thói quen về nhưng cuộc dạo chơi bắt buộc này; d Artagnan trách hắn về tính nhu nhược.
- Ồ! thưa ông, bốn mươi dặm trong ba ngày! Tôi thấy thật là hãnh diện cho một gã bán hàng bánh kẹo.
- Cậu có thật sự trở thành một gã bán hàng không, và bây giờ khi chúng ta đã gặp nhau, cậu có nghiêm chỉnh tính đến việc sống vật vờ trong cửa hiệu của cậu nữa không?
- Ồ! Planchet đáp, - thực ra chỉ có ông là được tạo ra cho một cuộc sống hoạt động. Hãy xem ông Arthos kia; ai bảo đảm đó là một người thích tìm kiếm chuyện phiêu lưu mà chúng ta đã biết. Bây giờ ông ấy sống như một vị quý tộc trang chủ thực thụ, một lãnh chúa nông thôn thật sự. Này ông ạ, kể ra chỉ có một cuộc sống yên bình là đáng ao ước.
- Đồ đạo đức giả! - D Artagnan nói, - người ta thấy rành rành là cậu đang về gần đến Paris, và ở Paris chỉ có một sợi dây thừng và cái giá treo cổ đang chờ cậu.
Thật vậy, câu chuyện trao đổi đến đây thì hai lữ khách tới cửa ô. Nhớ rằng mình sắp đi qua những phố mà mình đã nhẵn mặt, Planchet kéo sụp mũ xuống, còn d Artagnan thì vểnh ria lên nhớ tới Porthos chắc đang đợi anh ở phố Tiquetonne. Anh nghĩ đến những bữa ăn rôm rả ở Pierrefonds.
Rẽ quanh góc phố Montmartre, anh trông thấy ở một khung cửa số khách sạn "Con dê cái nhỏ", Porthos vận một áo chẽn lộng lẫy màu da trời thêu đầy ngân tuyến và đang ngáp đến trật quai hàm, thành thử khách qua đường ngắm nghía với một vẻ khâm phục cung kính nào đó vị quý tộc đến là bảnh bao và giàu có ấy dường như đang chán ngấy cảnh giàu có và sang trọng của mình.
D Artagnan và Planchet vừa rẽ sang phố nhà thì Porthos cũng nhận ra họ và kêu lên:
- Ê! d Artagnan! Cảm ơn Chúa! Cậu đấy à?
- A! Chào bạn thân mến, - D Artagnan đáp.
Tức thì một nhóm lêu lổng xúm quanh những con ngựa mà mấy tên hầu quán vừa cầm lấy dây cương và vây quanh mấy kỵ sĩ đang hếch mũi lên trời trò chuyện; nhưng một cái cau mày của d Artagnan và vài ba cử chỉ hăm doạ của Planchet được những người chứng kiến hiểu ý liền xua đám người đang

bắt đầu quây đông lại, vì càng không hiểu vì sao họ lại tụ tập thì họ lại càng kéo đến.
Porthos đã xuống đến ngưỡng cửa. Anh nói:
- A! Bạn thân mến ơi, ngựa của tôi ở đây thì khốn mất.
- Thật thế! - D Artagnan đáp, - tôi cũng lo ngại cho lũ ngựa cao quý ấy.
- Và tôi cũng vậy, tôi cũng hơi khó chịu, - Porthos nói, rồi đung đưa mình trên chân với cái vẻ dương dương tự mãn về bản thân mình, anh nói tiếp - Và nếu như bà chủ quán không khá hoà nhã và biết bông đùa thì có lẽ tôi sẽ tìm một chỗ trú chân khác.
Mỹ nhân Madeleine đã đến gần cuộc đối thoại ấy, vội lùi lại đằng sau một bước và tái nhợt như xác chết khi nghe những lời nói của Porthos; bởi vì bà ngỡ cái cảnh tên lính Thụy Sị lại tái diễn. Nhưng bà hết sức kinh ngạc thấy d Artagnan không cau mày, và đáng lẽ bực bội, thì anh lại cười nói với Porthos:
- Phải mình hiểu, bạn thân mến ạ, không khí phố Tiquetonne sao bằng không khí thung lũng Pierrefonds được; nhưng cứ yên tâm, mình sẽ cho cậu đi kiếm một không khí tốt hơn.
- Khi nào thế?
- Thực tình cũng sắp rồi đấy, tôi hy vọng như vậy.
- A, càng hay!
Thán từ ấy của Porthos được nối tiếp ngay bằng một tiếng rên rỉ khe khẽ và sâu văng ra từ góc cửa.
D Artagnan vừa đặt chân xuống đất liền trông thấy nổi sừng sững trên tường cái bụng to kềnh càng của Mouston, mồm hắn rầu rĩ buột ra những tiếng ta thán trầm trầm.
- Còn cậu nữa, ông Mouston thân mến ơi, phải chăng cậu đã được đặt không đúng chỗ vào trong cái khách sạn còm nhom này? - D Artagnan hỏi với giọng giễu cợt cũng có thể vừa là thông cảm vừa là chế nhạo.
- Hắn thấy bếp núc tồi tệ quá, - Porthos nói.
- Ô này! - D Artagnan nói, - thế hắn chẳng đích thân làm bếp như ở Chantilly đó sao?
- A, Thưa ông! Ở đây chẳng như ở đằng kia tôi có ao hồ của ông hoàng để câu những con cá chép béo ngậy, và những khu rừng của Điện hạ để đánh bẫy những con chim đa da thơm thịt. Còn cái hầm rượu tôi đã thăm thú kỹ càng, nhưng thực ra chẳng có bao nhiêu.
- Mouston ơi, - D Artagnan nói, - thực tình tôi ái ngại cho cậu, nhưng lúc này tôi có một việc tối ư cấp bách phải làm.
Rồi kéo riêng Porthos ra và bảo:
- Du Vallon thân mến ơi, cậu đã ăn mặc chính tề thế là hay rồi, tôi sẽ dẫn cậu ngay tức thì đến quan tể tướng.

- Ô kìa! Thật thế ư? - Porthos nói và trố mắt ra nhìn.
- Đúng thế, bạn thân mến ạ?
- Một sự trình diện à?
- Điều ấy làm cậu hoảng sợ ư?
- Không, nhưng nó làm mình xúc động.
- Ồ! Cứ yên tâm; cậu chẳng phải va chạm với tể tướng xưa kia đâu, ông này sẽ chẳng quật ngã cậu trước uy phong của ông ấy.
- Cũng thế thôi, cậu hiểu chứ, triều đình mà!
- Này bạn ơi, bây giờ chẳng còn có triều đình nữa.
- Thì hoàng hậu!
- Tôi nói rằng không có hoàng hậu nữa. Hoàng hậu ư? Cậu cứ tin chắc rằng chúng ta sẽ không trông thấy hoàng hậu.
- À cậu bảo là đi ngay bây giờ đến hoàng cung à?
- Ngay bây giờ. Song, để khỏi bị muộn, tôi mượn cậu một con ngựa.
- Xin tuỳ thích: cả bốn con ngựa đều để cậu sử dụng.
- Ồ lúc này tôi chỉ cần một con thôi.
- Chúng ta mang theo Mouston cũng chẳng sao.
- Còn Planchet hắn có lý do riêng để không đến triều đình.
- Tại sao thế?
- À hắn bất bình với Các hạ.
- Mouston, - Porthos bảo, - thắng yên cương vào con Vulcain và Bayard.
- Thưa ông, còn tôi, tôi lấy con Rustaud chứ?
- Không, lấy một con ngựa sang trọng, lấy con Phébus hay Superbe ấy, chúng ta đi dự lễ hội mà.
- À, Mousqueton thở phào nói, - thế ra chỉ là một cuộc viếng thăm thôi ư?
- Ê, lạy Chúa, đúng thế, Mouston ạ, chẳng có chuyện gì khác. Nhưng mà ta cứ đề phòng cho súng ngắn vào trong các bao; cậu sẽ thấy ở yên của tôi súng nạp đạn sẵn sàng.
Mousqueton thở dài, hắn khó hình dung những cuộc viếng thăm nghi lễ gì mà phải vũ trang đến tận răng.
Ân cần nhìn người đầy tớ cũ của mình rời bước, Porthos nói:
- Thực tế cậu nói có lý, d Artagnan ạ, cho Mouston đi theo là đủ, hắn rất đẹp mã.
D Artagnan mỉm cười.
- Thế còn cậu, - Porthos hỏi, - cậu không thay quần áo mới à?
- Không đâu, tôi cứ để nguyên như thế này.
- Nhưng cậu đầm đìa mồ hôi và bụi bậm, giày cậu đầy bùn thế kia?
- Bụi dường càng chứng tỏ mình gấp gáp trở về theo lệnh của tể tướng.
Vừa lúc ấy Mouston trở lại với ba con ngựa trang bị đầy đủ sẵn sàng. D Artagnan lại lên yên như anh ta đã nghỉ ngơi tám hôm rồi.

- Ơ này, - anh bảo Planchet, - thanh trường kiếm của ta…
- Còn tôi, - Porthos trỏ vào thanh kiếm nhỏ trang trí có đốc kiếm mạ vàng mà nói, - tôi có thanh kiếm chầu vua.
- Bạn ơi, hãy cầm lấy thanh trường kiếm.
- Vì sao?
- Tôi cũng không biết nữa, nhưng nên luôn luôn mang nó, tin ở tôi:
- Thanh trường kiếm của ta đâu, Mouston! - Porthos bảo.
- Ôi thưa ông, - Mouston nói, - thế là cả một bộ đồ chiến tranh; chúng ta đi trận rồi còn gì? Vậy thì ông cứ bảo tôi ngay, để tôi còn phòng bị.
- Mouston ơi, - D Artagnan nói, - với chúng ta, những chuyện phòng bị bao giờ cũng tốt. Cậu không có trí nhớ tốt hoặc cậu đã quên rằng chúng ta chẳng có thói quen đi đến để chơi vũ hội hay dạ khúc.
- Than ôi, đúng là tôi đã quên thật rồi! - Mouston vừa nói vừa vũ trang cho mình từ đầu đến chân.
Họ phi khá nhanh và đến Cung giáo chủ vào khoảng bẩy giờ mười lăm. Phố phường đông đúc vì là ngày lễ Pentecôte, và đám đông ngạc nhiên nhìn hai chàng kỵ sĩ mà một đến là bảnh bao như vừa mới lấy ở trong hộp ra, còn chàng kia thì lấm những bụi bậm cứ y như vừa mới ở chiến trường về. Mouston cũng thu hút cái nhìn của bọn lêu lổng và do cuốn tiểu thuyết Don Quichotte lúc ấy đang thịnh hành tràn lan, nên một vài người bảo rằng đó là Sancho(1) sau khi mất chủ đã tìm thấy hai ông chủ khác.
Đi tới tiền sảnh, d Artagnan như về đến nhà mình. Đúng phiên đội ngự lâm của anh trực gác. Anh cho gọi người môn vệ đến và đưa cho hắn xem lá thư của tể tướng gọi anh trở về không thể chậm một giây phút. Môn vệ cúi mình và vào chỗ Các hạ.
D Artagnan quay về phía Porthos và như thấy bạn mình đang xao xuyến hồi hộp. Anh lại gần ghé tai và bảo:
- Can đảm lên, anh bạn dũng cảm của tôi ơi, đừng có hốt hoảng; tin tôi, con mắt của phượng hoàng nhắm lại rồi, chúng ta chỉ còn có chuyện với một con diều hâu tầm thường thôi. Hãy đứng thẳng người như hôm ta đánh chiếm đồn Saint-Gervais, và khẽ chào chớ có cúi mình quá trước cái lão người Ý ấy, để lão khỏi có một ý nghĩ không hay về cậu.
- Được rồi! Được rồi! - Porthos đáp.
Tên môn vệ lại xuất hiện và nói:
- Xin mời các ông vào. Các hạ đang đợi.
Quả nhiên, Mazarin đang ngồi ở văn phòng riêng, hí húi gạch bỏ tới mức tối đa trên một bản danh sách các tên người được hưởng trợ cấp và lợi nhuận. Ông khẽ liếc nhìn d Artagnan và Porthos vào, và mặc dầu mắt ông đã lóe lên nỗi vui mừng khi nghe tên môn vệ vào báo, ông không tỏ ra xúc động.
- A! Ông đây à, ông trung uý? - Giáo chủ nói - Ông đã về gấp, thế là tốt; xin

hoan nghênh ông.
- Xin đa tạ Đức ông, theo lệnh Đức ông tôi đã có mặt cùng với ông Du Vallon, một bạn thân cũ của tôi, ông ngụy trang cái gốc quý phái của mình dưới cái tên Porthos.
Porthos chào tể tướng.
- Một kỵ sĩ lộng lẫy, - Mazarin nói.
Porthos quay đầu sang phải, sang trái và làm những động tác với đầy vẻ hãnh diện.
- Thưa Đức ông, - D Artagnan nói, - đây là tay kiếm cừ nhất vương quốc, có khối người biết mà không nói ra hoặc không thể nói ra.
Porthos cúi chào Mazarin.
Mazarin yêu thích những người lính đẹp đẽ cũng giống như vua Frédéric de Prusse sau này yêu thích họ.
Ông ta ngồi ngắm những bàn tay gân guốc, đôi vai to rộng và con mắt chăm chăm của Porthos. Ông dường như đang có ở trước mặt mình kẻ cứu nạn cái ngôi tể tướng của mình và của vương quốc đẽo bằng da bằng thịt. Điều ấy nhắc ông nhớ lại cái hội ngự lâm cũ gồm những bốn người. Ông hỏi:
- Thế còn hai ông bạn kia của các anh đâu?
Porthos mở miệng, tưởng có dịp đến lượt mình nói một lời.
D Artagnan đưa mắt ra hiệu và nói:
- Mấy ông bạn kia của tôi lúc này đang bận, họ sẽ đến sau.
Mazarin ho húng hắng. Ông hỏi:
- Thế còn ông đây rỗi rãi hơn họ, ông sẵn lòng trở lại phụng sự chứ?
- Vâng, thưa Đức ông, - D Artagnan nói, - và đó là thuần tuý do lòng tận tụy, vì rằng ông de Bracieux giàu có.
- Giàu có ư? - Mazarin hỏi, đối với lão ta chỉ riêng từ đó bao giờ cũng có ưu thế gây ở lão một sự kính nể lớn lao.
- Năm chục nghìn livres niên thu, - Porthos đáp.
Đó là điều đầu tiên anh thốt ra.
- Thuần tuý vì tận tụy, - Mazarin lại nói với nụ cười quỷ quyệt; thế là với lòng tận tụy thuần túy ư?
- Có lẽ Đức ông không tin lắm ở cái từ đó phải không ạ? - D Artagnan hỏi.
- Còn ông, ông Gascon thì sao? - Mazarin hỏi, tì hai khuỷu tay lên bàn và tỳ cằm lên hai bàn tay.
D Artagnan đáp:
- Tôi thì tôi tin ở lòng tận tụy như tin ở một cái tên rửa tội chẳng hạn, nó dĩ nhiên có một tên đất đai đi theo. Chắc chắn là bản chất người ta ít nhiều đều tận tụy; song cuối cùng của sự tận tụy đó bao giờ cũng phải có một cái gì đó chứ.
- Thế bạn của ông chẳng hạn, ông ta ao ước cái gì ở cuối sự tận tụy của

mình?
- A! Thưa Đức ông, bạn của tôi có ba mảnh đất đai rất đẹp: mảnh đất Vallon ở Corbeil; mảnh đất Bracieux ở Soissonnais và mảnh đất Pierrefonds ở Valois. Mà, thưa Đức ông, bạn tôi mong ư? Rằng một trong ba mảnh đất ấy được phong Nam tước.
- Chỉ có thế thôi ư? - Mazarin nói, mắt ông ta lóe lên một nỗi vui mừng khi thấy rằng mình có thể khen thưởng đền bù lòng tận tụy mà chẳng mất xu nào. - Chỉ có thế thôi ư; việc có thể sẽ thu xếp được đấy.
- Tôi sẽ là Nam tước! - Porthos vừa kêu lên vừa tiến lên một bước.
D Artagnan lấy tay giữ Porthos lại và nói:
- Tôi đã bảo ông rồi mà, và Đức ông cũng vừa nhắc lại điều đó.
- Thế còn ông d Artagnan, ông mong ước cái gì?
- Thưa Đức ông, - D Artagnan đáp, - đến tháng Chín tôi này là tròn hai mươi năm ngài giáo chủ de Richelieu phong tôi làm trung uý.
- Ừ, và ông muốn rằng giáo chủ Mazarin phong ông làm đại uý chứ gì?
D Artagnan nghiêng mình thi lễ.
- Ôi dào! Tất cả những điều đó không phải là điều không thể được - Mazarin nói. - Người ta sẽ xem xét các ông ạ, người ta sẽ xem xét. Bây giờ thì ông Du Vallon, ông thích công việc gì ở thành phố hay ở nông thôn?
Porthos mở miệng định trả lời. D Artagnan vội đáp:
- Thưa Đức ông, cũng như tôi, ông Du Vallon thích công việc phi thường, nghĩa là những sự nghiệp nổi tiếng là điên rồ và không thể làm được.
Lời huênh hoang ấy không làm Mazarin phật lòng, ông ta trầm ngâm. Rồi nói:
- Tuy nhiên, tôi thú thật với ông là tôi cho gọi ông đến để giao cho ông một chức vụ tĩnh tại. Tôi đang có một số điều lo ngại.
Chợt ông ta kêu lên:
- Ơ này! Cái gì đó?
Quả thật, một tiếng động vang lên ngoài tiền sảnh và hầu như cùng lúc ấy cửa văn phòng bật mở. Một người nhìn đầy bụi chạy bổ vào phòng và kêu:
- Ngài giáo chủ đâu? Ngài giáo chủ đâu?
Mazarin tưởng người ta muốn ám sát mình vội lùi lại làm lăn cái ghế bành. D Artagnan và Porthos cùng xông ra đứng giữa giáo chủ và kẻ mới đến.
- Ê, ông kia? - Mazarin nói. - Có chuyện gì vậy mà ông xông vào đây như vào trong cái chợ thế?
- Bẩm Đức ông, - viên sĩ quan bị quở trách nói, - tôi xin nói một câu thôi, rất gấp và bí mật. Tôi là M. de Poins, sĩ quan thị vệ, đang làm việc ở tháp lâu đài Vincennes.
Viên sĩ quan mặt tái mét và bơ phờ đến nỗi Mazarin tin ngay là hắn mang một tin tức quan trọng lắm, bèn ra hiệu cho d Artagnan và Porthos nhường

chỗ cho kẻ đưa tin.
D Artagnan và Porthos lui ra một góc phòng.
- Ông nói đi, nhanh lên, - Mazarin bảo, - có chuyện gì vậy?
- Bẩm Đức ông - người đưa tin nói - có chuyện là ông de Beaufort vừa mới trốn khỏi lâu đài Vincennes.
Mazarin thét lên một tiếng và mặt tái xanh tái xám hơn cả kẻ báo cái tin kia, lão rơi mình xuống chiếc ghế bành và gần như ngất xỉu.
- Vượt ngục rồi à? - Ông hỏi, - Ông de Beaufort vượt ngục rồi à?
- Bẩm Đức ông, tôi trông thấy ông ta chạy trốn từ trên sân thượng.
- Thế sao ông không bắn?
- Vì xa quá tầm súng ạ.
- Thế ông De Chavigny làm gì?
- Ông ta vắng mặt.
- Còn La Ramée?
- Người ta thấy ông ta bị trói ở trong phòng của tù nhân, bị nhét giẻ vào miệng và có một con dao găm ở bên cạnh.
- Nhưng còn cái người phó của ông ta đâu?
- Hắn ta là đồng loã với quận công và cùng bỏ trốn với ông ấy.
Mazarin thốt ra một tiếng rên rỉ.
- Thưa Đức ông! - D Artagnan tiến lên một bước về phía tể tướng và nói.
- Cái gì cơ? - Mazarin hỏi.
- Tôi thấy hình như Các hạ bỏ phí một thời gian quý báu.
- Thế là thế nào?
- Nếu Các hạ ra lệnh cho người ta đuổi theo tù nhân thì còn có cơ đuổi kịp.
Nước Pháp rộng lớn, nơi biên giới gần nhất là sáu mươi dặm.
- Thế ai đuổi theo hắn ta? - Mazarin kêu lên.
- Tôi! Mẹ kiếp!
- Vả ông bắt được hắn chứ?
- Tại sao không?
- Ông bắt giữ quận công de Beaufort được vũ trang, tại trận ư?
- Nếu Đức ông ra lệnh cho tôi bắt quỷ dữ, tôi sẽ nắm sừng nó lôi về đây.
- Tôi cũng vậy, - Porthos nói.
- Ông cũng vậy à? - Mazarin kinh ngạc nhìn hai người mà nói. - Nhưng quận công sẽ không đầu hàng đâu, nếu không, có trận kịch chiến.
- Thì chiến đấu chứ sao? - D Artagnan đáp, mắt nảy lửa. - Đã lâu lắm rồi, chúng ta chưa đi đánh nhau phải không Porthos?
- Chiến đấu! - Porthos nói.
- Và các ông tin rằng bắt được hắn?
- Vâng, nếu như chúng tôi có ngựa tốt hơn.
- Thế thì có lính tráng gì ở đây, các ông cứ lấy mà chạy ngay đi.

- Đức ông ra lệnh chứ?
- Tôi ký lệnh đây, - Mazarin vừa nói vừa lấy tờ giấy viết mấy dòng.
- Xin Đức ông viết thêm rằng chúng tôi có thể lấy tất cả những con ngựa mà chúng tôi sẽ gặp trên đường.
- Được rồi, được rồi, - Mazarin nói - Công vụ của Đức vua! Cầm lấy và chạy đi.
- Tốt! Thưa Đức ông.
- Này, ông Du Vallon, - Mazarin nói, - cái tước vị nam tước của ông nằm trên mông ngựa của quận công de Beaufort; chỉ cần tóm lấy ông ta. Còn ông, ông d Artagnan thân mến của tôi ơi, tôi chẳng hứa hẹn gì cả với ông, nhưng nếu ông mang quận công về dù sống hay chết, thì ông muốn gì cứ việc đi hỏi.
D Artagnan cầm tay bạn mà bảo:
- Lên ngựa nào, Porthos!
- Có tôi đây - Porthos đáp lại với vẻ bình tĩnh tuyệt vời.
Rồi họ xuống cầu thang lớn, vơ lấy những lính vệ mà họ gặp trên đường đi và kêu lên: "Lên ngựa đi! Lên ngựa đi!".
Độ một chục người tập họp lại.
D Artagnan và Porthos nhảy lên con Vulcain và Bayard:
Mouston cưỡi con Phébus.
- Đi theo tôi! - D Artagnan la lên.
- Lên đường! - Porthos nói.
Và họ thúc đinh ngựa vào sườn những con tuấn mã quý phái phóng theo phố Saint-Honoré như một trận cuồng phong.
- Này, ông Nam tước! Tôi đã hứa với ông việc diễn tập ông xem tôi đã giữ lời đấy.
- Vâng, thưa đại uý, - Porthos đáp.
Họ ngoái đầu lại: Mouston vã mồ hôi hơn cả ngựa, đi ở cự ly cần thiết. Theo sau Mouston, mười lính vệ phóng nước đại.
Các thị dân kinh ngạc đi ra ngưỡng cửa, và những con chó hoảng sợ vừa chạy theo các kỵ sĩ vừa sủa váng lên. Đến góc nghĩa trang Saint-Jean, d Artagnan xô ngã một người đàn ông; nhưng đó là một sự cố nhỏ nhặt chẳng đáng để bắt dừng lại những con người gấp gáp đến thế. Toán ngựa phi tiếp tục con đường cứ như là chúng có cánh.
Than ôi! Chẳng có biến cố nào nhỏ nhặt ở trên đời này, và chúng ta sẽ thấy rằng cái biến cố này tưởng đến làm mất cả nền quân chủ.
Chú thích:
(1) Păngsa Xăngsô người hầu của Don Quichotte.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ

Chương 27
Con đường cái lớn

Họ cứ phóng như thế suốt dọc ngoại ô Saint-Antoine và con đường cái Vincennes; chẳng mấy chốc họ ra khỏi thành phố, rồi đến cánh rừng, rồi thấy làng xóm.
Các con ngựa mỗi bước chạy như càng thêm phấn khích, mũi chúng bắt đầu đỏ rực như những lò than hồng. D Artagnan thúc đinh vào bụng ngựa, vượt trước Porthos hai bộ là cùng. Mouston đi sau độ hai quãng. Các lính vệ tuỳ xa gần tuỳ theo sức ngựa của họ.
Từ trên một gò cao, d Artagnan trông thấy một nhóm người dừng lại ở bên kia bờ hào, trước mặt phần ngọn tháp trông sang Saint-Maur. Anh hiểu rằng người tù trốn qua phía ấy và có thể anh sẽ lượm được tin tức ở đó. Năm phút sau anh đã tới nơi, và bọn lính lần lượt đến sau.
Đám người ở đấy rất rộn rịch, họ nhìn sợi dây bẫy còn treo lủng lẳng ở cái ụ súng và đứt ở cách mặt đất hai mươi bộ. Họ đo chiều cao của tường và trao đổi với nhau biết bao nhiêu lời phỏng đoán.
Trên bờ tường thành cao nhưng lính canh đi đi lại lại, vẻ hoảng sợ.
Một toán lính do một viên đội chỉ huy, xua đám thị dân khỏi chỗ ông quận công đã lên ngựa.
D Artagnan phóng thẳng đến chỗ viên đội.
- Thưa ngài sĩ quan, - viên đội nói, - không ai được dừng lại ở đây.
- Lệnh ấy không phải cho tôi, - D Artagnan nói, - đã có ai đuổi theo những kẻ chạy trốn chưa?
- Thưa có rồi, nhưng tiếc thay họ lại có ngựa tốt hơn.
- Họ có mấy người?
Bốn người khỏe mạnh và một người thứ năm bị thương được mang theo.
- Bốn người - D Artagnan vừa nói vừa nhìn Porthos - cậu có nghe thấy không, Nam tước? Họ chỉ có bốn người thôi.
Một nụ cười làm rạng rỡ gương mặt Porthos.
- Thế họ đi được bao lâu rồi?
- Thưa ngài sĩ quan, hai giờ mười lăm phút.
- Hai giờ mười lăm phút, chẳng có nghĩa lý gì. Chúng ta có ngựa tốt hơn, phải không Porthos?
Porthos thở dài, anh nghĩ đến cái gì đang chờ đợi những con ngựa đáng thương của anh.
- Rất tốt! - D Artagnan nói, - bây giờ hãy cho biết họ đi phía nào?
- Về điều này, thưa ngài sĩ quan, cấm nói ạ.
D Artagnan rút tờ giấy ở trong túi ra.

- Lệnh của Đức vua, - anh nói.
- Thưa ngài sĩ quan, xin ngài gặp nói với ông tổng quản.
- Ông tổng quản ở đâu?
- Ở trong làng…
Cơn giận dữ bốc lên mặt d Artagnan, trán anh cau lại, thái dương đỏ bừng.
- A! Tên khốn kiếp! - Anh bảo viên đội. - Ta cho là mi muốn nhạo ta đó. Đợi đấy.
Anh mở tờ giấy ra, một tay đưa cho viên đội, tay kia rút khẩu súng ở trong bao ra và lên đạn.
- Lệnh của Đức vua, ta bảo cho mi biết. Đọc đi và trả lời, nếu không ta bắn vỡ sọ. Họ đi theo đường nào?
Viên đội thấy rõ là d Artagnan nói nghiêm chỉnh.
- Đường đi Vendômois, - hắn đáp.
- Đi ra cửa ô nào?
- Cửa ô Saint-Maur.
- Nếu mi lừa dối ta, tên khốn kiếp, - D Artagnan bảo, - thì ngày mai mi sẽ bị treo cổ!
- Còn ông, nếu ông đuổi kịp họ, thì cũng sẽ chẳng còn về để treo cổ tôi, - viên đội lầu bầu nói.
D Artagnan nhún vai, ra hiệu cho toán lính và thúc ngựa.
- Lối này cơ, các ông ơi, lối này cơ!- Anh vừa la lên vừa đi về phía khu vườn đã chỉ.
Nhưng lúc này khi ông quận công trốn thoát rồi, người gác cổng đã tính nên đóng chặt cửa hai lần khoá.
Thế là phải cưỡng bức bác ta mở cửa cũng như đã cưỡng bức viên đội, và lại mất thêm mười phút nữa. Vật chướng ngại cuối cùng vượt qua, toán binh sĩ lại tiếp tục phóng đi với tốc độ như trước.
Nhưng các con ngựa chẳng tiếp tục chạy với sự hăng hái như nhau; vài con không chịu đựng lâu được cuộc đua điên loạn ấy, một giờ sau ba con dừng lại, một con ngã quỵ. D Artagnan không ngoái đầu lại nên cũng chẳng biết.
Porthos nói lại với anh, vẻ bình thản.
- Miễn là còn hai chúng ta đến được, - D Artagnan nói, - chỉ cần thế thôi, vì họ chỉ có bốn người.
- Đúng thế - Porthos đáp.
Và anh thúc đinh vào bụng ngựa.
Trong hai tiếng đồng hồ, mấy con ngựa phi mười hai dặm không nghỉ; chân chúng bắt đầu run, bọt mép chúng sùi ra bắn cả vào áo chẽn của các kỵ sĩ, trong khi mồ hôi thấm vào dưới quần cụt của họ.
Porthos nói:
Ta hãy nghỉ một lát để những con vật khổn khổ này thở.

- Ta hãy giết chết chúng, trái lại, ta hãy giết chết chúng, và đi tới nơi, - D Artagnan đáp. - Tôi trông những dấu vết còn mới, họ qua đây chưa đầy mười lăm phút.
Quả thật, bờ đường bị vó ngựa xới lên; những vết chân trông rõ dưới những tia nắng cuối cùng.
Họ tiếp tục đi, nhưng được hai dặm thì con ngựa của Mouston ngã lăn ra.
- Thôi! - Porthos nói, - con Phébus toi rồi!
- Tể tướng sẽ trả cậu một nghìn pistol.
- Ồ, - Porthos nói, - tôi còn trên tài nữa kia.
- Ta lại đi thôi, và phi nước đại!
- Ừ nếu chúng ta có thể.
Quả nhiên con ngựa của d Artagnan không chịu đi xa hơn, nó không thở nữa. Một mũi đinh thúc cuối cùng đáng lẽ đẩy nó đi lên thì làm nó ngã xuống.
- A! Chết cha rồi! - Porthos kêu lên, con Vulcain bị bầm máu ở chân?
- Mẹ kiếp! - D Artagnan vừa kêu vừa túm lấy tóc mình day lòng bàn tay, - Ta phải dừng lại vậy! Đưa ngựa của cậu cho tôi, Porthos! Ơ này? Nhưng cậu làm cái trò quỷ quái gì thế?
- Ôi, mẹ kiếp! Tôi ngã bây giờ - Porthos nói, - hay đúng hơn là con Bayard quỵ.
D Artagnan muốn đỡ anh dậy, trong khi Porthos cố rút chân ra khỏi bàn đạp, nhưng anh trông thấy máu ộc ra ở mũi con ngựa.
- Thế là ba con rồi! - anh nói. - Bây giờ thế là hết tất cả rồi.
Vừa lúc ấy một tiếng ngựa hí vang lên.
- Sụyt! - D Artagnan nói.
- Cái gì đấy?
- Tôi nghe tiếng một con ngựa.
- Chắc là ngựa một ngươi nào đó trong bọn mình theo kịp.
- Không đâu, - D Artagnan nói, - Ở phía trước cơ mà.
- Thế lại là chuyện khác.
Porthos nói và đến lượt mình giỏng tai về phía mà bạn trỏ.
Mouston sau khi bỏ lại con ngựa trên đường cái lớn, đi bộ đuổi theo chủ và vừa đến nơi nói:
- Thưa ông, còn Phébus không thể chịu đựng nổi, và…
- Im nào! - Porthos bảo.
Quả nhiên một tiếng hí thứ hai theo ngọn gió đêm thoáng qua.
- Đấy là từ phía trước chúng ta, cách đây trăm mét.
- Đúng đấy, ông ạ, - Mouston nói, - quả là ở cách ta năm trăm mét có một ngôi nhà đi săn thỏ.
- Mouston, cầm lấy súng ngắn, - D Artagnan bảo.

- Tôi cầm ở tay rồi, ông ạ.
- Porthos cầm lấy súng cậu ở trong bao.
- Đây rồi.
- Được! D Artagnan nói và cũng lấy súng của mình ra. - Bây giờ cậu hiểu chứ, Porthos?
- Không rõ lắm.
- Chúng ta đi vì công việc của nhà vua.
- Thì sao?
- Vì công việc nhà vua, chúng ta đòi mấy con ngựa.
- Đúng thế. - Porthos nói.
Vậy thì không nói một lời và vào việc luôn.
Cả ba người đi trong đêm tối lặng im như những bóng ma. Đến một chỗ đường ngoặt, họ trông thấy một ánh lửa ở giữa lùm cây.
- Nhà kia rồi? - D Artagnan khẽ nói. - Porthos, cậu cứ để mặc mình và làm theo nhé. Họ luồn lách từ cây này sang cây khác và đến cách nhà hai mươi bước mà không ai nhìn thấy. Đến đó, nhờ có ngọn đèn treo ở nhà kho, họ nhận ra bốn con ngựa rất đẹp mã. Một tên đầy tớ đang băng cho chúng. Bên cạnh là đống yên cương.
D Artagnan bước sấn tới và ra hiệu cho hai đồng đội đứng sau mình mấy bước.
- Tôi muốn mua những con ngựa này, - anh bảo.
Tên này quay lại, kinh ngạc nhưng chẳng nói chẳng rằng.
D Artagnan quát:
- Mày không thấy à, đồ vô lại?
- Có chứ, - tên này đáp.
- Tại sao mày không trả lời.
- Bởi vì ngựa này không phải để bán.
- Thế thì lấy đi vậy, - D Artagnan nói.
Và anh đặt tay lên con ngựa gần nhất. Hai đồng đội đồng thời làm theo anh.
- Ấy các ông ơi! - Tên hầu la lên - Chúng vừa mới chạy sáu dặm mà vừa mới tháo yên cương chưa được nửa giờ.
- Nghỉ nửa giờ là đủ rồi, - D Artagnan nói, - và chúng chỉ càng thêm hăng thôi.
Tên coi ngựa gọi người ra giúp mình. Một người kiểu như quản lý ra đúng vào lúc d Artagnan và đồng đội đặt yên lên lưng ngựa.
Viên quản lý toan to tiếng.
- Bạn thân mến ơi, - D Artagnan nói, - nếu anh kêu một tiếng, tôi bắn vỡ sọ anh ra.
Và anh trỏ cái nòng súng ngắn mà anh đặt ngay dưới cánh tay để tiếp tục công việc.

- Nhưng ông ơi, - viên quản lý nói, - Ông có biết rằng những con ngựa này là của ông de Montbazon không?
- Càng hay, - D Artagnan nói, - như vậy chắc hẳn phải là ngựa tốt.
Viên quản lý lùi dần mấy bước toan ra cửa và nói:
- Này ông, tôi xin báo trước là tôi sẽ gọi người nhà ra.
- Và tôi cũng sẽ gọi người của tôi, - D Artagnan nói, - tôi là trung uý ngự lâm quân của nhà vua, tôi có mười lính đi theo, và này, anh có nghe thấy họ đang phi không? Ta xem nào.
Người ta chẳng nghe thấy gì hết, nhưng viên quản lý sợ rằng nghe thấy thật.
- Xong chưa, Porthos? - D Artagnan hỏi.
- Tôi xong rồi.
- Còn cậu, Mouston.
- Tôi cũng vậy.
- Thế thì ta lên ngựa và đi thôi.
- Cứu tôi với! - Viên quản lý kêu - Cứu tôi với, các đầy tớ và súng ống ra đây.
- Lên đường? - D Artagnan bảo, - sẽ có nổ súng Và cả ba người phi như gió.
- Cứu tôi với! - Viên quản lý gào lên, trong khi tên coi ngựa chạy sang toà nhà bên cạnh.
D Artagnan cười phá ra và bảo:
- Cẩn thận không có lại bắn vào ngựa của chúng mày đấy.
- Bắn! - Viên quản lý đáp lại.
Một ánh sáng như tia chớp soi sáng đường; rồi đồng thời với tiếng nổ, ba người kỵ sĩ nghe tiếng đạn réo và tan đi trong không trung.
- Chúng bắn như những tên hầu, - Porthos nói, - Thời ông de Richelieu, người ta bắn khá hơn. Cậu còn nhớ con đường Crèvecoeur không, Mousqueton?
- A, ông ơi, cái mông bên phải nay vẫn còn đau.
- D Artagnan ơi, cậu có chắc là đuổi đúng đường không? - Porthos hỏi.
- Mẹ kiếp! Cậu không nghe thấy họ nói gì à?
- Nói gì cơ?
- Rằng những con ngựa này là của ông de Montbazon.
- Thế thì sao?
- Ông de Montbazon là chồng bà de Montbazon.
- Sao nữa?
Mà bà de Montbazon lại là tình nhân của ông de Beaufort.
- A! Mình hiểu rồi, - Porthos nói, - bà ta đã xếp đặt các trạm thay ngựa.
- Đúng thế.
- Và chúng ta chạy theo quận công bằng những con ngựa mà ông ta vừa mới rời ra.

- Porthos thân mến ơi, cậu thật là thông minh tuyệt vời đấy! - D Artagnan nói, giọng nửa nạc nửa mỡ.
- Ô chà! - Porthos nói - thế mà mình vẫn như thế này đấy thôi.
Họ phóng như vậy một tiếng đồng hồ, mấy con ngựa sùi bọt mén trắng xoá, và máu từ bụng chảy ra.
- Hừ! Mình nhìn thấy gì kia nhỉ? - D Artagnan nói.
- Cậu thật là may mắn nếu cậu trông thấy cái gì đó trong đêm tối mù mịt như thế này - Porthos nói.
- Những đốm lửa.
- Tôi cũng trông thấy, - Mouston nói.
- A, a? Có lẽ chúng ta đuổi kịp họ.
- Hay! Một còn ngựa chết! - D Artagnan vừa nói vừa kéo con ngựa của mình ra khỏi chỗ nó vừa nhảy tránh, - dường như bọn họ cũng mệt bở hơi tai ra rồi.
Porthos cúi rạp mình xuống bờm ngựa và nói:
- Hình như có tiếng một toán kỵ sĩ.
- Vô lý
- Mà đông nữa kia.
- Thế thì lại là chuyện khác.
- Lại một con ngựa nữa. - Porthos nói.
- Chết à?
- Không, ngắc ngoải.
- Có yên cương hay tháo ra rồi?
- Có yên cương.
- Thế thì đúng là họ đấy.
- Can đảm lên! Ta sẽ tóm lấy họ.
- Nhưng mà nếu họ đông, - Mouston nói, - không phải ta tóm họ, mà chính họ tóm ta.
- Ô hay? - D Artagnan nói, - họ tưởng chúng ta mạnh hơn họ, bởi vì chúng ta truy đuổi mà, cho nên họ sẽ sợ hãi và tản mát ra.
- Chắc chăn đấy! - Porthos nói.
- A! Các cậu có trông thấy không nào? - D Artagnan kêu lên.
- Phải rồi, lại những đốm lửa, đến lượt tôi cũng trông thấy, - Porthos nói.
- Tiến lên! Tiến lên nào? - D Artagnan nói, giọng the thé, - sau năm phút nữa chúng ta sẽ được cười.
Và họ lại lao đi. Những con người giận dữ vì đau đớn và vì ganh đua, bay trên con đường tối, ở giữa dường người ta đã bắt đầu nhận thấy một đám đông dài dặc hơn và đen sẫm hơn khoảng còn lại của chân trời.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ

Chương 28
Gặp gỡ

Họ còn phóng mười phút nữa như vậy.
Chợt có hai chấm đen tách ra khỏi mảng tối, tiến lên, to dần và càng to ra càng rõ hình thù hai kỵ sĩ.
- Ô, ô! - D Artagnan nói, - họ tiến đến chúng ta đấy.
- Mặc xác những kẻ đi đến, - Porthos nói.
- Ai đi kia? - Một giọng ồ ồ hô lên.
Ba kỵ sĩ vẫn lao, chẳng dừng lại mà cũng chẳng trả lời tuy nhiên người ta nghe thấy tiếng kiếm rút ra khỏi vỏ và tiếng cò súng lách cách của hai bóng đen.
- Ngậm dây cương vào miệng! - D Artagnan bảo.
Porthos hiểu y và cả hai người lấy tay trải rút súng ngắn ở bao dưới yên ra và lên cò súng.
- Ai kia? - Lại một tiếng quát vang lên. - Không được tiến thêm một bước nếu không sẽ chết!
Porthos hầu như bị nghẹt thở vì bụi và miệng nhai dây cương như ngựa nhai hàm thiếc, đáp:
- Ghê nhỉ! Chúng ta đã thấy khối chuyện ghê gớm hơn thế!
Anh vừa dứt lời, thì hai bóng đen chặn đường lại và dưới ánh sao lấp lánh những nòng súng đang hạ thấp xuống.
- Lùi lại ngay? - D Artagnan quát to, - nếu không chính các ngươi sẽ chết!
Hai phát súng ngắn đáp lại lời doạ ấy, nhưng hai người công kích đã xông lên nhanh đến nỗi cùng lúc đó đã nhào vào địch thủ.
Một phát súng thứ ba vang lên do d Artagnan bắn sát đầu họng súng và kẻ thù của anh ngã gục. Còn Porthos va vào địch thủ của mình mạnh đến nỗi mặc dầu thanh kiếm của anh đã bị gạt ra, anh đã hất hắn ngã lăn ra cách ngựa anh mười bước.
- Kết liễu đi, Mouston, kết liễu đi!- Porthos bảo.
Và anh lao lên phía trước cùng bạn mình đã lại tiếp tục cuộc truy lùng.
- Thế nào? - Porthos hỏi.
- Tôi đã bắn vỡ sọ nó, - D Artagnan đáp, - còn cậu?
- Tôi chỉ xô ngã nó thôi, nhưng này…
Một tiếng súng trường nổ: đó là Mouston khi đi qua đã thi hành lệnh của chủ mình.
- Nào! Nào? - D Artagnan nói - Việc trôi chảy đấy và chúng ta đã tiền đầu có lợi!

- A! A! - Porthos nói, - những tay chơi khác kìa! Quả nhiên, hai kỵ sĩ khác tách ra khỏi tốp chính đã nhanh chóng xông ra chặn đường.
Lần này d Artagnan chẳng đợi họ cất tiếng hỏi mình.
- Tránh ra! - Anh la lên trước. - Tránh ra!
- Anh muốn gì? - Một người hỏi.
- Ông quận công! - Cả Porthos và d Artagnan cùng gầm lên.
Một tiếng cười bật ra đáp lại, nhưng nó chấm dứt ngay trong một tiếng rên rỉ: d Artagnan đã đâm xuyên vào thân kẻ đã cười.
Hai tiếng nổ vang lên đồng thời. Porthos và địch thủ của mình đã bắn nhau.
D Artagnan quay lại thấy Porthos bên cạnh.
- Hoan hô Porthos! - Anh nói, - hình như cậu đã giết chết nó.
- Tôi chắc rằng chỉ bắn trúng ngựa của nó thôi.
Bạn thân mến ơi, biết làm thế nào! Chẳng ai bắn bách phát bách trúng, và khi đã đặt bạc thì chẳng nên than vãn. Ô! Mẹ kiếp! Con ngựa của tôi nó làm sao thế này?
- Nó sắp quỵ rồi, - Porthos nói và dừng ngựa mình. Quả nhiên, con ngựa của d Artagnan vấp một cái và khuỵu chân xuống, rồi nó rên rỉ và lăn kềnh ra.
Nó đã bị địch thủ đầu tiên của d Artagnan bắn vào ngực từ nãy.
D Artagnan thét lên một tiếng chửi rủa to đến sập trời.
- Ông có muốn một con ngựa không? - Mouston hỏi.
- Mẹ kiếp? Có chứ, ta cần một con! - D Artagnan reo lên.
- Đây ông? - Mouston nói.
- Làm thế nào mà cậu dắt được hai con ngựa? - D Artagnan vừa nói vừa nhảy lên một con.
- Chủ của chúng chết rồi. Tôi nghĩ chúng có thể có ích cho ta, nên tôi lấy đi.
Trong lúc ấy Porthos nạp đạn vào súng.
Chợt d Artagnan kêu:
- Báo động! Có hai tên khác.
- Ái chà! Thế thì chúng sẽ tiếp tục ra cho đến ngày mai chắc? - Porthos nói.
Quả thật hai kỵ sĩ khác đang tiến nhanh lại.
- Ô, ông ơi, - Mouston nói, - cái thằng mà ông quật ngã nó trở dậy.
Tại sao cậu không kết liễu như thằng trước?
- Tôi đang lúng túng vì dắt hai con ngựa, ông ạ.
Một phát súng nổ, Mouston kêu lên đau đớn:
- Ôi, ông ơi, ở bên hông kia, đúng bên mông! Cái phát bên này sẽ làm thành đôi câu đối với phát ở trên đường Amiens hồi xưa. Porthos quay lại như một con sư tử, nhào vào tên kỵ sĩ đã mất ngựa đang chực tuốt kiếm, nhưng trước khi gươm hắn ra khỏi vỏ, thì Porthos đã dùng đuôi gươm của mình giáng một đòn khủng khiếp xuống đầu hắn khiến hắn đổ kềnh ra như con bò dưới nhát búa của người đồ tể.

Mouston vừa rên rỉ vừa tụt khỏi mình ngựa, vết thương không cho phép hắn ngồi trên yên.
Trông thấy các kỵ sĩ, d Artagnan đã dừng lại và nạp đạn vào súng ngắn, thêm nữa, con ngựa mới lại có một khẩu súng trường móc ở yên.
- Có tôi đây? - Porthos nói, - Chúng ta đợi hay là công kích?
- Công kích, - D Artagnan bảo.
- Công kích, - Porthos nói.
Họ thúc đinh vào bụng ngựa.
Mấy kỵ sĩ chỉ còn cách hai chục bước.
- Theo lệnh Đức vua, hãy để chúng ta đi qua – d Artagnan kêu lên.
- Nhà vua chẳng có gì để làm ở đây cả? - Một giọng âm vang đáp lại, nó như thoát ra từ một đám mây, vì rằng người kỵ sĩ đến với một cơn lốc bụi bao quanh.
- Được rồi, hãy xem nhà vua có đi qua được mọi chỗ không, - D Artagnan lại nói.
- Nào? - Vẫn một giọng ấy nói.
Hai phát súng ngắn nổ đồng thời, một do d Artagnan, một do địch thủ của Porthos. Viên đạn của d Artagnan làm bay mũ kẻ thù của anh; viên đạn của địch thủ kia xuyên qua họng con ngựa Porthos, nó ngã vật ra rên rỉ.
- Lần cuối cùng, các anh đi đâu? - Vẫn giọng lúc nãy hỏi.
- Đi đến quỷ sử! - D Artagnan đáp.
- Được, cứ yên tâm, các anh sẽ đến đó như ý muốn.
D Artagnan nhìn thấy nòng một khẩu súng trường hạ xuống. Anh không còn thì giờ moi bao súng ra nữa, và chợt nhớ đến một lời khuyên của Arthos hồi xưa. Anh cho ngựa chồm lên.
Viên đạn bắn trúng giữa họng con ngựa, d Artagnan thấy hẫng dưới chân mình, và với một sự nhanh nhẹn kỳ lạ anh nhảy phắt sang một bên.
- Ái chà! Vẫn cái giọng ngân vang và châm biếm ấy nói, - đó là cái lò mổ ngựa chứ không phải một cuộc chiến đấu của con người mà ta làm ở đây. Hãy đấu kiếm! Ông ơi, hãy đấu kiếm.
Và người ấy nhảy xuống ngựa.
- Đấu kiếm, được lắm!- D Artagnan đáp, - đó là việc của tôi!
Và nhảy hai bước, d Artagnan đã tới sát địch thủ và hai thanh kiếm, đã chạm nhau ngay. Với sự khéo léo thông thường của mình, d Artagnan giơ kiếm theo thế ba cách phòng ngự anh ưa thích.
Trong khi đó Porthos quỳ sau con ngựa của mình, nó đang giậm chân trong cơn giãy chết, anh cầm mỗi tay một khẩu súng ngắn.
Cuộc chiến đấu đã bắt đầu giữa d Artagnan và địch thủ của mình. Anh tấn công dữ dội theo thói quen; nhưng lần này anh đã gặp một cách đánh và một bàn tay khiến anh phải suy nghĩ. Hai lần trở sang thế bốn, d Artagnan lùi

một bước lại phía sau; địch thủ vẫn đứng yên; d Artagnan tiến lên và lại xoay kiếm sang thế ba.
Hai ba nhát đánh lung tung không kết quả, lửa tóe ra thành chùm từ các thanh gươm.
Cuối cùng, d Artagnan nghĩ đã đến lúc dùng miếng nghi binh hay nhất của mình; anh dẫn dắt rất khôn khéo, thực hiện nhanh như chớp: và đâm với sức mạnh ghê gớm mà anh tưởng như không ai chống đỡ nổi.
Nhưng nhát kiếm đã bị chặn đứng.
- Mẹ kiếp? - Anh kêu lên với cái giọng Gascon của mình.
Nghe tiếng kêu ấy, địch thủ của anh nhảy lùi lại đằng sau, và nghiêng cài đầu trần cố phân biệt qua màn đêm khuôn mặt của d Artagnan.
Về phần d Artagnan, sợ có một sự nghi binh, anh đứng ở thế phòng ngự.
Porthos nói với địch thủ của mình:
- Hãy coi chừng, tôi còn hai khẩu súng đã nạp đạn.
- Thêm lý do để anh có thể bắn trước, - địch thủ đáp.
Porthos bắn luôn, hai đấu thủ kia cùng kêu lên.
- Arthos! - D Artagnan gọi.
- D Artagnan! - Arthos gọi.
Arthos nâng kiếm lên; d Artagnan hạ kiếm xuống.
- Aramis? - Arthos kêu lên - Đừng bắn!
- A! A! Cậu đấy à, Aramis? - Porthos nói.
Và anh quăng súng đi.
Aramis bỏ súng vào bao và nhét gươm vào vỏ.
Arthos giơ tay ra phía d Artagnan mà nói.
- Con trai của tôi!
Đó là cái tiếng ngày xưa anh thường gọi d Artagnan trong những lúc âu yếm.
- Arthos ơi! - D Artagnan vặn vẹo bàn tay anh và nói, - anh bảo vệ ông ta à? Còn tôi thì đã thề rằng sẽ mang ông ta về hoặc sống hoặc chết? Ôi! Tôi bị mất thể diện rồi!
Arthos phanh ngực mình ra và bảo:
- Hãy giết tôi đi, nếu như danh dự của cậu cần thiết đến cái chết của tôi.
- Ôi khốn khổ thân tôi? Khốn khổ thân tôi - D Artagnan kêu la. - Ở trên đời này chỉ có một người có thể ngăn cản tôi; và chắc hẳn là định mệnh đã đặt người ấy trên con đường tôi đi. A! Tôi sẽ nói với giáo chủ thế nào bây giờ?
Một giọng nói át cả chiến trường đáp lại:
- Này ông! Ông hãy nói với giáo chủ rằng ông ta đã cử đi để chống lại tôi, hai người duy nhất có thể quật ngã bốn người, đánh giáp lá cà mà không phân thắng bại với bá tước de La Fère và hiệp sĩ De Herblay, và chỉ đầu hàng trước năm chục người thôi.

- Hoàng thân! - Arthos và Aramis cùng kêu lên và làm một cử chỉ tiết lộ quận công de Beaufort, còn d Artagnan và Porthos lùi một bước lại phía sau.
- Năm mươi kỵ sĩ - D Artagnan và Porthos lẩm bẩm.
- Các ông hãy nhìn xung quanh xem, nếu như các ông còn hoài nghi. - Quận công nói.
D Artagnan và Porthos nhìn quanh mình; quả thật các anh đang hoàn toàn bị vây chặt giữa một toán người cưỡi ngựa. Quận công nói tiếp:
- Nghe tiếng các ông đánh nhau, tôi cứ tưởng các ông có hai chục người, và tôi trở ra với tất cả những người đi theo tôi, vì chạy trốn mãi cũng chán, và cũng thèm đến lượt mình tuốt kiếm ra một chút. Không ngờ các ông chỉ có hai người.
- Đúng đấy, thưa Đức ông, - Arthos nói, - nhưng ngài đã nói, hai người bằng hai mươi người.
- Nào, các ông, nộp kiếm đi? - Quận công bảo.
- Nộp kiếm của chúng tôi ư? - D Artagnan ngẩng đầu lên và hỏi lại, anh nói,
- nộp kiếm của chúng tôi ư? Không bao giờ!
- Không bao giờ! - Porthos cũng nói.
Mấy người trong đám đông động đậy.
- Đức ông đợi một chút, - Arthos nói, - cho tôi xin nói đôi lời.
Và anh đến gần hoàng thân, ông ta cúi xuống và nghe anh nói thầm mấy câu.
- Xin tuỳ ý bá tước, - hoàng thân nói, - tôi chịu ơn ông quá nhiều nên không thể từ chối điều thỉnh cầu đầu tiên của ông.
Rồi hoàng thân bảo những người tuỳ tùng của mình:
- Các ông hãy giãn ra. Còn các ông d Artagnan và Du Vallon, các ông được tự do.
Mệnh lệnh lập tức được thi hành, và d Artagnan cùng Porthos thấy mình là trung tâm của một vòng tròn rộng rãi.
- Bây giờ, D Herblay hãy xuống ngựa và đến đây, - Arthos nói.
Aramis xuống và đến gần Porthos, còn Arthos đến gần d Artagnan. Thế là cả bốn người lại đoàn tụ.
- Các bạn ơi, - Arthos nói, - các bạn có tiếc là chưa đổ máu của chúng ta không?
- Không. - D Artagnan đáp, - tôi tiếc là trông thấy chúng mình chống lại nhau mà từ xưa chúng ta đoàn kết là thế? Tôi tiếc rằng chúng ta gặp nhau ở hai phe đối lập. Ôi! Chúng ta sẽ chẳng còn làm nên trò trống gì nữa?
- Ôi lạy Chúa? Thôi, thế là hết! - Porthos nói.
- Thế thì, hãy đi với tôi, - Aramis nói.
- Đừng nói vậy, D Herblay? - Arthos bảo, - không ai lại đưa ra những đề nghị như thế với những người như các ông đây. Nếu các ông ấy vào phe Mazarin tức là ý thức của các ông đã thúc đẩy các ông về phía ấy; cũng như

ý thức của chúng ta đã thúc đẩy chúng ta về phía các hoàng thân.
- Trong khi chờ đợi, chúng ta là kẻ thù của nhau còn gì, - Porthos nói - trời ạ! Có ai ngờ như thế này bao giờ không?
D Artagnan không nói gì, mà buông một tiếng thở dài.
Arthos nhìn hai bạn và nắm lấy tay họ.
- Các ông ơi, - anh nói, - việc này nghiêm trọng lắm, và lòng tôi đau đớn như các ông đâm nát nó ra.
- Phải, chúng ta đã xa cách nhau, đó là sự thật hiển nhiên, sự thật đáng buồn; song chúng ta chưa hề tuyên chiến với nhau; có thể chúng ta sẽ đưa ra những điều kiện, một cuộc hội đàm cuối cùng là rất cần thiết.
- Về phần tôi tôi đòi hỏi cuộc họp đó, - Aramis nói.
- Tôi chấp nhận, - D Artagnan nói, vẻ hãnh diện.
Porthos cúi đầu tỏ về tán thành.
- Vậy ta hẹn nhau, -Arthos nói, - Ở một nơi thuận tiện với tất cả chúng ta, và trong một cuộc hội kiến cuối cùng, chúng ta quy định dứt khoát lập trường và thái độ mà chúng ta phải giữ và cư xử đối với nhau.
- Được! - Ba người kia đều nói.
- Thế các bạn tán đồng với tôi chứ? - Arthos hỏi.
- Hoàn toàn.
- Vậy ở đâu?
- Quảng trường Hoàng gia (1) có tiện không? - D Artagnan hỏi.
- Ở Paris ư?
Arthos và Aramis nhìn nhau. Aramis gật dầu.
- Được rồi, Quảng trường Hoàng gia.
- Thế bao giờ?
- Tối mai, nếu anh muốn.
- Anh có trở về không?
- Mấy giờ?
Mười giờ tối, được chứ?.
- Hay lắm.
- Từ đấy, - Arthos nói, - sẽ ra vấn đề hoà bình hay chiến tranh, nhưng ít nhất danh dự của chúng ta được cứu vãn, các bạn ạ.
- Than ôi! - D Artagnan lẩm bẩm, - danh dự người lính của chúng ta bị mất.
- Này, d Artagnan ơi, - Arthos nghiêm trang nói, - tôi thề rằng cậu đã làm tôi đau lòng thấy cậu nghĩ đến điều ấy trong khi tôi nghĩ đến một điều là chúng ta đã chạm kiếm đánh lại nhau. Phải, - anh vừa đau khổ lắc đầu vừa nói tiếp, - phải đó, tai hoạ rơi vào chúng ta, lại đây Aramis.
- Còn chúng ta, Porthos ơi, - D Artagnan nói, - chúng ta hãy mang nỗi nhục của mình về cho tể tướng.
- Và nhất là nói với lão ta rằng tôi không đến nỗi quá già để làm một con

người hành động.
Một tiếng nói cất lên, và d Artagnan nhận ra tiếng Rochefort.
- Này, các ông, tôi có thể làm được chút việc gì cho các ông? - Hoàng thân nói.
- Thưa Đức ông, làm chứng cho những gì chúng tôi đã làm và có thể làm được.
- Yên tâm, điều ấy sẽ được thực hiện. Xin tạm biệt các ông; sau một thời gian nữa chúng ta sẽ gặp lại nhau, tôi hy vọng như vậy, ở giáp Paris, và có khi ở ngay thành phố Paris nữa, và lúc ấy các ông có thể phục thù.
Nói xong, quận công giơ tay chào, cho ngựa phi nước đại cùng với đoàn tuỳ tùng biến vào trong bóng đêm, tiếng họ tan vào trong không trung.
Còn lại có d Artagnan và Porthos trên đường cái lớn cùng với một người tay dắt hai con ngựa.
- Ô! Ai thế này? - D Artagnan kêu lên, - Grimaud đấy phải không?
- Grimaud!- Porthos nói.
Grimaud ra hiệu với hai người bạn là họ không lầm.
- Ngựa của ai thế? - D Artagnan hỏi.
- Ai cho chúng tôi? - Porthos hỏi.
- Bá tước de La Fère.
- Arthos, Arthos! - D Artagnan lẩm bẩm, - anh nghĩ tới mọi điều, anh thực sự là một nhà quý tộc.
- Hay quá? - Porthos nói, - tôi đã sợ là phải cuốc bộ.
Và anh nhảy lên yên. D Artagnan đã lên yên rồi.
- Bây giờ bác đi đâu? - D Artagnan hỏi. - Bác từ giã chủ bác à?
- Vâng, - Grimaud đáp, - tôi đi theo tử tước de Bragelonne đến đội quân ở Flandre.
Rồi họ im lặng đi mấy bước trên con đường lớn về phía Paris; nhưng bỗng nhiên họ nghe thấy những tiếng than vãn như vọng từ một cái hào.
- Cái gì thế? - D Artagnan hỏi.
- Mouston đấy! - Porthos nói.
- Phải đấy, thưa ông, tôi đây, - một tiếng nói ai oán cất lên, trong khi một cái bóng đứng lên trên bờ đường.
Porthos, chạy ngay tới viên quản gia của mình mà anh thật sự yêu mến. Anh hỏi:
- Cậu bị thương có nguy hiểm không hả Mouston thân mến của tôi?
- Mouston à? - Grimaud giương đôi mắt kinh ngạc mà thốt lên.
- Thưa ông, tôi không thấy là không nguy hiểm đâu, nhưng vết thương rất là khó chịu.
- Thế cậu không lên ngựa được à?
- Trời ơi, ông bảo tôi cái gì vậy!

- Cậu đi bộ được không?
- Tôi sẽ cố, cho đến ngôi nhà đầu tiên.
- Làm thế nào bây giờ? D Artagnan nói. - Mà chúng ta phải trở về Paris ngay.
- Tôi xin đảm nhiệm Mouston, - Grimaud nói.
- Cảm ơn Grimaud của tôi! - Porthos nói.
Grimaud đặt chân xuống đất và giơ tay ra đỡ người bạn cũ của mình, anh đón bác mà nước mắt lưng tròng.
Grimaud không thể hiểu đích xác rằng những giọt nước rnắt ấy là do vui mừng gặp lại bác hay là do vết thương đau quá gây nên.
Còn d Artagnan và Porthos lặng lẽ tiếp tục con đường trở về Paris.
Ba giờ sau có một người như kiểu phu trạm mình cuốn đầy bụi vượt qua hỏi; đó là người do quận công sai mang đến cho tể tướng một bức thư như quận công đã hứa, chứng nhận những điều mà Porthos và d Artagnan đã làm.
Mazarin trải qua một đêm thật tệ hại khi nhận được thư ấy, trong đó hoàng thân đích thân báo rằng mình đã tự do và sẽ tiến hành một cuộc tử chiến chống lại lão.
Tể tướng đọc đi đọc lại mấy lần rồi gấp thư lại và bỏ vào túi.
Ông nói:
- Điều an ủi ta là dù d Artagnan đã bắt hụt hoàng thân, ít ra khi đuổi theo lão ta, hắn đã đè nát Broussel. Dứt khoát tên Gascogne là một người quý giá và trong tất cả những cái vụng về của hắn, hắn cũng giúp ích cho ta.
Giáo chủ ý muốn nói đến cái người mà d Artagnan đã xô ngã ở góc nghĩa trang Saint-Jean Paris, và đấy chẳng phải ai khác là ông tham nghị Broussel.
Chú thích:
Quảng trường Hoàng gia : Place Royale

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 29
Bốn bạn sửa soạn gặp lại nhau

Ngồi trong sân khách sạn."Con dê cái nhỏ" (1), Porthos trông thấy d Artagnan từ Cung giáo chủ trở về, mặt dài thuỗn ra và nhăn nhăn nhó nhó.
Anh hỏi.
- Thế nào, d Artagnan trung hậu của tôi ơi, ông ta tiếp đãi cậu tồi lắm phải

không?
- Thực tình là thế đấy? Người gì mà như lợn ấy! Cậu đang làm gì thế, Porthos?
- À, cậu thấy đó, tôi chấm bánh quy vào một cốc rượu vang Tây Ban Nha. Cậu cũng làm như vậy đi.
- Cậu nói phải. Gimblou, một cốc đầy?
Tên hầu bàn được gọi bằng cái tên du dương ấy mang cốc rượu đến, và d Artagnan ngồi uống bên cạnh bạn.
- Chuyện ấy diễn ra như thế nào?
- Ôi dào! Cậu biết đây, nói gần nói xa chẳng qua nói thật. Tôi bước vào, ông ta nguýt mắt nhìn tôi; tôi nhún vai và nói: "Thế đấy! Thưa Đức ông, chúng tôi chẳng phải là những người mạnh hơn".
- Phải, tôi biết cả rồi, nhưng hãy kể chi tiết cho tôi nghe.
- Porthos, cậu hiểu rằng tôi không thể kể chi tiết mà không nói ra tên các bạn chúng ta, mà nói tên họ ra là làm hại họ.
"Mẹ kiếp! Thưa Đức ông, - tôi nói, - họ những năm mươi người mà chúng tôi chỉ có hai".
"Ừ, nhưng điều đó không ngăn cản có những phát súng bắn lẫn nhau, theo như tôi nghe nói lại, - Ông ta nói".
"Sự thực là, bên này bên kia đều có vài loạt đạn nổ".
"Thế nhưng thanh kiếm đã trông thấy ánh mặt trời chứ? - Ông ta nói thêm".
"Nghĩa là ban đêm ạ, thưa Đức ông".
"Ái chà! Tôi tưởng ông là Gascon cơ mà, ông bạn thân mến?"
"Tôi chỉ là Gascon khi tôi thành công thôi, thưa Đức ông".
Câu trả lời làm vừa lòng ông ta, vì ông ta bật cười, ông ta nói tiếp:
"Điều đó dạy tôi là phải cho các lính vệ những con ngựa tốt hơn, bởi vì nếu như họ đuổi kịp các ông và mỗi người đều có thể làm được như ông và bạn của ông, thì có thể ông đã giữ đúng lời hứa và mang hắn về đây hoặc chết hoặc sống".
- Ơ này! Nếu chuyện như vậy thì tôi thấy cũng chẳng đến nỗi dở đâu, - Porthos nói.
- Ồ, Lạy Chúa! Không đâu, bạn thân mến ơi, đó chỉ là một cách nói thôi. - Rồi d Artagnan bất chợt nói - Không thể tưởng tượng được, những cái bánh quy này hút mật ghê thật? Cứ như là những miếng bọt biển ấy! Gimblou đâu, một chai nữa!
Chai rượu được mang đến rất nhanh chứng tỏ anh được cửa hàng kính nể như thế nào. Anh nói tiếp:
- Cho nên lúc tôi cáo lui, thì ông ta gọi lại. Ông ta hỏi tôi:
"Các ông có ba con ngựa bị chết hoặc bầm máu chân phải không?"
"Vâng, thưa Đức ông".

"Chúng đáng giá bao nhiêu?"
- Ấy - Porthos nói, - tôi thấy có lẽ là một dịp khá tốt đấy chứ!
"Một nghìn pistol, - tôi trả lời".
- Một nghìn pistol? - Porthos kêu lên. - Ô, ồ! Nhiều quá đấy; nếu ông ta sành về ngựa, chắc ông ta phải mặc cả.
- Thực tình là lão ta muốn mặc cả lắm đấy, cái lão đê tiện ấy vì lão nhảy bật lên một cái kinh khủng và nhìn tôi trừng trừng. Tôi cũng nhìn lại, lão hiểu ra và thò tay vào tủ lão lấy phiếu ra nhà băng Lyon.
- Để lĩnh một nghìn pistol à?
- Một nghìn pistol chẵn, không thêm một đồng nào; cái lão keo kiệt ấy!
- Thế cậu lấy chưa?
- Đây rồi.
- Thực tình mình thấy ông ta làm thế nào là thoả đáng rồi!
- Thoả đáng! Với những người không những vừa mới mạo hiểm tính mạng mình mà còn giúp ích lão ta một việc lớn mà gọi là thoả đáng ư?
- Một việc lớn à, việc gì thế! - Porthos hỏi.
- Chà, hình như tôi đã cho ngựa đạp phải một ông tham nghị của nghị viện.
- Sao? Cái người nhỏ nhắn, đen đen mà cậu đã xô ngã ở góc nghĩa trang Saint-Jean phải không?
- Đúng thế, bạn thân mến ạ. Này, ông ta như cái gai trước mắt giáo chủ đấy. Khốn nỗi, tôi lại không đè bẹp ông ta. Có khi ông ta sẽ trở lại và còn cản trở lão.
- Này cậu, - Porthos nói, - Chính tôi đã rẽ ngựa để nó khỏi giẫm lên người ông ta! Có lẽ để lần khác?
- Đáng lẽ lão ta phải trả tiền tôi về ông tham nghị mới phải, cái lão mặt mo ấy?
- Chà! Nếu ông ta không bị đè bẹp hẳn…
- A! Nếu là ngài giáo chủ de Richelieu, chắc hẳn ngài sẽ nói: "Năm trăm êquy về một ông tham nghị!".
- Thôi không nói chuyện ấy nữa. Porthos này, mấy con ngựa ấy của cậu đáng giá bao nhiêu?
- Ồ, bạn ơi, nếu Mouston tội nghiệp có đây, hắn sẽ nói với cậu giá tiền tính đến đồng, hào và xu lẻ.
- Không sao! Cậu cứ nói đi, tính đến mười êquy lẻ. - Vulcain và Bayard mỗi con giá chừng hai trăm pistol, và cứ cho là con Phébus giá một trăm rưỡi nữa đi, tôi cho là ta định sát giá đây.
- Vậy thì còn dư ra bốn trăm rưỡi pistol, - D Artagnan nói với vẻ khá hài lòng…
- Ừ - Porthos nói, - nhưng còn yên cương?
- Đúng quá đi rồi. Yên cương giá bao nhiêu?

- Coi là cả ba bộ một trăm pistol đi…
- Được một trăm pistol, - D Artagnan nói, - Vị chi là còn dư ba trăm rưởi pistol.
Porthos gật đầu tán thành.
- Bây giờ ta đưa ông chủ quán năm mươi pistol đề trả chi phí của chúng ta? - D Artagnan nói, - còn ba trăm pistol ta chia nhau.
- Chia đi, - Porthos bảo.
- Việc nhỏ nhặt! - D Artagnan lẩm bẩm, tay nắm những tờ bạc của mình.
- Hừ? - Porthos nói, - lại vẫn chuyện ấy à. Nói đi.
- Gì cơ?
- Ông ta không đả động gì đến tôi ư?
- À, có chứ, - D Artagnan vội reo lên, anh sợ làm bạn mình nản nếu bảo rằng tể tướng chẳng hề nhắc đến bạn một tiếng. - Có chứ!
- Ông ta nói…
- Ông ta nói gì? - Porthos hỏi.
- Khoan đã, để tôi nhớ lại đúng lời ông ta. Ông ta nói rằng: "Về phần bạn ông, thì ông hãy báo ông ta cứ yên tâm chẳng có gì quản ngại".
- Tốt! - Porthos nói, - như thế là rõ như ban ngày rồi, ông ta vẫn tính phong mình là Nam tước.
Vừa lúc ấy chuông đồng hồ nhà thờ gần đó điểm chín giờ.
D Artagnan giật mình.
- A! Đúng rồi, - Porthos nói, - Bây giờ chín giờ mà cậu nhớ chứ, đến mười giờ là ta có cuộc hẹn ở quảng trường Hoàng gia.
- Thôi, im đi, Porthos! - D Artagnan la lên với vẻ nóng nảy, - cậu đừng nhắc lại cái kỷ niệm ấy nữa; chính nó làm cho tôi bực bội khó chịu từ ngày hôm qua. Tôi chẳng đi đâu.
- Tại sao thế? - Porthos hỏi:
- Bởi vì thật là điều đau lòng phải gặp lại hai con người ấy, họ đã làm hỏng công việc của chúng ta.
- Mà họ có lợi thế gì đâu, - Porthos nói. - Lúc ấy tôi vẫn còn một khẩu súng đã nạp đạn còn các cậu thì đã đứng đối mặt nhau, kiếm trong tay.
- Phải, - D Artagnan nói - nhưng nếu như cuộc hẹn hò này che giấu một điều gì.
- Ồ - Porthos nói, d Artagnan, cậu không nên tin như vậy.
Đúng thế, d Artagnan không tin rằng Arthos có thể dùng mưu gian; song anh tìm cớ để không đi đến nơi hẹn.
- Phải đến đấy chứ, - vị lãnh chúa de Bracieux đường bệ nói tiếp. - Họ có thể cho là chúng ta sợ hãi. Này, bạn thân mến ơi, chúng ta đã dám chọi với năm mươi kẻ thù trên đường cái lớn; chúng ta cũng sẽ chọi tốt với hai anh bạn trên Quảng trường Hoàng gia.

- Phải phải, - tôi biết, - D Artagnan nói - nhưng họ đã phải theo các hoàng thân mà không bảo cho chúng ta biết trước. Arthos và Aramis đã chơi tôi một vố làm tôi hết sức kinh ngạc. Hôm qua ta đã khám phá ra sự thật; hà tất gì hôm nay chúng ta còn phải đi tìm hiểu điều khác nữa.
- Cậu thật sự nghi ngờ à? - Porthos hỏi.
- Về Aramis thì đúng vậy, từ khi hắn làm tu viện trưởng, bạn thân mến ơi, cậu không thể hình dung hắn bây giờ thế nào đâu. Hắn nhìn chúng ta vướng trên con đường dẫn dắt đến chức giám mục, cho nên có lẽ hắn sẽ chẳng phiền lòng nếu cần phải thủ tiêu chúng ta.
- A, về Aramis thì lại là chuyện khác, - Porthos nói, - và tôi chẳng lấy làm lạ.
- Ông de Beaufort cũng có thể đến lượt mình thử bắt chúng ta lắm chứ.
- Ô hay! Ông ta đã bắt được chúng mình và lại thả ra cơ mà. Với lại, chúng ta sẽ đề phòng, mang đủ vũ khí và mang theo Planchet với cây súng trường của hắn.
- Planchet là Fronde - D Artagnan nói.
- Vứt mẹ nó những cuộc nội chiến đi? - Porthos kêu lên, - người ta không còn có thể tin cậy ở bạn bè hay người hầu nữa. A! Nếu như Mouston có đây! Còn có một người không bao giờ rời bỏ ta.
- Phải, chừng nào mà cậu còn giàu có. Này! Bạn thân mến ơi, chẳng phải là những cuộc nội chiến chia rẽ chúng ta; chẳng qua vì chúng ta không còn ở tuổi hai mươi nữa; vì những niềm hăng hái chân thành của tuổi trẻ đã mất đi rồi để nhường chỗ cho tiếng thì thầm của quyền lợi, cho hơi thở của tham vọng, cho những lời khuyên bảo của lòng ích kỷ. Phải, cậu nói có lý, ta cứ đi đến đó, Porthos ạ, nhưng ta phải vũ khí đầy đủ.
- Nếu không, họ sẽ bảo rằng chúng ta hoảng sợ. Ơ này, Planchet đâu?
Planchet xuất hiện.
- Thắng yên cương vào ngựa đi, và mang theo khẩu súng trường.
- Nhưng thưa ông, trước tiên, chúng ta đi chống lại ai?
- Chẳng chống lại ai cả, - D Artagnan nói, - đó chỉ là một sự đề phòng trường hợp ta bị tấn công.
- Ông biết không, người ta muốn giết chết cái ông tham nghị Broussel tử tế, người cha của dân tộc ấy.
- A, thật ư? - D Artagnan nói.
- Thật ạ. Nhưng ông đã được trả thù đích đáng, vì ông ta được mang trở về nhà trong tay dân chúng. Từ hôm qua, nhà ông ấy chẳng lúc nào vơi người: ông chủ giáo, ông de Longueville, hoàng thân de Côngty đã đến thăm ông Broussel. Bà de Chevreuse và bà de Vendôme cũng đã cho ghi tên mình đến thăm đấy. Và bây giờ, khi nào ông ta muốn…
- Khi nào ông ta muốn, thì sao?
Planchet bèn cất tiếng hát:

"Một cơn gió Fronde
Nổi từ sớm tinh mơ
Chắc là nó gầm thét
Chống lại Mazarin
Một cơn gió Fronde
Nổi từ sớm tinh mơ…"
D Artagnan thì thầm với Porthos:
- Tôi chẳng còn ngạc nhiên về chuyện này nữa, khi bảo Mazarin đã rất mong là tôi cán chết hẳn vị tham nghị của lão thì hơn.
- Thưa ông, - Planchet nói,
- Vậy ông hiểu rằng nếu như ông bảo tôi mang súng đi để làm một công việc gì đó giống như việc người ta đã mưu hại ông Broussel, thì…
- Không, cứ yên tâm. Nhưng cậu nghe nhưng chi tiết ấy ở đâu thế?
- Ồ! Từ nguồn đáng tin cậy. Tôi nghe Friquet. nói.
- Friquet. à? - D Artagnan nói, - Tôi biết cái tên đó.
- Đó là con trai bà đầy tớ nhà ông Broussel; một thằng nhóc rất nhộn mà tôi xin bảo đảm với ông rằng không một cuộc bạo loạn nào nó chịu mất phần đâu.
- Có phải cái thằng lễ sinh ở nhà thờ Đức Bà không? - D Artagnan hỏi.
- Đứng nó đấy; Bazin che chở cho nó.
- A, a! Tôi biết, - D Artagnan nói. - Và là thằng hầu quầy ở quán rượu phố Calandre chứ gì?
- Đúng thế
- Thằng lỏi con ấy làm gì cho cậu? - Porthos hỏi.
- A - D Artagnan đáp, - nó đã cho tôi nhiều tin tức hay, và nếu có dịp, chắc nó sẽ còn cho nữa.
- Cho cậu, người đã suýt cán chết chủ nó ư?
- Đúng vậy.
Vào lúc ấy, Arthos và Aramis đi vào Paris, bằng lối cửa ô Saint-Antoine. Họ nghỉ ngơi ở dọc dường và vội vã đi để khỏi lỡ cuộc hẹn.
Chỉ có Bazin đi theo họ.
Ta còn nhớ rằng, Grimaud ở lại để săn sóc Mouston và đuổi kịp cậu tử tước trẻ de Bragelonne đang đi đến đội quân Flandre.
- Bây giờ, - Arthos nói, - chúng ta cần vào một quán trọ để mặc quần áo thị dân, cất súng ống, kiếm gươm và giải giáp cả tên hầu của chúng ta nữa.
- Ồ! Không làm thế được đâu, bá tước thân mến ơi, và việc này, tôi xin anh cho phép không những tôi không tán thành anh, mà còn thử khiến anh theo ý với tôi.
- Tại sao vậy?
- Bởi vì đây là một cuộc hò hẹn chiến tranh mà chúng ta đang đi tới.

- Cậu muốn nói gì thế, Aramis?
- Tôi muốn nói rằng Quảng trường Hoàng gia là sự tiếp diễn của con đường cái lớn Vendôme chứ chẳng phải cái gì khác.
- Thế nào? Các bạn của chúng ta…
- Đang trở thành những kẻ thù nguy hiểm nhất của chúng ta. Arthos, tin ở tôi, chúng ta phải phòng ngừa, và nhất là anh hãy phòng ngừa.
- Ô! D Herblay thân mến của tôi!
Ai bảo anh rằng d Artagnan không đổ tất cả thất bại của hắn lên đầu chúng ta và không báo trước cho giáo chủ biết? Ai bảo anh rằng giáo chủ không lợi dụng cuộc hẹn hò ấy để cho tóm cổ chúng ta?
- Sao? Aramis, cậu nghĩ rằng d Artagnan và Porthos tiếp tay cho một sự ô nhục như vậy ư?
- Arthos thân mến ơi, giữa bạn bè với nhau thì anh nói đúng, đó là một sự ô nhục; nhưng giữa những kẻ thù địch thì đó là một mưu kế.
Arthos khoanh tay và để gục cái đầu tuấn tú xuống trước ngực.
- Biết làm thế nào được, Arthos ơi? Con người ta sinh ra như vậy, và không phải bao giờ cũng ở tuổi hai mươi. Anh thấy đấy, chúng ta đã làm tổn thương một cách tàn nhẫn lòng tự ái nó điều khiển mù quáng những hành động của d Artagnan. Hắn bị bại trận. Anh đã chẳng nghe hơi thở than tuyệt vọng trên đường sao? Còn về Porthos, danh hiệu Nam tước của hắn có lẽ tuỳ thuộc ở sự thành công của việc này. Thế đây? Hắn đã gặp chúng ta cản trở con đường đi của hắn và sẽ chưa được là Nam tước lần này đâu. Ai bảo anh rằng cái tước, thứ năm trứ danh ấy không dựa vào cuộc hội kiến chiều nay của chúng ta? Ta nên đề phòng, Arthos ạ.
- Nhưng nếu họ đến mà không mang vũ khí thì sao? Thật xấu hổ cho chúng ta biết chừng nào.
- Cứ yên tâm, bạn thân mến ơi, tôi xin cam đoan rằng sẽ không như vậy đâu. Vả chăng chúng ta có cớ để nói thác là chúng ta đi du hành tới và chúng ta là kẻ phiến loạn? Một cớ nói thác cho chúng ta! Cần phải dự kiến trường hợp chúng ta cần xin lỗi d Artagnan và Porthos!
- Ôi! Aramis Aramis ơi, - Arthos vừa buồn rầu lắc đầu vừa nói tiếp xin lấy linh hồn ra mà thề rằng cậu làm cho tôi thành kẻ khổ sở nhất trần đời. Cậu làm thất vọng một trái tim đã không hoàn toàn chết ở tình bạn. Này, Aramis, tôi xin thề là thà người ta dứt nó ra khỏi lồng ngực của tôi còn hơn. Aramis, cậu đi đến đó thế nào thì tuỳ cậu. Còn tôi, tôi sẽ đi mà không mang vũ khí.
- Không, tôi sẽ không để anh đi như vậy đâu: Sẽ không còn là một con người, không còn là Arthos, không còn là Bá tước de La Fère nữa mà anh phản bội bằng sự yếu đuối ấy; đây là cả một đảng phái mà anh thuộc vào nó và nó tin cậy ở anh.
- Thôi thì đành làm theo lời cậu vậy, - Arthos buồn rầu đáp.

Và họ tiếp tục đi.
Qua phố Bước Con La (1), vừa đến hàng rào sắt của bãi vắng, họ trông thấy ở dưới cửa tò vò, chỗ phố Sainte Catherine đổ ra, ba kỵ sĩ.
Đó là d Artagnan và Porthos đang bước đi, áo choàng bị chuôi kiếm vén lên. Planchet đi đằng sau họ, súng trường thõng xuống đùi.
Nhìn thấy d Artagnan và Porthos, Arthos và Aramis xuống ngựa.
Phía bên kia cũng vậy. D Artagnan nhận thấy ba con ngựa kia đáng lẽ do Bazin giữ thì lại buộc ở các vòng của cổng tò vò và anh bảo Planchet cũng làm như thế.
Rồi họ tiến đến gần nhau hai người này đối diện với hai người kia, và chào nhau lễ phép.
Chợt Arthos trông thấy nhiều người dừng chân và nhìn bọn họ, giống như đây là một trong những cuộc đấu kiếm trứ danh vẫn còn sống động trong trí nhớ những người dân Paris, nhất là những người ở gần Quảng trường Hoàng gia, Anh nói:
- Này các ông ơi, các ông thích chúng ta trò chuyện với nhau ở đâu?
- Cổng rào khoá, - Aramis nói, - nhưng nếu như các ông thích mát dưới bóng cây và một sự tĩnh mịch không thể vi phạm, thì tôi sẽ lấy chìa khoá ở dinh Rôhan và chúng ta sẽ toại nguyện.
D Artagnan phóng tầm mắt vào trong bóng tối của quảng trường, và Porthos thử chui dầu vào hai song sắt để dò bóng đêm.
Với cái giọng thanh cao và dễ thuyết phục, Arthos nói:
- Nếu các ông thích một nơi khác, thì xin cứ tự chọn.
Aramis lập tức tránh ra và dặn dò Arthos chớ đứng một mình ở trong tầm tay d Artagnan và Porthos; nhưng kẻ được ban lời khuyên răn ấy chỉ cười vẻ khinh khi và tiến một bước về phía các bạn cũ đang đứng nguyên tại chỗ.
Quả thật Aramis đã đến gõ cửa dinh Rôhan; một người hiện ra cùng với anh, nói.
- Thưa ông, ông thề với tôi chứ?
- Cầm lấy, - Aramis đưa ra một đồng louis và bảo.
- A! Vị quý tộc của tôi, ông không muốn thề à? - Người gác cổng vừa nói vừa lắc đầu.
- Ô, có gì mà thề với thốt cơ chứ, - Aramis nói. - Tôi chỉ khẳng định với bác rằng cho đến giờ phút này các ông kia vẫn là bạn chúng tôi.
- Phải rồi, tất nhiên? - Arthos, d Artagnan và Porthos lạnh lùng nói.
D Artagnan đã nghe thấy cuộc đối thoại và hiểu rõ.
- Cậu có thấy không? - Anh hỏi Porthos.
- Thấy cái gì nhỉ?
- Hắn không muốn thề.
- Thề cái gì?

- Người gác cổng kia muốn Aramis thề rằng chúng ta vào Quảng trường Hoàng gia không phải để đánh nhau.
- Không thấy.
- Thế thì phải cẩn thận.
Arthos không rời mắt khỏi hai người đang nói.
Aramis mở cổng và né ra để d Artagnan bước vào.
Khi vào, chuôi kiếm của d Artagnan mắc vào cổng rào, buộc anh phải phanh áo choàng ra. Thế là anh để lộ cái báng súng ngắn bóng loáng ánh trắng.
Aramis bèn một tay chạm vai Arthos, một tay trỏ cho anh xem khẩu súng đeo ở đây lưng d Artagnan.
- Chao ôi! Phải rồi, - Arthos nói và buông một tiếng thở dài não ruột. Và là người thứ ba đi vào. Aramis vào cuối cùng và đóng cổng lại. Hai kẻ hầu ở bên ngoài; nhưng do họ cũng ngờ vực lẫn nhau, nên đứng cách xa nhau.

Chú thích

Bước Con La: Pas-de-la-Mule

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ

Chương 30
Quảng trường Hoàng gia

Họ lặng lẽ đi tới trung tâm quảng trường; nhưng do lúc ấy mặt trăng vừa ra khỏi đám mây, họ nghĩ rằng ở chỗ bãi trống trải này họ sẽ dễ bị người ta trông thấy, họ bèn đến chỗ mấy cây bồ đề bóng tối dày dặc hơn.
Có các ghế dài kê rải rác; bốn kẻ du ngoạn dừng lại trước một cái ghế. Arthos ra hiệu, d Artagnan và Porthos ngồi xuống. Arthos và Aramis đứng yên trước mặt họ.
Sau một lát im lặng, mỗi người đang cảm thấy lúng túng không biết bắt đầu giải thích thế nào đây, thì Arthos lên tiếng:
- Các anh ơi, một chứng cớ về sức mạnh của tình bằng hữu cũ của chúng ta là sự có mặt của chúng ta ở nơi hò hẹn này. Không một ai vắng mặt, không một ai có gì để trách móc cả.
- Thưa bá tước, - D Artagnan nói - xin hãy nghe đây, thay cho những lời tán tụng mà có lẽ chẳng có ai trong chúng ta đây xứng đáng, chúng ta hãy phát biểu như những người chân thành.
- Tôi không mong gì hơn, - Arthos đáp. - Tôi là người thẳng thắn, các anh hãy nói thẳng thắn. Các anh có điều gì cần trách tôi hoặc tu viện trưởng D Herblay không?

Có đấy - D Artagnan nói, - khi tôi có vinh dự được gặp anh ở lâu đài Bragelonne, tôi đã đưa ra với anh những đề nghị mà anh đã hiểu rõ. Đáng lẽ trả lời tôi như với một người bạn, thì anh đã chơi tôi như một đứa trẻ, và cái tình bằng hữu mà anh tán dương ấy tan vỡ không phải do cuộc chạm kiếm tối hôm qua mà do sự nguỵ trang của anh ở trong lâu đài mình.
- D Artagnan! - Arthos nói với một giọng trách móc nhẹ nhàng.
- Anh cần ở tôi sự thẳng thắn, thì đấy! - D Artagnan nói - Anh hỏi tôi nghĩ gì thì tôi đã nói rồi. Và bây giờ, ông tu viện trưởng D Herblay, tôi cũng sẵn sàng hầu tiếp ông. Tôi cũng đã hành động với ông như vậy và ông cũng đã lạm dụng tôi.
- Ông lạ lùng thực đấy, ông ạ, - Aramis nói - Ông đến tìm tôi để đưa ra những đề nghị, nhưng ông đã nói với tôi chưa nào? Không, ông thăm dò tôi, có thế thôi. Này, tôi đã nói với ông thế nào nhỉ? Rằng Mazarin là một tên đê tiện và tôi chẳng phụng sự nó đâu. Tất cả chỉ có thế. Tôi có nói với ông rằng tôi không phụng sự một người khác đâu? Trái lại, tôi đã nói để ông hiểu rằng, tôi đứng về phía các hoàng thân. Nếu tôi không lầm thì chúng ta còn nói đùa rất thoải mái về trường hợp rất có khả năng là ông nhận nhiệm vụ của giáo chủ giao là bắt giữ tôi. Vậy thì tại sao chúng tôi không thể là người có đảng phái? Ông có bí mật của ông, cũng như chúng tôi có bí mật của chúng tôi; chúng ta đã không trao đổi bí mật với nhau, càng hay điều đó chứng tỏ là chúng ta biết giữ bí mật.
- Tôi có trách gì ông đâu, - D Artagnan nói, - chẳng qua vì bá tước de La Fère nói về tình bạn bè, cho nên tôi mới xem xét cách đối đãi của ông thôi.
- Và ông thấy gì ở đó? - Aramis kiêu ngạo hỏi.
Máu dồn lên mặt, d Artagnan đứng phắt dậy và đáp:
- Tôi thấy đúng là một cách đối đãi của một môn đệ những thầy dòng Jésuites.
Thấy d Artagnan đứng lên, Porthos cũng đứng dậy. Thế là cả bốn người đều đứng sừng sững hằm hè trước mặt nhau.
Nghe câu trả lời của d Artagnan, Aramis giơ tay như muốn sờ vào đốc kiếm. Arthos ngăn anh lại.
- D Artagnan này, - anh nói, - tối nay anh đến đây vẫn còn tức giận sục sôi về cái việc tình cờ tối hôm qua của chúng ta.
D Artagnan, tôi tin rằng lòng anh khá quảng đại để cho một tình bằng hữu hai mươi năm ròng rã có thể chống lại ở anh một sự thất bại của lòng tự ái trong khoảnh khắc. Nào, hãy nói điều đó với tôi đi. Anh thấy có điều gì khiển trách tôi không? Nếu tôi có lỗi, tôi sẽ nhận lỗi.
Cái giọng nghiêm nghị và du dương ấy của Arthos bao giờ cũng có ảnh hưởng đến d Artagnan như xưa, trong khi giọng của Aramis trở nên chua cay và kêu gào trong những lúc bực mình càng chọc tức anh. Cho nên anh

đáp lại Arthos:
- Ông bá tước ơi, tôi tưởng rằng ông có điều tâm sự nói với tôi ở lâu đài Bragelonne, và còn ông, - anh nói tiếp và trỏ sang Aramis, - Ông cũng có điều tâm sự với tôi ở tu viện, hẳn là tôi đã chẳng lao vào một cuộc phiêu lưu mà các ông chắc sẽ cản đường tôi. Tuy nhiên vì rằng tôi kín đáo, chớ có vội cho tôi là một đứa ngu ngốc.
Nếu như tôi muốn đi sâu để phân biệt những người, mà ông D Herblay đón tiếp bằng cái thang dây với những người mà ông đón tiếp bằng chiếc thang gỗ, thì ắt là tôi đã bắt ông ta phải nói với tôi rồi.
Trong bụng ngờ rằng d Artagnan đã rình rập mình và trông thấy mình đi cùng bà de Longueville, Aramis giận tím mặt và la lên:
- Sao ông đi dây vào việc người khác?
- Tôi chỉ dây vào việc gì can hệ đến tôi, và tôi biết giả bộ không trông thấy những cái gì không can hệ đến tôi. Nhưng tôi ghét những kẻ đạo đức giả, và trong cái loại đó tôi xếp những ngự lâm quân đi làm tu viện trưởng và những tu viện trưởng đi làm ngự lâm quân.
Rồi quay sang phía Porthos, anh nói tiếp:
- Ông đây cũng đồng ý với tôi.
Porthos từ nãy chưa nói gì, chi đáp lại bằng một tiếng nói và một cử chỉ. Anh nói "Phải" và cầm kiếm ra tay.
Aramis nhảy lùi lại một bước và tuốt kiếm ra. D Artagnan khom lưng lại, sẵn sàng công kích hoặc tự vệ
Arthos bèn giơ bàn tay ra với cái dáng bộ chỉ huy tối thượng chỉ ở anh mới có, anh thong thả rút cả thanh kiếm và vỏ cùng một lúc, tì kiếm lên đầu gối và bẻ gẫy lưỡi kiếm ngay trong bao, rồi vứt hai mẩu sắt sang phía bên phải.
Rồi quay về phía Aramis, anh bảo:
- Aramis, bẻ gẫy kiếm anh đi.
Aramis lưỡng lự.
- Cần phải làm như vậy, - Arthos bảo. Rồi với một giọng nhỏ hơn và dịu dàng hơn, anh nói - Tôi muốn như vậy.
Aramis, mặt càng tái hơn, nhưng bị khuất phục bởi cử chỉ ấy, bị đánh bại bởi tiếng nói ấy, anh cũng dùng tay bẻ gẫy cái lưỡi thép dẻo, rồi khoanh tay lại đợi, người run lên vì tức giận.
Động tác ấy khiến d Artagnan và Porthos phải lùi lại; d Artagnan chưa rút kiếm, Porthos tra kiếm vào bao.
Arthos từ từ giơ bàn tay phải lên trời mà nói:
- Chúng ta đang đứng trước Chúa, Chúa đang nhìn chúng ta và nghe chúng ta trong cảnh trang nghiêm của đêm nay, tôi xin thề là không bao giờ thanh kiếm của tôi chạm vào kiếm của các anh, không bao giờ con mắt tôi nhìn các anh bằng cái nhìn giận dữ; không bao giờ trái tim tôi có một nhịp đập thù

ghét các anh. Chúng ta đã cùng sống với nhau, cùng ghét và cùng yêu. Chúng ta đã đổ ra và cùng hoà máu của chúng ta, và có lẽ, anh nói thêm, - giữa chúng ta có một mối dây liên hệ còn mạnh mẽ hơn cả tình bạn, có lẽ có cái hiệp ước của tội ác; bởi vì cả bốn chúng ta, chúng ta đã buộc tội, xét xử và giết một con người mà cớ lẽ chúng ta không có quyền trừ bỏ khỏi thế gian này, dù rằng dường như nó là người của địa ngục, chứ không phải người của trần gian(1). d Artagnan, bao giờ tôi cũng yêu mến anh như con trai tôi. Porthos, chúng ta đã từng ngủ bên cạnh nhau mười năm; Aramis là anh em của các anh cũng như là anh em của tôi, bởi vì Aramis đã yêu mến các anh như tôi vẫn yêu mến các anh, như tôi sẽ yêu mến các anh mãi mãi. Lão Mazarin có thể là cái cóc khô gì đối với chúng ta, những người đã từng chống lại cả bàn tay và trái tim của một con người như Richelieu? Hoàng thân này hay hoàng thân nọ cũng là cái gì đối với chúng ta, những người đã từng giữ vững vương miện trên đầu một bà hoàng hậu? d Artagnan, tôi xin lỗi anh vì đã chạm kiếm với anh hôm qua; Aramis cũng làm như vậy với Porthos. Và bây giờ nếu có thể, các anh hãy cứ thù ghét tôi đi, còn tôi, tôi xin thề rằng dù các anh có thù ghét tôi, tôi vẫn chỉ mang lòng quý trọng và tình bằng hữu đối với các anh mà thôi. Bây giờ, Aramis, hãy nhắc lại lời tôi, và nếu như các anh đây muốn, và anh cũng muốn, thì chúng ta sẽ từ giã các bạn cũ của chúng ta mãi mãi.

Một lát lặng yên trang trọng. Rồi Aramis cất tiếng. Vầng trán anh bình thản và cái nhìn trung hậu, nhưng giọng nói vẫn còn vang lên một chút run run xúc động, cuối cùng, anh nói:

- Tôi xin thề là tôi không còn thù ghét gì những người đã từng là bạn tôi, tôi rất tiếc là đã chạm kiếm với anh đấy, Porthos ạ. Cuối cùng tôi xin thề là không những thanh gươm của tôi sẽ không chĩa vào ngực các anh nữa, mà từ trong đáy lòng thầm kin nhất của tôi sau này cũng sẽ không bao giờ còn bóng dáng của những thù địch đối với các anh nữa. Lại đây, Arthos.

Arthos toan rút lui. Nhưng d Artagnan bị cuốn hút vào một cơn phấn khích không cưỡng nổi, nó tiết lộ bầu nhiệt huyết và tâm hồn thẳng thắn bẩm sinh của anh, anh vội kêu lên:

- Ô không, không! Các anh đừng đi! Các anh đừng đi, bởi vì tôi, tôi cũng phải thề. Tôi thề rằng tôi sẽ hy sinh đến giọt máu cuối cùng, đến mảnh da thịt cuối cùng để giữ tấm lòng quý trọng đối với một con người như anh, Arthos và tình bằng hữu đối với một con người như anh, Aramis.

Rồi anh nhào vào trong vòng tay của Arthos.

- Con trai của tôi! - Arthos vừa nói vừa siết bạn vào ngực mình.

- Còn tôi, - Porthos nói - tôi khỏng thề thốt gì hết, nhưng tôi đang nghẹn ngào đây, mẹ kiếp! Nếu như phải đánh nhau với các anh thà tôi để mình bị đâm xuyên suốt người còn hơn, vì rằng ở trên đời này tôi chỉ có yêu mến các

anh mà thôi.
Và chàng Porthos ruột ngựa vừa nhào vào vòng tay Aramis vừa khóc lên rưng rức.
- Các bạn ơi, - Arthos nói, - đó là điều tôi hy vọng, đó là điều tôi chờ đợi ở hai tấm lòng như các anh. Phải, tôi đã nói và tôi xin nhắc lại số phận của chúng ta ràng buộc với nhau một cách không thể nào thay đổi, dù rằng chúng ta có đi theo một con đường khác. Tôi tôn trọng quan niệm của anh, d Artagnan; tôi tôn trọng niềm tin của anh, Porthos; nhưng dù chúng ta có chiến dấu cho những mục đích trái ngược nhau chúng ta vẫn coi nhau là bạn, các tể tướng, các hoàng thân, các vua chúa sẽ qua đi như một con thác, cuộc nội chiến như một ngọn lửa, nhưng chúng ta, chúng ta có sẽ tồn tại không? Tôi dự cảm là có đấy.
- Đúng rồi, - D Artagnan nói, - chúng ta hãy mãi mãi là ngự lâm quân, và hãy giữ làm một lá cờ duy nhất, cái tấm khăn trứ danh ở đồn Saint-Gervais mà vị giáo chủ vĩ đại đã cho thêu lên ba bông hoa huệ.
- Phải rồi, - Aramis nói, - là người phe giáo chủ hay Fronde, chăng can hệ gì đến ta? Chúng ta lại tìm những người trợ lực cho các cuộc quyết đấu, những bạn bè tận tụy cho những công việc nghiêm, trọng, những bạn vui vầy cho những thú vui.
- Và mỗi khi mà chúng ta gặp nhau trong một cuộc hỗn chiến, - Arthos nói, - chi cần nói một tiếng: "Quảng trường Hoàng gia" là chúng ta đưa kiếm sang tay trái và giơ tay phải ra nắm tay nhau; dù ở giữa một cuộc chém giết điên loạn cũng vậy?
- Anh nói thật mê hồn? - Porthos bảo.
- Anh là con người vĩ đại nhất, - D Artagnan nói, - và riêng anh, anh vượt chúng tôi hàng chục cái đầu.
Arthos mỉm cười với nỗi vui mừng khôn tả.
- Như thế là thoả thuận rồi nhé, - anh nói. - Nào, các anh giơ tay ra. Các anh có còn là tín đồ chút nào không?
- Đúng thế! - D Artagnan nói.
- Chúng ta sẽ là tín đồ trong dịp này, để trung thành với lời thề của chúng ta, - Aramis nói.
- A! - Porthos nói, - tôi sẵn sàng viện bất cứ ai mà các anh muốn đưa ra để thề, cả thánh Mahomet(2) cũng được. Quỷ bắt tôi đi, nếu tôi nói sai rằng chưa bao giờ tôi sung sướng như lúc này.
Và chàng Porthos tốt bụng chùi đôi mắt vẫn còn ướt:
- Các anh có ai mang một cây thánh giá nào không? - Arthos hỏi.
Porthos và d Artagnan nhìn nhau lắc đầu như những người bị bất ngờ.
- Aramis mỉm cười và móc ở ngực ra một chiếc thập tự kim cương đeo vào cổ bằng một chuỗi ngọc trai.

- Có đây, anh nói.
- Vậy, Arthos lại nói, - chúng ta hãy thề trước cây thánh giá này, dù nó có bằng chất gì thì vẫn là một cây thánh giá. Chúng ta xin thề là dù thế nào đi chăng nữa chúng ta sẽ đoàn kết mãi mãi và lời thề ấy không những ràng buộc bản thân chúng ta mà còn ràng buộc cả con cháu chúng ta nữa! Lời thề ấy có hợp ý các anh không?
- Có! - Mọi người cũng nói.
- A! Đồ xỏ lá! - D Artagnan ghé sát tai Aramis mà nói thầm.
- Cậu cho chúng tớ thề trên cây thánh giá của một nữ Fronde.

Chú thích:

(1) chỉ Milady

(2) Thánh của Đạo.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ

Chương 31
Bến phà sông l'Oise

Chúng tôi hy vọng rằng độc giả đã không quên bẵng - người lữ khách trẻ tuổi mà chúng tôi đã để lại trên con đường đi Flandre.

Đến lúc không còn trông thấy người đỡ đầu của mình đứng ở trước ngôi nhà thờ cổ vương giả đưa mắt theo dõi mình, Raoul thúc ngựa phi lên trước hết để tránh khỏi những ý nghĩ đau buồn của mình và sau nữa để giấu Olivain nỗi xúc động đang làm mình biến sắc.

Tuy nhiên một tiếng đồng hồ phóng nhanh chẳng mấy chốc xua tan những đám mây u ám đã làm rầu rĩ trí tưởng tượng đến là phong phú của chàng tuổi trẻ. Nỗi vui thú lạ lẫm được tự do - thú vui có cái ngọt ngào của nó, ngay cả đối với những kẻ chưa từng đau khổ vì sự lệ thuộc của mình - mạ vàng cho Raoul trời và đất, và nhất là cái chân trời xa xăm và xanh biếc của cuộc đời mà người ta gọi là tương lai.

Song le sau nhiều lần thử chuyện trò với Olivain, anh nhận ra rằng những ngày dài đằng đẵng cứ trôi qua như thế cũng buồn lắm, và lời nói của bá tước thật là ngọt ngào, thật là dễ nghe, thật là thú vị lại hiện lên trong trí nhớ anh về những thành phố mà người ta đi qua, và về những nơi đó thì chẳng ai còn có thể cung cấp cho anh những tin tức quý báu như anh đã thu được ở Arthos, người hướng dẫn thông thái nhất và vui tính nhất.

Một kỷ niệm khác lại khiến Raoul buồn rầu: đến Louvre, anh đã trông thấy khuất sau một rặng cây phong, một toà lâu đài gợi nhớ da diết lâu đài ở La

Vallière đến nỗi anh dừng lại để ngắm nghía đến mười phút, rồi vừa thở dài vừa tiếp tục ra đi, chẳng buồn trả lời Olivain đã kính cẩn hỏi anh vì sao lại chú ý đến thế. Cái vẻ của những vật bên ngoài là một dây dẫn bí hiểm nó nối với những sợi tơ của trí nhớ và dôi khi đánh thức những sợi tơ ấy dậy ngoài ý muốn của chúng ta; một khi sợi dây ấy thức tỉnh thì giống như sợi dây của Ariane(1) nó dẫn dắt trong một mê cung tư tưởng, nơi người ta lạc lối do lần theo cái bóng của quá khứ mà người ta gọi là kỷ niệm. Cho nên việc nom thấy toà lâu đài ấy đã quẳng Raoul trở lại phía Tây năm mươi dặm và đưa anh đi ngược lại cuộc đời mình từ lúc chia tay với cô bé Louise cho đến khi anh mới gặp cô lần đầu, và mỗi bụi cây sồi, một cái chong chóng nhìn thấy trên cao, một mái ngói đá đen đều nhắc nhở anh là đáng lẽ trở về với các bè bạn thuở ấu thơ thì anh mỗi lúc một xa rời hơn và cũng có thể anh đã xa rời họ cho đến mãi mãi.
Lòng buồn rầu, đầu nặng trĩu, anh sai Olivain dắt ngựa đến một cái quán nhỏ mà anh vừa trông thấy trên đường còn cách xa độ nửa tầm súng trường. Còn anh nhảy xuống đất và dừng chân dưới một lùm cây dẻ đang nở hoa rất đẹp xung quanh vo ve từng đàn ong mật.
Ngay tại đây có một cái bàn như đặt sẵn để viết, anh dặn Olivain bảo chủ quán mang đến cho anh bút mực và giấy viết thư.
Olivain tuân lệnh, còn Raoul ngồi xuống tỳ khuỷu tay lên bàn, cặp mắt mơ hồ chìm vào trong phòng cảnh mê hồn rải rác những cánh đồng xanh và lùm cây, thỉnh thoảng lại rắc hoa như tuyết rơi xuống người anh.
Raoul ngồi đấy đến gần mười phút thì đã năm phút đắm mình trong mộng; chợt trong khoảng thời gian mà cặp mắt lơ đãng của mình bao quát, anh thấy ngọ nguậy một khuôn mặt đỏ gay, một chiếc khăn quấn quanh mình, một khăn vắt trên cánh tay, mũ vải màu trắng đội đầu tiến lại gần, mang đến cho anh gíấy bút và mực.
- A, a! - cái quái tượng hiện hình nói - tuồng như tất cả các nhà quý tộc đều có những ý nghĩ giống nhau: chỉ cách đây mới mười lăm phút một vị lãnh chúa trẻ, cưỡi ngựa tốt như ông dáng mạo cao kỳ như ông tuổi trạc bằng ông, cũng nghỉ chân trước bụi cây này, sai mang bàn ghế ra đây và đã ăn ở đây với một bác già có vẻ là viên quản lý của ông ta xơi gọn một cái bánh nướng không để lại một mẩu và nốc cạn một chai rượu vang Mâcon không để lại một giọt; nhưng may thay chúng tôi vẫn còn loại rượu ấy và bánh ấy, và nếu ông muốn sai…
- Không, không, ông bạn ơi, - Raoul mỉm cười nói, xin cảm ơn ông, lúc này tôi chỉ cần đến những thứ đã bảo ông: song tôi sẽ rất sung sướng nếu mực thật đen, bút thật tốt, được như vậy tôi sẽ trả ông tiền bút bằng giá chai rượu và tiền mực bằng giá cái bánh nướng.
- Thế thì thưa ông, - chủ quán nói, - tôi sẽ cho tên đầy tớ của ông cái bánh và

chai như vậy là ông sẽ được kèm thêm bút và mực không phải trả tiền.
- Tùy ý ông, Raoul nói, anh bắt đầu cuộc tập sự của mình với cái tầng lớp thật đặc biệt này của xã hội, trước kia khi còn trộm cướp trên những đường cái lớn thì nó thông đồng với chúng ta, và từ khi không còn trộm cướp thì nó tha hồ thay thế chúng.
Chủ quán yên tâm về khoản tiền thu, đặt giấy và bút mực lên bàn. Cũng may là bút cũng khá tốt, và Raoul hạ bút viết.
Chủ quán đứng trước anh và ngắm nghía với niềm thán phục bất ý khuôn mặt tuyệt đẹp vừa nghiêm trang vừa dịu dàng. Sắc đẹp bao giờ cũng đã và sẽ là một hoàng hậu.
Lúc ấy Olivain ra xem Raoul có cần gì không, thì chủ quán nói:
- Không phải một thực khách như ban nãy đâu, ông chủ trẻ của anh không đói đâu.
- Trước đây ba hôm, ông tôi ăn vẫn ngon, nhưng biết làm thế nào, từ hôm kia đến giờ ông ấy chăng thiết ăn uống.
Rồi Olivain và chủ quán quay về tiệm. Theo thói quen của những tên đầy tớ mãn nguyện về thân phận của họ, Olivain kể cho chủ quán nghe tất cả những gì hắn có thể nói về người quý tộc trẻ.
Trong khi ấy thì Raoul viết:
"Thưa ông, Sau bốn giờ đi đường, tôi dừng lại để viết cho ông, bởi vì lúc nào tôi cũng thấy thiếu ông, và lúc nào tôi cũng chỉ chực quay đầu lại như để trả lời khi ông nói với tôi. Tôi thật bàng hoàng trước sự ra đi của ông và thật đau lòng về sự chia ly của chúng ta, đến nỗi chỉ biểu hiện được một sự nhỏ nhoi là tất cả những gì tôi cảm thấy là trìu mến và biết ơn đối với ông. Thưa ông, ông sẽ tha thứ cho tôi, vì rằng lòng ông rất hào hiệp, ông đã hiểu cả những gì diễn ra trong lòng tôi.
Mong ông hãy viết thư cho tôi, bởi vì những lời khuyên nhủ của ông là một phần của cuộc đời tôi. Tiếp thêm nữa, nếu tôi dám nói với ông, tôi rất lo lắng, hình như chính ông, ông cũng đã chuẩn bị cho một cuộc phiêu lưu nguy hiểm nào đó mà tôi đã không dám hỏi ông, vì ông chẳng nói với tôi gì cả. Cho nên ông thấy đấy, tôi rất cần có tin tức của ông. Từ khi không có ông ở bên cạnh, lúc nào tôi cũng sợ sai hỏng. Thưa ông, ông đã nâng đỡ tôi mạnh mẽ biết chừng nào và bây giờ tôi xin thề rằng tôi thấy mình rất lẻ loi. Thưa ông, nếu ông có tin tức gì ở Blois, xin ông làm ơn nói cho tôi nghe vài lời về cô bạn gái nhỏ La Vallière của tôi, khi chúng ta ra đi, sức khỏe của cô ấy có điều đáng lo ngại. Thưa với ông và người che chở thân mến của tôi, mong ông hiểu cho rằng những kỷ niệm trong cái thời tôi được sống bên ông đối với tôi quý báu và cần thiết biết chừng nào. Đôi khi, tôi hy vọng rằng ông cũng nghĩ đến tôi và nếu trong một lúc nào đó, nếu ông cảm thấy thiếu tôi, mong nhớ tôi một chút, thì tôi sẽ vô cùng sung sướng nghĩ rằng ông đã

cảm thấy tình yêu thương và lòng tận tuy của tôi đôi với ông, và rằng tôi đã biết làm cho ông hiểu những điều đó trong thời gian tôi có diễm phúc được sống bên ông".
Thư viết xong, Raoul thấy mình thanh thản hơn, anh nhìn kỹ xem Olivain và gã chủ quán có rình trộm mình không và đặt một cái hôn lên mảnh giấy, một cái vuốt ve xúc động và thầm lặng mà trái tim của Arthos có thể đoán ra khi mở phong thư.
Trong khoảng thời gian ấy, Olivain đã nốc chai rượu và ăn xong cái bánh nướng; ngựa cũng đã ăn uống nghỉ ngơi. Raoul ra hiệu gọi chủ quán đến, ném một đồng êquy lên bàn, lên ngựa và khi đến Senlis thì bỏ thư vào bưu trạm.
Chầu nghỉ ngơi đã cho phép người và ngựa tiếp tục đi, đường không dừng lại. Đến Verberie, Raoul sai Olivain hỏi tin tức về người quý tộc trẻ tuổi đi trước họ; người ta cho biết là có trông thấy anh ta đi qua trước đó bốn mươi lăm phút, nhưng vì cưỡi ngựa rất tốt như gã chủ quán đã nói, cho nên đi rất nhanh.
- Chúng ta hãy cố đuổi kịp vị quý tộc ấy, - Raoul bảo Olivain - - Ông ấy cũng đến quân đội như chúng ta, và đó sẽ là bạn đường thú vị.
Bốn giờ chiều thì đến Compiègne. Raoul nghỉ chân và ăn thấy ngon miệng. Anh lại hỏi thăm về người quý tộc trẻ đi trước mình.
Cũng như Raoul, anh ta dừng ở khách sạn "Quả chuông và cái chai" (2)là quán sang nhất ở Compiègne, rồi lại tiếp tục lên đường và nói rằng muốn đến ngủ ở Noyon.
- Ta đến ngủ ở Noyon, - Raoul nói.
- Thưa ông, - Olivain kính cẩn đáp, - cho phép tôi nhận xét rằng sáng nay ta đã làm cho ngựa mệt nhoài rồi. Tôi thiết nghĩ ta ngủ lại đây để sáng mai đi sớm thì tốt hơn. Chặng đường đầu tiên đi mười tám dặm là vừa rồi.
- Bá tước de La Fère muốn rằng tôi phải đi gấp, - Raoul nói, - và tôi cần phải theo kịp Hoàng thân vào buổi sáng hôm thứ tư. Vậy ta hãy cố đến Noyon, chặng này cũng chỉ bằng ta từ Blois đến Paris thôi mà. Tám giờ tối là tới nơi. Ngựa sẽ được nghỉ suốt đêm và sáng mai năm giờ ta sẽ lại lên đường.
Olivain chẳng dám phản đối; nhưng hắn vừa đi theo vừa lầu bầu nói qua kẽ răng:
- Này này, hãy vứt cái hăng hái ngày đầu tiên ấy đi. Ngày mai, thay cho hai mươi dặm một ngày cậu sẽ đi mười dặm, ngày kia năm dặm và sau ba ngày nữa cậu sẽ nằm giường. Đến đây thì chắc hẳn cậu phải nghỉ thôi. Tất cả các cậu thanh niên ấy đều là những tay huênh hoang khoác lác thực sự.
Ta thấy rõ là Olivain không được dạy dỗ ở trường học của các Planchet và Grimaud.
Quả tình Raoul thấy mệt rồi; song anh muốn thử sức mình, và được nuôi

dưỡng bằng những nguyên tắc của Arthos, chắc chắn là đã nghe nói hàng nghìn lần những chặng đường hai mươi dặm, anh không muốn mình ở dưới tầm người mẫu của mình. d Artagnan, con người thép ấy, dường như thân thể chỉ toàn những gân cốt và bắp thịt đã khiến anh rất khâm phục.
Thế là anh lại tiếp tục đi và mặc dầu những lời nhận xét của Olivain, anh càng thúc ngựa mau hơn, và đi theo một con đường nhỏ dẫn đến một bến phà sẽ ngắn hơn đi đường cái một dặm như người ta đã nói chắc với anh; khi đến đỉnh một ngọn đồi, anh trông thấy trước mặt là con sông. Một nhóm người cưỡi ngựa đứng ở bờ sông và sẵn sàng xuống phà. Raoul không còn hồ nghi là trong đám ấy có chàng quý tộc trẻ và tuỳ tùng. Anh cất tiếng gọi nhưng còn xa quá; thế là ngựa đang mệt phờ anh cũng thúc nó phi nước đại; nhưng một quãng nhấp nhô lên che lấp dám lữ khách, và khi anh lên đến một chỗ cao hơn thì đã thấy phà rời bến đi sang bờ bên kia.
Đã lỡ không kịp sang phà cùng với đám lữ khách, Raoul dừng lại đợi Olivain.
Vừa lúc ấy có tiếng kêu vang lên từ ngoài sông. Raoul quay lại xem và phải lấy tay che mắt vì bị chói nắng xế chiều.
- Olivain! - anh kêu lên, - ta nhìn thấy cái gì ở ngoài kia nhỉ?
Một tiếng kêu thứ hai nổi lên còn chói tai hơn nữa.
- Ôi, ông ơi - Olivain nói, - dây kéo phà đứt và phà bị trôi.
- Nhưng cái gì ở dưới nước kìa? Nó đang giãy giụa.
- À, đúng rồi! - Raoul vừa nói vừa chăm chăm nhìn vào một điểm ở trên sông mà tia nắng mặt trời chiếu lên rực rỡ thì thấy một con ngựa và một kỵ sĩ.
- Họ đang chìm, - Olivain kêu lên.
Đúng thế và Raoul cũng vừa mới cảm thấy chắc chắn một tai nạn xảy ra và một người sắp chết đuối. Anh nới tay cương, thúc đinh vào bụng ngựa, nó đau quá và cảm thấy không vướng víu gì nữa bèn nhảy vọt qua một hàng lan can bao quanh bến đò và rơi tõm xuống sông làm nước và bọt bắn tung tóe ra xa.
- Ôi! Lạy Chúa? - Olivain kêu lên. - Ông làm cái gì thế, ông ơi!
Raoul điều khiển con ngựa đến phía kẻ khốn khổ đang bị nguy ngập. Đó chẳng qua là một trò tập dượt quen thuộc đối với anh.
Được nuôi nấng bên bờ sông Lois có thể nói anh được ru trên sông nước; hàng nghìn lần anh bơi qua sông và hàng trăm lần anh cưỡi ngựa bơi qua. Arthos lo xa đến thời cho cậu tử tước vào lính đã rèn cho cậu dày dạn trong tất cả những cuộc tập dượt đó.
- Ôi, lạy Chúa, - Olivain lại thất vọng kêu lên, - nhìn thấy ông thế này, bá tước sẽ nói sao?
- Bá tước sẽ làm như tôi, - Raoul đáp và thúc mạnh con ngựa.

- Nhưng còn tôi, còn tôi! Tôi sang bằng cách nào? - Olivain thất vọng, mặt tái mét, vừa kêu to vừa hoa chân múa tay ở trên bờ sông.
- Nhảy xuống đi, đồ nhút nhát? - Raoul bảo và vẫn bơi.
Rồi anh nói với người lữ khách đang giãy giụa ở cách anh hai chục bước.
- Cố gắng lên, ông ơi, tôi đến giúp ông đây.
Olivain tiến lên, lùi lại, cho ngựa chồm lên, cho nó quay vòng cuối cùng sợ xấu hổ, hắn băng lên như Raoul đã làm, nhưng cứ lải nhải mãi: "Tôi chết mất! Chúng ta toi mạng rồi".
Trong khi ấy, chiếc phà trôi xuôi vun vút theo dòng nước và người trong phà kêu la om sòm.
Một người đàn ông tóc hoa râm nhảy từ trên phà xuống và bơi ráo riết về phía kẻ đang chìm, nhưng ông ta tiến chậm chạp vì phải bơi ngược dòng.
Raoul tiếp tục bơi và tiến nhanh rõ rệt, nhưng con ngựa và người kỵ sĩ mà anh không rời mắt cứ chìm đi trông thấy: con ngựa chỉ còn hở lỗ mũi trên mặt nước, còn người kỵ sĩ đã bỏ dây cương và vùng vẫy tay giơ lên, đầu đã ngã ra phía sau. Chỉ một phút nữa thôi là tất cả mất hút.
- Cố lên! Cố lên! - Raoul gào to.
- Muộn quá rồi? - Muộn quá rồi! - Người thanh niên lẩm bẩm.
Nước trào qua đầu anh và dập tắt tiếng nói trong miệng anh.
Raoul nhào ra khỏi con ngựa của mình mà anh để nó tự xoay xở, và bơi ba bốn sải đã tới bên chàng quý tộc. Anh túm ngay lấy cái dây buộc hàm thiếc ngựa và nâng đầu nó lên khỏi mặt nước; con vật thở dễ hơn, và dường như hiểu rằng người ta đến cứu, nó gắng sức lên.
Đồng thời Raoul nắm lấy một tay người thanh niên và đẩy anh lên bờm ngựa, anh ta vội vàng bám chặt lấy đúng như người sắp chết đuối. Biết chắc rằng anh ta sẽ không buông ra nữa, Raoul chỉ còn lo cho ngựa, anh dẫn nó bơi về phía bờ đối diện, cắt chéo dòng nước và chậc chậc lưỡi để khuyến khích nó.
Bỗng nhiên con ngựa vấp vào một mô đất ngầm và chạm chân lên cát.
- Thoát rồi! - Chàng quý tộc bất giác lẩm bẩm, rồi buông bờm ngựa ra trườn từ trên yên ngựa xuống vòng tay Raoul.
Chỉ còn cách bờ có mười bước, Raoul vác kẻ bị nạn đã ngất đi vào bờ, đặt lên bãi cỏ, cởi dây cổ áo, tháo các khuy và kẹp áo chẽn.
Một phút sau người đàn ông tóc hoa râm đã tới bên anh.
Olivain cuối cùng cũng tới được bờ sau bao nhiêu lần làm dấu thánh và những người trên phà cũng ráng sức chống vào bờ nhờ một chiếc sào vớ được ở trong phà.
Nhờ sự săn sóc của Raoul và của người nhà chàng kỵ sĩ, sự sống trở lại trên đôi má nhợt nhạt của kẻ sắp chết, đôi mắt anh mở ra lúc đầu ngơ ngác, nhưng rồi liền sau đó nhìn chằm chằm vào người đã cứu mình.

- A! Ông ơi, - anh kêu lên, - Chính ông là người tôi đang tìm đây: không có ông thì tôi chết rồi, ba lần chết rồi.
- Nhưng người ta sống lại chứ, ông thấy đấy, - Raoul đáp, - và chúng ta cũng chỉ phải một mẻ tắm thôi.
Người tóc hoa râm nói:
- Ôi, thưa ông, đội ơn ông nhiều lắm?
- A, kìa ông, ông Arminges quý hoá của tôi! Tôi làm ông sợ hết hồn phải không? Ông là gia sư của tôi, tại sao ông không dạy tôi bơi giỏi hơn.
- Ôi thưa bá tước, - Ông già nói, - nếu ông có mệnh hệ nào, tôi sẽ chẳng bao giờ dám ra mắt ngài thống chế.
- Nhưng chuyện ấy xảy ra như thế nào nhỉ? – Raoul hỏi.
Người được tôn là Bá tước đáp:
- A, thưa ông, xảy ra một cách thật là đơn giản. Chúng tôi ra được non một phần ba sông thì dây phà đứt. Người đi phà kêu la và nhốn nháo làm cho con ngựa của tôi hoảng sợ và nhảy xuống nước.
- Tôi bơi kém quá nên chẳng dám lao xuống sông. Đáng lẽ lựa theo những cử động của con ngựa thì tôi lại làm cho nó tê liệt và tôi đang chết đuối một cách tao nhã nhất đời thì ông đến vừa đúng lúc để kéo tôi lên. Cho nên thưa ông, nếu ông vui lòng, thì từ nay trở đi chúng ta sẽ là những kẻ sống chết có nhau.
- Thưa ông, - Raoul cúi mình thi lễ, - tôi sẽ hết mình làm kẻ bộ hạ của ông, tôi xin đảm bảo như vậy.
- Tôi là bá tước de Guise, - chàng kỵ sĩ nói tiếp, - cha tôi là thống chế Grammont. Và bây giờ ông biết rõ tôi rồi, xin ông ban cho tôi vinh dự được biết ông là ai?
- Tôi là tử tước de Bragelonne, - Raoul đáp và đỏ mặt lên vì không thể nói tên của cha mình như bá tước de Guise đã nói.
- Thưa tử tước, gương mặt ông, lòng tốt của ông và tinh thần quả cảm của ông thu hút tôi đến với ông, ông đã nhận tất cả lòng biết ơn của tôi. Chúng ta hãy ôm hôn nhau, tôi cầu xin tình bạn của ông.
Raoul ôm bá tước mà nói:
- Thưa ông, tôi đã hết lòng yêu mến ông rồi đó. Tôi mong ông hãy coi tôi như một người bạn tận tụy.
- Bây giờ tử tước đi đâu? - De Guise hỏi.
- Đi đến quân đội của ngài Hoàng thân, bá tước ạ.
- Tôi cũng vậy, - chàng thanh niên mừng rỡ kêu lên.
- À? Hay lắm, chúng ta sẽ cùng đi bắn phát súng đầu tiên.
- Tốt lắm, các ông hãy thương yêu nhau? - Viên quản lý nói.
Cả hai đều trẻ tuổi, chắc hẳn có cùng một ngôi sao dẫn đường và ắt phải gặp nhau.

Hai chàng thanh niên mỉm cười với niềm tin cậy của tuổi trẻ.
- Và bây giờ, - viên quản lý nói,
- Các ông phải thay quần áo, lúc bọn đầy tớ ra khỏi phà, tôi đã sai chúng về sửa soạn, chắc giờ đã tới khách sạn. Quần áo và rượu vang làm ấm người lên đấy. Ta về đi.
Hai chàng trai chẳng có gì để phản đối đề nghị đó; trái lại còn thấy là tuyệt diệu. Họ liền lên ngựa, cùng nhìn nhau và ngắm nghía nhau: quả thật đó là hai kỵ sĩ phong nhã có vóc người dong dỏng và mảnh dẻ, khuôn mặt cao quý với vầng trán rộng, cái nhìn dịu dàng mà kiêu hãnh, nụ cười trung hậu mà tinh ranh. De Guise có lẽ mười tám tuổi, nhưng chẳng lớn hơn Raoul mới mười lăm tuổi.
Bằng một động tác bất ngờ, họ giơ tay ra với nhau, và thúc ngựa, cùng đi bên nhau quãng đường từ bờ sông đến khách sạn; một người thấy rằng cuộc đời mà mình suýt mất thật tử tế và tươi cười, còn người kia thì cảm ơn Thượng đế đã cho mình sống khá đủ để làm được một điều gì khiến người đỡ đầu của mình vui lòng.
Còn Olivain, hắn là kẻ duy nhất không thoả mãn hoàn toàn về hành động đẹp đẽ của chủ mình. Hắn vắt nước các cánh tay áo và đuôi áo của mình và tiếc rằng một cuộc nghỉ ngơi ở Compiègne chắc hẳn không những tránh cho hắn khỏi tai nạn vừa mới thoát mà còn tránh cho hắn cả những chứng sưng phổi và tê thấp dĩ nhiên sẽ đến.
Chú thích:
(1) Theo thần thoại Hy Lạp, Ariane là người con gái đã cho Têdê một cuộn dây để đi khỏi lạc khi vào mê cung giết con quái vật Minôtô.
(2)Khách sạn Quả chuông và cái chai = Hôtel de la Cloche et de la Bouteille,

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 32
Cuộc đụng độ nhỏ

Thời gian lưu lại Noyon ngắn ngủi. Ai nấy đều ngủ say. Raoul đã dặn đánh thức anh nếu Grimaud đến nhưng Grimaud không đến.
Những con ngựa chắc hẳn quý trọng tám tiếng đồng hồ nghỉ ngơi tuyệt đối lại có ổ rơm tử tế. Bá tước de Guise tỉnh dậy lúc năm giờ khi Raoul đến chúc mừng buổi sớm. Mọi người ăn lót dạ vội vàng và đến sáu giờ đã đi được hai dặm.
Cuộc chuyện trò của chàng bá tước trẻ tuổi với Raoul thật là thú vị. Cho nên

Raoul lắng nghe nhiều và bá tước trẻ tuổi kể mãi. Anh lớn lên ở Paris nơi Raoul mới đến có một lần. Ở trong cung đình mà auh chưa bao giờ thấy, những chuyện điên rồ của đôi thị đồng hai cuộc quyết đấu mà anh đã tìm được cách tham gia, mặc dầu có những sắc dụ cấm đoán và nhất là bị ông thầy ngăn cản, là những chuyện khơi dậy cao độ trí tò mò của Raoul. Raoul mới đến chơi có nhà ông Scarron và kể ra với Guise những người mình đã gặp. Guise biết tất cả mọi người: bà de Neuillan, cô d Aubigné, cô de Scudéry, cô Paulet, bà de Chevreuse. Anh giễu cợt tất cả mọi người một cách hóm hỉnh; Raoul chỉ lo anh ta giễu cợt cả bà de Chevreuse mà anh có một mối thiện cảm thật sự và sâu sắc; song do linh tính hoặc do quý mến nữ công tước Chevreuse, anh ta chỉ nói toàn điều hay về bà.
Những lời tán dương ấy làm tăng gấp bội tình cảm của Raoul đối với bá tước.
Rồi đến mục những chuyện tán gái và yêu đương. Về phương diện này nữa, Bragelonne chỉ có nghe nhiều hơn là nói. Raoul đã từng nghe bá tước de La Fère nói nhiều về triều đình, nhưng từ cái thời Arthos biết nó đến nay, nó đã thay đổi bộ mặt rất nhiều rồi. Cho nên tất cả câu chuyện của bá tước de Guise đều mới lạ đối với người bạn đồng hành. Chàng bá tước trẻ hay nói xấu và hỏm hỉnh đem tất cả mọi người ra điểm mặt. Anh kể những chuyện yêu đương cũ của bà Longueville với Coligny, và cuộc đấu kiếm của Coligny ở quảng trường hoàng gia, một cuộc đấu bất hạnh với ông ta mà bà de Longueville nhìn qua một cơn ghen tuông. Rồi những chuyện tình ái mới của bà với hoàng thân de Marcillac, người ta đồn rằng ông này ghen với bà ta đến nỗi muốn cho giết tất cả mọi người, kể cả tu viện trưởng D Herblay là giám đốc của ông ta. Lại chuyện yêu đương giữa hoàng thân de Galles với Quý nương mà sau này người ta gọi là đại Quý nương từ đó rất là nổi tiếng do cuộc hôn nhân bí mật của bà với ông Lauzun. Ngay cả hoàng hậu cũng không được buông tha, và giáo chủ Mazarin cũng có phần trong cuộc chế giễu.
Một ngày qua nhanh như một giờ. Viên quản lý của bá tước là người vui tính, thuộc xã hội thượng lưu, thông thái đến tận gốc, như cậu học trò của ông nói; nhiều lần gợi cho Raoul nhớ đến sự uyên bác sâu xa và cái tính giễu cợt hóm hỉnh và cay độc của Arthos, nhưng còn về cái duyên dáng, tế nhị và cái vẻ quý phái ngoại quan thì chẳng thể nào so sánh được với Bá tước de La Fère.
Những con ngựa được nương nhẹ hơn hôm qua, đến bốn giờ chiều dừng lại ở Arras. Đã đến gần chiến địa rồi, người ta quyết định nghỉ lại ở thị trấn này cho đến ngày hôm sau nữa; các biệt đội Tây Ban Nha đôi khi lợi dụng đêm tối hành quân đến tận vùng phụ cận Arras.
Quân đội Pháp đóng từ Pont-à-Marc đến Valenciennes và quanh lại Douai.

Người ta đồn rằng ngài Hoàng thân đích thân ở Béthune.
Quân đội địch rải từ Cassel đến Courtray và do chúng toàn cướp phá và hãm hiếp, nên những người dân khốn khổ vùng biên giới rời bỏ những chốn nhà cửa hẻo lánh của họ, đến ẩn náu trong các thị trấn kiên cố. Arras đầy những người lánh nạn.
Người ta nói cuộc chiến đấu sắp tới chắc là có tính quyết định cho đến lúc này sự vận động của Hoàng thân chỉ là để chờ viện binh mà cuối cùng tất sẽ tới. Các chàng thanh niên mừng cho mình đã đến vừa đúng dịp.
Họ cùng ăn và ngủ cùng buồng. Họ ở vào lứa tuổi đánh bạn với nhau rất nhanh chóng, cứ như là đã quen nhau từ thuở mới lọt lòng và không bao giờ có thể xa rời nhau nữa.
Buổi tối dành cho chuyện chiến tranh. Bọn đầy tớ lau chùi vũ khí. Các chàng thanh niên nạp đạn sẵn vào súng ngắn đề phòng trường hợp xô xát và họ chợt tỉnh giấc, chán nản thất vọng, vì cả hai đã nằm mơ thấy mình đến đã quá muộn để tham gia chiến dấu.
Buổi sáng hôm đó có tin đồn rằng Hoàng thân de Condé đã rời khỏi Béthune để rút về Carvin nhưng vẫn đề quân đồn trú ở thị trấn đầu tiên ấy. Nhưng vì tin tức ấy chưa có gì xác thực, hai chàng thanh niên quyết định cứ tiếp tục đi về Béthune, cùng lắm thì dọc đường rẽ chếch sang bên phải và đi đến Carvin.
Viên quản lý của bá tước de Guise thuộc làu vùng này; ông đưa ra ý kiến là đi theo một đường tắt ở giữa hai con đường đi Lens và Béthune; đến Ablen sẽ hỏi thăm tin tức. Đường đi thế nào sẽ ghi lại cho Grimaud.
Mọi người lên đường khoảng bảy giờ sáng.
De Guise trẻ người và hung hăng, bảo Raoul:
- Chúng ta đây có ba chủ và ba tớ; đầy tớ của ta trang bị khí giới đầy đủ nhưng đầy tớ của anh xem chừng khá bướng bỉnh.
- Tôi chưa biết vào việc thì nó sẽ ra sao. - Raoul đáp nhưng nó là người Brơtông, điều ấy hứa hẹn đấy.
- Phải, phải - de Guise nói - tôi tin rằng khi cần thì nó sẽ nổ súng; còn tôi có hai người chắc chắn, họ đã đi chiến trận với cha tôi; như vậy chúng ta có sáu chiến sĩ cả thảy; ví phỏng ta gặp một toán du kích nhỏ số người bằng ta hoặc nhiều hơn chăng nữa, thì chúng ta có công kích không, Raoul?
- Có chứ, - tử tước đáp.
- Ơ này, các chàng thanh niên ơi? Ơ này! - viên quản lý xen vào câu chuyện.
- Các ông bàn bạc hay đấy nhỉ, Chúa ơi! Thế còn những điều dặn dò của tôi, bá tước nghĩ sao? Ông quên rằng tôi được lệnh đưa ông an toàn đến chỗ Hoàng thân ư? Vào quân đội rồi, ông có muốn liều thân thế nào, xin tùy ý, nhưng từ đây đến đó, tôi xin báo trước rằng với tư cách chỉ huy quân đội, tôi ra lệnh rút lui và quay lưng lại cái lông mũ lính đầu tiên mà tôi trông thấy.

De Guise và Raoul đưa mắt nhìn nhau mỉm cười. Vùng đất đai này phủ khá nhiều cây cối, thỉnh thoảng lại gặp những toán nông dân rút lui, lùa đàn gia súc và mang vác hoặc chở trong xe những đồ vật quý giá nhất.
Đoàn lữ hành đến Ablanh không gặp biến cố gì. Ở đây họ hỏi thăm và được biết Hoàng thân quả thật đã rời Béthune và đóng ở giữa Cambrin và Venthie. Thế là họ để lại bản đồ lại cho Grimaud, họ đi một đường tắt sau nửa giờ thì đến bờ một con suối nhỏ, suối này chảy ra sông Lys.
Phong cảnh thật đẹp, ngang dọc những thung lũng xanh biếc như ngọc bích. Chốc chốc con đường họ đi lại xuyên qua một khu rừng nhỏ. Đề phòng một cuộc mai phục, đến mỗi khu rừng, viên quản lý lại cho hai tên đầy tớ của bá tước đi trước coi như đội tiền vệ. Viên quản lý và hai chàng thanh niên là đội quân chính, còn Olivain với khẩu súng trường trên đầu gối và mắt canh chừng, làm hậu vệ.
Từ một lát rồi đã nom thấy một cánh rừng khá rậm rạp ở phía chân trời. Còn cách rừng đó trăm bước, ông Arminges đã cẩn thận như mọi khi cử hai đầy tớ của bá tước đi lên trước.
Hai tên đầy tớ vừa khuất trong các bụi cây, hai thanh niên và viên quản lý đi sau gần ba trăm bước chuyện trò vui vẻ, Olivain đi phía sau, cũng cách quãng chừng ấy, thì bất thình lình năm sáu tiếng súng trường vang lên. Viên quản lý kêu dừng lại, hai chàng thanh niên tuân lệnh và ghìm cương ngựa. Cùng lúc ấy thấy hai tên đầy tớ phi ngựa quay trở lại.
Nóng lòng biết nguyên nhân của loạt súng nổ ấy, hai thanh niên thúc ngựa đến đón hai đầy tớ. Viên quản lý đi theo sau.
- Các anh có bị ngăn giữ lại không? - Hai thanh niên vội vã hỏi.
- Không ạ, - bọn đầy tớ đáp, - có thể là chúng tôi cũng chưa bị trông thấy, những phát súng nổ phía trước chúng tôi một trăm bước, gần nơi rậm rạp nhất của khu rừng, và chúng tôi quay lại để xin ý kiến.
- Ý kiến của tôi, - Ông Arminges nói, - mà cũng cần phải thế là chúng ta rút lui, trong khu rừng ấy có thể có mai phục.
Bá tước hỏi bọn đầy tớ:
- Các anh không trông thấy gì ư?
- Tôi thấy, - một tên đáp, - hình như có mấy kỵ sĩ mặc quần áo vàng luồn lách trong lòng suối.
- Đúng đấy, - viên quản lý nói, - chúng ta sa vào toán quân Tây Ban Nha rồi. Trở lui, các ông ơi, trở lui!
Hai thanh niên đưa mắt hỏi ý kiến nhau, và vừa lúc ấy người ta nghe thấy một tiếng súng lục nổ và hai ba tiếng kêu cứu.
Hai thanh niên bằng một cái nhìn cuối cùng tin chắc rằng họ đều ở trong tư thế không lùi được, và vì viên quản lý đã cho ngựa quay lại, cả hai đều thúc ngựa tiến lên.

Raoul kêu:
- Olivain, theo tôi!
Còn bá tước de Guise kêu:
- Urbain và Blanchet , theo tôi!
Và trước khi viên quản lý hết kinh ngạc thì họ đã biến vào trong rừng.
Vừa thúc ngựa, hai chàng thanh niên vừa cầm lăm lăm súng trong tay.
Năm phút sau, họ tới nơi có vẻ đã phát ra tiếng động, cho ngựa đi chậm lại và tiến lên thận trọng.
- Suỵt! - De Guise nói - Bọn kỵ binh.
Đúng, ba tên cưỡi ngựa và ba tên đã xuống đất.
- Chúng làm gì? Anh có thấy không?
Có, hình như chúng lục soát một ngươi bị thương hoặc chết rồi.
- Đó là một cuộc ám sát hèn nhát nào đó, - de Guise nói.
- Vậy mà chúng là những người lính đấy. - Bragelonne đáp.
- Phải, nhưng là bọn du kích, nghĩa là bọn cướp đường.
- Công kích nào! - Raoul bảo, - Công kích nào? - De Guise đáp…
- Các ông ơi - Viên quản lý khốn khổ kêu lên - Này, các ông ơi! Nhân danh Trời…
Nhưng các thanh niên nào có nghe. Họ đua nhau phóng, và những tiếng kêu la của viên quản lý càng tổ làm thức tỉnh bọn Tây Ban Nha.
Lập tức ba tên du kích cưỡi ngựa xông đến các chàng thanh niên, còn ba tên kia tiếp tục lột nốt số đồ vật của hai người lữ khách, vì rằng khi đến gần, hai thanh niên thấy rõ là có hai người bị nạn, chứ không phải là một.
Còn cách mươi bước de Guise bắn trước nhưng trượt: một tên Tây Ban Nha xông đến nổ súng vào Raoul, anh cảm thấy cánh tay trái đau rát như bị roi quất. Cách bốn bước, anh nhả đạn và tên Tây Ban Nha bị trúng giữa ngực giơ tay lên và ngã vật ra sau mông ngựa, con ngựa quay ngoắt lại và chạy đi mang theo tên lính.
Cùng lúc ấy, Raoul trông thấy như qua một đám mây một nòng súng trường chĩa vào anh. Chợt nhớ đến lời dặn của Arthos, bằng một động tác nhanh như chớp anh cho ngựa chồm lên, súng nổ.
Con ngựa nhảy sang bên cạnh, loạng choạng ngã kềnh ra đè lên chân Raoul.
Tên lính Tây Ban Nha lao tới cầm nòng súng toan dùng báng súng đập vỡ đầu Raoul.
Trong tư thế của mình, Raoul không thể rút kiếm ra khỏi vỏ, cũng không thể rút súng ra khỏi bao. Anh trông thấy báng súng quay quay trên đầu mình và bất giác nhắm mắt lại, thì Guise nhảy một phát đến sát tên Tây Ban Nha và dí súng vào họng nó.
- Đầu hàng ngay! - anh bảo nó, - nếu không thì chết!
- Khẩu súng trường rơi khỏi tay tên lính và nó đầu hàng ngay lập tức Guise

gọi một đầy tớ đến giao cho coi tên tù binh và dặn nếu nó lăm le muốn chạy trốn thì cứ bắn vỡ sọ nó ra, rồi anh xuống ngựa và đến với Raoul.
Mặc dầu mặt còn tái xanh do cơn xúc động không tránh khỏi của một sự việc đầu tiên như vậy, Raoul cười nói:
- Thực tình tôi thấy anh trả nợ mau quá và không muốn chịu ơn tôi lâu. Không có anh thì… - Raoul nhắc lại lời bá tước, - tôi chết rồi, ba lần chết rồi.
- Tên địch của tôi chạy trốn, - de Guise nói, - đã giúp tôi dễ dàng đến cứu anh. Nhưng mà anh bị thương có nặng không? Tôi thấy anh máu ra đầm đìa kìa.
- Tôi thấy như một vết xước da ở cánh tay. Hãy giúp tôi rút chân ra khỏi con ngựa đã, và tôi hy vọng chẳng có gì cản trở chúng ta tiếp tục lên đường.
- Ông Arminges và Olivain đã xuống đất và cố nhắc con ngựa lên, nó đang giẫy chết. Raoul rút được bàn chân ra khỏi bàn đạp và cẳng chân ra khỏi mình ngựa, một lát sau mới đứng lên được.
- Không gãy xương chứ? - De Guise hỏi.
- Nhờ trời, không, - Raoul đáp. - Nhưng còn những người bị bọn khốn nạn ám sát thì sao?
Chúng ta đến muộn quá; chúng đã giết chết họ rồi và bỏ chạy, mang theo những thứ cướp được. Hai đầy tớ của tôi đang ở bên mấy xác chết.
Raoul nói:
- Ta hãy ra xem họ chết hẳn chưa để cấp cứu cho họ. Olivain này ta chiếm được hai con ngựa, nhưng ngựa tôi mất rồi. Anh hãy lấy con ngựa tốt nhất mà dùng và đưa tôi con ngựa của anh.
Và họ đi đến chỗ những kẻ bị nạn.

Hai mươi năm sau

Chương 33
Vị mục sư

Hai người nằm sóng sượt: một người bất động, mặt úp xuống đất bị ba vết đạn xuyên, Nằm chết trong vũng máu của chính mình. Người kia được hai người đầy tớ đỡ cho tựa lưng vào gốc cây, mắt ngước lên trời, hai tay chắp lại đang ra sức cầu kinh… bác ta bị một vết đạn bắn gãy xương đùi Hai chàng thanh niên thoạt tiên đến chỗ người chết và nhìn thật kinh ngạc.
- Đây là một linh mục đã thế phát. - Bragelonne nói.
- Ôi! Bọn khốn kiếp! Chúng dám đụng đến các vị sứ giả của Chúa!

Urbain, một cựu binh đã từng đi tất cả các chiến trận với quận công - giáo chủ, nói:
- Lại đây, ông ơi. Đối với người kia thì chẳng làm gì được nữa rồi, còn người này có thể còn cứu được.
Kẻ bị thương mỉm cười buồn bã nói:
- Cứu tôi ư! Thôi, hãy giúp cho tôi chết.
- Ông có phải linh mục không? - Raoul hỏi.
- Không, thưa ông.
- Tại vì người đồng hành tội nghiệp của ông có vẻ là một linh mục, Raoul nói.
- Đó là vị linh mục xứ Béthune đấy, ông ạ; ông ta mang các kinh thánh và kho báu của tăng hội đến gửi ở nơi chắc chắn; bởi vì Hoàng thân rời bỏ thị trấn hôm qua và có thể ngày mai quân Tây Ban Nha tới. Do người ta biết rằng các toán quân địch chạy khắp nơi và nhiệm vụ thì nguy hiểm, chẳng ai dám đi cùng, thế là tôi tình nguyện.
- Và thế là bọn khốn nạn tấn công các ông; bọn khốn nạn đã bắn vào một vị linh mục.
Kẻ bị thương nhìn quanh mình và nói:
- Các ông ơi, tôi đau lắm, tuy nhiên tôi vẫn muốn được mang đến một nhà nào đó.
- Để ông được cấp cứu à? - De Guise hỏi.
- Không để tôi được xưng tội.
- Nhưng có lẽ, - Raoul nói, - Vết thương của ông không đến nỗi nguy hiểm như ông tưởng đâu.
- Ông ơi, - kẻ bị nạn nói, - Hãy tin tôi, đừng để mất thì giờ, viên đạn đã bắn vỡ cổ xương đùi và chui lên tận ruột.
- Ông là thầy thuốc à? - De Guise hỏi.
- Không, - kẻ sắp chết nói, - nhưng tôi biết chút ít về các vết thương, mà vết thương của tôi thì chết người đấy. Hãy cố mang tôi đến chỗ nào đó có thể kiếm một linh mục; hoặc phiền các ông đón một, linh mục đến đây và Chúa sẽ thương cho hành động vị thánh ấy; chính là phải cứu vớt linh hồn tôi, chứ thể xác tôi thì đã mất rồi.
- Không thể chết vì làm một việc thiện! Và Chúa sẽ cứu giúp ông.
Kẻ bị nạn gom tất cả sức mình lại như muốn đúng dậy và nói:
- Các ông ơi, nhân danh Chúa Trời? Xin đừng mất thì giờ vào những lời lẽ vô ích; hoặc giúp tôi đi tới làng nào gần nhất, hoặc hãy thề trước sự cứu rỗi linh hồn mình rằng các ông sẽ gửi đến tôi vị mục sư hay một vị linh mục, vị giáo sĩ đầu tiên nào mà các ông sẽ gặp. - Rồi với giọng tuyệt vọng, bác ta nói thêm - Nhưng có lẽ chẳng ai dám tới đâu vì người ta biết rằng quân Tây Ban Nha nhan nhản ở đây, và tôi sẽ chết mà không được xá tội. Lạy Chúa tôi Lạy

Chúa tôi! - Kẻ bị thương rên la với cái giọng thảm thiết khiến các chàng thanh niên phải rùng mình - Người không cho phép điều ấy hay sao? Thế thì thật là khủng khiếp?
- Này ông, hãy bình tâm. - De Guise nói. - Tôi xin thề là ông sẽ có được niềm an ủi mà ông yêu cầu. Chỉ cần ông bảo cho tôi biết ở đâu có một ngôi nhà để đến xin cấp cứu và một làng xóm để đến tìm một linh mục.
- Xin cảm ơn, cầu Chúa ban ơn cho ông! Cứ đi theo đường này độ nữa dặm có một tửu quán và đi thêm non một dặm nữa sẽ thấy làng Greney. Ông hãy tìm đến vị linh mục; nếu vị linh mục vắng nhà ông hãy vào tu viện các giáo sĩ Augustins tức là cái nhà cuối cùng của xóm ở bên tay phải và dẫn đến cho tôi một thày cả cũng được! Mục sư hay linh mục đều được cả, miễn là họ đã nhận được ở nhà thờ hiển linh của chúng ta quyền xá tội khi lâm chung.
- Ông Arminges ơi, - de Guise bảo, - Ông hãy ở lại bên kẻ khốn khổ này và trông nom sao cho ông ta được mang đi thật êm ái. Hãy sai làm một cái cáng bằng cành cây, xếp tất cả áo choàng của chúng ta lên đấy; hai đầy tớ sẽ khiêng cáng, đứa thứ ba sẽ thay thế người nào, mệt. Còn tử tước và tôi sẽ đi tìm linh mục.
- Bá tước cứ đi, - viên quản lý nói, - nhưng lạy Chúa! Xin ông đừng có mạo hiểm.
- Cứ yên tâm. Vả lại hôm nay chúng tôi đã tai qua nạn khỏi rồi, ông đã biết cái định lý: Non bis in idem(1).
- Hãy cố gắng lên, ông ạ! - Raoul bảo kẻ bị thương, chúng tôi đi thực hiện ý nguyện của ông đây.
- Cầu Chúa phù hộ cho các ông! - Kẻ sắp chết đáp lại với giọng biết ơn khó tả.
Và hai thanh niên phóng nước đại theo hướng đã chỉ, còn viên quản lý trông nom việc làm cáng.
Sau mười phút, hai thanh niên trông thấy quán rượu.
Không xuống ngựa, Raoul gọi chủ quán báo trước sẽ có người bị thương đến và bảo bác ta sửa soạn mọi thứ cần thiết để cứu chữa tức là một cái giường, vải, băng và ngoài ta nếu biết ở vùng lân cận có thầy thuốc, nhà giải phẫu hoặc nhà thủ thuật nào thì cho mời đến, và anh sẽ chịu mọi phí tổn.
Chủ quán trông thấy hai nhà quý tộc trẻ ăn vận sang trọng, nên họ yêu cầu gì là gã hứa nhận hết, và hai kỵ sĩ sau khi trông thấy gã bắt đầu chuẩn bị việc đón tiếp, lại ra đi và vội vã phóng về phía Greney.
Đi được hơn một dặm họ nom thấy xóm làng với mấy ngôi nhà đầu tiên lợp ngói đỏ nổi bật mạnh mẽ trên những bụi cây xanh. Chợt họ bắt gặp đi về phía họ một mục sư tồi tàn cưỡi ngựa, trông cái mũ rộng vành với cái áo dài bằng len màu xám, họ đoán đó là một thày dòng Augustins. Lần này sự tình cờ dường như gửi đến cho họ cái mà họ đang tìm kiếm.

Họ đến gần mục sư.
Đó là một người đàn ông trạc hai mươi hai, hai mươi ba tuổi, nhưng những việc kiêng khem tiết dục đã làm cho ông ta trông già đi. Nước da tái, nhưng không phải tái săn thì đã đẹp, mà lại vàng bủng, tóc ngắn chỉ dài hơn cái vành mũ quanh trán một tí màu hoè hoe và cặp mắt mâu xanh nhạt như thẫn thờ.
- Thưa ông, - Raoul nói với lễ phép thông thường, - Ông có phải giáo chức không?
- Sao ông lại hỏi tôi điều đó - Kẻ lạ mặt nói với một vẻ thản nhiên gần như bất lịch sự.
- Hỏi để biết, - bá tước de Guise kênh kiệu nói.
Kẻ lạ mặt lấy gót chân thúc con la và tiếp tục đi.
De Guise nhảy một cái đến trước mắt y và cản đường. Anh nói:
- Ông hãy trả lời đi. Người ta đã hỏi ông một cách lịch sự và mọi câu hỏi đều đáng được trả lời.
- Tôi cho rằng tôi được tự do nói hoặc không nói tôi là ai với hai người đầu tiên đến và có ngẫu hứng tra hỏi tôi.
De Guise cố ghìm cơn giận dữ khiến anh muốn nện gẫy xương viên mục sư. Anh nói:
- Trước hết, chúng tôi không phải là những kẻ đến đầu tiên; bạn tôi đây là tử tước de Bragelonne, còn tôi là bá tước de Guise. Sau nữa, chẳng phải vì ngẫu hứng mà chúng tôi hỏi ông như vậy. Vì rằng ở đằng kia có một kẻ bị thương và sắp chết đang đòi hỏi sự cứu giúp của nhà thờ. Nếu ông là giáo sĩ, thì nhân danh lòng nhân đạo, tôi yêu cầu ông đi theo tôi và đến cứu giúp người ấy nếu ông không phải là giáo sỹ thì lại là chuyện khác. Tôi xin báo trước để ông biết rằng, nhân danh phép xã giao mà dường như ông hoàn toàn không biết đến, tôi sẽ trừng trị ông về thái độ hỗn xược của ông.
Nước da tai tái của viên mục sư trở nên nhợt nhạt, và hắn mỉm cười một cách đến lạ lùng khiến Raoul từ nãy vẫn không rời mắt khỏi hắn cảm thay nụ cười ấy siết chặt trái tim anh như một sự lăng nhục.
- Chắc là một tên gián điệp Tây Ban Nha hoặc Flamand gì đây? - Anh vừa nói vừa đặt tay lên báng súng.
Một cái nhìn hăm doạ giống như một tia chớp đáp lại Raoul.
- Thế nào? Ông trả lời chứ? - De Guise bảo.
- Tôi là linh mục, các ông ạ, - người trẻ tuổi đáp. Và mặt hắn ta trở lại vẻ thản nhiên như cũ.
Raoul bỏ súng vào bao, và tạo cho lời lẽ của mình một giọng cung kính không phải thốt ra từ đáy lòng, anh nói:
- Vậy thì thưa cha, nếu là linh mục, cha sắp có dịp để hành nghề như bạn tôi đã nói. Một kẻ bị thương khốn khổ sắp đến và sẽ dừng ở cái quán gần đây;

ông ta cầu xin sự cứu giúp của một thiên sứ; người của chúng tôi đi theo ông ta.
- Tôi sẽ đến đấy, - mục sư nói.
Và hắn thúc con la cái đi.
- Nếu ông không đến đấy, - De Guise bảo, - thì hãy nhớ rằng chúng tôi có những con ngựa có thể đuổi kịp con la cái của ông, một sức mạnh có thể tóm bắt ông ở bất cứ chỗ nào; và khi ấy tôi xin thề là bản án của ông sẽ được thi hành ngay; ở đâu chẳng tìm được một cái cây và một sợi dây thừng.
Mắt viên mục sư lại chớp lửa lên lần nữa, nhưng rồi thôi hẳn; hắn nhắc lại câu: "Tôi sẽ đến đó", rồi lên đường.
- Ta đi theo hắn, - de Guise nói, - như thế chắc chắn hơn.
- Tôi cũng định nói với anh như vậy, - Bragelonne đáp.
Và hai chàng thanh niên lên đường, lựa bước theo sau gã mục sư cách độ một tầm súng ngắn.
Chừng năm phút sau, gã mục sư quay đầu lại để xem có bị theo dõi không.
- Anh thấy không, - Raoul nói, - chúng ta làm thế này là rất đúng!
- Cái mặt thằng cha mục sư ấy mới kinh tởm làm sao! - Bá tước de Guise tiếp lời.
- Kinh tởm, - Raoul đáp, - và nhất là sự biểu hiện mới ghê chứ. Tóc thì vàng, mắt thì mờ đục, môi thì cứ hé ra nói là biến đi đâu mất…
De Guise ít bị những chi tiết ấy đập mạnh hơn Raoul, vì Raoul thì chú ý quan sát, còn de Guise thì nói nhiều hơn. Anh đáp:
- Phải, phải, khuôn mặt hắn thật lạ lùng, những bọn mục sư ấy tuân theo những cách tu hành làm hư hại con người; nhịn đói đến xanh xao, lấy roi vọt tự hành xác đến trở thành đạo đức giả, và vì, ra sức khóc than những phúc lợi của cuộc đời mà họ đã để mất đi và chúng ta thì được hưởng, nên mắt họ trở thành mờ xỉn.
- Cuối cùng, - Raoul nói, - con người tội nghiệp kia sắp có mục sư đến rồi. Nhưng có Chúa chứng giám! Kẻ sám hối hình như có một bụng dạ tử tế hơn là kẻ đi nghe xưng tội. Còn về tôi xin thú nhận là tôi quen nhìn các vi linh mục theo một dung mạo khác hẳn cơ.
- A! Anh có hiểu không? - De Guise nói. - Lão này là một trong những thày dòng lang thang chuyên đi ăn xin trên những đường cái lớn cho đến ngày nào đó một lộc thánh từ trên trời rơi xuống với họ.
Đó phần lớn là người nước ngoài: người Ecossais, người Irlandais, người Danois. Thỉnh thoảng người ta có chỉ cho tôi xem bọn ấy.
- Cũng xấu xí như thế ư?
- Không, gớm ghiếc phải chăng thôi.
- Cực thay cho kẻ bị thương tội nghiệp ấy phải chết trong tay một gã thày tu như vậy.

- Ô hay? - de Guise nói, - việc xá tội không phải do kẻ nói ban cho mà do từ Chúa. Tuy nhiên anh có muốn tôi nói với anh điều này không? Tôi thích thà chết không sám hối, còn hơn là dây với một kẻ nghe xưng tội như thế. Anh đồng ý với tôi phải không, tử tước? Mà tôi thấy anh vuốt ve cái báng súng như có ý định đập vỡ đầu hắn ra.
- Phải, bá tước ạ, thật là một điều kỳ lạ và nó đến bắt chợt, anh ạ nhìn con người ấy tôi cảm thấy một nỗi ghê sợ khó tả. Đã có lần nào anh thấy một con rắn ngóc mình lên trên đường anh đi chưa?
- Chưa bao giờ, - de Guise đáp.
- Thế mà tôi, tôi đã gặp ở trong cánh rừng Blaisois của nhà tôi.
- Tôi còn nhớ lần đầu tiên một con rắn cuộn khúc nó nhìn tôi bằng cặp mắt mờ xỉn, đung đưa cái đầu và thè lè cái lưỡi, tôi đứng ngây ra, tái mặt và như bị mê đi cho đến lúc bá tước de La Fère…
- Ông bố anh à? - De Guise hỏi.
- Không, vị đỡ đầu của tôi, - Raoul đỏ mặt đáp.
- Hay lắm.
- Cho đến lúc bá tước de La Fère bảo tôi "Bragelonne, tuốt kiếm ra". Chỉ đến lúc ấy tôi mới chạy tới con rắn đúng lúc nó dựng đứng mình trên cái đuôi, miệng rít phì phì, để lao vào người tôi, tôi vội chém nó đứt đôi mình ra. Lạ thật anh ạ. Tôi xin thề là có cảm giác giống hệt như thế khi trông con người kia lúc hắn hỏi: "Tại sao các ông lại hỏi tôi điều đó?" và hắn nhìn vào tôi.
- Thế thì anh phải tự trách mình đã không chém cho nó đứt đôi người ra như con rắn.
- Phải, Pomme-de- Pintình cũng gần như vậy, - Raoul đáp.
Lúc ấy họ đi đến cái quán nhỏ và trông thấy ở đầu đường đằng kia toán người cáng kẻ bị thương do ông Arminges dẫn đầu cũng đang đi tới. Hai người khiêng kẻ sắp chết, người thứ ba dắt ngựa.
Hai chàng thanh niên thúc ngựa phóng lên.
De Guise đi sát bên người thày dòng Augustins và bảo:
- Đây là người bị thương; xin ngài mục sư làm ơn nhanh lên một chút.
Còn Raoul tránh gã thầy dòng ra hết mép đường bên kia và quay mặt đi với vẻ ghê tởm.
Như vậy là hai chàng thanh niên đi trước người nghe xưng tội chứ không phải đi sau nữa. Họ đi đến đón người bị thương và bảo cho biết cái tin hay ấy. Kẻ bị nạn nhổm người lên để nhìn theo hướng trỏ và trông thấy mục sư đang thúc con la gấp bước đi tới, rồi bác ta lại rơi mình xuống tấm nệm, mặt sáng lên một tia mừng rỡ.
- Bây giờ đây, - Hai chàng thanh niên nói - chúng tôi đã làm cho ông tất cả những gì chúng tôi có thể làm, và do chúng tôi vội đến đội quân của Ngài Hoàng thân, chúng tôi, phải tiếp tục lên đường, Vậy ông thứ lỗi cho chúng

tôi nhé. Người ta đồn sắp có đánh nhau rồi, chúng tôi chẳng muốn ngày mai mới có mặt.
- Hãy đi đi, các vị lãnh chúa trẻ tuổi của tôi, - kẻ bị thương nói, và cầu cho cả hai ông được ban phước lành vì có lòng thương người.
Pomme-de- Pinthật là như các ông nói, các ông đã làm tất cả những gì có thể làm cho tôi; tôi chỉ có thể nói với các ông một lần nữa: Chúa phù hộ cho các ông và những người thân thiết của các ông.
De Guise bảo viên quản lý:
- Chúng tôi đi phía trước, ông sẽ đuổi theo chúng tôi trên đường Cambrin.
Chủ quán đứng ở của và đã chuẩn bị mọi thứ, giường, băng, vải xé, và một tên coi ngựa đã đi tìm thày thuốc ở Lens là thị trấn gần nhất.
- Được rồi, - chủ quán nói, - mọi thứ sẽ được làm như ông mong muốn.
Nhưng ông ơi, - gã nói tiếp với Bragelonne - Ông không dừng lại chốc lát để băng bó vết thương của ông hay sao?
- Ồ, vết thương của tôi chẳng sao đâu, - Tử tước đáp - Đến chặng nghỉ sau băng bó cũng được. Chỉ có điều yêu cầu ông là nếu ông có thấy một kỵ sĩ qua đây và hỏi thăm ông tin tức về một thanh niên cưỡi con ngựa hồng có một đầy tớ đi theo, thì ông làm ơn bảo rằng đã gặp tôi hẳn hoi, nhưng tôi đã tiếp tục lên đường và tính sẽ ăn trưa ở Mazingarbe và ngủ ở Cambrin.
- Để cho chắc chắn, tôi sẽ hỏi tên người ấy và nói rõ tên ông, như thế có hơn không - Chủ quán nói.
- Phải đấy, cẩn tắc vô áy náy, - Raoul đáp, - tôi là tử tước Bragelonne, còn bác ta là Grimaud.
Lúc ấy kẻ bị thương đến từ phía này và mục sư đến từ phía kia. Hai chàng thanh niên lùi lại để cho cáng đi qua. Mục sư cũng nhảy xuống đất và sai dẫn con la cái ra chuông ngựa mà không tháo yên cương.
- Ông mục sư ơi, - De Guise nói, - Ông hãy giúp cho con người tử tế ấy xưng tội cẩn thận, và đừng lo gì về những khoản chi phí của ông và của con la mọi thứ đều thanh toán rồi.
- Xin cảm ơn ông! - Gã mục sư đáp với cũng nụ cười khiến Bragelonne rùng mình.
Linh tính cảm thấy như không thể chịu nổi sự có mặt của gã thày dòng Augustins, Raoul bảo:
- Ta đi thôi, bá tước; ở đây tôi cảm thấy khó chịu.
- Lần nữa xin cảm ơn các vị lãnh chúa trẻ trung tuấn tú, - kẻ bị thương nói - và xin đừng quên tôi trong những lời cầu nguyện?
- Cứ yên tâm! - De Guise vừa nói vừa thúc ngựa đuổi theo Bragelonne đã đi trước hai chục bước.
Lúc ấy hai người đầy tớ đã khiêng cáng vào trong nhà. Chủ quán và vợ đã chạy đến, đang đứng trên bậc cầu thang.

Kẻ bị thương như đang lên những cơn đau dữ dội; song bác ta chỉ bận tâm xem ông mục sư có theo vào không.
Vừa trông thấy cái người mặt tái nhợt và máu me đầm đìa ấy, người đàn bà nắm chặt lấy cánh tay chồng.
- Kìa! Mình làm sao thế? - Chủ quán hỏi. - Phải chăng tình cờ mình thấy khó ở?
- Không, nhưng trông kìa? - Người vợ nói và chỉ kẻ bị thương cho chồng.
- Chết chửa, ông ta có vẻ đau dữ.
- Không phải tôi định nói như vậy, - người vợ vẫn run bắn lên nói tiếp, - tôi hỏi ông có nhận ra người này không?
- Người này ư, khoan đã…
- A! Hình như ông đã nhận ra, - người vợ nói, - vì ông cũng đang tái mặt đi kìa.
- Thật vậy! - Chủ quán kêu lên. - Tai hại cho nhà ta! Đó là tên đao phủ cũ xứ Béthune.
- Đao phủ cũ xứ Béthune! - Gã mục sư trẻ lẩm bẩm và đột nhiên dừng lại, để lộ trên gương mặt một cảm giác ghê tởm đối với kẻ sám hối.
- Ông Arminges đang đứng ở cửa, nhận thấy vẻ lưỡng lự ấy bèn nói:
- Ông mục sư ơi, dù làm đao phủ hoặc đã từng làm đao phủ, kẻ khốn khổ kia vẫn cứ là một con người. Vậy ông hãy giúp cho hắn cái việc cuối cùng mà hắn yêu cầu ở ông, và việc làm của ông chỉ càng thêm xứng đảng mà thôi.
Gã mục sư không đáp lại gì cả, mà tiếp tục lặng lẽ đi về phía căn buồng thấp nơi hai người đầy tớ đã đặt kẻ sắp chết lên giường.
Trông thấy người của Chúa đến gần giường kẻ bị nạn, hai đầy tớ đi ra và đóng cửa lại.
Arminges và Olivain đang đợi họ. Cả bốn người lên ngựa, đi nước kiệu theo con đường màRaoul và dờ Guise đã đi và mất hút ở đằng xa.
Khi viên quản lý và đoàn tuỳ tùng đã đi khuất, thì một lữ khách mới dừng lại trước cửa quán.
- Thưa ông cần gì ạ? - Chủ quán nói mà vẫn còn run và tái người đi vì điều vừa mới phát hiện.
Lữ khách ra hiệu muốn uống, rồi đặt chân xuống đất, và chỉ vào con ngựa ra hiệu kỳ cọ.
- Quỷ nợ ở đâu ấy? - Chủ quán lẩm bẩm, - hình như lão này câm.
- Thế ông muốn uống ở đâu. - Gã hỏi.
- Ở đây - lữ khách nói và chỉ vào một cái bàn.
- Ta lầm rồi, - chủ quán tự nhủ - hắn không hoàn toàn câm.
Và gã cúi mình rồi đi lấy một chai rượu vang và bánh quy đem đặt trước mặt vị thực khách ít lời này.
- Ông có cần gì khác nữa không? - Gã hỏi.

- Có chứ.
- Thế ông cần gì?
- Cần biết xem ông có trông thấy một vị quý tộc trẻ tuổi cưỡi con ngựa hồng và có tên đầy tớ theo hầu đi qua đây không?
- Tử tước Bragelonne phải không? - Chủ quán hỏi.
- Đúng thế!
- Thế ra ông là Grimaud?
Lữ khách gật đầu.
A, thế thì vị chủ trẻ tuổi của ông mới ở đây cách mười lăm phút, ông ấy sẽ ăn trưa ở Mazingarbe và sẽ ngủ ở Cambrin.
- Đây đến Cambrin bao xa?
- Hai dặm rưỡi.
- Cảm ơn.
Yên trí sẽ gặp chủ trước khi trời tối, Grimaud có vẻ bình thản hơn lau mồ hôi trán, rót rượu ra cốc và uống lặng lẽ.
Bác vừa mới đặt cốc xuống bàn và toan rót cốc thứ hai, thì một tiếng kêu khủng khiếp phát ra từ căn buồng có gã mục sư và kẻ sắp chết.
Grimaud đứng bật dậy.
- Cái gì vậy? - Bác hỏi - Tiếng kêu ở đâu ra?
- Từ buồng kẻ bị thương, - chủ quán đáp.
- Kẻ bị thương nào? - Grimaud hỏi.
- Người đao phủ cũ xứ Béthune, vừa mới bị bọn du kích Tây Ban Nha ám sát. Hắn được mang đến đây và đang xưng tội với một thầy dòng Augustins. Chắc là hắn đau dữ lắm.
- Đao phủ cũ ở Béthune à? - Grimaud lẩm bẩm, nhớ lại những kỷ niệm xưa… - Một người độ năm sáu mươi tuổi, cao lớn, lực lưỡng, da ngăm ngăm, râu tóc đen phải không?
- Phải đấy, trừ râu đã hoa râm và tóc đã bạc. Ông biết hắn à? - Chủ quán hỏi.
- Tôi có trông thấy một lần, - Grimaud đáp; nhớ lại cái cảnh cũ trán bác sa sầm lại.
Vợ chủ quán chạy ra run như cầy sấy, hỏi chồng:
- Ông có nghe thấy không?
- Có, - Chủ quán đáp và lo ngại nhìn về phía cửa.
Vừa lúc ấy vang lên một tiếng kêu không to bằng tiếng kêu đầu tiên, nhưng kèm theo một tiếng rên rỉ kéo dài.
- Phải xem đó là cái gì, - Grimaud nói.
- Nghe như tiếng một người bị chọc tiết, - chủ quán nói.
- Giêsu! - Người đàn bà vừa nói vừa làm dấu thánh.
Ta biết rằng Grimaud nói ít mà làm nhiều. Bác băng mình về phía cửa buồng, lắc thật mạnh, nhưng nó được chốt ở phía trong.

- Mở ra? - Chủ quán la lên, - mở ra ông mục sư ơi, mở ra ngay!
Chẳng có ai trả lời.
- Mở ra, nếu không ta phá cửa? - Grimaud nói.
Vẫn im lặng.
Grimaud đưa mắt nhìn quanh và trông thấy một cái kẹp sắt tình cờ vứt ở một xó nhà. Bác vồ lấy và trước khi chủ quán kịp phản đối, thì bác đã nạy cánh cửa bật vào trong.
Căn buồng ngập máu chảy qua tấm nệm; kẻ bị thương không nói được nữa và rên rỉ, gã mục sư đã biến đâu mất.
- Mục sư - Chủ quán kêu - Mục sư đâu rồi?
Grimaud xông ra phía cửa sổ nhìn ra sân.
- Nó đã trốn ra lối này.
- Ông cho là như vậy à? - Chủ quán hốt hoảng nói.
- Thằng nhỏ đâu, hãy ra chuồng ngựa xem có con la của mục sư không?
- Không thấy con la đâu nữa ạ!
Grimaud đến gần kẻ bị thương, nhìn những nét thô kệch và hằn rõ kia nó gợi nhớ lại một kỷ niệm thật là khủng khiếp.
Sau một giây lát suy ngẫm ảm đạm và âm thầm, cuối cùng bác nói:
- Không còn hồ nghi gì nữa. Chính là hắn ta.
- Hắn còn sống không? - Chủ quán hỏi.
Không trả lời, Grimaud mở cái áo chẽn của người bị nạn để sờ tim xem, còn chủ quán thì bước lại gần.
Nhưng đột nhiên hai người lùi lại, chủ quán hét lên một tiếng kinh hãi, còn Grimaud thì tái mặt đi.
Một lưỡi dao găm cắm phập đến tận gốc vào phía ngực bên trái của gã đao phủ.
- Chạy đi gọi cấp cứu ngay, - Grimaud bảo, - tôi sẽ ngồi canh ở đây.
Chủ quán ra khỏi buồng, ngơ ngác như kẻ mất hồn; còn người vợ thì nghe tiếng chồng kêu đã chạy bạt vía.

Chú thích:
(1) Tiếng La-tinh: một việc không lặp lại hai lần.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 34
Xá tội

*V*iệc ấy diễn ra như thế nào?
Chúng ta đã thấy chẳng phải do tự nguyện, mà trái hẳn lại, vì miễn cưỡng mà gã mục sư phải đi theo kẻ bị thương được gửi gắm cho gã một cách đến là kỳ cục. Có lẽ hắn đã tìm cách chạy trốn nếu có thể được; nhưng những lời dọa nạt của hai người quý tộc, đám tuỳ tùng ở ngay cạnh họ và chắc đã được dặn là chẳng nên tỏ ra ác ý quá đã khiến gã mục sư đóng vai người nghe xưng tội cho đến nơi đến chốn. Và khi đã vào buồng rồi, hắn đến bên giường kẻ bị thương.
Bằng một cái nhìn mau lẹ đặc biệt ở những kẻ sắp chết do đó không có thì giờ để mất, gã đạo phủ ngắm nghía khuôn mặt của kẻ sẽ là người an ủi mình; rồi tỏ vẻ kinh ngạc nói:
- Thưa cha, cha hãy còn trẻ thế?
- Những người mặc chiếc áo như của tôi không có tuổi, viên mục sư khô khan đáp.
- Chao ôi! - Kẻ bị thương nói, - xin cha hãy nói năng với tôi nhẹ nhàng hơn một chút; tôi cần có một người bạn trong lúc lâm chung này.
- Ông đau đớn lắm à? - Mục sư hỏi.
- Vâng, nhưng đau đớn linh hồn nhiều hơn thể xác.
- Ta sẽ cứu vớt linh hồn cho ông, - người trẻ tuổi nói, - nhưng có thật ông là đao phủ xứ Béthune như những người kia nói không?
Chắc hắn sợ rằng cái tiếng đao phủ sẽ xua đi những việc giúp cuối cùng mà mình cầu xin, kẻ bị nạn vội vàng nói:
- Nghĩa là tôi đã làm nghề ấy, nhưng bây giờ thì không làm nữa tôi đã bỏ nghề mười lăm năm rồi. Tôi vẫn còn dự những cuộc hành quyết, nhưng tự tôi không làm, ồ, không!
- Vậy là ông kinh sợ cái nghề của ông à?
Gã đao phủ buông một tiếng thở dài, rồi nói:
- Chừng nào mà tôi còn hạ thủ nhân danh pháp luật và công lý thì cái nghề của tôi vẫn cho tôi ngủ yên vì được núp dưới bóng công lý và luật pháp. Nhưng từ cái đêm khủng khiếp mà tôi được dùng làm công cụ cho một cuộc trả thù riêng và tôi đã vung dao với lòng căm ghét lên một tạo vật của Chúa, thì từ ngày ấy…
Gã đao phủ ngừng lời và lắc đầu một cách tuyệt vọng.
Mục sư ngồi ở chân giường kẻ bị thương bắt đầu quan tâm đến câu chuyện kể ra một cách thật lạ lùng.
Với tất cả sức bật của một nỗi đau khổ từ lâu dồn nén lại nay cuối cùng bộc lộ ra, kẻ sắp lìa đời kêu lên:
- Ôi, tôi cũng đã cố dập tắt nỗi hồi hận bằng hai mươi năm làm việc thiện; tôi đã lột bỏ tính tàn bạo tự nhiên cho những kẻ đổ máu; trong mọi cơ hội, tôi đã liều thân để cứu tính mạng của những kẻ lâm nguy và tôi đã giữ gìn

cho cõi trần những kiếp người để đổi lại những kiếp sống mà tôi đã cướp đi. Chưa phải đã hết: của cải thu được trong việc hành nghề của tôi, tôi đem chia cho những kẻ nghèo. Tôi chăm đi lễ nhà thờ, những người trước lẩn tránh tôi đã quen nhìn tôi. Mọi người đã tha thứ cho tôi, vài người còn yêu mến tôi nữa. Nhưng tôi chắc rằng Chúa đã không tha thứ cho tôi vì rằng cái kỷ niệm về cuộc hành quyết ấy cứ theo đuổi tôi mãi, và dường như đêm nào tôi cũng thấy hiện lên trước mặt tôi quái tượng của người đàn bà ấy.
- Một người đàn bà! Thế ra ông đã ám sát một người đàn bà? - Mục sư kêu lên.
- Thì ra ông cũng vậy? - Gã đao phủ nói - Ông đã dùng một từ nó vang bên tai tôi: ám sát? Vậy là tôi đã ám sát, chứ không phải hành quyết. Vậy tôi là một kẻ sát nhân, chứ không phải là một kẻ xử tội!
Hắn nhắm mắt lại và buông ra một tiếng rên rỉ. Hắn là sợ hắn chết mà không nói thêm được gì, mục sư vội vàng bảo:
- Tiếp tục đi, tôi không biết gì về chuyện đó cả. Khi nào ông kể hết, Chúa và tôi sẽ phán xử.
Như sợ mở mắt ra là lại trông thấy một vật gì đó hãi hùng, gã đao phủ vẫn nhắm mắt kể tiếp:
- Ôi thưa cha, nhất là ban đêm mà tôi đi qua sông thì nỗi kinh hoàng mà tôi không thể thắng nổi lại càng tăng gấp bội; lúc ấy bàn tay tôi nặng trĩu cứ như vẫn còn cầm thanh đao; nước sông trở thành màu máu, và tất cả những tiếng nói của thiên nhiên, tiếng cây cối xào xạc, tiếng gió thổi rì rào, tiếng sóng vỗ ì ộp, tất cả hoà thành một tiếng khóc than, tuyệt vọng, kinh hồn thét vào tai tôi: "Hãy để cho công lý của Thượng đế phán xử"
- Mê sảng? - Mục sư lẩm bẩm và lắc đầu.
Đao phủ mở choàng mắt, cố xoay mình về phía mục sư và nắm lấy cánh tay mà nói:
- Mê sảng, ông bảo thế à? Ồ, không đâu, vì rằng đó là buổi tối, vì rằng tôi đã ném xác người ấy xuống sông, vì rằng những lời lẽ mà niềm hối hận nhắc lại với tôi những lời lẽ ấy chính tôi đã thốt ra trong niềm kiêu hãnh; sau khi là công cụ của công lý con người, tôi tưởng rằng mình đã trở thành công cụ của công lý Thượng đế!
- Nhưng này, chuyện ấy xảy ra thế nào nhỉ? - Mục sư hỏi.
- Vào một buổi tối một người đàn ông đến tìm tôi, đưa cho tôi xem một tờ lệnh, tôi đi theo ông ta. Bốn vị lãnh chúa khác chờ tôi. Họ che mặt tôi và dẫn tôi đến. Tôi vẫn dành quyền phản đối, nếu như công việc mà họ bắt tôi làm tỏ ra không đúng. Chúng tôi đi chửng năm sáu dặm đường, buồn thảm, lặng lẽ và hầu như chẳng nói một lời. Cuối cùng qua cửa sổ một căn nhà tranh nhỏ, họ trỏ cho tôi trông thấy một người đàn bà đang ngồi tì tay lên bàn và bảo tôi: "Đó là người cần phải hành quyết".

- Kinh khủng! - Mục sư nói. - Và ông đã tuân theo?
- Thưa cha, người đàn bà ấy là một con quái vật: người ta nói mụ đã đầu độc người chồng thứ hai của mình mưu toan ám sát anh chồng mình, ông này cũng có mặt trong số những người ở đây; mụ vừa mới đầu độc chết một thiếu phụ trẻ là tình địch của mụ, và người ta còn nói là trước khi rời nước Anh, mụ còn sai người đâm chết vị sủng thần của vua.
- Buckingham? - Mục sư kêu lên.
- Phải, Buckingham, đúng thế.
- Người đàn bà ấy là người Anh phải không?
- Không, là người Pháp, nhưng lấy chồng ở Anh.
Mục sư tái mặt đi và lau mồ hôi trán, rồi ra cài chốt cửa lại. Đao phủ tưởng gã bỏ rời mình lại nằm vật ra giường mà rên rỉ.
- Không, không, tôi đây - mục sư nói và vội vàng trở lại bên giường. - Kể tiếp đi, những người đàn ông ấy là ai?
- Một là người ngoại quốc, người Anh thì phải. Bốn người kia là người Pháp và mặc binh phục ngự lâm quân.
- Tên họ là gì? - Mục sư hỏi.
- Tôi không biết. Song bốn vị công hầu kia gọi người Anh là Milordr.
- Người đàn bà ấy có đẹp không?
- Trẻ và đẹp! À phải, nhất là đẹp. Tôi vẫn còn như trông thấy bà ta lúc quỳ dưới chân tôi, bà ta cầu nguyện, đầu ngửa ra đằng sau. Từ đấy tôi không bao giờ hiểu nổi làm sao mà tôi lại chém một cái đầu xinh đẹp và tái xanh đến thế.
Mục sư như bị một nỗi xúc động lạ lùng: chân tay run lên bần bật; miệng muốn hỏi một câu mà không dám.
Cuối cùng sau một cố gắng mãnh liệt, gã nói:
- Tên người đàn bà ấy là gì?
- Tôi không biết. Như tôi đã nói, bà ta lấy chồng hai lần. Một lần ở Pháp, một lần ở Anh.
- Ông bảo bà ta còn trẻ à?
- Hai mươi lăm tuổi.
- Xinh đẹp à?
- Mê hồn.
- Tóc hoe vàng?
- Phải.
- Tóc rậm phải không, và xoã xuống ngang vai?
- Phải.
- Mắt có nét biểu hiện tuyệt vời phải không?
- Khi nào bà ta muốn. Ồ, phải đúng như thế.
- Giọng nói dịu dàng kỳ lạ.

- Làm thế nào mà ông biết được.
Đao phủ chống tay lên giường và đưa mắt kinh hãi nhìn chằm chằm vào mục sư đang tái nhợt đi.
- Và ông đã giết bà ta? - Mục sư nói - Ông đã làm công cụ cho những kẻ hèn nhát ấy, chứng không dám tự mình giết bà ta! Ông đã không thương hại cái tuổi trẻ ấy, cái nhan sắc ấy, cái sự yếu đuối ấy!
- Ông đã giết người đàn bà ấy!
- Than ôi! - đao phủ lại nói, - Thưa cha, tôi đã nói rằng người đàn bà ấy, dưới cái vỏ thiên thần ấy, che giấu một linh hồn địa ngục, và khi tôi trông thấy mụ ấy, khi tôi nhớ lại tất cả những tội ác mà mụ ta đã gây ra với bản thân tôi…
- Với ông à? Thế bà ta đã có thể làm gì với ông? Nào!
Mụ ta đã quyến rũ và làm hại em tôi là một linh mục mụ cùng với hắn trốn khỏi tu viện.
- Với em ông à?
- Phải. Em trai tôi là tình nhân đầu tiên của mụ, mụ là nguyên nhân cái chết của em tôi. Ôi, thưa cha, xin cha đừng nhìn tôi như vậy! Ôi! Vậy tôi là kẻ phạm tội ư? Ôi! Cha không tha thứ cho tôi ư?
Mục sư sửa lại nét mặt cho nghiêm và nói:
- Có chứ, có chứ! Tôi sẽ tha thứ cho ông, nếu ông kể cho tôi nghe tất cả!
- Ôi! - Đao phủ kêu. - Tất cả! Tất cả! Tất cả!
- Thế thì hãy trả lời. Nếu như bà ta đã quyến rũ em ông… ông nói là bà ta quyến rũ em ông chứ gì?
- Vâng.
- Thể thì ông phải biết rõ tên thời con gái của bà ta chứ?
- Ôi lạy Chúa! - gã đao phủ kêu lên! - Hình như tội sắp chết đến nơi rồi. Xá tội, cha ơi! Xá tội!
- Hãy nói tên bà ta! - Mục sư bảo. - Và ta sẽ xá tội cho.
- Bà ta tên là… lạy Chúa hãy thương con? - đao phủ lầm bầm. Và hắn nằm vật ra giường, tải mét, rùng mình như người sắp chết hắn.
Gã mục sư cúi mình xuống tên đao phủ như muốn dứt ra cái tên ấy từ lưỡi hắn nếu hắn không muốn nói.
Gã bảo:
- Tên bà ta là gì? Tên bà ta!… Nói đi nếu không thì không có xá tội gì hết.
Kẻ sắp chết như gom hết sức mình lại.
Cặp mắt mục sư lóe sáng.
- Anne de Bueil? - kẻ bị thương lẩm bẩm.
- Anne de Bueil! - Mục sư kêu lên và vừa đứng bật dậy vừa giơ hai tay lên trời, - Anne de Bueil? Mi nói đúng Anne de Bueil phải không?
- Phải, phải, chính tên bà ta, và bây giờ hãy xá tội cho tôi, vì tôi đang chết

đây.
- Ta xá tội cho mi! - Gã mục sư kêu lên với một cái cười ghê rợn làm dựng đứng tóc gáy kẻ sắp chết. - Ta xá tội cho mi ư? Ta không phải là linh mục?
- Ông không phải là linh mục ư? - Tên đao phủ kêu lên - Thế ông là vậy?
- Ta sẽ nói cho mi biết, tên khốn kiếp!
- Ôi, lạy Chúa! Lạy chúa!
- Ta là John Francis de Winter!
- Tôi không biết ông? - Đao phủ nói.
- Đợi đấy, đợi đấy mi sẽ biết về ta: ta là John Francis de Winter; còn người đàn bà ấy….
- Sao! Người đàn bà ấy…?
- Là mẹ của ta.
Tên đao phủ thét lên tiếng kêu thứ nhất, tiếng kêu khủng khiếp mà người ta nghe thấy trước tiên.
- Ôi! Hãy tha thứ cho tôi, hãy tha thứ cho tôi - hắn lẩm bẩm, - nếu không phải là nhân danh Chúa thì ít ra là nhân danh ông, nếu không phải là với tư cách linh mục thì ít ra với tư cách con trai bà.
- Tha thứ cho mi ư? - Gã mục sư quát - Tha thứ cho mi ư? Chúa có lẽ làm như vậy, nhưng ta thì không bao giờ?
- Vì lòng thương, - tên đao phủ vừa nói vừa giơ tay về phía gã.
- Không có lòng thương đối với kẻ đã không có lòng thương. Mi hãy chết mà không được sám hối, chết tuyệt vọng và bị đày xuống địa ngục!
Rồi rút từ trong áo dài ra một con dao găm, hắn đâm vào ngực tên đao phủ mà nói:
- Này, xá tội của ta đây!
Đó là lúc người ta nghe tiếng kêu thứ hai yếu ớt hơn tiếng kêu thứ nhất và kèm theo một tiếng rên rỉ dài.
Tên đao phủ nhổm người lên, rồi ngã vật xuống giường. Còn gã mục sư chẳng rút con dao ra khỏi vết thương, chạy tới cửa sổ, mở ra, nhảy xuống vườn hoa, tuồn ra chuồng ngựa, chộp lấy con la, chuồn ra cổng sau, phóng một mạch cho đến một khóm rừng, cởi bỏ cái áo mục sư, lấy ở va-li ra một bộ đồ kỵ sĩ mặc vào, đi bộ đến bưu trạm gần nhất, lấy một con ngựa và dong cương phóng thẳng trên con đường về Paris.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 35
Grimaud nói

Grimaud đứng một mình bên cạnh người đao phủ. Chủ quán đi gọi cấp cứu; vợ bác cầu nguyện.
Một lát sau kẻ bị thương mở mắt.
- Cứu giúp tôi với? Cứu giúp tôi với! - hắn lẩm bẩm.
- Ôi, lạy Chúa? Lạy Chúa! Thế là tôi chẳng tìm được ở trên đời này một người bạn đã giúp tôi sống hoặc giúp tôi chết hay sao?
Và hắn cố đưa bàn tay lên ngực; bàn tay đụng phải cái đốc dao găm.
A! - Hắn nói như một người chợt nhớ ra. Và lại để cánh tay rơi xuống bên mình.
- Hãy cố gắng nhé - Grimaud bảo - đang cho đi gọi cấp cứu.
- Ông là ai thế? - Kẻ bị nạn giương trừng trừng đôi mắt nhìn Grimaud và hỏi:
- Một người quen cũ, - Grimaud đáp.
- Ông ư?
Kẻ bị nạn đang cố nhớ lại nét mặt người đang nói với mình và hỏi:
- Chúng ta đã gặp nhau trong hoàn cảnh nào nhỉ?
- Một đêm cách đây hai mươi năm; ông chú tôi đã đến tìm ông ở Béthune và dẫn ông đến Armentières.
- Tôi nhận ra ông rồi, - đao phủ nói, - Ông là một trong số bốn người hầu.
- Phải rồi.
- Ông từ đâu đến đây?
- Tôi đi qua đường và dừng lại ở quán này để cho ngựa nghỉ ngơi. Người ta kể cho tôi nghe rằng người đao phủ xứ Béthune bị thương đang nằm ở đây, thì ông thét lên hai tiếng. Nghe tiếng đầu tiên chúng tôi chạy lại, nghe tiếng thứ hai chúng tôi phá cửa vào.
- Thế còn mục sư - đao phủ hỏi, - Ông có trông thấy mục sư không?
- Mục sư nào?
Mục sư ngồi trong buồng này với tôi ấy.
- Không, hắn không còn đây nữa? Hình như nó đã trốn qua cửa sổ. Phải chăng chính hắn đã đâm ông?
- Phải.
Grimaud toan đi ra.
- Ông định làm gì thế? - Kẻ bị nạn hỏi.
- Phải đuổi theo nó.
- Phải đề phòng cẩn thận đấy, - đao phủ nói.
- Tại sao vậy?
- Hắn trả thù và hắn đã làm được. Giờ đây tôi hy vọng Chúa sẽ tha thứ cho tôi, bởi vì đã có sự chuộc tội.
- Ông cắt nghĩa xem nào, - Grimaud nói.

- Người đàn bà kia mà các ông và chủ của các ông sai tôi giết…
- Milady?
- Phải rồi, Milady, đúng thế, các ông gọi như vậy mà.
- Có liên quan gì giữa Milady và gã mục sư.
- Mẹ của nó đấy.
Grimaud lảo đảo và nhìn kẻ sắp chết bằng con mắt mờ xỉn và ngậy dại.
- Mẹ của nó đấy! - Bác nhắc lại. - Phải, chính mẹ nó.
- Thế nó biết điều bí mật ấy à?
- Tôi ngỡ nó là mục sư, nên khi xưng tội đã bộc lộ ra chuyện ấy.
- Khốn khổ chưa? - Grimaud kêu lên, tóc bác đẫm mồ hôi khi nghĩ đến việc bộc lộ ấy có thể gây ra những hậu Pomme-de- Pinnhư thế nào. – Khốn khổ chưa! Ông không nói ra tên ai chứ?
- Không, vì tôi chẳng biết một tên nào cả, trừ cái tên thời con gái của mẹ hắn, và cũng vì cái tên ấy mà hắn đã nhận ra mẹ mình nhưng hắn biết rằng ông bác của hắn ở trong số những người xử tội.
Và kẻ bị nạn lại xỉu đi vì kiệt sức. Grimaud muốn giúp và đưa bàn tay đến cán con dao.
- Đừng có đụng vào - đao phủ nói, - nếu rút con dao ra là tôi sẽ chết ngay.
Grimaud vẫn giơ ra, rồi bỗng nhiên đập vào trán mình mà nói:
- A! Nếu như bây giờ mà kẻ ấy biết những người kia là ai, thì chủ mình nguy to.
- Gấp lên, gấp lên nào! - Người đao phủ kêu lên, hãy báo gấp cho ông chủ biết nếu ông ấy còn sống; hãy bảo cho các bạn của ông ấy nữa. Hãy tin rằng cái chết của tôi sẽ không phải là sự kết thúc của câu chuyện phiêu lưu khủng khiếp ấy đâu.
- Hắn đi đâu? - Grimaud hỏi.
- Về phía Paris.
- Ai đã ngăn hắn lại?
Hai nhà quý tộc trẻ đang đi tới quân đội. Một người được bạn kia gọi là tử tước de Bragelonne.
- Và chính người thanh niên ấy đã dẫn gã mục sư đến cho ông à?
- Phải.
Grimaud ngước mắt lên nhìn trời nói:
- Phải chăng đó là ý Chúa?
- Tất nhiên rồi, - kẻ bị thương nói.
- Thế thì kinh hãi thật, - Grimaud lẩm bẩm. - Tuy nhiên mụ đàn bà ấy cũng đáng kiếp. Ý kiến ông không phải thế nữa sao?
- Vào lúc chết, - gã đao phủ lại nói, - người ta thấy tội ác của các kẻ khác chẳng thấm vào đâu so với những tội ác của mình.
Và hắn kiệt sức, nhắm mắt lại.

Grimaud đang bị giằng co giữa lòng thương hại không cho bác để mặc người đó không được cứu chữa và nỗi lo sợ giục giã bác phải đi ngay để mang cái tin mới mẻ này đến cho bá tước de La Fère thì nghe có tiếng động ở hành lang và trông thấy chủ quán trở về cùng với nhà phẫu thuật mà cuối cùng người ta đã tìm được Nhiều người tò mò đi theo sau; tin đồn về sự biến lạ lùng này bắt đầu lan rộng.
Nhà phẫu thuật đến gần kẻ bị nạn hình như đã ngất.
- Trước hết phải rút con dao ra khỏi ngực đã - Ông ta vừa nói vừa lắc đầu một cách đầy ý nghĩa.
Grimaud nhớ đến điều tiên đoán mà kẻ bị thương vừa mới nói lúc nãy và quay mặt đi.
Nhà phẫu thuật phanh chiếc áo chẽn ngoài, xé áo sơ-mi và để lộ ngực trần của nạn nhân ra.
- Chúng tôi đã nói là lưỡi dao cắm ngập đến tận cán.
Nhả phẫu thuật cầm mỏm chuôi dao; ông từ từ rút ra và kẻ bị nạn mở mắt ra trừng trừng trông đến thật kinh hãi. Khi lưỡi dao rút ra hẳn, một đám bọt hồng hồng trào ra quanh miệng kẻ bị thương, rồi lúc người ấy thở, một dòng máu từ vết thương vọt ra. Kẻ bị thương nhìn chằm chằm vào Grimaud với một vẻ biểu hiện rất lạ lùng, buông ra rnột tiếng rên bị tắc nghẹn và tắt thở ngay lập tức.
- Thế là Grimaud nhặt lấy con dao găm đầy máu me nó làm cho tất cả mọi người kinh sợ rồi bác ra hiệu gọi chủ quán đến, trả tiền với sự hào phóng thật xứng đáng với chủ mình và lên ngựa.
Lúc đầu Grimaud toan quay trở lại Paris ngay; nhưng rồi bác nghĩ Raoul sẽ lo lắng về sự vắng mặt kéo dài của bác; bác nhớ là Raoul ở cách chỗ bác lúc này có hai dặm, trong mười lăm phút là bác sẽ tới, rồi vừa đi vừa trở lại vừa giải thích cũng chẳng đến một tiếng đồng hồ; thế là bác cho ngựa phi nước đại và mười phút sau bác đã đến quán Con la đội miện, cái quán duy nhất ở Mazingarbe.
Mới trao đổi mấy câu với chủ quán, bác đã biết chắc là đã theo kịp người mình đang tìm.
Raoul đang ngồi bàn ăn cùng với bá tước de Guise và viên quản lý nhưng câu chuyện phiêu lưu buồn thảm ban sớm vẫn để lại trên hai vầng trán trẻ một nêt ưu sầu mà sự vui nhộn của ông Arminges vững vàng hơn họ do đã quen nhìn thấy những cảnh tượng như vậy, cũng không xua tan nổi.
Bỗng nhiên cửa mở và Grimaud xuất hiện, mặt tái xanh, người đầy bụi bậm và vẫn áo còn nhuốm máu của kẻ bị thương khốn khổ.
- Grimaud, bác Grimaud hiền lành của tôi ơi, - Raoul reo lên, - cuối cùng, bác đến đây rồi. Xin lỗi các ông nhé, đây không phải người hầu mà là một người bạn.

Rồi đứng lên và chạy tới bác, anh nói tiếp:
- Bá tước thế nào? Ông có nhớ tôi chút nào không? Bác có gặp bá tước từ sau khi chúng tôi chia tay nhau không? Bác trả lời đi. Về phần tôi cũng có rất nhiều điều nói với bác đấy. Này chỉ mới ba ngày thôi mà đã xảy đến với chúng tôi bao nhiêu là chuyện rắc rối. Ơ, nhưng mà bác làm sao thế? Trông bác tái mét đi? Lại máu nữa kìa! Máu ở đâu ra?
- Pomme-de- Pinthật là có máu! - Bá tước de Guise nói và đứng dậy. – Bác có bị thương không, ông bạn của tôi?
- Không đâu, ông ạ, - Grimaud đáp, - đây không phải là máu của tôi:
- Thế máu của ai? - Raoul hỏi.
- Đó là máu của kẻ khốn khổ mà ông đã để lại ở quán hàng và hắn đã chết ở trong tay tôi.
- Ở trong tay bác? Cái người ấy à! Nhưng bác có biết đó là ai không?
- Có - Grimaud đáp.
- Đấy là đao phủ cũ ở Béthune.
- Tôi biết.
- Bác quen hắn à?
- Tôi quen hắn.
- Hắn chết rồi ư?
- Rồi.
Hai thanh niên nhìn nhau.
- Biết làm thế nào, các ông ơi, - Arminges nói, - đó là quy luật chung, và đã làm đao phủ người ta chẳng vì thế mà được miễn bị đao phủ giết. Cái lúc tôi trông thấy vết thương của hắn, tôi đã có ý nghĩ không hay về nó rồi, và các ông biết đấy, đó là quan niệm riêng của hắn bởi vì hắn cứ nằng nặc đòi một mục sư.
Nghe tiếng mục sư, Grimaud tái mặt.
Giống như mọi người ở thời ấy và nhất là ở lứa tuổi như mình, Arminges không chấp nhận sự mẫn cảm giữa hai công việc, ông nói:
- Thôi, thôi, ta vào bàn ăn đi!
- Vâng, ông nói phải đấy! - Raoul đáp. - Nào Grimaud, bác bảo họ dọn cho bác ăn đi; cứ đặt, cứ gọi và sau khi bác đã nghỉ ngơi, ta sẽ nói chuyện.
- Không, ông ạ, không, - Grimaud nói - tôi không thể dừng lại đây một lát nào cả, tôi cần phải trở lại Paris.
- Thế nào, bác trở lại Paris ư? Bác lầm rồi, chính Olivain mới trở về, còn bác, bác ở lại.
- Trái lại, chính Olivain mới ở lại còn tôi đi về. Tôi đến đây chỉ cốt để báo cho ông biết điều đó.
- Nhưng do đâu mà có sự thay đổi ấy.
- Tôi không thể nói với ông được.

- Bác hãy nói rõ đi.
- Tôi không thể nói rõ được.
- Này, bác đùa đấy ư?
- Ông Tử tước biết rằng tôi không đùa bao giờ.
- Ừ, nhưng tôi cũng biết rằng Bá tước de La Fère đã nói là bác sẽ ở lại với tôi, còn Olivain sẽ trở lại Paris. Tôi sẽ theo lệnh của bá tước.
- Trong trường hợp này thì không, ông ạ.
- Tại sao mà bác không tuân lời tôi ư?
- Vâng, thưa ông, cần phải như thế.
- Vậy là bác vẫn khăng khăng?
- Vậy là tôi cứ đi; chúc ông Tử tước may mắn.
Grimaud chào và quay ra cửa. Raoul vừa tức giận vừa lo lắng, chạy theo và nắm tay giữ bác lại.
- Grimaud, - Raoul kêu lên - Hãy ở lại, tôi muốn vậy.
- Thế là, - Grimaud nói, - Ông muốn tôi để mặc bá tước bị giết hay sao?
Grimaud chào và sắp sửa đi ra, Tử tước vội nói:
- Grimaud, bạn của tôi ơi, bác sẽ không ra đi như vậy, bác sẽ không để mặc tôi trong một nỗi lo lắng dường này. Grimaud, nói đi, nói đi nào, nhân danh Chúa trời! và Raoul lảo đảo rơi mình xuống chiếc ghế bành.
- Ông ơi, tôi có thể nói với ông một điều thôi, bởi vì bí mật mà ông hỏi không thuộc về tôi. Ông đã gặp mục sư phải không?
- Phải.
Hai chàng thanh niên nhìn nhau hoảng hốt.
- Ông dẫn hắn đến bên người bị thương?
- Phải.
- Ông có thì giờ để nhìn hắn chứ?
- Phải.
- Và nếu có bao giờ gặp lại hắn, có thể ông sẽ nhận ra hắn chứ?
- Ồ, có chứ, tôi xin thề như vậy, - Raoul đáp.
- Cả tôi nữa, - de Guise nói.
- Vậy thì nếu có bao giờ gặp hắn, - Grimaud nói, - dù bất cứ ở đâu, trên đường cái, trong phố xá, tại nhà thờ, ở chỗ nào có hắn và có các ông, thì hãy giẫm chân lên xéo nát hắn, không thương hại, không dung tha, như ông sẽ làm đối với một con rắn, một con rắn hổ mang một con rắn độc; hãy nghiền nát nó ra và chỉ bỏ đi khi nào nó chết hẳn. Chừng nào nó còn sống thì tôi thấy tính mạng của năm con người còn bấp bênh lắm.
Rồi không nói thêm một lời, thừa lúc mấy người còn đang ngơ ngác và kinh hoàng về cái điều bác vừa kể, Grimaud băng mình ra khỏi phòng.
- Này bá tước ơi, - Raoul quay về phía de Guise và nói - tôi đã chẳng nói với anh rằng cái tên mục sư ấy gây tác động với tôi đúng như một con rắn là gì!

Hai phút sau có tiếng ngựa phi nước đại trên đường cái. Raoul chạy ra cửa sổ xem.
Đó là Grimaud lên đường về Paris. Bác vẫy mũ chào tử tước và phút chốc đã khuất ở góc đường.
Trên đường, Grimaud suy nghĩ về hai điều: thứ nhất là cứ cái đà chạy này thì ngựa không đi nổi mười dặm.
Thứ hai là bác không còn tiền.
Nhưng Grimaud càng nói ít thì tưởng tượng càng phong phủ.
Đến bưu trạm đầu tiên mà bác gặp, bác bán phăng con ngựa đi và lấy tiền đi xe trạm.
Chú thích:
- *Con la đội miện= Mulet-Couronné*

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 36
Đêm trước trận đánh

Chủ quán đã đem Raoul ra khỏi những sự suy tư u ám khi bác vội vã bước vào căn phòng nơi vừa diễn ra cảnh tượng mà chúng tôi đã kể; bác la lên:
- Quân Tây Ban Nha! Quân Tây Ban Nha!
Tiếng kêu ấy khá nghiêm trọng để buộc mọi sự bận tâm phải nhường chỗ cho sự bận tâm mà tiếng kêu ấy ắt gây ra. Hai chàng thanh niên hỏi han tin tức và được biết rằng quả thật quân thù đang tiến qua Houdin và Béthune.
Trong khi ông Arminges sai bảo gia nhân sửa soạn cho những con ngựa đã được nghỉ ngơi sẵn sàng lên đường, hai chàng thanh niên trèo lên mấy cửa sổ cao nhất của ngôi nhà bao quát vùng chung quanh và.Quả nhiên trông thấy ở phía Hersin và Lens hiện lên một đoàn rất đông bộ binh và kỵ binh. Lần này không còn phải là một toán du kích lẻ tẻ nữa, mà là cả một đội quân.
- Thế là không còn cách nào khác hơn là nghe theo những lời chỉ bảo khôn ngoan của ông Arminges và vừa đánh vừa rút lui.
Hai thanh niên vội vàng xuống nhà. Ông Arminges đã lên ngựa. Olivain dắt hai con ngựa của hai anh, và bọn gia nhân của Bá tước de Guise đang canh giữ cẩn thận tên tù binh Tây Ban Nha, hắn cưỡi trên lưng một con ngựa nhỏ mà người ta vừa mới mua theo ý của nó. Để cẩn thận hơn nữa, họ trói tay nó lại.
Toán nhỏ ấy chạy nước kiệu theo đường đi Cambrin nơi họ tưởng sẽ tìm

thấy hoàng thân nhưng tù hôm qua ông không còn ở đấy và đã rút về La Bassée vì một tin tức sai đã báo cho ông biết là quân địch phải qua sông Lys ở Estaire.
Quả thật do bị lầm về những tin tức đó, hoàng thân de Condé đã cho rút quân mình khi Béthune, tập trung mọi lực lượng của mình ở vùng giữa Vielll - Chapelle và Venthie. Sau khi đích thân ông cùng với thống chế Grammont đi quan sát suốt dọc trận tuyển, ông vừa mới trở về và ngồi vào bàn ăn, hỏi han các sĩ quan ngồi gần về những tình hình mà ông đã sai họ thu thập; nhưng chẳng ai có được những tin tức xác thực. Quân đội địch đã biến đi đâu từ bốn mươi tám giờ và dường như đã tiêu tán mất rồi.
Không bao giờ một quân đội địch lại rất gần và do đó rất là đe doạ bằng khi nó bỗng nhiên biến mất hoàn toàn. Cho nên hoàng thân vừa trở nên cau có và băn khoăn trái với thói quen của mình thì một sĩ quan trực vào bảo rằng có người nào đó xin gặp thống chế Grammont.
Quận công đưa mắt xin phép hoàng thân và đi ra.
Hoàng thân nhìn theo, dán mắt vào cánh cửa, chẳng ai dám ho he, sợ làm ông lãng ý khỏi mối bận tâm của mình.
Bất thình lình một tiếng động vang lên. Hoàng thân vội vàng đứng dậy và giơ bàn tay về phía có tiếng động. Tiếng động ấy quá quen thuộc đối với ông, đó là tiếng súng đại bác.
Ai nấy đều đứng cả dậy.
Vừa lúc ấy cửa mở, thống chế Grammont mặt mày rạng rỡ bước vào và nói:
- Thưa Đức ông, Điện hạ có vui lòng cho phép con trai tôi, bá tước de Guise và bạn đồng hành là tử tước de Bragelonne vào để đem đến cho Điện hạ những tin tức về quân địch mà chính chúng ta đang tìm kiếm và chính họ đã lượm được?
- Thế là thế nào nhỉ? - Hoàng thân vội vã nói. - Tôi cho phép chứ. Không những tôi cho phép và tôi còn mong muốn nữa. Bảo họ vào đi.
Thống chế đẩy hai thanh niên đến trước mặt hoàng thân. Hoàng thân chào họ và bảo:
- Các ông hãy nói đi, nói trước đã; rồi sau chúng ta hãy chúc mừng nhau theo tục lệ. Điều cấp bách nhất đối với tất cả chúng ta bây giờ là biết được quân địch ở đâu và đang làm gì.
Dĩ nhiên là bá tước de Guise lên tiếng không những vì anh lớn tuổi hơn mà còn vì anh được cha mình giới thiệu với hoàng thân. Và lại anh đã quen hoàng thân từ lâu, còn Raoul thì mới gặp lần đầu.
Anh kể cho hoàng thân nghe điều họ đã trông thấy từ quán Mazingarbe.
Trong lúc ấy, Raoul nhìn vị tướng trẻ mà đã lừng danh về nhưng trận Roroy, Fribourg et và Nordlingen.
Từ sau khi cha mình và Henri de Bourbon chết, Louis de Bourbon , hoàng

thân de Condé được người ta gọi tắt theo thói quen thời bấy giờ là Ngài Hoàng thân là một người trẻ trạc hai mươi sáu hai mươi bảy tuổi, mắt sắc như mắt phượng hoàng; agl occhi griphani, như nhà thơ Dante nói, mũi khoằm, tóc dài bồng bềnh thành búp, tầm vóc nhỏ nhưng rắn rỏi, có tất cả những phẩm chất của một nhà chiến tranh vĩ đại, tức là cái nhìn sắc sảo, quyết định nhanh chóng, tinh thần dũng cảm truyền thuyết. Điều đó chẳng ngăn cản ông đồng thời là người phong nhã và trí tuệ, đến nỗi ngoài cuộc cách mạng mà ông đã làm trong chiến tranh bằng những yếu lĩnh mới mà ông đưa vào đó, ông còn làm cách mạng ở Paris trong hàng ngũ những vị công hầu trẻ ở triều đình mà ông là người thủ lĩnh tự nhiên.
Và đối lại với những người phong nhã của triều đình cũ mà Bassompierre, Bellegarde và quận công d Angoulême là những người mẫu, người ta gọi các vị công hầu trẻ kia là những ông chúa nhỏ bé.
Mới nghe vài lời đầu tiên của bá tước de Guise và theo hướng có tiếng súng đại bác, hoàng thân đã hiểu cả.
Quân địch ắt đã qua sông Lys ở Saint-Venant và tiến về Lens hắn là với ý đồ chiếm thị trấn này để tách quân đội Pháp ra khỏi nước Pháp. Tiếng đại bác mà người ta nghe thấy chốc chốc nổ vang át cả những tiếng nổ khác của những khẩại bác cỡ nòng lớn đáp lại những đại bác Tây Ban Nha và Lorrain.
Những toán quân đó là thuộc lực lượng nào? Phải chăng chỉ là một đội dùng để nghi binh? Hay đó là toàn thể quân đội?
Đó là câu hỏi cuối cùng của hoàng thân mà de Guise không thể nào trả lời được.
- Do đó là câu hỏi quan trọng nhất đó cũng là câu hỏi mà hoàng thân muốn có được một câu trả lời chính xác, rõ ràng và chắc chắn.
Đứng trước mặt Hoàng thân, Raoul bị một tình cảm nhút nhát rất tự nhiên xâm chiếm ngoài ý mình. Lúc ấy anh cố vượt qua và tiến lại hoàng thân, anh nói:
- Về vấn đề này. Hoàng thân có cho phép tôi mạo muội đưa ra vài lời may ra có giúp ngài được chút nào không?
Hoàng thân quay lại và như bao trùm toàn thân chàng thanh niên trong một cái nhìn; ông mỉm cười nhận ra ở chảng một đứa trẻ suýt soát mười lăm tuổi. Hoàng thân bèn dịu bớt cái giọng cộc lốc và rành rọt của mình và như đang phải nói với một phụ nữ, ông bảo:
- Tất nhiên rồi, ông cứ nói đi nào.
Raoul đỏ mặt đáp:
- Đức ông có thể tra hỏi tên tù binh Tây Ban Nha.
- Các ông bắt được một tù binh Tây Ban Nha à! - Hoàng thân reo lên.
- Vâng, thưa Đức ông.
- A, đúng rồi? - de Guise nói, - tôi đã quên đi mất.

- Có gì đâu, chính bá tước đã bắt nó mà, - Raoul mỉm cười nói.
Vị thống chế già quay lại phía tử tước, tỏ vẻ biết ơn về lời chúc mừng ấy đối với con trai mình, còn hoàng thân thì nói:
- Chàng thanh niên nói đúng đấy! Dẫn tù binh ra đây.
Trong lúc ấy Hoàng thân gọi riêng de Guise ra, hỏi anh về việc tên tù binh ấy bị bắt như thế nào, và hỏi xem chàng thanh niên kia là ai.
Rồi hoàng thân trở lại phía Raoul và nói:
- Này ông, tôi biết rằng ông có mang một bức thư của em gái tôi bà de Longueville, nhưng tôi thấy rõ là ông thích tự giới thiệu mình hơn bằng cách nêu cho tôi một ý kiến hay.
- Thưa Đức ông, - Raoul đỏ mặt đáp - Tôi không muốn Đức ông phải bỏ dở một cuộc chuyện trò thật là quan trọng như câu chuyện ngài đã trao đổi với Bá tước. Thưa, bức thư đây ạ.
- Được rồi, - hoàng thân nói, - Ông sẽ đưa tôi sau. Tù binh đây rồi, ta hãy nghĩ đến việc cấp bách nhất.
Người ra dẫn tên du kích đến. Đó là một tên trong bọn lính đánh thuê thời ấy vẫn còn, chúng bán máu cho bất kỳ ai muốn mua và già đời trong chuyện mưu mô và cướp phá. Từ lúc bị bắt, nó không nói nửa lời đến nỗi những người đã giữ nó cũng chẳng biết nó thuộc quốc gia nào nữa.
Hoàng thân nhìn nó với vẻ nghi ngờ khó tả.
- Mày là người nước nào? - Hoàng thân hỏi.
Tên tù binh trả lời bằng vài tiếng nước ngoài.
- A! Hình như nó nói tiếng Tây Ban Nha, Grammont, ông nói được tiếng Tây Ban Nha không?
- Thưa Đức ông, thực tình là rất ít.
- Còn tôi chẳng biết tí nào, - hoàng thân cười nói.
Rồi quay nhìn những người xung quanh, ông nói tiếp:
- Này các ông, ở đây có ai nói tiếng Tây Ban Nha và phiên dịch giúp cho tôi được không?
- Thưa Đức ông, tôi ạ, - Raoul đáp.
- A! Ông nói được tiếng Tây Ban Nha à?
- Thưa cũng tàm tạm, để thực hiện mệnh lệnh của điện hạ trong dịp này.
Trong suốt thời gian ấy, tên tù binh vẫn thản nhiên cứ như là hắn không hiểu gì hết về điều người ta đang bàn.
Raoul nói tiếng Tây Ban Nha bằng cái giọng xứ Castillan thuần tuý nhất:
- Đức ông muốn hỏi anh là ngươi nước nào?
- Ich bin ein Deutscher, - Tên tù binh đáp.
- Nó nói cái quỷ gì thế? - Hoàng thân hỏi. - Và cái tiếng nói lố lăng ấy là tiếng gì?
- Thưa Đức ông nó nói nó là người Đức, - Raoul đáp, - tuy nhiên tôi hoài

nghi vì giọng nó dở quá và phát âm sai bét.
- Thế ông cũng nói được tiếng Đức nữa à? - Hoàng thân hỏi.
- Vâng, thưa Đức ông - Raoul đáp.
- Đủ để hỏi cung nó bằng tiếng ấy chứ?
- Vâng ạ.
- Vậy thì hỏi nó đi.
Raoul bắt đầu cuộc hỏi cung nhưng thực tế đã củng cố nhận định của anh. Tên tù binh không hiểu hoặc giả vờ không hiểu Raoul nói gì với hắn. Về phía mình Raoul cũng không hiểu rõ những câu trả lời của nó pha trộn hẩu lốn tiếng Flamand và Alsacien. Tuy nhiên giữa tất cả những cố gắng của tên tù binh để lẩn tránh một cuộc hỏi cung đúng qui cách. Raoul nhận ra cái giọng tự nhiên của người đó. Anh nói:
- Non siete Spagnuolo, non siet Tedesco; Siete Italiano (1).
Tên tù binh làm một động tác và cắn môi.
- A! Cái tiếng này thì tôi thạo lắm, - hoàng thân de Condé nói.
- Và vì rằng nó là người Ý, tôi sẽ tiếp tục cuộc hỏi cung. Cảm ơn Tử tước nhé, - Hoàng thân cười và nói tiếp - Từ giờ phút này, tôi cử ông làm người phiên dịch của tôi.
Nhưng tên tù binh không sẵn sàng trả lời bằng tiếng Ý cũng như bằng các thứ tiếng khác; nó chỉ muốn lảng tránh các câu hỏi mà thôi.
Cho nên nó chẳng biết gì hết, từ số lượng quân địch, tên họ những người chỉ huy, cho đến ý đồ của cuộc tiến quân.
- Thôi được, - Hoàng thân nói, ông hiểu những nguyên do của sự không biết ấy, - người này bị bắt trong lúc đang cướp phá và ám sát; hắn đã có thể chuộc mạng sống bằng cách nói ra, nhưng hắn không muốn nói. Hãy dẫn nó đi và đem bắn.
Tên tù binh tái mặt; hai người lính đã dẫn nó đến, mỗi người túm một tay nó và đưa ra cửa; còn hoàng thân thì quay lại với thống chế Grammont dường như đã quên hẳn mệnh lệnh ông vừa mới ban ra.
Tới ngưỡng cửa, tên tù binh dừng lại: hai người lính chỉ biết thi hành mệnh lệnh, muốn lôi nó ra đi tiếp.
- Khoan đã, - tên tù binh nói bằng tiếng Pháp - Thưa Đức ông, tôi xin nói.
- A, a! - Hoàng thân cười nói, - tôi biết rõ thế nào rồi cũng đến đấy mà. Tôi có một bí quyết kỳ diệu để gỡ những cái lưỡi này, các chàng thanh niên hãy tận dụng nhé, để sau này đến lượt mình còn chỉ huy.
- Nhưng với điều kiện là, - tên tù binh nói tiếp, - Điện hạ hãy thề là để tôi sống.
- Ta lấy đanh dự quý tộc mà thề, - hoàng thân nói.
- Vậy Đức ông hãy hỏi đi.
- Đội quân vượt qua sông Lys ở chỗ nào?

- Giữa Saint-Venant và Aire.
- Ai là người chỉ huy?
- Bá tước de Fuensaldagna, tướng général Beck và đích thân Đại công thân vương.
- Đội quân có bao nhiêu người?
- Mười tám nghìn người và ba mươi sáu khẩu đại bác.
Nó tiến về đâu?
- Về Lens.
- Các ông thấy chưa - Với vẻ đắc thắng, Hoàng thân vừa nói vừa quay lại phía thống chế Grammont và các sĩ quan khác.
- Vâng, thưa Đức ông - thống chế nói, - ngài đã đoán đúng tất cả những gì mà thiên tài của con người có thể đoán được.
Hoàng thân nói:
- Hãy nhắc Le Plessis, Bellièvre, Villequier et d Erlac, và hãy nhắc tất cả các toàn quân ở bên kia sông Lys rằng họ phải sẵn sàng để hành quân đêm nay; rất có khả năng ngày mai chúng ta tấn công quân thù.
- Nhưng, thưa Đức ông, - thống chế Grammont nói, - xin ngài nhớ cho rằng có tập hợp tất cả những người của chúng ta lại, cũng chỉ đạt xấp xỉ con số mười ba nghìn người.
- Ông thống chế ơi, - hoàng thân nói với cái nhìn tuyệt vời mà chỉ ông mới có, - chính là với những đội quân nhỏ mà người ta giành những trận thắng lớn.
Rồi quay về phía tên tù binh, ông bảo:
- Dẫn người này đi và phải canh giữ cẩn thận. Tính mạng nó trông vào những tin tức nó đã cung cấp: nếu tin tức đúng nó sẽ được tự do, nếu sai thì nó sẽ bị bắn.
Người ta dẫn tù binh đi.
- Bá tước de Guise, - Hoàng thân nói,
 - Đã lâu rồi anh không được gặp cha anh, hãy đến với cha anh đi. Còn anh, - ông nói tiếp với Raoul, - Nếu anh không mệt quá thì hãy đi theo tôi.
- Đến cùng trời cuối đất thưa Đức ông! - Raoul reo lên, anh cảm thấy một niềm nhiệt thành mới lạ, đối với vị tướng trẻ tỏ ra rất xứng đáng với danh tiếng của ông.
Hoàng thân mỉm cười; ông ghét những kẻ xu nịnh, nhưng rất yêu quý nhưng người nhiệt tâm.
- Này anh bạn, - Ông nói, - anh giỏi về góp ý kiến, điều ấy vừa được thử thách; ngày mai chúng ta sẽ xem anh hành động thế nào.
- Thế còn tôi, thưa Đức ông, - Thống chế nói, - tôi sẽ làm gì?
- Ông ở lại đây để tiếp nhận các toán quân hoặc tự tôi sẽ lại tìm họ hoặc tôi sẽ cử một người liên lạc về để ông dẫn họ đến cho tôi.

- Hai mươi vệ sĩ có ngựa tốt nhất, đoàn tuỳ tùng của tôi chỉ cần thế thôi.
- Ít quá đấy - thống chế nói.
- Thế là đủ rồi, - Hoàng thân đáp. - Bragelonne, anh có ngựa tốt không?
- Con ngựa của tôi bị giết sáng nay tạm thời tôi cưỡi con ngựa của tên hầu.
- Anh hãy hỏi và tự mình chọn ở trong chuồng ngựa của tôi con ngựa nào vừa ý anh nhất. Đừng có sĩ diện hão nhé hãy lấy con ngựa mà anh thấy là tốt nhất ấy. Tối nay anh có thể cần dùng đến nó và ngày mai thì chắc chắn đấy.
Raoul chẳng đợi bảo đến hai lần anh biết rằng đối với cấp trên nhất là khi các vị cấp trên đó lại là Hoàng thân, thì sự việc lễ phép cao nhất là tuân theo không chạm trễ và đừng có lý sự gì cả. Anh xuống chuồng ngựa, chọn một con ngựa andalou màu vàng nhạt, tự mình thắng yên cương cho nó - vì Arthos đã dặn anh là trong lúc nguy hiểm thì đừng có giao những việc quan trọng ấy cho ai cả. Rồi anh đến với hoàng thân lúc ấy đã lên ngựa.
- Bây giờ, -Hhoàng thân bảo Raoul.
- Anh hãy đưa tôi bức thư mà anh mang theo.
Raoul đưa thư cho hoàng thân.
- Anh hãy đi bên tôi nhé, - Ông bảo.
Hoàng thân thúc ngựa, móc dây cương vào chuôi kiếm như ông vẫn thường làm khi muốn tay mình được tự do, bóc phong thư của bà Longueville và phi nước đại trên con đường đi Lens, đi theo có Raoul và đoàn tuỳ tùng nhỏ, trong khi những phái viên phái đi gọi các toán quân thì phóng băng băng theo các hướng ngược nhau.
Hoàng thân vừa phi ngựa vừa đọc. Một lát sau ông nói:
- Người ta nói những điều hay nhất về anh, tôi chỉ nói với anh một điều, đó là theo chút ít mà tôi đã trông thấy và nghe thấy, tôi nghĩ còn nhiều hơn người ta nói với tôi.
Raoul cúi mình.
Trong khi đó, toán người đi cứ mỗi bước tiến về Lens thì tiếng đại bác nghe càng gần lại. Mặt hoàng thân dán chặt về phía tiếng súng như mắt một con chim mồi. Dường như mắt của ông có sức mạnh xuyên quạ các rặng cây đang giăng ra trước mặt ông và bịt kín chân trời. Chốc chốc hai lỗ mũi của hoàng thân lại dãn ra như là ông háu ngửi mùi thuốc súng và ông thở phì phò như con ngựa của mình.
Cuối cùng người ta nghe tiếng đại bác gần quá và thấy rành rành là mình chỉ còn cách trận địa chừng một dặm. Pomme-de- Pinvậy, đến chỗ ngoặt của con đường thì trông thấy cái làng nhỏ Annay
.Dân làng hết sức bối rối, lộn xộn, tin đồn về những sự tàn bạo của bọn Tây Ban Nha lan rộng và khiến ai nấy đều sợ hãi; đàn bà đã chạy trốn, đi về Vitry, có mấy người đàn ông ở lại.
Trông thấy hoàng thân, họ chạy đến, một người nhận ra ông và nói:

- A, Đức ông, ngài đến đánh đuổi tất cả lũ Tây Ban Nha đê tiện và lũ kẻ cướp Lorain phải không?
- Phải, nếu anh muốn làm người dẫn đường cho tôi.
- Rất sẵn lòng, Đức ông ạ. Điện hạ muốn tôi dẫn ngài đến đâu?
- Đến một chỗ nào cao để tôi có thế nhỉn thấy Lens và các vùng xung quanh.
- Tôi làm được.
- Tôi có thể tin ở anh anh là một người Pháp tốt chứ?
- Thưa Đức ông tôi là lính cũ ở trận Rocroy.
- Này cầm lấy, - hoàng thân vừa nói vừa đưa cho người lính túi tiền của mình, - đây là thưởng cho chiến công Rocroy. Bây giờ anh có muốn một con ngựa không hay là thích đi bộ?
- Đi bộ, Đức ông ạ trước tôi ở bộ binh mãi. Vả lại tôi tính dẫn Đức ông đi qua những con đường mà ngài phải xuống ngựa.
- Đi nào, - Hoàng thân nói, - Ta chớ nên để mất thì giờ.
Người nông dân chạy trước con ngựa của hoàng thân; rồi ra khỏi làng một trăm bước bác ta đi vào một con đường mòn ở cuối một thung lũng nhỏ xinh đẹp. Trong khoảng nửa dặm họ đi như vậy dưới lùm cây. Những phát súng đại bác vang lên rất gần, đến nỗi cứ mỗi tiếng nổ người ta tưởng như sắp nghe thấy tiếng Pomme-de- Pinđạn rít trên không. Cuối cùng người ta thấy một lối nhỏ rời con đường đang đi để bám vào thành núi. Bác nông dân đi vào lối ấy và mời hoàng thân đi theo mình. Hoàng thân xuống ngựa, bảo người phụ tá và Raoul cũng làm như vậy, dặn những người khác đợi lệnh của ông và phải đề phòng thủ thế cẩn thận, rồi ông bắt đầu leo lên lối dốc. Mười phút sau đến một toà lâu đài cổ hoang tàn, nó bao quanh ngọn một Pomme-de- Pinđồi, đứng trên đó nhìn được bao quát cả vùng chung quanh. Cách xa độ một phần tư dặm trông thấy rõ Lys đang ở thế nguy, và phía trước Lens là cả đạo quân thù.
Nhìn thoáng một cái hoàng thân đã bao quát khoảng không gian mở ra trước mắt ông từ Lens cho đến Vitry. Một lát sau đã diễn ra trong trí óc ông tất cả kế hoạch của một trận đánh vào ngày hôm sau ắt là nó sẽ cứu nước Pháp lần thứ hai khỏi cuộc xâm lăng.
Ông lẩy bút chì, xé một tờ giấy trong cặp và viết.
"Ông thống chế thân mến,
Trong một giờ nữa Lens sẽ rơi vào tay quân địch. Ông hãy đến chỗ tôi, mang theo tất cả quân đội. Tôi sẽ tới Vendin để bố trí quân. Ngài mai chúng ta sẽ chiếm lại Lens và đánh bại quân thù!"
Rồi quay lại phía Raoul, ông bảo:
- Đi đi phi thật nhanh và trao bức thư này cho ông de Grammont
- Raoul cúi mình cầm mảnh giấy đi nhanh xuống núi, nhảy phốc lên ngựa và phi nước đại.

Mười lăm phút sau anh đã về tới chỗ thống chế.
Một phần lực lượng đã tới nơi. Người ta đợi phần còn lại từng giây từng phút.
Thống chế De Grammont dẫn đầu tất cả số lục quân và kỵ binh có sẵn và đi theo đường Vendin, để lại quận công Châtillon để chờ số quân còn lại và đưa họ đi sau.
Tất cả pháo binh đều đã sẵn sàng và lên đường.
Bảy giờ tối thì thống chế đến chỗ hẹn. Hoàng thân đang đợi.
Như ông đã đoán trước, Lens rơi vào tay quân địch gần như ngay sau khi Raoul đi. Việc ngừng pháo kích cũng đã nói lên sự kiện đó.
Người ta chờ đêm tới. Trời càng tối dần thì những toán quân mà Hoàng thân gọi cũng lần lượt tới nơi. Họ đã được lệnh là tuyệt đối không đánh trống thổi kèn.
Chín giờ thì tối hẳn. Tuy nhiên một ánh hoàng hôn cuối cùng còn chiếu sáng cánh đồng.
Đoàn quân do hoàng thân dẫn đi bắt đầu hành quân lặng lẽ.
Đi tới bên kia Annay thì trông thấy Lens; vài ba ngôi nhà đang cháy và một tiếng xôn xao âm thầm chỉ rõ sự hấp hối của một thành phố bị chiếm lĩnh dội đến tai những người lính.
Hoàng thân cắt đặt vị trí cho mỗi người; thống chế de giữ đầu cánh trái và phải dựa vào Méricourt; quận công de Châtillon ở trung tâm; cuối cùng hoàng thân ở phía trước Annay hình thành cánh phải.
Trật tự của trận đánh ngày hôm sau phải giữ nguyên như trật tự các vị trí đã bố trí đêm hôm trước. Mỗi người khi tỉnh giấc phải ở đúng nơi mà mình cần hành động.
Cuộc vận động được thực hiện trong yên lặng như tờ và với sụ chính xác cao nhất. Mười giờ ai nấy đã giữ vị trí của mình, mười giờ rưỡi hoàng thân đi kiểm tra các vị trí và ban mệnh lệnh cho ngày hôm sau.
Ba điều được căn dặn kỹ càng nhất cho tất cả các chỉ huy, và họ phải lo sao cho tất cả binh sĩ tuân theo nghiêm ngặt. Thứ nhất là các đơn vị phải trông nhau mà hành quân cho đúng, sao cho kỵ binh và bộ binh ở trên cùng một tuyến và mỗi đơn vị giữ đúng các khoảng cách của mình.
Thứ hai là đi công kích chỉ đi bước thường.
Thứ ba là để quân địch nổ súng trước.
Hoàng thân giao de Guise cho cha anh, và giữ Bragelonne ở với mình, nhưng hai thanh niên xin cho ngủ cùng với nhau đêm nay và được chấp thuận.
Một tấm lều được dựng lên cho họ bên cạnh lều của thống chế.
Ban ngày mệt nhọc thế, mà chẳng cậu nào buồn ngủ.
Vả chăng đêm trước của một trận đánh bao giờ chẳng là một điều trang

nghiêm và trịnh trọng, ngay cả đối với những người lính già cũng vậy, huống hồ là cả hai thanh niên lần đầu tiên đi ra nơi chiến trường khủng khiếp ấy.
Đêm trước một trận đánh, người ta nghĩ đến trăm điều lãng quên cho đến lúc ấy lại vụt lên trong trí óc. Đêm trước một trận đánh, những người dưng trở thành bạn bè và bạn bè trở thành anh em.
Chẳng cần phải nói rằng nếu như người ta giữ ở trong tim một tình cảm nào đó triu mến hơn thì dĩ nhiên tình cảm ấy sẽ đạt tới mức phấn khích cao nhất mà nó có thể đạt.
Chắc rằng hai thanh niên ấy mỗi người đều cảm thấy một tình cảm nào đó, vì rằng một lát sau mỗi người ra ngồi ở một góc lều và tì lên đầu gối để viết. Thư văn lai láng, bốn trang giấy lần lượt đầy những dòng chữ nhỏ li ti và sít nhau. Chốc chốc hai thanh niên lại nhìn nhau mỉm cười. Họ hiểu nhau mà không nói gì cả; hai tư cách phong nhã và dễ thương ấy sinh ra để thông cảm với nhau mà chẳng nói thành lời.
Viết thư xong, mỗi người bỏ thư của mình vào hai lần phong bì, chỉ khi nào xé phong bì ngoài cùng ra người ta mới biết được thư viết cho ai. Rồi cả hai tiến lại gần nhau, trao đổi các phong thư và mim cười.
- Nếu như sự bất hạnh đến với tôi. - Bragelonne nói.
- Nếu như tôi bị giết, - de Guise nói.
- Cứ yên trí, - cả hai cùng nói.
Rồi họ ôm hôn nhau như hai anh em. Xong mỗi người trùm áo choàng mà ngủ cái giấc ngủ trẻ trung và duyên dáng của những cánh chim, những bông hoa và những em bé.

Chú thích:
(1) Tiếng Ý: Mày chẳng phải người Tây Ban Nha, chẳng phải người Đức, mày là người Ý.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 37
Một bữa ăn ngày xưa

Cuộc hội kiến thứ hai của bốn chàng ngự lâm quân cũ không long trọng và rần rộ như cuộc đầu tiên. Với lý lẽ bao giờ cũng trội hơn của mình, Arthos phán đoán rằng bàn ăn sẽ là trung tâm tụ họp nhanh chóng nhất và đầy đủ nhất. Và vào cái lúc mà bạn bè anh kiêng nể sự tao nhã và tiết độ của anh

chàng dám đá động đến một trong số những bữa thịnh soạn ngày xưa ăn ở quán Pomme-de- Pin hoặc quán Parpaillot, thì anh là người đầu tiên đề nghị gặp nhau quanh một bàn ăn thật đàng hoàng và mỗi người có thể buông theo tính tình và phong cách của riêng mình, sự buông thả tự nhiên ấy đã duy trì sự thông cảm và hoà hợp nó khiến các anh được người ta gọi là những người bạn nối khố.
Lời đề nghị thật là thú vị đối với mọi người nhất là d Artagnan, anh đang khao khát thấy lại những bữa ăn ngon và niềm vui vẻ chuyện trò của thời trai trẻ; bởi vì đã từ lâu, tâm hồn tinh tế và khoái hoạt của anh chỉ toàn gặp những thoả mãn nửa vời, những thức ăn tồi, như anh thường nói. Porthos vào lúc có cơ làm Nam tước rất vui mừng có được cơ hội để nghiên cứu ở Arthos và Aramis lời ăn tiếng nói và các cung cách của những người cao sang. Aramis muốn qua d Artagnan và Porthos để biết tin tức trong hoàng cung và trong mọi cơ hội muốn giành cho mình những người bạn thật là tận tụy ngày xưa và từng hỗ trợ anh trong các cuộc quyết đấu với những đường kiếm đến là nhanh nhẹn và không ai có thể thắng nổi.
Còn về Arthos, anh là người duy nhất không có chút gì chờ đợi hoặc thu nhận ở những người kia, mà chỉ được thúc đẩy bằng một tinh thần cao thượng giản đơn và tình bạn bè thuần tuý.
Thế là họ thỏa thuận với nhau rằng mỗi người sẽ cho biết địa chỉ rất rõ ràng của mình và khi nào một người cần đến thì cuộc hội họp sẽ được triệu tập tại nhà một chủ quán nổi tiếng ở phố Monnais có tấm biển đề L Ermitage. Cuộc hẹn dầu tiên ấn định vào thứ tư sau, đúng tám giờ tối.
Đúng ngày hôm ấy, bốn người bạn đến rất đúng giờ và mỗi người từ một phía. Porthos cần thử một con ngựa mới, d Artagnan rời phiên gác ở cung Louvre, Aramis đã phải đi thăm một bà sám hối của mình trong xóm, còn Arthos đã thuê nhà ở phố Guénégaud, hầu như ở sát gần, họ rất bất ngờ gặp nhau ở ngay cửa quán L Ermitage, Arthos từ Cầu Mới ra, Porthos từ phố Gỗ xẻ đến, d Artagnan từ phố Hào Saint-Germain-L Auxerrois - và Aramis từ phố Béthisy tới.
Những lời lẽ đầu tiên trao đổi giữa bốn người bạn đúng là do cố ý làm bộ dạng cho nên có phần hơi gượng gạo và ngay bữa ăn cũng bắt đầu với một vẻ tẻ nhạt, cứng ngắt thế nào ấy. Người ta thấy rõ là d Artagnan cố gượng để cười, Arthos để uống, Aramis để kể chuyện và Porthos để im tiếng. Arthos nhận thấy sự lúng túng ấy và đề có phương thuốc cứu chữa ngay anh gọi mang đến bốn chai rượu sâm-banh.
Trước tiếng gọi ấy ban ra với vẻ điểm tĩnh thông thường của Arthos, người ta thấy khuôn mặt chàng Gascon dãn ra, và vầng trán Porthos rạng rỡ hẳn. Aramis ngạc nhiên. Anh biết rằng Arthos không những không uống rượu nữa, mà còn cảm thấy phần nào ghê sợ rượu.

Aramis càng ngạc nhiên gấp bội khi thấy Arthos rót rượu đầy phè và uống với niềm hào hứng xưa kia. D Artagnan rót rượu ra cốc và cạn ngay; Porthos và Aramis chạm cốc nhau. Loáng một cái, bốn chai rượu đã rỗng không. Dường như các thực khách vội vã tuyệt giao với những ẩn ý của mình. Thoáng một cái môn thuốc đặc hiệu ấy đã xua tan đến những bóng mây nhỏ nhất còn đọng lại trong lòng họ. Bốn người bạn bắt đầu nói to hơn, chẳng đợi người này dứt lời, người kia đã lên tiếng, và mỗi người ngồi ăn theo kiểu mình thích. Chẳng mấy chốc, thật là điều ghê gớm. Aramis tháo hai sợi dây ngù buộc áo chẽn của mình, thấy vậy Porthos cởi phăng tất cả dây áo của anh.

Những trận đánh, những chặng đường dài, những nhát gươm nhận được và ban đi là những điều tươi mát đầu tiên của cuộc chuyện trò. Rồi người ta chuyển sang nhưng cuộc đấu tranh ngấm ngầm chống lại người mà bây giờ người ta gọi là vị giáo chủ vĩ đại.

- Thực tình - Aramis cười nói. - là đã khá nhiều lời ca tụng những người đã chết rồi, bây giờ ta hãy chê bai người sống một chút.

- Tôi muốn chê bai lão Mazarin một ti, có được không?

- Được chứ! - D Artagnan bật cười nói - được chứ. Cậu cứ kể chuyện đi, nếu hay tôi sẽ tán thưởng.

Aramis bắt đầu kể:

- Mazarin đang cần liên minh với một vị đại hoàng thân. Lão yêu cầu ông ta gửi cho lão bản liệt kê những điều kiện theo đó hai người có thể kết giao được. Hoàng thân vốn ghét thương lượng với một kẻ thô bỉ như lão, đành miễn cưỡng làm bản liệt kê và gửi cho lão. Trong bản đó có ba điều kiện không vừa lòng Mazarin, lão đề nghị ông từ bỏ ba điều kiện ấy để đổi lấy mười nghìn êquy.

- A, a! - Cả ba người bạn reo lên, - chẳng đắt đâu, và lão chẳng sợ bị cột vào lời nói hớ đâu. Thế hoàng thân bảo sao?

Hoàng thân lập tức gửi ngay năm mươi nghìn livres cho Mazarin và yêu cầu lão đừng bao giờ viết cho ông nữa và còn sẵn sàng biếu thêm hai mươi nghìn livres nếu như lão cam kết là không bao giờ nói gì với ông nữa.

- Thế Mazarin làm gì?

- Lão tức giận chứ? - Arthos hỏi.

- Chắc là lão cho đánh đòn người đưa thư? - Porthos hỏi.

- Lão nhận số tiền phải không? - D Artagnan nói.

- Cậu đoán đúng, Artagnan ạ, - Aramis bảo.

Và tất cả phá ra cười ầm ĩ đến nỗi chứ quán chạy lên và hỏi xem các ông ấy cần gì. Gã cứ tưởng họ đánh nhau.

Trận cười rồi cũng yên.

- Có thể cho ông de Beaufort một đòn không nhỉ? - D Artagnan hỏi, - Tôi rất

muốn đây.
- Cứ làm đi, - Aramis nói, anh biết đến tận gan ruột cái anh chàng Gascon thật là tinh ma và thật là dũng cảm này, hẳn không bao giờ chịu lùi một bước trên bất cứ đấu trường nào.
- Anh thấy thế nào, Arthos? - D Artagnan hỏi.
- Tôi lấy danh dự quý tộc mà thề, - Arthos đáp, - nếu cậu nói dấm dớ thì chúng tôi sẽ cười cho đấy.
- Tôi xin bắt đầu, - D Artagnan nói - Một hôm trong lúc chuyện trò với một người bạn của Ngài Hoàng thân, ông de Beaufort kể với người ấy rằng; có một lần ông tranh luận với De Chavigny về những cuộc tranh chấp đầu tiên giữa Mazarin và nghị viện. Thấy Chavigny gắn bó với tể tướng mới, mà chính hắn xưa kia đã từng ra sức ôm chân tể tướng cũ, ông de Beaufort bực lắm và đã đánh cho hắn một trận ra trò.
"Người bạn ấy biết ông de Beaufort vốn có bàn tay rất nhẹ nhàng, nên sửng sốt về việc đó và vội chạy đến kể lại cho Ngài Hoàng thân nghe. Câu chuyện lan rộng ra ngay và ai nấy đều quay lưng lại Chavigny. Hắn rất thắc mắc về thái độ lạnh nhạt chung ấy của mọi người, nhưng người ta ngại cho hắn biết nguyên do. Cuối cùng có một người đánh bạo nói với hắn rằng mọi người rất lấy làm lạ vì sao hắn để cho ông de Beaufort thụi hắn, dù ông ta có là hoàng thân chăng nữa.
"Thì ai nói là Hoàng thân de Beaufort thụi tôi? - Chavigny hỏi.
"Thì chinh Hoàng thân chứ ai, - người bạn đáp.
"Người ta bèn đi ngược nguồn tin và tìm thấy người mà hoàng thân đã kể cho nghe chuyện ấy, ông ta lấy danh dự ra thề là đã nói sự thật, lại còn nhắc lại và khẳng định nữa.
"Chavigny phẫn uất về một chuyện vu cáo như vậy mà hắn chẳng hiểu tí gì, tuyên bố với bạn bè là hắn thà chết, chứ không thể chịu dựng một sự lăng nhục đến thế. Cho nên hắn cử hai người làm chứng đến gặp hoàng thân, với nhiệm vụ là hỏi ông xem có đúng là ông có nói rằng ông đã thụi De Chavigny không.
"Tôi đã nói như thế, - Hoàng thân đáp, - và tôi xin nhắc lại, vì đó là sự thật.
"Thưa Đức ông, - một người nhà Chavigny bèn nói, - Xin phép cho tôi được thưa với Điện hạ rằng, những cú đánh vào một người quý tộc làm hạ phẩm giá của cả người đánh lẫn người bị đánh. Vua Louis XIII trước kia đã không muốn dùng những người quý tộc làm hầu phòng để có quyền đánh đập hầu phòng.
"Ơ kìa, - ông de Beaufort ngạc nhiên hỏi, - nhưng mà ai đã bị đánh đòn và ai nói đến chuyện đánh đòn cơ chứ?
"Thì chính Đức ông bảo là đã đánh…
"Đánh ai?

"Ông de Chavigny.
"Tôi ấy à?
"Thì ngài đã chẳng thụi ông de Chavigny rồi sao, ít ra là theo như ngài nói.
"Đúng vậy.
"Ồ! Nhưng ông ta cải chính.
"À ra thế, - hoàng thân nói, - tôi đã thụi cho ông ta ra trò, mà nguyên văn lời tôi nói như thế này. - Ông de Beaufort nói với tất cả về oai nghiêm mà các cậu đã biết đây!
"Ông Chavigny thân mến ơi, ông thật là đáng chê trách vì đã giúp sức cho một tên vô lại như lão Mazarin kia".
"A! Thưa Đức ông, - nhân chứng thứ hai reo lên, tôi hiểu rồi, chắc là ý ngài muốn nói quở trách.
"Quở trách với thụi(1) thì có sao nào? - Hoàng thân nói - chẳng phải cũng đúng cả ư? Quả các nhà soạn chữ nghĩa của các ông thực là thông thái rởm! Mọi người cười đến vỡ bụng về điều sai lầm ngôn ngữ học đó của ông Beaufort mà những sai lầm loại ấy bắt đầu trở thành truyền thuyết. Cũng như thừa nhận rằng ý thức đảng phái đã bị loại trừ lẫn nhau ra khỏi các cuộc hội họp thân mật này, d Artagnan và Porthos có thể chế giễu các ông hoàng với điều kiện là Arthos và Aramis có thể thụi cho lão Mazarin.
- Thực tình - D Artagnan nói với hai bạn, - các anh muốn điều ác cho Mazarin cũng đúng thôi, bởi vì về phía lão ta, tôi xin thề rằng lão cũng chẳng muốn điều lành cho các anh.
- Lạ nhỉ! Thật không? - Arthos nói. - Nếu tôi biết rằng, cái lão đê tiện ấy biết tên tôi, thì có lẽ tôi sẽ phải đổi tên, vì sợ rằng người ta sẽ tưởng là tôi quen biết hắn.
- Lão ta không biết anh do tên tuổi, mà do việc làm của anh. Lão biết rằng có hai người qui tộc tham gia một cách đặc biệt vào vụ vượt ngục của ông de Beaufort và đang ráo riết cho tìm kiếm; tôi xin bảo đảm với anh như vậy.
- Cho ai đi tìm kiếm?
- Tôi.
- Sao, cậu à?
- Phải, mới sáng nay thôi lão cho gọi tôi đến để hỏi xem có tin tức gì chưa?
- Về hai người quý tộc ấy à?
- Phải.
- Thế cậu trả lời thế nào?
- Là tôi chưa có tin tức gì, nhưng tôi ăn cùng với hai người họ có thể cung cấp tin cho tôi.
- Cậu bảo lão ta thế à? - Porthos hỏi với cái cười hô hố nở nang trên khuôn mặt to bè của anh. - Hoan hô! Thế việc ấy không làm cho anh lo sợ à, Arthos?

- Không? - Arthos nói, - chẳng phải tôi sợ việc tìm kiếm của Mazarin.
- Thế anh hãy cho tôi biết một chút anh sợ cái gì nào? - Aramis hỏi.
- Chẳng sợ gì đâu, ít ra là trong hiện tại thật đấy.
- Thế còn trong quá khứ? - Porthos vặn lại.
- A! Trong quá khứ lại là chuyện khác - Arthos thở dài nói, - trong quá khứ và trong tương lai…
- Phải chăng anh lo sợ cho Raoul của anh? - Aramis hỏi.
- Không? - D Artagnan nói - chẳng ai chết trong trận đầu tiên đâu.
- Trận thứ hai cũng vậy, - Aramis nói.
- Cả trận thứ ba cũng thế thôi, - Porthos nói. - Và lại khi người ta bị giết thì người ta khỏi chết, chứng cớ là chúng ta vẫn còn cả đây.
- Không, Arthos nói, - cũng không phải chuyện Raoul làm tôi lo ngại bởi vì tôi hi vọng rằng nó sẽ cư xử như người quý tộc và nếu nó bị giết thì chắc là chết một cách dũng cảm, nhưng này, nếu như tai hoạ ấy đến với nó, thì… - Arthos đưa bàn tay lên vầng trán tái xanh.
- Thì sao? - Aramis hỏi.
- Thì tôi sẽ coi cái tai hoạ ấy như một sự chuộc tội.
- A, a! - D Artagnan nói, - tôi biết anh định nói gì rồi.
- Và tôi cũng vậy, - Aramis nói - nhưng không nên nghĩ đến chuyện đó, Arthos ạ: quá khứ đã qua rồi.
- Tôi không hiểu, - Porthos nói.
- Chuyện ở Armentières ấy mà, - D Artagnan khẽ nói.
- Chuyện ở Armentières nào nhỉ? - Porthos hỏi.
- Milady…
- A! Phải rồi, - Porthos nói, - tôi quên bẵng đi mất rồi.
Arthos nhìn anh bằng con mắt sâu xa và hỏi:
- Cậu đã quên chuyện ấy rồi ư?
- Thực tình, - Porthos đáp, - chuyện ấy cũng xa xôi lắm rồi.
- Điều ấy chẳng đè nặng lên lương tâm cậu hay sao?
- Quả là không! - Porthos nói.
- Thế, còn cậu, Aramis?…
- Ấy thỉnh thoảng tôi cũng có nghĩ đến, nhưng giống như một trong những điều khó xử nó có tính cách giúp cho sự nghị luận nhiều hơn.
- Còn cậu thì sao, d Artagnan?
- Tôi thú thật là khi nào nghĩ lại thời kỳ khủng khiếp ấy, tôi chỉ nhớ đến kỷ niệm về tấm thân lạnh giá của bà Bonacieux tội nghiệp mà thôi. Đúng, đúng, biết bao lần tôi thương tiếc nạn nhân, nhưng không bao giờ hối hận đối với kẻ ám sát nàng.
Arthos lắc đầu, vẻ hoài nghi.
- Anh hãy nhớ rằng, - Aramis nói, - nếu như anh chấp nhận công lý của Trời

và sự tham gia của nó vào các việc ở trên đời này, thì người đàn bà ấy đã bị trừng phạt theo ý Chúa. Chúng ta chỉ là nhưng công cụ, có thế thôi.
- Thế còn sự tự do ý chí thì sao, Aramis?
- Quan toà làm gì nào? Ông ta có tự do ý chí của mình và kết tội mà chẳng sợ hãi gì. Đao phủ làm gì nào? Hắn làm chủ cánh tay của hắn và chém mà không ân hận.
- Đao phủ… - Arthos lẩm bẩm.
Và người ta trông thấy anh dừng lại ở một kỷ niệm.
- Tôi biết là chuyện ấy kinh hoàng thật, - D Artagnan nói - nhưng khi nghĩ rằng chúng ta đã giết những người Anh, những người dân thành La Rochelle, bọn Tây Ban Nha, Rochelais cả người Pháp nữa, họ chẳng làm điều gì ác nào khác ngoài việc nhằm bắn chúng ta nhưng bắn hụt họ chẳng có điều sai lầm nào khác ngoài việc chạm kiếm với chúng ta và không kịp đỡ, tôi xin tự biện giải cho mình trong vụ giết người đàn bà ấy, xin lấy danh dự mà thề như vậy.
- Còn tôi, - Porthos nói, - bây giờ các anh nhắc lại chuyện ấy. Arthos ạ, tôi thấy quang cảnh ấy hiện lại rành rành như lúc mình đã chứng kiến: Milady ở chỗ kia, anh ở đấy (Arthos tái mặt); còn tôi ở chỗ d Artagnan đang ngồi đây. Tôi đeo bên mình một thanh kiếm sắc như nước… Aramis, cậu còn nhớ thanh kiếm ấy chứ? Cậu vẫn gọi nó là Balizarde mà. Thật đấy, tôi xin thề với cả ba anh rằng nếu như không có gã đao phủ xứ Béthune ở đấy… Xứ Béthune phải không nhỉ?… Phải, nếu không có hắn ở đấy, thi thực tình tôi đã chém cổ con mụ phản trắc ấy một nhát đứt phăng không cần làm lại, mà dù có phải làm lại đi nữa… Đó là một mụ đàn bà độc ác.
Với các giọng điệu triết lý vô tư mà anh có từ khi đi tu nhà thờ và trong đó chất vô thần nhiều hơn tin tưởng ở Chúa, Aramis nói:
- Mà nghĩ đến tất cả những chuyện ấy làm gì kia chứ. Việc gì đã xong là xong rồi. Việc ấy chúng ta sẽ xưng tội vào lúc lâm chung và Chúa sẽ hiểu rõ hơn chúng ta đó là một tội ác, một lỗi lầm hay là một hành động đáng khen thưởng. Các anh bảo tôi có hối hận không ư? Thực tình là không. Xin thề trên danh dự và trên cây thánh giá vả tôi chỉ ân hận vì người ấy là đàn bà.
- Cái điều đáng yên tâm nhất trong tất cả câu chuyện ấy, - D Artagnan nói, - là nó không còn để lại một dấu tích gì.
- Mụ ấy có một đứa con trai, - Arthos nói.
- À phải, tôi biết rõ, - D Artagnan nói, - và anh cũng đã nói với tôi: nhưng ai biết nó bây giờ ra sao? Rắn chết thì hết đời ổ trứng? Anh tưởng rằng de Winter bác của nó đã nuôi nấng con rắn con đó sao? De Winter sẽ kết tội đưa con trai như đã kết tội mẹ nó.
- Thế thì, - Arthos nói, - thật tai hoạ cho de Winter, bởi vì đứa con chưa thấy làm gì.

- Thằng bé ấy chết rồi, không thì quỷ bắt tôi đi, - Porthos nói. - Theo d Artagnan nói thì ở cái xứ sở khốn khổ ấy, sương mù lúc nào cũng dày đặc, ít ra thì…
Vào cái lúc mà câu kết luận ấy của Porthos có lẽ sắp tô lại niềm vui trên những vầng trán ít nhiều u ám ấy, thì có tiếng động vang lên ở cầu thang và có tiếng gõ cửa.
- Cứ vào - Arthos bảo.
- Thưa các ông, chủ quán nói - có một tên hầu có việc rất gấp xin gặp một trong các ông ở đây.
- Gặp ai? - Cả bốn người cùng hỏi.
- Gặp vị nào là bá tước de La Fère.
- Tôi đây, - Arthos nói, - thế tên hầu ấy tên là gì?
- Grimaud.
- A! - Arthos tái mặt thốt lên. - Hắn đã về rồi ư? Có chuyện gì xảy ra với Bragelonne rồi chăng?
- Cho hắn vào! - D Artagnan bảo. - Cho hắn vào!
Nhưng Grimaud đã lên hết cầu thang và đang đợi ở thềm; bác lao vào trong phòng và ra hiệu bảo chủ quán đi ra.
Chủ quán đóng cửa lại. Bốn người bạn đợi chờ. Vẻ xáo động của Grimaud, khuôn mặt tái mét và ròng ròng mồ hôi bụi bậm lấm đầy quần áo bác, tất cả báo hiệu rằng bác mang đến một tin quan trọng và khủng khiếp nào đó.
- Thưa các ông, - bác nói - người đàn bà ấy có một đứa con, đứa con ấy đã thành người lớn; hổ cái có một hổ con, con hổ ấy đã được thả ra, nó sẽ tìm đến các ông, phải đề phòng!
Arthos nhìn các bạn với một nụ cười buồn thảm.
Porthos tìm thanh kiếm ở bên mình, nó được treo ở tường.
Aramis vớ con dao; d Artagnan đứng dậy và hỏi:
- Bác định nói gì vậy, Grimaud?
- Con trai của Milady đã rời nước Anh, nó đang ở Pháp, đi đến Paris nếu không phải là nó đã có mặt ở đây rồi.
- Quái quỷ thật! - Porthos nói, - bác có chắc chắn không?
- Chắc! - Grimaud đáp.
Một lát im lặng dài tiếp đón điều tuyên bố ấy.
Grimaud thở hổn hển, mệt rã rời ra và ngồi phịch xuống ghế. Arthos rót một cốc sâm-banh và đưa bác.
- Ồ! Dù sao, - D Artagnan nói, - nếu nó còn sống, nếu nó đến Paris: thì chúng ta cũng đã thấy lắm chuyện ghê gớm hơn thế! Nó cứ việc đến!
- Phải, - Porthos vuốt ve bằng ánh mắt thanh kiếm treo trên tường và nói - Chúng ta chờ đợi, nó cứ việc đến.
- Vả chăng nó cũng chỉ là một đứa trẻ con, - Aramis nói.

- Trẻ con? - Grimaud nói. - Ông có biết cái thằng trẻ con ấy đã làm gì không? Cải trang làm mục sư hắn đã khám phá ra tất cả câu chuyện do nghe đao phủ xứ Béthune xưng tội, và sau khi đã nghe xong, sau khi đã biết rõ tất cả, để xá tội, hắn đã cắm vào tim kẻ sám hối lưỡi dao găm này đây. Các ông xem, lưỡi dao vẫn còn đó lòm và ẩm ướt, vì nó được rút ra khỏi vết thương chưa đầy ba mươi tiếng đồng hồ.
Và Grimaud quẳng lên giường con dao mà gã mục sư đã để quên trong vết thương của tên đao phủ.
D Artagnan, Portox và Aramis đứng bật dậy và thình lình chạy cả ra chỗ để kiếm.
Riêng Arthos vẫn ngồi ở ghế, bình tĩnh và trầm ngâm.
- Grimaud, bác bảo là hắn mặc áo mục sư à?
- Vâng, mục sư Augustins.
- Người như thế nào?
- Theo chủ quán nói thì hắn trạc vóc người tôi, gầy, da tai tái, mắt xanh nhạt và tóc hoe vàng.
- Và hắn không gặp Raoul chứ? - Arthos hỏi.
- Trái lại họ đã gặp nhau và chính Tử tước đích thân dẫn hắn đến bên giường kẻ sắp chết.
Arthos không nói một lời, đứng dậy và đến lượt mình ra lấy thanh gươm.
- Ái chà! Các cậu ơi! - D Artagnan gượng cười nói, - các cậu có thấy rằng chúng ta có vẻ giống như các tiểu thư liễu yếu đào tơ không? Thế nào mà chúng ta, bốn người đàn ông đã từng đương đầu với những đội quân mà chăng hề phải chau mày, bây giờ lại run sợ trước một đứa trẻ con ư!
- Ừ! Arthos nói, - nhưng đứa trẻ con ấy nhân danh Chúa mà đến.
Và họ vội vã ra khỏi khách sạn.
Chú thích:
(1) De Beaufort có tật nói hay lẫn những từ gần giống nhau: Gourmer là thụi, đánh; còn Gourmander là quở trách, la mắng.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 39
Bức thư của Cromwell

*V*ào lúc bà Henriette rời tu viện Carmélites để đi đến Hoàng cung thì một kỵ sĩ xuống ngựa ở trước cung vua và báo cho lính gác rằng y có một việc đại sự cần nói với tể tướng Mazarin.

Mặc dầu giáo chủ vẫn thường hay lo sợ, nhưng vì cần được nghe những ý kiến và tình hình nhiều hơn, nên ông ta vẫn dễ gần. Không phải ở ngưỡng cửa đầu tiên người ta gặp khó khăn thực sự; cửa thứ hai cũng qua được khá dễ dàng, nhưng ở cửa thứ ba, người lính gác và môn lại, còn có gã Bernouin trung thành canh giữ, con chó ngao mà không một lời lẽ nào có thể làm xiêu lòng không một cành nguyệt quế nào, dù nó có bằng vàng đi nữa, có thể mê hoặc.
Như vậy là ở cửa thứ ba, kẻ nào đến cầu khẩn hoặc yêu cầu một cuộc yết kiến phải chịu một cuộc lục vấn rành rọt.
Người kỵ sĩ buộc ngựa ở hàng rào ngoài sân, leo lên cầu thang lớn và hỏi các lính gác ở gian phòng đầu tiên:
- Cho tôi gặp tể tướng Mazarin.
- Cứ vào! - Lính gác đáp mà không cần hếch mũi lên khỏi các quân bài hoặc những quân xúc xắc mà họ đang chơi, lại còn hí hửng để cho người ta hiểu rằng mình không phải làm nhiệm vụ của những tên hầu.
Người sĩ vào gian phòng thứ hai được canh gác bởi lính ngự lâm và môn lại. Y nhắc lại yêu cầu của mình. Một môn lại tiến đến và hỏi:
- Ông có mang thư tiếp kiến không?
- Tôi có mang, nhưng không phải thư của tể tướng Mazarin.
- Vào đi và hỏi ông Bernouin!
Viên môn lại nói và và mở cánh cửa thứ ba.
Chẳng biết do tình cờ hay do vẫn đứng ở chỗ thường lệ, Bernouin đứng sau cánh cửa và đã nghe thấy tất cả. Hắn nói:
- Chính tôi là người ông tìm đây. Ông mang thư của ai đến Các hạ?
- Của tướng Olivier Cromwell(1), - Kẻ mới đến nói, - nhờ ông nói lại tên đó với Các hạ và ra cho tôi biết Các hạ có thể tiếp tôi hay không?
Y đứng dậy trong một tư thế vừa âm thầm vừa kiêu hãnh rất đặc biệt với những thánh đồ thánh giáo.
Sau khi đưa con mắt tra xét lên toàn thân người trẻ tuổi, Bernouin vào trong văn phòng và truyền đạt lại những lời nói của sứ giả.
- Một người mang thư của Olivier Cromwell à? - Mazarin hỏi, - và người ấy như thế nào?
- Thưa đức ông, một người Anh chính cống, tóc hung vàng, hung hung đúng hơn là hoe vàng, mắt xanh xám, xám đúng hơn là xanh, phần còn lại là kiêu ngạo và cứng cỏi.
- Bảo hắn đưa thư.
Bernouin từ văn phòng ra tiền sảnh nói:
- Ông hỏi bức thư.
Người trẻ tuổi đáp:
- Đức ông xem thư mà không có người mang thư. Nhưng để ông tin rằng tôi

thực sự là người mang thư, xin hãy nhìn xem.
Bernouin nhìn dấu niêm phong thấy bức thư đúng là của tướng Olivier Cromwell, hắn sắp sửa quay vào văn phòng, thì người trẻ tuổi nói:
- Hãy nói thêm rằng tôi không phải là một người mang tin bình thường mà là một phái viên đặc biệt.
Bernouin vào, sau mấy giây lại ra, giữ cửa mở và bảo:
- Mời ông vào.
Mazarin cần đến tất cả những sự đi đi lại lại ấy để hồi phục khỏi cơn xúc động mà việc bảo tin có bức thư gây nên. Nhưng tâm trí ông có minh mẫn đến đâu, ông vẫn không tin được lý do gì đã khiến Cromwell muốn liên lạc với ông.
Người trẻ tuổi xuất hiện ở ngưỡng cửa văn phòng, một tay cầm mũ, một tay cầm phong thư.
Mazarin đứng dậy và nói:
- Ông có mang thư uỷ nhiệm với tôi à?
- Thưa Đức ông, thư đây, - người trẻ tuổi đáp.
Mazarin cầm bức thư, mở dấu niêm phong và đọc,
"Ông Mordaunt là một thư ký của tôi sẽ trình bức thư giới thiệu này lên Các hạ giáo chủ Mazarin ở Paris. Ngoài ra viên thư ký này còn mang đến các hạ một bức thư mật thứ hai.
Olivier Cromwell"
- Rất tốt, ông Mordaunt ạ, - Mazarin nói, - Ông hãy đưa tôi bức thư thứ hai và ngồi xuống đây!
Người trẻ tuổi rút ở trong túi ra bức thư thứ hai đưa cho giáo chủ, rồi ngồi xuống.
Tuy nhiên đang mải suy nghĩ, giáo chủ cầm thư rồi mà chưa bóc, lật đi lật lại trong tay; nhưng rồi để đánh lạc hướng kẻ mang tin, ông ta bắt đầu lục vấn y theo thói quen của mình, và do kinh nghiệm, ông tin chắc rằng ít người giấu nổi ông điều gì khi ông đã vừa hỏi vừa nhìn vào mặt. Ông nói:
- Ông Mordaunt này, ông còn trẻ lắm đối với cái nghề đại sứ hóc búa này mà nhiều khi những nhà ngoại giao kỳ cựu nhất cũng thất bại đây.
- Thưa Đức ông, tôi hai mươi ba tuổi, nhưng Các hạ lầm khi nói rằng tôi trẻ. Mặc dầu tôi không có được sự khôn ngoan của ngài, nhưng tuổi tôi thì hơn ngài đấy.
- Thế là thế nào? - Mazarin nói. - Tôi không hiểu ý ông.
- Thưa Đức ông, tôi nói rằng những năm tháng khổ đau phải tính gấp đôi, mà từ hai mươi năm nay tôi đau khổ.
- À phải, tôi hiểu rồi, - Mazarin nói, - vì không có của cải; ông nghèo khổ có phải không?
Rồi ông nói thêm với mình: "Bọn làm cách mạng nước Anh toàn là những

đồ khố rách áo ôm".
- Thưa Đức ông, lẽ ra tôi phải có một tài sản là sáu triệu đồng, nhưng người ta đã tước đoạt mất của tôi.
- Thế ra ông không phải là một người trong đám bình dân à? - Mazarin ngạc nhiên hỏi.
- Nếu tôi mang tước hiệu, Tôi sẽ là "Lord"; nếu tôi mang họ tôi, ắt ngài đã từng nghe thấy là một trong những dòng họ lẫy lừng nhất Anh quốc.
- Vậy tên họ ông là gì? - Mazarin hỏi.
- Tên tôi là Mordaunt, - Người trẻ tuổi nghiêng mình đáp.
Mazarin hiểu rằng phái viên của Cromwell muốn giữ kín cuộc vi hành của mình.
- Ông im lặng một lát, nhưng trong lúc ấy ông nhìn vào người lạ với sự chú ý còn lớn hơn cả lúc mới đầu.
Người thanh niên vẫn thản nhiên.
- Quỷ bắt cái bọn thanh giáo này đi - Mazarin khẽ nhủ thầm - Chúng như tượng đá tạc ấy.
Rồi ông cao giọng:
- Ông vẫn còn bà con thân thích chứ?
- Thưa Đức ông còn một người.
- Người ấy đã giúp đỡ ông chứ?
- Đã, ba lần tôi đến cầu xin sự giúp đỡ, thì ba lần ông ta sai đầy tớ ra đuổi tôi.
Mazarin hy vọng dùng lòng thương giả dối để người trẻ tuổi rơi vào bẫy của mình, bèn nói:
- Ôi, lạy Chúa? Câu chuyện của ông tôi thấy thật đảng quan tâm! Thế ông không biết mình ra đời thế nào à?
- Mãi tận gần đây tôi mới biết rõ.
- Còn trước đó thì sao?
- Tôi tự coi mình như một đứa con hoang.
- Vậy là ông chưa hề biết mặt mẹ mình à?
- Có chứ, thưa Đức ông. Khi tôi còn nhỏ, mẹ tôi đến thăm tôi ba lần ở nhà bà vú nuôi; lần cuối cùng mẹ tôi đến tôi còn nhớ rõ như mới ngày hôm nay.
- Ông có trí nhớ tốt nhỉ? - Mazarin nói.
- Ồ, đúng thế, thưa Đức ông, - người thanh niên nói với một cái giọng thật kỳ lạ nó khiến cho giáo chủ cảm thấy một cơn rùng mình chạy khắp các mạch máu.
- Thế ai nuôi dưỡng ông? - Mazarin hỏi.
- Một bà vú người Pháp; khi tôi lên năm tuổi bà ấy đuổi tôi đi vì chẳng có ai trả tiền công cho bà, và bà ấy bảo tôi biết tên người thân thích kia mà bà thường nghe mẹ tôi nói đến.

- Rồi ông ra sao?
- Tôi khóc lóc và đi ăn xin trên những đường cái lớn. Một vị thượng thư ở Kingston nhặt tôi về dạy dỗ tôi theo đạo Tân giáo, truyền cho tôi tất cả trí thức của mình và còn giúp đỡ tôi trong việc tìm lại gia đình.
- Những cuộc tìm kiếm ấy ra sao?
- Đều vô hiệu quả; ăn nhờ may rủi mà thôi.
- Ông tìm ra tình hình mẹ ông bây giờ thế nào rồi?
- Tôi được biết rằng mẹ tôi đã bị ám sát bởi chính cái kẻ thân thích ấy, hắn được bốn người bạn giúp sức. Và tôi cũng được biết rằng vua Charles I đã tước danh hiệu quý tộc và tước cả tài sản của tôi nữa.
- A! Bây giờ thì tôi mới hiểu vì sao ông phụng sự ông Cromwell. Ông thù ghét nhà vua.
Mazarin kinh ngạc khi người thanh niên thốt ra những lời lẽ ấy với vẻ mặt ma quái. Mặt những người khác thường đỏ gay lên vì bị bốc máu, nhưng ở y mặt lúc ấy vàng như sắc mặt và trở nên nhợt nhạt.
- Ông Mordaunt ạ, câu chuyện của ông thật là khủng khiếp và làm tôi xúc động mạnh mẽ, nhưng cũng may cho ông là ông phụng sự một vị chúa tể toàn năng. Ông ấy hẳn là sẽ giúp ông trong việc tìm kiếm. Chúng tôi cũng sẽ có những tin tức cung cấp cho ông.
- Thưa Đức ông, đối với một con chó nòi tốt, chỉ cần chỉ cho nó một đầu đường săn là chắc chắn nó sẽ đi tới đầu kia.
- Nhưng cái người thân thích mà ông kể với tôi ấy, ông có muốn tôi nói với ông ta không? - Mazarin nói, toan kiếm một người bạn bên cạnh Cromwell.
- Cảm ơn Đức ông, tự tôi sẽ nói.
- Nhưng ông đã chẳng nói rằng ông ta bạc đãi ông đó sao?
- Lần sau tôi gặp, ông ta sẽ đối xử với tôi tốt hơn.
- Ông có cách làm siêu lòng ông ta à?
- Tôi có cách khiến ông ta phải sợ tôi.
Mazarin nhìn người thanh niên nhưng một tia chớp lóe ra từ đôi mắt anh ta khiến ông cúi đầu xuống và ông sẽ lúng túng nếu tiếp tục một câu chuyện như vậy, ông bèn mở phong thư của Cromwell.
Dần dần mắt của người thanh niên trở lại khép lại và lờ đờ như thường lệ và y lại rơi vào một giấc mộng sâu xa.
Sau khi đọc được mấy dòng, Mazarin thử nhìn trộm xem Mordaunt có rình nom vẻ mặt ông không, và nhận thấy về thản nhiên của y, ông khẽ nhún vai mà nói.
- Những công việc của ông, ông cứ nhờ những người khác làm giúp đồng thời với công việc của họ. Nào, xem bức thư này nói gì.
Chúng tôi xin in nguyên văn bức thư ra đây:
"*Kính gửi Các hạ*

Đức ông giáo chủ Mazarini.,
Thưa Đức ông, tôi muốn được biết các ý định của ngài về những công việc hiện nay ở nước Anh. Hai vương quốc chúng ta ở quá gần nhau nên nước Pháp không thể không quan tâm đến tình hình nước chúng tôi, cũng như chúng tôi không thể không quan tâm đến tình hình nước Pháp. Những người dân Anh hầu như hoàn toàn nhất trí chống lại chính thể chuyên chế tàn bạo của vua Charles và bè đảng.
*Do lòng tin cậy chúng tôi, tôi được đặt đứng đầu phong trào ấy, tôi đánh giá rõ ràng hơn ai hết bản chất và hậu quả phong trào. Giờ đây tôi đang làm chiến tranh và tôi sắp mở một trận đánh quyết định với vua Charles. Tôi sẽ thắng bởi vì hi vọng của dân tộc, của ý của Chúa đứng về phía tôi. Tôi thắng trận này nhà vua sẽ chẳng còn chút tự lực nào ở Anh hay ở Scotland. Nếu không bị bắt hoặc bị giết, ông ta sẽ tiếp nhận hoàng hậu Henriette rồi và chắc hẳn là vô tình đã duy trì một nội chiến không dứt trong đất nước tôi. Nhưng bà Henriettetete

như ngài, nay tôi thiết nghĩ ngài sẽ cho rằng tốt hơn hết là tập trung lực lượng của mình vào nội bộ vương quốc Pháp và để mặc Chính phủ mới của nước Anh với lực lượng của họ. Sự trung lập ấy chi cốt để tách xa vua Charles khỏi lãnh thổ Pháp, và không giúp đỡ cả về vũ khí, tiền bạc hay quân đội cho cái ông vua hoàn toàn xa lạ với quí quốc kia.
Bức thư của tôi như vậy là hoàn toàn bí mật, và cũng vì thế mà tôi gửi tới ngài qua tay một người tâm phúc tin cẩn; bức thư sẽ đi trước, bằng một tinh thần mà Các hạ sẽ lường ra, những biện pháp mà tôi sẽ áp dụng tuỳ theo các sự kiện diễn biến.
Olivier Cromwell nghĩ rằng tốt hơn hết là bày tỏ lẽ phải với một đầu óc thông minh như Madarim hơn là với một bà hoàng hậu chắc chắn hơn đáng khâm phục về tính kiên nghị nhưng lại quá qui phục những thành kiến hão huyền về dòng dõi và về quyền lực thần linh.
- Xin kính chào Đức ông. Nếu trong mười lăm ngày mà tôi không nhận được trả lời thì tôi sẽ coi như bức thư của tôi vô hiệu.
Olivier Cromwell"
- Này ông Mordaunt, - Tể tướng cất cao giọng như muốn đánh thức con người đang mơ mộng, - bức thư trả lời của tôi sẽ càng làm vừa lòng tướng Cromwell hơn, nếu như tôi càng chắc chắn hơn là người ta sẽ không biết rằng tôi sẽ viết ra nó. Vậy ông hãy đợi lấy thư ở Boulogne-sur-Mer - trên bờ biển, và hãy hứa với tôi rằng ông sẽ đi ngay sáng mai.
- Thưa Đức ông, tôi xin hứa, - Mordaunt đáp, - nhưng Đức ông sẽ bắt tôi đợi bức thư ấy bao nhiêu ngày?
- Nếu trong mười ngày mà ông không nhận được thì ông có thể ra đi.
Mordaunt cúi chào.
- Chưa xong đâu ông, - Mazarin nói, - những cuộc phiêu lưu đặc biệt của ông làm tôi rất xúc động; hơn nữa bức thư của Ngài Cromwell khiến ông trở thành quan trọng trước mắt tôi với tư cách đại sứ. Nào, tôi xin nhắc lại, hãy nói đi tôi có thể làm gì cho ông?
Mordaunt ngẫm nghĩ một lát, rồi sau một chút do dự dễ nhận thấy, sắp mở miệng để nói, thì Bernouin hấp tấp đi vào ghé vào tai giáo chu thì thầm:
- Bẩm Đức ông, hoàng hậu Henriettetetetete, có một vị quý tộc người Anh đi theo, lúc này đang vào Hoàng cung.
Mazarin nảy bật người trên ghế, cử chỉ ấy không thoát khỏi mắt người trẻ tuổi, và ông vội kìm hãm chuyện kín ấy mà chắc hẳn ông suýt tuôn ra.
- Này ông, - giáo chủ nói, - Ông nghe tôi dặn rồi chứ. Tôi ấn định nơi hẹn với ông ở Boulogne-sur-Mer, vì rằng tôi nghĩ đối với ông, mọi thành phố ở Pháp cũng như nhau mà thôi, nếu ông muốn một thành phố khác thì cứ nêu ra. Nhưng chắc ông cũng dễ dàng hiểu rằng bị bao bọc như tôi giữa những thế lực mà tôi chỉ có thể thoát ra bằng sự kín đáo, tôi muốn rằng mọi người

không hay biết gì về sự có mặt của ông ở Paris.
- Thưa Đức ông, tôi sẽ đi ngay,
Mordaunt vừa nói vừa đi mấy bước ra phía cửa mà mình đã vào, thì giáo chủ gọi giật lại:
- Này, ông ơi! Không đi lối ấy! Xin ông đi theo hành lang, rồi ra nơi tiền phòng. Tôi muốn rằng người ta không nom thấy ông đi ra, cuộc hội kiến của chúng ta phải được giữ bí mật.
Bernouin đưa Mordaunt sang phòng bên cạnh, trao cho một tên môn lại và trỏ cho anh ta một cửa ra.
Rồi hắn hấp tấp trở lại để dẫn hoàng hậu Henriettete vào căn phòng giáo chủ, bà đã đi qua dãy hàng lang kính.

Chú thích:

(1) Olivier Cromwell (1599-1658) nghị sĩ Anh, sau trở thành thủ lĩnh của phong trào chống đối chế độ quân chủ chuyên chế. Lãnh đạo quân khởi nghĩa đánh bại đội hoàng gia ở Nadoby (1645) và xử tử vua Charles I. Cuộc khởi nghĩa của Cromwell có tính chất cách mạng dân chủ tư sản và tác động rộng rãi đến phong trào cách mạng ở nhiều nước châu Âu Đức

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ

Chương 40
Mazarin và bà Henriette

Giáo chủ tể tướng đứng dậy và vội vã đi ra đón bà hoàng hậu nước Anh.
Ông gặp bà ở quãng giữa hành lang dẫn đến văn phòng mình.
Ông càng tỏ vẻ cung kính bà hoàng hậu không có tùy tùng mà cũng chẳng có trang điểm này hơn, khi tự mình cảm thấy rõ ràng có điều gì đáng chê trách về tính biển lận thiếu nhân tâm của mình.
Song những người đến cầu khẩn lại tài bắt gương mặt mình biểu hiện được mọi vẻ, và người con gái của Henri IV vừa tươi cười đi tới người mà mình căm ghét và khinh bỉ.
- Chà! Vẻ mặt mềm mỏng làm sao! - Mazarin tự nhủ. - Phải chăng bà ta đến vay mượn mình tiền?
Và ông ta liếc một cái nhìn lo ngại về phía cái két bạc của mình, ông cũng vội quay cái nhẫn của mình vào phía trong để che giấu cái mặt kim cương lộng lẫy mà ánh hào quang của nó hẳn sẽ thu hút cặp mắt người ta lên đôi bàn tay vốn đã nuột nà của mình.
Khốn nỗi cái nhẫn ấy không cho phép mầu giúp ông tàng hình như chiếc

nhẫn của Gygès(1) khi người mang nhẫn xoay nó.
Lúc này Mazarin ao ước tàng hình quá đi, vì ông ta đoán rằng bà Henriette đến để yêu cầu ông một cái gì đó mà một bà hoàng bị ông đối xử tàn tệ như vậy lại xuất hiện với nụ cười trên môi, Chứ không phải với lời doạ dẫm thì rõ ràng là bà ta đến để cầu xin.
- Thưa ngài giáo chủ - Bà khách uy nghi nói, - lúc đầu tôi có ý định nói về việc đã xui khiến tôi đến đây với hoàng hậu em gái tôi, nhưng tôi lại suy nghĩ rằng những vấn đề chính trị can hệ trước hết đến đàn ông.
- Thưa bà - Mazarin nói, - thực là Lệnh bà làm tôi rối với những lời lẽ biệt đãi êm tai đó.
"Hắn thật là nhã nhặn, - bà hoàng nghĩ, - hay là hắn đoán được ý định của ta".
Tới văn phòng của mình, giáo chủ mời hoàng hậu và khi bà đã yên vị trong chiếc ghế bành ông nói:
- Xin Lệnh bà ban lệnh cho kẻ tôi tớ cung kính nhất của Lệnh bà.
- Than ôi! Thưa Đức ông, - Hoàng hậu nói, - tôi đã mất đi thói quen ra mệnh lệnh và mắc thói quen cầu khẩn. Tôi đến đây để cầu khẩn ông và rất sung sướng nếu lời cầu khẩn của tôi được ông chấp nhận.
- Tôi xin nghe, thưa bà, - Mazarin nói.
- Thưa ông giáo chủ, đây là câu chuyện về cuộc chiến tranh mà chồng tôi duy trì chống lại những phần tử phiến loạn. Có lẽ ông không biết rằng người ta đang đánh nhau ở bên Anh - hoàng hậu nói với nụ cười buồn rầu, - và sắp tới đây người ta sẽ đánh nhau còn quyết liệt hơn từ trước đến giờ.
- Thưa bà, tôi hoàn toàn không biết, - Mazarin nói và kèm theo một cái nhún vai nhè nhẹ. - Chao ôi! Những cuộc chiến tranh của chúng tôi đã choán hết thời giờ và tâm trí của một tể tướng khốn khổ bất lực và suy nhược như tôi.
- Thế này nhé, - Hoàng hậu nói, - tôi xin báo với ông giáo chủ rằng Charles đệ nhất, chồng tôi nay mai sẽ thắng một trận quyệt định. - Trong trường hợp thất bại, - Mazarin làm một động tác, - Ấy phải phòng trước mọi chuyện, - hoàng hậu nói tiếp, - ngài muốn rút lui sang Pháp và sống ở đấy như một người bình thường. Ông thấy thế nào về dự định ấy?
Giáo chủ lắng nghe mà không một thớ thịt nào trên nét mặt tiết lộ cảm xúc mà ông nhận thấy; suốt lúc nghe mà ông vẫn giữ nguyên nụ cười giả tạo, vuốt ve. Đến khi hoàng hậu nói xong, ông mới đáp bằng cái giọng mượt mà nhất.
- Thưa bà, bà cho rằng nước Pháp bản thân nó đang xáo động và sục sôi như thế này lại có thể là một cái bến yên lành cho một ông vua bị truất ngôi hay sao? Vương miện chẳng đã vững chắc gì trên đầu vua Louis XIV làm sao ông ta có thể chịu đựng nổi một trọng lượng gấp đôi?
- Về cái gì can hệ đến tôi, thì trọng lượng ấy đã chẳng lấy gì làm nặng lắm

đâu, ông giáo chủ ạ, - Hoàng hậu ngắt lời với một nụ cười đau đớn, - và tôi chẳng đòi hỏi người ta phải làm gì cho chồng tôi nhiều hơn so với tôi đâu. Ông thấy rằng chúng tôi là những vua chúa rất khiêm tốn đấy chứ.
- Ấy, thưa bà, - giáo chủ vội cướp lời để cắt đứt những điều giải thích có thể tiếp theo, - về bà thì lại là chuyện khác, bà là một người con gái của Henri IV của đức vua vĩ đại và tuyệt vời ấy…
- Điều ấy không ngăn cản ông từ chối tiếp đón con rể của Người, có phải không, thưa ông? Tuy nhiên, ông cũng nên nhớ lại rằng vị vua vĩ đại, tuyệt vời ấy có lần bị phế truất giống như chồng tôi sắp sửa bị, đã cầu cứu nước Anh, và nước Anh đã chấp thuận; nói cho đúng thì hoàng hậu Elidabet chẳng phải cháu gái của Người?
- Peccato(2) - Mazarin nói, ông ta cãi bữa trước cái lý luận thật là đơn giản ấy. - Lệnh bà không hiểu tôi: Lệnh bà nhận xét sai những ý định của tôi, và như vậy chắc chắn là tôi diễn đạt bằng tiếng Pháp dở quá.
- Vậy thì xin ông cứ nói tiếng Ý. Hoàng hậu Marie de Médicis mẹ của tôi đã dạy cho chúng tôi thứ tiếng ấy trước khi bị giáo chủ tể tướng tiền bối của ông đưa đi chết trong cảnh lưu đày. Nếu như còn lại chút gì, của đức vua Henri IV vĩ đại và tuyệt vời mà ông nói đến lúc nãy ấy, chắc chắn là Người sẽ rất lấy làm ngạc nhiên vì sao sự khâm phục sâu xa đối với Người lại chẳng dính dáng gì mấy đến lòng thương đối với gia đình của Người như vậy.
Mồ hôi hột đổ trên trán Mazarin. Rồi chẳng nhận lời đề nghị của hoàng hậu là thay đổi ngôn ngữ, ông nói:
- Thưa bà, trái lại sự khâm phục ấy là to lớn và hiển nhiên, đến nỗi nếu như vua Charles I - xin Chúa phù hộ cho ngài tránh khỏi mọi tai hoạ - mà đến nước Pháp, thì tôi sẽ xin hiến toà nhà tôi, toà nhà riêng của tôi cho ngài; nhưng chao ôi! Đó sẽ là một nơi rút lui ít an toàn. Một ngày nào đó, dân chúng sẽ đốt cháy ngôi nhà đó như đã đốt cháy nhà thống chế Ancre. Tội nghiệp thay Concino Concini (3). Mà ông ta chỉ muốn có điều hay của nước Pháp (4).
- Đúng đấy thưa Đức ông, cũng như ngài ấy mà? - Bà hoàng nói châm biếm. Mazarin giả bộ không hiểu ý nghĩa kép của câu mà chính ông ta vừa nói ra, và tiếp tục thương vay khóc mướn cho số phận của Concino Concini.
Bà hoàng hốt hoảng quá kêu lên:
- Nhưng thưa ngài giáo chủ, rốt cuộc ngài trả lời cho tôi thế nào chứ?
Mỗi lúc một áo não thêm, Mazarin nói:
- Thưa Lệnh bà, Lệnh bà có cho phép tôi đưa ra một lời khuyên nhủ không? Tất nhiên là trước khi mạo muội làm việc đó, tôi xin bắt đầu phục xuống dưới chân Lệnh bà để làm tất mọi điều gì khiến Lệnh bà vui lòng.
- Ông hãy nói đi, - Hoàng hậu đáp. - Lời khuyên của một người khôn ngoan

như ông chắc chắn là phải tốt.
- Thưa bà, xin hãy tin tôi, đức Vua phải chống cự đến cùng.
- Thưa ông đức Vua đã làm như vậy, và trong trận đánh này đưa ra những lực lượng ít ỏi hơn lực lượng địch rất nhiều chứng tỏ đức Vua không tính đến đầu hàng mà không chiến đấu. Nhưng cuối cùng, trong trường hợp Vua sẽ bại trận thì sao?
- Thế thì thưa bà, trong trường hợp ấy, tôi biết rằng tôi đưa ra một ý kiến với Lệnh bà là liều lĩnh, nhưng ý kiến của tôi là đức Vua không nên rơi bỏ vương quốc của mình. Người ta sẽ lãng quên nhanh chóng những ông vua vắng mặt; nếu vua mà rời sang Pháp thì mục đích và lợi ích của ngài sẽ đi đứt.
- Nhưng mà, - Hoàng hậu nói, - nếu đó là ý kiến của ông và nếu ông thật sự quan tâm, thì xin ông gửi ngay cho nhà vua chút ít viện trợ về người và tiền bạc; bởi vì tôi tôi chẳng còn làm gì được cho chồng tôi nữa; để giúp chồng, tôi đã bán đến hạt kim cương cuối cùng. Bây giờ tôi chẳng còn chút gì hết, ông biết đấy. Ông biết còn rõ hơn bất cứ ai. Nếu như còn đồ tư trang nào, chắc hẳn là mùa đông này tôi đã mua củi về sưởi cho tôi và con gái tôi rồi.
- A! Thưa bà, - Mazarin nói - Lệnh bà không hiểu gì mấy về điều mà bà yêu cầu. Đến lúc mà một ông vua phải cần đến viện trợ từ nước ngoài để đặt lại mình lên ngôi, thì có nghĩa là thú nhận rằng mình chẳng còn có một chỗ dựa nào trong tình cảm của bầy tôi của mình nữa.
Bực bội phải theo dõi cái trí xảo tinh vi trong cái mê cung những từ ngữ mà ông ta đang lạc vào đó, hoàng hậu nói:
- Xin ông giáo chủ hãy đi vào việc thực tế: Hãy trả lời cho tôi là có hay không? Nếu vua ở lại nước Anh, ông có gửi viện trợ cho không? Nếu vua sang Pháp, ông có tiếp nhận không?
- Thưa Lệnh bà, - giáo chủ làm ra vẻ chân thành nhất nói, - tôi hy vọng sẽ chứng tỏ với Lệnh bà lòng tận tụy của tôi và ý muốn của tôi kết thúc một công việc mà Lệnh bà đang canh cánh bên lòng. Sau đó tôi nghĩ Lệnh bà sẽ chẳng còn hoài nghi tinh thần sốt sắng của tôi phụng sự Lệnh bà.
Bà hoàng cắn môi và tức tối cựa quậy trong chiếc ghế bành. Rồi bà nói:
- Vậy thì ông sẽ làm gì? Nào, nói đi.
- Ngay bây giờ tôi sẽ đến xin ý kiến hoàng hậu và sau đó đưa vấn đề ra trình nghị viện.
- Với nghị viện mà ông đang xung đột phải không? Ông sẽ giao cho Broussel tường trình chứ gì? Thôi đủ rồi, ông giáo chủ ạ, đủ rồi. Tôi hiểu ông hoặc đúng hơn là tôi đã sai lầm. Chà! Hãy đi ra nghị viện, vì rằng từ cái nghị viện ấy - kẻ thù của các vị vua - đã gửi tới người con gái của đức vua Henri IV vĩ đại và tuyệt vời mà ông khâm phục vô cùng ấy, những viện trợ duy nhất giúp bà ta mùa đông này khỏi chết đói và chết rét.

Dứt lời bà hoàng đứng lên với một vẻ phẫn nộ đường bệ.
Ông giáo chủ chắp hai tay giơ về phía bà mà nói:
- A! Thưa Lệnh bà, thưa Lệnh bà, Lệnh bà hiểu sai tôi rồi, lạy Chúa!
Nhưng hoàng hậu Henriette chẳng thèm quay lại phía kẻ đang rơi những giọt nước mắt cá sấu ấy, bà đi ngang qua văn phòng, tự mình mở cửa, và ở giữa đám vệ sĩ đông đảo của Các hạ, đảm cận thần đang xun xoe nịnh hót, giữa cảnh xa hoa của vương vị đối địch, bà đến nắm tay de Winter đang đứng lẻ loi một mình. Tội nghiệp bà hoàng hậu đã mất ngôi, trước mặt bà ta mọi người vẫn nghiêng mình thi lễ, vì nghi thức mà thôi, nhưng thực tế chi còn có một cánh tay mà bà có thể vịn lên được.
- Thôi kệ! - Mazarin nói khi còn lại một mình, - Điều đó làm phiền cho ta quá, và phải sắm vai này thật là hóc búa. Nhưng ta đã nói gì rõ ràng với cả bên này và bên kia đâu. Hừ! Cromwell là một tay săn đuổi các nhà vua quyết liệt, ta thương cho các tể tướng của hắn, nếu như hắn dùng tể tướng, Bernouin đâu!
Bernouin vào.
- Hãy nhìn xem cái người trẻ tuổi mặc áo chẽn đen, tóc ngắn mà lúc nãy anh dẫn vào đây, có còn ở trong cung không?
Bernouin đi ra. Trong khi vắng mặt hắn, giáo chủ xoay cái mặt nhẵn ra phía ngoài để lau hạt kim cương và ngắm nghía nước sáng của nó, và do một giọt lệ vẫn còn đọng ở trong mắt khiến mắt mờ khó nhìn, ông ta lắc lắc cái đầu cho giọt lệ rơi xuống.
Bernouin vào cùng với Comminger bữa nay đến phiên gác, Comminger nói:
- Thưa Đức ông, tôi dẫn người trẻ tuổi mà Các hạ hỏi ra ngoài.
Anh ta đến gần tấm kính hành lang và nhìn một vật gì đó với vẻ kinh ngạc, chắc là bức hoạ của Raphael vì nó treo đối diện cánh cửa. Sau đó anh ta mơ màng một lát và đi xuống cầu thang. Tôi thấy anh ta đã lên một con ngựa màu xám và đi ra khỏi sân hoàng cung. À, nhưng Đức ông không đến chỗ hoàng hậu ư?
- Để làm gì?
- Ông de Gitaud bác của tôi, vừa nói mới nói rằng Hoàng thượng nhận được những tin tức mới của quân đội.
- Được tôi sẽ sang ngay.
Vừa lúc ấy xuất hiện. Ông ta được hoàng hậu sai đến tìm giáo chủ.
Comminger đã nhìn rõ vì Mordaunt đã làm đúng như hắn ta kể. Khi đi qua hành lang song song với hành lang kín lớn, anh ta đã gặp gỡ de Winter đang đứng đợi hoàng hậu Henriette.
Nhìn thấy ông, anh ta dừng phắt lại, không phải để ngắm nghía bức hoạ của Raphael, mà như bị mê mẩn trước một vật khủng khiếp.
Mặt anh ta dãn nở ra toàn thân ớn lạnh. Đường như anh ta muốn vượt qua

bức tường bằng kính ngăn cách mình với kẻ thù. Nếu như Comminger trông thấy anh ta nhìn de Winter với con mắt căm thù như thế nào, thì sẽ chẳng còn nghi ngờ gì rằng vị công hầu người Anh kia là kẻ tử thù của anh ta. Nhưng anh ta dừng lại.
Chắc là để ngẫm nghĩ. Vì rằng đáng lẽ để mình bị lôi cuốn theo cử chỉ ban đầu là xông thẳng tới Milord de Winter, thì anh ta lững thững bước xuống cầu thang, cúi đầu đi ra khỏi cung, nhảy lên yên và thúc ngựa đi đến góc phố Richelieu, và mắt chăm chú nhìn phía hàng rào, anh ta đợi cỗ xe của hoàng hậu ra sân.
Chẳng phải đợi lâu, vì hoàng hậu ngồi với Mazarin khoảng mười lăm phút, nhưng mười lăm phút đợi chờ ấy bằng một thế kỷ đối với kẻ chờ đợi.
Cuối cùng cỗ máy nặng nề mà người ta gọi là cái xe rít lên qua cổng sắt, và De Winter vẫn cưỡi ngựa, cúi xuống cánh cửa xe để nói chuyện với Hoàng hậu.
Mấy con ngựa chạy nước kiệu trên đường đến cung Louvre và đi vào đó.
Trước khi đi khỏi tu viện Carmélites, bà Henriette đã dặn con gái đợi bà ở cung Louvre nơi họ đã sống khá lâu và chỉ rời khỏi đó bởi vì cảnh khốn cùng của họ dường như càng nặng nề hơn trong những căn phòng vàng son lộng lẫy.
Mordaunt đi theo cỗ xe và khi thấy cỗ xe đi vào dưới cổng tò vò tối tối, anh ta cùng ngựa đi áp sát vào thành tường có bóng tối trải trên đó, và đứng lặng im giữa những đường gờ của Jean Goujon(5), giống hệt một bức phù điêu người cưỡi ngựa.
Anh ta đợi chờ như đã đợi chờ ở Hoàng cung.

Chú thích:

(1) vua xứ Liđi, thế kỷ VII trước Công nguyên.
(2) Tiếng Ý: Một sự lầm lẫn nhỏ.
(3) Concini: người gốc Ý, làm thống chế Pháp, bất tài và tham lam, đã khiến các đại thần nổi loạn Năm 1967, vua Louis XIII phải ra lệnh bắt giam. Concini chống cự và đã bị giết chết.
(4) Chữ Pháp "bien" có nghĩa là điều thiện, điều hay và cũng có nghĩa là của cải, tài sản. Đáng lẽ phải nói "Concini chỉ muốn điều hay cho nước Pháp", Mazarin lại nói "chỉ muốn điều hay của nước Pháp" thì chữ "bien" sẽ bị hiểu là "Conxini chỉ muốn của cải của nước Pháp".
(5) Nhà kiến trúc và điêu khắc người Pháp.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ

Chương 41

Vì sao những kẻ khốn khó đôi khi coi sự tình cờ như thiên mệnh

- Thế nào, thưa Lệnh bà? - de Winter hỏi sau khi hoàng hậu đã cho các đầy tớ lui ra.
- Thế đấy, Milord ạ, điều tôi dự đoán đã xảy ra.
- Ông ta từ chối à?
- Tôi đã chẳng nói trước với ông như vậy là gì?
- Nhưng còn hoàng hậu, bà có gặp không?
- Vô ích. - Bà Henriette buồn bã lắc đầu nói. - Chẳng bao giờ hoàng hậu lại nói có, khi giáo chủ đã nói không. Ông không biết rằng cái lão người Ý ấy chi đạo tất cả ở bên trong cũng như ở bên ngoài hay sao? Hơn nữa, tôi trở lại điều đã nói với ông, tôi sẽ chẳng ngạc nhiên rằng chúng ta đã bị Cromwell vượt trước rồi. Giáo chủ rất lúng túng trong khi nói với tôi, nhưng rất kiên quyết trong ý định từ chối. Rồi nữa, ông có nhận xét thấy sự nhốn nháo trong hoàng cung không những kẻ đến người đi hối hả tất bật? milord này, phải chăng họ đã nhận được tin tức gì mới.
- Không phải từ nước Anh đâu, thưa bà, tôi đã làm rất chu đáo và khẩn trương, nên chắc chắn rằng không bị kẻ nào vượt trước. Tôi ra đi cách đây ba ngày, tôi đã đi qua một cách thần kỳ giữa đám quân đội thanh giáo, tôi dùng xe trạm cùng với tên hầu Tony, và ngựa mà chúng tôi cưỡi chúng tôi mua ở Paris. Vả lại trước khi phải mạo hiểm một chút gì, tôi tin chắc là đức vua chờ đợi thư trả lời của Lệnh bà.
- Milord ạ, - hoàng hậu tuyệt vọng nói, - Ông hãy trình lại với đức vua rằng tôi không thể làm gì được, tôi đã đau khổ như Ngài, hơn Ngài nữa, tôi mà buộc phải ăn miếng bánh lưu đày, và đi xin trú ngụ ở những nơi người bạn giả dối họ cười nhạo nước mắt của tôi, và ông hãy thưa rằng về phần thánh thể của Ngài. Ngài cần phải hy sinh một cách dũng cảm và chết như một ông vua. Tôi sẽ chết ở bên cạnh Ngài.
- Thưa Lệnh bà! Thưa Lệnh bà! - de Winter kêu lên. - Lệnh bà phó mình cho sự ngã lòng, mà có lẽ chúng ta còn một chút hy vọng đó.
- Milord ơi! Chẳng còn bạn bè nào ở trên đời này nữa, ngoài ông ra? Ôi, lạy Chúa! Lạy Chủa. - Bà Henriette kêu than và ngước mắt lên trời - Ông đã thu phục tất cả những trái tim hào hiệp ở trên đời này chưa?
- Thưa bà, tôi hy vọng là chưa, - de Winter trầm ngâm đáp, - tôi đã có lần nói với bà về bốn con người.
- Ông định làm gì với bốn người
- Bốn con người tận tụy, bốn con người quyết tử có thể làm được nhiều lắm

chứ, xin lệnh bà hãy tin tôi, và những con người mà tôi nói với bà đây trong một thời đã làm biết bao nhiêu là việc.
- Thế bốn người ấy bây giờ đâu?
- À! Đó là điều tôi chưa rõ. Từ gần hai mươi năm nay tôi mất tin của họ, nhưng trong mọi hoàn cảnh mà đức Vua lâm nguy, tôi đều nghĩ tới họ.
- Những người ấy là bạn của ông à?
- Một người trong bọn họ đã cầm tính mạng tôi trong tay và đã trả lại tôi; tôi không biết ông ta còn là bạn tôi không nhưng ít ra, từ đấy, tôi vẫn là bạn của ông ấy.
- Những người ấy đều ở Pháp ư, Milord?
- Chắc thế.
- Ông hãy nói tên của họ; có khi tôi đã từng nghe và tôi có thể giúp ông tìm kiếm.
- Một người tên là hiệp sĩ d Artagnan.
- Ô, Milord? Nếu tôi không lầm, hiệp sĩ d Artagnan là trung uý thị vệ tôi đã nghe nói đến cái tên ấy; nhưng hãy cẩn thận đó, tôi sợ rằng người ấy hoàn toàn theo giáo chủ…
- Trong trường hợp ấy, đó là tai hoạ cuối cùng của chúng ta - de Winter nói,
- và tôi bắt đầu tin rằng chúng ta thật sự bị trừng phạt.
- Thế còn những người khác nữa, Milord? - Hoàng hậu nói, - bà bám víu vào chút hy vọng cuối cùng như kẻ bị đắm tàu bám vào mảnh ván vỡ.
- Người thứ hai tôi tình cờ nghe được tên ông vì trước khi đánh nhau với chúng tôi, bốn vị quý tộc ấy đã nói tên của họ, người thứ hai tên là bá tước de La Fère. Còn hai người kia, thói quen gọi bằng biệt danh đã khiến tôi quên mất tên thật.
- Ôi, lạy Chúa! - Hoàng hậu nói, - cần cấp bách tìm kiếm họ, bởi vì ông cho rằng những vị quý tộc xứng đáng ấy có thể rất có ích cho đức vua…
- Vâng! Vâng! - De Winter nói - vì rằng vẫn là những người ấy.
- Xin bà hãy nghe kỹ điều này và hồi tưởng lại ký ức. Không biết bà có được nghe kể chuyện rằng hoàng hậu Anne d Autriche xưa kia đã từng được cứu thoát khỏi một nỗi nguy hiểm lớn nhất mà chưa hoàng hậu nào trải qua?
- Có, nhân những chuyện yêu đương của bà ta với ông de Buckingham, và tôi cũng không rõ lắm, về những chuỗi hạt kim cương gì đó.
- Đúng đấy, thưa bà. Những người kia chính là những kẻ đã cứu bà ta, và tôi cười ái ngại khi, nghĩ rằng nếu như tên họ của nhưng nhà quý tộc ấy mà bà không hề biết, thì hoàng hậu đã quên đi, trong khi đáng lẽ bà ta phải phong họ làm những đại thần đầu tiên của vương quốc.
- Vậy thì phải tìm kiếm họ, Milord ạ! Nhưng bốn người hay đúng hơn là ba người thì có thể làm gì được nhỉ? Vì tôi đã nói với ông rằng không nên tin cậy ở ông d Artagnan.

- Thế là bớt đi một tay kiếm dũng mãnh, nhưng vẫn còn ba tay kia, chưa kể tôi. Mà bốn người tận tụy xung quanh đức vua, để canh giữ vua khỏi quân thù, che chở vua trong trận mạc, giúp đỡ vua bằng những ý kiến, hộ giá vua khi chạy trốn, như thế cũng là đủ, không phải để giúp vua chiến thắng, nhưng đủ để cứu vua nếu vua bại trận, giúp vua vượt biển, và dù Mazarin có nói gì thì nói, một khi đã lên đến bờ biển Pháp, thì quân vương của Lệnh bà sẽ kiếm được chẳng thiếu chỗ ẩn náu và nương tựa giống như loài chim biển tìm được chỗ ẩn náu trong những cơn giông tố.
- Milord ơi, hãy tìm kiếm những nhà quý tộc ấy đi, và nếu tìm thấy họ và họ đồng ý cùng với ông sang Anh, thì ngày, nào chúng tôi trở lại ngôi báu, tôi sẽ tặng mỗi người trong bọn họ một lãnh địa tước công ngoài ra còn thêm vàng đủ để mua cả cung Đại sảnh trắng. Đi tìm kiếm đi, Milord, đi tìm kiếm đi, tôi van ông đấy!
- Thưa bà, tôi sẽ tìm kiếm, - de Winter đáp, - và chắc là tôi sẽ kiếm được, nhưng tôi không có đủ thời giờ. Lệnh bà quên rằng đức vua đang chờ đợi thư trả lời của Lệnh bà, và đợi chờ khắc khoải đó sao?
- Thế là chúng ta đi đứt rồi! - Hoàng hậu kêu lên với sự bùng ra của một trái tim tan vỡ.
Vừa lúc ấy cánh cửa mở, cô gái Henriette xuất hiện. Với sức mạnh tuyệt vời là tính chất anh hùng của những người mẹ, bà hoàng cố nuốt nước mắt và ra hiệu cho de Winter nói lảng sang chuyện khác.
Nhưng phản ứng ấy dù mạnh mẽ đến đâu cũng không lọt khỏi mắt cô công chúa trẻ; cô dừng ở ngưỡng cửa, buông một tiếng thở dài mà nói với hoàng hậu:
- Cớ sao mẹ cứ luôn luôn khóc lúc vắng mặt con thế, hả mẹ?
Hoàng hậu chỉ mỉm cười không đáp.
- Này ông de Winter ơi! - bà nói, - tôi đã lợi được một điều là chỉ còn là nửa hoàng hậu thôi; ấy là các con tôi gọi tôi là mẹ, chứ không gọi là Lệnh bà nữa.
Rồi quay về phía con gái bà nói:
- Henriette con muốn gì nào?
- Thưa mẹ, - Cô công chúa trẻ nói, - Một kỵ sĩ vừa mới vào cung Louvre và xin đến bái yết Hoàng thượng; ông ta từ bên quân đội đến và nói có bức thư của thống chế de Grammont trình lên mẹ, con chắc như vậy.
- A! - Hoàng hậu bảo de Winter, - đó là một người trung thành với tôi, nhưng Milord thân mến ơi, ông có nhận thấy rằng chúng ta được phục dịch bạc bẽo đến nỗi chính con gái tôi phải làm công viêc báo tin và dẫn người không?
- Xin bà hãy tội nghiệp cho tôi, - de Winter nói, - bà làm tôi đến nát lòng.
- Henriettete, người kỵ sĩ ấy thế nào? - Hoàng hậu hỏi.

- Thưa mẹ con nhìn qua cửa sổ, thấy đó là một thanh niên xấp xỉ mười sáu tuổi và người ta gọi là tử tước de Bragelonne.
Hoàng hậu mỉm cười và gật đầu, nàng công chúa trẻ ra mở cửa và Raoul xuất hiện trên ngưỡng cửa.
Anh bước ba bước đến phía hoàng hậu và quỳ xuống.
- Thưa Lệnh bà, - anh nói - tôi mang đến Lệnh bà một bức thư của người bạn tôi, bá tước de Guise, ông ta nói là có vinh dự được là kẻ hầu hạ của Lệnh bà; bức thư này mang một tin tức quan trọng và những lời chào cung kính của ông ta.
Nghe nói tên bá tước de Guise má nàng công chúa ửng đó; hoàng hậu nhìn cô có chiều nghiêm khắc. Bà nói:
- Henriettete, sao con lại nói là thư của thống chế de Grammont?
- Thưa mẹ con tưởng như vậy. - Cô gái lắp bắp.
- Đó là lỗi tại tôi thưa bà, - Raoul nói, - Quả thật tôi đã báo tin là từ chỗ thống chế Grammont đến; nhưng do bị thương ở cánh tay phải nên ông không viết được và đã sai bá tước de Guise viết thay.
- Thế ra có đánh nhau? - Hoàng hậu hỏi và ra hiệu cho Raoul đứng dậy.
- Vâng, thưa bà, - chàng thanh niên đáp và đưa bức thư cho de Winter ông ta đã tiến lên để nhận và trao lại thư cho hoàng hậu.
Nghe tin một trận đánh đã nổ ra, nàng công chủa há miệng để hỏi một điều gì đó làm cô quan tâm, nhưng rồi lại ngậm miệng không thốt ra một lời, trong khi nét ửng đó trên má cô dần dần biến mất.
Hoàng hậu nhìn thấy tất cả những cử chỉ ấy và chắc hẳn tấm lòng mẫu tử của bà đã diễn giải ra, và quay lại phía Raoul bà hỏi:
- Không có điều gì xảy ra với ông bá tước trẻ de Guise chứ? Vì rằng, ông ta không những ở trong số những người phụng sự chúng tôi như ông ta đã nói với ông, mà còn là chỗ bạn bè của chúng tôi nữa.
- Không sao ạ, thưa bà, - Raoul đáp. - Trái lại trong ngày hôm ấy ông ấy còn giành được một vinh quang to lớn, ông ấy đã có vinh dự được Ngài Hoàng thân ôm hôn ngay tại chiến trường.
Nàng công chúa vỗ hai tay vào nhau, nhưng rồi xấu hổ vì đã để mình bị lôi cuôn theo cách biểu hiện nỗi vui mừng như vậy, cô hơi quay mặt đi và cúi xuống một bình cắm đầy hoa hồng như để hít mùi hương.
- Nào, hãy xem bá tước nói gì, - Hoàng hậu bảo.
- Tôi có vinh dự được thưa với Lệnh bà là bá tước viết nhân danh phụ thân ông.
- Vâng.
Hoàng hậu mở phong thư và đọc:
"Thưa Lệnh bà và Hoàng hậu,
Không có vinh dự được tự mình viết cho bà do bị thương ở bàn tay phải, tôi

phải nhờ con trai tôi viết, bá tước de Guise mà bà đã biết là một kẻ tôi tớ của bà giống như cha nó, để thưa với bà rằng chúng tôi vừa mới thắng trận ở Lens, và chiến thắng ấy nhất định sẽ tạo quyền lực cho giáo chủ Mazarin và hoàng hậu trong những công việc của châu Âu. Nếu Lệnh bà tin ở lời khuyên của tôi, thì xin Lệnh bà tranh thủ cơ hội này đến chính phủ của nhà vua để yêu cầu sự giúp đỡ đối với phu quân tôn kính của bà.
Tử tước de Bragelonne, người có vinh dự được chuyển bức thư này đến Lệnh bà là bạn của con trai tôi mà ông ta đã cứu mạng. Đó là một nhà quý tộc mà Lệnh bà có thể hoàn toàn tin cậy, trong trường hợp Lệnh bà có điều gì cần dặn miệng hoặc viết gửi cho tôi. Tôi rất vinh dự được tỏ lòng kính trọng…
Thống chế de Grammont".
Do có chuyện giúp đỡ công việc cho bá tước, Raoul không tránh khỏi quay đầu lại phía nàng công chúa trẻ tuổi và anh đã nhìn thấy trong mắt cô một biểu hiện vô cùng biết ơn Raoul. Không còn hồ nghi gì nữa, con gái vua Charles I đã yêu bạn anh.
Trận Lens đã thắng - Hoàng hậu nói. - Ở đấy người ta vui mừng, người ta thắng trận! Phải, thống chế de nói đúng, điều đó làm thay đổi bộ mặt các công việc của họ; nhưng các bạn ạ, tôi rất sợ rằng nó chẳng giúp ích gì cho công việc của chúng ta, nếu không chừng còn làm hại. Cái tin này mới mẻ, ông ạ, - Hoàng hậu nói tiếp, - Tôi xin cám ơn ông đã khẩn trương mang đến cho tôi; không có ông, không có bức thư này, thì có lẽ đến ngày mai ngày kia, tôi mới là kẻ cuối cùng ở Paris biết tin này.
- Thưa Lệnh bà, - Raoul nói, - cung Louvre là cung thứ hai tin tức này đến; chưa ai biết tin này đâu. Tôi đã thề với bá tước de Guise là sẽ mang thư này đến Lệnh bà trước cả khi đến ôm hôn vị đỡ đầu của tôi.
- Vị đỡ đầu của ông cũng họ Bragelonne như ông ư? - Milord de Winter hỏi – Ngày xưa tôi cũng có quen một ông Bragelonne, ông ấy còn sống chứ?
- Không, thưa ông, ông ta chết rồi. Vị đỡ dầu của tôi là là bà con thân thích của ông ta đã giúp tôi thừa kế lãnh ấp mà ông ta mang tên.
Hoàng hậu không khói quan tâm đến chàng thanh niên tuấn tú và hỏi:
- Này ông, vị đỡ đầu ông tên là gì?
Chàng thanh niên cúi mình đáp:
- Thưa bà, bá tước de La Fère.
De Winter giật bắn người kinh ngạc; còn hoàng hậu nhìn anh mà tươi tỉnh mặt mày. Bà reo lên:
- Bá tước de La Fère! Có đúng là ông nói cái tên họ ấy không?
Còn de Winter không tin ở điều mình nghe nữa. Đến lượt ông reo lên:
- Bá tước de La Fère! Ôi! Ông ơi, hãy trả lời tôi đi, tôi van ông đấy. Bá tước de La Fère mà tôi quen có phải là một lãnh chúa tuấn tú và dũng cảm làm

ngự lâm quân của vua Louis XIII và nay đã khoảng bốn bảy, bốn tám tuổi không?
- Thưa ông, hoàn toàn đúng như vậy.
- Và phụng sự dưới một biệt danh?
- Dưới cái tên Arthos. Mới gần đây thôi, tôi có nghe ông d Artagnan là bạn ông gọi ông bằng tên ấy!
- Đúng rồi, thưa bà, đúng rồi. Ơn trời! - de Winter nói, rồi hỏi Raoul - Ông nhà ở Paris à?
Rồi lại trở về với hoàng hậu, ông nói:
- Hãy hy vọng, hãy hy vọng nữa. Thượng đế tuyên bố ủng hộ chúng ta, bởi vì đã cho tôi gặp lại vị quý tộc ấy một cách thật là thần kỳ, ông ấy bây giờ ở chỗ nào, ông làm ơn chỉ cho tôi với.
- Bá tước de La Fère ở phố Guénégaud, khách sạn Grand-Roi-Charlemagne..
- Cám ơn ông. Nhờ ông nói với vị bạn cao quý ấy là hãy nán ở nhà, lát nữa tôi sẽ đến ôm hôn ông ấy.
- Thưa ông, tôi xin vui lòng tuân lệnh ông, nếu như Hoàng hậu đây cho tôi cáo lui.
- Hãy đi đi, tử tước Bragelonne, - Hoàng hậu nói, - Và hãy yên lòng về niềm thân ái của chúng tôi.
Raoul cung kính cúi mình trước hai bà chúa, chào de Winter và đi ra.
De Winter và hoàng hậu tiếp tục trò chuyện một lát nói thì thầm để cô công chúa không nghe thấy, nhưng sự đề phòng ấy là vô ích, vì cô ta đang trò chuyện với những suy nghĩ riêng tư của mình.
Đến lúc de Winter xin cáo lui, Hoàng hậu nói:
- Hãy nghe đây, Milord, tôi còn giữ cây thánh giá bằng kim cương này, nó là của mẹ tôi, và tấm hình thánh Misen này, nó là của chồng tôi, hai thứ đáng giá khoảng năm mươi nghìn livrơ. Tôi đã thề rằng thà chết đói bên cạnh những của tin quý báu này, chứ không cầm bán. Nhưng giờ đây hai đồ tư trang này có thể có ích cho chồng tôi hoặc cho những người bảo vệ ngài, cần phải hy sinh tất cả cho niềm hy vọng ấy. Ông hãy cầm lấy, và nếu cần tiền cho chuyến viễn chinh, thì cứ bán đi, đừng ngại gì cả, milord ạ, cứ bán đi. Nhưng nếu ông có cách để giữ nó lại thì xin milord hãy nhớ rằng tôi coi như ông đã giúp cho tôi một công vụ lớn nhất mà một nhà quý tộc có thể làm cho một bà hoàng hậu, và đến ngày thành đạt của tôi, người nào mang tấm hình và cây thánh giá này đến cho tôi sẽ được tôi và các con cái của tôi ban phước.
- Thưa bà, - de Winter nói, - Lệnh bà sẽ được phụng sự bởi một người tận tụy. Tôi sẽ đưa gửi ở nơi chắc chắn hai vật này mà tôi sẽ không nhận nếu như còn lại chút của cải của gia tài cũ của tôi; nhưng tài sản của tôi đã bị tịch thu, tiền mặt đã cạn, và chúng tôi cũng đã phải đem cầm bán tất cả những gì

mình có, trong một giờ nữa tôi sẽ đến chỗ bá tước de La Fère và ngày mai Lệnh bà sẽ có một thư trả lời dứt khoát.
Hoàng hậu giơ tay ra, de Winter cung kính hôn lên. Rồi bà quay về phía con gái mà nói:
- Milord ơi, ông có nhiệm vụ đưa lại cho con bé này một cái gì đó của cha nó.
De Winter ngạc nhiên, chẳng hiểu hoàng hậu định nói gì.
Cô bé Henriette bèn tiến lại, vừa mỉm cười vừa đỏ mặt và giơ trán về phía vị quý tộc. Cô nói:
- Ông hãy nói với cha tôi rằng, dù là vua hay kẻ lẩn trốn, dù chiến thắng hay chiến bại hùng cường hay nghèo khó, bao giờ Người vẫn có ở tôi một đứa con gái ngoan ngoãn và thân thương.
- Thưa bà, tôi hiểu, - de Winter đáp và đụng môi lên trán cô Henriette.
Rồi ông ra đi, không có ai đưa đường, đi qua những gian phòng hoang vắng, tối tăm, vừa đi vừa lau những giọt nước mắt, mà chai sạn như ông suốt năm mươi năm trong cuộc sống cung đình, ông cũng không ngăn nổi rơi lệ trước sự bất hạnh vương hầu vừa thật là trang nghiêm vừa thật là sâu sắc.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 42
Bác và cháu

Con ngựa và người hầu của Winter đợi ông ở ngoài cổng. Ông đi về phía nơi ở của mình vẻ tư lự và chốc chốc lại quay lại ngắm nhìn bề mặt của cung Louvre lặng lẽ và tối tăm chợt ông nom thấy một kỵ sĩ có thể nói là tách ra khỏi bức tường và đi theo sau ông cách một quãng; ông nhớ lại rằng khi ra khỏi Hoàng cung, ông cũng đã nom thấy một cái bóng như vậy.
Người hầu của de Winter theo sau một vài bước cũng dõi nhìn theo tay kỵ sĩ ấy với vẻ lo ngại.
- Tony, - vị quý tộc gọi và ra hiệu cho tên hầu đến gần.
- Thưa Đức ông, tôi đây.
Và tên hầu đến ngay bên cạnh chủ.
- Anh có nhìn thấy người kia đang theo dõi chúng ta không?
- Thưa Đức ông có ạ.
- Hắn là ai thế?
- Thưa, tôi không biết ạ; tuy nhiên tôi thấy hắn đi theo chúa công từ Hoàng cung, dừng lại ở cung Louvre để đợi ngài ra, rồi từ cung Louvre đi theo ngài.

- Một tên do thám nào đó của giáo chủ chăng? - de Winter nói riêng với mình, - Này ta cứ làm như không biết hắn theo dõi.
Rồi thúc ngựa, ông dấn sâu vào trong mê lộ các phố xá dẫn đến khách sạn ông nghỉ ở phía đầm lầy.
Đã từng ở lâu quảng trường Hoàng gia, Milord de Winter rất tự nhiên trở về gần nơi ở cũ.
Kẻ lạ mặt cho ngựa phi nước đại.
De Winter đến khách sạn và lên phòng mình, tự nhủ là phải quan sát tên gián điệp. Nhưng ông vừa mới đặt đôi găng và cái mũ lên bàn, thì ông trông thấy trong chiếc gương trước mặt một người hiện lên ở ngưỡng cửa.
Ông quay lại thì Mordaunt đã ở trước mắt ông.
De Winter tái mặt và đứng yên còn Mordaunt đứng ở ngưỡng cửa vẻ lạnh lùng hăm doạ và giống hệt bức tượng nhà võ sĩ.
Một giây lat im lặng băng giá giữa hai người.
- Này ông – de Winter nói- tôi tưởng rằng đã làm cho ông hiểu rằng sự quấy nhiễu này làm tôi mệt mỏi. Hãy rút lui đi hoặc tôi sẽ gọi người đuổi ông ra ngay. Tôi không phải là bác của ông. Tôi không quen biết ông!
- Bác của tôi- Mordaunt đáp lại bằng giọng khàn khàn và giễu cợt - Ông lầm rồi, lần này ông sẽ không đuổi như ông đã làm ở London, ông chẳng dám. Còn việc chối bỏ tôi là cháu của ông, ông nghĩ đến việc đó hai lần, khi mà bây giờ rôi đã biết được khối điều mà cách đây một năm tôi chưa biết.
- Điều mà ông biết được can hệ gì đến tôi đâu! - de Winter nói.
- Ồ! Can hệ lắm chứ. Ông bác của tôi ạ, tôi chắc chắn như vây và lát nữa ông sẽ đồng ý với tôi ngay, - hắn nói thêm với một nụ cười làm ớn lạnh các mạch máu của người nghe. - Khi tôi đến nhà ông lần đầu tiên ở London là để hỏi ông về tài sản của tôi ra sao; khi tôi đến lần thứ hai là để hỏi ông cái gì đã bôi nhọ tên họ tôi. Lần này tôi đến đây là để hỏi ông một vấn đề khủng khiếp khác hẳn mọi vấn đề kia, để nói với ông như Chúa nói với kẻ giết người đầu tiên: "Cain, mày đã làm gì thằng em Abel của mày?(1)". milord, ông đã làm gì em gái của ông, người em gái là mẹ của tôi ấy?
De Winter lùi bước trước ánh mắt nảy lửa ấy.
- Mẹ ông ư? - Ông nói.
- Phải mẹ tôi, - người thanh niên đáp và gật mạnh đầu.
De Winter cố gắng vùi mình trong ký ức để tìm một nỗi căm thù mới và ông kêu lên:
- Cứ đi tìm kiếm xem bà ta ra sao, đồ khốn kiếp, và hãy xuống hỏi địa ngục có lẽ địa ngục sẽ trả lời ông đấy!
Người thanh niên liền tiến bước cho đến lúc mặt đối mặt với de Winter. Với nét mặt nhợt nhạt vì đau đớn và căm giận và giọng nói trầm trầm, Mordaunt, khoanh tay nói:

- Tôi đã hỏi tên đao phủ ở Béthune, và tên đao phủ Béthune đã trả lời cho tôi biết.
De Winter ngồi phịch xuống ghế như bị sét đánh và muốn trả lời mà không được.
- Đúng thế, phải không? - Mordaunt nói tiếp, - Với từ đó mọi việc được cắt nghĩa, với chiêc chìa khoá đó, vực thẳm mở ra. Mẹ tôi được thừa kế chồng bà và ông đã ám sát mẹ tôi! Tên họ tôi bảo đảm cho tôi tài sản của cha tôi thì ông đã tước bỏ tên họ của tôi. Rồi khi đã tước bỏ tên họ của tôi, ông tước đoạt luôn cả tài sản của tôi. Bây giờ thì tôi chẳng còn lấy làm lạ vì sao ông từ chối thừa nhận tôi. Khi người ta đã là kẻ cưỡng đoạt mà gọi kẻ bị người ta làm cho nghèo khổ bằng cháu thì thật là khó coi, cũng như khi người ta đã là kẻ giết người mà đi gọi kẻ bị người ta làm cho mồ côi bằng cháu!
Những lời lẽ ấy gây một tác dụng trái hẳn lại điều mà Mordaunt chờ đợi. De Winter nhớ lại Milady là một con quái vật như thế nào. Ông trở lại trầm tĩnh và trịnh trọng, chịu dựng cái nhìn phẫn khích của người thanh niên bằng cái nhìn nghiêm khắc của mình. Ông nói:
- Ông muốn đi sâu vảo cái điều bí mật ghê gớm ấy phải không?
- Thế thì được! Hãy hiểu rõ người đàn bà mà hôm nay ông đến đòi thanh toán với tôi. Người đàn bà ấy chắc chắn đã đầu độc em trai tôi. Và để thừa kế tôi mụ định ám sát cả tôi nữa; tôi có chứng cứ. Ông sẽ nói gì về điều đó?
- Tôi sẽ nói đó là mẹ tôi!
- Mụ ấy đã dùng bàn tay của một con người trước kia vốn tử tế, đứng đắn và trong sạch để đâm chết quận công de Buckingham đáng thương. Ông sẽ nói gì về tội ác đó mà tôi có đủ bằng chứng?
- Đó là mẹ tôi!
- Trở sang Pháp, đến tu viện các nữ tu sĩ Augustins ở Béthune, mụ đã đầu độc một thiếu phụ được một kẻ thù của mụ yêu mến. Tội ác ấy có khiến ông tin ở công lý của sự trừng phạt không? Tôi có bằng chứng về tội ác ấy?
- Đó là mẹ tôi! - Gã thanh niên gào lên đến lần thứ ba mà lần sau đều mạnh mẽ hơn lần trước.
Cuối cùng chứa chất đầy những tội giết người, những chứng dâm loạn, nhơ nhuốc trước mọi người và vẫn còn hung hăng đe doạ như một con báo khát máu, mụ đã quỵ trước búa rìu của những con người mà mụ đã làm cho khổ sở, mặc dầu họ chẳng hề làm tổn hại cho mụ một chút nào. Mụ đã tìm được những quan toà mà những âm mưu hại người xấu xa của mụ đã triệu đến. Và cái người đao phủ mà ông đã gặp, người đao phủ đã kể lại tất cả cho ông, ông chắc như vậy, nếu người đao phủ ấy đã kể hết cho ông, hẳn là ông ta đã phải nói rằng ông ta đã run lên vì vui sướng khi trả thù mụ về nỗi hổ nhục và vụ tự sát của em trai ông ta. Là người đàn bà hư hỏng, là người vợ ngoại tình, là đứa em bất mục, sát nhân, đầu độc, ghê tởm đối với mọi người biết

mụ, đối với mọi dân tộc đã đón nhận mụ trong lòng mình, mụ ta chết bị cả đất trời nguyền rủa. Đấy, người đàn bà ấy là như vậy đó!
Một cơn nức nở còn mạnh hơn cả ý chí của Mordaunt xé họng anh ta và dồn máu lên khuôn mặt nhợt nhạt; anh ta nắm chặt tay, mặt ròng ròng mồ hôi tóc dựng tua tủa trên trán như tóc Hamlet anh ta thét lên vì điên giận nghiến ngấu:
- Ông hãy im đi! Đó là mẹ tôi! Những sự phóng túng của bà, tôi không biết; những tật xấu của bà, tôi không hay, những tội ác của bà, tôi không rõ! Nhưng điều mà tôi biết, ấy là tôi có một người mẹ ấy là năm người đàn ông hùa nhau chống lại một người đàn bà, giết chết bà một cách lén lút, giữa đêm khuya lặng lẽ, như những kẻ hèn nhát! Điều mà tôi biết là ông đã ở đó, thưa ông, là ông có mặt ở đó, ông bác của tôi ạ, và ông cũng nói như những kẻ khác và còn cao giọng hơn là khác: Mụ ta cần phải chết! Vậy thì tôi báo trước cho ông biết, ông hãy nghe cho kỹ những lời này và nó phải được khắc sâu trong trí nhớ của ông để ông không bao giờ quên: Vụ giết người này đã cướp đi của tôi tất cả, vụ giết người này đã làm cho tôi hư hại, tàn ác không nguôi, tôi đòi phải thanh toán món nợ này với ông trước hết, rồi đến những kẻ đồng loã của ông khi nào tôi biết rõ chúng.
Lửa căm thù trong ánh mắt, bọt sùi ra bên mép, nắm tay giơ ra, Mordaunt đã tiến thêm một bước, một bước khủng khiếp và đe dọa về phía de Winter.
De Winter đặt bàn tay lên chuôi kiếm và nói với nụ cười của người đã từng ba mươi năm đùa giỡn với cái chết.
- Ông muốn ám sát tôi phải không? Thế thì tôi sẽ thừa nhận ông là cháu tôi, vì ông đúng là con trai của mẹ ông.
Mordaunt cố bắt những thớ thịt trên khuôn mặt mình, những cơ bắp trong người mình trở lại vị tri cũ và lặn đi, rồi nói:
- Không, tôi sẽ không giết ông. Ít ra là trong lúc này, bởi vì mất ông tôi sẽ không phát hiện ra những kẻ kia. Nhưng khi nào tôi biết rõ chúng, thì ông hãy run sợ; tôi đã đâm tên đao phủ xứ Béthune, tôi đã đâm hắn không thương hại, không dung tha, mà đấy là kẻ phạm tội ít nhất trong tất cả bọn ông.
Dứt lời người thanh niên đi ra và xuống cầu thang một cách bình thản để khỏi bị chú ý, rồi khi xuống đến thềm dưới, anh ta đi qua trước mặt Tony, hắn đang cúi mình xuống lan can và chỉ đợi một tiếng kêu của chủ là lên ngay với ông.
Nhưng de Winter không gọi. bải hoải, rã rời, ông vẫn đứng nguyên và lắng tai nghe; rồi chỉ đến lúc nghe tiếng vó ngựa xa dần, ông mới buông mình xuống ghế mà nói:
- Lạy Chúa Xin cảm ơn Người, vì hắn mới chỉ biết có mình tôi.
Chú thích:

(1) Cain là con đầu của Adam và Eva, đã giết em trai thứ là Abel vì ghen tị với Abel được chúa Trời cưng hơn.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 43
Tình phụ tử

Trong khi cái cảnh khủng khiếp kia diễn ra ở nhà Lord de Winter, thì Arthos ngồi bên cửa sổ phòng mình khuỳnh tay tì lên bàn đầu nghiêng trên bàn tay, đang nghe cả bằng tai và bằng mắt Raoul kể lại những chuyện phiêu lưu trong chuyến viễn du và những chi tiết của trận đánh.
Khuôn mặt tuấn tú và thanh cao của vị quý tộc biểu hiện một niềm hạnh phúc khôn tả trước câu chuyện kể bằng những nỗi xúc động đầu tiên thật là tươi mát và thuần khiết. Arthos nuốt từng âm thanh của giọng nói ấu thơ đã biết say sưa với những tình cảm đẹp đẽ giống như người ta thưởng thức một khúc nhạc du dương. Anh đã quên đi những gì là u ám trong quá khứ, là vẩn vũ trong tương lai.
Dường như sự trở về của đứa trẻ thân yêu ấy đã biến cả những nỗi lo sợ kia thành những niềm hy vọng. Arthos sung sướng, sung sướng như chưa từng bao giờ được như vậy.
- Bragelonne, thế anh đã chứng kiến và tham dự vào trận đánh lớn ấy à? - Người lính cựu ngự lâm hỏi.
- Thưa ông, vâng.
- Anh nói trận đánh gay go lắm phải không?
- Ngài Hoàng thân đã thân chinh công kích mười một lần.
- Đó là một nhà quân sự vĩ đại, Bragelonne ạ.
- Đó là một vị anh hùng, thưa ông. Tôi không rời mắt khỏi ngài một lúc nào. Ôi! Thưa ông, thật là đẹp đẽ biết bao được có tên gọi là Condé… và được mang tên Ngài như vậy!
- Bình tĩnh và huy hoàng phải không?
- Bình tĩnh như trong một cuộc duyệt binh và huy hoàng như trong một lễ hội. Khi chúng tôi tiếp cận quân thù là vẫn đi bước thường; có lệnh cấm chúng tôi nổ súng trước và chúng tôi cứ tiến thẳng đến quân Tây Ban Nha, chừng ở trên một điểm cao súng kẹp bên đùi. Đến cách chúng ba chục bước. Hoàng thân quay lại phía binh lính mình và nói: "Hỡi các con, các con sắp phải chịu một loạt đạn điên cuồng, nhưng sau đó hãy yên trí, các con sẽ làm có chúng nó". Lúc ấy chiến trường im phăng phắc cả ta và địch đều nghe rõ

những lời đó. Rồi vung kiềm lên ngài hô: "Thổi kèn lên!".
- Hay, hay… Trong trường hợp như vậy, anh cũng sẽ làm như thế chứ, Raoul?
- Tôi e khó, thưa ông, yì tôi thấy điều ấy thật là đẹp đẽ và lớn lao quá. Khi còn cách hai chục bước, chúng tôi thấy những nòng súng trường chỉa xuống như một đường kẻ lấp lánh vì phản chiểu ánh nắng mặt trời. "Đi bước thường, các con, đi bước thường, - Hoàng thân nói, - Đây là lúc…"
- Anh có sợ hãi không, Raoul? - Bá tước hỏi.
- Thưa ông, có chứ, - chàng thanh niên thật thà đáp, tôi thấy lạnh buốt trong tim và khi nghe tiếng "Bắn!" bằng tiếng Tây Ban Nha trong hàng ngũ địch, tôi nhắm nghiền mắt lại và nghĩ đến ông.
- Thật chứ, Raoul - Arthos nói và siết chặt tay anh.
- Thưa ông, vâng. Cùng lúc ấy một tiếng nổ dữ dội vang lên tưởng như địa ngục đang mở ra và những ai không bị giết đều cảm thấy lửa nóng rát. Tôi mở mắt ra, ngạc nhiên thấy mình không chết hoặc ít ra, cũng bị thương; một phần ba đội kỵ binh ngã lăn ra đất, tơi tả máu me. Lúc ấy tôi gặp ánh mắt Hoàng thân; tôi chỉ còn nghĩ đến một điều là ngài nhìn tôi. Tôi thúc ngựa va xông vào giữa hàng ngũ quân thù.
- Hoàng thân có nói gì với anh không?
- Khi Hoàng thân sai tôi đi theo theo đội ngũ Paris với ông de Châtillon mang tin tức này và những lá cờ địch thu được về dâng hoàng hậu. Ít ra Hoàng thân đã nói với tôi như thế này: "Cứ đi đi, quân địch sẽ không tập hợp được trong vòng mười lăm ngày. Từ giờ đến đó tôi chưa cần đến anh. Anh hãy về ôm hôn nhưng người mà anh yêu mến và yêu mến anh. Và hãy nói với cô em de Longueville của tôi rằng tôi cảm ơn cô về món quà mà cô tặng tôi khi giao anh cho tôi. Và thưa ông, tôi đã về đây
Raoul nói thêm và nhìn bá tước với nụ cười yêu thương sâu sắc vì tôi nghĩ răng ông sẽ rất vui lòng gặp lại tôi.
Arthos kéo chàng thanh niên về mình và hôn lên trán anh như đối với một cô con gái.
- Như thế là, - Arthos nói, - anh đã được vang danh lên rồi đó, Raoul ạ! Anh đã có những công tước là bạn bè, một vị thống chế Pháp quốc làm cha nuôi, một thân vương là chỉ huy và trong cùng một hôm trở về anh được hai bà Hoàng hậu tiếp đón: thật là tuyệt diệu đối với một lính dự bị
- À! Thưa ông, - Raoul bỗng nhiên reo lên, - Ông làm tôi nhớ đến một việc mà tôi lãng quên trong lúc vội vã kể lại những chiến công của mình. Ấy là trong lúc ở chỗ Hoàng hậu Anh quốc, có một vị quý tộc khi tôi nói đến tên ông đã thốt lên một tiếng reo kinh ngạc và mừng rỡ. Ông ấy nói là bạn của ông, hỏi địa chỉ của ông và bảo sẽ đến thăm ông.
- Tên ông ta là gì?

- Thưa ông tôi không dám hỏi ông ta nhưng mặc dầu ông ta nói năng rất lịch sự, qua giọng nói, tôi đoán ông ta là người Anh.
- A! - Arthos kêu lên.
Và đầu anh cúi xuống như để tìm một kỷ niệm. Rồi khi anh ngẩng đầu lên: sự hiện diện của một người đứng trước cánh cửa hé mở đập vào mắt anh. Ông ta nhìn anh với vẻ cảm động.
- Lord de Winter - Bá tước reo lên - Ôi, bạn của tôi!
Và hai nhà quý tộc ôm hôn nhau giây lát. Rồi Arthos nắm lấy hai bàn tay ông nhìn ông và hỏi:
- Ông có điều gì vậy. Tôi đang vui vẻ ba nhiêu thì trông ông buồn rầu bấy nhiêu?
- Phải đúng thế, bạn thân mến ạ, và tôi có thể nói là hơn thế nữa kia; vì rằng trông thấy ông nỗi lo sợ của tôi còn tăng lên gấp đôi.
Và de Winter nhìn xung quanh mình như để tìm sự vắng vẻ.
Raoul hiểu rằng hai người bạn càn nói chuyện riêng nên tự rút lui ra ngoài một cách lặng lẻ:
- Nào, bây giờ còn có hai ta – Arthos nói - Ta hãy nói chuyện về ông.
- Trong khi có riêng mình chúng ta, hãy nói chuyện về chúng ta. – Lord de Winter đáp - Hắn đang ở đây!
- Ai?
- Con trai Milady.
Arthos lại lần nữa bị xúc động bởi cái tên nó theo đuổi anh như một tiếng vang không tránh khỏi, ngập ngừng một lát, khẽ chau mày rồi nói bằng một giọng bình thản.
- Tôi có biết.
- Ông biết rồi à?
- Phái, Grimaud đã gặp hắn ở quãng giữa Béthune và Arras và bác chạy ngay về đây để báo cho tôi biết về sự xuất hiện của hắn.
- Grimaud biết hắn à?
- Không, nhưng bác ta đã đứng bên giường một người sắp chết có biết hắn ta.
- Người đao phủ Béthune! - Winter kêu lên.
- Ông biết chuyện đó à? - Arthos ngạc nhiên hỏi.
- Hắn vừa mới rời khỏi chỗ tôi, - Winter đáp, - hắn đã nói hết với tôi rồi! Bạn ơi, thật là một cảnh ghê gớm! Sao chúng ta không bóp chết đứa con cùng với mẹ nó nhỉ!
Giống như mọi bản chất cao thượng. Arthos không truyền lại cho người khác những ấn tượng buồn phiền mà anh cảm nhận. Trái lại, anh hấp thụ chúng vào mình và bắt trả lại thay vào chỗ chúng những hy vọng và niềm an ủi. Dường như những đau khổ riêng tư của anh khi ra khỏi tâm hồn được

biến thành những nỗi vui mừng cho những người khác.
Nỗi kinh hoàng tự nhiên mà anh cảm thấy lúc ban đầu bị sự suy luận xua tan, anh nói:
- Ông lo sợ cái gì cơ chứ? Chúng ta ở đây chẳng phải để tự bảo vệ mình sao? Cái gã trẻ tuổi ấy phải chăng là một kẻ ám sát chuyên nghiệp, một tên uống máu người không tanh? Hắn có thể đã giết đao phủ Béthune trong một cơn cuồng loạn, nhưng giờ đây cơn thịnh nộ của hắn đã nguôi.
De Winter mỉm cười buồn bã lắc đầu và nói:
- Ông không còn biết cái máu của nó nữa sao?
- Ô hay! - Arthos gượng cười nói. - Sang thế hệ thứ hai nó đã mất bớt tính hung bạo rồi. Vả chăng, bạn ơi, Thượng đế đã báo trước cho chúng ta để đề phòng rồi. Chúng ta chẳng thể làm gì khác hơn là chờ đợi. Ta hãy chờ đợi. Nhưng, như tôi nói lúc đầu ấy, ta hãy nói về ông đi. Cái gì đã dẫn ông tới Paris?
- À một vài việc quan trọng mà ông sẽ biết sau. Nhưng sao tôi nghe nói bên chỗ Hoàng hậu Anh quốc rằng ông d Artagnan thuộc phe Mazarin. Xin bạn hãy tha thứ cho cái tính thẳng thắn của tôi. Tôi chẳng thù ghét mà cũng chẳng chê trách gì giáo chủ, và ý kiến của ông đối với tôi bao giờ chẳng là thiêng liêng. Liệu ngẫu nhiên mà ông có ở phe giáo chủ không?
- Ông d Artagnan đang ở trong quân ngũ, - Arthos nói. - Ông ta là người lính và phải phục tùng quyền lực thiết chế. Ông d Artagnan không giàu có và cần sinh sống bằng cấp bậc trung uý của mình. Những nhà triệu phú như ông ở Pháp hiếm lắm, Milord ạ.
- Than ôi. - De Winter nói, - tôi cũng nghèo bằng và còn nghèo hơn ông ta. Nhưng ta hãy trở lại chuyện ông đi.
- Nào! Ông muốn biết tôi có phải người phe Mazarin không ư? Không, nghìn lần không- Cũng xin Milord tha thứ cho các tính thẳng thắn của tôi.
De Winter đứng lên và siết chặt Arthos trong vòng tay mình.
- Xin cảm ơn Bá tước, - Ông nói, - Xin cảm ơn về cái tin vui này.
- Ông có thấy tôi vui mừng và trẻ hẳn ra không? À! Ông không phải người phải Mazarin - Hay lắm! Với lại điều kiện ấy là không thể có được Nhưng, xin lỗi ông lần nữa nhé, ông có tự do không?
- Ông muốn nói tự do là thế nào?
- Tôi muốn hỏi ông có vợ không?
- A! Về chuyện đó thì không - Arthos mỉm cười nói.
- Nghĩa là cái cậu thiếu niên thật là khôi ngô, thật là phong nhã, thật là duyên dáng kia…
- Là một đứa trẻ mà tôi nuôi nấng từ bé, mà nó cũng không biết biết cả cha nó nữa.
- Tốt lắm. Ông vẫn như xưa. Arthos oai phong và hào hiệp.

- Nào, Milord, ông cần hỏi gì tôi?
- Ông vẫn còn Porthos và Aramis là bạn chứ?
- Và thêm vào d Artagnan, Milord ạ. Chúng tôi vẫn là bốn người bạn hết lòng vì nhau như xưa kia; nhưng nếu là chuyện phụng sự giáo chủ hay chống lại ông ta, là người Mazarin hay Fronde, thì chúng tôi chỉ có hai thôi.
- Ông Aramis cùng phe với d Artagnan à? - Lord de Winter hỏi.
- Không, - Arthos nói, - Ông Aramis cho tôi cái vinh hạnh là chia sẻ niềm tin với tôi.
- Ông có thể giúp tôi liên lạc với người bạn đến là phong nhã và trí tuệ ấy không?
- Tất nhiên, khi nào ông thấy thích hợp.
- Ông ta có thay đổi gì không?
- Ông ta làm tu viện trưởng, có thế thôi.
- Ông đã làm tôi kinh hãi đấy. Nghề nghiệp ấy buộc ông ta từ chối những chuyện mưu đồ lớn.
- Trái hẳn lại, - Arthos mỉm cười nói, - Chưa bao giờ ông ta lại mang chất ngự lâm quân nhiều đến thế kể từ khi ông ta là tu viện trưởng và ông sẽ tìm thấy ở ông ta một Galaor thực sự. Ông có muốn để tôi bảo Raoul đi tìm ông ấy không?
- Cảm ơn Bá tước có thể sẽ không tìm thấy ông ấy ở nhà vào giờ này Nhưng ông có thể đảm bảo về ông ta…
- Như về chính tôi.
- Ông có thể hẹn ông ấy đến với tôi vào mười giờ sáng mai trên cầu cung Louvre được không?
- À, à! - Arthos nói ông có một cuộc đấu kiếm.
- Vâng, thưa Bá tước, một cuộc đấu kiếm đẹp đẽ, một cuộc đấu kiếm mà tôi hy vọng các ông sẽ có mặt.
- Chúng ta sẽ đi đâu. Milord?
- Tới chỗ Hoàng hậu Anh quốc. Lệnh bà có sai tôi giới thiệu các ông với Lệnh bà, bá tước ạ!
- Hoàng hậu biết tôi sao?
- Chính là tôi biết ông.
- Bí ẩn. - Arthos nói. - nhưng không sao, khi mà ông đã hiểu cách phải xử trí thì tôi không hỏi gì thêm đâu. Milord. Ông có ban cho tôi cái vinh hạnh được ăn tối cùng ông không?
- Cám ơn Bá tước, - de Winter nói - xin thú thật là cuộc viếng thăm của gã thanh niên ấy khiến tôi mất cả đói và chắc chắn là mất cả ngủ nữa. Hắn đến Paris để thực hiện một việc gì đó? Chẳng phải hắn đến để gặp tôi vì hắn không biết chuyến đi của tôi. Bá tước ạ, gã thanh niên ấy làm tôi kinh hãi, trong người nó có một tương lai đầy máu.

- Hắn làm gì ở bên Anh?
- Đó là một trong những tin đồ cuồng nhiệt nhất của Olivier Cromwell.
- Cái gì đã gắn nó với lý tưởng ấy? Mẹ và bố nó đều là tín đồ Gia-tô giáo cơ mà?
- Hắn căm thù nhà vua.
- Căm thù nhà vua?
- Phải, vì nhà vua đã tuyên bố hắn là đứa con hoang, tước đoạt hết của cải của hắn và cấm hắn mang họ de Winter.
- Thế tên hắn là gì?
- Mordaunt.
- Một tên thanh giáo cải trang làm mục sư, đi lang thang một mình trên các đường cái nước Pháp.
- Ông bảo hắn cải trang làm mục sư à?
- Phải, ông không biết sao?
- Tôi chỉ biết những điều nó nói ra mà thôi.
- Xin Chúa tha thứ nếu tôi có báng bổ, cũng vì vậy và do tình cờ hắn đã nghe lời xưng tội của đao phủ xử Béthune.
- Vậy thì tôi đoán ra cả rồi: hắn do Cromwell phái đến.
- Phái đến ai?
- Đến Mazarin; và hoàng hậu đã đoán đúng, chúng tôi đã bị vượt trước; bây giờ mọi việc đều sáng tỏ ra với tôi rồi. Xin tạm biệt bá tước, hẹn ngày mai.
Trông thấy Lord de Winter xao xuyến vì một nỗi lo ngại mà ông không muốn để lộ ra, Arthos nói:
- Trời tối lắm mà hình như ông không có người hầu.
- Tôi có Tony, một đứa rất tốt, nhưng thật thà.
- Ơ này! Olivain, Grimaud, Blaisois, hãy mang súng trường theo và gọi tử tước lên đây.
Blaisois là gã thanh niên cao lớn trông nửa thằng hầu nửa nông dân mà chúng ta đã thoáng trông thấy ở lâu đài Bragelonne lúc hắn vào báo là bữa trưa đã dọn xong, và Arthos đã lấy tên tỉnh nhà đặt tên cho hắn.
Năm phút sau, Raoul vào.
- Này tử tước, - Arthos bảo, - anh hộ tống Milord về khách sạn của ông và không được để ai lại gần nhé!
- A! Thưa bá tước, - Winter nói, - Ông coi tôi là người thế nào vậy?
- Như một người khách nước ngoài chưa hề biết Paris, - Arthos đáp, và tử tước sẽ dẫn đường.
De Winter siết tay anh.
- Grimaud, - Arthos bảo, - bác dẫn đầu đoàn và coi chừng tên mục sư đấy?
Grimaud rùng mình rồi gật đầu và vừa chờ đợi lên đường vừa vuốt ve báng súng với một vẻ hùng hồn im lặng.

- Xin hẹn gặp lại bá tước ngày mai.
- Vâng, thưa Milord.
Toán người đi theo phố Saint Louis. Olivain run như Sosie(1) khi thấy một tia sáng khả nghi. Blaisois khá vững vàng vì hắn không biết là đang có một mối nguy hiểm nào đó. Tony hết nhìn trái lại nhìn phải, nhưng chẳng thể nói một lời, vì không biết tiếng Pháp.
Grimaud, theo lệnh Arthos dẫn đầu đoàn người tay cầm đuốc, tay mang súng, đi tới trước khách sạn ông de Winter ở, lấy tay đấm cửa và khi thấy có người ra mở cửa rồi, thì chào Milord mà chẳng nói câu nào.
Lượt trở về cũng vậy: Cặp mắt sắc của Grimaud không nhìn thấy gì khả nghi ngoài một bóng đen nấp ở góc phố Guénégaud và đường kế. Cái kẻ rình mò đêm ấy khiến bác chú ý. Bác thúc ngựa về phía nó thì cái bóng đã biến mất trong một ngõ hẻm mà bác nghĩ chẳng dại gì dấn mình vào đó.
Người ta báo cáo với Arthos về việc hoàn thành chuyến đi; và do lúc ấy đã mười giờ đêm, ai nấy trở về phòng mình.
Sáng hôm sau khi mở mắt ra thì chính bá tước đến lượt mình trông thấy Raoul ở chân giường. Chàng thanh niên đã ăn mặc chỉnh tề và đang đọc một cuốn sách mới của Chapelain.
- Dậy rồi à, Raoul? - bá tước hỏi.
- Vâng, thưa ông, - chàng thanh niên hơi ngập ngừng đáp, - Đêm qua tôi khó ngủ.
- Raoul! Anh mà khỏ ngủ ư? - Arthos hỏi. - Có điều gì khiến anh bận tâm chăng?
- Thưa ông, ông sắp sửa nói rằng tôi vừa mới về chưa được bao lâu mà đã vội vã từ biệt ông, nhưng…
- Anh chỉ được nghỉ có hai ngày mà thôi à?
- Trái lại, thưa ông, tôi được nghỉ những mười ngày, song không phải là tôi muốn trở lại trại ngay đâu.
Arthos mỉm cười:
- Vậy thì tử tước đi đâu, trừ phi đó là một điều bí mật! Anh hầu như đã thành người lớn rồi đó, bởi vì anh đã tham gia những trận chinh chiến đầu tiên, và anh có quyền muốn đi đâu thì đi, mà không cần phải hỏi tôi.
- Thưa ông, - Raoul đáp - Chừng nào mà tôi còn có diễm phúc có ông làm người che chở, tôi sẽ không bao giờ cho rằng mình có quyền tự giải thoát khỏi một sự bảo hộ thật là thân thiết đối với tôi. Tôi chỉ muốn về qua Blois một hôm thôi. Ông nhìn tôi và sắp cười.
- Không, trái lại - Arthos vừa nói vừa nén một tiếng thở dài. - Tôi không cười đâu, tử tước ạ?
- Vậy ông cho phép chứ ạ? - Raoul vui mừng reo lên.
- Chắc chắn là như thế, Raoul.

- Trong thâm tâm ông không buồn phiền chứ?
- Không chút nào cả. Tại sao tôi buồn phiền về cái điều nó làm cho anh thích cơ chứ?
- A! Ông tốt bụng quá? - Chàng thanh niên thốt lên và làm một động tác như muốn nhảy lên bả lấy cổ Arthos, nhưng sự cung kính ngăn anh ta lại.
Arthos giang tay ra với anh.
- Như vậy tôi có thể đi ngay chứ?
Raoul đi mấy bước chợt nói:
- Thưa ông, tôi nghĩ đến một điều, ấy là bà công tước de Chevreuse rất tốt đối với tôi, chính nhờ bà mà tôi được giới thiệu với Hoàng thân.
- Và anh đến cảm ơn bà chứ gì?
- Nhưng thưa ông, việc ấy cũng do ông quyết định.
- Raoul, anh hãy ghé qua Luynes và hỏi xem bà công tước có tiếp anh được không. Tôi rất vui lòng thấy anh không quên giữ lễ tiết. Anh hãy kêu Grimaud và Olivain đi theo.
- Cả hai ư, thưa ông? - Raoul ngạc nhiên hỏi. Rồi anh chào và đi ra.
Nhìn Raoul đóng cửa lại và nghe anh gọi Grimaud và Olivain với cái giọng vui mừng và ngân vang, Arthos thở dài.
- Từ giã ta nhanh quá, - Arthos vừa nghĩ vừa lắc đầu, nhưng nó tuân theo quy luật chung. Bản chất đã sinh ra như vậy, nó nhìn về phía trước. Dứt khoát là nó yêu con bé ấy, nhưng có phải vì yêu người khác mà nó yêu ta kém đi không?
Arthos tự thú nhận rằng mình không ngờ đến sự ra đi vội vã ấy; nhưng Raoul thật là vui sướng, đến nỗi mọi thứ trong tâm trí Arthos bị xoá nhoà đi trước cái duyên cớ ấy.
Đến mười giờ mọi thứ đã sẵn sàng cho việc ra đi. Khi Arthos nhìn Raoul lên ngựa thì thấy một tên hầu do bà de Chevreuse phái đến chào anh. Hắn được sai đến nói với bá tước de La Fère rằng bà công tước đã biết tin cậu thanh niên được bà che chở đã trở về và biết cả tinh thần thái độ của cậu trong chiến trận ra sao, bà rất vui lòng gửi đến cậu những lời chúc mừng.
- Hãy thưa với bà công tước, - Arthos đáp, - rằng tử tước đang lên ngựa để đi đến dinh Luynes.
Rồi sau khi lại dặn dò Grimaud rất cẩn thận, Arthos giơ tay ra hiệu cho Raoul có thể đi.
Vả chẳng suy nghĩ đi suy nghĩ lại, Arthos thấy rằng để cho Raoul xa Paris lúc này có lẽ cũng chẳng gì tai hại.

Chú thích:

(1) Người giống hệt mình (nhân vật trong kịch của Plôtơ và Môlie)

Hai mươi năm sau

Chương 44
Lại một Hoàng hậu cần sự giúp đỡ

*N*gay từ sáng Arthos đã báo tin cho Aramis. Anh giao thư cho Blaisois tên đầy tớ duy nhất còn ở nhà. Hắn tìm thấy Bazin mặc áo phụ thủ hôm ấy đang phiên trực ở Nhà thờ Đức Bà.
Arthos đã dặn Blaisois cố gặp riêng Aramis. Nhưng hắn vốn là một tên gà tồ ngốc nghếch chỉ biết sai gì làm nấy nên đã tìm hỏi tu viện trưởng d Herblay. Bazin thì khăng khăng nói là chủ mình không có nhà, còn Blaisois thì nằng nặc đòi gặp khiến Bazin phát khùng. Thấy Bazin mặc lễ phục của người nhà thờ, Blaisois tưởng rằng bác ta có mọi đức tính của bộ quần áo ấy tức là tính kiên nhẫn và lòng nhân từ Thiên chúa giáo, cho nên hắn chẳng ngại ngùng lắm vì những lời chối từ và muốn vào phía trong.
Nhưng Bazin bao giờ cũng là người hầu của ngự lâm quân khi máu đã bốc lên hai con mắt ốc nhồi của bác, liền vớ lấy một cái cán chổi và vụt túi bụi vào Blaisois mà bảo:
- Anh đã lăng mạ nhà thờ, anh bạn ạ, anh đã lăng mạ nhà thờ.
Nghe tiếng ồn ào khác thường ấy, Aramis thận trọng hé cánh cửa phòng ngủ ra và xuất hiện.
Thế là Bazin kính cẩn dựng cái chổi lên như bác đã thấy tên lính gác Thụy Sĩ dựng cây giáo lên ở Nhà thờ Đức Bà. Còn Blaisois vừa nhìn con chó ngao với vẻ trách móc vừa móc túi lấy bức thư đưa cho Aramis.
- Của bá tước de La Fère phải không? - Aramis hỏi. - Tốt lắm.
Rồi anh trở vào chẳng buồn hỏi duyên cớ của tiếng ồn ào đó.
Blaisois rầu rĩ trở về khách sạn Grand-Roi-Charlemagne. Arthos hỏi hắn tình hình và hắn kể lại câu chuyện vừa xảy ra.
- Đồ ngốc - Arthos cười nói - Thế mày không báo là do tao sai mày đến à?
- Thưa, không ạ.
- Thế khi Bazin đã biết rõ rồi, thi hắn nói sao?
- A, thưa ông, bác ta xin lỗi đủ điều và bắt tôi phải uống cạn hai chén rượu muscat và ăn mấy cái bánh quy nhúng rượu ngon tuyệt. Nhưng cũng vậy thôi, bác ta ác như quỷ. Thế mà cũng làm phụ với thủ ,
- Được - Arthos nghĩ, - Aramis đã nhận thư ta rồi thì bận đến mấy cũng sẽ đến.
Mười giờ, với tính chính xác đã thành thói quen, Arthos đã có mặt ở cầu Louvre. Cùng lúc ấy, Milord de Winterr đến.
Họ đợi gần mười phút, Milord de Winter bắt đầu lo Aramis không đến.
- Yên trí, - Arthos nói anh đăm đăm nhìn về phía đường Bến phà.

- Yên trí, kìa một tu sĩ đang nện một quả đấm vào mặt một người đàn ông và cúi chào một người đàn bà chắc hắn là Aramis rồi
Quả thật đúng là Aramis. Một gã thị dân trẻ đang đứng ngơ ngẩn giữa đường và làm vấy bùn lên người anh, anh tống cho hắn một quả đấm bắn xa đến mười bước. Cùng lúc một trong những kẻ sám hối của anh đi qua, và vì đấy là một thiếu phụ trẻ và đẹp, anh chào cô ta bằng nụ cười duyên dáng nhất.
Lát sau Aramis tới.
Chúng ta biết chắc rằng anh và Milord de Winter ôm hôn nhau da diết.
- Ta đi đâu bây giờ? - Aramis hỏi, - có phải sẽ đánh nhau ở chỗ kia không? Mẹ kiếp. Sáng nay tôi không mang kiếm, tôi phải về nhà lấy mới được.
- Không, - Lord de Winter đáp - chúng ta đến thăm Lệnh bà Hoàng hậu Anh quốc.
- A! Hay lắm! - Aramis nói, rồi anh ghé tai Arthos và hỏi - Cuộc viếng thăm có mục đích gì vậy?
- Thực tình, mình cũng không biết gì cả. Có lẽ người ta yêu cầu chúng ta một sự biểu thị nào đó.
- Phải chăng về cái việc phải gió ấy? - Aramis nói.
- Trong trường hợp ấy, tôi chẳng muốn đến làm gì, vì đến lại để nhận mấy lời giáo huấn; mà từ khi tôi ban những lời giáo huấn cho kẻ khác thì tôi chẳng muốn nhận làm gì.
- Nếu là như vậy, thì Milord de Winter sẽ chẳng dẫn chúng ta đến Hoàng hậu, vì ông ấy cũng sẽ có phần. Ông ấy cùng phe với chúng ta đấy.
- À có thế thật. Vậy thì ta đi nào.
Đến cung Louvre, Milord de Winter đi vào trước, vả chăng cũng chỉ có mỗi một người gác cổng. Trong ánh sáng ban ngày, Arthos, Aramis và cả người Anh đều có vẻ nhận xét thấy cảnh tiêu điều kinh khủng của cư xá mà một lòng từ thiện bủn xỉn dành cho bà hoàng hậu khốn khổ. Những gian phòng thênh thang trơ trụi chẳng còn đồ đạc tường long lở lác đác những đoạn đường gờ thếp vàng vẫn còn cầm cự trước sự bỏ hoang, các cửa sổ không còn đóng lại được và mất cả kính; không có thảm rải, không có lính canh, không có người hầu: đó là cái đầu tiên đập vào mắt Arthos và anh lặng lẽ nhắc cho bạn biết bằng cách lấy khủy tay hích vào người bạn và trỏ cho bạn mình xem cảnh tượng khốn cùng hiện ra trước mắt.
- Mazarin ở tốt hơn nhiều, - Aramis nói.
- Mazarin hẳn như là vua, - Arthos nói, - còn bà Henriette hầu như không phải là hoàng hậu nữa.
- Arthos này, - Aramis nói, - anh không thiết đấy thôi, chứ nếu anh muốn tỏ ra có chất hóm hỉnh thì tôi tin chắc rằng anh sẽ có nhiều hơn cái lão de Voiture khốn khổ ấy.
Arthos mỉm cười.

Hoàng hậu có vẻ chờ đợi sốt ruột lắm, vì mới nghe tiếng động đầu tiên ở gian phòng kế trước gian trong mình, bà đã đích thân ra khỏi ngưỡng cửa để đón những cận thần trong cơn hoạn nạn của bà.
Bà nói.
- Mời vào, và xin có lời hoan nghênh các ông.
Các nhà quý tộc vào và vẫn đứng; nhưng hoàng hậu ra hiệu ngồi và Arthos làm theo. Anh vẫn nghiêm trang và điềm tĩnh, nhưng Aramis tỏ vẻ giận dữ: cái cảnh cùng quẫn vương giả ấy khiến anh phẫn nộ, cặp mắt anh xem xét mỗi dấu vết mới của sự khôn khó mà anh nhận thấy.
- Ông xem xét cảnh xa hoa của tôi đấy ư? - bà Henriette nói và đưa cặp mắt buồn rầu nhìn quanh mình.
- Thưa bà, - Aramis nói - xin Lệnh bà miễn thứ, chứ tôi không thể che giấu nỗi bất bình khi nhìn thấy người ta đối xử với con gái của vua Henri IV ở trong cung đình nước Pháp như thế này.
- Ông đây không phải là kỵ sĩ à? - Hoàng hậu hỏi Milord de Winter.
- Ông đây là tu viện trưởng D Herblay – de Winter đáp.
Aramis đỏ mặt.
- Thưa bà, - Aramis nói, - tôi là tu viện trưởng, đúng thế, nhưng bất đắc dĩ chưa bao giờ tôi có thiên hướng làm tu viện trưởng, cái áo choàng tu sĩ này của tôi chỉ dính vào bằng một chiếc cúc và tôi luôn luôn sẵn sàng trở lại làm ngự lâm quân. Sáng nay do không biết có vinh dự được vào yết kiên Lệnh bà, nên tôi khoác quàng khoác quấy bộ y phục này, nhưng không phải vì thế mà kém là một người mà Lệnh bà sẽ thấy là tận tụy nhất để phụng sự Lệnh bà trong bất cứ công việc gì mà Lệnh bà sai khiến.
- Ông hiệp sĩ D Herblay, - de Winter nói tiếp, - là một trong những ngự lâm quân dũng cảm của đức Hoàng thượng Louis XIII mà tôi đã kể với Lệnh bà… - Rồi quay về phía Arthos ông nói - Còn đây là bá tước de La Fère cao quý mà danh tiếng lẫy lừng Lệnh bà đã biết rõ.
- Thưa các ông, - Hoàng hậu nói - cách đây mấy năm, tôi có ở quanh mình những nhà quý tộc, những kho vàng, những quân đội; tôi chỉ vẫy tay một cái là tất cả được dùng cho công việc của tôi. Còn bây giờ, các ông hãy nhìn quanh tôi xem điều này hẳn làm các ông bất ngờ, nhưng để thực hiện một ý đồ cứu vớt cuộc đời tôi, tôi chỉ có Milord de Winter, một người bạn hai mươi năm và các ông đây mà tôi mới gặp lần đầu và chỉ biết là những người đồng bào của mình.
- Thưa Lệnh bà, - Arthos cúi rạp mình nói, - Thế là đủ rồi, nếu như tính mạng của ba con người có thể chuộc lại tính mạng của Lệnh bà.
- Xin đa tạ các ông, - Hoàng hậu nói tiếp. Nhưng xin các ông hãy nghe đây, tôi không những là hoàng hậu khốn khổ nhất là còn là người mẹ bất hạnh, người vợ tuyệt vọng nhất. Các con tôi ít ra là hai người, quận công d York

và công chúa Charlotte đều ở xa tôi và phơi mình ra trước những đòn của kẻ thù vả bọn tham vọng. Đức vua chồng tôi thì đang kéo lê lết bên Anh một cuộc sống vô cùng đau khổ mà chắc sẽ không ngoa khi nói chắc với các ông rằng chồng tôi tìm kiếm cái chết như một điều đáng ao ước. Đây các ông xem bức thư mà chồng tôi nhờ Milord de Winter mang đến cho tôi. Hãy đọc đi.
Arthos và Aramis xin lỗi.
- Cứ đọc đi mà, - Hoàng hậu nói.
Arthos cất cao giọng đọc bức thư mà chúng ta đã biết và trong đó vua Charles hỏi xem liệu ông có được đón nhận ở Pháp hay không.
- Thế nào? - Arthos hỏi sau khi đọc xong thư.
- Thế đấy! Lão ta từ chối, - Hoàng hậu đáp.
Hai người bạn trao đổi với nhau một nụ cười khinh bỉ.
- Thưa bà, thế bây giờ phải làm gì ạ? - Arthos hỏi.
- Các ông có chút lòng thương cảm đối với bao nỗi khổ cực như thế không? - Hoàng hậu xúc động nói.
- Tôi xin thưa với Lệnh bà rằng: Lệnh bà muốn ông D Herblay và tôi phải làm gì để phụng sự Lệnh bà, chúng tôi xin sẵn sàng.
- Ôi! Quả thật ông là một tấm lòng cao quý! - Hoàng hậu reo lên với một giọng nói ra bằng lòng biết ơn, trong khi Milord de Winter nhìn bà như có vẻ muốn nói: Tôi đã chẳng bảo đảm với bà về hai vị này đó sao?
- Thế còn ông? - Hoàng hậu hỏi Aramis.
- Về tôi thì thưa bà, - Aramis đáp, bất kỳ ông bá tước đi đâu, dù là đi đến chỗ chết, tôi cũng đi theo mà không hỏi vì sao; nhưng khi đã là việc phụng sự Hoàng thượng, thì tôi xin đi trước bà tước,
Aramis nói thêm và nhìn hoàng hậu với tất cả vẻ duyên dáng của tuổi trẻ.
- Các ông ơi, - hoàng hậu nói, - cơ sự đã như vậy, các ông lại sẵn lòng tận tụy giúp đỡ một bà hoàng khốn khổ mà cả thiên hạ ruồng bỏ; thế thì đây là việc cần làm giúp tôi. Nhà vua bây giờ ở một mình với mấy nhà quý tộc mà ngày ngày ông sợ mất dần đi, ở giữa đám người Scotland mà ông nghi kỵ mặc dầu chính ông cũng là người Scotland. Từ khi Milord de Winter rời Đức vua tôi không còn sống nữa, các ông ạ. Ô. Có lẽ tôi đòi hỏi quá nhiều chăng, bởi vì tôi chẳng có danh vị gì để đòi hỏi. Xin các ông hãy sang nước Anh, tìm đến với nhà vua, làm bạn với vua, làm những người canh giữ vua, hãy đi bên cạnh vua trong trận mạc, đi bên vua cả ở trong nhà nơi cạm bẫy ngày càng dày thêm và còn nguy hiểm hơn rất nhiều mọi rủi ro của chiến tranh. Và thưa các ông, để đổi lại sự hy sinh của các ông tôi xin hứa không phải là thưởng công cho các ông đâu, vì điều đó sẽ xúc phạm các ông, mà là yêu mến các ông như một người chị và quý trọng các ông hơn tất cả những ai ngoài chồng tôi và các con tôi; tôi xin thề trước Chúa trời như vậy?

Và hoàng hậu từ từ và trang trọng ngước mắt lên trời.
- Thưa Bà, - Arthos hỏi, - bao giờ phải đi?
- Ông bằng lòng chứ - Hoàng hậu vui mừng reo lên.
- Vâng, thưa Bà. Song le Lệnh bà đường như quá xa khi hứa hẹn ban cho chúng tôi một tình thân hữu cao hơn nhiều những công lao của chúng tôi. Khi chúng tôi phụng sự một ông hoàng thật khốn khổ và một bà hoàng thật đức hạnh tức là chúng tôi phụng sự Chúa. Thưa bà, chúng tôi xin dâng cả linh hồn và thể xác cho bà.
Hoàng hậu xúc động đến rơi nước mắt, nói:
- Ôi các ông ơi, đây là giây phút vui sướng và hy vọng đầu tiên mà mấy năm nay tôi mới lại được cảm thấy. Phải rồi, các ông phụng sự Chúa, và khả năng của tôi quá hạn chế để nhận ra một sự hy sinh như vậy, cho nên chính Chúa sẽ thưởng công cho các ông. Chúa sẽ đọc trong lòng tôi tất cả những gì tôi hàm ơn Chúa và các ông. Hãy cứu lấy chồng tôi, hãy cứu lấy đức vua. Và dù rằng các ông không mãn cảm với cái giá mà các ông xứng đáng vì một hành động cao đẹp trên mặt đất này, thì hãy cho tôi hi vọng được gặp lại các ông để tự tôi cảm ơn các ông. Trong khi chờ đợi, tôi ở lại đây. Các ông có điều gì cần dặn dò tôi không? Từ giờ phút này tôi là bạn của các ông và bởi vì các ông làm những công việc của tôi, tôi phải chăm lo việc của các ông.
- Thưa bà, - Arthos nói, - tôi không yêu cầu Lệnh bà cái gì ngoài những lời cầu nguyện.
- Còn tôi, Aramis nói, - tôi chỉ có một mình ở trên đời và chỉ có Lệnh bà để phụng sự.
Hoàng hậu giơ tay cho hai người hôn và nói nhỏ với de Winter:
- Milord ạ, nếu thiếu tiền, xin ông đừng do dự gì cả, hãy lấy những đồ châu báu mà tôi đã đưa cho ông, tách những hạt kim cương ra và đem bán cho một hàng Do Thái, có thể sẽ được năm sáu chục nghìn livres; nếu cần cứ tiêu đi nhưng những vị quý tộc ấy phải được đối xử như họ xứng đáng, nghĩa là như những ông vua.
Hoàng hậu đã chuẩn bị hai bức thư: một do bà viết, một do công chúa Henriette con gái bà viết. Bà đưa cho Arthos và Aramis mỗi người một bức để phòng trường hợp họ bị tách rời nhau, thì họ đều có cái để vua nhận ra, rồi họ rút lui.
Xuống đến chân cầu thang, Milord de Winter dừng lại nói:
- Các ông đi một ngả, tôi một ngả để người ta khỏi nghi kỵ và chín giờ tối nay chúng ta gặp nhau ở cửa ô Saint-Denis. Chúng ta sẽ dùng ngựa của chúng ta chừng nào chúng ta còn đi được, rồi sau ta sẽ đi xe trạm. Lần nữa xin cám ơn các bạn thân mến, cảm ơn nhân danh tôi và cám ơn nhân danh hoàng hậu.
Ba nhà quý tộc siết tay nhau Bá tước de Winter đi đường Saint Honoré, còn

Arthos và Aramis đi với nhau.
Khi còn lại riêng hai ngươi bạn, Aramis hỏi:
- Này Bá tước thân mến, anh nói thế nào về việc này?
- Xấu lắm - Arthos đáp, - Rất xấu.
- Thế sao anh lại chấp nhận với vẻ nhiệt tình như vậy?
- Cũng như tôi sẽ luôn luôn chấp nhận sự bảo vệ một nguyên tắc lớn, d Herblay thân mến ạ. Các ông vua chỉ có mạnh nhờ quý tộc, nhưng quý tộc chỉ có thể lớn lên nhờ các ông vua. Cho nên ủng hộ nền quân chủ tức là chúng ta ủng hộ chính mình.
- Chúng ta đi sang bên kia để cho người ta ám sát mình à? Tôi căm ghét bọn Anh, chúng thô lỗ như tất cả những kẻ uống bia.
- Thế ở lại đây có hơn gì không nào? - Arthos nói, - để rồi chúng ta sẽ vào nghỉ một chầu ở nhà ngục Bastille hoặc lâu đài Vincennes do đã giúp đỡ cuộc vượt ngục của ông de Beaufort hay sao? A! Hãy tin tôi, Aramis ạ, thực tình chẳng có gì phải luyến tiếc. Chúng ta tránh nhà tù. Và chúng ta hành động như những người anh hùng, việc lựa chọn thật dễ dàng.
- Đúng thế; nhưng bạn thân mến ạ, dù sao cũng phải trở lại vấn đề đầu tiên này thật dớ dẩn nhưng thật cần thiết đấy: anh có tiền không?
- Chừng đâu như một trăm pistol mà bác quản lý trang trại gửi cho tôi hôm trước khi Bragelonne đi, nhưng tôi đã phải để năm chục cho Raoul: một nhà quý tộc trẻ tuổi phải sống cho đàng hoàng chứ.
- Thế là còn lại có gần năm chục pistol. Còn cậu?
- Tôi thì chắc chắn có soát hết các túi và mở hết các ngăn kéo cũng sẽ chẳng thấy mười louis đâu. May thay Milord de Winter giàu có.
- Milord de Winter tạm thời bị phá sản bởi vì Cromwell hưởng các khoản thu nhập của ông ta.
- Thế mới biết có Nam tước Porthos thì hay biết chừng nào, - Aramis nói.
- Thế mới biết không có d Artagnan đáng tiếc biết bao nhiêu, - Arthos nói, Một túi tiền đầy căng
- Một thanh kiếm kiêu hùng?
- Hay là ta rủ bọn họ đi.
Bí mật này không phải của chúng ta, Aramis ạ, - Arthos nói - Hãy nghe tôi, đừng đưa ai vào trong chuyện riêng của chúng ta. Với lại chạy vạy như vậy chúng ta sẽ tỏ ra không tin ở chính mình. Chúng ta tiếc vậy thôi, nhưng đừng nói ra…
- Anh nói có lý. Từ giờ đến tối anh làm gì?
- Tôi buộc phải thu xếp hai việc.
- Liệu những việc ấy có thu xếp đuợc không?
- Ấy! Phải thu xếp cho xong chứ!
- Việc gì vậy?

- Trước hết là một nhát kiếm với ông chủ giáo mà tối hôm qua tôi gặp ở nhà bà de Rambouillet và tôi thấy ông ta lên giọng với tôi một cách lạ kỳ.
- Vớ vẩn! Một sự xích mích giữa các tu sĩ với nhau! Một cuộc đấu kiếm giữa đồng minh với nhau.
Biết làm sao được, bạn thân mến ông ta hay đấu kiếm và tôi cũng vậy; ông ta hay giao thiệp với đàn bà, tôi cũng vậy; chiếc áo thày tu đè nặng ông ta, tôi cũng thấy chán chiếc áo của mình. Đôi khi tôi ngỡ ông ta là Aramis và tôi là chủ giáo, chúng tôi giống nhau biết chừng nào. Cái thứ người giống tôi như đúc ấy làm tôi chán ngán và lo ngại. Với lại hắn ta là một kẻ gây rối có thể sẽ làm hỏng đảng phái ta. Tôi tin rằng nếu tôi cho hắn một cái tát như sáng nay tôi đã làm với cái gã thị dân vấy bẩn lên người tôi, thì sẽ làm thay đổi bộ mặt của các công việc đấy.
- Còn tôi, Aramis thân mến ơi, - Arthos bình thản nói, - tôi cho rằng điều đó chỉ làm thay đổi bộ mặt của ông de Retz thôi(1). Như vậy hãy tin tôi mọi việc thế nào cứ để nó thế. Vả chăng các ông chẳng còn là của mình nữa; anh thuộc về hoàng hậu Anh quốc còn ông ta thuộc về La Fronde. Vậy thì, nếu việc thứ hai mà anh tiếc là không thể hoàn thành, nếu như chẳng quan trọng hơn việc thứ nhất…
- Ồ! Việc ấy quan trọng lắm chứ.
- Thế thì hãy làm luôn đi.
- Tiếc thay tôi không được tự do vào cái giờ tôi muốn: Vì là tối nay cơ, đúng tối nay.
- Tôi hiểu, - Arthos mỉm cười nói, - Nửa đêm phải không?
- Gần như vậy.
- Biết làm thế nào bạn thân mến ơi, đó là những việc tự nó thu xếp được, và anh sẽ thu xếp được, cốt là khi nào trở về sẽ có lời xin lỗi tử tế.
- Phải nếu tôi trở về.
- Mà nếu không trở về thì đã sao! Cần phải biết điều một chút chứ. Này Aramis thân mến ơi, cậu chẳng còn phải ở tuổi hai mươi đâu.
- Rất tiếc, mẹ kiếp! A! Giá như mình còn ở tuổi đó nhỉ?
- Ừ, Arthos nói, - thì cậu sẽ làm khối chuyện điên rồ! Nhưng ta phải chia tay nhau thôi. Tôi còn phải viếng thăm một vài chỗ, viết một lá thư. Cậu sẽ đến rủ tôi lúc tám giờ hoặc tốt nhất, tôi đợi cậu đến cùng ăn tối lúc bảy giờ nhé!
- Được lắm? - Aramis nói. - Tôi phải đi thăm hai chục nơi và viết chừng ấy lá thư nữa.
Nói rồi, họ chia tay nhau Arthos đi thăm bà de Vendôme, ghi tên trước ở nhà bà de Chevreuse và viết cho d Artagnan bức thư sau đây:
"*Bạn thân mến,*
Tôi cùng Aramis đi làm một việc quan trọng. Tôi muốn đến từ biệt cậu nhưng không có thời gian. Đừng quên rằng tôi viết đây để nhắc lại rằng tôi

yêu mến cậu biết chừng nào.
Raoul đang đi Blois và không biết về chuyến đi của tôi. Vắng mặt tôi cậu gắng trông nom nó cẩn thận nhé, và nếu chẳng may trong ba tháng tới mà không nhận được tin tức của tôi, thì cậu hãy bảo nó mở một gói gửi cho nó ở Blois để ở trong cái hộp bằng đồng thau của tôi mở bằng cái chìa khoá mà tôi gửi cậu.
Nhờ cậu ôm hôn Porthos thay cho Aramis và tôi.
Xin tạm biệt và có thể là vĩnh biệt".
Và anh sai Blaisois mang thư đi.
Đến giờ hẹn, Aramis tới. Anh mặc quần áo kỵ sĩ và mang bên mình thanh kiếm cũ mà anh đã từng rút ra luôn và giờ đây hơn bao giờ hết anh sẵn sàng tuốt ra khỏi vỏ.
- A này, - anh nói, - Dứt khoát là chúng ta sai lầm, nếu cứ thế này mà ra đi không để lại một lời chào từ biệt Porthos và d Artagnan.
- Việc ấy tôi đã lo làm rồi bạn thân mến ạ. Tôi đã ôm hôn cả hai người cho cậu và cho tôi.
- Bá tước thân mến ơi anh thật là một người tuyệt vời, anh nghĩ đến mọi việc.
- Thế nào! Cậu đã quyết định đi chuyến này chứ?
- Dứt khoát rồi! Và bây giờ nghĩ lại tôi thấy rời Paris lúc này là hay.
- Tôi cũng vậy, - Arthos đáp, - Song le tôi vẫn tiếc không đến ôm hôn d Artagnan được. Nhưng cái thằng quỷ sứ tinh ma lắm, nó sẽ đoán ra dự định của chúng ta.
Cuối bữa ăn, Blaisois trở về.
- Thưa ông, đây là thư trả lời của ông d Artagnan.
- Ta có bảo phải lấy thư trả lời đâu, đồ ngu? - Arthos nói.
- Cho nên tôi có đợi đâu ạ và ra về, nhưng ông ấy gọi lại và đưa tôi cái này.
Và hắn giơ ra một cái túi nhỏ bằng da tròn căng và kêu xủng xoảng.
Arthos mở túi và lấy ra một lá thư nhỏ, thư viết:
"*Bá tước thân mến,*
Khi người ta viễn du, nhất là lại lâu tới ba tháng thì chẳng bao giờ có đủ tiền. Do nhớ đến những thời quẫn bách của chúng ta, tôi gửi tới anh một nửa túi tiền của tôi, đó là tiền tôi bóp nặn được của lão Mazarin, vậy tôi xin anh hãy dùng sao cho xứng đáng nhé.
Còn chuyện nói rằng chúng ta không gặp nhau nữa, tôi chẳng tin chút nào đâu; khi người ta có một trái tim và tay kiếm, như anh, người ta đi đâu cũng lọt. Vậy thì xin tạm biệt, chứ không vĩnh biệt…
Chẳng cần phải nói rằng từ cái ngày gặp Raoul, tôi đã yêu nó như con của mìnhh: tự nhiên hãy tin rằng tôi thật lòng cầu Chúa không trở thành cha nó, dù rằng tôi lấy làm hãnh diện về một đứa con trai như nó.

D Artagnan của anh!
<u>Tái bút</u> - Tất nhiên là năm mươi louis tôi gửi anh là của anh cũng như của Aramis, của Aramis cũng như của anh!"
Arthos mỉm cười và cái nhìn đẹp đẽ của anh nhoà một giọt lệ.
D Artagnan mà anh luôn luôn yêu mến thân thương thì bao giờ cũng vẫn yêu quý anh, dù cậu ta là thuộc phái Mazarin.
Aramis dốc túi tiền ra bàn và nói:
- Và đây năm chục đồng louis tất cả đều mang hình vua Louis XIII. Thực tình xin hỏi bá tước, anh dùng tiền này làm gì, giữ lại hay gửi trả?
- Giữ lại chứ. Aramis và nếu không cần đến thì vẫn giữ cái gì được vui lòng tặng thì phải được vui lòng nhận. Cậu hãy cầm lấy hai mươi lăm đồng, Aramis ạ, và đưa tôi hai mươi lăm.
- Càng hay, tôi rất vui mừng thấy anh cùng ý kiến với tôi. Bây giờ thì ta đi chứ?
- Đi lúc nào tuỳ cậu, nhưng cậu không mang người hầu đi à?
- Không, cái tên Bazin ba bị ấy đã dại dột đi làm phụ thủ như anh biết đấy, thành thử hắn không rời nhà thờ Đức Bà được.
- Thôi được, cậu cứ lấy Blaisois mà tôi cũng chẳng cần đến vì đã có Grimaud.
- Xin vui lòng, - Aramis nói.
Vừa lúc ấy, Grimaud xuất hiện ở ngưỡng cửa.
- Sẵn sàng, - Bác nói vẫn với cái kiểu vắn tắt như mọi khi.
- Ta đi thôi, - Arthos bảo.
Quả thật, ngựa đã thắng đầy đủ yên cương đang chờ đợi. Hai người hầu cũng vậy.
Đến góc đường kè, họ gặp Bazin đang chạy vội đến thở dốc ra.
- A! Thưa ông, - Bazin nói. – Nhờ trời tôi đến còn kịp.
- Có chuyện gì đấy?
- Ông Porthos vừa ra khỏi nhà và để lại cái này mà bảo rằng việc rất gấp, tôi phải đưa đến cho ông trước khi ông ra đi.
Aramis cầm lấy cái túi Bazin đưa vào nói:
- Tốt, nhưng cái gì đây?
- Khoan đã, thưa ông tu viện trưởng, có một cái thư.
- Nhà mi biết là tôi bảo nhà mi rằng, nếu không gọi tôi là hiệp sĩ mà cứ gọi khác đi thì tôi sẽ dần gãy xương nhà mi ra. Nào, đưa thư đây.
- Làm thế nào mà đọc được? - Arthos nó - Trời tối đen như hũ nút này này.
- Đợi tí, - Bazin nói.
Bazin bật lửa châm vào ngọn nến nhỏ mà bác vẫn dùng để thắp các cây sáp.
Dưới ánh nến Aramis đọc:

"D Herblay thân mến,
D Artagnan thay mặt anh và bá tước de La Fère ôm hôn tôi và cho biết là các anh có việc đi một chuyến đâu vài ba tháng. Vì biết tính anh không thích hỏi mượn bạn bè tôi xin đưa anh hai trăm pistol, anh cứ dùng và sẽ hoàn lại tôi khi nào có dịp. Chớ ngại là tôi bị túng, nếu tôi cần tiền tôi sẽ bảo một trong mấy lâu đài của tôi gửi ra. Riêng ở Bracieux tôi có hai mươi nghìn livres vàng. Tôi không gửi anh nhiều hơn vì rằng anh sẽ không nhận một số tiền quá lớn. Tôi viết cho anh bởi vì Bá tước de La Fère bao giờ cũng có cái gì đó làm cho tôi hơi sờ sợ một cách bất ý mặc dầu tôi hết lòng yêu quý. Đã đành rằng cái mà tôi gửi tặng anh đồng thời cũng là tặng bá tước. Tôi mong anh hãy tin rằng bao giờ tôi cũng vốn là người bạn tận tụy của anh.
Du Vallon de Bracieux de Pierrefonds".

- Này, - Aramis nói, - anh nói thế nào về chuyện này?
- D Herblay thân mến ơi, tôi nói rằng hầu như sẽ là một điều phạm thánh, nếu ta nghi ngờ Thượng đế, trong khi chúng ta có những người bạn chí thiết như vậy.
- Vậy thế nào bây giờ?
- Vậy thì chúng ta sẽ chia nhau những đồng pistol của Porthos như đã chia những đồng louis của d Artagnan.
Việc chia tiền diễn ra dưới ngọn nến của Bazin, xong hai người bạn lên đường.
Mười lăm phút sau, họ tới cửa ô Saint-Denis nơi de Winter đang chờ họ.

Chú thích:
(1) ông chủ giáo de Gondy

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 45
Ở đây đã được chứng minh rằng động tác đầu tiên bao giờ cũng là động tác hay hơn cả

Ba nhà quý tộc đi theo con đường đi Picardie, con đường mà họ quen nhẵn và nó gợi cho Arthos và Aramis nhớ lại vài kỷ niệm trong những niệm huy hoàng nhất thời trẻ trung của họ.
Khi tới chỗ ngày xưa họ đã xô xát với bọn đắp đường, Arthos nói:
- Nếu Mousqueton đi với chúng ta, qua chỗ này hẳn là hắn rưn sợ lắm nhỉ; cậu còn nhớ không, Aramis? Chính tại chỗ này hắn đã xơi phát đạn trứ danh

ấy.
- Thực tình thì tôi cho phép nó run sợ đấy, - Aramis nói, - Bởi vì chúng tôi cũng rùng mình trước kỷ niệm đó: ở quá cây kia là một chỗ hẻm mà tôi tưởng đã bỏ xác lại đấy.
Mọi người tiếp tục đi. Rồi chả mấy chốc chính Grimaud trở lại với ký ức của mình.
Tới trước quán hàng mà chủ bác và bác ngày xưa đã làm một chầu no say tuý luý, bác đến gần Arthos, trỏ anh xem cửa sổ cái hầm rượu và nói:
- Xúc xích!
Arthos bật cười về cơn điên loạn hồi tuổi trẻ của mình và anh cũng thấy thú vị như nghe kể về chuyện của một người khác vậy.
Cuối cùng, sau hai ngày và một đêm rong ruổi, một buổi chiều đẹp trời họ tới Boulogne-sur-Mer, một thành phố hầu như hoang vắng, hoàn toàn xây trên đồi cao cái mà người ta gọi là thành phố thấp hồi ấy chưa có. Boulogne là một vị trí vững chắc phi thường.
Khi đến cửa ô thành phố de Winter nói:
- Các ông ạ, ở đây ta cũng phải làm như ở Paris; ta phải tách nhau ra để tránh những điều nghi kỵ. Tôi quen một quán hàng ít khách, nhưng người chủ hoàn toàn tận tâm với tôi. Tôi đi đến đấy, vì chắc có những thư từ đang đợi tôi. Các ông đến khách sạn đầu tiên của thành phố, như khách sạn l Epée du Grand Henri chẳng hạn các ông ăn uống nghỉ ngơi, rồi sau hai giờ nữa chúng ta sẽ đợi ở đấy.
Công việc quyết định như vậy.
Milord de Winter đi dọc theo các đại lộ phía ngoài để vào bằng một lối vào khác khác, còn hai người bạn thì vào lối cửa ở ngay trước mặt. Đi độ hai trăm bước họ đã tìm được cái khách sạn đã được chỉ dẫn từ trước
Mọi người cho ngựa được nghĩ ngơi và tám mát, nhưng vẫn không rời yên ngựa, những người theo hầu đang mệt mõi, bởi hai người hầu cận làm việc rất trể, họ lo cho chủ cũng họ một cách kiên nhẫn, để chủ nhân họ đến nơi hẹn đúng giờ,
Họ làm việc , nhưng không trao đổi với nhau một lời gì cả một lời gì cả .
Ai cũng hiểu rằng những cử chỉ ấy chỉ nhằm đối với Blaisois; đối với Grimaud thì từ lâu nó đã trở thành vô ích rồi.
Arthos và Aramis đi ra cảng.
Với bộ quần áo phủ đầy bụi, với cái, dáng thanh thoát dễ nhận ra là người thường quen với những chuyến đi xa, đôi bạn khêu gợi sự chú ý của mấy người đi dạo chơi.
Họ thấy rõ ràng là việc họ đến đây đã gây một ấn tượng nào đó đối với một người trong số những kẻ đi dạo kia. Họ chú ý đến người ấy trước tiên cũng chính vì những nguyên nhân chính họ bị những người khác chú ý; anh ta đi

đi lại lại có vẻ buồn rầu trên con đập dẫn ra bến, vừa trông thấy họ là anh ta cứ nhìn chằm chằm mãi và có vẻ nóng lòng muốn bắt chuyện.
Anh ta trông còn trẻ và nước da tai tái; cặp mắt có một màu xanh bất định đến nỗi tuỳ theo nhưng màu sắc mà nó phản chiếu nó có vẻ giận dữ lên như mắt một con hổ. Dáng đi mặc dầu thủng thỉnh và quanh co mơ hồ, vẫn tỏ ra rắn rỏi và táo bạo. Anh ta vận đồ đen và mang một thanh kiếm dài với vẻ khá trang nhã.
Đi tới con đập. Arthos và Aramis dừng lại nhìn một chiếc thuyền nhỏ buộc vào một cái cọc và trang bị đầy đủ như đang chờ đợi.
- Chắc hẳn là thuyền của ta, - Arthos nói.
- Ừ, - Aramis đáp, - Cái thuyền buồm đang sẵn sàng ở ngoài kia có vẻ là thuyền sẽ chở chúng ta đến nơi đã định. Còn bây giờ - anh nói tiếp. – Miễn là Winter đừng để chúng ta phải chờ đợi thì nán lại đây cũng chẳng hay ho gì, chẳng có một bóng phụ nữ nào đi qua cả.
- Suỵt! Arthos bảo - Người ta sẽ nghe được những lời chúng ta nói đấy.
Thật vậy, trong khi đôi bạn quan sát, thì người du khách du ngoạn đi qua đi lại nhiều lần phía sau họ và dừng lại khi nghe nói đến tên de Winter, song vì khuôn mặt anh ta chẳng biểu hiện một xúc cảm nào khi nghe cái tên đó, nên cũng có thể là ngẫu nhiên anh ta dừng chân.
- Thưa các ông, - Người thanh niên chào với vẻ rất thoải mái và lễ độ; xin các ông miễn thứ cho tính tò mò của tôi, tôi thấy như các ông từ Paris tới đây, hoặc ít ra các ông cũng là những người mới đến ở Boulogne-sur-Mer.
- Vâng, thưa ông, - Arthos đáp cũng với vẻ lịch sự như vậy. - Chúng tôi từ Paris đến. Ông có điều gì cần vậy?
- Thưa ông, - Người thanh niên nói, - Liệu ông có vui lòng cho tôi biết rằng có thật ngài giáo chủ Mazarin không còn là tể tướng phải không?
Đó là một câu hỏi kỳ lạ, - Aramis nói.
- Ông ta là tể tướng mà cũng chẳng là tể tướng. – Arthos đáp. - Nghĩa là một nửa nước Pháp xua đuổi ông ta, và một nửa kia thì duy trì do những mưu mô và những lời hứa hẹn đầy rẫy của ông ấy. Tình trạng này có thể còn kéo dài rất lâu, như ông thấy đấy.
- Cuối cùng - Kẻ lạ mặt nói - Ông ta không bỏ trốn mà cũng chẳng bị cầm tù ư?
- Không, ông ạ, ít ra trong lúc này.
- Thưa các ông, tôi xin cảm ơn về sự ân cần của các ông, - Người thanh niên nói và bước đi .
- Anh nghĩ thế nào về cái người hỏi chuyện này? Aramis nói.
- Tôi cho đó là một dân tỉnh lẻ chán chường hoặc một kẻ dọ thám dò la tin tức.
- Thế mà anh trả lời như vậy ư?

- Tôi chẳng thể trả lời khác được. Hắn lịch sự với tôi và tôi cũng lịch sự lại với hắn.
- Nhưng nếu đó là một tên do thám?
- Thì tên do thám ấy làm gì tôi? Chúng ta không còn ở thời giáo chủ de Richelieu, chỉ cần một điều khả nghi nhỏ là ông ta cho đóng cửa các cảng.
- Dù sao thì anh cũng sai lầm khi trả lời hắn như vậy - Aramis vừa nói vừa đưa mắt theo dõi người thanh niên đi khuất sau những đồi cát.
- Còn cậu, - Arthos nói, - cậu quên rằng cậu đã phạm một điều khinh suất khác là đã nói ra tên Milord de Winter. Cậu quên rằng người thanh niên đã dừng lại khi nghe nói đến cái tên đó sao?
- Thêm một lý do để khi hắn nói với anh thì mới hắn vừa đi qua con đường của hắn.
- Thế là một cuộc cãi vã nổi lên, - Arthos nói.
- Một cuộc cãi vã làm anh sợ hãi từ bao giờ vậy?
- Một cuộc cãi vã bao giờ cũng làm tôi sợ khi người ta cố tình chờ đợi ở tôi và cuộc cãi vã ấy có thể ngăn cản tôi tới đích. Với lại, cậu có muốn tôi thú nhận một điều không? Chính tôi, tôi cũng tò mò muốn nhìn gần gã thanh niên ấy.
- Tại sao vậy?
- Aramis, cậu sắp giễu cợt tôi cho mà xem; cậu sẽ nói rằng tôi luôn luôn nhắc lại vẫn một điều ấy, cậu sẽ gọi tôi là kẻ hoảng sợ nhất trong những kẻ hoang tưởng.
- Sao nữa?
- Cậu thấy cái người ấy giống ai?
- Về cái xấu hay cái đẹp? - Aramis cười hỏi.
- Về cái xấu và về cái điểm mà một người đàn ông có thể giống một người đàn bà đến mức nhiều nhất.
- A! Mẹ kiếp! - Aramis kêu lên, - Cậu làm tôi nghĩ đến điều ấy.
- Không, bạn thân mến ơi, chắc chắn là cậu không hoang tưởng đâu; và bây giờ mình suy nghĩ lại, thực tình là cậu có lý: cái miệng nhỏ và lặn vào, cặp mắt lúc nào cũng tuân theo mệnh lệnh của trí óc, chứ không phải của trái tim. Đúng là một đứa con hoang nào đó của Milady.
- Cậu cười à, Aramis?
- Theo thói quen, thế thôi, vì rằng xin thề là cũng như cậu, mình chẳng thích thú gì gặp lại cái con rắn ấy trên đường đi của mình đâu.
- A, de Winter đến kìa? - Arthos nói.
- Tốt! - Aramis đáp, - chỉ còn thiếu một điều là mấy thằng hầu của chúng ta bây giờ lại bắt chúng ta phải chờ đợi.
- Không đâu, - Arthos nói, - tôi đã trông thấy chúng đi sau Milord vài chục bước. Tôi nhận ra Grimaud ở cái đầu rắn rỏi và đôi chân dài nghêu. Tony

mang những khẩu súng trường của chúng ta.
- Thế là chúng ta xuống thuyền ban đêm à. - Aramis hỏi và liếc nhìn về phía tây nơi mặt trời chỉ còn lại một áng mây vàng vừa chìm xuống biển vừa tắt dần.
- Chắc thế, - Arthos nói.
- Chán thật! - Aramis kêu lên, - ban ngày tôi đã ít thích biển, ban đêm càng ít hơn, tiếng sóng vỗ, tiếng gió thổi, cái lúc lắc ghê sợ của con tàu, thú thực là tôi ưa thích tu viện ở Noisy hơn.
Arthos mỉm cười bằng nụ cười buồn rầu của mình, vì rõ ràng anh vừa nghe bạn nói vừa nghĩ đến chuyện khác và bước về phía de Winter.
Aramis đi theo anh.
- Này, ông bạn của chúng ta có chuyện gì thế nhỉ? Aramis nói – Trông ông ấy giống những kẻ bị đày xuống địa ngục của Dante, mà quỷ Satan đã vặn cổ và đang nhìn xuống gót chân. Ông ta nhìn cái quái gì ở đằng sau mình như vậy.
Trông thấy hai người bạn, de Winter bước gấp đến với họ một cách nhanh chóng lạ thường.
- Có chuyện gì thế, Milord, ai đã làm ông thở đến đứt hơi như vậy - Arthos hỏi.
- Chẳng có gì đâu, - Vừa nói Wanter vừa ngoái nhìn sau đồi cát.Thì thầm: Hình như nó cũng có mặt ở đây
Athors nhìn qua Aramis
- Chúng ta hãy đi đi, de Wanter nói tiếp - Chúng ta đi đi, cái thuyền buồm bỏ neo kia chờ chúng ta đấy, các ông có trông thấy không, chúng ta hãy lên trên đó đi nhé .
Vừa nói, de Wanter cũng nhìn ngược lại về phía đồi cát một lần nữa
- Ô kìa! - Aramis nói, - Ông còn quên cái gì chăng?
- Không, đó là một mối bận tâm.
- Ông ta đã trông thấy hắn- Arthos nói nhỏ với Aramis.
Đã tới cái cầu thang dẫn tới thuyền. De Winter cho bọn đầy tớ xuống trước mang theo vũ khí và bọn phu mang các rương hòm và ông đi xuống sau họ. Cùng lúc ấy Arthos chợt nhìn thấy một người đàn ông đi men theo bờ biển song song với con đập và rảo bước vội vàng như muốn đứng từ phía kia của bến cách chừng non hai chục bước, chứng kiến việc xuống thuyền của họ. Giữa bóng tối bắt đầu buông xuống, anh tưởng như nhận ra người thanh niên đã hỏi chuyện các anh.
- Ồ ! Ồ! Anh tự nhủ, - phải chăng rõ ràng là một tên do thám và hắn định cản trở bọn ta xuống thuyền? Song, dù trong trường hợp kẻ lạ mặt có ý định ấy thật, thì cũng đã khá muộn để thi hành, nên Arthos đến lượt mình vẫn bước xuống thang, nhưng không rời mắt khỏi gã thanh niên. Cuối cùng, hắn đã

xuất hiện trên một cửa cống.
Chắc chắn là hắn định công kích chúng ta, nhưng ta cứ việc xuống thuyền và một khi đã ra khơi, thì hắn cứ việc đến!
Và Arthos nhảy xuống thuyền, nó lập tức rời bến và bắt đầu đi ra với sức của bốn tay chèo lực lưỡng.
Nhưng gã thanh niên cũng đi theo ngay hay nói đúng hơn là vượt chiếc thuyền. Thuyền phải đi qua giữa cái mỏm của con đập bị chế ngự bởi một cây đèn biển vừa mới thắp sáng và một tảng đá dựng xiên từ xa đã trông thấy hắn leo lên tảng đá để có thể chế ngự con thuyền khi nó đi qua.
- Ái chà! - Aramis báo Arthos, - Gã thanh niên ấy nhất định là một tên dọ thám rồi.
- Gã thanh niên nào vậy? - de Winter hỏi và quay đầu lại.
- Thì cái gã đã đi theo bọn tôi, nói chuyện với bọn tôi và đợi chúng ta ở kia kìa, ông hãy nhìn xem.
De Winter quay lại và nhìn theo hướng Aramis trỏ. Ngọn đèn pha chiếu sáng cái eo biển nhỏ mà họ sắp đi qua và tảng đá có gã thanh niên đang đứng đợi, đầu để trần và hai tay khoanh lại.
- Chính nó! - Milord de Winter vừa kêu lên vừa nắm lấy cánh tay Arthos, - Chính nó, tôi đã ngờ nhận ra nó và tôi đã không lầm.
- Nó là ai vậy? - Aramis hỏi.
- Con trai của Milady, - Arthos đáp.
- Gã mục sư, - Grimaud kêu lên.
Gã thanh niên nghe thấy những lời đó, dường như hắn sắp nhảy bổ xuống, hắn ra đứng tận mỏm đá nghiêng nghiêng xuống mặt biển.
- Phải chính ta đây, ông bác của tôi ơi, ta là con trai của Milady, ta là mục sư, ta là thư ký và là bạn của Cromwell, và ta biết các người, và đồng bọn.
Ở trong thuyền có ba con người chắc chắn là dũng cảm và không ai dám phủ nhận lòng can đảm của họ. Vậy mà trước tiếng nói ấy, cái giọng ấy, cử chỉ ấy, họ cảm thấy một nỗi kinh hoàng chạy rần rật trong mạch máu họ.
Còn Grimaud thì tóc gáy dựng lên và mồ hôi chảy ròng ròng trên trán.
- A! - Aramis nói, - Đó là thằng cháu, đó là gã mục sư, đó là con trai của Milady, như chính hắn vừa nói sao?
- Chao ôi, đúng thế! - De Winter lẩm bẩm.
- Thế thì, đợi đấy! - Aramis nói.
Và với vẻ bình tĩnh ghê gớm mà anh thường có trong những tình huống gay go nhất, anh cầm lấy một trong hai khẩu súng trường mà Tony mang theo, giơ lên nhằm vào con người đang đứng sừng sững trên tảng đá như một hung thần.
- Bắn đi!- Grimaud bất giác kêu lên.
Arthos nhào mình vào nòng súng và ngăn lại phát đạn sắp sửa bay đi.

- Quỷ đã bắt anh chuyện điên rồ ấy rồi? - Aramis la lên, - Tôi đã nhằm hắn rất chính xác ở đầu mũi súng và chắc chắn là viên đạn đã trúng giữa ngực hắn rồi.
- Giết chết mẹ nó là đủ lắm rồi, - Arthos âm thầm nói.
- Mẹ nó là một đứa phản trắc đã từng đánh vào tất cả chúng ta, hoặc vào bản thân chúng ta hoặc vào những người thân yêu của chúng ta.
- Phải rồi, nhưng đứa con trai, nó chưa làm gì chúng ta cả.
Grimaud lúc nhảy nhổm lên để xem hiệu quả của phát súng bây giờ buông mình xuống chán nản và đập tay đen đét.
Gã thanh niên cười phá lên.
- A! Thì ra chính các người, - Hắn nói, - Thì ra chính các người và bây giờ ta đã biết rõ các người.
Tiếng cười the thé và những lời nói hăm doạ của hắn theo gió bay lên mạn thuyền và tan đi trong chân trời sâu thẳm.
Aramis rùng mình.
- Hãy bình tĩnh nào, - Arthos nói. - Quỷ quái thật! Chúng ta không còn phải là những đấng nam nhi nữa hay sao?
- Có chứ. - Aramis đáp, - Nhưng gã kia là một con quỷ và này, hãy hỏi ông bác xem tôi có sai lầm không, nếu trừ khử đứa cháu thân yêu của ông ấy.
De Winter chỉ đáp lại bằng một tiếng thở dài.
Arthos nắm bàn tay de Winter và thử lái qua câu chuyện khác, anh hỏi ông:
- Bao giờ thì chúng ta cập bến nước Anh?
Nhưng ông ta không nghe thấy những lời ấy và không trả lời.
- Arthos này, - Aramis nói, - Có lẽ hãycòn kịp thời giờ. Trông xem hắn vẫn đứng ở chỗ cũ.
Arthos gắng gượng quay đầu lại nhìn gã thanh niên đối với anh hiển nhiên là nặng nề khó chịu.
Thực vậy, gã vẫn đứng sừng sững trên tảng đá, ngọn đèn pha tạo ra chung quanh gã một vầng hào quang xán lạn.
Arthos như là hiện thân của lý trí, chú ý tìm hiểu nguyên nhân mà ít quan tâm đến hiệu quả, anh hỏi:
- Nhưng hắn làm gì ở Boulogne-sur-Mer?
- Hắn theo đuổi tôi, hắn theo đuổi tôi, - de Winter đáp, lần này ông đã nghe thấy tiếng nói của Arthos, vì tiếng nói của anh phù hợp với những suy nghĩ của ông.
- Bạn ơi, - Arthos nói, - để theo đuổi ông, ắt là hắn phải biết rõ cuộc khởi hành của chúng ta chứ? Vả chăng, chắc chắn là trái hẳn lại, hắn ta đã đi trước chúng ta kia mà.
- Thế thì tôi chẳng hiểu ra làm sao cả? - Người Anh vừa nói vừa lắc đầu như một kẻ đang nghĩ rằng thử chống lại một sức mạnh siêu nhiên thì thật là vô

ích.
- Aramis này, - Arthos báo, - Tôi nghĩ rằng mình rõ ràng sai lầm không thể để mặc cậu làm cái việc vừa rồi.
- Thôi im đi, - Aramis đáp, - anh làm tôi phát khóc lên bây giờ.
Grimaud thốt ra một tiếng càu nhàu không rõ rệt, nghe như một tiếng gầm gừ.
Vừa lúc ấy từ chiếc tàu buồm có tiếng réo gọi họ. Người lái thuyền ngồi ở đằng lái đáp lại và chiếc thuyền ghé mạn con tàu.
Một lát sau, mấy người cùng đày tớ và hành lý đã lên tàu. Người chủ tàu chỉ đợi hành khách để nhổ neo, và hành khách mới lên boong là người ta cho con tàu quay mũi về phía Hastings, nơi họ phải lên bờ.
Cũng lúc ấy ba người bạn đều bất giác nhìn một lần cuối cùng về phía tảng đá, ở đó vẫn nổi rõ lên cái bóng hăm doạ đang theo dõi họ.
Rồi một tiếng nói vọng đến tận chỗ họ và gửi tới họ lời đe doạ cuối cùng:
- Hẹn gặp lại các ngài ở bên nước Anh nhé?

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ

Chương 46
Lễ tạ về chiến thắng Lens

Tất cả sự hoạt động náo nhiệt ấy mà bà Henriette nhận thấy và cố tìm hiểu lý do nhưng uổng công, là do chiến thắng ở Lens gây nên. Quận công de Châtillon có phần đóng góp cao quý vào chiến thắng, được ngài Hoàng thân phải về đưa tin; ngoài ra ông còn được giao cho treo lên các vòm cửa nhà thờ Đức Bà hai mươi là cờ chiếm được của cả quân Lorrain và quân Tây Ban Nha.
Tin tức ấy có tính quyết định: nó cắt đứt cuộc tố tụng với nghị viện ủng hộ triều đình. Tất cả những thuế khoá đăng ký giản lược bị nghị viện phản đối đều được viện lý do về sự cần thiết bảo vệ danh dự của nước Pháp và về kỳ vọng rủi may đánh bại quân thù. Nhân vì từ sau chiến thắng Nordlingen người ta chỉ toàn gặp phải những chuyện hẩm hiu, nên nghị viện có thể chất vấn Mazarin về những chiến thắng luôn luôn được hứa hẹn và luôn luôn bị trì hoãn.
Nhưng lần này rốt cuộc người ta đã đánh nhau và tranh giành toàn là chiến công và chiến công mỹ mãn. Cho nên mọi người đều hiểu rằng có chiến thắng kép đôi với triều đình: chiến thắng ở bên ngoài và chiến thắng ở bên trong, đến nỗi nhà vua ấu thơ khi nhận được tin tức cũng phải kêu lên:
- A! Hỡi các ngài trong nghị viện, chúng ta sẽ xem các ngài nói thế nào đây!

Nghe vậy Hoàng hậu đã ôm ghì vào ngực mình vị ấu chúa mà những tình cảm kiêu kỳ và bất khuất hoà hợp thật nhịp nhàng với tình cảm của bà. Một cuộc hội họp được triệu tập ngay tối hôm nay được mời dự có thống chế de La Meilleraie và ông de Villeroy, bởi vì họ theo phái Mazarin; có Chavigny và Séguier bởi vì họ thù ghét nghị viện; có Gitaud và Comminger bởi vì họ hết lòng với hoàng hậu.
Những điều quyết định trong cuộc họp chẳng lọt ra ngoài tí gì.
Người ta chi biết rằng chủ nhật tới sẽ có lễ và hát Tạ ơn ở nhà thờ Đức Bà mừng chiến thắng Lens.
Hôm chủ nhật ấy, dân chúng Paris tỉnh giấc trong niềm hoan hỉ.
Thời ấy lễ tạ ơn là một đại sự, người ta hứa lạm dụng cái kiểu lễ nghi này và nó gây tác dụng lớn. Mặt trời như cũng tham dự vào lễ hội, thức dậy thật rạng rỡ và mạ vàng lên những ngọn tháp tối sẫm của kinh đô lúc ấy đã nườm nượp dân chúng. Những phố xá tối tăm nhất của khu Cité cũng mang không khí hội hè và dọc theo các đường kè người ta cũng thấy những đoàn dài dằng đặc những nhà tư sản, nhưng thợ thủ công, những đàn bà trẻ con nối tiếp nhau kéo nhau đến nhà thờ Đức Bà giống như một con sông chảy ngược về nguồn.
Các cửa hiệu vắng tanh, các nhà đều đóng cửa. Ai nấy đều muốn xem ông vua trẻ cùng với mẹ và vị giáo chủ trứ danh Mazarin mà người ta căm ghét đến nỗi ai cũng muốn nhìn tận mắt.
Vả chăng, sự tự do lớn nhất ngự trị trong đám dân chúng đông đảo ấy: mọi chính kiến đều biểu hiện công khai và có thể nó báo hiệu cuộc khởi loạn, giống như hàng nghìn quả chuông ở tất cả các nhà thờ ở Paris khua vang báo hiệu lễ Tạ ơn. Cảnh sát của thành phố do tự thành phố đặt ra; chẳng có cái gì đe doạ đến quấy rối cuộc hoà tấu của lòng căm ghét rộng rãi và làm nguội lạnh những lời nói từ những cửa miệng phỉ báng kia.
Tuy nhiên, từ tám giờ sáng, trung đoàn thị vệ của hoàng hậu do Gitaud chỉ huy cùng với phó là Comminger cháu ông ta, có kèn trống đi đầu, đến bố trí quân từ Hoàng cung đến nhà thờ Đức Bà.
Dân Paris xem cuộc vận động ấy với vẻ bình thản và bao giờ cũng tò mò trước điệu nhạc binh và những bộ quân phục sặc sỡ.
Friquet. diện quần áo ngày hội. Viện cớ bị sưng hàm mà hắn tạo ra bằng cách ngậm vô sô hạt anh đào vào một bên miệng, hắn đã được Bazin cấp trên của hắn cho nghỉ cả ngày.
Lúc đầu Bazin từ chối, do bác đang bực bội trước hết vì Aramis ra đi mà chẳng hề nói cho bác biết là đi đâu, sau nữa vì bác phải phục dịch một cuộc lễ mừng chiến thắng không hợp với chính kiến của mình. Ta còn nhớ Bazin là một người Fronde và nếu trong một buổi lễ long trọng như thế này mà một ông phụ thủ có thể vắng mặt như một ngày lễ tầm thường mà Bazin ắt

đã trình với vị tổng giám mục cái điều yêu cầu như người ta vừa trình với bác. Bác bèn bắt đầu bằng cách từ chối mọi chuyện nghỉ phép.
Nhưng ngay trước mắt Bazin cái hàm của Friquet. sưng lên to tướng, cho nên vì danh dự của cả đoàn lễ sinh có thể bị tổn hại bởi một dị dạng như thế, cuối cùng Bazin đành càu nhàu mà nhượng bộ.
Ra đến cổng nhà thờ, Friquet. nhổ toẹt cái khối sung ra và nhìn về phía Bazin một cử chỉ mà nó bảo đảm cho thằng nhóc Paris lớn sự hơn hẳn của nó đối với những thằng nhóc khác trên thế giới, còn về công việc khách sạn của hắn, tất nhiên hắn giũ sạch mà nói rằng hắn phải phục dịch một ngày lễ ở nhà thờ Đức Bà.
Như vậy là Friquet được tự do diện bộ quần áo bảnh bao nhất.
Nhất là hắn lại có một thứ trang sức thật đặc sắc, đó là một cái mũ bonnet nó lai lai kiểu mũ dẹt thời trung cổ với kiểu mũ rộng vành thời vua Louis XIII. Bà mẹ nó may cho nó cái mũ kỳ lạ ấy, và do ngẫu hứng hoặc do thiếu vải đồng màu, bà đã tỏ ra ít quan tâm đến sự hoà hợp màu sắc, thành thử các tác phẩm tuyệt xuất của đồ mũ mãng thế kỷ thứ mười bảy kia một bên thì vừa vàng vừa xanh, một bên thì vừa trắng vừa đỏ. Nhưng Friquet. vốn rất mê sự đa dạng của màu sắc, nên hắn chỉ càng thêm hãnh diện và dương đương đắc ý.
Ra khỏi chỗ Bazin, Friquet. ba chân bốn cẳng chạy đến Hoàng cung. Hắn tới vào lúc trung đoàn thị vệ từ trong đó đi ra, và do hắn đến chẳng có mục đích nào khác là xem diễn binh và nghe nhạc, hắn bèn đi lên đầu, đánh trống bằng hai thanh đá đen, rồi chuyển sang chơi kèn miệng giả làm kèn đồng một cách tài tình khiến các nhà tài tử về âm điệu bắt chước đã phải nhiều lần khen ngợi.
Trò chơi ấy kéo dài từ cửa ở các Thày đội đến quảng trường nhà thờ Đức Bà, và Friquet. lấy làm thích thú lắm. Nhưng khi trung đoàn dừng lại và các đại đội triển khai đi sâu tận vào tận trung tâm khu Cité và đóng ở cuối phố Saint Christophes, gần phố Cocatrix nơi ông Broussel ở, thì Friquet. chợt nhớ ra là mình chưa ăn sáng, hắn loay hoay tìm xem mình phải quay gót về phía nào để hoàn thành cái công việc quan trọng trong ngày ấy. Sau khi đã suy nghĩ chín chắn, hắn quyết định rằng ông tham nghị Broussel sẽ phải chi cho bữa chén của hắn.
Cho nên hắn băng mình chạy đến đứt hơi tới nhà ông tham nghị và đập cửa dữ dội.
Bà mẹ hắn làm vú già cho ông Broussel ra mở cửa.
- Thằng ôn con kia, - bà nói, - Mày đến đây làm gì, tại sao mày không ở nhà thờ Đức Bà?
- Mẹ Nanettete ơi, - Friquet. đáp, - con đã đến đấy, nhưng vì con thấy có những chuyện xảy ra mà thày Broussel cần được báo cho biết, cho nên được

ông Bazin cho phép, mẹ biết ông Bazin phụ thủ chứ, con đến đây để nói chuyện với ông Broussel.
- Thế mày định nói gì với ông Broussel, hả thằng khỉ?
- Con muốn nói riêng với ông ấy.
- Không thể được, ông ấy đang bận việc.
- Thế thì con đợi vậy, - Friquet. nói, - Chắc hẳn ông ấy thu xếp thì giờ được.
Và hắn leo nhanh lên cầu thang, còn bà Nanette thong thả lên sau hắn.
- Nhưng cuối cùng, - Bà nói, - Mày muốn gì ở ông Broussel.
- Con muốn bảo ông ấy rằng - Friquet. cố nói thật to để đáp lại - có cả một trung đoàn thị vệ đi về phía này. Do con nghe nói ở khắp nơi rằng triều đình có ác cảm với ông, nên con đến báo trước để ông ấy đề phòng.
Broussel nghe tiếng kêu của thằng nhãi ranh và thích thú trước sự hăng hái quá mức của hắn, ông bước xuống gác một, vì quả thật ông đang làm việc ở gác hai.
- Này, cậu bạn ơi, - Ông nói, - Trung đoàn thị vệ thì can gì đến ta và cậu điên hay sao mà làm om xòm lên thế? Cậu không biết rằng đó là thói quen các vị ấy vẫn làm như thế ư? Theo lệ thường thì trung đoàn ấy phải làm hàng rào trên đường vừa đi qua.
Friquet. giả bộ kinh ngạc và dùng ngón tay quay quay cái mũ mới, hắn nói:
- Thưa ông Broussel, ông biết điều đó thì chẳng có gì đáng ngạc nhiên với ông, ông biết hết mọi thứ, nhưng còn cháu thì lạy Chúa, thực ra cháu không biết, và cháu cứ tưởng rằng đã góp với ông một ý kiến hay. Xin ông Broussel đừng giận cháu về điều đó.
- Trái lại, cậu nhỏ ơi trái lại ta thích sự nhiệt tình của cậu. Bà Nanette ơi, hãy xem những quả mơ mà bà Longueville gửi cho ta hôm qua; và lấy dăm sáu quả cho con trai bà cùng với một cái bánh mềm.
- A! Xin cảm ơn ông Broussel - Friquet. nói, - xin cảm ơn, cháu rất thích ăn mơ.
Broussel sang phòng vợ và bảo dọn ăn sáng. Lúc ấy chín giờ rưỡi ông cố vấn đứng ra cửa sổ. Phố xá vắng tanh, nhưng xa xa người ta nghe thấy như tiếng thuỷ triều đang dâng lên, tiếng ầm ầm mênh mông của những đợt sóng quần chúng đã lớn lên chung quanh nhà thờ Đức Bà.
Tiếng ồn ấy càng tăng khi d Artagnan cùng với đại đội ngự lâm quân đến canh ở các cổng nhà thờ Đức Bà để giúp tiến hành cuộc lễ. Anh đã bảo trước Porthos vận đại lễ phục cưỡi con ngựa đẹp nhất của mình, đóng vai người linh ngự lâm danh dự giống như d Artagnan trước kia vẫn thường làm.
Viên đội trong đơn vị, người lính già trong những cuộc chiến tranh với Tây Ban Nha đã nhận ra Porthos là bạn đồng ngũ và chẳng mấy chốc đã kể cho mọi người dưới quyền bác những công tích lớn lao của anh chàng khổng lồ ấy, niềm vinh dự của ngự lâm quân xưa kia của ngài de Treville. Porthos

không những được anh em trong đại đội đón tiếp niềm nở mà còn được mọi người nhìn với vẻ thán phục.
Mười giờ sáng đại bác ở cung Louvre bắn báo hiệu vua ra. Một chuyển động giống như một cơn giông bão uốn cong và xô lắc các ngọn cây truyền nhanh trong đám dân chúng đang rộn rịch đằng sau những khẩu súng trường bất động của lính thị vệ. Cuối cùng vua xuất hiện cùng với thái hậu trong một cỗ xe toàn mạ vàng. Mười cỗ xe khác theo sau chở các thị nữ, các sĩ quan của hoàng gia và tất cả triều đình.
- Đức vua muôn năm! - Người ta hô lên ở khắp mọi chỗ.
Ông vua trẻ trịnh trọng thò đầu ra cửa xe, lộ vẻ mặt khá biết ơn và cũng khẽ gật đầu chào, điều đó càng làm tăng tiếng hô của đám đông.
Đoàn ngự giả đi thong thả và phải mất gần nửa giờ để vượt khoảng cách từ cung Louvre đến quảng trường nhà thờ Đức Bà. Tới đó đoàn dần dần tiến vào dưới cái vòm rộng mênh mông của đô thành và cuộc lễ thánh bắt đầu.
Lúc triều đình đi đến chỗ của mình, thì một cỗ xe có gia huy của Comminger rời đoàn xe của triều đình và thong thả đi đến cuối phố Saint-Christophe vắng tanh vắng ngắt. Bốn thị vệ và một phó quan cảnh sát đi theo xe bèn leo lên cỗ xe nặng nề và đóng các rèm cửa lại rồi qua một kẽ sáng được sắp đặt thận trọng, viên cảnh sát bắt đầu rình theo dọc phố Cocatrix như có ý đợi một người nào đi tới.
Tất cả mọi người đều bận tâm vào lễ hội, thành thử cả cỗ xe lẫn những sự đề phòng của những kẻ ngồi trong xe đều không bị chú ý.
Riêng có Friquet. mà mắt lúc nào cũng rình rập là thấy rõ, hắn đến đầu tường ở một ngôi nhà ở sân trước nhà thờ để nhấm nháp những quả mơ. Từ chỗ ấy hắn nhìn xem vua, hoàng hậu và tể tướng Mazarin, và dự lễ messe như hắn đã phục dịch.
Vào cuối cuộc lễ, hoàng hậu trông thấy Comminger vẫn đứng bên cạnh bà để chờ đợi sự xác định lại mệnh lệnh mà bà đã giao cho y trước lúc rời cung Louvre, bà khẽ nói:
- Đi đi, Comminger, và xin Chúa phù hộ cho ông?
Comminger lập tức đi ngay, ra khỏi nhà thờ và đi vào phố Saint-Christophe.
Friquet. nhìn thấy viên sĩ quan bảnh bao ấy có hai thị vệ theo sau thì cũng đi theo chơi, và càng hoan hỉ vì cuộc lễ kết thúc ngay lúc ấy và vua cũng đã lên xe.
Vừa trông thấy Comminger xuất hiện ở đầu phố Cocatrix là viên cảnh sát nói nhỏ một tiếng với tên đánh xe ngựa và tên này lập tức cho cỗ xe chuyển động và đi đến cổng nhà ông Broussel.
Comminger gõ cửa cùng lúc chiếc xe dừng ở đó.
Friquet. đứng đằng sau Comminger, đợi mở cửa.
- Thằng ôn kia, mày làm gì đấy? - Comminger hỏi.

Với cái giọng mơn trớn mà thằng nhóc Paris biết dùng rất tài tình khi cần thiết, Friquet. đáp:
- Thưa ngài sĩ quan, tôi đợi vào nhà tiên sinh Broussel?
- Đúng là ông ta ở đây phải không? - Comminger hỏi.
- Vâng, thưa ngài.
- Ông ta ở gác mấy?
- Ở tất cả các ngôi nhà, Friquet. đáp, - Nhà này là của ông ấy mà.
- Nhưng thường ông ta ở đâu?
- Khi làm việc ông ở gác hai; khi ăn ông xuống gác một, lúc này chắc ông đang ăn vì là giữa trưa rồi.
- Tốt! - Comminger nói.
Cửa mở. Viên sĩ quan hỏi người đầy tớ và biết rằng tiên sinh Broussel có nhà và đúng là đang ăn trưa. Comminger đi lên sau người đầy tớ và Friquet. đi lên sau Comminger.
Broussel ngồi ở bàn ăn cùng với gia đình, trước mặt ông là bà vợ, hai bên cạnh là hai cô con gái, ở đầu bàn là người con trai Louvières, mà chúng ta đã thấy xuất hiện nhân tai nạn của ông tham nghị, nay ông đã bình phục hoàn toàn. Ông già đôn hậu sức khỏe dồi dào đang thưởng thức những trái mơ ngon lành mà bà de Longueville gửi đến.
Người đầy tớ toan mở cửa phòng dề báo tin, thì Comminger giữ tay người ấy lại, tự mình mở cửa và đứng ngay trước bức tranh gia đình ấy.
Trông thấy viên sĩ quan, Broussel hơi xúc động, nhưng nhìn thấy hắn chào lễ phép, thì ông đứng lên và cũng chào lại.
Tuy nhiên, mặc dầu sự lễ phép qua lại ấy, nỗi lo âu hiện lên gương mặt mấy người phụ nữ. Louvières tái xanh mặt và nóng lòng chờ đợi viên sĩ quan biện giải.
- Thưa ông, - Comminger nói, - Tôi mang một mệnh lệnh của đức vua.
- Hay lắm, - Broussel đáp. - Đó là lệnh gì thế ông?
Và ông giơ tay ra.
- Thưa ông, tôi được phải đến bắt giữ ông, - Comminger nói vẫn với cái giọng và vẻ lịch sự ấy, - và nếu như ông tin, thì ông chẳng phải mất công đọc bức chiếu dài dòng này làm gì và xin ông đi theo tôi.
Sấm sét giáng xuống giữa đám người hiền lành đang sum họp yên tĩnh này cũng không gây nên một tác dụng khủng khiếp hơn.
Broussel lùi lại run như cây sẩy. Thời ấy, bị giam cầm vì mối cừu thù của nhà vua thật là một điều kinh khủng. Louvières toan nhảy đến chỗ thanh kiếm của mình để trên một cái ghế ở góc phòng, nhưng ông lão Broussel giữa tình cảnh ấy vẫn không mất trí ông đưa mắt nhìn con trai và ghìm lại được cái động tác tuyệt vọng đó. Bà Broussel bị cái bàn ngăn cách với chồng khóc nức nở còn hai cô con gái thì cứ ôm chặt lấy cha mình.

- Nào ông ơi, - Comminger bảo, - Mau mau lên, phải tuân lệnh đức vua.
- Thưa ông - Broussel nói, - Tôi đang yếu sức và không thể ngồi tù trong tình trạng này được; tôi yêu cầu có thời gian.
- Không thể được! - Có một tiếng gào ở cuối phòng.
Comminger quay đầu lại và trông thấy bà Nanette, tay cầm cán chổi, mắt rực lên những tia lửa giận dữ.
- Bà Nanette ơi, - Broussel bảo - Hãy bình tĩnh nào, tôi van bà đấy.
- Tôi mà bình tĩnh được ư, trong khi người ta bắt giữ ông chủ của tôi, người phù trợ, người giải phỏng, người cha của nhân dân khốn khổ! A! Phải rồi? Ông có xéo đi không? Ông vẫn còn biết tôi - bà nói với Comminger.
Comminger mỉm cười. Hắn quay về phía Broussel và nói:
- Này, ông bảo cái mụ kia câm mồm đi và hãy đi theo tôi.
- Bảo tôi câm mồm ư, hả hả! - Nanette nói. - À! Được đấy! Phải có một người khác nữa ngoài ông ra, kẻ đẹp mã của nhà vua ạ! Rồi ông xem!
Và bà Nanette lao về phía cửa sổ, mở ra và kêu to bằng một giọng chói tai từ sân trước nhà thờ cũng nghe thấy:
- Cứu chúng tôi với! Người ta bắt giữ ông chủ của tôi người ta bắt giữ ngài tham nghị Broussel! Cứu chúng tôi với!
- Này ông, - Comminger nói, - Hãy nói rõ ý kiến ngay đi: Ông có tuân lệnh không hay là toan kháng cự lại đức vua?
- Tôi tuân lệnh, tôi tuân lệnh, ông ạ, - Broussel kêu lên, thử gỡ mình khỏi vòng tay của hai con gái và dùng mắt ghìm anh con trai luôn sẵn sàng buột khỏi ông.
- Trong trường hợp ấy - Comminger nói, - hãy bắt mụ già này im lặng.
- A, mụ già à! - Nanette nói.
Và bà lại càng gào thét to hơn, tay bám chặt lấy song cửa:
- Cứu chúng tôi với! Cứu chúng tôi với! Cứu ngài Broussel đang bị người ta bắt chỉ vì đã bảo vệ dân chúng! Cứu chúng tôi với!
Comminger ôm ngang mình bà vú toan giằng bà ra khỏi vị trí, nhưng cùng lúc ấy có một tiếng nói khác từ tầng dưới đất hét lên bằng cái giọng the thé:
- Có vụ giết người! Cháy! Có kẻ ám sát! Người ta chọc tiết ông Broussel!
Đó là tiếng của Friquet.. Bà Nanette thấy mình được ủng hộ càng ra sức hò la theo.
Đã có những cái đầu tò mò hiện ra ở các cửa sổ. Dân chúng từ đầu phố chạy đến, lúc đầu có một số người, rồi từng toán, rồi cả đám đông? Người ta nghe thấy tiếng kêu, trông thấy một cỗ xe, nhưng không hiểu chuyện gì cả.
Friquet. từ trong nhà nhảy lên nóc cỗ xe và kêu to:
- Họ định bắt ông Broussel? Trong xe có lính thị vệ và trên gác có viên sĩ quan.
Đám đông bèn gầm lên và đến gần mấy con ngựa. Hai lính vệ đứng ở dưới

dường trèo lên gác hỗ trợ cho Comminger; những tên ở trong xe mở cửa xe ra và dựng chéo các cây giáo.
- Các vị thấy chưa? - Friquet. kêu. - Các vị thấy chưa? Chúng nó đấy!
Rồi nó quay vào nhà và ném tới tấp vào người tên đánh xe ngựa tất cả những gì nó vớ được.
Mặc dầu sự thị uy cừu địch của bọn lính vệ và có lẽ, chính vì sự thị uy đó mà đám đông càng gào thét lên và xấn vào lũ ngựa. Bọn lính vệ dùng giáo đâm làm lùi bước những kẻ hung hăng nhất.
Tuy nhiên sự huyên náo mỗi lúc một tăng, đường phố không còn chứa nổi những người xem từ mọi phía dồn đến; đám đông lấp cả khoảng trống mà mấy ngọn giáo ghê gớm cửa lính vệ còn canh giữ ở giữa dân chúng và cỗ xe. Bọn lính như bị xô đẩy bởi những bức tường luỹ sống, sắp sửa bị đè nát vào những trục xe và thành xe.
Những tiếng kêu "Nhân danh đức vua!" do viên phó quan cảnh sát nhắc đi nhắc lại hàng chục lần chẳng mảy may tác động đến đám người hằng hà sa số đáng sợ ấy và dường như còn khiến họ phẫn nộ thêm. Lúc ấy nghe tiếng kêu "Nhân danh đức vua!" một kỵ sĩ phóng đến và trông thấy những bộ quân phục bị ngược đãi, bèn xông lên, tay kiếm lăm lăm và đem đến một sự hỗ trợ không ngờ tới cho bọn lính vệ
Kỵ sĩ ấy là một thanh niên trạc mười lăm mười sáu tuổi mặt tái đi vì phẫn nộ. Anh nhảy xuống đất tựa lưng vào càng xe và dùng con ngựa của mình làm chiến luỹ, anh rút những khẩu súng ngắn ở bao ra gài vào thắt lưng và bắt đầu vung gươm ra dáng một con người mà, việc múa gươm là điều quen thuộc.
Trong mười phút một mình anh ta chống cự với cả đám đông.
Lúc ấy Comminger ra và đẩy Broussel đi trước mình.
- Phá tan cỗ xe ra! - Dân chúng gào lên.
- Cứu chúng tôi với - Bà vú già kêu.
- Có vụ giết người! - Friquet. vừa la vừa tiếp tục ném tới tấp vào bọn thị vệ tất cả những gì hắn nhặt được.
- Nhân danh đức vua! - Comminger hô.
- Kẻ nào xông lên trước tiên sẽ chết! - Raoul vội vã kêu lên khi thấy một gã khổng lồ sắp sửa đè bẹp mình anh dí luôn mũi kiếm vào người hắn, hắn cảm thấy bị thương bèn vừa lùi ra và hét lên.
Chính là Raoul sau năm ngày vắng mặt đã trở lại theo đúng lời hứa với bá tước de La Fère. Anh muốn dự xem lễ hội và đã theo dường ngắn nhất đi đến nhà thờ Đức Bà. Tới gần phố Cocatrix, anh đã bị lôi cuốn theo làn sóng dân chúng. Khi nghe kêu "Nhân danh đức vua!" anh nhớ ngay đến lời dặn của Arthos "Phụng sự đức vua" và chạy ngay đến để chiến đấu vì đức vua, mà những lính thị vệ của Ngài đang bị ngược đãi.

Có thể nói là Comminger đã quăng Broussel vào trong cỗ xe và nhào vào theo. Đúng lúc ấy một phát súng hoả mai nổ, đạn xuyên qua mũ của Comminger từ trên xuống dưới và làm gẫy tay một lính vệ.
Comminger ngẩng đầu lên, và trông thấy giữa đám khói bộ mặt hăm doạ của Louvières ló ra ở cửa sổ gác hai.
- Được lắm, - Comminger nói, - tôi sẽ nói chuyện với ông sau.
- Và tôi cũng vậy - Louvières đáp, - Chúng ta sẽ xem người nào nói to hơn.
Friquet. và Nanette vẫn gào thét. Những tiếng kêu la, tiếng đạn nổ, mùi thuốc súng bao giờ cũng làm cho người ta say sưa, đang phát huy tác dụng.
- Đánh chết tên sĩ quan đi! Đánh chết đi! - Đám đông hét.
Một náo động lớn rộn lên.
Comminger vén các tấm rèm cửa ra để mọi người nhìn rõ trong xe rồi tì mũi gươm vào ngực Broussel hắn, kêu lên:
- Các người tiến lên một bước là ta sẽ giết chết tên tù nhân này ngay, ta được lệnh là mang tù nhân về chết hoặc sống: ta sẽ mang hắn chết về, có thế thôi.
Một tiếng kêu khủng khiếp vang lên. Vợ và các con gái của Broussel giơ tay ra van xin dân chúng.
Dân chúng hiểu rằng viên sĩ quan tái mét nhưng tỏ ra thật kiên quyết và hắn sẽ làm như hắn nói. Mọi người vẫn hăm doạ, nhưng dãn bớt.
Comminger cho tên lính bị thương lên xe cùng với mình rồi ra lệnh đóng cửa xe lại.
- Đi đến Cung, - Hắn bảo tên đánh xe ngựa vừa trải qua một mẻ thừa sống thiếu chết.
Tên đánh xe ra roi quất ngựa mở một con đường rộng trong đám đông, nhưng đi đến kè thì phải dừng lại. Chiêc xe đổ kềnh, mấy con ngựa bị đám đông lôi đi, chèn cho ngạt thở và nghiền nát. Raoul đi bộ vì không có thì giờ để lên ngựa, mệt nhoài vì phải đánh kiếm bằng bản cũng như bọn lính vệ phát chán vì phải đánh giáo mác bằng mặt dẹt, bắt đầu dừng đến mũi nhọn của gươm giáo. Người ta bắt đầu thấy chốc chốc lóe lên ở giữa đám đông nòng một khẩu súng trường hoặc lưỡi một thanh trường kiếm; vài phát súng nổ đì đoành chắc là bắn chỉ thiên, nhưng tiếng vang cũng không kém làm rung động những trái tim; gạch đá tiếp tục ném xuống như mưa từ các cửa sổ. Khắp phố vang lên những tiếng nói mà người ta chỉ nghe thấy trong những ngày bạo loạn và xuất hiện những bộ mặt mà người ta chỉ trông thấy trong những ngày đẫm máu. Những tiếng kêu "Đánh chết! Đánh chết bọn lính vệ? Quẳng thằng sĩ quan xuống sông Seinee?" át tất cả tiếng ồn ào dù to đến mấy. Raoul mũ tả tơi, mặt đầm đìa máu me, cảm thấy không chỉ sức lực mà cả lý trí bắt đầu bỏ rơi anh: cặp mắt anh bơi trong một đám sương mù đo đó và qua đám sương mù ấy anh nhìn thấy hàng trăm cánh tay đang vươn ra

sẵn sàng tóm lấy anh khi nào anh ngã xuống. Comminger bứt tóc vò tai trong cỗ xe lật đổ. Bọn lính vệ chẳng thể hỗ trợ cho ai trong khi mỗi tên phải lo bảo vệ cho chính mình. Tất cả thế là hết: xe, ngựa, lính vệ, sai nha, và có thể cả tù nhân nữa tất cả sắp sửa tan tác tả tới, thì bỗng nhiên một tiếng nói rất quen thuộc với Raoul vang lên, bỗng nhiên một thanh kiếm lớn lấp lánh trên không; cùng lúc ấy đám đông mở ra, bị chọc thủng, bị lật nhào, bị đè bẹp. Một viên sĩ quan ngự lâm quân đánh chém tứ tung, chạy đến chỗ Raoul và ôm lấy anh đúng lúc anh sắp quỵ xuống.
- Mẹ kiếp! - Viên sĩ quan kêu lên, - Họ giết chết anh ta rồi chăng? Nếu vậy thì tai hoạ lớn cho họ!
Ba viên sĩ quan quay lại mặt đằng đằng sát khí, giận dữ và nạt nộ trông phát khiếp đến nỗi những kẻ phiến loạn hung cuồng nhất cũng xô đè lên nhau mà bỏ chạy, có mấy người lăn cả xuống sông .Seine
- Ông d Artagnan? - Raoul lẩm bẩm.
- Phải, chính tôi tôi đây! Chúa ơi! Và xem ra anh cũng còn may lắm, anh bạn trẻ ạ.
Rồi d Artagnan đứng hẳn lên đôi bàn đạp, giơ gươm lên, gọi vừa bằng lời vừa bằng cử chỉ đám ngự lâm quân không chạy kịp theo anh, thế mới biết anh phóng nhanh biết chừng nào. Anh hô to:
- Nào, lại đây các ông! Nào, hãy quét sạch cho tôi tất cả những thứ này đi! Dùng súng! Cầm lấy súng Nạp đạn! Ngắm…
Nghe mệnh lệnh ấy những núi người đổ sụp xuống bất thình lình, đến nỗi d Artagnan không nén được một chuỗi cười ròn rã.
- Cảm ơn ông d Artagnan, - Comminger vừa nói vừa thò nửa người ra cửa cỗ xe đổ, - Xin cảm ơn vị quý tộc trẻ tuổi! Tên ông là gì nhỉ? Để tôi trình với hoàng hậu.
Raoul toan trả lời, thì d Artagnan ghé vào tai anh mà bảo:
- Hãy im lặng để tôi trả lời.
Rồi quay về phía Comminger, anh bảo:
- Comminger, đừng để mất thì giờ, hãy ra khỏi xe nếu có thể, và lấy một xe khác mà đi.
- Nhưng xe nào?
- Trời ơi, chiếc xe đầu tiên nào đi qua Cầu Mới. Tôi cho rằng những kẻ nào đi chiếc xe ấy sẽ rất sung sướng được cho mượn xe để làm công cụ của nhà vua.
- Nhưng tôi không thể… - Comminger nói.
- Thôi, đi đi, nếu không thì năm phút nữa tất cả bọn tiện dân sẽ trở lại với kiếm gươm và súng ống. Ông sẽ bị giết chết và tù nhân được giải thoát. Đi thôi. Mà này, vừa vặn có một cỗ xe đang đến kia kìa.
Rồi lại cúi xuống Raoul, anh khẽ bảo:

- Nhất là chớ có xưng tên anh ra.
Chàng thanh niên nhìn anh với vẻ kinh ngạc.
- Được rồi, tôi chạy đến đó bây giờ, - Comminger nói, - vả nếu chúng trở lại, thì các ông cứ bắn.
- Không được, không được đâu, - D Artagnan đáp, Trái lại không ai được động đậy. Một phát súng nổ lúc này. sẽ phải trả giá quá đắt ngày mai.
Comminger lấy bốn lính thị vệ và từng ấy lính ngự lâm chạy ra chỗ chiếc xe. Hắn bảo mọi người xuống và đem cỗ xe đến gần chiếc xe đổ.
Nhưng khi phải chuyển Broussel từ chiếc xe đổ sang xe kia, dân chúng chợt trông thấy người mà họ gọi là kẻ giải phóng họ, bèn thốt ra những tiếng gào thét không thể tưởng tượng được và lại ùa đến cỗ xe.
- Đi đi, d Artagnan nói, - Đây là mười lính ngự lâm để đi theo ông; tôi giữ lại hai mươi người để kìm giữ dân chúng. Hãy đi ngay và chớ để mất một phút nào cả. Mười người cho ông Comminger!
Mười người rời khỏi toán quân, bao quanh cỗ xe mới và phi nước đại.
Cỗ xe chạy thì tiếng kêu la càng tăng lên gấp bội, mười nghìn người ùn ùn trên kè, làm nghẽn tắc Cầu Mới và những phố liền kề.
Mấy phát súng nổ. Một lính ngự lâm bị thương.
- Tiến lên! - D Artagnan hô, - anh không nhịn được nữa và cắn ria mép.
Và với hai mươi người của mình anh công kích cả đám dân chúng ấy khiến họ nhào đổ, kinh hoàng.
Riêng có một người đứng nguyên tại chỗ, cây súng hoả mai trong tay. Người ấy nói:
- A! Thì ra chính mày đã toan ám sát ông ta. Đợi đây!
Và hắn hạ nòng súng nhằm vào d Artagnan đang cho ngựa phi hết sức vào chỗ hắn.
D Artagnan cúi rạp mình xuống cổ ngựa vào lúc người thanh niên nổ súng; viên đạn cắt phăng chiếc lông mũ của anh.
Con ngựa phát khùng xộ vào kẻ dại dột đã dám một mình thử ngăn cản một trận cuồng phong, và hất tung hắn rơi vào một bức tường.
D Artagnan dừng phắt ngựa lại và trong khi ngự lâm quân của anh tiếp tục công kích, anh trở lại giơ cao kiếm trên kẻ bị anh xô ngã.
Raoul nhận ra người trẻ tuổi ấy vì đã trông thấy anh ta ở phố Cocatrix, vội kêu lên:
- A! Ông ơi, hãy tha thứ cho anh ta, đó là con trai ông ấy đấy.
D Artagnan vội dừng cánh tay sắp giáng xuống.
- Ồ! anh nói, - anh là con trai ông ấy à? Nếu thế thì là chuyện khác.
- Thưa ông, tôi xin đầu hàng! - Louvières vừa nói vừa đưa khẩu súng hoả mai nhả đạn cho viên sĩ quan…
- Thôi nào! Mẹ kiếp, chớ có đầu hàng! Trái lại hãy cố chuồn đi mau lên!

Nếu tôi bắt anh, thì anh sẽ bị treo cổ.
Người thanh niên không để nói đến câu thứ hai, anh ta chui dưới cổ con ngựa và biến đi ở góc phố Guénégaud.
- A, anh ngăn bàn tay tôi rất kịp thời, - D Artagnan bảo Raoul, thực tình mà nói người này coi như chết đến nơi rồi và khi tôi biết anh ta là ai thì tôi sẽ ân hận là đã giết anh ta.
- Ôi thưa ông, - Raoul nói, - sau khi cảm ơn ông thay cho người thanh niên tội nghiệp kia, tôi xin phép cảm ơn ông cho riêng tôi, vì thưa ông, tôi cũng sắp chết đến nơi rồi thì ông kịp đến.
- Khoan đã, khoan đã, chớ có nói năng mệt sức.
Rồi moi ở một bao súng ra một lọ đầy rượu vang Tây Ban Nha anh bảo:
- Hãy uống vài ngụm đi nào.
Raoul uống và toan nhắc lại lời cảm ơn, thì d Artagnan đã nói:
- Này người thân yêu ơi, chúng ta sẽ nói chuyện đó sau.
Rồi trông thấy ngự lâm quân sau khi đã quét đường kể từ Cầu Mới đến Saint-Michel đang trở lại anh giơ cao thanh kiếm để họ rảo bước lên và hỏi họ:
- Ơ này? Có chuyện gì mới xảy ra không?
- Thưa ông, - Viên đội đáp, - Xe của họ bị gẫy lần nữa, đúng là một vận xui thực sự.
D Artagnan nhún vai nói:
- Đó là những kẻ vụng về. Khi chọn một cái xe, thì phải chọn cái vững chắc chứ. Cỗ xe dùng để bắt giữ một Broussel phải chờ nổi mười nghìn người.
- Trung uý ra lệnh gì không ạ?
- Hãy dẫn phân đội về dinh.
- Thế ông rút về một mình?
- Đã đành! Ông cho tôi cần người hộ vệ à?
- Tuy nhiên…
- Thôi đi đi.
Ngự lâm quân đi và d Artagnan ở lại một mình với Raoul.
- Bây giờ còn đau không? - Anh hỏi.
- Còn, ông ạ. Tôi thấy đầu mình nặng và nóng như lửa.
- Có gì ở đầu vậy? - D Artagnan vừa nói vừa bỏ mũ ra. - Á à! Một vết bầm .
- Vâng, tôi chắc rằng đã bị một chậu hoa ném vào đầu.
- Bọn súc sinh! - D Artagnan kêu lên. - Ơ, nhưng mà anh có mang đinh thúc ngựa, thế lúc ấy anh đi ngựa à?
- Vâng, nhưng tôi đã xuống ngựa để bảo vệ ông Comminger, và con ngựa của tôi đã bị người ta lấy mất. Mà này, nó kia kìa.
Quả thật, đúng lúc ấy con ngựa của Raoul đi qua do Friquet cưỡi, hắn đang vừa phi vừa vẫy chiếc mũ bonnet và la.

- Broussel! Broussel!
- Ơ này! Thằng vô lại kia, dừng lại! - D Artagnan kêu lên - Đem con ngựa lại đây!
Friquet. nghe rõ hẳn hoi, nhưng hắn tảng lờ và cứ chạy tiếp…
D Artagnan toan đuổi theo Friquet., nhưng không muốn để Raoul ở lại một mình, anh đành lấy súng ngắn ở bao ra và nạp đạn.
- Friquet. tinh mắt và tinh tai, hắn vừa trông thấy động tác của d Artagnan và nghe thấy tiếng cò súng vội dừng phắt ngựa lại.
- A! Ông đấy à, thưa ông sĩ - quan – Hắn vừa, nói vừa tiến lại nói, Tôi rất vui mừng được gặp ông.
D Artagnan chăm chú nhìn Friquet. và nhận ra thằng nhóc con ở phố Calandre…
- A, mày đấy à, thằng nhóc! Lại đây!
- Vâng, thưa ông sĩ quan chính tôi đây, - Friquet. nói với cái điệu mơn trơn.
- Thì ra mày đổi nghề rồi à? Mày không còn làm lễ sinh, mày không còn làm hầu bàn quán ruợu, và bây giờ đi ăn trộm ngựa!
- Ồ, thưa ông sĩ quan, sao lại nói thế, - Friquet. kêu lên. - Tôi đang đi tìm vị quý tộc có con ngựa này, một chàng kỵ sĩ tuấn tú uy nghi như César… - Hắn giả bộ như mới trông thấy Raoul lần đầu tiên và nói tiếp – A! Nhưng tôi không nhầm, người ấy đây rồi. Thưa ông, ông sẽ không quên thằng nhỏ này chứ?
Raoul thò tay vào túi.
- Anh định làm gì thế? - D Artagnan nói.
- Để tôi cho thằng bé đó mười livres, vừa nói Raoul vừa lấy trong túi ra một cây súng ngắn
- Cho nó mười cái đá thì có - Artagnan vừa nói, vừa ra lệnh -
- Cút đi, đồ vô lại và đừng quên rằng tao biết nhà của mày đấy.
Friquet. không ngờ được thoát nợ một cách dễ dải đến thế, hắn ta nhảy một bước từ kè ra phố Dauphine và biến mất.
Raoul lên ngựa và cả hai người đi bước một về phố Tiquetonne, d Artagnan nhìn chàng thanh niên như đó là con đẻ của mình.
Dọc đường vẫn có khối tiếng xì xào lẩm bẩm và những lời hăm doạ xa xa. Nhưng nhìn thấy viên sĩ quan có phong cách thật nhà binh, trông thấy thanh kiếm ghê gớm treo ở cổ tay anh bằng sợi dây da người ta luôn luôn tránh ra và không có một ý đồ thực sự nào nhằm chống lại hai kỵ sĩ.
Thế là hai người đi tới quán "Con dê cái nhỏ" mà không có chuyện gì xảy ra. Mỹ nhân Madeleine báo với d Artagnan là Planchet đã trở về và dẫn theo Mousqueton, anh chàng này đã chịu đựng một cách anh hùng việc lấy viên đạn ra và lại khỏe mạnh như xưa.
D Artagnan cho gọi Planchet; nhưng người ta gọi mãi mà chẳng thấy hắn trả

lời: hắn đã biến mất.
- Thế thì đem rượu vang ra đây? - D Artagnan bảo.
Rồi khi rượu mang ra và d Artagnan còn lại một mình với Raoul, anh nhìn thẳng vào mặt Raoul mà nói:
- Anh tự thấy bằng lòng với mình lắm phải không?
- Vâng ạ, - Raoul đáp. - Hình như tôi đã làm tròn bốn phận của mình. Tôi đã chẳng bảo vệ nhà vua đó sao?
- Thế ai bảo anh bảo vệ vua?
- Thì chính Bá tước de La Fère.
- Đúng, vua, nhưng hôm nay anh không bảo vệ vua, anh đã bảo vệ Mazarin, như thế lại khác hẳn.
- Nhưng thưa ông…
- Anh đã làm một việc dị thường, anh bạn trẻ ạ, anh đã dây vào nhưng chuyện không can hệ gì đến anh.
- Song chính ông…
- Ồ, tôi là chuyện khác tôi phải tuân theo mệnh lệnh vị chỉ huy của tôi. Vị chỉ huy của anh là Ngài hoàng thân. Hãy nhớ rõ điều đó, anh không có người chỉ huy nào khác. Nhưng mà, - D Artagnan nói tiếp, - người ta đã trông thấy cái đầu vớ vẩn này đang đi theo phái Mazarin và giúp vào việc bắt bớ Broussel! Thôi, chớ có hé miệng một ti gì kẻo Bá tước de La Fère sẽ tức giận đấy.
- Ông cho rằng bá tước de La Fère sẽ tức giận tôi ư?
- Hẳn đi chứ! Tôi chắc chắn như vậy; nếu không vì điều ấy, thì có lẽ tôi sẽ cảm ơn anh vì rốt cuộc anh đã làm việc cho chúng tôi. Cho nên tôi đã thay bá tước mà quở trách anh, cơn thịnh nộ sẽ dịu hơn, anh hãy tin như vậy. Với lại, - D Artagnan nói thêm, - Con thân yêu, ta dùng đặc quyền mà người đỡ đầu của con đã nhượng cho ta.
- Thưa ông, tôi không hiểu ý ông, - Raoul nói.
D Artagnan đứng dậy đến bàn viết lấy một bức thư đưa cho Raoul.
Raoul đọc lướt qua tờ giấy và cái nhìn trở nên bối rối. Ngước đôi mắt đẹp rưng rưng lệ nhìn d Artagnan anh nói:
- Ôi, lạy Chúa! Vậy là ông Bá tước đã rời Paris mà không gặp tôi.
- Ông ra đi cách đây bốn ngày, - D Artagnan nói.
- Nhưng bức thư dường như chỉ rõ rằng ông ấy đang trải qua một mối nguy hiểm chết người.
- Ồ! Ông ấy mà trải qua một mối nguy hiểm chết người! Không đâu, cứ yên tâm, ông ấy đi vì công việc và chẳng bao lâu sẽ trở về. Tôi mong rằng anh sẽ không lấy làm khó chịu nhận tôi làm người bảo trợ tạm thời.
- Ô, không đâu, ông d Artagnan - Raoul nói, - Ông là người quý tộc trung hậu và Bá tước de La Fère yêu quý ông biết chừng nào!

- Này, lạy Chúa! Hãy yêu mến tôi nhé. Tôi sẽ không làm rầy rà anh mấy đâu, nhưng với điều kiện anh sẽ là Fronde, anh bạn trẻ và rất Fronde nữa kia.
- Nhưng tôi có được tiếp tục thăm bà de Chevreuse không?
- Có chứ! Cả ông chủ giáo và bà de Longueville nữa. Và nếu ông Broussel tử tế mà anh đã dại dột tham gia vào việc bắt bớ còn ở kia, thì tôi sẽ bảo anh: Hãy mau mau đến xin lỗi ông Broussel và hôn lên hai mà ông.
- Được rồi thưa ông, tôi sẽ tuân lời ông, dù rằng tôi chưa hiểu ý ông.
- Anh hiểu làm gì, vô ích. Kìa, - D Artagnan quay ra phía cửa vừa mới mở ra và nói tiếp - Ông Du Vallon đến đây với quần áo rách tả tơi.
Porthos mình ròng ròng mồ hôi và đầy bụi bậm đáp:
- Phải, nhưng đổi lại, tôi đã xé rách bao nhiêu da thịt. Những tên loạn dân ấy không muốn cất kiếm của tôi đi! Ghê thật! Cuộc náo động dân chúng đến thế là cùng! - Chàng hộ pháp nói tiếp với vẻ bình thản, - nhưng tôi đã dập chết hơn hai chục tên bằng cái chuôi gươm Balizarde… Một chút rượu vang nào, d Artagnan.
- Ồ xin tuỳ ý cậu, - Chàng Gascon vừa nói vừa rót đầy cốc Porthos, - Nhưng khi đã uống rồi, cậu hãy nói tôi biết ý kiến của cậu.
Porthos nốc một hơi cạn cốc rượu, rồi sau khi đã đặt cốc xuống bàn và mút mút chòm ria mép, anh hỏi.
- Ý kiến về cái gì cơ?
- Này nhé, - D Artagnan nói. - Bragelonne đây muốn đem hết sức mình ra giúp vào việc bắt giữ Broussel và tôi vất vả lắm để ngăn anh ta bảo vệ Comminger.
- Ghê nhỉ! - Porthos nói - Và người bảo trợ sẽ nói thế nào khi biết chuyện này?
- Thấy chưa! - D Artagnan ngắt lời, - Hãy làm Fronde, anh bạn trẻ ơi. Hãy làm Fronde và nhớ rằng tôi thay bá tước về mọi mặt.
Và anh vỗ rủng rẻng túi tiền.
Rồi quay về phía bạn, anh bảo:
- Có đi không, Porthos?
- Đi đâu cơ? - Porthos vừa hỏi vừa rót thêm rượu vang nữa.
- Đi đến bày tỏ kính lễ với tể tướng.
Porthos nốc cốc rượu thứ hai vẫn với vẻ bình thản như lần trước, rồi vớ chiếc mũ dạ để ở trên ghế và đi theo d Artagnan.
Còn Raoul thì đứng ngẩn người ra vì những điều mắt thấy tai nghe; d Artagnan đã cấm anh rời khỏi phòng trước khi sự náo động lắng dịu.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ

Chương 47
Kẻ ăn mày ở nhà thờ Saint-Eustache

Artagnan đã tính toán việc mình làm khi anh không đến ngay Hoàng cung. Anh đã để cho Comminger đến đó trước anh và do đó trình với tể tướng những công việc phi thường mà hắn ta, d Artagnan và bạn anh đã làm trong buổi sáng, hôm nay cho phe phái của hoàng hậu.
Cho nên Mazarin đã đón tiếp hai anh một cách nồng hậu, hết lời khen ngợi các anh và tuyên bố rằng mỗi anh đã tiến quá nửa con đường mà các anh ao ước, nghĩa là cấp đại uý của d Artagnan và tước vị Nam tước của Porthos.
D Artagnan có lẽ thích tiền bạc hơn là tất cả những thứ đó vì anh biết rằng Mazarin hứa hẹn thì dễ dàng nhưng giữ lời thì khó lắm. Cho nên anh coi những lời hứa của giáo chủ như những món ăn vô bổ, song anh tỏ ra không kém hài lòng trước mặt Porthos để bạn khỏi nản lòng.
Trong khi hai người bạn đang ở chỗ tể tướng thì hoàng hậu cho gọi ông ta. Giáo chủ nghĩ rằng đây là một dịp tăng thêm nhiệt tình của hai kẻ bảo vệ mình bằng cách để chính hoàng hậu ban lời cảm ơn với họ; ông ra hiệu cho họ đi theo mình. D Artagnan và Porthos chỉ cho ông xem phần quần áo bụi bậm và rách tả tơi của họ, nhưng giáo chủ lắc đầu và nói:
- Những bộ quần áo này còn giá trị hơn quần áo của phần lớn các cận thần mà các ông sẽ trông thấy ở chỗ hoàng hậu, vì đây là những quần áo chiến trận.
D Artagnan và Porthos tuân lệnh.
Cung đình của Anne d Autriche đông đúc và ồn ào vui vẻ, vì xét cho cùng, sau khi giành một chiến thắng với Tây Ban Nha, người ta vừa mới giành một chiến thắng với dân chúng. Broussel đã bị đưa ra khỏi Paris mà không có chống cự và giờ này chắc đang nằm trong nhà tù Saint-Germain; và Blancmensnil cũng bị bắt đồng thời với Broussel nhưng êm ru, không khó khăn gì và đã bị nhốt vào lâu dài Vincennes.
Comminger đứng bên cạnh hoàng hậu, bà hỏi hắn ta về những chi tiết của cuộc chinh phạt. Mọi người đang nghe Comminger kể chuyện, thì hắn chợt nom thấy ở cửa giáo chủ bước vào, theo sau là d Artagnan và Porthos.
- A! Thưa Lệnh bà, - Comminger vừa nói vừa chạy đến d Artagnan, - đây là một người có thể trình với Lệnh bà hay hơn tôi, vì đó là cứu tinh của tôi. Không có ông ta, chắc hẳn lúc này tôi đang mắc vào những tấm lưới ở Saint-Clou vì tôi chỉ còn cách là nhảy xuống sông mà thôi. Nói đi, d Artagnan nói đi.
Từ khi là trung uý ngự lâm quân đến giờ, d Artagnan đứng ở cùng phòng với

hoàng hậu kể có đến trăm bận, nhưng chẳng bao giờ bà ta nói năng với anh cả.
- Thế nào, ông? - Hoàng hậu nói, - Sau khi đã làm một việc như vậy để phụng sự tôi mà ông lại im lặng ư?
- Thưa Lệnh bà, - D Artagnan đáp, - tôi chẳng có gì để nói, nếu không phải tính mạng của tôi là để phụng sự Hoàng thượng, và tôi chỉ lấy làm sung sướng ngày nào tôi hy sinh nó vì Người.
- Tôi biết điều đó ông ạ, - Hoàng hậu nói, -Ttôi biết điều, đó và từ lâu rồi. Cho nên tôi rất sung sướng được ban cho ông cái dấu hiệu công khai của niềm quý trọng và lòng biết ơn của tôi.
- Xin phép Lệnh bà, - D Artagnan nói, - cho tôi được san sẻ một phần ân huệ đó cho người bạn của tôi là cựu ngự lâm quân thuộc đại đội Ngài de Treville cũng giống như tôi (anh nhấn mạnh vào những tiếng đó), và đã lập nhiều kỳ tích, - Anh nói thêm.
- Tên ông là gì? - Hoàng hậu hỏi.
- Trong ngự lâm quân, - D Artagnan đáp - Ông ấy được gọi là Porthos, (hoàng hậu rùng mình) nhưng tên thật của ông là hiệp sĩ Du Vallon.
- De Bracieux de Pierrefonds, - Porthos nói thêm.
- Những tên ấy quá dài tôi không nhớ hết được, và tôi chỉ muốn nhớ đến cái tên đầu tiên, - hoàng hậu nói một cách duyên dáng.
Porthos thi lễ, d Artagnan lùi hai bước lại đằng sau. Lúc ấy người ta báo có ông chủ giáo đến.
Một tiếng kêu kinh ngạc nổi lên trong cuộc hội họp cung đình.
Dù rằng ông chủ giáo vừa mới truyền giảng ngay buổi sáng nay, người ta biết rõ ông nghiêng hẳn về phía La Fronde. Và Mazarin khi yêu cầu với vị Tổng giám mục Paris để cháu ông truyền giảng, hiển nhiên là đã có ý đồ thí cho ông de Retz(1) một trong những đường gươm hiểm hóc theo kiểu Ý nó khiến ông vô cùng thích thú.
Quả thật, ra khỏi nhà thờ Đức Bà ông chủ giáo đã biết tin về biến cố xảy ra. Mặc dầu gần như giao kết với những người Fronde chủ chốt, ông ta chưa dấn sâu đến mức không thể rút lui được, nếu như triều đình ban cho ông những lợi ích mà ông khao khát và chức vụ chủ giáo chỉ là sự dẫn dắt tới đó. Ông de Retz muốn được làm tổng giám mục thay chân chú mình, và làm giáo chủ như Mazarin.
Nhưng cái đảng phái bình dân khó lòng ban cho ông những ân sủng hoàn toàn vương giả ấy. Ông bèn đi tới Hoàng cung để chúc tụng hoàng hậu về chiến thắng Lens và định bụng sẵn là sẽ hành động ủng hộ hoặc chống lại triều đình tuỳ theo lời chúc tụng của ông được tiếp đón tốt hay xấu.
Vậy là ông chủ giáo được trình báo. Ông bước vào và vừa trông thấy dung mạo của ông, cả cái triều đình dương dương đắc thắng này háo hức tò mò

nghe lời ông nói.
Một mình ông chủ giáo gần như có dư trí tuệ bằng tất cả những người hội họp ở đẩy nên họ chẳng dễ gì giễu cợt ông. Cho nên bài diễn văn của ông khôn khéo hoàn hảo đến nỗi những người dự muốn cười nhạo quá đi, mà không tài nào nắm bắt được chỗ sơ hở. Ông kết thúc bằng cách nói rằng ông đem cái năng lực nhỏ mọn của mình ra phụng sự hoàng thượng.
Suốt thời gian ấy hoàng hậu tỏ vẻ thưởng thức hào hứng bài diễn văn của ông chủ giáo. Nhưng diễn văn lại kết thúc bằng câu nói đó, câu nói duy nhất sơ hở cho những lời giễu cợt. Anne quay đầu lại và một cái đưa mắt ném ra phía các sủng thần của bà báo hiệu rằng bà phó mặc ông chủ giáo cho họ. Tức thì những kẻ khôi hài trong triều đình lao ngay vào việc trêu đùa gạt gẫm. Nogent-Bautru, thằng hề của nhà vua kêu lên rằng hoàng hậu rất sung sướng tìm được những sự cứu viện của tôn giáo trong lúc nghiêm trọng như thế này.
Mọi người phá ra cười ngạo nghễ
Bá tước de nói Villeroy rằng không hiểu sao có lúc người ta đã phải sợ hãi, khi mà để bảo vệ triều đình chống lại nghị viện và các nhà tư sản Paris, người ta đã có ông chủ giáo, ông chỉ ra hiệu một cái là có thể làm nổi dậy cả một đội quân gồm những linh mục, lính gác Thụy Sĩ và phụ thủ.
Thống chế de La Meilleraie nói thêm rằng nếu trường hợp xảy ra đánh nhau và ông chủ giáo sẽ nổ súng thì thống chế chỉ bực mình một nỗi là trong cuộc hỗn chiến, người ta không thể nhận ra ông chủ giáo bằng chiếc mũ đỏ(2) như người ta đã nhận ra vua Henri IV nhờ chiếc mũ lông trắng ở trận Ivry.
Trước cơn bão tố ấy mà ông có thể làm thành chết người đối với những kẻ giễu cợt, Gondy vẫn bình tĩnh và nghiêm khắc, Hoàng hậu bèn hỏi ông xem ông có điều gì hay hơn thêm vào bài diễn văn mà ông vừa nói không.
- Có thưa Lệnh bà, - Chủ giáo nói, - Tôi xin Lệnh bà suy nghĩ hai lần trước khi gây ra nội chiến trong vương quốc.
Hoàng hậu quay lưng lại và những chuỗi cười lại bắt đầu.
Ông chủ giáo chào và đi ra khỏi Hoàng cung, ông ném lại giáo chủ đang nhìn ông, một trong những cái nhìn mà người ta hiểu là chỉ có giữa những kẻ tử thù. Cái nhìn ấy sắc bén đến nỗi nó xuyên thấu vào tận trong tim Mazarin, và, cảm thấy đó là một lời tuyên chiến, ông ta nắm lấy cánh tay d Artagnan và nói:
- Này ông khi nào có dịp ông sẽ nhận ra đúng cái người vừa mới đi ra chứ?
- Vâng, thưa Đức ông, - anh đáp.
Rồi quay lại phía Porthos, anh nói:
- Chán thật! Hỏng cả rồi. Tôi không thích những cuộc xung đột giữa những người nhà thờ.
Gondy vừa rút lui vừa ban phước trên lối đi của ông, tự tạo cho mình cái thú

vui ranh mãnh là khiến cho đến cá những bộ hạ, cả kẻ thù của ông cũng quỳ gối dưới chân ông.
Bước chân qua ngưỡng cửa Hoàng cung, ông lẩm bẩm:
- Ôi! Triều đình bội bạc, triều đình điên đảo, triều đình hèn mạt! Ngày mai ta sẽ dạy cho mi cười, nhưng cười với giọng khác kia.
Nhưng trong khi người ta làm những trò vui thích điên cuồng ở Hoàng cung để thêm thắt vào trận cười của hoàng hậu, thì Mazarin, con người biết phải chăng, vả lại đã có tất cả sự lo xa của nỗi sợ hãi, không mất thì giờ vào những trò đùa vẩn vơ và nguy hiểm. Ông ta đi ra sau chủ giáo, soát lại các khoản mục, siết chặt bao vàng, và sai những người thợ tin cẩn làm các chỗ cất giấu trong tường.
Trở về nhà, ông chủ giáo được biết có một người trẻ tuổi đến sau lúc ông đi và vẫn đợi ông, ông hỏi tên và mừng run lên khi biết đó là Louvières.
Ông chạy ngay đến văn phòng mình. Quả thật người con trai của Broussel đang ở đó vẫn còn tức điên lên và đầm đìa máu me sau cuộc chiến đấu chống lại các nhân viên của nhà vua. Sự đề phòng duy nhất của anh để đi đến toà tổng giám mục là để lại cây súng hoả mai ở nhà một người bạn.
Ông chủ giáo đi tới chỗ anh và giơ tay ra. Anh nhìn ông như muốn đọc rõ tim gan ông.
- Ông Louvières thân mến ơi, - chủ giáo nói, - hãy tin rằng tôi chia sẻ một phần thật sự mối tai hoạ xảy ra với ông.
- Có thật không và ông nói nghiêm túc đấy chứ? - Louvières hỏi.
- Từ đáy lòng tôi, - Gondy đáp.
- Trong trường hợp ấy, thưa Đức ông, thời kỳ của những lời nói đã qua rồi và giờ hành động đã tới. Nếu Đức ông muốn thì trong ba ngày nữa cha tôi sẽ ra khỏi nhà tù và trong sáu ngày nữa ông sẽ là giáo chủ.
Chủ giáo rùng mình.
Louvières nói tiếp:
- Ồ! Ta hãy nói chuyện thẳng thắn và lật ngửa quân bài. Người ta chẳng gieo rắc ba mươi nghìn êquy bố thí như ông đã làm từ sáu tháng nay vì lòng từ thiện Gia-tô giáo thuần tuý đâu, nếu như thế thì hay quá. Ông có tham vọng, thật là đơn giản: ông là người có kỳ tài và ông cảm thấy giá trị của ông. Còn tôi, tôi căm ghét triều đình, và lúc này đây tôi chỉ có một mong muốn trả thù. Ông hãy cho chúng tôi giới tu hành và dân chúng mà ông có sẵn; tôi, tôi sẽ cho các ông giới tư sản và nghị viện; với bốn nhân tố ấy, trong tám hôm là Paris về tay chúng ta, và xin ông hãy tin lời tôi, ông chủ giáo ạ, triều đình sẽ đem cho vì sợ hãi cái mà nó ắt chẳng đem cho vì hảo tâm.
Chủ giáo đến lượt mình nhìn Louvières bằng con mắt xuyên thấu và nói:
- Nhưng ông Louvières ơi ông có biết rằng điều mà ông để nghị tôi ấy chẳng qua là cuộc nội chiến ư?

- Đức ông ạ, ông chuẩn bị nó từ khá lâu rồi để nó đến đúng lúc.
- Không can gì, - Chủ giáo nói, - Ông hiểu rằng điều ấy cần được suy nghĩ chứ?
- Thế ông cần mấy tiếng đồng hồ?
- Mười hai tiếng ông ạ, có nhiều quá không?
- Bây giờ là giữa trưa, nửa đêm tôi sẽ đến ông.
- Nếu tôi chưa về thì hãy đợi tôi nhé?
- Tuyệt! Hẹn nửa đêm, thưa Đức ông.
- Nửa đêm, ông Louvières thân mến ạ.
Còn lại một mình, Gondy cho gọi tất cả những linh mục mà ông có quan hệ. Hai giờ sau ông đã tụ họp được ba mươi linh mục ở các giáo khu đông dân nhất và do đó phiếu đông nhất thành Paris.
Gondy kể lại điều lăng mạ mà người ta vừa mới làm với ông ở Hoàng cung và nhắc lại những lời đùa cợt của Bautru, của bá tước de Vilơroa và thống chế de La Meilleraie. Các linh mục hỏi ông cần phải làm gì.
- Rất đơn giản, - Chủ giáo nói. - Các ông điều khiển các ý thức, vậy thì hãy phá tan cái thiên kiến tồi tệ về sự sợ hãi và kính nể các vua chúa. Hãy nói cho các con chiênn biết rằng hoàng hậu là một bạo chúa, và nhắc đi nhắc lại thật mạnh mẽ để mỗi người đều biết rằng những tai hoạ của nước Pháp đều do Mazarin mà ra, hắn là tình nhân và kẻ cám dỗ hoàng hậu. Hãy bắt đầu công việc ngay hôm nay, ngay từ lúc này, và trong ba ngày tới, tôi chờ các ông thành đạt.
Ngoài ra nếu trong số các ông ai có điều gì hay muốn khuyên nhủ tôi thì hãy ở lại, tôi sẽ vui lòng lĩnh ý.
Ba linh mục ở lại: linh mục ở Saint-Merri, linh mục ở Saint-Sulpice và linh mục ở Saint-Eustache.
Những người khác rút lui.
Gondy nói:
- Các ông cho rằng có thể giúp đỡ tôi còn hiệu quả hơn các bạn đồng giáo chứ?
- Chúng tôi hy vọng như vậy, - các linh mục đáp.
- Nào, xin ông linh mục Saint-Merri bắt đầu.
- Thưa Đức ông ở trong khu vực tôi có một người có thể là rất có ích cho ngài.
- Người nào thế?
- Một thương nhân ở phố Lombards, có ảnh hưởng lớn nhất đến giới tiểu thương trong khu.
- Tên là gì?
- Tên là Planchet. Cách đây sáu tuần một mình anh ta làm nên một cuộc bạo loạn, nhưng sau đó người ta lùng anh để treo cổ, nên anh ta biến mất.

- Liệu ông có tìm lại được không?
- Tôi hy vọng là được. Tôi không tin là anh ta đã bị bắt giữ; và do tôi là người nghe xung tội của vợ anh ta nếu chị ta biết chồng ở đâu thì tôi cũng sẽ biết.
- Được, ông linh mục hãy tìm người ấy và nếu thấy thì dẫn đến cho tôi nhé.
- Vào lúc nào, thưa Đức ông?
- Sáu giờ, được không?
- Chúng tôi sẽ tới Đức ông vào lúc sáu giờ.
- Thôi đi đi, ông linh mục thân mến, và cầu Chúa phù hộ cho ông?
- Ông linh mục đi ra.
- Thế còn ông? - Gondy vừa nói vừa quay về phía linh mục xứ Saint-Sulpice.
- Thưa Đức ông, - Ông này đáp, - Tôi quen một người đã từng làm nhiều việc lớn giúp một vị hoàng thân rất được lòng dân, ông ta có thể làm một thủ lĩnh xuất sắc của những kẻ khởi loạn và tôi có thể tiến cử lên Đức ông sử dụng.
- Người ấy tên là gì?
- Bá tước de Rochefort.
- Tôi cũng biết ông ta, nhưng khốn nỗi ông ấy không ở Paris.
- Thưa Đức ông, ông ta ở phố Cassette.
- Từ bao giờ?
- Từ ba hôm nay rồi.
- Thế tại sao ông ta không đến thăm tôi?
Người ta đã nói với ông ta rằng. Đức ông sẽ thứ lỗi cho tôi…
- Tất nhiên, cứ nói.
- Rằng Đức ông đang thương lượng với triều đình.
Gondy cắn môi.
- Người ta lừa dối ông ấy đấy. Hãy dẫn ông ấy đến đây vào lúc tám giờ, ông linh mục ạ, và cầu Chúa ban phước cho ông cũng như tôi ban phước cho ông!
Ông linh mục thứ hai cúi chào và đi ra.
Chủ giáo quay về phía người còn lại và nói:
- Bây giờ đến lượt ông. Liệu ông có gì hay để hiến cho tôi như hai ông kia không?
- Thưa Đức ông, còn hay hơn ạ.
- Gớm nhỉ! Hãy chú ý là ông vừa mới làm một điều cam kết ghê gớm: Một vị đã hiến cho tôi một thương nhân, vị kia hiến cho tôi một bá tước; hẳn là ông sẽ hiến cho tôi một vị hoàng thân phải không?
- Thưa Đức ông, tôi sẽ hiến ngài một kẻ ăn mày.
- A! A! - Gondy suy nghĩ và kêu lên. - Ông nói phải đấy, ông linh mục ạ;

một người nào đó sẽ làm nổi dậy cả cái đạo quân những kẻ cùng khổ làm tắc nghẽn ngã tư đường phố Paris và có thể khiến họ kêu la khá to để cho tất cả nước Pháp nghe thấy rằng chính lão Mazarin đã dồn họ đến cảnh bị gậy…
- Vừa hay tôi có người mà ngài cần.
- Hoan hô! Người nào vậy?
- Một kẻ ăn mày tầm thường như tôi đã nói với Ngài, hắn xin của bố thí bằng cách đưa nước thánh trên những bậc thềm của nhà thờ Saint Eustache từ gần sáu năm nay.
- Và ông nói rằng hắn có ảnh hưởng lớn đến đồng bọn ạ?
- Đức ông có biết rằng cảnh ăn mày là một đội quân có tổ chức một thứ hiệp hội của những kẻ không sở hữu gì hết chống lại những kẻ có sở hữu, một hiệp hội trong đó mỗi người đóng góp phần của mình và nó thuộc về một thủ lĩnh.
- Phải, tôi đã nghe nói đến điều ấy, - Ông chủ giáo nói.
- Vậy thì cái người mà tôi hiến ngài ấy là một tổng đại biểu.
- Ông có biết gì về người đó không?
- Thưa Đức ông, tôi không biết gì hết ngoài điều tôi thấy hình như hắn bị giày vò vì một nỗi hối hận nào đó.
- Ai làm cho ông tin điều đó?
- Tháng nào cũng vậy, cứ đến ngày 28, hắn nhờ tôi làm lễ mess cầu cho sự yên nghỉ của linh hồn một người nào đó chết bất đắc kỳ tử. Tôi cũng vừa mới làm lễ ấy ngày hôm qua.
- Tên hắn là gì.
- Maillard, nhưng tôi không nghĩ rằng đó là tên thật.
- Liệu vào giờ này chúng ta có thể gặp hắn ở vị trí của hắn được không?
- Hoàn toàn được.
- Vậy thì ông linh mục ơi, ta đến gặp kẻ ăn mày của ông đi. Và nếu hắn đúng như ông đã nói, thì ông có lý đấy, chính ông đã tìm ra kho báu thực sự.
Và Gondy mặc y phục kỵ sĩ, đội một cái mũ rộng vành đính chiếc lông chim đó, đeo một thanh gươm dài, mắc đinh thúc ngựa vào đôi ủng, khoác một tấm áo choàng rộng và đi theo ông linh mục.
Ông chủ giáo và kẻ đồng hành đi qua tất cả các phố xá ngăn cách toà tổng giám mục yới nhà thờ Saint Eustache , xem xét cẩn thận tinh thần dân chúng. Dân chúng náo động, nhưng giống như một đàn ong hoảng sợ dường như không biết đậu xuống đâu, và hiển nhiên là nếu không tìm được những thủ lĩnh cho đám dân chúng ấy thì tất cả sẽ chỉ diễn ra thành những tiếng vo ve mà thôi.
Đi tới phố Prouvaires, ông linh mục trỏ tay về phía sân trước nhà thờ, nói:
- Kia kìa, hắn đang ở tại vị trí của hắn.
Gondy nhìn theo và trông thấy một kẻ nghèo khổ ngồi trên một chiếc ghế và

tựa lưng vào một góc tường; hắn có một cái xô nhỏ để bên cạnh và tay cầm một cây ngù dùng để rẩy nước thánh.
- Có phải vì đặc quyền mà hắn được ngồi ở đấy không? - Gondy hỏi.
- Không đâu, thưa Đức ông, - Linh mục đáp, - Hắn đã thương lượng với kẻ trước hắn về chỗ của người đưa nước thánh.
- Thương lượng à?
- Vâng, cái chỗ ấy phải mua đấy; tôi chắc tên này đã mua chỗ với giá một trăm pistol.
- Tên vô lại này hẳn là giàu có?
- Vài người trong bọn này lúc chết đói khi để lại tới hai mươi nghìn, hai lăm nghìn, ba mươi nghìn livres hay nhiều hơn nữa.
- Hừm! - Gondy cười nói, - Tôi không ngờ rằng mình đã đặt của bồ thí đúng chỗ đến thế.
Trong khi đó hai người đi về phía sân trước. Lúc linh mục và chủ giáo đặt chân lên bậc đầu tiên của nhà thờ, người ăn mày đứng dậy và chìa cây ngù ra.
Đó là một người đàn ông trạc bảy mươi đến bảy mươi tám tuổi, thấp và khá đẫy đà, tóc xám, mắt hung hung. Trên gương mặt gã hiện lên cuộc đấu tranh giữa hai nguyện lý trái ngược nhau, một bản chất xấu xa bị chế ngự bởi nghị lực, có lẽ bởi sự ăn năn.
Trông thấy người kỵ sĩ đi theo linh mục, hắn khẽ giật mình và nhìn với vẻ kinh ngạc.
Linh mục và chủ giáo lấy đầu ngón tay chạm vào cây ngù và làm dấu chữ thập, chủ giáo ném một đồng tiền bạc vào trong chiếc mũ để dưới đất.
- Maillard này, - Linh mục nói, - Ông đây với tôi đến để nói chuyện với bác một lát.
- Với tôi ư? - Gã ăn mày nói, - thật là vinh dự cho một kẻ dâng nước thánh nghèo hèn.
Trong giọng nói của gã có một nét trào lộng mà hắn không chế ngự được hoàn toàn vả nó khiến ông chủ giáo kinh ngạc.
Linh mục như đã quen với cái giọng ấy, nói:
- Phái, chúng tôi muốn biết xem bác nghĩ gì về những sự kiện ngày hôm nay và bác nghe thấy những người ra vào nhà thờ bàn tán, thế nào về những sự kiện đó?
Gã ăn mày gật đầu và nói:
- Thưa linh mục, đó là những sự kiện đáng buồn và cũng như mọi khi nó rơi vào đầu đám dân chúng nghèo khổ. Còn về điều người ta bàn tán thì tất cả thiên hạ đều bất bình, tất cả thiên hạ đều ca thán, nhưng nói tất cả thiên hạ là chẳng nói ai cả.
- Bạn thân mến, - Ông chủ giáo nói, - Bác hãy cắt nghĩa xem.

- Tôi nói rằng tất cả những tiếng kêu la ấy, tất cả những điều ca thán ấy, tất cả những lời chửi rủa ấy chi gây nên một cơn giông tố và những tia chớp mà thôi, nhưng sấm sét sẽ chỉ giáng xuống khi nào có một người chỉ huy điều khiển nó.
- Này bạn ơi, - Gondy nói - Tôi thấy bác là một người khôn khéo; liệu bác có sẵn lòng tham gia vào một cuộc nội chiến nho nhỏ trong trường hợp nó xảy ra và nếu như chúng ta tìm được một thủ lĩnh thì liệu bác có để cho vị ấy tuỳ ý sử dụng thế lực riêng của bác và ảnh hưởng mà bác đã giành được ở bạn bè của bác không?
- Có thưa ông, miễn là cuộc chiến tranh ấy được Nhà thờ tán thành và do đó có thể dẫn tôi tới mục đích mà tôi muốn đạt tới, nghĩa là sự xá tội cho tôi.
- Cuộc chiến tranh ấy không những được Nhà thờ tán thành mà còn do Nhà thờ lãnh đạo nữa. Còn việc xá tội cho bác, chúng ta có Ngài Tổng giám mục Paris, ngài giữ nhiều quyền hành lớn của Toà thánh La Mã, và cả ông chủ giáo nữa, ông có quyền đại xá; chúng tôi sẽ giới thiệu bác với ông ta.
- Maillard này, - Linh mục nói, - Hãy nhớ rằng chính tôi đã giới thiệu bác với ngài chủ giáo, ngài là một vị chúa toàn năng và có thể nói là ngài đã bảo đảm cho bác.
- Thưa linh mục, - Người ăn mày nói, - Tôi biết rằng bao giờ ông cũng rất tốt với tôi; cho nên về phía mình, tôi sẵn sàng làm vừa lòng ông.
- Thế bác có cho rằng thế lực của bác đối với đồng nghiệp của bác cũng to tát như ông linh mục nói với tôi ban nãy không?
- Tôi cho rằng họ có một niềm tôn kính nào đó đối với tôi, gã ăn mày nói với vẻ kiêu hãnh, - và không những họ sẽ làm mọi điều tôi ra lệnh cho họ, mà tôi đi bất cứ đâu họ cũng sẽ theo tôi.
Và bác có thể bảo đảm với tôi về năm mươi người thật quyết tâm, những con người tâm tính tốt và thật phấn khích, những kẻ la hét to có thể làm sụp đổ những tường luỹ của Hoàng cung khi hô "Đả đảo lão Mazarin" giống như tường lũy của Jéricho ngày xưa sụp đổ không?(3)
- Tôi tin rằng, - Gã ăn mày đáp - Tôi có thể đảm đương những việc khó khăn hơn và quan trọng hơn thế nữa.
- A, a! - Gondy nói, - bác có thể đảm nhiệm trong một đêm dựng mười lũy chướng ngại không?
- Tôi có thể nhận làm năm mươi cái và đến ban ngày thì bảo vệ chúng.
- Mẹ kiếp, - Gondy nói, - bác nói với vẻ chắc chắn khiến tôi rất hài lòng, và bởi vì ông linh mục bảo đảm với tôi về bác…
- Tôi xin bảo đảm, - Linh mục nói.
- Đây là một cái túi đựng năm trăm pistol bằng vàng, - Gondy nói, - bác hãy làm mọi sự sửa soạn, và cho tôi biết mười giờ tối nay tôi có thể gặp bác ở đâu?

- Đó phải là một nơi thật cao để một hiệu lệnh phát ra từ đấy mọi khu phố ở Paris đều có thể trông thấy được.
- Bác có muốn tôi nói một lời với thày trợ tế ở nhà thờ Saint-Jacques- la-Boucherie không? - Linh mục nói - Ông ta sẽ đưa bác vào một căn phòng trên ngọn tháp.
- Thế thì tuyệt quá! - Gã ăn mày đáp.
- Vậy thì chiều nay vào sáu giờ, - Chủ giáo nói, - Và nếu tôi hài lòng về bác, thì bác sẽ có một túi tiền năm trăm pistol nữa.
Cặp mắt gã ăn mày ánh lên một nỗi thèm thuồng, nhưng hắn dẹp ngay niềm xúc động ấy và nói:
- Vâng, tối nay, mọi thứ sẽ sẵn sàng.
Và hắn đem chiếc ghế vào trong nhà thờ, xếp cái xô và cây ngù bên cạnh chiếc ghế, rồi đi lấy nước thánh ở trong chậu nước thánh để làm dấu, dường như hắn không tin cậy ở nước cửa hắn trong xô, và ra khỏi nhà thờ.
Chú thích:
(1) chủ giáo de Gondy
(2) Mũ đỏ: mũ giáo chủ mà ông chủ giáo đang khao khát.
(3) Giensô là một thành phố ở Gioocđani. Theo Kinh Thánh thì Giôđuye đã làm đổ sụp các tường luỹ của Giêrisô bằng những hồi kèn trận (khoảng 1400-1260 trước Công nguyên).

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 48
Ngọn tháp nhà thờ Saint-Jacques- la-Boucherie

Ô ng de Gondy đã chạy khắp chỗ và trở về toà tổng giám mục là sáu giờ kém mười lăm.
Đến sáu giờ ông được báo là có linh mục ở Saint-Merri tới.
Ông vội vã nhìn phía sau linh mục và thấy có một người đi theo.
- Cho vào - Ông bảo.
Linh mục vào và Planchet theo sau.
- Thưa Đức ông, - Linh mục Saint-Merri nói, - Đây là người mà tôi đã có vinh dự trình với ngài.
Planchet cúi chào với dáng điệu của một người đã từng đi lại những nhà tử tế.
- Ông sẵn lòng phụng sự lợi ích của nhân dân chứ? - Gondy hỏi.
- Đúng như thế, - Planchet đáp - tôi là Fronde trong tâm hồn. Như Đức ông

thấy đấy, tôi bị kết án treo cổ.
- Vào dịp nào?
- Tôi đã giải thoát khỏi tay bọn cảnh sát của Mazarin một vị công hầu cao quý mà chúng dẫn trở lại ngục Bastille nơi ông đã bị giam giữ từ năm năm.
- Ông ta tên là gì?
- Ồ! Đức ông biết rõ quá: đó là bá tước de Rochefort.
- À! Thật đúng rồi! - Chủ giáo nói - tôi có nghe nói về vụ ấy. Ông đã làm nổi dậy cả một khu phố, có phải không?
- Cũng gần như vậy, - Planchet đáp với vẻ tự mãn.
- Ông làm nghề gì nhỉ?
- Bán mứt kẹo ở phố Lombard.
- Ông thử giải thích xem vì sao làm một nghề yên bình như vậy mà ông lại có những khuynh hướng hiếu chiến đến thế?
- Thế vì sao Đức ông vốn là người nhà thờ bây giờ lại tiếp tôi trong bộ y phục kỵ sĩ với thanh kiếm bên mình và đinh thúc ngựa ở đôi ủng?
- Đối đáp khá lắm, thật vậy? - Gondy cười nói, - Nhưng ông biết đấy, mặc dầu đeo tấm băng giáo sĩ, tôi luôn luôn có những khuynh hướng chiến tranh.
- Ấy, thưa Đức ông, trước khi làm nghề mứt kẹo tôi đã ba năm ở trung đoàn Piémont, và trước đó tôi đã đi hầu ông d Artagnan mười tám tháng.
- Ông trung uý ngự lâm quân ấy à? - Gondy hỏi.
- Chính ông ấy, thưa Đức ông.
- Nhưng người ta bảo ông ấy là một người theo phái Mazarin cuồng nhiệt?
- Ô! - Planchet kêu lên.
- Ông định nói gì?
- Không, thưa Đức ông. Ông d Artagnan đang ở trong quân ngũ, ông ấy làm chức phận của mình là bảo vệ Mazarin, lão trả lương cho ông ấy, cũng như những nhà tư sản chúng tôi, chúng tôi làm chức phận của mình là công kích Mazarin, lão ăn cắp của chúng tôi.
- Ông là một anh chàng thông minh đấy, ông bạn ạ. Có thể trông cậy ở ông được không?
- Tôi nghĩ rằng, - Planchet nói, - Ông linh mục đã bảo đảm với ngài về tôi.
- Có thể, nhưng tôi thích nhận được sự bảo đảm ấy từ miệng ông.
- Thưa Đức ông, ngài có thể trông cậy ở tôi miễn rằng đó là việc làm đảo lộn thành phố.
- Thì đúng là việc ấy. Ông thấy là có thể tập hợp được bao nhiêu người trong đêm nay?
- Hai trăm tay súng và năm trăm tay thương.
- Giá như mỗi khu phố chỉ cần một người làm được như vậy, thì ngày mai chúng ta sẽ có một đội quân khá mạnh.
- Đúng quá.

- Ông có sẵn sàng tuân theo bá tước de Rochefort không?
- Tôi sẽ đi theo ông ấy xuống dịa ngục, và chẳng phải nói chơi đâu vì tôi cho rằng ông ấy có thể xuống đấy lắm chứ?
- Hoan hô!
- Ngày mai phân biệt giữa bạn và thù bằng dấu hiệu gì?
Mọi người Fronde có thể gài trên mũ một chiếc nơ bằng rơm.
- Được!
- Xin ngài ra lệnh.
- Ông có cần tiền không?
- Thưa Đức ông, tiền bạc không bao giờ làm hại trong bất cứ việc gì. Nếu không có tiền người ta sẽ khỏi cần đến nó; nhưng nếu có tiền thì mọi việc chỉ càng nhanh hơn và tốt hơn thôi.
Gondy đến một cái hòm và lôi ra một túi tiền và nói:
- Đây là năm trăm pistol; mà nếu công việc tiến hành tốt thì ngày mai lại có từng ấy nữa.
- Tôi sẽ báo cảo trung thành với Đức ông về số tiền đó, - Planchet nói và kẹp túi tiền vào nách.
- Tốt lắm. Ông hãy canh chừng giáo chủ.
- Xin cứ yên trí, lão ta ở trong những bàn tay vững vàng.
Planchet đi ra, Linh mục nán lại đằng sau một chút và nói:
- Thưa Đức ông, ngài hài lòng chứ?
- Phải, người ấy có vẻ là một tay kiên quyết.
- Vâng, hắn sẽ làm nhiều hơn hắn hứa đấy.
- Thể thì tuyệt lắm.
Linh mục ra theo Planchet đang đợi ông ở cầu thang.
Mười phút sau người ta báo tin linh mục ở Saint-Sulpice đến.
Cửa phòng Gondy vừa mở ra, một người chạy xổ vào đó là bá tước de Rochefort.
- Thì ra ông đây à, ông bá tước thân mến! - Gondy vừa nói vừa giơ tay ra.
- Thưa Đức ông, - Rochefort nói, - thế là cuối cùng ngài đã dứt khoát?
- Bao giờ tôi cũng vậy, - Gondy đáp.
- Thôi không bàn chuyện ấy nữa; tôi tin lời ngài; chúng ta sẽ cho lão Mazarin dự vũ hội(1).
- Thì… tôi hi vọng.
- Thế bao giờ cuộc vũ bắt đầu.
- Những người được mời sẽ đến đêm nay, - Chủ giáo nói, - Nhưng các cây vĩ cầm sớm mai mới bắt đầu chơi.
- Ngài có thể trông cậy ở tôi và ở năm mươi lính mà hiệp sĩ d Humières đã hứa trong cơ hội tôi cần đến.
- Năm chục người lính à?

- Phải, ông ta tuyển mộ và cho tôi mượn. Lễ hội xong, nếu còn thiếu tôi sẽ cho thay thế.
- Tốt lắm, Rochefort thân mến ạ; nhưng chưa phải đã hết.
- Còn chuyện gì nữa? - Rochefort cười hỏi.
- Ông de Beaufort, các ông đã làm gì?
- Ông ấy đang ở Vendôme và đợi nhận thư của tôi để trở về .
- Viết thư cho ông ấy đi. Đến lúc rồi đó.
- Vậy là ngài chắc chắn ở công việc của ngài rồi ư?
- Phải, nhưng ông ta phải gấp lên mới được, vì rằng khi dân chúng Paris chỉ mới chớm khởi nghĩa thì chúng ta sẽ chọn một trong mười hoàng thân để đứng đầu dân chúng; nếu ông de Beaufort chậm trễ thì ông ấy sẽ mất chỗ.
- Tôi có thể cho ông ấy biết ý kiến của ngài không?
- Hoàn toàn được.
- Tôi có thể bảo ông ấy rằng ông ấy cần trông cậy ở ngài không?
- Hay lắm.
- Và ngài để cho ông ấy toàn quyền?
- Phải, về mặt chiến tranh, còn về chính trị…
- Ngài biết rõ đó không phải là mặt mạnh của ông ta.
- Ông ta sẽ để tuỳ ý tôi thương lượng về chiếc mũ giáo chủ của tôi.
- Ngài vẫn tha thiết đến cái đó à?
- Vì rằng người ta buộc tôi phải đội một cái mũ hình dáng không hợp với tôi, - Gondy nói, - tôi mong muốn ít ra cái mũ ấy phải màu đỏ.
- Không nên tranh cãi về thị hiếu và màu sắc, - Rochefort cười nói, - tôi xin bảo đảm về sự đồng ý của ông ấy.
- Thế tối nay ông viết thư cho ông ấy à?
- Tôi làm hơn thế nửa, tôi phải một người đưa tin đến chỗ ông ta.
- Độ bao nhiêu ngày thì ông ấy có thể tới đây.
- Trong năm ngày.
- Ông ấy hãy đến và sẽ thấy một sự đổi thay.
- Tôi mong muốn như vậy.
- Tôi xin bảo đảm với ông.
- Như vậy thì…
- Hãy đi tập hợp năm mươi người của ông lại và ông hãy sẵn sàng.
- Với cái gì kia?
- Với mọi chuyện.
- Có tín hiệu tập hợp gì không?
- Một cái nơ bằng rơm gài trên mũ.
- Được rồi. Xin từ biệt Đức ông.
- Xin từ biệt Rochefort thân mến.
Ông linh mục từ nãy vẫn chẳng có cách nào xen vào cuộc đối thoại ấy, thì

Rochefort đã kéo ông ra về; vừa đi Rochefort vừa nói:
- A!Ngài Mazarin, ngài Mazarin! Ngài hãy xem tôi có quá già nua để làm một con người hành động không?
Lúc ấy đã chín giờ rưỡi tối và ông chủ giáo phải mất nửa giờ để đi từ toà tổng giám mục đến tháp nhà thờ Xanh Giác La Busơri.
- Ông nhận thấy một ánh đèn le lói ở một trong những cửa sổ cao nhất trên cây tháp.
- Ông gõ cửa và có người ra mở. Ông trợ tế đích thân đợi và cầm đèn soi đưa ông lên tận trên ngọn tháp. Đến đây, ông trỏ một cánh cửa nhỏ đặt chiếc đèn vào trong một góc tường để khi ra chủ giáo có thể tìm thấy và đi xuống.
Mặc dù chìa khoá vẫn cắm ở cửa, ông chủ giáo vẫn gõ cửa.
- Cứ vào! Một giọng nói cất lên mà ông chủ giáo nhận ra là người ăn mày.
De Gondy vào. Quả nhiên đó là người dâng nước thánh ở sân trước nhà thờ Saint- Eustache. Gã nằm đợi trên một chiếc chõng. Thấy chủ giáo vào, hắn đứng dậy.
Chuông điểm mười giờ.
- Thế nào, - Gondy hỏi, - Nhà ngươi giữ lời hứa đấy chứ?
- Không được hoàn toàn, - Gã ăn mày đáp.
- Thế là thế nào?
- Ngài yêu cầu tôi năm trăm người, có phải không?
- Phải, thế sao?
- Tôi sẽ cung cấp cho ngài hai ngàn người.
- Bác không nói khoác chứ?
- Ngài có muốn một bằng chứng không?
- Có.
Ba cây nến được thắp lên, chảy ở ba cửa sổ mà một cửa trông ra khu Cité, một cửa trông ra Hoàng cung và một cửa trông ra phố Saint-Denis.
Người ăn mày lẳng lặng đi ra lần lượt thổi tắt ba ngọn nến.
Chủ giáo đứng trong bóng tối, căn phòng chỉ còn được chiếu bởi ánh sáng chập chờn của mặt trăng khuất trong những đám mây đen lớn mà nó viền bạc ở chung quanh.
- Ngươi làm gì thế? - Chủ giáo hỏi.
- Tôi phát tín hiệu.
- Tín hiệu gì?
- Tín hiệu dựng lũy chướng ngại.
- À ! À !
- Lúc này ra khỏi đây, ngài sẽ thấy người của tôi đang hành động. Song le ngài hãy đề phòng kẻo gẫy chân khi vấp phải một dây xích hoặc rơi xuống một cái hố.
- Tốt lắm! Tiền đây cũng bằng số tiền ngươi đã nhận. - Bây giờ hãy nhớ rằng

nhà ngươi là một thủ lĩnh và chớ có đi uống rượu.
- Hai mươi năm nay tôi chỉ uống nước.
Chủ giáo đưa túi tiền cho gã ăn mày và nghe tiếng bàn tay moi móc và mân mê những đồng tiền vàng.
- Á à! - Chủ giáo nói, - Đồ vô lại, mi là một kẻ bủn xỉn.
Gã ăn mày buông một tiếng thở dài và quẳng túi tiền xuống.
- Thì ra tôi vẫn như thế ư, - Hắn nói, - và tôi không bao giờ gột bỏ được con người cũ hay sao? Ôi khốn cùng, ôi phù hoa?
- Song bác cứ cầm lấy.
- Vâng, nhưng tôi xin thề trước mắt ngài rằng tôi sẽ dùng những gì còn lại của tôi vào việc thiện.
Mặt gã tái đi và cau lại như một người vừa mới trải qua một cuộc đấu tranh nội tâm.
- Con người lạ lùng - Gondy lẩm bẩm.
- À ông cầm lấy chiếc mũ định đi ra, nhưng khi quay lại ông thấy gã ăn mày đứng giữa ông và cánh cửa.
Cử động đầu tiên dường như là người ấy muốn làm điều gì ác đối với ông. Nhưng rồi, trái lại, ông thấy gã chắp hai bàn tay lại và quỳ xuống.
- Thưa Đức ông, - Hắn nói, - Trước khi rời tôi, xin ngài hãy ban phước cho tôi, tôi van ngài.
- Đức ông à! - Gondy kêu lên, - Ông bạn ơi, bác nhầm tôi với người khác rồi.
- Không, thưa Đức ông, ngài là gì thì tôi coi ngài đúng như vậy, nghĩa là Ngài chủ giáo, thoạt nhìn là tôi nhận ra ngay.
Gondy mỉm cười.
- Thế bác muốn tôi ban phước à? - Ông hỏi.
- Vâng, tôi cần vậy.
Người ăn mày nói những lời đó với giọng hổ nhục và ân hận thật lớn lao và sâu sắc đến nỗi Gondy giơ tay ra và ban phước cho hắn với tất cả sự uyển chuyển mà ông có thể làm được.
- Bây giờ, - chủ giáo nói, - giữa chúng ta có sự hoà đồng. Tôi sẽ ban phước cho ngươi và đối với tôi, nhà ngươi là thiêng liêng cũng như ngược lại tôi là thiêng liêng đối với ngươi. Nào, nhà ngươi có phạm một trọng tội gì mà công lý của con người truy tố không và tôi có thể bảo đảm cho nhà ngươi?
Gã ăn mày lắc đầu.
- Cái trọng tội mà, tôi phạm không thuộc công lý của con người, và ngài chỉ có thể giải thoát cho tôi bằng cách luôn luôn ban phước cho tôi như ngài vừa mới làm.
- Nào, phải thật thà, - Giáo chủ nói - Không phải suốt đời nhà ngươi đã làm cái nghề mà ngươi đang làm chứ?

- Không, thưa Đức ông, tôi chỉ làm từ mười năm nay.
- Trước khi làm nghề này, bác ở đâu?
- Ở ngục Bastille.
- Thế trước khi vào ngục Bastille? …
- Tôi sẽ nói với Đức ông sau, vào cái ngày mà ngài muốn nghe tôi xưng tội.
- Được rồi. Vào bất cứ giờ nào ngươi đến, ban ngày hay ban đêm, hãy nhớ rằng tôi sẵn sàng xá tội cho ngươi.
- Xin cảm ơn Đức ông, - gã ăn mày nói bằng một giọng khàn khàn, - Nhưng tôi chưa sẵn sàng để tiếp nhận.
- Được rồi. Thôi, từ biệt.
- Xin từ biệt Đức ông, - Gã ăn mày nói và vừa mở cửa vừa cúi rạp mình trước vị chủ giáo.
Chủ giáo cầm cây đèn nến xuống thang và đi ra, vẻ rất trầm ngâm.
Chú thích:
(1) Nghĩa bóng: đánh, choảng.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 49
Cuộc nổi dậy

Gần mười một giờ đêm: Gondy đi trên các đường phố Paris chưa được một trăm bước đã nhìn thấy diễn ra một đổi thay kỳ lạ.
Toàn thành phố dường như do những sinh vật quái dị cư trú. Người ta trông thấy những cái bóng lặng lẽ nậy đá lát đường, hoặc kéo đi và lật đổ những cỗ xe, hoặc đào những, cai hố lớn để nuốt, chửng cả hàng đại đội kỵ binh. Tất cả những nhân vật hoạt động sôi nổi ấy đi đi lại lại, chạy vùn vụt, giống như những ma quỷ đang thực hiện một công việc lạ lùng nào. Đó là, những người ăn mày của triều đình những "Chuyện Thần Kỳ": đó là những bộ hạ của gã dâng nước thánh ở sân trước nhà thờ Saint Eustache đang chuẩn bị những luỹ chướng ngại cho ngày mai.
Gondy nhìn những con người của bóng tối ấy, những kẻ lao động đêm hôm ấy với một niềm kinh hãi. Ông tự hỏi sau khi lùa tất cả những tạo vật bẩn thỉu ấy ra khỏi hang ổ của chúng, liệu ông có quyền lực đề đẩy chúng trở lại được không. Khi một kẻ nào đó trong đám người ấy tiến đến gần ông, ông sẵn sàng làm dấu thánh.
- Ông đi vào phố Saint-Honoré và bước đến phố Ferronnerie.: ở đây, quang cảnh thay đổi: đó là những người buôn bán đang chạy từ nhà hàng này đến nhà hàng nọ; các cửa ra vào đóng kín như những cánh cửa chắn gió; nhưng

chỉ là khép lại thôi, chốc chốc mở ra, rồi đóng lại ngay để cho người vào, họ có vẻ sợ bị trông thấy họ mang cái gì?
Đó là những chủ hiệu có thừa khí giới đem cho những người không có mượn.
Một người lưng gập xuống dưới sức nặng của gươm kiếm, súng hoả mai, súng trường, khí giới đủ loại, đi từ cửa nhà này đến cửa nhà khác và rải rác đặt vũ khí xuống. Nhờ ánh sáng một ngọn đèn, ông chủ giáo nhận ra Planchet. Chủ giáo qua phố Tiền Tế đi ra kè. Trên kè những tốp nhà tư sản mặc áo choàng màu đen hoặc xám tuỳ theo họ thuộc tầng lớp tư sản cao hay thấp, đứng im lặng, trong khi những người riêng lẻ chuyển từ tốp này sang tốp khác. Tất cả những tấ áo choàng xám hay đen đều bị vén lên ở phía sau bởi mũi một thanh kiếm và ở phía trước bởi nòng một khẩu súng hoả mai hoặc súng trường. Đi đến Pont-Neuf, chủ giáo thấy cầu bị canh gác.
Một người tiến lại hỏi:
- Ông là ai? Tôi không công nhận ông là người của chúng tôi.
- Đó là vì ông không nhận ra bạn bè của mình, ông Louvières thân mến ạ? - Chủ giáo nói và bỏ mũ ra.
Louvières nhận ra ông và cúi chào.
Gondy lại rong ruổi trên đường và xuống tận cây tháp Nesle.
- Ở đây ông trông thấy một đoàn dài những người đang lướt men theo các bờ tường. Có thể nói đó là một đám rước của những bóng ma vì rằng tất cả đều khoác áo choàng trắng. Đi tới một chỗ nọ, tất cả lũ người đó theo nhau lần lượt tiêu tan cứ như là mặt đất hẫng dưới chân họ. Gondy đứng tì khuỵu tay vào một góc tường và xem họ biến đi từ người thứ nhất đến người sát cuối. Người cuối cùng ngước mắt nhìn chắc hẳn để yên tâm rằng mình và đồng đội không bị rình mò, và mặc dầu bóng tối, vẫn nhận ra Gondy. Hắn bước thẳng đến chỗ ông và gí khẩu súng ngắn vào ngực ông.
- Ơ này? Ông de Rochefort, - Gondy cười nói, - đừng có đùa với súng đạn.
Rochefort nhận ra tiếng nói và kêu lên:
- A! Đức ông đấy à?
- Chính tôi đây. Ông dẫn những người nào vào tận trong lòng đất như vậy?
- Năm mươi lính mới mộ của hiệp sĩ d Humières, họ được nhằm đưa vào khinh kỵ binh, và được trang bị toàn áo choàng trắng.
- Thế ông đi đâu vậy?
- Đến một nhà điêu khắc là bạn tôi, nhưng chúng tôi đi xuống bằng cái cửa sập nơi người cất những tượng đá.
- Tốt lắm, - Gondy nói.
Và ông bắt tay Rochefort; ông này đến lượt mình bước xuống và đóng cửa sập lại.
Chủ giáo trở về nhà. Lúc ấy đã một giờ sáng. Ông mở cửa sổ và cúi xuống

để nghe ngóng.
Khắp thành phố vang lên một tiếng ồn ào kỳ lạ, chưa từng nghe, chưa từng biết. Người ta cảm thấy như ở trong tất cả các phố xá tối tăm tựa những hang sâu kia đang diễn ra một điều gì lạ lùng và ghê gớm. Chốc chốc nổi lên một tiếng gầm gào tựa như tiếng giông bão đang ào đến hoặc tiếng sóng biển đang trào lên nhưng không có gì rõ ràng, không có gì khác biệt, không có gì cắt nghĩa nổi hiện ra trong trí óc dường như những tiếng bí ẩn và ngầm sâu nó thường đi trước những trận động đất.
Công cuộc chuẩn bị khởi loạn kéo dài suốt đêm như vậy. Ngày hôm sau Paris tỉnh giấc như cũng giật mình về diện mạo của chính mình. Có thể ví như một thành phố bị bao vây. Những người vũ trang đứng trên các lũy chướng ngại, mặt hầm hè, vai đeo súng; những mật khẩu, nhưng toán tuần tra, nhưng cuộc bắt bớ, cả những cuộc hành quyết nữa, đó là cảnh tượng mà khách bộ hành trông thấy trên mỗi bước đi. Người ta giữ những người đội mũ có lông chim và những thanh kiếm mạ vàng để bắt họ hô Broussel muôn năm! Đã đảo lão Mazarin! Và nếu kẻ nào từ chối cái nghi thúc đó liền bị hò la, làm nhục và đánh đập nữa. Người ta chưa giết chết, nhưng không phải là không muốn.
Những lũy chướng ngại mọc lên đến tận Hoàng cung. Bons-Enfants đến phố Ferronnerie, từ phố Saint Thomas du Louvre đến Pont-Neuf, từ phố Richelieu đến cửa ô Saint-Honoré, có đến hơn mười nghìn người vũ trang và những người hăng hái nhất: kêu những lời thách thức với những lính gác trơ trơ của trung đoàn thị vệ được bố trí canh gác xung quanh Hoàng cung mà các cổng rào sắt được đóng chặt sau lưng họ, sự đề phòng ấy khiến tình thế trở nên bấp bênh. Diễu hành giữa quang cảnh đó là những toán hàng trăm rưởi, hai trăm con người hốc hác, bủng beo, rách rưới mang theo những thứ cờ hiệu viết những chữ: "Nhìn xem sự khốn cùng của dân chúng"
Khắp nơi những con người ấy đi qua, những tiếng hô cuồng nhiệt vang lên, và có biết bao nhiêu những toán người như thế nên người ta hô gào ở khắp mọi nơi.
Sự kinh ngạc của Anne d Autriche và Mazarin lúc thức dậy càng lớn khi người ta đến báo tin rằng khu Cité mà chiều tối hôm qua họ để cho yên ổn thì sớm nay tỉnh dậy xôn xao, náo động hết sức. Cho nên cả hai người đều không muốn tin ở những báo cáo của người ta và nói rằng họ sẽ chi tin điều đó bằng mắt thấy tai nghe mà thôi.
Người ta bèn mở cửa sổ ra: họ trông thấy, họ nghe thấy và họ tin vậy.
Mazarin nhún vai và làm ra bộ rất khinh thường cái đám tiện dân kia, nhưng ông ta tái mặt đi rõ rệt, và run bắn lên ông ta chạy về văn phòng mình, cất ngay vàng và tư trang của mình vào những hộp bí mật và lấy những cái nhẫn kim cương đẹp nhất ra đeo vào các ngón tay. Còn hoàng hậu giận dữ và mặc

theo ý chí của riêng mình, bà cho gọi thống chế de La Meilleraie đến, ra lệnh cho ông cần bao nhiêu người thì cứ lấy và đi xem xét xem trò đùa ấy là cái gì vậy.
Ông thống chế vốn tính rất liều lĩnh và quả quyết. Đối với đám tiện dân ông có một nỗi khinh bỉ sâu sắc mà cánh binh gia thường biểu thị với họ. Ông lấy năm mươi người và toan đi ra bằng lối cầu Louvre; nhưng tại đó ông gặp Rochefort với năm mươi khinh kỵ binh của mình kèm theo một nghìn năm trăm người. Chẳng có cách nào phá vỡ một hàng rào như vậy. Thống chế cũng chẳng muốn thử và đi ngược đường sau.
Nhưng đến Pont-Neuf, ông gặp Louvières cùng đám tư sản. Lần này thống chế thử công kích nhưng ông được đón tiếp bằng những phát súng trường trong khi gạch đá từ các cửa sổ ném xuống như mưa. Ông phải bỏ lại ba người.
Ông đành tháo lui về khu chợ, nhưng vấp phải Planchet cùng đám kích thủ. Những cây kích, cây thương nằm ngang trong tay lăm lăm chĩa về phía ông. Ông muốn đè bẹp, tất cả đám áo choàng xám ấy, nhưng những áo choàng xám chống cự rất hăng và thống chế phải lùi về phía phố Saint-Honoré, để lại trên chiến trường bốn lính vệ bị giết rất êm ái bằng giáo mác.
Ông bèn đi vào phố Saint-Honoré; nhưng tại đây ông gặp những lũy chướng ngại của gã ăn mày ở nhà thờ Saint- Eustache. Những bức lũy ấy được canh giữ không chỉ bởi đàn ông đuợc vũ trang, mà còn bởi đàn bà và trẻ con nữa. Trùm Friquet., sở hữu một khẩu súng ngắn và một thanh gươm do Louvières cho, đã tổ chức một toán bấu sấu như hắn, và la hét om sòm đến vỡ ập cả phố.
Ông thống chế tưởng nơi ấy canh giữ kém những nơi khác và muốn bẻ gãy. Ông cho hai chục lính xuống ngựa để tấn công và mở cửa bức luỹ, còn ông và số quân cưỡi ngựa còn lại bảo vệ toán công kích. Hai mươi lính tiến thẳng đến chiến luỹ, nhưng sau những cây rầm; giữa những bánh xe, từ trên các phiến đá, một loạt súng khủng khiếp bắn ra, và nghe tiếng súng, những kích thủ và Planchet xuất hiện ở góc nghĩa trang. Những kẻ vô tội, và những người tư sản của Louvières cũng ló ra ở góc phố Tiền Tệ. Thống chế La Meilleraie bị mắc kẹt giữa hai làn đạn.
Thống chế La Meilleraie là người dũng cảm, cho nên ông quyết chết tại trận. Ông bắn trả từng phát một, và những tiếng rú đau đớn bắt đầu vang lên trong đám dân chúng. Lính thị vệ thành thạo hơn, bắn trúng hơn, nhưng dân tư sản đông đảo hơn, nghiền nát họ trong một trận bão sắt thép thật sự. Nhiều lính ngã gục xung quanh ông thống chế tưởng như trong trận Rocroy hoặc trận Lérida. Fontrailles, viên phụ tá của ông gãy tay, ngựa thì bị đạn vào cổ và đau đến phát điên, nên khó khăn lắm mới kiềm chế được nó. Cuối cùng đến cái giờ phút tưởng như sắp lìa đời mà kẻ dũng cảm nhất cũng thấy ớn lạnh

trong mạch máu và mô hôi vã trên trán, thì bỗng nhiên đám dân chúng mở ra ở phía phố l Arbre-Sec và hô vang: Chủ giáo muôn năm!
Và Gondy vận lễ phục thày tu xuất hiện, điềm tĩnh đi qua giữa loạt súng nổ, ban phước cho những ngươi ở hai bên, bình thản như khi ông dẫn một đám rước Thánh thể.
Mọi người quỳ gối.
Thống chế nhận ra chủ giáo, chạy tới và nói:
- Nhân danh Chúa trời, hãy kéo tôi ra khỏi nơi đây, nếu không thì tôi và tất cả những người của tôi đến để xác lại đây mất.
Tiếng ồn ào nổi lên giữa đám dân đông to đến nỗi nếu có tlểng sấm sét cũng chẳng ai nghe thấy. Gondy giơ tay lên và kêu gọi yên tĩnh.
Mọi người lặng im.
- Này các con, - chủ giáo nói, - Đây là Thống chế de La Meilleraie mà các con đã hiểu lầm ý định của ngài. Ngài cam kết rằng khi trở về cung Louvre sẽ nhân danh các con mà yêu cầu hoàng hậu trả lại tự do cho Broussel của chúng ta. Ngài thống chế cam kết như vậy chứ?
Gondy quay về phía La Meilleraie và nói thêm.
- Mẹ kiếp, - Thống chế kêu lên, - Chắc chắn rằng tôi cam kết như vậy? Mình đã không hy vọng được thoát nợ một cách rẻ đến thế.
- Ông ấy đã nói lời hứa của nhà quý tộc, - Gondy nói.
Thống chế giơ bàn tay lên ra hiệu đồng ý.
"Chủ giáo muôn năm!" - Đám đông hô to. Có vài tiếng còn thêm: "Thống chế muôn năm", nhưng rồi tất cả đồng thanh hô: "Đả đảo lão Mazarin!"
Đám đông dãn ra; đường qua phố Saint-Honoré là gần nhất.
Người ta mở các lũy chướng ngại và ông thống chế cùng đám tàn quân rút lui, có Friquet. cùng bọn trộm cắp dẫn đầu, những đứa này giả bộ đánh trống, những đứa khác bắt chước tiếng kêu.
Trông cứ như là cuộc hành quân khải hoàn; song le đằng sau những lính vệ, các chiến luỹ đóng lại; ngài thống chế thì tấm tức trong lòng.
Trong thời gian ấy, như chúng tôi đã nói, Mazarin vẫn ở tại văn phòng riêng, thu xếp những việc nhỏ của mình. Ông cho gọi d Artagnan, nhưng giữa sự ồn ào ấy, ông chẳng hy vọng gặp anh d Artagnan không phải phiên trực.
Mười phút sau viên trung uý xuất hiện ở ngưỡng cửa, cùng đi có Porthos, người bạn nối khố.
- A! Lại đây, lại đây, ông d Artagnan, - Giáo chủ reo lên, - Xin hoan nghênh ông cùng bạn ông. Nhưng này, có chuyện gì xảy ra trong cái thành phố Paris độc địa này thế?
- Chuyện gì xẩy ra ư? Thưa Đức ông! Chẳng có gì hay ho cả? - D Artagnan gật gù nói - Thành phố khởi loạn rầm rộ. Lúc nãy tôi đi qua phố Montorgueil cùng ông Du Vallon đây, ông thực sự là môn hạ của ngài; mặc đầu bộ quân

phục của tôi và có lẽ chính tại bộ quân phục ấy, mà người ta bắt chúng tôi phải hô: "Broussel muôn năm!" và thưa Đức ông, có nên nói thêm họ bắt chúng tôi hô gì nữa không ạ?
- Cứ nói, cứ nói.
- Và "Đả đảo Mazarin!" Thực tình đó là câu đại ngôn tung ra.
Mazarin mỉm cười, nhưng mặt tái mét.
- Thế ông có hô không? - Ông ta hỏi.
- Thực tình là không, - D Artagnan đáp, - Tôi không tốt giọng, ông Porthos bị cảm nên cũng không hô. Thế là, thưa Đức ông…
- Thế là sao? - Mazarin hỏi.
- Xin hãy xem mũ áo của tôi.
Và d Artagnan đưa ra bốn lỗ đạn ở tấm áo choàng và hai lỗ đạn ở mũ của mình. Còn quần áo của Porthos thì một nhát kích xé toạc một bên sườn và một phát súng ngắn cắt đứt lông mũ.
- Ghê gớm thật - Giáo chủ trầm ngâm nói và nhìn hai người bạn với một vẻ khâm phục chất phác, - Nếu là tôi thì có khi tôi la to lên rồi đấy.
Lúc ấy, tiếng ồn ào vang đến gần hơn.
Mazarin lau mồ hôi trán và nhớn nhác nhìn quanh mình. Ông ta muôn ra cửa sổ xem lắm, nhưng không dám. Ông bảo:
- Ông d Artagnan, nhìn xem có chuyện gì thế?
D Artagnan đi ra cửa sổ với vẻ vô tư lự thông thường của mình.
- Ô! Ô! Cái gì thế kia? Thống chế La Meilleraie trở về không mũ. Fontrailles tay buộc treo, lính thị vệ bị thương, ngựa máu me đầy mình… Ơ! Nhưng mà bọn lính canh làm gì thế này? Họ giương súng ngắm và sắp sửa bắn.
- Đã ra lệnh cho họ bắn vào dân chúng, - Mazarin nói, - nếu dân chúng tiến sát Hoàng cung.
- Nếu họ nổ súng thì mọi việc hỏng hết! - D Artagnan kêu lên.
- Chúng ta có cổng sắt.
- Cổng sắt à! Chỉ được năm phút! Cổng sắt sẽ bị nhổ lên vặn quẹo và bẻ gẫy! Đừng bắn, mẹ kiếp! - D Artagnan mở hẳn cửa sổ và kêu lên.
Giữa tiếng ồn ào lời dặn dò ấy chẳng thể nghe được và ba bốn tiếng súng trường vang lên, rồi một loạt đạn ghê gớm tiếp theo.
Người ta nghe thấy tiếng những viên đạn đập chan chát vào mặt ngoài của Hoàng cung; một viên lọt qua dưới cánh tay d Artagnan và đập vỡ một tấm gương mà Porthos đang soi với vẻ thoả mãn.
- Ôhimé! Một tấm gương Venise, - Giáo chủ kêu lên.
- Ồ! Thưa Đức ông, - D Artagnan vừa nói vừa bình tĩnh đóng cửa sổ lại, - Xin ngài đừng tiếc vội, chẳng bõ công, vì rất có thể chỉ một tiếng đồng hồ nữa thôi, tất cả gương của ngài sẽ không còn một mảnh, dù là gương Venise hay gương Paris.

- Nhưng ý kiến ông thế nào? - Giáo chủ run như cầy sấy hỏi.
- Chà mẹ kiếp! Trả Broussel cho họ vì họ đòi! Một viên tham nghị ở nghị viện, ngài dùng làm cái gì kia chứ? Chẳng được tích sự gì?
- Thế còn ông Duy Vallon ý kiến ông ra sao? Ông sẽ làm gì?
- Tôi sẽ trả Broussel, - Porthos đáp.
- Lại đây, lại đây các ông, - Mazarin gọi, - tôi đến nói với hoàng hậu về chuyện này.
Đến cuối hành lang, ông dừng lại và nói:
- Các ông ơi, tôi có thể trông cậy vào các ông chứ?
- Chúng tôi không hiến mình hai lần - D Artagnan nói, - chúng tôi hiến mình cho ngài, ngài cứ ra lệnh, chúng tôi tuân theo.
- Vậy thì các ông hãy vào căn phòng này và chờ đợi, - Mazarin nói.
Và rẽ sang một lối, ông đi vào phòng khách bằng một cửa khác.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 50
Nổi dậy biến thành bạo loạn

Căn phòng d Artagnan và Porthos vào chỉ ngăn cách với phòng khách nơi có hoàng hậu bằng những ô cửa căng thảm. Tấm ngăn mỏng cho phép nghe rõ tiếng nói ở bên kia, và kẽ hở giữa những tấm rèm dù hẹp mấy vẫn có thể nhìn sang được.
Hoàng hậu đang đứng trong phòng khách, mặt tái đi vì giận dữ, song cố tự kiềm chế đến nỗi tưởng như bà chẳng cảm thấy một xúc động nào. Đằng sau bà là Comminger, Villequier và Gitaud, sau nữa là các thị nữ.
Trước mặt bà là viên chưởng ấn Séguier, vẫn con người cách đây hai mươi năm đã làm tình làm tội bà(1). Hắn kể rằng xe của hắn vừa bị phá hỏng, hắn bị rượt theo, hắn lao vào dinh l Hôtel d O… rằng dinh lập tức bị xâm chiếm, cướp bóc, tàn phá, may thay hắn kịp trốn vào một căn buồng, nấp sau một tấm thảm, được một bà già che giấu cùng với anh hắn là giám mục Meaux. Rành rành nguy to rồi, bọn cuồng bạo sấn đến gần căn buồng và hầm hè de doạ đến nỗi viên chưởng ấn tưởng giờ tận số của mình đã điểm, vội vàng xưng tội với người anh để dọn mình sẵn sàng chết nếu bị phát hiện. May sao dân chúng tưởng chúng tẩu thoát bằng lối cửa sau nào đó, nên rút đi để hắn tụ do chuồn. Hắn bèn cải trang bằng bộ y phục của hầu tước l Hôtel d O và ra khỏi dinh bước qua xác viên phó quan cảnh sát và hai vệ sĩ của hắn đã bị giết chết khi bảo vệ cổng phố.

Trong khi hắn kể chuyện, Mazarin vào, lặng lẽ đến bên hoàng hậu và nghe.
- Thưa Lệnh bà, tôi nghĩ rằng nghiêm trọng lắm, - Viên chưởng ấn nói.
- Nhưng ông có ý kiến gì trình với tôi?
- Tôi rất muốn trình bày một ý kiến với Hoàng thượng, nhưng không dám.
- Cứ nói đi, cứ nói đi ông ạ, - Hoàng hậu nói với một nụ cười chua chát, - Ông đã từng dám cả chuyện khác nữa cơ mà.
Viên chưởng ấn đỏ mặt và lắp bắp vài tiếng.
- Không bàn chuyện quá khứ, mà hiện tại, - Hoàng hậu nói, - Ông bảo rằng có một điều khuyên tôi, vậy là điều gì?
- Thưa Lệnh bà, - Chưởng ấn ngập ngừng đáp, - Đó là hãy thả Broussel ra.
Mặc dầu mặt bà đã tái, Hoàng hậu càng tái đi rõ rệt và cau mặt lại. Bà nói:
- Thả Broussel ư? Không bao giờ!
Vừa lúc ấy có tiếng chân bước ở phòng trước, và chẳng báo trước thống chế de La Meilleraie xuất hiện ở ngưỡng cửa.
- A! Ông thống chế đây rồi! - Hoàng hậu mừng rỡ reo lên, - Tôi hy vọng ông đã trị được tất cả bọn súc sinh ấy rồi chứ?
- Thưa Lệnh bà, - Thống chế nói, - Tôi đã để lại ba người ở Pont-Neuf, bốn ở Halles, sáu ở góc phố l Arbre-Sec và hai ở cổng Hoàng cung, vị chi là mười lăm người. Tôi đem về mười hai người bị thương. Mũ của tôi bị một viên đạn bắn văng đi không biết ở đâu, và rất có thể là tôi đã nằm lại cùng với chiếc mũ, nếu không có ông chủ giáo đến giải thoát cho tôi.
- A! - Hoàng hậu nói :
- Xét cho kỹ, tôi sẽ ngạc nhiên nếu trong tất cả vụ này mà không thấy cái con chó lùn chân quẹo ấy dây vào.
- Thưa Lệnh bà, - La Meilleraie cười nói,
- Xin đừng nói nhiều điều xấu quá về ông ấy trước mặt tôi, vì rằng cái việc mà ông ấy giúp tôi vẫn còn nóng hổi.
- Hay đấy! - Hoàng hậu nói, - Ông hãy biết ơn ông ta bao nhiêu tuỳ thích, nhưng việc đó không ràng buộc tôi. Ông về đây bình yên vô sự đó là tất cả điều tôi mong muốn; ông không những là người đến vừa hay mà còn là kẻ quay trở về thật kịp thời(2).
- Vâng thưa Lệnh bà, nhưng tôi là người trở về kịp thời với một điều kiện, đó là tôi sẽ chuyển đạt tới Lệnh bà ý nguyện của dân chúng.
- Ý nguyện à? - Anne d Autriche cau mày nói. - Ô hô? Ông thống chế ơi, ắt là ông phải lâm vào một mối nguy hiểm ghê gớm lắm, nên ông mới đảm nhiệm một sứ mạng lạ lùng đến thế.
Những lời ấy được thốt ra với một giọng châm biếm không lọt khỏi tai thống chế.
- Xin Lệnh bà thứ lỗi, - Thống chế nói, - Tôi không phải luật sư, mà là người chinh chiến, do đó có thể hiểu sai giá trị của từ ngữ, có lẽ tôi phải nói điều

mong ước của dân chúng, chứ không phải ý nguyện của dân chúng. Còn cái điều mà Lệnh bà hạ cố trả lời tôi, tôi cho rằng Lệnh bà muốn nói rằng tôi đã sợ hãi.
Hoàng hậu mỉm cười.
La Meilleraie nói tiếp:
- Vâng, thưa Lệnh Bà, tôi đã sợ hãi; trong đời tôi đây là lần thứ ba điều ấy đến với tôi, trong khi tôi đã dự mười hai chiến trận hẳn hoi, chưa kể bao nhiêu cuộc chiến đấu và những cuộc đụng độ lẻ tẻ mà tôi không nhớ rõ. Vâng, tôi đã sợ hãi, và tôi thích thà đứng trước Hoàng thượng dù nụ cười của Người có đe doạ đến mấy, còn hơn đối mặt với lũ quỷ sử địa ngục kia đã đi theo tôi về đến tận đây.Và chúng từ đâu chui ra tôi cũng không biết nữa.
- Hoan hô! - D Artagnan khẽ nói với Porthos, - Trả lời hay đấy.
Trong khi các cận thần nhìn nhau kinh ngạc thì hoàng hậu cắn nhẹ vành môi và nói:
- Vậy thì cái điều mong ước ấy của dân chúng là gì?
- Là trả Broussel, cho họ, thưa Lệnh bà, thống chế đáp.
- Không bao giờ? - Hoàng hậu nói, - Không bao giờ!
- Hoàng thượng là chúa tể, - La Meilleraie nói, rồi cúi chào và lùi một bước về phía sau.
- Ông đi đâu, thống chế? - Hoàng hậu hỏi.
- Tôi ra truyền lại câu hỏi trả lời của Hoàng thượng cho những kẻ đang chờ đợi.
- Hãy ở lại, thống chế, tôi không muốn có vẻ phải đàm phán với bọn phiến loạn.
- Thưa Lệnh bà, tôi đã hứa với họ, - Thống chế nói.
- Có nghĩa là?…
- Là nếu Lệnh bà không cho ngăn giữ tôi, thì tôi buộc phải đi xuống.
Cặp mắt Anne d Autriche phóng ra hai tia chớp.
- Ồ! Ông ơi, điều ấy không trở ngại gì, - Hoàng hậu nói, - Ta đã cho bắt giữ những kẻ còn cao hơn ông. Gitaud!
Mazarin xông ra. Ông nói:
- Thưa Lệnh bà, đến lượt tôi, nếu tôi dám trình Lệnh bà một ý kiến…
- Phải chăng vẫn là trả Broussel, thưa ông? Nếu đúng như vậy thì ông có thể miễn nói.
- Không - Mazarin đáp, - Mặc dầu có thể ý kiến ấy cũng giá trị bằng một ý kiến khác.
- Vậy là ý kiến gì?
- Đó là cho gọi ông chủ giáo đến.
- Chủ giáo! - Hoàng hậu kêu lên, - Cái kẻ gây rối ghê tởm ấy ư? Chính hắn đã gây ra tất cả cuộc nổi loạn này.

- Thêm một lý do, - Mazarin nói - nếu hắn đã gây ra, hắn có thể dẹp lại.
- Ơ này, thưa Lệnh bà, - Comminger nói, hắn đang đứng gần cửa sổ và nhìn ra - Cơ hội thật là tốt, ông ta kia kìa, đang ban phước trên quảng trường Hoàng cung.
Hoàng hậu lao ra cửa sổ.
- Đúng rồi, - bà nói, - Lão chúa đạo đức giả! Nhìn xem!
Mazarin nói:
- Tôi thấy tất cả mọi người quỳ trước mặt ông ta, mặc dầu ông ta chỉ là chủ giáo, còn tôi nếu ở chỗ ông ta bây giờ người ra sẽ xé xác tôi ra từng mảnh, mặc dầu tôi là giáo chủ. Cho nên, thưa Lệnh bà, tôi kiên trì điều mong ước của tôi (Mazarin nhấn mạnh hai tiếng đó) là xin Hoàng thượng tiếp ông chủ giáo.
- Thế tại sao cả ông nữa, ông không nói ý nguyện của ông? - Hoàng hậu khẽ nói.
Mazarin cúi mình.
Hoàng hậu đứng trầm ngâm một lát. Rồi ngẩng đầu lên bà nói:
- Ông thống chế, hãy đi tìm ông chủ giáo và dẫn đến đây.
- Tôi sẽ nói gì với dân chúng? - Thống chế hỏi.
- Bảo họ hãy kiên nhẫn, - Anne d Autriche nói, - Tôi, tôi rất kiên nhẫn!
Trong tiếng nói của người đàn bà Tây Ban Nha kiêu hãnh có một giọng thật là mệnh lệnh thống chế không cãi lại nửa lời, ông cúi mình và đi ra.
D Artagnan quay lại phía Porthos và nói:
- Chuyện này rồi kết thúc ra sao?
- Chúng ta sẽ thấy rõ, - Porthos đáp với vẻ bình tĩnh.
Trong khi đó, Anne d Autriche đến chỗ Comminger và nói khẽ với hắn điều gì.
Mazarin lo ngại nhìn về phía có d Artagnan và Porthos.
Những người tham dự khác trao đổi với nhau những lời nói thì thầm.
Cửa mở ra thống chế xuất hiện, theo sau có chủ giáo.
- Thưa Lệnh bà, - Ông nói, - có ông Gondy đây, ông ấy vội vã đến theo lệnh của Hoàng thượng.
Hoàng hậu đi vài bước ra đón và dừng lại, lạnh lùng, nghiêm khắc, im lặng và môi dưới bĩu ra, vẻ khinh bỉ.
Gondy kính cẩn cúi mình thi lễ.
- Thế nào, ông, - Hoàng hậu nói, Ông nói gì về cuộc nổi dậy này?
- Ấy, thưa Lệnh bà, - Chủ giáo đáp, - Không còn là cuộc nổi loạn nữa, mà là một cuộc bạo loạn.
- Bạo loạn là ở những kẻ nghĩ rằng dân chúng của ta có thể nổi loạn? - Anne kêu lên, - Bà không giấu nổi ý nghĩ của mình trước mặt chủ giáo, mà bà coi, có lẽ là chính đáng, như kẻ chủ mưu của sự náo động ấy. Bà nói tiếp - Bạo

loạn? Những kẻ mong mỏi điều đó gọi như thế đây cái phong trào do chính họ gây ra; nhưng đợi đấy, quyền lực của nhà vua sẽ lập lại trật tự!
Gondy lạnh lùng đáp:
- Thưa Lệnh bà, phải chăng Hoàng thượng ban cho tôi cái vinh dự được kiến diện là chỉ để nói với tôi điều đó?
- Không đâu, ông chủ giáo thân mến ơi, - Mazarin nói, - Chính là để hỏi ý kiến ông trong cái bối cảnh mà chúng ta đang sống.
Gondy giả vờ ngạc nhiên hỏi:
- Có đúng là Hoàng thượng cho gọi tôi là để hỏi ý kiến không?
- Phải, - Hoàng hậu nói, - Người ta muốn vậy.
Chủ giáo nghiêng mình:
- Hoàng thượng muốn rằng…
- Ông nói cho biết nếu ở địa vị Hoàng thượng thì ông sẽ làm gì. - Mazarin vội vã đáp.
Giáo chủ nhìn hoàng hậu, bà gật đầu.
- Ở địa vị Hoàng thượng, - Gondy lạnh lùng đáp, - Tôi sẽ không do dự, tôi sẽ thả ngay Broussel.
- Thế nếu tôi không thả , - Hoàng hậu kêu lên, - Thì ông cho rằng điều gì sẽ xảy ra?
- Tôi cho rằng ngày mai Paris sẽ bị phá tan tành, - Ông thống chế nói xen vào.
- Ta không hỏi ông - Hoàng hậu nói xẵng và chẳng buồn quay đầu lại, - Ta hỏi ông de Gondy.
- Nếu hoàng thượng hỏi tôi, - Chủ giáo đáp vẫn với vẻ điềm nhiên, - Tôi sẽ nói rằng, tôi hoàn toàn nhất trí với ông thống chế.
Mặt hoàng hậu đỏ rực lên, cặp mắt xanh huyền diệu dường như sắp bật ra khỏi tròng, đôi môi son tươi thắm mà các thi sĩ đương thời ví như đoá hoa lựu đang nở bỗng tái hẳn đi và run lên vì điên giận; bà khiến cả Mazarin cũng kinh hãi, mặc dù ông ta đã quen với những cơn giận dữ trong cái gia đình sóng gió ấy. Cuối cùng với một nụ cười dễ sợ bà kêu lên:
- Trả lại Broussel! Quả là một điều khuyên hay ho đấy! Người ta thấy rõ đó là của một vị thầy tu.
Gondy không sờn lòng. Những lời sỉ nhục hôm nay trôi tuột đi như những lời châm chọc ngày hôm qua; nhưng nỗi căm ghét và lòng phục thù cứ lặng lẽ tích tụ lại từng giọt từng giọt trong tâm can ông. Ông lạnh lùng nhìn hoàng hậu, bà có ý giục Mazarin cũng phải nói điều gì.
Theo thói quen, Mazarin nghĩ ngợi nhiều và nói năng ít.
- Hề hề! - Ông nói - Lời khuyên hay đấy, lời khuyên của bè bạn.
- Tôi cũng vậy, tôi sẽ trả ông ta, cái ông Broussel tử tế ấy, sống hoặc chết, thế là mọi việc xong xuôi.

- Nếu ông trả lại ông ta chết rồi thì mọi việc sẽ xong xuôi như ông nói, thưa Đức ông, nhưng sẽ xong xuôi khác với ông hiểu đấy.
- Tôi đã nói sống hoặc chết à? - Mazarin đáp - Đó là cách nói thôi, ông biết rằng tôi hiểu tiếng Pháp tồi mà ông thì nói và viết giỏi lắm, ông chủ giáo ạ.
- Chao ôi, Hội nghị quốc gia kia đấy! - D Artagnan nói với Porthos, - thế mà chúng tôi đã họp những cuộc hội nghị hay bằng mấy ở La Rochelle cùng với Arthos và Aramis.
- Ở pháo đài Saint-Gervais, - Porthos nói thêm.
- Ở đấy và nhiều nơi khác nữa.
Đợi cơn mưa rào qua đi, chủ giáo lại tiếp tục vẫn với vẻ lãnh đạm ấy:
- Thưa Lệnh bà, nếu Hoàng thượng không tán thành cái ý kiến tôi đưa ra, thì chắc chắn bởi vì Người đã có nhiều ý kiến hay hơn để nghe theo. Tôi quá hiểu sự khôn ngoan của hoàng hậu và của những vị cố vấn của Lệnh bà nên không thể giả định rằng người ta sẽ để thành phố kinh đô chìm đắm lâu trong một sự rối loạn nó có thể trở thành một cuộc cách mạng.
Người phụ nữ Tây Ban Nha cắn đôi vành môi để dấu đi cơn giận dữ, rồi cười khẩy nói:
- Như vậy là theo ý ông cuộc nổi dậy ngày hôm qua, hôm nay đã trở thành một cuộc cách mạng phải không?
- Vâng, thưa Lệnh bà, - Chủ giáo trịnh trọng đáp.
- Này ông, nhưng nghe ông thì, các dân tộc có lẽ quên các máy hãm?
Gondy lắc đầu nói:
- Năm nay là năm xui đối với các vua chúa. Xin Lệnh bà hãy nhìn nước Anh.
- Phải, - Hoàng hậu đáp - Nhưng may thay ở nước Pháp không có Olivier Cromwell.
- Biết đâu đấy! - Gondy nói,
- Những con người kia tựa như sét, người ta chỉ biết đến họ khi nào họ giáng xuống.
Ai nấy rùng mình và có một lát im lặng.
Trong khi ấy hoàng hậu ấn hai bàn tay lên ngực. Rõ là bà đang nén những tiếng đập gấp gáp của trái tim mình.
- Porthos, - D Artagnan lẩm bẩm, - hãy nhìn kỹ vị linh mục kìa.
- Có, mình đã nhìn, - Porthos đáp. - Thế thì sao?
- Này, thật là một con người!
Porthos nhìn d Artagnan với vẻ ngạc nhiên; rõ ràng là anh hoàn toàn không hiểu bạn mình định nói gì
- Hoàng thượng sẽ dùng những biện pháp thích hợp, - Chủ giáo tiếp tục nói một cách tàn nhẫn, - Nhưng tôi dự đoán là những biện pháp ấy rất khủng khiếp và chỉ càng chọc tức thêm những kẻ ngang ngạnh.

- Thế thì ông chủ giáo ơi, - Hoàng hậu nói với vẻ châm biếm - Ông là bạn của chúng tôi và ông lại có rất nhiều thế lực đối với họ, ông sẽ trấn an họ bằng cách ban phước lành cho họ.
- Như thế có lẽ sẽ quá muộn, - Gondy nói, vẫn lạnh như băng:
- Và có lẽ bản thân tôi sẽ mất hết mọi ảnh hưởng, còn Hoàng thượng bằng cách trả lại Broussel cho họ sẽ chặt đứt mọi cội rễ của cuộc phản loạn và dùng quyền trừng trị một cách tàn nhẫn mọi sự gia tăng bạo loạn.
- Thế tôi không có cái quyền đó sao? - Hoàng hậu kêu lên.
- Nếu Lệnh bà có thì xin cứ dùng, - Gondy đáp.
- Ghê thật! - D Artagnan bảo Porthos, - Đó là một tính cách mà tôi ưa thích. Sao ông ta chẳng là tể tướng và tôi chẳng là d Artagnan của ông ta nhỉ, mà lại là của cái lão Mazarin đê tiện ấy! A, mẹ kiếp! Chúng ta sẽ cùng chơi những đòn ra trò!
- Phải đấy, - Porthos đáp.
Hoàng hậu ra hiệu cho bãi triều trừ Mazarin.
Gondy cúi chào và toan rút lui như những người khác.
- Ông hãy ở lại, - hoàng hậu nói.
"Được, Gondy tự nhủ, - bà ta sẽ nhượng bộ".
- Bà ta sẽ cho giết ông ấy mất, - D Artagnan nói với Porthos, - nhưng dù sao cũng không bởi tay ta. Trái lại tôi xin thề trước Chúa rằng hễ nào xông đến ông ta, tôi sẽ nhảy bổ vào họ.
- Tôi cũng vậy, - Porthos nói.
- Được! - Mazarin ngồi xuống ghế và lẩm bẩm, - ta sẽ thấy cái mới.
Hoàng hậu đưa mắt dõi theo những người đi ra. Khi người cuối cùng ra đã đóng cửa, bà quay đầu lại. Người ta thấy bà đã có những cố gắng không ngờ để chế ngự cơn tức giận của minh. Bà quạt, bà hít ở lư hương, bà đi đi lại lại. Gondy bắt đầu lo ngại đưa mắt thăm dò những tấm thảm phủ tường, sờ nắn tấm áo giáp ông mặc dưới lần áo dài và chốc chốc lại rờ tìm cái chuôi con dao găm Tây Ban Nha rất tốt mà ông giấu trong chiếc áo thày tu xem nó có tiện ở trong tầm tay mình không.
Cuối cùng hoàng hậu dừng chân và nói:
- Nào, bây giờ còn có riêng chúng ta, xin ông chủ giáo nhắc lại lời khuyên của ông.
- Đây, thưa Lệnh bà, - Gondy làm bộ suy nghĩ một chút - Công khai thừa nhận một điều sai lầm, đó là sức mạnh của những chính quyền mạnh, đưa Broussel ra khỏi nhà tù và trả lại cho dân chúng.
- Ôi! - Anne d Autriche kêu lên, - ta phải tự hạ mình như thế ư? Ta có phải là nữ hoàng hay không? Tất cả bọn đê tiện đang hò hét có phải là đám thần dân của ta hay không? Ta có những bạn bè và lính thị vệ hay không? A! Xin Thánh mẫu như nữ hoàng Catherine nói - Bà lên giọng và nói tiếp - Thà tự

tay ta bóp cổ tên Broussel ti tiện ấy còn hơn trao hắn cho bọn chúng.
Và hai bàn tay quặp lại, bà xông đến Gondy mà lúc này bà căm ghét ít ra thì cũng bằng Broussel.
Gondy đứng im, không một thớ thịt nào trên khuôn mặt động dậy; song cái nhìn giá băng của ông như một lưỡi gươm chạm với cái nhìn điên giận của hoàng hậu.
- Một người chết này, - D Artagnan nói, - nếu như có một Vitry nào đó (3) trong triều và vào đây trong lúc này. Nhưng trước khi hắn tới được ông chủ giáo tử tế kia thì chính tôi, tôi sẽ giết tên Vitry chết tươi? Giáo chủ Mazarin hẳn sẽ vô cùng biết ơn tôi.
- Suỵt! Nghe nào! - Porthos nói.
- Này bà! - Mazarin kêu lên và nắm lấy tay Anne d Autriche kéo lại sau, - Bà làm cái gì thế?
Rồi ông nói thêm bằng tiếng Tây Ban Nha:
- Anne, bà điên đấy à? Bà là hoàng hậu mà gây ra ngay ở đây những cuộc cãi nhau như của bọn tư sản ấy! Và bà không trông thấy sao trước mặt bà, trong con người của vị tu sĩ này là cả dân chúng Paris lăng nhục ông ta trong lúc này là nguy hiểm; nếu ông ta muốn thì trong một giờ nữa bà sẽ không còn ngôi báu! Được rồi, ít lâu nữa trong một dịp khác bà sẽ đối chọi vững vàng và mạnh mẽ, nhưng hôm nay chưa phải lúc. Hôm nay bà hãy giả vờ, ve vuốt đi, nếu không thì bà chỉ là một người đàn bà tầm thường.
Nghe mấy tiếng mở đầu bài diễn văn, d Artagnan đã nắm lấy cánh tay Porthos và siết chặt dần dần, rồi khi Mazarin im lặng, anh nói rất khẽ với bạn:
- Porthos này, chớ có bao giờ nói trước mặt Mazarin rằng tôi biết tiếng Tây Ban nha, nếu không thì tôi sẽ đi đứt, cả cậu cũng vậy.
- Được rồi, - Porthos đáp.
Lời giáo huấn gay gắt ấy đượm vẻ hùng hồn đặc trưng cho Mazarin khi ông ta nói tiếng Ý hoặc Tây Ban Nha và biến mất hẳn khi ông nói tiếng Pháp được nói ra với một vẻ mặt thân nhiên khó thăm dò khiến Gondy vốn tài xem tướng thế mà cũng chỉ nghĩ rằng đó chỉ là một lời khuyên can đơn giản cần phải ôn hoà hơn mà thôi.
Về phía mình, hoàng hậu bị trách móc nặng lời bỗng nhiên dịu hẳn đi. Có thể nói rằng bà đã để rơi lửa khỏi mắt bà, máu khỏi má bà và cơn giận dữ dai dẳng khỏi cặp môi của bà. Bà ngồi phịch xuống, để rơi hai cánh tay rã rời xuống hai bên mình, bằng một giọng đầy nước mắt, bà nói:
- Ông chủ giáo, xin ông hãy tha thứ cho tôi, và gán sự dữ dằn kia cho điều mà tôi phải chịu đựng. Là đàn bà, và do đó dễ nệ theo những yếu đuối của giới mình, tôi kinh hãi nội chiến; là hoàng hậu và quen được phục tùng, tôi dễ nổi khùng trước những sự kháng cự đầu tiên.

- Thưa Lệnh bà, - Gondy nghiêng mình nói - Hoàng thượng lầm khi coi những ý kiến chân thành của tôi là kháng cự. Hoàng thượng chỉ có những bầy tôi phục tùng và cung kính. Không phải hoàng hậu là người mà dân chúng căm giận. Họ đòi Broussel, có thế thôi, và họ sung sướng được sống dưới những luật pháp của Hoàng thượng, nếu như Hoàng thượng trả Broussel cho họ, - Gondy mỉm cười nói thêm.
Vừa mới nghe câu: "Không phải hoàng hậu là người mà nhân dân căm giận, Mazarin đã vểnh cả hai tai lên, tưởng rằng chủ giao sẽ nói tiếp về những lời hô: "Đả đảo lão Mazarin! . Nhưng thấy đoạn ấy được bỏ đi, ông thầm cảm ơn chủ giáo. Rồi bằng giọng mượt mà nhất và vẻ mặt nhã nhặn nhất ông nói:
- Xin Lệnh bà hãy tin ở ông chủ giáo ông là một trong những chính khách tài giỏi nhất mà chúng ta có được. Chiếc mũ giáo chủ đang khuyết dường như dành cho cái đầu cao quý của ông.
"A! Mi cần đến ta thế ư, thằng ba que quỷ quyệt" - Gondy nhủ thầm.
Và lão ta sẽ hứa hẹn gì với chúng ta, - D Artagnan nói, - cái ngày mà người ta sẽ muốn giết lão? Ghê nhỉ? Lão ta ban phát những chiếc mũ giáo chủ như thế, thì Porthos ạ, chúng ta hãy chuẩn bị ngay ngày mai yêu cầu cho mỗi đứa chúng ta phụ trách một trung đoàn. Mẹ kiếp Chỉ cần cuộc nội chiến kéo dài một năm thôi, tôi sẽ cho mạ vàng lại cho tôi thanh gươm của nguyên suý!
- Thế còn tôi? - Porthos hỏi.
- Cậu ấy à? Tôi sẽ cho cậu cây gậy thống chế của ông de La Meilleraie, lúc này ông ta có vẻ không được sủng ái lắm.
- Như vậy, - Hoàng hậu nói, - Thực sự là ông sợ cuộc phản loạn dân chúng à?
- Thực sự chứ, thưa Lệnh bà, - Gondy nói, ngạc nhiên rằng mình đã không làm già hơn - Tôi sợ rằng khi cơn lũ đã phá vỡ đê, nó sẽ gây nên những cuộc tàn phá lớn.
- Còn tôi, - hoàng hậu nói, - Tôi cho rằng trong trường hợp ấy phải chống lại bằng những con đê mới.
- Nào, tôi sẽ suy nghĩ.
Gondy nhìn Mazarin với vẻ kinh ngạc. Mazarin đến gần hoàng hậu để nói.
Vừa lúc ấy người ta nghe thấy tiếng ồn ào dữ dội trên quảng trường Hoàng cung.
Gondy mỉm cười, cái nhìn của hoàng hậu rực lửa, Mazarin tái xanh tái xám.
- Lại chuyện gì nữa? – Mazarin nói.
Lúc đó Comminger chạy xổ vào phòng khách và thưa:
- Xin Lệnh bà thứ lỗi, nhưng dân chúng đã nghiền nát lính canh vào rào sắt và lúc này đang phá các cổng. Lệnh bà ra lệnh thế nào ạ?
- Lệnh bà nghe xem, - Gondy nói. - Tiếng sóng gào, tiếng sét nổ, tiếng núi lửa gầm cũng không thể so sánh với trận bão tố của những tiếng la hét lúc

này đang bốc lên tận trời.
- Ta ra lệnh thế nào ư? - Hoàng hậu nói.
- Vâng, gấp lắm rồi.
- Ông có khoảng bao nhiêu người ở Hoàng cung?
- Sáu trăm người.
- Cắt một trăm người ở bên vua, và với số còn lại hãy quét sạch bọn tiện dân ấy cho ta.
- Bà làm gì thế? - Mazarin nói.
- Đi đi! - Hoàng hậu bảo.
Comminger đi ra với sự phục tùng thụ động của người lính.
Vừa lúc ấy, một tiếng gãy kinh khủng vang lên, một chiếc cổng bắt đầu bật tung.
- Này bà! - Mazarin nói, - Bà làm nguy hại tất cả chúng ta rồi, nhà vua, bà và tôi nữa.
Nghe tiếng kêu của linh hồn đó của ông giáo chủ thất đảm hoàng hậu cũng hoảng sợ và gọi Comminger lại.
- Muộn quá rồi! - Mazarin vò đầu bứt tai nói, - Muộn quá rồi.
Cổng bật ra và người ta nghe đám tiện dân reo hò mừng rỡ.
D Artagnan cầm kiếm ra tay và ra hiệu cho Porthos làm theo.
- Hãy cứu lấy hoàng hậu? - Mazarin nói với ông chủ giáo.
Gondy lao ra phía cửa sổ và mở ra. Ông nhận thấy Louvières đi đầu một đám đông phải đến ba bốn nghìn người.
- Không được tiến thêm một bước nào nữa! - Ông kêu lên. – Hoàng hậu ký rồi.
- Ông nói gì thế? - Hoàng hậu kêu.
- Sự thật, thưa bà, - Mazarin vừa nói vừa đưa giấy bút ra - Cần phải như vậy.
- Rồi ông nói thêm - Anne, hãy ký đi, tôi van bà tôi muốn thế!
Hoàng hậu ngồi phịch xuống ghế, cầm bút và ký.
Do Louvières ngăn dân chúng không tiến thêm một bước nào nữa, nhưng tiếng ồn ào khủng khiếp chỉ rõ sự phẫn nộ của quần chúng đông đảo vẫn tiếp tục.
Hoàng hậu viết:
"Người coi nhà tù Saint-Germain sẽ trả lai tự do cho cố vấn Broussel"
Rồi bà ký.
Mắt nhìn ngốn ngấu từng cử động nhỏ của bà, ông chủ giáo chộp lấy tờ giấy ngay khi nó vừa được ký xong, trở ra cửa sổ và cầm tờ giấy mà vẫy vẫy:
- Tờ lệnh đây, - Ông nói.
Dường như toàn thể Paris cùng reo hò ầm ĩ vì vui mừng; rồi vang lên những tiếng hô:
"Broussel muôn năm! Chủ giáo muôn năm!".

-" Hoàng hậu muôn năm!" - Ông chủ giáo hô.
Mấy tiếng hô đáp lại, nhưng lẻ tẻ rời rạc.
Phải chăng chủ giáo hô lên câu đó chỉ là để cho Anne d Autriche nhận thấy thế yếu của mình.
- Ông Gondy, - Bà nói, - bây giờ ông đã đạt được điều ông mong muốn thì mời ông đi đi.
- Khi nào hoàng hậu cần đến tôi, - chủ giáo cúi chào và nói, - Xin Hoàng thượng biết cho rằng tôi sẵn sàng chờ lệnh.
Hoàng hậu gật đầu và Gondy rút lui.
Cửa vừa mới đóng lại, Anne d Autriche đã giơ tay ra về phía ấy mà nói:
- A! Tên thầy tu đáng nguyền rủa kia! Sẽ có ngày ta cho mi uống nốt chén mật đắng mà mi đã chuốc cho ta hôm nay.
Mazarin chầm chậm tiến đến gần bà.
- Hãy để mặc tôi, - Bà nói - Ông không phải là một người đàn ông?
Và bà đi ra.
- Chính bà mới không phải một người đàn bà, - Mazarin lẩm bẩm.
Rồi sau một lát trầm ngâm, ông chợt nhớ ra rằng d Artagnan và Porthos chắc vẫn ở kia, do đó đã nghe thấy hết cả. Ông cau mày và đi thẳng đến chỗ che thảm và vén lên: căn phòng vắng tanh.
Khi nghe lời nói cuối cùng của hoàng hậu, d Artagnan đã nắm tay Porthos và kéo bạn đi ra phía hành lang.
Mazarin cũng ra hành lang và thấy đôi bạn đang đi dạo.
- Ông d Artagnan, tại sao ông rời căn phòng?
- Bởi vì, - D Artagnan đáp, - hoàng hậu đã ra lệnh cho tất cả mọi người đi ra, tôi nghĩ rằng lệnh ấy là cho chúng tôi cũng như cho những người khác.
- Như vậy là ông đã ra đây từ…
- Từ khoảng mười lăm phút d Artagnan vừa nói vừa nhìn Porthos và ra hiệu cho bạn đừng cải chính.
Mazarin bắt chợt cái ra hiệu đó và tin chắc rằng d Artagnan đã trông thấy hết và nghe thấy hết, nhưng ông biết ơn anh về sự nói dối.
- Ông d Artagnan này, Quả nhiên ông là người mà tôi tìm kiếm, và ông có thể trông cậy ở tôi cả bạn của ông nữa.
Rồi chào đôi bạn bằng nụ cười ưu nhã nhất, ông yên tâm hon trở vào văn phòng mình, vì sau khi Gondy ra, tiếng ồn ào đã ngừng bặt y như bởi phép mầu.

Chú thích:

(1) Trong bộ truyện trước, Séguier theo lệnh vua Louis XIII toan lục soát ngay trong mình hoàng hậu để tìm kiếm một bức thư khả nghi

(2) chơi chữ: "bienvenu" - đến vừa hay, được hoan nghênh, và "bien revenu" - quay trở về thật; hoàng hậu có ý châm biếm ông thống chế bại trận phải

trở về.
(3) Vitry (1581-1644) đại uý thị vệ (sau làm thống chế) năm 1617 theo lệnh vua Louis XIII bắt giữ thống chế Concini, ông này kháng cự và bị Vitry giết chết

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 51
Khi hoạ thì dễ nhớ ra

Anne d Autriche điên giận trở về phòng cầu nguyện của mình. Bà vặn vẹo đôi cánh tay mỹ miều mà kêu lên:
- Sao! Dân chúng đã từng thấy ông de Condé đệ nhất thân vương, bị mẹ chồng của ta, Marie de Médicis bắt giữ: họ đã thấy mẹ chồng ta, nhiếp chính cũ của họ bị tể tướng Richelieu đuổi đi; họ cũng đã từng thấy ông de Vendôme tức là con trai vua Henri IV bị cầm tù ở Vincennes. Họ chẳng nói năng gì cả, trong khi người ta lăng nhục, người ta tống giam, người ta đe doạ những nhân vật lớn ấy! Thế mà chỉ vì một tên Broussel! Giê su ơi, cái vương quyền ra thế nào rồi đấy?
Anne vô tình dụng chạm đến vấn đề nóng bỏng. Dân chúng không nói năng gì cho các hoàng thân, dân chúng nổi dậy vì Broussel, chính vì đây là một người thuộc tầng lớp bình dân, và bảo vệ Broussel, dân chúng cảm thấy một cách tự nhiên rằng họ bảo vệ chính mình.
Trong lúc ấy, Mazarin đi dạo khắp trong văn phòng mình, chốc chốc lại nhìn sang chiếc gương Venise của ông bị rạn nứt hết.
- Chà! - Ông nói, - Ta biết lắm, buộc phải nhượng bộ như vậy thì thật đáng buồn. Nhưng, ơ hay, chúng ta sẽ phục thù, Broussel thì can hệ gì! Đó chỉ là một cái tên, không phải là một vật.
Là chính khách khôn ngoan đến mấy đi nữa, lần này Mazarin lầm rồi: Broussel là một vật, chứ không phải một cái tên.
Cho nên, buổi sáng hôn đó, khi Broussel vào Paris trong một cỗ xe lớn có con trai là Louvières ngồi bên và Friquet. đi theo xe, tất cả dân chúng mang vũ khí đổ xô ra trên đường ông đi qua. Những tiếng hô: "Broussel muôn năm! Cha của chúng ta muôn năm!" vang lên khắp nơi và mang cái chết đến cho lỗ tai Mazarin.
Từ mọi phía những tên do thám của tể tướng và hoàng hậu mang về những tin tức xấu, chúng thấy giáo chủ rất hoảng loạn và hoàng hậu rất bình tĩnh. Hoàng hậu có vẻ như đang suy nghĩ thật chín muồi một quyết định lớn lao,

điều ấy càng tăng lên những nỗi lo ngại của Mazarin. Ông biết rõ bà hoàng kiêu ngạo và rất sợ những quyết định của bà.
Ông chủ giáo trở lại nghị viện còn vua hơn cả vua, hoàng hậu và giáo chủ ba người cộng lại. Theo ý kiến của ông, nghị viện ra một pháp lệnh yêu cầu những người tư sản hạ vũ khí và phá bỏ các luỹ chướng ngại; bây giờ thì họ biết rằng chỉ cần một giờ để cầm lại vũ khí và một đêm để dựng lại các luỹ chướng ngại.
Planchet trở về cửa hiệu của mình. Chiến thắng ân xá, Planchet không còn sợ bị treo cổ; anh tin chắc rằng nếu người ta chỉ lộ vẻ bắt giữ anh, thì dân chúng sẽ nổi dậy ủng hộ anh cũng như họ vừa mới làm để ủng hộ Broussel.
Rochefort đã trả lại đội khinh kỵ binh cho hiệp sĩ d Humières.
Thiếu mất hai người khi điểm danh, nhưng ông hiệp sĩ là Fronde trong tâm hồn chẳng muốn nghe nói đến bồi thường.
Gã ăn mày ở lại chỗ mình ở sân nhà thờ Saint Eustache , vẫn một tay dâng nước thánh một tay xin bố thí, và chẳng ai hồ nghi rằng hai bàn tay ấy vừa mới giúp kéo ra khỏi toà kiến trúc xã hội hòn đá nền tảng của vương quyền.
Louvières hãnh diện và hài lòng. Anh đã trả thù Mazarin mà anh khinh ghét và đã góp sức để đưa cha mình ra khỏi nhà tù; tên tuổi anh đã được nhắc đến với nỗi kinh hoàng ở Hoàng cung. Anh nói với ông cố vấn được trở về với gia đình:
- Cha ơi cha có tin rằng, nếu giờ đây con xin hoàng hậu một đại đội thì bà ấy sẽ cho con không?
Trong thời gian bạo động, Raoul nhất thiết đòi tuốt kiếm ra để tham gia vào phe này hoặc phe kia, d Artagnan phải vất vả lắm mới giữ chân Raoul ở nhà được. Lúc đầu Raoul không chịu, nhưng d Artagnan đã phải nhân danh bá tước de La Fère để bảo ban anh.
Nhân dịp tình hình đã yên tĩnh, d Artagnan cho Raoul đi. Raoul đến thăm bà de Chevreuse rồi lên đường trở lại quân đội.
Riêng Rochefort thấy công việc kết thúc quá kém. Ông đã viết thư mời quận công de Beaufort về, quận công sắp tới nơi và sẽ thấy Paris yên tĩnh.
Ông đến tìm chủ giáo để hỏi xem có nên bảo hoàng thân dừng lại trên đường không, nhưng Gondy ngẫm nghĩ một lát và nói:
- Cứ để ông ấy tiếp tục hành trình.
- Như vậy là công việc chưa xong ư? - Rochefort hỏi.
- Không đâu! Bá tước thân mến ơi, chúng ta chỉ mới ở chỗ bắt đầu.
- Ai làm cho ngài tin như vậy?
- Tôi biết rõ bụng dạ hoàng hậu: bà ta chẳng chịu thua đâu.
- Bà ta chuẩn bị một việc gì sao?
- Tôi chắc thế.
- Ngài biết chuyện gì, nào?

- Tôi biết rằng bà ra đã viết thư triệu ngài Hoàng thân từ quân đội trở về gấp.
- Á, à! - Rochefort nói, - Ngài nói đúng đấy, cần để ông de Beaufort đến.
Ngay buổi chiều tối hôm ấy, tiếng đồn lan ra là Hoàng thân de Condé đã về tới Paris.
Đó là một tin tức thật bình thường và tự nhiên song nó có một âm vang rộng rãi. Người ta nói rằng hở chuyện này ra là do bà de Longueville, bà được ngài Hoàng thân tâm sự, mà thiên hạ thì buộc tội Hoàng thân đã có một sự luyến ái đối với em gái vượt quá giới hạn của tình anh em.
Những chuyện tâm sự đó tiết lộ những dự định nham hiểm của hoàng nậu.
Ngay buổi chiều hôm Hoàng thân về, những người tư sản tiến bộ hơn những kẻ khác, những thẩm phán, những thủ lĩnh các khu phố đến những chỗ quen biết và nói:
- Tại sao chúng ta đã không đoạt lấy nhà vua và đưa đến Toà Thị sảnh? Thật là một sai lầm để cho kẻ thù của chúng ta dạy dỗ vua, bảo ban vua những điều xấu. Nếu như được ông chủ giáo chẳng hạn trông nom thì vua sẽ hấp thụ được những nguyên lý quốc dân và sẽe yêu mến nhân dân.
Ban đêm náo động một cách âm thầm. Ngày hôm sau người ta lại trông thấy những tấm áo choàng xám và đen, những đội tuần tra thương nhân mang vũ khí và những toán ăn mày.
Hoàng hậu đã thức suốt đêm để bàn bạc với Hoàng thân. Nửa đêm Hoàng thân được dẫn đến phòng nguyện của hoàng hậu và tới năm giờ sáng ông mới ra về.
Năm giờ hoàng hậu đến văn phòng tể tướng. Nếu như bà chưa được đi nằm thì giáo chủ cũng đã dậy rồi.
Ông đang thảo bức thư trả lời Cromwell. Ông hẹn với Mordaunt mười ngày thì sáu ngày đã qua rồi.
Chà! Ta để hắn phải chờ một chút, nhưng ông Cromwell hiểu quá đi, cách mạng là thế nào, nên không thể không thứ lỗi cho ta.
Ông bèn đọc lại với vẻ thoả mãn đoạn đầu bức thư biện hộ của mình thì nghe có tiếng cào nhè nhẹ vào cánh cửa thông sang những căn phòng của hoàng hậu. Chỉ một mình hoàng hậu có thể đến bằng cửa ấy.
Giáo chủ đứng lên và ra mở.
Hoàng hậu mặc xuềnh xoàng, nhưng cái xuềnh xoàng ấy càng hợp với bà, vì rằng cũng như nữ thần Dian ở viện bảo tàng Poitiers hoặc ở phòng khách bà Ninon, Anne d Autriche giữ cái độc quyền là lúc nào cũng xinh đẹp. Song buổi sớm hôm ấy bà còn đẹp hơn thường lệ bởi vì cặp mắt bà có tất cả cái long lanh mà một nỗi vui mừng bên trong tạo nên.
- Có việc gì đấy bà, - Mazarin lo ngại nói, - Trông bà có vẻ đắc ý lắm?
- Đúng, Giulio ạ, - bà đáp - đắc ý và vui sướng, vì rằng tôi đã tìm ra kẻ bóp chết cuộc bạo loạn này.

- Bà hoàng của tôi ơi, - Mazarin nói, - bà là một chính khách lớn nào xem kế sách ra sao.
Và ông giấu điều mà ông viết bằng cách nhét lá thư mới bắt đầu xuống dưới tờ giấy trắng.
- Chúng muốn bắt nhà vua, ông biết chứ? - Hoàng hậu nói.
- Chao ôi! Biết! Và còn muốn treo cổ tôi nữa!
- Chúng sẽ không có vua.
- Và chúng sẽ không treo cổ tôi.
- Ông nghe đây: tôi muốn cướp đi họ của con trai tôi và bản thân tôi và ông cùng với tôi, tôi muốn rằng sự kiện này, từ hôm nay đến ngày kia sẽ thay đổi bộ mặt của mọi thứ cần được thực hiện mà không ai biết, ngoài ông, tôi và một người thứ ba.
- Người thứ ba ấy là ai?
- Ông Hoàng thân.
- Ông ta đã về như người ta nói với tôi phải không?
- Về tối hôm qua.
- Bà đã gặp rồi chứ?
- Tôi vừa mới chia tay ông ấy.
- Ông ấy giúp sức vào kế hoạch này à?
- Chính ông ta đề ra ý kiến.
- Thế còn Paris?
- Ông ta sẽ để cho bị đói và buộc phải đầu hàng không điều kiện.
- Kế hoạch không thiếu vẻ vĩ đại, nhưng tôi chỉ thấy có một trở ngại.
- Trở ngại gì?
- Sự không thể được.
- Lời nói vô nghĩa. Không có gì là không thể được.
- Trên kế hoạch.
- Trong thực hiện. Chúng ta có tiền không?
- Ít thôi - Mazarin đáp, sợ Anne d Autriche đòi moi tiền trong túi ông ta.
- Chúng ta có tinh thần can đảm không?
- Rất nhiều.
- Vậy thì dễ lắm. Ô! Giulio, ông có hiểu không? Paris, cái thành phố Paris ghê tởm ấy một buổi sáng thức dậy không có hoàng hậu không có vua, bị bao vây, bị quấy nhiễu bị bỏ đói, tất cả phương sách chỉ còn trông vào cái nghị viện ngu đần và ông chủ giáo còm nhom với đôi chân vặn vẹo của họ!
- Hay, hay! - Mazarin nói. - Tôi hiểu rõ hiệu quả, nhưng tôi không trông thấy phương tiện để đạt tới.
- Tôi thì tôi sẽ tìm thấy đấy.
- Bà nên biết rằng đây là chiến tranh, là cuộc nội chiến bừng bừng, kịch liệt, không nguôi.

- Ồ! Phải đấy, phải đấy, chiến tranh, - Anne d Autriche nói - Phải đấy, tôi muốn biến cái thành phố phiến loạn này thành tro bụi; tôi muốn dập tắt ngọn lửa trong máu; tôi muốn rằng một tấm gương kinh khủng sẽ nếu mãi mãi tội ác và trừng phạt. Hỡi Paris! Ta căm thù mi, ta ghê tơm mi!
- Khoan, khoan, Anne, bà khát máu đấy! Hãy coi chừng, chúng ta không còn ở thời đại những Malatesta và những Castruccio Castracani(1); bà sẽ tự làm cho bà bị chặt đầu, bà hoàng xinh đẹp của tôi ạ, và như thế thì uổng lắm.
- Ông cười tôi đây à?
- Tôi rất ít cười. Chiến tranh với cả một dân tộc thì thật là nguy hiểm. Bà hãy trông Charles đệ nhất em rể của bà đấy, tình hình ông ấy xấu lắm, rất xấu.
- Chúng ta đang ở nước Pháp, và tôi là người Tây Ban Nha.
- Không cần, per Baccho, không cần, có lẽ tôi thích bà là người Pháp thì hơn, cả tôi cũng vậy; người ta sẽ thù ghét cả hai ta ít hơn.
- Song ông tán thành tôi chứ?
- Vâng, nếu tôi thấy điều ấy có thể làm được.
- Nó sẽ làm được, chính tôi nói với ông thế. Ông hãy sửa soạn.
- Tôi ấy à? Lúc nào tôi cũng sẵn sàng ra đi, song, như bà biết đấy, tôi chẳng ra đi bao giờ… và lần này chắc là cũng không hơn những lần khác.
- Cuối cùng, nếu tôi đi thì ông có đi không?
- Tôi sẽ thử xem.
- Ông làm tôi đến chết về những sự sợ hãi của ông đấy Giulio ạ, mà ông sợ cái gì kia chứ?
- Sợ nhiều điều lắm.
- Những điều gì nào?
Bộ mặt Mazarin từ giễu cợt trở thành u ám.
- Anne, - Ông nói, - Bà chỉ là một người đàn bà, và là đàn bà bà có thể tùy tiện lăng nhục đàn ông vì chắc chắn là mình được miễn tội. Bà cáo buộc tôi là sợ hãi; tôi không sợ hãi nhiều như bà đâu, bởi vì tôi tôi không bỏ trốn. Người ta hò la chống ai? Chống bà hay chống tôi? Người ta muốn treo cổ ai? Bà hay tôi? Vậy mà tôi đương đầu với bão tố, trong khi bà cáo buộc tôi là sợ hãi; chẳng phải anh hùng rơm đâu, đó không phải là thói của tôi, nhưng tôi vững vàng. Hãy bắt chước tôi, om sòm ít thôi, hiệu quả nhiều hơn. Bà la hốt hoảng lên, bà chẳng đạt tới đâu. Bà bàn đến chuyện trốn…
Mazarin nhún vai, cầm tay hoàng hậu và dắt bà ra cửa sổ:
- Hãy nhìn xem!
- Gì nào? - Hoàng hậu nói, mù quáng vì sự bướng bỉnh của mình.
- Kia kìa! Qua cửa sổ bà nhìn thấy gì nào? Nếu tôi không lầm thì đó là dân tư sản mặc áo giáp đội mũ sắt trang bị súng trường tốt như thời Liên minh thần thánh; họ đang nhìn chằm chằm lên cửa sổ bà đang đứng và bà có thể bị nom thấy nếu bà vén rèm lên quá cao.

Bây giờ ta ra cửa sổ kia; bà trông thấy gì nữa? Những đám dân chúng mang giáo mác canh gác các cổng ngõ của bà. Ở bất cứ cửa nào của Hoàng cung mà tôi dẫn bà ra, bà đều thấy như thế cả. Các cổng lớn bị canh gác, các cửa thông gió và các căn hầm cũng bị canh gác, và đến lượt tôi sẽ nói với bà cái điều mà La Ramée nói với tôi về ông De Beaufort: trừ phi là chim hay là chuột, ông sẽ không ra khỏi nơi đây.
- Vậy mà ông ta vẫn ra đấy.
- Bà có tính nước ra cũng bằng cách ấy không.
- Thế tôi là tù nhân đấy à?
- Trời ơi! - Mazarin nói, - Có đến một tiếng đồng hồ tôi chứng minh với bà điều đó rồi.
Và Mazarin điềm nhiên lấy ra viết tiếp bức thư đang viết dở.
Anne tức run người lên, đỏ bừng mặt vì hổ nhục, đi ra khỏi văn phòng và dập cửa đánh rầm một cái.
Mazarin chẳng buồn quay đầu lại.
Trở về phòng mình, hoàng hậu buông mình xuống chiếc ghế bành và khóc nức nở.
Rồi bỗng nhiên một ý nghĩ đến bất thình lình khiến bà bật dậy và reo lên:
- Ta thoát rồi! Ô, phải, rồi, phải rồi, ta biết một người có thể đưa ta ra khỏi Paris người ấy, một người mà ta đã quên lãng quá lâu.
Và mặc dầu với nỗi vui mừng, bà mơ màng nói:
"Ta mới bội bạc làm sao, có đến hai mươi năm trời ta bỏ quên người ấy, người mà lẽ ra ta phải phong làm một thống chế Pháp quốc. Bà mẹ chồng ta đã vung vãi vàng bạc, chức phẩm và những vuốt ve cho Concini, ông ta đã làm hại bà; ông vua chồng ta vì một cuộc ám sát đã phong Vitry làm thống chế Pháp quốc. Còn ta, ta đã bỏ mặc trong quên lãng, trong cảnh khốn cùng cái anh chàng d Artagnan cao quý đã từng cứu ta.
Và bà chạy ra chiếc bàn để giấy, bút, mực và ngồi viết.
Chú thích:
(1) Những Castruccio Castracani nổi tiếng ở Ý xưa kia, tức là những thủ lĩnh quân du kích hoặc lính đánh thuê, xưng hùng xưng bá một vừng. Trong số đó có những vua chúa thất thế.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 52
Cuộc hội kiến

Sáng hôm ấy, d Artagnan nằm trong phòng Porthos. Đó là một thói quen của đôi bạn từ khi có những cuộc rối loạn. Dưới chân giường họ để gươm kiếm và trên bàn trong tầm tay để súng ngắn.
D Artagnan vẫn còn ngủ và mơ thấy trời phủ một đám mây, từ đám mây ấy rơi xuống một trận mưa vàng và anh giơ mũ ra hứng dưới một ống máng, Porthos thì mơ thấy cái tấm bảng ở cỗ xe của mình không đủ rộng để chứa hết những gia huy mà anh cho tô vẽ vào đấy.
Các anh thức giấc vào lúc bảy giờ do một thằng hầu không vận áo dấu mang một bức thư đến cho d Artagnan.
- Thư của ai đấy? - Chàng Gascon hỏi.
- Của hoàng hậu, - Tên hầu đáp.
- Sao! - Porthos ngồi dậy ở trên giường nói - Nó bảo gì vậy?
D Artagnan bảo thằng hầu sang buồng bên cạnh và khi nó khép cửa lại, anh nhẩy ra khỏi giường và lướt đọc rất nhanh, trong khi Porthos cứ giương mắt ếch ra mà nhìn, mà không dám hỏi câu nào.
- Này bạn Porthos - D Artagnan đưa thư ra và nói, - Lần này thì đây là danh hiệu Nam tước của cậu và tờ phong đại uý của tôi. Cầm lấy đọc đi và xét đoán.
Porthos giơ tay đón bức thư và run run đọc dòng chữ:
"Hoàng hậu muốn nói chuyện với ông d Artagnan. Ông hãy đi theo người đưa thư!"
- Ơ này! - Porthos nói, - Mình thấy đây chỉ là chuyện bình thường.
- Mình thì lại thấy nhiều chuyện đặc biệt, - D Artagnan nói.
Nếu người ta gọi đến tôi, tức là công việc rối rắm lắm. Cậu thử nghĩ xem trong đầu óc hoàng hậu phải xáo động thế nào thì kỷ ức về tôi sau hai chục năm trời nó mới nổi lên trên mặt nước chứ?
- Đúng đấy, - Porthos nói.
- Nam tước, hãy mài sắc gươm, nạp đạn vào súng, đem lúa mạch cho ngựa ăn, tôi xin cam đoan rằng trước ngày mai sẽ có chuyện mới lạ và motus!(1)
- Ái chà? Thế không phải là một cái bẫy người ta giăng ra để gạt bỏ chúng ta hay sao? - Porthos nói, anh vẫn băn khoăn rằng vinh quang sau này của anh ắt gây ra sự khó chịu cho kẻ khác.
- Nếu là một cái bẫy thì tôi sẽ ngửi thấy ngay, hãy yên trí, - D Artagnan nói.
- Nếu Mazarin là người Ý thì tôi cũng là Gascon cơ mà.
Và d Artagnan loáng một cái đã mặc xong quần áo.
Porthos vẫn nằm và đang cài áo choàng cho bạn thì có tiếng gõ cửa lần nữa.
- Cứ vào! - D Artagnan bảo.
Một tên hầu thứ hai vào.
- Giáo chủ Mazarin sai tôi mang thư đến, hắn nói.

D Artagnan nhìn Porthos.
- Phiền phức rồi đấy, - Porthos nói, - Bắt đầu từ đâu bây giờ?
- Tuyệt diệu thật, - D Artagnan nói, - Đức ông hẹn gặp tôi sau nửa giờ.
- Anh bạn này, - D Artagnan quay sang nói với tên hầu, - Hãy trình Đức ông rằng nửa giờ nữa tôi sẽ có mặt.
Tên hầu chào và đi ra.
- Cũng may là nó không trông thấy tên hầu kia, - D Artagnan nói.
- Cậu cho rằng cả hai người cho đi tìm cậu vì cùng một việc ư? - Porthos hỏi.
- Tôi chắc chắn là không phải như vậy.
- Thôi, thôi, nhanh nhẹn lên, d Artagnan. Nhớ rằng hoàng hậu đang đợi cậu; sau hoàng hậu là giáo chủ, và sau giáo chủ là tôi.
Tên hầu dẫn anh đi qua phố Petits-Champs, và rẽ sang trái đưa anh vào một cái cổng nhỏ trông ra phố Richelieu. Rồi họ đi lên một cái cầu thang kín và d Artagnan được đưa vào trong phòng nguyện.
Một niềm xúc động bất giác khiến trống ngực viên trung uý đập rộn rã. Anh không còn lòng tin cậy của tuổi trẻ nữa, và kinh nghiệm đã dạy cho anh tất cả tầm nghiêm trọng của những biến cố đã qua.
Anh đã biết thế nào là sự quý phái của các ông hoàng và vẻ uy nghiêm của các vua chúa. Anh đã quen xếp sự tầm thường của mình sau những kẻ giàu sang và danh gia thế phiệt. Xưa kia anh tiếp cận Anne d Autriche với tư cách một chàng trai trẻ chào đón một người đàn bà. Giờ đây thì khác hẳn: anh đến với bà ta như một người lính tầm thường đến với một vị thủ lĩnh lẫy lừng.
Một tiếng nhè nhẹ khuấy động sự yên tĩnh của phòng nguyện.
D Artagnan rùng mình và trông thấy một bàn tay trắng muốt vén tấm thảm lên. Nhìn hình dạng thanh tú, màu trắng nuột nà và vẻ đẹp mỹ miều, anh nhận ra bàn tay vương giả kia mà có lần người ta đưa anh hôn.
Hoàng hậu đi vào.
- Ông đấy à, ông d Artagnan, - Bà nói và nhìn viên sĩ quan bằng cặp mắt chứa chan nỗi u hoài thương mến. - Đúng là ông, và tôi nhận ra ngay. Ông hãy nhìn lại tôi đi, tôi là hoàng hậu, ông có nhận ra tôi không?
- Không ạ, Thưa Lệnh bà, - D Artagnan đáp.
Bằng cái giọng ngọt ngào mà bà biết lồng vào tiếng nói của mình khi bà muốn, Anne d Autriche nói tiếp:
- Thế ra ông không còn biết rằng hồi xưa hoàng hậu đã cần đến một dũng sĩ trẻ dũng cảm và tận tụy và bà đã tìm được người kỵ sĩ ấy và mặc dầu ông ta có thể tưởng rằng bà đã quên ông ta, bà vẫn dành một chỗ cho ông ta trong đáy lòng mình.
- Không, Thưa Lệnh bà, tôi không biết chuyện ấy, - Người lính ngự lâm đáp.
- Không sao cả ông ạ, - Anne d Autriche nói, - Không sao, ít ra là đối với

hoàng hậu, vì rằng bà hoàng hậu ấy hôm nay cần đến vẫn lòng dũng cảm ấy, vẫn lòng tận tụy ấy.
- Sao thế nhỉ? - D Artagnan nói, - Xung quanh hoàng hậu đầy những bộ hạ thật tận tụy, những cố vấn thật khôn ngoan, những con người thật vĩ đại do công tích hoặc địa vị của họ, vậy mà hoàng hậu lại hạ cố để mắt đến một người lính vô danh ư?
Anne hiểu rõ lòng trách móc được che đậy ấy, bà cảm động hơn là tức giận. Biết bao đức hy sinh và vô tư của người quý tộc Gascon đã bao phen khiến bà hổ thẹn, bà sẵn sàng chịu thua vì tinh thần cao thượng.
- Ông d Artagnan này, - Hoàng hậu nói:
- Tất cả những điều ông nói về những người bao quanh tôi có lẽ đúng đấy; nhưng tôi chỉ tin cậy có một mình ông thôi. Tôi biết ông là của giáo chủ, nhưng hãy là của tôi nữa, tôi sẽ đảm nhận vận hạnh của ông. Nào, giờ đây liệu ông có làm cho tôi cái mà hồi xưa người quý tộc kia mà ông không biết ấy đã làm cho hoàng hậu không?
- Tôi sẽ làm mọi điều mà Hoàng thượng ra lệnh, - D Artagnan nói.
Hoàng hậu ngẫm nghĩ một lát, và nhìn thấy thái độ dè đặt của người lính ngự lâm, bà nói:
- Có lẽ ông thích sự nghỉ ngơi phải không?
- Tôi không biết nữa, thưa Lệnh bà, vì tôi có được nghỉ ngơi bao giờ đâu.
- Ông có bạn bè không?
- Tôi có ba người bạn: hai người đã rời Paris không biết đi đâu. Còn mỗi một người còn lại, nhưng tôi chắc rằng đó là một trong số những kẻ biết người kỵ sĩ mà Hoàng thượng đã nói với tôi.
- Tốt lắm. - Hoàng hậu nói:
- Ông và bạn của ông giá trị bằng một đội quân.
- Thưa Lênh bà, tôi phải làm gì?
- Năm giờ ông trở lại đây và tôi sẽ nói ông biết; nhưng này chớ có nói với bất kỳ ai về cuộc gặp gỡ mà tôi hẹn với ông!
- Không đâu, thưa Lệnh bà!
- Thề trước Chúa Jesus đi.
- Thưa Lệnh bà, tôi không bao giờ sai lời hứa. Tôi đã nói không là không.
Mặc dầu ngạc nhiên về thứ ngôn ngữ ấy mà bà không quen nghe từ miệng các cận thần của mình, hoàng hậu coi đó một điểm tốt cho nhiệt tình mà d Artagnan đem ra phục vụ bà trong việc hoàn thành kế hoạch của bà. Đó là một trong những thủ đoạn của chàng Gascogne đôi khi nhằm che đậy sự tinh tế sâu xa của mình dưới cái bề ngoài có vẻ là một sự cục cằn trung thực.
- Lúc này hoàng hậu không có điều gì khác phán bảo tôi chứ? - anh nói.
- Không, ông ạ - Anne d Autriche đáp, - Ông có thể lui cho đến lúc mà tôi đã hẹn.

D Artagnan chào và đi ra. Vừa ra khỏi cửa, anh nói:
- Quái nhỉ! Hình như ở đây người ta rất cần đến mình.
Rồi vì nửa giờ đã trôi qua anh đi theo dãy hành lang và đến gõ cửa văn phòng tể tướng.
Bernouin đưa anh vào.
- Thưa Đức ông, tôi đến theo lệnh ngài, - Anh nói.
Và theo thói quen anh đưa mắt lướt nhanh chung quanh mình và nhận thấy trước mặt Mazarin có một bức thư niêm phong. Song nó lại được đặt mặt có chữ xuống bàn thành thử không thể nào xem được gửi cho ai.
Mazarin chằm chằm nhìn d Artagnan và nói:
- Ông vừa ở chỗ hoàng hậu ra, phải, không?
- Tôi ấy à, thưa Đức ông! - Ai bảo ngài như vậy?
- Chẳng ai bảo, nhưng tôi biết.
- Tôi rất lấy làm thất vọng thưa với Đức ông rằng ngài lầm, - Chàng Gascon trả lời một cách nghênh ngang, ỷ vào điều mình vừa mới hứa với Anne d Autriche.
Tự tôi mở cửa tiền sảnh và trông thấy ông ở đầu hành lang ấy là vì tôi được đưa vào lối cầu thang kín.
- Sao thế?
- Tôi không biết; có lẽ có sự hiểu lầm.
Mazarin biết rằng không phải dễ dàng bắt d Artagnan nói ra điều anh muốn giấu; cho nên lúc này ông thôi không muốn khám phá điều chàng Gascon giữ bí mật với ông.
- Thôi, ta hãy bàn việc của tôi vậy, bởi vì ông không muốn nói với tôi về việc của ông.
D Artagnan nghiêng mình.
- Ông có thích những chuyện viễn du không? - giáo chủ hỏi.
- Cuộc đời của tôi đã trải qua trên những nẻo dường lớn.
- Có điều gì giữ ông ở lại Paris không?
- Chẳng có điều gì giữ tôi lại Paris ngoài một mệnh lệnh của bề trên.
- Tốt. Đây là một bức thư cần phải đưa tới địa chỉ của nó.
- Tới địa chỉ của nó, thưa Đức ông? Nhưng làm gì có địa chỉ.
- Quã thật mặt trước của phong bì chẳng đề chữ gì cả.
- Nghĩa là, - Mazarin nói, - Có hai lớp phong bì.
- Tôi hiểu rồi, tức là đến một nơi đã định nào đó, tôi mới được xé phong bì ngoài.
- Đúng thế? Hãy cầm lấy và mang đi. Ông có người bạn, ông Du Vallon mà tôi rất mến, ông hãy để ông ta đi cùng.
"Thôi rồi! - D Artagnan tự nhủ, - lão ta biết rằng bọn mình đã nghe được câu chuyện hôm qua, nên muốn đẩy bọn mình đi khỏi Paris".

- Ông lưỡng lự à? - Mazarin hỏi.
- Không, thưa Đức ông, tôi đi ngay lập tức. Song le tôi mong muốn một điều.
- Điều gì? Nói đi.
- Xin Đức ông qua chỗ hoàng hậu.
- Khi nào?
- Ngay bây giờ.
- Để làm gì cơ?
- Để nói với Lệnh bà một câu này thôi: "Tôi phái ông d Artagnan đi có việc, và tôi bảo ông ta đi ngay lập tức".
- Đấy nhé, - Mazarin nói, - rành rành là ông đã gặp hoàng hậu.
- Tôi đã thưa với Đức ông rằng có thể có một sự hiểu lầm.
- Thế là thế nào, - Mazarin hỏi.
- Tôi có dám nhắc lại với Đức ông lời thỉnh cầu của tôi không ạ?
- Được rồi, tôi đến đó bây giờ. Hãy đợi tôi ở đây.
Mazarin cẩn thận nhìn xem có cái chìa khoá nào bỏ quên ở các tủ không, và đi ra.
Mười phút trôi đi, trong khi ấy d Artagnan cố sức đọc qua lớp phong bì ngoài xem viết gì ở phong bì trong, nhưng không thể được.
Mazarin trở lại, mặt tái đi và có vẻ bận tâm lắm. Ông ngồi vào bàn giấy. D Artagnan chăm chú xem xét ông ta như vừa mới xem xét phong thư; nhưng lớp bì mặt của ông ta cũng không thể xuyên thấu được như lớp bì của bức thư.
"Ê, ê, - Chàng Gascon nhủ thầm, lão ấy có vẻ tức giận. Với ta chăng? Lão ngẫm nghĩ, tống ta vào ngục Bastille chăng? Khoan khoan, Đức ông! Câu đầu tiên mà ngài nói ra điều ấy thì tôi bóp cổ ngài ngay và tôi đi làm Fronde. Người ta sẽ hoan nghênh ca tụng tôi như ông Broussel và Arthos sẽ phong tôi là Brutus của nước Pháp(2). Thế thì cũng kỳ đấy nhỉ?"
Chàng Gascogne với trí tưởng tượng luôn luôn phi nước đại, đã nhìn thấy tất cả sự quyết định có thể rút ra từ tình huống ấy.
Nhưng Mazarin chẳng hề ban một mệnh lệnh nào thuộc loại đó và trái lại còn mơn trớn d Artagnan. Ông nói:
- Ông d Artagnan thân mến của tôi ơi, ông nói phải đấy, và ông chưa thể đi ngay được.
- A! - D Artagnan kêu lên.
- Tôi xin ông hãy trả lại tôi bức thư kia.
D Artagnan tuân theo. Mazarin yên tâm rằng dấu niêm phong vẫn nguyên vẹn. Ông nói:
- Chiều nay tôi sẽ cần đến ông, hai giờ nữa ông sẽ trở lại đây.
- Thưa Đức ông, - D Artagnan đáp, - Hai giờ nữa tôi có một cuộc hẹn không

thể vắng mặt được.
- Ông đừng ngại điều đó, - Mazarin nói, - Vẫn cùng một việc ấy mà.
- Được, d Artagnan nghĩ, - Ta nghi ngờ.
- Vậy ông hãy đến đây vào năm giờ và đưa cả ông Du Vallon thân mến ấy đến nhé, tuy nhiên, cứ để ông ta ở tiền sảnh; tôi muốn nói chuyện riêng với ông.
D Artagnan nghiêng mình. Vừa nghiêng mình anh ta vừa tự nhủ:
"Cả hai người cùng một mệnh lệnh, cả hai người cùng một giờ hẹn, cả hai người cùng ở Hoàng cung; ta đoán xem. A! Đây là một bí mật mà ông de Gondy có thể trả giá một trăm nghìn livres".
- Ông suy nghĩ à? - Mazarin lo ngại nói.
- Vâng, tôi tự hỏi xem có cần phải mang vũ khí hay không?
- Phải vũ trang đến tận răng, - Mazarin nói.
- Được rồi, thưa Đức ông, chúng tôi sẽ làm thế.
D Artagnan chào, đi ra và chạy về nhà kể lại với bạn mình những lời hứa hẹn phỉnh phờ của Mazarin, nó mang đến cho Porthos một niềm hân hoan không thể tưởng tượng được.
Chú thích:
(1) Tiếng la tinh: im lặng, giữ kín
(2) Brutus (thế kỷ I trước Công nguyên): Chính khách La Mã cùng với Catxiuyx âm mưu chống lại Xêda và đã giết chết Xêda ngay trong cuộc họp Nghị viện. Về sau thua trận, Brutus tự sát.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 53
Chạy trốn

Mặc dầu những dấu hiệu náo động của thành phố, khoảng năm giờ chiều khi d Artagnan đến, Hoàng cung vẫn phô bày một quang cảnh vào loại thú vị nhất.
Chẳng có gì đáng ngạc nhiên: hoàng hậu thực sự chẳng phải sợ hãi điều gì, vì dân chúng chẳng còn gì để yêu cầu cả. Vẻ xôn xao của họ chỉ là sự rơi rớt của cuộc náo loạn cần có thời gian để yên đi, giống như sau một trận bão phải nhiều ngày sau mới lặng sóng.
Có một bữa tiệc lớn mà duyên cớ là sự trở về của người thắng trận ở Lens. Các ông hoàng, bà chúa được mới dự, xe cộ ngổn ngang các sân từ buổi trưa. Sau bữa ăn có chơi bài ở chỗ hoàng hậu.

Anne d Autriche hôm ấy thật tuyệt vời, đầy vẻ duyên dáng và trí tuệ. Chưa bao giờ người ta thấy bà ta hớn hở đến thế. Lòng phục thù ra hoa long lanh trong cặp mắt và làm hé nở đôi môi bà.
Lúc mọi người ăn xong, Mazarin lánh đi, d Artagnan đã đến vị trí của mình và đợi ông ở tiền sảnh. Giáo chủ xuất hiện, vẻ tươi cười, cầm tay anh dẫn vào văn phòng mình. Ông ngồi xuống và nói:
- Ông d Artagnan thân mến ơi, tôi sẽ trao cho ông cái dấu hiệu lớn nhất của lòng tin cậy mà một tể tướng có thể trao cho một sĩ quan.
D Artagnan nghiêng mình và nói:
- Tôi hy vọng rằng Đức ông trao cho tôi điều đó mà không có ẩn ý và với sự tin tưởng rằng tôi xứng đáng với nó.
- Người xứng đáng nhất trong tất cả mọi người ông bạn thân mến của tôi ạ, bởi vì chính là với ông mà tôi ngỏ lời.
- Vậy thì, thưa Đức ông, - D Artagnan nói, - tôi xin thú nhận rằng tôi chờ đợi một cơ hội như thế từ lâu rồi. Vậy xin ngài nói nhanh lên điều mà ngài cần nói với tôi.
- Ông d Artagnan thân mến ạ, - Mazarin nói tiếp, - chiều nay ông sẽ mang ở trong tay mình sự nghiệp cứu quốc. - Ông dừng lại.
- Xin Đức ông cắt nghĩa xem, tôi chờ đợi.
- Hoàng hậu đã quyết định một chuyến đi nho nhỏ cùng với vua đến Saint-Germain.
- Á à! - D Artagnan nói, - Nghĩa là hoàng hậu muốn rời Paris.
- Ông hiểu đấy, tính ngẫu hứng của đàn bà mà.
- Vâng, tôi hiểu rất rõ, - D Artagnan đáp.
- Chính vì thế mà sáng nay, hoàng hậu đã cho gọi ông đến và báo ông trở lại vào năm giờ.
D Artagnan lẩm bẩm: "Thế mà cũng mất công bắt mình thề rằng không được lộ ra với bất kỳ ai về cuộc gặp gỡ đó. Ôi! Đàn bà! Dù có là hoàng hậu chăng nữa, họ vẫn cứ là đàn bà!"
- Ông không tán thành cuộc đi chơi nho nhỏ ấy à, ông d Artagnan thân mến?
- Mazarin hỏi với vẻ lo lắng:
- Tôi ấy à, thưa Đức ông? Sao lại thế?
- Ấy là vì thấy ông nhún vai.
- Thưa Đức ông, đó là cách tôi tự nói với mình.
- Như vậy là ông tán thành chuyến đi ấy?
- Thưa Đức ông, tán thành hay không tán thành, đối với tôi. không hơn không kém. Tôi chờ đợi mệnh lệnh của ngài.
- Tốt! Vậy chính ông là người mà tôi yên tâm để đưa đức vua và hoàng hậu đến Saint-Germain.
"Xảo trá gấp đôi! - D Artagnan tự nhủ".

Nhìn thấy vẻ lãnh đạm của d Artagnan, Mazarin lại nói:
- Ông thấy rõ ràng như tôi nói với ông, việc cứu quốc dựa vào bàn tay ông.
- Vâng, thưa Đức ông, tôi cảm nhận thấy tất cả trách nhiệm của một nhiệm vụ như vậy.
- Tuy nhiên ông chấp nhận chứ?
- Tôi vẫn chấp nhận.
- Ông cho rằng việc đó có thể làm được chứ?
- Mọi việc đều có thể làm được.
- Liệu ông có bị tấn công ở dọc đường không?
- Có khả năng lắm.
- Trong trường hợp ấy, ông sẽ làm thế nào?
- Tôi sẽ đi xuyên qua những kẻ tấn công tôi.
- Nếu như ông không đi xuyên qua họ thì sao?
- Thì mặc kệ họ, tôi sẽ vượt qua đầu họ.
- Và ông đưa vua và hoàng hậu đến Saint-Germain an toàn chứ?
- Vâng.
- Trên tính mạng của ông?
- Trên tính mạng của tôi.
- Ông d Artagnan thân mến ơi, ông là một anh hùng! - Mazarin nói và nhìn người lính ngự lâm với vẻ khâm phục.
D Artagnan mỉm cười.
- Thế còn tôi? - Mazarin nói sau một lát im lặng và nhìn chằm chằm vào anh.
- Thưa Đức ông, sao lại còn ngài nữa?
- Còn tôi, nếu tôi cũng muốn ra đi.
- Thế thì khó khăn hơn đấy.
- Sao vậy?
- Đức ông có thể bị nhận ra.
- Cả với sự cải trang này ư? - Mazarin nói.
Và ông vén tấm áo choàng phủ lên trên chiếc ghế bành trên đó để một bộ com-lê kỵ sĩ màu ngọc trai và thạch lựu viền đầy tua ren bạc.
- Nếu Đức ông cải trang thế thì sẽ dễ dàng hơn.
- A! - Mazarin thở phào.
- Nhưng sẽ phải làm cái điều mà hôm nọ Đức ông nói rằng nếu ở địa vị chúng tôi chắc ngài đã làm rồi.
- Làm cái gì cơ?
- Hô: "Đả đảo Mazarin?
- Tôi sẽ hô.
- Hô bằng tiếng Pháp. Tiếng Pháp đúng cơ, Đức ông ạ; hãy coi chừng về giọng nói. Người ta đã giết của chúng ta hai nghìn người Angevins ở Sicile,

chỉ vì họ phát âm sai tiếng Ý. Hãy coi chừng dân Pháp có thể trả thù ngài về vụ Kinh vãn khoá Sicile(1).
- Tôi sẽ hết sức cố gắng.
- Có rất nhiều người vũ trang ở các phố xá, - D Artagnan nói tiếp, - ngài có dám chắc rằng không một ai biết kế hoạch của hoàng hậu không?
Mazarin ngẫm nghĩ.
- Thưa Đức ông, việc mà ngài đề ra với tôi ấy sẽ là một việc thật hay ho đối với một kẻ phản bội. Những lý do về những sự tình cờ của một cuộc công kích có thể biện minh tất cả.
Mazarin rùng mình; song ông nghĩ rằng một kẻ có ý định phản bội sẽ chẳng báo trước.
- Cho nên, - ông vội vã nói, - tôi không tin cậy tất cả mọi người, và bằng chứng là tôi đã chọn ông để hộ vệ tôi.
- Ngài không đi cùng với hoàng hậu à?
- Không.
- Thế ngài đi sau hoàng hậu ư?
- Không, - Mazarin vẫn nói như vậy.
- A! - D Artagnan bắt đầu hiểu ra và kêu.
- Phải! Tôi có kế hoạch của tôi, - giáo chủ nói tiếp. - Đi với Hoàng hậu, tôi làm tăng gấp đôi những vụ rủi ro của bà. Đi sau hoàng hậu thì việc ra đi của bà làm tăng gấp đôi những rủi ro của tôi; rồi một khi triều đình đi thoát người ta có thể quên tôi lắm chứ: Những đại nhân thường hay bội bạc mà.
- Đúng đấy, - D Artagnan nói và bất giác đưa mắt nhìn chiếc nhẫn kim cương của hoàng hậu mà Mazarin đeo ở ngón tay.
Mazarin theo dõi hướng nhìn ấy và nhẹ nhàng lộn mặt nhẫn vào phía trong. Và với nụ cười quỉ quyệt Mazarin nói:
- Cho nên tôi muốn ngăn họ khỏi bội bạc với tôi.
- Không xui khiến người khác vào đường tà tâm, đó là lòng nhân ái Thiên chúa giáo, - D Artagnan nói.
- Đúng là vì như vậy, - Mazarin đáp, - mà tôi muốn ra đi trước họ.
D Artagnan mỉm cười; anh là người hiểu rất rõ cái tính xảo quyệt kiểu Ý ấy.
Mazarin trông thấy anh mỉm cười và thừa lúc đó nói luôn:
- Như vậy là ông sẽ bắt đầu bằng việc đưa tôi ra khỏi Paris trước tiên, có phải không, ông d Artagnan thân mến?
- Việc ủy thác gay go đấy, thưa Đức ông, - D Artagnan lấy lại vẻ trang nghiêm nói.
Mazarin chăm chú nhìn anh để không một biểu hiện nào trên gương mặt anh lọt khỏi mắt ông và nói:
- Nhưng mà sao ông không nói tất cả những nhận xét ấy đối với vua và hoàng hậu.

- Thưa Đức ông, vua và hoàng hậu là hoàng hậu của tôi và vua của tôi, - Người lính ngự lâm đáp, - Sinh mệnh của tôi thuộc về các Người và tôi chịu ơn các Người, về nó. Các Người yêu cầu sinh mệnh của tôi, tôi chẳng có ý kiến gì hết.
"Thật là chí lý, Mazarin khẽ lẩm bẩm, nhưng vì sinh mệnh của mi không thuộc về ta thì ta phải mua nó chứ gì?"
Và buông một tiếng thở dài não nuột, ông bắt đầu quay mặt nhẫn ra phía ngoài.
D Artagnan mỉm cười.
Hai con người đó gặp nhau ở một điểm: tính giảo hoạt. Nếu như họ cũng lại gặp nhau ở lòng dũng cảm nữa, ắt hẳn sẽ giúp cho nhau được những việc thật lớn lao.
- Nhưng ông cũng nên hiểu rằng, - Mazarin nói, - nếu tôi yêu cầu ông giúp cho việc đó cũng là với ý định tỏ lòng biết ơn.
- Đức ông chỉ mới có ý định thôi ư? - D Artagnan hỏi.
- Này, - Mazarin vừa nói vừa tháo chiếc nhẫn khỏi ngón tay.
- Ông d Artagnan thân mến ơi, đây là một chiếc nhẫn kim cương xưa kia đã thuộc về ông, bây giờ nó trở về với ông là chính đáng, hãy cầm lấy nó, tôi van ông.
D Artagnan không để Mazarin phải mất công nài nỉ, anh cầm lấy nhẫn, nhìn xem hạt kim cương có đúng vẫn là hạt ấy không và sau khi yên tâm về sự tinh khiết của nước láng anh đeo nhẫn vào ngón tay với niềm vui khôn tả.
- Tôi thích nó lắm đấy, - Mazarin nhìn theo nó lần cuối cùng mà nói, - Nhưng không sao, tôi rất vui lòng tặng ông.
- Thưa Đức ông, - D Artagnan nói, - còn tôi, tôi nhận nó như nó đã được cho tôi. Nào, ta hãy bàn về những công việc nho nhỏ của ngài. Ngài muốn ra đi trước tất cả mọi người à?
- Phải, tôi cần như vậy.
- Lúc mấy giờ?
- Mười giờ.
- Còn hoàng hậu đi lúc mấy giờ?
- Nửa đêm.
- Như vậy, có thể được. Tôi đưa ngài ra trước, rồi để ngài ở ngoài cửa ô và quay về đón hoàng hậu.
- Tuyệt diệu, nhưng làm thế nào để đưa tôi ra khỏi ngoài Paris?
- Ồ! Về chuyện đó xin cứ để mặc tôi làm.
- Tôi giao ông toàn quyền, hãy lấy một toán hộ vệ đông thế nào tuỳ ông.
D Artagnan lắc đầu.
- Tuy nhiên, tôi thấy rằng đó là cách chắc chắn nhất. - Mazarin nói.
- Vâng, thưa Đức ông, chắc chắn đối với ngài nhưng không chắc chắn đối

với hoàng hậu.
Mazarin cắn môi. Ông nói:
- Thế thì chúng ta sẽ tiến hành thế nào?
- Thưa Đức ông !Cứ để mặc tôi tự lo liệu .
- Hừm! Mazarin kêu.
- Và cần phải giao cho tôi quyền chỉ huy hoàn toàn công việc này.
- Tuy nhiên…
- Hay là ngài kiếm người khác vậy, - D Artagnan nói và quay lưng lại.
- Ơ! - Mazarin khẽ lẩm bẩm - Ta chắc là nó bỏ đi với chiếc nhẫn. - Và ông gọi anh lại.
- Ông d Artagnan, Ông d Artagnan thân mến của tôi ơi, - Mazarin nói bằng một giọng mơn trớn.
- Đức ông gọi tôi?
- Ông có bảo đảm với tôi về mọi sự không?
- Tôi không bảo đảm gì cả. Tôi sẽ làm hết sức mình.
- Hết sức mình?
- Phải.
- Vậy thì, nào tôi tin cậy ở ông.
"Thật là may!", d Artagnan tự nhủ thầm.
- Vậy ông có mặt ở đây vào chín giờ rưỡi.
- Tôi sẽ thấy Đức ông sẵn sàng chứ?
- Tất nhiên; rất sẵn sàng.
- Như vậy là đã thỏa thuận. Bây giờ Đức ông cho tôi gặp hoàng hậu được chứ?
- Gặp dể làm gì?
- Tôi muốn nhận mệnh lệnh của Hoàng thượng từ miệng của Người.
- Lệnh bà đã giao cho tôi nói với ông.
- Lệnh bà có thể quên điều gì đó?
- Ông cần gặp lắm à?
- Rất cần, thưa Đức ông.
Mazarin lưỡng lự một lát.
- Tôi sẽ đưa ông vào, nhưng không được hé một tí nào về cuộc nói chuyện của chúng ta.
- Thưa Đức ông, điều gì nói giữa chúng ta chỉ can hệ đến chúng ta mà thôi.
- Ông thề sẽ im lặng chứ?
- Thưa Đức ông, tôi không thể thốt bao giờ. Tôi nói có hoặc không. Và do tôi là nhà quý tộc tôi giữ lời.
- Thôi được, tôi thấy rằng cần phải tin cậy ông hoàn toàn, không ngoại trừ gì hết.
- Đó là điều hay nhất đấy xin Đức ông hãy tin lời tôi.

- Đi nào, - Mazarin nói.
Ông đưa d Artagnan đến phòng nguyện và bảo anh đợi.
Anh đợi không bao lâu. Năm phút sau anh đã ở trong phòng hoàng hậu đến trong bộ y phục đại lễ hội. Trang điểm như thế trông bà chỉ ngót ba mươi lăm tuổi và vẫn xinh đẹp.
- Ông đấy à, ông d Artagnan, - Bà cười duyên dáng và nói, - Xin cảm ơn ông đã khẩn khoản xin gặp tôi.
- Xin hoàng thượng thứ lỗi, - D Artagnan nói, - Vì tôi muốn được nhận mệnh lệnh từ miệng Lệnh bà.
- Ông biết về chuyện gì rồi chứ?
- Vâng, thưa Lệnh bà.
- Ông chấp nhận việc mà tôi ủy thác cho ông?
- Với lòng biết ơn.
- Hay lắm: hãy có mặt ở đây vào lúc nửa đêm.
- Tôi sẽ có mặt.
- Ông d Artagnan ạ, - Hoàng hậu nói, - tôi biết quá rõ tính vô tư của ông, nên không nói về lòng biết ơn của tôi với ông trong lúc này, nhưng tôi thề với ông rằng tôi sẽ không quên việc giúp đỡ thứ hai này như tôi đã quên việc giúp đỡ đầu tiên đâu.
- Hoàng thượng được tự do nhớ hay là quên, và tôi không biết Người định nói gì.
Và d Artagnan nghiêng mình thi lễ.
Hoàng hậu nói với nụ cười duyên dáng nhất của mình:
- Thôi, ông đi đi và trở lại đây lúc nửa đêm.
Bà ta giơ tay làm hiệu tạm biệt, d Artagnan rút lui; nhưng khi ra anh đưa mắt nhìn chỗ cửa nhỏ nơi hoàng hậu đã vào và dưới tấm rèm anh thấy thò ra một chiếc mũi giày nhung.
- A, - anh nói, - lão Mazarin nghe ngóng xem ta có phản lại lão không. Thực ra cái con rối nước Ý ấy chẳng đáng được phục vụ bởi một người quân tử.
Cùng không vì thế mà d Artagnan không đến đúng hẹn. Chín giờ rưỡi, anh tới tiền sảnh.
Bernouin đang đợi và dẫn anh vào.
Anh thấy giáo chủ bận y phục kỵ sĩ. Ông ta rất tươi tỉnh trong bộ quần áo ấy, song ông rất tái và run sợ đôi chút.
- Có một mình ông thôi à? - Mazarin hỏi.
- Vâng, thưa Đức ông.
- Thế ông Du Vallon tử tế ấy không đi cùng với chúng ta cho vui à?
- Có chứ, ông ấy đợi ở ngoài xe ông ấy.
- Tại chỗ nào?
- Ở cổng khu vườn Hoàng cung.

- Thế ta đi bằng xe của ông ta à?
- Vâng.
- Không có hộ vệ nào khác ngoài hai ông à?
- Như thế chưa đủ sao; chỉ một trong hai chúng tôi là đủ rồi.
- Ông d Artagnan thân mến ơi, thực tình ông làm tôi kinh hãi với sự bình tĩnh của ông đây.
- Trái lại tôi tưởng rằng nó phải gây nên lòng tin cậy cho ngài chứ.
- Còn Bernouin, tôi có mang theo đi không,
- Không có chỗ cho ông ấy, ông ấy sẽ đến với Đức ông sau.
- Đành vậy, - Mazarin nói - bởi vì mọi việc đều phải làm theo ý ông.
- Thưa Đức ông, hãy còn đủ thời giờ để rút lui, và ngài hoàn toàn tự do.
- Không đâu, không đâu! - Mazarin nói, - Ta đi nào.
Và cả hai người đi xuống lối cầu thang kín.
Mazarin vịn tay mình vào cánh tay d Artagnan và anh thấy tay ông run bần bật.
Họ đi qua các sân Hoàng cung vẫn còn mấy chiếc xe của các thực khách về muộn, vào khu vườn và đến chỗ cổng nhỏ.
Mazarin lấy một chiếc chìa khoá ở trong tủi ra thử mở cửa, nhưng tay run đến nỗi chẳng rõ thấy lỗ khóa.
- Đưa tôi! - D Artagnan bảo.
Mazarin đưa chìa khoá, d Artagnan mở cửa, rồi cho chìa vào túi mình; anh tính còn phải trở lại bằng cổng ấy.
- Bậc xe được hạ xuống, cửa mở sẵn, Mousqueton đứng ở ngoài cửa.
Porthos ngồi tít trong xe.
- Mời Đức ông lên đi, - D Artagnan nói.
Chẳng đợi bảo đến hai lần Mazarin lao mình vào trong xe.
D Artagnan lên theo. Mousqueton đóng cửa xe lại và leo lên đằng sau xe với những tiếng rên rỉ thảm hại. Mượn cớ là vết thương hãy còn đau lắm, hắn đã lần chần chẳng muốn đi, nhưng d Artagnan đã bảo hắn:
- Nếu ông muốn thì cứ ở lại, ông Mousqueton thân mến ạ, nhưng tôi báo trước để ông biết rằng đêm nay Paris sẽ bị thiêu trụi.
Nghe vậy, Mousqueton không đòi hỏi gì hơn và tuyên bố rằng hắn sẵn sàng đi theo chủ hắn và ông d Artagnan đến cùng trời cuối đất.
Cỗ xe đi nước kiệu vừa phải để không tố giác một chút nào rằng có chưa những người vội vã. Giáo chủ lấy khăn tay ra lau mồ hôi trán và đưa mắt nhìn xung quanh mình.
Bên trái là Porthos, bên phải là d Artagnan, mỗi người ngồi cạnh một cửa, mỗi người dùng làm một bức thành cho ông.
Trước mặt trên một chiếc ghế nhỏ đặt hai đôi súng ngắn, một đôi trước Porthos, một đôi trước d Artagnan. Ngoài ra, mỗi anh còn đeo một thanh

kiếm bên sườn.
Cách Hoàng cung một trăm thước, một đội tuần tra ngăn xe lại.
- Ai đó? - Người chỉ huy quát.
- Mazarin! - D Artagnan đáp và cười phá lên.
Giáo chủ cảm thấy tóc dựng ngược trên đầu.
Câu bông đùa tỏ ra thú vị đối với mấy người tư sản, họ thấy cỗ xe không có vũ khí và chẳng có hộ tống, nên không thể ngờ là sự thật với một sự khinh suất như vậy.
- Chúc đi bình yên? - Họ reo lên.
Và họ để cho xe đi.
- Hừm! - D Artagnan nói. - Đức ông nghĩ thế nào về câu trả lời ấy?
- Một người tài trí.
- Chuyện phải làm, - Porthos nói, - Tôi hiểu…
Đến giữa phố Les Petits-Champs, một toán kiểm tra thứ hai ngăn xe lại.
- Ai đó? - Viên đội trưởng hô.
- Đức ông ngồi lui vào, - D Artagnan nói.
Và Mazarin ngồi tụt vào giữa hai người bạn thế nào mà bị họ che lấp chẳng còn nhìn thấy ông đâu cả.
- Ai đó? - Vẫn tiếng nói ấy sốt ruột kêu lên.
Và d Artagnan cảm thấy như người ta xông ra chặn đầu lũ ngựa.
- Ê! Planchet, - Anh nói.
Viên đội trưởng lại gần, Quả nhiên là Planchet, d Artagnan nhận ra tiếng nói của người hầu cũ.
- Ơ kìa! Ông! - Planchet nói, - Ông đấy à?
- Ồ lạy Chúa! Phải rồi bạn thân mến ạ. Ông Porthos thân thiết này vừa mới bị một nhát kiếm và tôi đưa ông trở về nhà nghỉ nơi miền quê của ông ở Saint-Clou.
- Ô? Thật à? - Planchet nói.
- Porthos này, - D Artagnan bảo, - Nếu cậu còn nói được, thì hãy nói một lời với cậu Planchet tốt bụng này.
Bạn Planchet thân mến ơi, - Porthos nói bằng một giọng rầu rĩ, - Tôi đau lắm, và cậu có gặp một thầy thuốc, cậu hãy giúp đưa đến tôi nhé!
- Ôi lạy Chúa? Tai hoạ thật! - Planchet kêu lên. - Chuyện xảy ra như thế nào?
- Tôi sẽ kể cho cậu nghe sau, - Mousqueton nói.
Porthos thốt ra một tiếng rên rỉ dài.
- Này Planchet, - D Artagnan nói thầm, - Hãy tránh ra để bọn tôi đi, kẻo ông ấy không kịp đến nơi mất: ông ta bị thương vào phổi.
Planchet lắc đầu ra vẻ muốn nói: Trường hợp ấy thì nguy rồi!
Rồi quay về phía người của mình anh bảo:

- Để cho đi, bạn tôi đấy mà.
Xe tiếp tục đi, Mazarin nín hơi mãi, đánh liều thở mạnh.
- Bricconi! - Ông lẩm bẩm.
Đến cách cửa ở Saint-Honoré, xe lại gặp một toán thứ ba. Toán này gồm những kẻ mặt mày ốm o giống như bọn trộm cướp; đó là quân của gã ăn mày ở Saint Eustache .
- Chú ý, Porthos! - D Artagnan bảo.
- Porthos vươn tay ra chỗ súng ngắn.
- Có chuyện gì vậy? - Mazarin hỏi.
- Thưa Đức ông tôi cho rằng chúng ta gặp bọn xấu rồi.
Một người tiến lên cửa xe, tay cầm một thứ lưỡi liềm.
- Ai đó? - Người ấy hỏi.
- Ê! Lạ chưa - D Artagnan nói, - Các người không nhận ra xe của Ngài hoàng thân, hay sao?
- Hoàng thân hay không cũng phải mở ra! Chúng tôi canh giữ cửa ô, không ai đi qua mà tôi không biết đó là người nào.
- Phải làm gì bây giờ? - Porthos hỏi.
- Mặc kệ! Cứ đi qua, d Artagnan nói.
- Nhưng đi thế nào? - Mazarin hỏi.
- Đi qua hoặc vượt qua. Người đánh xe ngựa vội phóng nước đại. Đang giơ roi lên
- Không được đi một bước nào nữa, - Người có vẻ là chỉ huy nói; nếu không ta sẽ chặt chân ngựa.
- Gớm nhỉ, - Porthos nói, - thế thì tiếc lắm, lũ ngựa giá một trăm pistolg một con đó.
- Tôi sẽ trả ông hai trăm? Mazarin nói.
- Vâng, nhưng một khi họ đã chặt chân ngựa thì họ sẽ cắt cổ chúng ta.
- Có một tên đến bên cạnh tôi, - Porthos nói - Có cần hạ sát nó không?
- Có! Bằng một quả đấm, nếu cậu có thể làm được.
- Chúng ta chỉ nổ súng khi cùng bất đắc dĩ.
- Tôi có thể làm được, - Porthos nói.
- Thế thì đến đây mà mở, - D Artagnan nói với kẻ cầm liềm; anh cầm một khẩu súng bằng nòng và chuẩn bị đánh bằng báng súng.
Trong khi kẻ ấy tiến lại, d Artagnan nhô nửa người ra ngoài để dễ dàng cử động hơn. Mắt anh nhìn vào mắt gã ăn mày và ánh sáng của ngọn đèn soi tỏ. Chắc hẳn hắn nhận ra người lính ngự lâm, vì mặt hắn tái nhợt đi; chắc hẳn d Artagnan nhận ra hắn, vì tóc anh dựng ngược lên.
- Ông d Artagnan? - Hắn kêu lên và lùi lại một bước, - Ông d Artagnan đấy? Hãy để cho đi qua!
Có lẽ d Artagnan sắp trả lời, thì một đòn giổng như một quả chùy giáng

xuống đầu một con bò vang lên: Porthos vừa mới đập chết địch thủ của mình.
D Artagnan quay lại và trông thấy kẻ bất hạnh nằm sóng soài ra cách đấy bốn bước. Anh bảo người đánh xe:
- Bây giờ phi đại lên! Phóng, phóng!Nhanh lên !
Người đánh xe ra roi quất ngựa, những con ngựa quí phải chồm lên. Người ta nghe thấy những tiếng kêu như của những người bị xô ngã. Rồi cảm thấy xe giật lên hai cái liền: khi bánh xe vừa mới chẹt lên một vật mềm và tròn. Một lát im lặng, xe vượt qua cửa ô.
- Đi đến Cours-la-Reine! - D Artagnan bảo người đánh xe.
Rồi quay lại phía Mazarin, anh nói:
- Thưa Đức ông, bây giờ ngài có thể đọc năm điều kinh Chúa Cha và năm điều kinh Thánh Mẫu để cảm ơn Thượng Đế về sự giải thoát ngài rồi đấy; ngài đã thoát nạn, ngài được tự do.
Mazarin chỉ đáp lại bằng một tiếng rên rỉ. Ông không thể tin nổi một sự thần kỳ đến như vậy.
Năm phút sau, xe đứng lại, đã đến khu vườn dạo chơi Cours-la-Reine.
- Đức ông hài lòng về đoàn hộ vệ của ngài chứ? - Ngươi lính ngự lâm hỏi.
- Rất vui mừng, ông ạ. - Mazarin nói và liều thò đầu ra cửa xe bây giờ ông hãy làm như thế cho hoàng hậu.
- Sẽ dễ dàng hơn, - D Artagnan đáp và nhảy xuống đất, anh nói tiếp - ông Du Vallon, tôi gửi gắm Đức ông cho ông đấy.
- Cứ yên tâm, - Porthos nói và chìa tay ra.
D Artagnan nắm tay Porthos và lắc lắc.
- Ái! Porthos kêu lên.
D Artagnan nhìn bạn kinh ngạc.
- Cậu làm sao thế? - Anh hỏi.
- Tôi e rằng bị trật xương cổ tay, - Porthos đáp.
- Chết thật! Với lại cậu nện như một thằng điếc ấy.
- Cần phải thế, vì địch thủ của tôi sắp nổ một phát súng ngắn vào tôi. Nhưng còn cậu, cậu khử thằng địch của cậu như thế nào?
- Ồ! Địch thủ của tôi ấy à, - D Artagnan nói, - đó không phải là một người.
- Thế là cái gì.
- Đó là một loài yêu quái. Và tôi đã xua đuổi nó.
Không giải thích gì thêm, d Artagnan cầm lấy súng ngắn ở ghế đằng trước gài vào thắt lưng, khoác tấm áo choàng và không muốn trở lại bằng lối cửa ô đã đi ra, anh đi về phía cửa ô Richelieu.

Chú thích:

(1) Revanche des Vêpres =Vụ thảm sát hàng loạt dân Pháp ở đảo Sicile năm

1282, do dân Sicile nổi loạn chống lại vua Pháp Charles I d Andrew và xảy ra vào lúc các nhà thờ rung chuông gọi tín đồ.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ

Chương 54
Cỗ xe của ông chủ giáo

Đáng lẽ trở về bằng cửa ô Saint-Honoré, vì còn thì giờ, d Artagnan đi quay về lối cửa ô Richelieu. Người ta đến kiểm tra và khi trông thấy chiếc mũ có lông chim và áo choàng gắn lon sĩ quan ngự lâm quân, họ vây lại với ý định bắt anh hô: "Đả đảo lão Mazarin!". Cuộc thị uy đầu tiên ấy, thoạt đầu không làm anh lo ngại; nhưng khi biết rõ sự thể ra sao, anh hô bằng một giọng rất hay khiến những kẻ khó tính nhất cũng phải hài lòng.
Anh đi theo đường Richelieu, ngẫm nghĩ cách đưa hoàng hậu đi như thế nào vì đưa đi bằng cỗ xe có quốc huy Pháp thì chẳng nên nghĩ đến. Chợt ở cổng dinh bà de Guéménée , anh nhác trông thấy một cỗ xe.
Một ý nghĩ đột ngột loé lên trong óc anh.
- À! Chúa ơi! - Anh nói, - Cuộc chiến chính đáng đây.
Và anh tiến gần đến cỗ xe, nhìn huy hiệu trên thành xe và áo dấu của người đánh xe ở trên ghế.
Cuộc khám xét ấy càng dễ dàng vì người đánh xe đang ngủ say.
- Đúng là xe của ông chủ giáo, - Anh nói, - Mình bắt đầu tin rằng Thượng Đế ủng hộ ta thật đấy.
Anh nhẹ nhàng trèo lên xe, và kéo sợi dây lụa móc ở ngón tay út người đánh xe, anh nói:
- Đi đến Hoàng cung.
Người đánh xe mình choàng dậy cho xe chạy đến nơi đã bảo, chẳng hồ nghi lệnh ban ra từ kẻ khác chứ không phải chủ của mình.
Người lính canh Thụy Sĩ sắp sửa đóng cổng nhưng trông thấy cỗ xe lộng lẫy, ngỡ đó là cuộc đến thăm quan trọng và để cho xe đi qua, xe đứng lại ở hàng cột.
Đến lúc ấy, người đánh xe ngựa mới nhận ra là không có người hầu ở đằng sau xe.
Hắn tưởng là ông chủ giáo đã dùng bọn chúng vào việc gì đó, và chẳng buông cương, hắn nhảy xuống để mở cửa.
D Artagnan nhảy xuống theo. Tên đánh xe ngựa nhận thấy không phải chủ mình, hoảng sợ lùi lại một bước, anh liền một tay túm lấy cổ áo, một tay dí súng vào họng hắn. Anh bảo:

- Cứ thử kêu lên một tiếng thôi, mày sẽ chết.
Nhìn vẻ mặt của người đang nói, gã đánh xe thấy rõ mình đã rơi vào một cái bẫy, hắn cứ há hốc miệng ra và mắt mở thao láo.
Hai người lính ngự lâm đang đi dạo ngoài sân, d Artagnan gọi họ bằng tên:
- Này ông de Bellière , hãy vui lòng cầm lấy dây cương từ tay con người đôn hậu này, trèo lên xe đánh đến chiếc cửa cầu thang kín và đợi tôi ở đó. Đây là việc quan trọng để phục vụ nhà vua.
Biết rõ viên trung uý của mình không thể làm một trò đùa đối với công vụ, người lính ngự lâm tuân theo chẳng nói một lời, mặc dầu anh thấy mệnh lệnh có vẻ kỳ cục.
Rồi quay về phía người lính ngự lâm thứ hai, d Artagnan nói:
- Ông du Verger, hãy giúp tôi đưa người này đến nơi an toàn.
Người lính ngự lâm tưởng ông trung uý của mình vừa mới bắt giữ một ông hoàng nào đó cải trang, bèn cúi chào, rồi tuốt gươm ra, anh ra hiệu là mình đã sẵn sàng.
Bernouin sốt ruột đợi tin tức của chủ mình.
- Thế nào ông - Hắn hỏi.
- Mọi việc đều tuyệt diệu, ông Bernouin thân mến ạ; nhưng đây là một người mà xin ông vui lòng đưa vào một nơi chắc chắn…
- Đưa vào đâu, hả ông?
- Tùy ông, miễn là nơi ông chọn phải có vừa cửa ra vào vừa cửa sổ khoá cẩn thận.
Và người ta dẫn ngươi đánh xe ngựa tội nghiệp ấy vào một căn buồng cửa sổ có chấn song sắt, trông chẳng khác một xà lim nhà tù.
- Bây giờ, ông bạn thân mến ơi, - D Artagnan nói với người đánh xe, - Tôi mời ông bỏ ra cho tôi mũ và áo choàng của ông.
Ta biết chắc là người đánh xe chẳng kháng cự chút nào; hơn nữa hắn vô cùng kinh ngạc về chuyện xảy ra với mình đến nỗi hắn lảo đảo và lắp bắp như người say rượu. D Artagnan ném tất cả bộ y phục vào tay gã hầu phòng.
- Ông Verger, - D Artagnan nói, - Bây giờ ông hãy tự giam mình cùng với người này cho đến lúc nào ông Bernouin mở cửa.
Phiên gác sẽ khá dài và chẳng thú vị lắm đâu, tôi biết, nhưng ông hiểu cho, - Anh trịnh trọng nói thêm, - Vì công vụ của đức vua.
- À này! - D Artagnan nói, - Nếu người này định trốn hoặc kêu, ông cứ việc cho gươm xuyên qua ngực hắn.
Người lính ngự lâm gật đầu ra hiệu là anh sẽ nghiêm chính tuân theo mệnh lệnh.
D Artagnan đi ra, dẫn theo Bernouin.
Đồng hồ điểm mười hai giờ đêm.
- Hãy đưa tôi đến phòng nguyện của hoàng hậu, - D Artagnan nói,

- Báo với bà là tôi đã đến, rồi đem cái bọc quần áo này cùng với một khẩu súng trường nạp đạn đầy đủ để lên ghế của cỗ xe đang đợi ở chân cầu thang kín ấy.
Bernouin dẫn d Artagnan vào phòng nguyện, anh ngồi đó dáng trầm ngâm.
Mọi việc ở Hoàng cung vẫn như thường lệ. Lúc mười giờ, như chúng tôi đã nói, mọi thực khách đều về hết; nhưng người phải đi trốn cùng với triều đình đã nhận mật khẩu và được mời có mặt tại Cours-la-Reine từ nửa đêm đến một giờ.
Mười giờ, Anne d Autriche sang chỗ vua. Người ta vừa mới cho hoàng đế đi nằm; cậu Louis trẻ còn lại sau cùng, bày trò đánh nhau bằng những chú lính chì, trò chơi ấy làm cậu thích thú lắm. Hai đứa thị đồng cùng chơi với cậu.
- Laporter, - Hoàng hậu nói, - Đến giờ Hoàng thượng đi nằm rồi.
- Cậu vua đòi thức đêm vì chẳng buồn ngủ tí nào.
Nhưng hoàng hậu khẩn khoản.
- Thế sáu giờ sáng mai con chẳng phải đi tắm ở Conflans à, Louis? Hình như chính con yêu cầu mà?
- Mẹ nói đúng đấy, - Vua nói, - Và con sẵn sàng lui về buồng khi nào mẹ vui lòng ôm hôn con.
- Laporter hãy đưa cây đèn cho ông hiệp sĩ de Coislin.
Hoàng hậu đặt môi lên vầng trán trắng mịn màng mà cậu bé tôn kính giơ ra với vẻ đường bệ đã sặc mùi nghi thức.
- Con ngủ mau lên nhé Louis, - Hoàng hậu nói, - Con sẽ bị đánh thức sớm lắm đấy.
- Con sẽ cố gắng để tuân lệnh mẹ, - Cậu Louis nhỏ nói, - Nhưng con chẳng buồn ngủ tí nào cả.
- Laporter, - Anne d Autriche khẽ nói, - hãy kiếm quyển sách nào thật chán cho Hoàng thượng đọc, nhưng chớ cởi bỏ quần áo.
Vua đi ra, có hiệp sĩ Coislin cầm đèn đi theo. Đứa thị đồng kia được đưa về nhà nó.
Hoàng hậu bèn trở về phòng mình. Các thị nữ của bà, tức bà de de Brégy, tiểu thơ de Beaumont, bà de Motteville et Socratineem - Người ta, gọi như vậy do sự khôn ngoan của cô, họ vừa mang đến chỗ tủ quần áo những thức ăn còn lại của bữa trước để bà ăn, theo thói quen.
Hoàng hậu sai bảo các việc, nói về bữa ăn mà hầu tước de Villequier mời bà vào ngày kia, chỉ định những người mà bà cho đi dự, bà còn báo trước vào ngày hôm sau nữa một cuộc đi thăm tu viện Val-de-Grâce nơi bà có ý đình qui y, và dặn Béringhen, người hầu phòng thứ nhất của bà, sẽ đi theo bà.
Bữa ăn tối của các thị nữ xong, hoàng hậu giả bộ rất mệt và sang phòng mình để nằm. Bà de Motteville trực việc hầu riêng tối hôm ấy đi theo hoàng hậu và giúp bà cởi bỏ xiêm y. Hoàng hậu lên giường nằm và nói chuyện thân

ái với bà mấy phút, rồi cho bà ra.
Đấy là lúc d Artagnan đi vào sân Hoàng cung bằng cỗ xe của chủ giáo.
Một lát sau, xe của các bà thị nữ đi ra và cổng sắt đóng lại.
Mười hai giờ điểm.
Năm phút sau, Bernouin gõ cửa phòng ngủ của hoàng hậu, hắn đến bằng lối đi bí mật của giáo chủ.
Anne d Autriche tự mình ra mở cửa.
Bà đã mặc quần áo, nghĩa là đã đi tất dài và khoác cái áo choàng dài.
- Ông đấy à, Bernouin, - Bà nói, - Ông d Artagnan có đấy không?
- Thưa Lệnh bà có, ở trong phòng nguyện. Ông ấy đợi Hoàng thượng sửa soạn xong.
- Tôi xong bây giờ. Hãy đến bảo Laporter đánh thức vua dậy và mặc quần áo cho vua, rồi từ đây đi sang chỗ thống chế de Villeroy và báo cho ông ta biết.
Bernouin cúi chào và đi ra.
Hoàng hậu vào phòng nguyện được chiếu sáng bằng một ngọn đèn giản dị loại hàng thuỷ tinh Venise. Bà thấy d Artagnan đang đứng đợi.
- Ông đấy à? - bà nói.
- Vâng, thưa Lệnh bà.
- Ông sẵn sàng chứ?
- Vâng, tôi đã sẵn sàng.
- Thế còn ông giáo chủ?
- Ông ấy đã đi ra không gặp rủi ro gì, và đang chờ Lệnh bà ở Cours-la-Reine.
- Nhưng chúng ta đi bằng xe nào?
- Tôi đã lo trước cả rồi. Một cỗ xe đang đợi Lệnh bà ở dưới sân.
- Ta sang chỗ vua đi.
D Artagnan nghiêng mình và đi theo.
Cậu bé Louis đang được mặc quần áo trừ đôi giày và áo chẽn ngoài. Cậu để người ta làm với vẻ ngạc nhiên, căn dặn Laporter mãi, nhưng chỉ được trả lời bằng mỗi câu:
- Thưa Ngài, đó là theo lệnh của hoàng hậu.
Giường để hở và người ta trông thấy nhưng tấm vải trải giường của vua cũ kỹ quá đến nỗi đã thủng lỗ chỗ.
Đó lại là một trong những hậu quả tính biển lận của Mazarin.
Hoàng hậu vào, d Artagnan đứng ở ngưỡng cửa.
Cậu bé thấy hoàng hậu vào liền tuột ra khỏi tay Laporter và chạy đến với bà.
Hoàng hậu ra hiệu cho d Artagnan tới gần.
D Artagnan tuân theo.
Hoàng hậu chỉ cho con người lính ngự lâm đang đứng, bình thản, đầu trần và nói:

- Con trai của ta ơi, đây là ông d Artagnan, con người dũng cảm như những anh hùng, hiệp sĩ ngày xưa mà con rất yêu thích mỗi lần các bà thị nữ kể cho con nghe. Hãy nhớ kỹ tên ông và nhìn kỹ ông để không quên mặt ông, bởi vì tối nay ông sẽ giúp chúng ta một việc lớn.
Cậu vua nhỏ nhìn viên sĩ quan bằng con mắt to và kiêu hãnh của mình và nhắc lại:
- Ông d Artagnan.
- Đúng đấy, con ạ.
- Cậu vua nhỏ thong thả giơ bàn tay nhỏ nhắn lên và chìa ra cho người lính ngự lâm quân; anh quỳ một chân xuống và hôn lên tay vua.
- Ông d Artagnan? Louis nhắc lại. - Đúng chứ, thưa mẹ.
Vừa lúc ấy người ta nghe thấy như một tiếng ồn ào đến gần.
- Cái gì đó? - Hoàng hậu nói.
D Artagnan giương cả đôi tai thính và cặp mắt thông minh lên và đáp:
- Ô, ô! Đó là tiếng dân chúng đang nổi loạn.
- Ta phải trốn đi thôi, - Hoàng hậu nói.
- Hoàng thượng đã giao cho tôi chỉ huy việc này, ta cần phải ở lại và xem họ muốn gì?
- Ông d Artagnan.
- Tôi xin bảo đảm mọi chuyện.
- Không gì thông cảm nhanh chóng hơn lòng tin cậy. Vốn đầy sức mạnh và lòng can đảm, hoàng hậu nhận thấy được đến mức cao nhất hai đức tính ấy ở những người khác.
- Hãy làm đi, - Bà nói, - Tôi trông cậy ở ông.
Trong tất cả việc này, Hoàng thượng có cho phép tôi ra các mệnh lệnh nhân danh Người không?
- Cứ ra lệnh ông ạ.
- Đám dân chúng này còn muốn gì nữa. - Vua nói. - Và cậu nhanh chóng ra khỏi phòng.
Tiếng ồn ào càng lớn dần, như bao trùm toàn bộ Hoàng cung.
Ở bên trong người ta nghe thấy những tiếng hô nhưng không rõ nghĩa. Hiển nhiên là có la ó và phản loạn. Nhà vua mặc dở dang, Hoàng hậu và Laporter ai nấy thế nào vẫn nguyên thế ấy và hầu như đứng nguyên tại chỗ, nghe ngóng và chờ đợi.
Comminger đêm ấy trực gác ở Hoàng cung chạy đến. Anh ta có gần hai trăm quân ở trong các sân và chuồng ngựa và đem ra để hoàng hậu sử dụng.
Trông thấy d Artagnan trở lại, Anne d Autriche hỏi:
- Thế nào, có chuyện gì đó?
- Thưa Lệnh bà, có tin đồn rằng hoàng hậu đã rời Hoàng cung, cướp đi cả đức vua, và dân chúng yêu cầu có bằng chứng là không phải như vậy, nếu

không thì họ sẽ phá huỷ Hoàng cung.
- Ôi, lần này thì thật quá lắm, - Hoàng hậu nói, - Và tôi sẽ chứng minh cho họ rằng tôi không ra đi.
Nhìn vẻ mặt của hoàng hậu, d Artagnan đoán rằng bà sẽ ra lệnh làm một việc hung bạo nào đó. Anh đến gần bà và nói thì thầm:
- Hoàng thượng bao giờ cũng tin cậy tôi chứ?
Giọng nói ấy khiến bà rùng mình.
- Phải ông ạ, hoàn toàn tin cậy… hãy nói đi.
- Hoàng hậu có hạ cố làm theo ý kiến của tôi không?
- Cứ nói.
- Xin Hoàng thượng hãy cho ông Comminger lui và ra lệnh cho ông ấy cùng với người của mình ở yên trong đơn vị và các chuồng ngựa.
Comminger nhìn d Artagnan bằng cái nhìn ghen tị, với cái nhìn ấy mọi cận thần đều thấy rạng lên một vận hội mới.
- Ông nghe thấy rồi chứ, Comminger? - Hoàng hậu nói.
D Artagnan đến bên anh ta, với sự minh mẫn thông thường anh đã nhận ra cái nhìn lo ngại ấy.
- Ông Comminger, - Anh nói - Hãy thứ lỗi cho tôi, hai chúng ta đều là bầy tôi của hoàng hậu có phải không? Lúc này là đến lượt tôi có ích cho Lệnh bà, vậy xin ông chớ ao ước cái diễm phúc đó của tôi.
Comminger nghiêng mình và đi ra.
"Bây giờ, - D Artagnan tự nhủ, - Ta lại có thêm một kẻ thù!".
- Bây giờ cần phải làm gì? - Hoàng hậu nói với d Artagnan. – Vì ông nghe đấy, tiếng ồn ào chẳng dịu đi mà còn tăng lên gấp bội.
- Thưa Lệnh bà, - D Artagnan đáp, - Dân chúng muốn trông thấy vua, cần phải để họ thấy vua.
- Sao để cho họ thấy vua à? Ở đâu? Ngoài bao lớn ư?
- Không, thưa Lệnh bà, mà ở ngay đây, trên giường vua đang ngủ.
- Ô! Thưa Hoàng thượng - Laporter reo lên - Ông d Artagnan hoàn toàn đúng.
Hoàng hậu suy nghĩ, rồi mỉm cười ra vẻ một người đàn bà chẳng lạ lùng gì đối với cách cư xử hai mặt.
- Cốt yếu là… - hoàng hậu lẩm bẩm.
- Ông Laporter, - D Artagnan nói, - hãy đi ra ngoài cổng Hoàng cung báo với dân chúng rằng họ sẽ được mãn nguyện, và năm phút nữa, họ không những sẽ trông thấy vua mà còn thấy vua ở giường; cần nói thêm rằng vua đang ngủ và hoàng hậu yêu cầu mọi người im lặng để khỏi làm vua thức giấc.
- Nhưng không phải là tất cả mọi người, mà một đoàn đại biểu độ dăm ba người thôi chứ?

- Thưa Lệnh bà, tất cả mọi người.
- Nhưng họ sẽ giữ ta đến sáng hãy nghĩ đến điều đó.
- Chỉ mười lăm phút thôi. Tôi xin bảo đảm mọi điều, xin Lệnh bà hãy tin tôi. Tôi hiểu biết dân chúng, đó là những đứa trẻ lớn chỉ cần vuốt ve là xong. Trước mặt nhà vua đang ngủ, họ sẽ câm miệng, hiền hoà và nhút nhát như một con cừu.
- Thôi đi đi, Laporter, - Hoàng hậu bảo.
Cậu vua nhỏ sán đến gần mẹ và hỏi:
- Tại sa phải làm những điều họ đòi hỏi.
- Cần phải thế, con trai ạ, - Anne d Autriche đáp.
- Nhưng nếu người ta bảo con phải thế này phải thế nọ, thì con không còn là vua nữa rồi.
Hoàng hậu im lặng.
- Thưa Hoàng thượng, - D Artagnan nói, ngài có cho phép tôi hỏi ngài một câu không?
Louis XIV quay lại, ngạc nhiên vì có người dám nói với mình như vậy.
Hoàng hậu siết bàn tay con.
- Được, ông ạ, - cậu nói.
- Hoàng thượng có nhớ khi chơi ở khu vườn Fontainebleau hoặc trong cung điện Versailles, bỗng nhiên trông thấy mây kéo đầy trời và nghe tiếng sấm vang rền không?
- Chắc chắn là có chứ.
- Thế thì Hoàng thượng có còn muốn chơi mấy đi chăng nữa, tiếng sấm ấy nói với ngài rằng: "Ngài hãy về đi, cần phải như vậy".
- Hẳn là thế, ông ạ; nhưng người ta cũng đã nói với tôi rằng, tiếng sấm, đó là tiếng của Chúa Trời.
- Ấy đấy, - D Artagnan nói, - Ngài hãy nghe tiếng của dân chúng xem, và ngài sẽ thấy nó giống tiếng sấm.
Quả nhiên lúc ấy một tiếng ầm ầm kinh khủng theo cơn gió đêm bay qua. Rồi đột nhiên nó ngừng bặt.
- Thưa ngài, - D Artagnan nói, - người ta vừa mới nói với dân chúng rằng ngài đang ngủ: ngài thấy rõ rằng ngài vẫn là vua đấy chứ?
Hoàng hậu kinh ngạc nhìn con người kỳ lạ kia mà tinh thần dũng cảm vang lừng khiến anh ngang hàng với những kẻ dũng cảm nhất và trí tuệ tinh tế và ranh ma khiến anh ngang hàng với tất cả mọi người.
Laporter vào.
- Nào, Laporter? - Hoàng hậu hỏi.
- Thưa Lệnh bà, - Ông đáp - Điều tiên đoán của ông d Artagnan đã thực hiện: họ dịu yên đi như bởi phép mầu. Người ta sắp mở cổng cho họ và năm phút nữa họ sẽ tới đây.

- Laporter, - Hoàng hậu nói, - Nếu ông đặt một con trai của ông vào chỗ vua thì ta có thể đi trong lúc này.
- Nếu hoàng thượng ra lệnh, - Laporter đáp, - Thì các con trai tôi cũng như tôi đều sẵn sàng phục vụ hoàng hậu.
- Không được, - D Artagnan nói, - Bởi vì nếu một người trong bọn họ biết mặt Hoàng thượng và nhận ra mưu gian, thì mọi sự sẽ thất bại thôi.
- Ông nói có lý đấy, ông ạ, và bao giờ cũng có lý, - Anne d Autriche nói. - Laporter cho vua đi nằm.
Laporter đặt vua ăn vận, nguyên như thế vào trong giường, rồi phủ một tấm mền lên tận vai.
Hoàng hậu cúi xuống và hôn lên trán con.
- Giả vờ ngủ đi, Louis, - Bà bảo.
- Vâng, - Vua đáp, - Nhưng con không muốn bất cứ người nào trong số họ đụng chạm vào con.
- Thưa hoàng thượng, - D Artagnan nói, - Tôi đứng đây và tôi cam đoan rằng nếu một kẻ nào đó dám cả gan như vậy, hắn sẽ trả giá bằng tính mạng hắn.
Laporter đi ra, hoàng hậu đứng gần tấm thảm, d Artagnan lách vào sau tấm rèm.
Rồi có tiếng bước nặng nề và dè đặt của cơ man nào là người.
Hoàng hậu tự mình vén thảm lên và đặt một ngón tay lên miệng.
Trông thấy hoàng hậu, đám người đứng lại với thái độ cung kính.
- Vào đi các ông, vào đi! - Hoàng hậu nói.
- Thế là trong đám dân chúng ấy có một cử chỉ do dự giống như là nỗi hổ thẹn. Họ sẵn sàng chờ đợi sự kháng cự, họ chờ đợi sự phản đối, họ sẵn sàng phá cổng và quật ngã lính thị vệ; nhưng cổng mở sẵn, và nhà vua thì rõ ràng không có người canh gác nào khác ngoài bà mẹ đứng ở bên giường.
Những người đi đầu lắp bắp gì đó toan rút lui.
- Các ông cứ vào, - Laporter nói, - Vì hoàng hậu đã cho phép.
Một người bạo dạn hơn mấy người kia, bèn đánh liều vượt qua ngưỡng cửa và rón rén đi vào. Những người khác làm theo và căn phòng đông ùn lên một cách lặng lẽ, cứ như là tất cả những kẻ đó đã là những cận thần cung kính nhất và tận tâm nhất. Phía bên ngoài cửa, những người không vào được kiễng chân, nhô đầu lên xem.
Qua một kẽ hở của tấm rèm, d Artagnan trông thấy hết và nhận ra người vào trước tiên là Planchet.
Hoàng hậu đoán rằng đó là người chỉ huy của cái đám này bèn nói:
- Ông muốn nhìn mặt vua thì tự tôi sẽ chỉ cho ông xem. Lại gần đây, nhìn kỹ xem và hãy nói xem chúng tôi có vẻ là những ngươi định đi trốn hay không?
- Chắc là không phải thế, - Planchet đáp, hơi ngạc nhiên về vinh dự bất ngờ

mà anh được nhận.
- Vậy ông hãy nói với những người Paris trung thành của tôi, - Anne d Autriche nói tiếp với một nụ cười mà d Artagnan không lầm về cái vẻ biểu hiện của nó, - Rằng ông đã nhìn thấy vua đang nằm ngủ, cũng như hoàng hậu sắp sửa đi nằm.
- Thưa Lệnh bà, tôi sẽ nói như vậy và những người đi cùng tôi cũng sẽ nói như tôi, nhưng…
- Nhưng sao? - Anne d Autriche hỏi.
- Xin Hoàng thượng thứ lỗi, - Planchet nói, nhưng có đúng là đức vua đang nằm trong giường không?
Anne d Autriche rùng mình. Bà nói:
- Nếu trong các ông, có ai biết mặt vua thì cứ đến gần và nói xem có đúng là Hoàng thượng nằm đây không?
Một người khoác áo choàng che cả mặt bước đến, cúi xuống giường và nhìn. D Artagnan đã tưởng là người đó có ý đồ xấu, anh đặt tay vào thanh kiếm; nhưng khi người đó cúi xuống để lộ một phần mặt, d Artagnan nhận ra ông chủ giáo.
- Đúng là vua rồi, - Người đó nói và đứng lên. - Cầu Chúa ban phước lành cho Hoàng thượng.
- Phải, - Người chỉ huy khẽ nói, - Phải cầu Chúa ban phước lành cho Hoàng thượng.
Và tất cả những con người ấy, lúc vào đằng đằng tức khí, bây giờ chuyển từ phẫn nộ sang mủi lòng, cũng cầu ban phước lành cho ấu chúa.
- Bây giờ các bạn ơi, - Planchet nói, - Chúng ta hãy cảm ơn hoàng hậu và rút lui thôi.
Tất cả mọi người cúi chào và đi ra dần dần không gây tiếng động như lúc họ vào. Planchet vào đầu tiên ra cuối cùng.
Hoàng hậu ngăn anh lại và nói:
- Ông bạn ơi, tên ông là gì?
Planchet quay lại rất đỗi ngạc nhiên về câu hỏi.
- Phải, - Hoàng hậu nói, - Được tiếp ông tối hôm nay, tôi cũng rất vinh dự như tiếp một ông hoàng, và tôi mong muốn biết tên ông.
"Phải - Planchet nghĩ, - Để rồi đối xử với tôi như một ông hoàng chứ gì, xin cảm ơn!".
D Artagnan rùng mình sợ rằng Planchet bị cám dỗ như một con quạ trong ngụ ngôn sẽ nói tên ra và hoàng hậu biết tên cậu ta có thể sẽ biết Planchet đã từng là người của anh.
- Thưa Lệnh bà. - Planchet cung kính trả lời, - tôi tên là Dulaurier sẵn sàng hầu hạ Lệnh bà.
- Cảm ơn ông Dulaurier, - Hoàng hậu nói, - Ông làm nghề gì thế?

- Thưa Lệnh bà, tôi làm nghề buôn bán đồ dạ ở phố Bourdonnais.
- Tôi chỉ cần biết có thế, - hoàng hậu nói. - Cảm ơn ông Dulaurier thân mến, tôi sẽ nói chuyện với ông sau.
D Artagnan từ sau tấm rèm đi ra, lẩm bẩm:
- Thôi thôi dứt khoát Planchet không phải là một thằng ngốc, và người ta thấy rõ hắn đã có thầy có bạn giỏi giang.
Các diễn viên khác nhau của màn kịch lạ lùng này còn đứng nhìn nhau một lát mà chẳng nói một lời, hoàng hậu đứng gần cửa, d Artagnan nửa người thò ra khỏi nơi ẩn nấp nhà vua chống khuỷu tay nhổm dậy và sẵn sàng lại nằm kềnh xuống, nếu có một tiếng động nào chứng tỏ đám dân chúng quay trở lại. Nhưng tiếng động không gần lại mà mỗi lúc một xa dần và cuối cùng tắt hẳn.
Hoàng hậu thở phào; d Artagnan lau mồ hôi trán, nhà vua tụt xuống sàn và nói:
- Ta đi thôi.
Lúc đó Laporter xuất hiện.
- Thế nào? - Hoàng hậu hỏi.
- Thưa Lệnh bà, - người hầu phòng đáp, - tôi đã đi theo họ ra cổng; họ báo tin cho tất cả bạn bè của họ rằng họ đã trông thấy vua và hoàng hậu đã nói chuyện với họ, thành thử họ ra về với vẻ rất hãnh diện và đắc ý
- Ôi! Bọn khốn nạn! - Hoàng hậu lẩm bẩm, - Chúng sẽ phải trả giá về tội mạo muội của chúng, chính ta hẹn với chúng đấy?
Rồi quay về phía d Artagnan, bà nói:
- Này ông, tối nay ông đã cho tôi những lời khuyên hay nhất mà tôi nhận được trong đời mình. Hãy tiếp tục đi: chúng ta phải làm gì?
- Ông Laporter, - D Artagnan nói, - Mặc nốt quần áo cho Hoàng thượng.
- Chúng ta có thể đi rồi à? - Hoàng hậu hỏi.
- Khi nào Hoàng thượng muốn. Lệnh bà chỉ phải xuống cầu thang kín, và sẽ thấy tôi ở cửa.
- Ông đi đi, - Hoàng hậu nói, - Tôi sẽ theo ông.
D Artagnan cầm lấy cái bọc mà anh đã dặn Bernouin để ở trong xe. Ta còn nhớ đó là chiếc mũ và tấm áo choàng của gã đánh xe cho ông de Gondy. Anh khoác áo lên vai và đội mũ lên đầu.
Người lính ngự lâm xuống xe.
- Này ông, - D Artagnan nói, - Ông đi trả lại tự do cho bạn đồng ngũ của ông đang canh giữ tên xà ích. Các ông đi ngựa của mình đến phố Tiquetonne khách sạn "La Chevrette" và lấy con ngựa của tôi và ngựa của ông Du Vallon, đem thắng yên cương theo kiểu chiến trận, rồi các ông dắt ra khỏi Paris và đến khu Cours-la-Reine. Nếu không thấy ai ở đấy thì các ông đi tiếp đến tận Saint-Germain. Công vụ của nhà vua!

Người lính ngự lâm giơ tay lên mũ chào và ra đi để hoàn thành những mệnh lệnh mà anh vừa nhận.
D Artagnan lên ghế xe.
Anh có một đôi súng ngắn ở thắt lưng, một khẩu súng trường ở dưới chân, thanh kiếm trần ở đằng sau.
Hoàng hậu xuất hiện, đằng sau bà có vua và quận công d Anjou, em trai vua.
- Cỗ xe của ông chủ giáo? - Hoàng hậu kêu lên và lùi lại một bước.
- Phải đó thưa Lệnh bà, nhưng xin cứ mạnh dạn trèo lên; chính tôi sẽ đánh xe.
Hoàng hậu thốt lên một tiếng kinh ngạc và leo lên xe. Vua lên sau và ngồi bên cạnh bà.
- Lại đây, Laporter, - Hoàng hậu bảo.
- Sao? Thưa Lệnh bà! - Người hầu phòng nói - Ngồi cùng một xe với các Hoàng thượng ư!
- Tối nay không có chuyện nghi thức, mà là việc của nhà vua. Lên đi, Laporter.
Laporter tuân lệnh.
- Đóng các rèm cửa lại, - D Artagnan bảo.
- Nhưng thế liệu có gây nên sự nghi ngờ không hả ông? - Hoàng hậu hỏi.
- Xin Lệnh bà cứ yên tâm, - D Artagnan đáp, - Tôi đã có sẵn câu trả lời.
Người ta đóng rèm cửa xe và phi nước đại qua phố Richelieu. Đến cửa ô, viên chỉ huy đồn tiến ra, tay cầm ngọn đèn và dẫn đầu mười hai người.
D Artagnan ra hiệu cho viên đội trưởng đến gần và nói:
- Ông có nhận ra xe của ai không?
- Không, - Viên đội trả lời.
- Hãy nhìn gia huy xem.
Viên đội mang dèn lại gần tấm biển xe.
- Gia huy của Ngài chủ giáo? - Anh ta nói.
- Sụyt! Ngài đang hú hí với bà de Guéménée .
Viên đội bật cười, nói:
- Mở cửa ra. Tôi biết là cái gì rồi đó.
Rồi đến gần tấm rèm buông, anh ta nói:
- Đức ông ơi, khoái tỉ nhé!
- Tò mò , - D Artagnan kêu, - Cậu làm tớ bị đuổi mất.
Chiếc rào chắn cót két trên bản lề và trông thấy đường mở, d Artagnan ra roi quất mạnh lũ ngựa khiến chúng chạy lồng lên.
Năm phút sau đã tới chỗ xe của giáo chủ.
- Mousqueton, - D Artagnan gọi, - Hãy vén các tấm màn xe của hoàng thượng lên.
- Chính ông ta đấy, - Porthos nói.

- Làm người đánh xe? - Mazarin kêu lên.
- Và với cỗ xe của ông chủ giáo?
- Hoàng hậu tiếp lời - Corpo di dio! - Mazarin nói,
- Ông d Artagnan, ông đang giá nghìn vàng.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ

Chương 55

Làm thế nào mà d'Artagnan và Porthos kiếm được một người hai trăm mười chín, một người hai trăm mười lăm louis nhờ bán rơm

Mazarin muốn đi ngay lập tức đến Saint-Germain, nhưng hoàng hậu nói rằng bà còn phải đợi những người bà đã hẹn. Tuy nhiên bà dành cho ông chỗ của Laporter. Giáo chủ nhận và chuyển từ xe này sang xe nọ.
- Không phải vô cớ mà tiếng đồn rằng vua sẽ rời Paris vào ban đêm. Mươi mười hai người được biết cuộc đi trốn đó từ sáu giờ chiều, và dù kín đáo đến mấy, họ không thể truyền lệnh ra đi mà câu chuyện không lọt ra ngoài chút ít. Vả chăng mỗi người trong bọn họ đều có một vài người quan hệ thân thiết, và do người ta chẳng còn nghi ngờ gì là hoàng hậu rời Paris với những kế hoạch trả thù khủng khiếp, nên mỗi người đều báo trước cho bạn hữu hoặc họ hàng thành thử tiếng đồn về cuộc ra đi ấy lan nhanh ra các phố phường trong thành phố như một vệt thuốc súng.
Cỗ xe đầu tiên đến sau xe hoàng hậu là xe của Ngài Hoàng thân, trong có ông de Condé, bà Condé và bà hoàng thân quả phụ. Cả hai đều bị khua dậy từ nửa đêm và chẳng hiểu vì sao cả.
Cỗ xe thứ hai có quận công d Orléans và bà quận công. Bà Cô lớn và tu viện trưởng de La Rivière, người sủng ái không thể tách rời và là cố vấn thân tín của quận công.
Xe thứ ba có ông de Longueville và hoàng thân de Conti là em và em rể ngài Hoàng thân. Họ xuống xe đến gần cỗ xe của vua và hoàng hậu để bái chào Hoàng thượng.
Hoàng hậu phóng một cái nhìn vào tận đáy xe cửa vẫn mở và thấy xe không còn ai. Bà hỏi:
- Thế còn bà Longueville đâu?
- Ô! Mà em gái tôi đâu nhỉ? - Hoàng thân de Condé hỏi.
- Thưa Lệnh bà, - Quận công de Longueville đáp, - Bà nhà tôi đau và có nhờ tôi xin với Hoàng thượng xá lỗi cho.
Anne d Autriche đưa mắt rất nhanh sang Mazarin, ông đáp lại bằng một cái lắc đầu khó nhận biết.

- Về chuyện này, ông thấy thế nào? - Hoàng hậu hỏi.
- Tôi cho rằng đó là một con tin đối với dân chúng Paris, - Giáo chủ đáp.
- Tại sao cô ta không đến? - Hoàng thân de Condé khẽ hỏi de Conti.
- Im nào! - Ông này đáp, - Chắc hẳn bà ta có lý do riêng của mình.
- Bà ấy làm hại chúng ta, - Hoàng thân lẩm bẩm.
- Bà ấy cứu chúng ta, - Hoàng thân de Conti nói.
Xe cộ ùn ùn đến. Có thống chế de La Meilleraie, thống chế de Villeroy, Gitaud, Villequier, Comminger; hai người lính ngự lâm cũng tới dắt theo ngựa của d Artagnan và Porthos. D Artagnan và Porthos nhảy lên ngựa. Tên đánh xe của Porthos thay d Artagnan trên cỗ xe chở Hoàng hậu, còn Mousqueton thay thế tên đánh ngựa và cứ đứng sừng sững mà đánh xe với lý do mà chỉ riêng hắn biết, chẳng khác gì chàng l Automédon ngày xưa.
Hoàng hậu mặc dầu bận hàng trăm việc linh tinh vẫn đưa mắt tìm d Artagnan, nhưng chàng Gascon đã chen lẫn vào đám đông với sự thận trọng quen lệ của mình. Anh bảo Porthos:
- Chúng ta hãy đi tiền trạm và sửa soạn chỗ ở cho tử tế ở Saint-Germain, vì chẳng ai sẽ nghĩ đến chúng ta đâu. Tôi cảm thấy mệt mỏi lắm rồi.
- Tôi buồn ngủ dúi dụi ra rồi - Porthos nói. - Thề mà nói rằng chúng ta chẳng có một trận chiến đấu cỏn con nào! Rõ rằng dân Paris thật là ngu ngốc.
- Chẳng phải là chúng ta khôn ngoan hơn không? - D Artagnan nói.
- Có lẽ
- Thế cổ tay cậu có đỡ đau không?
- Khá rồi. Nhưng cậu có tin rằng lần này chúng ta nắm chắc không?
- Cái gì cơ?
- Cái lon của cậu và cái tước hiệu của tôi ấy mà.
- Thực tình có? Gần như tôi dám cuộc như vậy. Với lại nếu họ không nhớ ra thì tôi sẽ làm cho họ nhớ.
- Có tiếng hoàng hậu kìa, - Porthos nói. - Hình như bà đòi cưỡi ngựa.
- Ồ! Bà ấy thì rất muốn đấy, nhưng…
- Nhưng sao?
- Nhưng mà giáo chủ không muốn.
Rồi d Artagnan bảo hai người lính ngự lâm:
- Các ông đi theo xe hoàng hậu và không được rời xa cửa xe. Chúng tôi đi sửa soạn chỗ nghỉ.
Và d Artagnan cùng Porthos phóng về phía Saint-Germain.
- Các ông? Chúng ta đi nào! - Hoàng hậu nói.
Cỗ xe vua lên đường theo sau là tất cả các xe khác và hơn năm mươi kỵ binh.
Đoàn đi tới Saint-Germain không gặp chuyện gì trắc trở. Bước xuống bậc xe, Hoàng hậu thấy Hoàng thân đang bỏ mũ đứng đợi để đỡ bà xuống.

Mặt mày rạng rỡ, bà nói:
- Hay thật! Khi dân chúng Paris tỉnh giấc.
- Chiến tranh đấy, - Hoàng thân nói.
- Chiến tranh ư? Được lắm! Chúng ta chẳng có về phía chúng ta con người chiến thắng Rocroy ạ, Nordlingen và Lens đó sao?
Hoàng thân nghiêng mình ra hiệu cảm ơn.
Ba giờ sáng. Hoàng hậu đi đầu vào lâu đài. Mọi người vào theo; gần hai trăm người đã đi theo bà trong cuộc đi trốn.
- Thưa các ông, - Hoàng hậu cười nói, - Các ông nghỉ tại đây, lâu đài rộng rãi chẳng thiếu chi đâu: nhưng ta không tính đến đây, nên người ta cho tôi biết là tất cả chỉ có ba cái giường, một cho vua, một cho tôi.
- Và một cho Mazarin, - Ông Hoàng thân khẽ nói.
- Còn tôi, tôi sẽ nằm ở dưới sàn à? Gaston d Orléans nói với một nụ cười lo ngại.
- Không, thưa Đức ông, - Mazarin nói, - Giường thứ ba dành cho Điện hạ.
- Thế còn ông, - Hoàng thân hỏi.
- Tôi không ngủ, - Mazarin đáp, - Tôi còn phải làm việc.
Gaston bảo người ta trỏ cho mình buồng và giường, chẳng buồn lo xem vợ và con gái mình nghỉ ngơi bằng cách nào.
- Còn ta, ta sẽ đi nằm, - D Artagnan nói. - Porthos lại đây với tôi!
Porthos đi theo d Artagnan với niềm tin cậy sâu sắc vào trí tuệ của bạn mình. Họ đi bên nhau trên quảng trường của toà lâu đài. Porthos ngơ ngác nhìn d Artagnan đang bấm ngón tay tính tính toán toán.
- Mỗi cái một pistol, bốn trăm cái bốn trăm pistol.
- Đúng rồi. Bốn trăm pistol, - Porthos nói, - Nhưng cái gì làm nên bốn trăm pistol cơ chứ?
- Một pistol chưa được, tiếp tục tính toán, phải đáng một louis.
- Cái gì đáng giá một louis?
- Một louis một cái, bốn trăm cái vị chỉ là bốn trăm louis.
- Bốn trăm à? - Porthos hỏi.
- Phải, họ hai trăm người; một người cần ít ra là hai cái; vậy tổng cộng là bốn trăm cái.
- Nhưng bốn trăm cái gì cơ chứ?
- Nghe đây, - D Artagnan nói. - Do ở đây có đủ loại người đang ngơ ngác xem triều đình tới…, - anh nói thầm vào tai Porthos.
- Tôi, hiểu rồi, - Porthos nói - thực tình tôi hiểu rất rõ! Mỗi đứa hai trăm louis hay lắm, nhưng người ta sẽ nói gì?
- Họ muốn nói gì thì nói, vả lại họ có biết là chúng ta đâu?
- Thế ai sẽ đi phân phối?
- Mousqueton chẳng có đây sao? - Thế còn áo đâu! - Porthos nói: người ta sẽ

nhận ra áo đâu của nhà tôi.
- Thì nó lộn áo ra!
- Cậu bao giờ cũng phải, bạn thân mến ạ, - Porthos kêu lên, - Nhưng tất cả những ý kiến ấy, cậu moi móc ở nơi quỷ quái nào ra thế.
D Artagnan mỉm cười.
Đôi bạn đi vào phố đầu tiên mình gặp. Porthos gõ cửa nhà bên trái.
- Có rơm không? - Họ hỏi.
- Thưa ông, nhà chúng tôi không có, người chủ đáp, - Nhưng các ông hãy đến hỏi người bán rơm ạ.
- Người bán rơm ở đâu?
- Ở cái cổng lớn cuối phố này.
- Bên trái hay bên phải.
- Bên trái.
- Ở Saint-Germain liệu còn các nhà khác có rơm rạ không?
- Cô chủ quán Mouton-Couronné và bác chủ trại Gros Louis.
- Họ ở đâu?
- Phố Ursulines.
- Cả hai đều ở phố ấy ư?
- Phải.
- Tốt lắm.
Đôi bạn đến nhà thứ hai và thứ ba hỏi thăm, họ chỉ đúng như nhà đầu tiên. Rồi d Artagnan đến nhà người buôn rơm, mua một trăm năm mươi bó rơm hết ba trăm pistol. Anh tiếp tục đến nhà chủ quán và thấy Porthos đang mua hai trăm bó với giá tương tự. Cuối cùng bác chủ trại Louis biếu không tám mươi bó. Thế là tổng cộng được bốn trăm ba mươi bó rơm.
Saint-Germain không còn rơm.
Những việc vơ vét ấy không mất quá nửa giờ. Mousqueton được dặn dò cẩn thận, đứng đầu cuộc mua bán bất ngờ ấy. Hắn được dặn không bán một chút rơm nào dưới giá một louis một bó, và phải thu được bốn trăm ba mươi louis.
Mousqueton lắc đầu và chăng hiểu gì về sự đầu cơ của hai ông bạn.
D Artagnan vác ba bó rơm trở về lâu đài. Ai này đều rét run cầm cập và buồn ngủ dúi dụi, nhìn một cách thèm thuồng ganh tỵ , nhà vua, hoàng hậu và Đức ông nằm trên giường.
D Artagnan vào, gây ra một trận cười rộn rã cả phòng.
Nhưng anh làm ra vẻ không nhận thấy rằng mình là đối tượng chú ý của mọi người và anh bắt tay vào xếp dọn cái ổ rơm của mình khéo léo biết bao vui vẻ biết bao khiến cho những kẻ tội nghiệp buồn ngủ mà không ngủ được kia phải thèm rỏ dãi.
- Phải có rơm? - Họ kêu lên, - Phải có rơm! Kiếm rơm ở đâu bây giờ?

- Tôi sẽ dẫn các ông đi, - Porthos nói.
Và anh dẫn các vị ham thích đến chỗ Mousqueton, hắn phân phát một cách hào hiệp các bó rơm, cứ mỗi bó một louis. Người ta thấy rõ là hơi đắt, nhưng khi đã buồn ngủ rũ người ai mà chẳng sẵn sàng bỏ ra vài ba louis để mua lấy vài tiếng đồng hồ ngủ ngon giấc?
D Artagnan liên tiếp nhượng lại ổ rơm của mình đến mười lần, và anh coi như đã trả tiền rơm của mình như mọi người khác, mỗi bó một louis cho nên anh bỏ túi được ba chục louis trong non nửa giờ. Đến năm giờ sáng giá rơm lên đến tám mươi livres một bó, nhưng cũng chẳng có mà mua.
D Artagnan đã cẩn thận để dành bốn bó rơm cho mình. Anh cầm chìa khoá phòng giấu rơm và cùng Porthos, anh ra tính toán với Mousqueton. Chất phác và giống như một viên quản lý đứng đắn mà hắn đã làm, hắn nộp lại cho hai ông chủ bốn trăm ba mươi louis và còn giữ một louis cho mình. Mousqueton không biết gì về những chuyện đã diễn ra ở lâu đài, không hiểu vì sao ý nghĩ về việc bán rơm lại không đến với hắn sớm hơn.
D Artagnan bỏ tiền vào mũ và trở về thanh toán với Porthos.
Mỗi người được hai trăm mười năm louis.
Lúc bấy giờ Porthos mới nhận ra rằng anh không có rơm để dành cho mình, anh quay lại chỗ Mousqueton thì hắn đã bán sạch không giữ lại một cọng rơm nào cho hắn cả.
Anh tìm đến d Artagnan. Nhờ để lại bốn bó rơm, d Artagnan đang bện lại và nếm náp trước một cách thú vị cái ổ thật êm ái độn cao trên đầu và kín dưới chân, đến vua trông thấy cũng phải thèm: nếu như vua ngủ chẳng được ngon giấc trong giường mình.
Bằng bất cứ giá nào d Artagnan cũng không muốn xáo trộn giường mình vì Porthos, nhưng với bốn louis bạn nộp cho anh, anh bằng lòng cho Porthos nằm chung với anh.
Anh xếp thanh gươm ở chân, để súng ngắn bên cạnh mình, trải áo choàng xuống chân, để mũ dạ lên áo choàng và khoan khoái duỗi mình lên ổ rơm kêu lạo xạo. Anh đã bắt đầu mơn man những mơ ước mà số tiền hai trăm mười chin louis kiếm được trong mười lăm phút gây nên, thì một tiếng gọi ở cửa phòng làm anh bật dậy.
- Ông d Artagnan, ông d Artagnan!
- Ở đây, - Porthos nói - Ở đây!
Porthos hiểu rằng nếu d Artagnan đi thì cái giường sẽ thuộc một mình anh.
Một sĩ quan tiến đến.
D Artagnan chống khuỷ tay nhổm dậy.
- Ông là d Artagnan phải không, - Viên sĩ quan hỏi.
- Phải, tôi đây. Ông cần gì?
- Tôi đi tìm ông.

- Ai bảo ông đi?
- Ngài giáo chủ.
- Hãy nói với Đức ông là tôi sắp ngủ và với tư cách bạn bè tôi khuyên ông ấy cũng làm như vậy.
- Các hạ không ngủ và sẽ không đi ngủ, và ngài cần ông ngay bây giờ.
- Ôn dịch bắt cái lão Mazarin ấy đi, lão ta không biết ngủ đúng lúc! D Artagnan lẩm bẩm. - Lão ấy muốn gì ở ta? Có phải để phong ta làm đại uý không? Trường hợp ấy thì ta thứ lỗi cho lão.
Và chàng ngự lâm quân vừa trở dậy vừa cằn nhằn, mang gươm, mũ, súng, áo choàng, rồi đi theo viên sĩ quan, còn Porthos ở lại làm chủ nhân độc nhất của cái giường rơm, thử bắt chước những mưu toan đẹp nhất của bạn.
Trông thấy người mà mình vừa mới cho đi tìm thật không đúng lúc, giáo chủ nói:
- Ông d Artagnan, tôi quên ông đã giúp đỡ tôi tận tình như thế nào và tôi sẽ đưa ra một bằng chứng.
- Hay, - D Artagnan nghĩ, - có vẻ là điểm tốt đây.
Mazarin nhìn người lính ngự lâm và thấy anh nở nang cả mặt mày.
- A! Đức ông.
- Ông d Artagnan, - giáo chủ nói, - Ông rất muốn làm đại uý phải không?
- Vâng, thưa Đức ông!
- À bạn ông, cũng vẫn ước ao làm nam tước chứ?
- Thưa Đức ông, lúc này ông ấy đang mơ làm nam tước.
- Vậy thì, - Mazarin, vừa nói rút ra một bức thư mà ông ta đã đưa d Artagnan xem - Ông cầm bức thư này và mang nó sang nước Anh.
D Artagnan nhìn phong bì không có địa chỉ.
- Tôi có được biết phải đưa lại cho ai không ạ?
- Đi tới London ông sẽ biết. Đến London ông mới được xé các phong bì ngoài.
- Ngài có điều gì chỉ giáo cho tôi?
- Tuân theo về mọi điểm người nhận thư này.
D Artagnan định hỏi thêm, thì Mazarin nói:
- Ông đi Boulogne-sur-Mer; đến quán Huy hiệu Anh quốc ông sẽ gặp một người quý tộc trẻ tên là Mordaunt.
- Vâng, và tôi phải làm gì với người ấy?
- Đi theo anh ta tới nơi mà anh ta dẫn đến.
D Artagnan kinh ngạc nhìn giáo chủ.
- Dặn dò ông thế là đủ rồi, - Mazarin nói, - thôi đi đi.
- Nói đi đi thì dễ lắm, - D Artagnan nói, - Nhưng muốn đi phải có tiền mà tôi thì chẳng có.
- A! - Mazarin gãi tai nói, ông nói là không có tiền à?

- Không có, thưa Đức ông.
- Thế cái nhẫn kim cương tôi cho ông hôm qua đâu?
- Tôi muốn giữ nó làm kỷ niệm của Đức ông.
Mazarin thở dài.
- Thưa Đức ông, ở nước Anh sinh hoạt đắt đỏ lắm, nhất là với tư cách phái viên đặc biệt.
- Hừm! - Mazarin nói. - Đó là một nước rất thanh đạm và sống giản dị từ khi có cách mạng nhưng không sao.
- Ông mở ngăn kéo và lấy ra một túi nhỏ.
- Ông nói thế nào về một nghìn êquy này?
D Artagnan bĩu môi dưới dài thè lè ra và nói:
- Thưa Đức ông, tôi nói rằng thế là ít, vì chắc chắn là tôi sẽ không đi một mình.
- Tôi đã tính rồi, - Mazarin đáp, - Ông Du Vallon sẽ cùng đi với ông, cái vị quý tộc xứng đáng ấy; vì rằng, ông d Artagnan thân mến ạ, sau ông thì chắc chắn là tôi yêu quý con người Pháp quốc ấy hơn cả.
D Artagnan bèn trỏ vào cái túi tiền mà Mazarin vẫn giữ khư khư và nói:
- Thưa Đức ông, nếu ngài yêu quý ông ta đến thế thì, ngài hiểu cho rằng…
- Được rồi. Vì coi trọng ông ta, tôi đưa thêm hai trăm êquy.
- Đồ bần tiện, - D Artagnan lẩm bẩm, rồi nói. - Nhưng ít ra thì khi trở về chúng tôi có thể trông cậy chứ? Ông Porthos vào tước hiệu nam tước của ông ấy và tôi vào cấp bậc của tôi.
- Lời thề của Mazarin.
- Tôi thích một lời thề khác hơn kia, - D Artagnan nói nhỏ với mình, rồi cao giọng. - Tôi có thể đến bái chào Hoàng thượng không ạ.
- Hoàng thượng ngủ, - Mazarin vội vã đáp, - Và ông cần phải đi ngay. Thôi, đi đi ông.
- Thêm một lời nữa, thưa Đức ông: nếu ở nơi tôi đến, người ta đang đánh nhau thì tôi có đánh nhau không?
- Ông sẽ làm theo lệnh người mà tôi biên thư.
- Được rồi, thưa Đức ông, - D Artagnan vừa nói và vươn dài tay ra nhận lấy túi tiền, - Và tôi xin bày tỏ với ngài lòng kính trọng của tôi.
D Artagnan thong thả bỏ bọc tiền vào cái túi áo rộng của mình, rồi quay lại nói với viên sĩ quan.
- Nhờ ông vui lòng đến đánh thức ông Du Vallon dậy, nói là lệnh của Các hạ và bảo ông ấy là tôi đợi ở chuồng ngựa.
Viên sĩ quan hối hả đi ngay, d Artagnan xem ra hắn có điều gì cần thiết nữa hay không?.
Porthos vừa mới ngả lưng xuống nệm rơm và bắt đầu ngáy du dương theo thói quen, thì có ai đó đập vào vai mình. Anh tưởng d Artagnan, nên không

động đậy.
- Lệnh của giáo chủ, - Viên sĩ quan đáp.
- Hừm! - Porthos lầu bầu và mở to mắt, - Ông bảo gì?
- Tôi nói rằng Các hạ phải ông sang nước Anh và ông d Artagnan đợi ông ở chuồng ngựa.
Porthos buông một tiếng thở dài, đứng lên lấy mũ, súng, kiếm và áo choàng, rồi vừa đi ra vừa luyến tiếc ngoái nhìn cái nệm ấm mà anh đã tự hẹn với mình ngủ một giấc thật ngon lành.
Anh vừa mới quay lưng, thì viên sĩ quan đã nằm kềnh xuống chiếc nệm, mà anh chưa bước qua ngưỡng cửa thì kẻ kế tục anh đã ngáy đến vỡ nhà. Cũng tự nhiên thôi: anh ta là kẻ duy nhất trong tất cả cái đám người này cùng với vua và hoàng hậu và Đức ông Gaxton d Orléans ngủ mà không mất tiền.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ

Chương 56
Có tin tức về Aramis

D Artagnan đi thẳng đến chuồng ngựa. Trời vừa tảng sáng. Anh nhận ra ngựa của anh và của Porthos buộc ở máng ăn nhưng máng rỗng không. Nghĩ thương hại mấy con vật tội nghiệp anh lần đến một góc chuồng ngựa và thấy lấp lánh một ít rơm có lẽ thoát khỏi cuộc vơ vét đêm qua. Anh lấy chân vun rơm thì thấy mũi giày đụng phải một vật tròn tròn và có lẽ đụng phải chỗ phạm, nên nó hét lên một tiếng, chống đầu gối nhổm dậy và dụi mắt. Đó là Mousqueton, đêm qua không còn rơm cho mình, nên lấy rơm ăn của ngựa để nằm.
- Mousqueton, - D Artagnan bảo, - Nào, ta lên đường!
Nhận ra tiếng nói của bạn chủ mình, Mousqueton vội vàng đứng dậy và đánh rơi mấy đồng louis kiếm được khi đêm một cách bất hợp pháp.
D Artagnan nhặt một đồng louis ngửi và nói:
- Ô! Cái thứ vàng này có mùi kỳ cục thật, mùi rơm.
Mousqueton đó đừ mặt một cách đến là thật thà và có vẻ thật bối rối khiến chàng Gascon bật cười và bảo:
Porthos có lẽ sẽ nổi giận đấy, Mousqueton thân mến ạ, nhưng tôi thì tôi tha thứ cho cậu, song hãy nhớ rằng vàng này cần dùng để chữa cho các vết thương của chúng ta, và hãy vui lên nào.
Tức thì Mousqueton miệng cười toe toét, nhanh nhẩu thắng ngựa cho chủ và leo lên ngựa mình mà chẳng nhăn nhó bao nhiêu.

Vừa lúc ấy Porthos đi đến với bộ mặt cáu kỉnh và hết sức ngạc nhiên trông thấy d Artagnan với vẻ cam chịu và Mousqueton khá hớn hở.
- Ái chà! - Anh nói, - Chắc là đã có cấp bậc cho cậu và Nam tước cho tôi phải không?
- Chúng tôi sắp đi kiếm mảnh bằng chứng nhận, - D Artagnan nói, - Và khi ta trở về tiên sinh Mazarin sẽ ký.
- Thế ta đi đâu? - Porthos hỏi.
- Trước hết đi Paris, - D Artagnan đáp, - Tôi muốn thu xếp vài công việc.
- Nào ta về Paris, - Porthos nói.
Và cả hai đi về Paris.
Tới mấy cửa ô họ kinh ngạc thấy thái độ doạ nạt của thành phố.
Chung quanh một cỗ xe bị phá tan tành dân chúng không ngớt phần chửi rủa, trong khỉ mấy người định đi trốn thì bị bắt giữ, chúng là một ông già và hai người đàn bà.
Trái lại khi d Artagnan và Porthos xin vào thì họ mơn trớn hết lời. Họ cho rằng đó là những người rời bỏ phe nhà vua và họ muốn thu hút về với họ.
- Vua đang làm gì? - họ hỏi.
- Vua ngủ.
- Còn mụ Tây Ban Nha?
- Bà ta mơ màng.
- Còn cái tên người Ý đáng nguyền rủa ấy?
- Lão ta thức, - D Artagnan đáp. - Như vậy các bạn phải giữ vững, bởi vì rằng nếu họ ra đi, chắc hẳn là để làm chuyện gì đó. Nhưng vì rốt cuộc các bạn là những kẻ mạnh hơn, không nên gay gắt với phụ nữ và ông già, và nên nhắm đúng những mục đích thực sự.
Dân chúng nghe những lời đó với vẻ thú vị và để cho mấy bà bị giữ đi, họ cảm ơn d Artagnan bằng một cái nhìn hùng hồn.
- Thôi bây giờ, tiến lên nào! - D Artagnan nói.
Và họ tiếp tục đi, xuyên qua các lũy chướng ngại, bước qua những dây xích, bị xô đẩy, bị căn vặn và cũng hỏi han lại những người khác.
Đến Hoàng cung, d Artagnan trông thấy một viên đội đang huấn luyện quân sự cho sáu trăm thị dân. Đó là Planchet, anh đang đem những điều nhớ được ở trung đoàn Piémont ra giúp cho đội tự vệ thành thị.
Đi qua trước mặt d Artagnan, anh nhận ra chủ cũ của mình.
- Kính chào ông d Artagnan, - Planchet nói với vẻ hãnh diện.
- Kính chào ông Dulaurier, - D Artagnan đáp.
Planchet đứng sựng lại trố đôi mắt thao láo và ngơ ngác ra nhìn d Artagnan. Hàng người đầu tiên thấy chỉ huy của mình dừng chân cũng đứng lại, cứ như thế cho đến hàng cuối cùng.
- Những bọn thị dân ấy thực là kỳ lạ một cách ghê gớm, - D Artagnan nói

với Porthos.
Và anh lại tiếp tục đi.
Năm phút sau anh xuống ngựa trước khách sạn "La Chevrette.
Mỹ nhân Madeleine chạy ra đón d Artagnan.
- Bà Turquaine thân mến của tôi ơi, - D Artagnan nói, - Nếu bà có tiền bạc nhiều thì hãy chôn vùi cho nhanh lên; nếu bà có đồ tư trang hãy giấu ngay đi; nếu bà có con nợ, hãy đòi bằng được, nếu bà có chủ nợ thì chớ có trả họ.
- Tại sao thế? - Madeleine hỏi.
- Bởi vì Paris sắp biến thành tro bụi, như Babylone không hơn không kém, mà chắc hẳn bà đã nghe nói đến!(1)
- Thế ông chia tay tôi trong tình hình như thế này ư?
- Phải đi ngay bây giờ, - D Artagnan nói.
- Ông đi đâu?
- A! Nếu bà có thể bảo cho tôi biết điều đó, thì quả là bà giúp tôi một việc thực sự đấy.
- Ôi! Lạy Chúa! Lạy Chúa!
D Artagnan giơ tay ra hiệu cho bà chủ quán hãy bớt những lời kêu ca than vãn đi vì có kêu cũng bằng thừa. Và anh hỏi:
- Có thư từ gì cho tôi không?
- Có một bức thư cũng vừa mới đến.
Và bà đưa thư cho anh.
- Thư của Arthos! - D Artagnan reo lên khi nhận ra nét chữ cứng cáp và dài của bạn.
- A, - Porthos nói, - xem anh ta nói những chuyện gì nào, d Artagnan mở thư và đọc:
"D Artagnan thân thiết,
Du Vallon thân mến,
Các bạn thân thiết của tôi ơi, có lẽ đây là lần cuối cùng các bạn nhận được tin tức của tôi. Aramis và tôi, chúng tôi cực khổ lắm, nhưng lạy Chúa, lòng dũng cảm của chúng tôi và kỷ niệm về tình bạn của chúng ta nâng đỡ chúng tôi. Hãy luôn nhớ đến Raoul. Tôi gửi gắm các bạn những giấy tờ để ở Blois, và trong hai tháng rưỡi nữa, nếu các bạn không nhận được tin tức về chúng tôi thì hãy xem những giấy tờ đó. Hãy ôm hôn thật mạnh tử tước hộ người bạn tận tụy này.
Arrthos"
- Chắc chắn là tôi sẽ ôm hôn nó, - D Artagnan nói, - Và như thế nó ở trên đường đi của chúng ta. Và nếu như nó bất hạnh bị mất đi, Arthos tội nghiệp của chúng ta, thì từ ngày hôm nay nó trở thành con trai của tôi.
- Và tôi - Porthos nói, - Tôi sẽ cho nó làm người thừa kế toàn hưởng của tôi.
- Xem Arthos còn nói gì nữa nào?

"Nếu trên các ngả đường đi, các cậu gặp một tên Mordaunt thì hãy coi chừng. Tôi không thể nói nhiều về điều đó ở trong thư".
- Mordaunt! - D Artagnan kinh ngạc kêu lên, - Mordaunt, được lắm, - Porthos nói, - Ta sẽ nhớ.
- Này, nhưng còn có lời tái bút của Aramis.
Thật thế, - D Artagnan nói.
Và anh đọc:
"Các bạn thân mến, Chúng tôi giấu giếm các bạn nơi trú ngụ của chúng tôi vì hiểu rõ lòng tận tụy anh em của các cậu và biết rõ rằng các cậu sẵn sàng đến để chết cùng với chúng tôi".
- Mẹ kiếp! - Porthos đùng đùng nổi giận hét lên làm Mousqueton bắn đi tới cuối phòng, - Như vậy là cậu đang gặp nguy hiểm chết người à?
D Artagnan đọc tiếp:
"Arthos truyền lại cho cậu Raoul, còn tôi truyền lại cho cậu một cuộc trả thù. Nếu may mắn các cậu tóm được một tên Mordaunt nào đó, thì hãy bảo Porthos dẫn nó đến một xó và vặn cổ nó đi. Tôi không dám nói gì hơn trong một lá thư.
Aramis"
- Nếu chỉ có thế thì dễ dàng lắm, - Porthos nói.
- Trái hẳn lại cậu ạ, - D Artagnan rầu rầu đáp - Vì không thể được.
- Sao vậy?
- Vì đúng là cái tên Mordaunt mà chúng ta phải gặp ở Boulogne-sur-Mer và đi cùng hắn sang Anh.
- Thế thì, đáng lẽ đuổi theo tên Mordaunt ấy, Chúng ta đuổi theo các bạn của ta. - Porthos nói với những cử chỉ có thể làm kinh hãi cả một đội quân.
- Tôi có nghĩ đến điều đó, - D Artagnan nói, - Nhưng bức thư không có ngày cũng chẳng có con niêm.
- Đúng thế, - Porthos nói.
Và anh đi đi lại lại trong phòng như một kẻ lạc lối, làm mọi điệu bộ và chốc chốc lại rút gươm gần ra khỏi vỏ.
Còn d Artagnan đứng ngây ra như một người thất đảm và trên gương mặt anh hiện lên nỗi đau buồn sâu sắc nhất.
- A! Thãt là một chuyện không hay! - Anh nói - Arthos coi thường chúng ta, anh ấy muốn chết một mình, không tốt!
Nhìn thấy hai nỗi thất vọng tầy đình ấy, Mousqueton khóc rưng rức ở trong góc phòng.
- Thôi, - D Artagnan nói, - Làm như thế chẳng được tích sự gì. Chúng ta hãy đi gặp và ôm hôn Raoul như ta đã nói, và có khi nó nhận được tin của Arthos.
- Ô đó là một ý kiến hay, - Porthos nói, - D Artagnan thân mến ạ, thực ra tôi

không biết cậu định làm gì, nhưng cậu có rất nhiều ý kiến. Ta hãy đến gặp Raoul đi.
- Kẻ nào đụng đến ông chủ ta lúc này hãy coi chừng, - Mousqueton nói, - Ta sẽ lột xác nó ra.
Họ lên ngựa và ra đi. Đến phố Saint-Denis, họ thấy một đám tụ hội dân chúng. Đó là ông de Beaufort vừa mới từ Vendôme tới và được ông chủ giáo giới thiệu với đám dân Paris kinh ngạc và mừng rỡ.
Với ông de Beaufort, họ coi như từ nay mình là kẻ bất khả chiến bại.
Đôi bạn rẽ sang một phố nhỏ để khỏi gặp hoàng thân và đi đến cửa ô Saint-Denis. Mấy lính canh hỏi hai kỵ sĩ:
- Có đúng là ông de Beaufort đã tới Paris không?
- Đúng quá rồi còn gì, - D Artagnan đáp, - và bằng chứng là ông ấy phái chúng tôi đi đón cha ông ấy là cụ de Vendôme cũng sắp tới nơi.
- Ông de Beaufort muôn năm! - Lính canh hô to.
Và họ kính cẩn lui ra để những phái viên của ông hoàng vĩ đại đi qua.
Ra khỏi cửa ô, con đường như bị ngốn ngấu bởi những con người không hề biết mệt mỏi hay chán nản; ngựa của họ bay đi và họ không ngớt bàn tán về Arthos vả Aramis.
Mousqueton chịu đựng mọi nỗi đau đớn không thể tưởng tượng nổi, nhưng người nô bộc tuyệt vời ấy tự an ủi, nghĩ rằng hai ông chủ của mình còn nếm trải biết bao nỗi đau khổ khác. Bây giờ hắn đi tới coi d Artagnan như ông chủ thứ hai và hắn tuân lệnh anh còn nhanh nhảu hơn và nghiêm chính hơn đối với Porthos.
Doanh trại đóng ở giữa Saint-Omer et Lambres; đôi bạn đi vòng đến tận trại và kể lại cho quân đội biết chi tiết về cuộc đi trốn của vua và hoàng hậu mà ở đây chỉ mới được nghe tin không rõ ràng. Họ thấy Raoul ở cạnh lều của mình nằm trên một bó rơm mà con ngựa đang rút vụng mấy cọng. Chàng thanh niên mắt đỏ ngầu và có vẻ thất vọng. Thống chế de Grammont và bá tước de Guise trở về Paris và cậu bé tội nghiệp thấy mình lẻ loi.
Lát sau, Raoul ngước mắt lên trông thấy hai kỵ sĩ đang nhìn mình anh nhận ra và chạy tới, hai tay dang ra.
- Ô! Các ông bạn thân mến đấy ư? - Anh reo lên,
- Các ông đến tìm tôi à? Các ông có đưa tôi đi với các ông không? Các ông có mang đến tin tức gì của vị đỡ đầu của tôi không?
- Thế anh không nhận được tin à? - D Artagnan hỏi.
- Chao ôi? Không, ông ạ, và tôi chẳng biết thực sự bây giờ ông ấy ra sao. Thành thử ra… Ôi! Thành thử ra tôi lo lắng đến phát khóc.
Quả thật hai giọt nước mắt lớn lăn trên đôi má sạm nâu của chàng thanh niên.
Porthos quay đi để người ta khỏi nhìn thấy trên khuôn mặt phương phi mà

hiền lành của anh những gì đang diễn ra trong trái tim anh.
D Artagnan từ lâu lắm rồi mới thấy mình xao xuyến mạnh đến thế. Anh nói:
- Anh bạn ơi, việc gì phải thất vọng. Anh không nhận được thư của bá tước, thì chúng tôi nhận được… một…
- Ô! Thật ư? - Raoul reo lên.
- Và thư đáng yên tâm nữa kia, - D Artagnan nói khi nhìn thấy nỗi vui mừng mà tin tức ấy đem lại cho cậu thanh niên.
- Ông có thư đấy không? - Raoul hỏi.
- Có, nghĩa là tôi đã có, - D Artagnan vừa nói vừa làm bộ lục tìm, - Đợi tí, chắc nó ở trong túi áo, bá tước nói về việc trở về, phải không Porthos.
Vốn là Gascon, d Artagnan không muốn một mình gánh chịu sự nói dối.
- Phải đấy, - Porthos húng hắng nói.
- Ôi! Đưa thư cho tôi, - Raoul nói.
- Ô Tôi mới còn đọc mà. Chẳng lẽ lại mất. A! khổ chưa, túi tôi bị thủng.
- Ồ! Đúng thế, ông Raoul, - Mousqueton nói. - Lá thư rất đáng mừng; các ông đây đã đọc cho tôi nghe và tôi đã khóc vì vui sướng.
- Ông d Artagnan ơi, - Raoul bình tĩnh lại được một nửa và hỏi, - Ít ra ông cũng biết bá tước ở đâu?
- A! Thế đấy! - D Artagnan nói, - Chắc chắn là tôi biết, nhưng, Chúa ơi! Đó là một điều bí mật.
- Tôi hy vọng là không phải đối với tôi.
- Không phải đối với anh, cho nên tôi sẽ nói ông ấy ở đâu?
Porthos trố mắt ngạc nhiên nhìn d Artagnan, d Artagnan lẩm bẩm: "Ta sẽ nói ở đâu để nó không thể tìm nhỉ?".
- Ông ấy đang ở Constantinople.
- Chỗ bọn Thổ Nhĩ Kỳ! - Raoul hốt hoảng kêu lên. - Lạy Chúa?
- Ông nói gì vậy?
- Ơ kìa, điều ấy làm anh sợ hãi ư? - D Artagnan nói. - Bọn Thổ thì là cái thá gì đối với những người như bá tước de La Fère và tu viện trưởng D Herblay?
- A! Bạn của ông đi cùng với ông bá tước à? - Raoul nói, - Điều ấy làm tôi yên tâm đôi chút.
"Cái thằng quỉ sứ d Artagnan ấy thật là nhanh trí!" Porthos lẩm bẩm, anh phục lăn cái mưu mẹo của bạn.
Vội chuyển hướng câu chuyện, d Artagnan nói:
- Đây là năm mươi pistol mà bá tước gửi cùng một chuyến thư cho anh. Tôi đoán là anh không còn tiền và món tiền này đến kịp thời.
- Thưa ông, tôi hãy còn hai mươi pistol.
- Ồ, cứ cầm lấy, thể là bảy mươi đồng.
- Và nếu anh muốn thêm nữa…, - Porthos nói và thọc tay vào túi.
- Xin cảm ơn, - Raoul đỏ mặt nói, - Nghìn lần cảm ơn ông.

Vừa lúc ấy Olivain hiện ra.
- Nhân tiện hỏi anh, - D Artagnan nói, cố để tên hầu nghe thấy.
- Anh có hài lòng về Olivain không?
- Vâng, cũng được ạ.
Olivain giả tảng không nghe thấy gì và đi vào lều.
- Anh trách gì cái thằng bố láo ấy?
- Nó tham ăn lắm, - Raoul nói.
- Ô! Thưa ông - Olivain nghe lời cáo buộc lại xuất hiện và nói.
- Nó hơi có tính ăn cắp.
- Ô, thưa ông!
- Và nhất là nhát như cáy.
- Ô! ô! ô! Ông ơi, ông bôi xấu tôi, - Olivain nói.
- Gớm nhỉ! - D Artagnan nói, - Olivain này, hãy nhớ rằng những người như bọn ta không thể để bọn nhút nhát hầu hạ, ăn cắp của chủ, ăn mứt kẹo vả uống rượu vang của chủ còn tha thứ được, chứ nhút nhát thì ta xẻo tai đi. Hãy trông ông Mousqueton kia, bảo ông ấy cho xem những vết thương danh dự, và nhìn xem tính dũng cảm thường lệ của ông ấy đã tô điểm vẻ uy phong lên gương mặt ông ấy như thế nào.
Mousqueton lên đến chín tầng mây, và nếu hắn dám thì hắn đã ôm hôn d Artagnan, trong khi chờ đợi hắn tự hứa với mình sẵn sàng chết vì anh nếu như cơ hội đến.
- Raoul hãy tống cổ thằng vô lại này đi, - d Artagna nói. - Vì nó nhát gan, có ngày nó làm mất thể diện.
- Ông hỏi rằng tôi nhát gan, - Olivain la lên, - Bởi vì hôm nọ ông toan đánh nhau với người cầm cờ của trung đoàn Grammont; và tôi từ chối không đi theo ông.
- Này, Olivain, - D Artagnan nghiêm khắc nói. - Một tên hầu không bao giờ được trái lệnh.
Rồi kéo nó ra chỗ khác anh bảo:
- Nếu chủ mày sai thì mày đã làm đúng, và đây là một êquy thưởng cho mày. Nhưng nếu có bao giờ chủ mày bị lăng nhục mà mày không xả thân vì chủ, thì tao sẽ cắt lưỡi mày và đem quét lên mặt mày đấy. Hãy nhớ lấy!
Olivain cúi mình và nhét đồng êquy vào túi.
- Raoul này, - D Artagnan nói, - Bây giờ ông Du Vallon và tôi phải đi làm nhiệm vụ sứ giả. Tôi không thể nói với anh là nhằm mục đích gì? Vì chính tôi cũng không biết, nhưng nếu anh cần điều gì thì cứ viêt thư cho bà Madeleine Turquaine ở khách sạn "La Chevrette phố Tiquetonne, và cứ rút tiền ở quỹ đó như ở quỹ nhà băng: tất nhiên cần tiết kiệm vì tôi không dồi dào như quỹ của ông Tổng giám thu d Emery đâu.
Và sau khi ôm hôn đứa con nuôi tạm thời anh chuyển nó sang cánh tay lực

lưỡng của Porthos. Porthos nhấc bổng nó và để nó bám một lúc vào trái tim cao quý của chàng khổng lồ ghê gớm.
- Nào, ta lên đường, - D Artagnan nói.
Và họ đi Boulogne-sur-Mer, tới nơi trời gần tối, ngựa của họ đẫm mồ hôi và sùi cả bọt mép.
Họ đứng lại trước khi vào thành phố và cách đấy mười bước, có một người trẻ tuổi vận đồ đen trông như đang chờ đợi ai, và khi trông thấy họ, anh ta cứ nhìn chằm chằm mãi.
D Artagnan đến gần hắn ta và thấy hắn vẫn không rời mắt nhìn mình, anh nói:
- Ê, này ông bạn, tôi không thích người ta cứ nhìn mình từ đâu đến chân như vậy.
Người thanh niên không đáp lại câu đó của d Artagnan mà hỏi.
- Thưa ông, xin ông cho biết ông có phải từ Paris đến không?
D Artagnan cho rằng đó là một kẻ tò mò nào muốn biết tin tức về kinh đô, nên đáp bằng một giọng mềm mỏng hơn.
- Phải đấy, ông ạ.
- Ông có phải vào nghỉ ở quán Huy hiệu Anh quốc không? Các ông có được Các hạ giáo chủ Mazarin giao cho một sứ mệnh không?
- Có, ông ạ.
Nếu vậy thì chính tôi là người ông cần liên hệ, tôi là Mordaunt.
- A! - D Artagnan tự nhủ thầm, - Kẻ mà Arthos dặn ta phải coi chừng.
- A - Porthos lẩm bẩm. - Kẻ mà Aramis muốn ta vặn cổ.
Cả hai người chăm chú nhin gã thanh niên.
Gã hiểu lầm cái vẻ nhìn ấy và nói:
- Các ông nghi ngờ lời tôi nói chăng? Nếu vậy tôi sẵn sàng đưa ra mọi bằng chứng.
- Không, ông ạ, - D Artagnan nói, - Chúng tôi sẵn sàng theo ý ông.
- Vậy thì, các ông ơi, - Mordaunt nói, - Chúng ta đi ngay không chậm trễ, bởi vì hôm nay là ngày hạn cuối cùng mà ông giáo chủ đã hẹn với tôi. Tàu của tôi đã sẵn sàng, nếu các ông không đi thì tôi đi một mình, và tướng Olivier Cromwell chắc đang rất sốt ruột đợi tôi trở về.
- A! a, - D Artagnan nói, - Như vậy là chúng ta được phải đến tướng Olivier Cromwell.
- Ông không mang một bức thư gửi cho Ngài ư? - Người thanh niên hỏi.
- Tôi có một bức thư mà tôi chỉ được mở phong bì ngoài khi tới London, nhưng là vì ông đã nói là phải gửi tới ai rồi, cho nên chẳng cần phải đợi khi tôi đến đó.
D Artagnan xé luôn phong bì. - Quả thật bức thư để:
"Gửi ngài Olivier Cromwell, tướng lãnh quân đội quốc gia Anh".

- A! - D Artagnan nói, - Sứ mệnh lạ lùng.
- Ông Olivier Cromo là người như thế nào? - Porthos hỏi khẽ.
- Một người trước làm rượu bia, - D Artagnan đáp.
- Phải chăng lão Mazarin muốn làm một vụ đầu cơ rượu bia giống như chúng ta đã đầu cơ rơm? - Porthos nói.
- Nào, nào, ta đi thôi, các ông ơi, - Mordaunt sốt ruột nói.
- Ồ, ồ! Không ăn tối à? - Porthos kêu, - Ông Cromwell không chờ được một chút hay sao?
- Vâng, nhưng còn tôi? - Mordaunt nói.
- Ông thì sao? - Porthos hỏi.
- Tôi, tôi rất vội.
- Ồ! Nếu là việc ông thì chẳng can hệ gì đến tôi, - Porthos nói, - Và tôi sẽ ăn tối dù có được phép hay không được phép của ông.
Cái nhìn mơ hồ của gã thanh niên chợt rực lên và như sắp tóe ra một tia chớp, nhưng gã tự kiềm chế.
- Ông ạ, - D Artagnan nói, - Cần miễn thứ cho những lữ khách đói bụng. Vả lại bữa ăn của chúng tôi chẳng làm ông bị muộn lắm đâu. Chúng tôi sẽ phóng ngay đến quán. Ông cứ đi bộ ra bến, chúng tôi ăn một miếng, rồi sẽ theo kịp ông thôi mà.
- Xin tuỳ ý các ông – Mordaunt nói, - Miễn là chúng ta sẽ ra đi.
- May quá, - Porthos lẩm bẩm.
- Tên tàu là gì? - D Artagnan hỏi.
- Tàu Standard.
- Được rồi. Nửa giờ nữa chúng ta sẽ lên tàu.
Và đôi bạn thúc ngựa phóng đến quán Huy hiệu Anh quốc.
Vừa phi d Artagnan vừa hỏi:
- Cậu thấy gã thanh niên thế nào?
- Tôi chẳng ưa cái thằng ấy chút nào, - Porthos nói, và tôi chỉ thấy ngứa ngáy chân tay dữ dội, muốn làm theo lời dặn của Aramis.
- Chớ có làm như vậy, - Porthos thân mến ạ; đó là một phái viên của tướng Cromwell. Tôi chắc rằng chúng mình sẽ được tiếp đãi tồi tệ nếu báo cho ông ấy biết là chúng ta đã vặn cổ người bộ hạ tin cẩn của ông ấy.
- Mặc kệ - Porthos nói, - Tôi thấy Aramis là người có ý kiến hay.
- Hãy nghe tôi, - D Artagnan nói, - Khi sứ mệnh của chúng mình làm xong.
- Thì sao?
- Nếu nó đưa chúng ta trở lại Pháp…
- Sao nữa?
- Thì rồi ta sẽ tính.
Đôi bạn tới quán Huy hiệu Anh quốc ăn uống ngon lành, rồi đi ngay ra cảng. Một con tàu sẵn sàng giương buồm, và trên boong tàu, họ nhận thấy

Mordaunt đang đi đi lại lại ra vẻ sốt ruột lắm.
Trong lúc, con thuyền chờ họ ra cặp mạn tàu Standard, d Artagnan nói:
- Cái gã thanh niên kia giống một cách lạ lùng một người nào đó mà mình đã quen, nhưng không nhớ được là ai.
Họ đến chỗ bắc cầu và lát sau đã lên tàu.
Nhưng đưa ngựa lên lâu hơn và đến tám giờ tối mới nhổ neo được.
Gã thanh niên sốt ruột giậm chân và bắt người ta phải kéo buồm lên…
Porthos mệt lử vì ba đêm qua không ngủ và vì một cuộc đường chạy ngựa bảy mươi dặm, vào phòng là ngủ ngay liền.
D Artagnan kiềm chế nỗi ghê tởm đối với Mordaunt, đi dạo với hắn ở trên boong và kể lể đủ mọi thứ chuyện để buộc hắn phải nói.
Mousqueton thì say sóng.
Chú thích:
(1) Babylone: thành phố cổ xưa, ở trên đất Irắc ngày nay, bị quân Hitxít phá trụi vào khoảng hơn một nghìn năm trước Công nguyên.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 57
Người Scotch phản bội lời thề, vì một đồng xu, bán rẻ Đức vua

Giờ đây, xin bạn đọc hãy để mặc con tàu Standard lặng lờ trôi không phải về phía London nơi mà d Artagnan và Porthos đã ngĩ là sẽ đến, nhưng con tàu lại chạy về phía Durham, nơi mà Mordaunt trong thời gian lưu trú ở Boulogne-sur-Mer đã nhận được thư từ ra lệnh cho anh ta phải trở về đó.
Xin các bạn hãy theo chúng tôi đến danh trại quân đội nhà vua đóng ở bên này sông Tyne, cạnh thành phố Newcastle.
Tại đó, giữa hai con sông, những tấm lều vải của một đội quân nhỏ trải ra trên biên giới giáp xứ Scotch nhưng vẫn ở trên đất Anh. Đã nửa đêm. Qua những bắp chân trần, những vạt áo ngắn, nhưng áo tới sặc sỡ và cái lông chim trang trí trước mũ nỉ của họ, ta vẫn có thể nhận ra những người dân vùng cao nguyên Scoth đang canh phòng uể oải. Mặt trăng lướt giữa hai đám mây lớn. Từng quãng chiếu sáng những khẩu súng hỏa mai của các lính canh và làm nổi bật mạnh mẽ những bức tường, những mái nhà và những tháp chuông của thành phố mà vua Charles I vừa mới nộp cho các toán quân của nghị viện, cũng như thành phố Oxford và Newark, họ còn cầm cự vì ông ta trong niềm hy vọng một sự hoà giải. Trong một mái lều rộng lớn ở một đầu doanh trại, đông đảo sỹ quan Scotch đang họp một cuộc hội nghị do lão bá

tước de Loewen vị chỉ huy của họ chủ trì.
Cạnh lều, một người mặc kỵ sỹ đang nằm ngủ trên thảm cỏ, tay phải duỗi ra trên thanh kiếm.
Cách đấy năm chục bước, một người khác cũng vận y phục kỵ sỹ đứng nói chuyện với một lính canh Scotch dường như thông thạo tiếng Anh nên mặc dầu là người nước ngoài anh ta cũng hiểu được những câu trả lời của gã lính canh nói bằng thổ ngữ xứ Perth.
Chuông đồng hồ thành phố Newcastle điểm một giờ sáng, người kỵ sỹ ngủ choàng dậy và sau khi làm mọi cử chỉ của một người tỉnh dậy sau một giấc ngủ sâu, anh ta chăm chú nhìn ngó xung quanh.
Thấy chỉ có một mình mình. Anh đứng lên, rẽ quặt ngang và đi qua chỗ người kỵ sỹ đang nói chuyện với gã lính canh.
Chắc là đã hỏi chuyện xong vì một lát sau anh này từ giã người lính và đàng hoàng đi theo người kỵ sĩ nọ.
Đến chỗ bóng một chiếc lều dựng trên lối đi, người kỵ sĩ đi ra đứng lại đợi bạn và hỏi bằng thứ tiếng Pháp thuần tuý nhất từng được nói từ vùng Rouen đến Tour:
- Thế nào, bạn thân mến của tôi?
- Chà? Bạn ơi, chẳng còn thì giờ để mất đâu, cần phải báo trước cho nhà vua.
- Có chuyện gì xảy ra thế?
- Dài lắm, không thể nói được. Vả lại lát nữa cậu cũng sẽ được nghe cơ mà. Hơn nữa, chỉ một lời nói hở ra ở đây là hỏng hết mọi việc. Ta đi tìm Milord de Winter.
Và hai người đi đến phía cuối doanh trại. Do doanh trại chẳng rộng hơn năm trăm bước vuông, chẳng mấy chốc họ đã tới lều của người cần tìm kiếm.
- Tony, chủ của anh ngủ à? - Một kỵ sỹ nói bằng tiếng Anh với tên hầu nằm ở ngăn thứ nhất dùng làm phòng đợi.
- Thưa bá tước, không ạ, - Tên hầu đáp, chắc là không phải, hoặc nếu có ngủ thì cũng chỉ mới chợp mắt thôi, vì rằng sau khi cáo biệt đức vua về, ông chủ tôi cứ đi đi lại lại đến hơn hai tiếng đồng hồ và tiếng bước chân của ông mới ngừng độ một phút. Với lại, ông có thể xem đây, - Tên hầu vua nói thêm vừa vén tấm rèm cửa lên.
Quả thật Winter đang ngồi trước một ở cửa sổ để không khí ban đêm lọt vào, ông buồn rầu nhìn lên mặt trăng đang khuất sau những đám mây đen lớn.
Đôi bạn đi đến gần de Winter. Ông không nghe thấy gì, vẫn cứ ngồi nguyên, đầu tỳ lên bàn tay, mắt ngước nhìn trời. Mãi đến lúc thấy có người đặt tay lên vai mình, ông mới quay lại nhận ra Arthos và Aramis và giơ tay ra bắt tay họ. Ông nói:
- Các ông có nhận thấy đêm nay mặt trăng đỏ quá như nhuộm một màu máu

không?
- Không - Arthos đáp, - Tôi thấy vẫn như mọi khi.
- Ông hiệp sỹ hãy nhìn xem - de Winter bảo.
- Xin thú thật rằng, tôi cũng đồng ý với bá tước de La Fère, - Aramis đáp, - và tôi thấy chẳng có gì khác thường cả.
- Thưa bá tước, - Arthos nói, - trong một tình cảnh thật là bấp bênh như tình cảnh chúng ta hiện nay, thì chính là cần phải xem xét ngay trên mặt đất, chứ không phải trên trời. Ông đã xem xét những người Scotch của chúng ta chưa và ông có tin chắc họ không?
- Những người Scotch à? - de Winter hỏi, - Những người Scotch nào?
- Ôi, Chúa tôi, - Arthos nói, - những người Scotch của chúng ta chứ còn ai nữa, những người mà nhà vua trông cậy những quân sĩ Scotch của bá tước Loewen.
- Không, - de Winter đáp, rồi ông nói thêm - Như vậy, các ông hãy nói xem có phải các ông không thấy như tôi cái màu đỏ đó kia đang che phủ bầu trời?
- Không thấy một chút nào cả! - Arthos và Aramis cùng đáp.
Vẫn băn khoăn về ý kiến ấy, de Winter lại nói:
- Các ông hãy cho tôi biết có đúng là có một truyền thuyết ở Pháp kể rằng trước hôm bị ám sát, vua Henri IV ngồi chơi cờ với ông de Bassompierre và trông thấy có những vết máu ở trên bàn cờ phải không?
- Phải - Arthos đáp, - Và ngài thống chế kể lại cho tôi nghe nhiều lần.
- Thế đấy, - de Winter lẩm bẩm - Và ngày hôm sau Henri IV bị giết chết.
- Nhưng bá tước ơi, cái ảo ảnh của Henri IV có liên quan gì đến ông kia chứ? - Aramis hỏi.
- Chẳng có gì cả, các ông ạ; kể ra tôi cũng điên rồ đi bàn với các ông những chuyện như vậy, khi mà vào giờ này các ông đến lều tôi chắc hẳn có tin tức gì quan trọng.
- Vâng, thưa Milord, - Arthos nói, - Tôi muốn nói chuyện với đức vua.
- Với đức vua ư? Nhưng vua đang ngủ.
- Tôi cần tiết lộ với vua những điều rất hệ trọng.
- Những chuyện đó để đến mai không được ư?
- Cần để vua biết ngay bây giờ, và có lẽ cũng đã quá muộn.
- Thế thì vào ngay đi, - de Winter nói.
Lều của de Winter dựng cạnh lề vua, hai lều thông nhau bằng một thứ hành lang. Việc canh phòng hành lang ấy không giao cho lính gác mà giao cho một tên hầu phòng tin cẩn của vua Charles I để trong trường hợp khẩn cấp nhà vua có thể liên hệ ngay với người bầy tôi trung thành của mình.
- Các ông này đi cùng với tôi, - de Winter nói.
Tên hầu cúi chào và để cho đi qua.
Quả thật vua Charles I không cưỡng nổi cơn buồn ngủ đang ngủ thiếp đi trên

một chiếc giường dã chiến, mặc áo chẽn đen, chân đi ủng dài, thắt lưng nới lỏng, mũ để bên mình. Mấy người tiến lại.
Arthos đi đầu lặng yên ngắm nghía một lát bộ mặt thanh tao mà tái nhợt khuôn trong mớ tóc đen dài dính vào thái dương bởi mồ hôi của một giấc ngủ thảng thốt, những đường gân xanh to nổi lên như căng đầy nước mắt dưới cặp mắt mệt mỏi.
Arthos buông một tiếng thở dài; tiếng thở dài ấy khiến vua tỉnh dậy đủ biết nhà vua ngủ chập chờn như thế nào.
Vua mở mắt, rồi chống khuỷ tay nhổm người lên và nói:
- A! Bá tước de La Fère đấy à?
- Vâng, thưa Hoàng thượng, - Arthos đáp.
- Ông thức canh chừng trong khi tôi ngủ, và ông mang tin tức gì đến cho tôi phải không?
- Chao ôi! - Arthos đáp. - Hoàng thượng đoán đúng.
- Tin tức xấu, phải không? - Vua rầu rầu mỉm cười và nói.
- Vâng thưa Hoàng thượng.
- Không sao, người mang tin là người được hoan nghênh, vả chẳng bao giờ ông đến tôi mà không làm cho tôi vui lòng. Ông do Henriette cử đến tôi, lòng tận tụy của ông không cần biết đến Tổ quốc đến tai hoạ.
Tin tức mà ông mang đến, dù thế nào đi nữa, ông cứ nói hẳn hoi.
- Thưa Hoàng thượng, ông Cromwell đã đến Newcastle tối nay.
- A! Để đánh tôi chăng? - Vua nói.
- Không đâu, thưa Hoàng thượng, để mua ngài.
- Ông nói gì thế?
- Thưa Hoàng thượng, tôi nói rằng ngài còn nợ quân đội Scotch bốn trăm nghìn livres
- Về tiền lương muộn trả? Phải, tôi biết. Từ gần một năm nay những người Scotch dũng cảm và trung thành của tôi chiến đấu vì danh dự.
Arthos mỉm cười, nói:
- Ấy thưa ngài, dù danh dự là một điều tốt đẹp, họ cũng chán chiến đấu vì nó rồi, và đêm nay họ đã bán ngài lấy hai trăm nghìn livres, tức là một nửa số tiền nợ họ.
- Không thể có chuyện ấy được, - Nhà vua kêu lên - Người Scotch bán vua của họ lấy hai trăm nghìn livres.
- Những người Do Thái rõ ràng đã bán Chúa của họ lấy ba mươi xu.
- Thế tên Judas nào đã làm cái việc mua bán đê mạt ấy?
- Bá tước de Loewen.
- Ông có chắc chắn không?
- Tôi đã nghe điều đó bằng chính tai mình.
Nhà vua buông một tiếng thở dài, dường như trái tim ông tan vỡ và gục đầu

vào hai bàn tay mình.
- Ôi Những người Scotch - Ông nói,
- Những người Scotch mà ta gọi là những kẻ trung thành của ta những người Scotch mà ta gửi gắm thân mình khi ta trốn thoát ở Oxford, những người Scotch! Đồng bào của ta, những người Scotch! Anh em của ta! Nhưng ông ơi, ông có thật chắc chắn như thế không?
- Nằm sau tấm lều của bá tước de Loewen và vén rèm lên, tôi đã trông thấy hết cả và nghe thấy hết cả.
- Thế khi nào thì việc mua bán ghê tởm ấy phải hoàn tất?
- Trong buổi sáng ngày hôm nay. Hoàng thượng thấy đấy, không thể chậm trễ được nữa.
- Để làm gì cơ chứ, bởi vì ông nói rằng tôi đã bị bán rồi cơ mà.
- Để vượt qua sông Tyne, để sang đất Scotch, để đến với Lord Montrose, ông ta không bán ngài.
- Tôi sẽ làm gì ở Scotch? Làm một cuộc chiến tranh du kích ư? Một kiểu chiến tranh như vậy chẳng xứng dáng với một ông vua.
- Tấm gương của Robert Bruce(1) còn đó để xá miễn cho ngài.
- Không, không, tôi chiến đấu quá lâu rồi. Nếu chúng muốn bán tôi chúng cứ việc nộp tôi đi, và nỗi hổ nhục muôn đời về sự phản phúc của họ sẽ rơi xuống đầu họ.
- Thưa Hoàng thượng, - Arthos nói,
- Có thể một ông vua phải hành động như vậy, nhưng một người chồng hay một người cha không nên hành động như vậy. Tôi đến đây nhân danh vợ và con gái của ngài, và nhân danh vợ và con gái và hai con nữa của ngài đang còn ở London, tôi xin nói với ngài rằng: Thưa Ngài, Ngài phải sống, Thượng đế muốn như vậy?
Nhà vua đứng dậy, siết chặt dây lưng, gài thanh kiếm, lấy khăn lau mồ hôi trán và nói:
- Vậy thì, phải làm gì bây giờ?
- Thưa ngài, trong tất cả quân đội của ngài có một trung đoàn nào ngài có thể trông cậy không?
- De Winter, - Vua nói, - Ông có tin vào sự trung thành của trung đoàn ông không?
- Thưa Hoàng thượng, đó là những con người, mà những con người dễ trở thành rất yếu đuối hoặc rất độc ác. Tôi tin ở sự trung thành của họ, nhưng tôi không dám bảo đảm, tôi có thể gửi gắm tính mạng tôi cho họ nhưng tôi do dự khi phải gửi gắm họ tính mạng của Hoàng thượng.
- Thế này vậy, - Arthos nói, - không có trung đoàn, chúng ta có ba người tận tụy, thế là đủ. Xin Hoàng thượng hãy lên ngựa, đi ở giữa chúng tôi, chúng ta sẽ vượt qua sông Tyne, sang đất Scotch và chúng ta sẽ thoát.

- Ông có đồng ý như thế không, de Winter? - vua hỏi.
- Có, thưa Hoàng thượng.
- Còn ông hiệp sĩ D Herblay?
- Thưa ngài, tôi đồng ý.
- Vậy thì phải làm theo như các ông đã muốn, de Winter, hãy ra lệnh đi!
De Winter đi ra, trong khi ấy vua sửa sang y phục.
Những tia sáng đầu tiên của ban ngày bắt đầu lọt qua những ô cửa lều, thì de Winter vào.
- Thưa ngài, tất cả đã sẵn sàng, - Ông nói.
- Còn chúng ta? - Arthos hỏi.
- Grimaud và Blaisois đã thắng ngựa xong rồi.
- Thế thì, - Arthos nói, - ta không để mất một phút nào nữa và đi ngay.
- Ta ra đi nào, - Vua nói.
- Thưa ngài, - Aramis nói, - Ngài không bảo cho bè bạn biết à?
- Bạn bè của tôi ư, - Charles I buồn bã lắc đầu nói, - Tôi chẳng còn bạn bè nào khác ngoài ba ông ra. Một người bạn hai mươi năm chẳng bao giờ quên tôi; hai người bạn mà tám ngày tôi sẽ không bao giờ quên. Ta đi thôi, các ông, ta đi thôi.
Vua ra khỏi lều và thấy ngựa của mình đã sẵn sàng. Đó là một con ngựa màu vàng nhạt mà ông cưỡi được ba năm rồi và rất quý mến nó.
Con ngựa trông thấy ông, mừng rỡ hí lên.
- A! - Vua nói, - Ta hơi bất công, còn đây nữa, nếu không phải một người bạn thì ít ra cũng là một sinh vật yêu mến ta. Mày, mày sẽ trung thành với ta phải không, Arthus?
Như hiểu những lời nói đó, con ngựa giơ cái mũi bốc khói đến gần mặt vua và mừng rỡ nhếch mép lên để lộ hàm răng trắng nhơn.
- Phải rồi, phải rồi - Nhà vua lấy hai tay vuốt ve nó và nói, - Tốt lắm, Arthus, ta hài lòng về mày.
Và với cái dáng bộ nhẹ nhàng đã khiến nhà vua nổi tiếng là một trong những kỵ sĩ giỏi nhất châu Âu, Charles nhảy phắt lên mình ngựa, rồi quay lại phía Arthos, Aramis, và de Winter, ông nói:
- Nào, tôi chờ các ông đây.
Nhưng Arthos vẫn đứng yên, mắt đăm đăm và tay giơ về phía một vạch đen men theo bờ sông Tyne và trải ra trên một chiều dài gấp đôi bề dài của doanh trại. Giữa lúc còn đang tranh tối tranh sáng, anh chưa phân biệt được rõ ràng và nói:
- Đường vạch kia là cái gì ấy nhỉ? Hôm qua tôi không trông thấy.
- Chắc là sương mù từ sông bốc lên, - Vua nói.
- Thưa ngài, đó là một cái gì đặc và chắc hơn là hơi nước.
- Đúng vậy - de Winter nói, - Tôi thấy như một hàng rào chắn màu đo đỏ.

- Đấy là quân địch, - Arthos kêu lên, - Chúng từ Newcastle ra và bao vây chúng ta.
- Quân địch, - Vua nói. - Đúng là quân địch. Muộn quá rồi, kia kìa! Bên cạnh thành phố, chỗ có mặt trời, các ông có thấy những sườn sắt lấp lánh không?
Người ta gọi như vậy những lính mặc giáp sắt mà Cromwell trang bị cho các đội cận vệ.
- A! - vua nói, - chúng ta sắp được biết có đúng là những người Scotch của ta phản bội không?
- Ngài làm gì bây giờ? - Arthos hỏi.
- Ra lệnh cho họ công kích và cùng với họ đè bẹp những quân phiến loạn kia.
Và nhà vua thúc ngựa phóng đến lều của bá tước de Loewen.
- Chúng ta hãy đi theo ngài, - Arthos bảo.
- Nào ta đi, - Aramis nói.
- Nhà vua bị thương chăng - de Winter nói, - tôi trông thấy những vết máu trên mặt đất.
Và ông phóng theo hai người bạn. Arthos ngăn ông lại, bảo:
- Ông đi tập hợp trung đoàn ông lại; tôi thấy thế nào chúng ta sẽ cần đến nó.
De Winter quay ngựa lại, còn đôi bạn tiếp tục đi.
Vài giây sau, vua tới lều của viên tướng tổng chỉ huy quân đội Scotch, vua nhảy xuống đất và bước vào.
Viên tướng đang ở giữa các chỉ huy chủ yếu.
- Đức vua? - Họ vừa kêu vừa đứng lên và nhìn nhau với vẻ kinh ngạc.
Charles đứng trước mặt họ, mũ trên đầu, lông mày nhíu lại, ông cầm roi ngựa vụt vào chiếc ủng của mình mà nói:
- Phải rồi các ông ạ, đích thân nhà vua đây; nhà vua đến hỏi các ông về tình hình xảy ra.
- Thưa ngài, có chuyện gì ạ? - Bá tước dờ Loewen hỏi.
Nổi giận đùng đùng, vua nói:
- Có chuyện gì à? Tướng Cromwell đã đến Newcastle đêm qua, các ông biết mà tôi không được thông báo; có chuyện là quân địch ra khỏi thành phố và chặn đường qua sông Tyne, các lính canh ắt phải trông thấy cuộc vận động đó, vậy mà tôi không được thông báo; có chuyện là bằng một hiệp ước hèn hạ, các ông đã bán đứng nhà vua cho nghị viện lấy hai trăm nghìn livres, ít ra là tôi được thông bảo về việc đó. Đấy, những chuyện ấy đấy, các ông ạ. Tôi buộc tội các ông, các ông hãy trả lời hoặc thanh minh đi.
- Thưa Hoàng thượng, - Bá tước de Loewen lắp bắp - Ngài đã lầm vì một báo cáo sai nào đó.
- Chính mắt tôi trông thấy quân đội địch trải ra giữa tôi và xứ Scotch, -

Charles I nói, - và hầu như tôi có thể nói rằng chính tai tôi đã nghe bàn luận những điều khoản của cuộc mua bán ấy.
Những viên chỉ huy Scotch đến lượt mình nhíu lông mày lại nhìn nhau.
Hổ thẹn chín người, bá tước de Loewen lẩm bẩm:
- Thưa hoàng thượng, chúng tôi sẵn sàng trình với ngài mọi bằng chứng.
- Ta chỉ cần mỗi một bằng chứng thôi, - Vua nói. - Hãy đưa quân đội ra chiến đấu và tiến thẳng đến quân thù.
- Thưa ngài, không thể được?
- Có ai ngăn cản vậy - Charles I quát lên.
- Hoàng thượng biết rằng có đình chiến giữa chúng ta và quân đội Anh, - Bá tước đáp.
- Nếu có đình chiến thì quân Anh cũng phá bỏ nó rồi khi chúng ra khỏi thành phố trái với những điều ước buộc chúng phải ở yên trong thành. Ta đã nói với các ông rằng các ông phải cùng tôi xuyên qua quân địch và trở về Scotch. Nếu các ông không làm như vậy thì được? Hãy chọn lựa giữa hai cái tên nó phân biệt những kẻ đáng khinh bỉ và phỉ nhổ với những con người khác. Hay là các ông là những kẻ hèn nhát, hoặc các ông là những kẻ phản bội?
Mắt của những người Scotch rừng rực lên như ta thường thấy trong những tình huống tương tự. Họ đi từ chỗ cực kỳ hổ thẹn đến chỗ cực kỳ trâng tráo, và hai viên tộc trưởng xông đến bên cạnh nhà vua.
- Thế thì phải đấy, - Họ nói, - Chúng tôi đã hứa giải thoát xứ Scotch và nước Anh khỏi tay những kẻ uống máu và vàng bạc của xứ Anh và Scoch . Chúng tôi đã hứa và chúng tôi giữ lời.Vua Charles Stuart , ông là tù nhân của chúng tôi!
Và cả hai người cùng giơ tay ra để bắt giữ nhà vua.
Nhưng trước khi ngón tay của họ chạm đến người vua thì cả hai đã ngã xuống, một người ngất đi và một người chết.
Arthos đã đập đầu một người bằng báng súng và Aramis đã dùng kiếm đâm xuyên qua thân hình người kia.
Bá tước de Loewen và những chỉ huy khác lùi lại trước sự cứu viện bất ngờ như từ trên trời rơi xuống người mà họ tưởng đã là tù nhân của họ. Nhân đó Arthos và Aramis kéo nhà vua ra khỏi mái lều phản bội mà ông đã mạo hiểm dấn thân mình vào một cách đến là thiếu thận trọng rồi cả ba người phóng ngựa trở về. Họ gặp de Winter dẫn đầu trung đoàn mình đang tiến lại. Vua ra hiệu cho ông đi theo mình.

Chú thích:

(1) Vua, người Norman, lánh sang xứ Scotch và liên minh với hoàng gia xứ này.

Dịch giả: Anh Vũ

CHương 58
Lễ phục thù

Bốn người đi vào trong lều. Thực tế chưa có một kế hoạch hành động nào phải quyết định ngay một kế mới. Nhà vua buông mình xuống chiếc ghế bành và nói.
- Tôi thất bại rồi.
- Không đâu, thưa Ngài, - Arthos nói, - Ngài chỉ bị bội phản thôi.
Vua buông một tiếng thở dài.
- Bị phản bội, bị phản bội bởi những người Scotch mà tôi đã sinh ra giữa lòng họ, mà tôi bao giờ cũng ưu ái hơn người Anh. Ôi! Bọn khốn khiếp!
- Thưa ngài, bây giờ không phải là lúc trách móc mà là lúc tỏ ra ngài là vua và nhà quý tộc. Đứng lên, ngài hãy đứng lên? Vì rằng ở đây ít ra ngài cũng có ba người sẽ không phản bội ngài, ngài có thể yên tâm! A! Nếu như chúng ta có tới năm người. - Arthos lẩm bẩm, nghĩ đến d Artagnan và Porthos.
- Ông nói gì vậy? - Charles đứng lên và hỏi.
- Thưa ngài, tôi nói rằng chỉ còn có một cách. Milord de Winter chịu trách nhiệm về trung đoàn của ông hoặc na ná như vậy, ta không tranh cãi về chữ nghĩa; ông dẫn đầu quân của ông; chúng tôi đi bên cạnh Hoàng thượng; chúng ta chọc thủng những chỗ trong quân đội của Cromwell và chúng ta sẽ đi sang Scotch.
- Còn một cách nữa, - Aramis nói - đó là một người trong chúng ta mặc quần áo và cưỡi ngựa của vua, trong khi quân địch bám theo người ấy, nhà vua có lẽ đi thoát.
- Ý kiến hay lắm - Arthos nói, - và nếu Hoàng thượng muốn ban vinh dự đó cho một người trong số chúng tôi, chúng tôi sẽ rất biết ơn.
- Ông thấy lời khuyên ấy thế nào, de Winter? - Vua nói và nhìn với vẻ khâm phục hai người kia mà sự bận tâm duy nhất là chọn cho mình những nỗi nguy hiểm đe doạ nhà vua.
- Thưa Hoàng thượng, nếu như có một cách để cứu vua thì đó chính là kiến nghị mà ông D Herblay vừa mới đề ra. Cho nên chúng tôi tha thiết xin Hoàng thượng lựa chọn ngay vì chúng ta không còn thì giờ nữa.
- Nhưng nếu tôi chấp nhận, thì đó là cái chết, ít ra cũng là một người tù tội đối với người đóng vai tôi.
- Đó là niềm vinh dự đã cứu được vua của mình! - de Winter nói.
Nhà vua nước mắt lưng tròng nhìn người bạn già của mình, tháo dải huy

chương Thánh linh mà ông đã đeo để nghênh tiếp hai người Pháp đi theo mình và quàng vào cổ de Winter đang quỳ xuống để nhận cái dấu hiệu kinh khủng của tình thân hữu và lòng tin cậy của vua mình.
- Thật là chính đáng, - Arthos nói, - Ông ấy phụng sự lâu hơn chúng ta nhiều.
Nghe vậy, nhà vua quay lại nhìn rưng rưng nước mắt và nói:
- Các ông hãy đợi một lát, tôi vẫn còn hai dải huân chương để ban cho các ông.
Rồi ông đến chỗ cái tủ huân chương của chính mình lấy ra hai dải huân chương Jarretière.
Arthos vội nói:
- Những huân chương này không thể dành cho chúng tôi.
- Tại sao vậy ông? - Charles hỏi.
- Những huân chương này hầu như chỉ dành cho những bậc vương hầu mà chúng tôi chỉ là những nhà quý tộc bình thường.
- Ông thử điểm qua tất cả những ngai vàng có mặt trên mặt đất này, - Nhà vua nói, - Và tìm xem có những trái tim nào lớn hơn trái tim của các ông không. Không, không, các ông không thừa nhận giá trị của mình nhưng tôi đây, tôi công nhận nó. Hãy quỳ xuống, bá tước.
Arthos quỳ xuống vua quàng cho anh giải huân chương từ trải qua phải như thường lệ và nâng thanh kiếm lên, rồi đáng lẽ dùng câu nói thường lệ: "Trẫm tặng thưởng huân chương này cho khanh, khanh hãy dũng cảm, trung thành và chính trực", thì vua nói:
- Ông bá tước, ông dũng cảm, trung thành và chính trực, tôi tặng thưởng huân chương này cho ông.
Rồi ông quay sang phía Aramis, vua bảo:
- Ông hiệp sỹ, đến lượt ông.
Và nghi thức cũng lại bắt đầu với những lời như vậy, trong khi de Winter nhờ các giám mã cởi chiếc áo giáp đồng đang mặc ra để trông giống vua hơn.
Trao huân chương cho Aramis xong, vua ôm hôn cả Aramis và Arthos.
Đứng trước một tấm gương tận tụy lớn lao như vậy, de Winter lấy lại mọi sức lực và can đảm của mình và nói:
- Thưa Hoàng thượng chúng tôi đã sẵn sàng.
Nhà vua nhìn ba người quý tộc và hỏi:
- Như vậy ta phải chạy trốn à?
- Thưa Hoàng thượng, - Arthos nói, - Đi trốn xuyên qua một đội quân, ở khắp các nước trên thế giới coi là công kích.
- Như vậy, - Charles nói - ta sẽ cầm kiếm ở trong tay mà chết.
- Ông bá tước, ông hiệp sỹ ơi, nếu như có bao giờ tôi còn là vua…

- Thưa Hoàng thượng, ngài đã ban vinh dự cho tôi nhiều hơn là thuộc về nhưng người quý tộc bình thường, như vậy chúng tôi mới là người mang ơn.
- Nhưng thôi ta đừng để mất thì giờ, vì ta đã để mất khá nhiều rồi đó.
Nhà vua bắt tay lần cuối cùng cả ba người, đổi mũ với de Winter, rồi đi ra. Trung đoàn của de Winter đứng trên một nền đất cao vượt doanh trại, vua cùng với ba người bạn đi ra đó.
Doanh trại lính Scotch như đã tỉnh giấc hắn; mọi người ra khỏi lều và đến xếp hàng như để đi chiến đấu.
- Nhìn xem, - vua nói - Phải chăng họ hối hận và sẵn sàng ra trận.
- Thưa Hoàng thượng, - Arthos nói, - Nếu họ hối hận thì họ sẽ đi theo chúng ta.
- Được - vua nói, - Ta làm gì bây giờ?
- Ta hãy xem xét quân đội địch, - Arthos nói.
Cả nhóm người đều dán mắt vào cái vạch thẳng mà lúc tảng sáng họ tưởng là sương mù và bây giờ những tia nắng đầu tiên tố giác là một đạo quân bố trí chiên đấu. Không khí trong lành như thường thấy vào lúc sớm tinh mơ này. Người ta phân biệt rõ ràng những trung đoàn, những lá cờ và đến cả màu sắc các binh phục và ngựa.
Lúc ấy Arthos trông thấy trên một ngọn nhỏ hơi nhô ra phía trước phòng tuyến địch, xuất hiện một người dáng thấp, đậm và nặng nề. Người ấy đứng giữa mấy sỹ quan và đang chĩa ống nhòm sang nhóm người có vua đứng.
- Người ấy, - Aramis nói, - Có quen biết Hoàng thượng không?
Charles mỉm cười, nói:
- Người ấy là Cromwell.
- Vậy thì ngài hãy sụp mũ xuống để ông ta khỏi nhận ra sự thay thế.
- Ôi, - Arthos nói, - Chúng ta đã mất nhiều thì giờ rồi.
- Vậy thì, - Vua nói, - Ban mệnh lệnh và ta đi thôi.
- Ngài ra lệnh chứ? - Arthos hỏi.
- Không, tôi phong ông làm trung tướng, - Vua nói.
- Vậy thì, - Arthos nói, hãy nghe đây, Milord de Winter, thưa Hoàng thượng, xin ngài hãy đứng xa ra; điều chúng tôi sắp nói ra đây không liên can đến Hoàng thượng.
Vua mỉm cười và lùi lại ba bước.
- Tôi đề nghị như thế này, - Arthos nói. - Ta chia trung đoàn của ta ra làm hai đội kỵ binh ông dẫn đầu đội thứ nhất, Hoàng thượng và chúng tôi dẫn đầu đội thứ hai. Nếu không có gì đến cản trở lối đi của chúng ta, thì tất cả chúng ta cùng công kích để chọc thủng phòng tuyến địch và ta sẽ nhảy xuống sông Tyne, rồi lội hoặc bơi qua. Trái lại nếu quân địch ngăn cản chúng ta trên đường, thì ông và quân của ông hãy liều chết cho đến người cuối cùng; còn chúng tôi và vua tiếp tục tiến theo đường của mình. Một khi

chúng tôi tới bờ sông, nếu đội kỵ binh của ông làm tròn nhiệm vụ của mình thì dù địch có đông dày đến ba hàng chúng tôi cũng đánh bằng được.
- Lên ngựa! - Winter nói.
- Lên ngựa! - Arthos nói, - mọi việc đã được tính trước và quyết định rồi.
- Vậy thì, - vua nói, - Các ông tiến lên! Và ta sẽ tập hợp nhau lại bằng mật khẩu xưa kia của Pháp: Montjoie và Saint-Denis! Tiếng kêu của nước Anh bây giờ đang được nhắc lại bởi quá nhiều kẻ phản bội.
Mấy người lên ngựa, vua lên ngựa của de Winter, de Winter lên ngựa của vua, rồi de Winter đứng lên hàng đầu của đội kị binh thứ nhất vua với Arthos bên phải và Aramis bên trái, đứng lên hàng đầu đội kỵ binh thứ hai.
Tất cả quân đội Scotch nhìn những sự chuẩn bị đó, với sự bất động và im lặng của nỗi hổ thẹn.
Có mấy viên chỉ huy đi ra khỏi hàng ngũ và bẻ gãy gươm kiếm của mình.
- Hay! - Vua nói, - Điều đó an ủi ta không phải tất cả họ là phản bội.
Lúc ấy tiếng de Winter vang lên, ông hô:
- Tiến lên!
Đội kỵ binh thứ nhất chuyển động, đội thứ hai nối theo và đi xuống khỏi nền đất cao.
Một trung đoàn giáp sĩ địch quân số gần bằng bên này đang triển khai từ phía sau ngọn đồi và rạp ngựa phóng sang nghinh chiến.
Vua chỉ sang Arthos và Aramis xem diễn biến đó.
- Thưa ngài, - Arthos nói, - Trường hợp này đã được tính trước, nếu như quân sĩ của de Winter làm nhiệm vụ của mình, thì sự kiện này sẽ cứu chúng ta, chứ không phải làm hại chúng ta.
Giữa lúc ấy vượt lên tất cả tiếng ngựa phi ngựa hí, tiếng de Winter vang lên:
- Tuốt kiếm ra tay!
Nghe mệnh lệnh ấy tất cả các thanh kiếm tuốt ra khỏi vỏ như những ánh chớp.
Say sưa vì tiếng ồn ào và quang cảnh đó, vua cũng hô lên:
- Nào, các ông tuốt kiếm ra tay.
Nhưng nghe mệnh lệnh ấy mà vua làm gương, chỉ có Arthos và Aramis tuân theo.
- Chúng ta bị phản bội rồi, - Vua nói nhỏ.
- Khoan đã, Arthos nói. - Có lẽ họ không nhận ra tiếng hoàng thượng và đợi mệnh lệnh của viên chỉ huy đội của họ.
Họ lại không nghe thấy mệnh lệnh của đại tá họ hay sao! Nhưng xem kìa!- Vua kêu lên và ghìm ngựa đứng phắt lại khiến nó khuỵu chân xuống và vua phải túm lấy dây cương ngựa của Arthos.
- A! a, đồ khốn mạt! Đồ phản trắc! - de Winter la lên trong khi quân của ông rời hàng ngũ chạy tản mác ra ngoài cánh đồng.

Chỉ có khoảng mười lăm người ở lại quanh ông và đợi chờ cuộc công kích của đội giáp sĩ của Cromwell.
- Ta hãy ra cùng chết với họ - Vua nói.
- Ta cùng chết! - Arthos và Aramis cùng nói.
- Tất cả những trái tim trung thành hãy đến với tôi! - de Winter hô to.
- Tiếng hô đó vang đến tai đôi bạn, họ phóng vút ngựa lên.
- Không dung tha! - Một lời hô bằng tiếng Pháp bỗng vang lên đáp lại lời hô của de Winter một giọng nói khiến họ rùng mình.
Còn de Winter nghe giọng nói đó tái người đi và như hoá đá.
Giọng nói ấy là của một kị sĩ cưỡi trên một con tuấn mã màu đen, dẫn đầu một trung đoàn Anh mà trong khi công kích thật hăng hái anh ta đã vượt trước đến mười bước.
- Chính hắn? - de Winter lẩm bẩm, mắt nhìn trân trân và buông thõng thanh kiếm bên mình. Trông thấy dải huân chương màu lơ và con ngựa màu vàng nhạt của de Winter, nhiều người đã lầm lẫn và kêu:
- Vua! Vua.
- Không phải, không phải vua đâu!- Người kỵ sĩ nọ kêu lên - Đừng có lầm lẫn. Có phải không, Milord de Winter, rằng ông không phải là vua? Có phải ông là bác của tôi không?
Và cùng lúc ấy, Mordaunt, vì chính là hắn chĩa nòng súng ngắn vào de Winter, súng nổ, viên đạn xuyên qua ngực của vị quí tộc già khiến ông nảy bật người trên yên và ngã vào trong tay Arthos.
Ông lẩm bẩm:
- Kẻ phục thù!
- Mi hãy nhớ đến mẹ ta - Mordaunt vừa hét lên vừa nhảy băng qua do ngựa phóng quá đà.
- Đồ khốn kiếp! - Aramis vừa kêu vừa nã một phát súng gần như sát đầu nòng vào Mordaunt do hắn đi sát gần anh; nhưng chỉ có kíp nổ còn đạn xịt.
Lúc ấy cả trung đoàn địch xông vào đoàn người đã chống cự.
Hai người Pháp bị vây quanh dồn ép, bao trùm. Sau khi biết chắc là de Winter chết, Arthos buông xác ông ta tuốt kiếm và bảo bạn.
- Nào, Aramis, vì danh dự của nước Pháp.
Và hai lính Anh ở sát gần hai nhà quí tộc ngã gục ngay xuống bị đánh tử thương.
Ngay lúc ấy một tiếng hò la khủng khiếp vang lên và ba chục lưỡi kiếm lấp lánh trên đầu họ.
Bỗng nhiên một người lao ra từ giữa hàng ngũ quân Anh mà anh ta xô đẩy và nhảy bổ vào Arthos, ôm chặt lấy anh bằng đôi tay gân guốc của mình, giằng lấy thanh kiếm của anh và nói vào tai anh:
- lm lặng! Đầu hàng đi! Đầu hàng tôi tức là không đầu hàng.

Một người khổng lồ cũng nắm lấy hai cổ tay Aramis và ôm chặt lấy anh khiến anh cố vùng vẫy mà không thoát ra được.
- Đầu hàng đi! - Người ấy nói và nhìn anh chằm chặp.
Aramis ngẩng đầu lên và Arthos quay lại:
D art…, - Arthos vừa kêu lên thì bị chàng Gascon bịt chặt lấy miệng:
- Tôi xin hàng? - Aramis vừa nói vừa đưa thanh gươm cho Porthos.
- Bắn! Bắn! - Mordaunt trở lại chỗ đôi bạn và hô.
- Tại sao lại bắn? - Viên đại tá nói, - Tất cả mọi người đều đầu hàng rồi.
- Con trai của Milady, - Arthos bảo d Artagnan.
- Tôi đã nhận ra nó.
- Tên mục sư đấy, - Porthos bảo Aramis.
- Tôi biết rồi.
Cùng lúc ấy, các hàng ngũ bắt đầu dãn mở ra.
D Artagnan cầm lấy cương ngựa Arthos, và Porthos cầm cương ngựa Aramis. Mỗi người cố đưa tù binh của mình ra xa bãi chiến trường.
Cuộc chuyển dịch ấy để lộ nơi de Winter đã ngã xuống. Với bản năng thù hằn, Mordaunt đã tìm lại ông, từ trên lưng ngựa cúi xuống nhìn ông với một nụ cười khả ố.
Arthos vốn điềm tĩnh là thế, thò tay vào bao súng hãy còn súng.
- Anh làm gì thế? - D Artagnan hỏi.
- Hãy để tôi giết nó.
- Không được có một cử chỉ nào khiến người ta có thể cho rằng anh biết nó, nếu không thì cả bốn chúng ta cùng đi đời.
Rồi quay về phía gã thanh niên, anh nói:
- Bắt được món bở! Ông bạn Mordaunt này, bắt được món bở!
- Ông du Vallon và tôi mỗi người đều có một tù binh: những người được tặng huân chương Jarretière.
Mordaunt nhìn Arthos và Aramis bằng cặp mắt đỏ ngàu và nói:
- Nhưng mà tôi thấy hình như đây là những người Pháp.
- Thực tình tôi chẳng biết gì cả, - D Artagnan nói và hỏi Arthos - Ông là người Pháp phải không?
- Đúng, tôi là người Pháp, - Arthos trịnh trọng đáp.
- Thế thì ông bạn thân mến ơi. Ông đang là tù binh của người đồng quốc đấy.
- Nhưng vua đâu? - Arthos băn khoăn hỏi - Vua đâu?
- Ê! Chúng tôi bắt giữ vua rồi.
- Phải, - Aramis nói, - Bằng một sự phản bội đê hèn.
Porthos bấm tay bạn và mỉm cười nói:
- Ồ, thưa ông, chiến tranh tiến hành bằng cả vũ lực lẫn sự khôn ngoan. Trông kìa!

Quả nhiên lúc ấy người ta trông thấy đội kỵ binh phải bảo vệ cuộc rút chạy của Charles đang tiến ra đón trung đoàn Anh; họ quây quanh vua đang đi bộ một mình trong khoảng trống. Ông hoàn trông bình thản, nhưng người ta thấy rõ ông đã phải chịu đựng đau khổ như thế nào để tỏ ra bình thản; vì vậy mồ hôi chảy ròng ròng trên trán ông và ông lau thái dương và môi ông bằng một chiếc khăn tay cứ mỗi lần khăn rời khỏi miệng lại thấy nhuộm máu.
- Đây là Nabuchodonosor(1)! - Một giáp sĩ cựu thanh giáo của Cromwell trông thấy kẻ mà người ta gọi là bạo chúa kêu lên.
- Ông nói gì vậy, Nabuchodonosor à? - Mordaunt nói với một nụ cười ghê rợn. - Không đâu, đây là vua Charles I, ông vua Charles tử tế đã tước đoạt của các thần dân để thừa hưởng.
Charles ngước mắt nhìn xem kẻ láo xược nào nói như vậy, nhưng không nhận ra hắn. Tuy nhiên vẻ uy nghiêm bình thản và sùng tín của gương mặt ông khiến mắt của Mordaunt phải cụp xuống.
Nhìn thấy hai người bạn quí tộc, một ở trong tay d Artagnan, một ở trong tay Porthos, vua nói:
- Xin chào các ông! Ngày hôm nay tệ hại quá, nhưng ơn Chúa, không phải lỗi tại các ông. Ông bạn già de Winter của tôi đâu?
Hai người quí tộc quay đầu lại và im lặng.
- Hãy tìm xem Straffordd đâu(2) ở đâu, - Mordaunt nói bằng cái giọng the thé.
Charles rùng mình: tên quỷ sứ đã đánh trúng. Strafford là nỗi ân hận đời đời, là bóng đen ban ngày, là ma quái ban đêm của ông: Vua nhìn xung quanh và thấy một xác chết dưới chân mình, đó là de Winter.
Charles không kêu một tiếng, không rỏ một giọt nước mắt, song mặt ông tái nhợt hẳn. Ông quỳ một chân xuống đất, nâng đầu de Winter dậy và hôn lên trán. Rồi tháo dải huân chương Thánh linh mà ông đã quàng vào cổ bạn, ông thành kính đặt lên ngực mình.
- De Winter bị giết rồi à? - D Artagnan dán mắt vào xác chết và hỏi.
- Ừ, bởi tay thằng cháu ông ấy, - Arthos nói.
- Ồ, thế thì người đầu tiên trong chúng ta ra đi, - D Artagnan lẩm bẩm, - Đó là một con người dũng cảm, cầu cho ông được yên nghỉ.
Vua vừa mới lấy lại những huy hiệu của vương vị xong, thì viên đại tá chỉ huy trung đoàn tiến lại và bảo:
- Charles Stuart, tù binh của chúng tôi, có đầu hàng không?
- Đại tá Thomlison, - Charles nói, - Nhà vua không đầu hàng đâu; con người nhượng bộ trước vũ lực, có thế thôi.
- Đưa gươm đây.
Vua rút thanh gươm ra và tì vào đầu gối mà bẻ gẫy.
Lúc ấy một con ngựa không người cưỡi, mép sùi bọt, mũi hếch ra, chạy tới.

Nhận ra chủ, nó đứng lại bên ông và mừng rỡ hí vang; đó là con Arthus.
- Nào các ông hãy dẫn tôi đi, tuỳ các ông đi đâu thì đi.
Rồi vội vàng quay đầu lại, ông nói:
- Khoan đã, hình như Winter cựa quậy, nếu ông ta còn sống, thì vì những điều thiêng liêng nhất mà các ông còn có trong lòng, chớ nên bỏ vị quý tộc cao thượng ấy.
- Ồ, hãy yên trí, vua Charles ạ, - Mordaunt nói, - Viên đạn đã xuyên qua tim.
D Artagnan vội bảo Arthos và Aramis:
- Đừng nói một lời nào, đừng có một cử chỉ nào, đừng nhìn sang Porthos, vì rằng Milady không chết, và linh hồn mụ ta đang sống trong thể xác thằng quỷ sứ kia!
Phân đội kỵ binh tiến về thành phố, mang theo chiến lợi phẩm đế vương; nhưng đi được nửa đường thì một phụ tá của tướng Cromwell mang lệnh đến bảo đại tá Thomlison dẫn vua đến Holdenby-Castle.
Đồng thời những người liên lạc phóng đi tất cả các ngả đường để báo tin cho nước Anh và tất cả châu Âu rằng Charles Stuart đã là tù binh của tướng Olivier Cromwell.

Chú thích:

(1*) vua xứ Babylone từ 605 đến 562 trước C.N., đã mở nhiều cuộc hành quân chống Ai Cập, Liđi, xâm lấn Ả Rập, phá huỷ vương quốc của Juyđa cùng kinh đó là Jêrudalem*

(2) Tể tướng Anh, sủng thần của vua, bị nghị viện xử tử mà vua Charles I không dám can thiệp.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ

Chương 59
Olivier Cromwell

- Các ông có đến chỗ tướng quân không? - Mordaunt hỏi d Artagnan và Porthos. - Các ông biết đấy, ngài triệu các ông tới sau công việc này.
- Trước hết, - D Artagnan nói - chúng tôi đưa tù binh của chúng tôi đến nơi an toàn. Ông có biết rằng những nhà quí tộc ấy đáng giá mỗi người một nghìn năm trăm pistol không?
Mordaunt cố kiềm chế mà vẻ hung dữ vẫn bật ra trong ánh mắt khi hắn nhìn hai người kia mà nói:
- Ồ cứ yên trí, các kỵ sĩ của tôi sẽ canh giữ họ và canh giữ cẩn thận là khác; tôi xin bảo đảm với các ông về họ.
- Tự tôi canh giữ còn cẩn thận hơn, - D Artagnan nói, - Vả chăng, cần cái gì

nào; một căn phòng với những người canh gác, hay là lời nói đơn giản hơn rằng họ không tìm cách chạy trốn đâu.
- Tôi sẽ thu xếp việc này, rồi chúng tôi sẽ có vinh dự đến trình diện tướng quân và hỏi ngài xem có điều gì chuyển đến Các hạ của chúng tôi không.
- Thế các ông định ra đi ngay à? - Mordaunt hỏi.
- Sứ mệnh của chúng tôi đã hoàn thành, chẳng có gì giữ chúng tôi ở lại nước Anh nữa, ngoài hảo ý của con người vĩ đại mà chúng tôi được phải đến.
Gã thanh niên cắn môi và ghé vào tai viên đội mà nói:
- Ông hãy theo dõi những người này thật sát, khi nào biết rõ họ ở đâu ông hãy đến đợi tôi ở cổng thành.
Viên đội ra hiệu tuân lệnh.
- Thế rồi, đáng lẽ đi theo đám tù binh bị dẫn vào thành phố, Mordaunt đi về phía ngọn đồi nơi Cromwell đã xem trận đánh và vừa mới sai dựng lều cho mình.
Cromwell đã cấm không để cho ai vào chỗ mình; nhưng người lính canh biết rõ Mordaunt là một trong số những người thân tín nhất của vị tướng, nên nghĩ rằng lệnh đó không nhằm anh tả.
Thế là Mordaunt vạch tấm rèm cửa lều và trông thấy Cromwell ngồi trước một cái bàn tì mặt vào hai bàn tay và quay lưng lại.
Chẳng biết ông có nghe tiếng Mordaunt đi vào không, những Cromwell không ngoảnh lại. Mordaunt đứng lại gần cửa.
Cuối cùng, sau một lát, Cromwell ngẩng vầng trán nặng nề lên và linh cảm như thấy ai đó, ông thong thả quay đầu lại. Trông thấy gã thanh niên, ông báo:
- Tôi đã bảo là tôi muốn ngồi một mình cơ mà?
- Thưa ngài, tôi tưởng điều ngăn cấm đó không nhằm vào tôi, - Mordaunt nói, - Tuy nhiên, nếu ngài ra lệnh, tôi sẵn sàng đi ra ngay.
- A, ông đấy à, Mordaunt! - Cromwell nói, như bằng sức mạnh của ý chí mình, vén tấm màn đang che cặp mắt ông - Vì ông đã đến đây, tốt thôi, hãy ở lại.
- Tôi xin dâng ngài những lời chúc mừng của tôi - Mordaunt nói.
- Những lời chúc mừng của ông? Về việc gì?
- Về việc bắt được Charles Stuart. Bây giờ ngài là chúa tể của nước Anh.
- Tôi còn hơn thế nữa kia, cách đây hai tiếng đồng hồ, - Cromwell nói.
- Thế là thế nào, thưa tướng quân?
- Nước Anh đã cần đến tôi để bắt tên bạo chúa, bây giờ tên bạo chúa đã bị bắt. Ông có trông thấy hắn không?
- Thưa ngài, có ạ.
- Thái độ hắn thế nào.
Mordaunt ngập ngừng, rồi chân lý như tự bật ra khỏi miệng hắn:

- Bình thản và đường hoàng.
- Hắn nói gì?
- Vài câu từ biệt bạn bè.
"Bạn bè à? - Cromwell lẩm bẩm, - Thì ra hắn, hắn cũng có bạn bè"?
Rồi cao giọng:
- Có chống cự không?
- Thưa ngài không, hắn ta bị mọi người bỏ rơi, trừ ba bốn người; cho nên hắn không có cách gì chống cự.
- Hắn nộp gươm cho ai?
- Hắn không nộp mà bẻ gẫy.
- Hắn ta làm thế là hay; nhưng đáng lẽ đừng bẻ mà để dùng thì hay hơn và có lợi hơn.
Một lát im lặng.
Rồi Cromwell nhìn chằm chằm Mordaunt và hỏi:
- Hình như viên đại tá chỉ huy trung đoàn đứng bảo vệ cho nhà vua, cho Charles, bị giết rồi phải không?
- Phải đó, thưa ngài.
- Bị ai giết? - Cromwell hỏi.
- Tôi ạ.
- Tên ông ta là gì?
- Lord de Winter.
- Bác của ông ư? - Cromwell kêu lên.
- Bác của tôi - Mordaunt nói, - Những kẻ phản bội nước Anh không phải họ hàng nhà tôi.
Cromwell trầm ngâm một lắt, nhìn gã thanh niên kia, rồi với một nỗi u buồn sâu sắc mà Shakespeare miêu tả thật tài tình; ông nói:
- Mordaunt, ông là một bộ hạ ghê gớm.
- Khi Chúa đã ra lệnh, - Mordaunt nói, - Không có gì phải mặc cả với mệnh lệnh của Người. Abraham đã giơ dao lên đầu Isaac, mà Isaac là con trai của ông ta.
- Phải, - Cromwell nói, - Nhưng Chúa đã không để hoàn thành sự hy sinh ấy.
- Tôi đã nhìn xung quanh tôi, - Mordaunt nói, - Và tôi chẳng nhìn thấy dê lớn dê con đứng lại trong các bụi cây ngoài cánh đồng.
Cromwell nghiêng mình nói:
- Mordaunt, ông là kẻ dũng mãnh trong số những kẻ dũng mãnh.
- Thế còn mấy người Pháp họ xử sự thế nào.
- Như những người nghĩa hiệp.
- Phải rồi, phải rồi, - Cromwell lẩm bẩm. - Những người Pháp chiến đấu tốt và quả thật nếu ống nhìn thấy của tôi tốt, hình như tôi đã trông thấy họ ở hàng đầu.

- Đúng là họ ở hàng đầu.
- Tuy nhiên còn sau ông, - Cromwell nói.
- Đó là lỗi tại những con ngựa của họ, chứ không phải tại họ.
Lại im lặng một lát.
- Thế còn bọn Scotch?
- Họ đã giữ lời cam kết, - Mordaunt đáp, - Và án binh bất động.
- Bọn khốn nạn! - Cromwell lẩm bẩm.
- Sĩ quan của họ xin gặp ngài, - Mordaunt nói.
- Tôi không có thì giờ. Đã trả tiền họ chưa?
- Đêm nay ạ.
- Họ nói hãy đi đi, hãy trở về núi non của họ mà che giấu nỗi sỉ nhục của họ, nếu như núi non đủ cao đề che giấu; tôi chẳng có việc gì với họ nữa và họ cũng chẳng có việc gì với tôi nữa. Và bây giờ hãy đi đi, Mordaunt.
- Trước khi ra đi, - Mordaunt nói, - Thưa chủ soái tôi có mấy điều muốn hỏi và một điều muốn cầu xin ngài.
- Với tôi ư?
Mordaunt cúi mình và nói:
- Tôi đến với ngài, vị anh hùng của tôi, người che chở tôi, người cha của tôi, và tôi xin nói: Thưa chủ soái, ngài có hài lòng về tôi không?
Cromwell ngạc nhiên nhìn anh ta.
Gã thanh niên vẫn thản nhiên.
- Có, - Cromwell nói, - Từ khi biết ông, tôi thấy ông không những đã làm nhiệm vụ của mình, mà còn làm hơn thế nữa; ông là người bạn trung thành, người thương lượng khôn khéo, người lính dũng cảm.
- Ngài có nhớ rằng, tôi là người đầu tiên đưa ra ý kiến thương lượng với bọn Scotch về việc bỏ rơi vua của họ
- Phải, ý kiến ấy là của ông, đúng thế. Tôi đã chưa đầy lòng khinh bỉ những con người đi tới chỗ ấy.
- Tôi có phải sứ giả tốt khi sang Pháp không?
- Phải, và tôi đã đạt được những gì tôi yêu cầu ở Mazarin.
- Có phải tôi đã luôn luôn chiến đấu hăng hái vì quang vinh và lợi ích của ngài không?
- Có lẽ quá hăng hái là khác, và đó là điều tôi đã khiển trách ông lúc nãy. Nhưng mà ông muốn đi tới đâu với tất cả những câu hỏi?
- Thưa chúa công, để thưa với ngài rằng đã đến lúc chỉ cần một lời nói của ngài có thể thưởng công cho tất cả mọi việc phụng sự của tôi.
- A! - Olivier nói với một cử chỉ hơi khinh thị, - Đúng đấy tôi quên rằng mọi việc phục vụ đều cần được thù lao, ông đã phục vụ tôi và chưa được đền bù.
- Thưa ngài, tôi có thể được đền bù ngay bây giờ và vượt cả những điều tôi mong ước.

- Thế là thế nào?
- Tôi đã có phần thưởng trong tầm tay và hầu như tôi đã nắm được.
- Phần thưởng gì vậy? - Cromwell hỏi. - Người ta đã hiến vàng cho ông ư? Ông yêu cầu một cấp bậc chăng? Hay là ông muốn cai trị một vùng?
- Thưa ngài, ngài có chấp nhận điều thỉnh cầu của tôi không ạ?
- Phải xem đó là cái gì đã chứ!
- Thưa ngài, khi ngài bảo tôi: Hãy thực hiện một mệnh lệnh, có bao giờ tôi trả lời: Hãy xem mệnh lệnh gì nào?
- Nếu như điều mong ước của ông không thể nào thực hiện được thì sao?
- Khi ngài có một điều mong muốn và giao cho tôi phải hoàn thành, có bao giờ tôi đáp lại rằng: Không thể nào thực hiện được.
Nhưng một yêu cầu gì mà phải rào trước đón sau đến thế.
- A, xin ngài cứ yên tâm, - Mordaunt nói với vẻ đơn giản - nó chẳng làm ngài phá sản đâu.
- Thôi này, - Cromwell nói, - Tôi hứa sẽ chấp nhận yêu cầu của ông chừng nào nó ở trong quyền hạn của tôi. Nói đi.
- Thưa ngài, - Mordaunt đáp, - Sáng nay người ta bắt được hai tủ binh, ngài cho tôi xin hai người đó.
- Chắc là họ dạm tiền chuộc lớn lắm phải không? - Cromwell nói.
- Trái lại, thưa ngài, tôi chắc rằng họ nghèo.
- Thế họ là bạn bè của ông à?
- Vâng, thưa ngài, - Mordaunt reo lên. - Đó là bạn của tôi, bạn thân thiết mà tôi có thể hy sinh tính mạng của tôi cho họ.
- Được, Mordaunt ạ, - Cromwell nói, với một cử chỉ vui vẻ ông lấy lại được quan niệm tốt hơn về người thanh niên. - Được, tôi cho anh, tôi cũng chẳng muốn biết họ là những ai; đấy anh muốn làm gì họ thì làm.
- Xin cảm ơn ngài, - Mordaunt reo lên. - Xin cảm ơn ngài! Sinh mạng tôi nay thuộc về ngài, và nếu có mất nó đi, tôi vẫn còn chịu ơn ngài, xin cảm ơn, ngài vừa mới trả công cho tôi thật hậu hĩ.
Và hắn quỳ xuống chân Cromwell. Vị tướng thanh giáo không muốn hoặc làm ra bộ không muốn để người ta bày tỏ kính lễ với mình như đối với nhà vua, ông không chịu nhưng gã thanh niên cứ nắm lấy tay ông mà hôn.
Khi hắn đứng lên, Cromwell ngăn lại và hỏi:
- Sao? Thế không xin những phần thưởng khác à? Không xin vàng bạc ư? Không xin cấp bậc ư?
- Thưa chúa công, ngài đã cho tôi tất cả những gì ngài có thể cho được, và kể từ ngày hôm nay, tôi coi như ngài hết nợ với tôi rồi.
Và Mordaunt lao ra khỏi lều của vị tướng với một nỗi vui mừng tràn ngập cả trái tim và đôi mắt của mình.
Cromwell nhìn theo. Ông lẩm bẩm:

- Hắn đã giết chết bác hắn! Chao ôi! Những bộ hạ của ta là những của gì thế này? Tên này không đòi hỏi gì hoặc làm như không đòi hỏi gì, có lẽ trước Thượng đế hắn đã yêu cầu nhiều hơn cả những kẻ sẽ đến đòi hỏi vàng bạc, các tỉnh thành và bánh ăn của những người cùng khổ; chẳng có kẻ nào phụng sự ta không công. Charles I là tù binh của ta có lẽ còn có bạn bè, còn ta, ta chẳng có bạn bè nào cả.
Và thở dài, ông lại tiếp tục nỗi trầm ngâm bị Mordaunt ngắt quãng.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ

Chương 60
Những người quý tộc

Trong khi Mordaunt đi về phía lều của Cromwell, thì d Artagnan và Porthos dẫn tù binh của anh đến ngôi nhà mà người ta thu xếp cho các anh ở tại Newcastle.
Việc Mordaunt dặn dò viên đội không thoát khỏi mắt chàng Gascon: cho nên anh cũng đưa mắt dặn dò Arthos và Aramis hết sức thận trọng. Vì vậy Arthos cứ lặng lẽ đi bên cạnh những người chiến thắng; điều đó cũng chẳng khó vì mỗi người đã có bao nhiêu điều phải suy nghĩ và giải đáp.
Nếu như có người phải kinh ngạc thì đó là Mousqueton, khi đứng ở ngưỡng cửa, hắn trông thấy bốn người bạn đang đi. Có viên đội và khoảng một chục người đi kèm. Hắn giụi mắt không thể tin đó là Arthos và Aramis, nhưng rồi hắn buộc phải thừa nhận sự thật hiển nhiên. Cho nên hắn sắp cuống quít lên với những lời cảm thán, thì Porthos bắt hắn im lặng ngay bằng một cái trừng mắt ghê gớm không còn cho phép bàn cãi gì nữa.
Mousqueton đứng sững ra ở cửa đợi chờ sự giải thích một việc kỳ lạ đến thế; điều làm đảo lộn đầu óc hắn hơn cả là cả bốn người bạn có vẻ như không nhìn nhận nhau nữa.
Ngôi nhà mà d Artagnan và Porthos dẫn Arthos và Aramis tới là do tướng Cromwell thu xếp cho các anh đến ở từ hôm trước, nó ở vào góc phố, có một khoảng vườn và chuồng ngựa ngoặt sang phố bên.
Các ở cửa ở tầng sát đất có chắn song sắt như thường thấy ở các thị xã nhỏ, nên trông giống hệt cửa sổ nhà tù.
Hai người bạn đưa tù binh vào nhà trước và đứng ở ngưỡng cửa.
Sau khi sai Mousqueton dắt ngựa vào chuồng, Porthos nói:
- Tại sao chúng ta không vào cùng họ.
- Vì rằng, - D Artagnan đáp, - Trước hết phải xem viên đội kia và tám hay mười người cùng đi muốn gì ở chúng ta đã.

Viên đội cùng người của hắn vào đóng ở trong vườn.
D Artagnan hỏi họ muốn gì và tại sao lại đóng ở đó. Viên đội đáp.
- Chúng tôi được lệnh giúp các ông canh giữ tù binh.
Chẳng có gì phải nói về điều ấy, trái lại đó là một sự quan tâm nhã nhặn mà mình phải tỏ ra biết ơn mới đúng, d Artagnan bèn cảm ơn viên đội và cho hắn một đồng cuaron để uống rượu mừng sức khỏe tướng Cromwell.
Viên đội nói rằng những người thanh giáo không uống rượu và bỏ đồng tiền vào túi mình.
– Ôi, d Artagnan thân mến ơi, - Porthos nói, - thật là một ngày ghê sợ!
- Cậu nói gì thế, Porthos? Ngày chúng ta tìm lại được bạn bè mà cậu bảo là ngày ghê sợ?
- Ừ? Nhưng mà trong một hoàn cảnh như thế này ư?
- Đúng là hoàn cảnh rắc rối thật, - D Artagnan nói, - Nhưng không sao, ta hãy vào nhà và cố nhìn cho sáng tỏ hơn một chút tình huống của chúng ta.
- Tình huống rắc rối lắm, - Porthos nói, - Và bây giờ tôi mới hiểu vì sao Aramis dặn đi dặn lại tôi là phải bóp cổ cái tên Mordaunt ghê tởm ấy.
- Im nào, - D Artagnan bảo, - Chớ có nói cái tên ấy ra.
- Nhưng mình nói tiếng Pháp, mà họ lại là người Anh cơ mà.
D Artagnan nhìn Porthos với vẻ khâm phục, mà một con người biết điều không thể từ chối trước những điều dị thường đủ loại.
Rồi do Porthos nhìn lại anh mà chẳng hiểu tý gì về sự kinh ngạc của anh, anh đẩy Porthos và bảo:
- Ta vào thôi.
Porthos vào trước, d Artagnan vào sau, anh đóng cửa lại cẩn thận rồi lần lượt ôm hôn hai người bạn.
Arthos buồn rũ rượi, Aramis hết nhìn Porthos lại nhìn d Artagnan mà chẳng nói một lời, nhưng cái nhìn của anh truyền cảm đến nỗi d Artagnan hiểu rõ. Anh nói:
- Các anh muốn biết làm thế nào mà chúng tôi lại ở đây phải không? Trời ơi! Thật là dễ đoán. Mazarin đã phải chúng tôi mang một bức thư cho tướng Cromwell.
- Nhưng thế nào mà cậu lại ở bên cạnh Mordaunt. - Arthos nói, - Mordaunt mà tôi đã dặn cậu phải đề phòng, hả d Artagnan?
- Và tôi đã dặn cậu là phải bóp cổ, hả Porthos! - Aramis nói theo.
- Vẫn là do Mazarin. Cromwell cử Mordaunt sang gặp Mazarin; Mazarin sai chúng tôi đến Cromwell. Có định mệnh trong tất cả các chuyện này.
- Phải, d Artagnan, cậu nói đúng. Một định mệnh chia rẽ chúng ta và làm hại chúng ta. Vậy thì Aramis, ta không bàn đến nữa, và chúng ta hãy sửa soạn chịu đựng số phận của chúng ta.
- Mẹ kiếp! - D Artagnan nói, - Trái lại, ta cứ bàn chứ; bởi vì đã thoả thuận

một lần cho mãi mãi rằng chúng ta bao giờ cũng bên nhau dù trong những mục đích trái ngược nhau.
- Ồ phải, rất trái ngược nhau! - Arthos mỉm cười nói, bởi vì tôi xin hỏi cậu, cậu phục vụ mục đích gì ở đây? A! d Artagnan, hãy xem tên Mazarin khốn khiếp dùng cậu vào việc gì. Cậu có biết rằng hôm nay cậu phạm tội gì không? Tội bắt vua, sỉ nhục vua, giết vua.
- Ồ, ồ! - Porthos nói, - Anh tưởng như vậy ư?
- Arthos, anh nói quá lên đây, - D Artagnan, - Chúng tôi không đến nỗi như thế đâu.
- Ồ, lạy Chúa, trái lại chúng tôi nói đúng đấy. Tại sao lại bắt giữ một ông vua. Khi người ta muốn kính trọng ông như một vị chủ, người ta không mua ông như mua một kẻ nô lệ. Cậu tưởng rằng Cromwell trả giá ông hai trăm nghìn livres là để đặt lại ông lên ngôi đấy chứ? Các bạn ạ, họ sẽ giết vua, hãy tin chắc như vậy và nó vẫn là cái tội nhỏ nhất họ có thể phạm. Thà chém đầu còn hơn là sỉ nhục một ông vua.
- Tôi chẳng bảo là không, - D Artagnan nói, - Dù sao đó là điều có thể xảy ra, nhưng tất cả những chuyện ấy có làm gì chúng tôi đâu? Tôi đến đây vì tôi là người lính, vì tôi phục vụ những người chủ của tôi, nghĩa là những người trả lương cho tôi. Tôi đã thề phục tùng và tôi phục tùng; nhưng các anh, các anh chẳng thể thốt gì tại sao các anh lại đến đây; và các anh phục vụ lợi ích gì nào?
- Lợi ích thiêng liêng nhất trên đời này, - Arthos nói. – Lợi ích của hoạn nạn, của vương quyền và của tôn giáo. Một người bạn một người vợ, một người con gái đã thiết tha kêu gọi chúng tôi đến giúp đỡ họ. Chúng tôi đã giúp đỡ họ theo khả năng nhỏ mọn của chúng tôi và Chúa sẽ chứng giám cho chúng tôi là có tâm mà thiếu lực. D Artagnan ạ, cậu có thể nghĩ theo cách khác và xem xét vấn đề theo một kiểu khác, bạn ạ. Tôi không ngăn cản cậu đâu, nhưng tôi trách cứ cậu.
- Ô, ô! - D Artagnan đáp, - Ông Cromwell là người Anh, chống lại vua của ông ấy là người Scotch, thì rốt cuộc có làm gì tôi đâu?
- Tôi là người Pháp, tất cả những chuyện ấy chẳng liên quan gì đến tôi Tại sao anh lại bắt tôi chịu trách nhiệm?
- Thôi, ta hãy đi vào thực chất, - Porthos bảo.
Arthos lại nói:
- Bởi vì tất cả những người quý tộc đều là anh em, bởi vì cậu là nhà quý tộc, bởi vì vua ở tất cả các nước đều là những người cao nhất trong những nhà quý tộc; bởi vì đám dân chúng mù quáng, bội bạc và tồi tệ luôn luôn thích hạ thấp những gì cao hơn mình; và chính cậu, d Artagnan con người của giới lãnh chúa cổ, con người có tên đẹp đẽ, có tay kiếm sắc bén, cậu đã góp phần nộp một ông vua cho bọn buôn bán rượu bia, bọn thợ may, bọn đánh xe! A!

D Artagnan là một người lính, có thể cậu đã làm tròn nhiệm vụ, nhưng là nhà quý tộc cậu là người phạm tội, tôi xin nói với cậu như vậy.
D Artagnan nhai một chiếc cọng hoa, không trả lời và thấy khó chịu, bởi vì khi tránh cái nhìn của Arthos anh gặp cái nhìn của Aramis.
- Còn cậu Porthos, - Bá tước tiếp lời, như ái ngại cho sự bối rồi của d Artagnan, - Cậu là tấm lòng tốt nhất, ngươi bạn tốt nhất người lính tốt nhất mà tôi được biết; cậu mà tâm hồn khiến cậu xứng đáng sinh ra trên những phẩm cấp của một triều đình và sớm muộn sẽ được một ông vua thông minh thưởng công; Porthos thân mến của tôi ơi, là nhà quý tộc bằng những phong cách, những thị hiếu và lòng Pomme-de- Pincảm, cậu cũng có tội như d Artagnan đấy.
Porthos đỏ mặt lên, nhưng vì thích thú hơn là ngượng ngùng, tuy nhiên vẫn cúi đầu xuống ra chiều hổ thẹn và nói:
- Phải rồi, phải rồi, bá tước thân mến ạ, tôi chắc rằng anh nói đúng.
Arthos đứng dậy. Anh đi tới d Artagnan chìa tay ra và nói:
- Thôi nào, đừng hờn dỗi nữa, con trai thân yêu của tôi, vì rằng tất cả những điều tôi nói với cậu, tôi đã nói nếu không phải bằng tiếng nói, thì ít ra cũng bằng tấm lòng của một người cha. Cậu hãy tin rằng, nếu cảm ơn cậu đã cứu mạng tôi và không đã động một lời nào về tình cảm của tôi cho cậu biết thì chắc hẳn là dễ dàng cho tôi hơn nhiều.
- Dĩ nhiên rồi, dĩ nhiên rồi, Arthos ạ, - D Artagnan vừa đáp vừa siết chặt tay bạn, - Nhưng cũng vì anh có những tình cảm quái gở mà mọi người không có. Ai có thể tưởng tượng một con người biết phải chăng mà rời bỏ nhà cửa mình, rời bỏ nước Pháp, rời bỏ đứa con nuôi, một chàng trai tuyệt diệu - Vì rằng chúng tôi mới gặp nó ở doanh trại - để chạy đi đâu? Đi cứu viện cho một vương triều thối rữa và mọt ruỗng nó sắp sụp đổ một sớm một chiều như một túp lều cũ nát. Cái tình cảm mà anh nói đẹp thật đấy, đẹp quá đến nỗi nó thành siêu nhân.
Không để mình mắc bẫy vào cái ngón láu cá Gascon mà người bạn giăng ra khi đụng chạm đến tình yêu thương cha con của anh với Raoul, Arthos đáp:
- D Artagnan này, dù sao chăng nữa cậu cũng biết rõ ràng trong thâm tâm cái tình cảm ấy là đúng; nhưng tôi đã sai lầm đi tranh cãi với ông chủ của mình, d Artagnan, tôi là tù binh của cậu, cậu cứ đối xử với tôi đúng như thế.
- A, Chúa ơi! - D Artagnan nói, - Ông cũng thừa biết ông chẳng bị như thế lâu nữa đâu, ông tù binh của tôi ạ
- Không, - Aramis nói, - chắc hẳn họ sẽ đối xử với chúng ta như những tù binh ở Philip-Haugh.
- Thế người ta đã đối xử với tù binh ở Philip-Haugh như thế nào? - D Artagnan hỏi.
- À - Aramis trả lời - người ta đã treo cổ một nửa và đem bán nửa còn lại.

- Thế thì tôi xin bảo đảm với các anh rằng, - D Artagnan nói, -Cchừng nào còn một giọt máu trong huyết quản tôi thì các anh sẽ không bị bắn hoặc treo cổ! Chúng cứ đến đây! Với lại anh có trông thấy cái cổng kia không, Arthos?
- Thì sao?
- Khi nào muốn, các anh cứ việc đi bằng cái cổng ấy vì rằng từ lúc này trở đi anh và Aramis, các anh tự do như khí trời.
- Tôi công nhận điều đó, d Artagnan thân mến ạ - Arthos đáp, - Nhưng cậu không còn là chủ của chúng tôi nữa: cậu thấy rõ là cổng đã bị canh gác rồi.
- Thì phá mà ra chứ, - Porthos nói. - Ở đấy có gì nào? Mười người là cùng.
- Chẳng là quái gì đối với bốn chúng ta nhưng đối với hai chúng tôi là quá nhiều đấy. Thôi này, chia rẽ như chúng ta hiện nay thì chúng tôi phải chết thôi.
- Nhìn xem cái số nó là như vậy; hồi trước trên đường Vendôme, d Artagnan quả cảm là thế, vậy mà các cậu đã bị bại trận, giờ đây đến lượt Aramis và tôi. Vì những điều như vậy không bao giờ xảy ra khi cả bốn chúng ta đoàn kết lại với nhau, vậy thì chúng tôi sẽ chết như de Winter; còn tôi, tôi xin tuyên bố rằng tôi chỉ đồng ý cả bốn chúng ta cùng trốn.
- Không thể được - D Artagnan nói - Chúng tôi ở dưới quyền Mazarin.
- Tôi biết chứ và không ép buộc gì cậu hơn. Những điều biện luận của tôi chẳng kết quả gì đâu, chắc hẳn là nó rất tệ vì chẳng có chút tác động nào đến những tâm trí rất là đúng đắn như của các cậu.
- Vả chăng, - Aramis nói, - Dù những biện luận ấy có tác dụng đi chăng nữa, thì tốt hơn cả là không nên làm nguy hại đến hai người bạn tuyệt diệu của chúng ta như d Artagnan và Porthos. Các cậu hãy yên trí, chúng tôi chết và làm vẻ vang cho các cậu; còn riêng tôi, Arthos ạ, tôi cảm thấy hãnh diện đi tới trước những mũi súng và cả sợi dây thừng nữa cùng với anh, vì rằng chưa bao giờ tôi thấy anh cao cả như hôm nay.
D Artagnan chẳng nói chẳng rằng, nhưng sau khi gặm nát cái cọng hoa, anh gặm đến các móng tay. Cuối cùng anh nói:
- Các anh tưởng tượng rằng người ta sẽ giết các anh à? Để làm gì kia chứ? Ai quan tâm đến cái chết của các anh? Vả lại các anh là tù binh của chúng tôi cơ mà.
- Ngốc! Đại ngốc! - Aramis nói, - thế ra cậu chưa biết rõ Mordaunt à! Này, chỉ nhìn nhau có một cái thôi mà tôi đã trông thấy trong cái nhìn của hắn rằng chúng tôi đã bị kết án rồi.
- Này - Aramis ơi, - Porthos nói, - Sự thực là tôi rất bực đã không bóp cổ nó chết như cậu đã dặn đấy.
- Ê, Tôi sợ cóc gì cái thằng Mordaunt ấy? - D Artagnan kêu, - Mẹ kiếp! Nó cứ ám tôi xem, tôi sẽ nghiền nát nó ra, đồ sâu bọ ấy! Các anh không phải

trốn, tôi xin thề rằng ở đây các anh cũng an toàn như cách đây hai mươi năm Arthos ở phố Férou và Aramis ở phố Vaugirard.
Chợt Arthos chỉ tay ra phía một trong hai cửa sổ có chắn song sắt đang soi sáng căn phòng và nói:
- Này, các cậu sắp biết sự tình ra sao đấy vì chính nó đang chạy đến kia kìa.
- Ai kia?
- Mordaunt.
Quả thật, nhìn theo hướng Arthos trỏ, d Artagnan trông thấy một kỵ sĩ đang phi nước đại tới.
Đó là Mordaunt.
D Artagnan băng mình ra khỏi căn phòng.
Porthos định ra theo, nhưng d Artagnan bảo:
- Cậu hãy ở lại và chỉ ra khi nào tôi gõ gõ vào cánh cửa.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ

Chương 61
Jesus, lạy Chúa tôi!

Khi Mordaunt tới trước ngôi nhà thì trông thấy d Artagnan đứng ở ngưỡng cửa và lính tráng cùng vũ khí nằm rải rác trên thảm cỏ khu vườn.
- Ơ hay! - Hắn kêu lên, nghẹn cả họng vì vừa mới chạy bở hơi tai, - Các tù binh vẫn còn ở cả đây chứ.
- Vâng, thưa ông, - Viên đội vừa đáp vừa cùng đồng đội vội vã đứng lên và giơ tay lên mũ chào.
- Tốt! Lấy bốn người; để dẫn họ ra và đưa ngay lập tức đến chỗ tôi ở.
Bốn người sửa soạn.
- Thưa ngài nói gì ạ? - D Artagnan nói bằng cái giọng giễu cợt mà các bạn đọc của chúng tôi đã từng thấy bao lần từ khi quen biết anh - Có chuyện gì xin ngài vui lòng cho biết?
- Thưa ông, có chuyện là tôi ra lệnh cho bốn người đem tù binh mà chúng ta bắt được sáng nay ra và đưa đến chỗ ở của tôi.
- Tại sao vậy? - D Artagnan nói. - Xin lỗi về sự tò mò, nhưng mong ông hiểu rằng tôi muốn được rõ về chuyện đó.
Mordaunt kiêu ngạo đáp:
- Tại những tù binh ấy bây giờ thuộc về tôi, và tôi được tuỳ hứng sử dụng họ.
- Xin phép ông, ông bạn trẻ ơi, - D Artagnan nói, - Xin phép ông, hình như

ông lầm rồi đấy. Xưa nay tù binh thuộc về người nào đã bắt họ, chứ không thuộc kẻ nào đã xem bắt họ. Ông có thể bắt Lord de Winter là bác của ông, như người ta nói, nhưng ông thích giết ông ta hơn, được thôi; chúng tôi, ông Du Vallon và tôi có thể giết hai nhà quý tộc này, nhưng chúng tôi thích bắt họ hơn, mỗi người một ý thích mà.
Cặp môi Mordaunt trắng bệch ra.
Hiểu rằng công chuyện sắp hỏng đến nơi, d Artagnan bèn gõ nhịp hành khúc thị vệ đội vào cánh cửa.
Vừa mới được một nhịp, Porthos đã ra và đứng về phía bên kia cánh cửa, chân anh chạm vào ngưỡng cửa và đầu chạm vào rầm cửa.
Mưu kế ấy không lọt qua mắt của Mordaunt, với vẻ tức giận bắt đầu lộ rõ, hắn nói:
- Thưa ông, ông kháng cự vô ích, những tù binh này vừa mới được giao cho tôi xong do vị tổng chỉ huy, vị chủ soái lẫy lừng của tôi, Ngài Olivier Cromwell.
Những lời ấy như sét đánh ngang tai d Artagnan. Máu bốc lên thái dương, một đám mây mù bay qua mắt anh, anh hiểu rõ nỗi kỳ vọng hung cuồng của gã thanh niên và tự nhiên bàn tay anh hạ xuống đốc kiếm.
Porthos nhìn sang d Artagnan xem mình phải làm gì và rập theo những động tác của anh.
Cái nhìn ấy khiến d Artagnan lo ngại hơn là vững tâm, và anh bắt đầu tự trách mình đã cầu cứu đến sức mạnh tàn bạo của Porthos vào một việc đáng lẽ cần phải dùng mưu mẹo nhiều hơn.
Anh tự nhủ thầm: "Bạo lực sẽ làm cho tất cả chúng ta đi đời. Anh bạn d Artagnan của tôi ơi, hãy chứng tỏ cho con rắn con này hiểu rằng anh không những mạnh hơn nó, mà còn tinh khôn hơn nó".
Anh bèn lễ phép cúi chào và nói:
- A! Ông Mordaunt ơi, thế mà ông chẳng nói rõ điều ấy ngay tử đầu. Sao, ông được ngài Olivier Cromwell vị chỉ huy lẫy lừng nhất thời đại này phái đến đây ư?
- Tôi vừa mới ở chỗ ngài ra, - Mordaunt vừa nói vừa nhảy xuống đất và đưa con ngựa của mình cho một tên lính giữ, - Tôi vừa mới rời khỏi ngài đây, ông ạ.
- Ông bạn thân mến ơi, - D Artagnan nói tiếp, - Ông chẳng bảo tôi ngay từ đầu. Tất cả nước thuộc về ngài Cromwell và bởi vì ông nhân danh ngài đến lấy tù binh, tôi xin phục tùng, họ là của ông, xin ông cứ mang đi.
Mordaunt tiến lên, mặt mày rạng rỡ, còn Porthos thì rụng rời nhìn d Artagnan và há miệng toan nói.
D Artagnan giẫm lên ủng Porthos, anh mới hiểu rằng đó là một mánh khóe của bạn.

Mordaunt đặt chân lên bậc thềm thứ nhất, mũ cầm tay, sắp sửa đi qua giữa đôi bạn, và ra hiệu cho bốn tên lính đi theo mình, thì d Artagnan với nụ cười nhã nhặn nhất đặt bàn tay lên vai gã thanh niên và nói:
- Xin lỗi ông, nếu vị tướng lẫy lừng Olivier Cromwell dùng tù binh của chúng tôi để ân thưởng cho ông, thì chắc hẳn ngài đã viết cho ông tờ giấy ban tặng đó chứ?
Mordaunt đứng sững lại. D Artagnan nói tiếp:
- Ngài có gửi cho ông một lá thư nào cho tôi, hoặc một mảnh giấy nhỏ nào đó, chứng tỏ ông nhân danh ngài mà đến không? Xin ông hãy trao cho tôi mảnh giấy ấy để ít ra tôi còn có cớ biện minh với mấy người đồng quốc của tôi về sự bỏ rơi nọ. Nếu không thì dù tôi có tin chắc rằng tướng Olivier Cromwell không thể muốn điều ác cho họ, ông hãy hiểu rằng sẽ có những hành động xấu đấy.
Mordaunt lùi lại và cảm thấy rõ ngón đòn, hắn phóng sang d Artagnan một cái nhìn khủng khiếp, nhưng anh vẫn đáp lại bằng vẻ mặt dễ thương và thân thiện nhất đời.
- Này ông, - Mordaunt nói, - Khi tôi nói với ông một điều. Ông có lăng nhục tôi bằng cách nghi ngờ đó không?
- Tôi ấy à, - D Artagnan kêu lên, - Tôi mà nghi ngờ điều ông nói ư: Xin chúa chứng giám, ông Mordaunt thân mến ơi, trái lại tôi coi ông như một nhà quý tộc xứng đáng và hoàn hảo, theo những thể hiện bên ngoài. Với lại, ông có muốn tôi nói thẳng thắn với ông không? - D Artagnan nói tiếp với vẻ cởi mở.
- Xin ông cứ nói. - Mordaunt đáp.
- Ông Du Vallon đây giàu có, ông ấy có bốn mươi nghìn livres tiền niên thu, do đó ông ấy chẳng thiết tiền bạc, cho nên tôi không nói cho ông ấy, mà nói cho tôi thôi.
- Sao nữa ông?
- Tôi thì không giàu, ở xứ Gasgogne, đó không phải là điều nhục, ông ạ. Chẳng ai giàu có cả và Henri IV hiển hách vua của dân Gascons cũng như hoàng thượng Philip IV vua tất cả các xứ Tây Ban Nha chẳng bao giờ có đồng xu dính túi.
- Nói nốt đi, ông, - Mordaunt bảo, - Tôi thấy ông muốn đi tới đâu rồi, và nếu cái điều mà tôi suy nghĩ nó ngăn giữ ông, thì ta có thể cắt bỏ sự khó khăn đó.
- A! - D Artagnan nói, - Tôi biết rõ ông là một chàng trai thông minh. Vậy thì đây là sự thật, đó là cái thóp của tôi, như dân xứ tôi thường nói. Tôi là một sỹ quan từ chân trắng mà lên, tôi chỉ có những cái mà thanh kiếm mang lại, nghĩa là những nhát đâm chém nhiều hơn những tờ giấy bạc. Nhân vì sớm hôm nay bắt được hai người Pháp có vẻ là danh gia thế phiệt, hai người được tặng thưởng huân chương Jarretière, tôi tự nhủ: Tài sản của ta gây

dựng rồi đây. Tôi nói lại, bởi vì ông Du Vallon giàu có, trong trường hợp như thế này bao giờ cũng nhường tù binh lại cho tôi.
Hoàn toàn bị huyễn hoặc bởi cái vẻ chất phác dài dòng của d Artagnan. Mordaunt mỉm cười ra vẻ người hiểu biết rành rọt những điều mà người ta phân trần với mình và mềm mỏng đáp:
- Này ông ạ, lát nữa tôi sẽ đưa ông tờ lệnh ký hẳn hoi và kèm theo tờ lệnh là hai nghìn pistol. Nhưng trong khi chờ đợi, ông hãy để tôi dẫn những người ấy đi.
- Không đâu, - D Artagnan nói, - Chậm trễ nửa giờ thì quan trọng gì đối với ông? Tôi là người có nề nếp ông ạ, ta hãy làm mọi việc theo đúng nguyên tắc.
- Song tôi có thể ra lệnh cho ông - Mordaunt nói, - Tôi chỉ huy ở đây.
- A, này ông ơi - D Artagnan mỉm cười nhã nhặn và nói, - Mặc dầu ông Du Vallon và tôi có vinh dự cùng đi với ông, người ta thấy rõ là ông chưa biết về chúng tôi đâu. Chúng tôi là những nhà quý tộc, chỉ với hai chúng tôi thôi, chúng tôi có thể giết chết các ông, ông cùng tám người của ông đấy. Vì chúa! Ông Mordaunt ạ, đừng cố chấp, vì rằng khi người ta cố chấp, tôi cũng cố chấp, và có thể là tôi trở thành ngang ngạnh một cách hung tợn. Và ông bạn đây nữa, - D Artagnan nói tiếp, - Trong trường hợp ấy, ông ấy còn ngang ngạnh và hung tợn hơn tôi nhiều. Đó là chưa kể chúng tôi do tể tướng Mazarin phải tới đây, ngài thay mặt cho vua nước Pháp. Do đó, trong lúc này dây, chúng tôi thay mặt cho vua và tể tướng, với tư cách là những sứ giả chúng tôi là bất khả xâm phạm, ngài Olivier Cromwell, vị tướng vĩ đại và chắc chắn cũng là nhà chính trị vĩ đại hoàn toàn sẽ là người hiểu biết điều đó. Hãy về xin ngài tờ lệnh ký đi. Điều ấy có mất gì với ông đâu, ông Mordaunt thân mến.
Porthos lắc đầu vỡ lẽ, hiểu ý bạn và nói:
- Phải rồi tờ lệnh ký; người ta chỉ yêu cầu ông có thế thôi.
Dù ham dùng bạo lực đến mấy chăng nữa, Mordaunt cũng nhận ra những lý lẽ d Artagnan vừa nói là chí phải. Vả lại danh tiếng của anh khiến hắn phải kính phục và điều hắn trông thấy anh làm sáng nay càng làm nổi tiếng thêm danh tiếng ấy. Hắn suy nghĩ. Rồi hoàn toàn mù tịt về những quan hệ bạn bè sâu xa giữa bốn người Pháp mọi điều lo ngại của hắn biến đi hết trước cái lý do rất là xuôi tai về tiền chuộc.
Thế là hắn quyết định đi lấy không chỉ tờ lệnh mà cả hai nghìn pistol nữa, số tiền mà hắn tự đánh giá hai tù binh.
Mordaunt bèn lên ngựa và sau khi dặn dò viên đội canh gác cẩn thận, hắn ngoắt dây cương bỏ đi mất.
- Tốt lắm! - D Artagnan nói, - Mười lăm phút đi đến chỗ lều và mười lăm phút trở lại, thừa đủ cho chúng ta.

Rồi anh trở lại với Porthos, bộ mặt không biểu lộ một sự thay đổi nhỏ nhặt nào khiến những kẻ đang rình anh tưởng như anh vẫn tiếp tục câu chuyện lúc nãy. Anh nhìn thẳng vào mặt Porthos và nói:
- Này cậu, hãy nghe cho rõ điều này nhé. Trước hết không được nói tí gì cho các bạn chúng ta về những điều cậu vừa nghe thấy, không cần để các cậu ấy biết về việc chúng ta giúp đỡ họ.
- Được rồi, tôi hiểu, - Porthos đáp.
Bây giờ cậu hãy ra chuồng ngựa, cậu sẽ thấy Mousqueton ở đó, các cậu thắng yên cương cho ngựa để súng ống vào các bao rồi cho ngựa ra và dẫn đến cái phố dưới kia, để chỉ còn có việc nhảy lên cưỡi còn các việc khác tôi lo.
Porthos không có ý kiến nhận xét gì hết và tuân theo với niềm tin cậy tuyệt vời ở bạn mình.
- Tôi đi đây - Anh nói, - Song tôi có vào được phòng các bạn ấy không?
- Không, khỏi cần.
- Vậy thì cậu hãy cầm hộ tôi túi tiền để ở trên lò sưởi.
- Yên trí.
Porthos bình thản và lẳng lặng đi ra chuồng ngựa. Anh đi giữa đám binh lính và mặc đù anh là người Pháp hẳn hoi họ không thể không chiêm ngưỡng vóc người cao lớn và chân tay vạm vỡ của anh.
Đến chỗ góc phố anh gặp Mousqueton và kéo hắn đi củng.
Lúc ấy d Artagnan trở vào, vừa đi vừa huýt sáo một điệu hát mà anh đã bắt đầu từ lúc Porthos đi ra.
- Arthos thân mến ơi, - D Artagnan nói - Tôi vừa mới suy nghĩ về những lý lẽ của anh và bị nó thuyết phục. Dứt khoát là tôi không tiếc rằng mình đã rơi vào trong cái vụ lôi thôi này. Cho nên tôi quyết định cùng trốn với các anh. Không nghĩ ngợi gì nữa nhé và hãy sẵn sàng. Hai thanh kiếm của các anh ở trong góc kia, đừng quên, đó là một công cụ rất có ích trong những hoàn cảnh như thế này. À, điều đó làm tôi sực nhớ đến túi tiền của Porthos.
Và anh cất bọc tiền vào túi. Hai người nhìn anh với vẻ kinh ngạc.
- Ơ hay! - D Artagnan nói, - Tôi xin hỏi các anh, như thế có gì là lạ nào? Tôi mù quáng, Arthos đã mở mắt cho tôi, có thế thôi. Lại đây.
Hai người bạn lại gần. Anh bảo:
- Các anh có trông thấy cái phố kia không? Ngựa của các anh để ở đấy; các anh đi ra cổng rẽ về bên trái, nhảy lên yên thế là xong xuôi. Các anh đừng lo ngại gì hết mà cần chú ý nghe hiệu lệnh hành động. Hiệu lệnh đó là khi tôi kêu: "Giêsus, lạy Chúa tôi!".
- Nhưng cậu hãy thề đi là cậu sẽ đến, - Arthos nói.
- Có Chúa, tôi xin thề!
- Đồng ý, - Aramis reo lên. - Khi nghe tiếng kêu "Giêsus, lạy Chúa tôi!

chúng tôi sẽ ra, chúng tôi sẽ quật đổ tất cả những gì cản lối đi của mình, chúng tôi sẽ chạy đến chỗ để ngựa, sẽ nhảy lên yên và thúc ngựa phóng, có phải như thế không?
- Tuyệt diệu!
- Aramis thấy chưa, - Arthos nói, - Tôi vẫn bảo cậu rằng d Artagnan là người hay nhất trong chúng ta mà.
- Lại những lời tán tụng, - D Artagnan nói, - Được tôi sẽ trốn.
- Tạm biệt!
- Và cậu sẽ đi trốn với chúng tôi chứ?
- Chắc chắn rồi! Đừng quên hiệu lệnh "Giêsus, lạy Chúa tôi".
Và anh bình thản đi ra như lúc đi vào lại huýt sáo tiếp bài ban nãy bỏ dở.
Bọn lính đang chơi hoặc ngủ, hai tên ngồi trong góc hát sai bài thánh thi: Superflumina Babylonis.
D Artagnan gọi tên đội và nói:
- Ông bạn thân mến ơi, tướng Cromwell đã sai ông Mordaunt mời tôi đến, tôi nhờ các ông canh gác tù binh cẩn thận hộ.
Viên đội ra hiệu là không biết tiếng Pháp.
D Artagnan bèn cố làm những cử chỉ để cho hắn hiểu, hắn hiểu ra và gật đầu.
Anh liền đi xuống chuồng ngựa và thấy năm con ngựa đã thắng yên cương, cả con của anh cũng vậy.
Anh bảo Porthos và Mousqueton:
- Mỗi người hãy dắt một con và rẽ về bên trái để Arthos và Aramis từ cửa sổ trông thấy rõ.
- Họ đến ngay chứ? - Porthos hỏi.
- Một lát nữa.
- Cậu không quên túi tiền của tôi chứ?
- Không, yên trí.
- Tốt.
Rồi Porthos và Mousqueton mỗi người dắt một con ngựa ra vị trí.
Còn lại một mình, d Artagnan bèn đánh lửa châm vào một mẩu bùi nhùi to bằng hai cánh bèo, nhảy lên ngựa và đi đến trước cửa, đứng giữa bọn lính.
Vừa vuốt ve con ngựa, anh vừa nhét mẩu bùi nhùi cháy vào tai nó.
- Phải là một kỵ sĩ cừ khôi như d Artagnan mới dám liều chơi như vậy vì rằng vừa mới cảm thấy nóng bỏng trong tai, con ngựa hý lên một tiếng đau đớn nó nhảy lồng lên và nhảy chồm chồm như điên dại.
Bọn lính sợ nó đè bẹp vội tản ra xa.
- Cứu tôi với! Cứu tôi với! Giữ nó lại, giữ nó lại! Con ngựa của tôi bị chóng mặt.
Quả nhiên một lát sau máu như ứa ra từ mắt nó và miệng nó sùi bọt trắng

xoá.
D Artagnan vẫn kêu cứu mà bọn lính chẳng dám bén mảng tới gần.
- Cứu tôi với! Cứu tôi với! Các ông để mặc tôi chết à? Giêsus, lạy Chúa tôi!
D Artagnan vừa mới thốt ra tiếng kêu ấy thì cửa bật mở Arthos và Aramis kiếm cầm tay, băng ra. Nhờ mưu mẹo của d Artagnan, đường đi mở rộng.
- Tù binh trốn kìa! Tù binh trốn kìa! - Viên đội kêu lên.
- Giữ lại Giữ lại! - D Artagnan vừa kêu vừa thả dây cương cho con ngựa hung dữ, nó lao đi và xô ngã mấy người.
- Stop! Stop!(1) - Bọn lính vừa kêu vừa chạy đến chỗ để vũ khí.
Nhưng các tù binh đã nhảy lên yên, và một khi đã lên yên ngựa rồi, họ chẳng để mắt thì giờ lao ra phía cổng gần nhất. Chạy đến giữ phố họ gặp Grimaud và Blaisois đang đến tìm chủ.
Bằng một dấu hiệu, Arthos làm cho Grimaud hiểu rõ tất cả, bác đi theo luôn cái tốp nhỏ ấy nó phóng như một cơn lốc, d Artagnan đến sau cùng càng thúc giục thêm. Họ lướt qua những ô cửa như những cái bóng những người canh không kịp nghĩ đến ngăn giữ lại, và họ ra đến cánh đồng bằng phẳng.
Trong khi ấy bọn lính vẫn kêu gào: Stop! Stop. Còn viên đội - bắt đầu nhận thấy mình bị mắc lừa cứ vò đầu bứt tóc mãi.
Giữa lúc ấy, người ta trông thấy một kỵ sĩ phi nước đại tới, tay cầm một mảnh giấy.
Đó là Mordaunt quay trở lại với tờ lệnh.
- Tù binh đâu? - Hắn vừa kêu, vừa nhảy xuống ngựa.
Viên đội không còn sức mà trả lời, giơ tay trỏ vào cái cổng mở toang và căn phòng trống rỗng. Mordaunt xông lên các bậc thềm hiểu rõ mọi sự, hắn hét lên một tiếng như vừa bị ai xé đứt ruột và ngất xỉu trên thềm đá.
Chú thích:
(1) Dừng lại, dừng lại! (tiếng Anh)

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chhương 62
Ở đâu chứng minh rằng những tình huống gay go nhất, những trái tim lớn vẫn không mất dũng cảm và những dạ dày lớn vẫn không quên đói

Cái toán nhỏ ấy không trao đổi một lời, không ngoái lại đằng sau, cứ phi nước đại, vượt qua một con đường mà chẳng ai biết tên và để lại sau phía trái mình một thị trấn mà Arthos đoán chừng là Durham.
Cuối cùng trông thấy một khu rừng nhỏ họ thúc ngựa một lần cuối và đi về

hướng đó.
Vừa mới khuất sau một rặng cây xanh khá dày để che mắt những kẻ có thể đuổi theo, họ dừng lại để họp bàn. Họ giao ngựa cho đầy tớ để cho ngựa nghỉ mà không tháo yên cương và cắt Grimaud canh gác.
Arthos bảo d Artagnan:
- Trước hết, lại đây đã để tôi ôm hôn cậu, cậu là cứu tinh của chúng tôi, cậu là người anh hùng thật sự trong chúng ta.
- Arthos nói đúng đấy, và tôi khâm phục cậu, - Aramis vừa nói vừa ôm chặt lấy bạn. - Với cái đầu thông minh, con mắt tinh tường, cánh tay sắt thép, tinh thần chiến thắng, có cái gì mà cậu không kỳ vọng được.
- Bây giờ thì ổn cả rồi, - Chàng Gascon nói - Tôi xin nhận tất cả những cái hôn và lời cảm ơn cho tôi và Porthos, nhưng thôi đừng mất thì giờ nữa.
Nghe nói vậy, hai người bạn sực nhớ đến Porthos, vội đến bắt tay anh.
- Bây giờ - Arthos nói, - Không thể cứ chạy bừa phứa và như những kẻ rồ dại mà phải bàn định một kế hoạch. Chúng ta sẽ làm gì nào?
- Cái mà chúng ta sắp làm ấy à? - D Artagnan nói - Dễ thôi! Chẳng có gì là khó nói cả.
- Vậy cậu thử nói xem nào?
- Chúng ta đến một hải cảng gần nhất, tập trung tất cả những món tiền nhỏ mọn của chúng ta lại, thuê một chiếc tàu và đi về Pháp. Riêng tôi tôi góp đến đồng xu cuối cùng. Kho báu thứ nhất là tính mạng, mà tính mạng của các anh phải nói rằng treo trên sợi tóc.
- Cậu thấy thế nào, du Vallon! - Arthos hỏi.
- Tôi ấy à, - Porthos nói, - Tôi hoàn toàn nhất trí với d Artagnan; thiết gì cái nước Anh của nợ này.
- Cậu dứt khoát rời bỏ nước Anh à? - Arthos hỏi d Artagnan.
- Đúng thế, tôi chẳng thấy có gì giữ tôi lại cả.
Arthos trao đổi một cái nhìn với Aramis, rồi thở dài nói:
- Thôi các bạn, hãy đi đi.
- Sao lại "các bạn hãy đi đi". - D Artagnan hỏi. - Chúng ta đi nào chứ!
- Không, bạn ơi, - Arthos nói, - Cần phải từ giã chúng tôi.
- Từ giã chúng tôi? - D Artagnan lặp lại, bàng hoàng về cái tin bất ngờ ấy.
- Ô hay! - Porthos nói, - tại sao lại từ giã chúng tôi, vì chúng ta cùng có nhau cơ mà?
- Bởi vì nhiệm vụ của các cậu đã hoàn thành, các cậu có thể, thậm chí phải trở về Pháp, nhưng nhiệm vụ của chúng tôi chưa hoàn thành.
- Nhiệm vụ của các anh chưa hoàn thảnh ư? - D Artagnan kinh ngạc nhin Arthos và nói.
- Chưa bạn ạ, - Arthos đáp bằng một giọng vừa nhẹ nhàng vừa kiên quyết. - Chúng tôi đến đây để bảo vệ vua Charles, chúng tôi đã bảo vệ tồi, bây giờ

chúng tôi phải cứu ông ta.
- Cứu vua? - D Artagnan nhắc lại và nhìn Aramis như đã nhìn Arthos.
Aramis đành khẽ gật đầu.
Gương mặt d Artagnan biểu lộ một vẻ thương cảm sâu sắc; anh bắt đầu cho rằng mình đang có chuyện với hai kẻ điên rồ.
- Arthos này, - D Artagnan nói - Anh không thể nói nghiêm túc như thế được đâu. Nhà vua đang ở giữa một đạo quân đang dẫn đến London. Chỉ huy đạo quân ấy là một người hàng thịt hoặc con một người hàng thịt gì đó, không quan trọng, đại tá Harison. Việc xử án vua sẽ làm ngay khi tới London tôi xin cam đoan như vậy. Chính Olivier Cromwell đã nói với tôi không ít về vấn đề đó, nên tôi cũng hiểu sự thể sẽ ra sao.
Arthos và Aramis lại trao đổi với nhau một cái nhìn thứ hai.
- Bản án xong, người ta sẽ chẳng thi hành chậm trễ đâu, - D Artagnan nói tiếp. - Ô, các vị thanh giáo ấy là những người khẩn trương trong công việc đấy.
- Thế cậu cho rằng nhà vua sẽ bị hình phạt gì? - Arthos hỏi.
- Tôi e rằng là án xử tử; họ đã làm quá nhiều chuyện chống lại nhà vua, nên không thể tha thứ cho ông và chỉ còn một cách là giết đi. Thế các anh không biết câu nói của Olivier Cromwell khi ông đến Paris và người ta chỉ ông xem tháp lâu đài Vincennes nơi giam giữ ông Vendôme à?
- Câu gì vậy? - Porthos hỏi.
- Chỉ nên đụng đến các ông hoàng vào nơi đầu.
- Tôi có biết, - Arthos nói.
- Thế anh tưởng ông ta không đem câu châm ngôn của mình ra thực hiện khi bây giờ ông ta đã tóm giữ được nhà vua hay sao?
- Có chứ, tôi còn chắc chắn là khác, nhưng như thế là thêm một lý do để không bỏ rơi cái đầu uy nghi đang bị đe doạ.
- Arthos, anh điên mất rồi.
- Không đâu, bạn ạ, - Vị quý tộc nhẹ nhàng đáp, - nhưng de Winter đã đến Pháp tìm chúng tôi và dẫn chúng tôi đến bà Henriette. Bà hoàng đã ban vinh dự cho chúng tôi, D Herblay và tôi, bà yêu cầu chúng tôi giúp đỡ cho chồng bà. Chúng tôi đã hứa hẹn, lời hứa của chúng tôi bao gồm tất cả, đó là sức lực của chúng tôi, trí tuệ của chúng tôi, sau rốt là tính mạng của mình mà chúng tôi cam kết chúng tôi chỉ còn việc giữ lời. Ý kiến của cậu cũng thế phải không, D Herblay
- Phải, - Aramis nói, - Chúng tôi đã có một lời hứa.
- Rồi chúng tôi lại có một ý kiến khác nữa, - Arthos nói tiếp, - Đây này, hãy nghe kỹ nhé. Ở Pháp lúc này mọi thứ đều tồi tàn và nghèo đói. Chúng ta có một ông vua mười tuổi chưa biết mình muốn cái gì. Chúng ta có một hoàng hậu mà nỗi đam mê muộn màn làm cho mù quáng. Chúng ta có một tể tướng

cai trị nước Pháp như là cai quản một trang trại lớn nghĩa là chỉ bận tâm xem ở đó vàng có mọc lên được không, khi cày bừa nó bằng một âm mưu và thói xảo quyệt .Ý chúng ta có những ông hoàng gây sự chống đối có tính cách cá nhân và ích kỷ chẳng đạt tới đâu ngoài việc moi từ tay Mazarin mấy thỏi vàng và vài mảnh quyền thế. Tôi đã phục vụ họ không phải vì nhiệt tâm. Thượng đế chứng giám rằng tôi đánh giá họ theo giá trị thực của họ, có chăng là do một sự an bài từ trước. Giờ đây lại là chuyện khác, giờ đây trên đường đi của tôi, tôi gặp một bất hạnh vương hầu, một bất hạnh Âu châu và tôi gắn bó với nó. Nếu chúng tôi cứu được nhà vua thì thực là đẹp đẽ; nếu chúng tôi chết vì vua, thì thực là lớn lao!
- Như vậy, - D Artagnan nói, - Anh biết trước là các anh sẽ tiêu vong chứ gì?
- Chúng tôi e là như vậy và nỗi đau đớn duy nhất của chúng tôi là chết xa các cậu.
- Các anh sẽ làm gì giữa một nước xa lạ và thù địch?
- Cậu nhỏ ơi, tôi đã từng đi khắp nước Anh, tôi nói tiếng Anh như ngươi Anh, và Aramis cũng có biết ít nhiều thứ tiếng ấy. A! Nếu, như chúng tôi có các cậu! Với cậu, d Artagnan, với cậu, Porthos, tất cả bốn chúng ta hợp nhau lại lần đầu tiên từ sau hai mươi năm nay, chúng ta sẽ đương đầu không chỉ với nước Anh mà với ba vương quốc!
D Artagnan bực tức nói:
- Thế các anh có hứa với bà hoàng ấy rằng các anh sẽ công phá tháp London giết một trăm nghìn lính không, chiến đấu thắng lợi chống lại nguyện vọng của một dân tộc và tham vọng của một con người khi người đó tên là Cromwell không? Các anh, cả Arthos và Aramis, chưa trông thấy con người ấy. Này, đấy là một người thiên tài khiến tôi rất nhớ đến giáo chủ của chúng ta, giáo chủ kia cơ, giáo chủ vĩ đại. Các anh biết đấy. Cho nên các anh chớ có cường điệu nhiệm vụ của mình. Nhân danh Chúa Trời, Arthos thân mến ạ, chớ có làm những việc tận tâm vô ích! Thực tình, khi nhìn anh, tôi thấy anh là một người biết những lẻ phải; nhưng khi anh trả lời tôi, tôi thấy như mình đang nói chuyện với một thằng điên. Nào, Porthos, hãy đứng về phía tôi.
- Cậu nghĩ thế nào về việc này? Cứ nói thẳng thắn.
- Chẳng có gì là hay ho cả? - Porthos đáp.
Thấy Arthos như chẳng nghe anh nói mà lại đang lắng nghe mình nói với mình, d Artagnan sốt ruột bảo:
- Nào Arthos, chưa bao giờ anh khó chịu về những lời khuyên của tôi. Vậy thì hãy tin tôi, nhiệm vụ của anh đã kết thúc, kết thúc một cách cao quý, hãy trở về Pháp với chúng tôi.
- Bạn ơi, quyết định của chúng tôi là không thể lay chuyển.
- Nhưng anh còn một lý do gì mà chúng tôi không biết chăng?

Arthos mỉm cười.
D Artagnan tức giận vỗ đùi đen đét và lải nhải những lý lẽ thuyết phục nhất mà anh có thể làm ra; nhưng Arthos chỉ đành lòng đáp lại bằng một nụ cười bình thản và hiền hoà, còn Aramis bằng những cái gật gù.
Cuối cùng d Artagnan tức điên người và la lên:
- Bởi vì các anh đã muốn vậy, thôi thì chúng ta hãy để lại nắm xương tàn của mình ở cái xứ sở khốn nạn quanh năm rét mướt này, mà ngày đẹp trời là sương mù, sương mù là mưa và mưa là lũ lụt, nơi mà mặt trời giống như mặt trăng, mặt trăng như một bánh pho-mát kem. Thực ra vì đã chết thì chết ở đây hay chết ở đâu đâu, đối với chúng ta chẳng có gì quan trọng.
- Tuy nhiên - Arthos nói, - Bạn thân mến ơi, Hãy nghĩ xem, đây là chết sớm hơn.
- Ô hay. Sớm hơn một chút hay muộn hơn một chút, điều ấy chẳng bõ công tranh cãi.
- Nếu như có điều khiến tôi thấy làm lạ, - Porthos trịnh trọng nói, thì dường như chưa phải điều đó đã đến đâu.
- Ồ, điều đó sẽ đến cứ yên trí Porthos ạ. - D Artagnan nói, - Như vậy là thoả thuận rồi nhé, và nếu như Porthos không phản đối…
- Tôi ấy à, - Porthos nói, - tôi sẽ làm điều mà các cậu muốn. Vả lại, tôi thấy điều mà bá tước La Fère nói ban nãy là rất đẹp.
- Nhưng còn tương lai của cậu thì sao, - D Artagnan nói liến thoắng và sôi nổi, - nếu chúng ta cứu được vua thì chúng ta có cần quan tâm đến điều đó không? Vua được cứu rồi, chúng ta tập hợp bạn bè của vua lại, chúng ta đánh bại bọn thanh giáo, chúng ta chiếm lại nước Anh, chúng ta đưa vua trở về London, chúng ta đặt ngài thật lên ngai vàng một cách nghiêm chính…
- Và rồi vua phong chúng ta làm quận công, làm triều thần, - Porthos nói, mắt anh lóng lánh mừng vui và như trông thấy cái tương lai ấy qua một huyền thoại.
- Hoặc là vua quên mất chúng ta, - D Artagnan nói.
- Ồ - Porthos kêu.
- Kìa! Điều ấy đã thấy rồi còn gì? Porthos. Hình như xưa kia chúng ta đã giúp Anne d Autriche một việc chẳng kém việc mà hôm nay chúng ta định giúp vua Charles I là bao nhiêu, thế mà nó có ngăn cản hoàng hậu quên béng chúng ta trong gần hai mươi năm đâu.
- Này d Artagnan, - Arthos nói, - Mặc dầu vậy, cậu có bực mình khi đã giúp bà ta không?
- Thực tình không, - D Artagnan đáp, - Vả tôi còn thú nhận rằng trong những lúc bực bội nhất, tôi vẫn tìm thấy một niềm an ủi trong kỷ niệm ấy.
- D Artagnan cậu thấy đấy, Các ông hoàng thường bội bạc, Nhưng Chúa thì không bao giờ.

- Thế thì, Arthos ơi, - D Artagnan nói, - tôi tin rằng nếu anh gặp quỷ sứ ở trên mặt đất này ắt hẳn anh sẽ dẫn nó cùng với anh lên trời.
Arthos chìa tay ra với d Artagnan và nói:
- Như vậy là…
- Như vậy là thoả thuận, - D Artagnan đáp, - Tôi thấy nước Anh là một xứ tuyệt vời, tôi ở lại, nhưng với một điều kiện.
- Điều kiện gì?
- Người ta không bắt tôi học tiếng Anh.
- Được thôi, - Arthos nói với vẻ đắc thắng. - Bạn ơi bây giờ tôi xin viện Đức Chúa là người am hiểu chúng ta, viện tên họ của tôi mà tôi cho là không có tỳ vết, để thề với cậu là tôi tin rằng có một uy quyền canh chừng cho chúng ta, và tôi có hy vọng là cả bốn chúng ta sẽ gặp lại nước Pháp.
- Được - D Artagnan nói - nhưng xin thú thực là tôi có niềm tin trái ngược hẳn.
- Cái cậu d Artagnan thân mến này! - Aramis nói, - Ở giữa chúng ta, hắn tiêu biểu cho sự chống đối của các nghị viện, họ luôn luôn nói không và luôn luôn làm có.
- Phải rồi, nhưng trong khi chờ đợi, thì cứu nguy cho cuộc cờ.
- Thôi, này, các bạn ơi, - Porthos xoa xoa tay nói, - Bây giờ mọi việc đã quyết định xong xuôi, nếu như chúng ta nghĩ đến ăn uống nhỉ? Hình như trong những tình huống gay go nhất trong đời mình, chúng ta vẫn ăn uống thì phải.
- A phải đấy, - D Artagnan nói. - Hãy bàn về ăn uống trong một đất nước mà yến tiệc linh đình, người ta ăn toàn thịt cừu luộc, cỗ bàn thịnh soạn, người ta uống toàn rượu bia? Chẳng biết ma xui quỷ giục thế nào mà anh lại đâm đầu vào một đất nước tội nợ như thế này, hử Arthos? À xin lỗi nhé, - Anh mỉm cười nói thêm, - Tôi quên rằng anh không còn là Arthos nữa.
- Nhưng chẳng sao, chúng ta hãy xem cái kế hoạch ăn uống của cậu ra sao nào, Porthos.
- Kế hoạch của tôi à?
- Ừ, cậu có một kế hoạch không?
- Không, tôi đói, có thế thôi.
- Chết chưa, nếu chỉ có thế thì tôi cũng vậy, tôi đang đói.
- Nhưng không phải cứ đói là đủ, phải tim cái ăn chứ, trừ phi gặm cỏ như lũ ngựa của chúng ta.
- A! - Aramis kêu, anh không đến nỗi hoàn toàn tách rời mọi thứ ở trên trần như Arthos, - Khi chúng ta ở khách sạn Parpaillot, các cậu có nhớ các con sò huyết đỏ au mà chúng ta chén không?
- Và những cái đùi cừu ở trên cánh đồng muối nữa! - Porthos nói và thè lưỡi ra liếm mép.

- Nhưng này Porthos - D Artagnan nói - Chúng ta đã chẳng có anh bạn Mousqueton nuôi nấng cậu ăn uống thật đang hoàng ở Chantilly đó sao?
- Thật thế - Porthos nói, - chúng ta đã có Mousqueton, nhưng từ khi hắn lên làm quản lý hắn nặng nề ra quá; không sao, cứ gọi hắn lên.
Vả để chắc chắn được hắn đáp lại một cách dễ chịu, anh kêu:
- Ơ này, Mousqueton.
Mouston xuất hiện; mặt hắn trông thật thảm hại.
- Mouston thân mến, anh làm sao thế? - D Artagnan hỏi, - Anh có ốm đau gì không?
- Thưa ông, - Mouston đáp, - Tôi đói lắm ạ.
- Ấy chính vì thế mà chúng tôi triệu ông lên đấy. Ông Mouston thân mến ạ. Ông không thể đánh bẫy được con thỏ hiền lành và mấy con trĩ đẹp đẽ để làm món hầm và chả nướng như ở khách sạn… thực tình là tôi quên mất tên rồi.
- Khách sạn… gì nhỉ? - Porthos nói, - Tôi cũng quên nốt.
- Không sao, và quăng thòng lọng lấy mấy chai rượu vang Bourgogne lâu năm nó đã chữa khỏi rất nhạy cái trật xương của chủ anh ấy mà.
- Chao ôi, thưa ông, - Mouston đáp, - Tôi e rằng tất cả những thứ ông vừa yêu cầu rất hiếm ở cái xứ sở tồi tệ này, và tôi cho rằng tốt hơn cả là nhờ đến ông chủ của ngôi nhà nhỏ mà từ ven rừng ta cũng trông thấy.
- Saol? Có một ngôi nhà ở quanh đây à? - D Artagnan hỏi.
- Thưa ông, vâng.
- Vậy thì như cậu nói, chúng ta đến ăn ở đó đi.
- Thưa các vị, các vị thấy thế nào, ý kiến của ông Mouston chẳng chí lý hay sao?
- Ê này - Aramis nói - Nếu chủ nhà là người thanh giáo thì sao.
- Càng hay! Mẹ kiếp, - D Artagnan đáp, - Nếu hắn là người thanh giáo thì chúng ta sẽ cho hắn biết tin vua bị bắt, rồi để mừng cái tin ấy, hắn sẽ cho chúng ta mấy con gà mái trắng.
- Nhưng nếu hắn là lãnh chúa - Porthos nói.
- Trong trường hợp ấy, chúng ta sẽ làm bộ mặt đưa đám và vặt lông những con gà mái đen.
Arthos bất giác mỉm cười về cái máu vui nhộn của chàng Gascon bất trị, và nói:
- Cậu sung sướng thật, vì cậu nhìn cái gì cũng tươi cười.
- Biết làm thế nào! - D Artagnan đáp, - tôi sinh ra ở một xứ không có bóng mây trên trời.
- Chẳng như ở cái xứ này, - Porthos vừa nói vừa giơ tay ra để xem có đúng là mưa không vì anh vừa mới thấy như có một giọt nước rơi làm anh lạnh quá.

- Nào, nào, - D Artagnan nói, - thêm một lý do để chúng ta lên đường… Ơ này Grimaud!
Grimaud xuất hiện.
- Này ông bạn Grimaud bác có thấy gì không, - D Artagnan hỏi.
- Chẳng có gì hết, - Grimaud đáp.
- Đồ ngu, - Porthos nói, - Ba người kia chúng chẳng buồn đuổi theo chúng ta. Ồ! Nếu chúng ta ở vào địa vị chúng thì sao nhỉ?
- Ồ, chúng nó sai lầm, - D Artagnan nói, nếu gặp Mordaunt, tôi sẵn sàng nói với nó một câu ở trong Thébaïde(1): Đây là chỗ rất hay để quật ngã một con người.
- Này cậu ơi, - Aramis nói, - Dứt khoát là thằng con trai không có sức mạnh như mẹ.
- Bạn thân mến ơi, - Aramis nói, - hãy khoan đã. Chúng ta mới rời nó khoảng hai tiếng đồng hồ nó chưa biết chúng ta đi lối nào, chúng ta ở đâu. Khi nào đặt chân lên đất Pháp, chúng ta hãy nói nó không mạnh bằng mẹ nó, nếu từ giờ đến lúc ấy chúng ta không bị giết hoặc đầu độc.
- Trong khi chờ đợi, ta cứ chén, - Porthos nói.
- Phải đấy, - Arthos nói, - Thực tình tôi đói lắm rồi.
- Liệu hồn những con gà mái đen! - Aramis bảo.
Và do Mouston dẫn đường, bốn bạn đi về phía ngôi nhà, họ gần trở lại nỗi vô tư lự xưa kia, vì rằng giờ đây họ là bốn người hợp nhất và hoà thuận như Arthos nói.
Chú thích:
(1) Thébaïde hoặc "Những anh em thù địch" - bi kịch của Raxin

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 63
Chào Hoàng thượng sa cơ

Lần trước tới ngôi nhà, những kẻ lần trốn của chúng ta trông thấy đất bị xới lên như có một toán kỵ sĩ đông đảo đã đi trước họ. Trước cổng nhà các dấu vết càng nom rõ hơn cái toán ấy dù có là gì chăng nữa cũng đã nghỉ chân tại đây.
- Mẹ kiếp. - D Artagnan nói, - Chuyện rành rành ra rồi, vua và đoàn hộ tống đã đi qua đây.
- Thôi chết! - Porthos nói - Như thế thì họ đã ngốn ngấu hết rồi còn gì.
- Biết đâu họ chẳng để lại một con gà.
D Artagnan nói rồi nhảy xuống ngựa, đến gõ cửa, nhưng chẳng có ai trả lời.

Anh đẩy cửa, cửa không chốt và thấy căn phòng đầu tiên vắng tanh.
- Thế nào? - Porthos hỏi.
- Chẳng thấy ai cả, - D Artagnan đáp - A, a!
- Cái gì thế?
- Có máu.
Nghe thấy thế, ba người bạn nhẩy xuống ngựa và đi vào. Nhưng d Artagnan đã đẩy cửa căn phòng thứ hai, và qua nét mặt anh, rõ ràng là anh đã thấy một vật gì đặc biệt.
Ba người bạn đến gần và nom thấy một người đàn ông hãy còn trẻ nằm sóng sượt dưới đất trong một vũng máu.
Chắc là anh ta đã muốn vào giường, nhưng không đủ sức và ngã xuống.
Arthos là người đầu tiên đến gần kẻ bị nạn, anh tưởng như trông thấy người ấy cựa quậy.
- Thế nào? - D Artagnan hỏi.
- Nếu như anh ta chết, - Arthos đáp, - Thì cũng chưa lâu, vì người vẫn còn nóng. Mà không, tim vẫn còn đập. Này, anh bạn ơi!
Kẻ bị thương thở dài một cái. D Artagnan vốc nước vào lòng bàn tay và vẩy vào mặt.
Anh ta mở mắt, toan ngóc đầu dậy và lại ngã xuống.
Arthos định vực anh ta lên đầu gối mình, nhưng trông thấy vết thương ở phía trên tiểu não một chút và làm nứt toác sọ; máu ở đó tuôn ra lênh láng.
Aramis lấy khăn thấm nước và đắp vào vết thương, nước lạnh khiến kẻ bị thương hồi tỉnh và mở mắt lần thứ hai.
Anh ta ngạc nhiên nhìn những người kia có vẻ thương hại anh và đang cố sức cứu chữa cho anh.
- Ông đang ở giữa các bạn bè - Arthos nói bằng tiếng Anh, - Cứ yên tâm, và nếu ông còn có sức thì hãy kể cho chúng tôi nghe chuyện gì đã xảy ra.
- Đúc vua, - Kẻ bị thương lẩm bẩm, - đức vua là tù binh.
- Ông trông thấy à! - Aramis hỏi cũng bằng tiếng Anh.
Người ấy không trả lời.
- Hãy yên trí, - Arthos lại nói, - Chúng tôi là những bầy tôi trung thành của Hoàng thượng.
- Ông nói thật chứ? - Kẻ bị thương hỏi.
- Chúng tôi lấy danh dự quý tộc mà thề.
- Vậy tôi có thể nói với ông được không?
- Nói đi.
- Tôi là em của Parry, người hầu phòng của Hoàng thượng ấy.
Arthos và Aramis nhớ lại đó là cái tên mà de Winter đã gọi người hầu mà các anh đã gặp trong hành lang lều vua.
- Chúng tôi có biết, anh ta không rời vua bao giờ.

- Phải, đúng thế, - Kẻ bị thương nói. - Thấy Đức vua bị bắt, bác ấy nghĩ tới tôi. Khi đoàn người đi qua nhà tôi, bác nhân danh vua xin cho đoàn dừng lại và được chấp thuận. Nghe nói vua đòi, họ cho vua vào trong căn phòng tôi đang ở đây, để người dùng bữa và cắt lính canh ở cửa ra vào và cửa sổ. Parry biết căn phòng này có một cửa sập dẫn xuống căn hầm và từ đó có thể đi ra ngoải vườn, bác ra hiệu cho tôi, tôi hiểu ngay, nhưng chắc hẳn ám hiệu bị bọn lính canh bắt chợt và nghi ngờ. Không biết rằng họ nghi ngờ, tôi chỉ có một điều mong muốn là cứu Hoàng thượng. Tôi bèn giả vờ ra vườn kiếm củi và nghĩ rằng không thể chậm trễ. Tôi đi vào đường ngầm dẫn đến căn hầm có cánh cứu sập Tôi lấy đầu đội nắp hầm lên, và trong khi Parry nhẹ nhàng cài chốt cửa ra vào lại, tôi ra hiệu cho vua đi theo tôi? Than ôi, vua không muốn, dường như ngài ghê tởm việc chạy trốn như thế. Nhưng Parry chắp tay van lạy ngài, tôi cũng vật nài ngài đừng bỏ lỡ một cơ hội như vậy. Cuối cùng ngài quyết định đi theo tôi. May thay, tôi đi trước, vua đi sau tôi vài bước bỗng nhiên tôi thấy trong đường hầm sừng sững một bóng đen cao lớn. Tôi toan kêu lên để báo hiệu cho vua, nhưng không kịp. Tôi cảm thấy một đòn như cả ngôi nhà đổ sập xuống đầu tôi và tôi lăn ra bất tỉnh.
Một người Anh tử tế và chính trực! Một bầy tôi trung thành! - Arthos nói.
- Khi tỉnh lại tôi thấy mình vẫn nằm ở chỗ ấy. Tôi lết ra tận ngoài sân, vua và đoàn hộ tống đã đi rồi. Tôi lê từ ngoài vườn vào đây phải mất đến một tiếng đồng hồ, nhưng rồi kiệt sức, tôi ngất đi lần thứ hai.
- Thế bây giờ ông thấy thế nào?
- Đau lắm, ông ạ.
- Chúng tôi có thể giúp gì cho ông? - Arthos hỏi.
- Hãy đỡ tôi lên giường, như thế có lẽ dễ chịu hơn.
- Có người nào để cứu chữa cho ông không?
- Vợ tôi đang ở Durham và sớm muộn sẽ trở về. Nhưng còn các ông không cần gì ư, không muốn cái gì ư?
- Lúc này chúng tôi định đến xin ăn.
- Chao ôi? Họ vơ vét sạch, chẳng còn lấy một mẩu bánh ở trong nhà. D Artagnan, cậu nghe thấy chưa? - Arthos nói, - chúng ta phải đi kiếm bữa ăn ở chỗ khác thôi.
- Chẳng sao! - D Artagnan nói, - Bây giờ tôi không thấy đói nữa.
- Thực tình, tôi cũng vậy, - Porthos nói.
Họ đưa người bị nạn lên giường và gọi Grimaud đến băng bó vết thương. Giúp việc bốn người bạn, Grimaud đã có nhiều dịp làm băng bó và đôi chút ra dáng nhả phẫu thuật.
Trong khi ấy mấy người lẩn trốn đi ra căn phòng ngoài và họp bàn.
- Bây giờ đây, - Aramis nói, - Chúng ta đã biết sự thể ra sao rồi.
- Đúng là vua và đoàn hộ tống đã đi qua đây ta phải đi theo hướng ngược lại.

Cậu thấy thế nào, Arthos?
Arthos không đáp, anh đang suy nghĩ
- Phải đấy, - Porthos nói - Ta đi hướng ngược lại. Nếu ta đi theo đoàn hộ tống, ta sẽ thấy mọi thứ đều bị ngốn ngấu hết và cuối cùng chúng ta sẽ chết đói. Cái nước Anh đáng nguyền rủa này. Đây là lần đầu tiên tôi không được ăn trưa. Bữa trưa là bữa ăn ngon nhất của tôi đấy!
- D Artagnan, cậu nghĩ thế nào - Arthos hỏi. - Cậu có đồng ý với Aramis không?
- Không, - D Artagnan đáp. - Tôi trái với ý kiến đi theo chiều ngược lại.
- Sao, - Porthos hoảng hốt nói. - Cậu định đi theo đoàn hộ tống ư?
- Không, nhưng đi cùng hướng với họ.
- Đi cùng hướng với đoàn hộ tống ư? - Aramis kêu lên.
- Cứ để d Artagnan nói, - Arthos bảo, - Cậu biết rằng hắn là người luôn có ý kiến hay mà.
- Tất nhiên. - D Artagnan đáp, - phải đi nơi nào người ta không tìm kiếm chúng ta. Do họ chẳng bao giờ lại đi lùng chúng ta trong đám người thanh giáo, chúng ta hãy đến chỗ bọn thanh giáo.
- Hay lắm, bạn ơi! Ý kiến thật là tuyệt, - Arthos nói, - Tôi sắp sửa nói thì cậu đã nói trước mất rồi.
- Thế anh cũng đồng ý như vậy à? - Aramis hỏi.
- Phải. Người ta tưởng chúng ta muốn rời nước Anh và họ tìm kiếm chúng ta ở các bến cảng; trong khi đó chúng ta sẽ đến London cùng với vua. Một khi tới London rồi, sẽ chẳng ai tìm thấy chúng ta đâu; Ở giữa một triệu con người, ẩn náu chăng khó khăn gì, chưa kể, - Arthos nói thêm và đưa mắt sang Aramis, - Những điều may ta sẽ gặp trong chuyên đi này.
- Phải, - Aramis nói. - Tôi hiểu.
- Tôi chẳng hiểu gì, - Porthos nói, - Nhưng không sao vì ý kiến này vừa là của d Artagnan, vừa là của Arthos, ắt hẳn là ý kiến hay nhất.
- Nhưng - Aramis nói, - Liệu đại tá Harrison có nghi ngờ chúng ta không?
- Ô mẹ kiếp! - D Artagnan nói -Ttôi lại trông cậy vào chính ông ta cơ chứ. Đại tá Harrison là chỗ bạn bè của chúng ta, tôi đã gặp ông ta hai lần ở chỗ tướng Cromwell; ông ta biết rằng chúng tôi được ông Mazarin phải từ Pháp sang, và coi chúng tôi như anh em. Vả chăng, đó chẳng phải là con trai một người đồ tể đó sao? Đúng như thế, phải không? Vậy thì Porthos sẽ chỉ cho ông ta biết người ta đập chết một con bò bằng một quả đấm như thế nào, còn tôi sẽ cho ông ấy hay người ta nắm sừng một con bò to lớn và quật ngã nó ra sao, điều ấy sẽ chinh phục lòng tin cậy của ông ta.
Arthos mỉm cười. Rồi vừa giơ tay ra vừa nói với chàng Gascon:
- D Artagnan, cậu là người bạn đường hay nhất mà tôi được biết. Tôi rất sung sướng được gặp lại cậu, con trai thân yêu của tôi.

Ta đã biết, Arthos thường gọi d Artagnan như vậy những khi trải tim anh dạt dào tình cảm.
Vừa lúc ấy Grimaud đi ra. Kẻ bị thương đã được băng bó và khá hơn.
Bốn người bạn cáo biệt anh ta và hỏi có nhắn gì cho anh trai mình không.
Con người trung hậu đáp:
- Nhờ các ông bảo bác ấy nói để Đức vua biết rằng họ không giết chết hẳn tôi; dù hèn hạ như tôi, tôi cũng tin chắc rằng hoàng thượng thương tiếc tôi và ân hận về cái chết của tôi.
- Cứ yên trí, - D Artagnan nói, - Trước buổi tối này, ngài sẽ biết.
Toán người lại ra đi. Không thể lầm đường, vì con đường họ muốn đi theo được vạch rõ ràng qua cánh đồng.
Sau hai tiếng đồng hồ đi lặng lẽ, d Artagnan dẫn đầu bỗng dừng ở lại một chỗ dường ngoặt.
- A, a, - Anh nói, - Người chúng ta đây rồi.
Quả thật một toán đông kỵ sĩ hiện ra ở cánh đồng nửa dặm.
- Các bạn ơi! - D Artagnan nói, - Hãy đưa gươm kiếm cho ông Mouston, ông ta sẽ trả lại các anh khi cần thiết, và đừng quên rằng các anh là tù binh của chúng tôi đấy.
Rồi mọi người cho ngựa đi nước kiệu, chúng cũng bắt đầu mệt mỏi, và chẳng mấy chốc họ đuổi kịp đoàn hộ tống.
Nhà vua có một bộ phận của trung đoàn Harrison bao quanh, đi đầu vẫn thản nhiên, đàng hoàng và với vẻ như là thiện ý.
Trông thấy Arthos và Aramis mà người ta đã chẳng để cho ông có thì giờ từ biệt, vua đọc trong những cái nhìn của hai nhà quý tộc thấy rằng họ còn có những bạn bè ở cạnh họ mấy bước và mặc dầu vẫn tưởng họ là tù binh, một sắc đỏ vui mừng bốc lên hai gò má xanh xao của nhà vua.
Để hai bạn mình cho Porthos canh giữ, d Artagnan đi lên hàng đầu của đoàn quân đến thẳng chỗ Harrison. Ông ta nhận ngay ra là đã gặp anh ở dinh Cromwell, và đón tiếp anh một cách lịch sự như một người ở địa vị ấy và với tính cách ấy có thể làm đối với mọi người khách. Đúng như điều dự đoán của d Artagnan, viên đại tá không nghi ngờ gì hết.
Người ta dừng lại; vua ăn ở chỗ nghỉ này. Tuy nhiên lần này người ta đề phòng để vua khỏi mưu toan chạy trốn. Trong gian phòng lớn của khách sạn, một chiếc bàn nhỏ được xếp cho vua và một bàn lớn cho các sĩ quan.
- Ông có ăn với tôi không? - Harrison hỏi d Artagnan.
- Chao ôi, tôi rất vui lòng - D Artagnan đáp, - Song tôi còn người bạn đồng hành, ông Du Vallon với hai tù binh mà tôi không thể rời xa và họ làm chật bàn của ông ra. Nhưng thế này có lẽ tiện hơn; ông cho kẻ một cái bàn vào một góc và cho dọn thức ăn sang đấy cho chúng tôi nếu không thì chúng tôi chết đói mất. Như thế vẫn là cùng ăn với nhau, bởi vì chúng ta sẽ ăn trong

cùng một gian phòng.
- Được! Harrison nói.
Mọi việc được thu xếp như d Artagnan mong muốn và khi anh trở lại thì đã thấy nhà vua ngồi ở cái bàn nhỏ, do Pary hầu, Harrison và các sĩ quan ngồi chung một bàn và ở trong góc một bàn dành cho anh và các bạn đồng hành. Bàn của các sĩ quan thanh giáo hình tròn và chẳng biết do tình cờ hay tỉnh toán vụng, Harrison ngồi quay lưng lại phía vua.
Trông thấy bốn người quý tộc vào, vua không tỏ ra chú ý gì đến họ.
Họ đến chỗ bàn dành cho mình và ngồi sao để không quay lưng lại ai.
Để chào mừng các vị khách của mình, Harrison sai mang nhưng thức ăn ngon nhất của bàn mình sang cho họ. Tiếc thay không có rượu vang. Đối với Arthos điều ấy không can gì, nhưng d Artagnan, Porthos và Aramis mỗi lần phải nhấp rượu bia lại nhăn nhó vì cái thứ đồ uống thanh giáo này.
- Thưa đại tá, - D Artagnan nói, - Thậttình là chúng tôi rất biết ơn ông về sự mời mọc quý hoá này, vì nếu không có ông, chắc chắn chúng tôi sẽ phải nhịn bữa trưa cũng như đã nhịn bữa ăn lót dạ và đây là ông du Vallon là bạn tôi cũng chia sẻ lòng biết ơn của tôi bởi vì ông ấy đói lắm.
- Tôi vẫn đói, - Porthos vừa nói vừa chào viên đại tá.
- Thế cái sự kiện nghiêm trọng là phải nhịn bữa lót dạ ấy đã xảy ra với các ông như thế nào? - Viên đại tá vừa cười vừa hỏi.
- Do một nguyên nhân rất đơn giản, - D Artagnan nói, - Tôi vội vã đuổi theo đại tá, vì vậy đi cùng đường với ông. Lẽ ra một sĩ quan kỳ cựu như tôi không làm như vậy, vì phải biết rằng nơi nào mà một trung đoàn hùng hậu như trung đoàn ông đã đi qua thì chẳng còn để lượm một nữa. Cho nên ông hiểu rõ nỗi thất vọng của chúng tôi khi tới một ngôi nhà xinh xinh ven rừng mái ngói đó, cửa sổ xanh, đẹp như mơ, từ xa trông rất thích. Chúng tôi chắc mẩm là sẽ có gà mái tơ để quay, đùi cừu để nướng chả, nhưng đến nơi chỉ trông thấy một kẻ tội nghiệp tắm mình trong… - A, mẹ kiếp Thưa đại tá, xin hãy chuyển lời khen của tôi đến viên sĩ quan nào đã giáng cái đòn ấy thật đích đáng, thật đích đáng khiến ông du Vallon bạn tôi phải khâm phục, ông ấy cũng giáng được những đòn như thế.
- Vâng, - Harrison cười nói và đưa mắt sang một viên sĩ quan ngồi cùng bàn,
- khi Groslow đã đảm nhiệm công việc ấy thì chẳng cần ai đến sau ông ta.
- A! Thì ra ông đấy à? - D Artagnan nói và chào viên sĩ quan, tôi tiếc là ông không nói tiếng Pháp để tôi có lời chúc mừng ông.
- Thưa ông, tôi sẵn sàng nhận và chúc mừng lại ông, - Viên sĩ quan nói bằng tiếng Pháp khá thạo, - Bởi vì tôi đã ở Paris ba năm.
- Vậy thì - D Artagnan nói tiếp, - Tôi vội xin thưa với ông rằng, cái đòn ấy nện hay đến nỗi hầu như đã giết chết địch thủ.
- Tôi tưởng đã giết chết hẳn rồi chứ, - Groslow nói.

- Không. Cũng chẳng còn gì quan trọng lắm đâu, đúng thế, nhưng hắn không chết.
Khi nói câu ấy, d Artagnan đưa mắt nhìn Parry, bác đang đứng trước nhà vua, mặt tái nhợt, - để ngụ ý rằng cái tin tức này là gửi cho bác.
Vua lắng nghe câu chuyện này mà tim thắt lại với một nỗi lo âu khôn tả, vì không biết tên sĩ quan người Pháp kia muốn đi tới đâu, và những chi tiết tàn nhẫn kia núp dưới một bề ngoài vô tư lự khiến ông bực tức.
Chỉ sau những lời nói cuối cùng của d Artagnan ông mới dễ thở.
- A! Bực nhỉ, - Groslow nói, - tôi cứ tưởng đạt hơn cơ đấy. Nếu từ đây đến nhà tên khốn kiếp này không xa, tôi sẽ trở lại, cho hắn chết hẳn.
- Ông làm thế là phải, nếu như ông sợ nó hồi phục, d Artagnan nói, - bởi vì ông biết đấy, khi vết thương vào đầu mà không giết chết ngay thì sau tám ngày nó sẽ khỏi.
Và d Artagnan lại liếc nhìn Parry lần thứ hai, mặt bác ta lộ vẻ mừng rỡ khiến Charles giơ tay ra cho bác và mỉm cười.
Parry cúi xuống bàn tay chủ và hôn lên với vẻ cung kính.
- D Artagnan này, - Arthos nói, - Quả thật cậu vừa là người giữ lời vừa là người tài trí. Nhưng cậu thấy vua thế nào?
- Tôi hoàn toàn ưa thích gương mặt của vua. Ông ta vừa có vẻ tử tế vừa có vẻ cao quý.
- Phải, - Porthos nói, - Nhưng ông ta để bị bắt, đó là một sai lầm.
- Tôi rất muốn uống chúc mừng sức khỏe nhà vua, - Arthos nói.
- Vậy thì để tôi làm cho, - D Artagnan bảo.
- Làm đi, - Aramis nói.
Porthos nhìn d Artagnan, choáng váng cả người về những nguồn thủ đoạn dồi dào mà trí xảo Gascon không ngừng cung cấp cho bạn.
D Artagnan cầm chiếc cốc bằng thiếc rót đầy rượu và đứng lên. Anh nói với các bạn:
- Thưa các ông, chúng ta hãy uống mừng sức khỏe người chủ bữa ăn này. Chúc mừng ông đại tá và mong ông biết cho rằng chúng ta sẵn sàng phục vụ ông đến tận London và xa hơn nữa.
Vừa nói d Artagnan vừa nhìn Harrison, ông ta tưởng người ta nâng cốc chúc mình bèn đứng dậy và chào bốn người bạn, mấy người này dán mắt vào vua cùng uống, trong khi Harrison cũng cạn cốc của mình không một chút nghi ngờ.
Đến lượt mình, Charles chìa cốc ra để Parry rót cho vài giọt bia vì rằng vua cũng chỉ được chia phần như mọi người, và vừa đưa cốc lên môi vừa nhìn lại bốn người quý tộc, ông uống với nụ cười đầy vẻ quý phái và biết ơn.
Harrison đặt cốc xuống và chẳng tỏ một vẻ kính trọng nào đối với người tù hiển hách mà mình dẫn đi, ông hô:

- Nào, xin các ông lên đường!
- Ta ngủ ở đâu, đại tá?
- Ở Tirsk. - Harrison đáp.
Vua đứng lên, quay lại phía người hầu và nói:
- Parry, đem ngựa ra. Ta muốn đi đến Tirsk.
- Arthos này, - D Artagnan nói, - Thực tình vua của anh đã quyến rũ tôi thật sự và tôi sẵn lòng phục vụ ông ta.
- Nếu điều cậu nói là chân thành, - Arthos nói, - Thì vua không đi tới London.
- Sao vậy?
Vì rằng trước lúc đó, chúng ta đã cướp vua đi.
- A! - D Artagnan nói, - Xin lấy danh dự mà thề rằng lần này anh điên thật đấy, Arthos ạ.
- Thế cậu có một kế hoạch nào không? - Aramis hỏi.
- Này, - Porthos nói - việc đó không phải là không thể làm được nếu như có một kế hoạch hẳn hoi.
- Tôi không có, - Arthos đáp, - nhưng d Artagnan sẽ tìm ra một diệu kế.
D Artagnan nhún vai, và mọi người lên đường.

Hai mươi năm sau

Chương 64
D'Artagnan được một diệu kế

Có lẽ Arthos hiểu d Artagnan còn hơn d Artagnan tự hiểu mình. Anh biết rằng trong một tâm trí mạo hiểm như tâm trí d Artagnan chỉ cần gieo một ý tưởng giống như trên một mảnh đất màu mỡ chỉ cần gieo một hạt giống. Cho nên anh đã lặng lẽ để mặc bạn mình nhún vai, và anh vừa đi vừa nói chuyện với bạn về Raoul, câu chuyện mà trong một hoàn cảnh khác, anh đã hoàn toàn bỏ rơi.
Trời tối hẳn thì đến Tirsk. Bốn người bạn tỏ ra hoàn toàn xa lạ và thờ ơ với những biện pháp phòng ngừa mà người ta thi hành để yên tâm về nhà vua. Họ rút vào một ngôi nhà riêng và do luôn luôn phải lo ngại cho chính mình, họ cũng ở trong một phòng và sắp xếp một lối thoát trong trường hợp bị tấn công. Các người hầu được cắt đặt vào những vị trí khác nhau; Grimaud nằm trong một ổ rơm chắn ngang cửa.
D Artagnan có vẻ đăm chiêu và tạm thời mất đi tính vui miệng thông thường. Anh chẳng nói một lời và không ngừng huýt sáo, đi từ giường ra

cửa sổ. Porthos xưa nay chỉ nhìn thấy những sự vật bên ngoài, vẫn nói chuyện như thường lệ, d Artagnan đáp lại bằng những tiếng nhát gừng. Arthos và Aramis nhìn nhau tủm tỉm cười.
Cả ngày mệt mỏi song trừ Porthos mà giấc ngủ cũng bất khuất như sự thèm ăn, các bạn khác đều khó ngủ.
Sớm hôm sau d Artagnan dậy trước tiên. Anh xuống chuồng ngựa, xem xét các con ngựa, ban các mệnh lệnh cần thiết trong ngày cho người hầu, trong khi Arthos và Aramis chưa dậy và Porthos vẫn đang ngáy.
Tám giờ sáng đoàn quân lên đường theo trật tự hôm trước.
Riêng d Artagnan để mặc các bạn đi với nhau và đến nối lại với Groslow sự quen biết bắt đầu từ hôm qua.
Được những lời khen của anh ve vuốt, Groslow đón tiếp anh bằng một nụ cười nhã nhặn.
- Thưa ông, - D Artagnan nói, - Thực tình tôi rất sung sướng tìm được một người nào đó để nói cái ngôn ngữ tầm thường của mình. Ông Du Vallon bạn tôi vốn tính đa sầu thành ra cả ngày chẳng thể moi ở miệng ông ấy lấy bốn câu, còn hai tù binh của chúng tôi ông cũng thừa hiểu rằng họ chẳng hào hứng gì chuyện trò với chúng tôi.
- Đó là những tên bảo hoàng cuồng dại, - Groslow nói.
- Thêm một lý do để họ bất bình với chúng tôi vì đã bắt mất lão Stuart mà chúng tôi mong rằng các ông sẽ đem ra xử án đến nơi đến chốn.
- Thì chúng tôi dẫn hắn đến London để làm cái việc ấy mà, - Groslow nói.
- Và tôi đoán rằng không lúc nào ông rời mắt khỏi lão ta phải không.
- Hẳn đi chứ! Ông thấy đấy, - Viên sĩ quan cười nói, - Hắn ta có một đoàn hộ giá thật là đế vương.
- Phải ban ngày chẳng có nguy cơ lão ta trốn thoát; nhưng ban đêm?
- Ban đêm phải phòng ngừa gấp đôi.
- Bằng cách nào?
Tám người thường xuyên ở trong phòng hắn.
- Ghê nhỉ! - D Artagnan nói. - Nhưng ngoài tám người đó ra, còn phải canh gác ở bên ngoài nữa chứ. Vì một tù nhân như vậy thì đề phòng bao nhiêu cũng chẳng phải là thừa.
- Ồ không, ông thử nghĩ xem: hai người không vũ khí thì làm gì được tám người có vũ trang.
- Sao lại hai người?
- Vua và tên hầu phòng.
- Người ta cũng cho phép tên hầu phòng ở bên ông ta à?
- Phải, Stuart yêu cầu được ban cho cái đặc ân ấy và đại tá Harrison đã bằng lòng. Lấy cớ mình là vua hình như lão ta không thể tự mình mặc lấy quần áo hoặc cởi ra…

Quyết định tiếp tục cái phương án tán tụng đã tỏ ra rất có hiệu quả với tên sĩ quan Anh, d Artagnan nói:
- Đại uý này, thực tình là càng nghe ông nói tôi càng ngạc nhiên về cách ông nói tiếng Pháp sao mà dễ dàng và tao nhã thế. Ông đã ở Paris ba năm, đúng như tôi dù có ở London suốt đời chăng nữa, tôi tin rằng cũng chăng thể đạt tới trình độ hiện nay của ông đâu. Thế dạo ở Paris ông làm gì?
- Cha tôi vốn là thương gia đã cho tôi đến ở với người bạn bán hàng bằng thư tín ở Paris, và ngược lại ông ta đã cho con trai đến ở với cha tôi. Việc trao đổi như vậy là thường giữa các nhà buôn với nhau.
- Thế Paris có làm vừa lòng ông không?
- Có chứ, nhưng các ông cần một cuộc cách mạng như kiểu của chúng tôi; không phải để chống lại vua của các ông đâu, đó chỉ là một đứa bé, mà để chống lại cái lão người Ý bần tiện ấy, hắn là tình nhân của hoàng hậu.
- A! Tôi rất đồng ý với ông đấy, và điều ấy sẽ làm sớm, chỉ cần chúng tôi có được mười hai sĩ quan như ông, không thiên kiến, cánh giác và không thể thương lượng! A! Chúng tôi sẽ nhanh chóng thanh toán được lão Mazarin và sẽ cho lão một bản án nho nhỏ như các ông sắp làm với vua của mình.
- Nhưng tôi tưởng ông phục vụ lão ta cơ mà, - Viên sĩ quan nói, - Và chính lão ta đã phái ông sang gặp Cromwell?
- Nghĩa là tôi phục vụ nhà vua, và biết rằng lão ta cần phải một người nào đó sang nước Anh, tôi bèn xin lãnh nhiệm vụ đó, ông xem tôi mong muốn biết chừng nào con người thiên tài lúc này đây đang chỉ huy ở ba vương quốc(1). Cho nên khi ngài đề nghị với ông Du Vallon và tôi tuốt kiếm ra để chào mừng nước Anh cổ kính, ông đã thấy chúng tôi bập vào đề nghị đó như thế nào rồi.
- Phải tôi biết rằng các ông đã công kích bên cạnh ông Mordaunt.
- Ở bên trái và bên phải ông ấy. Ghê thật, lại một chàng thanh niên dũng cảm xuất sắc như ông ta. Ông thẳng tay hạ sát bác của mình. Ông có trông thấy không?
- Ông quen biết ông ấy à? - Viên sĩ quan hỏi.
- Quen lắm chứ, có thể nói rằng chúng tôi rất mật thiết với nhau. Ông Du Vallon và tôi đã cùng đi với ông ấy từ Pháp sang đây.
- Hình như các ông để cái ông ấy phải chờ đợi rất lâu ở Boulogne-sur-Mer phải không?
- Làm thế nào được, - D Artagnan đáp, - Cũng như ông, tôi phải canh giữ một ông vua.
- A, a! Vua nào - Groslow hỏi.
- Vua của chúng tôi, mẹ kiếp, ông king(2) tí hon Louis thứ mười bốn.
Và d Artagnan ngả mũ ra. Viên sĩ quan Anh vì lịch sự cũng làm theo.
- Thế ông phải canh giữ bao lâu?

- Ba đêm và thực tình, tôi sẽ mãi mãi nhớ lại ba đêm ấy một cách thú vị.
- Ông vua nhỏ dễ thương chứ?
- Ông ta ngủ ngon lành.
- Ý ông định nói gì?
- Tôi muốn nói rằng các sĩ quan bạn tôi ở thị vệ đội và ngự lâm quân đến chơi với tôi, và cả đêm chúng tôi chè chén và cờ bạc.
- À phải, - Người Anh thở dài, - Đúng thật người Pháp các ông là những người bạn vui tính.
- Khi canh gác các ông không chơi bạc à?
- Không bao giờ.
- Như vậy, chắc các ông buồn chán lắm nhỉ và tôi lấy làm ái ngại cho các ông đấy - D Artagnan nói.
- Sự thật là, - Viên sĩ quan nói, - Tôi đợi phiên gác với một nỗi kinh hoàng. Sao mà dài thế, cả một đêm trọn thức canh.
- Đúng thế, khi người ta canh gác một mình hoặc với những người lính ấm ớ. Nhưng khi người ta canh với một người bạn chơi vui tính. Khi người ta lăn tiền vàng và những quân súc sắc trên bàn, thì đêm qua đi như một giấc mơ. Ông không thích cờ bạc à?
- Trái lại.
- Chơi Le lansquenet (3) chẳng hạn.
- Tôi mê lắm. Hồi ở Pháp hầu như tối nào tôi cũng chơi.
- Thế từ khi về nước Anh?
- Tôi chẳng cầm đến một con súc sắc hay một quân bài.
- Tôi thương ông quá, - D Artagnan nói với một vẻ thương cảm sâu xa.
- Này ông, - Người Anh nói, - Ta hãy làm một chầu?
- Chầu gì?
Ngày mai tôi trực gác.
- Trông chừng Stuart à?
- Phải. Ông hãy sang chơi đêm với tôi.
- Không được đâu, - D Artagnan đáp.
- Không được ư?
- Hoàn toàn không thể được.
- Sao vậy?
- Đêm nào tôi cũng chơi bạc với ông Du Vallon. Đôi khi chúng tôi không ngủ… Sáng nay chẳng hạn, sáng rồi mà vẫn còn chơi.
- Thế thì sao?
- Ông ấy sẽ buồn phiền, nếu không có tôi cùng chơi.
- Ông ấy chơi khá không?
- Tôi đã thấy ông ấy thua hai nghìn pistol và cười ra nước mắt.
- Thế thì kéo ông ta đến đây.

- Ông tính thế nào? Còn tù binh của chúng tôi?
- Ờ nhỉ. Khỉ thật! - Viên sĩ quan nói. - Nhưng bảo bọn đầy tớ canh gác cho.
- Vâng, để họ tẩu thoát à? Tôi chẳng làm thế đâu - D Artagnan nói.
- Chắc hẳn đó là những người có địa vị cao sang nên ông mới giữ riệt thế?
- Ấy một người là lãnh chúa giàu sụ ở Touraine; một người là hiệp sĩ ở Malte nhà quyền thề lắm. Chúng tôi sẽ thương lượng tiền chuộc; khi về Pháp mỗi người phải nộp hai nghìn livres sterling (4).
Chúng tôi không muốn rời mắt một lát nào những người mà bọn đầy tớ của chúng tôi biết rõ là triệu phú. Khi bắt được họ, chúng tôi đã moi của họ được ít nhiều, và xin thú thật với ông rằng đêm đêm, tôi và ông Du Vallon chúng tôi giằng co nhau túi tiền của họ đấy. Nhưng có lẽ họ còn giấu giếm một vài viên ngọc quí, một vài hạt kim cương, thành thử chúng tôi cứ như những kẻ biển lận chẳng lúc nào dám rời xa kho vàng của mình. Chúng tôi trở thành kẻ canh gác thường xuyên tù binh của mình; khi người này ngủ thì người kia thức.
- À ra thế! - Groslow nói.
- Bây giờ thì ông hiểu cái gì buộc tôi phải từ chối nhã ý của ông. Vả lại tôi càng nhạy cảm với lời mời của ông hơn khi thấy rằng không có gì chán hơn là cứ chơi mãi với vẫn một người vận số đen liên tục bù trừ nhau, và sau một tháng chẳng ai được cũng chẳng ai thua.
- Ôi! Groslow thở dài mà nói, - Còn có điều chán hơn nữa kia, đó là chẳng có gì hết.
- Tôi hiểu lắm, - D Artagnan đáp.
- Nhưng này, - Người Anh lại nói, - Những tù binh của ông có nguy hiểm không?
- Về mặt nào cơ?
- Họ có khả năng tẩu thoát không?
D Artagnan bật cười và nói:
- Ôi lạy Chúa, một tên sốt rét run cầm cập vì không quen với khí hậu ở đất nước tươi đẹp của ông, tên kia là hiệp sĩ Malte nhút nhát như đứa con gái. Và để chắc hơn, chúng tôi tước bỏ của họ đến cả con dao gập và cái kéo bỏ túi.
- Vậy thì hãy dẫn họ theo, - Groslow nói.
- Sao, ông định thế ư? D Artagnan hỏi.
- Vâng, tôi có tám người.
- Thì sao?
- Bốn người canh họ, bốn người canh vua.
Kể ra thì công việc có thể thu xếp như vậy đấy, - D Artagnan nói, - Nhưng tôi gây cho ông nhiều điều phiền phức quá.
- Ô hay, cứ đến chứ ông sẽ thấy tôi dàn xếp công việc như thế nào?

- Ồ, tôi không ngại ngần đâu, đối với một người như ông, tôi có thể nhắm mắt mà phó thác mình.
Câu phỉnh nịnh sau cùng này khiến cho viên sĩ quan cười một cái cười thoả mãn nó làm cho người ta trở thành bạn bè của kẻ đã gây ra tiếng cười ở họ bởi vì nó là một sự bốc hơi của lòng tự phụ được mơn trớn.
- Thế có gì ngăn trở chúng ta bắt đầu ngay tối nay không, - D Artagnan hỏi.
- Bắt đầu cái gì cơ?
- Canh bạc của chúng ta ấy.
- Chẳng có gì ngăn trở cả, - Groslow đáp.
- Thể thì tối nay ông sang với chúng tôi, và tối mai chúng tôi sẽ sang ông. Ông biết đấy tù binh của chúng tôi là những kẻ bảo hoàng cuồng dại; nếu như họ có điều gì làm ông lo ngại thì thôi, và dù sao đêm nay vẫn là một đêm thú vị.
- Tuyệt lắm! Tối nay ở bên các ông, tối mai ở chỗ Stuart, tối ngày kia ở chỗ tôi.
- Và các ngày sau ở London. Ê, mẹ kiếp! - D Artagnan nói, ông thấy không, người ta có thể sống vui vẻ ở khắp nơi.
- Đúng, - Groslow nói, - Khi người ta gặp những người Pháp và những người Pháp như ông.
- Và như ông Du Vallon; ông sẽ thấy một chàng trai khoái hoạt như thế nào! Một người Fronde cuồng điên, một người đã suýt giết gọn Mazarin, người ta dùng ông ấy, chẳng qua vì sợ ông ấy.
- Phải, ông ấy trông ra dáng lắm, và chưa quen biết ông ấy, tôi cũng rất ưng ý.
- Thế thì khi ông quen biết ông ta lại còn khác nữa. Ơ này, ông ta đang gọi tôi. Chúng tôi gắn bó với nhau đến nỗi ông ta không thể thiếu tôi được. Xin lỗi ông nhé.
- Ta định thế nào?
- Đến tối nay.
- Ở chỗ ông á?
- Vâng ở chỗ tôi.
Hai người chào nhau và d Artagnan trở lại với các bạn đồng hành.
- Cậu nói chuyện quỉ quái gì với con chó ngao ấy thế? - Porthos hỏi.
- Bạn thân mến chớ nói năng như vậy về ông Groslow; đó là một trong những bạn thân của tôi đấy.
- Bạn thân ư, - Porthos nói, - Cái kẻ tàn sát nông dân ấy à?
- Sụyt! Porthos thân mến ơi, đúng là ông Groslow có hơi nóng nảy, nhưng kỳ thực ông ta có hai đức tính tốt mà tôi khám phá được: Ông ta khờ dại và kiêu ngạo.
Porthos trợn tròn mắt kinh ngạc, Arthos và Aramis nhìn nhau tủm tỉm, họ

hiểu d Artagnan và biết rằng anh chẳng làm gì không có mục đích.
- Nhưng thôi, tự cậu sẽ đánh giá ông ấy, - D Artagnan nói thêm.
- Thế là thế nào?
- Tối nay tôi sẽ giới thiệu ông ấy với cậu. Ông ấy đến chơi bạc với chúng ta đấy.
Nghe vậy mắt Porthos sáng lên, anh nói:
- Ồ, ồ! Hắn ta có giàu không?
- Đó là con trai của một trong những thương gia mạnh nhất ở London.
- Hắn biết chơi Le lansquenet chứ?
- Hắn tôn thờ.
- Thế bài bassette ?
- Hắn mê như điên.
- Con bài biribi?
- Sở trường của hắn.
- Tốt lắm! - Porthos, - Chúng ta sẽ có một đêm thích thú.Càng thích thú vì nó hứa hẹn một đêm tuyệt diệu hơn.
- Tại sao thế?
- Vì chúng ta mời hắn chơi tối nay hắn mời chúng ta chơi tối mai.
- Ở đâu?
- Tôi sẽ bảo cậu sau. Bây giờ chúng ta hãy lo một điều: tiếp đãi sao cho xứng đáng cái vinh hạnh mà ông Groslow dành cho ta. Tối nay nghỉ ở Decby. Mousqueton cần đi trước và có chai rượu vang nào trong tỉnh phải mua luôn. Cũng chẳng tai hại gì nếu hắn sửa soạn một bữa ăn tối nho nhỏ, bữa ấy hai cậu sẽ không dự vì Arthos bị sốt rét và Aramis là hiệp sĩ ở Malte thì những câu chuyện của bọn lính tráng thô bỉ như chúng tớ sẽ chẳng làm đẹp lòng cậu và khiến cậu đỏ mặt. Các cậu nghe rõ chứ?
- Rõ, - Porthos nói, - Nhưng quỷ bắt tôi hay sao, mà sao tôi chả hiểu được gì.
- Bạn Porthos ơi, - D Artagnan nói, - Cậu nên nhớ rằng, tôi dòng dõi các nhà tiên tri nhờ bố tôi, và các mụ thầy bói nhờ mẹ tôi, và tôi chỉ nói bằng các lời ẩn dụ và những câu đố: ai có tài thì nghe ai có mắt thì nhìn, lúc này tôi không thể nói hơn được.
- Này bạn, cứ làm đi, - Arthos nói, - Tôi chắc chắn rằng điều cậu làm là tốt đây.
- Còn cậu Aramis, cậu có nhất trí như thế không?
- Hoàn toàn, d Artagnan thân mến ạ.
- Hay lắm, - D Artagnan nói, - Đây là hai tín đồ thật sự, mình vui lòng làm thử những điều thần diệu cho họ; chẳng như cái tên Porthos hoài nghi này, nó bao giờ cũng muốn trông thấy và sờ thấy thì mới tin.
Porthos làm ra vẻ tinh khôn nói:

- Sự thật là tôi rất hay nghi ngờ.
D Artagnan vỗ vào vai anh một cái và nhân đến chỗ đứng lại để ăn sáng, câu chuyện ngừng lại ở đó.
Khoảng năm giờ chiều, theo như đã thoả thuận, họ cho Mousqueton đi trước, Mousqueton không biết tiếng Anh, nhưng từ khi sang nước Anh đã nhận xét thấy rằng Grimaud do thói quen dùng cử chỉ thay thế lời nói một cách tuyệt diệu. Hắn bèn nghiên cứu cử chỉ của Grimaud và chỉ qua mấy bài học, nhờ tính ưu việt của ông thày hắn đã đạt tới trình độ kha khá. Blaisois đi theo hắn.
Đi qua phố chính của Derby, bốn người bạn nom thấy Blaisois đứng ở ngưỡng cửa một ngôi nhà đẹp; họ sẽ trú ngụ ở đây.
Suốt cả ngày họ không lại gần vua, sợ gây ra nghi ngờ, và đáng lẽ ăn cùng bàn với đại tá Harrison như hôm qua, hôm nay họ ăn riêng với nhau.
Tới giờ đã thỏa thuận. Groslow đến. D Artagnan đón hắn ta như đón một người bạn hai mươi năm.
Porthos ngắm nghía hắn từ đầu đến chân và mỉm cười nhận thấy rằng hắn không cân sức với anh, mặc dầu cái đòn ghê gớm hắn đã giáng cho người em của Parry.
Arthos và Aramis cổ gắng hết sức để che giấu nỗi ghê tởm mà cái bản chất tàn bạo và thô lỗ kia đã gây nên cho các anh.
Tựu trung là Groslow tỏ ra hài lòng về cuộc đón tiếp.
Arthos và Aramis giữ đúng vai trò của mình. Đến nửa đêm hai anh lui về phòng mình và người ta đã để ngỏ cửa với lý do nhân đức.
Hơn nữa d Artagnan dẫn các anh về, để cho Porthos đánh với Groslow.
Porthos được năm mươi pistol và khi rút lui thấy rằng mình có một chỗ bầu bạn dễ chịu hơn thoạt đầu anh tưởng.
Còn Groslow tự hẹn với mình hôm sau trút cái thua bạc với Porthos lên dầu d Artagnan, và khi chia tay với chàng Gascon hắn không quên nhắc lại cuộc hẹn buổi tối.
- Chúng tôi nói buổi tối vì mấy con bạc chia tay nhau vào lúc bốn giờ sáng.
Ngày hôm ấy trôi qua như thường lệ; d Artagnan đi từ chỗ đại uý Groslow, đến chỗ đại tá Harrison và từ chỗ Harrison đến chỗ các bạn anh. Đối với ai không hiểu biết d Artagnan thì dường như anh vẫn trong trạng thải thông thường; nhưng đối với các bạn anh, nghĩa là Arthos và Aramis thì thấy anh vui thích như điên.
- Chẳng rõ hắn mưu mô gì đây? - Aramis nói.
- Đợi xem, - Arthos đáp.
Porthos không nói gì, song với vẻ thỏa mãn lộ hắn ra mặt anh thọc tay vào túi đếm lại từng đồng số tiền năm mươi pistol anh được bạc ở Groslow.
Buổi tối đến Ryston, d Artagnan tập hợp các bạn lại. Gương mặt anh để mất

đi cái vui vẻ vô tư mà anh đeo như một cái mặt nạ suốt cả ngày. Arthos siết chặt tay Aramis.
- Sắp đến lúc rồi à? - Arthos hỏi.
- Phải, - D Artagnan nghe tiếng và đáp, - Phải, sắp đến lúc rồi: các cậu ạ, đêm nay chúng ta cứu vua.
Arthos rùng mình, mắt sáng rực lên. Lúc trước anh hy vọng bây giờ thì hoài nghi, Anh nói:
- Này d Artagnan,đây không phải là một trò đùa chứ? Nếu là một trò đùa thì nó làm tôi đau lòng lắm đấy.
- Arthos, anh nghi ngờ tôi như vậy thì kỳ lạ thật, - D Artagnan đáp - Ở đâu và lúc nào anh thấy tôi đùa với tấm lòng một người bạn và tính mạng của một ông vua? Tôi đã nói và tôi nhắc lại rằng đêm nay chúng ta cứu Charles đệ nhất. Anh đã tin tưởng nơi tôi sẽ tìm ra một kế, kế ấy đã tìm được.
Porthos nhìn d Artagnan với một niềm khâm phục sâu xa.
Aramis mỉm cười ra chiều hy vọng.
Arthos thì tái đi như xác chết và run bắn cả tay chân.
- Nói đi nào, - Arthos bảo.
Porthos giương to đôi mắt thao láo của mình, Aramis có thể nói là đánh đu lên đôi môi của d Artagnan.
- Chúng ta được mời sang chơi đêm ở chỗ ông Groslow, các cậu biết chứ?
- Ừ - Porthos nói, - Hắn đã bảo chúng ta hẹn cho hắn chơi canh bạc phục thù.
- Đúng. Nhưng các cậu có biết chơi phục thù ở đâu không?
- Không.
- Ở chỗ nhà vua.
- Ở chỗ vua? - Arthos kêu lên.
- Phải đấy, các cậu ạ: Groslow tối nay hắn là người lo về chuyện canh gác Hoàng thượng, và để giải trí trong phiên gác, hắn mời chúng ta đến chơi.
- Cả bốn người? - Arthos hỏi.
- Dĩ nhiên, tất nhiên là cả bốn, chẳng lẽ chúng tôi rời tù binh của mình à?
- A, a! - Aramis reo lên.
- Nào, nào! nói tiếp đi - Arthos hồi hộp nói.
- Thế là chúng ta sẽ đến với Groslow, chúng tôi mang kiếm, các cậu mang dao găm. Bốn chúng ta sẽ làm thịt tám tên lính ấm ớ và tên chỉ huy ngu dại của chúng. Porthos cậu thấy thế nào?
- Tôi cho là dễ như chơi, - Porthos đáp.
- Chúng ta sẽ cho vua mặc giả Groslow. Mousqueton, Grimaud và Blaisois giữ ngựa đã thắng yên cương sẵn sàng ở góc phố đầu tiên chúng ta nhảy phốc lên và trước khi trời sáng chúng ta đã phóng được hai mươi dặm. Hèm! Trù liệu như thế được không, Arthos?

Arthos đặt hai bàn tay lên vai d Artagnan và nhìn anh với nụ cười hiền hậu và bình thản.
- Bạn ơi, - Anh nói, - Tôi xin tuyên bố rằng dưới trời này không ai sánh được với cậu về lòng cao quý và dũng cảm. Trong khi chúng tôi tưởng rằng cậu thờ ơ với những nỗi đau khổ của chúng tôi, mà cậu dù không chia sẻ cũng chẳng có tội vạ gì, thì một mình cậu tìm ra được cái mà chúng tôi tìm tòi uổng công. d Artagnan, vậy tôi xin nhắc lại rằng, cậu là người tốt nhất trong bọn chúng ta, tôi ban phước cho cậu và tôi yêu quý cậu, con trai thân yêu của ta ạ.
Porthos lấy tay đập đập vào trán và nói:
- Thế mà tôi không nghĩ ra, thật là đơn giản.
- Nhưng này, - Aramis nói, - Nếu tôi hiểu đúng thì có phải là chúng ta giết tất cả không?
Arthos rùng mình và gương mặt trở nên trắng bệt.
- Chán quá! - D Artagnan nói. - Dứt khoát là phải thế rồi. Tôi đã tìm ra những việc này từ lâu, để xem có cách nào tránh được chuyện đó không, nhưng thú thật là chịu đấy.
- Thôi, - Aramis nói, - Không phải chuyện mặc cả với tình thế ở đây. Chúng ta sẽ tiến hành như thế nào?
- Tôi có đến hai phương án , - D Artagnan đáp.
- Ta xem cái thứ nhất thế nào, - Aramis nói.
- Nếu tất cả bốn chúng ta cùng quây quần, thì khi tôi ra ám hiệu, ám hiệu là tiếng "Rốt cuộc", các cậu đâm một nhát dao vào tên lính đứng gần nhất, chúng tôi cũng làm như vậy. Thế là trước hết, bốn tên địch chết, thế là trận đánh coi như cân nhau, vì chúng ta có bốn người chọi năm. Năm tên đó đầu hàng, chúng ta sẽ nhét giẻ vào miệng chúng, nếu chúng chống cự, ta sẽ giết. Nếu tình cờ mà vị chủ tiệc của chúng ta thay đổi ý kiến và chỉ nhận tiếp Porthos và tôi thôi, thì dành là phải dùng những phương kế lớn và đánh gấp đôi, nhưng thế sẽ lâu hơn và ầm ĩ hơn một chút, nhưng các cậu sẽ đứng ở bên ngoài với gươm kiếm và khi nghe thấy tiếng động thì chạy đến.
- Nhưng nếu chính các cậu bị đả thì sao? - Arthos nói.
- Không thể vậy đâu! - D Artagnan nói, - những tên nghiện rượu bia ấy nặng nề lắm vả vụng về lắm, vả lại cậu sẽ đâm vào họng, Porthos ạ, như thế giết chết nhanh hơn và lại tránh được tiếng kêu.
- Hay lắm! - Porthos nói, - Đó sẽ là một cuộc chọc huyết rất xoàng thôi.
- Ghê tởm, ghê tởm! - Arthos nói.
- Ơ kìa? Con người đa cảm, - D Artagnan nói,
- Anh đã làm những chuyện ấy như thế trong trận mạc rồi. Với lại bạn ơi, - Anh nói tiếp, - Nếu anh thấy sinh mạng của vua không đáng với cái nó phải trả giá, thì coi như xong thôi, và tôi sẽ báo với Groslow rằng tôi bị mệt.

- Không, bạn ơi, - Arthos nói, - Tôi đã sai lầm và chính cậu mới đúng. Hãy tha lỗi cho tôi nhé.
Vừa lúc ấy cửa mở, một tên lính xuất hiện. Hắn nói bằng tiếng Pháp tồi.
- Ông đại uý Groslow báo với ông d Artagnan và ông Du Vallon rằng ông ấy đang đợi các ông.
- Ở đâu? - D Artagnan hỏi.
- Ở trong phòng Nabuchodonosor người Anh, - tên lính thanh giáo cực đoan nói.
Nghe hắn lăng mạ đức vua như vậy, Arthos giận đỏ mặt, và đáp lại bằng tiếng Anh thật nặng và rõ ràng :
- Được rồi, hãy nói với đại uý Groslow rằng chúng tôi sẽ đến.
Sau khi tên lính thanh giáo đi ra, mấy tên hầu được lệnh thắng yên cương cho tám con ngựa và đến đợi ở góc phố cách nhà vua ở hai chục bước, và phải ở liền bên nhau, ngồi sẵn trên mình ngựa.

Chú thích:
(1) chỉ nước Anh, Scotland và Irlandais
(2) tiếng Anh: vua.
(3) Một lối chơi bài nhập từ Đức.
(4) Đơn vị tiền tệ Anh.

Hai mươi năm sau

Chương 65
Canh bài lansquenet

Chín giờ tối. Các trạm gác thay phiên lúc tám giờ, và phiên gác của đại uý Groslow đã bắt đầu được một tiếng.
D Artagnan và Porthos mang theo gươm. Arthos và Aramis mỗi người mang theo một con dao găm trong ngực áo, tiến về phía ngôi nhà tối hôm ấy đang giam giữ Charles Stuart. Đi theo những người chiến thắng mình, hai anh bạn bề ngoài không vũ trang và khúm núm như những kẻ bị bắt.
Trông thấy họ, Groslow nói:
- Thật tình, tôi hầu như không trông đợi ở các ông nữa.
D Artagnan đến gần hắn và nói nhỏ:
- Quả thật, ông Du Vallon và tôi đã do dự một lát.
- Vì sao? - Groslow hỏi.
D Artagnan đưa mắt nhìn sang Arthos và Aramis:

- À, a! - Groslow nói, - Do chính kiến ư? Không can gì. Trái lại, -Hhắn cười và nói thêm - nếu họ muốn xem Stuart của họ thì cứ việc xem.
- Chúng ta chơi đêm ở trong phòng vua à? - D Artagnan hỏi.
- Không, ở phòng bên cạnh, và do cửa để ngỏ, cho nên đúng như chúng ta ở cùng phòng vua. Ông có mang tiền không? Tôi xin tuyên bố là buổi tối nay tôi tính chơi một cảnh sát phạt kịch liệt.
- Ông có nghe thấy không? - D Artagnan vừa nói vừa vỗ túi cho tiền vàng kêu xủng xoảng.
- Very good(1)? - Groslow nói và mở cửa phòng, - Để mở đường cho các ông.
Và hắn vào trước.
D Artagnan quay lại phía các bạn. Porthos vô tư như đi vào một canh bạc thật thông thường. Arthos tái mặt nhưng cương quyết. Aramis lấy khăn lau mồ hôi lấm tấm trên trán.
Tám tên lính gác đứng ở vị trí của mình, bốn tên trong phòng vua, hai tên ở chỗ cửa thông, hai tên ở cửa ngoài. Nhìn thấy những thanh kiếm tuốt trần, Arthos mỉm cười: không phải là một nơi mổ thịt nữa, mà là một cuộc chiến đấu hẳn hoi.
Từ lúc đó khí sắc vui vẻ trở lại với anh.
Qua cửa thông mở sẵn, người ta trông thấy Charles nằm trên giường, mặc nguyên quần áo, ông chỉ đắp một tấm chăn len.
Parry ngồi ở chân giường, khẽ đọc một chương trong kinh Phúc âm, nhưng cũng đủ để Charles nghe, mắt lim dim.
Một cây nến mỡ bò đặt trên một cái bàn đèn soi sáng bộ mặt nhẫn nhục của vua và bộ mặt vô cùng kém bình tĩnh của gã đầy tớ trung thành.
Thỉnh thoảng Parry ngừng đọc, tưởng rằng vua ngủ rồi, nhưng vua lại mở mắt, mỉm cười, bảo:
- Đọc tiếp đi Parry tốt bụng của tôi, tôi vẫn nghe.
Groslow bước đến ngưỡng cửa phòng vua, chiếc mũ đang cầm tay, hắn làm điệu bộ đội lên đầu để đón tiếp các vị khách, và nhìn một lát với vẻ khinh bỉ bức tranh giản dị và cảm động một lão bộc đọc Kinh thánh cho vua của mình đang bị tù đầy. Rồi yên tâm về lính gác của hắn đều đứng đúng ở nơi qui định, hắn quay lại phía d Artagnan, nhìn người Pháp với vẻ đắc chí, như muốn cầu xin ở anh một lời khen cho chiến thuật của hắn.
- Thật là tuyệt điệu, - Chàng Gascon nói, - Chúa ơi! Ông sẽ làm một vị tướng khá xuất sắc đấy.
- Thế ông có tin rằng chừng nào tôi còn canh gác Stuart, hắn có trốn được không? - Groslow hỏi.
- Tất nhiên là không rồi, - D Artagnan đáp. - Trừ phi là trời mưa rơi xuống các bạn bè của ông ta.

Groslow nở nang cả mặt mày.
Trong suốt cảnh đó, Charles Stuart vẫn nhắm mắt, không ai biết được ông có nghe thấy hay không những lời xấc xược của viên đại uý thanh giáo. Nhưng đến khi nghe thấy giọng nhấn mạnh của d Artagnan, ông bất giác mở mắt.
Về phía mình, Parry cũng rùng mình và ngừng đọc.
Vua nói:
- Đọc tiếp đi Parry, tất nhiên nếu anh mệt thì thôi.
- Thưa Ngài, không, - Gã hầu phòng đáp.
Và hắn lại tiếp tục đọc.
- Ở phòng ngoài, một cái bàn được sửa soạn, bàn phủ một tấm thảm, trên đặt hai cây nến những quân bài và hai hộp xúc xắc.
- Nào các ông, - Groslow nói, xin mời các ông ngồi, tôi ngồi đối diện với Stuart, tôi mê nhìn hắn ta lắm, nhất là xem hắn ở đâu, ông d Artagnan ngồi trước mặt tôi.
Arthos tức đỏ mặt lên, d Artagnan cau mày nhìn anh.
- Được rồi, - D Artagnan nói, - Ông, bá tước de La Fère ngồi bên phải ông Groslow,Ông hiệp sĩ D Herblay ngồi bên trái. Còn ông Du Vallon ngồi cạnh tôi. Ông cuộc cho tôi, còn hai ông kia cuộc cho ông Groslow.
Như vậy là Porthos ngồi bên trái d Artagnan, anh dùng đầu gối để nói với bạn. Arthos và Aramis ngồi đối diện với anh anh có thể đưa mắt.
Nghe tên bá tước de La Fère và hiệp sĩ D Herblay, Charles mở mắt ra và bất giác ngẩn cái đầu cao lên nhìn bao quát tất cả các diễn viên của màn kịch đó.
Vừa lúc ấy Parry giở mấy trang Kinh thánh và cất cao giọng đọc câu xướng này của Jérémie:
"Chúa phán rằng: Hỡi các tôi tớ của ta hãy lắng nghe lời các nhà tiên tri mà ta đã quan tâm phải đến cho các người, và ta đã dẫn dắt đến với các người!".
Bốn người bạn đưa mắt nhìn nhau. Những lời mà Parry vừa đọc chỉ cho họ rằng vua đã hiểu lý do thật sự của sự hiện diện của họ.
Mắt d Artagnan ngời lên một sự mừng rỡ.
- Lúc nãy ông hỏi tôi là có tiền không phải không? - D Artagnan nói và đặt hai mươi pistol lên bàn.
- Phải, - Groslow đáp.
- Thế thì đến lượt tôi, tôi xin nói: Hãy giữ gìn cẩn thận kho vàng của ông, vì rằng tôi xin cam đoan là chúng tôi chỉ ra khỏi đây khi đoạt được nó.
- Nhưng tôi sẽ bảo vệ nó đấy, - Groslow đáp.
- Càng hay, - D Artagnan nói - Vào trận, nào đại uý, vào trận. Ông biết hoặc hay không biết rằng đó là điều chúng tôi đòi hỏi.
- A biết lắm chứ, - Groslow vừa nói vừa cười hô hố, - Người Pháp các ông chỉ hay kiếm chuyện đánh nhau.
Charles đã nghe thấy hết và hiểu tất cả. Mặt ông hơi đỏ lên.

Những tên lính gác thấy ông dần dần duỗi chân tay mỏi mệt ra, và lấy cớ là nóng bức quá do cái lò sưởi đốt đến sáng trắng, ông dần dần gạt cái chăn Scotch sang một bên để lộ thân hình ông nằm ngủ mà vẫn mặc nguyên quần áo.
Arthos và Aramis mừng rở khi thấy vua quần áo vẫn sẵn sàng.
Canh bạc bắt đầu. Tối hôm ấy vận đó xoay sang Groslow. Hắn cầm cái may và được luôn luôn thắng. Một trăm pistol cứ thế chuyển từ cạnh bàn bên này sang cạnh bàn bên kia. Groslow sướng điên người.
Porthos mất cả năm mươi pistol vừa được bạc hôm qua cộng thêm độ ba chục pistol của riêng mình nữa, anh càu nhàu bực bội lắm và lấy đầu gối thúc vào đùi d Artagnan như muốn hỏi đã đến lúc chuyển sang trò chơi khác chưa; Arthos và Aramis cũng nhìn anh bằng con mắt dò hỏi, nhưng d Artagnan vẫn thản nhiên như không. Đồng hồ điểm mười giờ. Có tiếng đội tuần tra đi qua.
D Artagnan rút thêm những đồng pistol ở túi ra và hỏi:
- Các ông cho đi tuần tra bao nhiêu bận?
- Năm bận, cứ hai giờ một bận? - Groslow đáp.
- Tốt lắm, - D Artagnan nói, - Thế là thận trọng.
- Tiếng đội tuần tra đi xa dần.
Lần đầu tiên d Artagnan đáp lại Porthos bằng một cái thúc vào đùi.
Trong khi ấy, bọn lính được lệnh phải canh ở trong phòng vua, bị hấp dẫn bởi canh bạc và trông thấy vàng - Thế lực thật là mạnh mẽ
- Ở tất cả mọi con người - Chúng dần dần đi lại gần cửa và kiễng chân nhìn qua vai d Artagnan và Porthos. Những tên lính ở ngoài cửa cũng xích đến gần, vô tình hộ trợ cho lòng mong muốn của bốn người bạn, họ muốn có chúng ở trong tầm tay hơn là buộc phải chạy tới chúng ở bốn góc phòng. Hai tên lính ở cửa vẫn cầm kiếm tuốt trần, nhưng chúng cũng kiễng chân để xem đánh bạc.
Thời điểm càng đến gần, Arthos càng tỏ ra bình tĩnh hơn. Hai bàn tay trắng muốt và quí phái của anh nghịch những đồng louis vàng mà anh vặn vẹo và uốn thẳng lại dễ như thế chúng làm bằng thiếc. Kém tự chủ mình hơn, Aramis luôn luôn thọc tay vào ngực áo; còn Porthos sợ thua bạc mãi, cứ lầy đầu gối thúc liên hồi vào đùi bạn.
D Artagnan hững hờ quay đầu lại và trông thấy ở giữa hai tên lính, Parry đang đứng và Charles chống khủy tay và chắp hai bàn tay lại như gửi tới Chúa một lời cầu nguyện nhiệt thành. D Artagnan hiểu là đã đến lúc rồi, mỗi người đã ở vị trí của mình và chỉ chờ một tiếng "Rốt cuộc" là tiếng ám hiệu của anh.
Anh ném một cái nhìn chuẩn bị về phía Arthos và Aramis, cả hai khẽ nhích ghế lại đằng sau để dễ dàng cử động.

Anh thúc một cái thứ hai vào đùi Porthos. Porthos đứng lên như để dãn gân cốt, những vừa đứng lên anh vừa xem lại thanh kiếm có rút ra khỏi vỏ dễ dàng không.
- Thánh thần ơi! - D Artagnan nói, - Lại mất toi hai chục pistol nữa rồi! Đại uý Groslow ơi, quả thật là ông có vận đỏ quá, nhưng chẳng được lâu đâu.
Anh móc túi lấy ra hai chục pistol nữa.
- Ván cuối cùng, đại uý ạ. Hai mươi pistol đặt một ván, một ván thôi ván cuối cùng.
- Thì hai mươi pistol, - Groslow nói.
Và hắn lật hai con bài như thường lệ, một con vua cho d Artagnan và một con ách cho hắn.
- Một vua, - D Artagnan nói, - Điểm tốt đấy. Này tiên sinh Groslow ơi, - Anh nói thêm, - Hãy coi chừng vua đấy.
Mặc dầu tự kiềm chế mình, giọng nói của anh run lên một cách kỳ lạ, khiến đối phương của anh phải rùng mình.
Groslow bắt đầu lần lượt lật các quân bài. Nếu lật được một quân ách trước thì hắn thắng nếu lật một vua trước hắn thua.
Hắn lật lên một quân vua.
- Rốt cuộc! – d Artagnan kêu.
Nghe tiếng đó, Arthos và Aramis đứng bật dậy Porthos lùi lại một bước. Kiếm và dao sắp sửa loé lên, thì bất thình linh cửa mở và Harrison xuất hiện ở ngưỡng cửa, đi cùng có một người mặc áo choàng đen.
Phía sau người ấy lấp lánh những súng ống của năm sáu tên lính.
Groslow vội vàng đứng dậy, xấu hổ vì bị bắt bất chợt giữa những quân bài, xúc xắc và rượu vang nhưng Harrison không chú ý đến hắn và cùng đi với người mặc áo choàng vào phòng vua. Ông nói:
- Charles Stuart! Có lệnh dẫn ông về London, ngày hay đêm cũng không nghỉ. Vậy ông hãy sửa soạn đi ngay lập tức.
- Lệnh ấy từ đâu ra, - Vua hỏi. - Từ tướng Olivier Cromwell phải không?
- Phải, - Harrison đáp. - Chính ông Mordaunt vừa mới mang đến và đôn đốc thi hành.
- Mordaunt! - Bốn người bạn lẩm bẩm và đưa mặt nhìn nhau.
D Artagnan vơ vét tất cả tiền nong mà anh và Porthos bị thua ở trên bàn và nhét vào trong cái túi áo rộng của mình. Arthos và Aramis đứng vào phía sau anh. Mordaunt quay lại nhìn thấy nhận ra các anh và reo lên một tiếng vui mừng man rợ.
- Có lẽ chúng mình bị bắt, - D Artagnan nói nhỏ với các bạn.
- Chưa đâu! - Porthos nói.
- Đại tá, đại tá!- Mordaunt nói, - Cho bao vây căn phòng này, ông bị chúng lừa rồi. Bốn tên Pháp này trốn khỏi Newcastle và chắc hẳn muốn cướp vua

đi. Phải bắt giữ chúng ngay.
- Ồ! Chàng trẻ ơi, - D Artagnan vừa nói vừa tuốt gươm ra - Đây là một mệnh lệnh dễ nói hơn là dễ thi hành.
Rồi vung lên một đường gươm tròn khủng khiếp anh hô:
- Rút lui! Các bạn! Rút lui!
Đồng thời anh băng mình ra ngoài cửa, quật ngã hai tên lính gác trước khi chúng có thời giờ lên lên súng.
Arthos và Aramis chạy ra theo. Porthos đi tập hậu, và trước khi lính tráng, sĩ quan, đại tá kịp tỉnh ra, thì bốn người bạn đã đến ngoài phố.
- Bắn! - Mordaunt kêu - Bắn theo họ!
Có vài ba phát súng nổ thật, nhưng chỉ để soi bốn kẻ chạy trốn ngoặt vào góc phố, bình yên vô sự.
Ngựa đã để sẵn nơi quy định; mấy tên hầu chỉ việc quăng dây cương cho chủ, họ nhảy phắt lên yên nhẹ nhàng như những kỵ sĩ thiện nghệ.
- Tiến lên! - D Artagnan hô, - Thúc ngựa và vững vàng!
Họ cứ thế mà phóng, theo sau d Artagnan và trở lại con đường mà họ đã đi trong ngày, tức là nhằm hướng Scotch. Thị trấn không có cổng và tường lũy nên họ đi ra chẳng khó khăn gì.
Đi khỏi ngôi nhà cuối cùng độ năm chục bước d Artagnan dừng ngựa.
- Dừng lại! - anh hô.
- Sao lại dừng? - Porthos kêu. - Cậu muốn nói phi rạp đất chứ gì?
- Không đâu, - D Artagnan đáp. - Lần này họ sẽ đuổi theo chúng ta; cứ để cho họ đi ra khỏi thị trấn và chạy theo chúng ta trên đường đi Scotch. Khi nào trông thấy họ phóng đi qua đây, chúng ta sẽ đi ngược trở lại.
Cách đấy mấy bước có một con suối cắt ngang đường và một cái cầu bắc qua suối, d Artagnan dắt ngựa đi xuống dưới vòm cầu các bạn anh làm theo anh.
Chưa được mười phút, họ nghe tiếng phi nước đại của một toán kỵ binh. Năm phút sau toán ấy đi qua ngay trên đầu họ, chúng chẳng hề ngờ rằng những người mà chúng đang tìm kiếm chỉ ngăn cách chung bởi chiều dày của cái vòm cầu.

Chú thích:
(1) Tiếng Anh: Rất tốt!

Hai mươi năm sau

Chương 66
London

Khi tiếng vó ngựa đã chìm trong khoảng xa xăm, d Artagnan lội lên bờ và vừa bước dài trên cánh đồng vừa cố sức hướng về phía London. Ba người bạn lặng lẽ đi theo anh cho đến lúc nhờ một khoảng trống rộng hình bán nguyệt ở phía sau họ trông thấy họ đã rời xa thành phố.
Cuối cùng sau khi biết chắc rằng mình đã ở khá xa nơi xuất phát để có thể chuyển từ phi nước đại sang nước kiệu, d Artagnan nói:
- Lần này tôi tin rằng mọi việc hỏng hết rồi và tốt nhất là chúng ta trở về Pháp, Arthos, anh thấy ý kiến ấy thế nào? Liệu có phải lẽ không?
- Phải bạn thân mến ơi, - Arthos đáp - Nhưng hôm nọ cậu thốt ra một lời phải lẽ hơn, một lời cao quý và hào hiệp. Cậu nói: "Chúng ta chết ở đây!". Tôi xin nhắc lại để cậu nhớ lời của cậu.
- Ồ! Porthos nói, - Cái chết thì có nghĩa lý gì đâu đối với ta, và không phải cái chết nó làm ta lo ngại, bởi vì chúng ta có biết đó là cái gì đâu; nhưng ý nghĩ về một sự thất bại nó giày vò tôi. Cứ theo cái chiều mọi sự xoay vần, tôi thấy là chúng ta sẽ phải đi đánh nhau ở London, ở các tỉnh, ở tất cả các nước Anh và thật ra đến bước cuối cùng chúng ta không thể tránh khỏi bị đánh bại.
- Chúng ta cần chứng kiến cái bi kịch lớn này đến cùng, - Arthos nói, - Muốn sao thì chúng ta chỉ rời khỏi nước Anh sau khi nó kết thúc, Aramis cậu có nghĩ như tôi không?
- Hoàn toàn như vậy, Bá tước thân mến ạ vì thú thật với anh rằng tôi chẳng thấy bực mình nữa nếu gặp lại Mordaunt. Tôi chỉ thấy hình như chúng ta có một món nợ phải thanh toán với hắn mà thôi, và chúng ta không có thói quen rời bỏ các xứ sở mà không trả những loại nợ nần như vậy.
- À? Đây lại là chuyện khác, - D Artagnan nói, - và đó là một lý do tôi thấy có thể thừa nhận được. Về phần tôi, xin thú nhận là nếu cần tôi sẽ ở lại London một năm để gặp cái tên Mordaunt đó.Song le chúng ta phải ở nhà một người chắc chắn và làm sao để không gây một sự nghi ngờ nào, vì rằng vào giờ này hẳn ông Cromwell đã cho lùng chúng ta và theo tôi phán đoán, ông Cromwell không đùa đâu. Arthos này, anh có biết ở trong thành phố có một cái quán nào có khăn trải bàn trắng tinh, có thịt bò quay vừa chín tới, có rượu vang không làm bằng houblon hoặc đỗ tùng không.
- Tôi chắc làm được việc ấy đây, - Arthos đáp. - De Winter đã dẫn chúng tôi đến nhà một người mà ông nói là dân Tây Ban Nha vào quốc tịch Anh nhờ những đồng tiền guinées (đồng Ghi né = 21 shillings) của những người đồng quốc mới của ông ta. Aramis, cậu thấy thế nào?
- Chủ trương nghỉ lại ở nhà ông trưởng lão Péréz tôi thấy là phải lẽ nhất đây, và tôi tán thành. Chúng ta sẽ gợi lại những chuyện về De Winter mà ông ta có vẻ rất kính trọng; chúng ta nói là chúng ta sẽ đến đây như những nhà tài

tử muốn đi xem xét tình hình, chúng ta sẽ chi tiêu ở đấy mỗi người một guinées một ngày, và tôi thiết nghĩ rằng với tất cả những sự phòng bị ấy, chúng ta có thể sống khá yên ổn.
- Cậu quên một điều đấy. Aramis ạ, một điều phòng bị khá quan trọng.
- Điều gì?
- Thay đổi y phục.
- Ô hay! - Porthos nói, - Hà cớ gì phải thay đổi y phục? Những y phục chúng ta đang mặc thật là vừa ý.
- Để không bị nhận ra, - D Artagnan nói, - Quần áo chúng ta có những kiểu cắt may và màu sắc hầu như giống nhau, thoạt nhìn nó đã tố giác ngay là nhưng French man(1). Tôi chẳng tội gì bám lấy kiểu cắt may chẽn hoặc màu sắc giày dép của tôi để đến nỗi vì yêu thích nó mà có nguy cơ bị treo cổ ở Tyburm hoặc đi đầy ở bên Ấn Độ. Tôi sẽ mua một bộ y phục màu hạt dẻ. Tôi chú ý tất cả những tên thanh giáo ngu ngốc kia đều mê mệt cái màu ấy.
- Nhưng liệu anh có tìm thấy người ấy không? - Aramis hỏi.
- Ồ tất nhiên, - Arthos đáp, - Ông ta ở phố Green-Hall street, quán Bedford s Tavern. Vả lại tôi có thể nhắm mắt mà đi trong thành phố ấy chứ.
- Tôi muốn đã ở ngay tại đó rồi đấy, - D Artagnan nói, - Ý kiến tôi là ta phải tới London trước khi trời sáng, dù ngựa có ngã quỵ mà chết cũng đành.
- Nào đi, - Arthos nói, - Bởi nếu vì tôi không tính toán sai, thì chúng ta chỉ còn cách đó chừng tám đến mười dặm.
Mấy người bạn thúc ngựa đi và quả nhiên khoảng năm giờ sáng họ đã đến London. Qua cửa ô họ bị một trạm gác ngăn lại, nhưng Arthos trả lời bằng tiếng Anh rất cừ rằng họ do đại tá Harrison phải về báo trước cho người bạn đồng liêu là ông Pridge rằng vua sắp tới.
Câu trả lời ấy dẫn đến những câu hỏi han về chuyện bắt vua, và Arthos kể ra những chi tiết rõ ràng và xác thực đến nỗi những lính canh nếu có vài điều nghi ngờ thì nó cũng tan biến hết. Thế là cửa ô được mở rộng cho bốn người bạn với mọi kiểu chúc mừng thanh giáo.
Arthos đã nói đúng, anh đi thẳng đến Tửu quán Bedford s Tavern, chủ quán nhận ra anh và rất vui mừng thấy anh trở lại với với đám bạn đông đảo và sang trọng ông ta lập tức cho sửa soạn những căn phòng đẹp nhất.
Bốn lữ khách tới London lúc trời chưa sáng mà đã thấy cả thành phố rộn rịp. Từ chiều trước đã có tin loan truyền rằng đại tá Harrison sắp giải vua trở về kinh đô, cho nên nhiều người không ngủ
Sợ rằng lão Stuart - Như họ gọi - Tới nơi vào ban đêm và họ sẽ bị lỡ không được xem.
Chủ trương thay đổi y phục được mọi người nhất trí tán thành, trừ sự phản đối yếu ớt của Porthos lúc đầu. Họ bèn đem ra thực hiện.
Chủ quán cho mang đến những quần áo đủ loại cứ như là ông định sắm sửa

thêm cho tủ quần áo của mình. Arthos lấy một bộ màu đen tạo cho anh vẻ một như nhà tư sản tử tế. Aramis không muốn rời thanh gươm, chọn một bộ màu sẫm kiểu quân nhân. Porthos mê tít một cái áo chẽn màu đỏ và đôi giày màu xanh. D Artagnan đã quyết định màu từ trước, nên chỉ còn chọn sắc độ và mặc một bộ màu hạt dẻ trông rất giống một người buôn bán đã về nghỉ hưu.
Còn Grimaud và Mousqueton do không mặc áo dấu, nên trông như đã cải trang hẳn. Ngoài ra Grimaud có dáng điềm đạm, khô khan và cứng nhắc như kiểu một người Anh thận trọng. Mousqueton thì như một người Anh to bụng, phì nộn và nhàn du.
- Bây giờ hãy sang vấn đề chủ yếu, - D Artagnan nói. - Ta hãy cắt tóc để khỏi bị đám tiện dân chửi bới. Không còn là nhà quý tộc bằng thanh kiếm, ta hãy là người thanh giáo bằng mái tóc. Các cậu biết đấy, đó là điểm quan trọng phân biệt kẻ đính kết cùng tôn giáo với chàng công tử.
Về cái điểm quan trọng ấy, Aramis tỏ ra thật là bất phục tùng anh muốn ra sức giữ lại bộ tóc vốn rất đẹp của mình mà anh chăm chút rất cẩn thận. Arthos đành phải làm gương trước vì anh vốn dửng dưng với tất cả những vấn đề ấy. Porthos không khó khăn lắm, dâng cái đầu mình cho Mousqueton, hắn thẳng tay đưa kéo vào mớ tóc dày và cứng. D Artagnan tự cắt cho mình một kiểu đầu ngẫu hứng, nó khá giống với cái mề đay thời Françoise đệ nhất hoặc thời Charles IX.
- Trông chúng ta thật là ghê tởm, - Arthos nói.
- Và hình như chúng bốc mùi thanh giáo thối tha đến rùng mình, - Aramis nói theo.
- Ô, tôi lạnh ở đầu, - Porthos kêu.
- Còn tôi, - D Artagnan nói - Tôi thấy thèm đi thuyết giáo quá.
- Giờ đây, - Arthos nói, - Chúng ta chẳng còn nhận ra nhau nữa; do đó chẳng sợ người khác nhận ra chúng mình, ta hãy đi ra xem vua đến. Nếu ông ta đi suốt đêm thì chẳng còn cách xa London đâu.
Quả thật bốn người bạn chen lẫn vào đám dông, chưa được hai giờ đồng hồ mà đã có tiếng reo hò và náo động lớn báo hiệu Charles tới nơi. Người ta cho một cỗ xe đi đón, và từ xa chàng khổng lồ Porthos đứng cao hơn mọi cái đầu, báo tin rằng anh đã trông thấy cỗ xe vua.
D Artagnan đứng kiễng chân, trong khi Arthos và Aramis lắng nghe để tự mình biết xem dư luận bàn bạc thế nào. Cỗ xe đi qua, d Artagnan nhận ra Harrison và Mordaunt ngồi ở hai bên cửa xe. Còn dân chúng, Arthos và Aramis nghe thấy họ chửi rủa Charles thậm tệ.
Arthos trở về chán nản, d Artagnan bảo anh:
- Bạn thân mến ơi, anh cố chấp một cách thật vô ích. Tôi cam đoan với anh là tình thế rất xấu. Riêng tôi, tôi gắn mình với nó là vì anh và vì một sự thích

thú tài tử về chính trị theo kiểu ngự lâm quân; tôi thấy rất thú vị giật miếng mồi khỏi tay tất cả những kẻ hò hét kia và cười vào mũi họ. Tôi sẽ nghĩ đến chuyện đó.
Ngày hôm sau khi đứng ở cửa sổ trông ra những khu phố đông người nhất của khu Cité, Arthos nghe thấy người ta rao bán nghị án của Nghị viện đưa ra toà cựu vương Charles I bị coi là phạm tội phản bội và lạm dụng quyền hành.
D Artagnan đứng cạnh anh. Aramis tra một bản đồ, Porthos mê man trong những khoái cảm cuối cùng của một bữa ăn sáng ngon lành.
- Nghị viện ư? - Arthos kêu lên, - Không thể nào Nghị viện ra một nghị án như vậy.
- Nghe này, - D Artagnan nói, - Tôi ít hiểu tiếng Anh, nhưng chẳng qua tiếng Anh là tiếng Pháp phát âm sai, nếu điều tôi nghe Nghị viện nghị án thì có nghĩa là nghị án của Nghị viện chứ gì, nếu không thì Chúa đầy doạ tôi đi, như ở đây họ thường nói.
Vừa lúc ấy chủ quán vào, Arthos ra hiệu cho ông ta đến. Anh hỏi bằng tiếng Anh:
- Nghị viện ban ra nghị án đấy à?
- Vâng, thưa Milord, Nghị viện thuần khiết.
- Sao, Nghị viện thuần khiết à? Như vậy là có hai Nghị viện ư?
- Ông bạn ơi! - D Artagnan ngắt lời, - Tôi không nghe được tiếng Anh, nhưng tất cả chúng tôi đây đều hiểu tiếng Tây Ban Nha, xin ông vui lòng nói chuyện với chúng tôi bằng thứ tiếng ấy, nó lại là tiếng của nước ông, do đó chắc hẳn ông thích dùng nó mỗi khi có dịp.
- A, đúng đấy, - Aramis nói.
Còn Porthos như chúng tôi đã nói, anh đang tập trung tất cả sự chú ý vào miếng sườn mà anh đang mải gỡ chỗ nạc ra.
- Ông hỏi gì nhỉ? - Chủ quán nói bằng tiếng Tây Ban Nha.
Arthos lại nói bằng tiếng ấy:
- Tôi hỏi có phải là có hai nghị viện không, một thuần khiết và một không thuần khiết.
- Ồ! Thật là kỳ lạ! - Porthos nói, anh ngẩng đầu lên và nhìn các bạn với vẻ ngạc nhiên, - Thế là bây giờ tôi hiểu tiếng Anh à? Tôi hiểu ông vừa nói cái gì.
Với vẻ bình tĩnh thông thường Arthos nói:
- Ấy là vì chúng tôi nói tiếng Tây Ban Nha bạn ạ.
- À, khổ thật! - Porthos nói, - Đáng lẽ tôi đã biết thêm một thứ tiếng nữa, bực nhỉ.
- Thưa ngài, - Chủ quán đáp, - Khi nói Nghị viện thuần khiết, tôi muốn nói cái Nghị viện mà ông đại tá Pridge đã thanh lọc rồi.

- À ra thế, - D Artagnan nói, - dân ở đây sáng tạo thật. Khi trở về Pháp tôi phải mách cái kế ấy cho ông Mazarin và ông chủ giáo. Một người thanh lọc nhân danh triều đình, một người thanh lọc nhân danh dân chúng, kết cục sẽ chẳng còn Nghị viện nữa.
Đại tá Pridge trước làm nghề đánh xe, - Chủ quán đáp - Ông ta là một người tài trí khi đánh xe đã nhận xét thấy một điều; ấy là khi một hòn đá nằm ở trên đường đi, thì nhặt hòn đá vứt đi còn nhanh hơn là cố đẩy cho bánh xe trườn qua hòn đá. Bây giờ trong số hai trăm năm mươi thành viên của Nghị viện thì một trăm chín mươi mốt người cản trở ông ta và có có thể làm đổ cỗ xe chính trị của ông. Giống như xưa kia ông bèn nhặt những hòn đá và quẳng ra khỏi nghị viện.
Vốn là người trí xảo, d Artagnan rất trân trọng trí xảo ở bất cứ nơi nào gặp nó. Anh reo lên:
- Hay thật!
- Những người bị trục xuất ấy có phải thuộc phái Stuart không? - Arthos hỏi.
- Có thể như vậy , thưa Senior (1) , chẳng hoài nghi gì nữa, và chắc ngài biết rằng họ đã toan cứu vua.
- Chúa ơi! - Porthos trịnh trọng nói, - Họ đều là số đông .
- Thế ông cho rằng vua bằng lòng ra trước một toà án như vậy sao? - Aramis hỏi.
- Phải bằng lòng chứ, - Người Tây Ban Nha đáp, - Nếu ông ta từ chối, dân chúng sẽ cưỡng bách.
- Xin cảm ơn tiên sinh Perez, - Arthos nói, - bây giờ tôi đã biết tình hình đầy đủ.
- Arthos ơi, - D Artagnan nói:
- Cuối cùng anh đã bắt đầu tin chưa, đó là một mục đích thất bại, và chúng ta sẽ không bao giờ vươn tới ngang tầm của những Harrison, những Joyce, những Pridge và những Cromwell.
- Vua sẽ được giải thoát ở toà án, - Arthos nói, chính sự im lặng của những người theo ông chỉ rõ một âm mưu.
D Artagnan nhún vai.
- Nhưng mà, - Aramis nói, - nếu họ dám kết án vua của họ, thì họ sẽ kết án lưu đầy hoặc tù là cùng.
D Artagnan huýt sáo với vẻ ngờ vực.
- Rồi sẽ biết, - Arthos nói, - vì chúng ta sẽ đến xem phiên toà, tôi đoán chừng như vậy.
- Ông chẳng phải đợi lâu đâu, - Chủ quán nói, - Vì ngày mai bắt đầu xử án rồi!
- Ái chà! - Arthos nói, - Thế là thủ tục tố tụng được làm xong trước khi vua bị bắt hay sao?

- Chắc hẳn là thế, - D Artagnan đáp, - Người ta đã bắt đầu làm hôm vua bị mua bán.
- Các cậu biết đấy, - Aramis nói, - Chính ông bạn Mordaunt của chúng ta đã làm cuộc mua bán, nếu không thì ít ra cũng làm những việc mở đầu cho vụ đó.
- Các cậu nhớ rằng, - D Artagnan nói, - Tôi sẽ giết ông Mordaunt ở bất cứ nơi nào ông ta rơi vào trong tầm tay tôi.
- Hừ! Một tên khốn nạn như vậy? - Arthos kêu.
- Nhưng chính vì hắn là một tên khốn nạn mà tôi giết nó, - D Artagnan đáp.
- Anh bạn thân mến ơi, tôi đã chiều ý anh khá nhiều rồi, nên anh cũng phải rộng lượng với tôi chứ. Vả chăng lần này, dù có vừa lòng anh hay không, tôi cũng tuyên bố với anh rằng cái tên Mordaunt ấy sẽ bị giết vì tay tôi mà thôi.
- Và tôi nữa, - Porthos nói.
- Và tôi nữa, - Aramis nói.
- Sự nhất tríthật xúc động! - D Artagnan reo lên, - Và nó rất thích hợp với những người tư sản hẳn hoi như chúng ta. Ta hãy đi dạo quanh thành phố nào. Ngay Mordaunt cách bốn bước cũng không thể nhận ra chúng ta trong sương mù như thế này. Ta hãy đi uống một chút sương mù xem sao.
- Phải đấy, - Porthos nói, - thay rượu bia mà.
Và bốn người bạn đi ra, để như người ta thường nói, thở hít không khí của xứ sở.

Chú thích:
(1) Tiếng Anh: người Pháp.
(1) Senior : tiếng Tây Ban nha là Ông

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 67
Xử

Ngày hôm sau một toán lính gác đông đảo dẫn Charles I đến trước toà thượng thẩm để xử án. Dân chúng tràn vào các phố và các ngôi nhà giáp toà án.
Cho nên vừa mới bước đi, bốn người bạn đã bị ngăn lại bởi bức tường sống hầu như không thể vượt qua ấy. Vài người trong đám dân chúng xô đẩy Aramis rất dữ dội, đến nỗi Porthos phải giơ nắm đấm ghê gớm của anh lên và giáng xuống khuôn mặt trắng bột của một gã làm bánh, nó lập tức thay

đổi màu và nhuốm đầy máu, như giập nát một chùm nho chín. Việc đó gây ra náo động; ba người định xông vào Porthos, nhưng hai người bị Aramis và d Artagnan gạt ra, còn người thứ ba bị Porthos ném qua đầu. Mấy người Anh ham mê võ thuật rất phục cách đánh nhanh chóng và dễ dàng ấy và vỗ tay. Thế là Porthos và các bạn mình lúc đầu sợ bị đám đông đánh chết, suýt nữa thì được hoan hỉ chúc mừng. Nhưng bốn lữ khách của chúng ta sợ bất cứ cái gì có thể làm lộ họ, nên cố thoát ra khỏi sự hoan hô. Tuy nhiên nhờ cuộc biểu diễn sức mạnh Hecquyn ấy(1) họ giành được một điều, đó là đám đông dãn ra trước họ và họ đạt tới kết quả đó một bức tường như không thể thực hiện được, tức là tới được toà xử án.

Tất cả London chen chúc nhau ở cửa các khán đài. Cho nên khi bốn người bạn lách được vào một khán đài thì đã thấy ba hàng ghế đầu hết chỗ. Đối với những người không muốn mình bị nhận ra thì đó chỉ là một nửa điều không may thôi. Họ bèn đến ngồi ở phía dưới, rất hài lòng là đã tới được đây, trừ Porthos vì muốn khoe cái áo chẽn đó và đôi giày xanh, nên cứ tiếc là không được ngồi ở hàng ghế đầu.

Các ghế bố trí theo kiểu vòng cung từ thấp lên cao, nên từ chỗ ngồi của mình, bốn người bạn bao quát tất cả cử toạ. Do tình cờ mà các anh vào đúng khán đài ở giữa và ngồi đúng trước mặt cái ghế bành dành cho Charles I.

Khoảng mười một giờ sáng, vua xuất hiện ở cửa phòng. Ông đi vào giữa đám lính gác, nhưng vẫn đội mũ, vẻ mặt điềm tĩnh và đưa mắt nhìn một cách cương quyết khắp mọi phía y như ông đến chủ trì một cuộc họp các quần thần chịu khuất phục, chứ không phải để trả lời những điều buộc tội của một triều đình phản loạn.

Các quan toà hãnh diện vì có một ông vua để làm nhục, rành rành đang sử dụng cái quyền mà chính họ đã tước đoạt. Cho nên một quan toà đến bảo Charles I rằng theo tục lệ bị cáo phải bỏ mũ ra trước mặt hắn.

Chẳng nói chẳng rằng, Charles ấn sâu mũ xuống đầu và quay đi chỗ khác, rồi khi các quan toà rời đi, ông ngồi xuống cái ghế bành đã để sẵn trước mặt chánh án, và ông vụt vào đôi giày của mình bằng một cái que cầm ở tay. Parry vẫn đi theo ông, đứng ở phía sau.

Đáng lẽ xem những nghi thức ấy thì d Artagnan nhìn Arthos; gương mặt Arthos phản chiếu tất cả những sự xúc động của nhà vua mà chính vua do cố sức tự kiềm chế đã xua đuổi khỏi gương mặt mình. Nỗi xao xuyến ấy của Arthos, con người lạnh lùng và điềm tĩnh, khiến anh hãi hùng, Anh ghé tai bạn và nói:

- Tôi hy vọng rằng anh noi gương Hoàng thượng và chớ để mình bị giết một cách dại dột ở trong cái cũi này.

- Yên trí, - Arthos đáp.

- A, a? - D Artagnan nói, - Hình như người ta lo sợ một cái gì vì xem này,

các điểm gác tăng gấp đôi, trước chỉ có gươm giáo, nay có cả súng ống nữa. Bây giờ có vũ khí cho tất cả mọi người: gươm giáo đối với những thính giả ở dưới sàn, súng ống dành cho chúng ta.
- Ba mươi, bốn mươi, năm mươi, bây mươi…, - Porthos lẩm bẩm đếm những lính mới đến.
- Ê, Porthos, cậu quên viên sĩ quan à, - Aramis nói, hình như hắn cũng đáng được đếm đấy chứ!
- Ôi cha, - D Artagnan thốt lên. Và anh tức giận tái người đi, vì nhận ra Mordaunt, gươm tuốt trần, dẫn toán lính ngự lâm đứng sau nhà vua, nghĩa là trước mặt khán đài.
- Liệu hắn có nhận ra chúng ta không? - D Artagnan nói.
Trường hợp hắn nhận ra, thì tôi sẽ đánh để rút lui ngay. Tôi chẳng thích để người ta áp đặt cho tôi một kiểu chết đâu. Tôi rất muốn chết theo cách mình chọn. Mà tôi thì không chọn cách được bắn chết trong một nhà ngục.
- Không, hắn không nhìn thấy chúng ta đâu, - Aramis nói. - Hắn chỉ nhìn vua thôi. Hắn đang nhìn vua bằng con mắt thật ghê gớm , đúng là một thằng láo xược. Liệu nó có thù ghét hoàng thượng bằng thù ghét chúng ta không?
- Mẹ kiếp, - Arthos nói, - Chúng ta chỉ tước mất mẹ nó, còn vua đã tước cả tên họ và tài sản của nó rồi còn gì.
- Đúng đấy, - Aramis nói - Nhưng hãy yên lặng nào? Ông chánh án đang nói với vua.
Thật vậy ông chánh án Bradshaw gọi kẻ bị cáo uy nghi và nói:
- Stuart, ông hãy nghe điểm danh các vị thẩm phán và nếu có ý kiến gì thì trình bày với toà.
Như thể những lời ấy chẳng phải nói với mình, nhà vua quay đầu ra chỗ khác.
Viên chánh án chờ đợi và do chẳng có câu trả lời nào đáp lại, nên đợi một khoảnh khắc trong im lặng.
Trong số một trăm sáu mươi ba uỷ viên được chỉ định, chỉ có bảy mươi ba người có thể đáp lại cuộc điểm danh, những người khác sợ hãi bị đồng loã với một hành động như vậy nên tránh mặt.
Không tỏ ra chú ý đến sự vắng mặt của ba phần năm số uỷ viên, ông chánh án nói:
- Tôi tiến hành điểm danh.
Và ông lần lượt đọc tên những uỷ viên có mặt và vắng mặt những người có mặt đáp lại bằng một giọng mạnh mẽ hoặc yếu ớt, tuỳ theo họ có can đảm hay không về quan niệm của mình. Lại có một khoảnh khắc im lặng ngắn ngủi tiếp sau tên những người vắng mặt được nhắc lại hai lần.
Tên của đại tá Fairfaxc cũng được tiếp theo bằng một khoảnh khắc im lặng nhưng rất trang trọng, nó tố giác sự vắng mặt của những người không muốn

cá nhân mình tham gia vào cuộc xét xử này.
- Đại tá Fairfaxc có không? - Bradshaw nhắc lại.
- Fairfaxc à? - Một tiếng nói giễu cợt đáp lại, qua giọng kim ấy, người ta nhận ra là giọng một phụ nữ, - Ông ta quá là khôn ngoan để có mặt ở đây.
Một trận cười vang lên tiếp đón những câu nói ấy thốt ra với sự táo bạo mà nhưng người phụ nữ rút ra từ chính sự yếu đuối của họ, sự yếu đuối ấy tránh cho họ mọi sự trả thù.
- A, tiếng nói của một phụ nữ, - Aramis kêu lên. - Thực tình tôi sẵn sàng cho đi rất nhiều để nàng ta sẽ trẻ trung và xinh đẹp.
Và anh trèo lên bậc để cố nhìn xem tiếng nói ấy từ đâu phát ra.
- Xin thề là nàng ta kiều diễm thật! Xem này d Artagnan, mọi người đều nhìn bà ta, và mặc dầu cái nhìn của Bradshaw, bà ta chẳng tái mặt đi.
- Thì chính là Fairfaxc phu nhân đấy, - D Artagnan nói, - Porthos, cậu có nhớ không? Chúng ta đã gặp bà ta cùng chồng ở nhà tướng Cromwell.
Sự yên tĩnh do sụ việc khác lạ đó làm rộn lên một lát lại trở lại và việc điểm danh tiếp tục.
- Bọn kỳ quặc này sắp bế mạc phiên họp đấy, khi nhận thấy không đủ số người cần thiết, - Bá tước de La Fère nói.
- Arthos anh không hiểu rõ họ đâu, - D Artagnan nói. - Hãy chú ý cái cười của Mordaunt, hãy xem nó nhìn vua kia. Đó là một cái nhìn của một kẻ sợ nạn nhân của hắn trốn thoát chăng? Không, không, đó là cái cười của nỗi hằn thù được thoả mãn, của lòng phục thù chắc chắn được toại nguyện. A, con mãng xà độc địa này(2), ngày nào mà ta được chọi nhau với mi chỉ bằng mắt thôi cũng đã là một ngày sung sướng đối với ta.
- Vua trông đẹp thật! - Porthos nói, - và xem kìa, là tù binh mà ông ta vẫn ăn vận chính tề. Cái lông cài mũ của ông ta cũng đáng giá ít ra là năm mươi pistol, Aramis nhìn xem!
Cuộc điểm danh xong, ông chánh án ra lệnh chuyển sang bản buộc tội.
Arthos tái mặt, anh lại sai lầm một lần nữa trong sự chờ đợi. Mặc dầu các thẩm phán không đủ số người, việc xử án vẫn tiến hành, như vậy là nhà vua bị kết án từ trước.
D Artagnan nhún vai bảo Arthos:
- Tôi đã nói với anh rồi mà. Nhưng anh vẫn hoài nghi. Bây giờ anh hãy giơ cả hai tay ra mà giữ chắc lấy lòng can đảm của mình và lắng nghe, đừng có thất vọng những việc ghê gớm nho nhỏ mà cái ông mặc áo đen kia sắp nói về vua của mình với đặc quyền đặc lợi ấy. Thật vậy, chưa bao giờ người ta làm nhục vẻ tôn nghiêm vương giả bằng sự buộc tội độc ác hơn, bằng những lời chửi rủa hèn hạ hơn, bằng điều công kích đẫm máu hơn. Cho đến đây, người ta sẵn lòng ám hại các ông vua, nhưng người ta có lăng nhục thì cũng chỉ là lăng nhục những thi hài của họ mà thôi.

Charles I lắng nghe bài diễn văn của kẻ buộc tội với một sự chú ý đặc biệt, cho qua những lời chửi rủa, giữ lại những điều bất bình, và khi nỗi hằn thù quá tràn trề, khi kẻ buộc tội tự nhận trước làm đao phủ, vua chỉ đáp lại bằng một nụ cười khinh bỉ. Kết thúc thì đó là một bản cáo buộc chủ yếu và ghê gớm, trong đó vua tìm thấy tất cả những điều khinh suất của mình biến thành một âm mưu, những lỗi lầm của mình biến thành một âm mưu, những lỗi lầm của mình biến thành trọng tội.
D Artagnan để mặc dòng thác chửi rủa ấy trôi đi với niềm khinh thị xứng đáng với nó, anh chỉ dùng hết cái trí xét đoán đúng đắn của mình ở vài ba điều cáo buộc của kẻ buộc tội.
- Sự thật là, - Anh nói, - Nếu người ta trừng phạt vua về tội thiếu thận trọng và nhẹ dạ thì cũng là xứng đáng; nhưng hình như cái hình phạt mà ông phải chịu đựng lúc này đây mới thật là tàn nhẫn.
- Trong mọi trường hợp, - Aramis nói, - Hình phạt không nhằm vào vua mà vào các tể tướng, bởi vì điều luật đầu tiên của hiến pháp là: Vua không thể sai lầm.
Porthos chỉ nhìn Mordaunt và chỉ quan tâm đến hắn. Anh thầm nghĩ:
"Đối với ta, nếu chỉ để làm rối loạn vẻ trang nghiêm của tình hình, ta sẽ nhảy từ khán đài xuống dưới kia, bằng ba bước nhảy ta sẽ chồm vào Mordaunt và bóp cổ hắn, ta sẽ cầm hai cẳng hắn mà quật chết tất cả lũ ngự lâm quân xấu xa kia chúng học đòi ngự lâm quân Pháp. Trong khi ấy d Artagnan vốn giàu trí xảo và ứng phó kịp thời có lẽ sẽ tìm ra một kế cứu vua. Ta cần nói điều này với cậu ta".
Còn Arthos, mặt nóng bừng, hai nắm tay quặp lại, môi ứa máu vì răng cắn phải, người đẫm mồ hôi, anh tức giận về điều lăng nhục của nghị viện và sự nhẫn nại bền bỉ của vua chúa; và cánh tay vững vàng ấy, trái tim không hề nao núng ấy đang biến thành một bàn tay run rẩy và một cơ thể gai rợn.
Vừa lúc ấy kẻ buộc tội kết thúc ban cáo trạng của mình bằng câu:
"Bản cảo trạng này do chúng tôi làm nhân danh nhân dân nước Anh".
Nghe câu đó có tiếng rì rầm ở các khán đài và giọng nói không phải của đàn bà mà là một giọng đàn ông, hùng mạnh và giận dữ, vang lên phía sau d Artagnan:
- Mày nói láo? Chín phần mười nhân dân Anh ghê tởm những điều mày nói.
Đó là tiếng nói của Arthos, anh không kiềm chế được mình, đứng lên giơ tay ra chất vấn kẻ buộc tội công khai.
Nghe tiếng nói ấy, vua, quan toà, khán giả tất cả mọi người quay lại nhìn phía khán đài có bốn người bạn ngồi, Mordaunt nhận ra nhà quí tộc và ba người Pháp cũng đứng dậy vẻ mặt tái đi và hăm doạ.
Mắt hắn rực sáng lên vì mừng rỡ, hắn vừa mới tìm được những người mà hắn đã mang cả cuộc đời mình ra để tìm kiếm và giết chết. Hắn tức giận vẫy

hai chục lính ngự lâm đến gần và trỏ tay lên khán đài nơi có kẻ thù của mình, hắn quát:
- Bắn lên khán đài kìa!
Nhưng, nhanh như cắt, d Artagnan nắm lấy ngang mình Arthos, Porthos ôm lấy Aramis, lao vào các hành lang, nhảy bổ xuống các cầu thang và mất hút trong đám đông. Trong khi ấy, ở trong hội trường, những nòng súng hỏa mai giơ ra de doạ ba nghìn khán giả, họ hoảng sợ và kêu la ầm ĩ nên ngăn chặn được một cuộc tàn sát đã chuẩn bị.
Charles cũng nhận ra bốn người Pháp; một tay ông đặt lên ngực để nén những nhịp đập dồn dập của con tim, một tay che mắt để khỏi nhìn những người bạn trung thành của mình bị thảm sát.
Mặt Mordaunt tái đi và run lên vì tức giận, nhảy bổ ra khỏi gian phòng tay lăm lăm gươm trần cùng với mười kích thủ, sục sạo trong đám dân chúng, hỏi han, căn vặn thở hổn hển, rồi quay về mà chẳng tìm được ai cả.
Rối loạn khôn tả xiết. Hơn nửa giờ trôi qua mà nói chẳng ai nghe. Các quan toà tưởng như mỗi khán đài đều sẵn sàng vang lên như sấm. Các khán đài trông những mũi súng hướng về phía mình, vừa sợ hãi vừa tò mò cứ ồn ào và náo động lên .
Cuối cùng sự yên lặng được lặp lại.
Bradshaw hỏi vua:
- Ông có nói gì để tự bào chữa không?
Thế là bằng giọng một quan toà chứ không phải của một bị cáo, Charles đứng lên không phải với vẻ hổ nhục mà với vẻ chế ngự, ông nói:
- Trước khi hỏi tôi, hãy trả lời tôi đã. Ở Newcastle tôi vẫn tự do, tôi đã ký một hiệp nghị với hai viện. Tôi đã thực hiện phần của tôi. Còn các ông đã mua tôi ở tay bọn Scotch, không đắt đâu, tôi biết, và điều đó làm vinh dự cho nền kinh tế của chính phủ các ông. Nhưng mua tôi với cái giá của một tên nô lệ, các ông mong rằng tôi không còn là vua nữa chăng? Không đâu. Trả lời các ông là quên mất điều đó. Cho nên tôi chỉ trả lời các ông khi nào các ông đã xác minh được quyền chất vấn tôi. Trả lời các ông tức là thừa nhận các ông là quan toà, mà tôi chỉ thừa nhận các ông là đao phủ của tôi thôi.
Và giữa một sự im lặng chết chóc, Charles vẫn đội mũ bình tĩnh và kiêu kì, ngồi xuống ghế. Rồi với niềm kiêu hãnh, ông quay lại nhìn chỗ khán đài lúc nãy có mấy người Pháp xuất hiện và lầm bẩm:
- Tiếc rằng mấy người Pháp của mình không ở đây nữa? Họ sẽ thấy rằng người bạn của họ sống thì xứng đáng được bảo vệ, chết thì xứng đáng được than khóc.
Song ông đã uổng công dò tìm trong đám đông dày đặc và như cầu xin ở Thượng đế những sự mầu nhiệmr ngọt ngào và an ủi ấy. Ông chỉ nhìn thấy

toàn những bộ mặt ngây dại và sợ sệt; ông cảm thấy mình đang đánh nhau với thù hằn và hung bạo.
Thấy Charles quyết định giữ thái độ im lặng đến cùng, ông chánh án nói:
- Thôi được! Mặc dù ông im lặng, chúng tôi vẫn xét xử ông. Ông bị buộc tội phản nghịch, lạm dụng quyền hành và ám sát. Những nhân chứng sẽ làm chứng. Một phiên toà sáp tới sẽ hoàn tất những gì mà ông không chịu làm trong phiên họp này.
Charles đứng dậy và quay lại trông thấy Parry mặt tái mét, thái dương đẫm mồ hôi.
- Ơ kìa? Parry thân mến, ngươi làm sao thế và vì cớ gì mà xúc động dữ vậy?
Nước mắt rưng rưng, giọng năn nỉ, Parry nói:
- Ôi thưa Hoàng thượng, khi ra khỏi phòng, xin ngài chớ nhìn sang bên trái.
- Tại sao thế. Parry?
- Ôi đức vua của tôi ơi, tôi van xin ngài đừng có nhìn.
Charles vừa cố nhìn qua hàng rào lính gác đứng sau mình vừa hỏi:
- Nhưng mà có cái gì cơ chứ? Nói đi.
- Có đấy ạ Nhưng mà ngài sẽ không nhìn chứ! Người ta đã đem đặt trên bàn cái lưỡi rìu mà người ta vẫn dùng để xử tội nhân. Trông cái đó thật là đáng sợ; ngài chớ có nhìn, tôi van ngài.
- Bọn ngu ngốc? - Charles nói, - Chúng nó tưởng ta cũng hèn nhát như chúng sao? Nhà ngươi đã báo trước cho ta như thế là tốt đấy, cảm ơn Parry.
Đã đến lúc phải rút lui, vua đi ra theo bọn lính.
Quả thật ở phía trái cổng lấp lánh ánh sáng ghê rợn của một tấm thảm đỏ trên đó đặt một lưỡi rìu sáng loáng có cán dài nhẵn bóng bởi bàn tay đao phủ.
Đến trước lưỡi rìu, Charles dừng lại và mỉm cười nói:
. - À !Thật là một lũ ngốc ! Dụng công và rất xứng đáng đối với những kẻ không biết thế nào là một nhà quý tộc .
Rồi lấy cái que mảnh dẻ cầm trong tay, ông vụt lên chiếc rìu và nói tiếp
- Hỡi lưỡi rìu của đao phủ, mi chẳng khiến ta sợ hãi đâu; ta quất mi trong khi chờ đợi một cách kiên nhẫn và sùng tín rằng mi sẽ quật trả lại ta.
Rồi nhún vai với dáng ngạo mạn vương giả, ông tiếp tục đi, để lại những bộ mặt kinh ngạc của những kẻ xúm đông lại quanh chiếc bàn, để xem thái độ của vua ra sao, khi trông thấy cái lưỡi rìu nó sẽ chặt lìa cái đầu của mình ra khỏi cổ.
- Parry này, - Vua nói,
- Xin Chúa tha tội! Thực ra tất cả lũ người ấy coi ta như một tên lái buôn bông Ấn Độ, chứ không phải một nhà quý tộc đã quen trông những gươm kiếm lấp lánh. Chắc rằng chúng nghĩ rằng ta không bằng một gã hàng thịt.
Vua ra đến cổng. Một đoàn người dài dằng đặc chạy đến; không kiếm được

chỗ trên khán đài họ muốn ít ra cũng được thưởng thức đoạn cuối của quang cảnh đó mà phần thú vị nhất đã bị hụt. Đám người đông nghìn nghịt trong đó rải rác những bộ mặt hằm hè khiến vua buông một tiếng thở dài:
- Biết bao nhiêu là người, - Vua nghĩ, - Mà chẳng có lấy một người bạn tận tâm.
Ông vừa tự nhủ thầm với mình những lời hoài nghi và chán nản ấy thì bỗng nghe một giọng nói lẩm bẩm bên cạnh ông:
- Kính chào Hoàng thượng sa cơ!
Vua quay ngoắt lại, lệ tràn trong khóe mắt và trong tim.
Đó là một người lính già trong đội ngự vệ của ông không muốn trông thấy ông vua bị bắt của mình đi qua mà không dâng ông một kính lễ cuối cùng.
Nhưng cũng lúc ấy con người khốn khổ đó bị nện một chuỗi gươm xuống đầu ngã gục.
Trong số những kẻ giết người, nhà vua nhận ra đại uý Groslow.
- Chao ôi, - Charles nói, - Một hình phạt thật nặng nề đối với một lỗi thật nhỏ nhặt.
Rồi, lòng quặn đau, ông lại tiếp tục đi, nhưng chưa được trăm bước thì một kẻ hung hãn ghé đầu vào giữa hai tên lính áp giải và nhổ toẹt vào mặt vua, như xưa kia một tên Do Thái hèn mạt và xấu xa đã nhổ vào mặt Chúa Giêsu.
Những chuỗi cười hô hố và những tiếng rì rầm áo não đồng thời vang lên.
Đám đông lúc dãn ra, lúc cụm lại rập rờn như mặt biển trong cơn dông, và giữa làn sóng sống động ấy vua hình như trông thấy cặp mắt nảy lửa của Arthos. Charles chùi mặt và nói với một nụ cười buồn bã:
- Tên khốn kiếp! Cho nó một xu nào cũng sẽ làm như vậy đối với bố nó.
Vua không nhầm. Quả thậtông đã trông thấy Arthos và các bạn mình lại chen lấn vào đám dông và bằng cái nhìn cuối cùng hộ tống ông vua tuẫn nạn.
Khi người lính già chào Charles, Arthos vui mừng lắm; và khi người lính tội nghiệp ấy tỉnh lại, bác ta sẽ lấy mười đồng guinées của nhà quý tộc Pháp nhét vào túi bác. Nhưng lúc tên lăng mạ hèn nhát nhổ vào mặt vua, Arthos sờ tay vào cán dao găm. D Artagnan vội ngăn lại và nói bằng giọng khàn khàn:
- Khoan đã cậu!
Chưa bao giờ d Artagnan gọi Arthos hoặc bá tước de La Fère bằng cậu.
Arthos đứng lại.
D Artagnan tì vào tai Arthos và ra hiệu cho Porthos và Aramis cùng dừng lại. Rồi anh đến đứng đằng sau cái người tay để trần vẫn còn cười về các trò đùa đê tiện của hắn được mấy kẻ hung dữ khác khen ngợi
Người ấy đi về phía khu Cité, d Artagnan vẫn vịn vai Arthos đi theo hắn và ra hiệu cho Porthos và Aramis cùng đi.

Người để cánh tay trần trông giống như một kẻ mổ thịt, cùng với hai tên đồng bọn đi theo một phố dốc và hẻo lánh dẫn xuống bờ sông.
D Artagnan rời Arthos vả đi sau kẻ lăng mạ.
Tới bờ sông ba kẻ kia nhận thấy có người bám sát mình bèn dừng lại và vừa nhìn những người Pháp một cách xấc xược vừa trao đổi với nhau mấy lời giễu cợt.
- Arthos này, - D Artagnan nói, - Tôi không biết tiếng Anh, nhưng anh biết, vậy anh hãy làm thông ngôn cho.
Nói xong anh bước gấp lên và vượt qua ba người kia. Rồi quay ngoắt lại, d Artagnan bước thẳng đến trước mặt gã mổ thịt, hắn cũng dừng lại. Anh chỉ tay vào ngực hắn và nói với Arthos:
- Anh hãy nhắc lại với hắn câu này: "Mày là đồ hèn mạt. Mày đã lăng nhục một người không có tự vệ mày đã bôi bẩn mặt vua của mày, mày phải chết!…"
Arthos mặt tái nhợt và tay bị d Artagnan nắm chặt dịch lại những lời nói lạ lùng ấy cho gã kia nghe. Nhìn thấy những sự sửa soạn ghê gớm ấy và con mắt khủng khiếp của d Artagnan, hắn toan tự vệ Aramis bèn đặt tay lên thanh kiếm, nhưng d Artagnan bảo:
- Không dùng gươm kiếm, không dùng gươm kiếm! Gươm kiếm là để cho những nhà quý tộc.
Rồi túm lấy cổ gã mổ thịt, anh nói:
- Porthos, cậu hãy đập chết tên khốn nạn này hộ tôi bằng một cú đấm thôi.
Porthos vung cánh tay khủng khiếp của mình lên làm nó kêu rít trong không khí như một cánh ná và cả một khối nặng nề giáng xuống đầu tên hèn mạt đánh ịch một cái và đập vỡ sọ hắn.
Hắn đổ vật xuống như một con bò dưới một nhát búa tạ. Những tên đồng bọn muốn kêu, muốn chạy trốn, nhưng há miệng mà chẳng ra lời, đôi chân run rẩy như biến đâu mất.
- Arthos hãy nói với chúng điều này nữa, - D Artagnan bảo -
"Sẽ chết như thế này tất cả những kẻ quên rằng một người bị xiềng xích là một người bất khả xâm phạm, một ông vua bị tù đầy thì hai lần thay mặt cho Chúa".
Arthos dịch lại lời d Artagnan.
Hai gã kia miệng câm như hến, tóc dựng ngược lên, nhìn cái xác của bạn chúng ngập trong những vũng máu đỏ ngầu. Rồi như lấy lại được tiếng nói và sức lực, chúng vừa chạy vừa kêu rú lên vừa chắp hai bàn tay lại.
- Công lý đã thực hiện! - Porthos lau trán và nói.
- Và bây giờ đây, - D Artagnan bảo Arthos,
- Anh đừng có nghi ngờ gì tôi và hãy yên trí, tôi sẽ đảm nhiệm mọi việc liên quan đến vua.

Chú thích:
(1) vị thần cực kỳ khỏe trong thần thoại Hy Lạp, đã hoàn thành mười hai kỳ tích
(2) Trong nguyên bản nói basilic là con rắn hoang đường chỉ bằng cái nhìn cũng đủ giết chết người ta.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 68
Đại sảnh trắng

Nghị viện kết án tử hình Charles Stuart, như người ta có thể dễ dàng thấy trước. Những cuộc xét xử chính trị bao giờ cũng chỉ là những nghi thức vô ích, bởi vì vẫn nhưng thiên kiến ấy vừa buộc tội lại vừa kết án. Cái lý luận kinh khủng của những cuộc cách mạng là như thế đấy.
Việc kết án ấy mặc dầu đã được mấy người bạn của chúng ta liệu trước, nó vẫn làm cho họ đau đớn. D Artagnan có những tài trí hơn là những lúc gay go càng nảy ra nhiều mưu mẹo nhất, lại thề rằng sẽ tìm mọi cách ở trên đời để ngăn cản sự kết thúc của tấn bi kịch đẫm máu này. Nhưng bằng cách nào đây? Đó là điều anh thấy còn mơ hồ quá.
Tất cả phụ thuộc vào tính chất của hoàn cảnh. Trong khi chờ đợi một kế sách hoàn chính, để tranh thủ thời gian, bằng mọi giá phải cản trở việc hành hình mà các quan toà đã quyết định vào ngày hôm sau.
Cách duy nhất là làm sao làm biến mất tên đao phủ London.
Đao phủ biến mất thì bản án không thể thi hành. Chắc chắn là người ta sẽ đi kiếm đao phủ ở thành phố gần London nhất, và như thế ít ra cũng được thêm một ngày, mà một ngày trong trường hợp như thế này có thể là cứu nạn! D Artagnan đảm nhiệm cái công việc quá ư là khó khăn này.
Một điều không kém phần quan trọng là báo cho Charles Stuart biết rằng người ta đã định cứu ông để ông hết sức hỗ trợ những người bảo vệ ông hoặc ít ra không làm điều gì trở ngại cho công việc của họ… Aramis nhận làm cái việc mạo hiểm đó.
Charles Stuart đã yêu cầu người ta cho phép giám mục Juxon đến thăm ông ở nhà tù Đại sảnh trắng. Ngay chiều hôm ấy Mordaunt đã đến nhà giám mục để cho ông biết điều mong muốn sùng tín của nhà vua và sự cho phép của Cromwell. Aramis nhất quyết bằng cách doạ nạt hoặc thuyết phục làm sao cho giám mục đồng ý để cho anh thay thế ông, mang những huy hiệu giáo chức của ông và lọt vào cung Đại sảnh trắng.

Cuối cùng Arthos đảm nhiệm việc chuẩn bị các kế hoạch rời khỏi nước Anh trong trường hợp thành công cũng như thất bại.
Đêm đến, họ hẹn gặp nhau ở khách sạn vào lúc mười một giờ, và mỗi người lên đường để thực hiện nhiệm vụ nguy hiểm của mình.
Cung Đại sảnh trắng được canh gác bởi ba trung đoàn kỵ binh và nhất là bởi những nỗi băn khoăn vô tận của Cromwell, ông đi đi lại lại và phải đi các tướng lãnh hoặc nhân viên.
Một mình trong căn phòng thường lệ của mình có hai ngọn nến soi sáng, nhà vua bị kết án tử hình buồn bã nhìn cái xa hoa của thời vàng son đã qua, giống như vào lúc lâm chung người ta nhìn hình ảnh cuộc đời thấy nó sáng lạn và ngọt ngào hơn bao giờ hết.
Parry không rời chủ lúc nảo và từ khi chủ bị kết án, hắn khóc mãi không thôi.
Ngồi tì tay trên một cái bàn, Charles Stuart ngước nhìn một bức đại bài trên đó treo những bức chân dung của vợ và các con của ông.
Ông chờ đợi Juxon trước hết, rồi sau Juxon là sự tuẫn tử.
Đôi khi dòng suy nghĩ của ông dừng lại ở những người quí tộc Pháp trung hậu lúc này như đã cách xa ông hàng trăm dặm, có vẻ huyền thoại, hư ảo và tựa như những hình ảnh mà người ta thấy trong giấc mơ và biến mất khi tỉnh dậy.
Mà quả thật, đôi khi Charles tự hỏi mình rằng tất cả những gì vừa mới xảy ra với ông phải chăng là một giấc mơ hoặc ít ra cũng là một điều mê sảng trong cơn sốt.
Nghĩ vậy ông đứng lên, đi vài bước như để ra khỏi cơn mê, đi ra đến cửa sổ nhưng lập tức trông thấy ở phía dưới cửa lấp lánh những nòng súng của lính gác. Khi ấy ông buộc phải thú nhận rằng ông đang thức tỉnh hẳn hoi và giấc mơ đẫm máu của ông là có thật.
Charles lặng lẽ trở lại ghế bành, ngồi tì tay lên bàn, gục đầu vào bàn tay và nghĩ ngợi.
- Than ôi! - Ông tự nhủ thầm, - Nếu như ít ra ta có một đức cha để xưng tội trong số những tâm hồn sáng láng của Nhà thờ đã thăm dò mọi bí mật của cuộc đời, mọi điều nhỏ nhen của sự cao cả, thì, tiếng nói của người ấy có lẽ sẽ dập tắt tiếng nói đang than thở trong tâm hồn ta? Nhưng ta sẽ có một linh mục tâm hồn tầm thường mà do tai hoạ của ta, ta đã phá vỡ cuộc đời và cơ nghiệp của ông ấy. Ông ấy sẽ nói với ta về Thượng đế và cái chết như vẫn thường nói với những kẻ sắp chết khác, không hiểu rằng kẻ sắp lìa đời vương giả này để lại một ngai vàng cho kẻ tiếm đoạt trong khi con gái của mình chẳng còn bánh ăn.
Rồi đưa các bức chân dung lên môi, ông lần lượt lẩm nhẩm đọc tên của từng đứa con ông.

Đêm hôm ấy là một đêm mù sương và ảm đạm. Chuông nhà thờ gần đó thong thả điểm giờ. Ánh sáng vàng vọt của hai cây nến gieo rắc trong căn phòng rộng rãi và cao ráo ấy những bóng ma chập chờn kỳ lạ. Đó là những tổ tiên của vua Charles tách ra khỏi những khung ảnh thiếp vàng; và những bóng chập chờn kia là những vầng sáng cuối cùng xanh xanh và lấp lánh của một ngọn lửa than đang tắt.
Một nỗi buồn mênh mang xâm chiếm cả tâm hồn . Ông vùi đầu vào trong lòng bàn tay và mơ màng đến cái thế giới thật là tươi đẹp, khi người ta rời bỏ nó hoặc đúng hơn là nó rời bỏ ta, đến những cái vuốt ve thật êm ái và ngọt ngào của những đứa con nhất là khi người ta xa rời chúng để không bao giờ gặp lại nữa.
Rồi ông nghĩ đến người vợ cao quý và can đảm đã nâng đỡ ông đến phút cuối cùng. Ông rút từ ngực ra cây thánh giá kim cương và tấm huân chương Jarretière mà bà đã nhờ những người Pháp hào hiệp kia đưa tới, và hôn lên. Rồi nghĩ rằng bà chỉ thấy lại những kỷ vật ấy khi tấm thân lạnh giá và bị chặt của ông ta đã bị vùi trong một nấm mồ, ông cảm thấy một cơn rùng mình ớn lạnh chạy khắp người như những cơn ớn lạnh mà tử thần ném lên mình ta như ném chiếc áo choàng đầu tiên của nó.
Thế là trong căn phòng nhắc nhở với ông biết bao kỷ niệm đế vương và đã từng chứng kiến biết bao cận thần vào ra và biết bao điều phỉnh phờ nịnh hót, giờ đây một mình ông cùng với một tên đầy tớ buồn phiền mà linh hồn yếu đuối không thể nâng đỡ linh hồn ông nhà vua buông rơi lòng can đảm của mình xuống ngang tầm của sự yếu đuối ấy, của những bóng đêm ấy, của cái giá lạnh mùa đông ấy.
Và liệu người ta có sẽ nói ra không? Cái ông vua ấy chết thật cao cả, thật tuyệt vời, với nụ cười nhẫn nhục trên môi, đã lau trong bóng tối một giọt nước mắt rơi xuống bàn và rung rinh trên tấm thảm thêu vàng lỏng lánh.
Bỗng nhiên có tiếng chân bước ngoài hành lang, rồi cửa bật mở và gian phòng bừng lên trong ánh sáng khói um của những ngọn đuốc Một giáo sĩ vận y phục chủ giáo bước vào có hai tên lính gác theo sau. Charles khoát tay một cách khẩn thiết cho hai tên lính và chúng đi ra. Căn phòng trở lại tối tăm.
- Juxon! - Charles reo lên, - Juxon? Cảm ơn người bạn cuối cùng của tôi, ông đến rất kịp thời.
Vị giám mục đưa mắt lo ngại nhìn nghiêng sang phía người dân ông đang thổn thức ở góc lò sưởi.
- Nào, Parry, đừng khóc nữa, - Vua nói, - đây là Chúa đến với chúng ta.
- Nếu là Parry thì tôi chẳng có gì phải lo ngại, - Giám mục nói. - Vậy thì tôi xin phép kính chào Hoàng thượng và thưa với ngài tôi là ai và đến đây vì việc gì.

Nhìn lại người và nghe giọng nói ấy, suýt nữa Charles kêu lên, nhưng Aramis đặt ngón tay lên môi và kính cẩn cúi chào ông vua Anh quốc.
- Ông hiệp sĩ, - Charles lẩm bẩm.
- Vâng, thưa Hoàng thượng, - Aramis ngắt lời và lên cao giọng, vâng tôi là giám mục Juxon, người hiệp sĩ trung thành của Chúa Giêsu, đến đây theo nguyện vọng của Hoàng thượng.
Đã nhận ra D Herblay, Charles chắp hai tay, kinh ngạc và ngẩn người ra trước những người ngoại quốc này, họ chẳng có động cơ nào khác ngoài nghĩa vụ mà tự lương tâm họ đặt ra, chiến đấu chống lại ý nguyện của một dân tộc và chống lại số mệnh của một ông vua.
- Ông đấy à! - Vua nói, - Ông làm thế nào mà tới được đây? Lạy Chúa, nếu họ nhận ra ông thì ông nguy to.
Parry đứng gần đấy, tất cả con người hắn biểu hiện một niềm khâm phục hồn nhiên và sâu sắc.
Vừa tiếp tục ra hiệu cho vua im lặng, Aramis vừa nói:
- Xin ngài đừng lo gì cho tôi, và chỉ nên lo cho ngài thôi. Các bạn bè của ngài chăm lo cho ngài, ngài thấy đấy; chúng tôi sẽ làm gì, tôi cũng chưa biết; nhưng bốn con người đầy lòng cương quyết đó có thể làm được rất nhiều việc. Trong khi chờ đợi, ngài chớ nhắm mắt ban đêm, chớ ngạc nhiên về chuyện gì cả và sẵn sàng với mọi việc có thể đến.
Charles lắc đầu nói:
- Bạn ơi, các ông có biết rằng chẳng còn mấy thời giờ nữa đâu, và nếu các ông muốn hành động thì phải gấp lắm ư? Các ông có biết rằng đến mười giờ sáng mai là tôi phải chết không?
- Thưa ngài, từ giờ đến lúc ấy, một điều gì đó sẽ xảy ra khiến việc hành quyết không thể thực hiện được.
Vua nhìn Aramis với vẻ ngạc nhiên.
- Đúng lúc ấy ở phía dưới cửa sổ phòng vua vang lên một tiếng động lạ như tiếng bốc dỡ một xe chở gỗ.
- Ông có nghe thấy không? - Vua hỏi.
- Tiếng động kia kèm theo một tiếng kêu đau đớn.
- Tôi có nghe, - Aramis đáp, - Nhưng tôi không hiểu rõ tiếng động ấy là gì và nhất là tiếng kêu kia.
- Tôi không biết ai đã thốt ra tiếng kêu ấy, Vua nói: nhưng về tiếng động tôi sẽ nói để ông rõ. Ông có biết rằng tôi sẽ bị hành quyết ở ngay ngoài cửa sổ kia không? - Vua nói và giơ tay về phía bãi tối chỉ có toàn lính gác.
- Vâng, thưa ngài, tôi có biết, - Aramis đáp.
- Đấy! Những gỗ mang đến là những cột kèo người ta dùng để dựng đoạn đầu đài cho cho tôi đấy. Có người thợ nào đó bị thương khi bốc dỡ.
Aramis bất giác rùng mình.

- Các ông thấy đấy, - Charles nói, - Các ông có khăng khăng làm nữa cũng vô ích mà thôi. Tôi đã bị kết án, hãy để tôi cam chịu số phận của mình.
Lấy lại sự bình tĩnh bị quấy động trong giây lát, Aramis nói:
- Thưa ngài họ có thể dựng một đoạn dầu đài nhưng họ sẽ không tìm được một đao phủ.
- Thế nghĩa là thế nào? - Vua hỏi.
- Nghĩa là vào lúc này, thưa ngài, tên đao phủ đã bị bắt cóc hoặc dụ dỗ đi. Ngày mai đoạn đầu đài sẽ sẵn sàng, nhưng không còn đao phủ, người ta sẽ phải hoãn việc hành quyết đến ngày kia.
- Thế thì sao? - Vua hỏi.
- Thì đêm mai chúng tôi sẽ bốc ngài đi, - Aramis đáp.
Một tia chớp vui mừng bất giác lóe lên gương mặt vua. Ông reo lên:
- Thế là thế nào?
Parry chắp hai bàn tay lẩm bẩm:
- Ôi, ông ơi! Cầu Chúa ban phước lành cho ông và các bạn ông.
- Thế là thế nào? - Vua nhắc lại, - Tôi cần phải biết để nếu cần tôi còn hỗ trợ các ông chứ.
- Thưa ngài, tôi thật không biết gì cả, - Aramis nói, - Nhưng cái người khôn khéo nhất, dũng cảm nhất, tận tâm nhất trong bốn chúng tôi đã bảo khi chia tay rằng: "Hiệp sĩ, hãy nói với vua rằng ngày mai vào lúc mười giờ tối, chúng tôi cướp vua đi". Bởi vì ông ấy đã nói, ông ấy sẽ làm.
- Hãy cho tôi biết tên của ông bạn hào hiệp ấy, - Vua nói, - Để tôi giữ một niềm biết ơn ông ấy mãi mãi, dù ông ấy có thành công hay không.
- D Artagnan, thưa ngài. Chính ông ấy đã suýt cứu được ngài thì đại tá Harrison vào thật là không đúng lúc.
- Quả thật các ông là những con người kỳ diệu! - Vua nói. - Người ta đã kể cho tôi nghe những chuyện tương tự về các ông mà tôi không tin.
- Giờ đây xin ngài hãy nghe tôi - Aramis nói. - Không một lúc nào ngài quên rằng chúng tôi chăm lo việc cứu ngài; một cử chỉ nhỏ nhặt, một tiếng hát khe khẽ, một dấu hiệu thoảng qua của những người sẽ đến gần ngài, phải rình hết, nghe hết, thật bình tỉnh.
- Ôi, hiệp sĩ! - Nhà vua kêu lên, - Tôi biết nói gì với ông đây? Không một lời nào, dù từ đáy lòng tôi thốt ra, có thể biểu hiện hết niềm biết ơn của tôi. Nếu các ông thành công - Tôi sẽ không nói rằng các công cứu một ông vua, không, nhìn từ doạn đầu đài như tôi đang nhìn đây thì, tôi xin thề rằng, vương vị chẳng có nghĩa lý gì cả; nhưng các ông giữ gìn được một người chồng cho vợ, một người cha cho các con của ông ta. Hiệp sĩ ơi, hãy cầm lấy tay tôi, đó là tay một người bạn sẽ yêu quý ông cho đến hơi thở cuối cùng.
Aramis muốn hôn tay vua, nhưng vua nắm lấy tay anh và áp vào tim mình. Lúc ấy một người đi vào không buồn gõ cửa. Aramis toan rụt tay về, nhưng

vua giữ lại.
Đó là một trong những tín đồ thanh giáo nửa thày tu nửa lính đầy rẫy quanh Cromwell.
- Ông cần gì? - Vua nói.
- Tôi muốn xem việc xưng tội của Charles Stuart đã xong chưa, - Người mới vào đáp.
- Điều ấy can hệ gì đến ông? - Vua nói, - Chúng ta không cùng một tôn giáo.
- Tất cả mọi người đều là anh em, - Người thanh giáo nói. - Một người anh em của tôi sắp chết, tôi đến khích lệ anh ta đi đến cái chết.
- Thôi đủ rồi, - Parry nói - Đức vua không cần đến những điều khích lệ của ông.
- Thưa ngài, - Aramis nói nhỏ, - Hãy nhẹ nhàng với hắn, chắc hẳn đó là một tên do thám.
- Thưa ông, - Vua nói, - sau vị tiến sĩ giám mục tôn kính, tôi sẽ vui lòng nghe ông.
Người có cái nhìn lấm lét rút lui và không quên quan sát Juxon với một vẻ chú ý không thoát khỏi con mắt nhà vua. Khi cửa đóng rồi, vua nói:
- Hiệp sĩ ạ, tôi chắc rằng ông nói đúng và cái người kia đến đây với y đồ xấu. Khi ra khỏi đây ông hãy coi chừng kẻo vướng vào tai hoạ.
- Xin cảm ơn Hoàng thượng, - Aramis nói, - Nhưng ngài hãy yên tâm. Dưới làn áo dài này tôi mặc một áo giáp sắt và giấu một con dao.
- Thôi, ông đi đi, và cầu Chúa che chở cho ông, như tôi vẫn thường nói khi còn làm vua.
Aramis đi ra. Charles tiễn anh ra ngưỡng cửa, Aramis vừa đi vừa ban phước khiến những tên lính gác cúi rạp mình, anh đưởng bệ đi qua các tiền sảnh đầy lính tráng, bước lên cỗ xe có hai tên hầu đi theo và trở lại toà giám mục, hai tên hầu cáo biệt anh, Juxon đợi chờ lo lắng.
- Thế nào? - Ông vội hỏi thì thấy Aramis vào.
- Thưa ngài, mọi việc đều hoàn thành như tôi cầu mong. Dọ thám, lính gác, sai nha đều tưởng tôi là ngài, nhà vua thì ban phước cho ngài trong khi chờ đợi ngài ban phước cho vua.
- Cầu Chúa che chở cho con, vì rằng tấm gương của con đem lại cho ta hi vọng và can đảm.
Aramis mặc lại y phục và áo choàng của mình ra đi và báo trước cho Juxon rằng anh sẽ còn nhờ vả ông một lần nữa.
Đi ra phố mới độ mươi bước anh đã nhận thấy rằng mình bị một người khoác chiếc áo choàng lớn bám theo sau; anh rờ tay vào con dao găm và đứng lại. Người kia đi thẳng tới anh. Đó là Porthos.
- À, ra cái anh bạn thân mến này, - Aramis nói và chìa tay ra cho bạn.
- Bạn thân mến, cậu thấy đấy, - Porthos nói, - Mỗi người chúng ta có nhiệm

vụ của mình; nhiệm vụ của tôi là canh gác cho cậu và tôi đã làm. Cậu có gặp vua không?
- Có mọi việc tốt cả. Bây giờ các bạn chúng ta đâu?
- Chúng ta hẹn gặp nhau ở khách sạn vào lúc mười một giờ.
- Thế thì của còn bao lâu nữa đâu.
Quả thật, chuông nhà thờ Saint Paul điểm mười giờ.
Tuy nhiên do hai người bạn làm chu tất mọi việc nên đến nơi hẹn trước.
Sau đó, Arthos vào.
- Mọi việc tốt cả, anh nói trước khi các bạn kịp hỏi.
- Cậu đã làm gì? - Aramis hỏi.
- Tôi đã thuê một chiếc tàu buồm hẹp như cái thuyền thoi, nhẹ như cánh én, nó đợi chúng ta ở Greenwich, trước mặt đảo Những con Chó. Tàu có một chủ và bốn người làm, họ nhận năm mươi livres sterling và để tuỳ ý chúng ta sử dụng trong ba đêm liền. Sau khi đưa vua lên thuyền, lợi dụng nước triều chúng ta xuôi sông Tamise và hai giờ sau là ra đến biển khơi. Lúc ấy, như những tên cướp thực thụ chúng ta đi men bờ biển, trú ở các vách núi, hoặc nếu mặt biển tự do chúng ta sẽ dong buồm thẳng đến Boulogne-sur-Mer. Nếu tôi có chết thì hãy nhớ ông chủ tàu là thuyền trưởng Roger và tàu gọi là Tia chớp. Cứ thế là sẽ tìm ra. Một cái khăn tay buộc ở bốn góc là ám hiệu nhận ra nhau.
Một lát sau d Artagnan về.
- Các cậu hãy dốc túi ra cho đủ một trăm livres sterling, vì rằng túi tôi…
Và anh lộn các túi rỗng không của mình ra.
Số tiền được góp xong ngay, d Artagnan đi ra một lát rồi quay về. Anh nói:
- Vậy, mọi việc đã xong xuôi. Nhưng cũng chẳng phải là dễ dàng.
- Gã đao phủ đã rời London chưa? - Arthos hỏi.
- Ấy! Như thế chưa phải là chắc chắn đâu. Hắn có thể ra cửa này và lại vào cửa khác.
- Thế bây giờ hắn ở đâu?
- Ở trong hầm
- Trong hầm nào?
- Trong hầm của ông chủ quán chúng ta! Mousqueton ngồi canh ở ngưỡng cửa, chìa khoá đây.
- Hoan hô! - Aramis nói. - Nhưng cậu làm thể nào mà định đoạt người ấy biến đi được?
- Giống như người ta định đoạt mọi thứ ở đời này. Bằng tiền bạc. Việc này tôi phải trả giá đắt lắm, nhưng hắn đã đồng ý.
- Thế cậu phải trả bao nhiêu? - Arthos hỏi, - Bởi vì cậu hiểu đấy, bây giờ chúng ta hoàn toàn không còn là những anh chàng ngự lâm quân nghèo xác không nhà không cửa, cho nên những việc chi tiêu của chúng ta là phải

chung nhau.
- Tôi phải chi mười hai nghìn livres, - D Artagnan đáp.
- Thế cậu đã kiếm đâu ra được? - Arthos hỏi. - Cậu có đủ số tiền đó ư?
- À cái nhẫn kim cương trứ danh của hoàng hậu ấy mà! - D Artagnan thở dài đáp.
- A đúng thế? - Aramis nói, - Tôi đã nhận ra nó ở ngón tay cậu.
- Thế cậu đã chuộc lại nó ở ông des Essarts đấy à? - Porthos hỏi.
- Ồ, phải, lạy Chúa! - D Artagnan nói. - Nhưng thiên mệnh đã ghi rằng tôi không thể giữ gìn nó. Biết làm thế nào? Người ta tin rằng kim cương nó cũng có thiện cảm và có ác cảm như con người; dường như cái nhẫn nó ghét tôi.
- Nhưng nó lại rất hợp với lão đao phủ, - Arthos nói.
- Khốn thay, đao phủ nào cũng có người phụ việc, người hầu, biết đâu đấy.
- Thì đao phủ này cũng có đầy tớ đấy, nhưng chúng ta ăn may thôi.
- Thế là thế nào?
- Vào cái lúc tôi tưởng mình sắp có một việc thứ hai phải thương lượng, thì người ta mang cái thằng đầy tớ ấy về với một bên đùi gẫy.
Do quá hăng hái hắn đã đi theo cỗ xe chở kèo cột đến tận cửa sổ nhà vua; một cái cột rơi và đè gẫy chân hắn.
- A! - Aramis nói, -Thế ra chính hắn đã thốt ra tiếng kêu mà tôi nghe thấy lúc đang ở phòng vua.
- Có thể lắm! - D Artagnan nói, - Nhưng vì là một người có thiện tâm, khi ra về hắn đã hứa là sẽ cử đến nơi đến chốn bốn thợ giỏi và lành nghề để giúp sức những thợ đang làm. Và khi về đến nhà chủ, mặc dù đang bị thương như thế, hắn lập tức viết cho bác Tôm Lâu là một thợ mộc bạn hắn, dặn bác đến ngay cung Đại sảnh trắng để hoàn tất lời hứa của hắn. Bức thư ấy đây, hắn thuê một người mang đi ngay, mất mười xu và tôi đã phải mua lại mất một đồng louis.
- Thế cậu lấy bức thư ấy làm gì? - Arthos hỏi.
- Thế anh không đoán ra à. - D Artagnan hỏi lại, cặp mắt lấp lánh thông minh.
- Xin thề là là tôi chịu đấy.
- Thế này nhé, Arthos thân mến! Anh nói tiếng Anh như đích thị Jôn Bun(1), anh là bác Tôm Lâu, còn ba chúng tôi là ba thợ bạn. Bây giờ anh hiểu ra chưa?
Arthos reo lên đầy vẻ mừng vui và thán phục. Rồi anh chạy vào buồng lấy ra mấy bộ quần áo thợ thuyền; cả bốn người mặc vào và ra khỏi khách sạn, Arthos mang một cái cửa, Porthos một cái kìm, Aramis một cái rìu, d Artagnan một cái búa và đinh.
Lá thư của gã đầy tớ tên đao phủ chứng thực với bác thợ cả rằng họ đúng là

những người mà bác đang đợi.
Chú thích:
(1) Biểu tượng của người Anh

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 69
Những người thợ

Khoảng nửa đêm. Charles nghe tiếng rầm rầm rất to ở dưới cửa sổ: đó là tiếng búa rìu chan chát, tiếng kìm cặp ken két và tiếng cửa xẻ xoèn xoẹt.
Charles để nguyên quần áo nằm lăn ra giường và vừa mới chợp mắt thì tiếng ồn ào khiến ông choàng dậy.
Ngoài tiếng vang nghe thấy, tiếng ồn kia còn dội tiếng vang tinh thần khủng khiếp trong tâm hồn ông và những ý nghĩ ghê sợ tối hôm qua lại đến công kích ông.
Một mình trước bóng đêm và sự cô đơn, ông không đủ sức chịu đựng nổi sự tra tấn ấy, nó không có trong chương trình những hình phạt đối với ông. Ông bèn bảo Parry ra bảo lính canh nói với những người thợ làm nhẹ tay hơn và hãy thương đến giấc ngủ cuối cùng của kẻ đã từng là vua của họ.
Lính canh không muốn rời vị trí của họ, nhưng để cho Parry đi.
Sau khi đi vòng quanh lâu đài đến gần cửa sổ, Parry trông thấy ở ngang bằng với bao lớn đã dỡ rào sắt đi, một đoạn đầu đài đang làm dở nhưng người ta đã bắt đầu đóng đinh chắng bằng một tấm rèm bằng nỉ đen.
Đoạn đầu đài dựng cao ngang tầm cửa sổ tức là gần hai mươi bộ có hai tầng ở dưới. Nhìn cảnh tượng thật là dể sợ, nhưng Parry vẫn cố tìm trong đám đông bảy tám người thợ đang dựng cái máy thê thảm ấy xem chỗ nào gây tiếng ồn nhức óc nhất cho vua.
Trên sàn thứ hai, bác trông thấy hai người đang dùng kìm gỡ nốt những thanh sắt cuối cùng của bao lớn. Một người cao lớn như ông hộ pháp thay cái chiên cụ phá cổng thành ngày xưa làm việc xô đổ những bức tường. Mỗi lần anh ta ra tay, gạch đá bay tứ tung. Người kia quỳ đang cạy từng tảng đá lung lay.
Rành rành là những người này gây ra tiếng động khiến vua kêu la.
Parry trèo thang đến chỗ họ. Bác nói:
- Các bạn ơi, xin các bạn làm nhẹ nhàng hơn một chút có được không? Vua đang ngủ và cần được ngủ.
Người thợ dùng kẹp ngừng tay và quay nghiêng lại, nhưng do bác ta đứng nên mặt bị khuất trong bóng tối dày đặc gần sàn và Parry trông không rõ.

Người đang quỳ cũng quay lại và do thấp hơn người kia, nên mặt được ánh đèn chiếu sáng và Parry trông rõ. Người ấy chằm chằm nhìn Parry và để một ngón tay lên miệng.
Pary kinh ngạc lùi lại.
- Được thôi, được thôi, - Người thợ nói tiếng Anh rất cừ, - Bác hãy trở về nói với vua rằng, nếu đêm nay khó ngủ thì đêm mai sẽ ngủ ngon hơn.
Những lời nói ấy cứ theo nghĩa đen có một ý nghĩa thật ghê gớm, được những người thợ làm ở phía bên cạnh và tầng dưới tiếp nhận bằng một trận cười ầm ĩ.
Parry rút lui, ngờ rằng mình đang chiêm bao.
Charles sốt ruột đợi hắn.
Lúc bác trở về, tên lính canh cửa tò mò ngó đầu vào xem vua đang làm gì.
Vua đang chống khuỷu tay lên giường.
Parry đóng cửa và đi đến bên vua, mặt vui mừng rạng rỡ.
- Thưa Hoàng thượng, Hắn khẽ nói, - Ngài có biết những người thợ đang làm ồn ồn đó là ai không?
Charles lắc đầu buồn bã, nói:
- Không, làm sao tôi biết được điều đó? Tôi có quen những người ấy không?
Parry cúi sát xuống giường chủ và nói nhỏ hơn nữa:
- Thưa Hoàng thượng, đó là bá tước De La Fère và đồng đội của ông.
- Họ dựng đoạn đầu đài cho tôi à? - Vua ngạc nhiên hỏi.
- Vâng họ vừa dựng đài vừa đục một lỗ thủng vào tường.
- Suỵt - Vua vừa nói vừa hoàng hốt nhìn quanh. - Ngươi trông thấy họ à?
- Tôi đã nói với họ.
Vua chắp hai tay lại và ngước mắt lên trời. Sau một lời cầu nguyện thành kính và ngắn ngủi ông nhảy ra khỏi giường và đi đến cửa sổ, vén rèm lên những lính canh vẫn ở đấy, phía xa ngoài bao lớn một bãi phẳng trải rộng và bọn lính đi qua như những cái bóng.
Charles không phân biệt được gì cả, nhưng cảm thấy ở dưới chân những nhát búa chấn động của các bạn mình. Mỗi nhát đó lúc này đáp lại tận đáy lòng ông.
Parry không lầm, bác đã nhận rõ Arthos. Chính anh được Porthos giúp sức đang đục một lỗ hổng để đặt các xà ngang.
Cái lỗ ấy ăn thông vào một cái hầm nhỏ đào ngay dưới sàn của phòng vua. Hầm đó giống như một tầng trệt, khi vào trong đó rồi, chỉ cần một cái kìm và đôi vai thật khỏe là có thể nậy một tấm ván sàn lên, việc này có Porthos lo. Vua sẽ lách qua lỗ hổng ấy cùng những người cứu mình chui vào một ngăn ở dưới đoạn đầu đài, mặc một bộ quần áo thợ đã chuẩn bị sẵn, chẳng e sợ gì, đàng hoàng đi ra với bốn người bạn.
Những lính canh chẳng nghi ngờ gì, thấy những người thợ vừa mới làm ở

đoạn đầu đài sẽ để họ đi qua.
Còn cái tàu buồm như chúng tôi đã nói vẫn sẵn sàng ngoài bến.
Cái kế hoạch to lớn, đơn giản và dễ dàng, giống như mọi điều này sinh từ một quyết định táo bạo.
Đôi bàn tay trắng muốt và nuột nà của Arthos toạc ra để bốc những tảng đá mà Porthos đã nậy bật ra. Anh đã có thể thò đầu xuống dưới những vải trang trí bàn ở bao lớn. Hai giờ nữa anh sẽ lách được cả người qua. Trước khi trời sáng cái lỗ hổng sẽ được đục xong và khuất sau tấm rèm bên trong mà d Artagnan sẽ căng lên.
D Artagnan làm như một người thợ Pháp và đóng những cái đinh rất đều đặn như một người căng thảm khéo léo nhất. Aramis cắt những chỗ vải thừa của tấm nỉ xoà xuống đất và che bộ khung của giàn giáo.
Một ngọn lửa than bùn đã giúp những người thợ qua được cái giá rét thấu xương đêm hôm 29 rạng ngày 30 tháng Giêng(1). Những người thợ mải miết nhất chốc chốc cũng ngừng tay để sưởi. Riêng Arthos và Porthos không rời công việc của mình. Cho nên trời vừa rạng sáng và soi tỏ các nóc nhà thì cái lỗ chui đã hoàn thành. Arthos vào đó mang theo quần áo dành cho vua bọc trong một mảnh nỉ đen. Porthos đưa anh một cái kìm, d Artagnan căng một tấm nỉ rộng ở bên trong, kể cũng khá xa xỉ đấy, nhưng rất có ích vì nó che lấp hẳn cái lỗ hổng ở tường.
Arthos chỉ còn phải làm hai tiếng đồng hồ nữa để thông được đến chỗ vua. Theo dự kiến của bốn người bạn, họ còn cả một ngày rộng rãi, bởi vì thiếu đao phủ người ta buộc phải đi kiếm đao phủ ở Bristol.
D Artagnan lại mặc bộ đồ hạt dẻ, Porthos mặc áo chẽn đó, Còn Aramis đến nhà ông Juxon để nếu có thể thì cùng ông đi vào tận chỗ vua.
Cả ba người hẹn gặp nhau vào giữa trưa ở quảng trường toà Đại sảnh trắng để xem tình hình ra sao.
Trước khi rời đoạn dầu đài, Aramis đã đến gần chỗ Arthos nấp để báo rằng anh sẽ cố gặp lại nhà vua.
- Vậy thì xin tạm biệt và can đảm lên nhé, - Arthos nói. - Hãy cho vua biết tình hình đến đâu rồi. Dặn vua là khi nào không có ai ở trên thì gõ xuống sàn để tôi yên trí tiếp tục công việc. Nếu Parry giup tôi gỡ sẵn cái tấm lót dưới lò sưởi, chắc là một tấm đá lát, ra được thì hay lắm. Còn cậu Aramis, cố gắng không rời vua.
Hãy nói to, nói thật to, vì ở ngoải cửa sẽ có người nghe. Nếu trong phòng có một lính canh thì cậu giết ngay không chờ đợi gì cả.
Nếu có hai tên thì cậu giết một, Pary giết một. Nếu có ba tên thì các cậu hãy liều chết, nhưng hãy cứu lấy nhà vua.
- Cứ yên trí, - Aramis nói, - Tôi sẽ mang đi hai con dao găm và đưa cho Parry một con. Hết rồi chứ?

- Ừ đi đi. Nhưng dặn kỹ là đừng có hào hiệp hão. Trong khi các cậu đánh nhau, thì vua phải trốn ngay. Khi phiến đá đã đậy lại trên đầu vua thì cậu ở lại chiến đấu dù sống hay chết, người ta cũng phải mất ít ra mười phút để tìm ra cái lỗ tẩu thoát. Trong mười phút ấy chúng tôi đi được khối đường đất và vua sẽ được cứu thoát.
- Mọi việc sẽ như cậu dặn, Arthos ạ. Đưa tay đây, vì có lẽ chúng ta sẽ không gặp lại nhau nữa.
Arthos đưa hai tay ra quàng lấy cổ Aramis và hôn bạn.
- Tôi hôn cậu đây, - Anh nói, - Bây giờ nếu tôi chết hãy nói với d Artagnan rằng tôi yêu nó như con tôi và ôm hôn nó hộ tôi. Ôm hôn cả cái cậu Porthos dũng cảm và tốt bụng của chúng ta nữa. Vĩnh biệt! - Vĩnh biệt, - Aramis nói.
- Bây giờ thì chắc nhà vua sẽ trốn thoát, cũng chắc chắn như đang siết chặt bàn tay trung hậu nhất trên đời.
Aramis rời Arthos, xuống khỏi đoạn đầu đài và trở về khách sạn vừa đi vừa huýt sáo một điệu hát ca tụng Cromwell. Anh thấy hai bạn mình đang ngồi gần lò sưởi cháy rựng rực, uống một chai rượu vang ports và ăn ngấu nghiến một con gà ướp lạnh. Porthos vừa ăn vừa tuôn ra ông ổng những lời chửi rủa bọn nghệ sĩ đê tiện, d Artagnan cứ im lặng ăn, nhưng trong óc vẫn nghĩ đến những kế hoạch táo bạo nhất.
Aramis kể lại tất cả những điều đã thoả thuận với Arthos, d Artagnan tán thành bằng cái đầu, còn Porthos bằng tiếng nói:
- Hoan hô! - Anh kêu lên, - Vả lại chúng ta sẽ ở đấy khi vua trốn. Nấp dưới đoạn đầu đài thì kín quá rồi và chúng ta có thể trông vào đó. Với d Artagnan, tôi, Grimaud và Mousqueton, chúng tôi đủ sức diệt tám tên. Tôi không kể Blaisois, hắn chỉ giữ nổi ngựa. Hạ một tên mất hai phút, hai lần mất bốn phút. Cho Mousqueton thêm một phút là năm, trong năm phút ấy, các cậu có thể phóng được một phần tư dặm.
Aramis ăn vội một miếng, uống một cốc rượu vang và thay quần áo.
- Bây giờ tôi đi đến ngài tổng giám mục. Porthos chuẩn bị vũ khí, d Artagnan canh gác cẩn thận gã đao phủ nhé.
- Yên trí, Grimaud đã thay phiên Mousqueton và chặn chân lên cẩn thận rồi.
- Kệ cứ phải canh gác thật cẩn mật và không được một phút ngồi rồi.
- Ngồi rồi ư? Bạn thân mến ơi, cậu hãy hỏi Porthos xem. Tôi có ở yên đâu. Lúc nào tôi cũng ở trên đôi cẳng và có vẻ một người ham nhảy múa. Mẹ kiếp! Lúc này đây tôi yêu quí nước Pháp biết chừng nào. Có một tổ quốc cho riêng mình thật là sung sướng, khi mình đang khốn khổ trên tổ quốc những người khác. Aramis rời các bạn như đã rời Arthos, nghĩa là ôm hôn họ. Rồi anh đến giám mục Juxon và trình bày yêu cầu của mình. Do đã được báo trước là cần một linh mục để làm lễ ban thánh thể và nhất là trong trường hợp vua muốn được dự lễ messe, nên Juxon càng dễ dàng bằng lòng mang

theo Aramis.
Mặc y phục giống như Aramis hôm trước, giám mục lên xe.
Aramis đổi dạng vì vẻ mặt xanh xao và rầu rĩ hơn là vì bộ y phục trợ tế, leo lên ngồi cạnh Juxon. Cỗ xe dừng lại trước cổng toà Đại sảnh trắng lúc gần chín giờ sáng. Chẳng có vẻ thay đổi gì cả: Các tiền sảnh, các hành lang vẫn dẫy lính canh như hôm trước. Hai lính gác ở cửa phòng vua, hai tên khác đi đi lại lại trước bao lớn trên sàn của đoạn đầu đài đã kê sẵn chiếc thớt.
Nhà vua lòng đầy hi vọng, gặp lại Aramis, niềm hi vọng ấy biến thành mừng rỡ. Ông ôm hôn Juxon và bắt tay Aramis. Juxon giả vờ nói to và trước mặt mọi người về cuộc gặp gỡ với nhà vua hôm trước.
Vua đáp lại rằng nhưng lời mà giám mục nói với ông trong cuộc hội kiến ấy đã khai hoa kết Pomme-de- Pinvà ông mong muốn một cuộc hội đàm nữa tương tự. Juxon quay về phía những người có mặt ở đấy và yêu cầu được ở lại một mình với vua. Mọi người rút lui.
Cửa vừa mới khép lại, thì Aramis vội nói:
- Thưa Hoàng thượng? Ngài được cứu thoát rồi! Tên đao phủ London đã biến mất; người phụ việc của hắn hôm qua bị gẫy đùi dưới cửa sổ phòng ngài. Tiếng kêu mà chúng ta đã nghe thấy là của hắn. Chắc hẳn người ta đã biết tin đao phủ mất tích, chỉ có đao phủ ở Bristol và phải có thời gian để tìm kiếm hắn.
- Chúng ta còn thì giờ tới tận ngày mai.
- Thế bá tước de La Fère đâu? - Vua hỏi.
- Ở cách ngài hai bộ. Ngài hãy lấy cây gắp than gõ vào lò ba tiếng sẽ thấy ông ấy đáp lại.
Vua đưa bàn tay run rẩy cầm lấy cây gắp than gõ ba tiếng cách đều nhau. Lập tức từ dưới sàn những tiếng gõ đáp lại vang lên đùng đục và dè đặt.
- Như vậy, - Vua nói, - Người đáp lại cho tôi là…
Là bá tước de La Fère, - Aramis nói. - Ông ta sửa soạn đường để Hoàng thượng trốn. Parry sẽ nhắc tấm đá lát kia và một lối đi sẽ mở ra.
- Nhưng tôi chẳng có một dụng cụ nào. - Parry nói.
- Hãy cầm lấy con dao găm này, - Aramis bảo, - Nhưng đừng làm cùn nó quá vì rằng bác sẽ cần dùng nó để đào cái khác hơn là đá.
Charles quay về phía giám mục và nắm lấy hai tay ông mà nói:
- Ôi, Juxon, hãy nhớ lời cầu nguyện của kẻ đã từng là vua của ông.
- Người ấy vẫn là vua và sẽ mãi mãi là vua, - Juxon hôn tay ông hoàng và nói.
- Ông hãy cầu nguyện suốt đời cho người quý tộc mà ông trông thấy đấy, cho người kia mà ông nghe thấy ở dưới chân và cho hai người khác nữa, dù đang ở đâu họ cũng chăm lo đến việc cứu thoát tôi.
- Thưa Hoàng thượng, - Juxon đáp, - Ngài sẽ được tuân theo.

- Chừng nào tôi còn sống thì mỗi ngày sẽ có một lời cầu nguyện của Chúa cho những người bạn trung thành này của ngài.
Người thợ đào hầm tiếp tục công việc một lát nữa và người ta cảm thấy nó không ngừng nhích gần lại. Chợt một tiếng động bất ngờ vang lên trong hành lang. Aramis vờ lấy cây gắp than và ra hiệu ngừng việc.
- Tiếng động ấy đến gần và nghe rõ tiếng những bước chân đều dặn. Bốn người đứng im lặng và chằm chằm nhìn ra cửa. Cánh cửa mở ra từ từ và trang trọng.
Lính thị vệ dàn thành hàng rào trong gian phòng ở phía trước phòng vua. Một ủy viên của Nghị viện vận y phục đen và đầy vẻ trịnh trọng báo điểm gả bước vào chào vua và mở một tờ chiếu ra đọc cho ông nghe bản phán quyết như người ta thường làm đối với tội phạm sắp bước lên đoạn đầu dài.
- Thế này là thế nào? - Aramis hỏi Juxon.
Juxon ra hiệu như nói rằng ông cũng hoàn toàn mù tịt như anh.
Với vẻ xúc động chỉ riêng Juxon và Aramis cảm nhận thấy vua hỏi:
- Việc ấy thi hành hôm nay à?
- Ngài không được báo trước là làm sáng nay ư? - Người mặc áo đen hỏi lại.
Vua nói:
- Thế ta phải chết như một tội phạm bình thường do tay đao phủ London sao?
- Thưa ngài, - Vị uỷ viên Nghị viện đáp,
-Đao phủ London biến mất, nhưng một người khác xin thay thế. Như vậy là việc hành quyết chỉ chậm lại trong khoảng thời gian ngài yêu cầu để sắp xếp những công việc vật chất và tinh thần mà thôi.
Một chút mồ hôi lâm tấm ở chân tóc là dấu hiệu xúc động duy nhất của nhà vua khi nghe tin ấy.
Còn Aramis thì tái nhợt hẳn. Tim anh ngừng đập. Anh nhắm mắt lại và vịn tay lên bàn. Nhìn thấy nỗi đau đớn sâu sắc ấy, Charles như quên bẵng nỗi đau của mình. Ông đến cạnh Aramis, nắm lấy tay anh. Với một nụ cười dịu dàng và buồn bã, ông nói:
- Bạn ơi! Hãy can đảm lên nào rồi quay về phía uỷ viên, ông nói:
- Tôi đã sẵn sàng, ông ạ. Ông thấy đấy, tôi chỉ mong muốn hai điều và nó cũng chẳng làm các ông chậm trễ bao nhiêu đâu: một là nhận lễ ban thánh thể; hai là ôm hôn các con tôi và nói với chúng lời vĩnh biệt cuối cùng. Chẳng hay có được phép không?
- Thưa ngài, được ạ, - Vị ủy viên Nghị viện đáp.
Và ông đi ra…
Aramis hồi tỉnh lại, bấm móng tay vào thịt mình, một tiếng rên rền rĩ thoát ra từ lồng ngực anh. Anh nắm lấy tay Juxon và kêu lên:
- Ôi! Thưa Đức ông, Chúa ở đâu? Chúa ở đâu?

- Con ơi, - Giám mục đĩnh đạc nói, - Con không trông thấy Chúa đâu, bởi vì những dục vọng của cõi trần che khuất Chúa.
- Con ơi, - Vua bảo Aramis, - Con đừng buồn phiền làm chi. Con hỏi Chúa làm gì ư? Chúa chứng giám lòng tận tụy của con và việc tuẫn tử của ta, hãy tin rằng cả hai điều ấy đều sẽ được ân thưởng. Vậy thì hãy cáo buộc những con người, chứ không phải Chúa, về những việc xảy ra. Chính là những con người làm con phải khóc.
- Vâng, thưa Hoàng thượng, ngài nói đúng, - Aramis đáp.
- Chính là những con người mà tôi phải công kích, chính là những con người mà tôi sẽ công kích.
Vua quỳ xuống và bảo Juxon:
- Juxon, hãy ngồi xuống. Bây giờ chỉ còn có việc ông nghe tội và tôi xưng tội với ông.
Thấy Aramis toan rút lui, ông nói:
- Ông cứ ở lại. Parry cứ ở lại. Trong việc bí mật của việc sám hối, ta cũng chẳng có gì mà không thể nói trước mặt mọi người, các bạn cứ ở lại; và ta chỉ tiếc có một điều là tất cả thiên hạ không được nghe ta nói như các bạn và cùng với các bạn.
Juxon ngồi xuống, và vua quỳ trước mặt ông ta như kẻ kinh cẩn nhất trong các tín đồ, bắt đầu việc xưng tội.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 70
Hãy nhớ lấy

Xưng tội xong, vua Charles nhận lễ ban thánh thể rồi xin được gặp con cái. Chuông điểm mười giờ; theo vua nói, như vậy chẳng phải là chậm trễ gì lắm.
Trong khi ấy, dân chúng đã sẵn sàng. Họ biết rằng việc hành quyết ấn định vào lúc mười giờ nên ùn ùn kéo đến những phố giáp hoàng cung và nhà vua bắt đầu phân biệt được cái tiếng ồn xa xăm kia của sóng biển và đám đông, một đằng do bão tố, một đằng ham mê khuấy động.
Con cái của vua tới: trước tiên là công chúa Charlotte, rồi công tước de de Glocester, nghĩa là một thiếu nữ tóc hoe vàng mắt đẫm lệ rồi một cậu bé độ tám chín tuổi mắt ráo hoảnh, môi dưới bĩu ra một cách khinh khi nó biểu

hiện niềm kiêu hãnh chớm nở. Cậu bé đã khóc suốt đêm qua, nhưng trước mặt đám người này cậu không khóc.
Charles cảm thấy trái tim mình tan ra khi trông, thấy hai đứa con mà ông không gặp từ hai năm rồi mà chỉ được gặp lại vào lúc chết.
Một giọt lệ rưng rưng trên khóe mắt, ông vội quay đi để chùi, vì ông muốn tỏ ra mạnh mẽ trước những kẻ mà ông để lại một di sản thật nặng nề tai hoạ và đau thương.
Thoạt tiên ông nói với con gái. Kéo con vào lòng ông nhắc nhở con lòng sùng đạo, sự nhẫn nhục và tình yêu thương cha mẹ. Rồi ông bế cậu công tước nhỏ de Glocester đặt lên đùi mình để có thể ôm ghì vào lòng và hôn lên mặt nó. Ông nói:
- Con trai của ta ơi, khi đi tới đây con gặp rất nhiều người ở ngoài phố và trong các hành lang; những người ấy sắp chặt đầu cha, con chớ bao giờ quên điều đó. Có thể một ngày kia, thấy con ở gần và có con ở trong tay, họ muốn đưa con lên làm vua mà khước từ hoàng tử de Galles hoặc quận công d York là những anh lớn của con, một người đang ở Pháp, một người không rõ ở đâu. Nhưng con không là vua đâu, con trai ạ, và con chỉ có thể làm vua bằng cái chết của các anh con. Con hãy thề với ta rằng con chớ để người ta đặt vương miện lên đầu con mà không có quyền hợp pháp thừa kế. Vì rằng, con hãy nghe cho kỹ nhé, nếu con làm như vậy, thì một ngày kia người ta sẽ chặt bỏ cả đầu lẫn vương miện, và lúc ấy con sẽ chẳng thể chết một cách bình thản và không ân hận như ta chết hôm nay. Con trai ta, hãy thề đi.
Cậu bé giơ bàn tay nhỏ xíu trong lòng bàn tay cha và nói:
- Thưa Hoàng thượng, con thề với ngài rằng…
Charles ngắt lời:
- Henri, hãy gọi ta là cha con.
- Thưa cha, - Cậu bé nói lại, - Con xin thề với cha rằng người ta sẽ giết chết con trước khi đưa con lên làm vua.
- Tốt lắm con ạ, - Charles nói? - Bây giờ con hãy ôm hôn cha, cả Charlotte nữa, và đừng quên cha nhé.
- Ồ! Không, không bao giờ! - Hai đứa trẻ kêu lên và quàng những cánh tay thân yêu quanh cổ cha.
- Vĩnh biệt, - Charles nói, - vĩnh biệt các con. Juxon, hãy dẫn chúng nó đi, nước mắt của chúng nó sẽ tước mất của ta lòng can đảm đi đến cái chết.
Juxon gỡ tay hai đứa trẻ khỏi tay cha chúng và giao chúng cho những người đã đưa chúng đến.
Cửa mở ra sau lưng họ và mọi người có thể vào.
Thấy mình lẻ loi giữa đám lính gác đông đảo và những kẻ tò mò bắt đầu ùa vào trong phòng, vua chợt nhớ rằng bá tước de La Fère ở rất gần đây, ngay dưới sàn nhà, không trông thấy ông và có lẽ lúc nào cũng mong gặp ông.

- Ông sợ rằng một tiếng động nhỏ nhất cũng sẽ coi như một ám hiệu cho Arthos, và nếu lại tiếp tục làm việc anh sẽ tự làm lộ mình.
Cho nên ông giả tảng yên lặng và do đó giữ được mọi người trong trạng thái nghỉ ngơi.
Tình trạng bất động khủng khiếp ấy kéo dài hai tiếng đồng hồ.
Một sự im lặng chết chóc ngự trị trong căn phòng vua.
Arthos bèn quyết định đi tìm nguyên nhân của sự yên tĩnh câm lặng và ảm đạm ấy, nó chỉ bị khuấy động bởi tiếng ồn ào không dứt của đám đông. Anh vạch tấm rèm che khuất lỗ thủng ở tường và đi xuống tầng một của đoạn đầu dài. Trên đầu anh cách không đầy gang tay là tấm sàn gỗ dựng đoạn đầu đài. Tiếng động cho đến lúc đó chỉ ầm ì bây giờ huyên náo hẳn lên và có vẻ hăm doạ khiến anh giật nẩy người lên vì kinh hãi. Anh đi đến sát mép đoạn đầu đài, hé mở tâm nỉ đen ở ngang tầm mắt và trông thấy những kỵ binh dồn đến chỗ bộ máy khủng khiếp. Bên ngoài đám kỵ binh là một hàng kích thủ, ngoài hàng kích thủ là ngự lâm quân và ngoài ngự lâm quân là những hàng đầu tiên của đám dân chúng, họ giống như một đại dương ảm đạm đang sôi sục và gầm gào.
Còn run rẩy hơn cả tấm vải anh đang vò trong tay, Arthos tự nhủ thầm:
- Chuyện gì xảy ra thế? Dân chúng chen chúc xô đẩy nhau, lính tráng lăm lăm vũ khí, và giữa đám khán giả đang dán mắt về phía cửa sổ, ta nom thấy d Artagnan. Hắn đợi gì. Hắn nhìn gì? Lạy Chúa! Có lẽ họ để xổng tên đao phủ rồi ư?
Bỗng nhiên trên quảng trường vang lên tiếng trống lục bục và buồn thảm. Những tiếng bước chân nặng nề và kéo dài vang lên trên đầu anh. Có một cái gì tựa như một đám rước lớn đang giẫm đạp lên các sàn của toà Đại sảnh trắng, rồi chợt anh nghe thấy chính những tấm ván của đoạn đầu đài kêu cót két. Anh đưa mắt lần cuối nhìn quảng trường và vẻ mặt của các người xem nói cho anh biết rõ cái điều mà một mềm hi vọng cuối cùng còn rót lại trong lòng anh đã ngăn không đoán ra.
Tiếng ồn ào ở quảng trường đã tắt hẳn. Tất cả mọi con mắt đều dán chặt về phía cửa sổ toà Đại sảnh trắng; những cái miệng hé mở và hơi thở ngưng lại chỉ rõ sự chờ đợi một cảnh tượng hãi hùng.
Tiếng bước chân mà khi ngồi ở dưới gian phòng vua Arthos đã nghe thấy bây giờ lại vang lên trên đầu anh và sàn đoạn đầu đài võng xuống dưới sức nặng đến nỗi những tấm ván gần chạm đầu người quý tộc khốn khổ. Đúng là có hai hàng lính đến chiếm chỗ.
Cùng lúc ấy một giọng nói rất quen thuộc với Arthos, một giọng nói cao quý thốt ra ở trên đầu anh:
- Thưa ông đại tá, tôi muốn nói với dân chúng.
Arthos rợn cả người, đúng là vua đang nói trên đoạn đầu dài.

Quả thật sau khi uống vài ngụm rượu vang và nhấp một mẩu bánh, Charles cảm thấy mệt mỏi đến với mình vì đợi chờ cái chết, đột nhiên quyết định đi tới đón rước và ra hiện tiến tới. Người ta bèn mở toang hai cánh cửa sổ trông ra quảng trường và dân chúng có thể nhìn thấy từ cuối phòng thoạt tiên một người trùm kín mặt lặng lẽ tiến ra, tay cầm một cây rìu khiến người ta nhận ra ngay đó là đao phủ. Người ấy đến gần cái thớt và đặt rìu lên đó.
Đó là tiếng động đầu tiên mà Arthos nghe thấy.
Rồi tiếp sau người ấy, Charles Stuart chắc là tái nhợt nhưng bình thản và chũng chạc bước đi giữa hai hàng linh mục theo sau có mấy vị sĩ quan cao cấp đến chủ toạ cuộc hành hình và hai hàng kích thủ đi hộ tống xếp hàng ở hai bên đoạn đầu đài.
Sự xuất hiện của người bịt mặt gây nên tiếng xì xào bàn tán kéo dài. Ai nấy đều tò mò muốn biết gã đao phủ lạ kia là ai mà có mặt đến là kịp thời để cho cái cảnh tượng khủng khiếp kia đã hứa hẹn với dân chúng được diễn ra trong khi mọi người đã tưởng rằng nó sẽ bị hoãn đến ngày mai. Cho nên ai nấy đều hau háu nhìn hắn, nhưng chỉ có thể thấy đó là một người tầm thước vận toàn đồ đen và có vẻ đã đứng tuổi vì chòm râu hoa râm thò ra một chút dưới tấm vải che mặt.
Nhưng khi nhìn thấy vua thật là bình tĩnh, thật là cao quý, thật là đường hoàng, dân chúng lập tức im lặng, nên ai nấy đều nghe rõ nguyện vọng mà vua mới nêu ra là được nói với dân chúng.
Chắc là điều yêu cầu ấy đã được đáp lại bằng một dấu hiệu đồng ý cho nên bằng một giọng đĩnh đạc và âm vang nó rung động đến tận đáy lòng Arthos, vua bắt đầu nói.
Ông giải thích cách cư xử của mình với dân chúng và đưa ra cho họ những lời khuyên răn vì lợi ích của nước Anh.
- Chao ôi, - Arthos tự nhủ thầm, - Có thể nào mà ta lại nghe và trông thấy những điều ta đang nghe và trông thấy kia ư? Có thể nào mà Chúa lại bỏ rơi kẻ đại diện của mình ở trên mặt đất này đến mức để nó chết một cách thê thảm, ê chề như vậy ư? Còn ta thì không được trông thấy vua! Và không được nói với vua lời vĩnh biệt!
Một tiếng động tựa như tiếng cái công cụ chết người động đậy trên tấm thớt vang lên.
Vua ngừng lời, rồi bảo:
- Đừng đụng đến cái rìu.
Rồi ông tiếp tục bài diễn văn.
Bài diễn văn kết thúc, một sự im lặng băng giá trùm lên đầu Arthos. Anh đặt tay lên trán và thấy mồ hôi chảy ròng ròng mặc dầu trời lạnh.
Sự im lặng đó chỉ rõ những việc sửa soạn cuối cùng.
Kết thúc bài diễn văn, vua lướt trên đảm dân chúng một cái nhìn đầy lòng

khoan dung. Và tháo tấm huân chương đang đeo, vẫn là tấm kim cương mà hoàng hậu gửi đến, Charles trao cho vị linh mục đi theo Juxon. Rồi rút trong ngực cây thánh giả cũng bằng kim cương và cũng do Henriette gửi đến, ông nói với linh mục:
- Này ông, tôi sẽ giữ cây thánh giá này trong tay cho đến phút cuối củng; ông sẽ cầm lấy nó sau khi tôi chết.
- Vâng, thưa Hoàng thượng.
- Tiếng nói ấy Arthos nhận ra là của Aramis.
Cho đến lúc ấy Charles vẫn đội mũ. Ông bỏ mũ ra và ném sang bên cạnh. Rồi ông lần lượt cởi từng chiếc cúc áo chẽn, cởi áo và ném xuống cạnh chiếc mũ. Cảm thấy rét ông bảo người ta đưa mình chiếc áo ngủ.
Tất cả những sự sửa soạn ấy được tiến hành với một vẻ bình thản đến kinh người.
Người ta tưởng như nhà vua sắp sưa đi nằm ở trên giường ngủ, chứ không phải ở trong chiếc quan tài.
Sau hết lấy tay, vén tóc lên, ông bảo đao phủ:
- Liệu tóc này có vướng ông không? Nếu vướng thì có thể lấy dây buộc nó lên.
Kèm theo lời nói là một cái nhìn như muốn xuyên qua tâm vải che mặt của kẻ lạ mặt. Cái nhìn đến là cao thượng, đến là bình tĩnh, đến là quả quyết buộc người kia phải quay mặt đi. Nhưng tránh cái nhìn sâu xa của vua, hắn lại gặp cái nhìn nảy lửa của Aramis.
Thấy hắn không trả lời, vua nhắc lại câu hỏi. Hắn đáp:
- Chỉ cần ông vén tóc lên khỏi cổ.
Dùng hai bản tay rẽ mái tóc và nhìn chiếc thớt, vua nói:
- Cái thớt này thấp quá, không có cái nào cao hơn à?
- Đó là cái thớt thường dùng, - Gã che mặt đáp.
- Ông có chắc chắn chặt đầu tôi bằng một nhát không? - Vua hỏi.
- Tôi hy vọng như vậy, - Đao phủ đáp.
Trong mấy tiếng "Tôi hy vọng" như vậy bật lên một giọng nói thật lạ lùng khiến mọi người đều rùng mình, trừ nhà vua.
- Được lắm, - Vua nói. - Bây giờ đao phủ hãy nghe đây.
Kẻ bịt mặt tiến một bước về phía vua và tì tay lên chiếc rìu.
- Ta không muốn mi chém bất ngờ, - Charles nói, - Ta sẽ quỳ để cầu nguyện, khi ấy mi đừng chém vội.
- Thế tôi chém vào lúc nào? - Đao phủ hỏi.
Khi nào ta kề cổ lên thớt và giơ tay lên mà nói: Remember(2) thì mi hãy chém mạnh tay vào.
Kẻ bịt mặt khẽ cúi mình.
Vua bắt đầu nói với những người xung quanh:

- Đây là lúc ta từ giã cõi dời. Hỡi các người, ta bỏ các người giữa cơn bão táp và đi trước các người trong một xứ sở không biết bão táp là gì. Vĩnh biệt!
Ông nhìn Aramis và hất đầu bằng một dấu hiệu đặc biệt. Rồi ông nói tiếp:
- Bây giờ xin ông hãy đứng ra xa để tôi thầm cầu nguyện. Cả mi nữa cũng đứng xa ra, - Vua nói với đao phủ, - Chỉ cần một lát thôi, ta biết rằng ta thuộc về mi rồi nhưng hãy nhớ là chỉ vung rìu khi ta ra hiệu.
Charles quỳ xuống, làm dấu thánh, ghé miệng xuống mấy tấm ván như muốn hôn lên mặt sàn. Rồi một tay tì xuống sàn, một tay vịn vào cái thớt, ông nói bằng tiếng Pháp:
- Bá tước de La Fère ơi, ông có đấy không và tôi nói với ông được chăng?
Giọng nói ấy đập thẳng vào tim Arthos và xuyên qua như một lưỡi gươm lạnh giá. Anh run rẩy nói:
- Được ạ thưa Hoàng thượng.
- Hỡi bạn trung thành, trái tim hào hiệp, - Vua nói, tôi đã không thể được cứu thoát, tôi không nên được cứu thoát. Giờ đây, dù có phạm điều bất kính, tôi cũng sẽ nói với ông rằng: Phải, tôi đã nói với những con người, tôi đã nói với Chúa, bây giờ tôi nói với anh là người cuối cùng. Để bảo vệ một mục đích tôi cho là thiêng liêng, tôi đã mất ngôi báu của ông cha tôi và làm tan nát hương hỏa của các con tôi. Còn lại một triệu đồng tiền vàng tôi chôn giấu trong các hầm của lâu đài ở Newcastle khi rời bỏ thành phố này. Số tiền ấy chỉ một mình anh biết; khi nào thời cơ đến anh hãy dùng nó cho lợi ích của đứa con trai cả của tôi. Và giờ đây, bá tước de La Fère, hãy nói với tôi lời vĩnh biệt.
Lạnh toát cả người vì kinh hãi, Arthos lắp bắp:
- Xin vĩnh biệt Hoàng thượng thần thánh và tuẫn tử.
Một lát im lặng, trong khi đó Arthos thấy hình như vua nhổm dậy và thay đổi tư thế.
Rồi bằng một giọng cả tiếng và âm vang để không những ở đoạn đầu đài mà cả trên quảng trường cũng nghe thấy vua kêu lên:
- Remember!
- Tiếng ấy vừa mới thốt ra thì một nhát kinh khủng phập xuống làm rung cả sàn đoạn đầu đài. Bụi từ tấm vải văng ra làm mù cả mắt nhà quý tộc khốn khổ. Rồi bất giác Arthos ngước mắt và ngẩng đầu lên, một giọt nong nóng rơi xuống trán anh. Anh kinh hãi rợn người và lùi lại. Tức thì những giọt rơi chuyển thành một dòng suối đen đổ xuống dưới sàn.
Arthos ngã khuỵu xuống, như người điên dại và xỉu đi một lúc lâu. Nghe tiếng ồn ào giảm dần anh chắc là đám đông đã rời xa; anh ngồi yên một lát nữa, im lặng và bàng hoàng. Rồi anh quay lại, lấy khăn tay nhúng vào vũng máu của ông vua tuẫn tử. Cuối cùng anh bước xuống, vạch tấm rèm, lách ra

giữa hai con ngựa, chen lẫn vào đám dân chúng và trở về khách sạn trước tiên.
Lên phòng mình, anh soi gương thấy một vết đỏ lớn trên trán, anh lấy tay chùi, tay dính bê bết máu vua và anh ngất lịm.
Chú thích:
(1) Ngày 30-1-1649, ngày Charles I bị hành hình.
(2) Tiếng Anh: hãy nhớ lấy

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 71
Người chết

Tới bốn giờ chiều mà trời đã tối mịt. Tuyết rơi dày đặc và lạnh buốt. Aramis trở về và thấy Arthos nếu không phải là bất tỉnh thì cũng rã rời.
Nghe tiếng bạn mình, bá tước ra khỏi cơn mê.
Aramis nói:
- Thế là chúng ta thất bại trước định mệnh.
- Thất bại - Arthos nói. - Đức vua cao quý và khốn khổ thay!
- Anh bị thương đấy à? - Aramis hỏi.
- Không. Đó là máu của vua.
- Thế lúc ấy anh ở đâu?
- Vẫn ở đây, dưới gầm đoạn đầu đài.
- Anh trông thấy hết cả chứ?
- Không, nhưng nghe tiếng hết cả. Cầu Chúa hãy tránh cho tôi một khoảnh khắc như tôi vừa mới trải qua! Tóc tôi không bị bạc đi chứ?
- Như vậy anh biết rằng tôi đã không rời nhà vua.
- Tôi nghe tiếng của anh cho đến phút chót.
- Đây là tấm huân chương vua đưa cho tôi, đây là cây thánh giá tôi gỡ từ tay ngài; ngài mong muốn những vật ấy được trao lại cho hoàng hậu.
- Và đây là một chiếc khăn để bọc lại, - Arthos nói.
- Và anh rút từ túi áo ra chiếc khăn tay đã nhúng vào máu vua.
- Giờ đây, - anh hỏi, - người ta làm gì với cái thi thể tội nghiệp ấy.
- Theo lệnh của Cromwell, - Aramis đáp,
- Các nghi lễ đối với vua chúa được phép tiến hành. Chúng tôi đã đặt thi thể vào trong một cỗ quan tài bằng chì: các thầy thuốc lo việc ướp hương những di hài và sau đó vua được đặt trong một phòng tang luôn thắp sáng.
- Trò hề! - Arthos rầu rĩ lẩm bẩm, - Nghi lễ nhà vua cho người bị chúng ám hại.

Aramis nói:
- Điều đó chứng minh rằng vua chết, nhưng vương quyền không chết.
- Than ôi? - Arthos nói, - Có lẽ đó là ông vua hiệp sĩ cuối cùng ở trên đời này.
- Thôi đừng buồn phiền nữa, bá tước ơi, - Một giọng nói ồm ồm cất lên ở cầu thang cùng với những bước chân sải rộng của Porthos - Tất cả chúng ta đều phải chết, các bạn khốn khổ của tôi ạ.
- Cậu về muộn thế, Porthos thân mến, - Bá tước de La Fère nói.
- Phải, - Porthos nói, - Dọc đường có nhiều người khiến tôi bị trễ.
Họ nhảy nhót, bọn khốn khiếp! Tôi đã tóm lấy cổ một thằng và chắc đã bóp nghẹt một chút. Đúng lúc ấy một đội tuần tra đi tới. May thay cái thằng cha mà tôi gây sự đứng mấy phút mà chẳng nói được. Tôi thừa cơ lao vào một phố nhỏ. Phố ấy dẫn đến một phố nhỏ hơn. Thế là tôi bị lạc. Tôi chưa thuộc London, mà lại không biết tiếng Anh, đã tưởng không tìm ra đường đi nữa; cuối cùng cũng về được đây.
- Nhưng còn d Artagnan, - Aramis hỏi - Cậu có trông thấy hắn không và liệu có chuyện gì xảy ra với hắn ta không?
- Chúng tôi lạc nhau vì đám đông, - Porthos đáp, - và mặc dầu cố sức tôi vẫn không đuổi kịp cậu ấy.
- Ồ, tôi đã trông thấy cậu ấy, - Arthos chua chát nói. - Cậu ấy đứng ở hàng đầu đám dân chúng, chiếm chỗ thật tuyệt để không bỏ sót một chút gì, và xem chừng cảnh tượng thật ly kỳ, nên cậu ấy muốn xem đến cùng.
- Ô, bá tước de La Fère ơi! - Một giọng nói cất lên bình tĩnh mặc dù hơi nghẹt lại vì cuộc đi vội vã - Phải chăng anh vu oan cho người vắng mặt?
Lời trách móc ấy chạm vào tim Arthos. Tuy nhiên vì sự có mặt của d Artagnan ở hàng đầu của đám dân chúng ngu dại và hung dữ ấy đã gây ấn tượng sâu sắc với anh. Arthos đành chỉ đáp lại:
- Bạn ơi, tôi không vu khống cho cậu đâu. Anh em đang lo ngại cho cậu, nên tôi nói là đã trông thấy cậu ở đâu thôi. Cậu không quen Charles, đấy chỉ là một người xa lạ đối với cậu, và không ai buộc cậu phải yêu mến ông ấy.
Arthos vừa nói vừa chìa tay ra với bạn. Nhưng d Artagnan giả vờ không trông thấy cử chỉ ấy và vẫn để tay trong áo choàng.
Arthos từ từ buông thõng tay xuống.
- Úi chà? Tôi mệt lắm, - D Artagnan nói và ngồi xuống.
Aramis lấy một chai rượu ở trên bàn rót đầy một cốc và bảo:
- Uống một cốc Porthos đi cho tỉnh người.
Biết chàng Gascon đang bực mình, Arthos muốn chạm cốc với bạn và nói:
- Phải đấy, ta uống nào và rời bỏ cái đất nước ghê tởm này. Các cậu biết đấy, thuyền đang đợi chúng ta.
- Ta khởi hành tối nay vì chẳng còn việc gì phải làm ở đây nữa.

- Ông bá tước vội lắm nhỉ? - D Artagnan nói.
- Mảnh đất đẫm máu này thiêu đốt chân tôi, - Arthos nói.
Chàng Gascon thản nhiên nói:
- Băng tuyết không gây tác dụng như thế với tôi.
- Nhưng bây giờ nhà vua chết rồi, - Arthos nói, - Cậu muốn chúng ta phải làm gì cơ chứ?
- Ông bá tước ơi, - D Artagnan nói với giọng thờ ơ - Như vậy là ông không thấy rằng ông còn phải làm một việc gì đó ở nước Anh sao?
- Chẳng có gì hết, - Arthos nói, - Chẳng có gì hết ngoài việc hoài nghi lòng nhân đức của Thượng đế và khinh rẻ những khả năng của bản thân tôi.
- Thế thì, - D Artagnan nói, - Tôi, một thằng yếu hèn, một thằng ngông nghênh khát máu, đứng sát gần đoạn đầu đài ba chục bước để xem cho rõ cảnh chém rơi đầu một ông vua mà tôi không quen biết và dường như tôi dửng dưng, tôi nghĩ khác với ông bá tước…, tôi ở lại.
Arthos tái nhợt cả người, mỗi lời trách móc của bạn như trích từng nhát dao vào tim gan anh.
- Ồ, cậu ở lại London à? - Porthos hỏi.
- Phải, - D Artagnan đáp. - Thế còn cậu?
- Tôi ấy à! - Porthos nói, anh cảm thấy lúng túng với Arthos và Aramis, - Ô, ờ… vì rằng tôi đến đây cùng với cậu, nên cậu đi tôi mới đi, tôi không thể để cậu ở lại một mình trong cái xứ sở ghê tởm này đâu.
- Cảm ơn người bạn tuyệt vời của tôi. Vậy thì tôi có một công việc muốn đề nghị với cậu và chúng ta sẽ bắt tay vào thực hiện sau khi ông bá tước ra đi. Việc ấy tôi mới nghĩ tới khi xem cái cảnh tượng mà cậu đã biết đấy.
- Việc gì cơ? - Porthos hỏi.
- Việc tìm hiểu xem người che mặt đã sốt sắng nhận chém đầu vua là ai vậy?
- Người che mặt? - Arthos kêu lên, - Thế ra cậu không để xổng tên đao phủ à?
- Tên đao phủ ư?- D Artagnan nói - hắn vẫn ở trong hầm rượu và tôi đoán thế nào hắn chẳng nhỏ to vài lời với những chai rượu của chủ quán. À, mà anh làm tôi nghĩ đến…
Anh ra cửa và gọi:
- Mousqueton.
- Ông gọi tôi? - Một giọng nói như từ âm phủ vọng lên.
- Hãy thả tù nhân của cậu ra, - D Artagnan nói, - mọi việc xong cả rồi!
- Thế kẻ khốn khiếp nào đã hạ sát vua? - Arthos hỏi.
- Một tên đao phủ nghiệp dư, - Aramis nói, - Vậy mà hắn múa rìu cũng khá thành thạo, vì rằng đúng như hắn hi vọng như vậy, hắn chỉ chém có một nhát.
- Cậu có nom thấy mặt nó không? - Arthos hỏi.

- Nó mang vải che mặt, - D Artagnan nói.
- Nhưng Aramis, cậu đứng gần hắn cơ mà? Tôi chỉ nom thấy một chỏm râu hoa râm thò ra dưới tấm mặt nạ.
- Vậy là một người đứng tuổi ư? - Arthos hỏi.
- Ồ, - D Artagnan đáp, - Điều ấy có nghĩa lý gì. - Khi người ta đeo một chiếc mặt nạ, người ta có thể đeo một chòm râu lắm chứ.
- Bực thật, tôi đã không theo dõi, - Porthos nói.
- Này, Porthos thân mến, - D Artagnan nói, - Đúng là cái ý nghĩ đã đến với tôi.
Arthos đã hiểu ra. Anh đứng dậy và nói:
- D Artagnan, hãy tha lỗi cho tôi. Tôi đã nghi ngờ Chúa, tôi rất có thể nghi ngờ cả cậu. Bạn ơi, tha lỗi cho tôi nhé!
D Artagnan nhếch mép gượng cười và nói:
- Lát nữa ta sẽ bàn.
- Thế nào? - Aramis hỏi.
- Chẳng là, - D Artagnan nói tiếp, - Trong lúc hành hình, tôi không xem vua như bá tước nghĩ, bởi vì tôi biết một người sắp chết như thế nào rồi, và dù đã quen với những chuyện như thế, nó vẫn làm tôi khó chịu. Cho nên tôi đã nhìn kỹ tên đao phủ che mặt, như đã nói với các bạn, tôi nảy ra ý nghĩ xem hắn là ai. Do chúng ta có thói quen bổ sung lẫn nhau và gọi nhau giúp đỡ, như người ta vẫn thường dùng tay nọ hỗ trợ tay kia, tôi bất giác nhìn xem Porthos có đấy không; bởi vì tôi biết là Aramis lúc ấy ở bên vua, còn bá tước đang ở dưới gầm sàn đoạn đầu đài. Vì thế mà tôi thứ lỗi cho anh, - D Artagnan chìa tay ra cho Arthos và nói - chắc là anh đau khổ lắm.
- Tôi nhìn quanh và trông thấy ở bên cạnh tôi một cái đầu vỡ toác vá qua quít bằng vải đen. "Ô hay? - Tôi tự nhủ. - hình như một miếng vá theo kiểu vá của mình, và chính ta đã khâu cái sọ ấy ở đâu thì phải". Quả thật đó là gã Scotch tội nghiệp, em của Parry mà các bạn biết đấy; người đã bị Groslow đùa thử sức mình, và chỉ còn có nửa đầu khi chúng ta gặp.
- Hoàn toàn đúng, - Porthos nói, - Người có gà mái đen.
- Đúng thế Porthos ạ, người có gà mái đen.
- Đúng thế, chính hắn. Hắn ra hiệu với một người khác đứng ở phía bên trái tôi, tôi quay lại và nhận ra bác Grimaud thật thà, cũng như tôi, đang hau háu nhìn tên đao phủ che mặt.
- Ô! Tôi bảo bác ta. Đó là tiếng nói tắt bá tước thường dùng để nói với bác. Grimaud hiểu ngay là người ta gọi mình và quay phắt lại như một chiếc lò so; bác nhận ra tôi và giơ tay trỏ người che mặt, bác nói: "Hèm!" Thế có nghĩa là: "Ông có trông thấy không". " Mẹ kiếp" - Tôi đáp. Chúng tôi hoàn toàn hiểu nhau. Tôi quay về phía người Scotch; anh ta cũng có những cái nhìn biết nói. Tóm lại các anh biết đấy, mọi sự kết thúc thật là bi thảm. Dân

chúng ra về; chiều xuống dần; tôi rút lui vào một góc quảng trường cùng với Grimaud và người Scotch và ra hiệu cho anh ta ở lại với chúng tôi. Từ chỗ ấy tôi trông thấy tên đao phủ vào phòng vua thay quần áo vì chắc hẳn quần áo hắn nhuốm đầy máu. Sau đó, hắn đội mũ khoác tấm áo choàng và biến mất. Tôi đoán là hắn sắp đi ra, bèn chạy đến phía trước cổng.
Quả đúng thật, năm phút sau chúng tôi trông thấy hắn xuống thang.
- Cậu đi theo hắn chứ? - Arthos hỏi.
- Tất nhiên!- D Artagnan đáp, - Nhưng chẳng phải dễ dàng đâu.
Chốc chốc hắn quay lại, chúng tôi buộc phải ẩn nấp hoặc giả bộ như người bình thường. Tôi rất có thể xông tới và giết chết i hắn ngay; nhưng tôi không ích kỷ và coi đó là một cuộc liên hoan dành cho anh, Arthos ạ, để an ủi anh đôi chút. Cuối cùng sau nửa giờ đi qua các phố xá ngoằn ngoèo nhất của khu Cité, hắn tới một ngôi nhà nhỏ hẻo lánh không có một tiếng động, một tia sáng nào báo hiệu là có người ở.
Grimaud rút từ đôi ủng to tướng của mình ra một khẩu súng ngắn.
- Hử!- Bác vừa nói vừa chỉ tay vào súng.
- Đừng!- tôi bảo và giữ tay bác lại.
Như tôi đã nói, tôi có ý định riêng.
Kẻ che mặt đứng lại trước một cái cổng thấp và rút chìa khoá ra; nhưng trước khi tra khoá vào ổ, hắn quay lại xem có bị theo dõi không. Tôi núp sau một cây to, Grimaud sau một cái cột mốc; gã Scotch chẳng có chỗ nấp đành nằm bẹp xuống mặt đường.
Chắc hẳn kẻ bị theo dõi chỉ có một mình hắn, vì tôi nghe tiếng khoá vặn lách cách, cửa mở ra và hắn biến mất.
- Tên khốn kiếp! - Aramis nói, - Trong khi cậu trở về thì hắn trốn mất và chúng ta sẽ chẳng tìm ra đâu.
- Thế nào, Aramis, - D Artagnan nói, - Cậu coi thường tôi như một kẻ khác sao?
- Tuy nhiên, - Arthos nói, - Lúc cậu vắng mặt.
- Ô hay, lúc tôi vắng mặt tôi đã chẳng cắt Grimaud và tên Scotch thay tôi là gì? Trước khi hắn có thì giờ đi mười bước ở trong nhà, tôi đã đi quanh nhà và xem xét, ở cái cửa mà hắn đi vào tôi để gã Scotch canh và ra hiệu bảo gã nếu tên che mặt đi ra, thì phải theo hắn ngay, còn Grimaud cũng theo dõi hắn và trở về báo cho chúng ta biết. Cuối củng tôi cắt Grimaud coi cửa thứ hai và cũng căn dặn như vậy, rồi tôi trở về đây. Con thú bị bao vây rồi, bây giờ ai muốn xem nó bị dồn đến đường cùng nào?
D Artagnan lau mồ hôi trán, còn Arthos nhảy xổ vào vòng tay anh mà nói:
- Bạn ơi, kể ra cậu quá tốt, nên mới tha thứ cho tôi; tôi đã sai lầm, trăm lần sai lầm. Lẽ ra tôi phải hiểu cậu lắm chứ, nhưng ở trong lòng chúng ta có cái gì đó độc ác nó cứ bắt tôi nghi ngờ mãi.

- Hừm! - Porthos nói, - Biết đâu tên đao phủ lại chẳng phải là Cromwell, ông ta muốn công việc thật chắc chắn nên tự mình làm lấy.
- Không đâu! Ông Cromwell người mập và thấp, còn kẻ kia thanh mảnh và dong dỏng cao cao.
- Có khi là một tên lính bị tội mà người ta bắt làm việc đó để được hưởng ân xá như người ta làm với ông Sale tội nghiệp. - Arthos nói.
- Không, không, - D Artagnan nói tiếp, - Đây cũng không phải bước đi đều dặn của một bộ binh; cũng không phải là bước đi dài rộng của một kỵ sĩ. Người này có bắp chân mảnh mai và dáng đi thanh nhã. Nếu tôi không nhầm thì chúng ta đang nói chuyện,chuyện với một người quý tộc.
- Một người quý tộc! - Arthos kêu lên, - Không thể thế được! Đó là một điều sỉ nhục đối với tất cả giới công hầu.
- Một cuộc đi săn lý thú! - Porthos cười rung cả cửa kính mà nói - Một cuộc đi săn lý thú, mẹ kiếp!
- Thế nào, Arthos, anh vẫn ra đi chứ? - D Artagnan hỏi.
- Không, tôi ở lại, - Arthos đáp với một cử chỉ hăm doạ nó chẳng hứa hẹn điều gì tốt lành cả.
- Nào, mang gươm ra! Aramis mang gươm ra! Và không để trễ một phút nào.
Bốn người bạn vội vàng mặc lại y phục quý tộc, đeo gươm vào, gọi Mousqueton và Blaisois lên, sai họ thanh toán tiền nong với chủ quán và sẵn sàng để lên đường vì rất có khả năng là họ rời London ngay đêm nay.
Đêm càng khuya, tuyết vẫn rơi và giống như một tấm vải liệm mênh mông phủ lên cái thành phố giết vua: mới gần bảy giờ tối mà chỉ thấy vài ba người đi ngoài phố, mọi người ở trong nhà và thì thầm bàn tán về những biến cố khủng khiếp trong ngày.
Bốn người bạn khoác áo choàng đi qua khắp các quảng trường và phố xá của khu Cité, ban ngày đông đúc thế mà ban đêm vắng tanh. D Artagnan dẫn các bạn đi, chốc chốc lại thử tìm những dấu chữ thập mà anh đã dùng dao găm vạch vào tường, nhưng trời tối như bưng khiến các dấu vết chỉ đường rất khó nhận ra. Tuy nhiên d Artagnan đã khắc sâu vào trong góc mỗi cột mốc, mỗi vòi nước, mỗi biển hàng, nên chỉ nửa giờ sau, anh cùng các bạn đã trông thấy ngôi nhà hẻo lánh.
Lúc đầu d Artagnan ngỡ là người em của Parry biến đi rồi nhưng anh lầm. Gã Scotch lực lưỡng đã quen với băng tuyết của núi non quê mình đang nằm dài bên cột mốc giống như một pho tượng đổ ra khỏi đế trơ trơ trước thời tiết trái chướng, để mặc tuyết phủ đầy mình, khi thấy bốn người đến gần mới nhỏm dậy.
- Này, - Arthos nói, - Đây lại thêm một tôi tớ hết lòng.
Lạy Chúa, kể ra những người trung hậu không đến nỗi hiếm hoi như người

ta tưởng, điều ấy cổ vũ ta.
- Đừng vội khen gã Scotch của chúng ta - D Artagnan nói.
- Tôi cho rằng hắn đến đây là vì lợi ích của bản thân mình. Tôi nghe nói rằng những người sinh ra ở bên kia sông Tweed chúa là thù hằn.
- Ngài Groslow hãy coi chừng! Rất có thể ngài sẽ trải qua một khắc thảm sầu nếu ngài gặp lại hắn.
Nói xong, anh tách ra khỏi các bạn, đến gần gã Scotch để hắn nhận ra anh, rồi gọi các bạn đến.
- Thế nào? - Arthos hỏi bằng tiếng Anh.
- Chẳng có ai đi ra cả, - Người em của Parry đáp.
- Được rồi. Porthos và cả Aramis nữa, hãy ở lại đây với người này. Còn d Artagnan dẫn tôi đến Grimaud.
Grimaud không nhanh nhẹn bằng gã Scotch, bác dán mình vào một cây liễu rỗng mà bác làm thành một chòi canh. Lúc đầu d Artagnan cũng tưởng là kẻ che mặt đã đi và Grimaud đã bám theo hắn.
Chợt một cái đầu ló ra và khẽ huýt sáo.
- Ô! - Arthos nói.
- Vâng, - Grimaud đáp.
Mấy người đến gần cây liễu.
- Thế nào, - D Artagnan hỏi, - Có ai đi ra không?
- Không, nhưng có một người nào đó đi vào, - Grimaud đáp.
- Đàn ông hay đàn bà.
- Đàn ông.
- A a? Thế là họ có hai người.
- Tôi muốn rằng họ có bốn ngươi, - Arthos nói, - Ít ra cuộc chiến cũng cân bằng.
- Có khi họ có bốn người đấy, - D Artagnan nói.
- Sao vậy?
- Những người khác chẳng thể có sẵn từ trước ở trong nhà và chờ đợi họ hay sao?
Grimaud trỏ một cửa có ánh sáng lọt qua khe cửa chớp và nói:
- Ta thử xem.
- Đúng đấy, - D Artagnan đáp và gọi mấy người kia.
Họ đi vòng quanh ngôi nhà và ra hiệu cho Porthos và Aramis đến. Hai anh chạy tới và hỏi:
- Các anh có nhìn thấy gì không?
- Không, nhưng ta sẽ biết, - D Artagnan nói và chỉ vào Grimaud đang bám vào những chỗ gồ ghế ở tường và leo lên được năm sáu bộ.
Cả bốn tiến lại gần. Grimaud vẫn leo tiếp nhẹ nhàng như một con mèo và cuối cùng tay với được một cái móc cửa, chân tì, vào một bờ tường khá chắc

chắn và ra hiệu rằng mình đã tới đích. Ồi bác ghé mắt vào một kẽ cửa.
- Thế nào? - D Artagnan hỏi.
Grimaud giơ hai ngón tay ra.
- Nói xem nào, vì tối quá chẳng trông thấy gì cả, - Arthos bảo.
- Có bao nhiêu người?
Grimaud gắng sức cất lời:
- Hai người: một trước mặt tôi một quay lưng lại.
- Được. Người quay mặt lại là ai?
- Người tôi thấy đi vào lúc nãy.
- Bác có biết hắn không?
- Tôi ngỡ nhận ra và tôi không lầm: người ấy mập và thấp.
- Ai thế? - bốn người bạn thì thào hỏi.
- Tướng Olivier Cromwell.
Bốn người bạn nhìn nhau.
- Còn người kia! - Arthos hỏi.
- Gầy và dong dỏng cao.
- Chính tên đao phủ, d Artagnan và Aramis cùng nói.
- Tôi chỉ nhìn sau lưng hắn, - Grimaud nói, - Nhưng khoan đã, hắn cử động, hắn quay lại, hắn đã bỏ cái trùm mặt tôi có thể trông thấy… A!
Như bị bắn trúng tim, Grimaud buông cái móc sắt ra và vừa thốt lên một tiếng rên rĩ, vừa ngã vật ra sau.
Porthos đỡ bác trong tay.
- Bác có trông thấy hắn không? - Bốn người bạn hỏi.
Tóc dựng đứng và mồ hôi vã ra trán, Grimaud đáp:
- Có
- Thế đó là ai? - Porthos hỏi.
- Nó! Nó! - Grimaud lắp bắp, mặt tái nhợt như một xác chết, và giơ hai bàn tay run rẩy nắm chặt lấy tay chủ.
- Nó là ai? - Arthos hỏi.
- Mordaunt!… - Grimaud đáp.
D Artagnan, Porthos và Aramis thốt lên một tiếng kêu mừng rỡ.
Arthos lùi lại một bước rờ tay lên trán và lẩm bẩm:
- Định mệnh.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 72
Ngôi nhà của Cromwell

Quả đó là Mordaunt mà d Artagnan đã theo dõi nhưng không nhận ra. Khi vào nhà hắn đã bỏ mặt nạ, và gỡ chòm râu hoa râm mà hắn dùng để cải trang, trèo lên gác, mở cửa căn phòng có đèn chiếu sáng và căng rèm màu sẫm, đến trước một người đàn ông đang ngồi viết trước một bàn giấy. Người ấy là Cromwell.
Người ta biết rằng ở London, Cromwell có vài ba chỗ ẩn náu như vậy mà các bạn bè đều không hay và ông chỉ cho mấy người thân cận nhất biết mà thôi.
Mordaunt được kể trong số những người ấy.
Khi hắn vào, Cromwell ngẩng đầu.
- Anh đấy à, Mordaunt, - Ông nói, - Anh đến muộn thế?
- Thưa tướng quân, - Mordaunt đáp, - Tôi muốn xem nghi lễ ấy cho đến cùng cho nên bị trễ.
- A! - Cromwell nói, - Thông thường tôi không ngờ anh tò mò đến thế đâu.
- Bao giờ tôi cũng tò mò xem sự sụp đổ của một trong những kẻ thù của Đức ông, mà kẻ thù này không tính trong những kẻ nhỏ mọn nhất. Nhưng tướng quân không đến Đại sảnh trắng ư?
- Không, - Cromwell đáp.
Một sự im lặng .
- Ngài đã biết những chi tiết gì chưa? - Mordaunt hỏi.
- Chưa. Tôi ở đây từ buổi sáng. Tôi chỉ biết có một âm mưu cứu thoát vua.
- A! Ngài biết điều đó à? - Mordaunt hỏi.
- Có gì đâu! Bốn người cải trang làm thợ toan kéo vua ra khỏi nhà tù và đưa đến Greenwich nơi có một chiếc tàu đợi sẵn.
- Biết rõ như vậy mà Đức ông vẫn ngồi đây, xa khu Cité bình thản và bất động?
- Bình tĩnh thì đúng, - Cromwell đáp, - Nhưng ai bảo anh là bất động?
- Tuy nhiên, nếu như âm mưu kia thành công thì sao?
- Tôi những mong như vậy.
- Tôi nghĩ rằng Đức ông coi cái chết của Charles I như một tai họa cần thiết cho lợi ích của nước Anh.
- Thì sao! - Cromwell nói, - Ý kiến tôi vẫn như vậy đấy. Miễn là hắn chết; có lẽ chết không phải ở trên đoạn đầu đài thì hơn.
- Tại sao vậy?
Cromwell mỉm cười.
- Xin ngài tha lỗi, - Mordaunt nói, :
- Xin ngài hiểu cho rằng ngài là vị tướng, còn tôi là một kẻ học việc trong nghề chính trị, tôi mong muốn trong mọi hoàn cảnh được lợi dụng những bài học mà vị chủ của tôi ban cho tôi.

- Bởi vì người ta sẽ nói rằng tôi cho xử án vua là vì công lý, và để cho vua chạy trốn là vì khoan dung.
- Nhưng nếu vua trốn thoát được thì sao?
- Không thể được.
- Không thể được ư?
- Phải, tôi đã cho phòng bị cẩn thận.
- Đức ông có biết bốn người mưu mô cứu vua là ai không?
- Đó là bốn người Pháp mà hai do bà Henriette cử sang cho chồng, còn hai người do Mazarin cử sang cho tôi.
- Ngài cho rằng Mazarin phái họ sang để làm cái việc họ đã làm không?
- Có thể như vậy, nhưng ông ta sẽ chối.
- Ngài tin như vậy à?
- Tôi chắc chắn như thế.
- Tại sao vậy?
- Vì họ đã thất bại.
- Trước đây Đức ông đã cho tôi hai tên trong số những người Pháp ấy trong khi chúng chỉ phạm tội mang vũ khí ủng hộ Charles I. Bây giờ chúng phạm tội âm mưu chống lại nước Anh, ngài có vui lòng cho tôi cả bốn tên ấy không?
- Cứ lấy – Cromwell nói.
Mordaunt cúi mình thi lễ với một nụ cười đầy vẻ hung bạo đắc thắng.
Thấy hắn sắp sửa cảm ơn mình, Cromwell nói:
- Nhưng này, ta hãy trở lại với lão Charles tội nghiệp ấy. Trong đám dân chúng người ta có hô gì không?
- Rất ít, ngoài những tiếng hô "Cromwell muôn năm!"
- Lúc ấy anh ở đâu?
Mordaunt nhìn vị tướng một lát để thử đọc trong mắt ông xem có phải ông đưa ra một câu hỏi vô ích không và ông đã biết hết tất cả rồi. Hắn đáp:
- Tôi đứng ở chỗ có thể trông thấy hết và nghe thấy hết.
Đến lượt Mordaunt tỏ ra kín đáo không ai dò xét được. Sau mấy giây quan sát, hắn đưa mắt ra chỗ khác với vẻ thản nhiên.
Cromwell nói:
- Hình như gã đao phủ ngẫu nhiên ấy hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình. Thấy người ta nói rằng chỉ ít nhát chém cũng được thực hiện bằng một bàn tay bậc thầy.
Nhớ lại rằng lúc nãy Cromwell nói là không được biết một chút chi tiết nào cả, Mordaunt bèn tin rằng vị tướng đã nấp ở sau một tấm rèm cửa nào đó để chứng kiến cuộc hành hình. Hắn đáp bằng một giọng bình thản:
- Đúng vậy, chỉ một nhát là đủ.
- Phải chăng đó là một đao phủ chuyên nghiệp, - Cromwell nói.

- Ngài tin vậy ư?
- Sao lại không?
- Người ấy không có vẻ một đao phủ.
- Nếu không phải là đao phủ, - Cromwell nói, - Kẻ nào lại muốn làm cái nghề ghê tởm ấy?
Mordaunt đáp:
- Có thể đó là một kẻ thù riêng của vua Charles đã thề trả hận và đã thực hiện lời thề đó. Cũng có thể đó là một vị quý tộc nào đó có những duyên cớ nghiêm trọng thù ghét ông vua mất ngôi và biết rằng vua sắp trốn thoát, nên đã đứng chặn đường, mặt che kín, lưỡi rìu cầm tay, không phải như kẻ thay thế đao phủ, mà như người đại diện của định mệnh.
- Cũng có thể như vậy, - Cromwell nói.
- Nếu như thế thật, - Mordaunt nói, - thì Đức ông có kết tội hành động của người kia không?
- Không phải tôi làm nhiệm vụ xét xử. Đó là việc giữa người ấy với Thượng đế.
- Nhưng nếu Đức ông biết người quý tộc ấy?
- Tôi không biết, - Cromwell đáp, - Và tôi cũng không muốn biết. Người ấy hay người khác đối với tôi thì can hệ gì? Khi mà Charles đã bị kết án thì không phải một người chém đầu ông ta mà là lưỡi rìu.
- Nhưng mà, - Mordaunt nói, - Không có người ấy thì vua đã được cứu thoát.
Cromwell mỉm cười.
- Như ngài nói, chắc hẳn người ta đã cướp vua.
- Người ta cướp vua và đưa đến Greenwich, - Cromwell nói,
- Tại đó vua xuống một tàu buồm cùng với bốn kẻ của mình, nhưng trên tàu có bốn người của tôi và năm tấn thuốc nổ của nhà nước. Ra ngoài biển, bốn người của tôi xuống một chiếc xuồng, và anh đã khá khôn khéo về chính trị, nên tôi khỏi phải giải thích nốt phần sau.
- Vâng, ra ngoài biển tất cả bọn họ sẽ bị nổ tung.
- Đúng thế. Vụ nổ sẽ làm cái việc mà lưỡi rìu không muốn làm. Vua Charles sẽ tiêu ma trong biển cả.
Người ta sẽ nói rằng vua thoát khỏi công lý của con người nhưng không thoát khỏi sự trả thù của trời đất; chúng ta sẽ chỉ là những quan toà và Thượng đế là đao phủ của vua. Đấy, nhà quý tộc che mặt của anh đã làm hỏng việc ấy của tôi. Anh thấy rõ là tôi có lý khi không muốn biết người đó; bởi vì thực ra, dù người ấy có những ý đồ thật tốt, tôi cũng không thể tỏ ra biết ơn về cái việc người ấy đã làm.
- Thưa ngài, - Mordaunt nói, - Cũng như mọi khi, tôi cúi mình bái phục trước tướng quân, người là một nhà tư tưởng uyên thâm, và cao kiến làm

chiếc tàu buồm bị nổ mìn thật là tuyệt vời.
- Vô lý - Cromwell nói, - Vì nó đã trở thành vô ích. Về chính trị chỉ có ý kiến tuyệt vời khi nó mang lại kết quả; mọi ý kiến khi làm bị thất bại đều là điên rồ và Cromwell đứng lên và nói tiếp:
- Vậy thì, Mordaunt, tối nay anh đến Greenwich; hỏi người chủ chiếc tàu buồm Tia chớp. Anh giơ cho ông ta một chiếc khăn tay trắng buộc nút ở bốn góc, đó là ám hiệu đã định. Anh bảo những người ở thuyền lên bộ và anh cho chở chỗ thuốc nổ đến kho binh khí, trừ phi…
- Trừ phi…, - Mordaunt lặp lại, mắt ánh lên một niềm vui man rợ trong khi Cromwell nói.
- Trừ phi chiếc tàu buồm để nguyên như vậy có thể sử dụng cho những dự định riêng của anh.
- A! Chúa công! Chúa công! - Mordaunt reo lên. - Khi kén chọn ngài làm thánh nhân, Thượng đế đã ban cho ngài cái nhìn của Người mà không gì có thể thoát khỏi.
Cromwell cười, nói:
- Hình như anh vừa mới gọi tôi là Chúa công thì phải? Tốt thôi, vì chỉ có chúng ta với nhau, nhưng cần phải chú ý rằng anh không được buột miệng nói một lời như vậy trước mặt bọn thanh giáo ngu độn của chúng ta.
- Thì cũng chẳng mấy chốc mà người ta sẽ gọi Đức ông như vậy hay sao?
- Tôi cũng mong như vậy, - Cromwell nói, - Nhưng bây giờ chưa đến lúc.
Cromwell đứng dậy và cầm áo choàng.
- Ngài ra về ạ? - Mordaunt hỏi.
- Phải, - Cromwell đáp, - Tôi đã ngủ ở đây tối hôm qua và tối hôm kia; và anh biết đấy, tôi không có lệ ngủ ba lần ở cùng một giường.
- Như vậy là Đức ông cho tôi tự do suốt đêm nay.
- Nếu cần thì cả mai nữa, - Cromwell nói. - Từ chiều hôm qua đến giờ, - Ông mỉm cười nói thêm, - Anh đã làm khá nhiều việc giúp tôi nếu anh có những việc riêng cần giải quyết, tôi cũng cần đành thì giờ cho anh.
- Cám ơn ngài. Tôi mong rằng thời giờ ấy sẽ được sử dụng tốt.
Cromwell gật đầu, rồi hỏi:
- Anh có trang bị vũ khí không?
- Tôi có mang kiếm.
- Có ai đợi ở ngoài cửa không?
- Không ạ.
- Vậy thì anh nên đi với tôi.
- Xin cám ơn ngài, những lối quanh co mà ngài phải đi theo lối đường ngầm vào đây ắt là sẽ chiếm nhiều thì giờ của tôi, mà theo những điều mà ngài vừa nói với tôi thì có lẽ tôi đã để mất quá nhiều thời giờ rồi. Tôi sẽ đi ra bằng cổng trước.

- Vậy thì hãy đi đi, - Cromwell nói.
Và đặt tay lên một nút bấm ông làm mở ra một cánh cửa khuất kín trong tấm thảm phủ tường mà con mắt thành thạo nhất cũng không thể nhận ra.
Cánh cửa lò-xo thép tự khép lại.
Đó là một trong những lối thoát bí mật thường có ở tất cả những ngôi nhà bí hiểm của Cromwell, như lịch sử đã kể.
Lối thoát ấy đi bên dưới một đường phố vắng vẻ và thông ra một cái hành lang nhỏ trong vườn một ngôi nhà khác ở cách xa một trăm bước.
Qua khe hở của một tấm rèm không kín, Grimaud đã lần lượt nhận ra Cromwell và Mordaunt và chứng kiến phần cuối của cuộc hội kiến ấy.
Ta đã thấy tin này tác động như thế nào đến bốn người bạn.
D Artagnan là người đầu tiên lấy lại sự bình tĩnh và sáng suốt của mình. Anh nói:
- A, Mordaunt! Đúng là đích thân Chúa gửi hắn đến cho chúng ta.
- Phái đấy, - Porthos nói, - Vậy chúng ta hãy phá cửa và vồ lấy nó.
- Không, - D Artagnan nói, - Trái lại ta không phá gì hết. Không được gây tiếng động, tiếng động sẽ gọi mọi người đến. Nếu nó ở cùng vị chủ soái đáng tôn kính của nó như Grimaud cho biết, thì chắc hẳn có một đội lính giáp sắt nào đó nấp ở cách đây năm chục bước.
- Ơ này, Grimaud, lại đây và cố đứng vững trên hai chân nhé.
Grimaud đến gần. Tức giận và xúc động, nhưng bác vẫn vững vàng.
- Tốt, - D Artagnan nói tiếp. - Bây giờ bác lại trèo lên cái bao lơn kia và cho chúng tôi biết cái thằng Mordaunt có còn đứng với ai không, nó sắp sửa đi ra hay là đi ngủ; nếu nó còn có người khác đợi thì ta đợi đến lúc nào đó chỉ còn có một mình; nếu nó đi ra, ta sẽ bắt nó khi đi ra; nếu nó ở lại ta sẽ phá cửa sổ lớn mà vào. Như thế đỡ gây tiếng động và đỡ khó khăn hơn là phá cổng.
Grimaud bắt đầu lặng lẽ leo lên cửa sổ, d Artagnan bảo:
- Arthos và Aramis hãy gác cửa sau, chúng tôi ở đây với Porthos.
Hai người bạn tuân lệnh.
- Thế nào, Grimaud? - D Artagnan hỏi.
- Nó có một mình, - Grimaud đáp.
- Có chắc không?
- Chắc.
- Chúng ta không thấy người bạn của nó đi ra.
- Nó đang làm gì?
- Nó khoác áo choàng và xỏ găng tay.
- Nào, chúng ta bắt đầu! - D Artagnan lẩm bẩm.
Porthos đặt tay vào con dao găm và bất giác rút ra khỏi vỏ.
- Hãy tra vào, Porthos ạ, - D Artagnan nói, - Không phải đánh ngay đâu. Ta giữ được nó rồi, cần tiến hành có trật tự. Chúng ta có mấy điều giải thích cần

trao đổi với nhau, và việc này là một vế đối xứng của màn kịch ở Armentières(1) xưa kia. Tuy nhiên, ta hy vọng rằng thằng này không có con cái nối dõi, và nếu ta diệt nó thì tất cả sẽ bị diệt cùng với nó.
- Suỵt! - Grimaud nói. - Nó sắp sửa đi ra đấy. Nó đến gần cây đèn. Nó tắt đèn. Tôi chẳng còn trông thấy gì nữa cả.
- Xuống đất, nào xuống đi.
Grimaud nhảy lùi ra và rơi xuống. Tuyết làm giảm tiếng động, không nghe thấy gì hết.
- Bác hãy ra cửa bảo Arthos và Aramis đứng chực ở hai bên cửa sau, còn tôi và Porthos đứng ở cửa này. Nếu tóm được nó, họ sẽ vỗ tay làm hiệu; chúng tôi cũng vậy!
Grimaud biến đi.
- Porthos, - D Artagnan nói, - hãy né bớt đôi vai to bè của cậu đi để nó không trông thấy.
- Miễn là nó đi lối này, - Porthos nói.
- Suỵt!
Porthos dán người vào tường như anh muốn lẩn vào trong đó d Artagnan cũng làm như vậy.
Có tiếng bước chân của Mordaunt trong cầu thang âm vang.
Một ô cửa nhỏ không nhìn thấy trượt ken két trong đường rãnh.
Mordaunt ngó nhìn, nhưng do sự phòng bị của hai người bạn, hắn không thấy gì cả. Hắn bèn tra chìa khoá vào ổ. Cánh cửa mở ra, hắn xuất hiện trên ngưỡng cửa.
Cùng lúc ấy, hắn đứng đối diện với d Artagnan.
Hắn muốn đẩy cửa lại, nhưng Porthos đã lao đến quả nắm và mở toang cửa ra.
Porthos vỗ tay ba tiếng. Arthos và Aramis chạy đến.
Mordaunt tái nhợt đi, nhưng hắn không kêu một lời, không gọi người ứng cứu.
D Artagnan bước thẳng đến , nhìn thẳng vào lòng ngực của Mordaunt ,có thể cái nhìn thấu cả lòng ngực của hắn, và khiến hắn bước giật lùi lên suốt cầu thang có một ngọn đèn soi sáng giúp chàng Gascogne không rời mắt khỏi hai bàn tay Mordaunt.
Nhưng Mordaunt hiểu rằng nếu có y giết được d Artagnan, thì hắn còn phải đương đầu với ba kẻ thù khác nữa, cho nên hắn không làm một động tác chống cự nào, không làm một cử chỉ đe doạ nào.
Lùi tới cửa, Mordaunt cảm thấy cùng đường và tưởng rằng thôi thế là mọi sự chấm dứt với hắn ở đây rồi; nhưng hắn lầm, d Artagnan giơ tay mở cửa, hắn và anh đi vào phòng nơi mười phút trước đó hắn đã chuyện trò với Cromwell.

Porthos vào theo; anh nhấc chiếc đèn treo ở bên trần lấy lửa châm vào một chiếc đèn khác.
Arthos và Aramis vào sau cùng và khoá cửa lại.
D Artagnan cầm một cái ghế và bảo Mordaunt:
- Hãy ngồi xuống đi.
Mordaunt đón cái ghế từ tay d Artagnan, hắn ngồi xuống, mặt xanh nhợt nhưng bình tĩnh. Aramis kéo ba chiếc ghế đến cách đó ba bước cho mình với d Artagnan và Porthos ngồi.
Arthos ra ngồi ở một góc xa nhất, có vẻ nhất quyết làm một khán giả im lặng trước những điều sắp diễn ra.
Porthos ngồi bên trái và Aramis ngồi bên phải d Artagnan.
Arthos tỏ ra buồn rầu. Porthos xoa xoa bàn tay có vẻ sốt ruột lắm.
Aramis vừa mỉm cười vừa cắn môi đến chảy máu.
Riêng d Artagnan tự kiềm chế, ít ra là bề ngoài.
Anh nói:
- Ông Mordaunt này, sau bao nhiêu ngày trời mất công chạy đuổi theo nhau, cuối cùng sự tình cờ đã tập hợp chúng ta lại, cho nên ta hãy chuyện trò với nhau một chút, ông vui lòng chứ?
Chú thích:
(1) Trong "Ba người lĩnh ngự lâm" đó là nơi các anh bắt và xử tội Milady, mẹ của Mordaunt.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 73
Đối thoại

Mordaunt bị chộp bất thình lình, hắn trèo lên thang gác với cảm tưởng càng mơ hồ hơn nữa, đến nỗi sự suy nghĩ của hắn không thể nào trọn vẹn. Chỉ có điều thực tế là tình cảm đầu tiên của hắn hoàn toàn dành cho nỗi xúc động, sự bất ngờ và nỗi kinh hoàng khủng khiếp nó xâm chiếm bất cứ người nào bị một kẻ tử thù hơn hẳn về sức mạnh tóm chặt lấy cánh tay đúng lúc anh ta tưởng kẻ thù ấy đang ở một nơi khác và bận bịu về những việc khác.
Nhưng một khi đã ngồi xuống, lúc đã biết rằng mình được hưởng một sự đình hoãn trị tội, thì dù với ý đồ gì hắn cũng tập trung tư tưởng và gom hết sức lực. Cái nhìn nảy lửa của d Artagnan không làm nhụt chí mà có thể nói truyền điện thêm cho Mordaunt, vì cái nhìn bừng bừng hăm doạ thật đấy nhưng chân thành trong nỗi thù hằn và giận dữ. Mordaunt sẵn sàng nắm lấy

mọi cơ hội thuận lợi để ra thoát khỏi cơn nguy, hoặc bằng vũ lực hoặc bằng mưu mẹo, hắn bèn thu mình lại như con gấu bị dồn vào hang ổ bằng con mắt có vẻ bất động nó theo dõi mọi cử chỉ của người thợ săn đã dồn đuổi nó. Tuy nhiên, nhanh như tia chớp con mắt ấy nhìn xuống thanh kiếm dài và chắc chắn đập bên hông hắn, hắn thản nhiên đặt bàn tay trái lên chuôi kiếm đưa nó sang tầm tay phải và ngồi xuống theo yêu cầu của d Artagnan.
D Artagnan chắc hẳn chờ đợi một lời nói công kích nào đó để bắt đầu vào một cuộc chuyện trò châm biếm hoặc gay gắt mà anh thường ứng đối rất tài.
Aramis tự nhủ thầm:
"Chúng ta sắp sửa nghe những chuyện nhạt nhẽo",
Porthos ngoạm ria mép và lẩm bẩm:
"Mẹ kiếp, lại sắp sửa những chuyện khách sáo, để đập nát con rắn này!",
Arthos né mình trong góc phòng, bất động và nhợt nhạt như một bức tượng chạm nổi và mặc dầu ngồi yên anh vẫn cảm thấy trán mình râm rấp mồ hôi.
Mordaunt không nói gì, song le khi yên trí rằng thanh kiếm của mình vẫn sẵn sàng, hắn ngang nhiên bắt tréo chân và chờ đợi.
Sự im lặng không thể kéo dài hơn nữa để trở thành vô nghĩa , d Artagnan hiểu điều đó và do anh đã mời Mordaunt ngồi xuống để nói chuyện, anh biết rằng chính anh phải mở đầu câu chuyện. Với vẻ lịch sự chết người, anh nói:
- Thưa ông, dường như ông thay đổi y phục cũng gần nhanh bằng bọn tuồng câm nước Ý mà ngài giáo của Mazarin đã đưa từ Bergame tới. Tôi đã từng được xem và chắc hẳn ông cũng được ngài giáo chủ dẫn đi xem trong chuyến du ngoạn của ông tại Pháp.
Mordaunt không trả lời.
- Ban nãy, - D Artagnan nói tiếp, - Ông cải trang, tôi muốn nói rằng ông vận y phục kẻ giết người, và bây giờ…
- Và bây giờ trái lại, tôi hoàn toàn có vẻ trong bộ y phục của kẻ sắp bị người ta giết có phải không? - Mordaunt đáp lại bằng một giọng bình thản và cộc lốc.
- Ồ, ông ơi, - D Artagnan đáp, - Sao ông lại có thể nói năng như thế nhỉ, khi mà ông đang ngồi cùng với các nhà quý tộc và ông có một thanh gươm thật tốt kề bên mình.
- Thưa ông, - Mordaunt đáp, - Chẳng có thanh gươm tốt nào địch nổi bốn thanh gươm và bốn con dao găm của bọn tuỳ tùng đang đợi các ông ở ngoài cửa.
- Xin lỗi ông lầm rồi, - D Artagnan nói. - Nhưng kẻ đang đợi chúng tôi ở ngoài cửa chẳng phải tuỳ tùng mà là đầy tớ của chúng tôi. Tôi muốn đặt mọi vật vào đúng sự thật chí ly nhất.
Mordaunt chỉ đáp lại bằng một nụ cười làm nhíu đôi môi lại một cách giễu cợt.

Nhưng vấn đề không phải ở đó, - D Artagnan nói tiếp, - Tôi xin trở lại vấn đề của tôi. Tôi lấy làm vinh dự hỏi ông rằng tại sao ông lại đội lốt. Tấm vải che mặt khá tiện lợi cho ông thì phải. Chòm râu xám hợp tuyệt vời với ông. Cái lưỡi rìu mà ông bổ một nhát thật trứ danh lúc ấy chẳng phải lạc lõng với ông. Thế thì hà cớ gì ông phải gỡ bỏ nó đi…
- Vì rằng nhớ lại tấn thảm kịch ở Armentières, tôi nghĩ rằng có thể tôi sẽ thấy bốn lưỡi rìu chọi một, bởi vì tôi sẽ ở giữa bốn đao phủ.
Mặc dầu một cái chau mày nhẹ báo hiệu rằng anh bắt đầu nổi cáu d Artagnan vẫn đáp lại với vẻ bình tĩnh nhất.
- Này ông, dù rằng hết sức xấu xa và tồi bại, ông vẫn quá non trẻ, cho nên tôi chẳng quan tâm đến những câu chuyện vớ vẩn của ông. Vớ vẩn thật, vì ông vừa mới nói đến vụ Armentières nó chẳng mảy may liên quan gì đến tình hình hiện nay. Thật vậy, chúng tôi chẳng thể đưa một thanh gươm cho bà mẹ nhà ông và yêu cầu đấu gươm với chúng tôi.
Nhưng đối với ông, một kỵ sĩ trẻ chơi dao găm với súng ngắn như chúng tôi đã thấy và mang một thanh gươm lớn nhường kia, thì chẳng ai không có quyền xin chiếu cố một cuộc gặp gỡ.
- A, a! - Mordaunt nói, - Vậy là ông muốn một cuộc đấu gươm ư?
Và hắn đứng lên, mắt lấp lánh như sẵn sàng đáp lại lời khiêu khích ngay lập tức.
Porthos cũng đứng dậy, sẵn sàng như mọi khi với những chuyện bất ngờ như thế.
Vẫn bình tĩnh, d Artagnan nói:
- Xin lỗi, xin lỗi! Chúng ta đừng vội vã, bởi vì chúng ta ai cũng mong muốn mọi việc tiến hành đúng quy tắc. Cho nên, Porthos thân mến, hãy ngồi xuống, và xin ông Mordaunt lấy bình tĩnh. Chúng ta sẽ thu xếp việc này cho ổn thoả, và tôi sẽ thẳng thắn với ông. Ông Mordaunt này, hãy thú nhận rằng ông rất khao khát giết chết những người này hoặc những người nọ trong số chúng tôi đây có phải không?
- Những người này và những người nọ, - Mordaunt đáp.
D Artagnan quay về phía Aramis và nói:
- Aramis thân mến, hãy thừa nhận rằng thật là một điều rất may mắn, ông Mordaunt am hiểu tường tận những điều tinh tế trong tiếng Pháp. Ít ra là sẽ không có sự hiểu lầm giữa chúng ta; và chúng ta sẽ thu xếp mọi việc cho thật kỳ diệu.
Rồi quay lại phía Mordaunt, anh nói tiếp:
- Ông Mordaunt thân mến ơi, tôi xin nói với ông rằng các ông bạn của tôi đây sẽ đáp lại tấm thịnh tình của ông đối với họ và cũng sẽ rất vui mừng được giết chết ông. Tôi xin nói thêm rằng, rất có khả năng họ sẽ giết ông, tuy nhiên với tư cách những nhà quý tộc chính trực và bằng chứng tốt nhất

mà người ta có thể đưa ra là đây.
Nói xong, d Artagnan ném mũ xuống tấm thảm, kéo sát ghế vào tường, ra hiệu cho các bạn cũng làm như vậy, rồi chào Mordaunt với vẻ ưu nhã rất lịch sự của một người Pháp và nói:
- Xin hầu tiếp ông: vì rằng nếu ông không có ý gì bác bỏ điều vinh dự mà tôi yêu cầu, thì tôi sẽ là người bắt đầu. Thanh gươm của tôi có ngắn hơn thanh gươm của ông, nhưng… chậc… tôi hy vọng rằng cánh tay tôi sẽ bổ sung cho lưỡi gươm.
- Dừng lại? - Porthos tiến lên và nói, - Tôi là người bắt đầu, không bàn cãi gì hết.
- Ấy, xin phép, Porthos? - Aramis nói.
Arthos không động đậy, dường như đó là một bức tượng, hơi thở của anh cũng như dừng lại.
- Này, này, các bạn ơi, - D Artagnan nói,
- Xin cứ yên trí, sẽ đến lượt các anh. Hãy nhìn xem đôi mắt của ông ta và đọc trong nó mối hận thù sung mãn mà chúng ta gây nên, hãy xem ông ta tuốt kiếm khéo léo như thế nào. Kìa, ông ta đang nhìn quanh rất thận trọng xem có chướng ngại nào ngăn mình bước lùi không. Này, tất cả những điều đó chứng chẳng tỏ rằng ông Mordaunt là một tay kiếm tài ba sao, và các bạn sẽ nối tiếp tôi ngay thôi mà, miễn là các bạn hãy ở nguyên tại chỗ như Arthos ấy, tính bình tĩnh của anh ấy như thế nào, các bạn đã biết rõ, tôi chẳng phải nhắc lại nhiều lần, và hãy cho tôi được thực hiện cái sáng kiến của tôi. Và chăng,-
D Artagnan tuốt gươm ra bằng một động tác kinh khủng và nói tiếp, - Tôi có chuyện đặc biệt quan thiết với ông này và tôi sẽ bắt đầu. Tôi mong như vậy, tôi muốn như vậy.
Lần đầu tiên d Artagnan nói với các bạn lời lẽ như thế. Từ trước đến giờ anh chỉ nghĩ trong đầu mà thôi.
Porthos lùi lại, Aramis kẹp gươm vào nách. Arthos ngồi im lặng trong góc tối không phải bình tĩnh như d Artagnan nói, mà đang ngột ngạt, đang hổn hển.
- Này, hiệp sĩ, hãy tra kiếm vào vỏ - D Artagnan bảo Aramis, - Kẻo ông đây lại hiểu sai rằng anh có những ý định không hay.
Rồi quay sang Mordaunt anh nói:
- Thưa ông, tôi chờ ông.
- Tôi rất khâm phục các ông đấy, - Mordaunt nói. - Các ông tranh cãi xem ai là người đầu tiên đấu với tôi, nhưng các ông chẳng hề hỏi ý kiến tôi mà hình như vấn đề này có can hệ đến tôi một chút ít thì phải. Tôi thù tất cả bốn ông, đúng thế, nhưng ở mức độ khác nhau. Tôi hy vọng giết chết cả bốn ông, nhưng tôi có nhiều cơ hội giết chết người thứ nhất hơn người thứ hai, người

thứ hai hơn người thứ ba, người thử ba hơn người cuối cùng. Do đó tôi đòi hỏi quyền được chọn địch thủ của tôi. Nếu các ông từ chối quyền đó thì cứ việc giết tôi đi tôi sẽ chăng đấu gươm đâu.
Bốn người bạn nhìn nhau.
- Đúng đấy - Porthos và Aramis đều nói, ai nấy đều hy vọng rằng sự lựa chọn rơi vào mình.
Arthos và d Artagnan không nói gì cả; nhưng sự im lặng của họ biểu hiện sự tán thành.
Giữa cảnh im lặng sâu xa và trang nghiêm ngự trị trong ngôi nhà bí ẩn ấy, Mordaunt nói:
- Thế thì tôi xin chọn làm địch thủ đầu tiên của tôi cái người đã cho rằng mình xứng đáng mang danh hiệu bá tước de La Fère và đã lấy tên là Arthos.
Arthos đứng bật dậy như có lò-xo, nhưng trước nỗi kinh ngạc của các bạn, sau một giây lâu bất động và lặng im, anh lắc đầu nói:
- Ông Mordaunt này, mọi cuộc đấu gươm giữa hai người chúng ta là không thể được; ông hãy trao cho người khác cái vinh dự mà ông dành cho tôi.
Và anh ngồi xuống.
- A, - Mordaunt nói, - Ra đây là một kẻ đã sợ hãi.
- Đồ khốn khiếp! D Artagnan thét lên và nảáy vọt đến gã thanh niên. - Kẻ nào dám nói ở đây là Arthos sợ hãi.
- D Artagnan, cứ để cho hắn nói - Arthos nói với một nụ cười đầy buồn phiền và khinh bỉ.
Chàng Gascon hỏi:
- Arthos, đây là quyết định của anh đấy
- Không thay đổi.
- Thôi được, không bàn đến chuyện ấy nữa.
Rồi quay lại Mordaunt, anh nói:
- Ông đã nghe đấy, bá tước de La Fère không muốn ban cho ông vinh dự là người được đấu gươm cùng ông ấy. Vậy ông hãy chọn trong số người nào thay thế ông ấy.
- Khi đã không đấu với ông ta, - Mordaunt nói - Thì đấu với ai cũng chẳng quan trọng gì đối với tôi. Hãy viết tên các ông bỏ vào chiếc mũ và tôi sẽ rút thăm.
- Ý kiến hay đấy, - D Artagnan nói.
- Thật vậy, - Aramis nói, - Cách ấy hoà giải tất cả.
- Thế mà tôi không nghĩ ra, - Porthos nói, mà thật là đơn giản.
- Nào, Aramis - D Artagnan nói, - Hãy viết thăm đi, bằng kiểu chữ xinh xinh mà anh đã viết cho Marie Michon để báo cho cô ấy biết rằng bà mẹ của ông Mordaunt đây muốn ám sát quận công Buckingham ấy mà.
Mordaunt chịu đựng đòn công kích mới ấy mà không chau mày.

Hắn đứng khoanh tay và tỏ ra thản nhiên như không. Nếu không phải can đảm, thì ít ra cũng là lòng kiêu hãnh, thật rất giống như vậy.
Aramis đến bàn giấy của Cromwell xé lấy mảnh giấy to bằng nhau, viết tên mình trước tiên rồi đến tên các bạn và để mở nguyên, đưa cho Mordaunt xem. Hắn không đọc và gật đầu tỏ ý hoàn toàn tin cậy ở anh. Anh gập giấy lại cho vào một cái mũ và đưa lại cho hắn.
Mordaunt thò tay vào mũ lấy một tờ giấy và để rơi lên bàn một cách khinh thị mà không buồn đọc.
- A! Con rắn con! - D Artagnan lẩm bẩm, - Ta muốn đánh đổi tất cả vận may thăng cấp lên đại uý ngự lâm quân lấy tờ phiếu mang tên ta.
Aramis mở tờ giấy ra. Anh cố làm ra vẻ bình thản và lạnh lùng, nhưng ai cũng thấy giọng nói của anh run lên vì căm hờn và thèm khát.
- D Artagnan - anh đọc to lên.
D Artagnan thốt lên một tiếng kêu mừng rỡ:
- A!- anh nói - Trời công minh thật!
Rồi quay lại Mordaunt, anh nói:
- Tôi hy vọng rằng ông không có điều gì phản đối chứ?
- Hoàn toàn không, - Mordaunt đáp, và rút gươm ra để mũi gươm lên giày của mình.
Khi đã chắc chắn điều mong ước của mình được thực hiện và địch thủ của mình không thoát khỏi tay mình, d Artagnan lấy lại tất cả sự yên trí, bình tĩnh và thong thả nữa mà anh thường quen đưa vào chuẩn bị cái công việc hệ trọng mà người ta gọi là một cuộc quyết đấu.
Anh vén tay áo, chùi đế giày bên phải lên sàn nhà, điều ấy không ngăn cản anh chú ý thấy lần thứ hai Mordaunt đưa mắt nhìn quanh mình bằng một cái nhìn rất kỳ lạ mà anh đã một lần nhác thấy. Cuối cùng anh nói:
- Ông đã sẵn sàng chưa?
- Chính tôi đang chờ ông đấy. - Mordaunt ngẩng đầu lên đáp và ném sang d Artagnan một cái nhìn không thể tả được.
- Vậy ông hãy coi chừng, - Chàng Gascon nói, - vì rằng tôi đánh gươm khá lắm.
- Tôi cũng vậy, - Mordaunt đáp.
- Càng hay, điều đó khiến cho lương tâm tôi thanh thản. Hãy đề phòng!
- Khoan đã, - Gã thanh niên nói, - Xin các ông hãy hứa với tôi rằng các ông chỉ công kích tôi một cách tuần tự, người nọ sau người kia thôi.
- Này, con rắn con! - Porthos nói, - Có phải anh yêu cầu như vậy để lăng mạ chúng tôi đấy không?
- Không đâu, để lương tâm được thanh thản như ông này vừa nói đấy thôi.
- Chắc nhằm chuyện khác đây, - D Artagnan lẩm bẩm và vừa lắc đầu vừa băn khoăn nhìn xung quanh.

- Lời thề của nhà quý tộc! - Aramis và Porthos đồng thanh nói.
- Trong trường hợp ấy, - Mordaunt nói, - Xin các ông hãy đứng gọn vào một góc như bá tước de La Fère, nếu ông không đấu thì ít nhất cũng tỏ ra hiểu biết những qui tắc của một trận đấu. Các ông hãy để rộng cho chúng tôi, chúng tôi rất cần.
- Được, - Aramis nói.
- Lắm thứ lủng củng, - Porthos nói.
- Các anh hãy đứng gọn lại, - D Artagnan nói. - Đùng để cho ông đây có thể vịn vào một cớ nhỏ mọn nào để xử sự không đúng mà, xin thất lễ ông chứ, hình như ông rất thèm những cớ ấy.
Porthos và Aramis đứng vào cạnh tường song song với chỗ Arthos đứng, thành thử hai đấu thủ chiếm chỗ chính giữa căn phòng, nghĩa là họ ở nơi sáng nhất, hai ngọn đèn chiếu sáng đặt trên bàn của Cromwell.
Chẳng cần phải nói rằng khi người ta rời xa ngọn đèn thì ánh sáng yếu dần đi.
- Nào, - D Artagnan nói, - Cuối cùng thì ông đã sẵn sàng chưa?
- Rồi, - Mordaunt đáp.
Cả hai người đồng thời tiến lên một bước, và nhờ cái động tác giống nhau ấy, hai thanh kiếm chạm nhau.
D Artagnan là một tay kiếm siêu quần nên chẳng cần sờ nắn địch thủ, như người ta thường nói theo luật ngữ đấu kiếm. Anh giở một đòn nghi binh tuyệt diệu và nhanh như chớp, Mordaunt đỡ được.
- A, a! - Anh kêu lên với nụ cười khoan khoái.
Và chẳng để mất thì giờ, tưởng nhìn thấy chỗ sơ hở, anh vươn tay đâm một nhát thẳng cực nhanh và lóe sáng như tia chớp.
Mordaunt đỡ bằng một đường gươm rất chặt chẽ như không ra khỏi chôn kim.
D Artagnan nói:
- Tôi bắt đầu ngờ rằng chúng tôi đang chơi đùa.
- Ừ, - Aramis nói, - Nhưng vừa chơi đùa vừa chơi thật chặt chẽ vào.
- Mẹ kiếp! Này bạn cẩn thận đấy, - Porthos nói.
Mordaunt mỉm cười.
- Chà! - D Artagnan nói,
- Sao ông có một cái cười đê tiện đến thế? Ma quỷ đã dạy ông cười như thế phải không?
Mordaunt chỉ đáp lại bằng cách cố khoá chặt thanh gươm của d Artagnan với một sức mạnh mà chàng Gascon không ngờ có thể tìm thấy ở một cơ thể trông ốm o, nhưng nhờ một miếng đỡ khéo léo không kém nhát đánh của đối thủ, anh kịp thời gặp lưỡi gươm của Mordaunt, nó trượt theo gươm của anh mà không chạm vào ngực anh.

Mordaunt lùi nhanh lại một bước.
- A! Ông lùi đấy à? Ông quay đấy à? - D Artagnan nói.
- Tuỳ ý ông thôi, nhưng tôi cũng đã nhìn thấy được một điều: tôi không trông thấy nụ cười độc ác của ông đâu nữa. Tôi đang đứng hẳn trong bóng tối; càng hay. Ông không ngờ rằng ông có cái nhìn giả dối, nhất là khi ông sợ hãi. Hãy nhìn vào mắt tôi đây và ông sẽ thấy một điều mà một mảnh gương chẳng bao giờ cho ông thấy cả, đó là một cái nhìn thật thà và thẳng thắn.
Những lời lẽ dài dòng ấy có lẽ chẳng lấy gì làm nhã nhặn lắm, nhưng d Artagnan có thói quen tuôn ra cốt để làm bận tâm rối trí địch thủ. Song Mordaunt chẳng đáp lại một lời, hắn cứ lùi và chạy mãi, cuối cùng đổi được sang chỗ d Artagnan.
Hắn càng mỉm cười luôn và bắt đầu khiến chàng Gascon lo ngại.
- Thôi, thôi, phải kết thúc đi, - D Artagnan nói, - thằng ba hoa này có những bắp chân bằng thép. Nào xông lên đánh những đòn mạnh mẽ!
Anh dồn ép ráo riết Mordaunt. Hắn tiếp tục lùi bước, nhưng rõ ràng là do chiến thuật, không phạm một sơ suất nào khiến d Artagnan có thể lợi dụng, lưỡi gươm của hắn không một nhát nào trệch đường.
Tuy nhiên trận đấu diễn ra trong một căn phòng chật hẹp thiếu chỗ tung hoành đến nỗi một lúc chân Mordaunt chạm vào trường và tay trái hắn vịn vào đó.
- A! - Ông bạn quý ơi, lần này thì ông không còn lùi vào đâu được nữa. – d Artagnan mím môi, chau mày và nói tiếp:
- Các bạn ơi, đã bao giờ các bạn trông thấy một con bọ cạp bị đóng đinh vào tường chưa? Chưa thấy phải không? Vậy thì các bạn sắp thấy đấy.
Và trong một giây đồng hồ, d Artagnan phóng ba nhát khủng khiếp vào Mordaunt. Ba nhát đều chạm vào người, nhưng chỉ sướt qua thôi. D Artagnan không sao hiểu nổi sức mạnh kỳ lạ đó. Ba người bạn đứng xem mà thở hổn hển, trán đẫm mồ hôi.
Cuối cùng vì lấn quá gần, đến lượt d Artagnan lùi lại một bước để chuẩn bị một nhát thứ tư hay nói đúng hơn là để thực hiện nhát đó. Bởi vì đối với anh, đấu kiếm cũng như đánh cờ là một sự phối hợp rộng lớn, trong lúc mọi chi tiết móc nối ăn khớp với nhau.
Nhưng đến lúc anh làm một động tác nghi binh vừa mau lẹ vừa rảo riết, rồi bất thần đâm một nhát nhanh như chớp, thì bức tường nút đôi ra. Mordaunt biến mất vào khe hở toang hoác đó, còn lưỡi gươm của d Artagnan bị kẹp chặt giữa hai mảng tường khép lại và gẫy vụn ra như thuỷ tinh.
Trong khi đang đấu kiếm, Mordaunt đã vừa tự vệ vừa tìm cách đến dựa vào cánh cửa bí mật mà lúc trước ta đã trông thấy Cromwell đi ra. Từ đó, hắn đưa tay trái dò tìm và ấn nút; rồi hắn biến mất giống như những hung thần

nọ trên sân khấu có tài đi xuyên qua các bức tường.
Chàng Gascon văng ra một tiếng chửi rủa điên giận, nó được đáp lại bằng một tiếng cười từ bên kia tấm cửa sắt, một tiếng cười man rợ, thê lương khiến chàng Aramis hoài nghi ớn lạnh đến tận xương sống.
Đến đây với tôi, - D Artagnan kêu lên, - Ta hãy phá cái cửa này ra.
Aramis chạy tới và nói:
- Đó là quỷ sử hiện hình!
- Nó trốn thoát rồi! Mẹ kiếp! Nó trốn thoát rồi! - Porthos gào lên và tì cả bắp vai đồ sộ của mình vào vách ngăn mà ấy, nhưng nó không hề suy suyển.
- Càng hay! - Arthos thầm lẩm bẩm.
Mệt nhoài vì những cố sức vô ích, d Artagnan nói:
- Tôi đã ngờ ngợ. Khi thằng khốn khiếp chạy quanh gian phòng, tôi đã nghi nó mưu mô một điều gì đê tiện; nhưng ai có thể ngờ được việc đó.
Aramis nói:
- Quỷ sứ đã đưa đến cho chúng ta một tai hoạ ghê gớm.
- Thượng đế đưa đến cho chúng ta một hồng phúc hiển nhiên! - Arthos nói với một vẻ mừng rỡ rành rành.
D Artagnan rời bỏ cánh của sắt trơ trơ, nhún vai nói:
- Arthos! Thực sự là anh tự hạ mình đấy. Sao anh lại có thể buông ra những lời lẽ như vậy với những người như chúng tôi, mẹ kiếp! - Anh không hiểu tình hình bây giờ ra sao ư?
- Sao? Tình hình thế nào cơ? - Porthos hỏi.
- Trong các trò chơi này, - D Artagnan nói, - Kẻ nào không giết thì sẽ bị giết. Bạn thân mến ơi, trong những lời than vãn chuộc tội của mình, anh có nghĩ rằng Mordaunt hy sinh chúng ta cho lòng hiếu tử của hắn ta không? Nếu đó là ý kiến của anh, thì hãy nói thật cho chúng tôi biết.
- Ôi! d Artagnan, bạn thân mến của tôi! - Kể ra thật tệ hại phải nhìn các sự việc theo phương diện đó. Thằng khốn nạn sắp phải một trăm giáp sĩ đến nghiền nát chúng ta như nghiền bột trong cái cối của ông Cromwell. Nào, lên đường thôi! Chúng ta mà nán lại đây năm phút thôi thì ta sẽ đi đời hết.
- Phải, cậu nói đúng đấy, ta lên đường thôi! - Arthos và Aramis nói.
- Nhưng đi đâu bây giờ? - Porthos hỏi.
Về khách sạn, lấy quần áo và ngựa. Rồi từ đó, nhờ Trời phù hộ, ta sẽ trở về Pháp, nơi ít ra tôi cũng còn biết về kiến trúc nhà cửa.
Thuyền đang đợi chúng ta, thực tình là hãy còn may đó.
Nói rồi, gắn liền lời giáo huân với những hành động nêu gương, d Artagnan tra đoạn gươm gãy vào vỏ, nhặt mũ, mở cửa cầu thang và bước vội xuống, ba người bạn theo sau.
Ra ngoài cổng, gặp lại mấy người hầu, họ hỏi tin tức về Mordaunt, nhưng bọn này chẳng thấy ai đi ra cả.

Dịch giả: Anh Vũ

Chương 74
Con tàu Tia chớp

Artagnan đã đoán đúng: Mordaunt không có thời giờ để mất và đã không để mất thời giờ! Biết rõ quyết định và hành động nhanh chóng của kẻ thù, nên hắn cũng quyết ra tay ngay. Lần này các chàng ngự lâm quân đã tìm được địch thủ ngang tài.

Sau khi đóng cửa cẩn thận sau lưng mình, Mordaunt tra thanh gươm vào võ, trườn xuống một đường hầm và lần sang ngôi nhà bên cạnh, Hắn dừng lại để lấy hơi và sờ nắn trong người.

- Tốt lắm! - Hắn nói, - Chẳng sao cả, chẳng có gì đáng kể: mấy vết xây xát, có thế thôi, hai vết ở cánh tay, một vết ở ngực. Nhưng vết thương do ta gây nên hay hơn nhiều! Cứ hỏi tên đao phủ xứ Béthune, cứ hỏi ông bác ta và vua Charles xem? Bây giờ không thể để mất một giây đồng hồ, vì chỉ chậm một giây thôi là chứng nó có thể trốn thoát; mà cần làm sao cho cả bốn tên kia chết cùng với nhau, chết cùng một đòn, tan xương, nát thịt, bay biến đi. Ta sẽ chạy cho đến lúc hai chân không còn mang nổi mình, trái tim rộng nở đầy lồng ngực, nhưng ta sẽ đến trước chúng nó. Mordaunt bắt đầu rảo bước nhanh hơn, nhưng đều dặn hơn đến trại kỵ binh đầu tiên cách đó gần một phần tư dặm và đi chừng mất bốn năm phút.

Đến trại, hắn xưng danh, rồi lấy con ngựa tốt nhất và phóng đi ngay. Mười lăm phút sau hắn đến Greenwich.

- Bến cảng kia rồi, - Hắn lẩm bẩm. - Chấm đen sẫm ngoài kia kia đảo Những con Chó. Hay thật! Ta vượt chừng nửa giờ… có lẽ một giờ. Ta ngốc thật! Suýt nữa thì mình chết ngạt vì sự vội vã điên cuồng ấy.

Hắn đứng lên bàn đạp để nhìn ra xa tìm giữa những đám dây dợ và cột buồm nói:

- Tia chớp, con tàu Tia chớp ở đâu?

Như để đáp lại mấy lời nói lầm bầm của hắn, một người nằm trên một cuộn dây thừng đứng dậy và tiến mấy bước về phía Mordaunt.

Mordaunt rút chiếc khăn tay ra và giơ phất phới trong gió một lát. Người kia tỏ vẻ chăm chú, nhưng vẫn đứng nguyên một chỗ, chẳng tiến mà cũng chẳng lùi một bước nào.

Mordaunt thắt nút lại ở bốn góc khăn tay, người kia đến sát gần. Đó là ám hiệu thỏa thuận. Người thủy thủ khoác một chiếc áo choàng len rộng che cả mặt, cất tiếng:

- Thưa ông, phải chăng tình cờ mà ông từ London đến đây để làm một chuyến du ngoạn trên biển.
- Rõ ràng như vậy, - Mordaunt đáp, - Tôi muốn đi ra phía đảo Những con Chó.
- Thế đấy. Chắc hẳn ông ưa thích một loại thuyền nào đó hơn phải không? Ông muốn thuyền chậm hay thuyền nhanh…
- Như tia chớp, - Mordaunt đáp.
- Hay lắm, thế thì đúng chiếc thuyền của tôi mà ông đang tìm.
- Tôi là người chủ thuyền đó.
- Tôi bắt đầu tin điều đó, - Mordaunt nói, - Nhất là nếu ông không quên ám hiệu nào đó.
- Thưa ông đây! - Người chủ thuyền rút trong túi áo choàng ra một chiếc khăn tay buộc nút ở bốn góc.
- Tốt lắm, tốt lắm? - Mordaunt reo lên và xuống ngựa. - Bây giờ gấp lắm rồi, ông hãy cho dẫn con ngựa này đến quán hàng gần đây và đưa tôi ra thuyền của ông.
- Nhưng những người đồng hành của ông đâu? - Chủ thuyền hỏi. - Tôi ngỡ rằng ông có bốn người cơ mà, không kể đầy tớ.
Mordaunt đến gần người thuỷ thuỷ và nói:
- Này ông, hãy nghe đây, tôi không phải là người mà ông chờ đợi cũng như ông không phải là người mà họ muốn tìm. Ông đã thay thế đại uý Roger phải không? Ông đến đây theo lệnh của tướng Cromwell; tôi cũng do ngài phải tới.
- QuẢả thật vậy, - Người chủ thuyền nói, tôi nhận ra ông, - Ông là đại uý Mordaunt.
Mordaunt giật mình.
- Ồ đừng sợ, - Người chủ thuyền kéo áo choàng xuống, ngả mũ ra và nói, - Tôi là một người bạn mà.
- A, đại uý Groslow! - Mordaunt reo lên.
- Chính tôi. Tướng quân nhớ rằng trước kia tôi là sĩ quan hải quân nên đã giao nhiệm vụ này. Có gì thay đổi không?
- Không có gì thay đổi cả. Trái lại mọi việc vẫn như đã định. Có lúc tôi nghĩ rằng cái chết của nhà vua…
- Cái chết của nhà vua càng thúc giục họ chạy trốn.
- Có lẽ trong mười lăm phút nữa họ sẽ tới đây.
- Thế ông đến đây làm gì?
- Để xuống thuyền với ông.
- A, a! Tướng quân hoài nghi nhiệt tình của tôi chẳng?
- Không phải thế đâu! Tôi muốn tự mình chứng kiến cuộc trả thù của tôi. Này, ông không có ai giúp mang con ngựa của tôi đi ư?

Groslow huýt sáo, một thủy thủ xuất hiện.
- Này Patric, - Groslow bảo, hãy dắt con ngựa này đến chuồng ngựa của quán hàng gần nhất. Nếu có người hỏi ngựa của ai thì nói rằng của một vị lãnh chúa Irlandais.
Người thủy thủ lẳng lặng rời bước.
- Ông không sợ họ nhận ra ông ư? - Mordaunt hỏi.
- Chẳng lo đâu! Tôi mặc như thế này, trùm cái áo choàng này trời tối như thế này. Vả lại, ông mà còn chẳng nhận ra tôi, thì họ làm sao mà nhận ra được.
- Đúng thế, - Mordaunt nói, - Với lại họ chẳng ngờ đến ông đâu.
- Mọi thứ sẵn sàng cả rồi chứ?
- Rồi.
- Thuyền chất hàng chưa?
- Rồi.
- Năm thùng đầy phải không?
- Và năm mươi thùng rỗng.
- Thế đấy.
- Chúng tôi chở rượu Portos đến Anvers.
- Tuyệt lắm. Bây giờ cho tôi xuống thuyền và ông hãy trở lại vị trí, vị họ đến ngay bây giờ đấy.
- Sẵn sàng.
- Điều quan trọng là không để cho ai trong số người của ông trông thấy tôi vào.
- Chỉ có một người ở trên thuyền và tôi tin ở hắn ta như chính mình. Vả chăng người ấy không biết ông, và cũng như đồng đội của hắn, hắn sẵn sàng phục tùng mệnh lệnh mà không hay biết gì hết.
- Tốt lắm, ta đi thôi.
Họ đi xuống phía sông Tamies. Một chiếc xuống nhỏ neo ở bến cảng bằng một xích sắt buộc vào một cái cọc. Groslow kéo cái xuồng nhỏ lại giữ cho Mordaunt xuống, rồi hắn nhảy xuống theo. Và ngay lập tức hắn cầm lấy mái chèo và chèo miết để chứng tỏ với Mordaunt điều hắn nói là thật, nghĩa là hắn không quên nghề thủy thủ của mình.
Năm phút sau, chiếc xuống thoát ra khỏi cái thế giới thuyền bè vào thời ấy luôn luôn bề bộn ở các vùng lân cận London và Mordaunt có thể trông thấy chiếc tàu buồm buông neo như một chấtm đen đang đung đưa ở cách đảo Chó chừng bốn năm tầm(1).
Đến gần tàu Tia chớp, Groslow huýt sáo ra hiệu và trông thấy một cái đầu ló ra trên thành tàu.
- Đại uý đấy à? - Người kia hỏi.
- Phải, ném thang xuống đây.
Nhanh nhẹn và nhẹ nhàng như một con én, Groslow leo lên và đứng bên gã

thủy thủ. Không trả lời, Mordaunt nắm lấy sợi thừng và leo theo thành tàu một cách lanh lẹn và chắc chắn hiếm có đối với những người ở trên cạn; lòng háo hức trả thù của hắn đã thay thế cho thói quen và khiến hắn có khả năng làm được mọi việc.
Như Groslow đã dự kiến, người thuỷ thủ gác trên tàu Tia chớp không có vẻ gì nhận biết là chủ mình trở về cùng với người khác.
Mordaunt và Groslow đi đến phòng của thuyền trưởng. Đó là một ngăn đựng tạm bằng ván gỗ ở trên boong.
- Căn phòng danh dự đã được đại uý Roger nhượng cho hành khách.
- Bọn họ đâu? - Mordaunt hỏi.
- Ở cuối tàu Groslow đáp.
- Họ không có việc gì làm ở phía này ư?
- Chẳng có việc gì hết.
- Tuyệt lắm! Tôi sẽ nấp ở chỗ ông. Ông hãy trở lại Greenwich và dẫn họ đến đây. Ông có một chiếc xuồng nhỏ nào không?
- Chỉ có mỗi chiếc xuồng nhỏ đã đưa ông đấy thôi.
- Nó có vẻ nhẹ và chắc.
- Một thuyền thoi thực sự đấy.
- Hãy lấy dây chão buộc nó vào sau đuôi tàu, để mái chèo vào xuồng để nó có thể đi theo luồng tàu và khi cần thì chỉ việc cắt dây. Để sẵn rượu rhum và bánh qui trong xuồng. Nếu chẳng may biển động, người của ông sẽ chẳng bực mình thấy có sẵn các thứ để mà bồi bổ sức lực.
- Ông sẽ thấy được vừa ý. Ông có muốn thăm sợi dây mìn không?
- Không, - Mordaunt đáp. - Đợi lúc ông trở lại. Tôi muốn tự mình đặt dây mìn để chắc chắn là không cháy chậm. Chú ý che mặt để họ không nhận ra ông.
- Chuông đồng hồ Greenwich đang điểm mười giờ.
- Cứ yên trí.
Thật vậy, mười tiếng chuông ngân vang rầu rĩ quyện qua bầu trời chứa đầy những đám mây khổng lồ đang trôi đi giống như những làn sóng im lặng.
Groslow khép cửa lại và Mordaunt cài chốt bên trong. Sau khi ra lệnh cho người thuỷ thủ gác canh phòng thật cẩn mật, Groslow xuống thuyền. Chiếc thuyền nhanh chóng rời xa, đôi mái chèo khuấy nước bọt ngầu.
Khi Groslow cập bến Greenwich, gió thổi lạnh và con đường đập vắng tanh; nhiều thuyền bè vừa lên bờ thì nghe như có tiếng ngựa phi trên con đường lát đá.
- Ồ, ồ! - hắn nói, - Mordaunt giục ta gấp lên là đúng. Không thể chậm trễ được nữa, họ tới kia rồi.
Quả nhiên, đó là những người bạn của chúng ta hay nói đúng hơn là nhóm tiền trạm gồm d Artagnan và Arthos. Đến trước nơi Groslow đứng, họ đứng

lại như đã đoán ra rằng đó là người họ cần tìm. Arthos xuống ngựa và lặng lẽ giơ một chiếc khăn tay buộc nút ở bốn góc và phất lên trước gió, trong khi d Artagnan bao giờ cũng thận trọng, hơi cúi mình trên yên ngựa, một tay thọc vào bao súng.
Ngồi xổm sau một chiếc nòng đại bác chôn xuống đất dùng để cột các dây thuyền, Groslow ngỡ rằng các kỵ sĩ kia là những người hẳn đang đợi, lại trông thấy ám hiệu đã định hẳn đứng dậy và bước thẳng đến chỗ họ. Hắn trùm áo choàng kín mít, nên trông không rõ mặt. Vả chăng trời tối như mực nên việc phòng bị cũng bằng thừa.
Tuy nhiên, mặc dầu bóng tối, con mắt sắc sảo của Arthos vẫn đoán ra rằng không phải kẻ đứng trước mặt anh là Roger.
Arthos lùi lại một bước và hỏi:
- Ông cần gì?
Groslow bắt chước giọng Irlandais và nói:
- Thưa Milord, tôi muốn thưa với ngài rằng ngài định tìm ông chủ tàu Roger, nhưng uổng công thôi.
- Sao vậy? - Arthos hỏi.
- Bởi vì sáng nay ông ta ngã từ trên cột buồm quan trắc và bị gẫy đùi. Tôi là em họ của ông Roger, nên ông ta kể với tôi tất cả mọi việc và nhờ tôi thay ông ra đón ngài và các vị quý tộc có mang chiếc khăn tay buộc nút ở bốn góc giống như cái khăn tôi có ở trong túi đây. Tôi sẽ đưa các ngài đi bất cứ nơi nào các ngài muốn.
Nói rồi Groslow móc túi ra chiếc khăn mà hắn đã giơ cho Mordaunt xem.
- Có thế thôi à? - Arthos hỏi.
- Ấy thưa ngài, còn bảy mươi lăm livres đã hứa nếu tôi đưa các ngài yên ổn đến Boulogne-sur-Mer hoặc một nơi nào đó ở nước Pháp mà các ngài cho biết.
Arthos quay sang hỏi d Artagnan bằng tiếng Pháp:
- Cậu thấy việc đó thế nào?
- Hắn nói gì đã chứ? - D Artagnan đáp.
- Ở nhỉ, - Arthos nói, - Mình quên rằng cậu không biết tiếng Anh.
Và anh kể lại cho bạn những lời trao đổi vừa rồi với người chủ tàu.
- Điều ấy có vẻ thật đấy. - D Artagnan đáp.
- Tôi cũng nghĩ thế, - Arthos nói.
- Với lại d Artagnan nói, - Nếu như người này lừa dối ta, ta vẫn có thể bắn vỡ sợ nó.
- Thế ai sẽ dẫn đạo chúng ta?
- Anh đấy, Arthos ạ. Anh biết đủ thứ ở trên đời và tôi chẳng hồ nghi là anh không biết lái một con tàu.
Arthos mỉm cười bông đùa và nói:

- Bạn ơi, thực tình là cậu nói khoác thật đúng lúc. Cha tôi ngày trước hướng cho tôi làm nghề hàng hải, cho nên tôi cũng biết đôi chút về việc lái tàu.
- Anh thấy chưa. - D Artagnan reo lên.
- Vậy cậu hãy đi tìm các bạn chúng ta và trở lại đây. Mười một giờ đêm rồi, chẳng còn nhiều thì giờ nữa đâu.
D Artagnan tiến về phía hai kỵ sĩ cầm súng ngắn đang đứng gác ở những ngôi nhà đầu tiên của thị trấn.
Ba kỵ sĩ khác cũng đứng canh có vẻ chờ đợi, họ nép vào một nhà kho sát bờ đường.
Hai kỵ sĩ đứng giữa là Porthos và Aramis. Ba kỵ sĩ ở cạnh nhà kho là Mousqueton, Blaisois và Grimaud.
Nhưng nhìn gần thì thấy sau lưng ngựa của Grimaud còn có người em của Parry. Anh ta phải dẫn trở lại London những con ngựa của mấy ông chủ và người hầu đã bán cho chủ khách sạn để trả tiền trú ngụ. Cũng nhờ vậy mà bốn người bạn còn dư ra được một số tiền, nếu không phải là to tát thì ít ra cũng đủ chi dùng trong những khi bị chậm trễ hoặc xảy ra những chuyện bất thường.
D Artagnan rỉ tai bảo Porthos và Aramis đi theo mình và mấy người này lại ra hiệu cho bọn đầy tớ xuống ngựa và tháo các bọc quần áo ra.
Người em của Parry lưu luyến chia tay bạn bè. Họ mời anh ta sang Pháp, nhưng anh khăng khăng từ chối.
- Cũng đơn giản thôi - Mousqueton giải thích, - Anh ta còn có ý định trả thù Groslow.
- Ta còn nhớ rằng chính Groslow đã đập vỡ sọ anh ta.
Toán người theo kịp Arthos. Nhưng d Artagnan đã lấy lại tính đa nghi tự nhiên của mình. Anh thấy trên hè vắng vẻ quá, đêm tối đen quá, chủ tàu dễ dãi quá.
Anh kể lại những việc xảy ra cho Aramis nghe, anh chàng này không kém đa nghi càng góp phần làm tăng thêm những nỗi nghi ngại của bạn.
Một tiếng chậc nhỏ báo cho Arthos biết những nỗi băn khoăn của chàng Gascon.
- Chúng ta chẳng có thì giờ để hoài nghi đâu, - Arthos nói, - Chiếc thuyền đang đợi chúng ta, ta vào đi.
- Với lại ai cấm chúng ta cứ vào mà vẫn cứ hoài nghi, - Aramis nói. - Ta sẽ theo dõi chủ thuyền.
- Nếu hắn không đường đường chính chính, tôi sẽ đập vỡ sọ nó ra, có thế thôi…
- Porthos nói hay lắm, - D Artagnan bảo. - Nào, ta vào đi. Đi, Mousqueton.
D Artagnan ngăn các bạn lại, cho bọn gia nhân qua trước để thử tấm ván bắc từ con đập ra thuyền.

Ba tên hầu sang thuyền yên ổn.
Arthos theo sau họ, rồi đến Porthos và Aramis; d Artagnan sang sau cùng, vừa đi vừa lắc đầu.
- Cậu làm cái quái gì thế? - Porthos nói. - xin thề là cậu làm cho Césars cũng phải sợ.
D Artagnan đáp:
- Trên cái bến này, tôi thấy chẳng có người kiểm tra, chẳng có một tên lính gác chẳng có nhân viên thuế quan.
- Vậy mà cậu than vãn ư? Porthos nói. - Mọi việc trôi chảy như trên một đường dốc nở hoa.
- Mọi việc trôi chảy quá, Porthos ạ. Mặc kệ, rốt cuộc, nhờ ơn Chúa.
Tấm ván vừa rút lên, chủ thuyền ngồi vào đằng lái và ra hiệu cho một thuỷ thủ dùng một cây sào đẩy cho thuyền ra khỏi chốn mê lộ những tàu với bè. Một thủy thủ khác đứng sẵn ở mạn trái thuyền tay cầm mái chèo.
Khi ra được chỗ thoáng, bạn hắn đến cùng chèoo và thuyền bắt đầu lướt nhanh.
- Cuối cùng chúng ta ra đi! - Porthos nói.
- Than ôi! - Bá tước de Là Fère đáp, - Chúng ta ra đi không có thêm ai!
- Phải rồi, nhưng cả bốn người chúng ta cùng đi, không một vết xước, đó là một điều an ủi.
- Chúng ta chưa đến nơi đâu, - D Artagnan nói. - Hãy coi chừng những cuộc chạm trán.
- Ơ này, bạn thân mến ơi, - Porthos nói. - Cậu giống như những con quạ ấy, cậu toàn kêu điều gở. Ai có thể gặp gỡ chúng ta trong cái đêm tối mù mịt như thế này, cách xa hai chục bước chẳng còn nhìn thấy gì hết.
- Phải, nhưng sáng mai thì sao? - D Artagnan nói.
- Sáng mai chúng ta sẽ ở Boulogne-sur-Mer.
- Tôi thành tâm cầu mong điều đó, - Chàng Gascon nói, -
Và tôi thú nhận nỗi yếu đuối của tôi. Arthos này, anh sắp cười đấy, nhưng chừng nào chúng ta còn ở trong tầm súng của con đập hoặc những tàu bè ven đó, tôi vẫn thấp thỏm đợi chờ một loạt đạn khủng khiếp nào đó sẽ nghiền nát tất cả chúng ta.
- Nhưng mà, - Porthos nói về biết suy nghĩ, - Đó là điều không thể có được, bởi vì người ta sẽ giết chết luôn cả chủ thuyền lẫn thuỷ thủ.
- Ô hay, đó là một việc quan trọng đối với ông Mordaunt đó hả?
- Cậu tưởng ằng ông ấy quá câu nệ như thế ư?
- Rốt cuộc, - Porthos nói, - Tôi rất khoái thấy d Artagnan thú nhận là cậu ta sợ.
- Không những tôi thú nhận, mà tôi còn tự phụ là khác. Tôi chẳng phải là con tê giác cứ húc bừa như cậu. Ơ này, cái gì thế kia?

- Tia chớp đó, - Chủ thuyền nói.
- Chúng ta đến rồi ư? - Arthos hỏi bằng tiếng Anh.
- Đến rồi! - Thuyền trưởng nói.
Quả thật, sau ba nhát chèo, con thuyền đã cập mạn chiếc tàu nhỏ.
Người thuỷ thủ đang đợi, cái thang đã buông sẵn, hắn đã nhận ra con thuyền. Arthos leo lên trước tiến nhanh nhẹn như thuỷ thủ thực thụ.
Aramis từ lâu đã quen với thang dây và những phương tiện khác ít nhiều sáng tạo dùng đề vượt qua những nơi cấm đoán. D Artagnan thì như một thợ săn hươu nai và hoẵng. Còn Porthos thì cứ lấy sức mà giẫy.
Leo thang dây đối với mấy tên đầy tớ khó khăn hơn. Không phải với Grimaud, bác như giống mèo ống máng, gầy và thon, bao giờ cũng tìm được cách leo lên mọi chỗ. Nhưng đối với Mousqueton và Blaisois, mấy người thủy thủ buộc phải đẩy họ lên đến ngang tầm tay của Porthos, rồi chàng hộ pháp cứ tóm lấy cổ áo của họ mà lôi lên boong tàu.
Thuyền trưởng dẫn hành khách vào phòng đã sửa soạn cho họ, nó gồm có mỗi một gian, cho nên họ phải ở chung. Rồi hắn đi ra, viện cớ phải sai phải làm các việc.
- Khoan đã, - D Artagnan bảo, - Ông chủ ơi, ông có bao nhiêu người ở trên tàu?
- Tôi không hiểu, - Hắn trả lời bằng tiếng Anh.
- Arthos dịch hộ tôi với.
Arthos hỏi lại bằng tiếng Anh.
- Ba người, - Groslow đáp, - Tất nhiên không kể tôi.
D Artagnan hiểu, vì chủ tàu vừa nói vừa giơ ba ngón tay.
- Ồ ba à? - D Artagnan nói. - Tôi bắt đầu yên tâm hơn. Mặc lòng, trong khi các cậu sửa soạn chỗ nằm, tôi đi một vòng quanh tàu xem sao.
- Còn tôi, - Porthos nói, - Tôi đi lo bữa tối.
- Cái dự tính ấy thật đẹp đẽ và hào hiệp, Porthos ạ, hãy thực hiện ngay đi. Còn Arthos, anh hãy cho tôi mượn gã Grimaud, khi đánh bạn với Parry hắn đã học sủa được chút ít tiếng Anh; hắn sẽ làm thông ngôn cho tôi.
- Đi đi, Grimaud, - Arthos bảo.
Một tay cầm khẩu súng ngắn, một tay nhấc sẵn chiếc dèn có sẵn ở trên bong, d Artagnan bảo chủ tàu:
- Come!
Cùng với chữ Goddam(2), đó là tất cả những gì anh nhớ được trong tiếng Anh.
D Artagnan đi đến cửa quầy tàu và xuống sàn giữa.
Sàn giữa chia làm ba khoang; khoang d Artagnan đang xuống nó có thể kéo dài từ cột buồm nhỏ thứ ba đến tận đuôi tàu, phía trên nó là ván sàn phòng Arthos, Porthos và Aramis đang sửa soạn nghỉ ngơi. Khoang thứ hai ở giữa

tàu dùng làm nơi nghỉ cho bọn đầy tớ. Khoang thứ ba kéo dài dưới mũi tàu, nghĩa là dưới cái buồng mà thuyền trưởng dựng tạm và Mordaunt nấp trong đó.
D Artagnan vừa bước xuống thang vừa dang tay giơ chiếc đèn ra phía trước và nói:
- Ồ, ồ, sao mà lắm thùng gỗ thế này. Hẳn là căn hầm của Ali Baba(3).
- Ông nói cái gì thế? - Gã thuyền trưởng nói bằng tiếng Anh.
D Artagnan hiểu qua giọng nói. Anh đặt chiếc đèn lên một thùng rượu và nói:
- Tôi muốn biết có cái gì trong những thùng này.
Chủ tàu toan trèo lên thang, nhưng lại thôi.
- Porthos! - hắn đáp.
- A, rượu vang portos hả? - D Artagnan nói. - Dù sao cũng yên tâm, chúng ta sẽ không chết khát.
Rồi quay lại phía Groslow đang lau mồ hôi hột đổ trên trán, anh hỏi:
- Các thùng có đầy không?
Grimaud dịch lại.
- Có thùng đầy, Có thùng rỗng, - Groslow trả lời bằng một giọng dù cố gắng tự nhiên vẫn lộ ra vẻ lo lắng.
D Artagnan lấy tay gõ gõ vào các thùng thấy rằng có năm thùng đầy, còn các thùng khác đều rỗng. Rồi trước sự kinh hoàng của gã người Anh, anh soi đèn vào khe thùng và thấy rằng các khe thùng đều trống.
- Thôi, ta đi nào, - Anh nói và tiến về phía cửa thông sang khoang thứ hai.
Viên thuyền trưởng đứng ở phía sau luôn luôn hốt hoảng, nói:
- Khoan đã, tôi có chìa khoá của cửa ấy.
Và vội vàng đi trước d Artagnan và Grimaud, hắn run run tay tra chìa khoá vào ổ. Mousqueton và Blaisois sắp sửa ăn bữa tối.
Trong khoang này rành rành chẳng có gì để tìm kiếm hoặc lấy ra cả: ánh đèn soi rõ những người bạn đồng hành xứng đáng ấy và tất cả mọi ngóc ngách.
Người ta chuyển sang thăm khoang thứ ba.
Đó là phòng các thuỷ thủ.
Ba bốn chiếc võng mắc ở trần; một cái bàn treo bằng hai sợi dây luồn qua mỗi đầu bàn, hai cái ghế một và gãy chân, đó là tất cả đồ đạc trong phòng.
D Artagnan tới vén mấy tấm rèm treo ở vách và chẳng thấy gì khả nghi, anh trở lên trên boong.
- Thế còn căn buồng này? - Anh hỏi.
Grimaud dịch ra tiếng Anh và chủ tàu đáp:
- Đó là buồng của tôi. Ông có muốn vào không?
- Mở cửa ra, - D Artagnan bảo.
Chủ tàu tuân theo, d Artagnan giơ đèn và ló đầu qua cánh cửa hé mở và thấy

rằng căn buồng đó là một túp lều thật sự. Anh nói:
- Tốt! Nếu có một đội quân ở trên tàu, thì chẳng phải nó được giấu ở đây. Thôi ta về xem Porthos đã kiếm được cái gì ăn chưa?
Rồi gật đầu cảm ơn chủ tàu, anh trở về căn phòng danh dự có các bạn anh ở đó.
Hình như Porthos chẳng kiếm được gì ăn cả, hoặc giả - Nếu có kiếm được cái gì đó thì do cái mệt thắng cái đói, anh nằm trong tấm áo choàng, và lúc d Artagnan về thì anh đã ngủ say.
Được những cơn sóng biển đầu tiên ru êm, Arthos và Aramis cũng lim dim con mắt và mở choàng khi nghe tiếng bạn bước vào.
- Thế nào? - Aramis hỏi.
- Ổn cả, - D Artagnan đáp, - Chúng ta có thể ngủ yên.
Được đảm bảo như vậy, Aramis lại ngả đầu xuống sàn, Arthos gật đầu thân ái, và d Artagnan, cũng như Porthos, còn cần ngủ hơn là ăn, anh nằm ngủ trong chiếc áo choàng, gươm tuốt trần, mình chắn ngang lối đi để không ai có thể đi vào mà không đụng phải anh.
Chú thích:
(*1) Tầm bằng 1 phần 10 hải lý, tức 185 mét.*
(2) Come: lại đây!
Goddam: tiếng rủa
(3) Truyện "Nghìn lẻ một đêm" hồi ấy vừa mới được dịch ra lần đầu tiên và rất thịnh hành. Trong truyện "Nghìn lẻ một đêm" Ali Baba dùng các thùng rỗng để nhốt những tên cướp.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 75
Rượu vang Porto

Mười phút sau, các ông chủ ngủ thiếp cả, nhưng bọn đầy tớ thì không ngủ được vì đói và nhất là vì khát.
Blaisois và Mousqueton sắp chuẩn bị chỗ nằm bằng một tấm ván và một chiếc va-li, trong khi ấy một chiếc bàn treo giống như cái bàn ở phòng bên cạnh, trên đặt một bình rượu bia và ba cái cốc cứ lắc la lắc lư theo sóng biển.
- Sóng lắc dữ quá! - Blaisois nói, - Tôi cảm thấy lại sắp bị say sóng như hôm đến.
Mousqueton đáp:
- Để chống say sóng, chỉ có bánh lúa mạch và rượu houblon là hay nhất.

Blaisois vừa sửa soạn chỗ nằm xong, loạng choạng bước đến ngồi cạnh cái bàn nơi Mousqueton đang ngồi và bảo:
- Mousqueton ơi, thế còn cái chai bằng mây của cậu đâu, cậu đánh mất rồi ư!
- Không, - Mousqueton đáp, - Parry giữ rồi. Cái lũ quỷ sứ Scotch ấy lúc nào cũng khát.
Rồi quay về phía Grimaud vừa mới theo d Artagnan đi tuần tra về, hắn hỏi:
- Còn anh, Grimaud, anh có khát không?
- Cũng như một thằng Scotch, - Grimaud rầu rầu đáp.
Rồi bác ngồi xuống cạnh Blaisois và Mousqueton, lấy ở trong túi ra một cuốn sổ tay và tính toán tiền chi tiêu của cả hội mà bác làm quản lý.
- Ôi chao ơi. - Blaisois kêu lên, - Bụng tôi nó cuốn cuộn lên rồi đây này.
Lên giọng thầy thuốc Mousqueton bảo:
- Thế thì phải ăn một chút thức ăn.
Vẻ mặt thảm hại, Blaisois đưa ngón tay khinh thị chỉ cái bánh lúa mạch và bình rượu bia và nói:
- Cái kia mà cậu gọi là thức ăn ư?
- Này Blaisois, - Mousqueton nói :
- Cậu nên nhớ rằng bánh mì là thức ăn thật sự của người Pháp, mà không phải lúc nào người Pháp cũng có bánh mì ăn đâu; hỏi Grimaud mà xem.
Với một sự nhanh nhẹn nó làm vinh dự cho tài ứng đối lanh lợi của mình, Blaisois đáp:
- Phải, nhưng mà rượu bia thì có phải là thức uống của người Pháp không?
Mắc bí và lúng túng, Mousqueton ậm ừ đáp:
- Về điểm này thì đúng là không thật và người Pháp ác cảm với rượu bia cũng như người Anh ác cảm với rượu vang.
Bình thường, Blaisois vẫn phục lăn những kiến thức sâu xa của Mousqueton, nhưng lần này hắn đâm ra hoài nghi và hỏi:
- Ông Mousqueton ơi, thế những người Anh không thích rượu vang như thế nào?
- Họ ghét rượu vang.
- Ấy thế mà tôi đã trông thấy họ uống đấy.
- Chịu hình phạt thôi, - Mousqueton vênh vang nói - Chứng cớ là một ông hoàng người Anh đã chết vì người ta nhét vào một thùng rượu bồ đào. Tôi đã nghe ông tu viện trưởng D Herblay kể như vậy.
- Cái thằng ngốc thật! - Blaisois nói, - Tôi rất mong ở vào địa vị của hắn.
- Cậu có thể làm được đấy? - Grimaud vừa ghi chép các con số vừa nói.
- Sao tôi lại có thể làm như vậy? - Blaisois hỏi.
Grimaud lẩm bẩm nhẩm nhớ bốn và chuyển con số đó sang cột bên cạnh rồi đáp:
- Được đấy!

- Tôi làm được ư, bác Grimaud? Bác giải thích xem.
Trong khi Blaisois nêu những câu hỏi, thì Mousqueton vẫn giữ im lặng, nhưng qua vẻ mặt anh ta thấy rõ chẳng phải là thản nhiên.
Grimaud vẫn lẩm nhẩm tính cộng và viết xong tổng số. Bác chỉ tay về phía khoang tàu đầu tiên mà bác và d Artagnan đã đến xem và nói:
- Porthos.
- Sao? Những thùng gỗ mà tôi đã nhìn thấy qua cánh cửa hé mở ấy à?
- Porthos, Grimaud nhắc lại và lại bắt đầu một con toán mới.
Blaisois nói với Mousqueton:
- Tôi nghe nói portos là một thứ rượu vang ngon tuyệt của Tây Ban Nha.
- Ngon tuyệt! - Mousqueton vừa đáp vừa liếm mép, - Ngon tuyệt. Trong hầm của ông nam tước đở Bracieux có thứ rượu ấy.
Gã Blaisois thật thà bảo:
- Giá chúng ta nài bọn Anh bán cho một chai nhỉ?
Mousqueton chợt trở lại với những bản tính ăn trộm cũ hắn nói:
- Bán à! Chàng nhỏ ơi, người ta thấy rõ là cậu chưa có kinh nghiệm việc đời. Tại sao lại đi mua trong khi có thể lấy được.
- Ấy à? - Blaisois đáp - Thèm muốn của người khác - hình như là điều cấm đấy!
- Ở đâu nào - Mousqueton hỏi.
Trong những điều răn của Chúa hoặc Nhà thờ gì đó tôi không nhớ rõ. Nhưng điều tôi biết là có câu:
Của người khác
Chớ có thèm,
Vợ người ta
Chớ tòm tem.
Bằng giọng kẻ cả nhất, Mousqueton nói:
- Lại một lý sự trẻ con. Phải trẻ con. Tôi xin nhắc lại, ông Blaisois ạ. Tôi xin hỏi ông, trong các kinh Thánh có chỗ nào ông thấy nói rằng bọn Anh là người đồng loại của ông không?
- Đúng là không thấy ở đâu cả, hoặc giả là tôi không nhớ.
- Lý sự của trẻ con, tôi xin nhắc lại, - Mousqueton nói - Blaisois thân mến ơi, nếu cậu đi chinh chiến mười năm như Grimaud hoặc tôi đây, cậu sẽ biết phân biệt của người khác với của kẻ thù. Tôi nghĩ rằng do người Anh là một kẻ thù, mà rượu vang porto kia lại là của người Anh; vậy thì nó là của chúng ta, vì chúng ta là người Pháp. Cậu không biết câu cách ngôn này ư: Của quân thù tha hồ mà lấy.
Tài lém miệng ấy được nhấn mạnh bằng tất cả quyền uy mà Mousqueton rút ra từ kinh nghiệm lâu đài khiến Blaisois kinh ngạc.
Hắn cúi đầu như để suy ngẫm và đột nhiên ngẩng đầu lên như một kẻ được

trang bị một lý lẽ không thể cưỡng nổi. Hắn nói:
- Ông Mousqueton ơi, thế các vị chủ của chúng ta có tán thành ý kiến của ông không?
Mousqueton mỉm cười khinh khỉnh và nói:
- Có lẽ tôi phải đến quấy rầy giấc ngủ của các vị công hầu trứ danh ấy để nói rằng: "Thưa các ngài, tên Mousqueton, đầy tớ của các ngài đang khát, các ngài cho phép nó uống không ạ?" Tôi xin hỏi các bạn, tôi khát hay không thì có can hệ gì đến ông de Bracieux?
Blaisois lắc đầu nói:
- Thứ rượu ấy đắt lắm.
- Blaisois ơi, - Mousqueton nói, - Dù có là vàng nước uống được chăng nữa, thì các ông chủ của chúng ta cũng chẳng nhịn đâu. Nên biết rằng, nam tước de Bracieux khá giàu để uống một mình một thùng rượu portos, dẫu phải trả mỗi giọt rượu một pistol.
Càng lúc càng vênh vang hãnh diện, Mousqueton nói tiếp:
- Mà các ông chủ đã không nhịn rượu thì việc gì các đầy tớ lại nhịn?
Rồi Mousqueton cầm lấy bình rượu bia đem dốc hết ra ngoài cửa sổ thành tàu và oai vệ tiến đế phía cửa thông ra khoang tàu.
- A, a. - Hắn nói, - Cửa đóng rồi? Cái bọn quỷ sứ Anh cát lợi này là đa nghi quá nhỉ?
- Cửa đóng à? - Blaisois nói với giọng thất vọng không kém. - Khổ thân tôi, bụng tôi càng nôn nao dữ.
Mousqueton quay về phía Blaisois với bộ mặt thật là thảm hại, rành rành là hắn chia sẻ đến cao độ nỗi thất vọng của thằng bạn trẻ.
- Cửa đóng! - Hắn nhắc lại.
- Nhưng mà, - Blaisois nói ướm, - Anh Mousqueton ơi tôi đã nghe anh kể rằng, hồi còn trẻ có lần ở Chantilly anh đã nuôi nấng chủ anh và bản thân anh bằng cách đánh bẫy chim trĩ, câu cá chép và quăng thòng lọng các chai rượu thì phải.
- Tất nhiên, - Mousqueton đáp, - Hoàn toàn đúng như vậy, và Grimaud kia, có thể nói cho cậu nghe. Nhưng mà hầm rượu có cửa thông gió, và rượu đóng vào chai? Tôi không thể quăng thòng lọng qua vách tường này, cũng không thể dùng một sợi dây nhỏ kéo cả một thùng rượu đến hai tạ.
- Không, - Blaisois nói,
- Nhưng anh có thể nhấc vài ba tấm ván ở vách ra và lấy khoan khoan một lỗ ở một thùng rượu chứ.
Mousqueton trợn tròn mắt lên và nhìn Blaisois như một người rất đỗi ngạc nhiên tìm thấy ở một kẻ khác những đức tính không ngờ tới, hắn nói:
- Đúng đấy, có thể làm như vậy. Nhưng kiếm đâu ra một cái đục để nậy ván và một cái khoan để khoan thùng?

Vừa kết sổ thu chi, Grimaud vừa nói:
- Cái túi đồ nghề.
- A, phải rồi, cái túi đồ nghề, - Mousqueton nói, - Thế mà mình không nghĩ ra.
Thật vậy, Grimaud không chỉ là quản lý của đoàn mà còn là thợ sửa chữa binh khí nữa, ngoài quyển sổ, bác còn một túi đồ nghề. Do Grimaud là một con người cực kỳ thận trọng, cái túi đồ nghề của bác xếp cẩn thận trong va-li, đựng các thứ dụng cụ cần thiết nhất. Trong cái túi có một mũi khoan to vừa phải. Mousqueton chộp lấy ngay.
Còn cái đục, chẳng phải tìm đâu xa; con dao găm đeo ở thắt lưng dùng thay còn lợi hơn. Mousqueton tìm một chỗ có tấm ván long ra, điều ấy dễ thôi, và bắt tay ngay vào việc.
Blaisois xem làm với vẻ khâm phục xen lẫn nôn nóng; chốc chốc hắn lại góp ý về cách nậy một cái đinh hoặc thực hành những lời khuyên thật thông minh và sáng suốt.
Sau một lúc Mousqueton đã nậy ra được ba tấm ván.
- Đấy! - Blaisois nói.
Mousqueton trái ngược với con ếch trong ngụ ngôn cứ tưởng rằng mình to hơn thật. Khốn thay, nếu hắn ta đã rút gọn cái tên mình được một phần ba, thì hắn lại chẳng làm được như vậy cho cái bụng của mình.
Hắn thử chui qua cái lỗ hổng vừa mở xong, nhưng đau khổ thay, vì thấy còn phải nậy ít ra vài ba tấm ván ra thì hắn mới chui lọt.
Hắn buông một tiếng thở dài và lui ra để tiếp tục công việc.
Lúc ấy Grimaud đã tính toán xong. Rất thích thú với công việc đang tiến hành, bác đứng dậy đi tới chỗ các bạn và nom thấy nhưng cố gắng vô ích của Mousqueton để chui sang bên kia.
- Để tôi - Grimaud bảo.
Chỉ một tiếng đó với riêng bác giá trị bằng một đoản thi và như người ta biết một đoản thi với riêng bác giá trị bằng một bản trường thi. Mousqueton quay lại hỏi:
- Sao, bác à?
- Tôi, tôi sẽ qua?
Liếc nhìn thân hình dài và mảnh của bạn, Mousqueton nói:
- Đúng thế, bác sẽ qua được, và dễ dàng là khác.
- Phải đấy, - Blaisois nói, - Bác ấy biết rõ những thùng đầy vì đã vào hầm cùng với ông hiệp sĩ d Artagnan. Mousqueton, hãy để bác Grimaud qua.
Mousqueton hơi tự ái, nói:
- Tôi cũng qua dễ dàng được như Grimaud.
- Ừ nhưng mà sẽ lâu hơn và tôi đã khát khô cổ rồi. Bụng tôi càng ngày càng nôn nao.

Mousqueton đưa cái bình đựng rượu bia và mũi khoan cho kẻ thay mình làm cuộc mạo hiểm và nói:
- Vậy thì sang đi, Grimaud.
- Chuẩn bị cốc sẵn đi, - Grimaud bảo.
Và bác tỏ một cử chỉ thân ái với Mousqueton để hắn tha thứ cho bác đang kết thúc một công việc đã được một kẻ khác khởi đầu rất xuất sắc. Rồi như một con rắn ráo bác trườn vào cái lỗ hổng và biến mất.
Blaisois say sưa đến mê hồn. Trong tất cả những chiến công thực hiện được từ khi sang nước Anh bởi những con người phi thường mà bọn họ có cái may mắn được giúp việc, thì chiến công này đối với hắn dường như dứt khoát là kỳ diệu hơn cả.
Mousqueton nhìn Blaisois với vẻ thân thiện mà nó cũng không tìm cách lẩn tránh và nói:
- Blaisois, rồi cậu xem, những lính tráng kỳ cục như chúng tớ, khi khát chúng tớ uống như thế nào.
Từ cuối hầm tàu. Grimaud bảo:
- Cái áo choàng.
- Đúng thế. - Mousqueton nói.
- Bác ấy muốn gì? - Blaisois hỏi.
- Bịt lỗ hổng bằng cái áo choàng.
- Để làm gì cơ?
- Sao mà ngốc thế? - Mousqueton nói. - Nếu có ai vào thì sao?
- À, đúng thật! - Blaisois kêu lên với niềm thán phục ngày càng rõ rệt. - Nhưng như thế thì bác ấy trông rõ sao được.
- Grimaud lúc nào cũng nhìn rõ, - Mousqueton đáp, - Ban đêm cũng như ban ngày.
- Bác ấy sướng nhỉ, - Blaisois nói, - Ban đêm không có đèn nên thì tôi cũng chẳng đi nổi hai bước mà không cụng dầu.
- Ấy là vì không phục vụ trong quân ngũ. - Mousqueton nói.
Nếu có thì cậu đã học được cách lấy một cái kim từ trong lò ra.
- Nhưng thôi, im lặng! Hình như có người đến.
Mousqueton hú một tiếng sáo báo động quen thuộc với bọn đầy tớ hồi còn trẻ, rồi ngồi vào bàn và ra hiệu cho Blaisois làm theo.
Blaisois tuân lời.
Của mở. Hai người trùm áo choàng xuất hiện. Một người lên tiếng:
- Ồ, ồ! Mười một giờ mười lăm rồi mà chưa đi ngủ à? Thế là trái điều lệnh đấy. Mười lăm phút nữa phải tắt hết đèn đóm và mọi người phải ngáy đều rồi.
Hai người bước đến cái cửa khoang nơi Grimaud đã chui vào, mở cửa, đi vào và đóng cửa lại:

Blaisois run rẩy nói:
- Thôi chết rồi, bác ấy nguy to.
- Grimaud cáo già lắm! - Mousqueton lẩm bẩm.
Và họ đợi chờ, dỏng tai nghe và nín thở.
Mười phút trôi qua, trong khi đó không có tiếng động gì đáng nghi ngại là Grimaud bị lộ.
Cánh cửa lại mở, hai người khoác áo choàng đi ra và khép cửa lại cũng thận trọng như khi họ vào, rồi đi ra ngoài sau khi ra lệnh tắt đèn đi ngủ.
Blaisois thì thào:
- Ta có tuân lệnh không? Tôi thấy họ có điều gì ám muội.
Họ bảo mười năm phút, ta còn năm phút nữa, - Mousqueton nói.
- Ta báo cho ông chủ biết chăng?
- Đợi Grimaud đã.
- Nhưng nếu họ giết bác ấy rồi thì sao?
- Thì Grimaud phải kêu chứ.
- Anh biết, bác ấy như câm ấy mà.
- Thì ta cũng phải nghe tiếng đánh nhau.
- Nhưng nếu bác ấy không ra?
- Bác ta đây rồi.
Quả thật, đúng lúc ấy, Grimaud vén tấm áo choàng lên, thò ra khỏi lỗ hổng một khuôn mặt tái nhợt, đôi mắt hoảng sợ trợn tròn lên để lộ một đồng tử nhỏ giữa một vòng trắng lớn. Bác cầm ở tay cái bình bia đựng đầy một chất gì đó đem lại gần ánh đèn bốc khói để soi và thốt ra một tiếng ối! Với vẻ khiếp đảm hết sức khiến Mousqueton hoảng sợ lùi lại một bước và Blaisois suýt ngất.
Tuy nhiên cả hai người cũng tò mò nhìn vào cái bình bia, nó đựng đầy thuốc súng.
Tin chắc rằng con tàu chở thuốc nổ, chứ không phải rượu vang, Grimaud băng mình lên cửa quầy tàu, nhảy một bước đến phòng các ông chủ ngủ. Bác đẩy khẽ cửa, cánh cửa chạm vào người d Artagnan khiến anh choàng dậy. Vừa trông thấy bộ mặt thất sắc của Grimaud, anh hiểu ngay là có việc gì bất trắc xảy ra và toan kêu lên. Nhưng Grimaud bằng một cử chỉ nhanh hơn lời nói đặt một ngón tay lên miệng anh và bằng một hơi thở mạnh không ngờ có trong một thân hình mảnh dẻ như vậy, bác thổi tắt ngọn đèn đêm ở cách đó ba bước.
D Artagnan tì tay nhổm người lên, Grimaud quỳ một chân xuống sàn và vươn dài cổ, mọi giác quan kích động cực độ, bác thì thầm kể vào tai anh một câu chuyện xét cho cùng khá là nguy kịch để khỏi phải dùng đến cử chỉ và nét mặt.
Trong khi đó, Arthos, Porthos và Aramis ngủ nhưng những người đã thức

trắng tám ngày qua; và ở sàn giữa Mousqueton đang thận trọng buộc các dây ngù, còn Blaisois sợ dựng cả tóc gáy cũng cố làm theo.
Việc đó đã diễn ra như thế nào?
Vừa mới chui qua lỗ hổng vào khoang tàu đầu tiên là bác tìm đến một thùng rượu. Bác gõ lên thấy thùng rỗng. Bác sang một thùng khác cũng lại thùng rỗng.
Nhưng đến thùng thứ ba gõ thì nghe tiếng đùng đục không thể sai được là thùng này đầy.
- Hay lắm, - Grimaud nói, - Thế là đỡ công đục.
Bác ghé bình bia vào, mở vòi thì thấy có chất gì chảy rất êm và chậm từ thùng ra.
Rất có ý thức là không thể mang về cho đồng đội một thứ rượu mà mình không thể bảo đảm, Grimaud trước hết cẩn thận đóng vòi lại và đưa bình lên miệng để nếm thì nghe thấy tiếng báo động của Mousqueton.
Nghi là có cuộc tuần tra đêm, bác lách mình vào kẽ hai cái thùng và nấp sau một chiếc.
Quả nhiên một lát sau, cửa mở ra rồi đóng lại, sau khi hai người khoác áo choàng vào như chúng ta đã biết lúc họ xuất hiện và ra lệnh cho Blaisois và Mousqueton tắt đèn.
Một người cầm một chiếc đèn có kính che kín và cao để ngọn lửa không bốc khói lên. Hơn nữa kính lại được che bằng tờ giấy trắng để làm dịu hoặc đúng hơn là hút bớt ánh sang và độ nóng.
Người ấy là Groslow.
Người kia tay cầm một vật gì đó dài, dẻo và lại như một sợi dây thừng ngà ngà. Khuôn mặt hắn ta che một chiếc mũ rộng vành.
Grimaud tưởng rằng một sự thèm khát giống như của bác đã cuốn hút họ vào trong hầm và đến thăm chất rượu portos. Bác càng nép mình vào sau thùng rượu và bụng bảo dạ rằng nếu mình có bị phát hiện thì tội cũng chẳng lấy gì làm ghê gớm lắm.
Đến chỗ cái thùng mà Grimaud nấp ở phía sau hai người kia dừng lại.
Người cầm đèn lồng hỏi bằng tiếng Anh:
- Ông mang dây cháy đây chứ?
- Dây cháy đây, - Người kia đáp.
Nghe giọng nói người vừa đáp, Grimaud giật mình và cảm thấy ớn lạnh đến tận tuỷ sống. Bác khẽ nhổm đầu lên khỏi nắp thùng gỗ và nhận ra dưới cái mũ rộng vành khuôn mặt xanh xao của Mordaunt. Hắn hỏi:
- Dây này cháy độ bao lâu.
- Độ gần năm phút, - Chủ tàu đáp.
Giọng nói này cũng chẳng xa lạ với Grimaud. Bác nhìn và nhận ra Groslow.
- Vậy thì, - Mordaunt nói, - Ông báo cho người của ông hãy sẵn sàng, đừng

nói để làm gì cả. Cái xuồng nhỏ vẫn neo theo tàu chứ?
- Giống như một con chó sói dắt đi theo chủ bằng một sợi dây gai…
Như vậy khi đồng hồ chỉ mười hai giờ mười lăm phút, các ông lẳng lặng xuống chiếc xuồng.
- Sau khi châm lửa vào dây cháy à?
- Việc đó tôi lo. Tôi muốn thật chắc chắn về cuộc trả thù của tôi.
- Cái mái chèo ở trong xuồng chứ?
- Mọi thứ đều sẵn sàng.
- Như vậy là thoả thuận rồi nhé!
Mordaunt quỳ xuống buộc một đầu dây cháy vào cái vòi thùng; để chỉ còn có việc châm lửa vào đầu dây kia.
Xong việc đó, hắn rút đồng hồ ra, đứng dậy và bảo:
- Ông nhớ rồi chứ? Đến mười hai giờ mười lăm, nghĩa là…
Hắn nhìn đồng hồ.
- Còn hai mươi phút.
- Tốt lắm, - Groslow đáp, - Tuy nhiên tôi cần lưu ý ông một lần cuối cùng rằng có nguy hiểm trong việc ông tự dành lấy, và có lẽ nên sai một người của chúng ta đốt dây mìn thì tốt hơn.
- Ông Groslow ơi, - Mordaunt nói, - Ông biết câu tục ngữ Pháp: "Mình làm lấy, thấy yên tâm". Tôi sẽ đem áp dụng nó.
Grimaud đã lắng nghe tất cả. Con mắt bác đã bù vào chỗ không hiểu hết lời nói. Bác đã trông thấy và nhận ra hai kẻ tử thù của bốn chàng ngự lâm quân. Bác đã tận mắt nhìn thấy Mordaunt đặt dây mìn và chính tai nghe thấy hắn nói câu tục ngữ bằng tiếng Pháp nên càng dễ đoán ra.
Cuối cùng bác sờ đi sờ lại cái chất đựng trong bình nó chẳng phải chất lỏng như Mousqueton và Blaisois chờ đợi, mà lại là những hạt bột thô nó kêu sin sít và tan vỡ ra trong tay bác.
Mordaunt rời gót cùng với thuyền trưởng. Tới cửa hắn dừng lại nghe ngóng và nói:
- Ông nghe chúng nó ngủ có mê không?
Thực vậy, qua ván sàn vẫn nghe thấy Porthos ngáy.
- Đúng là Chúa giao chúng nó cho ta! - Groslow nói.
- Lần này thì quỷ cũng không cứu được chúng nó!
Và cả hai đi ra.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 76

Rượu vang Porto
(tiếp theo)

Đợi nghe tiếng khoá cửa vặn xong và chắc chắn còn lại một mình, Grimaud từ từ đứng dậy dọc theo thành vách.
Bác giơ ống tay áo quệt những giọt mồ hôi lã chã trên trán và nói:
- Ái chà! May mắn làm sao mà Mousqueton lại khát.
Bác vội vàng chui ra khỏi lỗ hổng, ngỡ mình vẫn còn mơ; nhưng nhìn thấy thuốc nổ trong bình bia bác thấy rõ giấc mơ đó là cơn ác mộng chết người.
Như ta đoán biết, d Artagnan nghe kể tất cả những chi tiết ấy với sự chú ý ngày càng tăng. Và chẳng đợi Grimaud kể xong, anh nhẹ nhàng đứng lên và quay sang phía Aramis nằm ở bên trái, anh vừa ghé tai vừa vỗ vào vai bạn để phòng ngừa mọi động tác phản ứng đột ngột. Anh bảo.
- Hiệp sĩ ơi, dậy đi và chớ có gây tiếng động.
Aramis tỉnh giấc, d Artagnan nhắc lại câu nói và nắm lấy tay bạn. Aramis tuân theo.
- Arthos nằm bên trái cậu, - D Artagnan nói tiếp, - Hãy báo cho anh ấy biết như tôi đã nói với cậu.
Aramis đánh thức Arthos thật dễ dàng vì giấc ngủ của anh nhẹ nhàng như của những bản chất tinh vi và nhạy cảm. Nhưng đánh thức Porthos thì khó khăn hơn.
Anh ta sắp sửa hỏi những nguyên nhân và duyên cớ làm sao anh ta mất giấc và rất bực mình, thì d Artagnan thay cho mọi lời giải thích lấy tay bịt miệng anh ta lại.
Rồi chàng Gascon giơ tay kéo các bạn lại gần thành thử họ như chụm đầu lại với nhau. Anh bảo:
- Các bạn ơi, ta phải rời tàu ngay lập tức, nếu không thì chết cả lũ bây giờ.
- Ô hay! - Arthos nói, - Lại còn thế nữa kia à?
- Các cậu có biết thuyền trưởng là ai không?
- Không.
- Đại uý Groslow.
Một cái rùng mình của các bạn cho d Artagnan hay là câu chuyện của anh bắt đầu gây tác động đến họ.
- Groslow à, quỷ thật? - Aramis nói.
- Groslow là gì? - Porthos hỏi, - Tôi chẳng nhớ nữa.
- Cái kẻ đã đập vỡ đầu Parry và giờ đây đang sửa soạn đập vỡ đầu chúng ta.
- Ô, ồ!
- Còn viên trung uỷ của hắn ta, các cậu có là biết ai không?
- Trung uý của hắn ta à? - Arthos nói - Trong một cái tàu buồm bốn người

không có trung uý đâu.
- Nhưng Groslow không phải là đại uý thuyền trưởng như một người khác. Hắn có một trung uý trợ giúp, và viên trung uý ấy là Mordaunt.
Lần này thì các ngự lâm quân không còn rùng mình mà gần như là bật kêu lên. Những con người không thể chiến bại ấy bị khuất phục trước thế lực huyền bí và bất hạnh mà cái tên kia gây ra và họ cảm thấy kinh hoàng khi chỉ mới nghe thốt ra cái tên ấy.
- Làm thế nào bây giờ? - Arthos hỏi.
- Ta chiếm lấy con tàu, - Aramis đáp.
- Và giết phăng nó đi, - Porthos nói.
- Tàu bị đặt mìn rồi, - D Artagnan nói. - Những thùng gỗ mà tôi tưởng chứa đầy rượu. Porthos toàn là những thùng thuốc nổ. Khi Mordaunt thấy hắn bị lộ, hắn sẽ cho nổ tung cả bạn cả thù, và thực tình đó là một ông bạn khó chơi, nên tôi chẳng thích đánh bạn với ông ta dù ở trên trời hay dưới địa ngục.
- Vậy cậu có một kế hoạch rồi - Arthos hỏi.
- Có
- Thế nào?
- Các cậu có tin cậy tôi không?
- Cứ ra lệnh đi! - cả ba chàng ngự lâm cùng nói.
- Thế thì, lại đây.
D Artagnan đi tới một cửa sổ thấp như cửa dùng để thoát nước ở mạn tàu, nhưng vừa cho một người chui qua và đẩy nhẹ trên bản lề.
- Đường đi đây, - Anh nói.
- Ôi chao, - Aramis nói, - Các bạn ơi, trời rét cắt da cắt thịt thế này.
- Nếu cậu muốn thì cứ ở lại; nhưng tôi báo cho cậu biết rằng lát nữa sẽ nóng giẫy lên đấy.
- Nhưng chúng ta không bơi vào bờ được.
- Một chiếc xuống được dắt theo tàu. Tất cả chỉ có thế. Đi thôi, các cậu
- Khoan đã, - Arthos nói, - Bọn đầy tớ đâu?
- Chúng tôi đây! - Mousqueton và Blaisois đáp.
Grimaud đã đi tìm họ để tập trung tất cả lực lượng vào phòng, họ theo lối cửa quầy ở gần giáp cửa đi vào mà chẳng bị trông thấy.
Tuy nhiên ba người bạn đứng lặng yên trước quang canh hãi hùng mà d Artagnan đã mở ra trước mắt họ khi nâng tấm cửa che lên.
Thtc vậy, bắt cứ ai đã nhìn thấy cảnh tượng đó một lần đều biết rằng không có gì tác động sâu sắc hơn mặt biển động rì rầm cuồn cuộn những con sóng đen ngòm dưới ánh trăng nhợt nhạt đêm đông.
- Mẹ kiếp! - D Artagnan nói, - Hình như chúng ta do dự. Chúng ta do dự thì bọn đầy tớ của chúng ta sẽ thế nào?

- Tôi chẳng do dự đâu, - Grimaud nói.
- Thưa ông, - Blaisois nói, - Tôi xin báo trước là tôi chỉ biết bơi ở trong sông ngòi thôi.
- Còn tôi, - Mousqueton nói - Tôi chẳng biết bơi chút nào hết.
Trong lúc đó, d Artagnan lách mình qua ô cửa.
- Bạn ơi, cậu quyết định rồi ư? - Arthos hỏi.
- Phải, - Chàng Gascon đáp. - Này, Arthos, anh là người hoàn hảo, anh hãy bảo tinh thần chế ngự thể chất. Anh, Aramis, hãy dặn dò bọn đầy tớ. Anh Porthos, hãy giết tất cả những gì cản trở chúng ta.
Rồi, sau khi siết tay Arthos, d Artagnan lợi dụng thời cơ lúc tàu đang dập dờn nghiêng ngả chìm ở phía đuôi, anh trườn xuống nước và đã ngập đến thắt lưng.
Arthos xuống theo ngay trước khi tàu dềnh lên. Sau đó đuôi tàu nhô lên và người ta trông thấy sợi chão buộc chiếc xuống căng ra trên mặt nước.
D Artagnan bơi đến nắm lấy sợi chão. Anh đợi ở đó, đầu mấp mé mặt nước, tay bám sợi dây.
Một giây sau Arthos đã tới chỗ anh.
Rồi ở chỗ ngoặt của đuôi tàu, hai cái đầu khác ló ra. Đó là Aramis và Grimaud.
- Tôi lo cho Blaisois, - Arthos nói, - D Artagnan cậu có nghe nó nói rằng nó chỉ biết bơi ở sông ngòi không?
- Khi người ta biết bơi thì ở đâu cũng bơi được, - D Artagnan đáp - Lên thuyền, lên thuyền đi.
- Nhưng chưa thấy Porthos đâu.
- Porthos sẽ tới. Cứ yên trí, hắn bơi như Eviathan(1) vậy.
Nhưng không thấy Porthos đâu thật; bởi vì một màn kịch nửa bi nửa hài đã diễn ra giữa anh với Mousqueton và Blaisois.
Hai gã này hoảng sợ vì tiếng sóng vỗ, tiếng gió gào, kinh hãi trước đám nước đen ngòm sôi sục trong cái hốc sâu thăm, hai gã chẳng dám tiến mà lùi lại.
- Nào, nào, - Porthos bảo, - Xuống nước đi
- Nhưng thưa ông, - Mousqueton nói, - Tôi không biết bơi, hãy để tôi lại đây
- Ông ơi, tôi cũng vậy, - Blaisois nói.
- Tôi bảo đảm là sẽ tôi ôm các cậu sang thuyền, Porthos nói.
- Nhưng chắc chắn rằng ta sẽ chìm nghỉm trước khi tới đó, - Blaisois mếu máo.
- Ái chà, ta sẽ bóp chết cả hai đứa nếu chúng mày không đi ra.
- Porthos vừa nói vừa túm lấy cổ chúng. - Tiến lên, Blaisois.
Một tiếng rên rỉ bị dập tắt bởi bàn tay sắt của Porthos là tất cả câu trả lời của Blaisois; vì rằng ông hộ pháp nắm lấy cổ và chân nó và quăng nó như một

tấm ván qua cửa sổ đầu cắm xuống biển.
- Bây giờ Mousqueton, - Porthos nói, - Ta hi vọng rằng mày không rời bỏ chủ mày chứ!
Nước mắt rưng rưng, Mousqueton đáp:
- Ối ông ơi, tại sao ông lại lập lại những lời ấy làm gì? Chúng ta ở lâu đài Pierrefonds sung sướng bao nhiêu.
Rồi không nói thêm một lời oán trách nào khác, hắn trở nên tư lự và vâng lời, hoặc vì tận tâm thật, hoặc vì tấm gương của Blaisois.
Mousqueton lao đầu xuống biển. Dù sao đó cũng là một hành động vì Mousqueton tưởng phen này chết thật.
Nhưng Porthos không phải người bỏ rơi đồng đội như vậy. Ông chủ nhảy liền theo chân đầy tớ, nên hai người rơi mà chỉ nghe tõm cùng một tiếng.
Thành thử khi Mousqueton vừa ngoi lên mặt nước, mắt loá đi, thì đã thấy mình được giữ bởi bàn tay to tướng của Porthos, và hắn chẳng cần cử động chút nào cũng vẫn lừ lừ tiến về cái dây chão với vẻ oai vệ của một vị thuỷ thần.
Cùng lúc ấy, Porthos thấy ở tầm tay với của mình một vật gì đang xoáy theo dòng nước. Anh túm lấy tóc, thì ra là Blaisois mà Arthos cũng đang ra đón.
- Thôi, thôi, bá tước, không cần đến anh đâu! - Porthos nói.
Quả thật, nhoài chân mạnh một cái Porthos đã đứng thẳng lên như người khổng lồ Adamaxto trên ngọn sóng, và ba cái nhoài nữa anh đã tới được chỗ các đồng đội.
D Artagnan, Aramis và Grimaud giúp Mousqueton và Blaisois leo lên thuyền. Rồi đến lượt Porthos, anh trèo qua mạn thuyền khiến nó suýt bị lật úp.
- Còn Arthos đâu? - D Artagnan hỏi.
- Tôi đây, - Arthos đáp.
- Đủ cả rồi, - D Artagnan đáp. - Còn anh, Arthos, có giữ dao găm đấy chứ?
- Vậy thì cắt dây chão đi và lên đây.
Arthos rút từ thắt lưng con dao găm sáng loáng và cắt dây. Con tàu rời xa. Chiếc thuyền dừng lại bị sóng đánh dập dềnh.
- Lên đi, Arthos! - D Artagnan nói.
Và giơ tay cho bá tước de La Fère leo lên và ngồi vào trong thuyền.
- Vừa kịp, - chàng Gascon nói,
- Và các anh sắp trông thấy một điều kỳ lạ.

Chú thích:

(1) Quái vật trong thần thoại Phênixi, tuyệt vời

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ

Chương 77
Định mệnh

Quả nhiên, d Artagnan vừa dứt lời thì một tiếng còi vang trên chiếc tàu buôm, nó bắt đầu xuyên vào trong sương mù và bóng đêm. Anh nói tiếp:
- Các anh biết đấy, điều ấy có nghĩa là gì rồi.
Lúc ấy người ta trông thấy một chiếc đèn lồng xuất hiện trên boong và những bóng đen ở đuôi tàu.
Bỗng nhiên một tiếng kêu khủng khiếp một tiếng kêu tuyệt vọng xuyên qua khoảng không và dường như tiếng kêu ấy xua đuổi mây đi, tấm màn che khuất mặt trăng bỗng phanh ra và người ta nhìn thấy in lên trên nền trời xanh bàng bạc nhưng cánh buồm xám và những sợi dây đen của con tàu.
Trên tàu, những bóng đen chạy cuống quýt, những tiếng kêu thảm thiết hoà nhập với những điệu vũ điên loạn ấy.
Giữa những tiếng kêu hoảng hốt, trên vầng sáng ở đuôi tàu người ta thấy xuất hiện Mordaunt tay cầm một bó đuốc.
Những bóng đen chạy cuống quýt ở trên tàu kia, đó là Groslow tới giờ quy định với Mordaunt đã tập hợp người của mình lại. Còn Mordaunt sau khi nghe ngóng ở cửa phòng các ngự lâm quân xem họ có ngủ yên không, thấy yên tĩnh, hắn yên tâm và đi xuống hầm tàu. Thực vậy, ai có thể nghi ngờ những việc vừa xảy ra? cho nên Mordaunt mở cửa và chạy đến chỗ những thùng thuốc súng. Cuồng nhiệt như một kẻ khao khát trả thù và vững tin ở mình như những kẻ mà Chúa đã mê hoặc, hắn châm lửa vào đây mìn.
Trong khi ấy, Groslow và các thuỷ thủ tập trung ở đuôi tàu - Kéo dây đi, - Groslow bảo, - Kéo xuống lại phía chúng ta.
Một thuỷ thủ trèo qua thành tàu, nắm sợi dây chão và kéo, sợi dây cứ trôi tuồn tuột chẳng nặng nề vướng víu gì.
- Dây chão bị đứt rồi! - Người thuỷ thủ kêu lên. - Không còn xuống nữa!
- Sao! Không còn xuống à? - Groslow vừa nói vừa lao ra bao lơn tàu - Không thể như thế được?
- Nhưng đúng là như vậy, - Thuỷ thủ đáp, - Xin ông hãy nhìn xem: chẳng có vệt nước kéo theo và dầu dây chão đây thôi.
Ấy là lúc Groslow kêu thất thanh và các chàng ngự lâm quân nghe thấy.
- Có chuyện gì thế? - Mordaunt vừa chạy ra hỏi và cũng lao về phía sau, tay cầm đuốc.
- Quân địch tẩu thoát rồi! Chúng đã cắt dây và dùng xuống để trốn.
Mordaunt nhảy vọt một cái tới cửa phòng và đạp tung cửa ra.
- Trống rỗng! - Hắn kêu lên. - Ôi! Bọn quỷ quái !
- Chúng ta sẽ đuổi theo chúng, - Groslow nói - Chúng nó chưa thể đi xa đâu,

và ta sẽ đánh chìm chúng bằng cách đè lên thuyền chúng.
- Ờ nhưng mà lửa! - Mordaunt nói, - Tôi đã châm.
- Châm vào đâu?
- Vào đây mìn - Chết cha rồi! - Groslow gầm lên và nhảy bổ đến cửa kho.
- May ra còn kịp chăng?
Mordaunt chỉ đáp lại bằng một tiếng cười ghê rợn. Nét mặt xáo động vì hận thù hơn là vì khiếp sợ, hắn ngước nhìn trời bằng cặp mắt lơ láo như muốn ném lên đó một lời phỉ báng cuối cùng. Trước tiên hắn ném bó đuốc xuống biển, rồi hắn nhảy xuống theo.
Cùng lúc ấy Groslow vừa đặt chân xuống cầu thang hầm tàu thì con tàu mở hoác ra như miệng một ngọn núi lửa, một ngọn lửa vọt lên trời cùng với một tiếng nổ giống như cả trăm khẩu đại bác cùng bắn đồng thời.
Bầu trời đỏ rực, những mảnh tàu vỡ cũng rực lửa văng vọt tứ tung. Rồi ánh chớp kinh khủng tắt, những mảnh vỡ là tả rơi xuống, run rẩy trong vực thẳm và tắt ngấm, và trừ một chấn động trong không trung, sau một lát, người ta tưởng như không có gì xảy ra cả.
Riêng có chiếc tàu đã biến mất khỏi mặt biển, cả Groslow, cả ba thuỷ thủ tiêu ma.
Bốn người bạn đã trông thấy hết cả, không bỏ sót một chi tiết nào của tấn thảm kịch ghê gớm ấy. Bị chìm ngập chốc lát trong ánh sáng chói lọi nó soi rọi mặt biển xa đến hơn một dặm, người ta có thể nom thấy họ mỗi người trong một tư thế khác nhau, nhưng cùng biểu lộ một nỗi kinh hoàng mà mặc dầu lòng gan dạ sắt họ không thể không cảm thấy rõ rệt. Rồi những tàn lửa rơi quanh họ; cuối cùng ngọn núi lửa tắt như chúng tôi đã kể, và tất cả lại rơi vào bóng đêm, con thuyền gập ghềnh và mặt biển động sóng.
Họ yên lặng và rã rời trong một lát. Porthos và d Artagnan mỗi người cầm một mái chèo cứ giữ nguyên nó trên mặt nước, tì cả người lên và quặp chặt lấy nó.
Aramis là người đầu tiên phá vỡ sự im lặng chết chóc đó. Anh nói.
- Thực tình tôi tin rằng lần này mọi sự đều kết thúc.
- Cứu tôi với các ngài ơi! Cứu tôi với!
Một tiếng kêu bi thảm vang lên giống như tiếng kêu của một hồn ma nào trên biển.
Mấy người bạn nhìn nhau. Ngay Arthos cũng rùng mình. Anh nói:
- Chính nó đây, đúng giọng nói của nó.
Mọi người im lặng, vì rằng cũng như Arthos mọi người nhận ra giọng nói ấy. Song, những đồng tử dãn to của họ quay về phía tàu đắm, cố gắng phi thường để nhìn xuyên qua màn đêm.
Sau một lát, họ bắt đầu nhận ra một bóng người đang ráng sức bơi gần lại. Arthos thong thả giơ tay chỉ người đó cho các bạn.

- Phải rồi, phải rồi, - D Artagnan nói, - Tôi trông rõ hắn.
- Lại hắn à? - Porthos thờ phì phò như bễ lò rèn nói.
- Ái chà, hắn là người sắt chắc.
- Ôi, lạy Chúa, - Arthos lẩm bẩm.
Aramis và d Artagnan nói thầm với nhau.
Mordaunt bơi vài sải nữa, và giơ một tay lên khỏi mặt nước ra hiệu nguy cấp, nói:
- Hãy thương tôi! Lạy Chúa, xin các ngài hãy thương tôi! Tôi cảm thấy kiệt sức rồi, tôi sắp chết đến nơi rồi.
- Tiếng nói khẩn cầu cứu vớt thật là rung động đến nỗi nó khêu gợi lòng thương cảm tận đáy lòng Arthos.
- Tội nghiệp nó! - Anh lẩm bẩm.
- Được, - D Artagnan nói, anh chỉ còn thiếu nước thương hại nó thôi! Thật ra tôi cho rằng nó bơi về phía chúng ta. Vậy hắn có nghĩ rằng chúng ta sẽ vớt nó không? Cứ chèo đi, Porthos cứ chèo đi.
Và để làm gương, d Artagnan nhấn mái chèo xuống nước, hai nhát chèo đẩy thuyền đi xa hai mươi sải, Mordaunt gào lên:
- Ôi các ngài sẽ không bỏ rơi tôi! Các ngài sẽ không để mặc tôi chết đuối! Các ngài không phải không thương xót?
- A a! - Porthos bảo Mordaunt, - Anh bạn dũng cảm ơi tôi ngỡ là cuối cùng chúng tôi đã bắt được anh, và anh chẳng có lối nào ra thoát khỏi nơi đây ngoài cánh cửa của địa ngục!
- Ồ Porthos! - Bá tước de La Fère lẩm bẩm.
- Arthos, cứ để mặc tôi. Kể ra anh trở nên kỳ lạ với những kiểu hào hiệp bất tận của anh rồi đó. Trước hết tôi xin tuyên bố rằng nếu nó tiến sát cách thuyền mười bộ, tôi sẽ lấy mái chèo phang vỡ sọ nó.
- Ôi xin các ông gia ơn, đừng bỏ mặc tôi, xin các ông hãy thương tôi! - Gã thanh niên kêu vang, đôi lúc đầu hắn chìm xuống ngọn sóng, thì hơi thở hổn hển của hắn làm sủi bọt làn nước lạnh giá.
Mắt luôn theo dõi mỗi cử động của Mordaunt, d Artagnan kết thúc cuộc dối thoại với Arthos, rồi đứng dậy nói với kẻ đang bơi.
- Này ông, hãy lánh xa ra. Nỗi ân hận của ông nó còn quá mới mẻ nên chúng tôi không thể nào tin tưởng được. Hãy nhớ rằng con tàu mà ông toan dùng để nướng chúng tôi hãy còn phun khói ở dưới mấy tấc nước và tình trạng của ông hiện giờ vẫn là một nệm trải hoa hồng so với tình trạng mà ông muốn đặt chúng tôi vào và ông đã đặt ông Groslow cùng đồng đội của ông ta vào đó.
Với giọng tuyệt vọng hơn, Mordaunt nói:
- Các ngài ôi, tôi xin thề rằng nỗi hối hận của tôi là thực sự. Các ngài ơi, tôi còn trẻ mới chưa đầy hai mươi ba tuổi đầu. Tôi bị lôi cuốn bơi một mối đi

hận thật tự nhiên, tôi muốn trả thù cho mẹ tôi, và chắc chắn ở địa vị tôi, các ngài sẽ làm như tôi thôi.
Trông thấy Arthos mỗi lúc một rầu rĩ thêm, d Artagnan nói:
- Hừ! Tùy xem.
Mordaunt chỉ còn ba, bốn sải nữa là tới thuyền, vì rằng cái chết đang đến gần như tạo cho hắn một sức mạnh phi thường.
- Chao ôi? - Hắn nói, - Tôi sắp chết rồi? Các ngài sắp giết chết đứa con trai như đã giết chết mẹ nó? Vậy mà tôi có phải là kẻ phạm tội đâu. Theo mọi luật lệ của Trời và của con người, một đứa con phải báo thù cho mẹ. - Hắn chắp tay lại và nói thêm. - Với lại nếu như đó là một tội ác, thì bởi vì tôi đã ăn năn, bởi vì tôi đã xin lỗi thì tôi phải được tha thứ.
Rồi như lực đã kiệt, hắn không thể đứng nổi dưới nước nữa, một con sóng tràn qua đầu và dập tắt tiếng nói của hắn.
- Ôi! Thật là xé lòng! - Arthos nói.
Mordaunt lại nhô lên.
- Còn tôi - D Artagnan nói, - Tôi nói rằng phải chấm dứt. Hỡi ông đã nhẫn tâm hạ sát bác mình, hỡi ông đao phủ của vua Charles, hỡi ông đốt tàu, tôi xin cam đoan là sẽ để ông chìm xuống tận đáy biển, hoặc nếu ông còn tiến gần lại thuyền một sải tay thôi, tôi sẽ đập vỡ sọ ông bằng mái chèo.
Trong nỗi tuyệt vọng, Mordaunt bơi thêm một sải, d Artagnan hai tay cầm chặt mái chèo. Arthos đứng dậy và kêu lên:
- D Artagnan, d Artagnan! Con trai của ta ơi! Ta van xin con! Kẻ khốn khổ sắp chết rồi, và thật là ghê tởm để mặc một con người chết mà không chìa tay ra khi người ta chỉ cần chìa tay ra là cứu được hắn. Ôi! Trái tim tôi ngăn cấm một hành động như vậy; tôi không thể cưỡng lại được, cần phải cho hắn sống.
- Mẹ kiếp! - D Artagnan đáp lại. - Tại sao anh không tự trói chân tay và tự nộp mình ngay lập tức cho tên khốn kiếp ấy? Như thế có phải sớm hơn không? A! Bá tước de La Fére ơi, ông muốn chết bởi tay nó phải không? Thế thì tôi, con trai của ông như ông gọi ấy, tôi không muốn như vậy.
Đây là lần đầu tiên d Artagnan cưỡng lại một điều thỉnh cầu của Arthos khi Arthos gọi anh bằng con.
Aramis lạnh lùng tuốt lưỡi gươm ra mà anh đã ngậm vào miệng mang theo trong khi anh bơi. Anh nói:
- Nếu hắn đặt tay vào mạn thuyền thì tôi sẽ chặt tay hắn như đối với một kẻ giết vua.
- Còn tôi, khoan đã, - Porthos nói…
- Cậu sẽ làm gì? - Aramis hỏi.
- Tôi sẽ nhảy xuống nước và bóp cổ cho nó chết.
Với một tình cảm không cưỡng nổi, Arthos kêu lên:

- Ôi! các anh ơi! Chúng ta hãy là những con người chúng ta hãy là những kẻ có đạo!
D Artagnan buông ra một tiếng thở dài nghe như một tiếng rên rỉ. Aramis hạ mũi gươm. Porthos ngồi xuống.
- Xem kìa, - Arthos nói, - Xem kìa, cái chết đang hiện lên gương mặt hắn. Hắn kiệt sức rồi, và chỉ một phút nữa thôi, hắn sẽ chìm xuống tận đáy biển. Ôi! Hãy tránh cho tôi niềm ân hận gớm guốc ấy; đừng bắt tôi phải chết vì nhục nhã, các bạn ơi, hãy ban cho tôi tính mạng của kẻ khốn khổ đó, tôi sẽ ban phước cho các anh, tôi sẽ…
- Tôi chết mất, - Mordaunt lẩm bẩm, - Cứu tôi với! Cứu tôi với!
- Ta hãy giành lấy một phút. – Aramis cúi sang bên trái bảo d Artagnan, rồi cúi sang bên phải bảo Porthos - Chèo một mái nữa nào.
D Artagnan không đáp lại bằng cử chỉ hoặc lời nói. Anh bắt đầu xúc động phần vì những lời van nài của Arthos, phần vì cảnh tượng đang diễn ra trước mắt anh. Riêng Porthos đẩy một mái chèo, nhưng vì chèo có một bên nên chiếc thuyền quay vòng và khiến Aramis nhích gần lại kẻ sắp chết.
- Bá tước de La Fère! - Mordaunt kêu lên, - Bá tước de La Fère ơi? Chính là ngài mà tôi xin thưa, chính là ngài mà tôi cầu khẩn, ngài hãy thương tôi!… Bá tước de La Fère, ngài ở đâu? Tôi không còn nhìn thấy gì cả… Tôi chết mất!… Cứu tôi với, cứu tôi!
Với vẻ cao thượng và đường hoàng vốn có, Arthos chìa tay ra cho Mordaunt và nói:
- Tôi đây! Ông hãy bám lấy tay tôi mà leo lên thuyền.
- Thà không nhìn còn hơn, - D Artagnan nói - Sự yếu đuối ấy làm tôi thêm sợ hãi.
Anh quay lại phía các bạn; họ chen nhau vào phía cuối thuyền dường như sợ đụng chạm vào cái kẻ mà Arthos đã không ngại ngần chìa tay ra cho nó. Mordaunt cố hết sức nhô người lên, nắm lấy bàn tay đang chìa ra cho hắn và bám chặt lấy với sức mãnh liệt của niềm hy vọng cuối cùng.
- Được rồi. - Arthos nói. - Đặt tay kia vào đây.
Và anh giơ vai mình ra làm điểm tựa thứ hai, thành thử đầu anh gần chạm đầu Mordaunt và hai kẻ tử thù ấy ôm chặt lấy nhau như hai anh em. Mordaunt quặp chặt ngón tay vào cổ áo Arthos.
- Tốt! - Bá tước nói. - Bây giờ ông được cứu thoát rồi, hãy yên tâm.
Bỗng với một cái nhìn rực lửa và một giọng nói hận thù khôn tả, Mordaunt thét lên:
- A! Mẹ ơi, con chỉ có thể dâng cho mẹ một vật hiến tế thôi, nhưng ít ra đó cũng sẽ là vật mà mẹ lựa chọn!
Và trong khi d Artagnan kêu lên một tiếng, Porthos giơ mái chèo lên Aramis tìm một chỗ để đâm, thì một chấn động dữ dội khiến thuyền nghiêng đi và

kéo tuột Arthos xuống nước. Mordaunt thốt ra một tiếng kêu đắc thắng lấy tay siết chặt cổ Arthos: dùng chân quặp chặt người và chân anh, giống như một con rắn quấn chặt con mồi của mình để làm cho nó tê liệt.
- Không kêu la, không gọi cứu, Arthos cố ngoi ở trên mặt biển một lát, nhưng rồi bị sức nặng lôi kẻo anh chìm dần. Chẳng mấy chốc mọi người chỉ còn trông thấy mớ tóc dài cửa anh chập chờn; rồi tất cả mất hút. Chỉ còn một khoảng rộng mặt nước sôi sục nhưng rồi cũng tan đi là chỉ rõ nơi cả hai người đã chìm nghỉm.
Câm lặng vì ghê sợ, nghẹn ngào vì bất bình và kinh hãi, ba người bạn cứ đứng trơ ra đó, miệng há hốc, mắt giương to, tay dang ra. Trông họ như những pho tượng và mặc dầu họ lặng im, người ta vẫn nghe tiếng tim họ đập thình thình. Porthos là người đầu tiên hồi tỉnh, anh vò đầu bứt tai và với tiếng nức nở xé lòng ở một người như anh, anh gào lên:
- Ôi Arthos, Arthos! Tấm lòng cao quý! Tai hoạ! Tai hoạ cho chúng ta đã để mất anh!
- Ôi tai hoạ thật! - D Artagnan nhắc lại.
- Ôi tai hoạ! - Aramis lẩm bẩm.
Vừa lúc ấy giữa một khoảng biển rộng lấp lành ánh trăng cách thuyền bốn năm sải cái sôi sục ban nãy lại diễn ra và người ta trông thấy xuất hiện trước tiên chỏm tóc, rồi đến một khuôn mặt nhợt nhạt, mắt mở nhưng đã đục lại, rồi một thân hình nhô lên đến ngang lưng thì lật ngửa ra, bồng bềnh theo từng ngọn sóng.
Trước ngực cái xác đó có một con dao đâm vào và thò ra cái chuôi nạm vàng lấp lánh.
- Mordaunt! Mordaunt! - Cả ba người bạn cùng kêu lên, đấy là Mordaunt.
- Nhưng còn Arthos? - D Artagnan nói.
Bỗng nhiên con thuyền nghiêng hẳn về bên trái trước một sức nặng mới bất ngờ và Grimaud thốt lên một tiếng kêu mừng rỡ. Mọi người quay lại và trông thấy Arthos, mặt tái nhợt, mắt mờ đi và tay run rẩy, anh đang bám vào mạn thuyền để nghỉ ngơi. Tám cánh tay gân guốc lập tức nhấc anh lên và đặt vào trong thuyền.
Một lát sau. Arthos thấy người ấm lên, tỉnh táo và hồi sinh dưới những cái vuốt ve ôm ấp của các bạn mình đang mừng rối rít.
- Anh không bị thương à? - D Artagnan hỏi.
- Không, - Arthos đáp… - Thế còn nó?
- Ồ, nó ấy à? Lần này ơn Trời, nó chết thật rồi.
Và buộc Arthos phải nhìn theo hướng tay mình d Artagnan chỉ anh xem cái xác Mordaunt trôi trên những con sóng khi nổi khi chìm dường như vẫn còn đuổi bốn người bạn bằng một cái nhìn chứa chất lời nguyền rủa và mối tử thù.

Cuối cùng nó chìm nghỉm. Arthos dõi theo bằng con mắt buồn rầu và ái ngại.
Hoan hô Arthos! - Aramis nói với vẻ đạt dào tình cảm hiếm thấy ở anh.
- Nhát đâm đẹp thật! - Porthos reo lên…
- Tôi có một đứa con trai, - Arthos nói. - Tôi đã muốn sống.
- Cuối cùng, - D Artagnan nói, - Chúa đã lên tiếng.
- Không phải tôi đã giết nó, - Arthos lẩm bẩm, - Số mệnh đấy.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ

Chương 78
Sau khi suýt bị đem quay, Mousqueton suýt bị nướng thịt

Sau màn kịch khủng khiếp mà chúng tôi vừa kể, một không khí im lặng sâu xa bao trùm tất cả con thuyền. Mặt trăng ban nãy ló ra trong chốc lát dường như Thượng đế muốn rằng không một chi tiết nào của sự kiện này được che giấu trước con mắt của các khán giả, bây giờ lẫn vào trong mây. Tất cả lại trở vào cái bóng đêm thật hãi hùng trong một bãi sa mạc và nhất là bãi sa mạc lỏng này mà người ta gọi là đại dương, và chỉ còn nghe thấy tiếng gió rít trên các ngọn sóng.
Porthos phá tan sự im lặng, nói:
- Tôi đã được xem vô khối chuyện, nhưng không chuyện nào xúc động tôi mạnh mẽ như chuyện tôi vừa mới chứng kiến. Tuy nhiên, trong lòng thật xáo động như tôi, tôi xin tuyên bố với các bạn rằng tôi thật là sung sướng. Một trăm cân được cất đi khỏi ngực tôi và cuối cùng tôi thở dễ dàng.
Thật vậy, Porthos thở với một tiếng kêu nó làm vẻ vang cho cái cử động mãnh liệt của hai lá phổi anh.
- Porthos ạ, - Aramis tiếp lời,
- Còn tôi, tôi sẽ không nói đến như cậu; tôi vẫn còn kinh hoàng, đến độ tôi không còn tin ở mắt mình nữa, tôi nghi ngờ những gì tôi đã trông thấy, tôi tìm kiếm xung quanh chiếc thuyền và từng phút, từng giây, tôi sẵn sàng đợi chờ cái thằng khốn kiếp hiện ra , và chính tôi tay cầm con dao găm để cắm vào tim nó.
- Ồ, tôi thì rất bình tĩnh, - Porthos nói. - Nhát dao đâm vào chỗ xương sườn thứ sáu và ngập tới đốc. Arthos ơi tôi không trách móc gì anh đâu mà trái lại. Khi đâm là phải đâm như thế chứ. Cho nên bây giờ tôi mới sống, tôi thở, tôi vui mừng.
- Porthos ơi, - D Artagnan nói, - Chớ vội hát mừng chiến thắng.

- Chưa bao giờ chúng ta trải qua một nguy hiểm lớn hơn lúc này, vì rằng một con người thắng được một con người chứ không thắng được một hoàn cảnh. Chúng ta đang đi biển ban đêm không người hướng dẫn, trên một chiếc thuyền mỏng manh; một cơn gió có thể lật úp thuyền thế là chúng ta đi đứt.
Mousqueton buông một tiếng thở dài.
- D Artagnan, cậu thật là bội bạc, - Arthos nói.
- Phải bội bạc và đã hoài nghi Thượng đế đúng lúc Người vừa mới cứu tất cả chúng ta một cách thật là kỳ diệu. Cậu tưởng rằng Người cầm tay dẫn chúng ta vượt qua bao nhiêu hiểm nguy để rồi sau đó bỏ rơi chúng ta ư? Không đâu. Chúng ta lên đường bằng một ngọn gió tây, ngọn gió ấy vẫn thổi cơ mà.
Arthos định hướng theo sao Bắc đẩu và nói tiếp:
- Đây là Đại Hùng Tinh, do đó chỉ ta biết bên kia là nước Pháp.Ta cứ đi theo chiều gió, và chừng nào gió chưa đổi chiều thì nó sẽ đưa ta về phía bờ biển Calais hoặc Boulogne-sur-Mer. Nếu thuyền lật úp thì chúng ta là những người khá khoẻ mạnh và bơi lội khá giỏi . Ít ra là năm người trong chúng ta - Để lật ngửa thuyền lên hoặc ôm chặt cùng với nó nếu như sự cố gắng đó vượt quá sức của chúng ta. Hiện giờ chúng ta đang đi trên con đường của mọi tàu bè đi từ Douvre đến Calais và từ Portsmouth đến Boulogne-sur-Mer. Nếu như nước giữ lại được những vết tàu đi thì chắc chắn chúng sẽ đào thành một thung lũng dài ở ngay chỗ chúng ta đang đi này. Như vậy thì đến sáng không thể nào chúng ta lại không gặp một chiếc thuyền đánh cá nào đó họ sẽ tiếp đón chúng ta.
- Nhưng giả dụ chúng ta không gặp thuyền nào và gió đổi chiều lên hướng Bắc thì sao?
- Thế lại là chuyện khác, - Arthos đáp. - Chúng ta sẽ chỉ gặp đất liền ở bờ bên kia Đại Tây Dương.
- Có nghĩa là chúng ta sẽ chết đói, - Aramis nói.
- Chắc chắn mười mươi rồi! - Bá tước de La Fère nói.
Mousqueton buông một tiếng thở dài còn não nuột hơn lần trước.
- Ơ này, Mousqueton? - Porthos hỏi, - Sao cậu cứ thở dài thườn thượt mãi như vậy? Thế thì chán ngán lắm.
- Tôi đang rét, ông ạ, - Mousqueton đáp…
- Vô lý - Porthos nói.
- Sao lại vô lý? - Mousqueton ngơ ngác hỏi.
- Đúng thế. Người cậu có một lớp mỡ bao bọc, khi trời không thấm vào được. Hẳn là có chuyện khác hãy nói thật đi.
- Thế thì, thưa ông, chính cái lớp mỡ mà ông biểu dương ấy nó làm tôi kinh hãi.
- Tại sao vậy, Mousqueton. Cứ mạnh dạn nói đi, các ông đây cho phép cậu đấy.

- Thưa, tại vì tôi nhớ đến cái tủ sách ở lâu đài Bracieux có vô số truyện phiên lưu, và trong số sách đó có sách của Jean Mocquet, người phiêu lưu trứ danh của Henri IV.
- Thì sao?
- Thưa ông, trong những sách ấy nói rất nhiều đến những chuyện phiêu lưu trên biển cả và những sự nguy hiểm giống như sự nguy hiểm đang đe dọa chúng ta trong lúc này!
- Tiếp tục đi, Mousqueton, - Porthos nói, - sự so sánh ấy đầy thú vị.
- Ấy đấy, ông ơi, trong những trường hợp như vậy, Jean Mocquet kể rằng những du khách đói mèm có tục lệ ghê tởm là ăn thịt lẫn nhau và thường bắt đầu bằng…
Dù tình thế đang nghiêm trọng, d Artagnan không nhịn cười được, nói:
- Trước tiên là thịt người nào béo nhất?
Hơi choáng váng vì trận cười đó, Mousqueton đáp:
- Vâng, thưa ông, nhưng tôi cũng xin phép thưa với ông rằng tôi chẳng thấy có gì đáng buồn cười trong chuyện ấy cả.
- Cái thằng Mousqueton hiền lành ấy là hiện thân của đức hy sinh. Ta cuộc rằng cậu đã bắt đầu trông thấy mình bị ông chủ xé xác ra từng mảnh và ăn thịt.
- Vâng, thưa ông, tôi xin thú nhận rằng mặc dầu cái niềm vui mà ông đoán ra ở trong lòng tôi không phải không xen lẫn chút ưu phiền, tôi cũng không lấy làm tiếc cho cái thân tôi lắm, nếu như tôi được biết chắc chắn rằng khi chết tôi vẫn còn có ích cho ông.
- Mousqueton ơi! Porthos rầu rầu nói, - Nếu có bao giờ chúng ta còn trở lại được lâu đài Pierrefonds, thì cậu và con cháu cậu sẽ được sở hữu cái vườn nho ở phía trên trang trại.
- Và Mousqueton này, - Aramis nói, - Cậu sẽ đặt tên nó là vườn nho Hy sinh để truyền lại cho hậu thế cái kỷ niệm về việc hiến mình của cậu.
- Ông hiệp sĩ ơi, - D Artagnan cười nói, - Chắc hẳn cậu sẽ ăn thịt Mousqueton mà không ghê sợ, nhất là sau vài ba ngày nhịn đói.
- Ồ không đâu, - Aramis đáp, - Thực tình tôi thích ăn Blaisois hơn, vì chúng ta quen biết nó chưa bao lâu.
Người ta trao đổi với nhau câu chuyện bông đùa đó nhằm mục đích gạt ra khỏi tâm trí Arthos cái cảnh tượng vừa mới diễn ra nhưng thấy rằng bọn đầy tớ đều thấp thỏm lo âu, trừ Grimaud, bác biết rằng mối nguy hiểm, dù là nguy hiểm gì, vẫn có thể xảy ra. Cho nên bác không tham gia vào câu chuyện và câm lặng theo thói quen, bác ráng sức chèo, mỗi tay một mái.
- Bác vẫn chèo đấy à? - Arthos hỏi.
Grimaud gật đầu.
- Sao lại chèo?

- Để cho nóng người.
Thật vậy, trong khi những kẻ đắm tàu khác rét run lên, thì bác Grimaud thầm lặng đổ mồ hôi hột.
Bỗng nhiên Mousqueton mừng rỡ reo lên và tay giơ cao một cái chai. Hắn đưa chai cho Porthos và nói:
- Ô ông ơi! Chúng ta thoát nạn rồi. Thuyền chứa đầy thức ăn.
- À lục lọi ở dưới gầm ghế nơi hắn ngồi, hán đã vớ được cái vật mẫu quý hoá kia, hắn lôi ra hơn chục chai như vậy, bánh mì và một tảng thịt bò muối.
Chẳng cần phải nói rằng sự khám phá ấy đem lại niềm hân hoan cho mọi người, trừ Arthos.
Ta nhớ rằng Porthos đã đói bụng từ lúc bước chân lên tàu buồm, anh reo lên:
- Thật vậy! Sao lạ thật, sao những nỗi xúc động làm cho ta đói cồn cào đến thế?
Và anh uống một hơi cả chai rượu rồi ăn béng luôn trọn một phần ba cái bánh và tảng thịt muối.
- Bây giờ - Arthos nói, - Các bạn hãy ngủ đi hoặc cố mà ngủ đi, để tôi canh cho.
Đối với những người khác không phải là những chàng phiêu lưu dày dạn của chúng ta, thì lời đề nghị kia chắc hẳn là giễu cợt. Thật vậy, họ ướt lạnh đến xương tuỷ, gió rét cắt da và những nỗi xúc động vừa nếm trải không cho họ nhắm mắt. Nhưng đối với những bản chất ưu tú kia, những tính tình sắt đá kia, những cơ thể rã rời vì trăm thứ mệt nhọc kia, thì trong mọi trường hợp giấc ngủ vẫn đến đúng giờ chẳng khi nào vắng mặt.
Cho nên tận dụng lời khuyên của Arthos và vững tin ở người hoa tiêu ấy một lát sau, mỗi người đều ngủ theo một cách. Như đã hứa.
Arthos ngồi một mình ở đằng lái, tỉnh táo và tư lự điều khiển con thuyền như theo con đường nó phải đi. Chốc chốc anh lại đăm đăm ngước nhìn trời, chắc là không phải chỉ để tìm hướng đi về nước Pháp, mà còn để xem gương mặt của Thượng đế.
Arthos đánh thức mọi người dậy sau khi đã để họ ngủ mấy tiếng đồng hồ. Ánh sáng ban mai đầu tiên chiếu rạng mặt biển xanh xanh, và cách non mười tầm súng ở phía trước người ta trông thấy một khối đen sì phía trên căng một tấm buồm hình tam giác mảnh và dài như cánh én.
- Một thuyền buồm! - Bốn người bạn cùng reo lên, trong khi bọn đầy tớ cũng biểu hiện nỗi vui mừng bằng những giọng khác nhau.
Thực và đó là một chiến thuyền Dunkerquoise kéo đi về phía Boulogne-sur-Mer.
Bốn ông chủ với Blaisois và Mousqueton cùng kêu lên hòa làm một tiếng vang ngân trên mặt biển đàn hồi, trong khi Grimaud chẳng nói chẳng rằng chụp chiếc mũ vào đầu mái chèo và giơ cao lên để thu hút con mắt của

những người ở trên chiếc tàu kia cũng sắp nghe thấy tiếng kêu gọi.
Mười lăm phút sau, chiếc xuồng của con tàu dắt họ đến. Họ đặt chân lên boong của con tàu nhỏ.
Grimaud được chủ mình sai đưa hai mươi đồng guinées cho chủ tàu, và do thuận gió đến chín giờ sáng thì những người Pháp của chúng ta đặt chân lên mảnh đất của Tổ quốc.
Porthos giẫm những bàn chân đồ sộ lên bãi cát và nói:
- Hay thật! Giẫm lên mảnh đất này mình thấy khỏe hẳn ra. Bây giờ kẻ nào thử đến sinh sự với mình, ngó nghiêng mình hoặc chọc tức mình xem, hắn sẽ thấy là hắn gặp phải tay ai? Tôi thách thức cả một vương quốc.
- Còn tôi, - D Artagnan nói, - Tôi xin thề với cậu là tôi chẳng thách thức oang oang như thế đâu, Porthos ạ: vì rằng ở đây người ta để ý đến chúng ta lắm đấy.
- Thật quả vậy, - Porthos nói, - Người ta ngắm nghía chúng ta thì có.
- Này cậu, - D Artagnan nói, - Tôi chẳng tự ái đâu, thật đấy. Tuy nhiên tôi nhìn thấy những người mặc áo đen, mà trong tình thế hiện nay của chúng ta, tôi xin thú thật rằng bọn áo đen làm tôi hoảng sợ.
- Đó là những nhân viên thuế quan, - Aramis nói.
- Dưới thời giáo chủ cũ, giáo chủ vĩ đại, - Arthos nói, chắc người ta chú ý đến chúng ta nhiều hơn là đến hàng hoá. Nhưng dưới thời giáo chủ này, các bạn hãy yên tâm, người ta sẽ chú ý đến hàng hoá nhiều hơn đến chúng ta.
- Tôi chẳng tin đâu, - D Artagnan đáp, - Tôi sẽ đi theo lần những đồi cát.
- Tại sao không đi vào thành phố? - Porthos bảo. - Tôi thích một quán hàng tử tế hơn là những bãi sa mạc ghê tởm này mà Chúa tạo ra riêng cho loài thỏ thôi. Vả lại tôi đang đói đây.
- Porthos ạ, cậu làm thế nào tuỳ thích! - D Artagnan nói, - Nhưng riêng tôi, tôi tin rằng đối với những kẻ trong hoàn cảnh chúng ta, thì đi ngoài đồng ruộng vẫn chắc chắn hơn.
Và chắc chắn là tập hợp được đa số, d Artagnan cứ bước dần vào những đống cát mà chẳng đợi Porthos trả lời.
Cả toán đi theo anh và chẳng mấy chốc đã biến mất sau lưng những cồn cát, không bị mọi người chú ý.
Sau khi đi được một phần tư dặm đường, Aramis bảo:
- Bây giờ ta nói chuyện nào.
- Ấy chớ. - D Artagnan nói, - Ta hãy trốn đi. Chúng ta đã thoát khỏi Cromwell, Mordaunt và biển cả ba cái vực thẳm toan nuốt chửng chúng ta, nhưng chúng ta sẽ chẳng thoát khỏi tay ngài Mazarin đâu.
- D Artagnan nói đúng đấy, - Aramis nói, - Và theo ý tôi, để chắc chắn hơn, chúng ta hãy chia nhau ra.
- Phải đấy. d Artagnan, ta chia nhau ra.

Porthos toan lên tiếng phản đối, nhưng d Artagnan bấm tay anh để anh hiểu là đừng nói.
Porthos biết tuân theo những ám hiệu ấy. Với bản tính chất phác anh thừa nhận sự hơn hẳn về trí tuệ của bạn. Cho nên anh đành câm như hến.
- Nhưng tại sao ta lại phải chia nhau ra? - Arthos hỏi.
- Bởi vì - D Artagnan đáp, - Porthos và tôi được Mazarin phải sang với Cromwell và đáng lẽ phục vụ Cromwell thì chúng tôi đã phục vụ Charles I, hai việc đó chẳng giống nhau tí nào.Sau đó lại trở về cùng với các ông de La Fère và D Herblay thì tội trạng của chúng tôi càng được xác nhận. Nếu chúng tôi trở về không có các anh thì tội trạng của chúng tôi ở trong tình trạng nghi ngờ, mà với sự hoài nghi người ta sẽ đi rất xa. Mà tôi thì đang muốn làm cho ngài Mazarin điên đầu đấy.
- Ồ, đúng thế, - Porthos nói.
- Nhưng cậu quên rằng, - Arthos nói, - Chúng tôi là tù binh của cậu, chúng tôi không hề tự coi mình đã thoát lời cam kết với các cậu. Và khi các cậu dẫn chúng tôi như tù binh về Paris…
- Arthos ơi - D Artagnan ngắt lời, - Tôi rất bực mình thấy một người trí tuệ như anh lại hay nói những điều tầm thường khiến học trò lớp ba cũng phải đỏ mặt.
Lúc ấy Aramis đang hiên ngang tì lên thanh gươm của mình, mặc dầu lúc trước anh đã nêu lên một ý kiến trái ngược, bây giờ sẵn sàng đồng tình với Arthos.
D Artagnan quay lại phía Aramis và nói thêm:
- Hiệp sĩ ơi, anh hãy hiểu rằng lúc này cũng như mọi khi tính liều lĩnh của tôi là thái quá. Tóm lại: Porthos và tôi chẳng mạo hiểm cái gì. Nhưng nếu tình cờ, người ta thử bắt giữ chúng tôi trước mặt các anh thì sao? Bắt bảy người chẳng giống bắt ba người đâu: gươm kiếm sẽ tuốt ra khỏi vỏ và sự việc vốn đã chẳng hay ho gì đối với mọi người trở thành nghiêm trọng và nguy hại cho cả bốn chúng ta. Hơn nữa, nếu tai hoạ đến với hai chúng ta thôi, thì hai người kia còn được tự do chẳng hơn ư, họ sẽ cố gắng lặn lội và đào tường phá ngạch để cuối cùng giải thoát được cho các bạn. Rồi thì biết đâu nếu chúng ta tách riêng ra, bà hoàng sẽ chẳng tha thứ cho các anh và Mazarin sẽ chẳng tha thứ cho chúng tôi, điều mà chắc hẳn họ sẽ từ chối nếu chúng ta tụ họp lại với nhau. Thôi, Arthos và Aramis hãy đi phía tay phải, còn Porthos đi về phía trái cùng tôi. Hãy để các anh ấy đi lên vùng Normandie; còn chúng ta theo con đường ngắn nhất về Paris.
- Nhưng này, - Aramis hỏi, - Nếu chúng ta có ai bị bắt ở dọc đường thì làm thế nào báo cho nhau biết tai hoạ đó?
- Chẳng có gì khó cả, - D Artagnan đáp. - Ta hãy thoả thuận với nhau về một hành trình và cứ theo đúng như thế mà đi, không sai trệch. Các anh hãy đến

Saint-Valery, rồi Dieppe, sau đó theo đường bên phải Dieppe mà tới Paris. Chúng tôi sẽ đi qua Abbeville, Amiens, Péronne, Compiègne và Senlis. Ở mỗi quán ăn, mỗi ngôi nhà mà chúng ta dừng chân, ta sẽ vạch lên tường bằng mũi dao hoặc vạch lên cửa kính bằng mảnh kim cương, một dấu hiệu có thể dẫn đường cho những người còn tự do đi tìm kiếm.
- Chao ôi - Arthos nói, - Tôi yêu quý những đức tính của trái tim cậu bao nhiêu thì tôi càng khâm phục những tài trí của khối óc cậu bấy nhiêu.
Và anh chìa tay ra cho d Artagnan.
Chàng Gascon nhún vai nói:
- Arthos ơi, liệu con cáo có tài năng không. Không, nó biết bắt gà ăn, biết đánh lạc hướng những kẻ đi săn và tìm được đường dù ngày hay đêm, tất cả chỉ có thế thôi. Thế nào, ta thỏa thuận chứ?
- Thỏa thuận rồi.
Vậy thì ta chia tiền, - D Artagnan nói, - Chắc còn khoảng hai trăm pistol. Grimaud, còn bao nhiêu?
- Thưa ông, một trăm tám mươi louis rưỡi ạ.
- Thế à! Hoan hô! Kìa, mặt trời! Xin chào bạn mặt trời! Tuy rằng bạn chẳng giống như mặt trời xứ Gastogne, ta vẫn nhận ra bạn hoặc ta giả hộ nhận ra bạn. Xin chào! Lâu lắm rồi ta chưa trông thấy bạn.
- Thôi, thôi d Artagnan ơi, - Arthos nói, - Đừng có làm ra vẻ gan dạ quá,ta thấy nước mắt cậu rưng rưng kìa. Ta hãy thẳng thắn với nhau: sự thẳng thắn ấy ắt làm lộ ra những phẩm cách tốt của chúng ta.
- Ôi chao - D Artagnan nói. - Arthos ơi: anh tưởng rằng người ta có thể chia tay một cách bình tĩnh và trong một hoàn cảnh không ít nguy hiểm hai người bạn như anh và Aramis hay sao?
- Không đâu. - Arthos đáp - Con trai của tôi ơi, hãy đến cho tôi ôm hôn nào!
- Chúa ơi! - Porthos nghẹn ngào nói. - Hình như mình sắp khóc, khỉ thật?
Và bốn người bạn nhào vào nhau: ôm chặt lấy nhau. Bốn con người ấy siết chặt trong vòng tay anh em, lúc này chỉ có một linh hồn chung.
Blaisois và Grimaud đi theo Arthos và Aramis.
Mousqueton đủ giúp cả Porthos và d Artagnan.
Như vẫn thường làm, họ chia nhau tiền một cách đều dặn thân thiết. Rồi sau khi bắt tay từng người và nhắc đi nhắc lại với nhau những lời thề thốt về tình bằng hữu thuỷ chung, bốn nhà quý tộc chia tay nhau để đi theo con đường đã qui định, và dời chân mà vẫn còn ngoái lại nhìn nhau và gửi cho nhau những lời lẽ thân thương mà các đụn cát còn vang vọng mãi.
Cuối cùng họ không còn nhìn thấy nhau nữa.
- Chúa ơi! - Porthos lên tiếng, - D Artagnan ơi, tôi phải nói với cậu điều này ngay lập túc, vì tôi không thể để bụng một điều gì chống lại cậu. Tôi đã không nhận ra cậu trong hoàn cảnh này.

- Vì sao? - D Artagnan mỉm cười tinh quái và hỏi.
- Vì rằng nếu như cậu nói, Arthos và Aramis đang trải qua một mối nguy hiểm thì không phải lúc bỏ rơi họ. Tôi thú thật là tôi đã sẵn sàng theo họ và tôi vẫn sẵn sàng đuổi theo họ, bất chấp tất cả bọn Mazarin trên cõi đời này.
- Porthos ạ, cậu làm thế là phải nếu tình hình đúng như vậy, - D Artagnan nói. - Nhưng cậu cần biết rõ một điều nhỏ nhặt này, tuy nhiên dù nhỏ nhặt mấy chăng nữa nó cũng sẽ làm thay đổi luồng suy nghĩ của cậu. Đó là các anh bạn kia không trải qua mối nguy hiểm lớn nhất, mà là chúng ta? Chúng ta chia tay họ không phải là bỏ rơi họ, mà là để khỏi làm lụy tới họ.
- Thật ư? - Porthos giương to mắt ngạc nhiên hỏi.
- Tất nhiên rồi! Nếu họ bị bắt thì đơn giản chỉ có nhà ngục Bastille, còn nếu chúng ta bị bắt thì là đến quảng trường Grève(1).
- Ô, ô! Porthos nói, - Thế thì từ đó còn xa mới tới cái huy hiệu Nam tước mà cậu hứa với tôi.
- Ô hay! Có lẽ chẳng xa đến như cậu tưởng đâu Porthos ạ. Cậu nhớ câu phương ngôn: "Mọi con đường đều dẫn tới La Mã".
- Nhưng này - Porthos hỏi, - Tại sao chúng ta trải qua những nguy hiểm to lớn hơn của Arthos và Aramis?
- Bởi vì họ chỉ có làm theo nhiệm vụ của bà hoàng Henriette giao cho, còn chúng ta thì phản lại sứ mệnh mà Mazarin giao. Bởi vì ra đi với tư cách sứ giả đến Cromwell, bây giờ chúng ta trở thành người thuộc phe vua Charles. Bởi vì đáng lẽ phải góp sức làm rơi đầu ông vua bị kết án bởi những kẻ thô bỉ mà người ta gọi là các ngài Mazarin, Cromwell, Joyce, Pride, Fairfaxx, v v… thì chúng ta suýt nữa cứu thoát vua.
- Thực tình đúng là như vậy, - Porthos nói, - Nhưng bạn thân mến ơi, lo chuyên giữa trăm công nghìn việc to lớn, tướng Cromwell Iàm gì có thì giờ nghĩ đến.
- Cromwell nghĩ đến mọi việc, Cromwell có đủ thì giờ cho mọi việc và bạn thân mến ơi, hãy tin tôi, chúng ta đừng để mất thì giờ của mình, nó quý lắm. Chúng ta chỉ an toàn sau khi đã gặp Mazarin, vậy mà vẫn còn…
- Chết thật! - Porthos nói, - Thế chúng ta sẽ nói gì với Mazarin?
Cứ để mặc tôi, tôi đã có kế hoạch, cười người hôm trước, hôm sau người cười. Ông Cromwell rất giỏi, ông Mazarin rất quỉ quyệt, nhưng tôi muốn dùng mưu thuật còn cừ hơn chống lại họ và chống lại ông Mordaunt đã quá cố.
- Này cậu, - Porthos bảo, - Được nói ông Mordaunt đã quá cố thì khoái thật.
- Thực tình đúng như vậy, - D Artagnan đáp. - Nhưng ta lên đường thôi.
Và không để mất thời gian, hai người bạn theo hương lần ra con đường đi Paris. Mousqueton theo sau, đêm trước hắn đã đói rét cóng cả đêm, bây giờ mới đi được mười lăm phút đã nóng rực cả người.

Chú thích:
(1) Nơi hành quyết những tội phạm nặng.

Hai mươi năm sau

Dịch giả : Anh Vũ
Chương 79
Trở về

Arthos và Aramis đi theo hành trình mà d Artagnan đã vạch ra và cố sức đi thật nhanh. Họ thấy dường như nếu bị bắt giữ ở gần Paris thì vẫn lợi hơn ở xa.
Trong nỗi thấp thỏm lo bị bắt , nên vào ban đêm tối nào họ cũng vạch lên tường hoặc lên kính ám hiệu đã thỏa thuận. Nhưng sáng ra tỉnh giấc họ rất đỗi ngạc nhiên thấy mình vẫn tự do.
Lần lần họ tìm về Paris, những biến cố lớn mà họ đã chứng kiến và đã làm đảo lộn nước Anh dần dần tan biến như những giấc mơ.
Trong khi đó trái lại những biến cố trong thời gian vắng mặt họ đã khuấy động Paris và các tỉnh xuất hiện trước mặt họ.
Trong sáu tuần vắng mặt họ, ở Pháp đã xảy ra rất nhiều sự việc nhỏ, chúng hợp lại cũng thành như một biến cố lớn. Nhân dân Paris buổi sáng tỉnh dậy không thấy hoàng hậu, không thấy vua, xôn xao náo động cả lên về sự ra đi này; và sự vắng mặt của Mazarin mà họ rất mong muốn cũng không bù lại nổi sự vắng mặt của hai hoàng thượng bỏ trốn.
Khi Paris biết tin cuộc chạy trốn đến Saint-Germain, cuộc chạy trốn mà chúng tôi đã để bạn đọc chứng kiến, thì tình cảm trước tiên khuấy động đô thành là một kiểu hốt hoảng mà trẻ con thường cảm thấy khi chúng thức giấc giữa ban đêm hoặc trong cảnh vắng lặng.
Nghị viên hốt hoảng và quyết định cử một phái đoàn đến tìm hoàng hậu và yêu cầu bà trở về Paris sớm.
Nhưng hoàng hậu còn đang say sưa với chiến thắng Lens và với niềm kiêu hãnh về cuộc bỏ trốn thực hiện thật là đẹp đẽ. Những đại biểu Nghị viện không những không có vinh dự được bà tiếp đón, mà còn phải đứng đợi ở ngoài đường cái. Tại đây quan chưởng ấn - vẫn viên chưởng ấn Séguier mà trong cuốn "Ba Người lính ngự lâm" chúng ta đã thấy hắn ngoan cố truy lùng một bức thư giấu tận trong yếm bà hoàng hậu - Séguier trao cho họ một bức tối hậu thư của triều đình nêu rõ là Nghị viện phải tự hạ mình nhận lỗi trước Hoàng thượng về những vấn đề đã dẫn tới cuộc xích mích chia rẽ họ nếu không thì ngày hôm sau Paris sẽ bị bao vây.

Ngay lúc này, theo dự kiến của cuộc bao vây đó, quận công d Orléans đã chiếm cầu Saint-Clou và ngài Hoàng thân đang còn chói lọi về chiến thắng Lens của ngài đã giữ Charenton và Saint-Denis.
Một sự trả lời ôn hoà của triều đình có lẽ sẽ được nhiều người đồng tình. Tiếc thay lời đe doạ kia đã gây tác dụng ngược lại với điều mong đợi. Nó đã chạm lòng tự ái của Nghị viện, Nghị viện đang cảm thấy được sự ủng hộ mạnh mẽ của giai cấp tư sản mà việc thả Broussel vừa rồi càng tỏ rõ sức mạnh. Nghị viện bèn trả lời bức công hàm đó bằng cách tuyên bố rằng giáo chủ Mazarin rành rành là thủ phạm của tất cả những sự lộn xộn và bị coi là kẻ thù của nhà vua và quốc gia.
Nghị viện ra lệnh cho Mazarin rút lui khỏi triều đình ngay hôm đó và rời khỏi nước Pháp trong vòng tám ngày; quá hạn đó mà hắn không chấp hành thì sẽ ra lệnh cho tất cả quần thần của nhà vua đuổi đánh hắn.
Câu trả lời kiên quyết ấy mà triều đình còn lâu mới ngờ tới, đồng thời đặt cả Paris và Mazarin ra ngoài vòng pháp luật. Bây giờ chỉ còn chờ xem Nghị viện hay triều đình sẽ thắng.
Triều đình bèn chuẩn bị tấn công và Paris chuẩn bị phòng thủ.
Thế là những nhà tư sản, thị dân lại bận vào cái việc thông thường của họ trong thời tao loạn, nghĩa là chăng các dây xích và đào phá nền đường phố.
. Họ bỗng thấy ngài chủ giáo dẫn đến viện trợ cho họ hoàng thân de Conti, em của hoàng thân de Condé, và quận công de Longueville, em rể ông. Từ lúc đó họ vững dạ vì có hai vị thân vương về phe mình và hơn nữa lại có lợi thế về số đông. Sự viện trợ không hy vọng thà cô ấy đến với dân chúng Paris ngày mồng mười tháng Giêng.
Sau một cuộc bàn cãi sôi nổi, hoàng thân de Conti được phong làm tổng tư lệnh các quân đội của vua ở ngoài Paris, cùng với quận công d Elubeuf, quận công de Bouillon và thống chế La Mothe làm trung tướng. Quận công de Longueville không chức trách và tước vị đành bằng lòng với việc phụ tá cho anh vợ mình.
Còn quận công de Beaufort từ Vendôme tới, sử chép rằng ông mang theo cái dáng bộ kiêu kỳ, mớ tóc dài và đẹp và cái tính được lòng dân nó khiến ông xứng đáng với vương quyền của các khu chợ.
Thế là quân đội Paris được tổ chức một cách vội vã; những người tư sản, thị dân do một tình cảm nào đó thôi thúc hối hả cải trang thành binh sĩ, đội quân lâm thời đã thử làm một cuộc xuất quân chủ yếu nhằm tự trấn an mình và trấn an những người khác bằng sự tồn tại của mình hơn là nhằm một điều gì nghiêm túc.
Nó mang một lá cờ phấp phơi trên đầu và ghi một tiêu ngữ thật lạ lùng: "Chúng ta đi tìm đức vua của chúng ta!"
Những ngày tiếp sau, họ làm một vài cuộc hành quân bộ phận chẳng có kết

quả nào khác ngoài việc cướp đi mấy đàn gia súc và đốt cháy vài ba ngôi nhà.
Lúc ấy vào những ngày đầu tháng Hai. Đúng ngày mồng một, bốn người bạn của chúng ta cập bến Boulogne-sur-Mer và chia làm hai ngả đi về Paris.

Đến ngày thứ tư, họ tránh Nanterre một cách thận trọng để khỏi rơi vào tay một nhóm nào đó theo hoàng hậu.
Arthos làm những việc phòng bị ấy một cách cẩn thận, nhưng Aramis đã nhắc nhủ anh rất chí lý rằng: họ không có quyền bất cần, họ được vua Charles ủy nhiệm một việc tối thượng và thiêng liêng và nhiệm vụ ấy được định hướng trao từ dưới chân đoạn đầu đài chỉ kết thúc ở dưới chân bà hoàng Henriete.
Arthos dành nhượng bộ.
Đến ngoại ô hai lữ khách thấy việc canh phòng cẩn mật, toàn Paris được vũ trang. Lính canh không cho hai nhà quý tộc đi qua và gọi viên đội.
Viên đội ra ngay lập tức và lấy bộ dạng quan trọng như những người tư sản thường làm khi có vinh dự được mang một chức vị nhà binh.
- Các ông là ai? - Hắn hỏi.
- Hai nhà quý tộc, - Arthos đáp.
- Các ông từ đâu đến - Từ London.
- Các ông đến Paris làm gì?
- Thực hiện một sứ mệnh nơi hoàng hậu Anh quốc.
- Ái chà! Hôm nay tất cả mọi người đều đến nhà hoàng hậu Anh quốc cả! viên đội đối đáp. - Ở đồn này đã có ba nhà quý tộc đang đưa kiểm tra giấy tờ và sắp đi đến chỗ hoàng hậu. Giấy thông hành của các ông đâu?
- Chúng tôi không có.
- Sao, các ông không có à?
- Không, chúng tôi đã nói là chúng tôi từ bên nước Anh về. Rời Paris từ trước khi nhà vua ra đi, chúng tôi hoàn toàn không biết tình hình chính trị diễn ra đến đâu rồi.
- A! - Viên đội nói với vẻ ranh mãnh - Các ông là những người thuộc phái Mazarin định vào đây để dọ thám chúng tôi.
Từ nãy Arthos vẫn để Aramis trả lời, bây giờ mới nói:
- Ông bạn thân mến ơi, nếu chúng tôi là người phải Mazarin thì trái lại, chúng tôi đã có đủ mọi thứ giấy tờ. Trong hoàn cảnh của các ông lúc này tôi thiết tưởng trước hết các ông hãy đề phòng những người có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ.
- Các ông hãy vào trong đơn vị canh phòng, - viên đội nói, - và trình bày lý lẽ với ông chỉ huy đồn.
Hắn ra hiệu cho lính gác đứng ra một bên, rồi đi trước dẫn hai nhà quý tộc vào.

Đơn vị canh phòng gồm toàn những nhà tư sản và lớp bình dân người này đánh bạc, người kia uống rượu, người khác tán chuyện gẫu.
Trong một góc được canh chừng, ba người quý tộc đến trước đang đợi kiểm tra giấy tờ thông hành. Viên sĩ quan xem xét giấy tờ ngồi ở phòng bên cạnh, cấp bậc của anh ta khá quan trọng nên được dành một phòng riêng.
Cử chỉ trước tiên của những người đến trước và những người đến sau là từ hai đầu của đơn vị canh phòng, họ đưa mắt nhìn nhau rất nhanh và dò xét. Những người đến trước khoác những tấm áo choàng dài phủ lên những bộ y phục chỉnh tề. Một người nhỏ nhắn hơn đồng bọn đứng ở phía sau khuất trong bóng. Nghe viên đội báo rằng, rất có khả năng hắn dẫn vào hai kẻ thuộc phái Mazarin, ba người quý tộc lắng tai lên và chú ý. Người nhỏ nhất trong bọn họ đã bước lên hai bước lại lùi lại một bước và lẩn vào bóng tối. Nghe nói hai người mới đến không có thông hành cả đơn vị canh phòng hầu như nhất trí là không để cho họ vào.
- Có chứ? - Arthos nói, - Trái lại, rất có khả năng là chúng tôi sẽ vào bởi vì dường như chúng tôi đang tiếp xúc với những người biết chuyện. Vả lại có thể làm một điều rất đơn giản là thỉnh tên họ của chúng tôi đến Lệnh bà hoàng hậu Anh quốc. Nếu như Lệnh bà bảo đảm cho chúng tôi, thì chắc các ông sẽ thấy rằng để chúng tôi đi vào chẳng có điều gì tai hại cả.
Nghe câu nói ấy, sự chú ý của người quý tộc nấp trong bóng tối càng tăng gấp bội, thậm chí kèm theo một cử chỉ kinh ngạc, đến nỗi tấm áo choàng mà ông ta quấn chặt lại đẩy rơi chiếc mũ xuống đất:
Ông ta cúi xuống và vội vã nhặt lên.
Ồ! Lạy Chúa! - Aramis thúc khuỷu tay vào Arthos mà nói - Anh có trông thấy không?
- Cái gì cơ? - Arthos hỏi.
- Khuôn mặt của người nhỏ nhất trong số ba nhà quý tộc kia.
- Không.
- Hình như tôi đã…, nhưng điều ấy không thể có được.
Vừa lúc ấy viên đội vào phòng riêng của viên sĩ quan chỉ huy để nhận lệnh đi ra, hắn trao một tờ giấy cho ba người quý tộc và nói:
- Giấy thông hành hợp lệ cả, hãy để cho ba ông này đi qua.
Ba người quý tộc cúi đầu chào và vội vã đi ra lối cửa đã mở theo lệnh viên đội.
Aramis đưa mắt dõi theo và lúc người khách nhỏ nhất đi qua trước mặt, anh siết mạnh tay Arthos.
- Có chuyện gì đấy hả bạn? - Arthos hỏi.
- Tôi thấy… chắc là một tưởng tượng của tôi.
Rồi quay lại phía viên đội, anh hỏi:
- Xin ông cho biết ông có quen ba nhà quý tộc vừa ra khỏi dây không.

- Tôi biết họ qua giấy thông hành: đó là các ông de Flamarenx, de Châtillon và de Bruy, ba nhà quý tộc phái Fronde đang đi tới chỗ quận công de Longueville.
Aramis như trả lời cho ý nghĩ của chính mình hơn là nói với viên đội:
- Quái lạ, mình tưởng như nhận ra chính lão Mazarin.
Viên đội bật cười, nói:
- Lão ấy à! Liều mạng đến chỗ chúng tôi để được treo cổ à? Đâu lại ngu ngốc đến thế!
- A! - Aramis lẩm bẩm, - Có thể mình bị lầm lắm chứ; mình chẳng còn con mắt sắc sảo như d Artagnan.
- Ai nói đến d Artagnan đó? - Viên sĩ quan vừa lúc ấy ra đến ngưỡng cửa hỏi.
- Ôi! - Grimaud trợn tròn mắt kêu lên.
- Cái gì thế? - Aramis và Arthos cùng hỏi.
- Planchet! - Grimaud nói - Planchet với giáp che cổ.
- À! Các ông de La Fère và D Herblay, - viên sĩ quan reo lên. - Các ông trở về Paris! Ôi, tôi mừng quá! Chắc hẳn các ông đến với các vị hoàng thân?
Trong khi Arthos mỉm cười nhìn người bạn cũ của Mousqueton, Bazin và Grimaud giữ một cấp bậc quan trọng trong đội tự vệ tư sản thì Aramis nói:
- Như cậu thấy đấy, Planchet thân mến ạ.
- Thưa ông D Herblay, liệu ông có thể cho tôi biết tin tức về ông d Artagnan mà ông vừa nhắc đến.
- Bạn thân mến ơi, chúng tôi chia tay ông ấy cách đây bốn ngày, và chắc hẳn ông ấy đã tới Paris trước chúng tôi.
- Không đâu, tôi chắc chắn là ông ấy chưa trở về đô thành, có lẽ ông ấy ở lại Saint-Germain.
- Tôi vừa mới qua đấy hôm nay mà.
Aramis mỉm cười hỏi:
- Thế mỹ nhân Madeleine có tin tức gì về ông ấy không?
- Không, tôi cũng chẳng giấu ông rằng bà ta tỏ vẻ rất lo lắng.
- Kể ra thì giờ cũng gấp lắm rồi - Aramis nói - mà chúng tôi cũng rất vội vã. Vậy nên Arthos thân mến ơi, tôi chẳng hỏi tin thêm về anh bạn của chúng ta, và hãy cho phép tôi chúc mừng ông Planchet.
- A! Ông hiệp sĩ! - Planchet nghiêng mình nói.
- Ông trung uý! - Aramis đáp.
- Trung uý và được hứa hẹn lên đại uý.
- Tuyệt lắm! - Aramis nói. - Thế nhưng vinh dự ấy đến với anh như thế nào?
- Trước hết, các ông có biết rằng chính tôi đã cứu ông de Rochefort không.
- Biết quá đi! Ông ta đã kể cho chúng tôi nghe.
- Việc ấy khiến tôi suýt bị lão Mazarin treo cổ và tất nhiên cũng khiến tôi

được lòng dân hơn nữa.
- Và cũng nhờ được lòng dân…
- Không, nhờ có một cái gì hơn thế kia. Hẳn các ông biết rằng trước kia tôi đã phục vụ ở trung đoàn Piémont và được vinh dự làm đội trưởng.
- Phải rồi.
- Ấy thế! Một hôm có một đám tư sản và thị dân vũ trang đi diễu hành mà người thì bước chân trái, người thì bước chân phải, chẳng ai có thể xếp họ thành hàng lối cả. Tôi mới hướng dẫn họ và khiến họ đi đều bước hẳn hoi, và thế là người ta bèn phong cho tôi làm trung uý ở ngay bãi… tập.
- À, ra thế đấy! - Aramis nói.
- Thành thử ra, - Arthos tiếp lời, - Các anh có một đám quý tộc đi với mình phải không?
- Đúng vậy! Chắc các ông cũng biết lúc đầu chúng tôi có hoàng thân de Conti, quận công de Longueville, quận công de Beaufort, quận công de d Elbeuf, quận công de Bouillon, quận công de Chevreuse, ông Brissac, thống chế de La Mothe, ông de Luyne, hầu tước de Vitry, hoàng thân de Marcillac, hầu tước de Marcillacs, bá tước Noirmoutiers, hầu tước de Fiesque, hầu tước Laigues, công tước de Montrésor, hầu tước de Sévigné, rồi còn ai mà biết không nữa nhỉ…
- Thế còn ông Raoul de Bragelonne đâu? - Arthos hỏi với giọng xúc động. - D Artagnan có nói với tôi là khi ra đi đã gửi gắm ở nơi anh Planchet tốt bụng của tôi mà.
- Vâng, thưa bá ông d Artagnan đã coi cậu Raoul như chính con đẻ của mình, và tôi phải thưa rằng tôi không lúc nào rời mắt khỏi cậu ấy.
Giọng lạc đi vì mừng rỡ, Arthos lại hỏi tiếp:
- Thế cậu ta có mạnh khỏe không. Có gặp tai nạn gì không?
- Không sao cả, ông ạ.
- Cậu ta hiện ở đâu?
- Vẫn ở phố Grand-Roi-Charlemagne..
- Hằng ngày cậu ta làm gì?
- Khi thì đến hoàng hậu Anh quốc, lúc tới bà de Chevreuse. Cậu ấy và bà de Guise chẳng rời nhau mấy khi.
- Cảm ơn Planchet, cám ơn nhé! - Arthos vừa nói vừa chìa tay ra.
Planchet khẽ chạm đầu ngón tay mình vào bàn tay Arthos và đáp:
- Ôi! Thưa ông bá tước.
- Ơ kìa! Bá tước làm cái gì vậy! Với một tên đầy tớ cũ! - Aramis nói.
- Bạn ơi, - Arthos đáp, - Anh ta cho tôi biết tin tức về Raoul.
Planchet không nghe thấy lời nhận xét ấy nói:
- Thế bây giờ các ông định làm gì?
- Planchet thân mến ơi, nếu anh cho phép thì chúng tôi trở về Paris, - Arthos

nói.
- Sao! Tôi mà cho phép các ông? Ông bá tước nhạo tôi đấy ư? - Tôi chẳng là gì khác ngoài kẻ hầu hạ ông. - Planchet đáp và cúi đầu.
Rồi quay về phía quân mình, anh bảo:
- Hãy để các ngài đây đi qua. Tôi biết các ngài, các ngài là bạn của ông de Beaufort đấy.
- Ông de Beaufort muôn năm! - Cả đồn đồng thanh hô và mở đường cho Arthos và Aramis. Riêng viên đội đến gần Planchet và lẩm bẩm.
- Sao! Không có giấy thông hành à?
- Không giấy thông hành - Planchet đáp…
- Thưa đại uý, - Viên đội nói và thăng tước cho Planchet cấp bậc mà người ta đã hứa, - Hãy chú ý là một trong số ba người đi ra lúc nãy có nói nhỏ với tôi là phải đề phòng các ông này.
Planchet trịnh trọng nói:
- Còn tôi, tôi quen các ông này và tôi xin bảo đảm.
Nói rồi anh bắt tay Grimaud, bác ta có vẻ lấy làm vinh dự về sự đối xử đặc biệt ấy.
- Tạm biệt đại uý nhé! - Aramis nói với giọng giễu cợt, - Nếu có chuyện gì xảy ra, chúng tôi sẽ kêu nài lên ông đấy.
- Thưa ông, về điều này cũng như về mọi việc khác, tôi vẫn là kẻ hầu hạ của ông.
Aramis lên ngựa nói:
- Cái thằng ranh này xem ra sáng trí lắm.
- Sao lại không? - Arthos cũng nhảy lên yên và nói: sau bao nhiêu năm chải mũ cho chủ nó mà!

Hai mươi năm sau

Chương 80
Những sứ giả

Hai người bạn lên đường ngay và xuôi xuống cái dốc cao ngoại ô. Nhưng tới chân dốc họ rất đỗi ngạc nhiên thấy các phố xá Paris biến thành sông ngòi và các quảng trường biến thành hồ ao. Sau những trận mưa lớn đầu tháng Giêng, sông Seine dâng cao và cuối cùng tràn ngập nửa kinh thành.
Arthos và Aramis cho ngựa xông bừa xuống chỗ lụt nhưng chẳng mấy chốc nước ngập đến ngực ngựa, và hai nhà quý tộc phải rời ngựa để đi thuyền. Họ dặn mấy người đầy tớ đợi họ ở Khu Chợ.

Thế là họ đi thuyền cập vào cung Louvre. Trời tối mịt. Những ngọn đèn lồng vàng vọt run rẩy trên các ao hồ, những chiếc thuyền chở lính tuần tra lấp lánh gươm súng, những tiếng gọi canh đêm trao đổi giữa các đồn bốt, cảnh tượng ấy của thành phố Paris làm loá mắt Aramis, con người nhạy bén nhất với những tình cảm hiếu chiến mà người ta có thể gặp.
Họ tới chỗ hoàng hậu Henriette, nhưng buộc phải chờ đợi. Bà hoàng đang tiếp những người quý tộc mang đến những tin tức về nước Anh.
Nghe người hầu nói vậy, Arthos bảo hắn:
- Chúng tôi cũng vậy, chúng tôi không những mang những tin tức của nước Anh mà chúng tôi còn đích thân từ nước Anh tới đây.
- Vậy xin các ngài cho biết quý danh, - tên hầu nói.
Aramis đáp.
- Bá tước de La Fère và hiệp sĩ D Herblay.
Đã được nghe bà hoàng bao lần thốt lên những tên này trong niềm hy vọng, gã hầu nói:
- A! Trường hợp này lại khác, và tôi chắc Lệnh bà sẽ chẳng tha thứ cho tôi nếu tôi để các ngài phải chờ đợi dù chỉ chốc lát. Xin các ngài hãy theo tôi.
Và hắn đi trước, Arthos và Aramis theo sau.
Đến phòng bà hoàng, hắn ra hiệu cho họ chờ, rồi mở cửa và nói:
- Thưa Hoàng thượng, mong Lệnh bà xá lỗi cho tôi đã trái lệnh Người, nếu Người biết rằng những vị khách mà tôi đưa vào là các ngài bá tước de La Fère và hiệp sĩ D Herblay.
Nghe nói đến hai cái tên ấy, hoàng hậu mừng rú lên khiến hai nhà quý tộc cũng nghe thấy.
- Tội nghiệp hoàng hậu? - Arthos lẩm bẩm.
- Ô! Mới các ông vào! Mời các ông vào! - Cô công chúa trẻ reo lên và lao ra cửa.
Cô gái đáng thương không rời mẹ và cố gần gủi chăm sóc bà để bà khuây khoả nỗi nhớ hai anh và em gái cô.
Cô tự ra mở cửa và bảo:
- Xin mời các ông vào.
Arthos và Aramis cúi chào. Bà hoàng ngồi trong một chiếc ghế bành. Đứng trước mặt bà là hai nhà quý tộc mà các anh đã gặp ở bốt canh.
Đó là các ông Flamarens và Gaspard de Coligny, công tước de Châtillon em của người bảy tám năm về trước đã bị giết ở quảng trường Hoàng gia trong một cuộc đấu kiếm dính dáng đến chuyện bà Longueville.
Nghe báo hai người mới vào, họ lùi lại một bước và thì thầm với nhau vài lời vẻ lo ngại.
Trông thấy Arthos và Aramis, hoàng hậu Anh quốc reo lên:
- A! Các ông đấy à! Cuối cùng các ông, những người bạn trung thành đã trở

về. Nhưng các, chuyến thư tín của Nhà nước còn đi nhanh hơn các ông. Triều đình đã hay tin các sự việc ở London khi các ông tới các cửa ô Paris. Đây là các ông de Flamarenx và de Châtillon do hoàng hậu Anne d Autriche phải mang đến cho tới những tin tức mới nhất.
Aramis và Arthos liếc nhìn nhau. Sự bình thản và cả nỗi vui mừng nửa lấp lánh trong đôi mắt của bà hoàng khiến các anh hết sức kinh ngạc.
Bà hoàng quay lại phía các ông Flamarens và Châtillon và bảo:
- Xin mời ông tiếp tục đi. Các ông nói rằng Hoàng thượng Charles I, vị cha tôn nghiêm của tôi đã bị kết án từ hình trái với nguyện vọng của đa số quần thần Anh phải không?
- Vâng, thưa Lệnh bà, - Hai ông lắp bắp.
Arthos và Aramis nhìn nhau mỗi lúc một kinh ngạc hơn.
- Và rồi, - bà hoàng nói tiếp, - Khi bị đưa ra đoạn đầu đài! Ôi lạy Chúa, ôi quân vương của tôi! Và khi bị đưa ra đoạn đầu đài, Người được đám dân chúng bất bình cứu thoát!
- Vâng, thưa Lệnh bà, - Châtillon đáp lại rất khẽ chỉ có hai nhà quý tộc hết sức chăm chú mới nghe được lời khẳng định ấy.
Bà hoàng chắp hai bàn tay lại với vẻ biết ơn sâu sắc, trong khi cô gái quàng tay lên cổ mẹ và hôn bà, mắt đầm đìa những giọt lệ mừng vui.
Châtillon thấy vai kịch mình sắm quá nặng nề và đỏ mặt lên trước cái nhìn trân trân và sắc sảo của Arthos, nói:
- Bây giờ, chúng tôi chỉ còn dâng lên Hoàng thượng những kính lễ của chúng tôi.
- Khoan đã nào, các ông, - hoàng hậu vừa nói vừa ra hiệu giữ họ lại. - Hãy nán lại một lát bởi vì các ông de La Fère và ông d Herblay đây mà chắc các ông có nghe nói, đã tới London và là nhân chứng mắt thấy tai nghe, có lẽ sẽ kể những chi tiết mà các ông không biết. Các ông sẽ kể lại những chi tiết này cho hoàng hậu, cô em dâu tốt bụng của tôi nghe, đừng giấu giếm tôi điều gì, đừng nương nhẹ tôi. Hoàng thượng vẫn còn sống và danh dự vương tông được bảo toàn thì mọi chuyện khác đối vôi tôi chẳng có nghĩa lý gì.
Arthos tái mặt và đưa tay lên ngực.
Hoàng hậu trông thấy vẻ mặt tái và cử chỉ ấy vội nói.
- Thế nào, hãy nói đi, tôi van ông.
- Xin Lệnh bà xá lỗi, - Arthos nói - Nhưng tôi chẳng muốn thêm thắt gì vào câu chuyện kể của các ông đây trước khi các ông thừa nhận là có thể các ông đã lầm.
- Lầm à! - Hoàng hậu gần như tức tối kêu lên - Lầm à?… Vậy thì chuyện gì đã xảy ra? Ôi, lạy Chúa.
- Thưa ông, - Flamarenx nói với Arthos.
- Nếu chúng tôi lầm thì đó là do hoàng hậu nói sai, và chúng tôi thiết nghĩ

rằng các ông không có ý định sửa lại vì như vậy là đính chính điều mà Hoàng thượng nói.
- Điều sai lầm ấy là do hoàng hậu ư, thưa ông? - Arthos hỏi hằng giọng bình tĩnh và âm vang.
- Vâng - Flamarenx cúi mặt xuống lẩm bẩm.
Arthos thở dài buồn bã.
- Phải chăng điều sai lầm ấy là do cái người đi cùng với các ông mà chúng tôi đã gặp ở đơn vị canh phòng cửa ô Roule - Aramis nói với vẻ lịch sự khiêu khích. - Bởi vì nếu bá tước de La Fère và tôi không lầm, thì các ông có ba người khi đi vào Paris.
Châtillon và Flamarenx rùng mình.
Nỗi lo âu mỗi lúc một tăng, hoàng hậu kêu lên:
- Nhưng bá tước hãy giải thích đi. Tôi đọc thấy nỗi tuyệt vọng trên trán ông, miệng ông ngập ngừng phải báo cho tôi một tin tức khủng khiếp, bàn tay ông run lên kia… Ôi! Lạy Chúa? Lạy Chúa! Có chuyện gì xảy ra vậy?
Nàng công chúa trẻ quỳ xuống bên cạnh mẹ nói:
- Cầu Chúa hãy rủ lòng thương chúng tôi.
- Này, ông ơi, - Châtillon nói, - Nếu các ông mang một tin bất hạnh mà lại báo cho hoàng hậu biết thì các ông hành động như một người tàn nhẫn.
Aramis sấn đến gần như chạm vào người Châtillon. Mím môi lại và mắt nảy lửa, anh nói:
- Này ông, tôi thiết tưởng rằng ông không có ý định dạy bá tước de La Fère và tôi điều gì cần phải nói ở đây chứ?
Trong lúc diễn ra cuộc đấu khẩu ngắn ngủi ấy, Arthos vẫn đặt lên ngực và đầu cúi xuống, tiến đến gần hoàng hậu và nói bằng giọng xúc động:
- Thưa Lệnh bà, do bản chất ở cao hơn những kẻ khác, những ông hoàng bà chúa được trời phú cho một trái tim để chịu đựng những nỗi bất hạnh to lớn hơn rất nhiều những bất hạnh của kẻ tầm thường; bởi vì trái tim của họ có liên quan đến tính ưu việt của họ. Cho nên tôi thiết nghĩ là một hoàng hậu lớn như Hoàng thượng không thể nào hành động giống như một người đàn bà thân phận như chúng tôi. Thưa hoàng hậu, người được phó cho tất cả những sự tuẫn nạn trên cõi trần này, đây là kết quả cái sứ mạng vinh dự mà Người đã trao cho chúng tôi.
Và quỳ xuống trước mặt bà hoàng hồi hộp và lạnh ngắt, Arthos rút từ trong ngực ra một cái hộp trong đựng tấm huân chương bằng kim cương mà hoàng hậu đưa cho Lord de Winter trước khi ra đi, và chiếc nhẫn cưới mà vua Charles trước khi chết giao cho Aramis. Từ khi nhận hai kỷ vật ấy, Arthos không lúc nào rời chúng cả.
Anh mở hộp và giơ những kỷ vật đó ra cho bà hoàng hậu với một nỗi đau đớn âm thầm và sâu sắc.

Hoàng hậu đưa tay ra cầm lấy chiếc nhẫn, run rẩy đưa lên môi hôn, rồi không buông nổi một tiếng thở dài, không thốt ra được một tiếng nức nở, bà dang tay ra, tái nhợt đi và ngã ngất trong vòng tay các cung nữ và con gái.
Arthos hôn lên gấu áo người quả phụ đáng thương và đứng lên với một vẻ uy nghiêm nó gây ấn tượng sâu sắc đến những người chứng kiến, anh nói:
- Tôi, bá tước de La Fère, người quý tộc không bao giờ nói dối, tôi thề trước Chúa trước tiên, rồi trước bà hoàng hậu tội nghiệp, rằng tất cả những gì có thể làm được để cứu đức vua, chúng tôi đã làm trên đất nước Anh.
Rồi quay lại phía Aramis, anh nói tiếp:
- Hiệp sĩ, bây giờ chúng ta hãy ra đi, nhiệm vụ của chúng ta đã hoàn thành.
- Chýa hết, - Aramis bảo, - Chúng ta còn phải nói một lời với các vị này.
Rồi quay lại phía Châtillon, ông nói:
- Thưa ông, liệu ông có vui lòng đi ra ngoài, dù chỉ một lát thôi, đề nghe những lời mà chúng tôi không thể nói trước mặt bà hoàng?
Châtillon không đáp, chỉ cúi đầu ra hiệu đồng ý.
Arthos và Aramis đi trước, Châtillon và Flamarens theo sau.
Chẳng nói một lời, họ đi qua tiền sảnh, nhưng khi tới một nền đất ngang bằng với một cửa sổ, Aramis đi theo lối nền đất hoàn toàn vắng vẻ. Đến cửa sổ anh dừng chân và quay về phía công tước de Châtillon, anh nói:
- Thưa ông, ban nãy hình như ông tự cho phép mình cư xử với chúng tôi thật lỗ mãng. Như vậy dù ở trường hợp nào cũng đều bất nhã, tệ hơn nữa nó lại do những người mang đến cho hoàng hậu tin tức của một kẻ nói dối.
- Ơ, cái ông này! - Châtillon kêu lên.
Aramis hỏi với giọng giễu cợt:
- Các ông đã làm gì ông de Bruy? Phải chăng do tình cờ mà ông ta thay đổi bộ mặt khiến nó giống hệt ông Mazarin? Ai cũng biết rằng ở Hoàng cung có vô số mặt nạ của ngýòi Ý để thay đổi từ mặt nạ thằng hề đến mặt nạ rối Pantalon.
- Nhưng ông khiêu khích chúng tôi đấy à? Tôi ngỡ như vậy.- Flamarens nói.
- A! Các ông chỉ ngỡ thôi à?
- Hiệp sĩ ơi, hiệp sĩ! - Arthos kêu.
- Kìa, cứ để mặc tôi làm, - Aramis bực bội nói, - Anh biết rằng tôi không thích những chuyện tồn tại ở dọc đường.
- Thế thì kết thúc đi, ông ơi, - Châtillon nói với vẻ ngạo mạn chẳng thua gì Aramis.
Aramis nghiêng mình nói:
- Thưa các ông, một người khác ngoài tôi hoặc bá tước de La Fère có lẽ sẽ bắt giữ các ông đây, vì rằng chúng tôi có vài người bạn thân ở Paris. Nhưng chúng tôi hiến các ông một cách để ra đi mà chẳng lo ngại gì. Hãy đến cái bãi hoang kia, kiếm cầm tay và nói chuyện với chúng tôi năm phút.

- Sẵn lòng, - Châtillon nói.
- Khoan đã, các ông, - Flamarens kêu lên. - Tôi biết rõ lời đề nghị thật cám dỗ, nhưng vào giờ này thì không thể chấp nhận được.
Aramis nói giọng giễu cợt:
- Tại sao vậy? Phải chăng sự gần gũi Mazarin đã khiến các ông thận trọng đến thế?
- Ồ! Flamarens, ông nghe đấy, - Châtillon nói - Không đáp lại sẽ là một vết nhơ cho tên tuổi của tôi và danh dự của tôi.
- Ý kiến tôi cũng vậy, - Aramis nói.
- Ông đừng trả lời nữa, - Flamarens nói, - Song tôi chắc rằng lát nữa các ông cũng sẽ đồng ý với tôi.
Aramis bắt đầu với một cử chỉ xấc xược không tưởng tượng nổi. Châtillon thấy vậy liền đặt tay vào đốc kiếm.
- Công tước ơi, - Flamarens nói, - Ông quên rằng ngày mai ông phải chỉ huy một cuộc tiến quân thật là quan trọng, và do ngài Hoàng thân chỉ định và Hoàng hậu chấp thuận, từ giờ cho tới mai ông không còn thuộc về ông nữa.
- Được! Vậy thì đến sáng ngày kia, - Aramis nói.
- Đến sáng ngày kia, - Châtillon nói, - Thì lâu quá, các ông ạ.
- Không phải tôi ấn định và yêu cầu thời hạn đó. - Aramis nói. - Nhất là hình như người ta có thể gặp lại nhau ở cuộc ra quân đó.
- Vâng thưa ông, - Châtillon nói, - Ông có lý, và rất vui lòng nếu ông quá bộ đến tận cửa ô Charenton.
- Sao vậy? Để có danh dự gặp ông, tôi có thể đi cùng trời cuối đất, huống hồ chỉ phải đi có một vài dặm thôi.
- Vậy thì đến ngày mai.
- Tôi mong như vậy. Bây giờ ông hãy đi đến với giáo chủ của ông. Nhưng trước hết, hãy lấy danh dự mà thề rằng ông sẽ không báo cho ông giáo chủ biết là chúng tôi đã trở về.
- Lại còn ra điều kiện ư?
- Sao lại không.
- Bởi vì chỉ có người chiến thắng mới ra điều kiện, còn các ông thì lại không phải như vậy.
- Thế thì, chúng ta tuốt gươm ra ngay bây giờ. Đối với chúng tôi chẳng sao cả, vì rằng chúng tôi không chỉ huy cái cuộc ra quân ngày mai.
Châtillon và Flamarens nhìn nhau. Lời nói và cử chỉ của Aramis đầy vẻ châm biếm khiến họ nhất là Châtillon, khó mà kềm chế nổi tức giận. Nhưng rồi gã nhịn được trước lời nói của Flamarens. Gã nói:
- Thôi được! Người bạn của chúng ta dù là gì chăng nữa, cũng không biết gì về những điều đã xảy ra. Nhưng này ông, ông hứa rằng ngày mai có mặt ở Charenton phải không?

- A! Các ông cứ yên trí, - Aramis đáp.
Bốn nhà quý tộc chào nhau, nhưng lần này Châtillon và Flamarens đi ra khỏi cung Louvre trước, còn Arthos và Aramis theo sau.
- Này, Aramis, - Arthos hỏi, - Ai làm cho cậu nổi cơn điên giận lên thế?
- Họ đã… thế anh không trông thấy à?
- Không.
- Họ đã cười khẩy khi chúng ta thề rằng chúng ta đã làm nhiệm vụ của mình ở trên nước Anh. Có thể họ tin hoặc không tin. Nếu tin thì họ cười khẩy là để lăng mạ chúng ta; nếu không tin thì họ càng lăng nhục chúng ta hơn, và phải làm chứng tỏ cho họ biết chúng ta là thế nào chứ? Với lại tôi cũng chẳng bực mình thấy họ hoãn việc này đến ngày mai đâu; tôi cho rằng tối nay chúng ta có việc gì đó làm hay hơn là đấu kiếm.
- Việc gì thế?
- À, chúaôi! Chúng ta cho bắt lão Mazarin.
Arthos bĩu môi khinh thị và nói:
- Những cuộc chiến ấy không hợp với tôi, cậu biết chứ, Aramis?
- Tại sao vậy?
- Tại vì nó giống những cuộc đánh úp.
- Arthos ạ, kể ra anh có thể là một vị tướng kỳ cục đấy. Anh chỉ đánh nhau ban ngày thôi, anh sẽ cho đối phương biết trước giờ mà anh tấn công, và anh sẽ chẳng nhằm đánh họ ban đêm bao giờ, vì sợ họ buộc tội là anh đã lợi dụng bóng tối.
Arthos mỉm cười nói:
- Cậu biết rằng người ta chẳng thể thay đổi được bản tính mình. Và chăng cậu có biết chúng ta đang ở đâu không, và biết đâu bắt lão Mazarin lại chẳng phải việc xấu hơn là việc tốt, một sự lôi thôi hơn là một chiến công?
- Arthos, hãy nói rằng anh không tán thành kiến nghị của tôi.
- Không đâu, trái lại tôi cho rằng đó là thẳng thắn; tuy nhiên…
- Tuy nhiên làm sao?
- Tôi cho rằng đáng lẽ cậu không nên bắt những gã kia thề là không nói gì cho Mazarin biết; vì rằng bắt họ thề như vậy thì hầu như cậu cũng đã cam kết rằng sẽ chẳng làm gì cả?
- Tôi thề rằng tôi chẳng cam kết gì hết, tôi tự coi như mình hoàn toàn tự do. Nào, nào, Arthos, ta đi thôi?
- Đi đâu?
- Đến ông de Beaufort hoặc ông de Bouillon; chúng ta sẽ cho họ biết tình hình ra sao.
- Được, nhưng với một điều kiện là ta sẽ bắt đầu bằng ông chủ giáo. Đó là một tu sĩ, ông ta thông thạo về những điều nan giải và chúng ta sẽ kể với ông ta điều băn khoăn của ta.

- A! - Aramis kêu lên, - Ông ta sẽ làm hỏng cả, sẽ chiếm lấy hết cả. Ta sẽ không bắt đầu từ ông ấy mà kết thúc ở ông ấy.
Arthos mỉm cười. Ta thấy anh có một suy nghĩ từ trong đáy lòng mà không nói ra.
- Thế thì, - anh nói, - Ta bắt đầu bằng người nào?
- Bằng ông de Bouillon nếu như anh vui lòng, nhà ông ấy là nhà đầu tiên trên đường ta đi.
- Bây giờ cậu cho phép mình một việc nhé!
- Việc gì?
- Mình đến khách sạn "Grand-Roi-Charlemagne." để ôm hôn Raoul.
- Ơ kìa! Thế thì tôi cũng đi với anh và chúng ta sẽ cùng ôm hôn nó.
Hai người lại xuống chiếc thuyền đã đưa họ đến đây và đi ra khu chợ. Họ gặp Grimaud và Blaisois đang giữ ngựa của họ, và cả bốn thầy trò đi về phố Guénégaud.
Nhưng Raoul không có ở khách sạn "Grand-Roi-Charlemagne.", trong ngày anh nhận được một bức thư của ngài hoàng thân và lập tức cùng Olivain ra đi ngay.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ

Chương 81
Ba phụ tá của Tổng tư lệnh

Theo như đã thoả thuận với nhau, sau khi ra khỏi khách sạn "Đại đế Grand-Roi-Charlemagneo", Arthos và Aramis đi về phía dinh công tước de Bouillon.
Đêm tối mù mịt và mặc dầu đi vào những giờ yên tĩnh và vắng vẻ vẫn tiếp tục vang lên hàng nghìn tiếng động nó khiến một thành phố bị bao vây giật mình tỉnh dậy.
Đi mỗi bước là gặp các lũy chướng ngại, ở mỗi ngách phố xá là những sợi dây chăng, ở mỗi ngã tư là những toán quân đóng ngoài trời. Những đội tuần tra nhan nhản gặp nhau và trao đổi mật khẩu; những người đưa tin do các chỉ huy khác nhau phải đi như mắc cửi.
Cuối cùng những cuộc đối thoại sôi nổi chỉ rõ sự xao xuyến nhân tâm được trao đổi giữa những dân cư hoà bình đứng ở cửa sổ với những người hiếu chiến hơn họ mang thương tích trên vai hoặc súng cầm tay chạy khắp phố phường.
Đi chưa được trăm bước, Arthos và Aramis bị lính canh ở lũy chướng ngại

ngăn giữ lại và hỏi mật khẩu. Các anh nói là đi đến nhà ông de Bouillon để báo cho ông biết một tin tức quan trọng, và người ta đành cho một người gọi là để đưa các anh đi vào dễ dàng, nhưng thực ra là để canh phòng các anh. Người dẫn đường đi trước và hát:
"Cái ông Bouillon hiền lành
Bị bệnh phong thấp nó hành"
Đó là một trong những bài ca mới mẻ nhất, không biết có bao nhiêu đoạn, và mỗi người đều có phần trong đó.
Đi đến gần dinh ông dờ Bouillon họ gặp một tốp ba kỵ sĩ có đủ mọi khẩu lệnh trên đời, vì họ đi chẳng có người dẫn đường và hộ tống, và khi tới các lũy chướng ngại họ chỉ cần trao đổi vài lời với những người canh gác là người ta để cho họ đi qua với tất cả sự tôn kính dành cho chức vị của họ.
Trông thấy dáng vẻ họ. Arthos và Aramis dừng lại.
- Ô kìa! - Aramis, nói - Bá tước có nhìn thấy không?
- Có, - Arthos đáp.
- Anh thấy ba kỵ sĩ đó giống ai nhỉ?
- Thế cậu thấy thế nào, Aramis?
- Hình như địch thủ của chúng ta.
- Cậu không lầm đâu. Tôi hoàn toàn nhận ra ông Flamarens.
- Còn tôi nhận ra ông de Châtillon.
- Còn kỵ sĩ mặc áo choàng nâu…
- Đó là giáo chủ.
- Đích thân.
- Quái quỉ nhỉ! - Aramis nói, - sao họ lại dám đi liều ở gần dinh Bouillon này.
Arthos mỉm cười, nhưng không đáp. Năm phút sau họ gõ cửa nhà ông Bouillon.
Cổng có một lính gác giống như nhà những nhân vật cao cấp; trong sân có cả một cái bốt nhỏ sẵn sàng tuân theo lệnh viên trung uý của hoàng thân de Conti.
Đúng như bài hát nói, công tước de Bouillon bị bệnh phong thấp và nằm liệt giường. Mặc dầu bệnh tình như vậy không cho phép ông cưỡi ngựa từ một tháng nay, nghĩa là từ khi Paris bị bao vây, ông vẫn bảo rằng ông sẵn sàng tiếp đón bá tước de La Fère và hiệp sĩ d Herblay.
Hai người bạn được dẫn đến giường ông Bouillon. Bệnh nhân nằm ở trong phòng, nhưng quanh mình đầy những trang bị nhà binh nhất. Khắp chỗ chỉ toàn bày và treo gươm kiếm súng ống, áo giáp, và ta dễ dàng thấy rằng khi nào dứt bệnh phong thấp là ông de Bouillon lập tức gây rắc rối ngay cho các kẻ thù của Nghị viện.
Trong khi chờ đợi, ông nói rằng ông rất tiếc mình buộc phải nằm liệt

giường.
Trông thấy hai người khách, ông cố nhắc mình dậy và nhăn nhó vì đau, nhưng vẫn reo lên:
- A! Xin chào các ông! Các ông sung sướng thật các ông có thể nhảy ngựa, đi lại, chiến đấu vì lợi ích của nhân dân. Còn tôi, các ông thấy đấy, tôi bị đóng đinh chặt vào giường, ái chà. Cái bệnh phong thấp quỉ quái này? - Ông lại nhăn nhó. - Cái bệnh phong thấp tệ hại này.
- Thưa Đức ông, - Arthos cất tiếng, - Chúng tôi từ nước Anh về và việc quan tâm đầu tiên của chúng tôi khi tới Paris là đến hỏi thăm sức khoẻ của ngài.
- Xin đa tạ các ông, xin đa tạ. - Ông quận công đáp - Sức khỏe tôi kém lắm, như các ông thấy đấy… Cái bệnh phong thấp tội nợ này! A! Các ông từ Anh trở về ư? Tôi vừa nghe tin rằng vua Charles vẫn bình an, phải không?
- Thưa Đức ông, - Aramis đáp, - vua chết rồi.
- Ô hay? - quận công tỏ vẻ kinh ngạc.
- Bị Nghị viện kết án và chết trên đoạn đầu đài.
- Không thể thế được.
- Và bị hành quyết trước mắt chúng tôi.
- Vậy mà ông Flamarens nói với tôi thế nào?
- Ông Flamarens ư? - Aramis hỏi.
- Phải, ông ta mới ở đây ra.
Arthos mỉm cười và hỏi:
- Cùng với hai người bạn à?
- Phải cùng với hai người bạn, - Quận công đáp và nói thêm với vẻ lo ngại - Họ có gặp các ông không?
- Có chứ, - Arthos đáp, - Ở ngoài phố thì phải.
Và anh mỉm cười nhìn Aramis, Aramis cũng nhìn lại anh với vẻ hơi ngạc nhiên.
- Thưa Đức ông - Arthos nói, - Thật ra đang đau ốm như ngài, phải hết lòng hết dạ lắm với lợi ích của Paris, ngài mới vẫn đứng đầu quân đội và sự kiên trì ấy khiến chúng tôi rất cảm phục.
- Các ông ơi phải thế, chứ biết làm thế nào. Các ông cũng là một tấm gương, các ông thật là dũng cảm và tận tụy và chính nhờ các ông mà ông bạn đồng liêu thân mến của tôi, quận công de Beaufort được tự do và có thể là được cứu sống nữa. Phải biết hy sinh cho lợi ích chung chứ! Cho nên các ông thấy đấy, tôi cũng hy sinh; nhưng cũng xin thú nhận rằng tôi kiệt sức rồi; lực bất tòng tâm mà! Cái bệnh phong thấp chết tiệt này nó giết tôi! Và tôi cũng thú thật rằng nếu như triều đình chấp nhận những yêu cầu của tôi, yêu cầu thật chính đáng, bởi vì tôi chỉ yêu cầu một sự bồi thường mà ngài giáo chủ cũ đã hứa khi người ta tước mất thái ấp Sedan của tôi… Phải, tôi thú thật rằng nếu như người ta đền cho tôi những lãnh địa giá trị cũng ngang như thế, nếu như

người ta bồi thưởng cái việc tôi không được hưởng thụ cái dinh địa ấy từ khi bị tước doạt, tức là từ tám năm nay, nếu như tước vị hoàng thân được ban cho người nhà tôi, và nếu ông Tuyren, em tôi, được phục chức chỉ huy, thì tôi sẽ rút lui ngay về đất đai của tôi và để mặc triều đình và nghị viện dàn xếp với nhau tuỳ họ.
- Thưa Đức ông - Arthos nói, - ngài nói rất chí lý.
- Ông đồng ý như vậy có phải không, bá tước de La Fère?
- Hoàn toàn.
- Thế còn ông hiệp sĩ D Herblay?
- Nhất trí.
- Thế thì, - quận công nói, - Tôi xin bảo đảm với các ông rằng đó là điều tôi sẽ chấp nhận. Lúc này triều đình đang đưa ra những kiến nghị với tôi, và chỉ còn mong tôi chấp nhận. Cho đến giờ phút này tôi vẫn từ chối. Nhưng vì rằng những người như các ông cho rằng như thế thì tôi sai lầm, và nhất là vì cái bệnh phong thấp chết tiệt này nó khiến tôi không thể làm được một chút việc gì cho lợi ích của Paris, cho nên thực tình, tôi muốn nghe lời khuyên của các ông và chấp rthận đề nghị mà ông de Châtillon vừa mới đưa ra với tôi.
- Hoàng thân hãy chấp nhận đi, - Aramis nói, - Hãy chấp nhận.
- Vâng, thực tình tôi cũng tiếc là chiều nay hầu như tôi đã gạt phăng lời đề nghị đó… nhưng ngày mai có hội nghị và ta sẽ xem.
Hai người chào quận công. Ông nói:
- Các ông về đi. Cuộc viễn du hẳn khiến các ông mệt nhọc lắm. Tội nghiệp vua Charles. Nhưng dù sao cũng có đôi phần sai sót của ông ta trong tất cả những chuyện đó. Điều an ủi chúng ta là nước Pháp không có gì phải tự trách mình trong trường hợp này, nó đã làm tất cả những gì có thể làm để cứu ông ta.
- Ồ! Về điều này, - Aramis nói, - Chúng tôi đã được chứng kiến, nhất là ông Mazarin…
- Thấy chưa? Tôi rất hài lòng là các ông đã làm chứng cho ông ấy; thực ra ông giáo chủ có mặt tốt, và nếu ông ấy không phải là người ngoại quốc thì có lẽ người ta cũng sẽ thừa nhận ông ấy. Ờ! Cái bệnh phong thấp quỉ quái này!
Arthos và Aramis đi ra, và tới tiền sảnh rồi mà vẫn nghe thấy những tiếng kêu la của ông de Bouillon; rõ ràng là ông hoàng tội nghiệp ấy đau ghê gớm lắm.
Ra khỏi cổng; Aramis hỏi Arthos:
- Thế nào, anh nghĩ sao?
- Về ai cơ?
- Thì về ông de Bouillon!

- Bạn ơi, tôi nghĩ về ông ta như bài hát của người dẫn đường cho chúng ta ấy, - Arthos đáp và lặp lại:
"Cái ông Bouillon đê hèn,
Bị bệnh phong thấp nó hành"
- Thế cho nên, - Aramis nói, - Anh thấy đấy, tôi có hé răng chút nào về mục đích chúng ta đến đâu.
- Và cậu hành động khôn ngoan đến nỗi có thể lại cho hắn bị một cơn đau nữa rồi. Thôi, ta đi đến ông de Beaufort.
Và hai người bạn đi về phía dinh Vendôme. Khi họ đến nơi, chuông điểm mười giờ tối.
Dinh Vendôme được canh phòng không kém và cũng phô ra vẻ mặt hiếu chiến không kém dinh Bouillon. Cũng có lính gác, có quân đứng gát ngoài sân, có súng dựng chụm, có ngựa thắng yên cương sẵn sàng.
Arthos và Aramis đi vào thì hai kỵ sĩ đi ra, họ phải cho ngựa lùi lại một bước để nhường chỗ cho các anh vào.
- A, a! - Aramis nói, - Các ông ơi, rành rành đêm nay là cái đêm gặp gỡ. Thú thật là chúng ta sẽ không may, vì sau khi gặp nhau quắ nhiều trong buổi tối nay, đến mai chúng ta sẽ chẳng thể gặp nhau nữa.
Châtillon, vì chính là gã cùng với Flamarens vừa ở nhà quận công de Beaufort ra, đáp lại:
- Ồ, về điều ấy các ông có thể yên tâm vì nếu ban đêm chúng ta không tìm nhau mà vẫn gặp nhau thì ban ngày chúng ta tìm nhau ắt là sẽ gặp nhau.
- Tôi mong như vậy, ông ạ, - Aramis nói.
- Còn tôi thì tôi chắc chắn, - Công tước đáp.
Flamarens và Châtillon tiếp tục đi ra, còn Arthos và Aramis xuống ngựa. Hai anh vừa mới trao dây cương cho mấy tên hầu và cởi bỏ áo choàng ra, thì một người tiến lại gần dưới ánh sáng mập mờ của một ngọn đèn treo ở giữa sân, nhìn ngó các anh một lát, rồi kêu lên một tiếng kinh ngạc và vừa nhảy xổ vào vòng tay các anh vừa reo:
- Bá tước de La Fère! Hiệp sĩ D Herblay! Làm thế nào mà các ông lại có mặt ở Paris đây?
- Rochefort! - Hai anh cùng reo lên.
- Vâng, đúng rồi. Như các ông đã biết, chúng tôi từ Vendôme tới đây được bốn năm hôm rồi và đang sửa soạn cho lão Mazarin bận rộn đây. Tôi đoán chắc rằng các ông vẫn là người của bên ta chứ?
- Hơn bao giờ hết!
- Thế còn quận công?
- Ông ấy căm giận chủ giáo lắm. Các ông biết thắng lợi của lão đối với ông quận công thân mến của chúng ta chứ? Lão ta là ông vua thực sự của Paris, lão không thể đi ra ngoài mà không có nguy cơ bị người ta bóp cổ chết.

- A, càng tốt! - Aramis nói. - Nhưng này, hãy cho tôi biết có phải Flamarens và Châtillon vừa ở đây ra không?
- Phải, họ vừa mới yết kiến ông quận công. Chắc hẳn do Mazarin phái đến, nhưng họ đã thấy phải đối mặt với ai rồi, tôi dám chắc như vậy.
- Vừa hay! - Arthos nói. - Nhưng liệu chúng tôi có được vinh dự vào chào điện hạ không?
- Ồ kìa! Vào ngay bây giờ ấy chứ! Các ông biết rằng đối với các ông lúc nào Điện hạ cũng có thể gặp được. Hãy đi theo tôi, tôi mong có vinh dự được giới thiệu các ông đấy.
Rochefort đi trước. Tất cả các cửa mở ra trước ông và hai người bạn. Họ thấy ông de Beaufort sắp sửa ngồi vào bàn ăn. Hàng nghìn công việc bận rộn ban chiều đã làm chậm bữa ăn tối của ông đến lúc ấy. Nhưng mặc dầu sự nghiêm trọng của tình hình, vừa mới nghe Rochefort báo tên hai người khách, ông hoàng đang kéo ghế vào sát bàn, ăn vội đứng lên, bước tới hai người bạn và nói:
- A! Xin chào mừng các ông. Các ông ăn cùng với tôi nhé.
- Boisjoli, hãy bảo Noirmont là tôi có hai thực khách. Các ông biết Noimont chứ? Đó là viên đầu bếp của tôi, người kế tục cha Marteau, kẻ làm những cái bánh nước ngon tuyệt mà các ông biết đấy. Boisjoli, bảo bác ấy đưa một chiếc bánh nướng lên, nhưng không phải loại bánh đã từng làm cho La Ramée. Ơn trời, chúng ta không cần đến thang đây, dao găm hay quả lê cay đắng nữa.
- Thưa Đức ông, - Arthos nói, - xin đừng làm phiền bác đầu bếp trứ danh của ngài nữa, chúng tôi biết bác ấy có tài năng phong phú đa dạng lắm. Tối nay, được Điện hạ cho phép, chúng tôi chỉ dám xin hỏi thăm sức khỏe của ngài và nhận mệnh lệnh của ngài thôi.
- Ồ, về sức khỏe của tôi, các ông thấy đấy thật là tuyệt diệu. Một sức khỏe đã chịu đựng năm năm ngục tù kèm theo ông De Chavigny nữa thì có thể làm được mọi việc. Còn về mệnh lệnh cho các ông, thi xin thú thật là tôi rất lúng túng, nhân vì mỗi người đều tự mình ra lệnh cả, nếu tình trạng này tiếp diễn thì cuối cùng, tôi chẳng ra lệnh gì hết.
- Thật thế ư? - Arthos nói, - Tôi tưởng rằng nghị viện trông cậy vào sự đoàn kết của các ngài.
- À phải, sự đoàn kết của chúng tôi! Nghe đẹp đẽ đấy. Với quận công de Bouillon thì còn khả dĩ; ông ta bị bệnh phong thấp và chịu liệt giường, nhưng còn có cách để thông cảm với nhau được. Còn với ông d Elbeuf và lũ con trai bị thịt của ông ta ấy à… Các ông biết bài vè về quận công d Elbeuf chứ!
- Thưa ngài, không ạ.
- Thật ư?

Ông quận công bèn cất tiếng hát:
d Elbeuf và lũ con
Làm loạn cả Hoàng trường.
Bốn kẻ đi vênh váo
d Elbeuf và lũ con
Nhưng nếu ra chiến trường
Tìm đâu vẻ mã thượng
d Elbeuf và lũ con
Nhặng xị cả Hoàng trường.
Nhưng mà, - Arthos nói, - Đối với ngài chủ giáo, tôi hy vọng không phải như vậy.
- A, vâng? Với ông chủ giáo thì còn tệ hơn nữa. Cầu Chúa hãy tránh cho ông những viên tư giáo bát nháo, nhất là khi họ lại mặc giáp sắt bên trong áo thày tu! Đáng lẽ ở yên trong toà giám mục của mình để làm các lễ tạ ơn mừng những chiến thắng mà chúng ta bị đánh bại, thì ông có biết ông ta làm gì không?
- Không ạ.
- Ông ta lập một trung đoàn mang tên ông, trung đoàn Coadjuter. Ông ta biến các trung uý và đại uý thành thống chế và các đại tá thành ông vua.
- Vâng, - Aramis nói, - Nhưng đến lúc phải chiến đấu, tôi chắc rằng ông ta sẽ bám trụ ở toà giám mục.
- Ồ, không phải thế đâu, D Herblay thân mến ơi, điều ấy ông lầm đấy! Khi cần chiến đấu thì ông ta chiến đấu. Thành thử do cái chết của chú ông đã cho ông cái ghế trong nghị viện, lúc nào ông ta cũng quẩn chân người ta ở nghị viện, ở hội đồng, ở trận mạc. Hoàng thân de Conti thì là tướng trong bức hoạ thôi, mà bức hoạ thế nào cơ chứ? Một ông hoàng gù lưng! Ôi, tất cả những điều đó tiến hành rất dở, các ông ạ, rất dở.
Arthos đưa mắt nhìn Aramis và nói:
- Thưa Đức ông, thành thử ra Điện hạ bất bình?
- Bất bình ư, bá tước? Phải nói rằng Điện hạ phẫn nộ. Đến mức - Tôi không nói với người khác mà nói riêng với ông thôi nhé - Nếu như hoàng hậu thừa nhận sai lầm đối với tôi mà gọi bà mẹ tôi đang bị lưu đầy trở về, và cho tôi lấy lại chức cái tước vị đô đốc vốn là của cha tôi và người ta đã hứa ban cho tôi khi ông chết, thì tôi sẵn sàng dạy những con chó cho chúng biết sủa rằng ở Pháp còn có những tên ăn cắp lớn hơn ông Mazarin nhiều.
Arthos và Aramis không chỉ đưa mắt nhìn nhau, mà còn vừa nhìn nhau vừa mỉm cười. Và dù có không gặp chăng nữa, các anh cũng đoán rằng Châtillon và Flamarens đã qua đây, cho nên các anh không nói nửa lời về sự có mặt của Mazarin ở Paris.
- Thưa Đức ông, - Arthos nói, - Thế là chúng tôi thoả mãn rồi. Đến thăm

Điện hạ vào giờ này, chúng tôi không có mục đích nào khác là chứng minh lòng tận tụy của chúng tôi và để thưa với ngài rằng chúng tôi sẵn sàng hầu hạ ngài như những người tôi tớ trung thành nhất.
- Như những người bạn trung thành nhất, các ông ạ, như những người bạn trung thành nhất của tôi! Các ông đã chứng minh như vậy. Và nếu như sau này tôi có hoà giải với triều đình, thì tôi cũng sẽ chứng minh với các ông rằng tôi vẫn là người bạn của các ông, cũng như là bạn của mấy ông kia nữa, tên mấy ông kia là gì nhỉ?
- D Artagnan và Porthos.
- À, phải rồi, như vậy ông, bá tước de La Fère, và ông hiệp sĩ D Herblay, các ông hiểu cho rằng bao giờ tôi cũng hết lòng với các ông.
Arthos và Aramis cúi chào và đi ra.
- Arthos thân mến ơi, xin Chúa tha lỗi, tôi chắc rằng anh chỉ bằng lòng đi với tôi chẳng qua là để cho tôi một bài học phải không?
- Khoan đã, bạn thân mến, - Arthos đáp, - Hãy còn thì giờ để chiêm nghiệm khi chúng ta ra khỏi nhà ông chủ giáo.
Và cả hai người đi về khu Cité.
Đến gần cái nôi của Paris, Porthos vàAaramis thấy phố xá ngập lụt và lại phải đi thuyền.
Đã mười một giờ khuya rồi, nhưng ai cũng biết rằng đến nhà ông chủ giáo thì chẳng kể giờ giấc gì. Sự hoạt động ghê gớm của ông, tuỳ theo nhu cầu mà biến đêm thành ngày và ngày thành đêm.
Toà tổng chủ giáo nhô lên từ lòng nước, và cứ theo số thuyền đậu khắp chung quanh toà nhà, ta cớ thể ngờ rằng mình không phải ở Paris mà đang ở Venise (1). Thuyền bè đi lại đan nhau khắp mọi ngả, chui sâu vào trong những mé lộ của khu Cité, hoặc đi xa ra phía Binh công xưởng hoặc những con đường Saint-Victo, và cứ bơi như trên một cái hồ lớn. Có những thuyền im lặng và bí hiểm, có những thuyền ồn ào và sáng đèn. Đôi bạn lướt giữa cái thề giới thuyền bè ấy và cập bến.
Tất cả tầng trệt của toà giám mục bị ngập nước, nhưng có những cầu thang mọi kiểu lắp vào các tường. Tất cả sự biến đổi do ngập lụt là đáng lẽ vào nhà bằng của chính thì bây giờ vào bằng cửa sổ.
Cũng bằng cách như vậy, đôi bạn vào gian tiền sảnh của chủ giáo. Ở đây đông đặc những đầy tớ vì có đến một tá các vị công hầu tụ tập ở phòng đợi.
- Trời ơi! - Aramis nói, - Arthos hãy xem kìa! Thế này thì liệu cái lão chủ giáo hợm hĩnh ấy có vui lòng bảo chúng ta chờ đợi không?
Arthos mỉm cười, nói:
- Bạn thân mến ơi, cần phải xét người với tất cả những bất lợi trong tình cảnh của họ. Lúc này thì ngài chủ giáo đang là một trong số bảy tám ông vua Pháp đang ngự trị ở Paris, và ông ta có một triều đình.

- Phải đấy, - Aramis nói, - Nhưng chúng ta chẳng phải là cận thần.
- Cho nên chúng ta sẽ đưa tên chúng ta vào và nếu ông ta xem rồi mà không có sự trả lời thích đáng thì, được rồi chúng ta sẽ mặc ông ta với những công việc của nước Pháp và của riêng ông ấy. Bây giờ ta chì cần gọi một tên hầu ra và dúi cho nó một nửa pistol.
- A! đúng rồi, - Aramis kêu lên, - Mình có lầm không nhỉ… đúng không…, đúng đấy… này ông mãnh Bazin lại đây!
Lúc ấy Bazin oai vệ trong bộ y phục nhà thờ đang đi qua phòng đợi, chợt quay lại, cau mày nhìn xem kẻ nào hỗn xược gọi mình như vậy. Nhưng vừa mới nhận ra Aramis, thì con cọp bỗng trở thành con cừu và tiến lại hai nhà quý tộc mà nói:
- Ô kia! Ông hiệp sĩ đấy à! Ông bà tước đấy à! Chúng tôi đang lo lắng về các ông thì cả hai ông đã về đây rồi! Ôi, gặp lại hai ông, tôi mừng quá.
- Tốt lắm, tốt lắm, thày Bazin ạ, - Aramis nói, - Thôi chúc tụng thế đủ rồi. Chúng tôi muốn đến thăm ngài chủ giáo; chúng tôi vội lắm và cần gặp ngay bây giờ.
- Thế nào? - Bazin nói, - ngay bây giờ ư? Những vị công hầu như các ông không phải để người ta bắt ngồi chờ. Song le trong lúc này chủ giáo đang hội đàm bí mật với ông de Bruy nào đó.
- De Bruy? - Cả Arthos và Aramis cũng kêu lên.
- Vâng, tôi đã trình báo ông ta đến và tôi nhớ rất rõ tên ông ta.
- Ông quen biết ông ta ư? - Bazin lại nói. - Vì ông ta trùm áo choàng kín mít, đến nỗi tôi cố nhìn cũng chẳng nom thấy một góc nhỏ nào trên mặt cả. Nhưng tôi sẽ vào trình rằng các ông tới, và lần này sẽ có may mắn hơn.
- Vô ích! - Aramis nói. - Chúng ta lại không gặp ông chủ giáo tối nay nữa, phải không Arthos?
- Tuỳ anh thôi.
- Ông ta có những việc quá quan trọng cần thương lượng với cái ông de Bruy ấy.
- Thưa các ông, - Bazin nói, - Sau đấy tôi có phải trình lại rằng các ông đã tới toà giám mục không?
- Không, chẳng cần đâu, - Aramis nói, - ta đi thôi, Arthos.
Và hai người bạn rẽ đám đầy tớ, đi ra khỏi toà giám mục.
Bazin theo sau và chứng mình tầm quan trọng của các ông chủ mình bằng những cái vái chào lia lịa.
Khi xuống thuyền rồi, Arthos hỏi Aramis:
- Này cậu ơi, cậu đã bắt đầu thấy chưa, rằng chứng mình sẽ chơi xỏ tất cả các vị kia nếu chúng mình bắt giữ Mazarin?
- Arthos ơi, - Aramis nói, - Anh là hiện thân của sự khôn ngoan đấy.
Điều đập mạnh nhất vào hai người bạn là những biến cố ghê gớm xảy ra ở

nước Anh và các anh tưởng như chúng bắt tất cả châu Âu phải quan tâm thì chẳng có gì là quan trọng đối với triều đình Pháp.
Thật vậy, ngoài một người vợ goá tội nghiệp và một đứa con mồ côi khóc lóc ở một xó cung Louvre thì chẳng ai tỏ ra biết rằng đã có một ông vua Charles I tồn tại và ông vua ấy vừa mới chết trên đoạn đầu đài.
Đôi bạn hẹn gặp lại nhau vào mười giờ sáng hôm sau. Khi đến cổng khách sạn thì đêm đã khuya lắm, nhưng Aramis còn có vài việc thăm viếng quan trọng phải làm và đã để Arthos về một mình.
Sáu giờ sáng hôm sau Arthos cũng đã đi ra ngoài và đến mười giờ họ lại gặp nhau.
- Thế nào, có tin tức gì không? - Arthos hỏi.
- Chẳng có gì hết. Chẳng ai trông thấy d Artagnan ở đâu, và Porthos cũng chưa xuất hiện. Thế còn anh?
- Cũng chẳng có tin gì cả.
-Kì lạ nhỉ?
- Thật vậy, - Arthos nói, - Sự chậm trễ này là không bình thường.
- Các cậu ấy đi theo đường ngắn nhất, cho nên đáng lẽ phải về trước chúng mình chứ?
- Chưa kể, - Arthos nói, - Chúng ta đều biết rằng d Artagnan rất khẩn trương trong mọi công việc, không bao giờ để mất thì giờ, nhất là lại biết rằng chúng ta chờ đợi… Cậu ta tính về đây ngày mồng năm.
- Mà hôm nay đã mồng chín. Tối nay là quá hạn rồi.
- Cậu định thế nào, - Arthos hỏi, - Nếu tối nay vẫn chưa có tin tức gì về các bạn?
- Chúa ơi! Chúng ta phải đi tìm.
- Được - Arthos nói.
- Nhưng còn Raoul? - Aramis hỏi.
Một bóng mây thoáng qua trán Arthos. Anh nói:
- Tôi cũng rất lo cho nó. Nó nhận một bức thư của hoàng thân de Condé và tới gặp ngài ở Saint-Clou, thế mà vẫn chưa trở về.
- Anh không gặp bà de Chevreuse à?
- Bà ta không có nhà. Còn cậu, tôi chắc thế nào cậu chẳng tạt qua bà de Longueville?
- Có đấy - Aramis đáp.
- Thế nào?
- Bà ta cũng không có nhà, nhưng ít ra cũng để lại địa chỉ mới.
- Ở đâu thế?
- Thử đoán xem, tôi cá bạc nghìn đấy.
- Tôi chắc rằng đêm qua cậu chia tay tôi và đến nhà bà ấy. Thế thì cậu bảo tôi làm sao mà đoán được cái bà xinh đẹp nhất và hoạt động nhất trong đám

nữ Fronde ấy ở đâu lúc nửa đêm.
- Bạn thân mến ơi, bà ta ở Toà thị sảnh.
- Sao, ở Toà thị sảnh à? Thì ra bà ta được cử làm thị trưởng Paris ư?
- Không; bà ta làm quyền hoàng hậu Paris, và do không dám vừa thoạt đầu đã đến ngự ở Hoàng cung hoặc cung điện Tuleries, bà ta đóng ở Toà thị sảnh, tại đây bà ta sẽ cho ngài quận công thân mến ấy một đứa con thừa kế trai hoặc gái.
- Aramis, thế mà cậu đã không cho tôi biết tình hình này, - Arthos trách.
- Ơ thật à? Thế thì tôi quên đấy. Xin lỗi nhé!
- Từ giờ đến chiều tối chúng ta làm gì nào? - Arthos hỏi, - hình như ta quá rỗi rãi.
- Anh quên rồi ư, chúng ta có việc ấn định sẵn rồi mà.
- Về phía Charenton à, mẹ kiếp!
- Theo lời hẹn của hắn, tôi hy vọng gặp tại đấy một gã Châtillon nào đó mà tôi căm ghét từ lâu.
- Tại sao thế? - Arthos hỏi.
- Tại vì hắn là em ruột lão Coligny nào đó.
- À phải rồi, tôi quên mất. Cái lão đã tấp tểnh làm đối thủ của cậu. Hắn đã bị trừng phạt một cách tàn nhẫn vì cái tội mạo muội ấy.
- Bạn thân mến ơi, kể ra như thế cũng đủ lắm cho cậu rồi.
- Vâng, nhưng biết làm thế nào. Điều đó chưa đủ với tôi. Tôi là người thù dai; đó là cái điểm duy nhất khiến tôi bám vào Nhà thờ. Sau đó, Arthos ơi, mong anh hiểu rằng anh không hề bị buộc phải đi theo tôi.
- Thôi đi nào - Arthos nói - Cậu đùa đấy à?
- Bạn thân mến ơi, nếu anh quyết định đi với tôi thì không chậm trễ nữa. Trống đã đánh, tôi đã gặp các cỗ đại bác, đã trông thấy các nhà tư sản thị dân dàn trận trên quảng trường Toà thị sảnh; chắc chắn sắp có đánh nhau ở phía Charenton như hôm qua công tước de Châtillon đã nói.
- Tôi ngỡ là, - Arthos nói, - những cuộc đàm phán đêm qua có làm thay đổi chút nảo những khuynh hướng hiếu chiến.
- Phải, chắc thế, nhưng không phải vì vậy mà người ta không đánh nhau, dù là để ngụy trang cho những cuộc đàm phán.
- Tội nghiệp cho những con người kia? - Arthos nói, họ đi ra chỗ chết đề người ta trả lại đất Sedan cho ông Bouillon, để người ta ban quyền tập chức đô đốc cho ông de Beaufort, và để ngài chủ giáo được phong làm giáo chủ.
- Này, này, Arthos thân mến ơi, - Aramis nói, - Hãy thú nhận rằng anh chẳng tỏ ra hiền triết đến thế đâu, nếu như Raoul của anh không phải có mặt ở trong những vụ lộn xộn ấy?
- Có lẽ cậu nói đúng đấy, Aramis ạ.
- Vậy thì chúng ta hãy đến chỗ nào có đánh nhau, đó là một cách chắc chắn

để tìm gặp d Artagnan, Porthos và cả Raoul nữa.
- Chao ôi! - Arthos nói.
- Này anh bạn thân mến ơi, - Aramis nói, - Hãy nghe tôi, giờ đây chúng ta đang ở Pháp thì phải bỏ cái thói quen luôn luôn thở vắn than dài ấy đi. Đúng là! Thời thế thế, thế thời phải thế! Arthos, anh chẳng phải người kiếm cung nữa sao và anh làm như người tu hành ấy. Xem kìa, những nhà tư sản bảnh bao đang đi qua; trông ra dáng nhà binh đấy chứ!
- Họ đi từ phố Con Cừu ra.
- Trống trận đi trước, như những binh lính thực thụ. Này nhìn xem cái thằng cha kia, nó khệnh khạng, ưỡn ngực ra!
- Hừ! - Grimaud thốt lên.
- Cái gì? - Arthos hỏi.
- Planchet, ông ạ…
- Hôm qua trung uý, hôm nay đại úy. - Aramis nói, - Ngày mai chắc là đại tá, trong tám ngày nữa không chừng nó lên thống chế Pháp quốc.
- Ta hãy hỏi thăm tin tức nó xem sao, - Arthos nói.
Đôi bạn đến chỗ Planchet. Anh ta hãnh diện hơn bao giờ hết vì được biết đến trong khi đang thừa hành chức vụ của mình, chiếu cố giải thích cho hai nhà quý tộc rằng anh được lệnh đóng ở Hoàng trường với hai trăm người tạo thành đội hậu vệ của quân đội Paris, và khi cần sẽ tiến về phía Charenton. Do đi cùng một hướng, Arthos và Aramis hộ tống Planchet đến tận vị trí của anh ta.
Planchet cho vận động khá nhanh nhẹn người của mình trên Hoàng trường và bố trí họ đằng sau một dãy dài những dân tư sản đứng ở phố và cửa ô Saint-Antoine, trong khi chờ đợi hiệu lệnh chiến đấu.
- Ngày hôm nay sẽ nóng bỏng đây, - Planchet nói với giọng hiếu chiến.
- Hẳn là thế, - Aramis nói, - nhưng từ đây đến chỗ quân thù còn xa.
- Người ta sẽ rút ngắn khoảng cách lại, ông ạ, - một viên khu trưởng nói.
Aramis chào, rồi quay lại bảo Arthos:
- Tôi chẳng thiết ở lại Hoàng trường với tất cả lũ người này. Hay là chúng ta tiến lên phía trước; ta sẽ thấy rõ mọi sự hơn.
- Với lại ông de Châtillon sẽ chẳng đi tìm cậu ở Hoàng trường đâu, có phải không? Nào, ta đi lên phía trước.
- Thế về phía anh chẳng có vài lời cần nói với ông Flamarens hay sao?
- Bạn ơi, tôi đã có một quyết định là chỉ rút kiếm ra khi cùng bất đắc dĩ.
- Từ bao giờ vậy?
- Từ khi tôi rút dao găm.
- A, được lắm? Lại một kỷ niệm về ông Mordaunt.
- Này, bạn thân mến ơi, anh chỉ có nước ăn năn hối hận vì đã giết chết cái thằng ấy.

Với nụ cười buồn bã chỉ anh mới có, Arthos đặt một ngón tay lên miệng mà nói:
- Suỵt! Đừng nói đến Mordaunt nữa, kẻo mang hoạ đấy.
Rồi Arthos nhằm hướng Charenton mà phóng, đi theo cửa ô, rồi thung lũng Fêcamp đen đặc những thị dân vũ trang.
Aramis đi theo sau anh nửa thân ngựa.

Chú thích:
(1) Thành phố xây dựng trên mắt nước, là một thắng cảnh ở nước Ý.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 82
Trận đánh ở Charenton

Arthos và Aramis tiến dần lên, vượt qua những đơn vị khác nhau, trông thấy những áo giáp đánh bóng sáng loáng nối tiếp những binh khí han gỉ và những súng hoả mai lấp lánh, những thương kích sặc sỡ.
- Tôi ngỡ đây là chiến trường thực sự, - Aramis nói.
- Anh có trông thấy đội kỵ binh đóng ở phía trước cầu, tay lăm lăm súng ngắn không?
- Này! Hãy coi chừng, đại bác tới kìa.
- Ái chà! Bạn thân mến ơi, - Arthos nói, - Cậu dẫn chúng ta đến đâu thế này? Tôi như thấy xung quanh chúng ta toàn những người thuộc các sĩ quan của quân đội hoàng gia. Có phải đích thị Châtillon đang tiến lên với hai viên đội trưởng kia không?
Và Arthos cầm kiếm ra tay, còn Aramis cho rằng quả thật mình đã đi quá giới hạn của trận địa Paris, cũng cho tay vào bao súng.
Công tước de Châtillon tiến lại và nói:
- Xin chào các ông? Tôi thấy là các ông không biết gì về tình hình xảy ra, nhưng một lời sẽ giải thích rõ hết cho các ông. Lúc này tạm đình chiến, vì có đàm phán. Ngài hoàng thân, ông de Retz, ông de Beaufort và ông de Bouillon đang bàn chính trị. Có hai điều: một là công việc dàn xếp không xong, chúng ta sẽ gặp lại nhau, hiệp sĩ ạ, hoặc là dàn xếp được, thì do tôi trút được việc chỉ huy, chúng ta sẽ lại càng gặp nhau.
- Thưa ông, - Aramis đáp, - Ông nói hay tuyệt. Vậy xin phép ông cho tôi hỏi một điều.
- Xin ông cứ hỏi.

- Các vị đại diện toàn quyền họp ở đâu?
- Ở ngay Charenton trong ngôi nhà thứ hai phía bên phải từ Paris vào.
- Cuộc hội nghị này không dự kiến trước à?
- Không. Hình như nó là kết quả những kiến nghị mới mà ông Mazarin đưa ra với dân chúng Paris tối hôm qua.
Arthos và Aramis nhìn nhau cười. Hơn bất kỳ ai, các anh hiểu rõ những kiến nghị đó là gì, do ai đề ra và đề ra với ai.
Arthos hỏi:
- Thế ngôi nhà nơi họp các vị đại diện ấy là của…
- Của ông de Chanleu, người chỉ huy các toán quân của các ông ở Charenton. Tôi nói các toán quân của các ông bởi vì tôi đoán chừng rằng các ông đây là Frondeurs.
- Nhưng… gần như thế, - Aramis nói.
- Sao lại gần như?
- Ồ, tất nhiên. Ông biết rõ hơn ai hết rằng trong thời buổi này người ta không thể nói chính xác người ta là cái gì?
- Chúng tôi ủng hộ đức vua và các ngài hoàng thân, - Arthos nói.
- Tuy nhiên chúng ta cần hiểu nhau, - Châtillon đáp.
- Đức vua đi với chúng tôi và vua có tổng tư lệnh là các ngài d Orléans và de Condé.
- Phải, - Arthos nói, - nhưng chỗ của vua là ở trong hàng ngũ chúng tôi với các ngài de Conti, de Beaufort, d Elbeuf và de Bouillon.
- Có thể như vậy, - Châtillon nói, - và người ta biết rằng riêng tôi, tôi rất ít cảm tình với ông Mazarin; các quyền lợi của chính tôi cũng ở tại Paris; tôi đang có việc tố tụng ở đó và tất cả tài sản của tôi tuỳ thuộc vào nó, và tôi vừa mới đến hỏi luật sư của tôi như các ông trông thấy tôi như thế này đây…
- Ở Paris à?
- Không, ở Charenton… ông Viole mà các ông biết tên, một con người tuyệt vời, hơi ngang ngạnh, nhưng ông ta không phải vào nghị viện để chẳng được lợi lộc gì. Tôi đã định đến thăm ông ấy tối hôm qua, nhưng cuộc gặp gỡ giữa chúng ta đã ngăn trở công việc của tôi. Do công việc vẫn phải tiến hành tôi đã lợi dụng cuộc hưu chiến, và thế là tôi đến với các ông.
Aramis cười hỏi:
- Ông Viole nói ý kiến với ông giữa trời ư?
- Vâng, và ngay trên mình ngựa nữa. Hôm nay, ông ta chỉ huy năm trăm tay súng, còn tôi thì đến thăm ông ta với hai khẩu đại bác nhỏ này kèm theo để làm vinh dự cho ông ta. Các ông đã tỏ ra ngạc nhiên khi nhìn thấy tôi như vậy. Thú thực rằng lúc đầu tôi không nhận ra ông luật sư; ông ta đeo một thanh kiếm dài bên ngoài tấm áo trạng sư và những súng ngắn ở thắt lưng, khiến ông ta trông thật dữ dội. Chắc là các ông sẽ thú vị lắm nếu may mắn

gặp ông ta.
- Nếu ông ta trông kỳ cục, - Aramis nói, - Thì người ta có thể cố tình cất công đi tim kiếm ông ấy đấy.
- Phải gấp lên ông ơi, vì rằng những cuộc đàm phán không thể kéo dài nữa đâu.
- Nhưng nếu cuộc đàm phán tan vỡ không mang lại kết quả, - Arthos hỏi, - Thì ông có định đánh chiếm Charenton không?
- Đó là lệnh của tôi. Tôi chỉ huy các toán quân công kích, và tôi cố hết sức để thành công.
- Ông ơi, - Arthos nói, - vì rằng ông chỉ huy kỵ binh…
- Xin lỗi, tôi chỉ huy toàn bộ.
- Càng hay!… Chắc ông phải biết tất cả các sĩ quan của ông chứ, tôi muốn nói những sĩ quan xuất sắc.
- Có chứ, biết gần hết.
- Mong ông vui lòng cho biết dưới quyền ông có hiệp sĩ d Artagnan, trung uý ngự lâm quân không?
- Không có, ông ạ. Từ hơn sáu tuần nay ông ta rời Paris và nghe nói sang nước Anh.
- Tôi biết điều đó, nhưng tưởng ông ấy đã trở về.
- Không, và tôi không biết rằng có ai gặp lại ông ấy không. Về vấn đề này tôi có thể trả lời ông rõ ràng, nhất là ngự lâm quân lại thuộc chúng tôi và chính là ông Cambon tạm thời thay thế ông d Artagnan.
Đôi bạn nhìn nhau.
- Cậu thấy đấy Arthos nói.
- Lạ nhỉ? - Aramis đáp.
- Dứt khoát là cậu ấy gặp tai hoạ ở dọc đường rồi.
- Hôm nay là mồng tám, tối nay là hết hạn. Nếu tối nay mà không có tin cậu ấy, thì sáng mai chúng ta sẽ đi tìm.
Arthos gật đầu.
Rồi với vẻ vẫn ngượng nghịu vì để lộ ra trước mặt anh chàng Aramis đa nghi những mối bận tâm cha con của mình, Arthos quay sang hỏi Châtillon:
- Thưa quận công, chẳng biết de Bragelonne, người thanh niên mười lăm tuổi giúp việc cho Ngài Hoàng thân có vinh dự được ông biết đến không?
- Tất nhiên là có, - Châtillon đáp. - Sáng nay cậu ấy đến chỗ chúng tôi cùng với Hoàng thân. Một chàng thanh niên tuyệt diệu. Cậu ấy là chỗ bạn bè của bá tước à?
- Thưa vâng, - Arthos nhẹ nhàng xúc động đáp, - Cho nên tôi muốn được gặp cậu ta. Có được không ạ?
- Thưa ông, được lắm chứ. Ông hãy đi theo tôi và tôi dẫn ông đến bộ tư lệnh.
- Ơ này! - Aramis quay lại và kêu lên - Nghe như có tiếng ồn ào ở phía sau

chúng ta.
- Thật thế, - Châtillon nói, - Một biên đội kỵ binh đang đến chỗ chúng ta.
- Tôi nhận ra ngài chủ giáo với cái mũ Fronde.
- Còn tôi nhận ra ông de Beaufort với những chiếc lông chồn trắng.
- Họ phi nước đại tới, ngài hoàng thân cùng đi với họ. A! Ngài rời xa họ kìa.
- Trống gọi quân nổi lên rồi, - Châtillon kêu lên. - Các ông có nghe thấy không? Ta phải hỏi xem tình hình thế nào?
Quả thật, người ta trông thấy binh linh chạy đi lấy vũ khí, các kỵ binh đang ở dưới đất nhảy lên yên, kèn kêu, trống đánh, ông de Beaufort tuốt gươm ra. Về phía mình, ngài Hoàng thân ra hiệu tập hợp, và tất cả các sĩ quan của quân đội hoàng gia, hoà lẫn với những toán quân Paris trong chốc lát, bây giờ chạy ùa về phía ông.
- Thưa các ông, - Châtillon nói, - Cuộc hưu chiến tan vỡ hiển nhiên rồi, người ta sắp sửa đánh nhau. Các ông hãy trở lại Charenton, vì tôi công kích ngay đấy.
- Kìa ngài Hoàng thân ra hiệu cho tôi.
Thật vậy, một người cầm cờ đang phất cao ba lần lá cờ hiệu của ngài hoàng thân.
- Hẹn gặp lại ông hiệp sĩ! - Châtillon kêu to.
Rồi ông ta phi nước đại đuổi theo đoàn hộ tống của mình.
Arthos và Aramis cũng giật cương đến chào ông chủ giáo và ông de Beaufort. Còn ông de Bouillon đến cuối cuộc đàm phán lên một cơn đau khớp kinh khủng đến nỗi người ta buộc phải đưa ông trở lại Paris bằng cáng. Đối lại, ông quận công d Elbeuf có bốn con trai xúm quanh như một bộ tham mưu, lướt qua các hàng ngũ quân đội Paris.
Trong khi giữa Charenton và quân đội hoàng gia hình thành một khoảng trống dài nó dường như sửa soạn dùng làm cái ổ nằm cuối cùng cho những xác chết.
Ông chủ giáo siết lại dây lưng đeo kiếm mà ông mang bên ngoài chiếc áo giám mục dài theo mốt những vị tư giáo nhà binh xưa và nói:
- Cái lão Mazarin ấy thật sự là một điều sỉ nhục cho nước Pháp. Đó là một tên thô bỉ muốn cai quản nước Pháp như một mảnh đất phát canh. Cho nên nước Pháp chỉ có thể hy vọng được hạnh phúc và yên tĩnh khi hắn cút đi.
- Hình như người ta không thoả thuận được với nhau về màu của chiếc mũ(1), - Aramis nói.
Cùng lúc ấy ông de Beaufort giơ gươm lên và nói:
- Thưa các ông, chúng ta đã làm ngoại giao vô ích. Chúng ta muốn gạt cái lão Mazarin đê tiện ấy ra; nhưng hoàng hậu quá si mê lão ta nên khư khư giữ lão ta làm tể tướng, thành thử chúng ta chỉ còn có một cách là đánh cho thích đáng.

- Hay! - Ông chủ giáo nói, - tài hùng biện quen thuộc của ông de Beaufort đấy.
- May thay, - Aramis nói, - Ông ta sửa chữa những lỗi về Pháp văn của mình bằng mũi kiếm.
- Hừ! - chủ giáo nói với vẻ khinh thị, - Tôi xin thề là trong suốt cuộc chiến tranh này, ông ta sẽ rất mờ nhạt.
Rồi ông cũng tuốt gươm ra và nói:
- Này các ông, quân thù đang tiến đến chúng ta, tôi hi vọng chúng ta sẽ tha cho chúng nửa đoạn đường.
Và chẳng lo có ai theo mình hay không, ông phóng đi. Trung đoàn của ông mang tên trung đoàn Corinthe, tên địa hạt giáo chức của ông, rùng rùng theo ông và bắt đầu cuộc hỗn chiến.
Về phía mình, ông de Beaufort trung đoàn kỵ binh của mình dưới sự chỉ huy của Noimoutiers ra phía Etampes nơi nó phải gặp một đoàn quân lương mà dân Paris đang nóng lòng mong đợi. Ông de Beaufort sắp sửa yểm hộ cho nó.
Ông de Chaleu chỉ huy vị trí với bộ phận mạnh nhất của quân số mình sẵn sàng chống lại cuộc tấn công và trong trường hợp quân địch bị đẩy lùi thì sẽ làm một cuộc xuất quân.
Sau nửa giờ cuộc chiến nổ ra ở khắp các điểm. Ông chủ giáo tức khí về sự nổi danh về tinh thần dũng cảm của ông de Beaufort hăng hái xông lên và cá nhân cũng làm được những kỳ tích về quả . Ai cũng biết thiên hướng của ông là nghề gươm dao, và ông rất sung sướng mỗi lần được tuốt gươm ra khỏi vỏ, bất kể vì ai và vì cái gì. Nhưng trong hoàn cảnh này, nếu như ông đã làm tốt việc của người lính trơn thì ông lại làm tồi việc của viên đại tá chỉ huy. Với bảy tám trăm người, ông húc đầu vào cả khối ba nghìn quân cứ rùng rùng vừa đánh vừa đẩy lùi quân chủ giáo lộn xộn trở lui về phía tường thành. Nhưng đạn pháo binh của Chaleu bỗng chặn đứng quân đội của nhà vua khiến nó bị lung lay trong chốc lát. Nhưng rồi nó tập hợp lại sau một dãy nhà và một đám rừng nhỏ.
Chaleu tưởng rằng thời cơ đã đến bèn dẫn đầu hai trung đoàn băng ra truy đuổi quân đội nhà vua; nhưng như đã nói, nó đã được chính đốn lại và do đích thân Châtillon chỉ huy trở lại tấn công. Cuộc công kích rất dữ dội và khôn khéo khiến Chaleu và quân của ông ta hầu như bị vây kín. Chaleu ra lệnh rút lui, từng bước từng bước một.
Chẳng may một lát sau Chaleu bị tử thương, ngã xuống ngựa.
Châtillon trông thấy ông kia ngã xuống bèn báo tin đó ầm ĩ lên khiến quân đội nhà vua càng hăng, còn hai trung đoàn của Chaleu thì hoàn toàn mất tinh thần. Do đó ai nấy lo phận mình và tìm cách rút về chiến luỹ, tại đấy ông chủ giáo cố tổ chức lại cái trung đoàn của mình bị đánh tan.

Bỗng nhiên một đội kỵ binh xông ra trước những quân chiến thắng đang lộn xộn cùng với những kẻ lẩn trốn chạy vào trong các chiến luỹ. Arthos và Aramis dẫn dầu đội kỵ binh. Aramis lăm lăm tay kiếm tay súng. Arthos thì gươm vẫn trong vỏ, súng vẫn trong bao.
Arthos bình thản và lạnh lùng như trong một cuộc diễu binh, tuy nhiên cặp mắt đẹp và cao thượng của anh buồn rầu nhìn cảnh đâm chém lẫn nhau giữa bao nhiêu con người bị đem ra làm vật hy sinh bởi một bên là sự ngang ngạnh của phía nhà vua, và bên kia là sự thù hằn của các ông hoàng. Aramis trái lại, đâm chém, giết chóc và hăng say dần lên theo thói quen của anh. Cặp mắt anh rực lửa, khóe miệng thanh tú của anh mỉm cười một nụ cười tang tóc, cánh mũi mở to hít mùi máu, mỗi nhát gươm của anh đều đâm trúng và chuôi khẩu súng của anh kết thúc, đập chết kẻ bị thương đang cố gượng dậy.
Về phía đối phương, trong hàng ngũ quân đội hoàng gia, hai kỵ sĩ, một người mặc áo giáp mạ vàng, người kia mặc một mảnh da trâu đơn giản thò ra hai ống tay áo chẽn bằng nhung xanh lơ, công kích ở hàng đầu. Kỵ sĩ mặc áo giáp mạ vàng xông vào Aramis và đâm một nhát gươm, nhưng anh đỡ được với tài khôn khéo thường lệ.
- A! Ông Châtillon đấy à! - anh kêu lên, - Xin hoan nghênh! Tôi đang đợi ông đây.
- Tôi hy vọng đã không phải để ông chờ lâu, - quận công nói, - dù sao tôi cũng có mặt đây rồi.
Aramis rút từ trong bao ra một khẩu súng ngắn mà anh dành cho dịp này và nói:
- Ông Châtillon ơi, tôi tưởng rằng nếu như khẩu súng của ông hết đạn thì ông đi đời rồi.
- Ơn trời, không đâu? - Châtillon đáp.
Và quận công giơ súng lên ngắm và bắn vào Aramis. Nhưng đúng lúc ông bóp cò, thì Aramis cúi rạp xuống, đạn bay sượt trên đầu anh.
- Ồ ông bắn hụt rồi, - anh nói, - Nhưng tôi thì tôi xin thề rằng chẳng bắn hụt ông đâu.
- Nếu như tôi để cho ông có thì giờ! - Châtillon hét và thúc ngựa chồm lên, tay vung cao thanh kiếm.
Aramis chờ đợi với nụ cười khủng khiếp mà anh thường có vào những cơ hội như thế này. Trông thấy Châtillon phóng nhanh như chớp vào Aramis, Arthos vừa há miệng để kêu lên: "Bắn đi! Bắn đi chứ!" thì súng nổ. Ông de Châtillon dang hai cánh tay ra và ngã vật ra trên mông ngựa.
Viên đạn lọt qua kẽ hở của tấm áo giáp và xuyên vào trong ngực.
- Tôi chết rồi, - Quận công lẩm bẩm. Và ông tuột từ trên mình ngựa xuống đất.

- Tôi đã bảo mà, ông ơi, - Aramis nói, - giờ tôi tiếc rằng đã giữ lời hứa cẩn thận quá. Tôi có thể giúp gì được cho ông?
Châtillon giơ tay ra hiệu. Aramis toan bước xuống, thì đột nhiên một nhát gươm chém mạnh vào sườn anh, nhưng chiếc áo giáp đã đỡ được. Anh quay ngoắt lại nắm chặt lấy cổ tay kẻ địch thủ mới ấy thì đồng thời hai tiếng kêu thốt ra, do anh và Arthos.
- Raoul!
Chàng thanh niên cũng đồng thời nhận ra khuôn mặt D Herblay và giọng nói của cha mình, và buông Reuil thanh kiếm. Lúc ấy nhiều kỵ sĩ của quân đội Paris xông vào Raoul, nhưng Aramis dùng gươm đỡ cho cậu ta.
Anh kêu lên:
- Tù binh của tôi đấy? Hãy tránh xa ra.
Arthos cầm dây cương của con trai mình và kéo ra ngoài cuộc hỗn chiến.
Ngài hoàng thân de Condé ở tuyến hai yểm trợ cho Châtillon lúc ấy cũng xuất hiện. Người ta trông thấy lấp lánh cặp mắt phượng hoàng của ông và nhận ra ông bởi những đường kiếm sắc bén.
Trung đoàn Corinthe mà ông chủ giáo mất bao nhiêu công để tổ chức lại, vừa nhác trông thấy Ngài Hoàng thân đã ba hồn bảy vía lao vào giữa đám quân Paris, xô đẩy bừa phứa tất cả và chạy trốn vào Charenton mà họ đi qua không dừng lại. Bị lôi cuốn theo, ông chủ giáo chạy sang cái nhóm gồm Arthos, Aramis và Raoul…
Trong nỗi ghen tuông của mình, Aramis không thể không hí hửng về sự thất bại của ông chủ giáo, anh nói:
- A ! Thưa Đức ông, với tư cách tổng giám mục, chắc hẳn ngài phải biết Kinh Thánh!
- Kinh Thánh có liên quan gì đến những điều xảy ra với tôi? - chủ giáo hỏi:
- Ngài Hoàng thân hôm nay đối xử với ngài như với Thánh Paul(2) trong buổi sơ diễn với quân Corinthe.
- Thôi thôi! - Arthos bảo - Cậu nói hay lắm đấy, nhưng chớ có chờ đợi những lời chúc tụng ở đây. Tiến lên, tiến lên, hoặc đúng hơn là lùi lại vì rằng tôi thấy như trận đánh thất bại với phe Fronde rồi.
- Chẳng sao đối với tôi! - Aramis nói. - Tôi đến đây chỉ cốt gặp ông de Châtillon. Tôi đã gặp rồi và tôi mãn nguyện. Một cuộc, quyết đấu với một Châtillon, cũng khoái đấy chứ!
- Lại thêm một tù binh! - Arthos trỏ Raoul mà nói.
Ba kỵ sĩ tiếp tục lên đường, phi nước đại, chàng thanh niên mừng rỡ gặp lại cha mình. Hai người đi cạnh nhau, nắm tay nhau.
Khi đã ra khỏi bãi chiến trường, Arthos hỏi Raoul:
- Làm gì mà anh bạn xông xáo vào trong đám hỗn chiến thế? Tôi thấy như đó không phải là chỗ của anh, nhất là lại không được đem vũ khí đầy đủ hơn

cho một cuộc chiến đấu.
- Cho nên, thưa ông, hôm nay tôi không nên đánh nhau mới phải. Tôi được giao một nhiệm vụ đến ông giáo chủ, và tôi đi Rueil, nhưng trông thấy ông de Châtillon công kích, tôi cũng thèm muốn được công kích bên cạnh ông. Ông ta mới cho tôi biết rằng có hai kỵ sĩ của quân đội Paris đang tìm tôi và một người tên là bá tước de La Fére.
- Thế nào, anh biết rằng chúng tôi ở đó và anh muốn giết ông bạn hiệp sĩ ư?
Raoul đỏ mặt đáp:
- Tôi không nhận ra ông hiệp sĩ trong bộ áo giáp, nhưng lẽ ra tôi phải nhận ra ông qua thái độ gan góc và tài khéo léo của ông mới phải.
- Xin cảm ơn lời khen ngợi, anh bạn trẻ ạ! - Aramis nói, - và người ta trông thấy rõ ai đã dạy anh những bài học xã giao. Nhưng này, anh nói là đi Reuil phải không?
- Vâng.
- Chỗ ông giáo chủ à?
- Chắc thế. Tôi mang một công văn của ngài Hoàng thân gửi Các hạ.
- Thế thì phải mang nó đi, - Arthos nói.
- Ô! Khoan đã nào, bá tước, đừng có hào hiệp rởm. Lạ thật! Không chừng số phận của chúng ta, và quan trọng hơn là số phận của các bạn ta lại nằm trong bức công văn ấy.
- Nhưng, - Arthos nói, - không nên để cho cậu thanh niên này làm không trọn nhiệm vụ của mình.
- Bá tước ơi, trước hết cậu thanh niên này là tù binh của chúng ta, anh quên rồi sao. Việc ta định làm là chính đáng. Vả chăng những người bại trận không nên khó tính trong việc lựa chọn phương tiện. Raoul đưa bức công văn đây!
Raoul do dự, nhìn Arthos như để tìm một qui tắc ứng xử trong ánh mắt cha.
- Raoul cứ đưa công văn ra, - Arthos nói, - anh là tù binh của hiệp sĩ D Herblay.
Raoul nhượng bộ với vẻ ghê sợ, nhưng Aramis không quá câu nệ như bá tước de La Fère, chộp ngay lấy lá thư, đọc lướt qua, rồi đưa lại Arthos mà nói:
- Anh là người tín ngưỡng, anh hãy đọc và suy nghĩ xem trong bức thư này có điều gì mà Thượng đế xét thấy là cần cho chúng ta biết.
Arthos, cầm bức thư, cau đôi lông mày thanh tú, nhưng rồi ý nghĩ cho đây là chuyện về d Artagnan đã giúp anh thắng nỗi ghê tởm phải đọc vụng thư.
Bức thư viết:
"Thưa Đức ông,
Tối nay tôi sẽ gửi đến Các hạ mười người mà ngài yêu cầu để tăng cường cho toán quân của ông de Comminger. Đó là những người lính cũ có thể

dùng canh giữ hai địch thủ ghê gớm mà tài khôn khéo và lòng quả cảm đã khiến Các hạ lo sợ!"
- Ồ! - Arthos kêu lên.
- Thế nào, - Aramis hỏi, - hai tay địch thủ mà ngoài toán quân của Comminger ra, còn phải cần đến mười tên lính thiện nghệ nữa để canh gác, là những ai vậy. Phải chăng nó không giống d Artagnan và Porthos như hai giọt nước?
- Chúng ta sẽ đi sục Paris suốt ngày hôm nay, - Arthos nói, - và nếu đến tối mà không có tin tức thì sẽ đi đường Pacardi và tôi bảo đảm rằng nhờ trí óc sáng tạo của d Artagnan, chúng ta sẽ sớm tìm ra vài dấu hiệu khiến chúng ta hết mọi nghi ngờ.
- Nào, ta đi sục ở Paris và nhất là hỏi Planchet xem hắn có nghe nói gì về chủ cũ của mình không?
- Cái cậu Planchet tội nghiệp ấy! Aramis này, cậu nói thế thôi, chứ không chừng hắn bị giết rồi. Tất cả những nhà tư sản hiếu chiến ấy đều ra trận cả, và có lẽ người ta đã làm một cuộc tàn sát.
Rất có thể như vậy, cho nên đôi bạn cũng thấy lo lắng, đi theo lối cửa ô Ngôi đền vào Paris và lần đến Hoàng trường, nơi các anh tính biết được tin về những người tư sản tội nghiệp kia. Nhưng các anh vô cùng ngạc nhiên thấy họ và đại uý của họ vẫn đóng quân ở quảng trường, uống rượu và cười cợt, trong lúc gia đình họ chắc hẳn đang khóc thương họ khi nghe tiếng đại bác Charenton nổ và tưởng rằng họ đã bị tan xác.
Arthos và Aramis lại hỏi tin Planchet, nhưng hắn chẳng biết gì về d Artagnan cả. Các anh định rủ hắn đi, nhưng hắn tuyên bố là không thể rời bỏ vị trí nếu không có lệnh trên.
Mãi đến năm giờ, mọi người mới trở về nhà và nói rằng họ đi đánh nhau về, họ đã không rời mắt khỏi con ngựa đồng đen của vua Louis XIII.
Planchet trở về cửa hiệu của mình ở phố Lombard và nói:
- Mẹ cha nó! Chúng ta đại bại. Tôi sẽ không bao giờ khuây được.
Chú thích:
(1) Ý nói ông chủ giáo thương lượng nhằm giành được chiếc mũ giáo chủ màu đỏ.
(2) Thánh Paul, sứ đồ của những người dị giáo, trên đường đi Damas, bị quật ngã bởi một sức mạnh siêu nhiên.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 83
Đường Picardi

Rất an toàn ở trong thành phố Paris, Arthos và Aramis chẳng giấu giếm rằng hễ thò chân ra ngoài là có cơ gặp những nguy hiểm lớn nhất, nhưng đối với những con người như vậy, ta hiểu vấn đề nguy hiểm là thế nào. Hơn nữa họ cảm thấy rằng đoạn kết thút của chuyến phiêu lưu thứ hai ấy đang tới gần, và như người ta nói, chỉ cần ráng sức một chút nữa là xong.
Vả chăng chính Paris cũng chẳng yên ổn gì: lương thực bắt đầu thiếu thốn, và tuỳ theo một viên tướng nào đó của Hoàng thân de Conti thấy cần lấy lại ảnh hưởng, ông ta gây một cuộc nổi loạn nhỏ mà ông dẹp yên và nó giúp cho ông ta một khoảnh khắc vượt cao hơn các bạn đồng liêu.
Trong một cuộc bạo loạn như vậy, ông de Beaufort đã cho cướp phá ngôi nhà và thư viện của Mazarin, để theo ông nói, cho lũ dân khốn khổ kia một chút gì nhấm nháp. Arthos và Aramis rời Paris trong cuộc đảo chính ấy nó xảy ra vào buổi chiều tối hôm nhân dân Paris bị bại trận ở Charenton. Cả hai người để Paris ở lại trong cảnh cùng khổ sắp lâm vào nạn đói, xôn xao vì sợ hãi, bị xâu xé vì các bè đảng.
Là người Paris và là Frondeurs, các anh chờ đợi sẽ tìm thấy cảnh cùng khổ những nỗi lo sợ và những âm mưu cũng giống như vậy ở trong phe quân địch. Nhưng các anh vô cùng sửng sốt khi đi qua Saint-Denis, nghe nói là ở Saint-Germain người ta cười đùa, hò hát và sống rất vui nhộn.
Hai nhà quý tộc đi theo những đường quanh trước hết để khỏi sa vào tay bọn theo phái Mazarin rải rác ở Ile de France, sau nữa là để thoát khỏi những người Frondeurs đang giữ vùng Normandie họ sẽ chẳng tha dẫn các anh đến ông de Longueville để ông nhận xem là bạn hay là thù. Thoát khỏi hai mối nguy ấy, các anh lại bắt vào đường Boulogne-sur-Mer đến Abơvin và đi lần từng bước, từng dấu vết một. Tuy nhiên có một lúc các anh ngập ngừng hỏi thăm hai ba quán hàng rồi mà chẳng thấy một dấu hiệu nào có thể soi sáng những mối hoài nghi hoặc hướng dẫn sự tìm kiếm cả. Nhưng khi đến Montreuil, Arthos cảm thấy trên mặt bàn có cái gì nham nháp dưới những ngón tay mịn màng của mình. Anh lật tấm khăn bàn lên thì thấy trên mặt gỗ khắc sâu mấy chữ bằng mũi dao: "Por… D act… - 2 tháng Hai".
Hay quá! - Arthos trỏ dòng chữ cho Aramis xem và nói. - Chúng ta định ngủ ở đây, nhưng thôi vô ích. Cần đi xa hơn nữa.
Cá hai lên ngựa và đi đến Abơvin. Tới đây các anh rất lưỡng lự vì có nhiều quán ăn quá. Biết bạn mình đã trọ ở đâu mà tìm, không lẽ vào tất cả các quán.
- Arthos, hãy nghe tôi, - Aramis nói. - Chúng ta dừng nghĩ đến chuyện tìm kiếm ở Abbeville làm gì. Chúng ta mà lúng túng thì các bạn ta cũng vậy thôi. Nếu như chỉ có một mình Porthos cậu ta sẽ đến trọ ở cái khách sạn sang trọng nhất và tới đấy, chúng ta sẽ tìm lại dấu vết của cậu ấy. Nhưng d

Artagnan chẳng có những chỗ yếu ấy đâu. Porthos có thể khẩn khoản rằng cậu ta đói bụng lắm rồi, nhưng d Artagnan khắt khe như số mệnh ắt sẽ không nghe và vẫn đi tiếp.
Cho nên ta phải tìm ở nơi khác kia.
- Thế là đôi bạn lại lên đường, nhưng chẳng thấy quán hàng, nhà cửa, cây cối gì cả. Thật là một trong những nhiệm vụ khó nhọc nhất và vô vị nhất mà Arthos và Aramis đã từng làm. Và nếu không có cái động cơ ba mặt là danh dự, tình bạn và lòng biết ơn khắc sâu vào tâm hồn mình, thì hai lữ khách của chúng ta chắc hẳn đã trăm lần từ chối những việc đào bới cát ven đường, hỏi han khách bộ hành và bình luận những dấu hiệu, rình mò các bộ mặt.
Cứ như vậy họ đi tới Péronne
Arthos bắt đầu thất vọng. Cái bản chất cao quý và dễ thương ấy tự trách mình về cái tình trạng mờ mịt mà các anh đang lâm vào.
Chắc hẳn các anh đã tìm kiếm không kỹ, chắc hẳn các anh chưa đủ bền bỉ và sắc bén khi hỏi han, dò xét. Các anh đã sắp sửa quay trở lại thì lúc đi qua xóm ngoại ô dẫn đến cổng vào thị trấn, các anh trông thấy một bức tường trắng ở góc cái phố chạy quanh thành, Arthos ngước nhìn một bức tranh trên tường trông như của một đứa trẻ con vẽ bằng đá đen hình hai kỵ sĩ đang phi ngựa như điên, một kỵ sĩ cầm trong tay một tâm biển đề mấy chữ Tây Ban Nha: "Người ta đi theo chúng tôi ".
- Ồ! - Arthos nói, - thật là rõ như ban ngày. Dù đang bị đuổi theo, d Artagnan cũng dừng lại đây năm phút. Điều đó chứng tỏ là không bị đuổi sát gần và có thể cậu ta đã thoát được.
Aramis lắc đầu.
- Nếu cậu ấy thoát thì chúng ta đã gặp lại hoặc ít ra cũng nghe nói đến chứ!
- Cậu nói đúng đấy. Ta lại đi thôi.
Nói sự lo lắng và không kiên tâm của hai nhà quý tộc có lẽ là điều không thể có được.
Lo lắng là để cho trái tim trìu mến và thân thương của Arthos, không kiên tâm là để cho tính khí nóng nảy và dễ lầm lạc của Aramis. Cho nên trong ba bốn tiếng đồng hồ, cả hai người phóng với sự điên cuồng của hai kỵ sĩ vẽ trên bức tường. Bỗng nhiên đến một chỗ đường thắt hẹp lại giữa hai bờ cao, họ trông thấy một tảng đá lớn chắn ngang mặt đường. Chỗ cũ của tảng đá là ở trên một bờ cao, và cái hố sâu hoắm nó để lại chứng tỏ nó không thể tự lăn xuống đường: mà trông nó to nặng thế kia thì phải có cánh tay Biarée hoặc Encelade(1) mới vần ấy nó đi được.
Aramis dừng lại. Anh nhìn tảng đá mà nói:
- Ồ, trong chuyện này ắt là có hơi hướng Ajax de Télémon (2) hoặc Porthos đấy! Xuống đi anh và ta xem tảng đá này thế nào?
Đôi bạn xuống ngựa. Tảng đá rõ ràng được lăn xuống để cản đường các kỵ

sĩ. Lúc đầu nó nằm ngang dường sau đó những kỵ sĩ đi sau đã phải vần nó sang một bên để lấy lối đi.
Đôi bạn ngăm nghía tảng đá ở mọi phía phơi ra ánh sáng nhưng không thấy gì lạ. Họ bèn gọi Blaisois và Grimaud tới. Cả bốn người mới lật được tảng đá lên, Bên sườn tảng đá chạm đất có viết mấy dòng chữ: "Tám lính khinh kỵ đuổi theo chúng tôi. Nếu chúng tôi tới được Compiègne, chúng tôi sẽ dừng ở quán "Con Công đội miện" chủ quán là chỗ bạn bè của ta".
- Thế là đã có điều được xác định, - Arthos nói, - trong trường hợp thế này hoặc thế khác, chúng ta cũng còn biết đường mà lần. Nào ta đi đến quán Con Công đội miện.(quán Paon Couronné)
- Ừ! Aramis nói, - nhưng muốn đến được đó thì phải cho ngựa nghỉ một lát kẻo chúng sắp sưng bầm chân rồi.
Aramis nói đúng. Họ dừng ở quán đầu tiên, cho ngựa ăn gấp đôi lúa mạch ngâm rượu vang, cho chúng nghỉ ba giờ, rồi lại lên đường. Mọi người cũng đã mệt nhoài, nhưng còn đứng vững được là nhờ niềm hi vọng.
Sáu tiếng đồng hồ sau, họ đến Compiègne và hỏi thăm quán Con Công đội miện. Người ta chỉ cho họ một tấm biển vẽ con công thần với chiếc mũ miện trên đầu.
Đôi bạn xuống ngựa và chẳng chú ý đến vẻ tự phụ huênh hoang của tấm biển hàng mà giá vào lúc khác chắc hẳn Aramis đã nặng lời chỉ trích. Họ thấy một gã chủ quán đầu hói nhẵn thín và bụng phệ như một ông phỗng của Tàu. Các anh hỏi hắn xem cách đây ít lâu có hai nhà quý tộc bị một toán khinh kỵ binh đuổi bắt không. Chẳng nói chẳng rằng, chủ quán đi đến chiếc tủ lấy ra một nửa lưỡi thanh trường kiếm.
- Các ông có biết cái này không? - Hắn hỏi.
Arthos chỉ thoáng nhìn qua và nói:
- Đây là thanh kiếm của d Artagnan.
- Của ông to cao hay ông nhỏ người? - chủ quán hỏi.
- Của ông nhỏ người - Arthos đáp.
- Chắc các ông là bạn bè của mấy ông kia?
- Phải. Thế chuyện gì đã xảy ra với họ?
- Các ông ấy đi vào sân nhà tôi với những con ngựa chân bầm máu, và trước khi kịp đóng cánh cổng lớn thì tám khinh kỵ binh đuổi theo đã ập vào.
- Tám tên! - Aramis nói. - Tôi lấy làm lạ là hai người dũng mãnh như d Artagnan và Porthos mà lại để bị tám người bắt.
- Đúng như vậy, thưa ông, tám tên lính kia sẽ chẳng làm gì nổi đâu nếu chúng không lấy thêm hai chục tên lính của trung đoàn Hoàng gia Ý đang đóng trong thành phố, thành thử có thể nói thẳng ra là hai ông bạn của các ông đã bị áp đảo về số lượng.
- Bị bắt giữ à? - Arthos, - nhưng có biết vì sao không?

- Thưa ông không. Họ đã dẫn hai ông đi ngay lập tức và các ông ấy không kịp nói gì với tôi cả. Sau đó tôi nhặt được mảnh kiếm gãy này trên bãi chiến trường, trong khi giúp khiêng hai người chết và năm sáu người bị thương.
- Thế còn hai ông kia, - Aramis hỏi, - có bị làm sao không?
- Tôi tin là không việc gì cả.
- Ông có biết họ dẫn đi đâu không? - Arthos hỏi.
- Về phía cung Louvre.
Arthos bảo:
- Ta hãy để Blaisois và Grimaud ở lại đây, ngày mai chúng nó về Paris, còn bây giờ chúng ta đi xe trạm.
- Được chúng ta đi xe trạm.
Trong khi cho đi kiếm ngựa, đôi bạn ăn vội vàng; họ muốn tiếp tục lên đường, nếu như thu thập được chút ít tình hình ở Louvre.
Họ đến Louvre. Ở đó chỉ có một tửu quán bán một thứ rượu chế tạo từ thời đó và đến ngày nay vẫn còn nổi tiếng. Arthos nói:
- Ta xuống đây nào, d Artagnan thế nào cũng chẳng bỏ lỡ dịp, không phải để uống một cốc đâu mà cốt để lại một dấu hiệu cho chúng ta.
Hai người bước vào và đến quầy gọi hai cốc rượu như d Artagnan và Porthos ắt đã làm. Mặt quầy phủ một tấm thiếc. Trên tấm thiếc có mấy chữ vạch bằng đầu chiếc kim băng lớn: "Rueil. Đ ".
Aramis nom thấy trước và khẽ reo lên:
- Họ ở Rueil!
Vậy thì chúng ta đến Reuil. - Arthos bảo.
- Như thế có khác nào ta tự dẫn mình đến miệng chó sói, - Aramis nói.
- Nếu tôi là bạn của Jonas ngày xưa giống như ngày nay tôi là bạn của d Artagnan, thì tôi sẽ chui theo anh ta vào tận trong bụng của cá voi, và cậu cũng sẽ làm như tôi, Aramis ạ.
- Dứt khoát rồi, bá tước ạ, tôi ngỡ là anh làm cho tôi hơn lên thế nào kia. Nếu có một mình tôi, tôi chưa biết liệu tôi đi Reuil như thế này mà không có những cách đề phòng cẩn thận không, nhưng vì có anh, thì anh đi đâu tôi sẽ đi đấy.
Họ lấy ngựa và đi Reuil ngay.
- Không còn nghi ngờ gì cả, Arthos đã nêu ra với Aramis ý kiến hay nhất. Các đại biểu nghị viện vừa mới tới Reuil để dự những cuộc hội đàm trứ danh kéo dài ba tuần lễ và dẫn đến cái nền hoà bình khập khiễng nó kéo theo việc Ngài Hoàng thân bị bắt giữ…
Reuil bừa bộn và đầy rẫy người. Phe Paris thì có các luật sư các chủ tịch, các cố vấn, các pháp quan đủ loại. Phe triều đình có các quý tộc các sĩ quan, các lính vệ. Giữa cái đám hỗn độn ấy, người ta có thể xen vào mà chẳng sợ bị nhận ra. Vả lại, những cuộc đàm phán đã đi đến một cuộc đình chiến, thì nếu

bắt giữ hai nhà quý tộc dù họ có phạm tội nặng mấy chăng nữa cũng là vi phạm đến quyền của mọi người.
Đôi bạn tưởng rằng tất cả mọi người đều bận tâm đến điều đang giày vò các anh. Các anh chen vào các nhóm, tưởng rằng họ nghe được điều gì về d Artagnan và Porthos; nhưng ai nấy chỉ quan tâm đến những điều khoản và những sự sửa đổi.
Arthos bàn là có thể lên gặp thẳng tể tướng.
- Bạn ơi!, - Aramis cãi, điều anh nói thật là hay ho đấy, nhưng hãy coi chừng; chúng ta có kín đáo thì mới an toàn. Nếu chúng ta lộ mình ra bằng cách này hay cách khác, thì ngay lập tức chúng ta nối gót các bạn ta ở một ngục tối nào đó, sâu dưới đất mà quỷ cũng chẳng lôi chúng ta ra được đâu. Các bạn của ta bị bắt ở Compiègne rồi dẫn đến Reuil như chúng ta đã biết chắc ở Louvre. Tới Reuil họ đã bị tể tướng tra hỏi và sau cuộc thẩm vấn ấy họ đã bị giam ở gần đấy hoặc tống đi Saint-Germain rồi. Họ không ở Bastille đâu, vì ngục Bastille thuộc quân Fronde và con trai Broussel, chỉ huy ở đó. Họ không chết đâu, vì cái chết của d Artagnan sẽ ầm ĩ to. Còn Porthos tuy có nóng nảy tôi vẫn tin rằng cậu ấy bất tử như Chúa Trời. Ta chớ thất vọng, hãy chờ đợi và nán lại Reuil, vì tôi chắc rằng các bạn ở Reuil. Nhưng kìa, anh làm sao mà tái nhợt đi thế kia!
Arthos run run đáp:
- Tôi nhớ là ở lâu đài Reuil, giáo chủ de Richelieu có cho xây một hầm giam kinh khủng để quăng vào đấy suốt đời những kẻ trọng tội.
- Ô hãy yên tâm anh ạ, - Aramis nói. - Ông de Richelieu là một nhà quý tộc dòng dõi cũng như chúng ta nhưng hơn chúng ta về địa vị, giống như một ông vua, ông ta có thể túm đầu những vị cao sang nhất trong chúng ta và láy lắc nó trên đôi vai. Nhưng Mazarin là một thằng hèn, nhiều nhất chỉ có thể túm cổ chúng ta như một tên xạ thủ. Vậy bạn cứ yên tâm, tôi đinh ninh rằng d Artagnan và Porthos ở Reuil, vẫn sống và rất khỏe mạnh là khác.
- Mặc kệ, - Arthos nói, - ta cứ yêu cầu ông chủ giáo để ta tham gia cuộc đàm phán và như vậy ta sẽ vào Reuil.
- Với những tên pháp quan tởm lợm ấy à? Bạn thân mến, anh có nghĩ đến điều ấy không? Anh tưởng rằng người ta cũng thèm đưa ra bàn bạc về sự tự do hay sự giam cầm d Artagnan và Porthos hay sao? Không, tôi có ý kiến là ta tìm một cách nào khác.
- Này bạn, - Arthos nói, - tôi trở lại ý nghĩ ban đầu. Tôi chẳng thấy có cách nào hơn là hành động thẳng thắn và chân thực. Tôi sẽ không tìm đến Mazarin mà đến gặp hoàng hậu mà bảo rằng: "Xin Lệnh bà hãy trả lại cho chúng tôi hai kẻ trung thành của Lệnh bà và hai người bạn thân thiết của chúng tôi".
Aramis lắc đầu nói:

- Arthos ạ, đó là phương sách cuối cùng mà anh vẫn có thể tuỳ ý sứ dụng. Nhưng hãy nghe tôi, chỉ dùng nó khi cùng bất đắc dĩ, vẫn còn có thì giờ kia mà. Trong khi chờ đợi chúng ta tiếp tục đi từn kiếm.
- Thế là họ lại đi tìm kiếm, thăm dò tin tức, và tìm đủ mọi cách khôn khéo hỏi han để người ta phải nói ra, và cuối cùng gặp được một lính khinh kỵ, hắn thú nhận đã tham dự vào việc áp giải d Artagnan và Porthos từ Compiègne đến Reuil. Không có hắn ta thì thực chẳng còn biết tăm hơi gì. Arthos vẫn trơ lại hoài ý định gặp hoàng hậu.
- Muốn gặp hoàng hậu - Aramis nói, - trước hết phải gặp tể tướng, mà Arthos ơi, hãy nhớ điều tôi nói, chỉ mới nhìn thấy giáo chủ thôi, là chúng ta sẽ được sum họp ngay với các bạn của ta, mà không phải theo cách chúng ta muốn đâu. Thú thật rằng cách sum họp ấy tôi thấy chẳng thích thú chút nào. Muốn làm được tốt và nhanh chóng, chúng ta phải được tự do để hành động.
- Tôi sẽ đến gặp hoàng hậu. - Arthos nói.
- Nếu anh quyết định làm cái việc điên rồ ấy, thì xin hãy báo trước cho tôi một ngày.
- Tại sao vậy?
Tại tôi cần có một cuộc viếng thăm ở Paris.
- Thăm ai?
- Nào biết! Có thể là bà de Longueville. Bà ta rất có uy thế ở đó, bà ấy sẽ giúp đỡ tôi. Tuy nhiên nếu như anh bị bắt thì hãy nhờ ai đó báo tin cho tôi, tôi sẽ cố trở lại ngay.
- Tại sao cậu không liều để bị bắt giữ với tôi? - Arthos hỏi.
- Không, xin cảm ơn.
- Cả bốn người bị bắt và cùng tụ họp lại, tôi tin rằng chúng ta chẳng còn sợ nguy cơ gì. Chỉ hai mươi bốn giờ sau là chúng ta sẽ thoát ra ngoài.
- Bạn thân mến ơi, từ khi tôi giết chết Châtillon, thần tượng của các phu nhân ở Saint-Germain, tôi có quá nhiều hào quang ở quanh mình, nên không thể không sợ tù tội gấp đôi. Hoàng hậu chắc sẽ nghe theo lời khuyên của Mazarin nhân dịp này, và lời khuyên của Mazarin là đưa tôi ra xét xử.
- Nhưng Aramis ơi, vậy cậu nghĩ rằng hoàng hậu mê cái lão người Ý ấy đến mức như người ta đồn ư?
- Bà ta si mê một người Anh.
- Ơ bạn ơi, bà ấy là đàn bà.
- Không đâu, anh nhầm rồi, Arthos ạ. Bà ấy là hoàng hậu.
- Bạn thân mến ơi, tôi tự hiến thân và đến xin yết kiến Anne d Autriche.
- Xin vĩnh biệt Arthos; tôi sẽ dấy lên một đạo quân.
- Để làm gì?
- Để trở lại bao vây Reuil.
- Chúng ta sẽ gặp nhau ở đâu?

- Ở dưới chân giá treo cổ của giáo chủ.
Và đôi bạn chia tay nhau. Aramis trở về Paris. Arthos chạy vạy để đến được hoàng hậu.
Chú thích:
(1) Những người khổng lồ và nhân vật trong thần thoại Hy Lạp.
(2) Người khổng lồ trong thần thoại Hy Lạp.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 84
Sự trả ơn của Anne d'Autriche

Để vào tới chỗ Anne d Autriche, Arthos gặp ít khó khăn hơn anh tưởng. Ngay lần vận động đầu tiên mọi sự đã trôi chảy, và cuộc bái yết mà anh thỉnh cầu được chấp thuận vào ngày hôm sau, sau buổi lễ thức dậy mà với dòng dõi của mình, anh được phép tham dự.
Một đám đông đầy chật các gian nhà ở Saint-Germain. Tại Louvre hoặc Hoàng cung, chưa bao giờ Anne d Autriche có nhiều cận thần đến thế. Tuy nhiên có một sự huyên náo nổi lên trong cái đám quần thần thuộc lớp quý tộc thứ yếu ấy, trong khi những nhà quí tộc đệ nhất Pháp quốc lại ở bên cạnh hoàng thân de Conti, hoàng thân de Beaufort và ông chủ giáo.
Hơn nữa, một niềm hoan hỉ lớn tràn ngập trong triều đình. Tính cách đặc biệt của cuộc chiến tranh này là có nhiều khúc ca hơn là những phát đại bác. Triều đình hát nhạo cánh Paris, cánh Paris hát xỏ triều đình.
Những vết thương không chết người thì cũng chẳng kém phần đau đớn, bởi vì bị gây ra bởi vũ khí mỉa mai.
Nhưng giữa những trận cười tràn lan và những câu chuyện có vẻ tầm phào ấy, một mối bận tâm lớn lắng sâu trong, mọi suy nghĩ.
Mazarin còn là tể tướng hoặc sủng thần, hay là Mazarin từ phương Nam như một đám mây bị cơn gió cuốn đến, rồi lại cuốn đi?
Tất cả mọi người hy vọng điều đó, mong muốn điều đó, thành thử ngài tể tướng cảm thấy như mọi lễ tiết, mọi sự phỉnh phờ ở quanh ông đều che phủ một nội dung hận thù nguỵ trang không kỹ dưới sự sợ hãi và lòng vụ lợi.
Ông thấy bực bội khó chịu, không biết tin cậy vào đâu và dựa dẫm vào ai.
Ngài Hoàng thân Condé chiến đấu vì ông, nhưng vẫn không bỏ lỡ dịp giễu cợt ông hoặc làm nhục ông. Đã mấy lần trước mặt kẻ chiến thắng Rocroy, Mazarin toan tỏ thiện ý thì Hoàng thân đã nhìn ông bằng một cách để ông hiểu rằng, nếu Hoàng thân bảo vệ ông ta thì chẳng phải vì tin tưởng hay nhiệt thành.

Thế là giáo chủ đành bám vào hoàng hậu, điểm tựa cuối cùng của ông ta. Nhưng đã mấy lần rồi ông cảm thấy như điểm tựa ấy rung rinh dưới bàn tay ông.
Giờ yết kiến tới, người ta báo cho bá tước de La Fère rằng bá tước vẫn được tiếp, nhưng phải đợi một lát, vì hoàng hậu còn phải họp với tể tướng. Sự thật có như vậy, Paris vừa cử một đoàn đại biểu mới đến nhằm đưa lại một sự chuyển biến nào đó cho các công việc và hoàng hậu đang trao đổi ý kiến với Mazarin về việc đón tiếp các đại biểu.
Các nhân vật cao cấp của nhà nước đang rất bận rộn. Arthos không thể chọn một thời điểm nào tồi tệ hơn để nói về các bạn bè mình, những hạt bụi khốn khổ mất hút trong cơn lốc tung hoành.
Nhưng Arthos là một người ương ngạnh chẳng bao giờ đắn đo với một điều đã quyết định, khi quyết định ấy xuất phát từ lương tâm và do nghĩa vụ thôi thúc.
Cho nên anh khẩn khoản được vào chầu và nói rằng mặc dầu anh không phải đại biểu của de Conti, de Beaufort, de Bouillon, của d d Elbeuf, cũng chẳng phải của chủ giáo, bà de Longueville, de Broussel hay nghị viện, và anh đến chỉ về việc riêng thôi, nhưng không phải vì thế mà không có những điều quan trọng nhất để trình với Hoàng thượng, cuộc hội đàm xong, hoàng hậu cho gọi Arthos đến phòng mình.
Arthos được đưa vào và xưng danh. Đó là một cái tên đã quá nhiều lần vang đến tai hoàng hậu và rung động trong trái tim bà, nên bà không thể không nhận ra; tuy nhiên bà tỏ ra thản nhiên và đành nhìn người quý tộc ấy với vẻ chằm chằm mà chỉ các bà hoàng được phép do nhan sắc hoặc do dòng máu của mình.
Sau một lát im lặng, Anne d Autriche hỏi:
- Vậy là bá tước định giúp chúng tôi một việc thế?
Khó chịu thấy hoàng hậu không tỏ ra nhận biết mình, Arthos thưa:
- Vâng thưa Lệnh bà, lại một việc nữa ạ.
Arthos thật là một trái tim lớn, do đó là một cận thần rất tồi.
Anne chau mày, Mazarin ngồi trước bàn đang giở những giấy tờ như một quốc vụ khanh bình thường ngẩng đầu lên.
- Nói đi, - hoàng hậu bảo.
Mazarin lại giở giấy tờ.
- Thưa Lệnh bà, - Arthos nói, - Hai người bạn thân của chúng tôi hai kẻ tôi tớ dũng cảm của Hoàng thượng là các ông d Artagnan và Du Vallon do ngài giáo chủ phái sang nước Anh, khi trở về mới đặt chân lên đất Pháp thì bỗng nhiên mất tích, và không hiểu ra sao rồi.
- Thế thì sao? - Hoàng hậu hỏi.
- Vì vậy thưa Lệnh bà, - Arthos nói, - tôi khẩn cầu tới lòng nhân đức của

Hoàng thượng để biết được hai nhà quý tộc ấy bây giờ ra sao, và sau đó nếu cần thi khẩn cầu đến công lý của Người.
Với vẻ cao ngạo trở thành xấc xược đối với một số người, Anne d Autriche đáp:
- Thưa ông, thì ra đó là lý do vì sao ông đến quấy rầy chúng tôi giữa lúc hàng trăm công nghìn việc to lớn đang làm chúng tôi bận rộn. Một công việc cảnh sát! Này, ông biết đấy, hoặc là ông cần phải biết rõ là từ khi chúng tôi không còn ở Paris, chúng tôi không còn có cảnh sát nữa.
Arthos cúi mình với vẻ cung kính lạnh lùng nói:
- Tôi nghĩ rằng Hoàng thượng không cần hỏi đến cảnh sát để biết các ông d Artagnan hay Du Vallon hiện giờ ra sao mà nếu như Người hỏi ngài giáo chủ về hai nhà quý tộc đó, ngài giáo chủ có thể trả lời Người mà không cần hỏi ai ngoài những ký ức của bản thân ngài.
Với cái bĩu môi khinh thị riêng có, Anne d Autriche nói:
- Xin Chúa khoan dung! Tôi ngờ rằng ông hãy tự hỏi mình.
- Vâng, thưa Lệnh bà, tôi hầu như có quyền làm thế, vì đây là chuyện về ông d Artagnan, về ông d Artagnan, Lệnh bà nghe rõ chứ ạ. - Arthos nói khiến vầng trán của hoàng hậu phải cúi xuống dưới những kỷ niệm của người đàn bà.
Mazarin hiểu rằng đến lúc phải đỡ cho Anne d Autriche, ông nói:
- Ông bá tước ạ, tôi muốn nói để ông rõ điều mà Hoàng thượng chưa biết, đó là hai nhà quý tộc ấy hiện nay ra sao. Họ đã bất tuân thượng lệnh và bị bắt giữ rồi.
Arthos vẫn trơ trơ và không đáp lại Mazarin, anh nói:
- Vậy thì van xin Hoàng thượng hãy chiếu cố các ông d Artagnan và Du Vallon mà bãi bỏ lệnh bắt ấy.
- Điều ông yêu cầu tôi là một việc thuộc về kỷ luật và không can hệ gì đến tôi, ông ạ. - Hoàng hậu đáp.
Với vẻ đường hoàng, Arthos thi lễ và nói:
- Ông d Artagnan đã chẳng bao giờ nói điều ấy khi đó là việc phục vụ Hoàng thượng.
Và anh lui lại hai bước để ra cửa, nhưng Mazarin ngăn lại.
- Ông cũng từ nước Anh về phải không? - Ông nói và ra hiệu cho hoàng hậu, bà ta tái mặt đi rõ rệt và sắp sửa ban ra một mệnh lệnh ngặt nghèo.
- Và tôi đã chứng kiến những giây phút cuối cùng của vua Charles đệ nhất - Arthos nói. - Tội nghiệp vua! Nhiều nhất ngài cũng chỉ phạm tội yếu đuối vậy mà quần thần đã trừng trị ngài thật khắt khe. Lúc này đây, các ngai vàng đang lung lay và đối với những tấm lòng trung thành, phục vụ các hoàng thân chẳng phải là hay đâu. Đây là lần thứ hai ông d Artagnan sang Anh, lần thứ nhất vì danh dự của một hoàng hậu vĩ đại, lần thứ hai vì tính mạng của

một ông vua vĩ đại.
- Với một giọng mà thói quen che giấu không xua tan được nét biểu hiện thật sự, Anne d Autriche nói:
- Ông Mazarin, xem có thể làm được gì cho các nhà quý tộc này không?
- Thưa Lệnh bà, - Mazarin đáp, tôi sẽ làm mọi điều gì vừa lòng Hoàng thượng.
- Ông hãy làm cái điều mà bá tước de La Fère thỉnh cầu. Tên ông gọi như vậy có phải không?
- Thưa Lệnh bà, tôi còn một tên khác nữa: Arthos.
Với một nụ cười chứng tỏ rằng chỉ nửa lời ông đã dễ dàng hiểu ra ngay, Mazarin nói:
- Thưa Lệnh bà, xin người cứ yên tâm, những ý muốn của người sẽ được thực hiện.
- Ông nghe rõ rồi chứ? - Hoàng hậu nói.
- Vâng thưa Lệnh bà, tôi không chờ đợi gì hơn là công lý của Hoàng thượng. Như vậy là tôi sẽ gặp lại các bạn bè của tôi, có phải không, thưa Lệnh bà? Có phải Hoàng thượng hiểu như vậy không?
- Phải, ông sẽ gặp lại các bạn ông. Nhưng nhân đây xin hỏi, ông thuộc phái La Fronde phải không?
- Thưa Lệnh bà, tôi phục vụ đức vua.
- Phải, theo cách của ông.
- Cách của tôi là cách của tất cả những nhà quý tộc chân chính, và tôi không biết có hai cách, - Arthos kiêu ngạo đáp.
Hoàng hậu khoát tay ra hiệu cho Arthos đi ra và bảo:
- Thôi, ông đi đi. Ông đã đạt được điều ông mong muốn, và chúng tôi cũng biết được những điều chúng lôi cần biết.
Khi cửa đã sập lại sau lưng Arthos, hoàng hậu quay lại bảoMazarin :
- Giáo chủ cho bắt giữ ngay gã quý tộc hỗn láo kia trước khi hắn ra khỏi sân!
- Tôi đã nghĩ đến điều ấy, - Mazarin nói,
- Và tôi vui mừng rằng Hoàng thượng đã ban cho một mệnh lệnh mà tôi định yêu cầu Người. Những tên hung hăng mang những tập quán của triều cũ vào thời đại hiện nay của ta gây rất nhiều phiền hà cho chúng ta; và đã có hai tên bị bắt rồi, ta hãy cho thêm vào đứa thứ ba.
Chẳng phải Arthos hoàn toàn bị hoàng hậu lừa bịp. Trong giọng nói của bà có cái gì đó đã khiến anh chú ý, nó vừa hứa hẹn lại vừa đe doạ. Nhưng anh không phải người hơi thấy nghi ngờ là lánh xa ngay, nhất là khi người ta đã nói rõ ràng với anh rằng anh sắp gặp lại các bạn anh. Cho nên anh đến một phòng ở gần kề nơi văn phòng anh được tiếp kiến để chờ người ta dẫn d Artagnan và Porthos đến hoặc đưa anh tới gặp họ.
Trong lúc chờ đợi, anh tới bên cửa sổ và bất giác nhìn ra sân.

Anh trông thấy đoàn đại biểu Paris vào để thu xếp nơi hội đàm dứt khoát và chào hoàng hậu. Có các vị cố vấn của nghị viện, các chủ tịch, luật sư, trong đó lạc lõng vài binh gia. Một đoàn hộ tống hùng hậu chờ đợi họ ở ngoài hàng rào sắt.
Arthos nhìn chăm chú hơn bởi vì giữa đám đông ấy anh tưởng như nhận ra một người quen, thì có người vỗ nhẹ vào vai anh.
Anh quay lạt và thốt lên.
- A! Ông de Comminger!
- Vâng, thưa bá tước chính tôi, và tôi được giao một nhiệm vụ mà để thi hành nó tôi xin ông hãy nhận tất cả những lời xin lỗi của tôi.
- Nhiệm vụ gì vậy, thưa ông? - Arthos hỏi.
- Xin bá tước nộp thanh gươm cho tôi.
Arthos mỉm cười và mở cửa sổ ra anh kêu lên:
- Aramis!
Một nhà quý tộc quay lại; đó là người mà Arthos đã ngỡ nhận ra, và chính là Aramis. Anh thân mật chào Arthos.
- Aramis! - Arthos nói. - Người ta bắt giữ tôi.
- Thế à! - Aramis lạnh lùng đáp.
Arthos quay lại phía Comminger và lịch sự trao kiếm đằng chuôi cho hắn ta, anh nói:
- Thưa ông, mong ông giữ gìn cẩn thận hộ cho để trả lại tôi khi nào tôi ra tù. Tôi rất quý nó vì nó do vua Françoise đệ nhất ban cho tổ phụ tôi. Trong thời ngài, người ta ban vũ khí cho các nhà quý tộc, chứ không tước vũ khí họ. Bây giờ ông đưa tôi đi đâu?
- À vào phòng tôi trước đã, - Comminger đáp. - Hoàng hậu sẽ quy định chỗ ở của ông sau.
Arthos không nói thêm một lời và đi theo Comminger.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ

Chương 85
Vương vị của Mazarin

Việc bắt bớ không gây một tiếng động nào, một sự công phẫn nào và gần như không ai biết đến. Do đo nó không ngăn cản diễn biến của các sự kiện, và đoàn đại biểu do Paris cử đến được thông báo long trọng rằng họ sẽ được tiếp kiến Hoàng hậu.
Hoàng hậu tiếp đón họ, im lặng và oai vệ như mọi khi. Bà nghe những điều

kêu ca và cầu khẩn của các đại biểu, nhưng đến khi họ dứt lời, gương mặt Anne d Autriche vẫn thản nhiên, đến nỗi không ai có thể nói chắc được rằng bà có nghe thấy hay không.
Ngược lại Mazarin, có mặt trong buổi tiếp kiến ấy nghe rất rõ ràng điều các đại biểu yêu cầu, đó là sự thải hồi ông ta bằng những từ ngữ rõ ràng và rành mạch, một cách thuần tuý và đơn giản.
Những bài diễn văn kết thúc, hoàng hậu vẫn câm như hến.
- Thưa các ngài, - Mazarin nói,
- Tôi xin theo các ngài mà khẩn cầu hoàng hậu hạn chế những nỗi đau của các quần thần. Tôi đã làm mọi việc có thể làm dịu bớt, song theo các ngài nói, ý kiến chung cho rằng những nỗi đau khổ ấy là do tôi gây ra, một người ngoại quốc khốn khổ đã không làm vừa lòng mỗi người Pháp. Than ôi! Người ta không hiểu tôi, và cũng đúng thôi, tôi kế tục con người tuyệt vời nhất dường như vẫn còn nâng đỡ cái vương trượng của các vua chúa Pháp. Những ký ức của Ngài de Richelieu áp đảo tôi. Nếu như tôi có tham vọng mà chống lại các ký ức đó thì cũng uổng công. Nhưng tôi không thể và tôi muốn đưa ra một bằng chứng. Tôi tuyên bố là chịu thua. Tôi sẽ làm điều mà nhân dân đòi hỏi. Nếu như dân chúng Paris có vài điều sai lầm, mà ai chẳng có, phải không các ngài, thì Paris cũng đã bị trừng phạt đủ rồi, khá nhiều máu đã đổ ra, khá nhiều nỗi thống khổ đang đè nặng lên một thành phố không có vua của mình và nền công lý. Đừng qui cho tôi, một cá nhân tầm thường, cái việc tầy đình là chia rẽ một bà hoàng hậu với vương quốc của mình. Bởi vì các ngài đòi hỏi tôi rút lui, vậy thì tôi rút lui.
Aramis ghé tai người bên cạnh mà nói:
- Nếu vậy thì hoà bình được lập lại, và các cuộc đàm phán là vô ích. Chỉ còn có việc cho áp giải cẩn thận và tống khứ ông Mazarin ra tận nơi biên cương xa nhất và không để ông ta trở lại bằng nơi ấy hoặc nơi khác…
Viên pháp quan mà Aramis vừa bảo ấy lên tiếng:
- Khoan đã, ông ơi, khoan đã! Ông ra đi như vậy ư? Người ta thấy rõ ông là hạng người giang hồ hiệp khách đấy… Còn có cả một danh mục những khoản tiền lời lãi và những tiền trợ cấp phải sao chép minh bạch.
Đấy là ông Séguier, chỗ quen biết cũ của chúng ta. Hoàng hậu quay về phía ông ta mà bảo:
- Này ông chưởng ấn ơi, ông sẽ mở những cuộc hội đàm, mà họp ở Reuil. Ngài giáo chủ đã nói những lời khiến tôi rất xúc động. Đó là lý do vì sao tôi không trả lời ông dài dòng hơn. Còn về chuyện ở lại hay ra đi, tôi hàm ơn Ngài giáo chủ quá nhiều nên không thể không để cho ông ấy tự do hành động về mọi mặt. Ông giáo chủ muốn làm gì thì làm.
Một vẻ tái nhợt thoáng qua trên gương mặt thông minh của tể tướng ông lo âu nhìn hoàng hậu. Mặt bà trơ trơ như đá đến nỗi ông cũng giống như những

người khác, chẳng đọc nổi những gì đang diễn ra trong lòng bà:
- Nhưng, thưa các ngài, - hoàng hậu nói thêm, - Trong khi chờ đợi sự quyết định của ngài Mazarin tôi mong rằng chỉ còn có vấn đề của nhà vua thôi.
Các đại biểu cúi chào và đi ra. Khi người cuối cùng đã ra khỏi phòng, hoàng hậu bảo Mazarin:
- Thế nào, ông nhượng bộ bọn quan toà và thầy cãi à?
Mazarin đưa con mắt sắc nhìn hoàng hậu chằm chằm và nói:
- Thưa Lệnh bà vì hạnh phúc của Hoàng thượng, không có sự hy sinh nào mà tôi không sẵn sàng chịu đựng.
Anne cúi đầu và Reuil vào trong những mơ mộng vẫn thường có ở bà. Kỷ niệm về Arthos trở lại tâm trí bà. Cái phong độ táo bạo của người quý tộc, lời lẽ vừa kiên quyết và đường hoàng, những ảo ảnh mà anh gợi lại chỉ bằng một lời, khiến bà nhớ lại cả một quá khứ đầy thơ mộng mê say: thuở thanh xuân, nhan sắc, hào quang những mối tình của tuổi hai mươi, và những cuộc chiến đấu khốc liệt của những người phù trợ bà, và cái chết đẫm máu của Buckingham, người đàn ông duy nhất bà thực sự yêu thương, và sự anh hùng của những kẻ vô danh bảo vệ bà đã cứu bà thoát khỏi nỗi thù hằn của cả Richelieu và vua.
Lúc này bà tưởng như ngồi một mình và không còn có cả một thế giới thù địch rình mò bà, thì Mazarin theo dõi những suy nghĩ của bà qua gương mặt, giống như người ta nhìn vào mặt hồ trong suốt những ánh mây trôi qua, những ánh phản quang của bầu trời cũng như những nét suy tưởng.
- Như vậy là, - Anne d Autriche lẩm bẩm,
- Phải nhượng bộ cơn bão táp, mua lấy hoà bình, chờ đợi kiên nhẫn và sùng kính những thời cơ tốt hơn ư?
Mazarin mỉm cười chua chát trước kiến nghị ấy nó bảo rằng hoàng hậu đã nhìn nhận lời đề nghị của ông tể tướng một cách nghiêm túc.
Anne cúi đầu và không nhìn thấy nụ cười ấy, nhưng nhận thấy câu hỏi của mình không được đáp lại, bà ngẩng đầu lên, nói:
- Này, ông giáo chủ, ông không trả lời tôi à? Ông nghĩ gì thế?
- Thưa bà, tôi nghĩ rằng cái gã quý tộc hỗn xược mà ta sai Comminger bắt giữ ấy đã nói bóng gió đến ông de Buckingham mà bà để bị ám sát, đến bà de Chevreuse mà bà để bị lưu đày, đến ông de Beaufort mà bà để bị giam cầm. Nhưng nếu như hắn ta nói bóng gió đến tôi thì đó là hắn không biết rằng tôi là cái gì đối với bà.
Anne d Autriche rùng mình như mỗi khi người ta đánh vào lòng kiêu hãnh của bà. Bà đỏ mặt lên và để khỏi phải trả lời, bà ấn những móng tay sắc nhọn vào lòng bàn tay mình.
Mazarin nói tiếp:
- Đó là một người có ý kiến hay, trọng danh dự và sáng trí chưa kể đó là

người quả quyết. Bà cũng biết rõ về ông ta chứ? Do đó tôi muốn nói với hắn rằng, đó là một ân huệ riêng mà tôi ban cho, vậy mà hắn đã ngộ nhận về tôi. Đó là, cái điều mà người ta đề nghị với tôi thật sự hầu như là một sự thoái vị, mà một sự thoái vị thì cần phải được suy nghĩ.
- Một sứ thoái vị ư? - Anne nói, - Ông ơi, tôi tưởng rằng chỉ có vua mới thoái vị?
- Này bà, - Mazarin đáp, - Tôi chẳng hầu như một ông vua, vua Pháp quốc đó sao? Thưa Lệnh bà, tôi xin bảo đảm rằng cái áo tể tướng của tôi ném lên chiếc giường ngự ban đêm trông rất giống một tấm ngự bào.
Đó là một trong những điều sỉ nhục mà Mazarin thường hay bắt bà phải chịu, và bà luôn luôn cúi đầu khuất phục. Chỉ có Elizabeth và Catherine II là những người giữ được mình vừa là tình nhân vừa là nữ hoàng đối với tình lang của họ(1). Cho nên Anne d Autriche hoảng sợ nhìn bộ mặt hâm doạ của ông giáo chủ trong những lúc như vậy cũng có một vẻ uy nghi nào đó.
- Thưa ông, - bà nói, - Chẳng phải tôi đã nói và ông cũng đã nghe thấy tôi nói với những người kia rằng tuỳ ý ông muốn làm gì thì làm đó sao.
- Trong trường hợp ấy, - Mazarin nói, - Tôi thích ở lại. Đó không những là lợi ích của tôi mà còn dám nói rằng đó là lợi ích của bà nữa.
- Vậy thì ông cứ ở lại, tôi không mong gì hơn; nhưng như vậy chớ có để tôi bị lăng nhục.
- Bà muốn nói đến yêu sách của bọn nổi loạn và những giọng điệu của chúng phải không? Hãy nhẫn nại! Chúng đã chọn một trận địa, và tôi là vị tướng khôn khéo hơn chúng: những cuộc đàm phán. Chúng ta sẽ đánh bại chúng chỉ bằng cách chờ thời. Chúng đói lắm rồi, tám ngày nữa thì còn tồi tệ hơn nữa.
- Ôi, lạy Chúa! Đúng thế ông ạ, tôi biết rằng chúng ta sẽ kết thúc ở đó. Nhưng tôi không nói về bọn ấy, không phải chúng là những kẻ nói với tôi những lời chửi rủa đau đớn nhất.
- A, tôi hiểu rồi! Bà muốn nói đến những kỷ niệm ba bốn gã quý tộc kia thường xuyên gợi lại cho bà. Nhưng chúng ta đã bắt giam chúng, và tội trạng của chúng khá đủ để chúng ta giam cầm chúng bao lâu tuỳ ý ta. Chỉ còn một tên vẫn ở ngoài và coi thường chúng ta. Nhưng, mẹ kiếp! Rồi chúng ta sẽ tống được hắn vào cùng với đồng bọn. Dường như chúng ta làm được những việc còn khó khăn gấp mấy. Trước tiên và để cẩn thận hơn, tôi đã cho giam chúng ở Reuil, nghĩa là bên cạnh tôi, nghĩa là dưới con mắt của tôi, trong tầm tay của tôi hai tên bất trị nhất. Hôm nay đây, tên thứ ba lại dẫn xác vào đó.
- Khi nào họ còn bị tù thì tốt rồi, - Anne d Autriche nói, - Nhưng một ngày kia họ sẽ ra.
- Vâng, nếu như Hoàng thượng thả họ ra.

Anne d Autriche nói tiếp như đáp lại chính ý của mình.
- A! Chính ở đây mà người ta luyến tiếc Paris.
- Tại sao thế?
- Vì nhà ngục Bastille, ông ạ, nó vững chắc và kín đáo.
- Thưa Lệnh bà, với những cuộc đàm phán chúng ta có hoà bình, với hoà bình chúng ta có Paris, với Paris chúng ta có Bastille. Bốn vị anh hùng rơm của ta sẽ chết mục ở trong đó.
Anne d Autriche khẽ chau mày, trong khi Mazarin hôn tay bà để cáo lui sau cái hành động nửa cung kính nửa tán tỉnh ấy Mazarin đi ra. Anne d Autriche nhìn theo và khi ông ta xa dần, người ta có thể trông thấy nụ cười khinh thị hiện trên môi bà. Bà lẩm bẩm:
- Trước kia ta đã coi khinh tình yêu của một ông giáo chủ không bao giờ nói "Ta sẽ làm", mà nói "Ta làm": ông ta biết những chỗ ẩn náu còn chắc chắn hơn Reuil, tối tăm và âm thầm hơn cả Bastille. Ôi, thế giới bây giờ suy vi rồi!
Chú thích:
(1) Elizabeth (1533 - 1603) nữ hoàng Anh và Catherine II đại đế (1762 - 1796) nữ hoàng Nga là những nữ hoàng kiên nghị và có tài

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 86
Đề phòng

Sau khi rời Anne d Autriche, Mazarin đi về nhà mình ở Reuil. Ông đi với đoàn hộ tống hùng mạnh vì thời loạn, và thường hay cải trang. Như chúng tôi đã nói, trong bộ quần áo hiệp khách trông ông là một nhà quý tộc rất bảnh bao.
Trong sân toà nhà lâu đài cổ ông lên xe ngựa và đi đến sông Seine ở quãng Chatou. Ngài Hoàng thân đã cấp cho ông năm mươi khinh kỵ binh đi hộ tống, nhiều như vậy không phải chỉ để bảo vệ ông mà còn để phô trương cho các kỵ sĩ thấy rằng các tướng lĩnh của hoàng hậu bố trí các toán quân thật dễ dàng biết bao và có thể phân tán tuỳ hứng.
Bị Comminger canh gác chặt chẽ. Arthos cưỡi ngựa, không có gươm, đi theo giáo chủ, mà chẳng nói nửa lời, Grimaud lúc đứng ở cổng toà lâu đài đã nghe tin chủ mình bị bắt khi anh kêu lên với Aramis, và theo hiệu lệnh của chủ, bác chẳng nói chẳng rằng đứng vào sát cạnh Aramis làm như không có chuyện gì xảy ra.

Từ hai mươi năm nay đi hầu chủ thực ra Grimaud đã thấy chủ đã thoát khỏi biết bao nhiêu cuộc phiêu lưu, nên cũng chẳng có gì khiến bác phải lo lắng. Các đại biểu nghị viện ngay sau cuộc tiếp kiến lên đường trở về Paris, nghĩa là đi trước tể tướng chừng năm trăm bước. Cho nên Arthos có thể trông thấy phía sau lưng Aramis mà chiếc thắt lưng mạ vàng và dáng đi kiêu hãnh khiến anh cứ dán chặt mắt vào đấy giữa các đám đông đen nghịt cũng như hướng vào đó niềm hy vọng được giải thoát, thói quen giao du và lòng quyến luyến nó nảy ra từ mọi tình bằng hữu.
Aramis trái lại chẳng tỏ ra băn khoăn một chút nào rằng Arthos có đi theo anh hay không. Đúng là có một lần anh quay lại khi đến lâu đài. Anh giả thiết rằng có lẽ Mazarin để người tù mới trong cái thành quách nhỏ có lính canh gác cẩu và do một đại uý cai quản cho Hoàng hậu. Nhưng không phải như vậy. Arthos đi theo giáo chủ sang Chatou.
Tới chỗ chẽ đường Paris đi Reuil, Aramis quay lại. Lần này dự đoán của anh không lầm, Mazarin rẽ bên phải và Aramis trông thấy người tù khuất ở chỗ rẽ có cây cối. Cùng lúc ấy do một ý nghĩ giống nhau. Arthos cũng quay lại. Đôi bạn trao đổi một cái gật đầu và Aramis đưa ngón tay lên mũi như để chào. Riêng Arthos hiểu rằng bạn mình ra hiệu là anh ta đã có một suy nghĩ.
Mười phút sau, Mazarin đi vào sân toà lâu đài mà vị giáo chủ tiền bối của ông ta đã sai dọn cho mình ở Reuil.
- Thưa Đức ông, chúng tôi cho ông De La Fère ở đâu để vừa ý Các hạ.
- Ở khu nhà vườn cam phía trước có cái cái nhà giam đấy.
- Ta muốn rằng người ta trọng vọng bá tước De La Fère mặc dầu ông ta là tù nhân của Hoàng hậu.
- Trình đức ông - Comminger đánh liều nói, - Ông ta xin được chiếu cố đến chỗ ông d Artagnan, ông này đang ở khu nhà săn phía trước mặt vườn cam theo như Các hạ đã truyền lệnh.
Mazarin ngẫm nghĩ một lát.
Comminger thấy rõ ông ta đang cân nhắc. Hắn nói thêm:
- Đó là một cái nhà giam rất chắc, có bốn chục người chắc chắn, những binh sĩ đã được thử thách hầu hết là người Đức và do đó không có chút liên hệ nào với bọn Fronde và cũng chẳng có quyền lợi gì ở đó cả.
- Ông Comminger này, - Mazarin nói, - Nếu chúng ta để ba người ở cùng nhau thì phải tăng gấp đôi quân số bốt này mà chúng ta chẳng có sẵn nhiều người bảo vệ để làm những chuyện phung phí ấy.
Comminger mỉm cười. Mazarin trông thấy và hiểu rõ nụ cười ấy.
- Ông Comminger ạ, ông không hiểu đâu, nhưng tôi tôi hiểu họ lắm trước hết do chính họ, rồi do tục truyền. Tôi đã phái họ sang giúp vua Charles, và họ đã làm những chuyện thần kỳ để cứu ông ta. Hắn là số mệnh đã phải can thiệp vào để cho vua Charles thân mến ấy giờ đây không được sống an toàn

ở giữa chúng ta.
- Nhưng nếu họ đã hết lòng phục vụ Các hạ thì vì sao Các hạ lại cho họ vào tù?
- Vào tù ư? Mazarin nói, - thế Reuil là nhà tù từ bao giờ?
- Từ khi có các tù nhân, - Comminger đáp.
Với nụ cười quỷ quyệt, Mazarin nói:
- Các ông ấy không phải là tù nhân của tôi, đó là các vị khách của tôi đấy; khách quý đến nỗi tôi phải cho làm thêm song sắt ở cửa sổ, làm thêm khoá ở gian phòng họ ở, tôi sợ các ông ấy chán bầu bạn với tôi biết chừng nào. Nhưng dù sơ kiến, các ông ấy có vẻ là tù nhân, tôi vẫn rất kính trọng họ. Chứng cớ là tôi muốn đến thăm ông de La Fère và nói chuyện riêng với ông ấy. Do đó, để chúng tôi khỏi bị quấy rầy trong khi trò chuyện, như tôi đã dặn, ông hãy dẫn ông ta đến khu vườn cam, ông biết rằng đó là nơi tôi thường đi dạo tôi sẽ vào phòng ông ta và nói chuyện. Người ta cho rằng ông ta là kẻ thù của tôi, nhưng tôi có cảm tình với ông ta, và nếu như ông ta là người biết phải, thì có lẽ có thể dùng ông ta vào việc gì đó.
Comminger cúi chào và trở lại chỗ Arthos. Anh đang chờ đợi kết quả cuộc hội đàm với vẻ ngoài bình thản, nhưng trong lòng thật sự lo âu.
- Thế nào? - Anh hỏi viên trung uý thị vệ.
- Thưa ông, - Comminger đáp, - Dường như không thể được.
- Ông Comminger ơi, - Arthos nói, - Suốt đời tôi là lính, tôi hiểu thế nào là mệnh lệnh, nhưng ngoài mệnh lệnh đó ra, ông có thể giúp tôi một việc.
- Thưa ông, tôi rất vui lòng - Comminger đáp,
- Kể từ khi tôi biết ông là ai, và ngày xưa đã giúp những việc gì cho Hoàng thượng, từ khi tôi biết ông thân cận biết chừng nào với người thanh niên đã hết lòng dũng cảm đến cứu trợ tôi cái hôm bắt giữ lão già Broussel của nợ ấy, tôi xin tuyên bố là hết lòng vì ông, tất nhiên trừ điều lệnh.
- Xin cảm ơn ông, tôi không mong muốn gì hơn và tôi sẽ yêu cầu ông một điều chẳng làm lụy gì đến ông đâu.
- Nếu điều đó có làm lụy đến tôi một chút thì xin ông cứ nói, - Comminger mỉm cười đáp, - Tôi thích ông Mazarini. cũng chẳng hơn gì ông đâu, tôi phục vụ hoàng hậu và điều đó tất nhiên dẫn tôi đến phục vụ giáo chủ. Nhưng tôi phục vụ bà này với niềm vui và ông kia một cách miễn cưỡng. Vậy xin ông cứ nói đi, tôi chờ nghe đây.
- Bởi vì không có điều gì phương hại, - Arthos nói, - Khi tôi biết rằng ông d Artagnan ở đây, thì tôi chắc rằng cũng sẽ chẳng có gì tai hại hơn nếu ông ấy biết rằng chính tôi cũng ở đây.
- Tôi không được mệnh lệnh gì về vấn đề này cả.
- Thế thì xin ông vui lòng, chuyển lời thăm hỏi của tôi tới ông ấy và nói rằng tôi là người láng giềng của ông ấy. Đồng thời xin ông bảo cho ông ấy biết

điều mà ông nói với tôi ban nãy, tức là ngài Mazarin đã để tôi ở khu vườn cam để tới thăm tôi, và tôi sẽ lợi dụng điều vinh hạnh mà ngài đã ban cho ấy để xoa dịu phần nào cảnh tù đầy của chúng tôi…
- Mà cảnh ấy không thể kéo dài, - Comminger tiếp lời - Chính ngài Mazarin đã nói với ông rằng ở đây không có nhà tù.
- Mà có những hầm sâu nhốt người - Arthos mỉm cười nói.
- Ồ! Đó lại là chuyện khác, - Comminger đáp.
- Phải rồi, tôi có nghe những lời đồn về vấn đề ấy: nhưng một người dòng dõi tầm thường như ông giáo chủ, một người Ý sang Pháp để tìm vận hội, sẽ chẳng dám đi đến những điều quá quắt như vậy, đó sẽ là một sự quái đản. Thời giáo chủ trước thật là hay, ông ta là một bậc đại thần, nhưng còn ông Mazarin! Những hầm kín là những thứ trả thù vương giả mà một kẻ ti tiện như ông ta không nên đụng vào. Người ta biết việc bắt giữ ông, người ta cũng sẽ biết việc bắt giam các bạn ông, và tất cả giới quý tộc Pháp sẽ đòi ông ta phải báo cáo về sự mất tích của các ông. Không, không, xin ông hãy yên tâm, những hầm nhốt người ở Reuil từ mười năm nay đã thành những chuyện tục truyền dùng cho trẻ con. Ông cứ ở đây không phải băn khoăn gì về chuyện đó. Về phần tôi, tôi sẽ báo cho ông d Artagnan biết việc ông đến đây. Biết đâu trong mười lăm ngày nữa ông sẽ chẳng giúp tôi một việc tương tự!
- Tôi ư, thưa ông?
- Hẳn đi chứ! Tôi chẳng thể đến lượt làm tù nhân của ông chủ giáo hay sao?
Trong trường hợp ấy, - Arthos nghiêng mình thi lễ, - Xin ông hãy tin chắc rằng, tôi sẽ hết sức làm vừa lòng ông.
- Thưa bá tước, ông có chiếu cố dùng bữa tối với tôi không? - Comminger hỏi.
- Xin cảm ơn ông, tôi khó ở, e rằng sẽ làm bữa tối mất vui.
Comminger bèn đưa bá tước đến một phòng sát đất tại một khu nhà nối tiếp vườn cam và nằm ngang bằng với vườn. Đi tới vườn cam phải qua một sân lớn đầy lính tráng và cận thần. Cái sân ấy hình móng ngựa; ở trung tâm là các gian nhà Mazarin ở, mỗi bên cánh là khu nhà săn nơi giam d Artagnan và khu vườn cam nơi Arthos vừa mới vào. Ở sau hai đầu cánh là khu vườn trải dài.
Vào trong căn phòng mình sẽ ở, qua ô cửa sổ ken sắt cẩn thận. Arthos trông thấy các tường và mái nhà.
- Toà nhà này làm gì? - anh hỏi.
Comminger đáp:
- Đó là phía sau khu nhà săn nơi các bạn ông bị giam giữ. Tiếc thay những cửa sổ trông ra phía này bị bịt lại từ thời ông giáo chủ trước, vì rằng các toà nhà đã nhiều lần được dùng làm nhà tù, và ông Mazarin khi nhốt các ông

vào đây, chỉ là đưa các toà nhà trở lại mục đích sử dụng ban đầu. Nếu như các cửa sổ kia không bị bịt kín thì ông sẽ có niềm an ủi là liên hệ với các bạn bằng những dấu hiệu.
- Ông Comminger ơi, - Arthos nói, - Ông có chắc rằng giáo chủ sẽ hạ cố đến thăm tôi không?
- Ít ra thì ông ấy cũng nói chắc với tôi như vậy.
Arthos nhìn những chấn song cửa sổ mà thở dài.
Comminger nói:
- Đúng thật, hầu như là một nhà tù, ở đây chẳng thiếu gì, kể cả những chấn song. Mà cũng lạ thay chẳng biết ý nghĩ kỳ cục nào đã khiến ông, một đoá hoa quyền quý đi xoè nở tinh thần dũng cảm và lòng trung thực của mình ở giữa đám nấm dại La Fronde. Thật đấy, bá tước ạ, nếu như có bao giờ tôi có ý nghĩ kiếm một người bạn trong hàng ngũ quân đội hoàng gia, thì chính là ông mà tôi nghĩ đến đó. Ông bá tước de La Fère, một người Fronde, thuộc phe đảng của một Broussel, một Blancmensnil, một Viole! Chán thật, điều đó khiến người ta tưởng rằng bà mẹ ông là một bà pháp quan nhỏ mọn nào. Ông mà là một Fronde?
- Ông bạn thân mến ơi, - Arthos nói, - thực tình bây giờ phải là Mazarin hoặc Fronde. Tôi đã cho hai cái tên ấy vang lên thật lâu bên tai tôi, và rồi tôi tuyên bố theo cái tên sau, ít ra nó cũng là một tên Pháp. Với lại tôi là Fronde không phải với ông Broussel, ông Blancmensnil, và ông Viole, mà với ông de Beaufort, ông de Buinng, ông d d Elbeuf, với những hoàng thân, chứ không phải với những chủ tịch, tham nghị, pháp quan. Vả chăng, phục vụ ông Mazarin mang lại kết quả là thú vị! Ông de Comminger hãy nhìn bức tường không có cửa sổ kia nó sẽ kể cho ông nghe khối chuyện hay ho về lòng biết ơn Mazarin.
- Thật vậy, - Comminger cười nói, - Nhất là nếu bức tường ấy vọng lại những điều mà ông d Artagnan đã văng ra cho ông ta từ tám ngày rủi ro vận hạn.
- Tội nghiệp d Artagnan? - Arthos thốt lên với cái vẻ ưu sầu tuyệt đẹp, nó là một mặt trong tính cách của anh, một con người thật là tử tế thật là dũng cảm, nhưng thật là khủng khiếp đối với những kẻ không yêu mến những người mà anh yêu mến.
Anh nói tiếp:
- Ông có hai tù nhân rất ghê gớm, ông Comminger ạ, và tôi lấy làm ái ngại cho ông là người ta đã giao cho ông chịu trách nhiệm hai con người bất trị ấy.
- Bất trị à! - Comminger mỉm cười, nói. - Chà! Ông muốn làm tôi kinh hãi ư? Ngày đầu bị giam giữ, ông d Artagnan khiêu khích tất cả lính trang và hạ sĩ quan, chắc hẳn để có được một thanh kiếm. Tình trạng ấy tiếp diễn ngày

hôm sau và cả ngày hôm sau nữa, nhưng rồi ông ta trở nên bình thản và hiền lành như con cừu non. Bây giờ thì ông ta hát những bài ca Gascogne khiến chúng tôi chết cười.
- Thế còn ông Du Vallon? - Arthos hỏi.
- À ông ấy lại là chuyện khác. Thú thật rằng đó là một nhà quý tộc đáng sợ. Ngày đầu tiên ông ta hích vai một cái là đổ tất cả các cửa và tôi đã trù liệu là sẽ đem ông ta ra khỏi Reuil, giống như Samson ra khỏi Gada. Nhưng thái độ ông ra cũng theo nhịp ông d Artagnan. Bây giờ không những ông ta quen đi với cảnh giam cầm mà còn pha trò nữa.
- Càng hay, - Arthos nói, - Càng hay.
Đem khớp những điều Mazarin nói về mấy người tù với những điều bá tước de La Fère vừa nói, Comminger bắt đầu thấy đôi chút lo ngại, nên hỏi:
- Ông liệu xem còn có điều gì khác nữa?
Arthos nghĩ rằng tình trạng tinh thần của các bạn khá hơn lên chắc chắn do d Artagnan đã nghĩ ra một kế hoạch nào đó. Do đó anh không muốn làm hại các bạn bằng cách tán dương họ quá. Anh nói:
- Các ông ấy à? Đó là những cái đầu dễ cháy. Một người là dân Gascon, một người là dân Picardi. Cả hai đều bốc lửa dễ dàng, nhưng tắt ngóm cũng nhanh chóng. Ông đã có bằng cớ, và điều mà ông kể tôi nghe lúc này chứng thực cho điều mà tôi nói với ông bây giờ.
Đó cũng là ý kiến của Comminger. Cho nên hắn ta cáo lui, yên tâm hơn.
Còn lại một mình Arthos trong căn phòng rộng rãi nơi theo lệnh giáo chủ, anh được đối xử như một nhà quý tộc.
Hơn nữa, để có một ý niệm chính xác về tình thế của mình, anh đợi chờ một cuộc viếng thăm trứ danh mà chính Mazarin đã hứa hẹn.

Chú thích:
(1) Thủ lĩnh của dân Hebrơ (thế kỷ I trước Công nguyên) có sức mạnh siêu nhiên nằm trong bộ tóc.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 87
Trí óc và cánh tay

Bây giờ ta hãy từ vườn cam sang khu nhà săn.
Ở phía cuối sân nơi qua một cái cổng đông hàng cột kiểu ioniennes, người ta phát hiện những túp lều tồi tàn, có một toà nhà hình như vuơng dài ra như một cánh tay đón một cánh tay khác, khu nhà vườn cam, hợp thành một

vành bán nguyệt bao bọc lấy cái sân danh dự.
Chính trong tầng dưới toà nhà đó. Porthos và d Artagnan bị nhốt, chia sẻ với nhau những chuỗi giờ phút dài dằng đặc của một sự giam cầm chăng thú vị gì đối với hai tính khí ấy.
Như một con hổ, mắt trân trân, đôi khi gầm gừ, d Artagnan đi đi lại lại dọc theo những chấn song một cửa sổ rộng trông ra sân.
Porthos yên lặng nhai lại một bữa ăn tuyệt diệu mà người ta vừa mới đem thức ăn thừa đi. Một người như là mất trí và suy ngẫm người kia có suy ngẫm sâu xa và ngủ. Song giấc ngủ của anh là một cơn ác mộng, điều đó có thể đoán ra do cách anh ta ngáy ngắt quãng và chẳng ăn nhập gì với nhau cả.
- Kìa, trời đã xế chiều rồi, - D Artagnan nói, - Bây giờ cũng phải gần bốn giờ. Thế mà đã một trăm tám mươi ba giờ ta nằm ở đây rồi.
- Hừm! - Porthos như có vẻ đáp lại.
- Cậu có nghe thấy không, hỡi tên ngủ muôn thuở kia? - D Artagnan nói, bực bội vì một người khác có thể ngủ cả ban ngày trong khi bản thân anh trằn trọc cả đêm mà không ngủ được.
- Gì đó? - Porthos hỏi.
- Điều tôi nói ư?
- Cậu nói gì thế?
- Tôi nói rằng, - D Artagnan đáp, - Chúng ta vào đây thế mà đã một trăm tám mươi ba tiếng đồng hồ rồi.
- Đó là lỗi của cậu, - Porthos nói.
- Thế nào, đó là lỗi của tôi à?
- Phải, tôi đã bàn với cậu ta chuồn đi mà.
- Bằng cách bê một chấn song hoặc phá một cảnh cửa.
- Tất nhiên.
- Porthos ơi, những người như cảnh ta không ra đi thuần tuý và đơn giản thế đâu.
- Thực tình, - Porthos, - Tôi ra đi với sự thuần tuý và đơn giản ấy mà hình như cậu rất coi khinh.
D Artagnan nhún vai nói:
- Với lại không phải cứ ra khỏi căn phòng này là xong cả đâu.
- Bạn thân mến ơi, - Porthos nói - Hình như hôm nay thái độ của cậu có khá hơn hôm qua đấy. Cậu hãy cắt nghĩa cho mình xem thế nào mà ra khỏi phòng chưa phải là đã hết.
- Chưa phải là hết, vì rằng không có vũ khí, không có mật khẩu, chúng ta sẽ không đi nổi năm mươi bước mà không vấp phải một lính canh.
- Khó gì! – Porthos nói. - Chúng ta đập chết tên lính canh và sẽ có vũ khí.
- Phải, nhưng trước khi chết hắn - mà một tên lính Thụy Sĩ sống dai lắm - hắn sẽ kêu lên hoặc ít ra cũng rên rỉ khiến cả nhà giam đổ ra ngoài; chúng ta

sẽ bị dồn đuổi và tóm gọn như những con cáo, trong khi chúng ta là những con hổ và người ta sẽ quăng chúng ta vào một cái hầm sâu nào đó, ở đấy chúng ta sẽ không có cả niềm an ủi là được xem mảnh trời xám ghê gớm của Reuil so với bầu trời ở Tarbes nó cũng chẳng giống gì hơn mặt trăng với mặt trời. Mẹ kiếp! Nếu chúng ta có một người nào đó ở bên ngoài có thể cho ta những tin tức về tình hình địa lý, hình thể và tinh thần của cái lâu đài này, về cái mà César gọi là tập quán và xứ sở tôi nghe người ta nói như thế… Này! Khi nghĩ rằng suốt hai mươi năm qua, trong thời gian ấy mình chẳng biết làm gì, thì mình chẳng có ý nghĩ lấy một tiếng đồng hồ thôi để đến nghiên cứu Reuil.
- Để làm gì kia chứ? - Porthos nói - Chúng ta cứ trốn đi thôi.
- Bạn thân mến ơi, - D Artagnan nói, - cậu có biết vì sao các bác thợ cả làm bánh ngọt không bao giờ tự tay mình làm không?
- Không, - Porthos đáp - Nhưng tôi cũng thích được biết.
- Ấy là vì trước mặt các học trò mình, họ sợ làm phải mấy cái bánh nước bị chảy hoặc mấy chiếc kem chua.
- Thì sao?
- Thì người ta sẽ cười họ, mà đừng bao giờ để người ta cười chê những thày dạy làm bánh ngọt.
- Thế những ông thấy làm bánh có liên quan gì đến chúng ta.
- Ấy là trong cái nghề phiêu lưu, chúng ta chớ có bao giờ thất bại, chớ làm trò cười cho thiên hạ. Vừa rồi ở nước Anh chúng ta đã thất bại, đã bị thua; và đó là một vết nhơ cho danh tiếng của chúng ta.
- Chúng ta bị ai đánh bại? - Porthos hỏi.
- Mordaunt.
- Phải, nhưng chúng ta đã dìm chết Mordaunt rồi.
- Tôi biết chứ, và điều đó phục hồi chúng ta một chút trong tâm trí của hậu thế, nếu như hậu thế quan tâm đến chúng ta. Nhưng này, cậu hãy nghe đây: Dù rằng ông Mazarin chẳng thể để ta coi thường, tôi thấy ông Mazarin còn mạnh một cách khác hơn ông Mordaunt nữa kia, và chúng ta sẽ chẳng dễ dàng dìm chết ông ta đâu. Ta hãy tự xét mình cẩn thận và chơi thật chặt chẽ; vì rằng, - D Artagnan thở dài và nói thêm, - chỉ riêng hai chúng ta, chúng ta có thể bằng tám người khác, song chúng ta không bằng bốn người mà cậu biết đấy.
Porthos cũng thở dài theo và nói:
- Đúng thế.
- Vậy thì cậu hãy làm như tôi. Hãy đi đi lại lại cho đến khi nào một tin tức của các bạn đến với chúng ta, hoặc một ý nghĩ nào hay ho nảy ra; chứ đừng có ngủ triền miên như mọi khi, vì chẳng có gì làm nặng đầu óc như giấc ngủ. Còn về điều gì đang như ta, có lẽ không đến nỗi nghiêm trọng chờ đợi chúng

ta đang nghĩ lúc đầu. Tôi không tin rằng ông Mazarin nghĩ đến việc chặt đầu chúng ta, vì người ta sẽ không chặt đầu mà không xử án, mà xử án thì gây tiếng tăm, tiếng tăm sẽ thu hút bạn bè chúng ta, và khi ấy họ sẽ chẳng để cho Mazarin yên đâu.
Porthos tỏ vẻ khâm phục:
- Cậu biện luận hay lắm.
- Phải, không đến nỗi tệ, - D Artagnan nói. - Và rồi cậu xem, nếu họ không xử án chúng ta, nếu họ không chém đầu chúng ta, họ sẽ phải để chúng ta ở đây hoặc chuyển đi nơi khác:
- Ừ tất nhiên phải như thế, - Porthos nói.
- Mà này, không thế nào mà tiên sinh Aramis, nhà thám tử cừ khôi ấy, và Arthos nhà quý tộc khôn ngoan ấy lại không khám phá ra chỗ ẩn náu của chúng ta; tôi tin là sẽ đến lúc.
- Phải đấy, nhất là ở đây người ta không phải hoàn toàn tồi tệ; song le trừ một điều.
- Điều gì?
- Cậu có nhận thấy không, họ đã cho chúng ta ăn thịt cừu hầm ba ngày liên tiếp.
- Không, - D Artagnan đáp, - Nhưng nếu lần thứ tư lại thế, thì tôi sẽ kêu, cứ yên trí.
- Và đôi lần tôi thấy nhớ nhà, đã lâu lắm rồi, tôi chưa về thăm các lâu đài của tôi.
- Ô hay! Hãy tạm quên đi chứ; chúng ta sẽ thăm lại trừ phi ông Mazarin cho san bằng.
- Cậu bảo rằng lão ta dám làm việc bạo hành đó ư? - Porthos băn khoăn hỏi.
- Không, những quyết định như vậy ông giáo chủ cũ dám chơi lắm. Nhưng ông giáo chủ này rất biển lận nên chẳng dám liều đâu.
- Cậu làm tôi yên tâm, d Artagnan ạ.
- Vậy thì cậu hãy tươi tỉnh lên như tôi nào. Hãy bông đùa với lính gác, hãy gây cảm tình với bọn lính tráng vì ta không thể mua chuộc chúng, hãy tán tỉnh chúng hơn nữa khi chúng đến bên song cửa. Cho đến nay cậu mới chỉ giơ nắm đấm ra với họ thôi, mà Porthos ạ, nắm đấm của cậu càng to lớn bao nhiêu thì nó càng kém thu hút bấy nhiêu.
- À! Tôi muốn cho đi rất nhiều chỉ để đổi lấy năm trăm louis thôi.
Chẳng chịu thua bạn về lòng hào hiệp, Porthos nói chêm:
- Tôi cũng vậy, tôi sẽ cho đi hẳn một trăm pistol.
Hai tù nhân chuyện trò vừa tới đây thì Comminger vào, đi sau viên đội là hai người mang bữa ăn tối đến đựng trong một cái giỏ đầy những bát đĩa.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ

Chương 88

Trí óc và cánh tay (tiếp theo)

Hay thật! - Porthos nói. - Lại thịt cừu!
- Ông de Comminger thân mến ơi, - D Artagnan tiếp lời - Xin ông biết cho rằng, ông bạn du Vallon của tôi định sẽ làm những chuyện cực đoan ghê gớm, nếu như ông Mazarin cứ khăng khăng nuôi nấng chúng tôi bằng cái thứ thịt này.
- Tôi cũng tuyên bố rằng, - Porthos nói, - tôi sẽ không ăn gì cả nếu họ không mang thứ này đi.
- Mang thịt cừu đi, - Comminger bảo, - tôi muốn rằng ông du Vallon ăn bữa tối khoan khoái, nhất là tôi sẽ báo cho ông một tin tức mà tôi chắc rằng sẽ làm cho ông thấy ngon miệng.
- Ông Mazarin qua đời chăng? - Porthos hỏi.
- Không, tôi cũng lấy làm tiếc phải báo với ông rằng ông ta vẫn khỏe như vâm.
- Mặc kệ, - Porthos nói.
- Tin tức gì vậy, - D Artagnan hỏi. - Ngồi tù thì tin tức là thú hoa trái thật hiếm hoi, cho nên mong ông de Comminger sẽ miễn thứ cho nỗi sốt ruột của tôi, nhất là nếu ông cho biết rằng đó là một tin lành.
Comminger đáp:
- Liệu ông có vui mừng khi biết bá tước de La Fère vẫn mạnh khỏe không?
D Artagnan trợn tròn mắt ra và reo lên:
- Tôi vui mừng chứ! Mà còn hơn nữa kia, tôi rất sung sướng.
- Thế thì, tôi đã được chính ông ta ủy nhiệm gửi tới ông những lời chúc mừng và nói với ông rằng ông ta khỏe mạnh.
D Artagnan suýt nhảy hỏng lên vì mừng rỡ. Anh liếc nhanh nhìn Porthos như muốn bảo: "Nếu Arthos biết chúng ta ở đâu, nếu anh ta nhắn bảo chúng ta, thì Arthos sẽ hành động ngay đấy".
Porthos vốn ít khôn ngoan để hiểu những cái nhìn, nhưng lần này, nghe tên Arthos, anh cũng có cảm tưởng như d Artagnan và anh hiểu ra.
Chàng Gascon rụt rè hỏi lại:
- Thế ông nói rằng bá tước de La Fère đã nhờ ông chuyển lời chúc mừng đến ông Du Vallon và tôi ư?
- Vâng, thưa ông.
- Ông đã gặp ông ấy à?
- Tất nhiên.
- Ở đâu cơ? Tôi hỏi không có ý tọc mạch.
- Ngay gần đây, - Comminger mỉm cười đáp.

- Ngay gần đây? - D Artagnan nhắc lại, mắt sáng long lanh.
- Gần đến mức nếu như các cửa sổ phòng này trông ra vườn cam không bị bịt kín thì đứng đây các ông sẽ nhìn thấy ông ta.
"Anh ta rình mò quanh lâu đài", d Artagnan nghĩ vậy và nói.
- Có lẽ ông đi săn trong khu vườn và gặp ông ta chăng?
- Không đâu, gần hơn, gần hơn nữa. Ngay, ngay sau bức tường này, - Comminger vừa nói vừa gõ vào tường.
Sau bức tường này? Có gì sau bức tường này cơ chứ? Người ta dẫn tôi đến đây ban đêm, thành thử tôi mà biết mình đang ở đâu thì quỷ bắt tôi đi.
- Thế thì, ông hãy giả định một điều, - Comminger bảo.
- Tôi sẽ giả định đủ mọi thứ.
- Giả định rằng có một cửa sổ ở bức tường này.
- Thì sao?
- Thì từ cửa sổ này, ông sẽ trông thấy ông de La Fère đứng ở cửa sổ phòng ông ấy.
Vậy ông de La Fère đang ở trong lâu đài à?
- Phải.
- Với tư cách gì?
- Với tư cách như ông.
- Arthos là tù nhân ư?
Comminger cười đáp:
- Ông biết rằng không có tù nhân ở Reuil, vì đây không có nhà tù.
- Ta không nên chơi chữ, ông ạ. Arthos bị bắt à?
- Phải, ngày hôm qua, ở Saint-Germain, khi ra khỏi chỗ hoàng hậu.
Hai cánh tay d Artagnan Reuil thõng xuống bên sườn. Anh như bị sét đánh. Một đám mây trắng nhợt nhạt lướt trên khuôn mặt sạm nâu của anh, rồi vụt tan ngay.
- Tù nhân? - anh nhắc lại.
- Tù nhân? - Porthos nhắc lại theo, chán nản.
Bỗng nhiên d Artagnan ngẩng đầu lên, và cặp mắt lóe lên một tia sáng mà ngay Porthos cũng không nhận thấy. Rồi vẫn nỗi thất vọng chán chường ban nãy lại nối tiếp ngay tia sáng thoáng qua ấy.
Comminger vốn có tình cảm quý mến thật sự với d Artagnan từ cái hôm bắt bớ Broussel, khi anh giúp kéo hắn ta ra khỏi tay đám dân chúng Paris, bèn nói:
- Thôi, thôi, đừng vội buồn phiền, ông ạ. Tôi không ngờ là mang đến cho ông một tin buồn đâu? Do đang có chiến tranh, tất cả chúng ta đều là những sinh vật bấp bênh vô định. Hãy vui lên vì sự tình cờ đã khiến bạn ông gần lại với các ông, chứ đừng có thất vọng.
Những lời khuyên giải ấy chẳng có tác dụng gì đến d Artagnan, anh vẫn giữ

vẻ buồn thảm.
Thấy d Artagnan bỏ Reuil cuộc chuyện trò, Porthos thừa dịp nói chen vào:
- Thế vẻ mặt ông ấy thế nào?
- Ô rất tươi tỉnh, - Comminger đáp. - Lúc đầu ông ta cũng có vẻ chán nản như các ông; nhưng khi biết rằng ngài giáo chủ sẽ đến thăm ông ta ngay tối nay…
- A! - D Artagnan thốt lên, - ngài giáo chủ sẽ đến thăm bá tước de La Fère à?
- Phải, giáo chủ đã cho báo trước, và bá tước de La Fère khi biết tin ấy đã nhờ tôi nói với các ông rằng ông ta sẽ thừa dịp ân huệ ấy để khiếu nại về vụ của các ông và của ông ta.
- Ôi cái ông bá tước thân mến ấy.
- Việc khá hay nhỉ, - Porthos càu nhàu, - Ân huệ quá lớn lao! Mẹ kiếp!
- Ông bá tước de La Fère mà gia đình liên kết với những dòng Montmorency và Rohan lại bề vai phải lứa với lão Mazarin ấy.
- Không sao, - D Artagnan nói với giọng thật vồn vã - Ông Du Vallon thân mến ơi, thế là vinh dự cho bá tước de La Fère lắm đấy, nhất là cuộc viếng thăm đầy hy vọng. Mà theo lời tôi là một vinh dự quá lớn lao đối với một người tù, nên tôi ngỡ rằng ông Comminger nhầm.
- Sao, tôi nhầm ư?
- Có lẽ không phải ngài Mazarin sẽ đến thăm bá tước de La Fère, mà là bá tước de La Fère sẽ được ngài Mazarin gọi đến chăng?
Cố sắp xếp lại mọi việc cho thật chính xác, Comminger cãi:
- Không, không, không! Tôi nghe đầy đủ điều mà giáo chủ nói với tôi Chính giáo chủ sẽ đến thăm bá tước de la Fère.
D Artagnan thử bắt chợt một cái nhìn của Porthos xem anh ta có hiểu tầm quan trọng của cuộc viếng thăm ấy không, nhưng Porthos chẳng buồn nhìn gì hết.
- Ngài giáo chủ vẫn quen đi dạo ở vườn cam à? - D Artagnan hỏi.
Tối nào ông ấy cũng vào đó. Hình như ông ta đến đấy để suy nghĩ về công việc quốc gia.
- Thế thì tôi bắt đầu tin rằng ông de La Fère được Các hạ đến thăm - D Artagnan nói. - Chắc hẳn ngài cũng đi cùng với ai chứ?
- Cùng hai tên lính.
- Ngài bàn việc như vậy trước hai người lính ư?
Bọn lính là những dân Thụy Sĩ ở các làng xóm nhỏ và chỉ nói tiếng Đức. Vả lại rất có khả năng là chúng đợi ở ngoài cửa.
D Artagnan bấm chặt ngón tay vào lòng bàn tay, để cho nét mặt của mình chỉ lộ ra những gì mà anh cho phép biểu hiện. Anh nói:
- Ngài Mazarin tránh đi một mình vào nhà bá tước de La Fère như vậy, chắc là vì bá tước điên khùng lắm nhỉ.

Comminger bật cười nói:
- Ai chà! Chẳng trách người ta bảo các ông là những kẻ ăn thịt người! Còn ông bá tước de La Fère thì lịch thiệp, lại không có vũ khí. Vả chăng Các hạ chỉ kêu một tiếng thôi là hai lính tùy tùng sẽ chạy đến ngay.
Có vẻ đang nhớ lại những kỷ niệm d Artagnan nói:
- Hai tên lính! Phải rồi, thì ra đó là hai người mà tôi nào tôi cũng nghe thấy gọi họ và tôi trông thấy đi dạo có khi đến nửa giờ ở ngoài cửa sổ.
- Đúng đấy: họ đợi giáo chủ hay đúng hơn là đợi Bernouin đến gọi họ khi giáo chủ đi ra.
- Thực tình, - D Artagnan nói, - trông họ đẹp mã lắm.
- Họ thuộc trung đoàn trước ở Lens và ngài hoàng thân đem tặng giáo chủ cho oai.
Như để tóm tất cả cuộc chuyện trò kéo dài ấy vào một câu, d Artagnan nói:
- A, ông ơi, miễn là Các hạ nguôi đi và ban lại tự do cho ông de La Fère.
- Tôi hết lòng mong mỏi điều đó, - Comminger nói.
- Thế nếu như giáo chủ quên mất cuộc viếng thăm ấy, ông sẽ chẳng ngần ngại gì mà không nhắc ngài cho.
- Đúng thế.
- A, như vậy tôi yên tâm một chút.
Cách lái câu chuyện khéo léo ấy dường như là một mưu chước tuyệt vời của anh đối với những ai có thể đọc thấu trong tâm hồn chàng Gascon.
- Bây giờ, - anh nói tiếp, xin ông án huệ cuối cùng, ông de Comminger ạ.
- Sẵn sàng phục vụ ông.
- Ông sẽ gặp lại bá tước de La Fère chứ?
- Sáng mai.
- Chúng tôi xin gửi lời chào ông ấy và nhờ ông ấy cũng cầu xin cho tôi một ân huệ như ông ấy đã được hưởng.
- Ông muốn rằng ngài giáo chủ đến đây ư?
- Không đâu, tôi tự biết mình và không đến nỗi đòi hỏi nhiều như thế đâu. Chỉ xin Các hạ ban cho tôi vinh dự là nghe tôi trình bày thôi, đó là tất cả điều tôi mong muốn.
Porthos lắc đầu lẩm bẩm: "Ôi, ta không bao giờ ngờ cậu ấy lại như vậy. Sự bất hạnh đã đánh quỵ ở anh một con người?"
- Điều ấy sẽ thực hiện thôi, - Comminger đáp.
- Ông cũng nói để bá tước yên tâm là tôi rất khỏe mạnh và ông trông thấy tôi buồn rầu nhưng nhẫn nại.
- Ông nói như vậy cũng làm vui lòng tôi đấy.
- Ông cũng nói điều ấy hộ ông Du Vallon.
- Không nói hộ tôi đâu! - Porthos la lên. - Tôi ấy à, tôi chẳng nhẫn nại gì hết.
- Nhưng bạn ơi, cậu sẽ nhẫn nại.

- Không bao giờ.
- Ông ta sẽ nhẫn nại đấy, ông de Comminger ạ. Tôi hiểu rõ ông ấy hơn là ông ấy tự hiểu mình. Và tôi còn biết hàng nghìn đức tính tốt của ông ấy mà ông ấy không ngờ đến nữa kia. Thôi, đừng nói nữa, Du Vallon thân mến, và hãy nhẫn nại.
- Xin tạm biệt các ông, - Comminger nói. - Chúc ngủ ngon!
- Chúng tôi sẽ cố gắng.
Comminger chào và đi ra. D Artagnan nhìn theo và vẫn đứng trong tư thế nhún nhường với vẻ mặt nhẫn nhục. Nhưng khi cánh cửa vừa mới đóng lại sau lưng viên đại uý thì d Artagnan nhảy bổ lại phía Porthos, ôm chầm lấy bạn với một vẻ vui mừng rõ rệt.
- Ô, ô! - Porthos nói. - Có chuyện gì đấy! Cậu phát điên đấy à, anh bạn khốn khổ của tôi?
- Có chuyện là, - D Artagnan đáp, - Chúng ta được cứu thoát rồi.
- Tôi chẳng thấy mảy may chút nào, - Porthos nói. - Trái lại, tôi thấy rằng chúng ta bị tóm cả, trừ Aramis, và khả năng đi ra giảm đi từ khi có thêm một người chui vào cái bẫy chuột của Mazarin.
- Không đâu, Porthos ạ. Cái bẫy chuột này chỉ đủ cho hai người với ba người nó trở thành yếu quá.
- Tôi chẳng hiểu gì cả, - Porthos nói.
- Chẳng cần thiết, - D Artagnan nói, - Ta hãy ngồi vào ăn và lấy sức vì sẽ cần đến nó đêm nay.
- Đêm nay chúng ta làm gì? - Porthos ngày càng tò mò hỏi.
- Có khả năng ta sẽ du hành.
- Nhưng mà…
- Ngồi vào bàn đi, bạn thân mến. ý nghĩ thường đến với tôi khi ăn. Sau bữa ăn, khi ý nghĩ của tôi đầy đủ rồi, tôi sẽ nói với cậu.
Dù rất mong muốn được biết về kế hoạch của d Artagnan, do biết cách bạn tiến hành công việc như thế nào, Porthos ngồi vào bàn mà không nài thêm câu nào, và ăn với một vẻ ngon lành và nó làm rạng rỡ cho niềm tin cậy mà sức tưởng tượng phong phú của d Artagnan đã gây cho anh.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 89
Cánh tay và trí óc

Bữa ăn lặng lẽ nhưng không buồn tẻ. Vì rằng nụ cười ranh mãnh quen thuộc

với d Artagnan trong những lúc vui vẻ chốc chốc lại rạng rỡ trên khuôn mặt anh. Porthos không để lọt một nụ cười nào cửa bạn, và mỗi lần như vậy, anh lại thốt ra một lời cảm thán nó chỉ rõ cho bạn rằng, mặc dầu không hiểu nhưng anh vẫn theo dõi điều suy nghĩ đang sục sôi trong đầu óc bạn.
Đến lúc tráng miệng, d Artagnan nằm kềnh ra ghế, ghếch chân nọ lên chân kia và rung đùi ra vẻ một người hoàn toàn hài lòng về mình.
Porthos chống khuỷu tay lên bàn tì cằm lên hai bàn tay và nhìn, d Artagnan với vẻ tin cậy nó khiến cho anh chàng khổng lồ ấy có một vẻ chất phác tuyệt vời.
Một lát sau d Artagnan nói:
- Thế nào?
- Thế nào? - Porthos lập lại.
- Bạn thân mến, cậu nói rằng…
- Tôi có nói gì đâu?
- Có chứ? Cậu nói rằng cậu muốn đi khỏi đây.
- À về điều đó thì có, chẳng phải tôi thiếu lòng mong muốn đâu.
- Và cậu nói thêm rằng, để đi khỏi đây, chỉ cần tháo một cánh cửa, hoặc hích đổ một bức tường.
- Đúng đấy, tôi đã nói và tôi còn nói điều đó.
- Còn tôi, Porthos ơi, tôi đã trả lời cậu rằng đó là một cách dở và chúng ta chẳng đi nổi một trăm bước mà không bị bắt lại và đập chết, trừ phi chúng ta có quần áo cải trang và vũ khí để tự vệ.
- Đúng rồi, chúng ta phải có quần áo và vũ khí.
D Artagnan nhổm dậy nói:
- Thế thì chúng ta có đấy, Porthos ạ, và còn có cả cái gì hơn thế nữa kia.
- Lạ chưa, - Porthos nói và ngơ ngác nhìn quanh.
- Đừng có tìm kiếm, vô ích, tất cả những thứ đó sẽ đến tìm chúng ta vào lúc ta muốn. Hôm qua chúng ta thấy những tên lính gác Thụy Sĩ đi dạo vào khoảng mấy giờ nhỉ?
- Khoảng một giờ, sau lúc nửa đêm.
- Nếu như hôm nay chúng lại ra như hôm qua, chúng ta sẽ chẳng đợi mười lăm phút để được ngắm nhìn chúng.
- Chắc chắn là chúng ta đợi mười lăm phút là cùng.
- Cậu vẫn có cánh tay khá tốt đấy chứ, Porthos?
Porthos cởi cúc tay áo, vén áo sơ-mi lên và khoái trá ngắm nhìn đôi cánh tay gân guốc của mình nó to bằng bắp đùi một người bình thường.
- Có chứ! - anh đáp - Khá tốt.
- Thành thử cậu có thể biến cái kẹp than này thành một cái vòng và cái xẻng này thành một cái mở nút chai, mà không khó nhọc lắm phải không?
- Tất nhiên rồi, - Porthos đáp.

- Xem nào, - D Artagnan bảo.
Chàng khổng lồ cầm lấy hai vật kia và với thao tác dễ dàng như không tỏ ra phải gắng sức chút nào, biến chúng thành hai vật mới mà bạn mình mong muốn.
- Đây này? - anh nói.
- Tuyệt điệu! Và thật sự là cậu có tài đấy.
Porthos nói:
- Tôi có nghe kể về một chàng khổng lồ Milon de Crotone(1) nào đó đã làm những điều phi thường, như cuộn dây thlừng vào quanh trán, rồi làm đứt dây ra, đấm một cái chết con bò, rồi vác nó lên vai, tóm hai chân sau một con ngựa đang chạy, v v… Tôi bảo người ta kể cho tôi nghe tất cả những kỳ tích của anh ta hồi ở Pierrefonds ấy và tôi đều làm được cả, trừ cái trò phùng thái dương ra làm đứt dây thừng.
- Ấy là vì sức lực của cậu không nằm trong đầu cậu, - D Artagnan nói.
- Không, nó nằm ở cánh tay và bắp vai tôi chứ! - Porthos ngây thơ đáp.
- Bạn ơi, bây giờ ta lại chỗ cửa sổ và cậu dùng sức bẻ một thanh chấn song. Đợi tôi tắt đèn đã.
Chú thích:
(1) Lực sĩ Hy Lạp (thế kỷ 16), đã lập nhiều thành tích và kỷ lục ở các hội thi đấu Olimpich. Tục truyền là về sau anh đẵn và bửa một cây to bì cây kẹp người lại, anh không thoát ra được và bị mãnh thú đến ăn.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 90
Cánh tay và trí óc (tiếp theo)

Porthos đến cửa sổ, dùng hai tay nắm chặt một thanh chắn kéo mạnh về phía mình khiến nó cong lại như cánh cung và hai đầu thanh sắt bật ra khỏi bậc nơi nó đã được gắn chặt bằng xi-măng từ ba chục năm rồi.
- Này bạn ơi, - D Artagnan nói, - đó là điều mà ngài giáo chủ không bao giờ làm được dù ngài thật là một thiên tài.
- Có cần bẻ những thanh khác nữa không? - Porthos hỏi.
- Không cần một thanh là đủ, một người có thể chui qua được rồi.
Porthos thử và chui lọt cả mình.
- Được đấy - anh nói.
- Quả thật đó là một cái cửa ra vào khá đẹp. Bây giờ cậu thò tay ra.
- Qua đâu?
- Qua lỗ cửa ấy.

- Để làm gì?
- Lát nữa cậu sẽ biết. Làm đi.
Porthos tuân lệnh, dễ bảo như một người lính, và thò cả cánh tay ra khỏi chấn song.
- Tuyệt lắm? - D Artagnan nói.
- Hình như việc đó tiến hành thuận lợi phải không?
- Như chạy trên bánh xe ấy.
- Bây giờ tôi phải làm gì?
- Không có gì đâu.
- Thế là xong hết rồi à?
- Chưa đâu.
- Nhưng tôi cũng muốn hiểu rõ một chút, - Porthos nói.
- Cậu hãy nghe đây, chỉ hai câu là cậu rõ. Cửa cái phòng giam đang mở như cậu thấy đấy.
- Tôi có trông thấy.
- Ông Mazarin sẽ đi qua sân này để đến vườn cam, và người ta sẽ cử hai tên lính gác đi theo ông ta.
- Chúng đang đi ra kìa…
- Miễn là chúng đóng cửa lại! Tốt rồi, chúng đã đóng lại.
- Rồi sao?
- Im nào, khéo chúng nghe thấy.
- Tôi chẳng hiểu tí gì cả, - Porthos nói.
- Có chứ, vừa làm cậu sẽ vừa hiểu.
- Tuy nhiên tôi thích…
- Cậu sẽ thích thú về sự bất ngờ.
- Đúng thế, - Porthos nói.
- Sụyt!
Porthos im lặng và không động đậy.
Quả nhiên hai tên lính tiến về phía cửa sổ vừa đi vừa xoa xoa bàn tay, vì đang là tháng Hai, trời rét.
Vừa lúc ấy cửa phòng canh mở và người ta gọi một tên lính lại. Tên này rời bạn và trở vào đơn vị.
- Thế vẫn tiến hành chứ, - Porthos hỏi.
- Tốt hơn là khác, - D Artagnan đáp. - Bây giờ cậu nghe đây.
- Tôi sẽ gọi tên lính này đến và nói chuyện với nó, như hôm qua tôi đã làm với một đứa, cậu có nhớ không?
- Có, nhưng tôi chẳng hiểu nó nói gì.
- Đó là vì giọng nó hơi nặng. Nhưng cậu phải chú ý nghe rõ từng lời tôi sắp nói với cậu; tất cả là ở sự thực hiện, Porthos ạ.
- Được rồi. Thực hiện đó là mặt mạnh của tôi.

- Tôi biết quá đi chứ, cho nên tôi trông cậy vào cậu - Nói đi.
- Tôi sẽ gọi tên lính vào và nói chuyện với nó.
- Cậu vừa nói rồi.
- Tôi sẽ quay lại bên trái, thành ra khi nó bước lên chiếc ghế dài nó sẽ ở bên phải cậu.
- Nhưng nếu nó không bước lên thì sao?
- Nó sẽ lên, cứ yên trí. Lúc nó bước lên ghế cậu sẽ thò cánh tay ghê gớm của cậu ra và tóm lấy cổ nó. Rồi nhắc lên như Tôby bắt con cá bằng mang, cậu lôi nó vào phòng này, và chú ý siết cổ nó khá chặt để nó khỏi kêu.
- Được rồi, - Porthos đáp, - Nhưng nếu tôi bóp chết nó thì sao?
- Thì cũng chỉ là bớt đi một tên gác Thuỵ Sĩ. Nhưng tôi mong rằng cậu đừng bóp chết nó. Cậu nhẹ nhàng đặt nó xuống đây; ta sẽ nhét giẻ vào miệng nó và trói nó lại. Nhưng thế trước hết ta sẽ có một bộ quân phục và một thanh gươm.
- Tuyệt diệu! - Porthos reo lên và nhìn d Artagnan với vẻ khâm phục vô cùng.
- Hèm? - chàng Gascon nói.
- Ừ nhưng mà, - Porthos thay đổi ý kiến nói, - một bộ quân phục và một thanh gươm chẳng đủ cho hai người.
- Ơ! Thế nó không còn thằng bạn nữa à?
- Đúng rồi!
- Vậy thì khi tôi ho thì cậu lại vươn tay ra, sẽ đến lúc đấy.
- Được!
Đôi bạn đứng vào vị trí đã định. Porthos đứng khuất hẳn vào góc cửa sổ.
- Xin chào anh bạn? - D Artagnan cất cao giọng ngọt ngào nhất và ôn hoà nhất nói.
- Xin chào ông? - Tên lính đáp.
- Đi dạo thế chẳng ấm lên được lắm đâu, - D Artagnan nói.
- Brrun… - tên lính ậm ừ.
- Tôi chắc rằng một cốc rượu vang sẽ chẳng làm ông khó chịu đâu nhỉ
- Một côốc lượu phang à, nó sẽ tượng hoan nghêng.
- Cá cắn câu, cá cắn câu! - D Artagnan lẩm bẩm bảo Porthos.
- Tôi hiểu rồi - Porthos đáp.
- Tôi có một chai rượu đây, - D Artagnan nói.
- Mộc chai tầy à?
- Đầy nguyên, và nó sẽ thuộc về ông nếu ông vui lòng uống mừng sức khỏe cho tôi.
- Hê hê! Tôi phui loòng lắm, - tên lính vừa nói vừa bước gần lại.
- Nào, anh bạn, - chàng Gascon bảo, - lại đây mà lấy.
- Lất phui loòng! Tôi ngô là có mộc cái ghế.

- Ô lạy Chúa, có một cái ghế đặt ở ngay đây này.
- Trèo lên đi… Thế, thế, được rồi, anh bạn ạ.
Và d Artagnan ho lên.
Cùng lúc ấy cánh tay của Porthos hạ xuống nhanh như tia chớp, chắc như gọng kìm, bàn tay sắt của anh tóm lấy cổ tên lính bóp chặt lại và kéo nó vào qua lỗ trống chỉ sợ nó xước da, và đặt nó xuống sàn. Để nó vừa đủ thời gian lấy lại hơi thở, d Artagnan nhét giẻ vào mồm nó, rồi cởi bỏ quần áo nói với sự nhanh nhẹn và khéo léo của một người đã từng học nghề ấy trên chiến trường.
Rồi tên lính bị bịt miệng và trói chặt được mang đến lòng lò sưởi mà các anh đã tắt lửa từ trước.
- Vẫn chỉ là một thanh gươm và một bộ quân phục, - Porthos nói.
- Tôi sẽ lấy dùng, - D Artagnan nói. - Nếu cậu muốn một bộ y phục và một thanh kiếm khác, thì lại phải làm lại trò này. Chú ý, tôi thấy rõ tên lính kia đi ra và đang đến đây.
Porthos nói:
- Tôi cho rằng làm lại mưu chước ấy là không khôn ngoan. Một cách mà làm đến hai lần chắc chắn là không thành công. Nếu tôi tóm hụt nó thì hỏng bét cả. Tôi sẽ ra và tóm nó vào lúc không ngờ nhất, và tôi sẽ nộp cậu thằng lính bịt miệng sẵn rồi.
- Thế thì tốt hơn, - chàng Gascon nói.
- Cậu hãy sẵn sàng. - Porthos vừa nói vừa trườn qua lỗ hổng.
Công việc tiến hành đúng như Porthos đã hẹn. Chàng khổng lồ nấp ở trên đường, khi tên lính đi qua, anh tóm lấy cổ nó, bịt miệng và đẩy nó như một xác ướp qua những song cửa đã bẻ doãng ra và chui vào theo.
Các anh lột quần áo nó cũng nhanh như lột thằng trước. Các anh đặt nó lên giường và lấy dây đai cột chặt nó lại. Do giường bằng gỗ sến cả tấm, dây đai lại chập đôi, cho nên các anh có thể yên tâm về nó như về tên trước.
D Artagnan nói:
- Công việc tiến hành tuyệt diệu. Bây giờ cậu hãy mặc thử bộ quần áo của thằng kia, chắc không vừa.
- Nhưng nếu có chật thì cũng không lo, cái dải đeo gươm là đủ, nhất là cái mũ có lông chim đó.
May sao thằng lính thứ hai là một tên Thụy Sĩ to lớn, thành thử trừ một vài chỗ bị bật chỉ, có thể nói là bộ quần áo mặc rất vừa.
Trong một lúc, có (tiếng vải sột soạt) Porthos và d Artagnan mặc vội vàng.
- Xong rồi! - cả hai người cùng nói. Rồi quay lại phía hai tên lính anh bảo - Nếu các anh ngoan ngoãn thì sẽ chẳng có chuyện gì ra đâu, nhưng nếu động đậy thì toi mạng đấy.
Hai tên lính câm như hến. Chúng đã nếm bàn tay Porthos và hiểu rằng đây là

chuyện hết sức nghiêm túc và chẳng nên kêu ca phàn nàn gì cả.
Bây giờ, - D Artagnan nói - chắc là cậu chẳng bực mình vì đã hiểu ra có phải không?
- Phải lắm.
- Nào, ta ra sân.
- Chúng ta thay thế hai thằng cha kia.
- Được - Chúng ta đi lại dọc ngang.
- Và trông thật là hay, vì trời không nóng.
- Lát nữa tên hầu phòng sẽ đến gọi như hôm qua và hôm kia.
- Chúng ta trả lời chứ?
- Không, trái lại.
- Tùy cậu thôi… Tôi chẳng thiết trả lời.
- Chúng ta không trả lời. Chúng ta chỉ chụp mũ lên đầu và đi hộ tống Các hạ.
- Đi đâu?
- Đi theo ông ta, đến chỗ Arthos. Cậu tưởng rằng anh ta sẽ bực mình phải gặp chúng ta hay sao?
- Ồ, ồ -Porthos kêu lên, - tôi hiểu rồi.
- Hãy đợi mà kêu, Porthos ạ, vì tôi xin thề với cậu là chưa đến chỗ kết thúc đâu, - Chàng Gascon nói giễu cợt.
- Có chuyện gì sẽ xảy ra? - Porthos hỏi.
- Hãy theo tôi, - D Artagnan đáp, - Ai sống thì sẽ thấy.
Rồi chui lại qua lỗ hổng anh nhẹ nhàng rườn xuống sân. Porthos ra cũng bằng lối ấy mặc dầu khó khăn hơn và chậm chạp hơn.
Người ta nghe thấy hai tên lính bị trói ở trong phòng run lên vì sợ hãi.
D Artagnan và Porthos vừa chạm chân tới đất thì một cánh cửa mở ra và tiếng tên hầu phòng vang lên:
- Lính hầu đâu?
Cùng lúc ấy phòng giam mở ra và có tiếng kêu:
- La Bruye và Bactoa, ơi!
D Artagnan nói nhỏ:
- Hình như tôi tên là La Bruye.
- Còn tôi là Bactoa, - Porthos nói.
Tên hầu phòng mắt quáng vì ánh sáng chắc hắn không nhận ra hai nhân vật của chúng ta đứng trong bóng tối, nên hỏi:
- Các ông ở đâu?
- Chúng tôi đây, - D Artagnan đáp. Rồi anh quay lại hỏi Porthos.
- Ông Du Vallon, thấy việc này thế nào?
- Thực tình, miễn là cứ như cái đà này, tôi cho là tốt đẹp.
Hai ngươi lính bất ưng trịnh trọng bước sau tên hầu phòng; hắn mở một cửa gian tiền sảnh, rồi mở một của khác như cửa phòng đợi, trỏ hai cái ghế đẩu

và bảo:
- Mệnh lệnh thật đơn giản. Các ông chỉ cho một người vào đây thôi, một người duy nhất, các ông nghe rõ chưa? Không có gì hơn.
- Các ông phải tuyệt đối phục tùng người ấy. Còn lúc trở về, dĩ nhiên là các ông phải đợi tôi cho người thay.
D Artagnan thì tên hầu phòng biết rõ quá, hắn chẳng phải ai khác là Bernouin, từ bảy tảm tháng nay đã chục lần đưa anh vào chỗ tể tướng. Cho nên anh không trả lời mà chỉ, làu bàu tiếng ia là tiếng giống tiếng Gascogne ít nhất và giống tiếng Đức nhiều nhất.
Còn về Porthos thì d Artagnan đòi hỏi và được anh hứa hẹn là bất cứ trường hợp nào cũng không được mở miệng. Cùng bất đắc dĩ thì anh ta chỉ được phép thốt ra tiếng tacteflơ phổ biến và trang trọng.
Bernouin đóng cửa và đi ra.
Nghe tiếng khoá cửa lách cách, Porthos nói:
- Ô ô! Dường như ở đây nhốt người là cái mốt hay sao ấy. Hình như chúng ta chỉ có đổi phòng giam mà thôi, đang lẽ bị giam đằng kia, chúng ta bị giam ở vườn cam. Tôi chẳng biết rằng mình đã thắng hay chưa?
- Bạn thân mến ơi, - D Artagnan khẽ bảo, - Đừng có nghi ngờ Thượng đế và hãy để tôi suy nghĩ.
- Thì cậu cứ suy nghĩ đi? - Porthos bực dọc nói khi thấy sự việc lại xoay chuyển như vậy.
D Artagnan lẩm bẩm:
- Chúng ta đã bước tám mươi bước, đã leo lên sáu bậc, vậy thì như ông bạn de Comminger trứ danh của ta nói ban nãy, đây là khu nhà song song với khu nhà ở và người ta gọi là khu vườn cam. Bá tước de La Fère ở không xa đây đâu, song các cửa đều đóng kín.
- Khó cái gì! - Porthos nói, - chỉ hích vai một cái…
- Ấy chết, Porthos thân mến ơi, hãy giữ gìn sức lực của cậu kẻo đến lúc cần nó chẳng còn giá trị nữa. Cậu không nghe tiếng người nào đó đang đến ư?
- Có chứ.
- Thế thì, cái người nào ấy sẽ mở cửa cho chúng ta.
- Nhưng bạn thân mến ơi nếu cái người nào ấy nhận ra chúng ta, và nếu khi nhận ra, hắn kêu lên thì chúng ta bỏ đời; vì tôi chắc rằng cuối cùng cậu không có ý định cho tôi đập chết hoặc bóp cổ cái người nhà thờ ấy đâu. Những kiểu cách ấy rất tốt đối với bọn Anh và bọn Đức.
- Ôi nhờ Trời che chở cho tôi và cho cậu! - D Artagnan nói.
- Ông vua trẻ có lẽ sẽ biết ơn chúng ta đấy; nhưng hoàng hậu sẽ chẳng tha tội cho ta đâu, và chính là phải vì nể bà ấy. Với lại, đổ máu vô ích. Không, không bao giờ! Tôi có kế hoạch rồi. Hãy để tôi làm và chúng ta sẽ được cười thoả thích.

- Tốt thôi, - Porthos nói, - tôi đang muốn được cười đấy.
- Sụyt! - D Artagnan bảo, - người ấy đến đấy.
Lúc ấy ở phòng phía trước, tức là ở tiền sảnh, có tiếng chân bước nhè nhẹ. Bản lề cửa rít lên và một người vận kiểu kỵ sĩ trùm áo choàng nâu, đội mũ rộng vành sụp xuống mắt, tay cầm đèn xuất hiện.
Porthos đứng nép vào góc tường, nhưng anh không thể nào tránh khỏi người mới vào trông thấy. Ông ta đưa đèn cho anh và bảo.
- Châm đèn ở trần lên.
Rồi quay lại d Artagnan và hỏi:
- Ông biết mệnh lệnh chứ?
Và chàng Gascon đáp, anh cố tự giới hạn ở cái mẫu tiếng Đức ấy.
Người kỵ sĩ nói:
- Teđescô, va bene.
Rồi đến phía cửa trước mặt nơi đã vào, ông mở ra và biến mất sau khi khép cửa lại.
- Thế bây giờ chúng ta làm gì? - Porthos hỏi.
Bây giờ chúng ta sẽ dùng đến cái vai của cậu nếu cái cửa này đóng, Porthos ạ. Giờ nào việc ấy, và mọi việc đều đến đúng lúc đối với ai biết chờ đợi. Nhưng trước hết chúng ta hãy chặn cái cửa trước một cách thích đáng, sau đó chúng ta sẽ đi theo người kỵ sĩ.
Đôi bạn lập tức bắt tay vào việc và khuân hết đồ đạc trong phòng ra chèn vào cửa, cửa lại mở vào phía trong nên càng khó mà đi qua được.
- Đấy - D Artagnan nói. - Thế là chúng ta yên tâm không bị đột kích từ phía sau. Nào, tiến lên!

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ

Chương 91
Những hầm nhốt người của Mazarin

Đôi bạn tới cái cửa mà Mazarin đã đi ra. Cửa đóng chặt, d Artagnan thử mở mà không được. Anh nói:
- Porthos, đây là chỗ mà cậu cần đặt vai vào. Đẩy đi, nhưng từ từ đừng gây tiếng động. Đừng phá, mà làm bật cánh cửa ra thôi.
Porthos tì bắp vai lực lưỡng vào một bên cánh cửa khiến nó ưỡn ra. D Artagnan lách mũi gươm vào giữa cái chốt và ổ khoá. Cái chốt bị vạt chéo bật ra và cửa mở.
Porthos ơi, khi nào tôi nói với cậu rằng cứ nhẹ nhàng là đạt được tất cả ở đàn

bà và các cánh cửa nhỉ?
- Chắc chắn rằng cậu là một nhà đạo lý học lớn rồi, - Porthos đáp.
- Ta vào đi, - D Artagnan bảo.
Họ vào. Phía sau một tấm kính, nhờ ánh sáng ngọn đèn của giáo chủ đặt ở giữa hành lang, họ trông thấy những cây cam và cây lựu của lâu đài Reuil xếp thẳng hàng thành một lối đi lớn và hai lối ngang nhỏ hơn.
- Không thấy giáo chủ, - D Artagnan nói, - mà chỉ có mỗi cái đèn. Lão ta biến đâu nhỉ?
Anh bảo Porthos tìm kiếm một bên đường ngang và anh một bên thì bỗng nhiên trông thấy ở phía trái một cái bồn cây để trệch sang bên cạnh và ở chỗ cũ của nó là một cái hố mở toang hoác.
Mười người có xoay cái bồn ấy cũng gay go, nhưng nhờ một bộ máy nào đó, nó đã xoay ra cùng phiến đá. D Artagnan nhìn xuống hố thấy có những bậc thang đi xuống của chiếc cầu thang xoay.
Anh vẫy Porthos lại và chỉ cho xem cái hố và những bậc thang.
Hai người nhìn nhau với vẻ kinh hãi.
D Artagnan nói thầm:
- Nếu chúng ta chỉ muốn có vàng thôi, thì chúng ta đã toại nguyện và sẽ giàu có suốt đời.
- Sao vậy?
- Cậu không hiểu à, Porthos Dưới chân cầu thang này chắc chắn là kho vàng trứ danh của giáo chủ mà người ta đồn mãi. Chúng ta chỉ có việc đi xuống, vét rỗng một két, nhốt ông giáo chủ vào đó và khoá hai vòng lại, rồi chúng ta có sức mang được bao nhiêu vàng đi thì cứ việc lấy, xong chúng ta để lại bồn cam vào chỗ cũ. Chẳng có ai trên đời này, kể cả ông giáo chủ sẽ đến tra hỏi chúng tra xem của cải của chúng ta ở đâu mà ra.
- Đối với bọn tiện dân. - Porthos đáp - thì đó là một vố chơi rất hay, nhưng tôi thấy nó như không xứng đáng với hai nhà quý tộc.
- Tôi cũng nghĩ vậy, - D Artagnan nói, - cho nên tôi mới nói. "Nếu chúng ta chỉ muốn có vàng… ", nhưng chúng ta muốn cái khác.
Cùng lúc đó, do d Artagnan cúi đầu xuống hầm để nghe ngóng, thì thấy có tiếng kim loại như một túi vàng lóc xóc đập vào tai, anh giật mình. Sau đó có tiếng khép cửa và ánh đèn le lói ở chân cầu thang.
Mazarin đã để đèn lại ở vườn cam để người ta tưởng rằng ông vẫn đi dạo. Nhưng ông đã dùng một cây nến để tìm kiếm két vàng bí mật của mình.
Vừa trèo lên cầu thang, vừa ngắm nghía cái túi căng phồng những đồng tiền vàng Tây Ban Nha, ông ta hỉ hửng nói:
- Hê hê! Đây là để trả cho năm ông tham nghị và hai ông tướng ở Paris. Ta cũng vậy, ta là một vị chỉ huy lớn song ta làm chiến tranh theo kiểu của ta…
D Artagnan và Porthos mỗi người nấp sau một bồn cây ở một đường ngang

và chờ đợi.
Mazarin đến cách d Artagnan ba bước và ấn vào một chiếc lò-xo ẩn trong tường. Phiến đá xoay lại và đưa bồn cam trở lại chỗ cũ.
Rồi giáo chủ tắt nến bỏ vào túi, xách cái đèn lồng và nói:
- Ta đến thăm lão de La Fère nào.
D Artagnan nghĩ thầm: "Tốt! Đó là đường của ta, chúng ta sẽ cùng đi".
Cả ba người cất bước. Mazarin đi ở đường giữa, Porthos và d Artagnan đi lối hai bên. Hai anh cẩn thận tránh những vệt sáng dài do cái đèn của giáo chủ chiếu ra những khoảng trống giữa các bồn cây.
Các anh bước rất êm trên cát mềm nên giáo chủ đến cửa kính thứ hai mà vẫn không biết mình bị theo dõi.
Ông ta quay sang bên trái đi vào một hành lang mà hai anh chưa nhìn thấy.
Nhưng lúc sắp mở cửa thì ông ta dừng lại, đăm chiêu:
- A! Quỷ thần ạ! - Ông nói, - ta quên mất lời dặn của de Comminger rồi. Cần phải lấy mấy tên lính đặt ở cửa này để ta khỏi bị rơi vào tay tên thiên lôi quỉ sứ ấy. Nào đi.
Và với vẻ sốt ruột ông ta quay lại định trở lui.
D Artagnan bước lên, mũ cầm tay, vẻ mặt nhã nhặn nói:
- Chẳng phải mất công đâu, thưa Đức ông, chúng tôi đi theo ngài từng bước, và có chúng tôi đây rồi.
Và anh lại cúi chào rất nhã nhặn.
- Vậy có chúng tôi đây, - Porthos nói theo.
Mazarin đưa mắt kinh hãi nhìn từ người này sang người kia, nhận ra cả hai và vừa để tuột cái đèn vừa thốt lên một tiếng rên rỉ hết hồn.
D Artagnan nhặt đèn lên, may thay nó rơi mà không bị tắt.
- Ồ! Đức ông thật là khinh suất, - D Artagnan nói.
- Đi ở đây mà không có đèn thì chẳng tốt đâu Các hạ có thể vấp vào một bồn cây nào đó và rơi xuống một cái hố nào đó.
- Ông d Artagnan, - Mazarin lẩm bẩm, chưa hết kinh ngạc.
- Vâng, thưa Đức ông, chính tôi đây, và tôi rất vinh hạnh được giới thiệu ông Du Vallon, người bạn quý của tôi mà hồi trước Đức ông đã hạ cố quan tâm thật là sốt sắng.
Và d Artagnan chiếu đèn lên bộ mặt hớn hở của Porthos lúc ấy mới hiểu ra và rất lấy làm tự hào.
- Ngài đi đến chỗ ông de La Fère, - D Artagnan nói tiếp.
Chúng tôi sẽ chẳng làm phiền Đức ông đâu. Xin ngài hãy dẫn đường và chúng tôi sẽ đi theo.
Mazarin dần dần lấy lại bình tĩnh. Ông nghĩ đến việc thăm kho vàng của mình vừa rồi và hỏi bằng một giọng run run:
- Các ông đến vườn cam lâu chưa?

Porthos mở miệng toan nói, nhưng d Artagnan ra hiệu, anh đành im và miệng anh từ từ ngậm lại.
- Chúng tôi vừa mới đến xong, - D Artagnan đáp.
Mazarin thở phào một cái: ông không lo cho kho vàng nữa, chỉ còn phải lo cho bản thân mình. Một nụ cười lớn nở trên môi ông.
- Nào, - Ông nói, - các ông đã đánh bẫy được tôi rồi, tôi xin chịu thua. Các ông yêu cầu được tự do phải không? Tôi xin trả lại tự do cho các ông.
- Ồ, thưa Đức ông, - D Artagnan nói, - Ngài thật tử tế quá nhưng chúng tôi đã có tự do rồi, và chúng tôi còn thích yêu cầu ngài cái khác cơ.
- Các ông tự do rồi ư? - Mazarin hoảng hốt hỏi.
- Tất nhiên rồi, và trái lại Đức ông mới mất tự do và biết làm thế nào, thưa Đức ông, luật lệ chiến tranh mà, phải chuộc lại tự do thôi.
Mazarin thấy ớn lạnh đến tận xương tuỷ. Con mắt sắc như dao của ông nhìn thẳng chằm chằm vào khuôn mặt giễu cợt của d Artagnan và bộ mặt lạnh lùng của Porthos. Cả hai khuôn mặt đều khuất trong bóng tối, và cả đến cô đồng bói toán ở động Quymơ(1) cũng đành chịu chẳng đoán được gì ở đó.
Chuộc lại tự do của tôi ư? - Mazarin đáp.
- Phải, Đức ông ạ.
- Thế tôi phải trả bao nhiêu tiền hả, ông d Artagnan?
- Ấy chết, thưa Đức ông, tôi chưa biết được đâu. - Nếu Các hạ cho phép, chúng tôi sẽ đến hỏi bá tước de La Fère. Vậy xin ngài chiếu cố mở cái cửa đến chỗ ông ấy, và trong mười phút ta sẽ ngã giá.
Mazarin rùng mình.
- Thưa Đức ông, - D Artagnan nói, - ngài xem chúng tôi nhã nhặn biết chừng nào; tuy nhiên chúng tôi buộc lòng phải báo trước với ngài là chúng tôi không có thì giờ để mất đâu. Vậy xin Đức ông hãy mở cửa ra, và một lần cho mãi mãi, xin ngài nhớ cho rằng nếu ngài chỉ kêu lên một tiếng hoặc toan chạy trốn, thì vì tình thế của chúng tôi là rất ngoại lệ, xin ngài chớ oán giận nếu như chúng tôi phải làm một việc bạo hành.
- Các ông cứ yên trí, - Mazarin nói, - Tôi không mưu toan gì đâu, xin lấy danh dự mà thề.
D Artagnan ra hiệu bảo Porthos giám sát cẩn thận, rồi quay lại bảo Mazarin:
- Bây giờ, thưa Đức ông chúng ta đi vào nào.
Chú thích:
(1) Trong thần thoại Hy Lạp.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ

Chương 92
Đàm phán

Mazarin mở khoá của cái cửa đôi. Arthos đứng ở ngưỡng cửa sẵn sàng nghênh tiếp vị khách trứ danh theo như Comminger đã báo trước.
Nhìn thấy Mazarin anh cúi chào và nói:
- Xin Đức ông miễn khỏi phải có người đi theo; vinh dự mà tôi được ban quá lớn lao, nên tôi không thể quên điều ấy.
- Bá tước thân mến ơi, - D Artagnan nói, - Cho nên Các hạ dứt khoát không muốn cho chúng tôi theo. Chính Du Vallon và tôi nài nỉ, bằng một cách có thể là khiếm nhã đấy, vì chúng tôi rất tha thiết gặp lại anh.
Nghe tiếng nói và giọng giễu cợt ấy, trông cử chỉ rất quen thuộc ấy kèm theo tiếng nói và cái giọng ấy, Arthos nẩy bật lên vì kinh ngạc.
- D Artagnan! Porthos! anh reo lên.
- Chính tôi đây, bạn thân mến ạ.
- Chính tôi đây, - Porthos nhắc lại.
- Thế này là thế nào? - Bá tước hỏi.
Mazarin gượng cười, vừa cắn môi vừa mỉm cười và nói:
- Thế này nghĩa là bây giờ đã thay bậc đổi ngôi. Đáng lẽ các ông này là tù binh của tôi thì chính tôi lại là tù binh của các ông ấy. Đến nỗi ông thấy đấy, tôi bị buộc phải chấp nhận luật lệ lẽ ra chính tôi mới là người đặt ra luật lệ. Nhưng này các ông, tôi xin báo trước là trừ phi các ông giết chết tôi, thắng lợi của các ông mong manh lắm: sẽ đến lượt tôi, người ta sẽ đến.
- A a, Đức ông ơi, - D Artagnan nói, - Chớ có doạ nạt tôi, đó là gương xấu đấy. Chúng tôi hiền lành và nhã nhặn với Các hạ đến thế cơ mà! Nào, ta hãy gác mọi nỗi bực dọc ra một bên, hãy xếp hằn thù lại và ta nói chuyện lịch sự.
- Tôi không đòi hỏi gì hơn, - Mazarin nói. - Nhưng khi bàn bạc về tiền chuộc tôi? Tôi không muốn các ông coi cái thế của các ông cao hơn thực tế, vì khi dùng bẫy bắt tôi thì các ông cũng bị mắc luôn vào đó. Làm thế nào mà các ông ra khỏi đây? Hãy nhìn các song sắt các cửa, hãy nhìn hay đúng hơn là đoán xem các lính canh đang gác ở sau các cánh cửa và song sắt, các lính tráng ngổn ngang ở các sân, và ta điều đình. Đây, tôi sắp chứng tỏ với các ông rằng tôi thành thực.
- Được rồi, - D Artagnan ngẫm nghĩ, - ta hãy vững vàng, lão sắp chơi chúng ta một vố đây!
Tể tướng nói tiếp:
- Tôi đã đề nghị trả lại tự do cho các ông và tôi còn đề nghị như thế nữa. Các ông có nhận không? Trước một giờ nữa, các ông sẽ bị phát hiện, bị bắt giữ, bị buộc phải giết tôi; nhưng như vậy sẽ là một tội ác ghê gớm và hoàn toàn

không xứng đáng với những người quý tộc trung hậu như các ông.
"Ông ta nói có lý", Arthos nghĩ.
Và giống như mọi lý lẽ diễn ra trong cái tâm hồn chỉ có toàn những ý tưởng cao quý ấy, ý nghĩ của Arthos phản ảnh ngay trên mặt anh.
Để sửa lại niềm hy vọng mà sự đồng tình thầm lặng của Arthos đã tạo ra cho Mazarin, d Artagnan nói:
- Cho nên chúng ta chỉ đi tới sự bạo hành đó vào lúc cùng kế mà thôi.
- Nếu trái lại, - Mazarin nói - Các ông nhận lấy tự do của mình và để cho tôi đi…
- Thế nào, - D Artagnan ngắt lời, - phải chăng ngài muốn chúng tôi nhận tự do của mình bởi vì ngài có thể lấy nó lại à - chính ngài nói điều đó - năm phút sau khi ngài ban cho chúng tôi? Và thưa Đức ông, - D Artagnan nói thêm - đúng như tôi hiểu về ngài, ngài sẽ lấy lại nó ngay thôi.
- Không, lời thề của giáo chủ… ông không tin tôi!
- Thưa Đức ông, tôi không tin ở những giáo chủ không phải là tu sĩ. Ngài không còn là tể tướng nữa, thưa Đức ông, ngài là tù binh của chúng tôi.
- Thế thì, lời thề của Mazarin? Tôi là Mazarin và tôi mãi mãi là Mazarin, tôi hy vọng như vậy.
- Hừm! - D Artagnan nói, - tôi có nghe nói một Mazarin ít có lòng thành kính đối với những lời thề, và tôi e rằng đó là một vị tổ tiên của Các hạ chăng? "
- Ông d Artagnan ơi, - Mazarin nói, ông là người trí xảo lắm, và tôi hết sức bực mình là đã đi cãi cọ với ông.
- Thưa Đức ông, chúng ta dàn hoà với nhau vậy, tôi không mong gì hơn.
- Thế này nhé, - Mazarin nói, nếu tôi cho các ông được an toàn một cách minh bạch, hiển nhiên thì sao?
- A! Thế lại là một chuyện khác, - Porthos nói. - Xem nào!
- Xem nào? - D Artagnan lập lại.
Trước hết hãy trình bày kế hoạch của ngài, và chúng tôi sẽ xem xét.
- Hãy chú ý là các ông vẫn đang bị giam giữ, bị cầm tù.
- Đức ông nên biết rõ rằng, chúng tôi vẫn còn một kế hoạch cuối cùng, - D Artagnan nói.
- Kế sách gì?
- Cùng chết với nhau.
Mazarin rùng mình.
- Này. – Mazarin nói, - Ở cuối hành lang là một cái cửa mà tôi có chìa khoá, cửa ấy thông ra vườn. Hãy dùng chìa khoá ấy mà đi. Các ông cường tráng và nhanh nhẹn, lại có vũ khí. Đi một trăm bước rẽ sang trái, các ông sẽ gặp bức tường của khu vườn. Các ông trèo qua và nhảy ba cái là các ông sẽ ra đường cái và tự do. Bây giờ tôi đã hiểu các ông khá rõ để biết rằng nếu như người

ta công kích các ông thì đó sẽ chẳng là điều trở ngại cho việc chạy trốn của các ông.
- A, mẹ kiếp, - D Artagnan nói. - Tốt lắm, điều ấy đã nói ra.
- Cái chìa khoá ấy đâu?
- Nó đây.
- Đức ông này, - D Artagnan nói, - ngài sẽ thân hành dẫn chúng tôi đến cái cửa ấy.
- Rất sẵn lòng, - Tể tướng nói, - Nếu như các ông cần như vậy để được yên tâm.
Mazarin không hy vọng được thoát kiếp một cách dễ dãi như vậy, nên mặt mày tươi tỉnh hẳn lên và đi ra hành lang để mở cửa.
Cửa ấy thông ra khu vườn và ba kẻ đi trốn nhận ra điều ấy do gió ban đêm lùa vào hành lang và thổi cả tuyết bay vào mặt họ.
- Ghê thật, ghê thật? - D Artagnan nói. - Thật là một đêm kinh khủng. Đức ông ạ! Chúng tôi không thuộc nơi này và chẳng bao giờ tìm được đường đi đâu. Vì Các hạ đã ra công ra đến tận đây, xin ngài cố thêm vài bước nữa… dẫn chúng tôi đến bức tường.
- Được thôi, - giáo chủ đáp.
Và cắt một đường thẳng, ông bước nhanh đến bức tường, và chỉ một loáng bốn người đã tới chân tường.
- Các ông đã hài lòng chứ? - Mazarin hỏi.
- Chắc thế! Chúng tôi khó tính thật! Vinh dự chưa! Ba gã quý tộc khốn khổ được một ông hoàng của Nhà thờ đi hộ tông! A, nhân tiện xin hỏi có phải lúc nãy Đức ông có nói rằng chúng tôi dũng cảm, nhanh nhẹn và được vũ trang không?
- Phải…
- Thế thì ngài nhầm rồi. Chỉ có ông Du Vallon và tôi được vũ trang thôi, còn ông bá tước thì không. Và nếu gặp một đội tuần tra thì chúng tôi phải có thể tự vệ được chứ?
- Đúng quá đi rồi.
Nhưng chúng ta kiếm đâu được thanh gươm, - Porthos hỏi.
D Artagnan nói:
- Đức ông sẽ cho bá tước mượn thanh gươm của ngài, vì đối với ngài nó cũng vô ích.
- Rất sẵn lòng, - giáo chủ nói, - Tôi còn mong ông bá tước hãy vui lòng giữ nó đề nhớ đến tôi.
- Điều ấy lịch sự đấy chứ bá tước! - D Artagnan nói.
- Cho nên, - Arthosđáp, - Tôi xin hứa với Đức ông là sẽ chẳng bao giờ rời nó.
- Hay - D Artagnan nói, - Đối đãi cư xử với nhau, thật là cảm động! Porthos,

cậu có rưng rưng nước mắt không nhỉ?.
- Có - Porthos đáp, - nhưng không hiểu là do thế hay do gió nó làm tôi chảy nước mắt. Tôi chắc là tại gió đấy.
- Bây giờ, Arthos trèo lên đi, - D Artagnan bảo, - và nhanh lên.
Arthos được Porthos nhấc lên như một chiếc lông chim, đặt chân lên bờ tường.
- Bây giờ nhảy xuống đi, Arthos.
Arthos nhảy xuống và biến sau bức tường.
- Anh đã tới đất chứ - D Artagnan hỏi.
- Rồi.
- Không xảy ra điều gì chứ?
- Hoàn toàn bình yên.
- Porthos, - D Artagnan bảo - hãy theo dõi ngài giảo chủ, trong khi tôi leo lên. Không, tôi không cần cậu giúp, tôi trèo lên một mình.
- Hãy theo dõi ngài giáo chủ, thế thôi.
- Tôi theo dõi đây, - Porthos đáp. - Ơ kìa!…
- Cậu nói phải đấy, thật khó leo hơn mình tưởng. Hãy giơ lưng ra cho mình, nhưng chớ có buông ngài giáo chủ.
- Tôi không buông đâu.
Porthos giơ lưng cho d Artagnan bám, anh leo lên và ngồi ngự trên bờ tường.
Mazarin làm bộ cười.
- Xong chưa? - Porthos hỏi.
- Được rồi, nhưng bây giờ…
- Bây giờ làm sao?
- Bây giờ cậu đưa ông giáo chủ lên đây cho tôi và nếu ông ta kêu lên một tiếng thì cậu cứ bóp nghẹt ông ta.
Mazarin toan kêu lên, thì Porthos đã lấy tay siết chặt lấy ông và nhấc lên, d Artagnan tóm lấy cổ áo ông và đặt ông ngồi cạnh mình. Rồi bằng một giọng hăm doạ, anh bảo:
- Ông hãy nhảy ngay xuống bên cạnh ông De La Fère, nếu không tôi kết liễu đòi ông sớm hơn, lời thề nhà quý tộc.
- Ông ơi, ông ơi, - Mazarin kêu - Ông không giữ lời hứa.
- Tôi ấy à? Tôi đã hứa với ông điều gì nào?
Mazarin rên rỉ nói.
- Nhờ tôi mà các ông được tự do, tự do của các ông là tiền chuộc của tôi rồi.
- Đồng ý, nhưng mà tiền chuộc của cái kho vàng kếch sù chôn ở trong hầm và người ta xuống đó bằng cách bấm một nút lò-so ẩn ở trong tường để nó xay ở bốn cây và làm hở ra một cầu thang, thì có phải bàn đến nó một chút không, nói đi, Đức ông!

- Giêsu! - Mazarin thốt lên, hầu như ngạt thở và chắp hai bàn tay lại - Giêsu, lạy Chúa tôi. Thế là tôi mất hết cả rồi.
Nhưng không dừng trước những lời than vãn, d Artagnan nắm lấy cánh tay ông và đẩy nhẹ ông xuống tay Arthos, anh đang đứng thản nhiên ở chân tường.
Rồi quay lại phía Porthos, d Artagnan bảo:
- Tôi ngồi chắc ở bờ tường, cậu bám lấy tay tôi mà leo lên.
Porthos ráng sức làm lung lay cả bức tường và trèo lên. Anh nói:
- Trước tôi hiểu chưa đầy đủ đâu, nhưng bây giờ thì rõ rồi, thật là kỳ khôi lắm…
- Cậu thấy như thế à? - D Artagnan đáp. - Càng tốt! Nhưng để cho nó kỳ khôi đến cùng, ta đừng để mất thì giờ.
Và anh nhảy xuống chân tường.
Porthos nhẩy xuống theo.
- Các ông đi hộ tống ngài giáo chủ - D Artagnan bảo, - Tôi đi dò đường.
Chàng tuốt gươm ra và đi tiên phong.
- Thưa Đức ông, - anh nói, - phải rẽ lối nào để đi ra đường cái? Cần suy nghĩ kỹ trước khi trả lời, bởi vì nếu Đức ông có một sự nhầm lẫn thì có thể xảy ra những tai hại nghiêm trọng không chỉ với chúng tôi mà cả với ngài nữa đấy.
- Ông cứ men theo tường, - Mazarin nói, - và không sợ lạc đâu.
Ba người bạn gấp bước lên và sau một lát họ buộc phải đi chậm lại, vì giáo chủ đã hết sức cố gắng mà cũng không theo kịp họ.
Bỗng nhiên, d Artagnan vấp phải một vật gì âm ấm và động đậy.
- Này, một con ngựa! - anh nói, - các ông ạ, tôi vừa mới thấy một con ngựa.
- Tôi cũng thấy một con - Arthos nói.
- Tôi cũng vậy! - Porthos reo lên; tuân theo mệnh lệnh, anh vẫn nắm lấy tay giáo chủ.
- Thưa Đức ông, - D Artagnan nói - Đây là cái mà người ta nói là vận may, đúng vào lúc ngài than phiền là buộc phải cuốc bộ.
Nhưng anh vừa nói xong thì một nòng súng ngắn hạ xuống ngực anh và một tiếng nói trang nghiêm vang lên.
- Chớ có đụng vào.
- A! Grimaud, - D Artagnan reo lên. - Grimaud! Bác làm gì ở đây thế? Có phải trời đã kêu bác đến đây chăng?
- Không đâu, ông ạ, - Người đầy tớ thật thà đáp, - Ông Aramis sai tôi canh những con ngựa.
- Aramis ở đây à?
- Vâng, từ hôm qua.
- Thế các anh làm, gì?
- Chúng tôi rình.

- Sao? Aramis ở đây à? - Arthos hỏi.
- Ở chỗ cài cổng nhỏ của lâu đài. Vị trí của ông ấy ở đó.
- Các bạn có đông không?
- Chúng tôi có sáu mươi người.
- Báo cho họ biết đi.
- Thưa ông, tôi sẽ đi ngay bây giờ đây.
Nghĩ rằng không có ai, làm nhiệm vụ đó tốt hơn mình. Grimaud co cẳng lên mà chạy, trong khi ba người vừa tập hợp xong, đang đứng chờ.
Trong cả đám ấy, chỉ có ngài Mazarin là tỏ ra hết sức bực bội.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ

Chương 93

Do đâu mà người ta bắt đầu tin rằng cuối cùng Porthos sẽ là qnam tước và d'Artagnan sẽ là đại uý

Mười phút sau Aramis đến, có Grimaud và chín mươi nhà quý tộc đi cùng. Anh hớn hở ôm chầm lấy các bạn và nói:
- Thế là các anh đều được tự do rồi! Tự do không cần sự giúp đỡ của tôi? Thế là mặc dầu tôi đã hết sức cố găng mà chẳng làm được gì.
- Bạn thân mến ơi, chớ phiền lòng. Cái gì hoãn lại không phải là mất đâu. Nếu anh chưa làm được thì rồi anh sẽ làm.
- Tuy nhiên, tôi đã dùng nhiều biện pháp, - Aramis nói. - Ông chủ giáo cho tôi sáu mươi người; hai mươi người gác các bức tường từ Rueil đi Saint-Germain; hai mươi người phân tán trong rừng. Nhờ bài binh bố trận như vậy, tôi đã chặn được hai người mang thư của Mazarin gửi hoàng hậu.
Mazarin vểnh tai lên.
- Nhưng - D Artagnan nói, - Tôi chắc rằng anh đã hành động một cách đứng đắn là gửi trả lại ngài giáo chủ những bức thư đó.
- À vâng, - Aramis đáp. - Đối với ông ấy mà tôi phải sốt sắng làm cái điều lịch sự như vậy ư? Trong một bức thư, giáo chủ tuyên bố rằng két vàng bạc đều rỗng và Hoàng thượng không còn tiền.
Trong bức thư kia, ông ta bảo rằng sẽ cho chuyển các tù nhân của mình đến Melun, vì Rueil không tỏ ra là một nơi khá an toàn. Bạn thân mến ơi, anh có biết không, bức thư sau này cho tôi nhiều hy vọng. Tôi cùng sáu chục người đã mai phục bao vây toà lâu dài, chuẩn bị ngựa và giao cho Grimaud thông minh này trông coi; và tôi chờ người đưa các anh ra. Tôi tính là phải đến sáng mai, và không mong giải thoát cho các anh mà không có đánh nhau.

Thế mà tối nay các anh đã được tự do, tự do không có chiến đấu, càng tốt? Các anh làm thế nào mà thoát khỏi cái lão Mazarin đê tiện ấy? Các anh chắc oán lão ấy lắm nhỉ?
- Ít thôi - D Artagnan nói.
- Thật ư?
- Có thể nói chúng tôi phải hài lòng về ông ấy.
- Vô lý!
- Thật đấy! Nhờ ông ấy mà chúng tôi được tự do.
- Nhờ ông ta?
- Phải. Ông ấy đã cho Bernouin, người hầu phòng của ông, dẫn chúng tôi ra vườn cam, rồi từ đó chúng tôi theo ông đến chỗ bá tước De La Fère. Rồi ông ta đề nghị trả tự do cho chúng tôi, chúng tôi chấp nhận, và ông ta còn tỏ ra ân cần đến mức chỉ đường và đưa chúng tôi đến tận bức tường của khu vườn mà chúng tôi vừa mới trèo qua với nỗi sung sướng nhất đời và đã gặp Grimaud.
- A, hay lắm, - Aramis nói, - việc này giúp tôi dàn hoà với ông ấy và tôi mong ông ấy có mặt ở đây để nói với ông ấy rằng tôi không tin rằng ông ta lại có khả năng làm một việc đẹp đẽ như thế.
- Không thể nhịn được lâu, d Artagnan nói:
- Thưa Đức ông, tôi xin giới thiệu với ngài ông hiệp sĩ D Herblay, ông ta đang muốn - Như ngài vừa nghe đấy - Dâng những lời chúc tụng cung kính lên Các hạ.
Và anh tránh ra để lộ Mazarin đang bối rối trước cái nhìn kinh hãi của Aramis.
- Ô ô! Aramis kêu lên, - giáo chủ à? Chiến lợi phẩm tuyệt quá? Ơ này, các bạn ơi, ngựa đâu, ngựa đâu?
Mấy kị sĩ chạy đến.
- Mẹ kiếp! - Aramis nói. - Có lẽ tôi cũng đã có ích cho một việc gì đó. Thưa Đức ông, xin ngài hãy hạ cố nhận cho tất cả những kính lễ của tôi. Tôi cuộc rằng ông thánh Christophe de Porthos(1) đây đã làm cái việc này! À, tôi còn quên…
Và anh khẽ ra lệnh cho một kỵ sĩ.
D Artagnan nói:
- Tôi nghĩ rằng, ta nên thận trọng đi ngay thôi.
- Ừ, nhưng tôi còn đợi một người…, một người bạn của Arthos.
- Một người bạn à? - Bá tước hỏi.
- Kia rồi, anh ta đang phóng ngựa đến qua các bụi rậm.
- Ông bá tước ơi ông bá tước ơi! -Một giọng thơ trẻ vang lên khiến Arthos rùng mình.
- Raoul, Raoul! - Bá tước de La Fère reo lên.

Trong giây lát, chàng thanh niên quên bẵng sự kính lễ thông thường; anh nhẩy lên bá lấy cổ cha.
- Ngài giáo chủ xem đấy, - Aramis nói, - Thật là tai hại khi chia rẽ những con người yêu thương nhau như chúng tôi.
Rồi quay lại phía các kỵ sĩ đến tập hợp mỗi lúc một đông thêm, anh nói tiếp:
- Xin các ông hãy vây quanh Các hạ để tỏ lòng tôn kính ngài. Ngài rất muốn chiếu cố đánh bạn với chúng ta; tôi mong rằng các ông sẽ biết ơn ngài. Này, Porthos, chớ có rời mắt khỏi Các hạ nhé.
D Artagnan và Arthos đang bàn bạc với nhau Aramis cũng đến bàn với họ.
- Nào, - D Artagnan nói, - Sau năm phút bàn luận, chúng ta sẽ lên đường!
- Chúng ta đi đâu? - Porthos hỏi.
- Đến chỗ cậu ở Pierrefonds, bạn thân mến ạ. Toà lâu đài tráng lệ của cậu xứng đáng là nơi trú ngụ vương giả để mời Các hạ đến. Vả lại ở nó ở cách Paris chẳng gần quá mà cũng chẳng xa quá, người ta có thể thiết lập những việc liên lạc dễ dàng giữa đấy và Paris. Đến đấy, Đức ông sẽ như một ông hoàng, vì ngài cũng là một ông hoàng hẳn hoi.
- Một ông hoàng sa cơ, - Mazarin nói một cách thảm hại.
- Chiến tranh có những may rủi, Đức ông ạ, - Arthos nói - nhưng xin ngài hãy yên tâm là chúng tôi sẽ không lợi dụng nó đâu.
- Không, nhưng chúng tôi sẽ sử dụng nó, - D Artagnan nói.
Suốt đêm những kẻ cưỡng đoạt phóng với nhịp độ nhanh không biết mệt xưa kia, Mazarin ủ rũ và đăm chiêu, phó mặc cho người ta lôi cuốn mình đi giữa cuộc chạy đua của những bóng ma. Đoàn người phóng liền một mạch mười hai dặm thì trời vừa rạng đông. Một nửa đoàn mệt lử, mấy con ngựa ngã quỵ.
Porthos nói:
- Những con ngựa ngày nay không bằng những con ngựa ngày xưa. Mọi thứ suy vi cả.
Tôi đã phái Grimaud đến Dammartin, - Aramis nói, - Hắn ta phải mang đến năm con ngựa khỏe, một cho Các hạ và bốn cho chúng ta.
Điều cốt yếu là chúng ta không rời Đức ông; số người còn lại trong đoàn sẽ đuổi kịp chúng ta sau, đi qua khỏi Saint-Denis thì là chẳng còn sợ gì nữa.
Vừa đúng lúc Grimaud dẫn đến năm con ngựa. Vị lãnh chúa mà bác đến hỏi là một người bạn của Porthos. Ông vội vã không phải để bán như người ta yêu cầu, mà ông rất vui lòng đem biếu những con ngựa khoẻ mạnh hất của ông.
Mười phút sau, đoàn người đến Ermenonville, nhưng bốn người bạn với niềm hăng hái mới, phóng nhanh hộ tống Mazarin.
Giữa trưa họ đi vào con đường của lâu đài Porthos. Mousqueton đi bên d Artagnan suốt dọc đường chẳng nói câu nào bây giờ mới thốt lên.

- A! Xin ông hãy tin rằng, từ khi ở Pierrefonds ra đi, đây là lần đầu tiên tôi mới thở được.
Và anh ta cho ngựa phi nhanh về để báo cho các gia nhân tin ông Du Vallon và các bạn bè ông sắp về.
D Artagnan nói với các bạn:
- Chúng ta có bốn người, ta sẽ thay phiên nhau canh giữ Đức ông mỗi người canh ba giờ, Arthos đi thăm lâu đài cốt làm cho nó có thể cố thủ trong trường hợp bị bao vây. Porthos lo việc cung cấp, và Aramis lo việc đóng quân. Nghĩa là Arthos sẽ là kỹ sư trưởng, Porthos là tổng chỉ huy hậu cần, và Aramis là quan tổng trấn địa phương.
Trong khi chờ đợi, người ta đặt Mazarin tại gian phòng đẹp nhất của lâu đài. Khi đã yên vị, Mazarin nói:
- Thưa các ông, tôi đoán rằng các ông không giữ tôi ở đây lâu một cách bí mật chứ?
- Không đâu, - D Artagnan đáp, - Trái lại chúng tôi tính sẽ sớm công bố việc chúng tôi giữ ngài.
- Thế thì các ông sẽ bị bao vây.
- Chúng tôi có tính đến chuyện ấy.
- Thế các ông sẽ làm gì?
- Chúng tôi sẽ tự vệ. Nếu như giáo chủ de Richelieu còn sống, ông ta sẽ kể cho ngài nghe một câu chuyện về pháo đài Saint-Gervais mà chỉ có bốn chúng tôi cùng với bốn đầy tớ đã chiếm giữ được, chống lại cả một đạo quân và còn diệt mười hai tên địch.
- Ông ơi, nhưng chiến tích ấy chỉ làm có một lần và không tái diễn nữa đâu.
- Cho nên ngày nay chúng tôi không cần phải anh dũng đến thế, ngày mai quân đội Paris sẽ được báo tin và ngày kia sẽ ở đấy rồi. Chiến sự đáng lẽ xảy ra ở Saint-Denis hoặc Charenton, sẽ diễn ra ở phía Compiègne hoặc Villers Cotterêts.
- Ngài Hoàng thân sẽ đánh bại các ông như đã luôn luôn đánh bại các ông.
- Cũng có thể, Đức ông ạ. Nhưng trước khi đánh nhau, chúng tôi sẽ đưa Các hạ đến một lâu đài khác của ông bạn Du Vallon chúng tôi, ông ta có ba lâu đài như cái này. Chúng tôi không muốn phơi bày Các hạ ra trước những sự may rủi của chiến tranh.
- Này ông, - Mazarin nói, - Tôi thấy là cần phải đầu hàng.
- Trước khi có cuộc bao vây ư?
- Phải, điều kiện có lẽ sẽ lợi hơn.
- A! Thưa Đức ông, về chuyện điều kiện, ngài sẽ thấy chúng tôi là rất biết điều.
- Thử xem những điều kiện của các ông là gì.
- Xin ngài hãy nghỉ ngơi đã; chúng tôi sẽ suy nghĩ…

- Tôi không cần nghỉ ngơi, tôi cần được biết tôi ở trong tay bạn bè hay thù địch.
- Bạn bè, Đức ông ạ.
- Vậy thì, hãy nói ngay điều mà các ông muốn để tôi xem có thể àn xếp giữa chúng ta được không? Bá tước de La Fére hãy nói đi.
- Thưa Đức ông, - Arthos nói, - tôi chẳng có gì để đòi hỏi cho riêng tôi, nhưng lại có quá nhiều để đòi hỏi cho nước Pháp. Cho nên tôi xin khước từ và nhường lời cho ông hiệp sĩ D Herblay.
Arthos nghiêng mình và lùi lại một bước, rồi đứng tựa vào lò sưởi, như một khán giả bình thường của cuộc đàm phán.
- Ông hiệp sĩ D Herblay nói đi, - giáo chủ bảo. - Các ông muốn gì? Đừng quanh co, mơ hồ. Xin nói rõ ràng ngắn gọn và rành mạch.
- Đức ông ạ, tôi sẽ chơi đường hoàng, bài đặt trên bàn.
- Vậy ông hãy ngả bài ra.
- Tôi có sẵn trong túi, - Aramis nói, - bản dự thảo các điều kiện mà phái đoàn đã đề ra cho ngài ngày hôm kia ở Saint-Germain, tôi là thành viên phải đoàn đó. Ta hãy tôn trọng những quyền lợi cũ, những yêu Pont-Neuf đưa thêm vào chương trình sẽ được chấp thuận.
- Chúng ta hầu như đã đồng ỷ về những điều kiện đó, Mazarin nói, - Ta hãy chuyển sang những điều kiện đặc biệt.
- Ngài tưởng rằng có những điều kiện đặc biệt ư? - Aramis mỉm cười hỏi.
- Tôi cho rằng tất cả các ông chẳng phải đều có tính vô tư giống như bá tước de La Fère đâu - Mazarin nói và quay chào Arthos.
- A! Thưa Đức ông, ngài nói đúng đấy, - Porthos đáp, - và tôi sung sướng là cuối cùng đã thấy ngài thừa nhận điều đó cho bá tước.
Bá tước de La Fère là một linh hồn thượng đẳng bay lượn lờ ở trên những ham muốn tầm thường và những dục vọng trần tục của con người. Đó là một tâm hồn cổ kính và cao thượng. Bá tước là một con người riêng biệt. Thưa Đức ông, ngài nói đúng, chúng ta không sánh được với bá tước, và chúng tôi là những người đầu tiên thú nhận với ngài điều đó.
- Porthos, - Arthos nói, - anh chế giễu đấy à?
- Không đâu, bá tước thân mến ơi, tôi nói điều mà chúng tôi nghĩ. Nhưng mà anh nói phải đấy, cái chính không phải là bàn về anh, mà về Đức ông và kẻ tôi tớ không xứng đáng của ngài là hiệp sĩ D Herblay.
- Thế nào, - giáo chủ nói, - Ông mong muốn gì ngoài những điều kiện chung mà chúng ta sẽ bàn lại.
- Thưa Đức ông, tôi muốn rằng người ta ban xứ Normandie cho bà De Longueville, với sự xá tội hoàn toàn và đầy đủ, và năm trăm nghìn livres. Tôi muốn rằng Đức vua chiếu cố làm người đỡ đầu cho đứa con trai mà bà ta mới sinh hạ; Đức ông sẽ dự lễ rửa tội cho nó và sau đó sẽ đi dâng kinh lễ

lên đức Thánh Cha giáo hoàng.
- Nghĩa là ông muốn tôi rút lui khỏi chức vụ tể tướng, tôi rời bỏ nước Pháp, tôi tự đi lưu đầy.
- Ấy tôi muốn rằng Đức ông sẽ là Giáo hoàng ngay kỳ khuyết vị đầu tiên, và tôi chờ dịp để khẩn cầu sự xá tội hoàn toàn cho tôi và các bạn tôi.
Mazarin nhăn nhó một cái thật khó tả.
- Thế còn ông? - Giáo chủ hỏi d Artagnan.
- Thưa Đức ông, - Chàng Gascon nói, - Tôi đồng ỷ về mọi điểm với hiệp sĩ D Herblay, trừ điều khoản cuối cùng mà tôi hoàn toàn khác với ông ấy. Tôi chẳng mong Đức ông từ giã nước Pháp mà muốn ngài ở lại Paris. Tôi chẳng mong ngài trở thành giáo hoàng mà muốn ngài vẫn làm tể tướng, bởi vì Đức ông là một nhà chính trị lớn. Nếu như vấn đề tuỳ thuộc tôi, thì tôi còn cố gắng để ngài cầm đầu cả phải La Fronde nữa; nhưng với điều kiện là ngài sẽ nhớ một chút đến những bầy tôi trung thành của đức vua và ngài sẽ trao đại đội ngự lâm quân đầu tiên cho một người nào đó mà tôi sẽ chỉ định. Thế còn ông, ông Du Vallon?
- Phải, - Mazarin nói, - đến lượt ông, nói đi.
- Tôi ư? - Porthos nói. - Tôi muốn rằng để làm vẻ vang cho ngôi nhà của tôi mà giáo chủ đã trú ngụ và để ghi nhớ cuộc phiêu lưu này, ngài sẽ phong tước Nam tước cho mảnh đất của tôi với lời hứa hẹn là thưởng huân chương cho một người bạn của tôi trong kỳ thăng nhiệm đầu tiên mà Hoàng thượng sẽ làm.
- Ông biết rằng muốn được thưởng huân chương phải tỏ rõ tài năng.
- Người bạn ấy sẽ tỏ rátrõ. Vả lại nếu nhất thiết cần như vậy. Đức ông sẽ bảo cho ông ta biết làm thế nào để tránh thủ tục ấy.
Đòn đánh thực là trực tiếp. Mazarin cắn môi để dằn cơn tức giận và trả lời với giọng cộc lốc.
- Tất cả những điều đó hình như dung hoà với nhau rất khó, các ông ạ. Vì nếu tôi thoả mãn người này thì tất nhiên sẽ làm mất lòng người khác. Nếu tôi ở lại Paris, tôi không thể đến Rome: nếu tôi trở thành Giáo hoàng, tôi không thể còn là tể tướng, và nếu tôi không làm tể tướng thì tôi không thể phong đại uý cho ông d Artagnan và phong Nam tước cho ông Porthos.
- Đúng thế, - Porthos nói, - Ý kiến của tôi là một số ít, tôi xin rút kiến nghị của tôi về chuyện đi Rome và việc từ chức của Đức ông.
- Thế tôi vẫn là tể tướng à? - Mazarin hỏi.
- Ngài vẫn là tể tướng thoả thuận rồi Đức ông ạ, - D Artagnan nói, - Nước Pháp cần đến ngài.
- Còn tôi, - Aramis nói, - Tôi xin từ bỏ những yêu sách của mình, Đức ông vẫn là tể tướng và là sủng thần của hoàng hậu nữa, nếu như bà vui lòng ban cho tôi và các bạn của những điều mà chúng tôi đòi hỏi cho nước Pháp và

chúng tôi.
- Xin các ông hãy lo cho các ông và để nước Pháp dàn xếp với tôi như nó muốn, - Mazarin đáp.
- Không được, không được - Aramis nói, - Cần phải có một hiệp nghị với những người Fronde và xin các hạ vui lòng thảo ra và ký trước mặt chúng tôi và trong đó còn cam kết là sẽ được hoàng hậu phê chuẩn.
- Tôi chỉ có thể bảo đảm cho mình tôi, - Mazarin nói, - và không thể bảo đảm về hoàng hậu. Nếu như hoàng thượng từ chối thì sao?
- Ồ, d Artagnan dap, Đức ông thừa biết rằng Hoàng hậu chẳng từ chối ngài cái gì.
- Này - Aramis hỏi, - Đây là bản hiệp nghị do phái đoàn Fronde đề xuất, xin Các hạ hãy đọc và xem xét.
- Tôi biết rồi, - Mazarin đáp.
- Vậy xin ngài ký đi.
- Các ông cần suy nghĩ rằng một chữ ký hạ bút trong hoàn cảnh của chúng ta hiện nay có thể bị coi là bị giật lấy bằng bạo lực.
- Đức ông sẽ có đó để nói rằng đây là tự nguyện ký.
- Nhưng cuối cùng, nếu tôi từ chối thì sao?
- Thế thì, thưa Đức ông, - D Artagnan nói, - Các hạ sẽ hứng chịu những hậu quả sự từ chối ấy.
- Các ông dám đụng chạm đến một giáo chủ ư?
- Thì Đức ông đã từng đụng chạm mãi đến những ngự lâm quân của Hoàng thượng rồi còn gì.
- Hoàng hậu sẽ trả thù cho tôi!
- Tôi không tin đâu, Đức ông ạ, mặc dầu tôi không nghĩ rằng Hoàng hậu chẳng thiếu lòng mong muốn ấy. Nhưng tôi sẽ đến Paris cùng với Các hạ, và dân chúng Paris là người bảo vệ chúng tôi.
Aramis nói chêm vào:
- Lúc này ở Rueil và Saint-Germain, người ta lo lắng lắm đấy! Người ta hỏi nhau là giáo chủ ở đâu, tể tướng ra sao rồi, sủng thần đi đâu? Hắn là người ta đang nhao nhác tìm kiếm Đức ông ở khắp các hang cùng ngõ hẻm? Hắn là người phải bình luận ghê lắm, và nếu La Fronde biết tin Đức ông mất tích thì hẳn là La Fronde rất đắc chí
- Thật là ghê gớm, - Mazarin lẩm bẩm.
- Đức ông hãy ký bản hiệp nghị đi! - Aramis bảo.
- Nhưng nếu tôi ký mà Hoàng hậu không phê chuẩn thì làm thế nào?
- Tôi đảm nhận đến gặp Hoàng thượng, - D Artagnan nói, - Và xin chữ ký của bà.
- Hãy coi chừng - Mazarin nhắc nhở: Tại Saint-Germain ông sẽ chẳng nhận được sự đón tiếp mà ông cho là có quyền chờ đợi đâu.

- Lo gì! - D Artagnan nói, - Tôi sẽ thu xếp làm sao để mình là người được hoan nghênh, tôi có một kế.
- Kế gì?
- Tôi sẽ đưa Hoàng hậu bức thư mà Đức ông bảo với bà rằng tài chính đã hoàn toàn bị kiệt quệ.
- Rồi sao nữa. - Mazarin hỏi.
Rồi khi thấy Hoàng hậu bối rối đến cực điểm, tôi sẽ đưa bà đến Rueil, tôi sẽ dẫn bà vào vườn cam và tôi sẽ trỏ cho bà xem một cái lò-xo nào đẩy nó làm xoay chuyển một bồn cây.
- Thôi thôi, ông ơi! - giáo chủ lẩm bẩm. - Bản hiệp nghị đâu?
- Đây - Porthos đáp.
- Ngài, thấy rằng chúng tôi đại lượng lắm đấy chứ, - D Artagnan nói, - Vì rằng với một bí mật như vậy, chúng tôi có thể làm được khối chuyện.
Aramis đưa bút cho giáo chủ và nói:
- Vậy thì xin ngài ký đi.
Mazarin đứng lên, đi đi lại lại một với vẻ mặt trầm ngâm hơn là thất vọng. Rồi đột nhiên ông dừng bước và hỏi:
- Các ông ơi, khí tôi ký rồi, thì có gì đảm bảo cho tôi?
- Lời thề danh dự của tôi, ông ạ, - Arthos nói.
Mazarin rùng mình, quay lại phía bá tước de La Fère, ngắm nghía một gương mặt thật cao quý và trung thực ấy rồi cầm lấy bút và nói:
- Thế là đủ cho tôi rồi ông bá tước ạ.
Và ông ta hạ bút ký.
- Và bây giờ, - Ông nói thêm, - Ông d Artagnan hãy sửa soạn đi Saint-German và mang một bức thư của tôi tới Hoàng hậu.
Chú thích:
(1) Theo truyền thuyết, thánh Cristoff đã kiệu cậu bé Giêsu lên vai để đi qua sông.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ

Chương 94

Thế nào mà với một cây bút và lời doạ nạt, người ta làm nhanh hơn, tốt hơn là đối với một thanh gươm hoặc lòng tận tụy

D Artagnan hiểu biết thần thoại. Anh biết rằng cơ hội chỉ có một chỏm tóc mà nắm lấy nó thì người ta mới bắt được cơ hội và anh không phải loại người để cho cơ hội chạy qua mà không tóm nó lại bằng chỏm tóc. Anh bèn tổ chức một hệ thống giao thông nhanh chóng và chắc chắn bằng cách gửi

trước những ngựa thay thế đến Chantilly, để anh có thể đi tới Paris trong khoảng năm sáu tiếng đồng hồ. Nhưng trước khi đi, anh ngẫm nghĩ rằng đối với một chàng trai có trí xảo và kinh nghiệm, thì nếu dấn bước tới cái bấp bênh và để cái chắc chắn lại phía sau mình thì thật là một tư thế kỳ cục. Cho nên lúc lên ngựa để thực hiện cái sứ mệnh nguy hiểm của mình, anh tự nhủ thầm.
Arthos là một nhân vật tiểu thuyết điển hình về lòng hào hiệp và độ lượng. Porthos là một bản chất tuyệt diệu nhưng rất dễ bị tác động. Aramis là một bộ mặt tượng hình, nghĩa là luôn luôn khó hiểu.
Ba cái phần tử ấy sẽ gây ra điều gì nếu ta không có ở đây để liên kết chúng lại với nhau?… Sự giải thoát cho giáo chủ chăng? Giải thoát giáo chủ là sự đổ vỡ tan tành những kỳ vọng của chúng ta, mà những kỳ vọng của chúng ta cho đến nay là phần thưởng duy nhất của hai mươi năm lập những kỳ công mà so với chúng thì những kỳ công của Hecquyn chỉ là những công trình của đám người chim chích.
Anh tìm đến Aramis và nói:
- Hiệp sĩ D Herblay thân mến ơi, anh là phái La Fronde hiện thân. Vậy anh hãy coi chừng Arthos, anh ấy không muốn làm những việc thuộc về cá nhân, ngay cả những công việc riêng tư của mình nữa. Nhất là hãy coi chừng Porthos, vì để làm vừa lòng bá tước mà anh ta coi như thần thánh ở dưới trần này, anh ta sẽ giúp Arthos giải thoát cho Mazarin, nếu Mazarin chỉ cần khóc lóc hoặc làm ra bộ hiệp khách.
Aramis mỉm một nụ cười vừa ranh mãnh vừa quả . Anh nói.
- Đừng sợ gì cả: tôi đặt ra những điều kiện. Tôi không làm cho tôi mà làm cho những người khác. Cái tham vọng nhỏ bé của tôi cũng phải thành đạt có lợi cho kẻ có quyền được hưởng chứ?
Tốt, - D Artagnan nghĩ, - Về mặt đó ta yên tâm.
Anh bắt tay Aramis và đến gặp Porthos:
- Bạn thân mến ơi, - anh nói. - Cậu đã cùng với tôi đổ bao nhiêu công sức ra để xây dựng cơ đồ của mình. Cho nên vào lúc chúng ta sắp sửa thu hoạch thành quả của công việc của mình, sẽ là một sự mắc lỡm kỳ cục đối với cậu nếu để cho Aramis lấn át mình. Aramis là một người tinh ranh, nhưng ta nói riêng với nhau thôi, sự tinh ranh ấy không phải lúc nào cũng không mang tính ích kỷ đâu. Hoặc chớ để Arthos lấn át, anh ấy là người cao thượng và vô tư, nhưng cũng là người chán đời, chẳng còn mong muốn gì cho riêng mình, nhưng không hiểu rằng người khác có những ao ước. Cậu sẽ nói thế nào nếu Arthos hoặc Aramis đề nghị cậu để Mazarin đi?
- Tôi sẽ nói rằng chúng tôi quá cực nhọc đề bắt lão ta, nên không thể thả lão ra như vậy được.
- Hoan hô Portho! Và cậu nói đúng đấy. Vì rằng thả lão ra là cậu buông thả

luôn cả cái tước hiệu Nam tước của mình. Ấy là chưa kể ra khỏi đây Mazarin sẽ treo cổ cậu.
- Được! Cậu cho là thế à?
- Tôi chắc chắn như vậy.
- Thể thì tôi thà giết chết lão hơn là để cho lão thoát.
- Có lẽ cậu nói đúng. Cậu biết rằng khi chúng ta làm những công việc của mình thì không phải là cốt làm những việc của những người Fronde, họ hiểu những vấn đề chính trị không giống như chúng ta là những người lính cựu đâu.
- Bạn thân mến ơi, - Porthos nói. - Đừng sợ. Qua cửa sổ tôi nhìn cậu lên ngựa và dõi theo cậu cho đến lúc khuất, rồi tôi sẽ vào ngồi ở cái cửa kính trông sang phòng giáo chủ. Tại đấy, tôi sẽ nhìn thấy hết, và chỉ cần thấy một cử chỉ khả nghi thôi là tôi sẽ tiêu diệt.
- Hoan hô! - D Artagnan nghĩ bụng. - Về mặt ấy, ta tin rằng giáo chủ sẽ bị canh gác cẩn thận.
Và anh bắt tay vị lãnh chúa Pierrefonds, rồi đến tìm Arthos. Anh nói:
- Arthos thân mến ơi, tôi đi đây. Tôi chỉ có một điều nói với anh thôi. Anh biết rõ Anne d Autriche rồi đấy. Điều bảo đảm duy nhất cho tính mạng của tôi là sự giam giữ Mazarin; nếu các anh thả hắn ra là tôi chết đấy.
- D Artagnan thân mến ơi, - Arthos nói, - chỉ cần một duyên cớ ấy thôi cũng để tôi làm cái nghề gác ngục. Tôi xin hứa là cậu để giáo chủ ở đâu thì cậu sẽ tìm thấy lại ông ta ở đấy.
D Artagnan thầm nghĩ:
"Điều ấy làm ta yên tâm hơn tất cả mọi chữ ký của vua, chúa. Bây giờ, đã có lời hứa của Arthos rồi, ta có thể ra đi".
Thực sự, d Artagnan ra đi một mạch không có hộ tống nào khác ngoài thanh gươm và tờ thông hành đơn giản của Mazarin để đến chỗ Hoàng hậu.
Sau khi rời Pierrefonds sáu tiếng đồng hồ, anh tới Saint-Germain.
Việc Mazarin mất tích vẫn chưa ai biết. Chỉ riêng Anne d Autriche biết tin và giấu giếm đi nỗi lo ngại của mình với cả những người thân. Người ta đã tìm thấy ở trong phòng d Artagnan và Porthos hai tên lính bị trói và bịt miệng. Người ta cứu cho chúng ngay, nhưng chúng chẳng biết nói gì hơn ngoài điều chúng biết, nghĩa là chúng đã bị tóm, bị trói và bị lột quần áo như thế nào.
Nhưng còn sau khỉ d Artagnan và Porthos đã ra ngoài bằng lối chúng vào, tình hình ra sao thì chúng cũng mù tịt như mọi người khác ở trong lâu đài. Chỉ có Bernouin là có biết hơn những người khác chút ít.

Chuông điểm nửa đêm rồi mà không thấy chủ mình trở về, hắn bèn đi vào khu vườn cam xem. Cửa đầu tiên bị chặn bằng các đồ đạc đã gây cho hắn đôi điều nghi ngờ, nhưng hắn không nói cho ai biết và kiên nhẫn dọn

đường đi qua đống lộn xộn ấy. Rồi khi đến hành lang hắn thấy các cánh cửa đều mở tung. Cửa phòng Arthos và cửa đi ra vườn cũng mở. Ra vườn thì dễ nhận ra những dấu chân trên tuyết nối nhau ra đến tận bức tường. Sang bên kia tường lại vẫn thấy những dấu chân ấy, rồi vết chân ngựa giẫm tại chỗ, rồi dấu tích của cả một toán kỵ binh đi xa về phía d Enghien.
Từ lúc ấy hắn không còn nghi ngờ gì nữa rằng ông giáo chủ đã bị ba người tù bắt cóc mang đi, và hắn vội chạy về Saint-Germain để báo cho hoàng hậu về sự mất tích ấy.
Anne d Autriche dặn Bernouin phải giữ kín việc đó và hắn nghiêm chính tuân theo. Tuy nhiên bà có nói cho ngài Hoàng thân Condé biết và ông ta đã lập tức tung ra năm sáu trăm kỵ binh với mệnh lệnh sục sạo tất cả những vùng xung quanh và dẫn về Saint-Germain mọi toán người dời Rueil đi ra bất cứ hướng nào.
Do d Artagnan không đi thành toán mà đi một mình lại đi tới Saint-Germain, cho nên chẳng ai chú ý tới anh và chuyến đi của anh chẳng bị trở ngại gì.
Khi vào đến sân của toà lâu đài cổ, người đầu tiên trông thấy vị sứ giả lại chính là Bernouin, hắn ta đang đứng một mình ở ngưỡng của chờ đợi tin tức của ông chủ mất tích.
Nhìn thấy d Artagnan cưỡi ngựa nghễu nghện đi vào trong sân danh dự, Bernouin dụi mắt ngỡ mình trông lầm. Nhưng d Artagnan gật đầu chào thân thiện, xuống ngựa và ném dây cương vào tay một tên hầu đi ngang qua. Anh mỉm cười tiến đến chỗ Bernouin.
Giống như một kẻ đang mơ một cơn ác mộng vừa ngủ vừa nói, hắn kêu lên:
- Ông d Artagnan! Ông d Artagnan!
- Tôi đây, ông Bernouin ạ!
- Thế ông đến đây làm gì?
- Mang đến đây tin tức của ngài Mazarin, mà tin tức mới nhất cơ đấy!
- Thế ngài ấy ra sao rồi?
- Vẫn khỏe như ông và tôi.
- Không có chuyện gì tai hại xảy đến với ngài chứ?
- Tuyệt đối không. Ngài chỉ cảm thấy cần phải làm một chuyến đi ra khỏi Ile de France và đã yêu cầu bá tước de La Fère, ông Du Vallon và tôi cùng đi. Là tôi tớ của ngài, chúng tôi chẳng thể nào từ chối một yêu cầu như vậy. Chúng tôi ra đi tối hôm qua và chúng tôi đây rồi.
- Các ông đây rồi?
Các hạ có chuyện cần nói với Hoàng hậu, một chuyện riêng tư và bí mật, một sứ mệnh chỉ có thể uỷ thác cho một người chắc chắn, cho nên ngài đã phải tôi về Saint-Germain. Vậy thì, ông Bernouin thân mến ơi, nếu ông muốn làm một điều gì đó vui lòng chủ của ông, thì hãy trình báo với Hoàng thượng rằng tôi đến và đến vì mục đích gì.

Dù anh nói nghiêm chính hay là nói bông đùa, thì trong tình huống hiện giờ, rành rành chỉ có d Artagnan là người duy nhất có thể gỡ mối băn khoăn lo lắng cho Anne d Autriche, cho nên Bernouin chẳng gây khó khăn gì và vào trình với Hoàng hậu cái chức đại sứ kỳ quặc kia và như hắn đã dự đoán, Hoàng hậu ra lệnh đưa d Artagnan vào ngay.
D Artagnan tiến lại phía nữ chúa của mình với tất cả biểu hiện của niềm cung kính sâu xa nhất.
Đến cách Hoàng hậu ba bước, anh quỳ một chân xuống và trình bức thư. Như chúng tôi đã nói, đó là một bức thư đơn giản, nửa là thư giới thiệu nửa là thư uỷ nhiệm. Hoàng hậu đọc, nhận thấy đúng là chữ của giáo chủ, mặc dầu chữ viết hơi run. Do bức thư không kể gì chuyện đã xảy ra, bà hỏi anh những chi tiết.
D Artagnan kể lại với cái vẻ chất phác và giản dị mà anh rất khéo biểu lộ trong một số trường hợp. …
Càng nghe kể Hoàng hậu càng nhìn anh với nỗi kinh ngạc tăng dần. Bà không hiểu sao một người dám âm mưu làm một việc ghê gớm như vậy và nhất là hắn ta lại cả gan kể nó ra với một bà hoàng đầy quyền uy và hầu như nghĩa vụ là phải trừng phạt hắn.
D Artagnan kể chuyện xong, Hoàng hậu tức đỏ mặt kêu lên:
- Ông dám thú nhận tội ác của ông và kể lại cho tôi nghe việc phản bội của ông à?
- Xin Lệnh bà xá lỗi, nhưng hình như tôi đã diễn đạt tồi hoặc Hoàng thượng hiểu sai tôi, chứ trong chuyện này không hề có tội ác hoặc phản bội. Ngài Mazarin bắt giam ông duy Vallon và tôi, bởi vì chúng tôi không thể ngờ rằng ngài phải chúng tôi sang nước Anh cốt chỉ để yên lặng xem người ta chém đầu vua Charles đệ nhất, anh rể của cựu vương đã khuất là chồng Lệnh bà, vua Charles là chồng của bà Henriette em chồng Lệnh bà và hiện là khách của Lệnh bà, và chúng tôi đã làm hết sức mình để cứu tính mạng của ông vua tuẫn tiết. Cho nên chúng tôi tin chắc rằng trong chuyện này có điều gì lầm lẫn mà chúng tôi là nạn nhân, và một sự biện giải giữa chúng tôi với Các hạ là cần thiết. Muốn cuộc biện giải có kết quả, nọ phải tiến hành một cách lặng lẽ, xa những kẻ quấy nhiễu. Vì vậy chúng tôi đã đưa ngài giáo chủ đến lâu dài của một bạn tôi, và ở đó chúng tôi biện giải với nhau. Thế đấy, thưa Lệnh bà, điều chúng tôi dự đoán đã đến, đúng là có sự nhầm lẫn. Ngài Mazarin đã tưởng rằng chúng tôi phục vụ tướng Cromwell, chứ không phục vụ vua Charles vì như vậy sẽ là một điều hổ nhục từ chúng tôi lan sang ngài, và từ ngài sang Hoàng thượng, một điều hèn nhát có thể làm hoen ố đến tận nguồn gốc vương vị của quý hoàng tử vẻ vang. Do chúng tôi đã nêu ra chứng cớ trái ngược lại, và chứng cớ ấy chúng tôi sẵn sàng trình bày với đích thân Hoàng thượng bằng cách kêu với bà quả phụ tôn nghiêm đang than

khóc trong vùng Louvre mà lòng đại độ cao quý của Hoàng thượng đã dung nạp. Chứng cớ ấy đã hoàn toàn thoả mãn ngài giáo chủ đến mức để chứng tỏ sự hài lòng ấy, ngài đã phái tôi đến đây như Hoàng thượng thấy đấy để thưa với Lệnh bà về những điều sửa chữa cần thiết đối với những người quí tộc đã bị đánh giá sai và ngược đãi một cách sai lầm.
- Tôi đã nghe và khâm phục ông đấy, - Anne d Autriche nói. - Kể ra, tôi chưa thấy một sự trâng tráo thái quá đến như vậy.
- Ấy, thưa Hoàng thượng, - D Artagnan nói, - Đến lượt Lệnh bà lại lầm lẫn về ý đồ của chúng tôi như ngài Mazarin đã mắc.
- Chính ông đang sai lầm đấy, - Hoàng hậu nói,
- Và tôi sai lầm rất ít đến nỗi trong mươi phút nữa ông sẽ bị bắt giữ và trong một giờ nữa, tôi sẽ dẫn đầu quân đội của tôi đi giải thoát cho tể tướng của tôi.
- Tôi chắc rằng, - D Artagnan đáp, - Hoàng thượng sẽ không khi nào phạm điều khinh suất như thế đâu. Trước hết vì việc làm ấy không những là vô ích và nó sẽ dẫn đến những hậu quả thật nghiêm trọng. Trước khi được giải thoát, ngài giáo chủ sẽ chết, và Đức ông, rất tin tưởng sự thật của điều mà tôi nói với ngài, đến nỗi trái lại, ngài đã van tôi là nếu thấy Hoàng thượng ở trong những trạng thái như thế này thì tôi phải làm mọi điều có thể để Lệnh bà thay đổi chủ trương.
- Thế thì tôi đành bằng lòng với việc cho bắt giữ ông vậy.
- Tôi không mong gì hơn, thưa Lệnh bà, vì rằng trường hợp bắi giữ tôi cũng được tiên liệu như trường hợp giải thoát ngài giáo chủ. Nếu ngày mai tới giờ đã định mà tôi chưa trở về thì ngày kia, ngài giáo chủ sẽ được đưa tới Paris.
- Này ông, người ta thấy rõ ràng, do địa vị của ông, ông sống xa mọi người và mọi sự, vì nếu không thì ông đã biết rằng ngài giáo chủ đã năm sáu lần về Paris kể từ khi chúng tôi rời khỏi đó, và ngài đã gặp các ông de Beaufort, de Bouillon, d Elbeuf, ông chủ giáo và chẳng một ông nào có ý định bắt giữ ngài.
- Xin lỗi Lệnh bà, tôi biết tất cả những điều đó. Cho nên bạn bè tôi sẽ chẳng đưa ngài Mazarin đến chỗ các vị ấy đâu. Các vị ấy làm chiến tranh là vì lợi ích của chính họ, và nếu ban cho họ cái mà họ yêu cầu thì ngài giáo chủ sẽ mua được rất lợi. Trái lại các bạn của tôi sẽ dẫn ngài Mazarin đến Nghị viện mà chắc chắn người tà có thể mua lẻ, còn bản thân ngài Mazarin thì chẳng khá giàu để có thể mua cả mớ.
Với cái nhìn khinh thị ở một người đàn bà và trở thành khủng khiếp ở một nữ hoàng, Anne d Autriche nói:
- Tôi ngỡ rằng ông doạ nạt người mẹ Đức vua của ông.
- Thưa Lệnh bà, - D Artagnan nói:
- Tôi doạ nạt bởi vì người ta cưỡng bách tôi làm thế. Tôi lớn lên bởi vì tôi

cần phải đứng ở tầm cao của các sự kiện và con người. Nhưng xin Lệnh bà hãy tin một điều cũng đúng như có một trái tim đang đập vì Lệnh bà trong lồng ngực này, hãy tin rằng Lệnh bà là một thần tượng vĩnh hằng của cuộc đời chúng tôi mà Lệnh bà biết đấy, lạy Chúa, chúng tôi đã đem mạo hiểm hàng chục lần vì Hoàng thượng. Nào, thưa Lệnh bà, phải chăng Lệnh bà sẽ không đoái thương những bầy tôi của mình từ hai chục năm trời nay sống vất vưởng trong bóng tối, dù trong một tiếng thở dải cũng không thể lọt ra một điều bí mật thiêng liêng và trân trọng mà họ đã có vinh dự được chia sẻ với Lệnh bả. Xin Lệnh bà hãy nhìn tôi kẻ đang nói với Lệnh bà đây, kẻ mà Lệnh bà cáo buộc là lớn tiếng và buông giọng doạ nạt. Tôi là cái thá gì kia chứ? Một sĩ quan khốn khổ không có tài sản, không có nơi nương tựa, không có tương lai, nếu như con mắt nữ hoàng của tôi mà tôi tìm kiếm khá lâu rồi, không nhòm ngó đến tôi một lát. Xin hãy nhìn bá tước de La Fère, một điển hình của lòng cao thượng, một đoá hoa của tinh thần nghĩa hiệp. Ông ta đã vào phe chống lại Hoàng hậu, không, đúng ra là chống lại tể tướng, và tôi tin là ông ta chẳng có đòi hỏi gì hết. Cuối cùng, xin hãy xem ông Du Vallon, tấm lòng trung thành ấy, cánh tay sắt thép ấy ông ta đợi chờ từ hai mươi năm nay từ miệng Lệnh bà một tiếng thôi có thể bằng tấm huy hiệu khiến ông ta trở thành cái mà ông ta rất xứng đáng về tinh thần và tài năng. Cuối cùng xin hãy xem đám dân chúng kia, họ quan trọng đối với một nữ hoàng lắm chứ, đám dân chúng ấy yêu quí Lệnh bà, tuy nhiên họ đau khổ. Lệnh bà yêu quý họ, tuy nhiên họ đói rách, họ không đòi hỏi gì hơn là cầu phúc cho Lệnh bà, tuy nhiên họ… không, tôi nói nhầm, không bao giờ dân chúng oán trách Lệnh bà. Vậy thì xin Lệnh bà nói một lời và mọi việc xong xuôi, hoà bình thay thế chiến tranh niềm vui thay thế nước mắt, hạnh phúc thay thế thảm hoạ.

Với vẻ ngạc nhiên. Anne d Autriche ngắm nhìn gương mặt võ thượng của d Artagnan, trên đó có thể đọc được một biểu hiện xúc động lạ lùng.

- Sao ông không nói ra tất cả điều đó trước khi hành động? - bà hỏi.

- Thưa Lệnh bà, vì cốt để chứng minh với Hoàng thượng một điều mà Người còn nghi ngờ, hình như vậy. Ấy là chúng tôi hãy còn một giá trị nào đó, và người ta có coi trọng chúng tôi chừng nào thì cũng là đúng đắn thôi.

- Thế cái giá trị ấy. - Anne d Autriche hỏi - Tôi xem chừng nó chẳng lùi bước trước cái gì cả, có phải không?

D Artagnan đáp:

- Trong quá khứ nó đã không lùi bước trước bất cứ cái gì, tại sao trong tương lai nó lại không như vậy?

- Trong trường hợp bị từ chối, và do đó trong trường hợp chiến đấu, liệu cái giá trị ấy có đi đến bắt cóc cả tôi ngay giữa triều đìth để nộp tôi cho La Fronde, như ông định nộp tể tướng của tôi không?

D Artagnan đáp với vẻ hợm mình kiểu Gascon mà ở anh chỉ là sự chất phác:
- Thưa Lệnh bà, chúng tôi không bao giờ nghĩ đến điều ấy, nhưng nếu giữa bốn người chúng tôi đã quyết định, thì chắc chắn là chúng tôi sẽ làm.
- Ta cần biết điều ấy, - Anne d Autriche lẩm bẩm, - Đó là những con người thép.
- Chao ôi! Thưa Lệnh bà, - D Artagnan nói, điều này chứng tỏ với tôi rằng chỉ đến hôm nay Hoàng thượng mới có một ý nghĩ đứng đắn về chúng tôi.
- Được, Anne noi, - nhưng nếu cuối cùng tôi đã có được ý nghĩ ấy.
- Thì Hoàng thượng sẽ thừa nhận sự công bằng cho chúng tôi. Thừa nhận cho chúng tôi, Lệnh bà sẽ không còn đối đãi với chúng tôi như những kẻ tầm thường. Lệnh bà sẽ thấy ở tôi một vị đại sứ xứng đáng với những lợi ích cao cả mà ông ta đã được giao phó để thảo luận với Lệnh bà.
- Bản hiệp ước đâu?

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ

Chương 95

Thế nào mà với một cây bút và lời doạ nạt, người ta làm nhanh hơn, tốt hơn là đối với một thanh gươm hoặc lòng tận tụy (tiếp theo)

Anne d Autriche xem qua bản hiệp ước mà d Artagnan đưa trình. Bà nói: Tôi chỉ thấy những điều kiện chung thôi. Những quyền lợi của các ông de Conti, de Beaufort, de Bouillon, d d Elbeuf, và ông chủ giáo đều có ghi. Nhưng còn điều kiện của các ông đâu?
- Thưa Lệnh bà, chúng tôi thừa nhận mình trong khi đặt mình vào tầm cao của mình. Chúng tôi nghĩ rằng tên tuổi của chúng t ô không đáng ghi vào bên cạnh những đại danh ấy.
- Nhưng tôi đoán rằng ông chẳng từ chối trình bày với tôi nhưng yêu sách của ông bằng lời.
- Thưa Lệnh bà, tôi nghĩ rằng Lệnh bà là một nữ hoàng vĩ đại và quyền thế, và chắc là sẽ chẳng xứng đảng với sự vĩ đại và quyền thế ấy, nếu không khen thưởng xứng đáng những cánh tay sẽ đưa Các hạ về Saint-Germain.
- Đó là ý định của tôi, nói đi.
- Xin lỗi Lệnh bà, tôi bắt đầu bằng tôi, nhưng cần phải nêu rõ tầm quan trọng của tôi, tôi không vơ lấy nó nhưng người ta đã ban cho tôi. Đối với con

người đã thương lượng việc chuộc lại ngài giáo chủ thì việc khen thưởng không thể dưới tầm của Hoàng thượng và người đó phải được phong làm chỉ huy thị vệ, đại khái như là đại uý ngự lâm quân.
- Đó là chức vị của ông de Treville mà ông yêu cầu đấy.
- Chức vị ấy hiện nay khuyết, thưa Lệnh bà, từ một năm nay ông de Treville rời bỏ nó và chưa có ai thay thế.
- Nhưng đó là một trong những chức vụ quân sự hàng đầu của hoàng gia.
- Ngài de Treville xưa cũng chỉ là một thiếu sinh bình thường ở xứ Gascogne như tôi thôi, và cũng giữ chức vụ đó hai mươi năm.
- Cái gì ông cũng đối đáp được cả, - Anne d Autriche nói.
Và cầm một tấm bằng ở trên bàn giấy bà điền vào rồi ký.
D Artagnan đỡ lấy tấm bằng, cúi mình thi lễ và nói:
- Thưa Lệnh bà, tất nhiên đây là một phần thưởng đẹp đẽ và cao quí; nhưng mọi việc ở trên đời này đều đầy bất trắc, và một người khi Reuil vào sự thất sủng của Hoàng thượng thì hôm sau mất luôn cái chức vụ đó.
Đỏ mặt lên vì cái trí não kia cũng tinh tế như trí não của bà và thấy suốt tâm địa bà, bà nói:
- Vậy thì ông muốn gì nào?
- Một trăm nghìn livrơ cho cái gã đại uý ngự lâm quân khốn khổ này, được trả ngay mà công việc phục vụ của hắn không vừa lòng Hoàng thượng nữa.
Anne ngập ngừng, d Artagnan nói tiếp:
- Tôi xin phép Lệnh bà hãy lưu ý rằng, hôm nọ theo phán quyết của nghị viện dân chúng Paris treo giải thưởng sáu trăm nghìn livres cho ai đem nộp ngài giáo chủ còn sống hay chết sống thì đem treo cổ, chết thì kéo ra bãi đổ rác?
- Thôi được, thế cũng là phải chăng, - Anne d Autriche nói,
- Vì rằng ông chỉ đòi ở một hoàng hậu có một phần sáu số tiền mà nghị viện đề ra.
Và bà ký một điều ước cấp một trăm nghìn livres.
- Rồi sao nữa, - bà hỏi.
- Thưa Lệnh bà, ông bạn Du Vallon của tôi giàu, có do đó không ao ước của cải, nhưng tôi nhớ rằng giữa ông ấy và ngài Mazarin có bàn vấn đề phong Nam tước cho lãnh địa của ông ấy. Tôi còn nhớ rõ đó là một điều đã hứa hẹn.
- Một tên nông dân thô lỗ ấy à? - Anne d Autriche nói, - Người ta sẽ cười cho.
- Được - D Artagnan nói. - Nhưng tôi tin chắc một điều, ấy là kẻ nào cười trước mặt ông ấy sẽ không cười được hai lần đâu.
- Thôi được, cho cái tước vị ấy, - Anne d Autriche nói và ký luôn.
- Bây giờ còn hiệp sĩ hoặc tu viện trưởng D Herblay, xin tuỳ Thánh thượng

gọi.
- Ông ta muốn làm giám mục à?
- Không ạ, ông ta mong muốn một điều dễ dãi hơn.
- Điều gì?
- Ấy là Đức vua hạ cố làm cha đỡ đầu cho con trai bà de Longueville.
Hoàng hậu tủm tỉm cười.
- Thưa Lệnh bà, - D Artagnan nói, - Ông de Longueville là dòng dõi hoàng gia.
- Phải, nhưng con ông ta?
- Thưa Lệnh bà, đứa con trai ấy… cũng thế chứ ạ, bởi vì chồng của mẹ nó đã như vậy.
- Thế bạn của ông không yêu cầu thêm gì cho bà de Longueville à?
- Thưa Lệnh bà, không ạ, bởi vì ông ấy đoán rằng Đức vua khi nhận làm cha đỡ đầu cho đứa trẻ, không thể không tặng cho mẹ nó nhân lễ mừng giải cữ một món quà dưới năm trăm nghìn livres, và tất nhiên vẫn giữ cho cha nó quyền cai trị xứ Normandie.
- Về quyền cai trị xứ Normandie, tôi nghĩ có thể cam kết, - Hoàng hậu đáp, - Nhưng về khoản năm trăm nghìn livrơ, thì ngài giáo chủ không ngớt nhắc nhở tôi rằng không còn tiền bạc trong các quỹ của Nhà nước nữa.
- Thưa Lệnh bà, nếu Người cho phép, chúng ta sẽ cùng đi tìm kiếm và chúng ta sẽ tìm thấy.
- Còn gì nữa.
- Dạ, hết rồi ạ.
- Ông chẳng có một người bạn đồng đội thứ tư nào?
- Có chứ ạ; bá tước de La Fère.
- Ông ta xin gì.
- Không xin gì cả.
- Không xin gì ư?
- Không.
- Trên đời này có một người có thể đòi hỏi mà không đòi hỏi gì ư?
- Thưa Lệnh bà, có bá tước De La Fère; ông ta không phải là một con người.
- Vậy là gì?
- Bá tước de La Fère là một nữa của Thánh.
- Ông ta chẳng có một con trai, một cậu thiếu niên, một người họ hàng, một đứa cháu đấy ư? Ông Comminger đã nói với tôi về cậu ta như một chàng trai dũng cảm, cậu ta đã cùng ông de Châtillon mang về những lá cờ ở mặt trận Lens mà.
- Như Hoàng thượng nói, ông ta có một đứa con nuôi tên là tử tước de Bragelonne.
- Nếu người ta ban cho cậu ta một trung đoàn, thì người cha đỡ đầu sẽ nói

gì?
- Có thể ông ấy sẽ đồng ý.
- Có thể à?
- Vâng, nếu như đích thân Hoàng thượng yêu cầu ông ấy nhận.
- Đúng như ông nói, đấy là một con người kỳ lạ. Được rồi, chúng tôi sẽ suy nghĩ thêm và chúng tôi có thể nói với ông ta. Ông hài lòng chứ?
- Vâng, thưa Hoàng thượng. Nhưng có một điều mà Người chưa ký.
- Điều gì?
- Mà điều ấy lại là quan trọng nhất.
- Việc chấp thuận bản hoà ước?
- Vâng.
- Để làm quái gì? Ngày mai tôi sẽ ký.
- Có một điều mà tôi ngỡ có thể khẳng định với Hoàng thượng, - D Artagnan nói,
- Đó là nếu như Hoàng thượng không ký phê chuẩn bản hiệp ước hôm nay thì sau này sẽ không có dịp để ký nữa. Vậy tôi van xin Lệnh bà ký, ở dưới bản hiệp ước đó có câu hoàn toàn do ngài Mazarin viết, như Lệnh bà thấy đấy.
"Tôi bằng lòng phê chuẩn bản hiệp ước do nhân dân Paris đề nghị".
Anne bị tiến tới rồi không thể lùi, đành phải ký.
Nhưng vừa ký xong, thì lòng kiêu hãnh nổ ra ở bà như một cơn giông tố, và bà bưng mặt khóc nức nở.
Nhìn những giọt nước mắt ấy, d Artagnan rùng mình. Ngay từ thời ấy các bà hoàng khóc lóc như những người đàn bà tầm thường.
Chàng Gascon lắc đầu. Những giọt lệ vương hầu ấy thiếu đốt lòng anh. Anh quỳ xuống và nói:
- Xin Lệnh bà hãy nhìn gã quý tộc khốn khổ đang quỳ dưới chân Người, hắn xin Người hãy tin rằng chỉ một cử chỉ của Hoàng thượng thôi là hắn có thể làm tất cả để vui lòng Người! Hắn tự tin ở mình, hắn tin ở bè bạn, hắn cũng muốn tin ở nữ hoàng của mình và chứng cớ là hắn không sợ hãi gì hết, hắn không lợi dụng gì hết, hắn sẽ dẫn ngài Mazarin trở về với Hoàng thượng không điều kiện gì hết. Đây, thưa Lệnh bà, đây là những chữ ký thiêng liêng của Hoàng thượng, nếu như Lệnh bà thấy cần phải đưa cho tôi thì Lệnh bà sẽ làm. Nhưng từ giờ phút này trở đi: những chữ ký ấy không ràng buộc gì Lệnh bà nữa.
Và d Artagnan vẫn quỳ, với cái nhìn rừng rực niềm kiêu hãnh và lòng táo tợn nam nhi, anh đưa lại cho Anne d Autriche cả mớ giấy tờ mà anh mất bao công sức mới giành giật được từng tờ một.
Nếu như ở trên đời này tất cả không phải đều tốt, và tất cả không phải đều xấu, thì có những lúc, trong những trái tim khô cằn và lạnh giá nhất, nhờ

được tưới bằng những giọt lệ của một nỗi xúc động cao độ sẽ nảy mầm một tình cảm khoan dung hào hiệp, mà sự tính toán và lòng kiêu ngạo sẽ bóp nghẹt ngay, nếu một tình cảm khác không chiếm lấy nó ngay khi mới ra đời.
Anne đang ở trong một lúc như thế, d Artagnan nhượng bộ trước nỗi xúc động của bản thân mình, hoà nhịp với nỗi xúc động của Hoàng hậu, anh đã hoàn tất công trình của một thuật ngoại giao sâu sắc Anh lập tức được đền bù về tài khéo léo hoặc lòng tận tụy của mình, tuỳ theo người ta muốn làm vinh dự cho trí não hoặc con tim anh về cái động cơ nó khiến anh hành động.
Anne nói:
- Ông nói đúng. Tôi đã không biết đến ông. Đây là những văn bản đã ký mà tôi trao lại cho ông một cách tự do. Hãy đi đi và nhanh chóng đưa ông giáo chủ trở về.
- Thưa Lệnh bà, - D Artagnan nói, - Tôi có trí nhớ và nhớ rằng cách đây hai mươi năm, đứng sau tấm thảm ở Toà Đô sảnh, tôi đã có vinh dự được hôn lên một trong hai bàn tay tuyệt mỹ kia.
- Vậy thì bàn tay kia đây, - Hoàng hậu nói, và để bàn tay trái không kém rộng rãi như bàn tay phải (bà tháo ở ngón tay một chiếc nhẫn kim cương gần giống chiếc nhẫn ngày xưa đã ban cho d Artagnan), - Xin ông hãy cầm lấy và giữ chiếc nhẫn này để nhớ đến tôi.
D Artagnan vừa đứng lên vừa nói:
- Thưa Lệnh bà, bây giờ tôi chỉ còn một ao ước, ấy tôi điều đầu tiên Lệnh bà đòi hỏi ở tôi sẽ là tính mạng tôi.
Và với cái phong thái chỉ có ở riêng anh, anh đứng dậy và đi ra.
Nhìn d Artagnan rời chân, Anne d Autriche lẩm bẩm:
- Ta đã quên những con người này, nhưng bây giờ ta dùng họ thì quá muộn rồi, trong một năm nhà vua sẽ thành niên.
Mười lăm tiếng đồng hồ sau, d Artagnan và Porthos đưa Mazarin trở về với Hoàng hậu và một người lĩnh tấm bằng đại uý ngự lâm quân, một người nhận tờ sắc phong Nam tước.
- Thế nào, các ông hài lòng chứ? - Anne d Autriche hỏi.
D Artagnan nghiêng mình, Porthos tay mân mê tờ sắc phong của mình, mắt nhìn Mazarin.
- Còn điều gì nữa. - Mazarin hỏi.
- Thưa Đức ông, còn điều hứa hẹn tặng huân chương trong kỳ thăng thưởng đầu tiên.
- Ông Nam tước ơi, - Mazarin đáp,
- Ông biết rằng không thể được tặng huân chương, nếu không có những bằng chứng về tài năng.
- Ồ! Thưa Đức ông, - Porthos nói. - Tôi xin cái dải huân chương màu xanh,

có phải cho tôi đâu?
- Thế cho ai? - Mazarin hỏi.
- Cho bạn tôi, bá tước De La Fère.
- Ô! - Hoàng hậu nói, - Ông ấy lại là chuyện khác. Những bằng chứng đã có rồi.
- Ông ấy sẽ có?
- Ông ấy đã có.
Cùng ngày hôm ấy, hiệp ước Paris được ký kết và khắp nơi người ta đồn rằng tể tướng đã ở lỳ trong nhà ba hôm để thảo bản hiệp ước cho thật kỹ.
Hiệp ước ấy đã mang lại quyền lợi cho mỗi người như sau:
- Ông de Conti được hưởng xứ Damvilliers, và do chứng tỏ tài năng như một vị tướng, ông được ở lại làm quân nhân và không trở thành giáo chủ. Hơn nữa, người ta đã buông vài lời về sự kết hôn với một người cháu gái của Mazarin. Vài lời ấy được Hoàng thân rất hoan nghênh, đối với ông thì cưới ai cũng không can hệ, miễn là người ta cưới vợ cho ông(1).
- Ông de Beaufort trở về triều đình với tất cả những sự bồi thường về việc người ta đã lăng nhục ông và những quyền cao chức trọng mà thử vị của ông có quyền đòi hỏi. Người ta cũng miễn xá hoàn toàn và đầy đủ cho những người đã giúp ông vượt ngục, để cho ông thừa hưởng tước vị đô đốc mà quận công de Vendôme cha ông đã giữ, và một khoản tiền bù cho những ngôi nhà và lâu đài của ông mà nghị viện xứ Bretagne đã cho phá huỷ.
- Quận công de Bouillon được nhận những lãnh địa ngang giá với thái ấp của ông ở Sedan; một khoản bồi thường những lợi tức của thái ấp ấy mà ông không được hưởng trong tám năm, và danh hiệu hoàng thân được ban cho ông và những người trong gia đình.
- Quận công de Longueville được hưởng quyền cai trị Pont de l Arche, năm trăm nghìn livres cho vợ và có vinh dự thấy con trai mình được ông vua trẻ và cô công chúa trẻ Henriette Anh quốc đỡ trên những tấm gấm trong buổi lễ rửa tội.
Aramis chỉ định Bazin sẽ hành lễ trong buổi lễ long trọng và Planchet sẽ cung cấp bánh kẹo.
- Quận công d Elbeuf được người ta cấp một số tiền cho vợ, một trăm nghìn livrơ cho con trai cả, còn ba đứa sau mỗi đứa được hai mươi lăm nghìn livrơ.
Chỉ có ông chủ giáo chẳng được gì cả. Người ta hứa với ông sẽ thương lượng với giáo hoàng về chiếc mũ giáo chủ cho ông, nhưng ông hiểu rõ mình sẽ xây dựng được cái gì trên những lời hứa hẹn của hoàng hậu và giáo chủ. Trái hẳn lại ông de Conti, không thể trở thành giáo chủ, ông buộc vẫn là người kiếm cung.
Cho nên trong khi toàn thể Paris vui mừng về việc Đức vua trở về ấn định vào ngày hôm sau nữa, thì giữa niềm hoan lạc chung ấy, ông chủ giáo de

Gondy hết sức bực bội, đến nỗi ông sai đi tìm ngay tức khắc hai người mà ông thường có thói quen cho gọi đến khi ông ở trong những trạng thái tinh thần như vậy.
Hai người ấy, một là bá tước dờ Rochefort, người kia là gã ăn mày ở nhà thờ Saint- Eustache.
Họ đến rất đúng giờ như thường lệ, và ông chủ giáo đàm đạo vơi họ trong đêm hôm ấy.
Chú thích:
(1) vì ông ta bị gù lưng.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 96
Do đâu mà chứng minh rằng đối với các ông vua trở lại kinh đô vương quốc đôi khi lại còn khó khăn hơn là ra khỏi kinh đô

Trong khi d Artagnan và Porthos đưa tể tướng đến Saint-Germain, thì Arthos và Aramis chia tay họ ở Saint-Denis và trở về Paris.
Mỗi người có việc đi viếng thăm riêng của mình.
Vừa tới Paris là Aramis chạy ngay đến Toà đô sảnh nơi bà de Longueville ở.
Nghe tin tức đầu tiên về hoà bình, bà quận công xinh đẹp kêu toáng lên.
Chiến tranh đã khiến bà trở thành nữ hoàng, hoà bình dẫn đến sự thoái vị của bà, bà tuyên bố rằng chẳng bao giờ bà ký vào bản hiệp ước và bà muốn một cuộc chiến tranh muôn thuở.
Nhưng khi Aramis trình bày nền hoà bình ấy dưới ánh sáng thật sự của nó nghĩa là với tất cả những lợi lộc; khi anh chỉ rõ rằng đánh đổi cái vương vị bấp bênh kia mà Paris không thừa nhận lấy cái phó vương vị Pont de l Arche, tức là toàn bộ xứ Normandie; khi anh làm vang lên bên tai bà năm trăm nghìn đồng livres mà tể tướng hứa; khi anh làm lấp lánh trước mặt bà niềm vinh dự được thấy vua đỡ đứa con bà trong lễ rửa tội, thì bà de Longueville chỉ còn phản đối theo thói quen của những người đàn bà xinh đẹp thường hay phản đối và chỉ còn chống cự chiếu lệ để rồi đầu hàng.
Aramis giả vờ tin rằng sự phản đối ấy là có thực và không muốn trước mắt bà tức bỏ đi cái công trạng đã thuyết phục được bà.
- Thưa bà, - anh nói, - bà muốn một lần nữa đánh lại ngài hoàng thân anh bà, nghĩa là người chỉ huy tài giỏi nhất của thời đại, và khi mà những người phụ nữ tài năng muốn, họ vẫn thành công. Bà đã thành công, ngài Hoàng thân bị thua vì rằng ngài không thể làm chiến tranh được nữa. Bây giờ hãy kéo ông

ấy về phe đảng của ta. Cứ nhẹ nhàng tách ông ra khỏi hoàng hậu mà ông không thích và khỏi Mazarin mà ông khinh rẻ. La Fronde là một vở hài kịch mà chúng ta mới diễn có màn đầu. Ta hãy chờ ông Mazarin ở đoạn kết, tức là ngày mà ngài hoàng thân, nhờ ở bà, sẽ quay ra chống lại triều đình.
Bà de Longueville bị thuyết phục. Cái bà quận công Fronde ấy rất tin tưởng ở quyền lực của đôi mắt tuyệt đẹp của mình đến nỗi không hoài nghi về tác động của nó ngay đến cả ông de Condé anh bà, và sử sách châm biếm của thời ấy cho rằng bà đã không quá tự phụ.
Chia tay Aramis ở Hoàng trường, Arthos đến ngay bà de Chevreuse. Đây lại là một nữ Fronde phải thuyết phục, nhưng bà này khó thuyết phục hơn đối thủ trẻ của bà. Hiệp ước không qui định một điều kiện nào có lợi cho bà cả. Ông de Chevreuse chẳng được cử làm tổng đốc một tỉnh thành nào. Và nếu như hoàng hậu nhận làm mẹ nuôi thì chỉ là đối với cháu trai hoặc cháu gái của ông mà thôi.
Cho nên vừa mới nghe đến tiếng hoà bình, bà de Chevreuse chau mày và mặc dầu mọi luận lý của Arthos để chứng minh rằng một cuộc chiến tranh lâu dài hơn là không thể được bà vẫn khăng khăng ủng hộ chiến tranh.
- Bà bạn xinh đẹp ơi – Arthos nói, - Tôi xin phép nói rằng trong khi tất cả thiên hạ chán nản chiến tranh, có lẽ trừ có bà và ngài chủ giáo, còn tất cả mọi người mong muốn hoà bình. Bà sẽ lại bị lưu đày như thời vua Louis XIII. Xin hãy tin tôi, chúng ta đã qua cái tuổi những thành công về âm mưu, và cặp mắt huyền diệu của bà không phải sinh ra để lại tan trong nước mắt than khóc Paris, ở Paris bao giờ cũng sẽ có hai hoàng hậu chừng nào bà còn ở đó.
- Ôi - Bà quận công nói, - Tôi không thể làm chiến tranh một mình, nhưng tôi có thể trả thù cái bà hoàng hậu bội bạc ấy và cái lão sủng thần tham lam kia, và… Xin lấy danh dự nữ quận công mà thề rằng tôi sẽ trả thù.
- Thưa bà, - Arthos nói,
- Tôi van xin bà, đừng tạo một tương lai xấu cho de Bragelonne, anh ta đã được tiến cử, ngài hoàng thân muốn điều tốt lành cho anh ta, anh ta còn trẻ, hãy để cho một ông vua trẻ gây dựng. Chao ôi! Xin lỗi bà về sự yếu đuối của tôi; đến một lúc nào đó con người ta hồi sinh và trẻ lại trong con cái mình.
Bà quận công mỉm cười nửa thân thương, nửa giễu cợt và nói:
Arthos nói thật, anh không biết điều yêu cầu của Porthos và không biết rằng anh sẽ có một dải huân chương khác nữa.
- Ôi ta trở thành bà già mất? - Bà công tước mơ màng nói Arthos cầm lấy tay bà và hôn lên. Bà nắm anh mà thở dài nói:
- Bá tước ơi, Bragelonne chắc là một nơi ở rất đẹp. Ông là người phong nhã, ắt là ở đấy có nước non hùng vĩ, có rừng núi hữu tình,
Bà lại thở dài và tì cái đầu tuyệt mỹ lên bàn tay uốn cong lại một cách duyên

dáng vẫn thon thả và nuột nà.
- Thưa bà, - bá tước nói, - Lúc nãy bà nói gì vậy? Chưa bao giờ tôi thấy bà trẻ đẹp đến thế.
Bà công tước lắc đầu.
- De Bragelonne có ở lại Paris không? - bà hỏi.
- Bà nghĩ thế nào về nó? - Arthos hỏi.
- Hãy để nó cho tôi, - Bà bảo.
- Không được đâu. Nếu bà quên câu chuyện về Ơđíp (Oedipe)(1) thì tôi vẫn nhớ.
- Sự thật là ông rất dễ thương, bá tước ạ, và tôi muốn ở chơi Bragelonne một tháng.
- Bà không sợ là sẽ làm cho khối người ghen tỵ với tôi hay sao? - Arthos đáp một cách phong nhã.
- Không, tôi sẽ đi kiểu vi hành, dưới cái tên Marie Michon.
- Bà thật đáng quý.
- Nhưng ông đừng cho Raoul về ở với ông.
- Tại sao vậy?
- Vì nó yêu đương.
- Nó ấy à, một đứa trẻ con.
- Cho nên nó cũng yêu một đứa bé gái đấy thôi.
Arthos trở nên đăm chiểu. Anh nói:
- Bà nói đúng, bà công tước ạ. Mối tình lạ lùng đối với một con bé bảy tuổi có thể một ngày kia làm cho nó khốn khổ. Sắp có đánh nhau ở Flandre, nó sẽ đi đấy.
- Khi nó trở về, ông gửi nó đến tôi, tôi sẽ bọc áo giáp cho nó để chống lại ái tình.
- Chao ôi, thưa bà, ngày nay ái tình cũng giống như chiến tranh và áo giáp trở thành vô ích.
Vừa lúc ấy Raoul vào. Anh đến báo với bá tước và bà công tước rằng bá tước de Guise bạn anh đã cho anh biết rằng cuộc lễ long trọng đón vua, hoàng hậu và tể tướng sẽ cử hành vào ngày hôm sau.
Quả thật, hôm sau, từ mờ sáng, triều đình đã tấp nập sửa soạn rời Saint-Germain.
Từ chiều hôm trước Hoàng hậu đã cho mời d Artagnan đến và bảo:
- Này ông, người ta nói với tôi là Paris không yên tĩnh. Tôi lo ngại cho vua. Vậy ông hãy đi kèm ở cửa xe bên phải nhé.
- Xin Lệnh bà hãy yên trí, - D Artagnan đáp, - Tôi xin đảm nhận việc bảo vệ Đức vua.
Anh chào hoàng hậu, và đi ra.
Vừa ra khỏi cửa, anh gặp Bernouin đến báo cho anh biết rằng tể tướng đang

đợi anh vì có những việc quan trọng. Anh lập tức đến đấy.
- Này ông, - giáo chủ nói, - người ta đang đồn về chuyện nổi loạn ở Paris. Tôi sẽ ngồi ở bên trái Đức vua. Do tôi là người chủ yếu bị đe doạ, ông sẽ đi ở cửa xe bên trái nhé.
- Xin Đức ông cứ yên tâm, - D Artagnan đáp, - Người ta sẽ không dụng đến một sợi tóc của ngài đâu.
Ra ngoài tiền sảnh, d Artagnan tự nhủ thầm.
- Chết thật? Mình làm sao gỡ ra được đây. Mình không thể vừa ở cửa xe bên trái lại vừa ở cửa xe bên phải. À, được rồi, mình sẽ canh vua, còn Porthos canh giáo chủ.
Sự thu xếp ấy vừa lòng mọi người, kể cũng là hiếm có. Hoàng hậu tin cậy ở lòng dũng cảm của d Artagnan mà bà đã biết rõ; còn tể tướng tin cậy ở sức mạnh của Porthos mà ông đã được thử thách.
Đoàn ngự giá lên đường về Paris theo thứ tự định sẵn. Gitaud và Comminger dẫn đầu đội thị vệ đi trước. Rồi đến xe nhà vua, hai bên cửa xe có d Artagnan và Porthos. Rồi đến ngự lâm quân, những người bạn cũ của d Artagnan từ hai mươi năm nay, mà anh là trung uý từ hai mươi năm và là đại uý từ hôm qua.
Tới cửa ô, cỗ xe được chào bằng những tiếng hô lớn: "Đức vua muôn năm!"; "Hoàng hậu muôn năm". Vài tiếng hô "Mazarin muôn năm!" xen lẫn, nhưng không có tiếng vang.
Đoàn xe đi đến nhà thờ Đức Bà nơi sẽ tổ chức lễ Tạ ơn
Tất cả dân chúng Paris đổ ra đường phố. Người ta đã bố trí lính Thuỵ Sĩ suốt dọc dường đi, nhưng vì đường rất dài, nên chỉ có thể đặt cách bảy, tám bước một người. Hàng rào ấy rõ ràng là không đủ, và thỉnh thoảng lại bị một đợt sóng dân chúng xô vỡ, rất khó khăn mới dựng lại được.
Từ một năm nay vắng mặt Nhà vua và Hoàng hậu, cho nên nhân dân Paris ao ước gặp lại và có xô đổ hàng rào bảo vệ cũng là do thiện ý thôi; nhưng mỗi lần như vậy Anne d Autriche lại nhìn d Artagnan với vẻ lo lắng, nhưng anh làm yên tâm bà bằng một nụ cười.
Mazarin đã chi tiêu một nghìn louis để vận động người ta hô "Mazarin muôn năm!" và đánh giá những tiếng hô đã nghe thấy không đáng hai mươi pistol, cũng lo sợ nhìn Porthos. Nhưng anh chàng vệ sĩ khổng lồ đáp lại bằng một giọng trầm rất tuyệt: "Đức ông yên trí", nên Mazarin mỗi lúc một vững dạ hơn.
Đến Hoàng cung người ta thấy dân chúng càng đông hơn nhiều.
Họ từ các phố tiếp giáp đổ vào quảng trường, và như con sông rộng nổi sóng, tất cả làn sóng người ấy đi đón xe vua, và chảy ầm ầm vào phố Saint-Honoré.
Khi xe tới quảng trường nhiều tiếng hô lớn: "Các đức Hoàng thượng muôn

năm!" vang lên. Mazarin cúi xuống cửa xe. Vài ba tiếng hô: "Tể tướng muôn năm!" chào ông, nhưng lập tức bị dập tắt một cách thảm hại bởi những tiếng huýt sáo và la ó. Mazarin tái mặt đi và vội lùi lại phía sau.
- Đồ súc sinh! - Porthos lẩm bẩm.
D Artagnan không nói năng gì, nhưng vân vê ria mép với một cử chỉ đặc biệt nó chứng tỏ rằng cái khí chất vui vẻ Gascon của anh bắt đầu bốc nóng.
Anne d Autriche ghé tai ông vua trẻ và nói thầm:
- Con hãy tỏ ra nhã nhặn và nói vài lời với ông d Artagnan.
Ông vua trẻ quay ra phía cửa và nói:
- Ông d Artagnan ơi, tôi chưa chào ông, nhưng tôi vẫn nhận ra ông đấy. Chính ông đã đứng sau rèm màn giường tôi cái đêm mà dân Paris muốn đến xem tôi ngủ ấy mà.
- Và tiểu đức vua cho phép, - D Artagnan đáp, - Chính tôi sẽ gần Người tất cả nhưng khi nào có một mối nguy hiểm đe doạ.
Mazarin bảo Porthos:
- Này ông ơi, nếu tất cả cả cái đám đông kia ùa đến chúng ta thì ông sẽ làm gì?
- Thưa Đức ông, - Porthos đáp, - Tôi sẽ giết họ đến mức nhiều nhất.
- Hừm! - Mazarin nói, - dù thật dũng cảm và lực lưỡng như ông, ông cũng không thể giết hết tất cả.
Porthos đứng lên bàn đạp để xem cho rõ dân chúng đông chừng nào và nói.
- Đúng đấy, họ đông vô kể.
- Có lẽ ta thích ông kia hơn, - Mazarin nói.
Và ông ngồi thụt vào lòng xe.
Hoàng hậu và nhất là tể tướng cảm thấy lo ngại cũng đúng thôi.
Đám dân chúng vẫn giữ bề ngoài cung kính và quý mến nhà vua và bà nhiếp chính, bắt đầu nhốn nháo ồn ào. Người ta nghe thấy những tiếng rì rào ầm ĩ khi lướt trên mặt sóng nó báo hiệu một cơn giông tố, và khi lướt trên đám dân chúng nó báo hiệu một cuộc bạo loạn.
D Artagnan quay lại phía ngự lâm và nháy mắt làm hiệu: đám đông không nhận ra, nhưng cái đội ngũ ưu tú kia thì hiểu rõ quá đi.
Các hàng ngựa siết chặt lại và một cơn rùng mình nhè nhẹ chạy qua khắp mọi người.
Đến cửa ô Sergents đoàn hộ giá buộc phải dừng lại.
Comminger rời khúc đầu của đoàn hộ giá mà anh ta phụ trách và đến cỗ xe Hoàng hậu. Bà đưa mắt hỏi d Artagnan, anh cũng đáp lại bằng mắt.
- Cứ tiến lên, - Hoàng hậu đáp.
Comminger trở lại vị trí của mình. Người ta xô đẩy và rào chắn cửa ô đổ sập.
Mấy tiếng xì xào từ đám đông nổi lên và lần này nhằm cả vua lẫn tể tướng.

- Tiến lên! - D Artagnan cất tiếng hô.
- Tiến lên! - Porthos đáp lại.
Đám đông chỉ chờ đợi có sự thị uy ấy để bùng nổ, nên tất cả những tình cảm chứa chất trong họ cũng nổ ra đồng thời. Từ khắp phía vang lên những tiếng hô "Đả đảo lão Mazarin?", "Giết chết giáo chủ đi?".
Cùng lúc ấy từ phía Grenelle Saint-Honoré và phố du Coq, hai dòng thác người ùa đến và bẻ gẫy cái hàng rào lính Thụy Sĩ mỏng manh và cuồn cuộn đến tận chân ngựa của d Artagnan và Porthos.
Sự xô tràn lần này nguy hiểm hơn mấy lần trước và nó bao gồm những người vũ trang và còn vũ trang tốt hơn cả những người dân thường mọi khi báo động.
Người ta thấy phong trào này không phải là tác dụng của sự tình cờ đã tụ tập một số kẻ bất mãn trên cùng một điểm, mà là sự phối hợp của tinh thần thù nghịch đã tổ chức một cuộc tấn công.
Hai khối dân chúng ấy do thủ lĩnh chỉ huy, một người không có vẻ thuộc dân chúng mà thuộc đoàn thể danh giá của các vị hành khất; người kia thì mặc dầu cố bắt chước điệu bộ của dân chúng, người ta vẫn dễ dàng nhận ra một nhà quý tộc.
Hiển nhiên là cùng một xung lực đã thúc đẩy hai người hành động.
Có một chấn động rất mạnh truyền đến cả cỗ xe vua; rồi hàng nghìn tiếng la hét hợp thành một tiếng ồn ào xao động xen lẫn vài ba tiếng súng nổ.
- Ngự lâm quân đến đây? - D Artagnan hô to.
Đoàn hộ giá tách ra làm hai hàng, một sang phía bên phải cỗ xe và một sang phía bên trái, chạy đến hỗ trợ d Artagnan và Porthos.
- Thế là cuộc chiến nổ ra, càng khủng khiếp hơn do nó không có mục đích, càng thê thảm hơn do người ta không biết mình chiến đấu làm gì và cho ai.
Chú thích:
(1) Theo thần thoại Hy Lạp, Ơđíp là con vua Latiôx và Jôcaxtơ. Được nhà tiên tri cho biết là sau này Ơp sẽ giết cha và lấy mẹ. Laitiôx cho vứt con đi. Ơíp được những người chăn cừu cứu và đưa sang nuôi ở xứ khác. Ơđíp lớn lên, do tình cờ mà giết bố, rồi cưới mẹ. Sau này vỡ lẽ ra, Jôcaxtơ tự tử, còn Ơđíp tự móc mắt và cùng con gái bỏ ra đi.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Chương 97
Do đâu mà chứng minh rằng đối với các ông vua trở lại kinh đô vương quốc đôi khi lại còn khó khăn hơn là ra khỏi kinh đô (tiếp theo)

Giống như mọi chuyển động của đám tiện dân, sự va chạm của đám đông này thật ghê gớm. Ngự lâm quân ít người, không thẳng hàng ở giữa đám đông ấy, không thể cho ngựa đi lại, bắt đầu bị tổn thương.
D Artagnan muốn hạ những tấm rèm ở xe, nhưng ông vua trẻ đã giơ tay ra và bảo:
- Không, ông d Artagnan, tôi muốn xem.
- Nếu Hoàng thượng muốn xem - D Artagnan nói, - thì xin Người cứ nhìn.
Và với nỗi tức giận khiến anh trở thành rất khủng khiếp, d Artagnan quay lại và nhảy vọt đến người thủ lĩnh của đám dân nổi loạn, ông ta một tay cầm súng ngắn, một tay cầm thanh gươm rộng bản đang đánh nhau với hai lính ngự lâm để mở một đường đến tận cửa xe.
- Tránh ra, mẹ kiếp! - D Artagnan hét lên, - tránh ra!
Nghe tiếng kêu người thủ lĩnh kia ngẩng đầu lên, nhưng muộn quá rồi; d Artagnan đã đâm trúng và lưỡi gươm của anh xuyên qua ngực ông ta.
- A! Thôi chết rồi! - D Artagnan cố ghìm tay kiếm nhưng quá muộn - Bá tước đến đây để làm quái gì thế này!
- Để hoàn tất số phận của tôi, - Rochefort nói và khụyu chân xuống. - Tôi đã hồi phục sau ba nhát kiếm của ông, nhưng sẽ không hồi phục được sau nhát kiếm thứ tư này.
- Bá tước ơi, - D Artagnan xúc động nói. - Tôi đã đâm mà không biết là ông. Nếu như ông chết mà chết với nỗi thù hằn tôi thì tôi ân hận vô cùng.
Rochefort giơ tay cho d Artagnan. Anh cầm lấy.
Bá tước muốn nói, nhưng một bụm máu trào lên làm nghẹn lời ông. Sau một cơn co giật cuối cùng ông cứng người lại và tắt thở.
- Lùi lại, đồ súc sinh? Thủ lĩnh của chúng bay chết rồi, chúng bay chẳng còn gì để làm ở đây nữa.
Thật vậy, bá tước Rochefort là linh hồn của cuộc tiến công vào phía bên này sườn xe vua, tất cả đám dân chúng đã đi theo ông và phục tùng ông, bây giờ trông thấy ông ngã bèn bỏ chạy. Cùng với hai chục lính ngự lâm, d Artagnan truy kích đến phố Con gà trống, thì cái bộ phận này của cuộc nổi loạn tan như mây khói, tản mát trên quảng trường Saint-Germain và chạy ra phía bờ sông.
D Artagnan trở lại để hỗ trợ cho Porthos nếu bạn thấy cần, nhưng về phía mình Porthos đã làm xong công việc của anh với cùng một ý thức như d Artagnan.
Phía trái của cỗ xe được dọn quang không kém phía phải và người ta đang vén tấm rèm cửa mà Mazarin kém hiếu chiến hơn vua đã thận trọng hạ xuống.
Porthos có vé rầu rĩ lắm.
- Làm sao mặt cậu ìu xìu thế kia, Porthos? - D Artagnan hỏi.

- Thật lạ lùng đối với một kẻ chiến thắng.
- Thì cậu cũng thế thôi, - Porthos đáp. - Trông cậu có vẻ xúc động lắm!
- Mẹ kiếp! Tôi vừa giết một người bạn cũ.
- Thật à. Ai thế?
- Cái ông bá tước Rochefort tội nghiệp ấy?
- Thế thì cũng giống tôi, tôi vừa giết một người mà khuôn mặt không phải xa lạ với tôi. Tiếc thay tôi đã đập vào đầu và trong giây lát mặt hắn đầm đìa máu…
- Thế khi ngã xuống hắn không nói gì à?
- Có chứ hắn đã kêu… ối?
D Artagnan không nhịn được cười, nói:
- Tôi hiểu rằng, nếu hắn không nói điều gì khác thì điều ấy ắt không làm sáng tỏ điều gì hơn cho cậu.
- Thế nào ông? - Hoàng hậu hỏi.
- Thưa Lệnh bà - D Artagnan đáp, - Đường đã hoàn toàn khai thông và hoàng thượng có thể tiếp tục đi.
Quả thật, cả đoàn hộ giá đến Nhà thờ Đức Bà mà không gặp trở ngại gì. Dưới cổng nhà thờ, tất cả giới giáo sĩ đứng đầu là ông chủ giáo đứng đợi nhà vua, hoàng hậu và tể tướng, và sắp hát Tạ ân mừng sự trở về may mắn của họ.
Trong khi hành lễ vào lúc sắp kết thúc, một thằng nhóc, mặt mũi nhớn nhác chạy vào Nhà thờ. Nhờ mặc bộ quân phục thùng thình, hắn rẽ đám đông đầy ngộn sân đến kho đồ thánh. Hắn thay quần áo mặc bộ lễ sinh và đến gần Bazin: Bác mặc chiếc áo dài màu xanh dương nhạt, tay cầm chiếc que bịt bạc, đứng trịnh trọng trước mặt tên lính Thụy Sĩ ở lối vào chỗ hát kinh. Bazin cảm thấy có người kéo tay áo mình. Cặp mắt bác đang khoái lạc ngước lên trời bèn hạ xuống và nhận ra Friquet..
- Ơ kìa, thằng nhãi? - Bác phụ thủ nói. - Có gì mà mày quấy rầy tao lúc tao đang làm phận sự.
- Ông Bazin ơi - Friquet. đáp. - Ông biết ông Maillard, người dâng nước thánh ở nhà thờ Saint Eustache …
- Có, thế sao?
Trong cuộc xô xát, ông ta đã xơi một nhát chuôi gươm vào đầu. Chính ông hộ pháp quần áo thêu ren mà ông trông thấy kia, đã nện đấy.
- Thật à! – Bazin nói. – Thế thì lão ta phải đau lắm đấy.
- Đau đến nỗi gần chết, và lão ta muốn rằng trước khi chết được xưng tội với ngài chủ giáo. Theo người ta nói thì ngài có quyền xá miễn cả những đại tội.
- Và lão hình dung rằng ngài chủ giáo sẽ bận lòng vì lão ư?
- Vâng, tất nhiên rồi, vì hình như ngài chủ giáo đã hứa hẹn với lão ta.
- Ai bảo mày thế?

- Chính lão Maillard.
- Mày gặp lão ấy?
- Tất nhiên, khi lão ngã thì tôi ở đấy mà.
- Mày làm gì ở đấy?
- Này nhé, tôi hô "Đả đảo Mazarin! Giết chết lão giáo chủ? Treo cổ tên người Ý!" Chẳng phải ông đã bảo tôi hô như thế ư?
- Có câm đi không, thằng nhãi! - Bazin vừa nói vừa lo ngại nhìn quanh mình.
- Thành thử cái lão Maillard tội nghiệp ấy bảo tôi: "Friquet., mày hãy đi tìm ông chủ giáo, và nếu mày dẫn ông ấy đến đây, tao sẽ cho mày là người thừa kế của tao". Cha Bazin ơi, hãy nói đi, kẻ thừa kế của ông Maillard, người dâng nước thánh ở nhà thờ Saint- Eustache, hèm! Tôi đành chịu khoanh tay! Mặc kệ, tốt muốn giúp cho lão ta việc ấy, ông bảo sao?
- Tao sẽ bảo với ông chủ giáo, - Bazin nói.
Thật vậy, bác bước thong thả và cung kính đến chỗ chủ giáo, khẽ nói vào tai ông mấy lời; ông đáp lại bằng một cái gật đầu. Rồi bước trở lại giống như lúc bước đi bác bảo Friquet..
- Mày về bảo với kẻ sắp chết rằng cứ kiên tâm, trong một, giờ nữa, Đức ông sẽ tới.
Vui mừng vì sứ mệnh của mình thành công, Friquet. chẳng cởi bỏ y phục lễ sinh – vả chăng với bộ y phục này nó có vẻ dễ dàng hơn - nó ra khỏi đại thánh đường và mở hết tốc lực nó chạy vào con đường đi tới Tháp Saint-Jacques- la-Boucherie.
Quả nhiên ngày lễ hát Tạ ân vừa xong, như đã hứa, ông chủ giáo chẳng cởi bỏ y phục giáo chức, cũng đi tới ngọn tháp cổ mà ông rất quen thuộc, ông đến kịp thời. Mặc dầu mỗi lúc một yếu sức đi, kẻ bị thương vẫn chưa chết…
Cửa căn phòng gã ăn mày hấp hối được mở ra.
Một lát sau. Friquet. đi ra, tay cầm một túi da lớn mà hắn mở ra xem ngay khi ra khỏi phòng, và hắn hết sức ngạc nhiên thấy đựng đầy vàng.
Gã ăn mày đã giữ lời hứa và cho hắn thừa kế.
- A! Mẹ Nanette ơi. - Friquet. nghẹn ngào kêu - A! Mẹ Nanette ơi!
Nó không thể nói gì hơn. Nhưng không đủ sức nói năng, nó lại có sức hành động. Nó ra phố chạy một cách tuyệt vọng. Và giống như người lính Hy Lạp chạy từ làng Marathon khi đến quảng trường Aten thì ngã gục xuống, cành nguyệt quế cầm trong tay, Friquet. chạy đến cửa, nhà ông tham nghị Broussel cũng ngã gục xuống làm vung vãi khắp sàn nhưng đồng louis vàng óng từ trong túi rơi ra.
- Bà mẹ Nanette nhặt những đồng louis trước, rồi sau mới đở Friquet. vào.
Trong thời gian ấy, đoàn hộ, giá đi vào hoàng cung. Ông vua trẻ nói:
- Mẹ ơi, ông d Artagnan thật là một người anh dũng.

- Đúng đấy con ạ. Ông ta đã từng làm nhiều việc lớn giúp cha con. Hãy giữ gìn ông ấy trong tương lai.
Khi bước xuống xe, ông vua nhỏ nói với d Artagnan:
- Ông đại uý, Hoàng hậu muốn tôi mời ông và Nam tước Du Vallon bạn ông đến ăn bữa trưa nay.
Đó là một vinh dự lớn cho d Artagnan và Porthos, cho nên Porthos mừng quýnh lên. Tuy nhiên trong suốt bữa ăn vị quý tộc danh giá ấy tỏ ra rất bận tâm.
Lúc xuống thang ở Hoàng cung, d Artagnan hỏi nhỏ:
- Nam tước ơi, có chuyện gì thế, cậu có vẻ băn khoăn suốt cả bữa ăn.
- Tôi cố nhớ xem, - Porthos đáp, - Kẻ ăn mày mà tôi chắc đã giết ấy, không biết tôi đã gặp ở đâu rồi thì phải.
- Thế cậu không nhớ ra nổi à?
- Không.
- Vậy thì cậu cứ nhớ xem, bạn ạ. Khi nào nhớ ra thì cậu sẽ nói cho tôi biết nhé.
- Mẹ kiếp! Bực thật! - Porthos nói.

Hai mươi năm sau

Dịch giả: Anh Vũ
Đoạn kết.

Khi trở về nhà, đôi bạn thấy một bức thư của Arthos hẹn gặp nhau ở khách sạn Grand-Roi-Charlemagne. vào sáng hôm sau. Hôm sau vào giờ đã định, họ đến chỗ Arthos và thấy anh cùng Aramis vận quần áo du hành.
- Này, Porthos nói, - chúng ta đi tất cả à? Tôi cũng vậy, tôi đã sửa soạn từ sáng nay rồi.
- Phải rồi, ôi lạy Chúa? - Aramis nói, - chẳng có việc gì phải làm ở Paris cả, khi mà phong trào La Fronde không còn nữa. Bà de Longueville có mời tôi qua chơi Normandie mấy ngày và nhờ tôi sửa soạn chỗ ở cho bà ở Rouen trong khi người ta làm lễ rửa tội cho con trai bà. Tôi đi làm xong mấy việc ấy; rồi sau đó nếu không có gì mới, tôi sẽ trở lại tu viện của tôi ở Noisy le Sec.
- Còn tôi, - Arthos nói, - tôi trở về Bragelonne. D Artagnan vẫn biết đấy, tôi chỉ còn là một gã nhà quê thật thà chất phác mà thôi. Raoul chẳng có tài sản nào khác ngoài tài sản của tôi, tội nghiệp thằng bé. Và tôi phải trông nom tài sản ấy, bởi vì tôi chỉ như là một kẻ cho mượn tên họ.
- Còn Raoul thì anh định cho nó làm gì? - D Artagnan hỏi.

- Tôi để nó cho cậu đấy, bạn ạ. Sắp sửa có chiến tranh ở Flandre, cậu sẽ mang nó đi theo. Tôi e rằng những ngày nghỉ ở Blois sẽ nguy hiểm cho cái đầu xanh non trẻ của nó. Cậu hãy đem nó đi và dạy dỗ cho nó thành dũng cảm và trung thực như cậu ấy.
- Còn tôi, - D Artagnan nói, - Tôi không có anh nữa, Arthos ơi, nhưng ít ra tôi sẽ có cái đầu tóc hoe thân yêu ấy. Và Arthos ạ; dù nó chỉ là một đứa bé, nhưng linh hồn anh hoàn toàn sống lại ở nó, và tôi luôn luôn tưởng tượng rằng anh vẫn luôn ở bên tôi, dẫn dắt tôi, nâng đỡ tôi.
Bốn người bạn ôm nhau, nước mắt rưng rưng.
Rồi họ chia tay không biết bao giờ mới lại gặp nhau.
D Artagnan trở lại phố Tiquetonne cùng với Porthos, Porthos vẫn băn khoăn cố nhớ xem kẻ bị anh giết là ai.
Khi về đến khách sạn "La Chevrette thì thấy xe ngựa của vị nam tước đã sẵn sàng và Mousqueton ngồi trên yên.
- Này, d Artagnan ơi, - Porthos bảo, - cậu hãy giải ngũ và về ở với tôi ở Pierrefonds, Bracieux hoặc Vallon: chúng ta sẽ cùng nhau sống đến già và nói chuyện về các bạn đồng đội của chúng ta.
- Không đâu! - D Artagnan đáp. - Gớm thật! Người ta sắp mở chiến dịch và tôi muốn tham dự, biết đâu chẳng kiếm chác được cái gì.
- Thế cậu mong trở thành gì đấy?
- Thống chế Pháp quốc, mẹ kiếp!
- Ái chà! - Porthos vừa nói vừa nhìn d Artagnan và những chuyện huênh hoang của chàng Gascon anh chẳng bao giờ bắt chước được hoàn toàn.
- Cậu cứ ở với tôi Porthos ạ, tôi sẽ cho cậu làm quận công.
- Không được - Porthos nói - Mousqueton không muốn đi đánh nhau nữa, với lại người ta đã sửa soạn cho tôi một lễ vinh qui long trọng, nó sẽ khiến cho bọn hàng xóm của tôi phải tức hộc máu ra.
Biết rõ sự tự phụ của nam tước mới, d Artagnan nói:
- Về điều này thì tôi chẳng có ý kiến gì nữa. Tạm biệt anh bạn.
- Tạm biệt đại uý thân mến, - Porthos nói, - cậu nhớ rằng khi nào cậu muốn đến thăm tôi, bao giờ cậu cũng sẽ là khách quí ở lãnh ấp nam tước của tôi.
- Được - D Artagnan đáp - đi trận về, tôi sẽ đến cậu.
- Ngựa xe của ngài Nam tước đang đợi ạ, - Mousqueton thưa.
Đôi bạn siết chặt tay nhau và từ giã nhau, d Artagnan đứng trước cửa mặt rầu rầu nhìn theo.
Porthos ra đi. Nhưng đi được hai chục bước, Porthos dừng phắt lại, vỗ lên trán và quay trở lại.
- Tôi nhớ ra rồi, - anh nói.
- Cái gì cơ? - D Artagnan hỏi.
- Gã ăn mày, mà tôi giết là ai nào? Đó là cái thằng súc sinh Bonacieux(1).

Và vui mừng vì đầu óc mình đã thanh thản, Porthos đuổi theo Mousqueton và cùng khuất ở góc phố. D Artagnan đứng yên lặng và trầm ngâm một lát. Rồi quay vào anh trông thấy mỹ nhân Madeleine đang đứng trước ngưỡng cửa, lo lắng về vinh quang mới của d Artagnan.

- Nàng Madeleine ơi, - chàng Gascon nói, - hãy dành cho tôi gian phòng ở lầu một; bây giờ tôi là đại uý ngự lâm quân rồi tôi cũng phải tỏ thế nào cho xứng đáng chứ. Nhưng vẫn cứ giữ cho tôi phòng ở lầu năm nhé, ai mà biết được điều gì có thể xảy ra.

Chú thích:

(1) Trong "Ba chàng ngự lâm" Bonacieux là một gã lái buôn vì tham tiền nhận làm do thám cho tể tướng Richelieu, đã tham gia bắt cóc và hãm hại vợ mình. Vợ Bonacieux là người hầu phòng của hoàng hậu Anne d Autriche, bảo vệ hoàng hậu và yêu d Artagnan sau bị Milady đầu độc.

Hết

Nguồn: Nguyễn Học (Mõ Hà Nội)
VNthuquan - Thư viện Online
Người đăng: Ct.Ly
Thời gian: 13/11/2006 7:35:06 CH